

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

04 - 2018

361

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME A

04-2018

361

HÀ NỘI

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn

(15) Ngày cấp

- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- (54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
- (55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
- (57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
- (62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả KDCN
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
- (74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	434
<u>PHẦN III:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	458
<u>PHẦN IV:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	819
<u>PHẦN V:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	1925
<u>PHẦN VI:</u> Sửa đổi đơn	1929
<u>PHẦN VII:</u> Chuyển giao đơn	1938

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	9
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	434
<u>PART III:</u> Applications for Industrial Design Patents	458
<u>PART IV:</u> Applications for Registration of Trademark	819
<u>PART V:</u> Requests on Substantive Examination	1925
<u>PART VI:</u> Amendment of Applications	1929
<u>PART VII:</u> Transfer of Applications	1938

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **56818**

(21) 1-2016-03623

(51)⁷ **B26F 1/16**

(22) 27.09.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2016

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)**

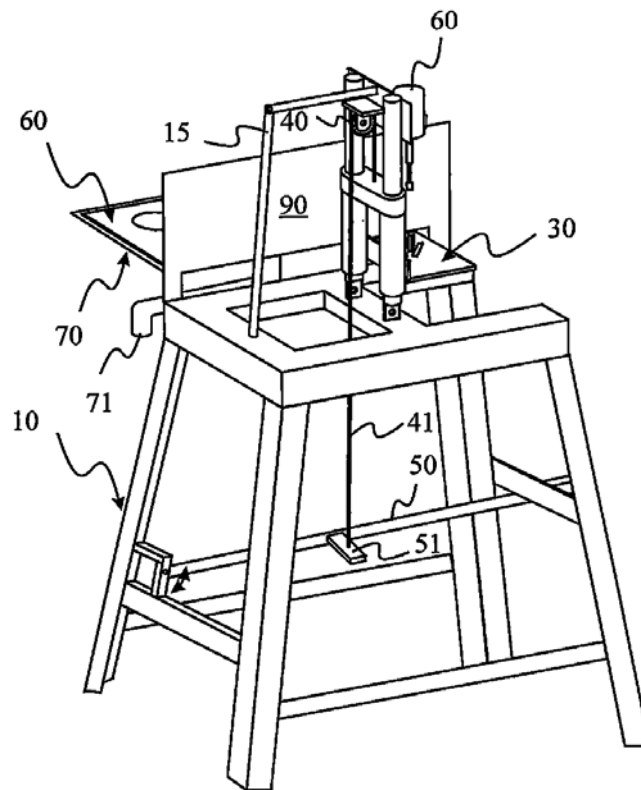
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Khắc Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **MÁY KHOAN TRÁI DỪA**

(57) Sáng chế đề xuất máy khoan trái dừa để thu nước dừa một cách an toàn với năng suất cao. Máy khoan theo sáng chế bao gồm bàn đỡ (10), khung đỡ hình chữ H (20) với hai ống trượt (22) được lắp lồng bên ngoài hai chân cố định (21) và được cố định với nhau, bàn nâng nằm ngang (30) với bộ phận giữ (32) được cố định vào hai ống trượt (22), cánh tay đòn (50) điều khiển ròng rọc (40) để di chuyển bàn nâng nằm ngang (30) di chuyển lên đến gân mũi khoan (61) của máy khoan để mũi khoan xuyên (61) xuyên thủng vỏ của trái dừa và xuống để lấy trái dừa đã đục lỗ ra ngoài.



(11) **56819**

(21) 1-2016-03628

(51)⁷ **F26B 3/02**

(22) 28.09.2016

(43) 26.04.2018

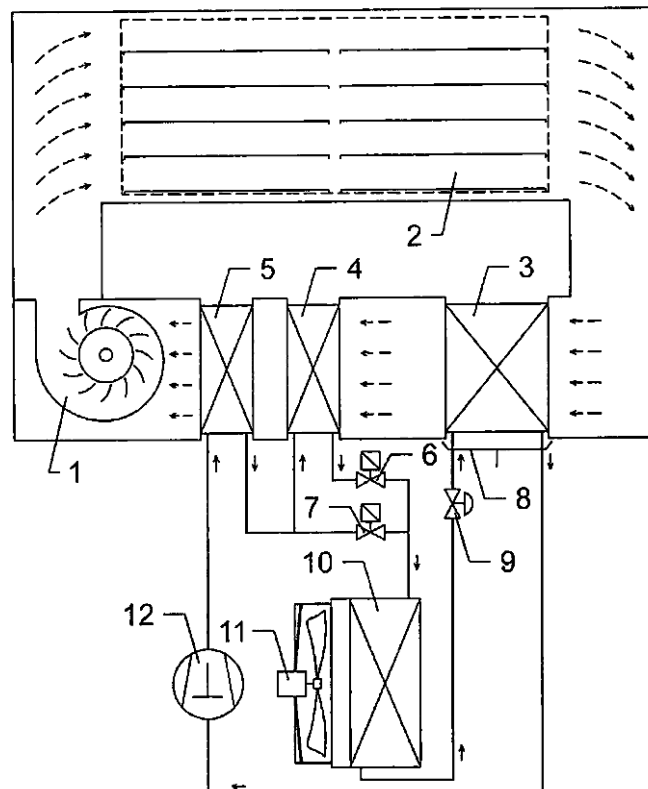
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2016

(75) NGUYỄN NGUYỄN AN (VN)

Số 11, ngõ 409/53/2, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

(54) **MÁY SẤY LẠNH ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất máy sấy lạnh bao gồm dàn lạnh tách ẩm (3), được bố trí để nhận không khí mang hơi ẩm lấy được từ vật sấy ở lối ra của buồng sấy (2), để ngưng hơi ẩm trong không khí thành dạng lỏng và thải ra ngoài; hai dàn ngưng tụ trong (4, 5), trong đó có một dàn luôn hoạt động (dàn không điều khiển) (5) và một dàn được điều khiển theo phương pháp đóng/mở (dàn có điều khiển) (4), để gia nhiệt cho không khí trước khi đưa trở lại buồng sấy (2); dàn ngưng tụ ngoài (10) được kết nối với dàn ngưng tụ trong theo kiểu nối tiếp, giúp thải nốt nhiệt của bơm nhiệt (nếu còn) ra môi trường xung quanh và ổn định lưu lượng môi chất qua dàn (4, 5), đồng thời làm cho các dàn (4, 5) để điều khiển hơn.



(11) 56820

(21) 1-2016-03629

(51)⁷ A01G 9/20

(22) 28.09.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2016

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN MINH NAM (VN)

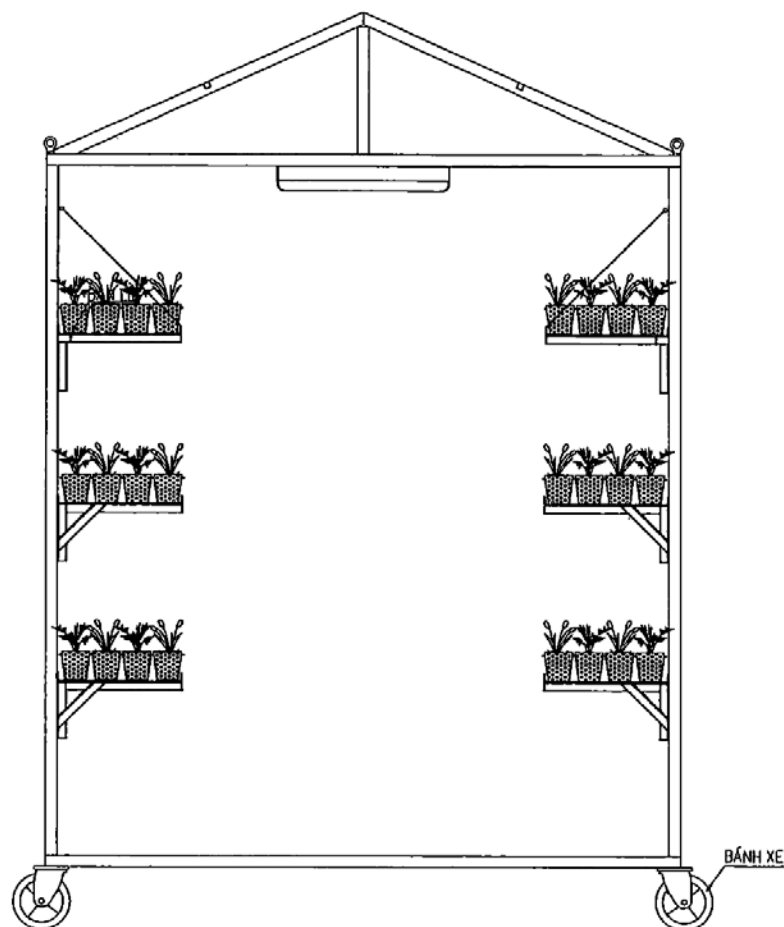
Phòng 104 lầu 1, số 151 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Trung Hậu (VN)

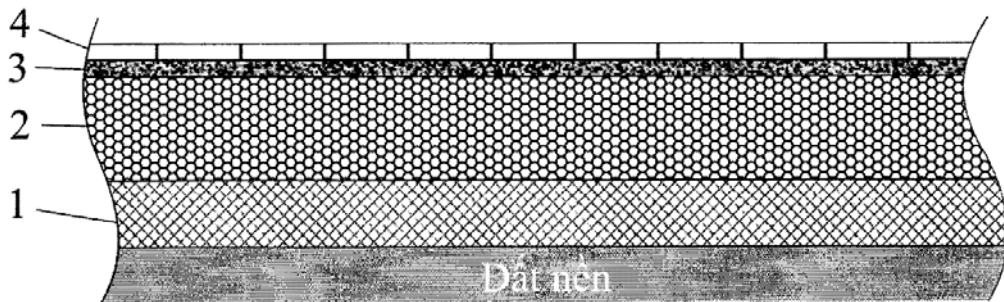
(54) NHÀ LƯỚI DI ĐỘNG - NHÀ KÍNH DI ĐỘNG TRỒNG RAU SẠCH BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY CANH

(57) Sáng chế đề xuất một mô hình nhà lưới, nhà kính với khung nhà có thể thay đổi kích thước lớn nhỏ khác nhau phù hợp với từng diện tích đất trống tận dụng được của mỗi hộ gia đình, kết hợp bánh xe di động để dễ dàng di chuyển nhà kính, nhà lưới sau khi lắp ghép.

Nhà lưới, nhà kính được trang bị hệ thống ống nhựa tuần hoàn gắn bơm áp lực để tự động luân chuyển chất dinh dưỡng nuôi toàn bộ hệ thống cây trồng mà không tốn nhiều thời gian công sức của người chăm sóc. Từ đó tận dụng được thời gian rảnh rỗi của người lao động thành thị, với khoản chi phí đầu tư vô cùng tiết kiệm để có thể tự tay trồng đủ rau củ quả phục vụ bữa ăn hàng ngày của gia đình, đồng thời góp phần làm xanh sạch môi trường sống đô thị.



- (11) **56821**
(21) 1-2016-03656 (51)⁷ **E02D 31/02**, E04B 1/66, 1/78, E04H 9/16
(22) 28.09.2016 (43) 26.04.2018
(75) **ĐỖ MẠNH HUY (VN)**
82 đường 23, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **KẾT CẤU NỀN NHÀ CHỐNG NGUNG ĐỘNG NƯỚC TRÊN BỀ MẶT**
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nền nhà chống ngưng đọng nước trên bề mặt bao gồm lớp bê tông chịu lực, lớp hạt cách nhiệt kỵ nước thẩm thấu khí, lớp vữa lót liên kết, lớp vật liệu mặt nền chịu mài mòn. Trong đó lớp hạt cách nhiệt kỵ nước thẩm thấu khí dày từ 5 cm đến 50 cm bố trí bên trên lớp bê tông chịu lực, lớp vữa lót liên kết bố trí dưới lớp vật liệu mặt nền chịu mài mòn và trên lớp hạt cách nhiệt kỵ nước thẩm thấu khí. Kết cấu nền nhà chống ngưng đọng nước trên bề mặt đề cập trong sáng chế này đơn giản, dễ thi công, chi phí thấp, hiệu quả chống ngưng đọng nước cao.



- (11) **56822**
- (21) 1-2016-03657 (51)⁷ **C09D 5/24**
- (22) 28.09.2016 (43) 26.04.2018
- (75) **ĐỖ MẠNH HUY (VN)**
82 đường 23, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- (54) **SƠN DẪN ĐIỆN HỆ NƯỚC CHO CẤU TRÚC VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHỨA NGUYÊN TỐ CANXI**
- (57) Sáng chế đề cập đến sơn dẫn điện hệ nước cho bề mặt cấu trúc vật liệu chứa nguyên tố canxi. Sơn dẫn điện hệ nước không chứa hạt dẫn điện rắn, hợp chất dẫn điện rắn không tan chỉ được tạo thành sau khi sơn phủ lên bề mặt cấu trúc vật liệu chứa nguyên tố canxi, sơn dẫn điện hệ nước này có thành phần (tính % theo trọng lượng): 25-70 % nước, 20-60 % muối kim loại tan trong nước tạo ion kim loại, 1-20 % tiền chất phản ứng tạo hợp chất dẫn điện rắn không tan với ion kim loại và 5-50 % tác nhân kết dính. Sơn dẫn điện hệ nước cho bề mặt cấu trúc vật liệu chứa nguyên tố canxi đề cập trong sáng chế này có trở kháng thấp, tính ổn định cao, tốc độ dẫn nhanh, mật độ phủ thấp, dễ chế tạo, dễ sử dụng, giá thành thấp, thân thiện môi trường.

(11) **56823**

(21) 1-2016-03658

(51)⁷ **A01G 1/00**, 9/00, A01M 29/30

(22) 28.09.2016

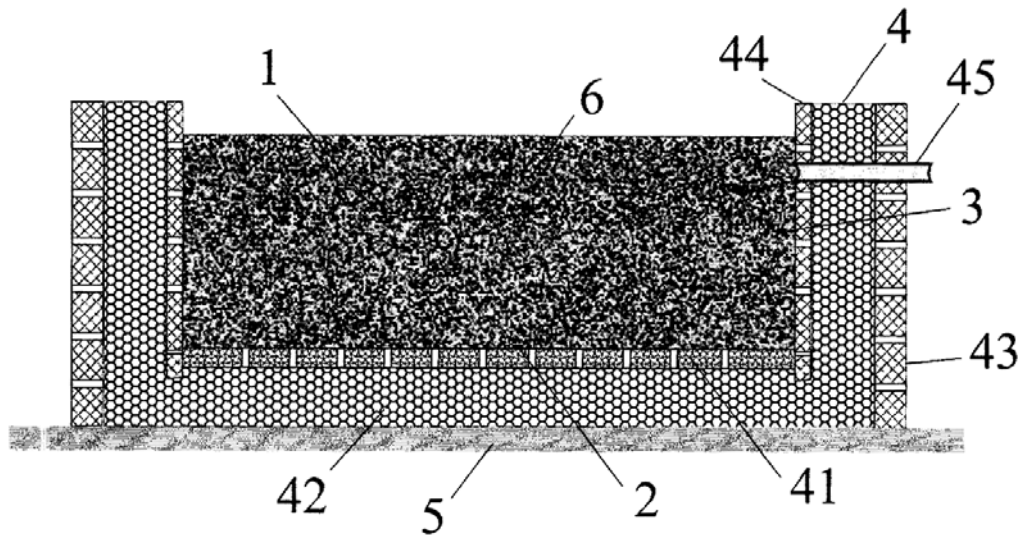
(43) 26.04.2018

(75) **ĐỖ MẠNH HUY (VN)**

82 đường 23, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG TRỒNG CÂY NGĂN VI KHUẨN PHÁT TRIỂN RA BÊN NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng cây ngăn vi khuẩn phát triển ra bên ngoài bao gồm: lớp đất trồng với mặt đáy và các mặt bên được lót và bao quanh bởi lớp kháng khuẩn chống thấm thẩm thấu khí. Hệ thống trồng cây này có cấu trúc đơn giản, có khả năng ngăn vi khuẩn phát triển ra bên ngoài hệ thống. Với cấu trúc chống thấm thẩm thấu khí, hệ thống còn cho phép tiết kiệm nước tưới, cũng như cách ly cây trồng với nguồn nước ô nhiễm như nước nhiễm mặn từ lớp nền thấm lên mà vẫn đảm bảo tính thẩm thấu khí.



(11) **56824**

(21) 1-2016-03659

(51)⁷ **E04B 1/62**, E04H 9/16, C04B
111/27

(22) 28.09.2016

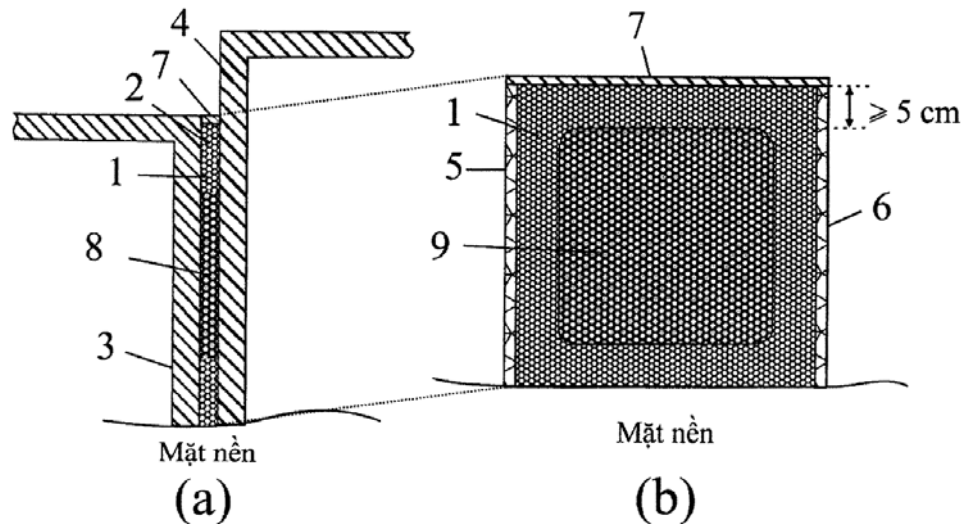
(43) 26.04.2018

(75) **ĐỖ MẠNH HUY (VN)**

82 đường 23, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG THẤM TƯỜNG LIÊN KỀ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chống thấm tường liền kề. Các hạt cát đẩy nước chống thấm được giữ tổ hợp với nhau hoặc trong toàn bộ khoảng không gian giữa hai mặt tường tiếp giáp hoặc trong khoảng không gian rìa ngoài tiếp giáp mặt nền, hai đầu bên và phần đỉnh của khoảng không gian giữa hai mặt tường tiếp giáp, độ dài của lớp cát đẩy nước chống thấm tính từ các biên ngoài vào tâm của không gian giữa hai mặt tường tiếp giáp tối thiểu bằng 5 cm. Phương pháp chống thấm tường liền kề đề cập trong sáng chế này thi công dễ dàng, chi phí thấp, hiệu quả chống thấm cao và lâu dài.



(11) **56825**

(21) 1-2016-03670

(51)⁷ **B66B 5/18, 5/12, 5/26**

(22) 29.09.2016

(43) 26.04.2018

(75) 1. LÊ DUY HOAN (VN)

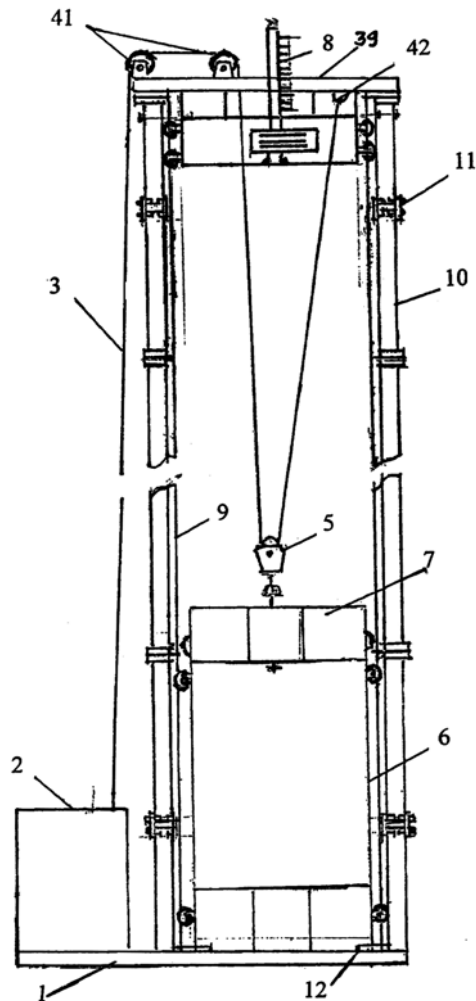
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

2. LÊ DUY NHÂN (VN)

Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(54) THANG NÂNG VẬN CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thang nâng vận chuyển có kết cấu hai trụ kiểu hộp, hình dáng công nghiệp đẹp mắt, nhỏ gọn, dễ dàng cho việc vận chuyển lắp đặt. Nhờ có bộ phận tự hãm áp dụng sáng chế thiết bị nâng hạ số 1296 ngày 07/9/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ cấp, bảo đảm an toàn cho thiết bị khi sự cố đứt cáp xảy ra. Đồng thời có cần trục cột buồm sức nâng $Q = 150$ kg để thực hiện được việc lắp đặt thiết bị cũng như khi cần thiết hỗ trợ cho việc vận chuyển vật tư, vật liệu để thi công công trình.



(11) **56826**

(21) 1-2016-03676

(51)⁷ **A23L 19/00**, 2/02

(22) 29.09.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.09.2016

(75) **LÊ THỊ HỒ THU (VN)**

561 An Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **NUỐC ÉP TRÁI CÂY CÔ ĐẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THU**

(57) Sáng chế đề cập đến nước ép trái cây cô đặc điều trị bệnh ung thư bao gồm các thành phần 20% gừng; 20% tỏi tươi; 20% chanh; 10% táo; 10% chuối; 20% thành phần khác (có thể là mật ong, tỏi lên men, bột tỏi khô, . . .). Nước trái cây cô đặc điều trị bệnh ung thư theo sáng chế được sản xuất bằng dây chuyền khép kín như sau: làm sạch sản phẩm; ép trái cây; trộn và cô đặc; sau khi nước ép được cô đặc sẽ chuyển sang nồi chứa làm nguội, từ đây sẽ chuyển sang hệ thống đóng gói tự động và ra thành phẩm.

(11) 56827

(21) 1-2016-03718

(22) 04.10.2016

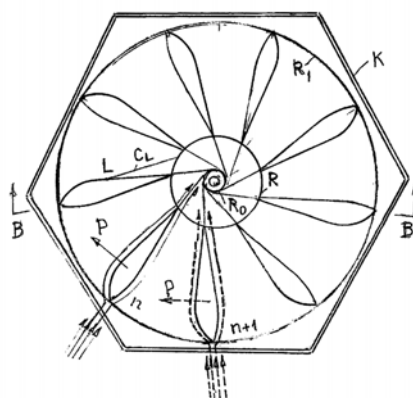
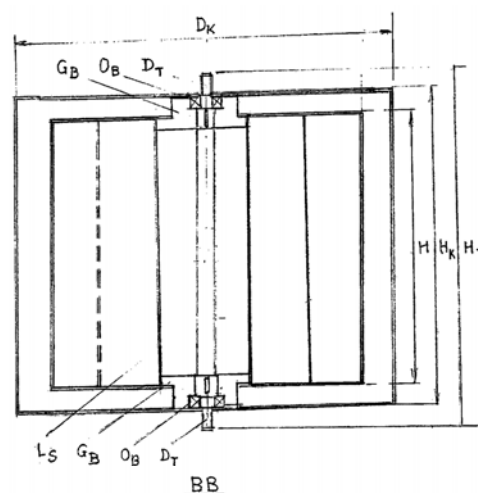
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.10.2016

(75) NGUYỄN THIÊN PHÚC (VN)

Nhà 32, khu BT1, Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) TỔ HỢP TUABIN ĐIỆN GIÓ TRỰC ĐỨNG TRÁNH TRÚ BÃO

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp tuabin điện gió trực đứng tránh trú bão. Khác với các loại tuabin điện gió trực đứng hiện hành hoạt động theo nguyên lý hướng gió thổi trực tiếp tác động vào bề mặt cánh làm tuabin quay, tuy nhiên vì cánh luôn luôn ở trạng thái di chuyển quay đi nên gió bị trượt đi rất nhiều dẫn đến hiệu suất thấp, sáng chế đề xuất các cánh tuabin được thiết kế sao cho hướng gió sẽ thổi từ phía ngoài vào phía trung tâm dọc với hướng tiết diện cánh, có dạng khí động học để khai thác hiệu ứng chênh áp giữa mặt lưng và mặt bụng của tiết diện cánh để tạo ra lực đẩy cánh quay quanh trục của tuabin, tuabin được lắp trong một lồng khung có các bộ truyền động để tăng vận tốc quay truyền từ trục đầu ra của tuabin nối với máy phát điện, các kết cấu này được bố trí nằm trong giá đỡ khung, phía trên tuabin có nóc mái để che mưa nắng cho tuabin, và đồng thời có thể kết hợp lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời trên đó. Tất cả các kết cấu nêu trên được bố trí trên đỉnh cột trụ được thiết kế có cơ cấu thanh răng bánh cóc để thay đổi chiều cao, khi cần thiết thì có thể cho thấp xuống và đẩy toàn bộ tổ hợp tuabin điện gió trượt theo đường ray vào nhà tránh trú bão.



(11) **56828**

(21) 1-2016-03757

(51)⁷ **F24C 7/08**, H05B 6/06

(22) 06.10.2016

(43) 26.04.2018

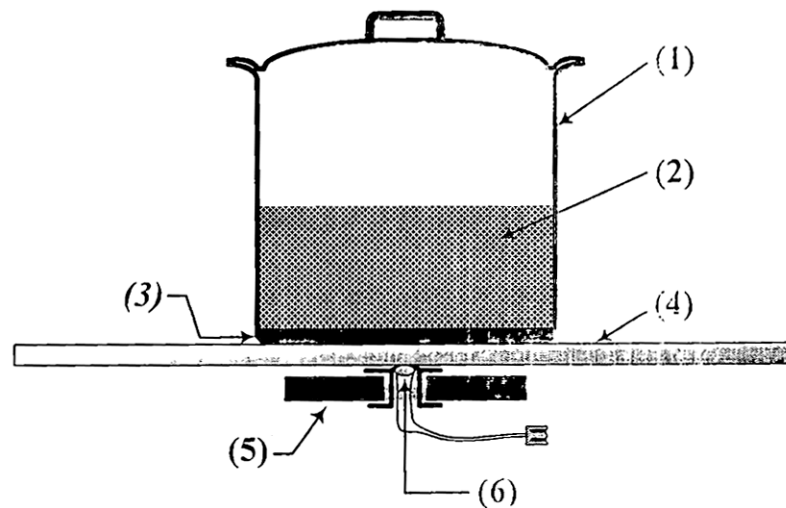
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.10.2016

(75) **ĐỒ CHUÔNG (VN)**

Số 8 - B1 tập thể Mỹ Đình BV198 Mỹ Đình 2 Nam Từ Liêm - số 9 Lê Đức Thọ Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP NẤU NHỪ THỨC ĂN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TRÊN BẾP TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nấu nhừ thức ăn tiết kiệm năng lượng trên bếp từ. Phương pháp này bao gồm các bước: sử dụng bếp từ để đun nóng thức ăn, tự động nhận biết khi thức ăn được đun sôi để tự động dừng đun, tự động định thời gian để sau 15 phút tự động lặp lại quá trình đun thức ăn tới khi sôi thì tự động dừng đun, cứ tiếp tục tự động lặp lại như vậy cho tới khi thức ăn được nấu nhừ theo yêu cầu.



(11) **56829**

(21) 1-2016-03793

(51)⁷ **A01H 4/00**

(22) 07.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.10.2016

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU DẦU VÀ CÂY CÓ DẦU (VN)

171-175 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Thị Kiều Dương (VN), Lê Công Nông (VN), Thái Nguyễn Quỳnh Thư (VN), Nguyễn Thị Mai Phương (VN), Nguyễn Đăng Phú (VN), Phạm Phú Thịnh (VN)

(54) QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG DỪA SÁP (COCOS NUCIFERA L.) BẰNG KỸ THUẬT NUÔI CẤY PHÔI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhân giống dừa Sáp (Cocos nucifera L.) bằng kỹ thuật nuôi cấy phôi bao gồm các bước: a) cấy phôi ban đầu; b) tạo cây con; và c) đưa cây con ra vườn ươm. Phương pháp này giúp định hướng sự phát triển của phôi, làm tăng tỷ lệ nảy mầm và phát triển thành cây hoàn chỉnh trong phòng thí nghiệm đủ tiêu chuẩn đưa cây ra vườn ươm tăng tỷ lệ sống và rút ngắn thời gian.

(11) **56830**

(21) 1-2016-03795

(51)⁷ **H04L 12/28**, G05B 15/02, G06F 9445

(22) 10.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.10.2016

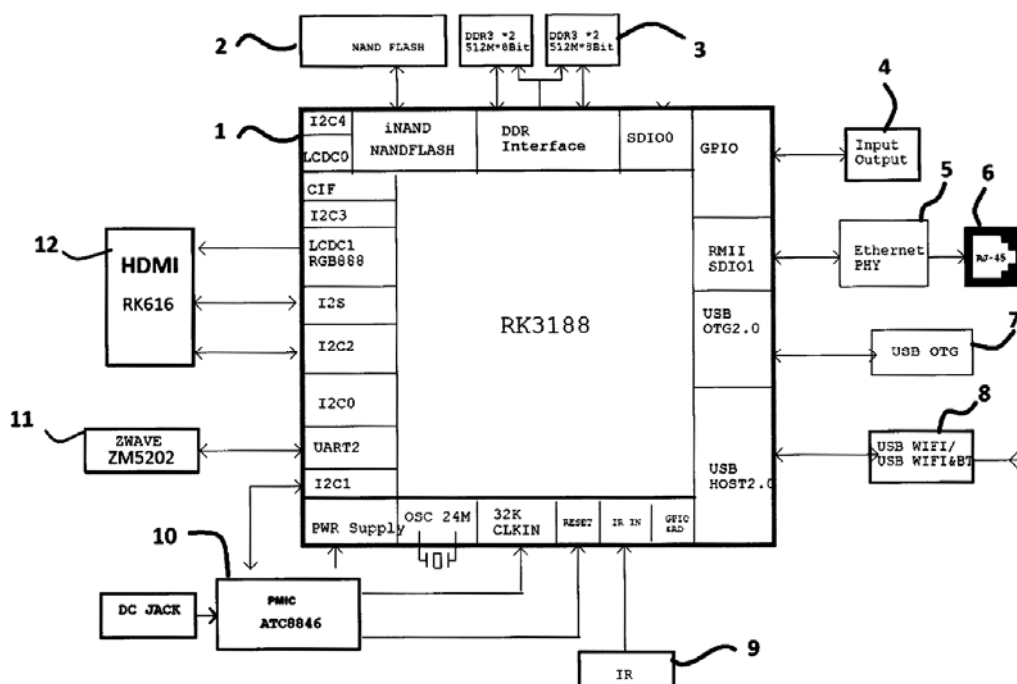
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Quốc Bảo (VN), Phạm Hưng Thịnh (VN), Trần Hoàng Linh (VN), Huỳnh Văn Thịnh (VN)

(54) THIẾT BỊ GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN NHÀ THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát và điều khiển nhà thông minh, thiết bị này bao gồm: vi xử lý RK3188 (1) kết nối với IC nhớ NAND (2), hai IC DRAM (3); các bộ phận khác gồm: khối điều khiển xuất/nhập (4), một cổng giao tiếp Ethernet RJ45 (6), một cổng giao tiếp USB OTG (7), một môđun WIFI (8), một đầu thu hồng ngoại (9), một bộ truyền nhận Zwave là môđun ZM5202 (11), một IC điều khiển HDMI RK616 (12), một IC quản lý nguồn ACT8846 (10), trong đó phần mềm (chương trình điều khiển) gồm hai phần: lõi hệ điều hành Android (29) và giao diện Android (28) cho phép hiển thị giao diện ứng dụng giám sát và điều khiển (32) hiển thị trên màn hình ti vi (14), nhân hệ điều hành Linux (31) và phần mềm máy chủ (30) thực hiện tác vụ quản lý, giám sát và điều khiển các thiết bị.



(11) **56831**

(21) 1-2016-03867

(51)⁷ **G06Q 30/00**

(22) 14.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.10.2016

(75) MÃ THANH DANH (VN)

138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) PHƯƠNG PHÁP MUA SẮM THÔNG MINH

(57) Phương pháp mua sắm thông minh với mục đích ứng dụng công nghệ nhận diện giọng nói giúp người mua hàng thuận tiện hơn trong quá trình mua hàng, phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước như mã hóa sản phẩm, chọn sản phẩm và chốt đơn hàng, thanh toán đơn hàng và lựa chọn phương thức giao hàng, lấy hàng, đóng gói và giao đơn hàng, nhận hàng và phản hồi thông tin.

(11) 56832

(21) 1-2016-03897

(51)⁷ A47G 33/00, G09F 19/12

(22) 14.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.10.2016

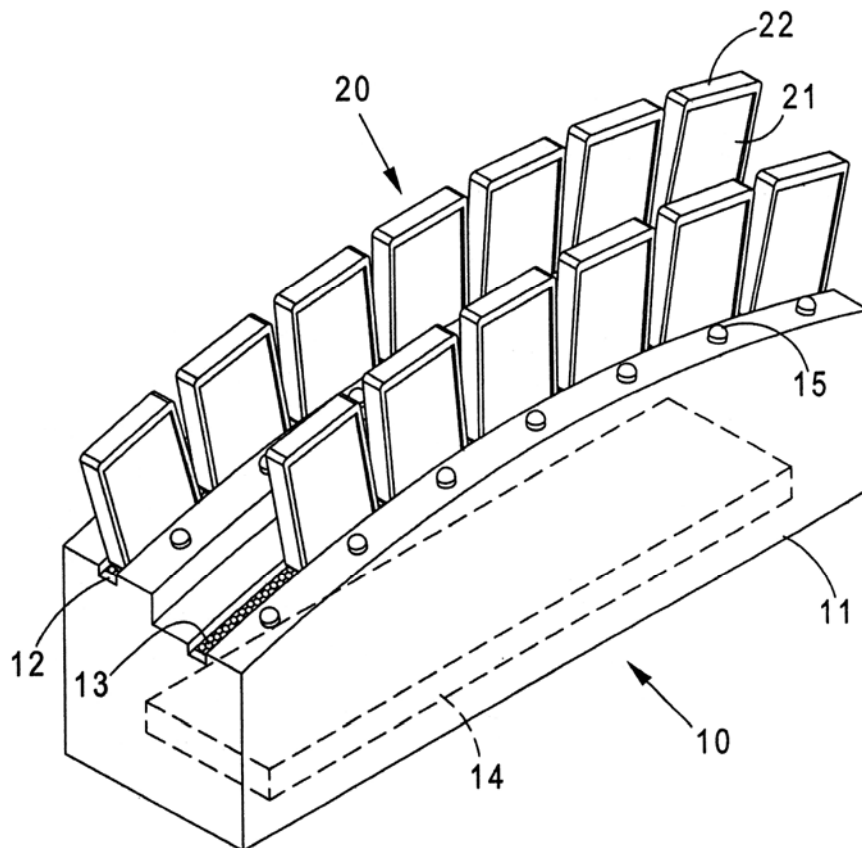
(75) LU, TSUNG-HUA (TW)

No. 81-2, Jianxing Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City, Taiwan

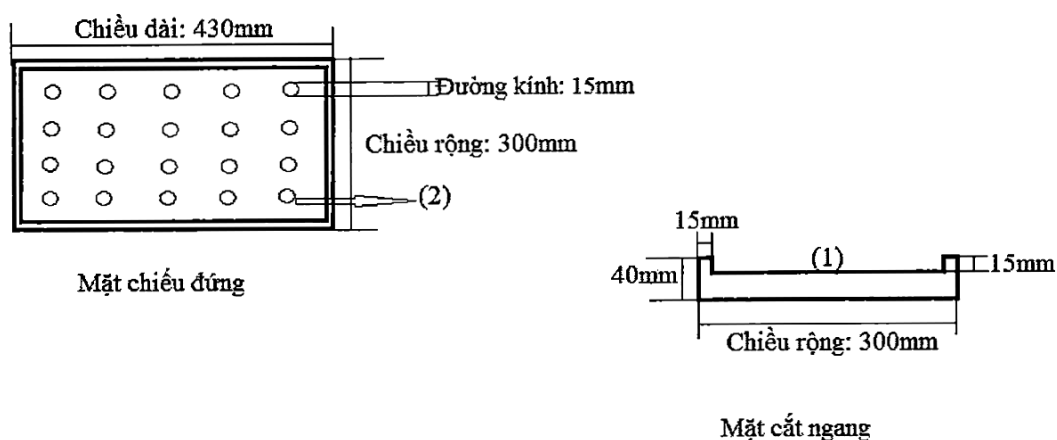
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIỮ THẺ GHI LỜI ƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến một loại thiết bị giữ thẻ ghi lời ước, trong đó thiết bị này gồm có đế chiếu sáng (10), đế chiếu sáng này bao gồm gờ giữ thẻ (11), môđun mạch điện điều khiển (14) và nhiều đèn LED (15) hợp thành. Gờ giữ thẻ (11) bao gồm ít nhất một chi tiết gắn kết thứ nhất (13), và nhiều thẻ ghi lời ước (20), thẻ ghi lời ước (20) có thân thẻ (21) và chi tiết gắn kết thứ hai (22). Chi tiết gắn kết thứ nhất (13) và chi tiết gắn kết thứ hai (22) là tổ hợp nam châm có thể hút lẫn nhau, qua đó thẻ ghi lời ước (20) nhờ chi tiết gắn kết thứ hai (22) hút dính với bất cứ vị trí nào có chi tiết gắn kết thứ nhất (13). Với nguyên lý cấu tạo theo sáng chế, thiết kế tạo hình để chiếu sáng có tính linh hoạt, ngoài việc gia tăng được số lượng người đồng thời sử dụng, còn nâng cao tính thẩm mỹ của thiết bị.



- (11) **56833**
(21) 1-2016-03901 (51)⁷ **A01G 9/02**
(22) 17.10.2016 (43) 26.04.2018
(75) PHAN DOÃN THẮNG (VN)
56/70 Tân Thới Nhất 17, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
(54) BỘ DỤNG CỤ SẢN XUẤT RAU MÂM BÁN THỦY CANH
(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ sản xuất rau mâm bán thủy canh bao gồm: khay trồng rau mâm có phần đựng giá thể (1) cố định sẽ giúp công nhân thao tác nhanh hơn, 20 lỗ lấy nước (2) trải đều bề mặt khay vừa đủ để cây rau mâm hấp thu nước để sinh trưởng mà không bị úng nước; máng đựng nước (3) được làm bằng chất liệu xốp tự thoát nước nên giảm được công lao động cho việc thoát nước trong trồng bán thủy canh, máng có kích thước nhỏ thuận tiện cho việc vệ sinh và kiểm soát bệnh.



(11) **56834**

(21) 1-2016-03918

(51)⁷ **A23F 3/14**, A23L 7/10

(22) 18.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2016

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG GIANG (VN)**

Cụm công nghiệp khu 4, Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(72) Đào Quang Chuyện (VN)

(54) **BÁNH ĐẬU TRÀ XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bánh đậu trà xanh bao gồm gồm các thành phần: bột đậu xanh, bột đường tinh luyện, bột đường glucoza, dầu thực vật bột trà xanh, vani với tỷ lệ như sau: bột đậu xanh với lượng từ 38 đến 45; đường tinh luyện với lượng từ 15 đến 30, đường glucoza với lượng từ 15 đến 35; dầu thực vật với lượng từ 19,5 đến 25, bột trà xanh với lượng từ 0,3 đến 5; và vani với lượng từ 0,01 đến 0,05 tính theo % khối lượng.

(11) **56835**

(21) 1-2016-03924

(51)⁷ **A61K 36/00**

(22) 18.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2016

(75) **DƯƠNG THỊ MỘNG NGỌC (VN)**

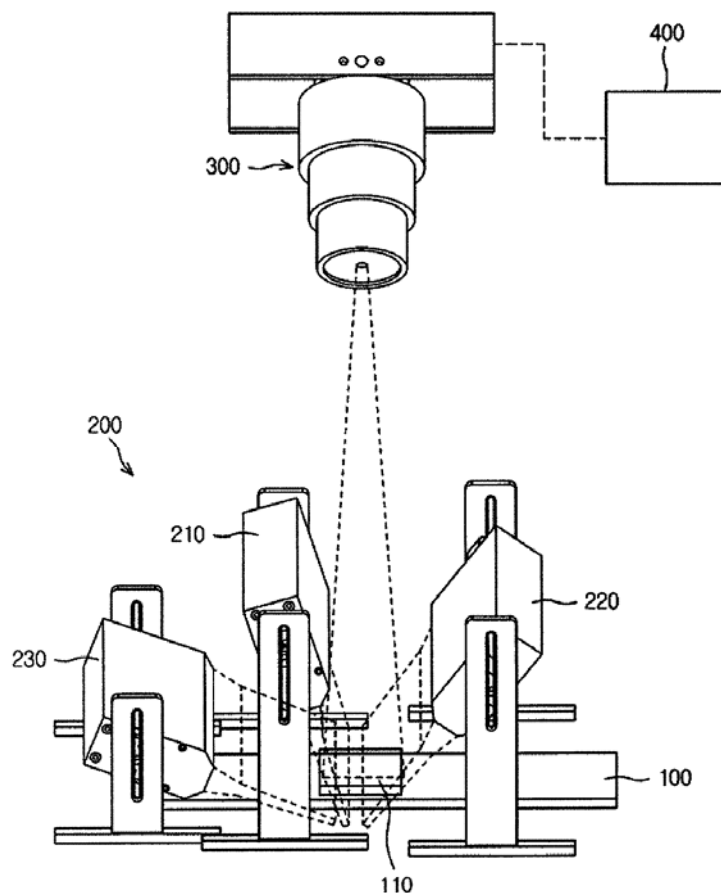
6B Lê Ngô Cát, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **CAO MỀM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA LIPIT VÀ DUỢC PHẨM CHỨA CAO MỀM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cao mềm dùng để điều trị rối loạn chuyển hóa lipit. Cao mềm này thu được bằng cách chiết các thành phần bao gồm nụ hoa hòe, cây dứa cạn, lá mã đề, câu đằng, rễ ngưi tất, lá muồng trâu, lá vông nem và râu ngô. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa cao mềm này.

- (11) **56836**
- (21) 1-2016-03936 (51)⁷ **G01N 21/88, G01B 11/00**
- (22) 18.10.2016 (43) 26.04.2018
- (71) 1. SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
2. TNB PRECISION CO., LTD. (KR)
318-1, 3rd Fl., Dusan-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) PARK, Yong-Hee (KR), PARK, Noh Joong (KR), GUAK, Hyeon Suk (KR), KIM, Ki Hun (KR), KIM, Tae Yong (KR), LEE, Hye Jin (KR), JEON, Byung Jun (KR), JUNG, Young Il (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ QUAN SÁT ĐA QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát đa quang học. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát đa quang học để dò tìm khuyết tật của vật thể. Sáng chế có thể thu được ảnh có các đặc tính quang học chẳng hạn ảnh nền sáng, ảnh nền tối, và ảnh vi sai bằng một lần chụp mà không cần điều khiển chiếu sáng hoặc đồng bộ hóa chiếu sáng khi dò tìm khuyết tật của vật thể sao cho có thể giảm thiểu nhiễu giữa bộ phận chiếu sáng và có thể giảm bớt lỗi của quá trình dò tìm khuyết tật của vật thể bằng cách sử dụng dữ liệu ảnh phụ.



(11) **56837**

(21) 1-2016-03949

(51)⁷ **B22F 9/24**

(22) 19.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2016

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)

Lô I3, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Trọng Phát (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO NANO VÀNG DẠNG LƯỠNG THÁP BẰNG VI SÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo nano vàng lưỡng tháp bằng vi sóng bao gồm các bước:

- bước 1: tạo ra dung dịch chứa mầm trung gian có cỡ hạt < 10nm;

- bước 2: tạo ra dung dịch nuôi trong chất hoạt động bề mặt được chọn từ nhóm bao gồm xetyl triamoni bromua $[(C_{16}H_{33})N(CH_3)_3Br]$, xetyl triamoni clorua $[(C_{16}H_{33})N(CH_3)_3Cl]$, benzyl dimetyl amoni clorua hydrat $[CH_3(CH_2)_{15}NCl(CH_3)_2CH_2C_6H_5]$ và hỗn hợp của chúng;

- bước 3: tạo ra nano vàng lưỡng tháp bằng vi sóng; và

- bước 4: tinh sạch nano vàng lưỡng tháp thu được bằng cách quay ly tâm.

(11) 56838

(21) 1-2016-03983

(51)⁷ H05B 37/00, 41/295, H05K 1/16,
10/00

(22) 21.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.10.2016

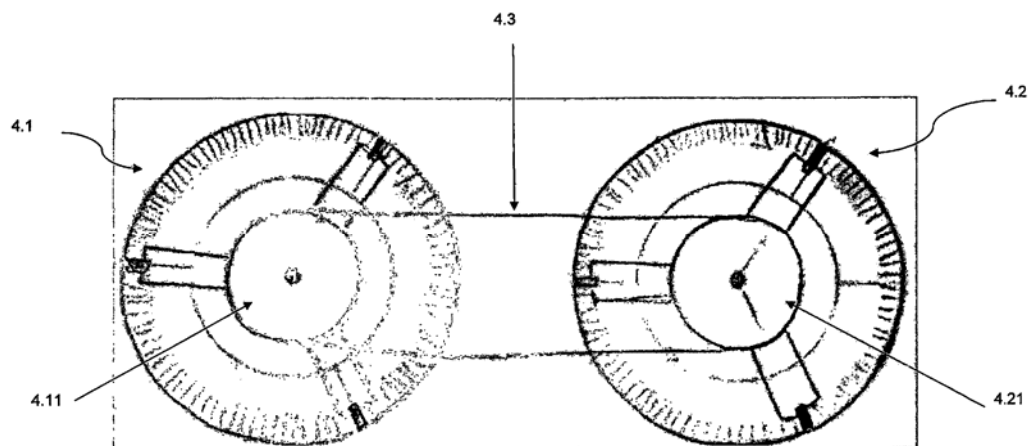
(71) VIỆN KHOA HỌC NĂNG LƯỢNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A9, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trương Quốc Thành (VN), Ngô Tuấn Kiệt (VN), Hoàng Thanh Tuyên (VN)

(54) THIẾT BỊ TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CHO CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tiết kiệm điện năng điều khiển từ xa cho chiếu sáng công cộng trên cơ sở công nghệ ổn áp dùng biến áp tự ngẫu cải tiến. Thiết bị gồm 03 bộ phận chính trong đó bộ phận tiết kiệm điện năng áp dụng cơ chế biến áp tự ngẫu cải tiến bằng giải pháp chia ba hoặc chia bốn dây quấn biến áp kèm theo cơ cấu chổi quét được chia ba hoặc bốn nhánh tương ứng, có thể kết hợp với ghép các biến áp song song vận hành bằng bánh răng và xích.



(11) **56839**

(21) 1-2016-03984

(51)⁷ **F03D 9/02**

(22) 21.10.2016

(43) 26.04.2018

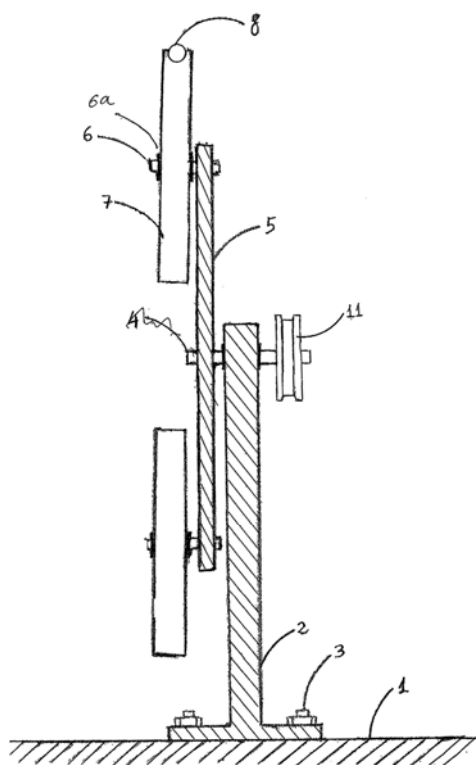
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.10.2016

(75) HUỖNH CÔNG NHÂN (VN)

166/41 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(54) THIẾT BỊ TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG MẬT ĐỘ CAO VỚI CÁC BÁNH ĐÀ VỪA CÓ CHUYỂN ĐỘNG QUAY VỪA CÓ CHUYỂN ĐỘNG QUỸ ĐẠO.

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tích trữ năng lượng cơ học dưới dạng động năng với các bánh đà vừa có chuyển động quay quanh trục của bánh đà vừa có chuyển động quỹ đạo với trục quay của bánh đà song song với trục chuyển động quỹ đạo và chiều chuyển động quay của bánh đà cùng chiều với chiều chuyển động quỹ đạo của bánh đà. Chuyển động quỹ đạo của các bánh đà trong thiết bị tích trữ năng lượng được tạo ra do trục của các bánh đà nằm cách đều nhau và nằm ở phía ngoài rìa của khung quay thứ nhất với khung quay thứ nhất có trục của khung quay thứ nhất ở giữa khung, khung quay thứ nhất tạo chuyển động quỹ đạo cho trục của bánh đà làm bánh đà có chuyển động quỹ đạo thứ nhất, chuyển động quỹ đạo của bánh đà tức chuyển động quỹ đạo của trục của bánh đà có thể có một cấp chuyển động quỹ đạo hay có nhiều cấp chuyển động quỹ đạo, với bánh đà có hai cấp thì có ít nhất hai khung tạo chuyển động thứ nhất và trục của các khung thứ nhất thì nằm cách đều nhau và nằm ở phía ngoài rìa của khung tạo chuyển động quỹ đạo thứ hai, với khung tạo chuyển đạo thứ hai có trục ở giữa, và khi khung tạo chuyển động quỹ đạo quay thứ hai quay sẽ kéo theo các trục của khung tạo chuyển động quỹ đạo thứ nhất có chuyển động quỹ đạo, và tương tự như vậy đối với cấp chuyển động cao hơn.



(11) **56840**

(21) 1-2016-04009

(51)⁷ **F01C 1/00**, 1/02, 1/08, 1/22, 1/24, 1/077, 1/113

(22) 24.10.2016

(43) 26.04.2018

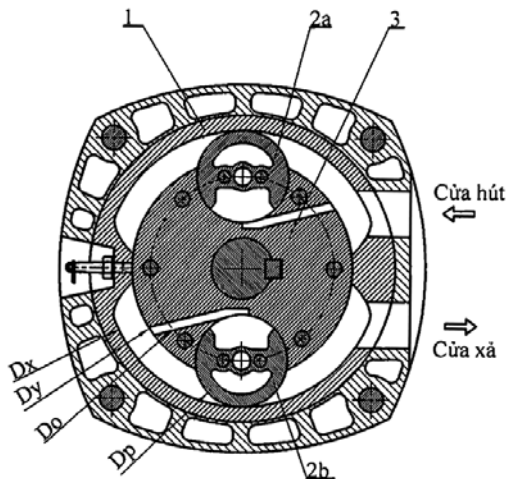
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2016

(75) NGUYỄN NGỌC HÙNG (VN)

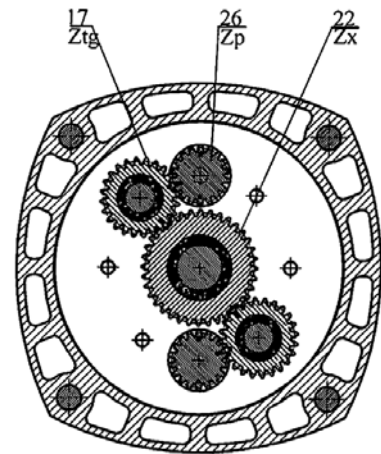
PC 505 T/thể Viện Máy C/Cụ và Dụng cụ, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG Ổ PÍT TÔNG QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong ổ pit tông quay bao gồm thân động cơ có xi lanh (1) và bánh răng (22), cụm ổ pit tông có ổ pit tông (3) và bánh răng (17), cụm pit tông có pit tông (2) và bánh răng (26) ăn khớp với bánh răng cố định (22) với tỷ số truyền 1/2 qua bánh răng trung gian (17). Pit tông (2) khi quay theo ổ pit tông (3), giao điểm giữa lưng và bụng của nó có quỹ đạo en líp đi qua đoạn cung en líp của xi lanh (1). Tiếp xúc giữa pit tông, xi lanh, ổ pit tông và bích ổ pit tông chia các khoang thành các buồng công tác phù hợp với chu trình động cơ đốt trong là hút, nén, đốt cháy, giãn nở và xả.



Hình 3



Hình 4

(11) **56841**

(21) 1-2016-04012

(51)⁷ **C01B 3/48**, 3/34

(22) 24.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2016

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CHẾ BIẾN DẦU KHÍ - VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)

Số 4 Nguyễn Thông, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phú Nghị (VN), Nguyễn Mạnh Huấn (VN), Võ Thị Thương (VN), Huỳnh Minh Thuận (VN), Dương Thanh Long (VN), Nguyễn Đông Trúc (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÍ HYDRO TỪ KHÍ TỰ NHIÊN CÓ HÀM LƯỢNG KHÍ CACBON ĐIOXIT CAO

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất khí hydro từ khí tự nhiên bao gồm các công đoạn sau:

(i) cho hỗn hợp khí tự nhiên phản ứng với không khí trong thiết bị phản ứng reforming thứ nhất để oxi hóa một phần CH_4 thành CO và H_2 ;

(ii) cho hỗn hợp khí thu được ở bước (i) phản ứng với hơi nước trong thiết bị phản ứng chuyển hóa khí nước để chuyển hóa CH_4 và CO thành CO_2 và H_2 ; và

(iii) cho hỗn hợp khí thu được ở bước (ii) đi qua thiết bị tinh chế H_2 nhờ xúc tác và áp suất để loại bỏ CO_2 và các khí còn dư trong hỗn hợp để thu được khí H_2 .

(11) 56842

(21) 1-2016-04035

(51)⁷ A61L 15/00, A61F 2/00

(22) 24.10.2016

(43) 26.04.2018

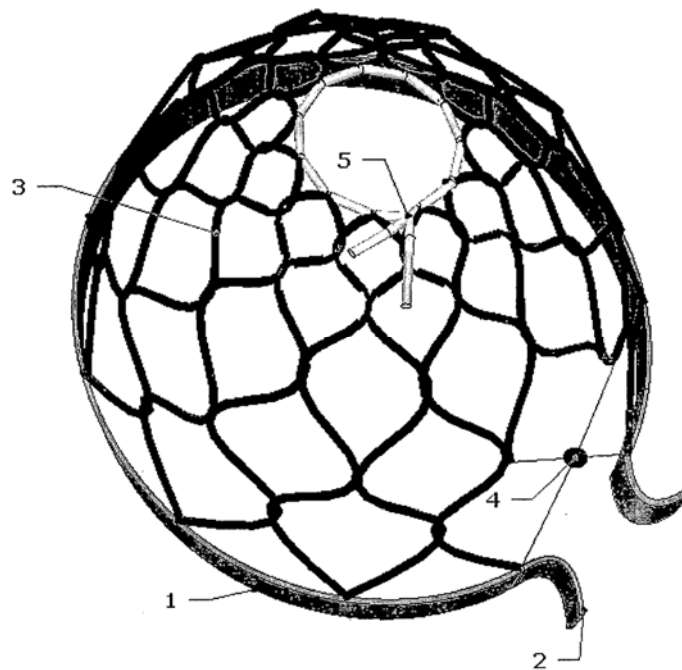
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2016

(75) THÁI THANH SẮT (VN)

14/27 Lý Tự Trọng, An Cư, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(54) NÓN LƯỚI BĂNG VẾT THƯƠNG VÙNG ĐẦU

(57) Sáng chế đề cập đến nón lưới băng vết thương vùng đầu, có kết cấu bao gồm vành nón (1) bằng vải, có gắn miếng khoá dán (2) có thể tháo ra rồi xiết lại sao cho khi dán vừa khít với khẩu kính đầu của từng người, lưới nón (3) dạng thưa, được may dính vào vành nón, phía sau có tạo khoảng rộng (4), phía trên của lưới nón ứng với vùng đỉnh đầu có vòng dây (5). Khi túm vòng dây này, nón sẽ bó rất khít vào đầu. Trong quá trình cấp cứu, điều dưỡng viên đặt miếng gạc sạch lên một hoặc nhiều vết thương trên vùng đầu, rồi đội nón lưới theo sáng chế vào, điều chỉnh miếng khoá dán và vòng dây cho nón lưới bó khít vào đầu. Ngoài ra, có thể chèn thêm gạc vào ngay các mắt lưới tạo áp lực để ngăn vết thương đầu chảy máu, mà không cần phải tháo nón ra.



(11) **56843**

(21) 1-2016-04066

(51)⁷ **H04H 20/00**

(22) 25.10.2016

(43) 26.04.2018

(30) 10-2016-0135539 19.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2016

(71) L&B TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)

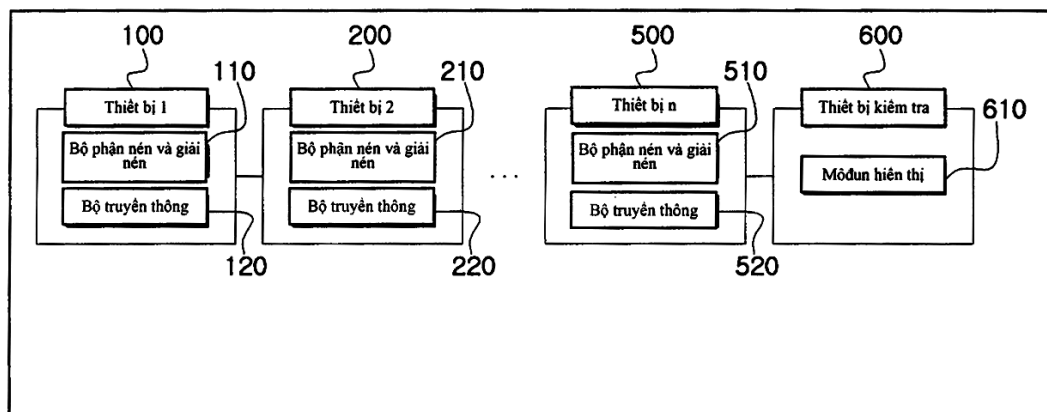
(Geojedong, L&B bldg) 3, Minam-ro Yeonje-gu Busan 47502, Republic of Korea

(72) KIM, Sang Gyu (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THANH ĐƯỢC TÍCH HỢP SỬ DỤNG SỰ TRUYỀN THÔNG MẠNG VÙNG ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thanh được tích hợp. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thanh được tích hợp sử dụng sự truyền thông mạng vùng điều khiển (CAN) có khả năng làm giảm tải xảy ra với bus trong mạng vùng điều khiển (CAN) và giảm lỗi có thể có và phát hiện sự truyền và thu nhận xảy ra trong bus bằng nhiều nút mạng để giám sát sự truyền và thu nhận được phát hiện trong thời gian thực. Để đạt được mục đích này, sáng chế đề xuất hệ thống truyền thanh được tích hợp sử dụng sự truyền thông CAN bao gồm nhiều thiết bị truyền thanh bao gồm bộ phận nén và giải nén và các bộ truyền thông và thiết bị kiểm tra bao gồm môđun hiển thị.



- (11) **56844**
 (21) 1-2016-04119 (51)⁷ **F41G 1/027**, 1/033, 1/387, 1/36
 (22) 27.10.2016 (43) 26.04.2018
 (30) 10-2016-0125316 29.09.2016 KR
 10-2016-0132624 13.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.10.2016

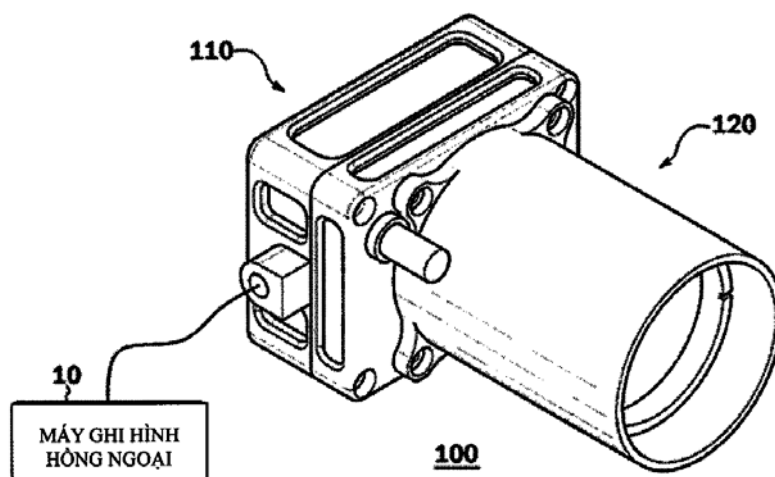
(71) GREEN OPTICS CO., LTD. (KR)
 642-5, Ochang Science Industry danji, Gak-ri, Ochang-myeon, Cheongwon-gun,
 Chungcheongbuk-do, 363-885, Korea

(72) CHO, Hyun il (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG NHẮM VÀ GIÁM SÁT MỤC TIÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống nhắm và giám sát mục tiêu có thể cho phép mắt người nhắm bắn cách thấu kính một khoảng tự do khi nhắm và giám sát mục tiêu, và do đó tạo ra khoảng đặt mắt ER thích hợp để ngăn tổn thương thân người nhắm bắn do sự giật mạnh của súng cầm tay tại thời điểm bắn. Thiết bị nhắm và giám sát mục tiêu bao gồm bộ màn hiển thị đội đầu HMD mà được lắp đặt trên súng cầm tay và hiển thị hình ảnh thu được bằng máy ghi hình để thu hình ảnh, và bộ mở rộng EF mà mở rộng đủ ER của hình ảnh hiển thị để ngăn tổn thương thân người nhắm bắn. Do đó, thiết bị và hệ thống nhắm và giám sát mục tiêu có thể thu nhỏ tối đa trọng lượng và kích thước để tăng cường đáng kể khả năng sống sót của người nhắm bắn trên chiến trường, tạo ra ER thích hợp để loại bỏ hoàn toàn nguy cơ tổn thương thân người nhắm bắn, và điều khiển ánh sáng phát ra thành nhỏ nhất trong khi vẫn cung cấp hình ảnh thu được bằng máy ghi hình cho người nhắm bắn, do đó đạt được việc nhắm bắn và giám sát an toàn hơn vào ban đêm. Ngoài ra, thiết bị và hệ thống nhắm và giám sát mục tiêu theo một phương án của sáng chế có thể cảnh báo, khi vật di chuyển bị phát hiện ở vùng rộng hơn trong vùng lân cận của vùng mục tiêu và được điều chỉnh bởi người nhắm bắn cũng như là vùng mục tiêu và được điều chỉnh, người nhắm bắn vật di chuyển bị phát hiện, do đó đạt được sự nhắm bắn và giám sát và thái độ cảnh giác hiệu quả hơn.



(11) **56845**

(21) 1-2016-04121

(51)⁷ **B44C 3/00, 5/00, F25C 3/04**

(22) 27.10.2016

(43) 26.04.2018

(30) 10-2016-0130771

10.10.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.10.2016

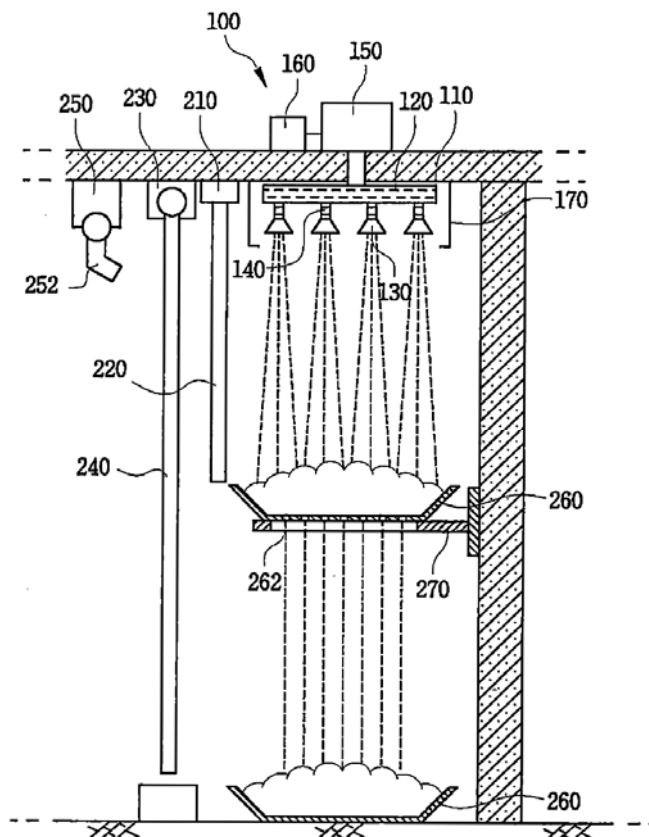
(75) KIM, HONG RYUL (KR)

105-1401, Chungam Xi apt., 181, Chungam-dong, Yongsan-gu, Seoul 04359 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TẠO RA TUYẾT TRONG NHÀ ĐỂ TẠO RA CẢNH CÓ TUYẾT RƠI

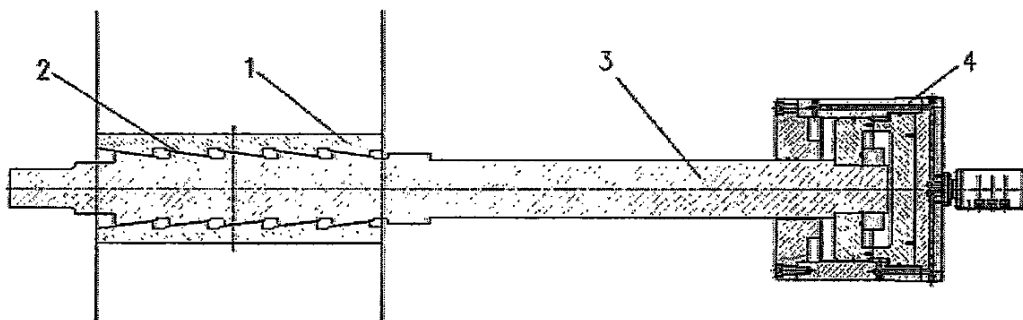
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra tuyết trong nhà để tạo ra cảnh có tuyết rơi. Thiết bị này bao gồm bộ phận tạo ra tuyết (100) được tạo ra để tạo ra tuyết nhờ sử dụng nước và chất làm lạnh và phân tán tuyết đã tạo ra hướng xuống dưới, nhiều tấm đỡ (260) được tạo ra bên dưới bộ phận tạo ra tuyết (100) để tiếp nhận tuyết đã phân tán trên đó trong một khoảng thời gian định trước, tấm trong suốt (220) được bố trí để cho phép chúng ta quan sát từ bên ngoài cảnh có tuyết xuyên qua tấm trong suốt, chi tiết màn che (240) được tạo ra để che hoặc không che theo lựa chọn bộ phận tạo ra tuyết (100) dựa trên việc sử dụng bộ phận tạo ra tuyết, và bộ đèn (252) đóng vai trò tạo ra ánh sáng có các màu sắc khác nhau, nhờ đó tạo ra hiệu ứng trực quan cho tuyết nhân tạo.



- (11) **56846**
(21) 1-2016-04683 (51)⁷ **B65H 75/18, 75/24**
(22) 05.09.2015 (43) 26.04.2018
(86) PCT/CN2015/088929 05.09.2015 (87) WO2017/024648 16.02.2017
(30) 201510495235.7 13.08.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2016

- (71) JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone,
Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China
(72) DONG, Zhaoyong (CN), WANG, Yong (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CƠ CẤU TANG CUỐN CÓ THỂ MỞ RỘNG DÙNG CHO MÁY CUỐN DÂY**
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tang cuốn có thể mở rộng dùng cho máy cuốn dây có phần thân là tang cuốn, bao gồm các tấm hình quạt cuốn dây, trục cuốn, và xilanh kéo đẩy, trong đó có trang bị bốn tấm hình quạt cuốn dây, hai rãnh then chữ T thẳng được tạo ra song song trên bề mặt đáy của mỗi tấm hình quạt cuốn dây, rãnh then chữ T được bắt khớp trong với then chữ T đã được cố định trên trục cuốn, và phần đầu phía sau của trục cuốn được lắp với xilanh kéo đẩy. Mục đích của việc mở rộng tang cuốn lần thứ nhất là để làm căng cuộn thép khi sản xuất bình thường, và mục đích của việc mở rộng tang cuốn lần thứ hai là để làm căng cuộn thép bằng cách mở rộng tang cuốn lần thứ hai khi đường kính trong của cuộn thép bị mở rộng vì nhiều lý do khác nhau làm cho cuộn thép không thể được giữ chặt. Hai rãnh then chữ T thẳng được tạo ra song song trên mặt đáy của mỗi tấm hình quạt cuốn dây cho phép tấm hình quạt cuốn dây được liên kết chặt hơn với trục cuốn, điều này giúp lắp ráp dễ dàng, giảm đáng kể ma sát trong quá trình sử dụng máy, và kéo dài tuổi thọ của máy.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------------|
| (11) | 56847 | | |
| (21) | 1-2016-04684 | (51) ⁷ | B01D 36/04 |
| (22) | 05.09.2015 | (43) | 26.04.2018 |
| (86) | PCT/CN2015/088928 | 05.09.2015 | (87) WO2017/024647 16.02.2017 |
| (30) | 201510490294.5 | 12.08.2015 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2016

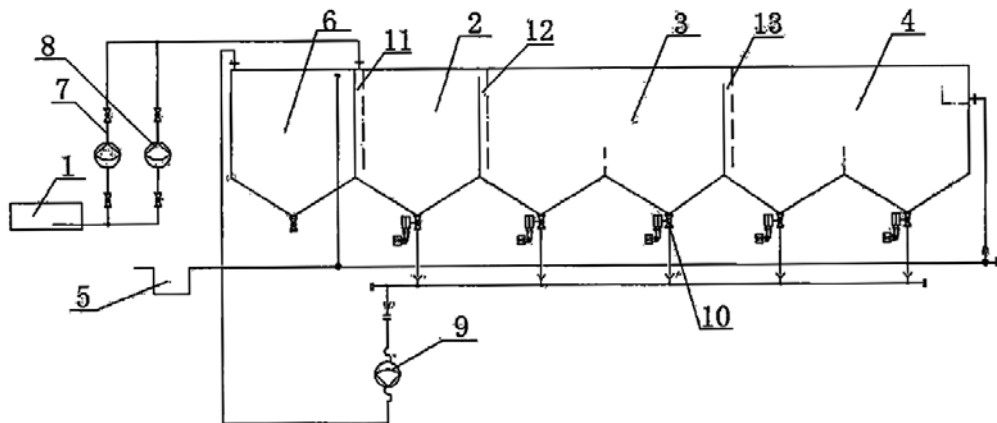
(71) JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone,
Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China

(72) YU, Chenjie (CN), GAN, Honjun (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG LỌC DẦU TUẦN HOÀN KIỂU LẮNG PHÂN ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc dầu tuần hoàn kiểu lắng phân đoạn bao gồm bộ phận lọc (1), thùng lắng thứ nhất (2), thùng lắng thứ hai (3), thùng lắng thứ ba (4), bể chứa dầu (5), và bể chứa cặn dầu (6); trong đó dòng dầu trong bộ phận lọc (1) được bơm vào thùng lắng thứ nhất (2) thông qua bơm dầu thứ nhất (7) và bơm dầu thứ hai (8) giữa bộ phận lọc (1) và thùng lắng thứ nhất (2), thùng lắng thứ nhất (2) được nối với thùng lắng thứ hai (3) thông qua ống thông thứ nhất (12), thùng lắng thứ hai (3) được nối với thùng lắng thứ ba (4) thông qua ống thông thứ hai (13), thùng lắng thứ ba (4) được nối với bể chứa dầu (5) thông qua ống dẫn, các van tháo cặn dầu (10) vận hành bằng khí nén được bố trí tại tất cả các đáy của thùng lắng thứ nhất (2), thùng lắng thứ hai (3) và thùng lắng thứ ba (4), và cặn dầu lắng trong thùng lắng thứ nhất (2), thùng lắng thứ hai (3) và thùng lắng thứ ba (4) được bơm vào bể chứa cặn dầu (6) thông qua bơm hút cặn dầu. Theo sáng chế, sau khi dòng dầu được lắng từ từ, dầu sạch nhất trên bề mặt trên chảy từ từ vào thùng lắng tiếp theo từ trên xuống dưới để tiếp tục lắng, và được đưa đến bể chứa dầu ở chế độ lưu trữ đến khi đạt yêu cầu.



- (11) **56848**
(21) 1-2016-04686 (51)⁷ **B21B 39/14**
(22) 04.09.2015 (43) 26.04.2018
(86) PCT/CN2015/088926 04.09.2015 (87) WO2017/024645 16.02.2017
(30) 201510489602.2 12.08.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2016

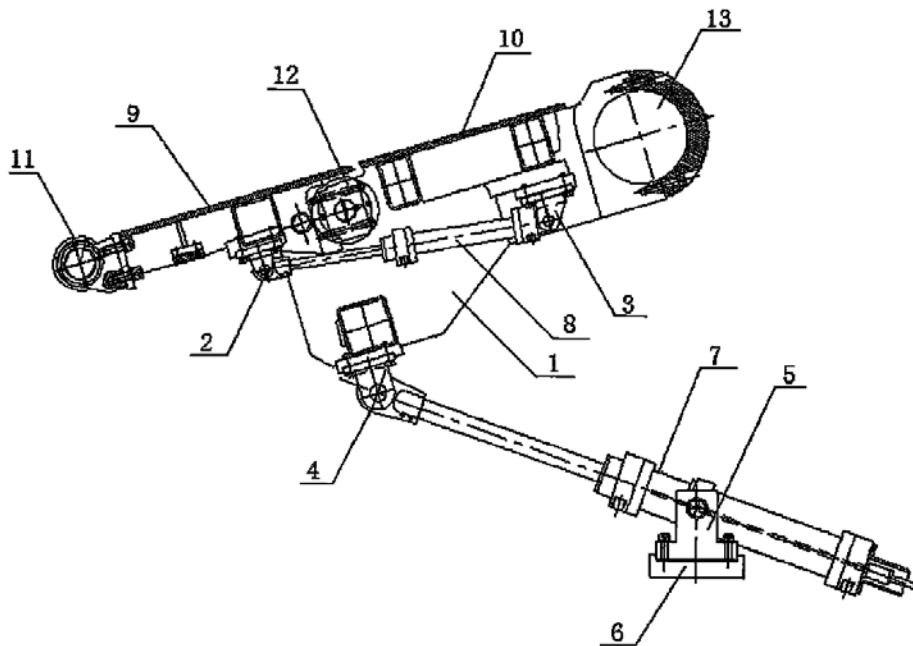
(71) JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone,
Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China

(72) QI, Jianli (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) TỔ HỢP CON LĂN VẬN CHUYỂN VÀ TẮM DẪN HƯỚNG DÙNG CHO DÂY CHUYỀN CÁN NẴN THÉP DÀI

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp con lăn vận chuyển và tẩm dẫn hướng cho dây chuyền cán nắn thép dài bao gồm tẩm kết nối giá nâng, trong đó tẩm kết nối giá nâng liên kết các giá nâng thứ nhất, thứ hai và thứ ba, giá nâng thứ ba được lắp với xi lanh thủy lực thứ nhất, phần dưới cùng của xi lanh thủy lực thứ nhất được trang bị chân đỡ, và được lắp có thể tháo rời với chân đỡ thông qua giá nâng thứ tư; giá nâng thứ nhất và giá nâng thứ hai được lắp với xi lanh thủy lực thứ hai, giá nâng thứ nhất cố định với tẩm dẫn hướng thứ nhất, phần đầu của tẩm dẫn hướng thứ nhất được trang bị con lăn ép; giá nâng thứ hai cố định với tẩm dẫn hướng thứ hai, phần đầu của tẩm dẫn hướng thứ hai được trang bị con lăn đo tốc độ, và tẩm dẫn hướng thứ nhất lắp bản lề với tẩm dẫn hướng thứ hai thông qua con lăn vận chuyển. Cơ cấu theo sáng chế có thiết kế hợp lý, vận hành và điều chỉnh dễ dàng, và có thể đảm bảo các hoạt động dẫn hướng đầu dải thép, ép đầu dải thép, và chống gấp nếp đối với dải thép mỏng là thuận tiện, nhanh chóng và chính xác trong quá trình cán nắn, đảm bảo được chất lượng sản phẩm, và nâng cao hiệu quả sản xuất.



(11) **56849**

(21) 1-2016-04970

(51)⁷ **B29C 51/28, 51/42**

(22) 20.12.2016

(43) 26.04.2018

(30) 105134173

21.10.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.01.2017

(75) CHIANG, JING-BIN (TW)

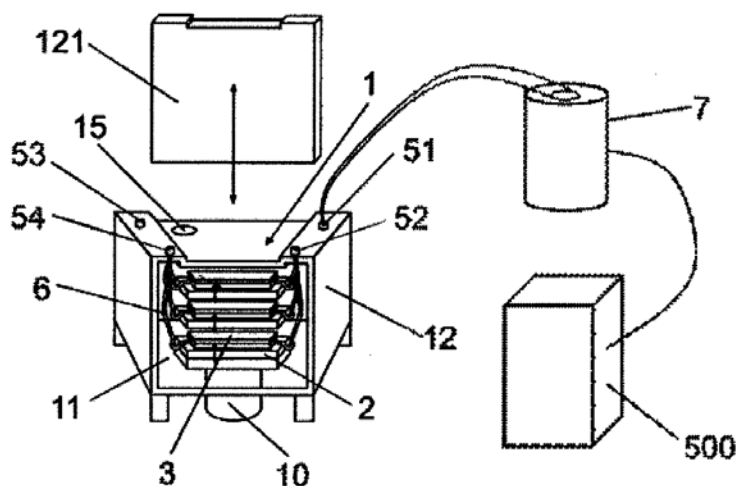
7F.-1, No. 633, Sec. 2, Taiwan Boulevard., West Dist., Taichung City 407, Taiwan

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỢI CACBON**

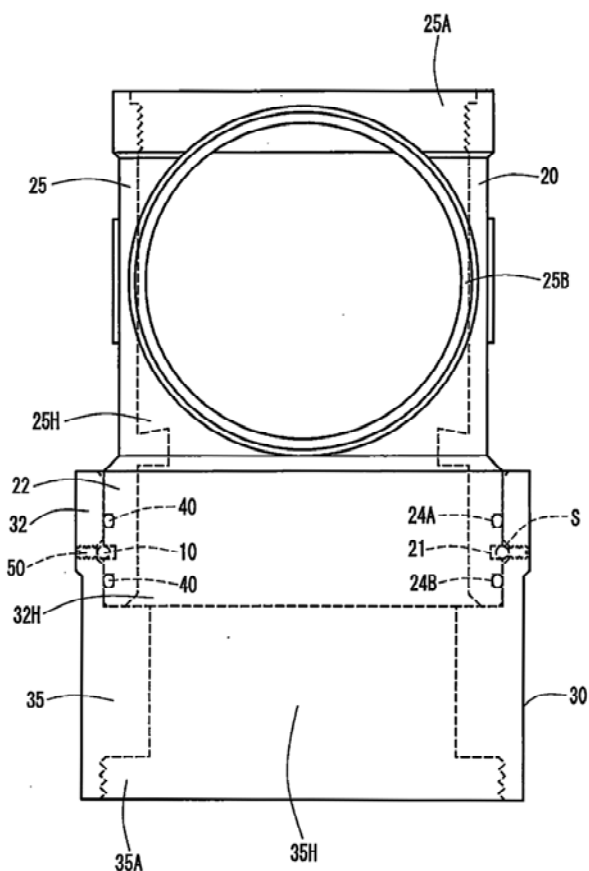
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị sản xuất sản phẩm sợi cacbon (100). Thiết bị này bao gồm khoang rỗng (11), tấm ép (2) nằm trong khoang rỗng (11), khuôn đúc (3) được đặt trên tấm ép (2), và túi không khí (4) nằm bên trong hốc đúc (33) bên trong khuôn đúc (3). Khoang rỗng (11) được tạo ra trên thành trên cùng của thiết bị có cửa rút không khí (51), cửa vào dùng cho môi chất (52), cửa ra dùng cho môi chất (54), và cửa vào dùng cho không khí (53). Khuôn đúc (3) được tạo ra với hai miệng bên ngoài (34, 35) với mỗi miệng được nối với ống dẫn môi chất. Túi không khí (4) được tạo ra một cách tương ứng với hai miệng túi (41, 42) lần lượt được bố trí gần với hai miệng bên ngoài (34, 35) của khuôn đúc (3), và được gắn trên bề mặt ngoài của nó bằng hỗn hợp sợi cacbon. Môi chất có nhiệt độ cao và áp suất cao (13a) đi vào túi không khí (4) và sau đó đi ra, và không khí bên trong khoang rỗng đồng thời được tháo ra bởi bơm chân không (7) qua cửa rút không khí (51). Sản phẩm sợi cacbon được sản xuất bởi thiết bị này được định tính bởi việc có tỷ lệ loại bỏ không khí tồn dư trên 99% và có độ bền cấu trúc cải thiện ít nhất là 5%.

100



- (11) **56850**
- (21) 1-2016-05196 (51)⁷ **B01J 20/06**, 27/24, C01B 25/32, C01G 23/04, C02F 1/30
- (22) 30.12.2016 (43) 26.04.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.12.2016
- (75) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
Tổ 6, tập thể Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU BỘT NANO COMPOSIT HYDROXYL APATIT PHỦ TRÊN TITAN DIOXIT PHA TẠP NITƠ (HA/N-TIO₂)**
- (57) Sáng chế đề cập tới vật liệu bột nano composit hydroxyl apatit phủ trên titan dioxit pha tạp nitơ (viết tắt là HA/N-TiO₂) dùng để khử các hóa chất độc hại (NO_x, CO, VOCs) và diệt khuẩn, nấm mốc trong không khí với nguồn ánh sáng thông thường tại các công sở, bệnh viện và cơ sở sản xuất có chứa hóa chất độc hại. Trong quy trình sản xuất vật liệu bột này, trước hết, bột TiO₂ thương mại được phân tán bằng siêu âm, thủy nhiệt, nung ở nhiệt độ cao, và pha tạp với nitơ. Sau đó, bột N-TiO₂ được ngâm trong dung dịch tạo HA là dịch A1 (bao gồm MgCl₂.6H₂O, CaCl₂.2H₂O) và A₂ (bao gồm NaCl, KCl, KH₂PO₄, Na₂HPO₄.12H₂O, NaHCO₃).

- (11) **56851**
- (21) 1-2017-00081 (51)⁷ **A62C 33/00**, 31/28
- (22) 11.01.2017 (43) 26.04.2018
- (30) 2016-195278 30.09.2016 JP
- (71) NINGBO YINGZHEN MACHINERY COMPONENTS CO LTD. (CN)
Wuma Industrial Park Lubu Town Yuyao, Ningbo, Zhejiang, China
- (72) IWASAKI Hiromi (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **KHỚP NỐI CHỮA CHÁY QUAY TỰ DO**
- (57) Sáng chế đề cập đến khớp nối vòi chữa cháy quay tự do (1) có kết cấu quay tự do rẻ, gọn và bền. Khớp nối vòi chữa cháy quay tự do (1) bao gồm: vòng chứa (10) dạng chữ C được làm bằng vật liệu đàn hồi, khớp nối trong (20) có rãnh chu vi thứ nhất (21) có thể chứa toàn bộ vòng chứa (10) trong bề mặt chu vi ngoài của phần nối có trong khớp nối trong (20); và khớp nối ngoài (30) có rãnh chu vi thứ hai (31) mà có thể chứa lớn hơn một nửa chu vi của vòng chứa (10) trong bề mặt chu vi trong của phần nối (32) có trong khớp nối ngoài (30). Khớp nối trong (20) và khớp nối ngoài (30) lắp vào nhau sao cho rãnh chu vi thứ nhất (21) và rãnh chu vi thứ hai (31) được bố trí ở vị trí theo hướng dọc trục giống nhau để đối diện với nhau, và vòng chứa (10) được chứa trong các khoảng không đối nhau tạo ra bởi rãnh chu vi thứ nhất (21) và rãnh chu vi thứ hai (31), với vòng chứa được làm lệch đàn hồi.



- (11) **56852**
(21) 1-2017-00827 (51)⁷ **D06B 23/04, 23/20**
(22) 03.03.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/CN2016/075419 03.03.2016 (87) WO2017/004997 12.01.2017
(30) 201510392295.6 06.07.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2017

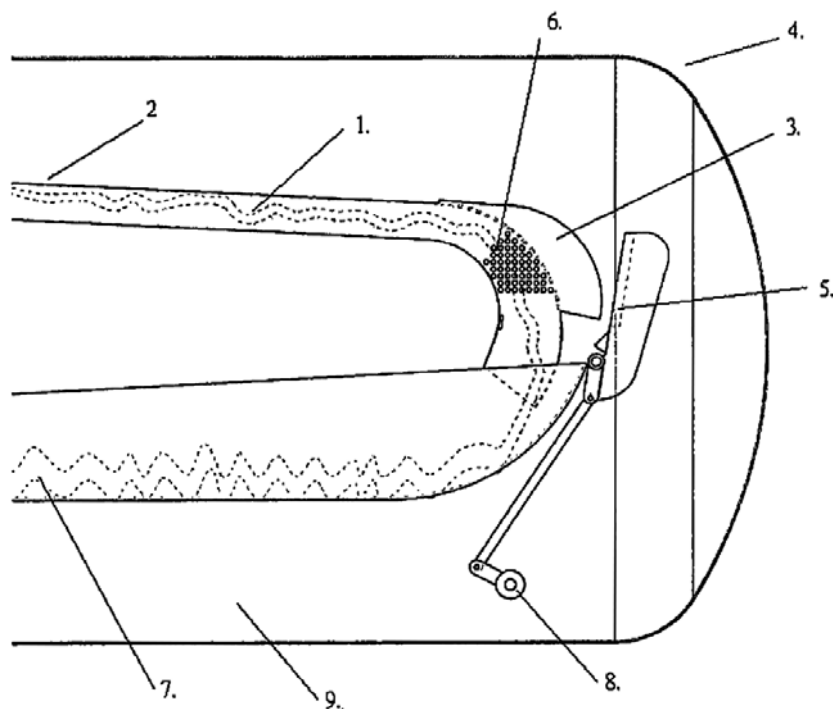
(71) FONG'S NATIONAL ENGINEERING (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
17-19 Lixin Road, Danzhutou Industrial Zone, Nanwan Sub-District Longgang District
Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) TSUI, Tak Ming William (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH SỰ PHÂN PHỐI NƯỚC TRONG THÙNG NHUỘM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị có thể điều chỉnh sự phân phối nước trong thùng nhuộm. Thiết bị này gồm kênh cung cấp nước cho vải, đoạn cuối kênh cung cấp nước cho vải được uốn cong, với lỗ khoan trên thành của đoạn cuối của kênh cung cấp nước cho vải. Đoạn cuối của kênh cung cấp nước có tấm chắn điều chỉnh được, giữ chất lỏng từ các lỗ khoan bên trong tấm và hướng chất lỏng đi ra từ đầu ra của tấm này. Thiết bị nêu trên có thể điều chỉnh một cách hữu hiệu tốc độ chảy của vải từ kênh cung cấp nước cho vải đến máng chứa vải. Nhờ thiết bị điều chỉnh dòng trong thùng chuội vải và phương pháp liên quan, sự xếp chồng vải không bằng phẳng trong máng chứa có thể được cải thiện mà không làm ảnh hưởng đến sự vận hành của thiết bị.



- (11) **56853**
 (21) 1-2017-01271 (51)⁷ **H02K 11/00**
 (22) 05.04.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2016-206126 20.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2017

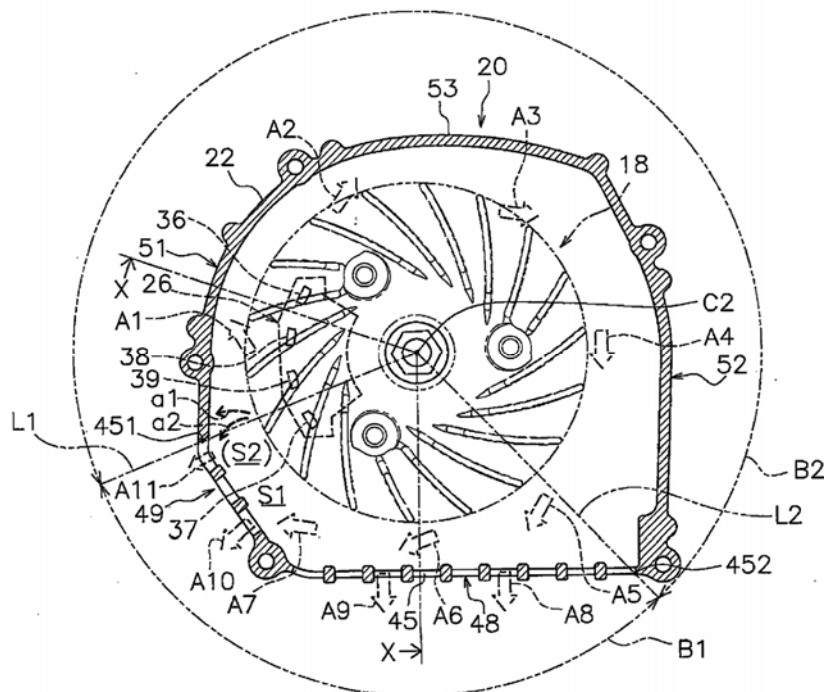
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Masayuki NAKAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ bao gồm bộ cảm biến thứ nhất dài hơn so với bộ cảm biến thứ hai. Đường ảo kéo dài theo phương ra xa tâm từ tâm của quạt làm mát và đi xuyên qua đầu cửa xả thứ nhất khi được quan sát từ phương dọc trục được định nghĩa là đường ranh giới thứ nhất. Đường ảo kéo dài theo phương ra xa tâm từ tâm của quạt làm mát và đi xuyên qua đầu cửa xả thứ hai khi được quan sát từ phương dọc trục được định nghĩa là đường ranh giới thứ hai. Vùng mà trong đó cửa xả được bố trí trong số hai vùng được vạch giới hạn bởi đường ranh giới thứ nhất và đường ranh giới thứ hai khi được quan sát từ phương dọc trục ở cơ cấu làm mát, được định nghĩa là vùng thứ nhất. Vùng còn lại trong số hai vùng được vạch giới hạn bởi đường ranh giới thứ nhất và đường ranh giới thứ hai khi được quan sát từ phương dọc trục ở cơ cấu làm mát, được định nghĩa là vùng thứ hai. Bộ cảm biến thứ nhất được bố trí ở vùng thứ hai khi được quan sát từ phương dọc trục.

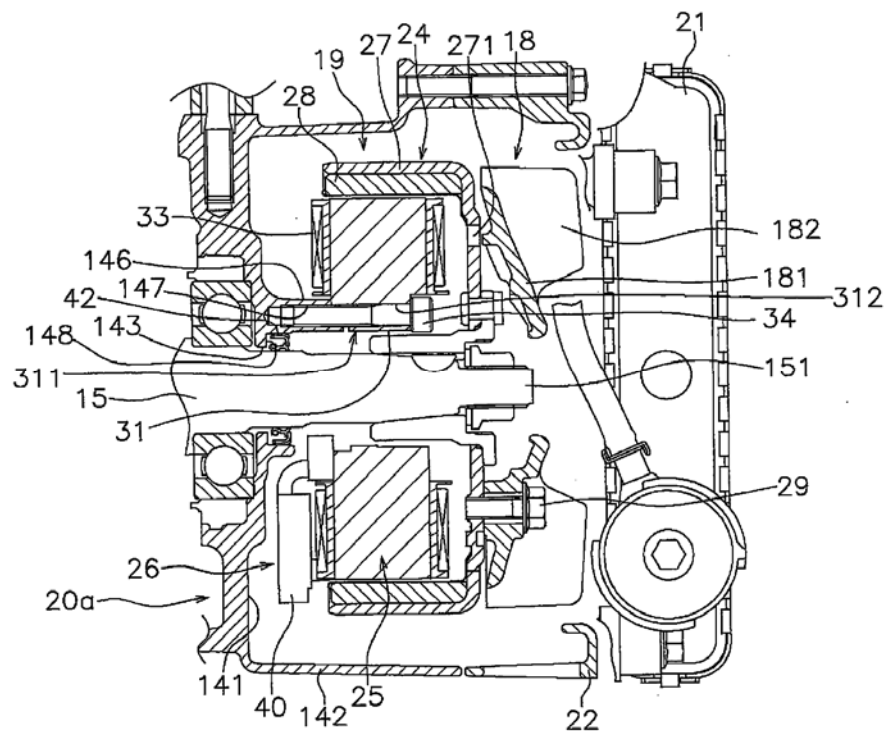


- (11) **56854**
(21) 1-2017-01272 (51)⁷ **F01P 3/08**
(22) 05.04.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2016-206127 20.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2017

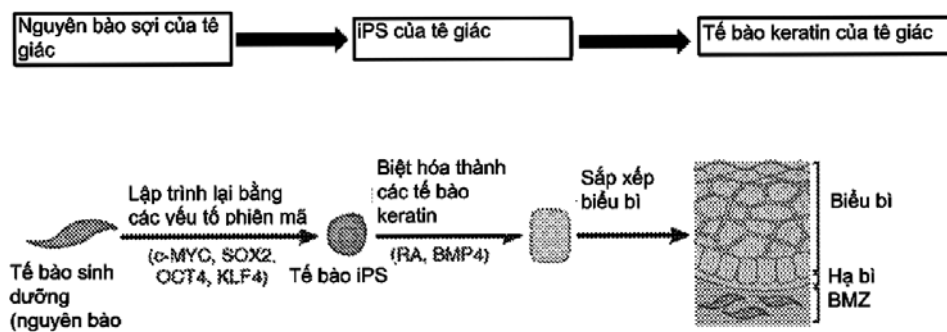
- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Yasushi MATSUSHITA (JP), Masayuki NAKAGAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề xuất động cơ bao gồm hộp cárte gồm thân cárte và nắp che bơm dầu. Thân cárte gồm vách bên thứ nhất và vách bên thứ hai. Phần trục thứ nhất đi xuyên qua vách bên thứ nhất. Phần trục thứ hai được bố trí xuyên qua vách bên thứ hai. Vách bên thứ hai gồm phần hốc nối thông với khoảng không chứa cho bơm dầu. Nắp che bơm dầu che phần hốc của vách bên thứ hai và phần trục thứ hai đi xuyên qua nắp che bơm dầu. Stato được cố định vào vách bên thứ nhất của thân cárte.



- (11) **56855**
- (21) 1-2017-01658 (51)⁷ **D21H 11/00**, 13/00, 17/33, 17/37,
D04H 1/00, 13/00, B32B 13/00,
E04C 2/04
- (22) 06.10.2015 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2015/073067 06.10.2015 (87) WO2016/055489 14.04.2016
- (30) 14290301.2 06.10.2014 EP
- PCT/EP2014/075306 21.11.2014 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.05.2017
- (71) AHLSTROM-MUNKSJO OYJ (FI)
Alvar Aallon katu 3 C, 00100 Helsinki, Finland
- (72) FAYNOT Emmanuel (FR), BERLIOZ Marc (FR), MERLET Samuel (FR),
LECLERCQ Claude (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẤM DẠNG SỢI VÀ TẤM THẠCH CAO, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC TẤM
NÀY VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM TẤM THẠCH CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dạng sợi, tấm thạch cao, quy trình sản xuất các tấm này và hệ thống bao gồm tấm thạch cao. Tấm dạng sợi theo sáng chế bao gồm ít nhất một lớp vải không dệt và một chế phẩm kết dính, trong đó chế phẩm kết dính này chiếm từ 10% đến 40% trọng lượng trên tổng trọng lượng tấm đệm. Chế phẩm kết dính chứa copolyme chứa đơn vị comonome là este vinyl của axit monocacboxylic béo mạch nhánh ở vị trí alpha, copolyme này có mặt với lượng từ 25% đến 100% trọng lượng chế phẩm kết dính.

- (11) **56856**
- (21) 1-2017-01721 (51)⁸ **C12N 5/071**, 5/0797, 5/02, 15/12, 15/85, C12P 21/02, C07K 14/435
- (22) 08.10.2015 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2015/054760 08.10.2015 (87) WO2016/057833 14.04.2016
- (30) 62/062,388 10.10.2014 US
- (71) CERATOTECH LLC (US)
885 Kansas St. San Francisco, CA 94107-2606, United States of America
- (72) VYGANTAS, Garrett (US), MUKHOPADHYAY, Bibhash (IN), CARTER, Darryl (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO KERATIN CỦA TÊ GIÁC, CHẾ PHẨM CHỨA KERATIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm để sản xuất chế phẩm keratin và sản phẩm keratin được thu bằng phương pháp tổng hợp.



(11) **56857**

(21) 1-2017-01741

(51)⁷ **D05B 65/00**

(22) 10.05.2017

(43) 26.04.2018

(30) 105131778

30.09.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2017

(71) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

(72) CHEN, Hsu Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU CẮT CHỈ CỦA MÁY MAY ĐỂ TRỤ

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cắt chỉ của máy may để trụ được lắp ráp với đế đỡ bánh cấp của máy may và bao gồm bộ dao cắt, thiết bị truyền và trục dưới. Bộ dao cắt bao gồm dao cắt cố định được đặt sau lỗ kim được tạo ra trên đỉnh của đế đỡ bánh cấp dùng cho chỉ may để kéo dài xuyên qua đó, và dao cắt có thể di chuyển được được lắp ráp di chuyển được với đế đỡ bánh cấp và được dẫn động bằng thiết bị truyền để lắc xung quanh trục lắc theo hướng song song với trục dưới, sao cho dao cắt có thể di chuyển được có thể lắc từ vị trí móc chỉ liên kề lỗ kim đến vị trí cắt tủa chỉ để cắt chỉ may. Với sự sắp xếp này, chỉ duy nhất đầu chỉ lỏng tương đối ngắn ở mặt trái đồ gia công được may khi chỉ may được cắt bằng dao cắt cố định và dao cắt có thể di chuyển được.

(11) **56858**

(21) 1-2017-01818

(51)⁷ **B29D 35/04**

(22) 16.05.2017

(43) 26.04.2018

(30) 10-2016-0127898 04.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2017

(71) TAE KWANG INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)

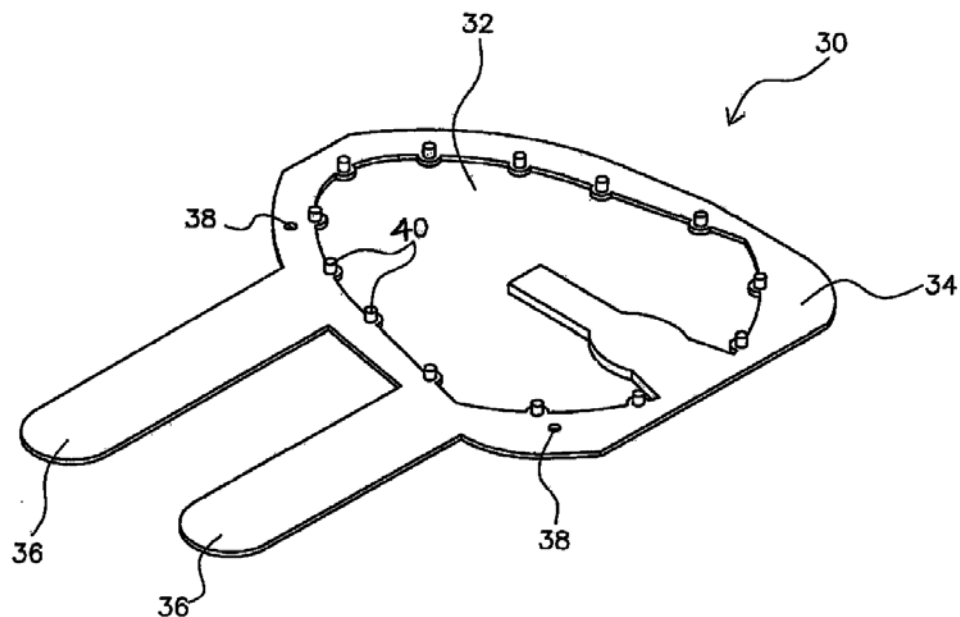
(An-dong) 26, Gimhae-daero 2635beon-gil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Korea

(72) LIM, Chun Kwang (KR), CHO, Jae Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **KHUÔN GÁ DÙNG ĐỂ TẠO HÌNH PHẦN TRÊN CỦA GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn gá (30) dùng để tạo hình phần trên của giày mà được đặt vào trong khuôn để ép và tạo hình phần trên của giày, ở trạng thái này vải màu và ít nhất một miếng da lần lượt được sắp thành lớp trên bề mặt đỉnh của khuôn gá (30). Khuôn gá (30) dùng để tạo hình phần trên của giày có hình dáng hoặc lôgô mong muốn bằng cách đặt vải màu, miếng bọt và vật liệu gia cường mà lần lượt được sắp thành lớp trên khuôn gá (30), trong khuôn, khuôn gá (30) này bao gồm vành đỡ (34) được cấu hình để đỡ vải màu, miếng bọt và vật liệu gia cường mà lần lượt được sắp thành lớp trên vành đỡ (34) và có không gian tạo hình (32) xuyên thủng tâm của vành đỡ (34); và tay cầm (36) kéo dài từ vành đỡ (34) để nâng và đặt vành đỡ (34) vào trong khuôn.



(11) **56859**

(21) 1-2017-01993

(51)⁷ **B29C 33/00, B29D 35/00**

(22) 26.05.2017

(43) 26.04.2018

(30) 10-2016-0127895

04.10.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.05.2017

(71) TAE KWANG INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)

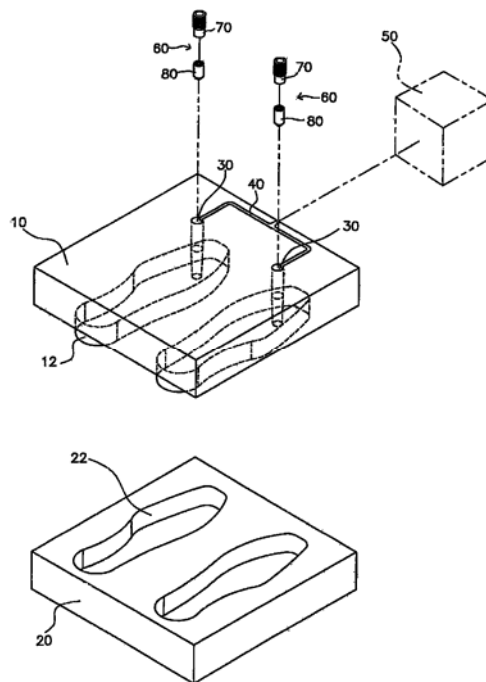
(An-dong) 26, Gimhae-daero 2635beon-gil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Korea

(72) LIM, Chun Kwang (KR), YOON, Soo Kwon (KR), HA, Tae Je (KR), KIM, Sang Pil (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **BỘ KHUÔN DÙNG CHO ĐẾ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khuôn dùng cho đế giày, trong đó khuôn trên (10) được tạo kết cấu có lỗ thoát khí (30) và đường thoát khí (40) để ngăn lỗ thoát khí (30) và đường thoát khí (40) không bị tắc hoặc hư hỏng bởi vật liệu, và lỗ thoát khí (30) được cấu tạo có van chân không (60) để ngăn sản phẩm không bị hóa màu vàng do dòng không khí bên ngoài chạy ngược vào xảy ra trong quá trình tạo bọt. Bộ khuôn này bao gồm khuôn trên (10) có phần nhô ra (12), và khuôn dưới (20) có hốc lõm tạo hình (22) mà phần nhô ra (12) của khuôn trên (10) được lồng vào đó. Lỗ thoát khí (30) đi xuyên qua khuôn trên (10) để hút không khí ra khỏi hốc lõm tạo hình (22) của khuôn dưới (20) để tạo chân không bằng bơm chân không (50) được bố trí ở bên ngoài. Van chân không (60) được bố trí vào lỗ thoát khí (30) để ngăn sự chảy ngược của không khí bên ngoài.



(11) **56860**

(21) 1-2017-02282

(51)⁷ **A61K 8/97**, 8/02, A61Q 19/08

(22) 16.06.2017

(43) 26.04.2018

(30) 10-2016-0127013 30.09.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.06.2017

(71) UROF, INC (KR)

1709, 309, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 06628, Republic of Korea

(72) KIM, Seung Gyu (KR), CHEONG, Ki Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẮM XENLULOZA SINH HỌC, SẢN PHẨM TẮM XENLULOZA SINH HỌC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm xenluloza sinh học không có phương tiện đỡ, trong đó tấm xenluloza sinh học bao gồm dứa và chứa chất bảo quản bao gồm dịch chiết thực vật, sản phẩm tấm xenluloza sinh học bao gồm tấm xenluloza sinh học không có phương tiện đỡ, và phương pháp sản xuất chúng. Tấm xenluloza sinh học không có phương tiện đỡ và sản phẩm chứa tấm này có hàm lượng mỹ phẩm cao, ít gây kích ứng da, và thuận tiện trong sử dụng. Việc sử dụng phương pháp sản xuất tấm xenluloza sinh học không có phương tiện đỡ và sản phẩm chứa tấm xenluloza sinh học làm tăng hiệu quả và giảm chi phí sản xuất.



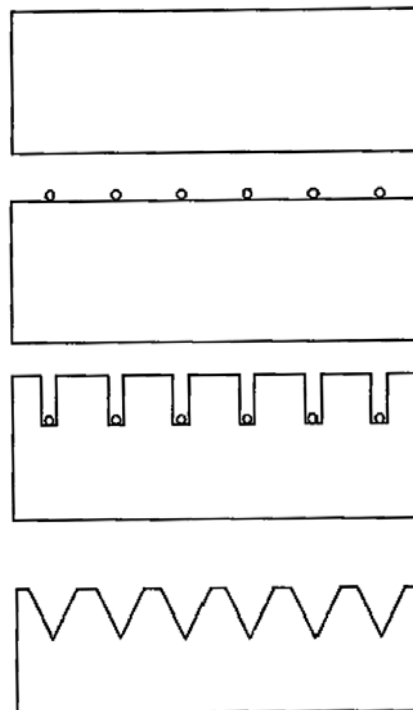
- (11) **56861**
- (21) 1-2017-02386 (51)⁷ C14C 3/02, 3/06, 3/10, C11D 1/66, 3/20
- (22) 11.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/IN2016/050232 11.07.2016 (87) WO2017/009867 A1 19.01.2017
- (30) 2104/DEL/2015 13.07.2015 IN
- (71) COUNCIL OF SCIENTIFIC & INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Anusandhan Bhawan, Rafi Marg, New Delhi 110001, India
- (72) CHELLAPPA Muralidharan (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT PHÂN TÁN ĐỂ THUỘC DA/BÌ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất phân tán để thuộc da/bì. Chế phẩm này chứa hợp chất polyalkylen polyhydric, axit hữu cơ và chất hoạt động bề mặt không ion. Chế phẩm này có ứng dụng trong công nghiệp xử lý da để thuộc da mà không cần bổ sung nước hoặc môi trường khác bất kỳ. Chế phẩm này còn có thể được ứng dụng trong công nghiệp thuộc da để đảm bảo việc xử lý da thân thiện với môi trường do không làm ô nhiễm môi trường vì không tạo ra nước thải. Do đó, sáng chế được tạo ra để đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng các lợi ích kinh tế và môi trường liên quan đến công nghiệp thuộc da.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm nêu trên.

- (11) **56862**
- (21) 1-2017-02566 (51)⁷ **A61K 39/395**, 39/00
- (22) 03.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/035922 03.06.2016 (87) WO2016/197067 A1 08.12.2016
- (30) 62/171,829 05.06.2015 US
- (71) H. LEE MOFFITT CANCER CENTER AND RESEARCH INSTITUTE, INC. (US)
12902 Magnolia Drive Tampa, FL 33612-9497, United States of America
- (72) ANTONIA, Scott (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA VACXIN GM-CSF/CD40L VÀ CHẤT ỨC CHẾ ĐIỂM KIỂM SOÁT MIỄN DỊCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa lượng hữu hiệu để điều trị chất ức chế điểm kiểm soát và lượng hữu hiệu để điều trị vacxin khối u để điều trị ung thư. Theo một số phương án, vacxin khối u chứa các tế bào khối u của cùng một cơ quan bị chiếu xạ và dòng tế bào được thiết kế để biểu hiện yếu tố kích thích khuẩn lạc tế bào hạt-đại thực bào (granulocyte-macrophage colony-stimulating factor-GM-CSF) và cụm phối tử biệt hóa 40 (CD40). Theo một số phương án, chất ức chế điểm kiểm soát kháng thể chống chết theo chương trình 1 (anti-PD- 1) (chẳng hạn, BMS 936558), kháng thể phối tử -1 chống chết theo chương trình (anti-PD-L1) (chẳng hạn, cloneMIHI), kháng thể kháng nguyên 4 chống độc tế bào lympho bào T (chẳng hạn, Ipilimumab, BMS), hoặc kết hợp giữa chúng.

- (11) **56863**
(21) 1-2017-02728 (51)⁷ **H01L 31/0236**, 31/0232, 21/306, 21/308, B82Y 40/00
(22) 31.12.2015 (43) 26.04.2018
(86) PCT/CN2015/100123 31.12.2015 (87) WO2017/004959 A1 12.01.2017
(30) 201510398065.0 09.07.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2017

- (71) CSI CELLS CO., LTD (CN)
199 Lushan Road, SND Suzhou, Jiangsu 215129, China
(72) ZOU Shuai (CN), WANG Xusheng (CN), XING Guoqiang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **KẾT CẤU ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT CỦA PIN MẶT TRỜI SILIC TINH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU NÀY**
(57) Sáng chế này đề cập đến kết cấu được xử lý bề mặt của pin mặt trời silic tinh thể. Kết cấu được xử lý bề mặt chủ yếu được tạo ra bởi nhiều các cấu trúc vi mô tương tự với các hình chóp ngược; phần dưới của cấu trúc vi mô tương tự với hình chóp ngược là cấu trúc hình chóp ngược, và phần trên của cấu trúc vi mô là cấu trúc hình nón cụt tròn ngược; và phần đỉnh của cấu trúc vi mô tương tự với hình chóp ngược được chọn từ một hoặc nhiều trong số hình tròn, hình bầu dục, hoặc hình khép kín được bao quanh bởi nhiều đường cong. Các thử nghiệm chứng minh rằng: so với kết cấu được xử lý bề mặt được bộc lộ trong công bố đơn sáng chế số WO2014120830 (A1), hiệu suất chuyển hóa của viên pin theo sáng chế này có thể được nâng cao 0,25- 0,4%, nhờ đó thu được các kết quả bất ngờ.



- (11) **56864**
- (21) 1-2017-02749 (51)⁷ **H01L 31/18**, 31/0236, 31/068
- (22) 31.12.2015 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CN2015/100097 31.12.2015 (87) WO2017/004958 A1 12.01.2017
- (30) 201510400159.7 09.07.2015 CN

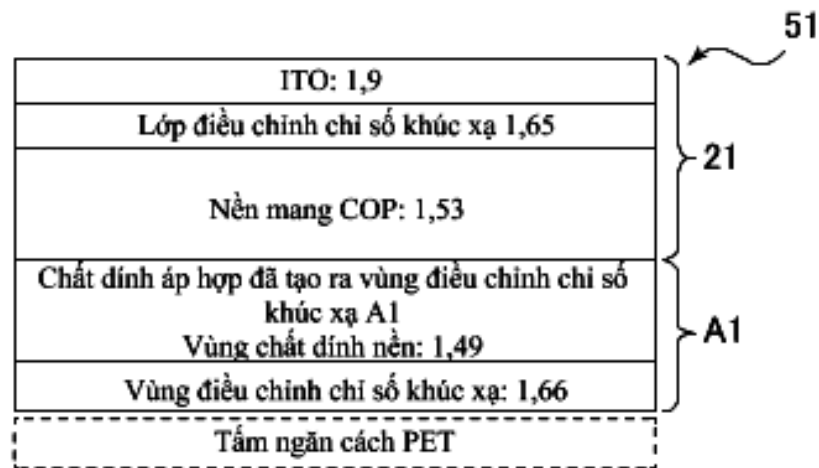
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2017

- (71) CSI CELLS CO., LTD (CN)
199 Lushan Road, SND Suzhou, Jiangsu 215129, China
- (72) ZOU Shuai (CN), LONG Weixu (CN), WANG Xusheng (CN), XING Guoqiang (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO PIN MẶT TRỜI TIẾP XÚC SAU CỰC PHÁT THỤ ĐỘNG HÓA (PERC)
- (57) Sáng chế này đề cập đến quy trình chế tạo pin mặt trời tiếp xúc sau cực phát thụ động hóa, bao gồm các bước như sau: loại bỏ lớp bị hỏng trên bề mặt của lát silic và đồng thời đánh bóng cả bề mặt, xử lý bề mặt, tạo thành lớp chuyển tiếp PN, khắc, loại bỏ tạp chất thủy tinh, làm lắng đọng màng thụ động hóa trên bề mặt sau, làm lắng đọng lớp chống phản xạ làm thụ động hóa trên bề mặt trước, tạo thành các lỗ hở cực bộ trên bề mặt sau, in lưới bằng bột nhào kim loại trên cả bề mặt trước và bề mặt sau và nung kết, trong đó bước xử lý bề mặt sử dụng phương pháp khắc kim loại xúc tác, và kết cấu được xử lý bề mặt là kết cấu được xử lý bề mặt mức độ nanomet. Sáng chế này đã kết hợp bước loại bỏ lớp bị hỏng trên bề mặt của lát silic và bước đánh bóng cả bề mặt trước và bề mặt sau thành một bước duy nhất, và nhờ đó đã đơn giản hóa được quy trình sản xuất và chi phí sản xuất.

- (11) **56865**
 (21) 1-2017-02957 (51)⁸ **B32B 7/12**, 7/02, C09J 7/02, C23C 14/08
 (22) 11.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/070434 11.07.2016 (87) WO2017/014087 26.01.2017
 (30) 2015-145219 22.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2017

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) KATAMI Hirofumi (JP), UMEMOTO Toru (JP), TAKAO Hiroyuki (JP), YASUI Atsushi (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **TẤM DẠNG LỚP MÀNG MỎNG DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT**
 (57) Sáng chế đề xuất tấm chất dính áp hợp có lớp chất dính áp hợp có vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ được tạo ra theo cách sao cho hai tấm PET ngăn cách được tạo lớp lên các bề mặt đối diện của lớp chất dính áp hợp, nên khó phân biệt giữa các mặt phải và trái của chính tấm chất dính áp hợp này. Sáng chế đề cập đến việc giải quyết các vấn đề nêu trên và, đặc biệt đề cập đến tấm dạng lớp màng mỏng dẫn điện trong suốt có vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ có khả năng dễ được sản xuất với chi phí thấp, ở trạng thái mà ở đó nó được tạo lớp sơ bộ cùng với nền mang có lớp dẫn điện, nhờ đó cho phép có thể giải quyết sự phức tạp khi xử lý (để dễ phân biệt bề mặt được xác định bởi vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ với bề mặt kia được xác định bởi vùng kia).



- (11) **56866**
- (21) 1-2017-02959 (51)⁸ **B32B 7/02**, C09J 7/02, 201/00
- (22) 11.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/070435 11.07.2016 (87) WO2017/014088 26.01.2017
- (30) 2015-145220 22.07.2015 JP

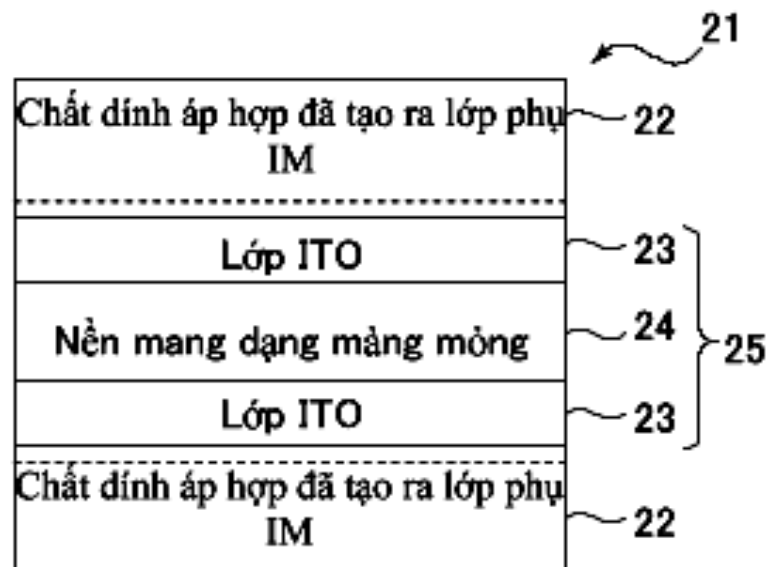
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2017

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) KATAMI Hirofumi (JP), UMEMOTO Toru (JP), TAKAO Hiroyuki (JP), YASUI Atsushi (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM DẠNG LỚP MÀNG MỎNG DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT HAI MẶT**

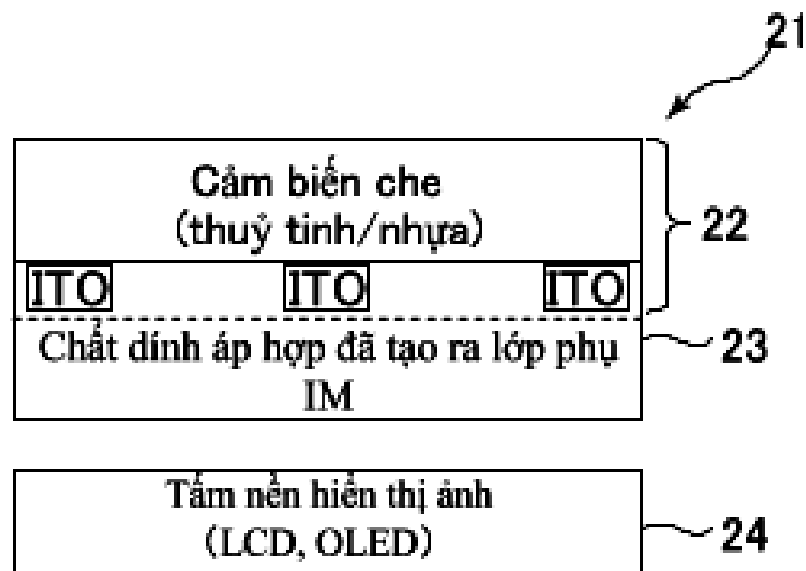
(57) Cấu trúc lớp kiểu GFD có lớp dẫn điện trong suốt được tạo ra trên cả hai bề mặt của nền mang được sử dụng làm làm cấu trúc lớp có cảm biến dùng cho bảng điều khiển chạm kiểu điện dung. Nhằm ngăn chặn một cách có hiệu quả sự phản xạ trong từ lớp dẫn điện trong suốt, cần phải tạo ra một hoặc nhiều lớp điều chỉnh chỉ số khúc xạ (IM) trên cả hai bề mặt đối diện của nền mang dạng màng mỏng đơn hoặc tạo ra lớp điều chỉnh chỉ số khúc xạ dưới dạng lớp phủ ngoài trên các lớp dẫn điện đã được tạo mẫu hình, dẫn đến việc làm tăng chi phí và giảm hiệu suất. Nhằm giải quyết vấn đề này, sáng chế đề cập đến tấm dạng lớp màng mỏng dẫn điện trong suốt hai mặt được tạo ra bằng cách tạo lớp chất dính áp hợp đã tạo ra vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ có thể sản xuất được một cách dễ dàng và với chi phí thấp, trên mỗi lớp dẫn điện trong suốt của màng mỏng dẫn điện trong suốt hai mặt, nhờ vậy cho phép có thể ngăn chặn một cách có hiệu quả sự phản xạ trong trong tấm dạng lớp này.



- (11) **56867**
 (21) 1-2017-02960 (51)⁸ **C09J 7/00**, 201/00, B32B 3/26, 7/02, G06F 3/041, 9/00, G02B 1/111
 (22) 11.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/070436 11.07.2016 (87) WO2017/014089 26.01.2017
 (30) 2015-145221 22.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2017

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) KATAMI Hirofumi (JP), YASUI Atsushi (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ PHẬN CHE CÓ LỚP DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT**
 (57) Sáng chế đề xuất bộ phận che có lớp dẫn điện trong suốt có tấm chất dính áp hợp đã được tạo lớp sơ bộ trên nó, trong đó tấm chất dính áp hợp này có lớp chất dính áp hợp trong đó vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ có chỉ số khúc xạ lớn hơn chỉ số khúc xạ của chất dính áp hợp nền của nó được tạo ra trên một khoảng nhất định tính từ bề mặt của lớp chất dính áp hợp theo hướng chiều dày của nó, nhờ đó: trong quy trình tạo lớp của nhà cung cấp bộ phận che có lớp dẫn điện trong suốt, sẽ không cần việc phải phân biệt giữa mặt trước và mặt sau của chính tấm chất dính áp hợp này; và, khi bộ phận che có lớp dẫn điện trong suốt được gắn kết vào một bộ phận quang thông qua lớp chất dính áp hợp, sẽ có thể ngăn chặn sự phản xạ trong trong tấm dạng lớp được cấu thành từ các phần tử quang này.



- (11) **56868**
(21) 1-2017-03002 (51)⁷ **E03D 1/14**, 11/18
(22) 31.05.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/KR2016/005738 31.05.2016 (87) WO2017/030274 23.02.2017
(30) 10-2015-0117150 20.08.2015 KR

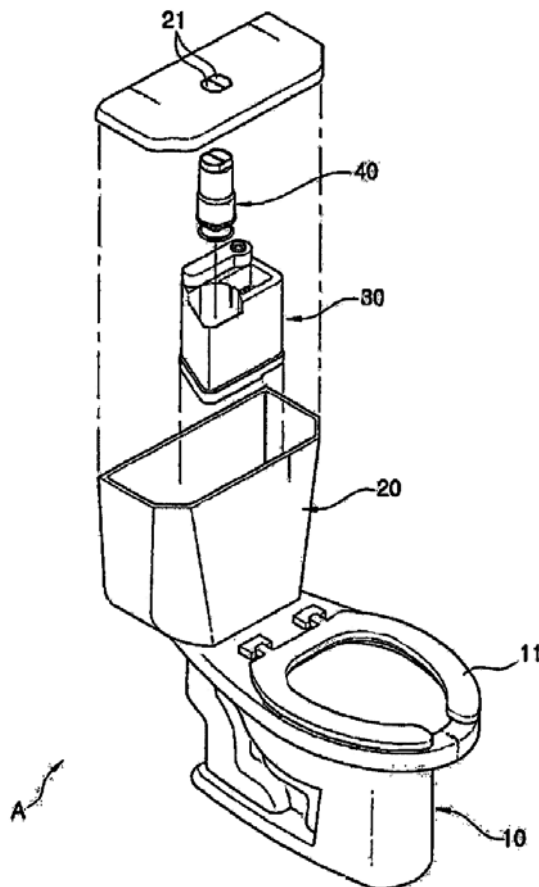
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.08.2017

(75) SHIN, GUEN SIG (KR)
102-804, DongShin Apartment, 10 Chukdong-ro, Gunsan-si, Jeollabuk-do, 54101, Republic of Korea

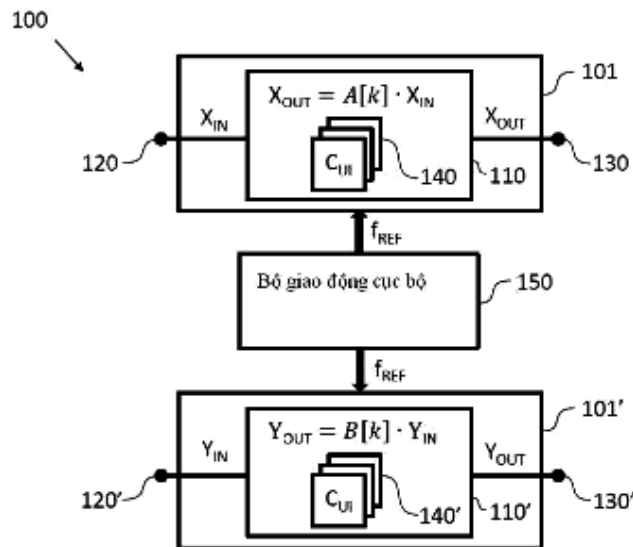
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **BỒN CẦU TIẾT KIỆM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bồn cầu tiết kiệm nước mà tạo điều kiện cho quá trình xử lý lắng trong lần hai ngay cả với lượng nước ít hơn, bao gồm: thân hỗ trợ người sử dụng ở trạng thái ngồi và chứa chất thải lắng trong, bồn chứa nước được đặt ở một cạnh của thân và tích trữ nước để làm sạch bên trong của thân qua không gian bên trong của nó, bồn chứa nước phụ được gắn ở bồn chứa nước mà có thể chứa một phần nước được tích trữ trong bồn chứa nước và tiếp nhận một phần không khí đi vào thân khi chất thải và nước được xả từ thân và bộ phận kiểm soát xả nước được gắn trên bồn chứa nước phụ và thay đổi nước được xả vào thân theo loại chất lắng trong.



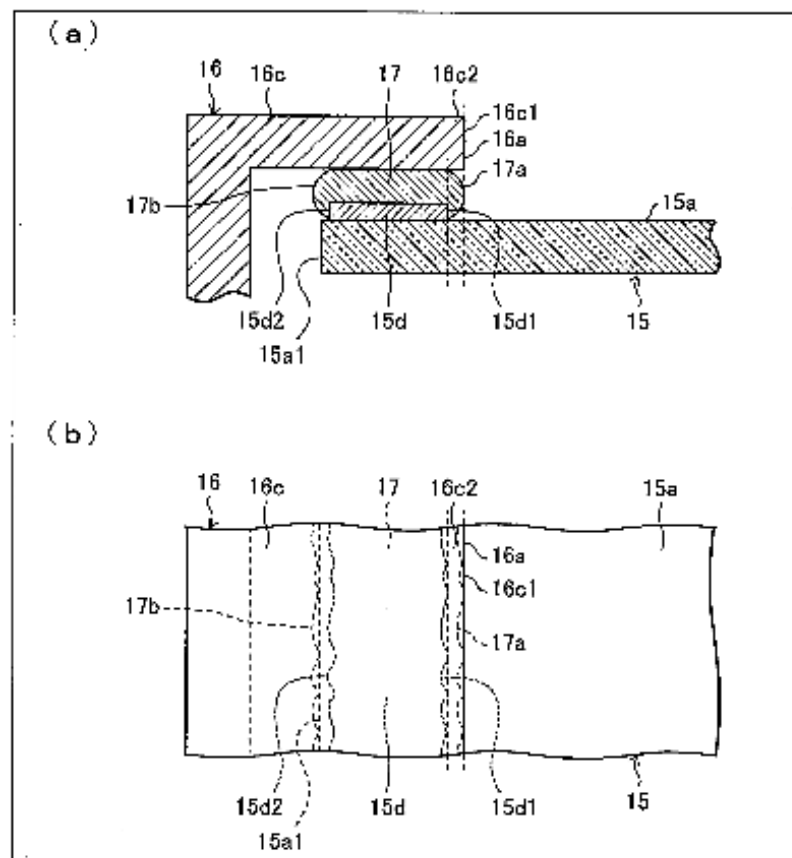
- (11) **56869**
- (21) 1-2017-03046 (51)⁸ **H04B 1/00**, 1/12
- (22) 24.07.2015 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2015/067074 24.07.2015 (87) WO2017/016579 02.02.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2017
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) NUYTS, Pieter (BE), VANDENAMEELE, Patrick (BE), CORNELISSENS, Koen (BE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông (100) bao gồm: bộ trộn thứ nhất (101) được tạo cấu hình để tạo tín hiệu đầu ra tương tự X_{OUT} từ tín hiệu đầu vào tương tự X_{IN} sử dụng tín hiệu trộn thứ nhất, bộ trộn thứ nhất (101) bao gồm bộ đếm gộp (110) được tạo cấu hình để lấy mẫu tín hiệu đầu vào tương tự X_{IN} ở các thời điểm rời rạc k với tần số lấy mẫu thứ nhất $f_{s,1}$ để có tín hiệu đầu vào tương tự lấy mẫu $X_{IN}[k]$ có giá trị tín hiệu liên tục, và để tạo tín hiệu đầu ra tương tự X_{OUT} có giá trị tín hiệu liên tục bằng cách đếm gộp tín hiệu đầu vào tương tự được lấy mẫu $X_{IN}[k]$ dựa trên các hệ số đếm gộp $A[k]$, trong đó các hệ số đếm gộp $A[k]$ là biểu diễn thời gian rời rạc của tín hiệu trộn thứ nhất; bộ trộn thứ hai (101') được tạo cấu hình để tạo tín hiệu đầu ra tương tự Y_{OUT} từ tín hiệu đầu vào tương tự Y_{IN} sử dụng tín hiệu trộn thứ hai, bộ trộn thứ hai (101') bao gồm bộ đếm gộp (110') được tạo cấu hình để lấy mẫu tín hiệu đầu vào tương tự Y_{IN} ở các thời điểm rời rạc k với tần số lấy mẫu thứ hai $f_{s,2}$ để có tín hiệu đầu vào tương tự lấy mẫu $Y_{IN}[k]$ có giá trị tín hiệu liên tục, và để tạo tín hiệu đầu ra tương tự Y_{OUT} có giá trị tín hiệu liên tục bằng cách đếm gộp tín hiệu đầu vào tương tự được lấy mẫu $Y_{IN}[k]$ dựa trên các hệ số đếm gộp $B[k]$, trong đó các hệ số đếm gộp $B[k]$ là biểu diễn thời gian rời rạc của tín hiệu trộn thứ hai; và bộ dao động cục bộ (150) được tạo cấu hình để cung cấp tần số chuẩn f_{REF} trong đó bộ trộn thứ nhất (101) được tạo cấu hình để lấy tần số lấy mẫu thứ nhất $f_{s,1}$ từ tần số chuẩn f_{REF} và trong đó bộ trộn thứ hai được tạo cấu hình để lấy tần số lấy mẫu thứ hai $f_{s,2}$ từ tần số chuẩn f_{REF} .



- (11) **56870**
 (21) 1-2017-03064 (51)⁸ **G02F 1/31**
 (22) 10.05.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/063896 10.05.2016 (87) WO2017/022289 09.02.2017
 (30) 2015-154551 04.08.2015 JP
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2017

- (71) FUJIKURA LTD. (JP)
 1-5-1, Kiba, Koto-ku, Tokyo 135-8512 Japan
 (72) WADA, Hideyuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ QUANG HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến việc ngăn xảy ra vết nứt tấm kính cửa sổ được bố trí trong phần vỏ. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị quang học (1) bao gồm tấm kính cửa sổ (15) mà được cố định vào phần nắp (16) bằng lớp hàn (17) được bố trí giữa màng phủ kim loại (15d) và phần nắp (16). Phần mép của phần nắp (16), mà phần mép được đặt về phía cửa sổ (16a), có phần chìa ra (16c2) mà nhô ra theo hướng về phía phần trung tâm của cửa sổ (16a) hơn là phần mép phía đường biên bên trong của màng phủ kim loại (15d).



(11) **56871**

(21) 1-2017-03067

(51)⁷ **D05B 035/08**, 027/18

(22) 10.08.2017

(43) 26.04.2018

(30) 105133692

19.10.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2017

(71) KAULIN MFG. CO., LTD. (TW)

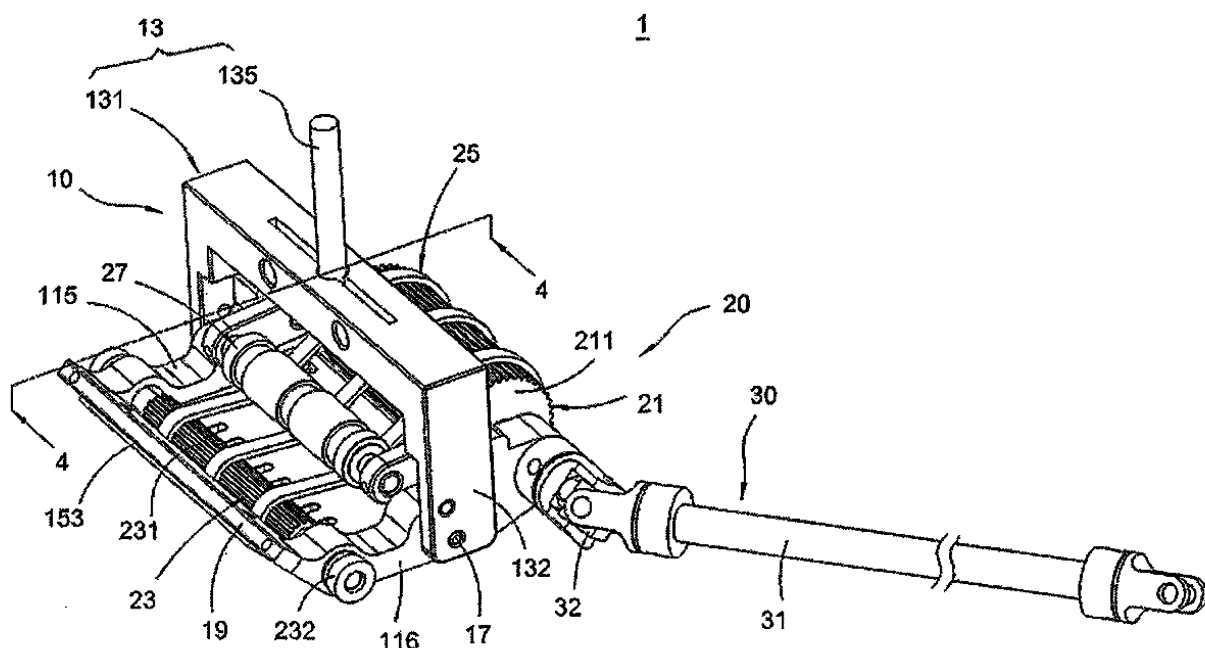
11F., No. 128, Sec. 3, Min-Sheng E. Rd., Song-Shan District, Taipei City, Taiwan

(72) Pei-Chia LIN (TW)

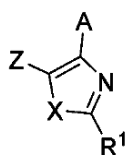
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NẠP VẢI PHÍA TRÊN ĐỂ MAY DẢI TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp vải phía trên để may dải trang trí bao gồm cấu trúc chân vịt và cơ cấu nạp vải. Cấu trúc chân vịt bao gồm đế chân vịt và khung chân vịt nối với đế chân vịt. Đế chân vịt bao gồm phần trung gian bao gồm hai thanh bên nối tương ứng với hai đầu của phần trung gian. Cơ cấu nạp vải bao gồm con lăn thứ nhất, con lăn thứ hai và đai truyền động. Con lăn thứ nhất được bố trí giữa hai thanh bên. Con lăn thứ hai được bố trí giữa hai thanh bên và ở phía trước của con lăn thứ nhất. Con lăn thứ nhất và con lăn thứ hai được bố trí song song với nhau. Đai truyền động bao quanh và nối con lăn thứ nhất với con lăn thứ hai, nhờ đó vải và mỗi dải trang trí được giữ phẳng và thẳng sau khi may.



- (11) **56872**
- (21) 1-2017-03249 (51)⁸ **C07D 401/04**, 403/04, 417/04, 471/04
- (22) 26.02.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/019830 26.02.2016 (87) WO2016/140884 09.09.2016
- (30) 62/127,109 02.03.2015 US
- (71) 1. RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
2. BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 & Province Line Road Princeton, NJ 08543, United States of America
- (72) Todd Kinsella (US), Marina Gelman (US), Hui Hong (US), Ihab S. Darwish (US), Rajinder Singh (US), Jiaxin Yu (US), Robert M. Borzilleri (US), Upender Velaparathi (US), Peiyong Liu (US), Chetan Darne (US), Hasibur Rahaman (US), Jayakumar Sankara Warriar (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG CHUYỂN ĐỔI (TGF)-BETA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazol và thiazol và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế có công thức:



(I)

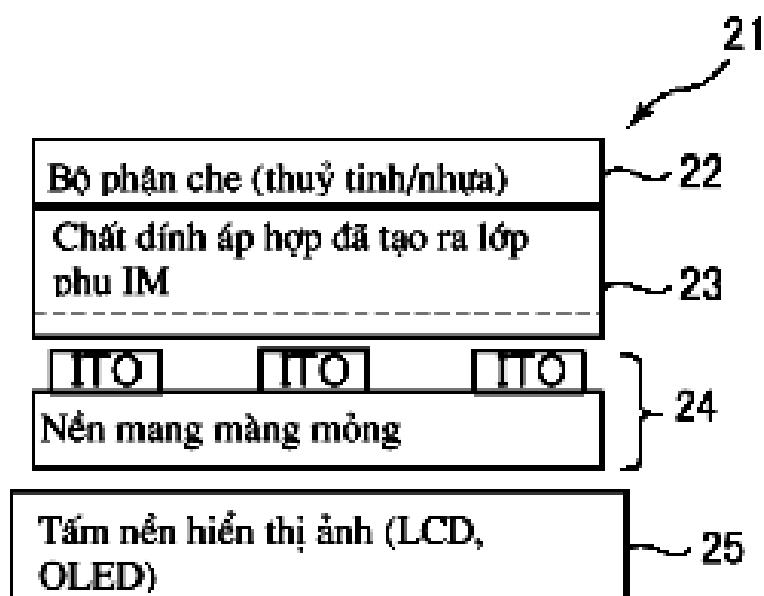
và muối dược dụng, tiền dược chất và N-oxit của nó, và solvat và hydrat của nó, trong đó X, A, Z, R¹ và R' là như được xác định trong phần mô tả. Theo một số phương án, hợp chất theo sáng chế có tác dụng ức chế TGF-β và có thể được sử dụng để điều trị bệnh bằng cách ức chế việc truyền tín hiệu TGF-β.

- (11) **56873**
- (21) 1-2017-03272 (51)⁷ **H01M 4/58**, 4/36, C01B 25/45
- (22) 23.08.2017 (43) 26.04.2018
- (30) 2016-192877 30.09.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2017
- (71) SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokuban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465, Japan
- (72) Masataka OYAMA (JP), Takao KITAGAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU CATÔT DÙNG CHO PIN THỨ CẤP ION LITHI, CATÔT DÙNG CHO PIN THỨ CẤP ION LITHI VÀ PIN THỨ CẤP ION LITHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu catôt dùng cho pin thứ cấp ion lithi là các hạt vật liệu hoạt tính gồm các hạt tâm được biểu diễn bằng công thức $Li_xA_yM_zPO_4$ và màng cacbon phủ lên bề mặt của các hạt tâm, trong đó đường kính hạt trung bình là 0,50 μ m hoặc lớn hơn và 0,80 μ m hoặc nhỏ hơn, và chỉ số tủa màu b* trong không gian màu L*a*b* là 1,9 hoặc lớn hơn và 2,3 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **56874**
- (21) 1-2017-03276 (51)⁸ **C09J 7/00**, 201/00, G06F 3/041, C03C 27/10, B32B 7/02, 27/00
- (22) 11.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/070437 11.07.2016 (87) WO2017/014090 26.01.2017
- (30) 2015-145222 22.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.08.2017

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) KATAMI Hirofumi (JP), YASUI Atsushi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ PHẬN CHE CÓ LỚP CHẤT DÍNH ÁP HỢP TRONG SUỐT**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ phận che có tấm chất dính áp hợp đã được tạo lớp sơ bộ trên nó, trong đó tấm chất dính áp hợp này có lớp chất dính áp hợp trong đó vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ có chỉ số khúc xạ lớn hơn chỉ số khúc xạ của chất dính áp hợp nền của nó được tạo ra trên một khoảng nhất định tính từ bề mặt của lớp chất dính áp hợp theo hướng chiều dày của nó, nhờ đó: trong quy trình tạo lớp của nhà cung cấp bộ phận che, sẽ không cần phân biệt giữa mặt trước và mặt sau của chính tấm chất dính áp hợp này; và, khi bộ phận che này được gắn kết vào bộ phận quang học thông qua lớp chất dính áp hợp, sẽ có thể ngăn chặn sự phản xạ trong tấm dạng lớp được cấu thành từ các phần tử quang này.



- (11) **56875**
 (21) 1-2017-03284 (51)⁸ **G01N 1/10**, 1/02
 (22) 04.03.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/AU2016/000067 04.03.2016 (87) WO2016/141403 15.09.2016
 (30) 2015900811 06.03.2015 AU

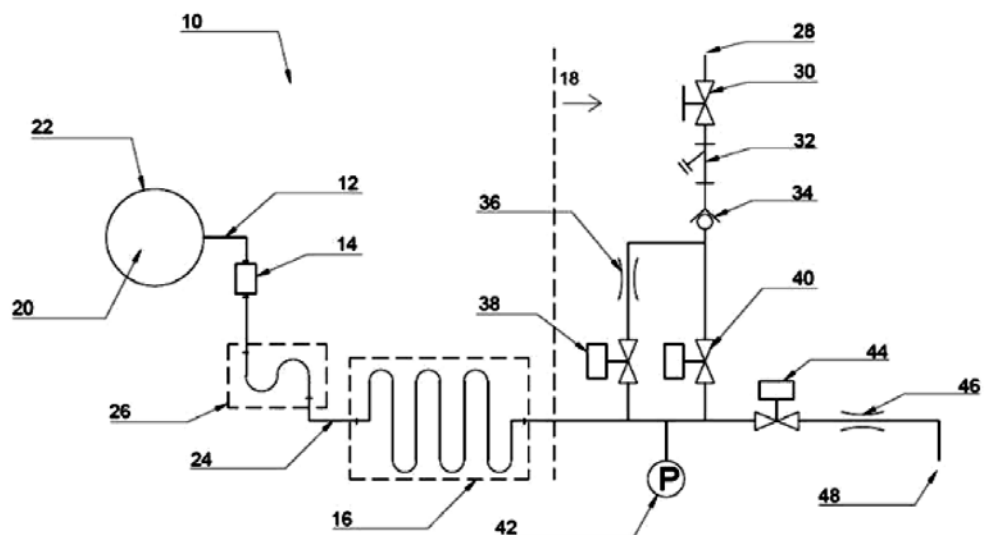
(71) **ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)**
 Cnr Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia

(72) **MCCASKIE, Simon (AU)**

(74) **Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)**

(54) **THIẾT BỊ LẤY MẪU TRÊN DÂY CHUYỀN**

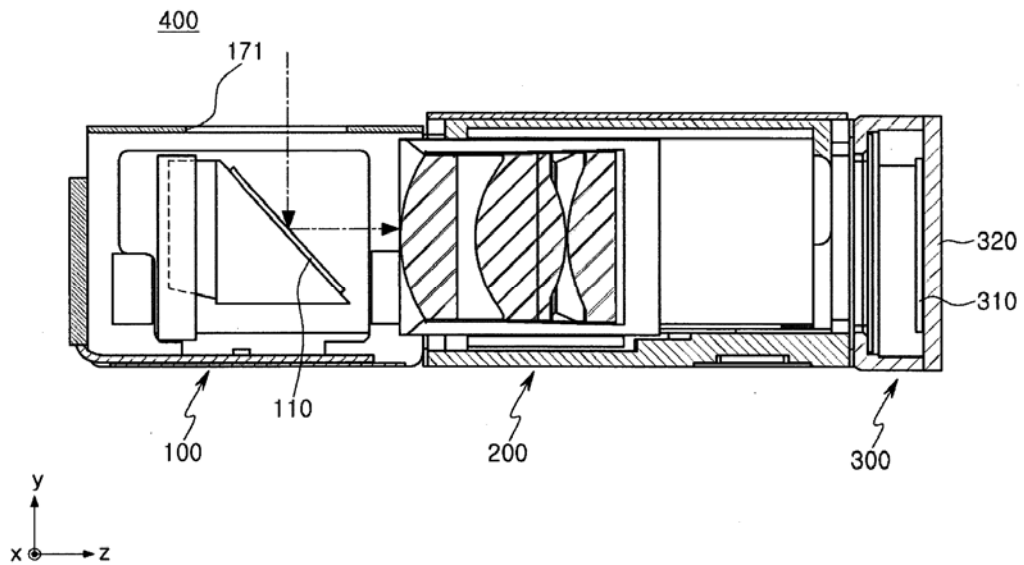
(57) Thiết bị lấy mẫu trên dây chuyền (10) bao gồm: bộ lấy mẫu (12); bộ phân tích (14); bộ phận trì hoãn (16); và thiết bị phụ thuộc (18), trong đó bộ phận trì hoãn (16) ở phía sau so với bộ phân tích (14) và được làm thích ứng để ngăn chặn sự phơi bày của mẫu với thiết bị phụ thuộc (18) và thiết bị phụ thuộc (18) này sử dụng chất lỏng loại bỏ mẫu để loại bỏ mẫu ra khỏi thiết bị.



- | | | | |
|------|-----------------|------------|-------------------------------------|
| (11) | 56876 | | |
| (21) | 1-2017-03354 | | (51) ⁷ H04N 5/225 |
| (22) | 29.08.2017 | | (43) 26.04.2018 |
| (30) | 10-2016-0133159 | 13.10.2016 | KR |
| | 10-2016-0142310 | 28.10.2016 | KR |
| | 10-2017-0024505 | 24.02.2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2017

- (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) YOON, Young Bok (KR), PARK, Nam Ki (KR), JEONG, Bong Won (KR), SEO, Sang Ho (KR), KIM, Jae Kyung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **MÔĐUN MÁY ẢNH, BỘ PHẢN XẠ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh, bộ phản xạ và thiết bị điện tử. Môđun máy ảnh gồm có môđun thấu kính gồm các thấu kính, và môđun phản xạ được bố trí ở trước môđun thấu kính. Môđun phản xạ được tạo kết cấu để thay đổi đường ánh sáng để điều hướng ánh sáng về phía môđun thấu kính. Môđun phản xạ gồm có bộ giữ mà chi tiết phản xạ được tạo kết cấu để thay đổi đường ánh sáng được gắn và hộp thứ nhất đỡ bộ giữ. Bộ giữ được tạo kết cấu để trượt so với hộp thứ nhất để cho phép sự quay của chi tiết phản xạ so với trục thứ nhất và trục thứ hai.



(11) **56877**

(21) 1-2017-03375

(22) 30.08.2017

(30) 105215561

13.10.2016

(51)⁸ **F16L 3/137**

(43) 26.04.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2017

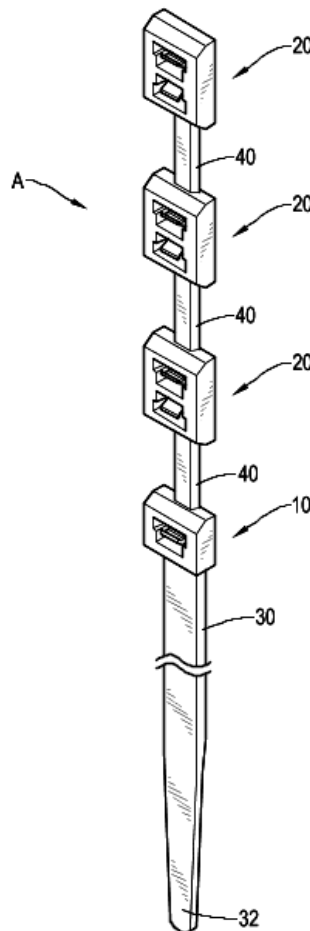
(75) CHEN, SHIH-FANG (TW)

No. 513, Pu Tzu St., Fengyuan Dist., Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **DÂY SIẾT CÓ THỂ TÁI SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dây siết có thể tái sử dụng có đầu khóa một cửa, nhiều đầu khóa nhiều cửa và dây đai. Đỉnh của của đầu khóa một cửa được nối với đáy của đầu khóa nhiều cửa gần nhất thông qua dải dây liên kết. Mỗi đầu khóa nhiều cửa có ít nhất hai khoang cài khớp được bố trí đối xứng theo chiều ngang. Dây đai nối với đáy của đầu khóa một cửa. Dây đai có thể cài khớp lần thứ nhất với đầu khóa một cửa, và phần đuôi thừa của dây đai được cắt. Phần đuôi thừa đã cắt còn có thể được sử dụng để cài khớp lần nữa với các đầu khóa nhiều cửa để tái sử dụng.



(11) **56878**

(21) 1-2017-03388

(51)⁷ **B62K 19/40**

(22) 31.08.2017

(43) 26.04.2018

(30) 201610874946.X 30.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.08.2017

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

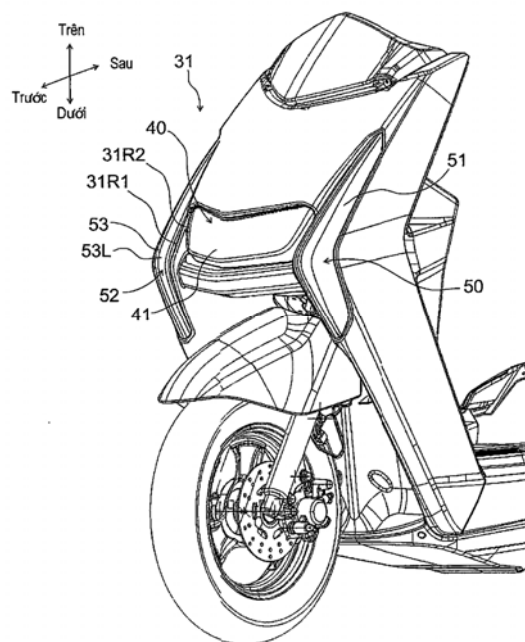
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Lin, San-Ping (TW), Shen, Ming-Ze (TW), Huang, YA-Chueh (TW), Liao, Chung-PEN (TW), Lin, Yi-Chieh (TW), Hsieh, Chin-YU (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

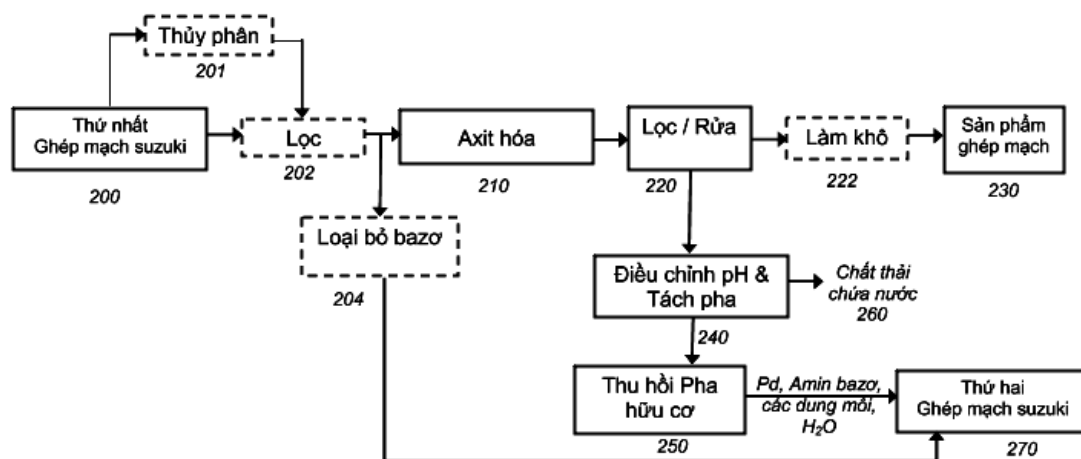
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm ống cổ, tấm che trước, đèn trước, đèn vị trí bên trái và đèn vị trí bên phải, trong đó phần bên trái và phần bên phải của vỏ ngoài đèn trước của đèn trước được tạo ra theo cách kéo dài ra phía trước, vỏ ngoài đèn vị trí bên trái của đèn vị trí bên trái được tạo ra theo cách mà phần bên trái và phần bên phải của nó kéo dài ra phía trước và nhô ra phía trước, vỏ ngoài đèn vị trí bên phải của đèn vị trí bên phải được tạo ra theo cách mà phần bên phải và phần bên trái của nó kéo dài ra phía trước và nhô ra phía trước. Trên hình chiếu nhìn từ trái của phương tiện, phần bên phải của vỏ ngoài đèn vị trí bên trái gối chồng với phần bên trái của vỏ ngoài đèn trước từ vị trí phía trên hơn so với tâm của phần bên trái của vỏ ngoài đèn trước theo hướng lên-xuống của phương tiện tới vị trí phía dưới hơn so với tâm của phần bên trái của vỏ ngoài đèn trước theo hướng lên-xuống của phương tiện. Trên hình chiếu nhìn từ phải của phương tiện, phần bên trái của vỏ ngoài đèn vị trí bên phải gối chồng với phần bên phải của vỏ ngoài đèn trước từ vị trí phía trên hơn so với tâm của phần bên phải của vỏ ngoài đèn trước theo hướng lên-xuống của phương tiện tới vị trí phía dưới hơn so với tâm của phần bên phải của vỏ ngoài đèn trước theo hướng lên-xuống của phương tiện.



- (11) **56879**
- (21) 1-2017-03391 (51)⁷ **H01M 4/36**, 10/12
- (22) 31.08.2017 (43) 26.04.2018
- (30) 2016-193370 30.09.2016 JP
- (71) SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465 Japan
- (72) Yamaya, Ryuuta (JP), Murata, Susumu (JP), Yasumiishi, Hirofumi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU CATOT DÙNG CHO PIN THỨ CẤP ION LITHI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CATOT, ĐIỆN CỰC DÙNG CHO PIN THỨ CẤP ION LITHI VÀ PIN THỨ CẤP ION LITHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu catot dùng cho pin thứ cấp ion lithi được làm bằng các hạt được kết tụ được tạo ra bằng cách kết tụ nhiều hạt sơ cấp của vật liệu hoạt tính catot có công thức chung (1) dưới đây mà được phủ màng cacbon, trong đó, trong trường hợp mà lớp hỗn hợp catot bao gồm vật liệu catot, chất phụ gia dẫn điện, và chất dính kết ở tỷ lệ trọng lượng (vật liệu catot/chất phụ gia dẫn điện/chất dính kết) 90:5:5 được cán trên bộ gom dòng điện bằng nhôm dày 30μm ở áp suất tổng 5t/250mm, tỷ lệ phần trăm thay đổi độ dày màng của lớp hỗn hợp catot trước và sau khi cán là bằng hoặc nhỏ hơn 30%,
$$\text{Li}_x\text{A}_y\text{D}_z\text{PO}_4 \quad (1).$$
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu catot, điện cực dùng cho pin thứ cấp ion lithi sử dụng vật liệu catot, và pin thứ cấp ion lithi bao gồm điện cực này.

- (11) **56880**
 (21) 1-2017-03471 (51)⁸ **A01N 43/00**
 (22) 20.05.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/US2016/033429 20.05.2016 (87) WO2016/191245 01.12.2016
 (30) 62/165,502 22.05.2015 US
 (71) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
 9330 Zionsville Road Indianapolis, IN 46268, United States of American
 (72) Biswas, Sanjib (US), Chakrabarti, Reetam (IN), Huffman, Lauren M. (US), Leng, Ronald B. (US), Schuitman, Abraham D. (US), Spiers, Karin (US), Stottlemyer, Alan L. (US), EPP, Jeffrey B. (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VÀ THU HỒI PALADI TRONG PHẢN ỨNG GHÉP MẠCH SUZUKI
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế và thu hồi paladi trong phản ứng ghép mạch Suzuki.



- (11) **56881**
 (21) 1-2017-03495 (51)⁸ **B29C 55/16**
 (22) 29.12.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2015/099635 29.12.2015 (87) WO2016/150222 29.09.2016
 (30) 201510134403.X 25.03.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.09.2017

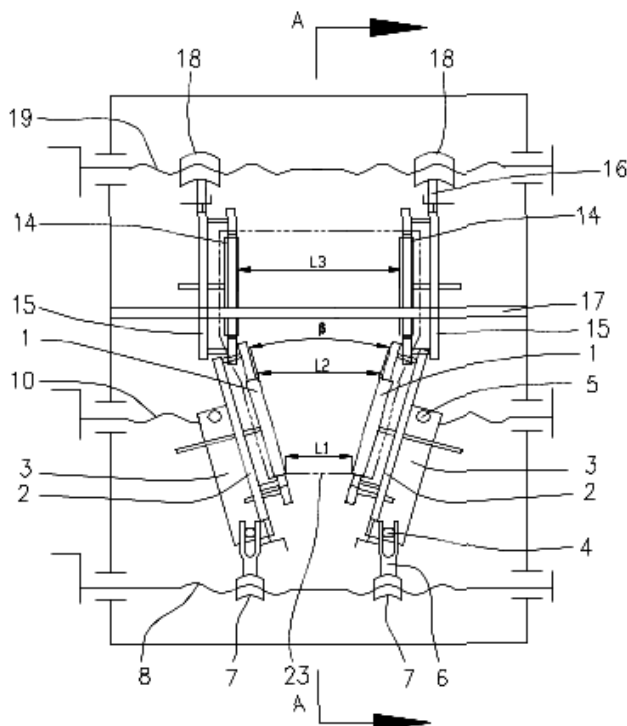
- (71) 1. SOUTH CHINA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (CN)
 No. 381 Wushan Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, 510640, P.R.China
 2. GUANGZHOU HUAXINKE INTELLIGENT MANUFACTURING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 19 Shenzhou Road, Science Town, Guangzhou, Guangdong, 510663, P.R.China

(72) QU, Jinping (CN), ZHANG, Guizhen (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KÉO MÀNG HAI CHIỀU LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kéo màng liên tục hai chiều dựa trên sự chuyển tiếp bề mặt dạng yên ngựa. Thiết bị bao gồm bộ bánh xe chữ V và bộ bánh xe song song, góc giữa hai bánh xe kéo ngang trong bộ bánh xe chữ V có thể được điều chỉnh, hai bánh xe kéo dọc trong bộ bánh xe song song được bố trí song song; độ căng của màng theo phương ngang đạt được nhờ chuyển động quay của bánh xe kéo ngang, và độ căng của màng theo phương dọc đạt được nhờ chênh lệch vận tốc tiếp tuyến giữa bánh xe kéo ngang và bánh xe kéo dọc. Sáng chế sử dụng cấu trúc kẹp kiểu bánh xe, sử dụng hiệu quả bề mặt dạng yên ngựa để điều chỉnh hiện tượng phồng, và giảm bề mặt tiếp xúc giữa màng và chi tiết kéo căng, nhờ đó ngăn đặc tính bề mặt khỏi hư hỏng do ma sát, giúp cải thiện độ dày đồng đều của sản phẩm màng.



(11) **56882**

(21) 1-2017-03549

(51)⁷ **B62J 1/00**, 6/00, 6/04

(22) 14.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 201610875337.6

30.09.2016

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.09.2017

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

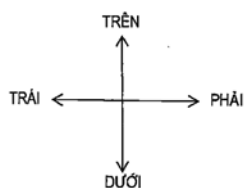
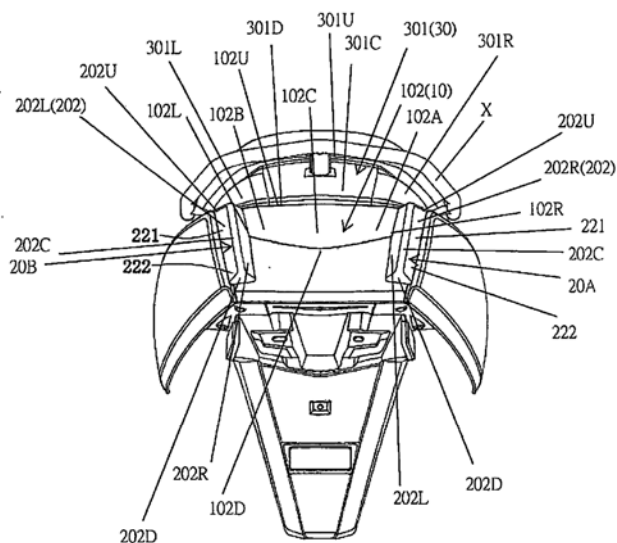
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) LIN, San Ping (TW), Shen, Ming Ze (TW), LI, Tzu Pin (TW), Tsao, Yuan Ming (TW), Cheng, Chao Hung (TW), Hsieh, Chin Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGÔI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Phương tiện giao thông kiểu ngôi chân để hai bên bao gồm cụm đèn thứ nhất (10) được bố trí ở giữa trên phần sau của thân và gồm vỏ trong suốt thứ nhất (102), cụm đèn phải (20A) và cụm đèn trái (20B) được bố trí ở cả hai phía, tức là tương ứng bên phải và bên trái của cụm đèn thứ nhất (10), và mỗi cụm trong số các cụm đèn phải (20A) và trái (20B) gồm vỏ trong suốt thứ hai (202) và phần tấm che (30) được bố trí phía trên cụm đèn thứ nhất (10), cụm đèn phải (20A) và cụm đèn trái (20B), trong đó độ dài theo phương thẳng đứng của phần tấm che (30) tới cụm đèn thứ nhất (10) được bố trí ở giữa lớn hơn so với độ dài của phần tấm che (30) tới các cụm đèn phải (20A) và trái (20B) được bố trí ở cả hai phía và vỏ trong suốt thứ hai (202) kéo dài xuống phía dưới vượt quá mép dưới (102D) của vỏ trong suốt thứ nhất (102).



- (11) **56883**
 (21) 1-2017-03574 (51)⁷ **H01B 13/00**, B65H 49/02
 (22) 21.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/002998 21.06.2016 (87) WO2017/022168 09.02.2017
 (30) 2015-155671 06.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.09.2017

(71) SHINMAYWA INDUSTRIES, LTD. (JP)

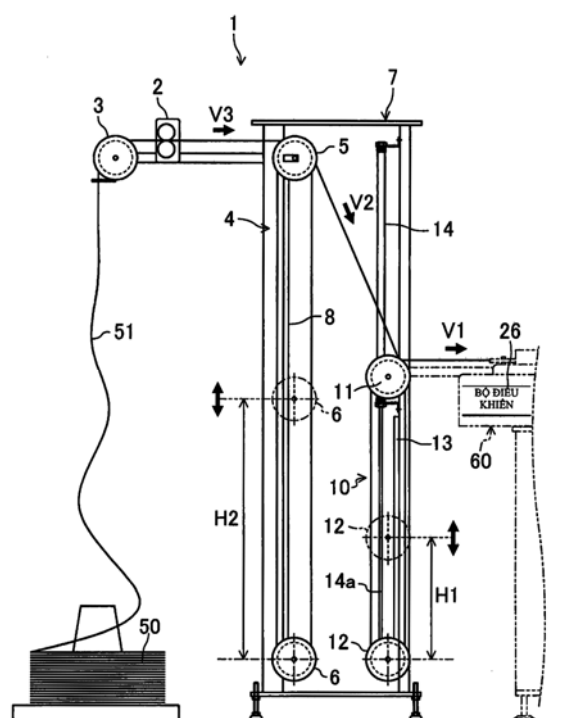
1-1, Shinmeiwa-cho, Takarazuka-shi, Hyogo 665-8550, Japan

(72) Takahashi, Yoshiki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ CẤP DÂY ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ khối ròng rọc (4) và bộ ròng rọc trung gian (10). Hệ khối ròng rọc (4) gồm có ròng rọc cố định (5) và ròng rọc di động (6), mỗi khối ròng rọc gồm có một số ròng rọc mà dây điện (51) từ bộ cấp dây điện (2) được quấn quanh đó. Ròng rọc di động (6) được đỡ di động được tương ứng với khối ròng rọc cố định (5). Bộ ròng rọc trung gian (10) gồm có ít nhất một ròng rọc trung gian cố định (11) và ít nhất một ròng rọc trung gian di động (12) quanh đó dây điện (51) được cấp từ hệ khối ròng rọc (4) được quấn quanh đó, và cấp dây điện (51) tới thiết bị xử lý dây điện (60). Xy lanh khí (14) điều chỉnh tải được cấp cho dây điện (51) bằng cách đẩy ròng rọc trung gian di động (12) theo hướng ra xa ròng rọc trung gian cố định (11).



(11) **56884**

(21) 1-2017-03595

(51)⁷ **B60R 21/207**, 21/231, B60N 2/427

(22) 15.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-196009

03.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.09.2017

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

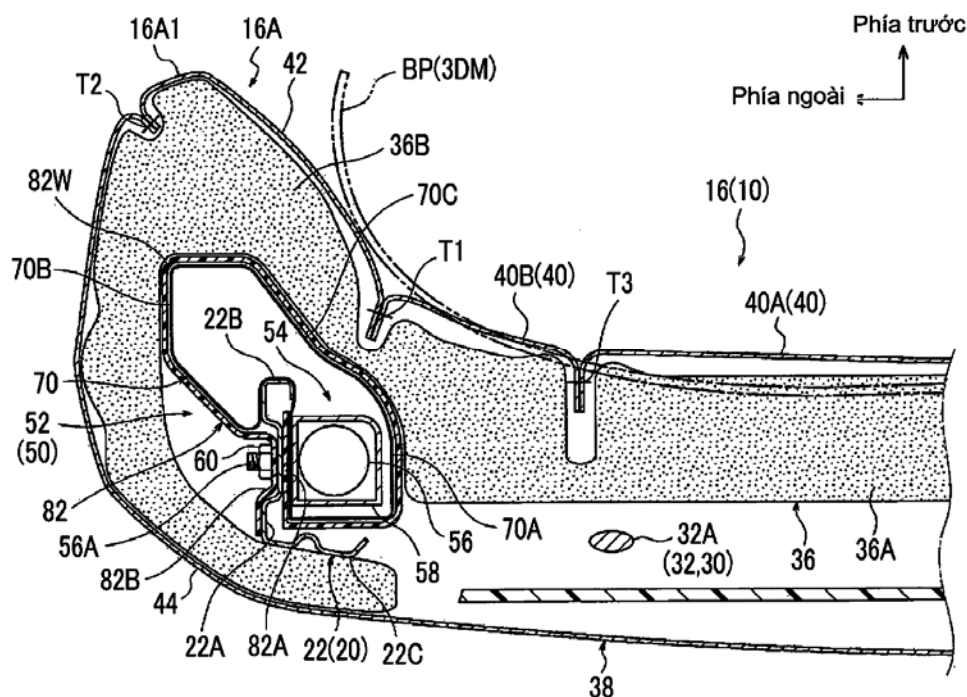
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Takamichi KOMURA (JP), Osamu FUKAWATASE (JP), Masato KUNISADA (JP), Hiroe SUGAWARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) GHẾ NGỒI DÙNG CHO XE CÓ THIẾT BỊ TÚI KHÍ BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến ghế ngồi dùng cho xe (10) bao gồm khung phía ngoài (22), bộ bơm khí (56), và túi khí bên (70) bao gồm khoang phía trước (70F) và khoang phía sau (70R). Bộ bơm khí (56) được tạo kết cấu sao cho khoang phía sau (70R) bơm phồng và bung ra nhanh hơn ở áp suất cao hơn so với khoang phía trước (70F), và túi khí bên (70) được chứa trong phần bên ở trạng thái trong đó túi khí bên (70) vắt ngang qua khung phía ngoài (22) từ phía trước của xe theo hướng chiều ngang của xe và một phần của túi khí bên (70) bao gồm khoang phía trước (70F) được gấp hướng ra ngoài của khung phía ngoài (22) theo hướng chiều ngang của xe.



(11) **56885**

(21) 1-2017-03650

(51)⁷ **A61K 9/00**

(22) 20.09.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2017

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

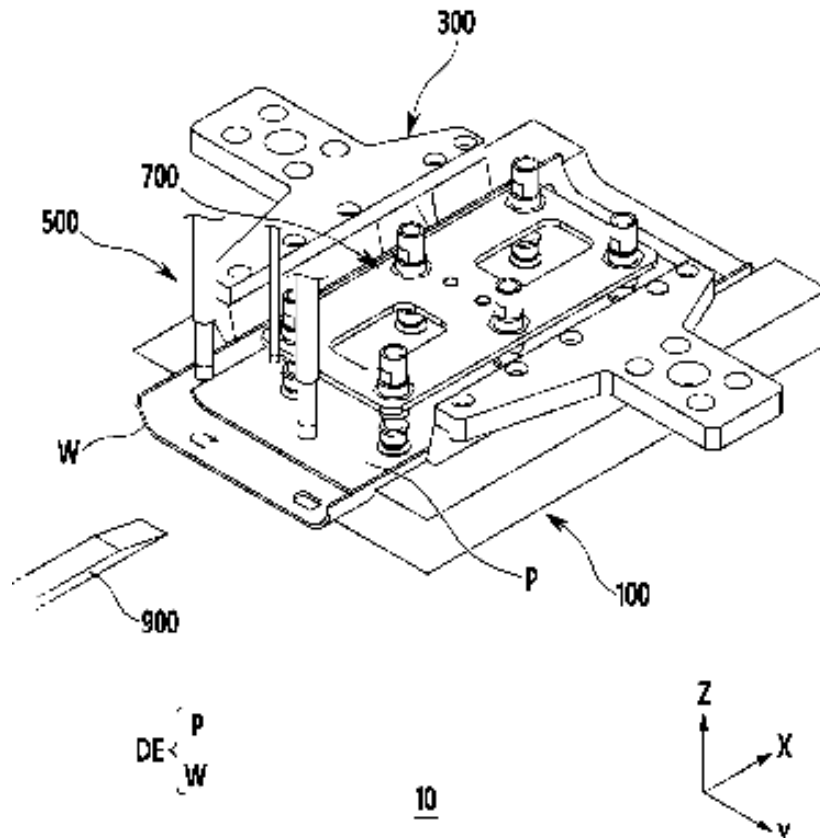
Số 9 BT2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN), Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO BERBERIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano berberin bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán; (ii) tạo hỗn hợp chất mang PLA/PEG; (iii) tạo hỗn hợp đồng nhất; và (iv) tạo hệ vi nhũ tương nano berberin.

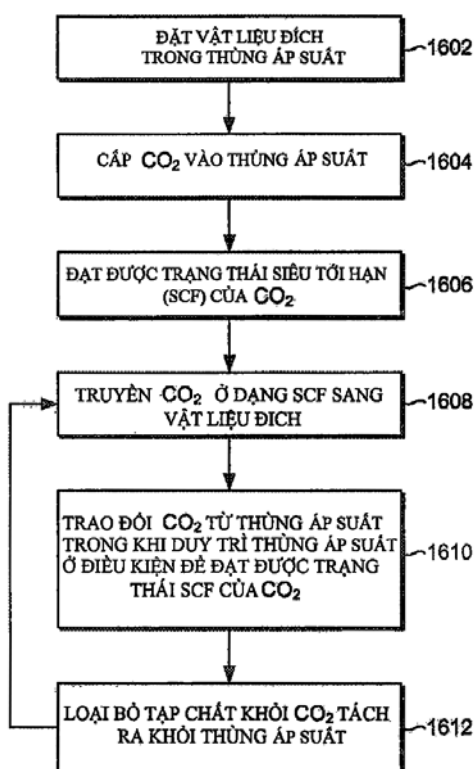
- (11) **56886**
- (21) 1-2017-03666 (51)⁸ **G09F 9/00**
- (22) 20.09.2017 (43) 26.04.2018
- (30) 10-2016-0128445 05.10.2016 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
- (72) PARK, Chang-Mo (KR), KIM, Hee Chang (KR), MUN, Eun Joong (KR), PARK, Se Hun (KR), LEE, Min Ji (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG THÁO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THÁO THIẾT BỊ HIỂN THỊ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tháo thiết bị hiển thị, hệ thống này bao gồm phần đỡ đối mặt với cửa sổ và đỡ ít nhất phần cửa sổ này. Phần cố định cửa sổ được bố trí trên phần đỡ và được tạo kết cấu để cố định vị trí của cửa sổ so với phần đỡ. Bộ chặn bằng hiển thị nằm bên trên phần đỡ và cách phần đỡ một khoảng cách định trước. Phần ép cửa sổ được tạo kết cấu để ép vào vùng thứ hai của cửa sổ theo hướng thứ nhất vuông góc với mặt trên của phần đỡ. Đũa tách có thể dịch chuyển theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất. Đũa tách được tạo kết cấu được lồng giữa cửa sổ và bảng hiển thị được dính vào cửa sổ này.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------------|
| (11) | 56887 | | |
| (21) | 1-2017-03669 | (51) ⁷ | D06M 23/10 , D06L 1/00 |
| (22) | 19.02.2016 | (43) | 26.04.2018 |
| (86) | PCT/US2016/018673 | 19.02.2016 | (87) WO2016/134254 25.08.2016 |
| (30) | 62/119,015 | 20.02.2015 | US |
| | 62/119,010 | 20.02.2015 | US |
| | 62/135,680 | 19.03.2015 | US |
| | 62/296,983 | 18.02.2016 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2017

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
- (72) KELLY, Matt W. (US), MONTERO, Gerardo A. (US), KANCHAGAR, Anand P. (US), PANCHMATIA, Pankaj Rugnath (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NẤU VẬT LIỆU ĐÍCH TRONG CHẤT LƯU SIÊU TỐI HẠN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nấu vật liệu đích sử dụng chất lưu siêu tới hạn (“SCF”) để loại bỏ các thành phần nấu, như các oligome và các dầu, ra khỏi vật liệu đích. Cacbon dioxit (“CO₂”) được đưa vào thùng áp suất cũng chứa vật liệu đích cần được nấu. CO₂ được nâng lên đến nhiệt độ và áp suất tới trạng thái SCF. CO₂ được tái tuần hoàn bên trong thùng áp suất để nấu vật liệu đích. Sự trao đổi CO₂ xuất hiện cho phép lấy các thành phần đã nấu ra khỏi CO₂ và do đó từ bên trong thùng áp suất. Các biến số vận hành như nhiệt độ, áp suất, thời gian, lưu lượng bên trong, và sự thay đổi CO₂ được điều chỉnh để thu được việc nấu vật liệu đích.



(11) **56888**

(21) 1-2017-03675

(51)⁸ **F21S 8/10**, B60Q 1/30, B62J 6/04

(22) 21.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-192937

30.09.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2017

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

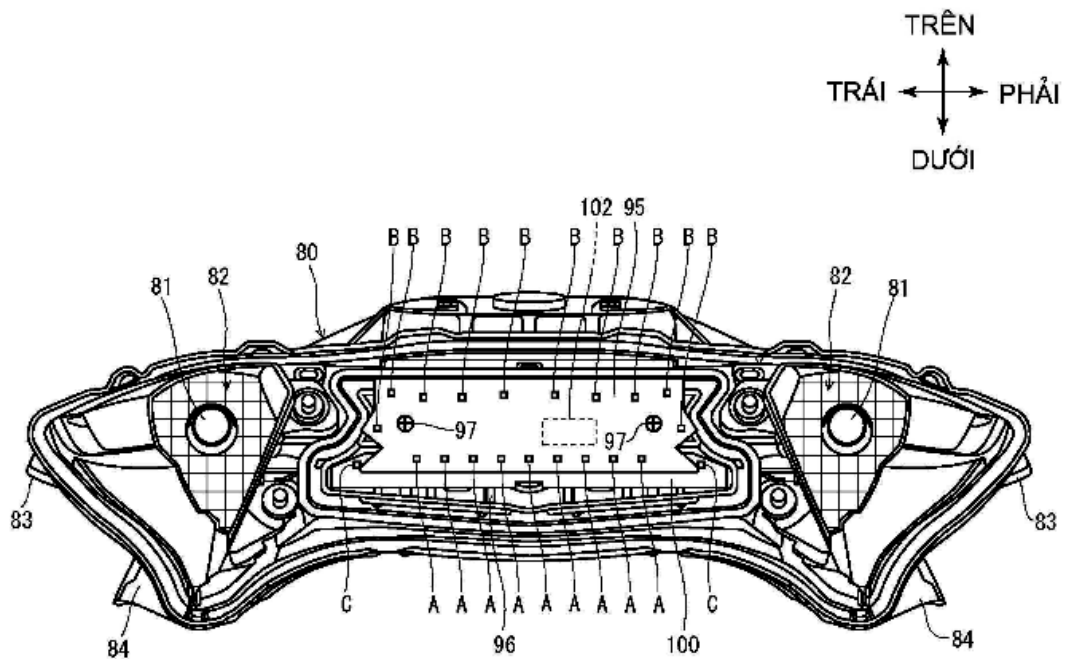
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Seiji KIDO (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG CỦA XE CỘ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chiếu sáng (16) của xe cộ, trong đó thiết bị này bao gồm nguồn ánh sáng LED thứ ba (C) và đế thứ hai (100). Nguồn ánh sáng LED thứ ba (C) phát ánh sáng chiếu ra qua thấu kính trong thứ hai (92), và đế thứ hai (100) lắp nguồn ánh sáng LED thứ ba (C) và được bố trí trên mặt trong của đế thứ nhất (95) trên hình chiếu đứng của thiết bị chiếu sáng (16) của xe cộ. Thấu kính trong thứ hai (92) được làm nghiêng ít nhất theo hướng dọc của thân xe tương đối với đế thứ nhất (95). Phần điều khiển (102) cấp điện tới mỗi nguồn ánh sáng LED được bố trí lên đế thứ hai (100) theo cách xếp chồng đế thứ nhất (95) trên hình chiếu đứng của thiết bị chiếu sáng (16) của xe cộ.



(11) **56889**

(21) 1-2017-03709

(51)⁸ **B60W 10/02**

(22) 22.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-204360

18.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.09.2017

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

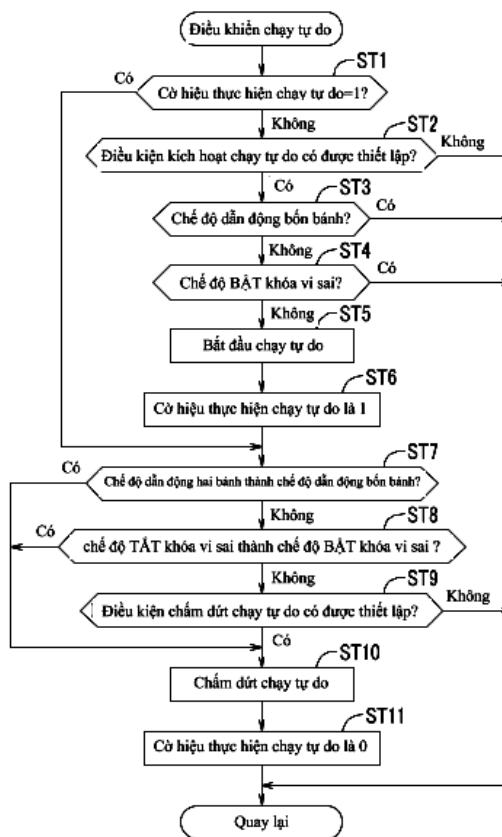
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Kazunari INATA (JP), Akihiko ICHIKAWA (JP), Junichi MURAOKA (JP), Takao OHKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển dừng cho phương tiện di chuyển. Phương tiện di chuyển bao gồm bộ kết nối và ngắt kết nối (2), bộ thao tác chuyển chế độ (301, 303; 105; 106) và bộ điều khiển điện tử (100; 200; 300). Bộ điều khiển điện tử (100; 200; 300) được tạo cấu hình để thực hiện ít nhất một trong số việc điều khiển chấm dứt chạy theo quán tính và việc điều khiển không thực hiện chạy theo quán tính, việc điều khiển chấm dứt chạy theo quán tính chấm dứt việc chạy theo quán tính khi bộ thao tác chuyển chế độ (301, 303; 105; 106) được thao tác để lựa chọn chế độ thứ nhất có hiệu quả chuyển động cao hơn so với chế độ thứ hai trong quá trình việc chạy theo quán tính được thực hiện bởi việc thiết lập điều kiện kích hoạt chạy theo quán tính, và việc điều khiển không thực hiện chạy theo quán tính để không thực hiện việc chạy theo quán tính khi điều kiện kích hoạt chạy theo quán tính được thiết lập sau khi bộ thao tác chuyển chế độ (301, 303; 105; 106) được thao tác để thay đổi chế độ chuyển động thành chế độ thứ nhất.



- (11) **56890**
- (21) 1-2017-03716 (51)⁷ **A61K 35/12**, 35/14, 38/00
- (22) 23.02.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/019192 23.02.2016 (87) WO2016/138038 01.09.2016
- (30) 62/119,793 23.02.2015 US
- 62/241,662 14.10.2015 US
- 62/296,560 17.02.2016 US
- (71) ABBVIE STEMCENTRX LLC (US)
1 North Waukegan Road North Chicago, Illinois 60064, USA
- (72) ESCARPE, Paul Anthony (US), DYLLA, Scon J. (US), LIU, David (US), STULL, Robert A. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN THỂ KHẢM KHÁNG PROTEIN GIỐNG DELTA 3, TẾ BÀO CHỦ ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỤ THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thụ thể kháng nguyên thể khảm kháng DLL3, dược phẩm chứa thụ thể này và tế bào chủ được phân lập chứa thụ thể này.

(11) **56891**

(21) 1-2017-03739

(51)⁸ **G02F 1/13**

(22) 25.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 10-2016-0123239 26.09.2016 KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

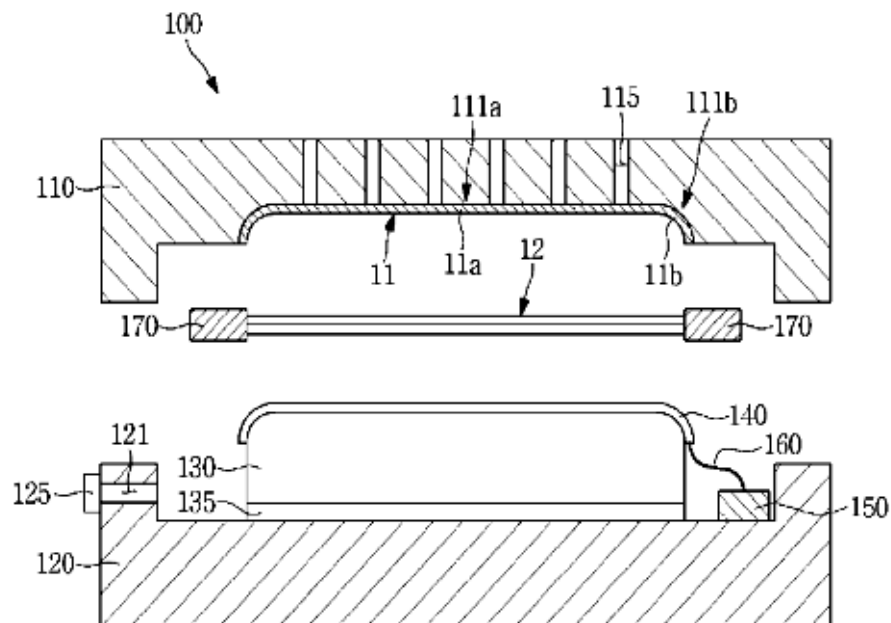
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) Soochan Lee (KR), Hirokazu Ishii (JP), Katsuhiko Tanaka (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁN SỬ DỤNG MÁY CÁN**

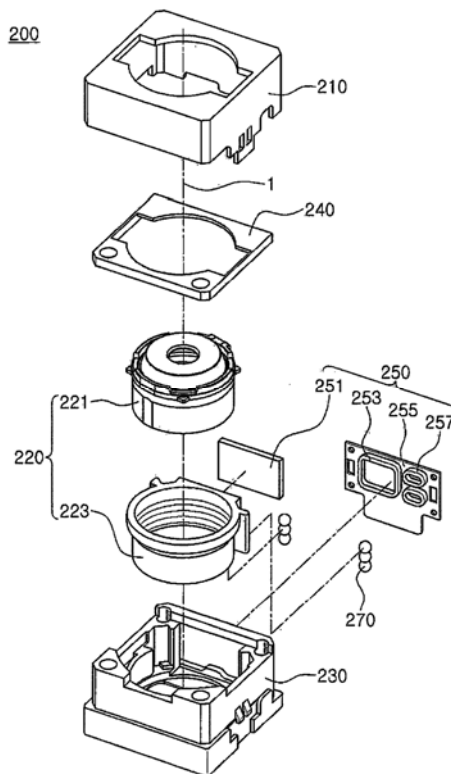
(57) Sáng chế đề cập đến máy cán và phương pháp cán sử dụng máy cán. Máy cán bao gồm: gá kẹp thứ nhất có ít nhất một phần cong; gá kẹp thứ hai đối diện với gá kẹp thứ nhất; phần đệm trên gá kẹp thứ hai; ống giữa gá kẹp thứ nhất và phần đệm, ống này có thể co và giãn nhờ chất lỏng được phun vào trong; bộ điều áp để điều chỉnh áp suất của chất lỏng được phun vào trong ống; và phần dịch chuyển chất lỏng nối ống với bộ điều áp. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp cán.



- | | | | |
|------|-----------------|------------|--|
| (11) | 56892 | | |
| (21) | 1-2017-03749 | | (51) ⁷ H04N 005/225 , G03B 017/02, G02B 007/02 |
| (22) | 25.09.2017 | | (43) 26.04.2018 |
| (30) | 10-2016-0127699 | 04.10.2016 | KR |
| | 10-2017-0046262 | 10.04.2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2017

- (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743
- (72) LEE, Hong Joo (KR), SHIN, Dong Yeon (KR), PARK, Nam Ki (KR), CHEONG, Shin Young (KR), AN, Byung Gi (KR), HEO, Hoon (KR), BANG, Je Hyun (KR), LEE, Yun Tae (KR), SHIM, Ick Chan (KR), YOON, Young Bok (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CỦA MÔĐUN MÁY ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động của môđun máy ảnh. Cơ cấu truyền động bao gồm nam châm, cuộn dây dẫn động đối diện với nam châm, bộ dẫn động, bộ xử lý tính toán vị trí. Bộ dẫn động được tạo kết cấu để chuyển dịch nam châm theo ít nhất một hướng trong số hướng trục quang và hướng vuông góc với trục quang bằng cách đưa tín hiệu dẫn động đến cuộn dây dẫn động. Bộ xử lý tính toán vị trí bao gồm các cuộn dây cảm biến, và được tạo kết cấu để tính toán vị trí của nam châm theo các mức điện cảm của cuộn cảm của các cuộn dây cảm biến. Các mức điện cảm thay đổi theo các chuyển động của nam châm.



(11) **56893**

(21) 1-2017-03753

(51)⁸ **B62J 9/00**, 17/06

(22) 26.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-194779

30.09.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2017

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

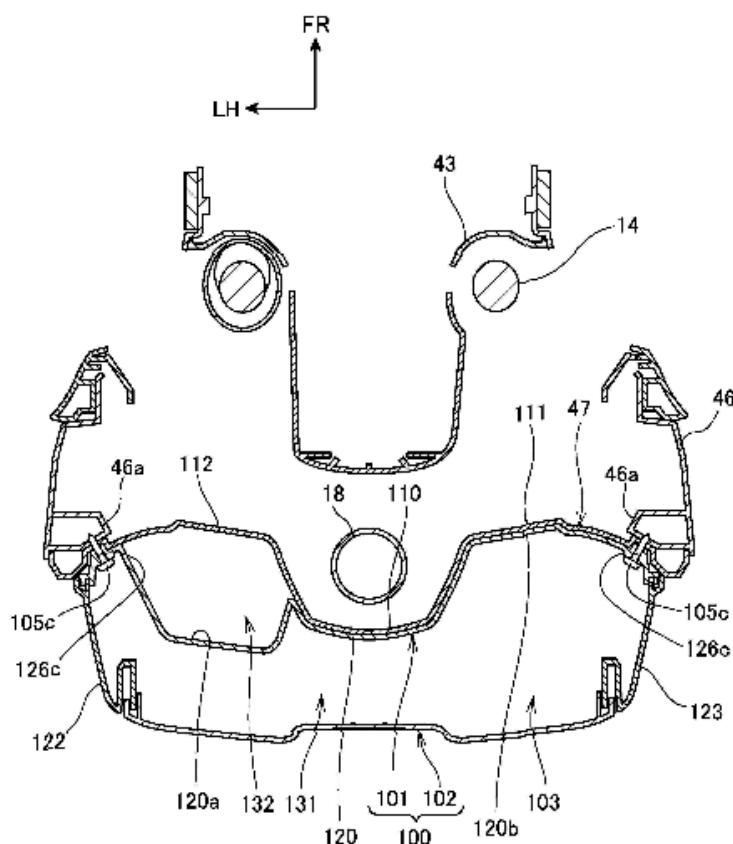
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Akira SATO (JP), Kohei YOKOUCHI (JP), Satsuki WATANABE (JP), Kaori KANEKO (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

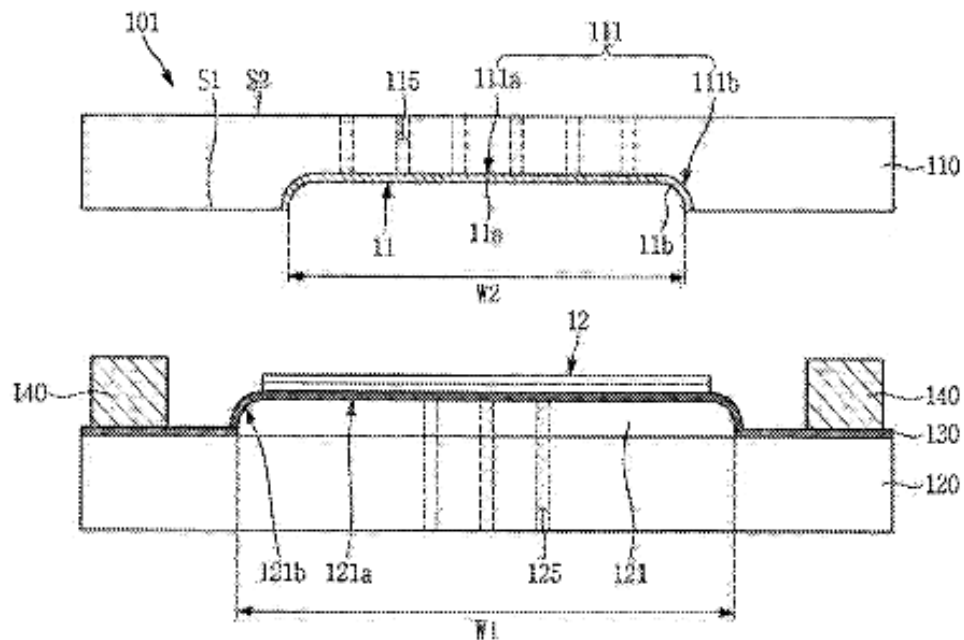
(54) **KẾT CẤU CHỨA ĐỒ DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu chứa đồ dùng cho xe kiểu ngồi để chân sang hai bên, trong đó khoang chứa đồ có thể lắp vào/có thể tháo ra được theo yêu cầu và các vật dụng được cất giữ một cách dễ dàng theo thứ tự. Kết cấu chứa đồ dùng cho xe kiểu ngồi để chân sang hai bên bao gồm: tấm che chân (47) mà che phủ khung dưới (18) từ phía sau; và phần chứa đồ (100) được bố trí ở phía sau của tấm che chân (47). Phần chứa đồ (100) có hộp chứa đồ (101) mà có thể được lắp tháo ra được vào phía bên tấm che chân (47) nhờ chi tiết lắp (105c). Tấm che chân (47) có thành chỗ lõm (112) mà được làm lõm lên trên và chông lên khung dưới (18). Khoảng trống chứa đồ thứ nhất (131) được tạo ra với hộp chứa đồ (101). Khoảng trống chứa đồ thứ hai (132) được tạo ra với một phần của hộp chứa đồ (101) và chỗ lõm (112).



- (11) **56894**
- (21) 1-2017-03770 (51)⁷ **C11D 7/50**, 7/26, B08B 3/08
- (22) 26.09.2017 (43) 26.04.2018
- (30) JP2016-187976 27.09.2016 JP
- (71) ARAKAWA CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-9, Tsurumi 1-chome, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 538-0053, Japan
- (72) Taishi NISHIGAKI (JP), Yousuke IUCHI (JP), Takashi TANAKA (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH ĐỒNG SÔI, PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH CHẾ PHẨM LÀM SẠCH ĐỒNG SÔI, PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM LÀM SẠCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch đồng sôi, phương pháp tái sinh chế phẩm làm sạch đồng sôi, phương pháp làm sạch và kit chứa chế phẩm làm sạch này. Chế phẩm làm sạch đồng sôi theo sáng chế chứa: hỗn hợp đồng sôi bao gồm glycol ete và nước: glycol ete có công thức chung: R-O-CH₂-CHX-O-H, trong đó nếu X là nguyên tử hydro, R là một nhóm được chọn từ metyl, etyl, n-propyl, iso-propyl, iso-butyl, sec-butyl và tert-butyl, và nếu X là metyl, R là một nhóm được chọn từ metyl, etyl, n-propyl, iso-propyl, n-butyl, iso-butyl, sec-butyl và tert-butyl.

- (11) **56895**
- (21) 1-2017-03776 (51)⁸ **B29C 43/32**
- (22) 26.09.2017 (43) 26.04.2018
- (30) 10-2016-0128375 05.10.2016 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
- (72) Soochan LEE (KR), Hirokazu ISHII (JP), Katsuhiko TANAKA (JP), Jeonghun HEO (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ CÁN MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁN MỎNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cán mỏng và phương pháp cán mỏng bằng cách sử dụng thiết bị này. Thiết bị cán mỏng (101) theo sáng chế bao gồm khuôn thứ nhất (110) có ít nhất một phần hốc (111), khuôn thứ hai (120) nằm đối diện với khuôn thứ nhất, phần chênh bậc (121) nằm trên khuôn thứ hai, tấm đàn hồi (130) nằm trên khuôn thứ hai và phần chênh bậc, và phần dẫn hướng (140) cách khỏi phần chênh bậc (121) và chồng lên mép của tấm đàn hồi (130). Chiều rộng của phần chênh bậc (121) lớn hơn chiều rộng của phần hốc (111) của khuôn thứ nhất (110).



(11) **56896**

(21) 1-2017-03789

(51)⁷ **G02B 6/32**

(22) 27.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 10-2016-0129155 06.10.2016 KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

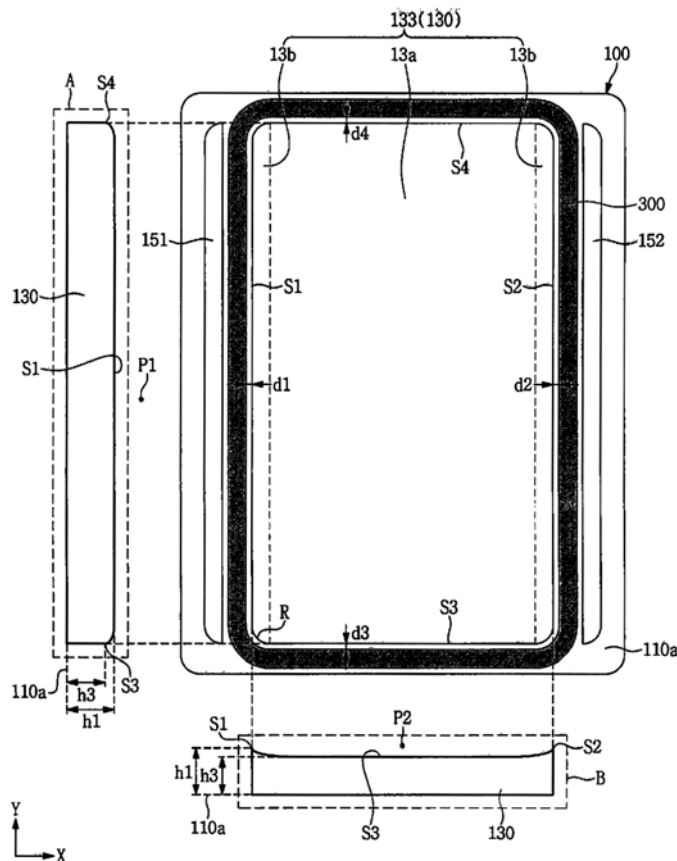
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) Hyeonjeong OH (KR), Younkyun BIN (KR)

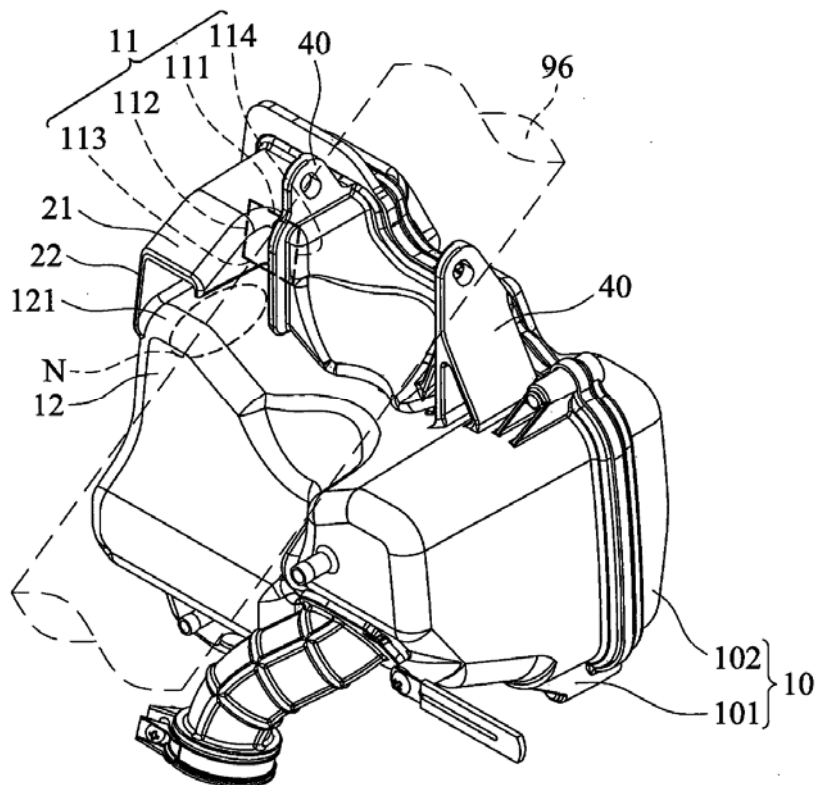
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CỬA SỔ CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị sản xuất cửa sổ của thiết bị hiển thị bao gồm phần cong có độ cong chính xác, thiết bị sản xuất cửa sổ của thiết bị hiển thị bao gồm: khuôn thứ nhất bao gồm phần ép khuôn thứ nhất; khuôn thứ hai bao gồm phần ép khuôn thứ hai đối diện phần ép khuôn thứ nhất; và cơ cấu dẫn giữa khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai, cơ cấu dẫn bao quanh phần ép khuôn thứ nhất. Phần ép khuôn thứ nhất bao gồm mặt khuôn đối diện phần ép khuôn thứ hai và bao gồm phần cong, và các khoảng cách giữa cơ cấu dẫn và mỗi trong số cạnh thứ nhất có dạng đường thẳng và cạnh thứ hai có dạng đường thẳng tại các độ cao khác nhau tính từ mặt đế của khuôn thứ nhất trong số các cạnh tạo thành mặt khuôn gần bằng nhau.



- (11) **56897**
- (21) 1-2017-03793 (51)⁷ **F02M 035/02**
- (22) 27.09.2017 (43) 26.04.2018
- (30) 105214909 30.09.2016 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN
- (72) Hsu LIN (TW), Chih-Chi CHAO (TW), Ching-Hung CHENG (TW), Kuo-Fang HUANG (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **BỘ LỌC KHÔNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc không khí, mà thích hợp được lắp đặt trên xe mô tô. Bộ lọc không khí bao gồm vỏ. Cửa vào không khí được tạo ra trên vỏ. Vỏ bao gồm thành che thứ nhất và thành che thứ hai. Thành che thứ nhất được bố trí ở mặt thứ nhất của cửa vào không khí. Thành che thứ hai được bố trí ở mặt thứ hai của cửa vào không khí, trong đó thành che thứ hai được nối với thành che thứ nhất để tạo thành một cấu trúc hình chữ L, thành che thứ nhất bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai, trong đó phần thứ nhất mở rộng theo chiều thứ nhất. Một góc kết hợp được hình thành giữa phần thứ hai và chiều thứ nhất, và góc kết hợp này lớn hơn 0 độ.



(11) **56898**

(21) 1-2017-03797

(51)⁷ **F02D 45/00**

(22) 28.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-189633

28.09.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

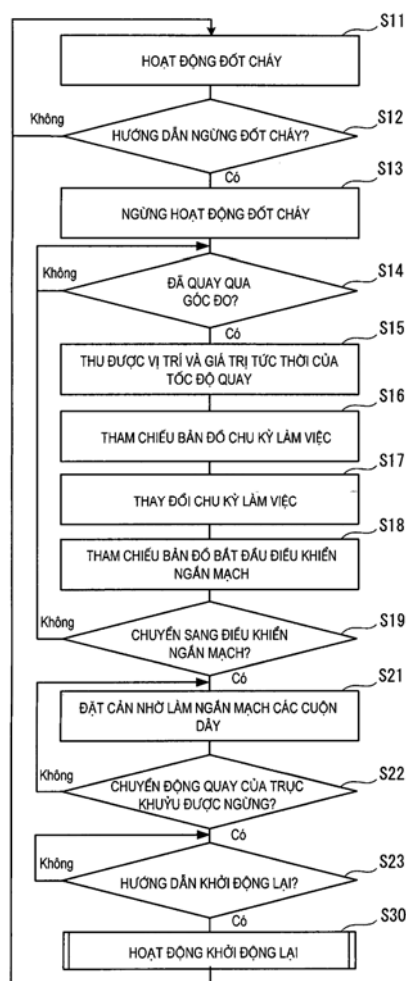
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Tatsuhiro OBA (JP), Takahiro NISHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **CỤM ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Cụm động cơ gồm thân động cơ bốn thì một xi lanh, máy điện quay kiểu nam châm vĩnh cửu, bộ đổi điện gồm các phần chuyển mạch và cơ cấu điều khiển. Cơ cấu điều khiển được tạo kết cấu để thực hiện việc điều khiển dừng gồm việc điều khiển nhiều phần chuyển mạch sao cho lực hãm được tác động vào chuyển động quay tới của trục khuỷu trong ít nhất một phần của khoảng thời gian trong đó trục khuỷu tiếp tục chuyển động quay tới sau khi ngừng hoạt động đốt cháy và cho tới khi trục khuỷu ngừng chuyển động quay tới; và thay đổi lực hãm ít nhất là một lần trong quá trình điều khiển dừng bằng cách thay đổi định thời hoạt động của nhiều phần chuyển mạch dựa vào cả vị trí của trục khuỷu và giá trị tức thời của tốc độ quay của trục khuỷu tại vị trí.



- (11) **56899**
 (21) 1-2017-03798 (51)⁷ **F02N 11/04**
 (22) 28.09.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2016-189634 28.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

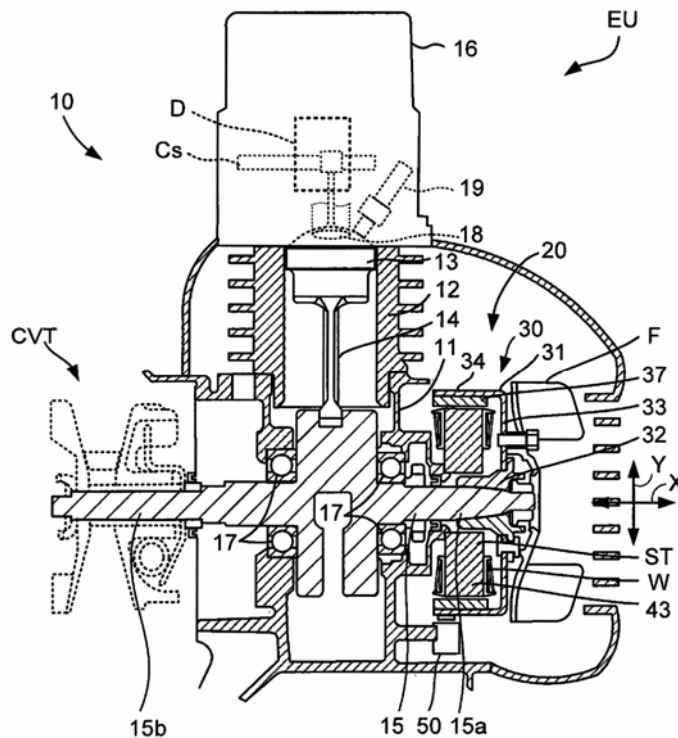
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Tatsuhiro OBA (JP), Takahiro NISHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên là có thể rút ngắn khoảng thời gian cho tới khi hoàn tất việc khởi động động cơ sau hướng dẫn khởi động động cơ. Cụm động cơ gồm động cơ một xi lanh, cơ cấu xả áp lực, bánh dẫn động, động cơ kiểu nam châm vĩnh cửu, ắc quy, bộ đổi điện gồm nhiều phần chuyển mạch và cơ cấu điều khiển. Cơ cấu điều khiển điều khiển các phần chuyển mạch theo cách sao cho, khi nhận hướng dẫn khởi động để khởi động động cơ một xi lanh, động cơ kiểu nam châm vĩnh cửu di chuyển pittông để vận hành cơ cấu xả áp lực ở thì nén của chu trình cháy thứ nhất, và sau đó động cơ kiểu nam châm vĩnh cửu tác động một lực vào pittông qua trục khuỷu sao cho tốc độ quay của trục khuỷu trong chu trình cháy thứ hai vượt quá tốc độ giới hạn trên của việc giảm áp đối với cơ cấu xả áp lực, vì thế pittông được di chuyển mà không vận hành cơ cấu xả áp lực ở thì nén của chu trình cháy thứ hai, do vậy hỗ trợ việc nén của khí hỗn hợp.



(11) **56900**

(21) 1-2017-03799

(51)⁷ **F02D 29/06**

(22) 28.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-189635

28.09.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

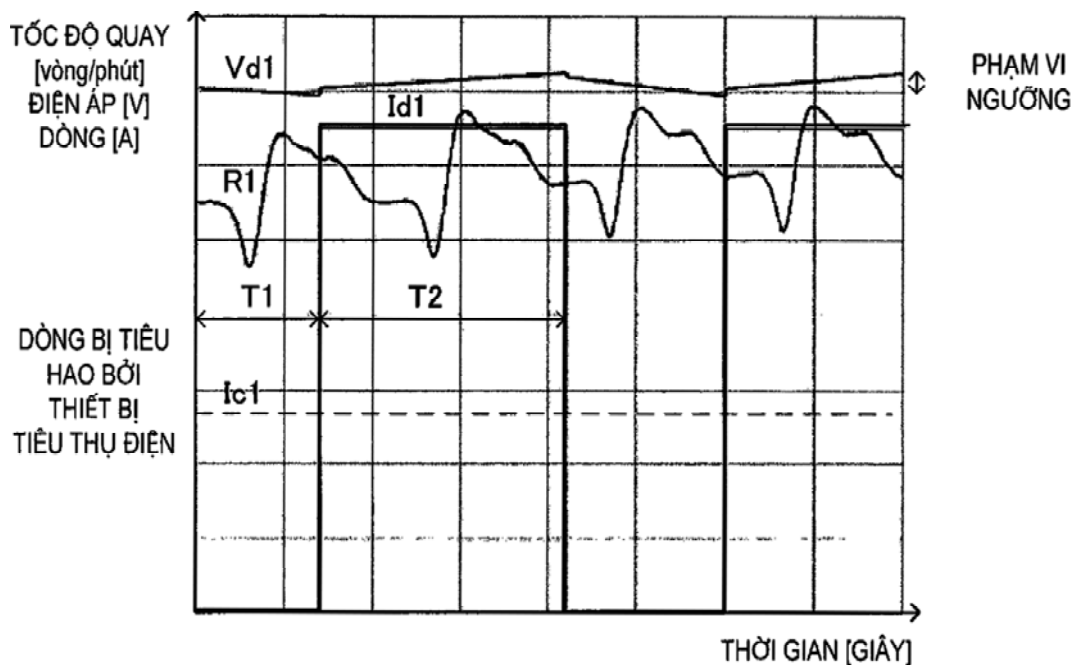
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Tatsuhiro OBA (JP), Takahiro NISHIKAWA (JP), Kenichi KAJIWARA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Phương tiện giao thông gồm: động cơ; máy điện quay kiểu nam châm vĩnh cửu; ắc quy; thiết bị tiêu thụ điện; bộ đổi điện được sắp xếp giữa máy phát điện kiểu nam châm vĩnh cửu và ắc quy, bộ đổi điện gồm nhiều phần chuyển mạch điều khiển dòng điện được xuất ra từ máy điện quay kiểu nam châm vĩnh cửu tới ắc quy và thiết bị tiêu thụ điện; và cơ cấu điều khiển áp dụng có lựa chọn nhiều kiểu điều khiển tải khác với nhau về các hiệu suất phát điện của máy điện quay kiểu nam châm vĩnh cửu, và điều khiển các phần chuyển mạch của bộ đổi điện dựa trên việc điều khiển tải được chọn. Lượng điện được tạo ra bởi máy điện quay kiểu nam châm vĩnh cửu trong khoảng thời gian trong đó việc điều khiển tải có hiệu suất phát điện cao nhất được áp dụng lớn hơn so với điện bị tiêu hao bởi thiết bị tiêu thụ điện. Lượng điện được tạo ra bởi máy điện quay kiểu nam châm vĩnh cửu trong khoảng thời gian trong đó việc điều khiển tải có hiệu suất phát điện thấp nhất được áp dụng là bằng hoặc nhỏ hơn so với điện bị tiêu hao bởi thiết bị tiêu thụ điện.



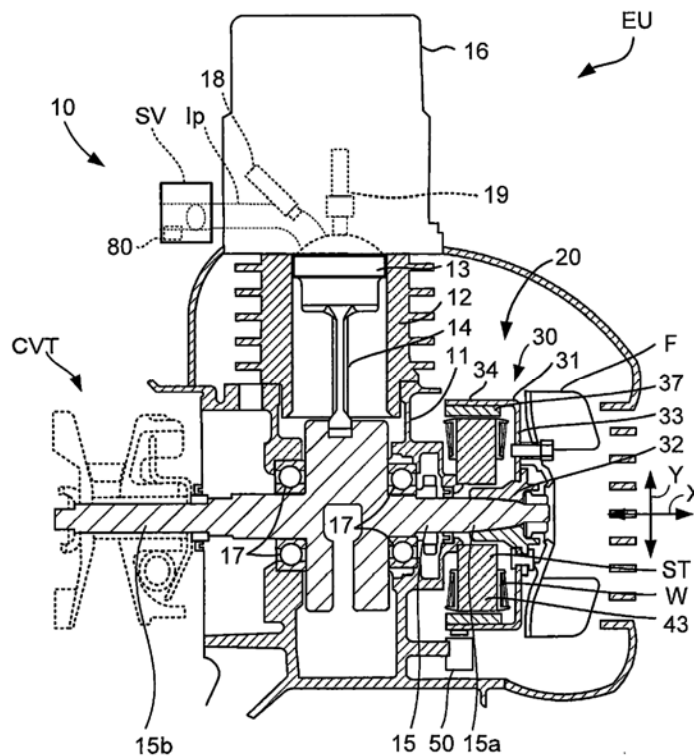
- (11) **56901**
 (21) 1-2017-03800 (51)⁷ **F02N 11/04**
 (22) 28.09.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2016-189636 28.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Tatsuhiro OBA (JP), Takahiro NISHIKAWA (JP), Haruyoshi HINO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó cụm động cơ gồm động cơ một xi lanh, bánh dẫn động, phân điều khiển gia tốc, van bướm, động cơ kiểu nam châm vĩnh cửu, ắc quy, bộ đổi điện có các phần chuyển mạch và cơ cấu điều khiển. Cơ cấu điều khiển điều khiển nhiều phần chuyển mạch để cho hỗ trợ sự vận hành của pittông bằng cách hướng dẫn động cơ kiểu nam châm vĩnh cửu tác động một lực vào pittông qua trục khuỷu sao cho lực này góp phần với lực được tạo ra bởi sự đốt cháy ở động cơ một xi lanh để di chuyển pittông tới và lui, việc điều khiển này được kích hoạt bởi việc phân điều khiển gia tốc việc được dịch chuyển sao cho độ mở của van bướm được gia tăng để cho đáp ứng ít nhất một trong số điều kiện về lượng thao tác trên phân điều khiển gia tốc và điều kiện về tốc độ gia tăng về lượng thao tác trên phân điều khiển gia tốc.



(11) **56902**

(21) 1-2017-03801

(51)⁷ **F02N 11/04**

(22) 28.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-189637

28.09.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

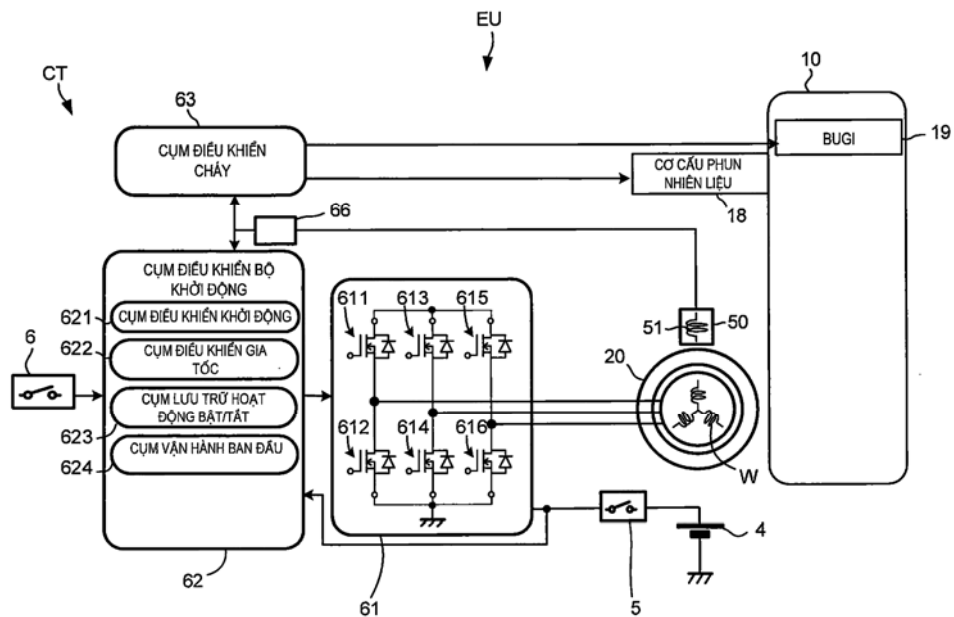
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Haruyoshi HINO (JP), Takahiro NISHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) CỤM ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Cụm động cơ có khả năng khởi động sớm của nó được cải thiện hơn nữa với việc ngăn chặn sự suy giảm về khả năng lắp vào phương tiện giao thông. Cụm động cơ gồm thân động cơ bốn thì, động cơ khởi động, nhiều phần phát hiện, cơ cấu phát hiện vị trí roto có cuộn dây cho mục đích phát hiện và bộ đổi điện có nhiều phần chuyển mạch. Cơ cấu điều khiển: chuyển từ chế độ điều khiển khởi động để thực hiện hoạt động bật/tắt của nhiều phần chuyển mạch theo các định thời xác định trước để bắt đầu chuyển động quay tới của trục khuỷu sang chế độ điều khiển gia tốc để thực hiện hoạt động bật/tắt của nhiều phần chuyển mạch theo các định thời dựa vào tín hiệu điện chạy trong cuộn dây cho mục đích phát hiện để gia tốc chuyển động quay tới của trục khuỷu; và trong các khoảng thời gian trong đó chế độ điều khiển khởi động và chế độ điều khiển gia tốc được thực hiện, gây ra chuyển động quay của roto đi theo sự biến đổi về dòng chạy ở các cuộn dây stator nhiều pha bằng cách điều khiển hoạt động bật/tắt của nhiều phần chuyển mạch dựa vào cả điểm thời của sự biến đổi tương ứng với đầu ở phía trước của đối tượng phát hiện và điểm thời của sự biến đổi tương ứng với đầu ở phía sau của đối tượng phát hiện trong số các sự biến đổi về tín hiệu điện chạy trong cuộn dây cho mục đích phát hiện.



(11) **56903**

(21) 1-2017-03805

(51)⁸ **G01F 9/00**

(22) 28.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-190901

29.09.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

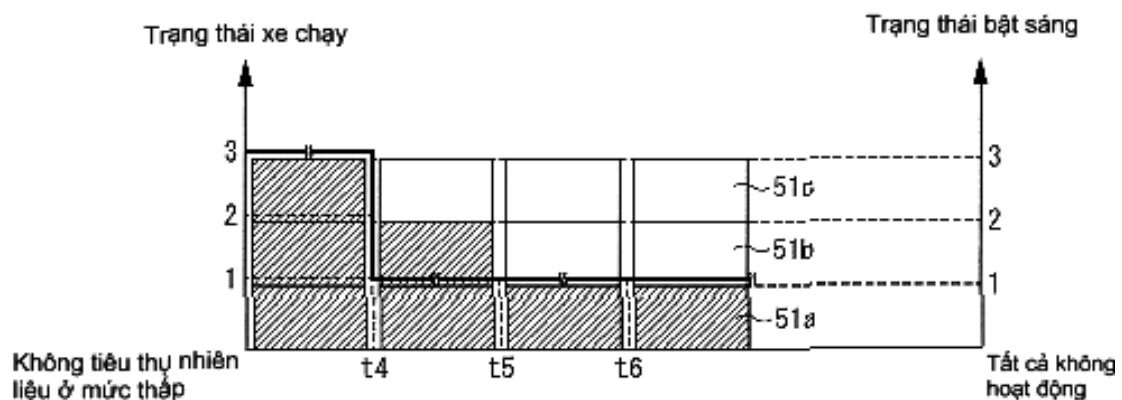
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Yuuichi KATAOKA (JP), Akira HAMAUZU (JP), Jun YONEDA (JP), Mamiko TAKANAMI (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TRỢ GIÚP CHẠY XE TIÊU THỤ ÍT NHIÊN LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trợ giúp chạy xe tiêu thụ ít nhiên liệu, trong đó khi kết quả của việc xác định các thay đổi về trạng thái xe chạy đồng thời từ trạng thái xe chạy thứ ba sang trạng thái xe chạy thứ nhất tại thời điểm t4, bộ truyền động không đồng bộ (621) chỉ khiến cho bộ chỉ báo thứ ba (51c) không hoạt động tại thời điểm t4. Tại thời điểm t5 sau khi thời gian định trước trôi qua, bộ chỉ báo thứ hai (51b) cũng không hoạt động sao cho trạng thái bật sáng của bộ chỉ báo tiếp theo không đồng bộ đáp lại sự thay đổi đột ngột về trạng thái xe chạy. Thời gian định trước là thời gian mà trong đó người lái xe có thể nhận biết được một cách đầy đủ trạng thái bật sáng và có thể được thiết lập đến khoảng từ 1 giây đến 5 giây chẳng hạn.



- (11) **56904**
 (21) 1-2017-03806 (51)⁸ **B62J 6/02**, 6/00, F21S 8/10
 (22) 28.09.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2016-194045 30.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

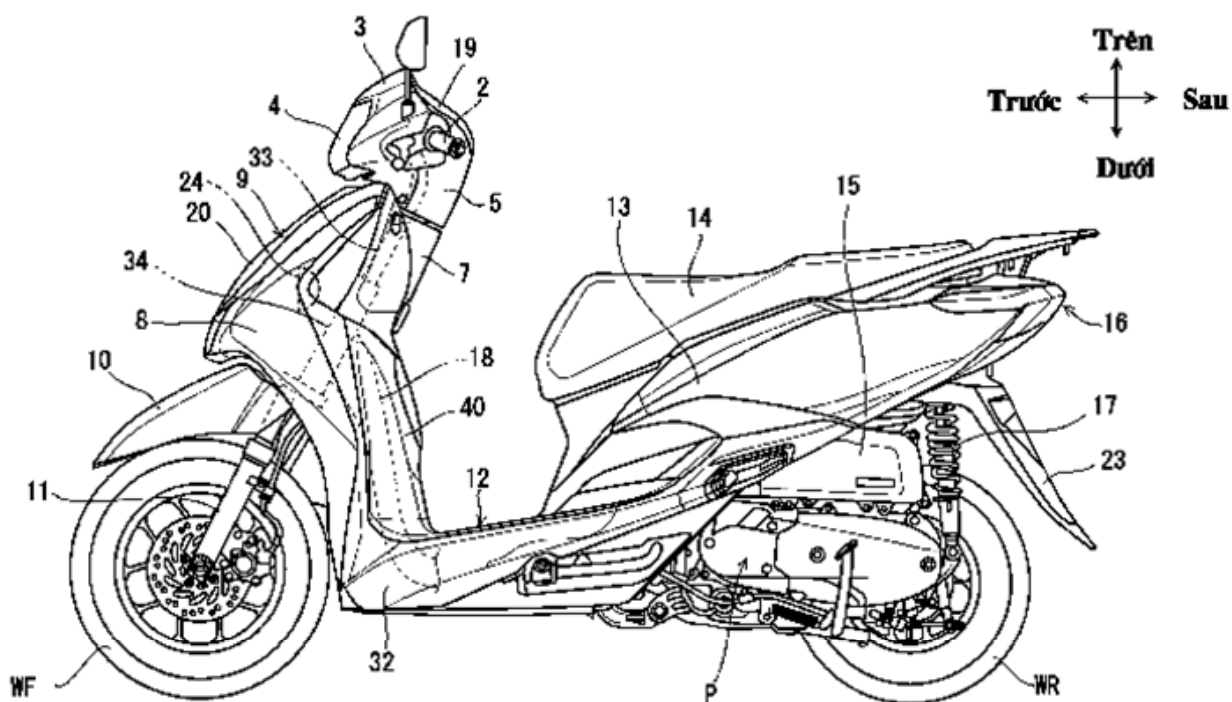
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Seiji KIDO (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG CỦA XE

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng (9) bao gồm: đèn nhấp nháy (FL) thực hiện việc phát sáng bởi bóng đèn (90); đèn vị trí (PL) khiến cho bộ phận dẫn ánh sáng (110) thực hiện việc phát xạ bề mặt bởi đèn LED (100); vỏ (80) chứa đèn nhấp nháy (FL) và đèn vị trí (PL); và thấu kính ngoài (70) che liền khối đèn nhấp nháy (FL) và đèn vị trí (PL), trong đó một phần của thấu kính ngoài (70) được che bởi nắp che phía trước (8), phần tới (116) tạo ra góc tới của ánh sáng chiếu xạ của đèn LED (100) lên trên bộ phận dẫn ánh sáng (110) được tạo ra trong bộ phận dẫn ánh sáng (110) ở vị trí chổng lên trực quang (9C) của đèn LED (100). Phần (70b) của thấu kính ngoài (70) được che bởi nắp che phía trước (8) ở vị trí chổng lên trực quang (C).

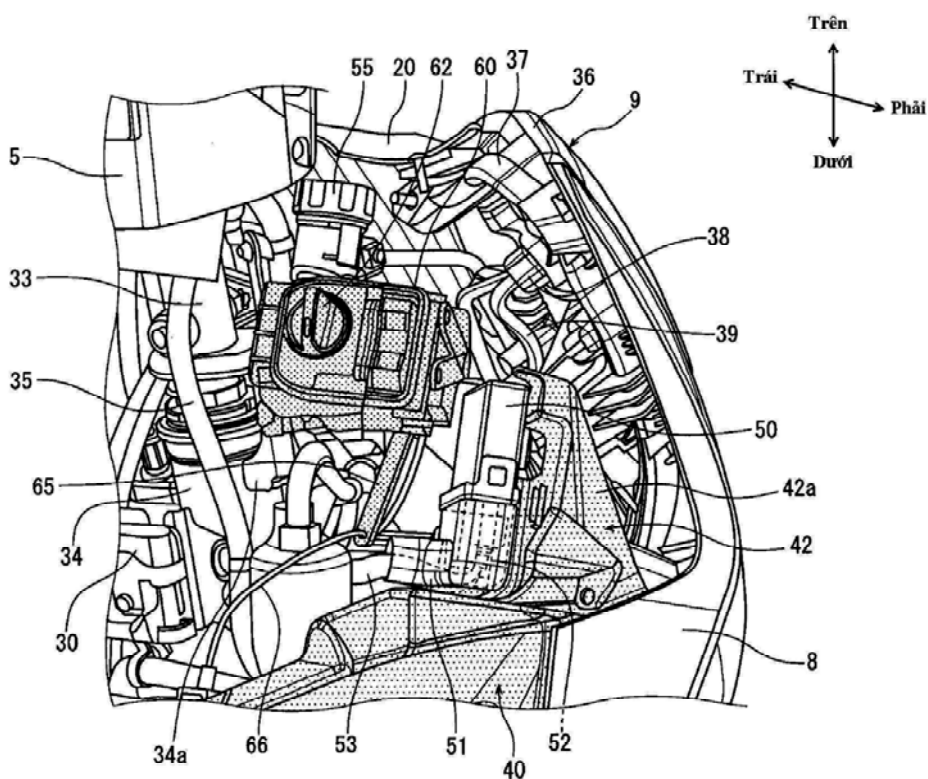


- (11) **56905**
 (21) 1-2017-03807 (51)⁸ **B60R 25/10**, B62H 5/00, E05B 49/00
 (22) 28.09.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2016-190627 29.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Takuro TANAKA (JP), Nobuaki KINOSHITA (JP), Masakazu NAKASHIMA (JP), Ken ITSUKI (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KẾT CẤU CHỨA THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Kết cấu chứa thiết bị truyền thông bao gồm khung thân xe (18) đỡ ống đầu (34) của xe máy (1), nắp che sau dưới (40) che khung thân xe (18) từ phía sau trong thân xe, thiết bị truyền thông (50) thực hiện việc truyền thông không dây với thiết bị di động, và môđun khóa tay lái (60) để mở khóa và khóa xe máy (1) sử dụng thông tin của việc truyền thông không dây. Môđun khóa tay lái (60) được bố trí ở phía ống đầu (34) và thiết bị truyền thông (50) được bố trí ở phía nắp che sau dưới (40). Thiết bị truyền thông (50) và môđun khóa tay lái (60) được bố trí sát với nhau trong vùng ở bên phải tương đối với tâm theo hướng chiều rộng xe.



(11) **56906**

(21) 1-2017-03808

(51)⁸ **G03G 15/16**

(22) 28.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-192723

30.09.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

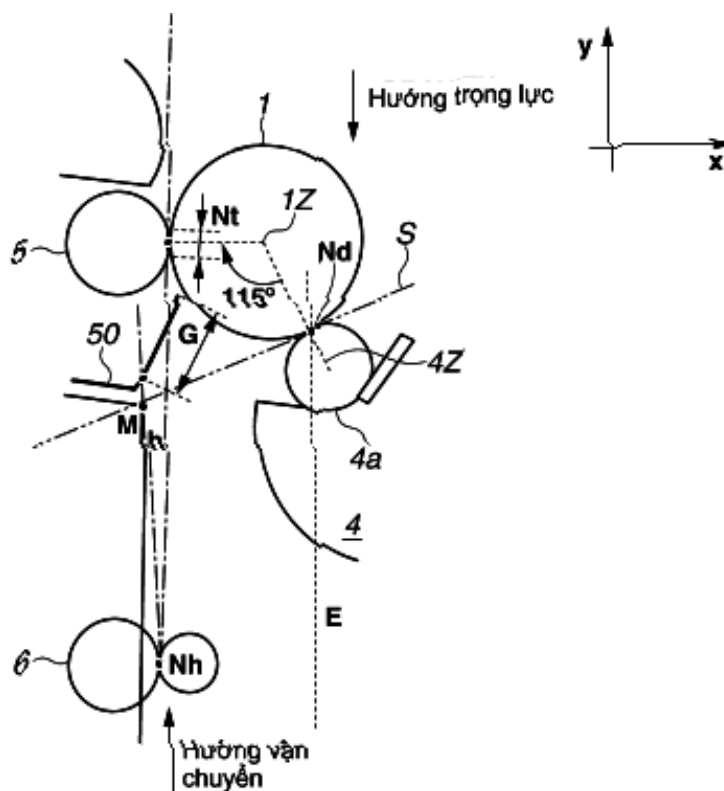
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Kenji Shindo (JP), Shinsuke Kobayashi (JP), Takaaki Akamatsu (JP), Kohei Okayasu (JP), Takehiko Suzuki (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo ảnh có kết cấu mà trong đó điện áp có cực ngược với cực nạp điện cho bột màu. Thiết bị tạo ảnh này, vùng dẫn của bộ phận dẫn trước vận chuyển được đặt ở phía bên của trống nhạy sáng tương đối với đường tiếp tuyến chung của trống nhạy sáng và trục hiện ảnh để làm giảm mức độ làm bẩn bộ phận dẫn trước vận chuyển và ngăn ngừa việc làm bẩn vật liệu ghi.

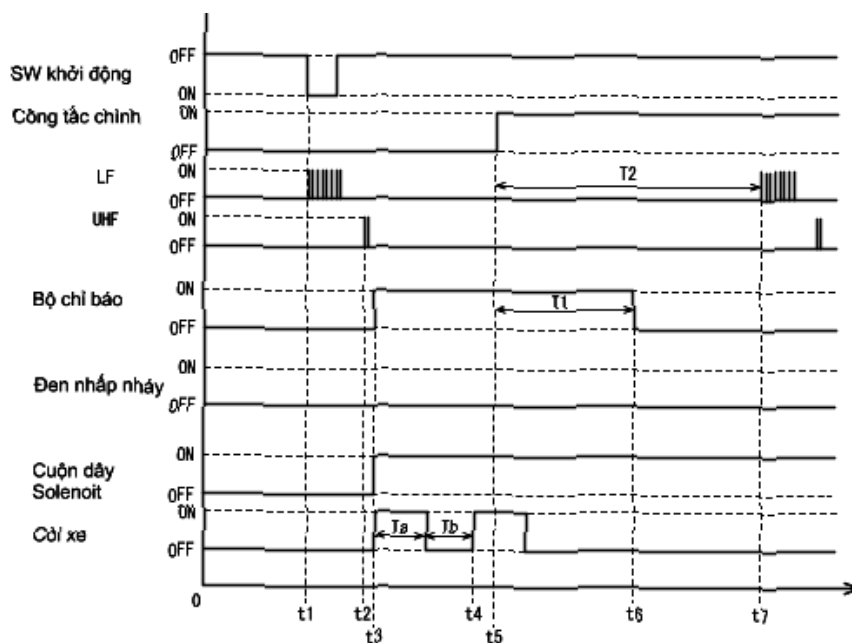


- (11) **56907**
 (21) 1-2017-03809 (51)⁸ **B60R 25/10**, B62H 5/00, E05B 49/00
 (22) 28.09.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2016-190626 29.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Nobuaki KINOSHITA (JP), Hayato INOUE (JP), Yusuke TAKAISHI (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC QUA LẠI CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác thực qua lại của xe, trong đó khi quá trình xác thực qua lại không dây được khởi động theo quá trình vận hành của công tắc khởi động (21c) được thiết lập thành công. CPU (200) thông báo rằng quá trình xác thực qua lại không dây đã được thiết lập thành công bằng cách sử dụng bộ chỉ báo (19a). Khi công tắc khởi động (21c) được vận hành liên tục trong khoảng thời gian định trước thứ ba (T3) trong các điều kiện mà trong đó quá trình xác thực qua lại không dây không được thiết lập thành công, CPU (200) khiến cho chế độ vận hành của hệ thống xác thực qua lại chuyển sang chế độ khẩn cấp (F4) mà cho phép dạng xác thực qua lại khác với quá trình xác thực qua lại không dây và thông báo quá trình chuyển sang chế độ khẩn cấp (F4) bằng cách bật sáng một cách ổn định bộ chỉ báo (19a). Khi quá trình xác thực qua lại không dây không được thiết lập thành công, CPU (200) duy trì trạng thái không hoạt động của bộ chỉ báo (19a).



(Quy trình từ khi thiết lập thành công quá trình tương hỗ không dây đến khi bật công tắc chính)

(11) **56908**

(21) 1-2017-03810

(51)⁸ **B62J 6/02**, 6/00, F21S 8/10

(22) 28.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-189666

28.09.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Nobuyuki TAKENAKA (JP), Masashi NAMAI (JP)

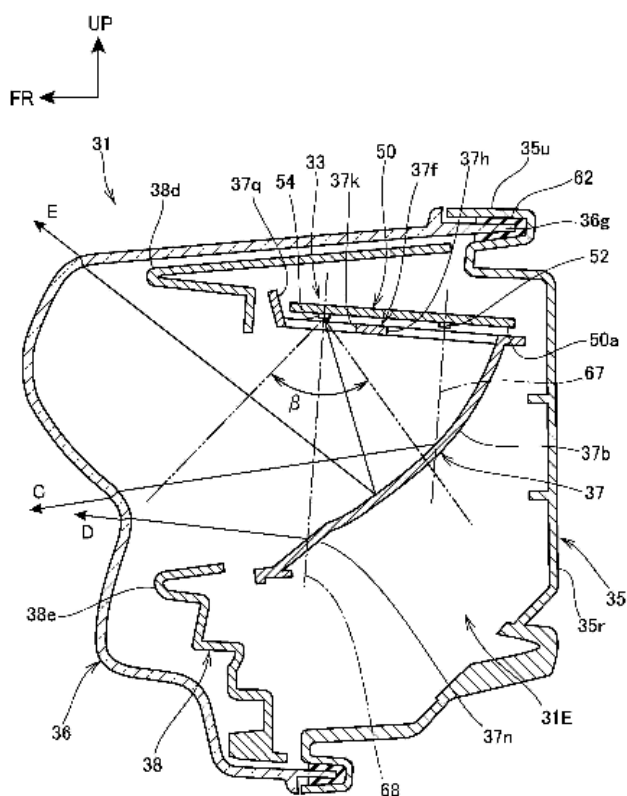
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CHIẾU ÁNH SÁNG DÙNG CHO XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu ánh sáng dùng cho xe máy mà có thể giảm được chi phí cho nó.

Phương tiện giải quyết vấn đề

Đèn pha (31) bao gồm LED chiếu ánh sáng xa (52) làm LED dùng cho đèn pha, LED dùng để chiếu ánh sáng định vị thứ hai (54) là LED dùng để chiếu ánh sáng định vị và đèn chiếu ánh sáng xa (37b) để chiếu ánh sáng phát ra từ LED chiếu ánh sáng xa (52), tất cả được bọc trong vỏ bọc (35). Các đèn chiếu ánh sáng xa (37b) chiếu ánh sáng phát ra từ LED dùng để chiếu ánh sáng định vị thứ hai (54). Do đó, các đèn chiếu ánh sáng xa 37b là đèn chiếu ánh sáng kép đối với LED dùng để chiếu ánh sáng định vị thứ hai (54).



(11) **56909**

(21) 1-2017-03811

(51)⁸ **B62J 6/02**, B60Q 1/04

(22) 28.09.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-193642

30.09.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Noriaki IGARASHI (JP), Kohei YOKOUCHI (JP)

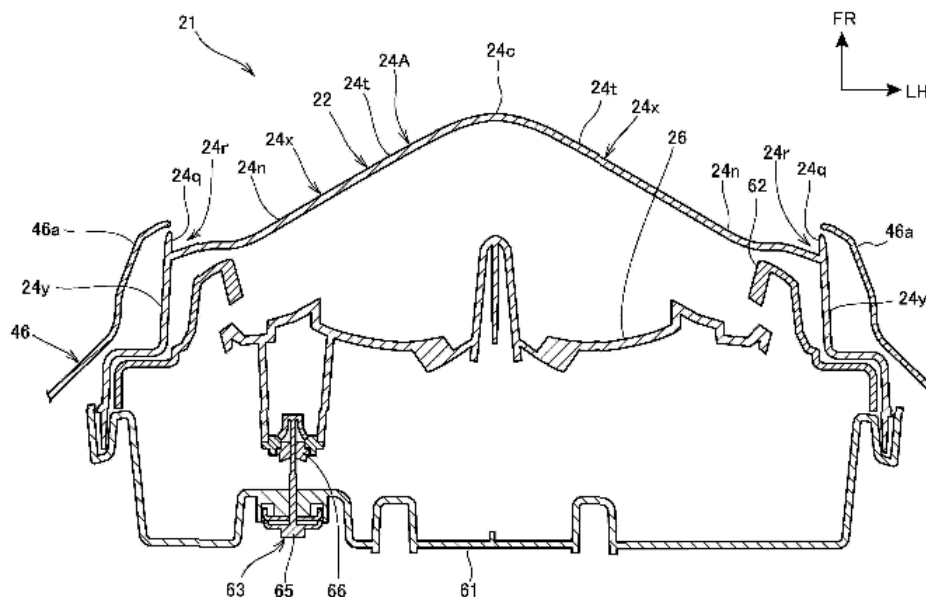
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU DẪN HƯỚNG GIÓ DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu dẫn hướng gió dùng cho xe kiểu ngồi để chân sang hai bên mà nhờ đó có thể hạn chế sự tạo ra dòng không khí (sự tích tụ không khí) trên các phần mép của đèn pha.

Phương tiện giải quyết vấn đề

Sáng chế đề xuất đèn pha (22) được bố trí trên phần trước của thân xe và nắp trước (46) che phủ các phía bên của đèn pha (22). Đèn pha (22) được bố trí trên bề mặt trước (24p) của nó với bề mặt nghiêng của đèn pha (24x) nghiêng từ phần giữa theo chiều ngang (24c) về phía bên xiên ra phía sau của xe. Nắp trước (46) được trang bị các phần bên trong (46a) nhô về phía trước nhiều hơn so với các phần mép ngoài theo chiều ngang của bề mặt nghiêng của đèn pha (24x). Đèn pha (22) được trang bị, ở các phía ngoài của bề mặt nghiêng của đèn pha (24x) theo chiều ngang, thành nhô ra (24q) nhô ra theo hướng mà theo đó các phần bên trong (46a) nhô ra. Bề mặt nghiêng của đèn pha (24x) và thành nhô ra (24q) tạo ra rãnh dẫn hướng gió thứ nhất (24r).



- (11) **56910**
(21) 1-2017-03823 (51)⁷ **G06K 9/00**
(22) 28.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 15/278,156 28.09.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

(71) COGNEX CORPORATION (US)

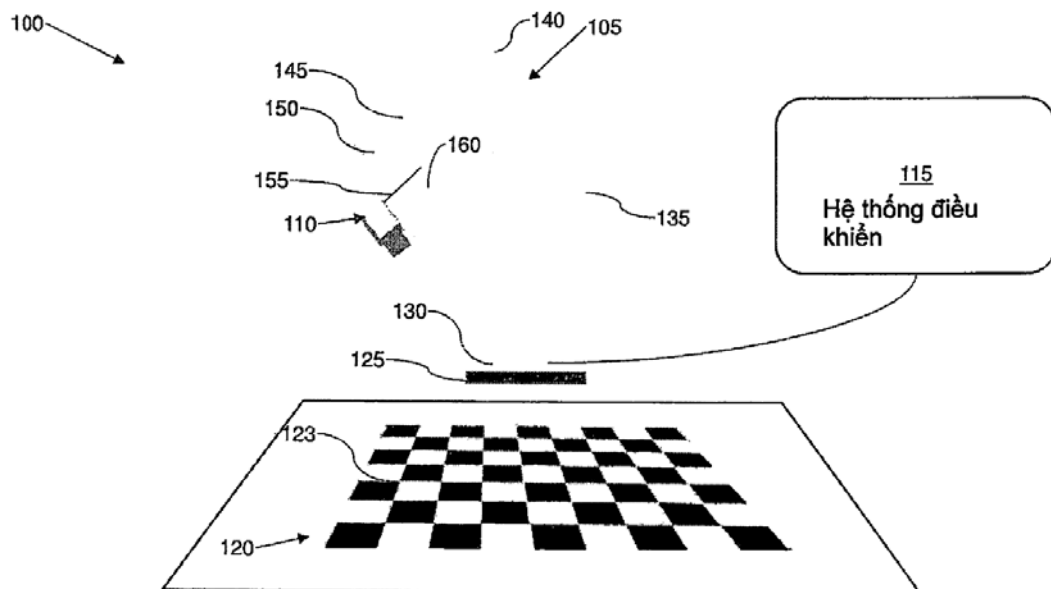
One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America

(72) Lifeng Liu (US), Cyril C. Marrion (US), Tian Gan (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **HỆ THỐNG NHÌN CHO MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhìn máy và phương pháp hiệu chuẩn động học đồng thời tay mắt. Hệ thống nhìn máy bao gồm rô bốt hoặc sàn chuyển động và máy ảnh truyền thông với hệ thống điều khiển. Hệ thống điều khiển được cấu hình để di chuyển rô bốt hoặc sàn chuyển động đến các tư thế, và đối với mỗi tư thế: chụp ảnh tính năng hiệu chuẩn và góc khớp rô bốt hoặc số đếm bộ mã hóa sàn chuyển động. Hệ thống điều khiển được cấu hình để thu nhận giá trị ban đầu cho rô bốt hoặc các tham số hiệu chuẩn sàn chuyển động, và xác định giá trị ban đầu cho các tham số hiệu chuẩn tay mắt dựa trên các giá trị ban đầu cho các tham số hiệu chuẩn rô bốt hoặc sàn chuyển động, hình ảnh, và góc khớp hoặc số đếm bộ mã hóa. Hệ thống điều khiển được cấu hình để xác định giá trị cuối cùng cho các tham số hiệu chuẩn tay mắt và rô bốt hoặc các tham số hiệu chuẩn sàn chuyển động bằng cách tinh chỉnh các tham số hiệu chuẩn tay mắt và rô bốt hoặc tham số hiệu chuẩn sàn chuyển động để cực tiểu hóa hàm chi phí.



(11) **56911**

(21) 1-2017-03824

(51)⁷ **G03B 13/36**, H04N 13/02

(22) 28.09.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

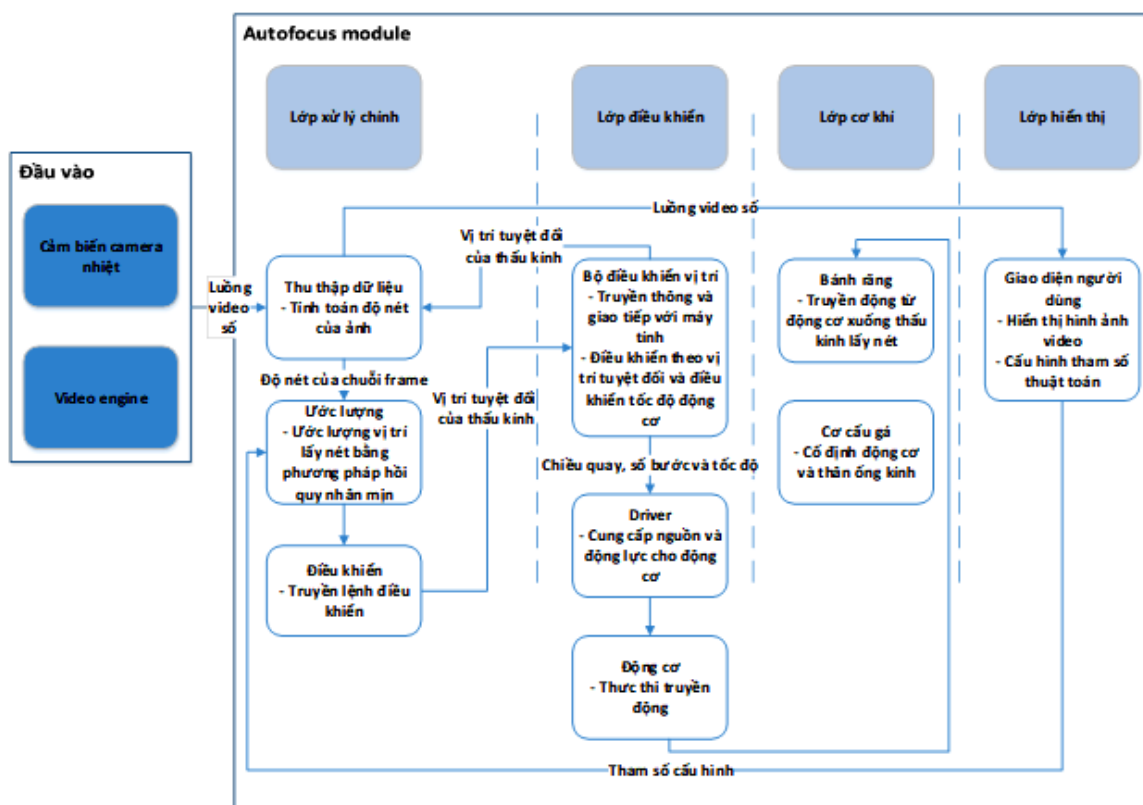
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Phi Long (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

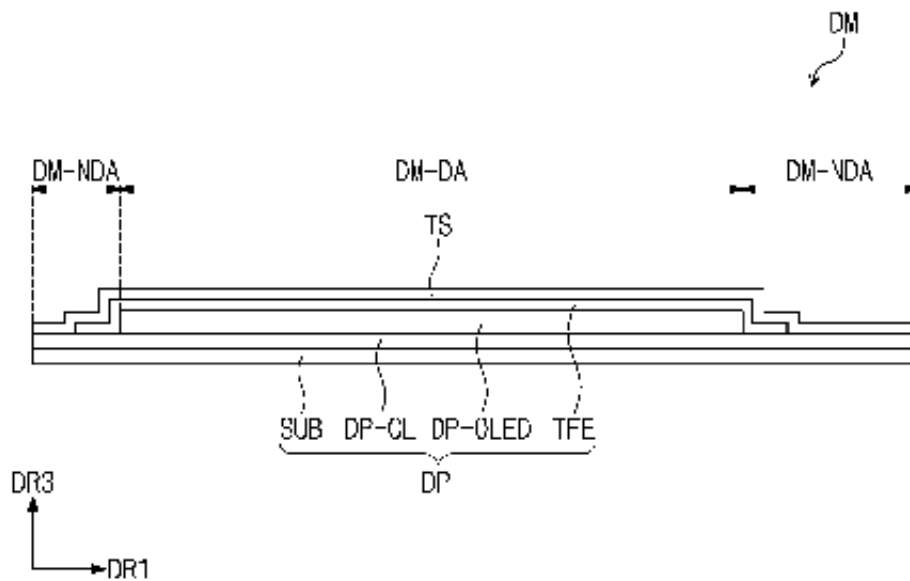
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẤY NÉT TỰ ĐỘNG CHO CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp lấy nét tự động cho camera sử dụng phương pháp hồi quy nhân mịn có khả năng lấy nét với thời gian đáp ứng thấp ($\leq 2s$), độ chính xác cao ($\pm 0,1mm$) và độ phức tạp thấp. Hệ thống lấy nét tự động cho camera bao gồm các lớp: lớp xử lý chính, lớp điều khiển, lớp cơ khí và lớp hiển thị. Phương pháp lấy nét tự động cho camera sử dụng phương pháp hồi quy nhân mịn bao gồm các bước: bước 1: thu thập thông tin; bước 2: ước lượng vị trí nét, bước 3: lấy nét tự động cho camera.



- (11) **56912**
- (21) 1-2017-03843 (51)⁷ **A01N 33/12**, 37/44, 47/44, 39/00, A01P 1/00
- (22) 01.04.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/GB2016/050932 01.04.2016 (87) WO2016/156869 06.10.2016
- (30) 1505701.1 02.04.2015 GB
- (71) BYOTROL PLC (GB)
Riverside Works Collyhurst Road Manchester M40 7RU (GB)
- (72) PLUMMER, Christopher (GB), HURD, Rhiannon Sian (GB)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn chứa: axit amin, dẫn xuất của axit amin, muối của axit amin, muối của dẫn xuất của axit amin hoặc hỗn hợp của chúng; thành phần kháng khuẩn chứa hai hoặc nhiều hợp chất amoni bậc bốn kháng khuẩn, hoặc ít nhất một hợp chất amoni bậc bốn kháng khuẩn và clohexidin hoặc muối của chúng; và dung môi phân cực, và đề cập đến sản phẩm chứa chế phẩm kháng khuẩn này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn có thể được sử dụng trên da.

- (11) **56913**
- (21) 1-2017-03862 (51)⁸ **H01L 051/52**, G02F 01/1339, H01L 051/50
- (22) 29.09.2017 (43) 26.04.2018
- (30) 10-2016-0127047 30.09.2016 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Yong-hwan PARK (KR), Miyoung KIM (KR), Nayun KWAK (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÔ ĐUN HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến mô đun hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị được bố trí bên ngoài vùng hiển thị trên mặt phẳng. Mô đun hiển thị bao gồm lớp đế, lớp bộ phận mạch, lớp bộ phận hiển thị, lớp bao màng mỏng, và lớp cảm biến chạm. Lớp vô cơ của lớp cảm biến chạm tiếp xúc với lớp vô cơ của lớp bộ phận mạch được làm lộ ra bởi lớp hữu cơ của lớp bộ phận mạch. Lớp vô cơ của lớp bao màng mỏng được bố trí giữa lớp vô cơ của lớp cảm biến chạm và lớp vô cơ của lớp bộ phận mạch để chặn đường thâm nhập của hơi ẩm mà gây ra sự tách lớp của lớp bao màng mỏng.



(11) **56914**

(21) 1-2017-03876

(51)⁷ C12N 1/21, C12P 13/14

(22) 02.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-195818

03.10.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2017

(71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)

15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

(72) Mika MORIYA (JP), Kazuyuki HAYASHI (JP), Akari YOKOKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-AMIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit L-amin như axit L- glutamic. Axit L-amin được sản xuất bằng cách nuôi cấy vi khuẩn có khả năng sản xuất axit L-amin, vi khuẩn này đã được cải biến sao cho hoạt tính của vật mang hấp thu axit C4-dicarboxylic như DctA, DcuA, và DcuB được gia tăng, trong môi trường nuôi cấy, và thu gom axit L-amin từ môi trường nuôi cấy hoặc các tế bào của vi khuẩn.

(11) **56915**

(21) 1-2017-03884

(51)⁷ **D02G 3/00**

(22) 02.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 201641034128 05.10.2016 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2017

(71) LAKSHMI MACHINE WORKS LTD. (IN)

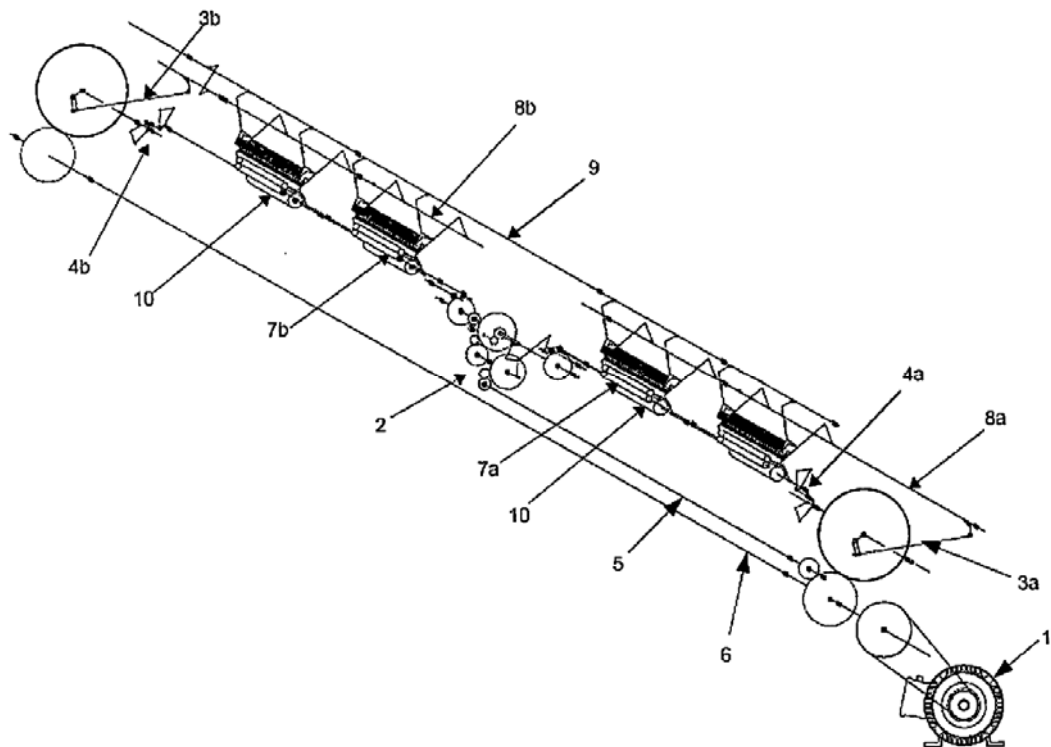
Perianaickenpalayam, Coimbatore, Tamilnadu - 641020, India

(72) Selvaraj Ganesh Kumar (IN), Velanganni John Lawrence (IN), Arunachalam Yuhendran (IN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CỦA MÁY CHẢI SỢI DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động của máy chải sợi dệt bao gồm khung máy; động cơ chính (1) được đặt ở một đầu của khung máy này; các cơ cấu truyền động hàm kẹp (3a, 3b) và các cơ cấu truyền động lược tròn (4a, 4b) được đặt ở cả hai đầu của khung máy và được dẫn động bằng động cơ chính (1) nói trên; trong đó trục mang (5) được dẫn động bằng động cơ chính (1) để dẫn động các con lăn tách (7a, 7b) thông qua cụm bánh răng vi sai (2).



- (11) **56916**
 (21) 1-2017-03890 (51)⁷ **B62J 15/00**
 (22) 03.10.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2016-196553 04.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.10.2017

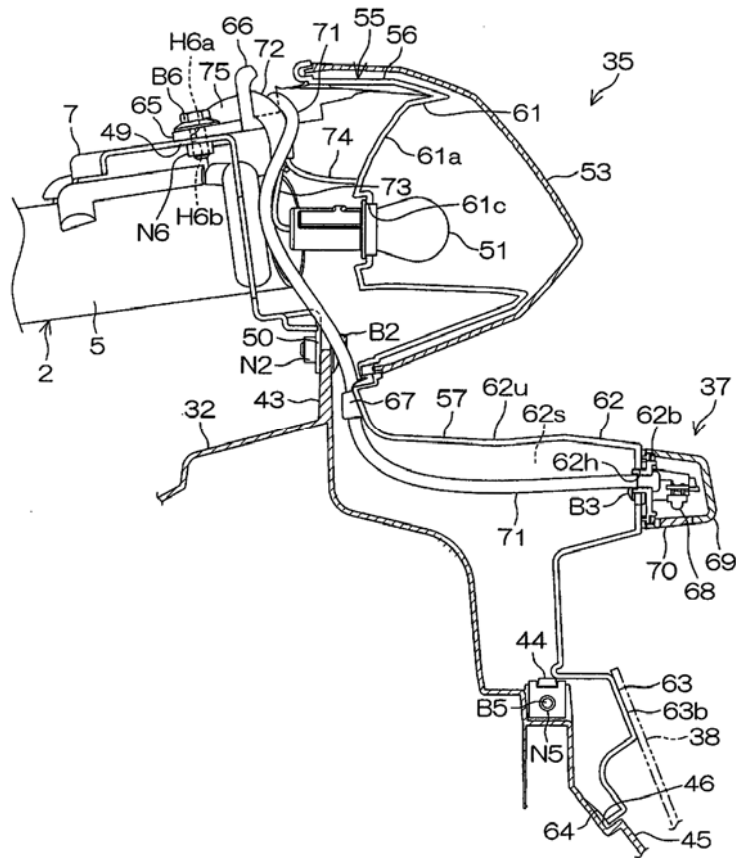
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Ryuta SHIMIZU (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm đèn sau (35) được bố trí phía trên chắn bùn (32) và đèn biển đăng ký (37) chiếu sang biển đăng ký (38). Đế đèn (55) của đèn sau (35) gồm phần vỏ (61) giữ và chứa nguồn sáng (51) và phần giá đỡ đèn (62) liền khối với phần vỏ (61) và đèn biển đăng ký (37) được lắp trên đó, các phần bắt chặt trên (65) được bắt chặt vào khung (2) mà không có sự bố trí xen giữa của chắn bùn (32), và các phần bắt chặt dưới (64) được bắt chặt vào chắn bùn (32). Dây điện thứ nhất (71) cấp điện cho đèn biển đăng ký (37) kéo dài tới vị trí cao hơn so với chắn bùn (32) trong lúc đi qua giữa chắn bùn (32) và phần giá đỡ đèn (62) mà không đi xuyên qua chắn bùn (32).



(11) **56917**

(21) 1-2017-03892

(51)⁷ **F16H 57/02**, 57/031, B60K 6/36,
6/44, 6/405

(22) 03.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-198546

06.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.10.2017

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

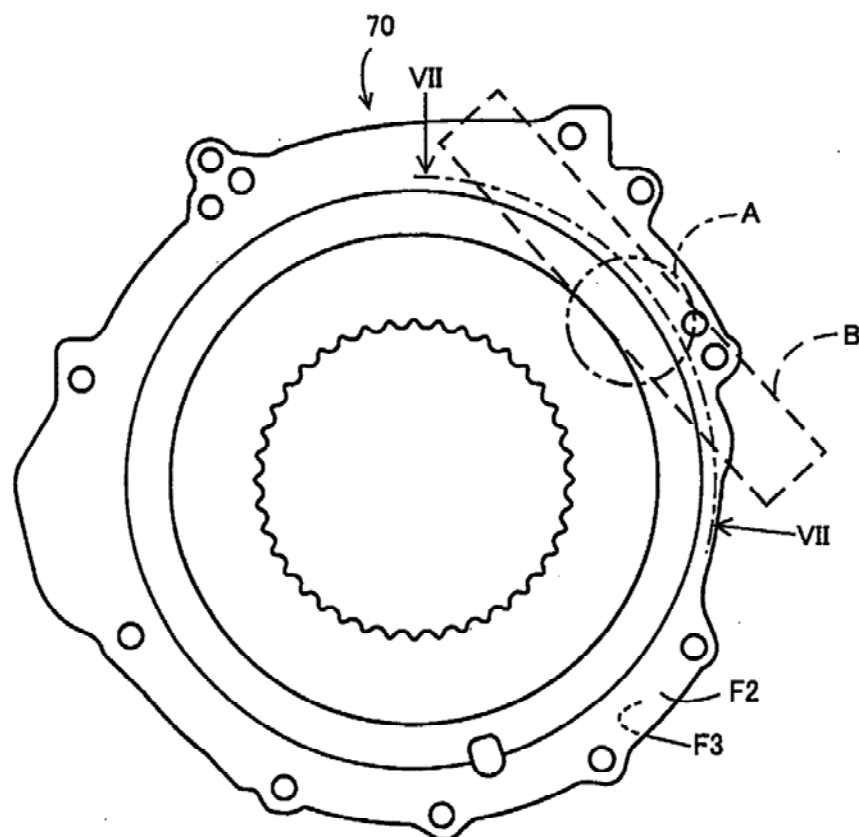
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Koichi KATO (JP), Shinichi BABA (JP), Shinichiro SUENAGA (JP), Iori MATSUDA (JP), Mitsutaka TSUCHIDA (JP), Akiko NISHIMINE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỘNG DÙNG CHO XE

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền động, trong đó khác biệt ở chỗ phần lõm (74) được bố trí trong ít nhất một trong số bề mặt lắp ráp thứ nhất (F1) và các bề mặt lắp ráp khác (F2, F3, F4) để bắt chặc nguồn lực dẫn động (10), ở vùng tương ứng với vòng ngoài (62a, 64a) của ổ bi đĩa dạng côn (62, 64), các bề mặt lắp ráp khác (F2, F3, F4) được bố trí có một trong số thành phần cố định (70) và nguồn lực dẫn động (12).



(11) **56918**

(21) 1-2017-03893

(51)⁷ **F25D 25/00**

(22) 03.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-197557

05.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.10.2017

(71) HITACHI APPLIANCES, INC. (JP)

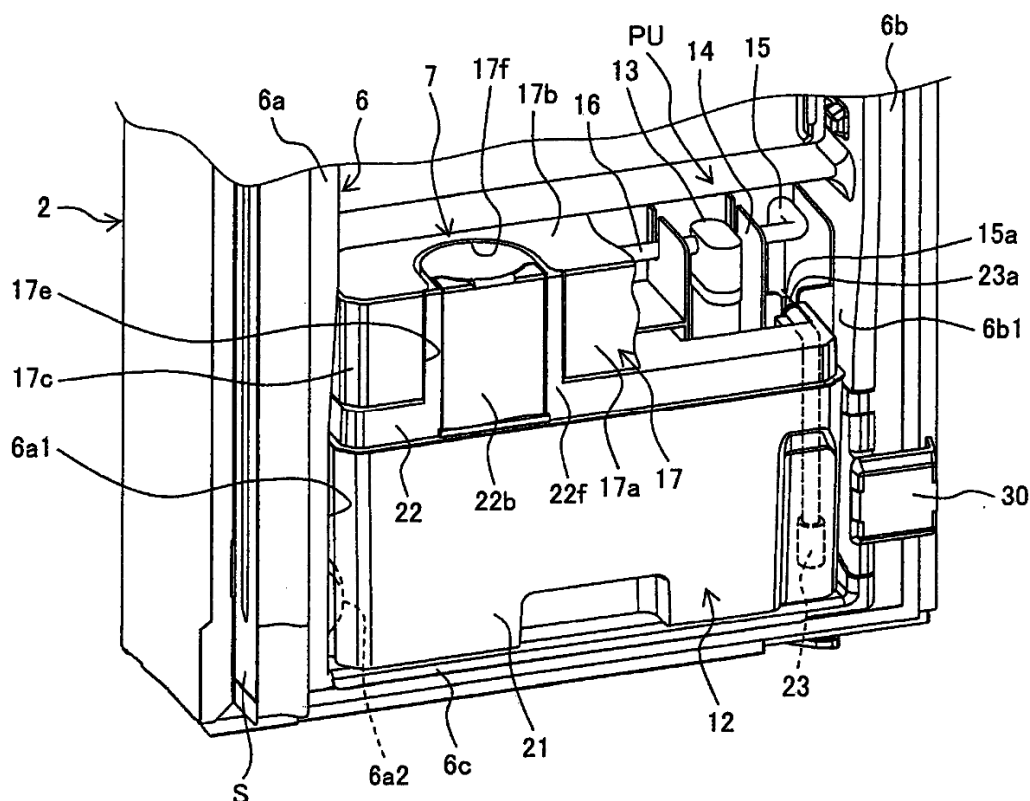
15-12, Nishi Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8410, Japan

(72) Shintaro YAMAWAKI (JP), Yutaka YAGETA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) có bình chứa nước có thể tăng dung tích có: cửa ngăn làm lạnh (2) được giữ theo cách quay được so với thân chính tủ lạnh; bộ phân phối (100) được bố trí ở phía trước của cửa ngăn làm lạnh (2); bình nước (12) được bố trí ở phía trong của cửa ngăn làm lạnh (2); và bộ bơm (PU) để bơm nước lên trong bình nước (12) và cấp nước đến bộ phân phối (100). Bình nước (12) được tạo ra trên toàn bộ chiều rộng của cửa ngăn làm lạnh (2) giữa các đệm ở cạnh. Bộ bơm (PU) được lắp bên trên bình nước (12).



(11) **56919**

(21) 1-2017-03948

(51)⁷ **G07F 17/32**

(22) 05.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 10201608359S

05.10.2016

SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2018

(71) WEIKE (S) PTE LTD (SG)

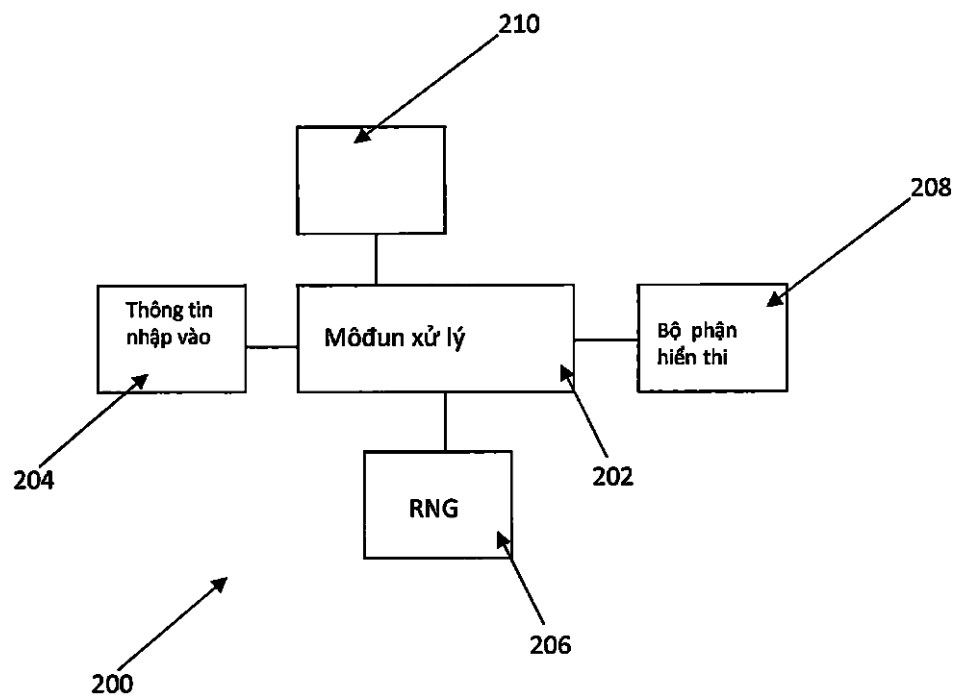
Blk 3 Kallang Sector, #05-01/02, Singapore 349278, Singapore

(72) Po Lian POH (SG), Lay Ngee TAY (SG)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRÒ CHƠI CÓ BỘ TỰ ĐẾM ĐIỂM SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trò chơi, thiết bị trò chơi này bao gồm bộ phận hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị bằng thị giác cả bộ đếm điểm số kết quả của người chơi và bộ tự đếm điểm số riêng; môđun nhập liệu của người chơi được sắp xếp để nhận thông tin đầu vào của người chơi để chơi lượt trò chơi; bộ tạo số ngẫu nhiên được sắp xếp để kết xuất kết quả đầu ra của trò chơi; môđun xử lý được tạo cấu hình để thưởng điểm số thắng liên quan đến kết quả đầu ra của trò chơi, môđun xử lý này còn được tạo cấu hình để tích lũy một phần điểm số thắng vào bộ đếm điểm số kết quả của người chơi, bộ tự đếm điểm số riêng hoặc cả hai; và trong đó môđun xử lý này được tạo cấu hình để cho phép bộ đếm điểm số kết quả của người chơi và bộ tự đếm điểm số riêng, mỗi bộ đếm này có thể được sử dụng để tạo ra thông tin đầu vào tiếp theo để chơi lượt trò chơi tiếp theo.



(11) 56920

(21) 1-2017-03996

(51)⁷ H02G 9/10

(22) 09.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-207561

24.10.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.10.2017

(71) SHOWA KIKI KOGYO CO., LTD. (JP)

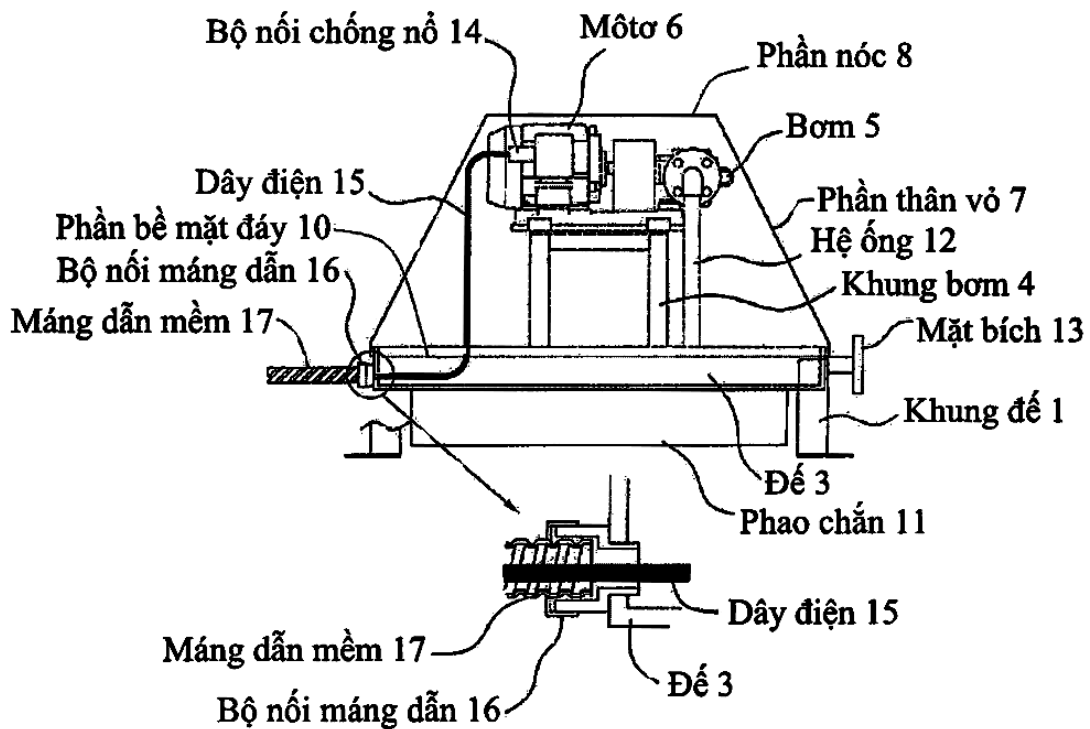
4-33-32 Hakataekimae, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 812-0011, Japan

(72) Shinsuke MAESHIBA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỘ BẢO VỆ KÍN KHÍ DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến hộp bảo vệ kín khí để ngăn chặn hoàn toàn không khí không cho rò rỉ ra ngoài từ máng dẫn bảo vệ dây điện nối thiết bị điện và nguồn điện, và để nối điện thiết bị điện và nguồn điện một cách dễ dàng và chắc chắn trong hộp bảo vệ kín khí. Bơm (5) và motor (6) được che chắn bằng phần thân vỏ (7), và dây điện (15) để nối bộ nối chống nổ (14) và nguồn điện không được bảo vệ bằng máng dẫn mềm (17) ở bên trong của phần thân vỏ (7), và được bảo vệ bằng máng dẫn mềm (17) chỉ ở phía ngoài của bộ nối máng dẫn (16) được bố trí ở thành bên của đế (3).



(11) **56921**

(21) 1-2017-04021

(51)⁸ **H01L 25/07**

(22) 11.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 2016-201166

12.10.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2017

(71) SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)

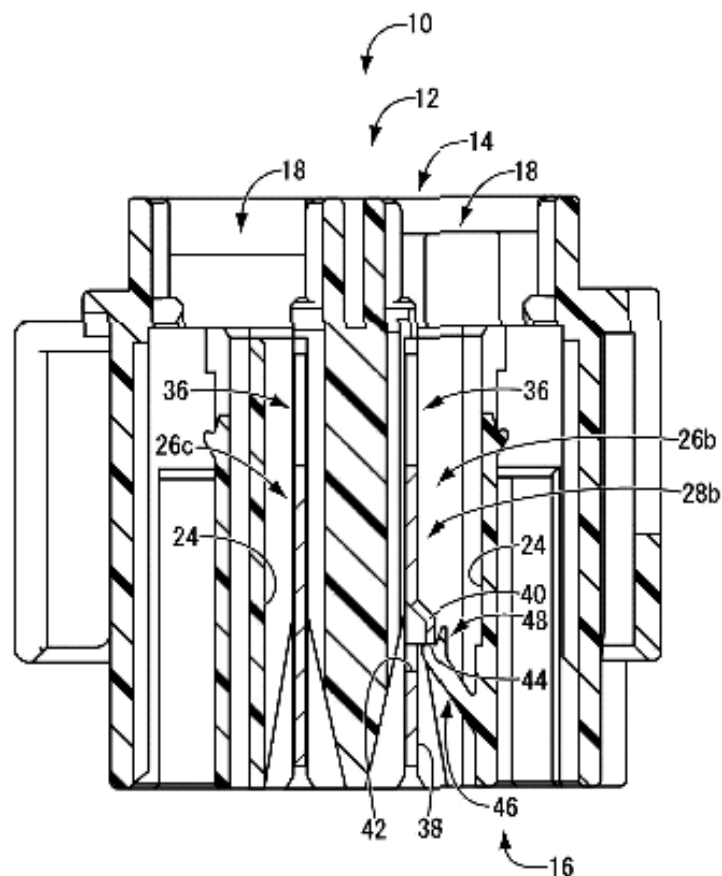
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan

(72) Kousuke AKIBA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP NỐI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp nối điện bao gồm: phần gài khớp (40) được tạo ra trong bề mặt đối diện (38) trong phần mạch dạng dải (28) của thanh góp điện (26) đến mẫu biến dạng đàn hồi (46), phần gài khớp (40) có phần nhô 40 nhô ra khỏi bề mặt đối diện (38) về phía mẫu biến dạng đàn hồi (46); và khe hở (50) được tạo ra giữa bề mặt đối diện (38) của thanh góp điện (26) và phần vấu khóa (48) của mẫu biến dạng đàn hồi (46), theo cách sao cho phần vấu khóa (48) không tiếp xúc với các phần khác của bề mặt đối diện (38) ngoại trừ phần nhô (40).



- (11) **56922**
- (21) 1-2017-04030 (51)⁸ **A61K 8/23**, A61Q 19/06
- (22) 29.02.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CL2016/000008 29.02.2016 (87) WO2016/141498 15.09.2016
- (30) 593-2015 11.03.2015 CL
- (75) RODRIGUEZ CERDA, PATRICIO ALFREDO (CL)
El Retiro no 5001, oficina 6, Comuna de Vitacura, 7630000 Santiago, Chile
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM ĐẸP ĐỂ LÀM THON GỌN DÙNG KHU TRÚ CHỨA KERATIN VÀ LƯU HUỖNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm đẹp để làm thon gọn dùng khu trú chứa keratin được thủy phân và lưu huỳnh với lượng lên đến 20% trọng lượng. Các thành phần còn lại là: nước, chất tương hợp, chất hoạt động bề mặt, chất làm đầy, chất bảo quản và/hoặc chất thơm. Chế phẩm làm đẹp này có thể được sử dụng làm giảm mô mỡ ở các vùng khác nhau của cơ thể.

(11) **56923**

(21) 1-2017-04033

(51)⁸ **G02F 001/13**, G01J 003/28, G01N 021/88

(22) 11.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 10-2016-0131465

11.10.2016

KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

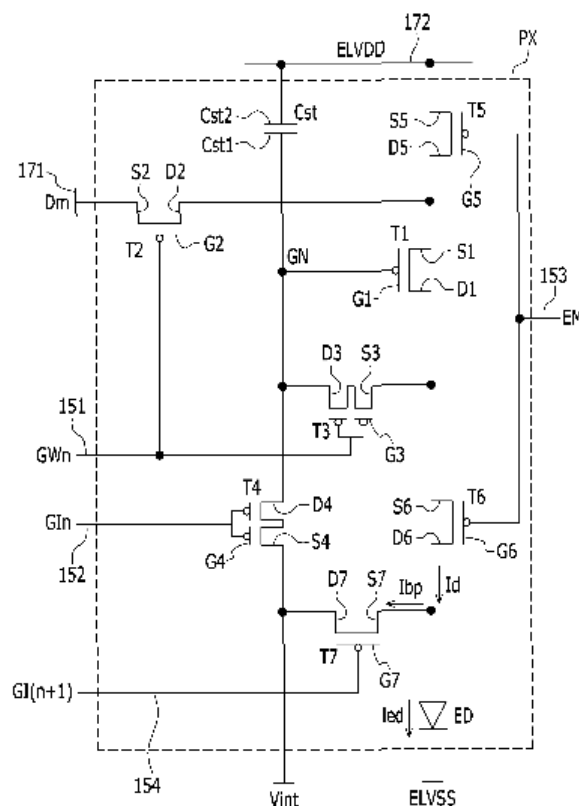
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) CHOI, Jun Won (KR), KIM, Dong Soo (KR), BANG, Hyun-Chol (KR), PYON, Chang Soo (KR), LEE, Ji-Eun (KR)

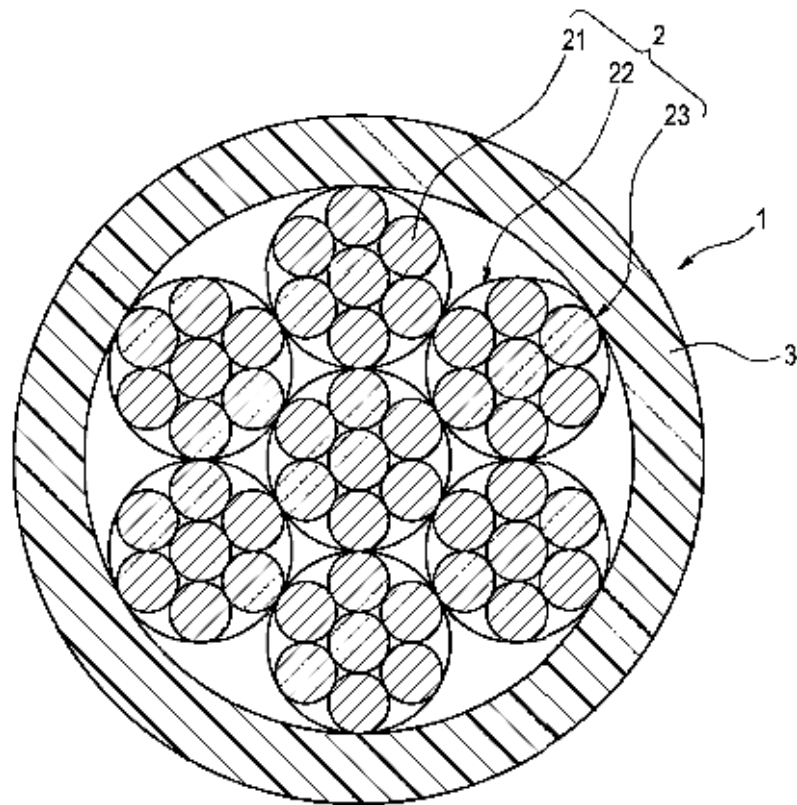
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ HIỂN THỊ CÓ LỚP PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị bao gồm các đường tín hiệu và các điểm ảnh được nối vào đó. Điểm ảnh thứ nhất bao gồm tranzito thứ nhất bao gồm cực cổng thứ nhất, khu vực kênh thứ nhất chồng lên cực cổng thứ nhất, khu vực nguồn thứ nhất, và khu vực máng thứ hai đối diện khu vực nguồn thứ nhất, với khu vực kênh thứ nhất được bố trí giữa khu vực nguồn thứ nhất và khu vực máng thứ hai. Tranzito thứ ba bao gồm cực cổng thứ ba, khu vực kênh thứ ba chồng lên cực cổng thứ ba, khu vực máng thứ ba được nối với cực cổng thứ nhất, và khu vực nguồn thứ ba đối diện khu vực máng thứ ba với khu vực kênh thứ ba được bố trí giữa khu vực nguồn thứ ba và khu vực máng thứ ba. Phần chắn chồng lên ranh giới giữa khu vực nguồn thứ ba và khu vực kênh thứ ba và không chồng lên ranh giới giữa khu vực máng thứ ba và khu vực kênh thứ ba.



- (11) **56924**
- (21) 1-2017-04046 (51)⁸ **H01B 7/04**
- (22) 12.10.2017 (43) 26.04.2018
- (30) 2016-202062 13.10.2016 JP
- 2017-126344 28.06.2017 JP
- (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
- (72) Hitoshi ENDO (JP), Akemi SUZUKI (JP), Koji HANAFUSA (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DÂY ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dây điện gồm dây dẫn điện, và phân cách điện bọc dây dẫn điện và chứa nhựa polyvinyl clorua. Phân dẫn điện bao gồm sợi dây được bện thu được bằng cách bện các sợi dây dẫn điện ba hoặc nhiều lần. Diện tích mặt cắt của dây dẫn điện bằng hoặc lớn hơn 20mm². Lực mà nhờ đó dây dẫn điện sẽ được kéo ra khỏi phân cách điện là 2N hoặc lớn hơn và 20N hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dây điện.



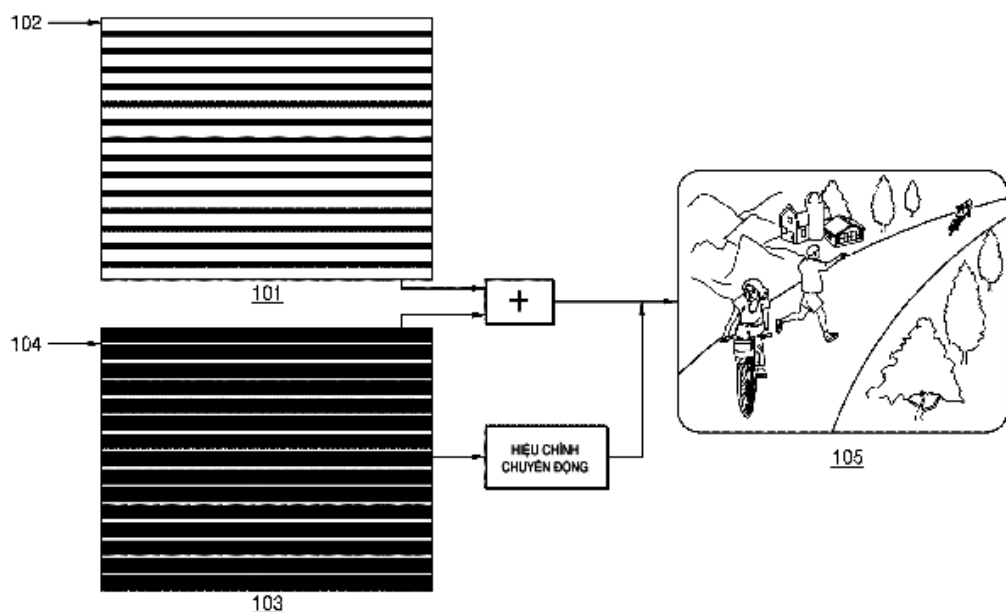
- (11) **56925**
 (21) 1-2017-04048 (51)⁸ **H04N 5/232, 5/225, 5/355**
 (22) 30.03.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/KR2016/003229 30.03.2016 (87) WO2017/014404 26.01.2017
 (30) 10-2015-0104360 23.07.2015 KR
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

- (72) PARK, Jae-hyoung (KR), CHOI, Woo-seok (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH KỸ THUẬT SỐ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chụp ảnh kỹ thuật số, trong đó thiết bị chụp ảnh kỹ thuật số bao gồm: bộ cảm biến hình ảnh có nhóm điểm ảnh thứ nhất và nhóm điểm ảnh thứ hai, mỗi nhóm điểm ảnh có nhiều điểm ảnh, để tạo ra các tín hiệu tạo ảnh bằng cách biến đổi quang điện đối với ánh sáng tới, bộ cảm biến hình ảnh được tạo cấu hình để thu nhận hai lần hoặc nhiều hơn hai lần đối với các tín hiệu tạo ảnh trong nhóm điểm ảnh thứ hai và thu nhận một lần đối với các tín hiệu tạo ảnh trong nhóm điểm ảnh thứ nhất; và bộ xử lý được tạo cấu hình để thu nhận hình ảnh trong đó có sự chuyển động của đối tượng dựa vào các tín hiệu tạo ảnh thu được bằng bộ cảm biến hình ảnh, và tạo ra hình ảnh đã được hiệu chỉnh chuyển động dựa vào các tín hiệu tạo ảnh được thu nhận trong nhóm điểm ảnh thứ hai.



(11) 56926

(21) 1-2017-04050

(51)⁷ G06F 9/445, H04L 29/08

(22) 12.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 105133149

14.10.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2017

(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)

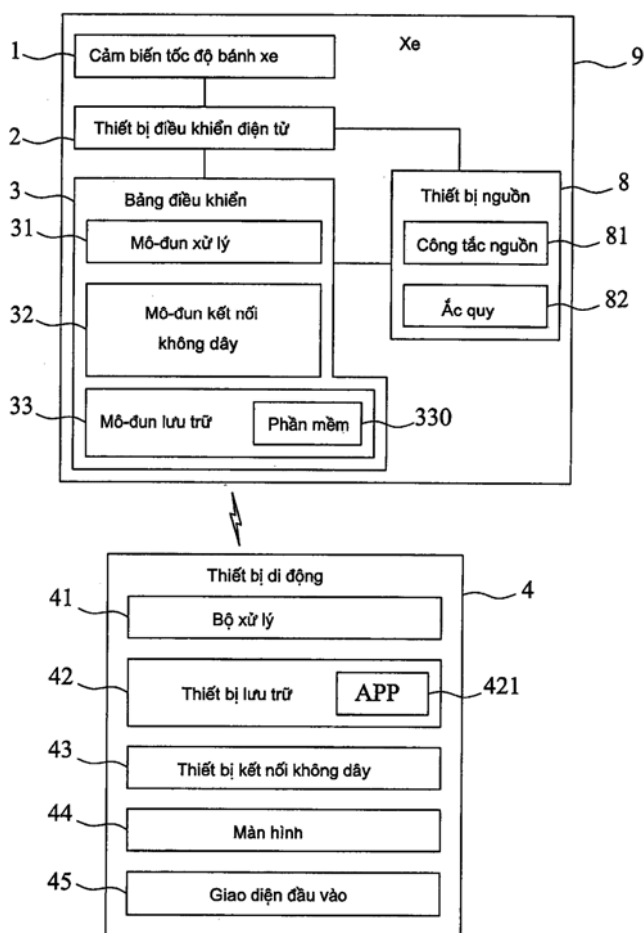
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Chen-Sheng LIN (TW), Yi-Yang TSAI (TW), Nai-Kun YEH (TW), Chi-Hui HSU (TW), Te-Chuan LIU (TW), Li-Hui CHEN (TW), Ping-Chen SU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT PHẦN MỀM CHO XE VÀ HỆ THỐNG CỦA XE

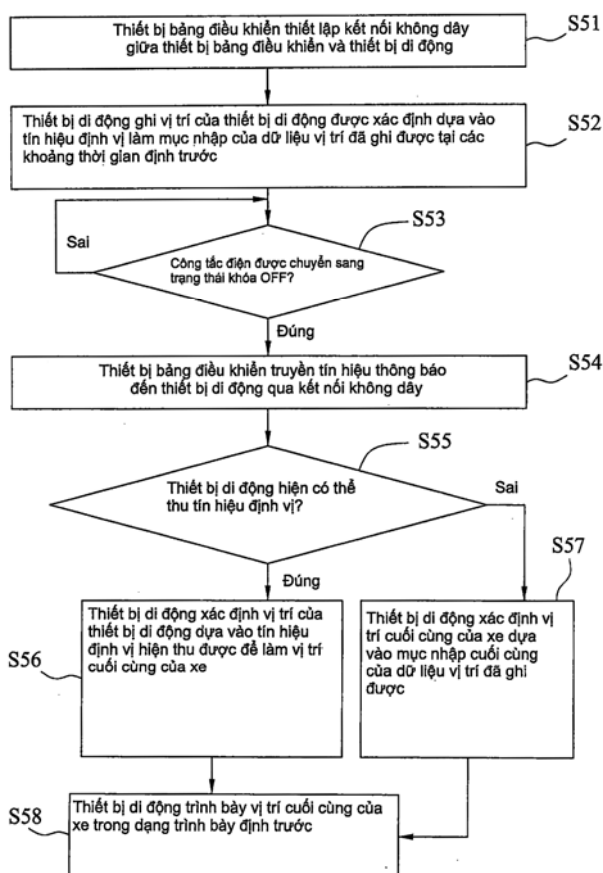
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cập nhật phần mềm (330) của xe (9) mà gồm bảng điều khiển (3) và thiết bị nguồn (8) và có thể kết nối với thiết bị di động (4) chứa tập tin chương trình. Phương pháp này gồm: a) nhận, khi bảng điều khiển (3) được cấp nguồn bởi thiết bị nguồn (8), và sau khi kết nối không dây giữa bảng điều khiển (4) và thiết bị di động (4) được thiết lập, luồng dữ liệu của tập tin chương trình từ thiết bị di động (4) thông qua kết nối không dây; b) thực hiện tạm dừng tiếp nhận luồng dữ liệu khi được xác định rằng kết nối không dây bị gián đoạn; c) tiếp tục nhận luồng dữ liệu sau khi khôi phục kết nối không dây từ sự gián đoạn; và d) lặp lại các bước b) và c) để tiếp tục với sự truyền dữ liệu của tập tin chương trình từ thiết bị di động (4).



- (11) **56927**
 (21) 1-2017-04068 (51)⁷ **G06F 1/00**
 (22) 13.10.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 105133148 14.10.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.10.2017

- (71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
 (72) Chen-Sheng LIN (TW), Yi-Yang TSAI (TW), John C. WANG (US), Ming-San HUANG (US), Ming-San HUANG (TW), Chih-Feng HSU (TW), Chi-Hui HSU (TW), Te-Chuan LIU (TW), Li-Hui CHEN (TW), Ping-Chen SU (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CUỐI CÙNG CỦA XE VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO VỊ TRÍ CUỐI CÙNG CỦA XE
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định vị trí cuối cùng của xe bao gồm các bước: thiết lập kết nối không dây giữa thiết bị bảng điều khiển (3) của xe (7) và thiết bị di động (4); ghi vị trí của thiết bị di động (4) làm mục nhập của dữ liệu vị trí đã ghi được tại các khoảng thời gian định trước; truyền tín hiệu thông báo đến thiết bị di động (4) qua kết nối không dây để cho phép thiết bị di động (4) xác định việc thiết bị di động (4) hiện có thể thu tín hiệu định vị hay không; và xác định vị trí của thiết bị di động (4) dựa vào tín hiệu định vị có chức năng làm vị trí cuối cùng của xe (7) trong trường hợp kết quả xác định là khẳng định, và xác định vị trí cuối cùng của xe (7) dựa vào mục nhập sau cùng của dữ liệu vị trí đã ghi được khi kết quả xác định là phủ định.



(11) **56928**

(21) 1-2017-04069

(51)⁷ **H04W 52/00**

(22) 13.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 105133151

14.10.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.10.2017

(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)

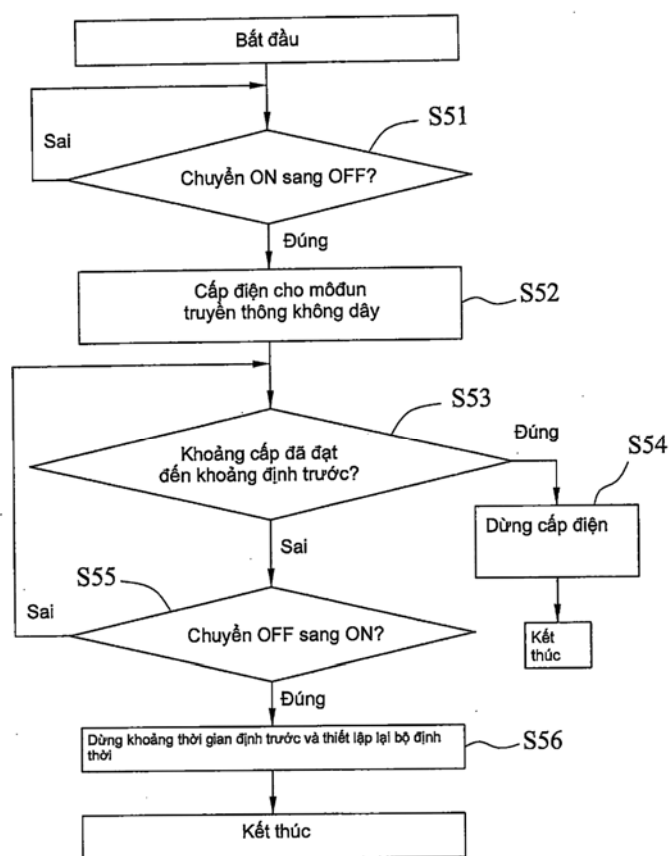
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Chen-Sheng LIN (TW), Yi-Yang TSAI (TW), Chi-Hui HSU (TW), Nai-Kun YEH (TW), Te-Chuan LIU (TW), Li-Hui CHEN (TW), Ping-Chen SU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý điện dùng cho xe (1), bao gồm các bước: điều khiển hệ thống điện (20) của xe (1) để tạm thời cấp điện cho môđun truyền thông không dây (22) của xe (1) và kích hoạt bộ định thời (213) khi công tắc điện (201) của xe (1) được chuyển từ trạng thái dẫn điện sang trạng thái không dẫn điện; xác định việc thời gian đã trôi qua đã đạt đến khoảng định trước theo bộ định thời hay chưa (213), điều khiển hệ thống điện (20) để dừng cấp điện khi kết quả xác định là khẳng định; và điều khiển bộ định thời (213) để dừng đếm thời gian khi công tắc điện (201) được chuyển từ trạng thái không dẫn điện sang trạng thái được kích hoạt khi kết quả xác định là phủ định.



(11) **56929**

(21) 1-2017-04070

(51)⁷ **H04B 001/38**

(22) 13.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 105133152

14.10.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.10.2017

(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)

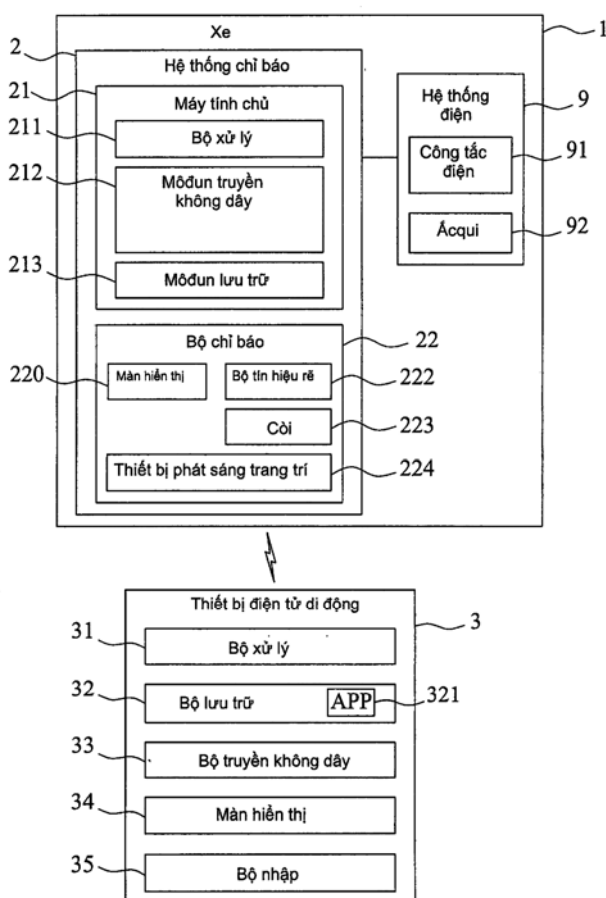
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Chen-Sheng LIN (TW), Yi-Yang TSAI (TW), John C. WANG (US), Ming-San HUANG (TW), Li-Hui CHEN (TW), Chi-Hui HSU (TW), Nai-Kun YEH (TW), Chih-Feng HSU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHỈ BÁO DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo được thực hiện bởi xe (1) có thể truyền thông với thiết bị điện tử di động (3). Xe (1) bao gồm hệ thống điện (9) bao gồm công tắc điện (91), và hệ thống chỉ báo (2) bao gồm bộ xử lý (211), môđun truyền không dây (212) và bộ chỉ báo (22). Phương pháp chỉ báo bao gồm các bước: điều khiển hệ thống điện (9) để tạm thời cấp điện đến hệ thống chỉ báo (22) khi công tắc điện (91) được chuyển từ trạng thái dẫn điện sang trạng thái không dẫn điện; xác định việc kết nối không dây có được thiết lập giữa thiết bị điện tử di động (3) và môđun truyền không dây (212) hay không. Khi xác định được là kết nối không dây được thiết lập, kích hoạt bộ chỉ báo (22) để xuất tín hiệu chỉ báo.



- (11) **56930**
- (21) 1-2017-04098 (51)⁷ **C03C 17/30**, G06F 1/16, H04M 1/02
- (22) 17.03.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/FI2016/050165 17.03.2016 (87) WO2016/146895 22.09.2016
- (30) 20155185 17.03.2015 FI
- 62/134,045 17.03.2015 US
- (71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) LEIVO, Jarkko (FI), HADZIC, Admir (FI), HANNU-KUURE, Milja (FI), KAERKKAEINEN, Ari (FI), JAERVITALO, Henna (FI), KUVAJA, Rauna-Leena (FI), PESONEN, Matti (FI)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỦY TINH CÓ LỚP PHỦ, CHẾ PHẨM CHỨA VẬT LIỆU VÔ CƠ-HỮU CƠ HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến máy tính hoặc thiết bị truyền thông cá nhân hoặc thiết bị tương tự, bao gồm CPU, và màn hình; trong đó màn hình này bao gồm, cụm thành phần quang học; bộ cảm biến tiếp xúc; và lớp thủy tinh có lớp phủ kỵ dầu. Lớp phủ bằng thủy tinh là polyme có silic, oxy và cacbon trong khung chính. Tùy ý nó có thể bao gồm flo. Lớp phủ có góc tiếp xúc với nước bằng 65 hoặc lớn hơn, góc tiếp xúc với dầu bằng 20 độ hoặc lớn hơn, và độ cứng bút chì bằng 7H hoặc lớn hơn. Do đó, lớp phủ này kết hợp được các tính chất kỵ nước, kỵ dầu và độ cứng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra thủy tinh có lớp phủ, chế phẩm chứa vật liệu vô cơ-hữu cơ hỗn hợp, và phương pháp sản xuất chế phẩm này.

(11) **56931**

(21) 1-2017-04105

(51)⁷ **G01N 21/65**, B82B 3/00

(22) 17.10.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2017

(71) VIỆN VẬT LÝ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 2H, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Hồng Nhung (VN), Nguyễn Thị Bích Ngọc (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐẾ NANO BẠC TRÊN GIẤY DÙNG CHO PHÂN TÍCH TÁN XẠ RAMAN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo đế nano bạc trên giấy dùng cho mục đích tăng cường tín hiệu tán xạ Raman bằng cách khử trực tiếp các ion bạc trên giấy lọc có sử dụng chitosan để tạo thành các đế SERS linh hoạt có tuổi thọ cao. Quy trình này bao gồm các bước: i) cho ion bạc Ag^+ hấp phụ lên bề mặt các sợi xenlulo của giấy lọc bằng cách ngâm giấy lọc này vào dung dịch muối nitrat bạc $AgNO_3$ để thu được đế giấy-ion bạc (giấy- Ag^+); ii) tạo ra đế giấy-phức hệ $[Ag(chitosan)]^+$ bằng cách cho đế giấy- Ag^+ thu được ở bước i) vào dung dịch chitosan-axit citric; và iii) tạo ra đế giấy chứa các hạt nano bạc với các phân tử chitosan bao quanh bám trên bề mặt các sợi xenlulo bằng cách cho chất khử $NaBH_4$ tác dụng với đế giấy-phức hệ $[Ag(chitosan)]^+$ thu được ở bước ii) để khử trực tiếp các ion Ag^+ thành các hạt nano bạc trên giấy.

- (11) **56932**
- (21) 1-2017-04114 (51)⁷ **C09D 5/03**, 5/08, 5/28, 127/18,
163/00, C08J 3/12, 3/20, B29B
9/08, B05D 5/02, 7/14, E04C 2/06,
5/01, 5/07
- (22) 02.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/030432 02.05.2016 (87) WO2016/179102 10.11.2016
- (30) 62/155,911 01.05.2015 US
- (71) VALSPAR SOURCING, INC. (US)
PO Box 1461, Minneapolis, MN 55440, United States of America
- (72) SOWINS, Jonathan (US), ROGOZINSKI, Jeffrey, D. (US), BRONK, John, M. (US),
KIRKWOOD, Keith, M. (US), POLANCE, Robert, G. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) SẢN PHẨM ĐƯỢC TRÁNG LỚP PHỦ NHÁM DẠNG BỘT
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm được tráng lớp phủ, bao gồm lớp nền được tráng chế phẩm phủ bề mặt nhằm mang lại sản phẩm có lớp phủ có bề mặt nhám. Theo một khía cạnh, sản phẩm được tráng lớp phủ này là thanh cốt thép được dùng để gia cường cho bê tông. Bề mặt nhám mang lại độ nhám bề mặt tối ưu và thể hiện cường độ kéo nhỏ cao hơn so với thanh cốt thép tiêu chuẩn không có lớp phủ.

(11) **56933**

(21) 1-2017-04128

(51)⁷ **H02J 7/00**

(22) 18.10.2017

(43) 26.04.2018

(30) 105133647

19.10.2016

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2017

(71) 1. FU-TZU HSU (TW)

5F., No.592, Bei'an Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

2. CHIEH-SEN TU (TW)

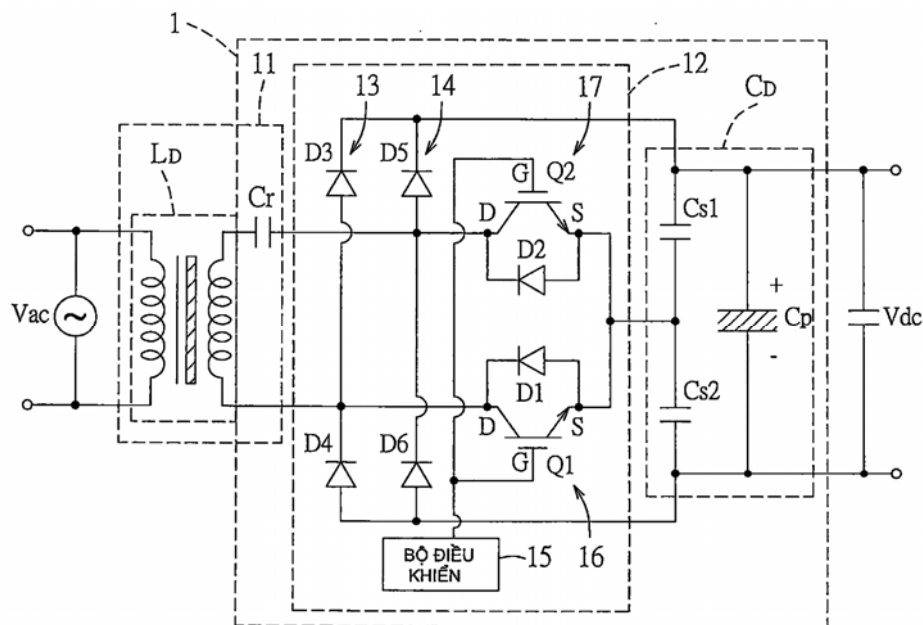
No.106-19, Anxiang Rd., Xindian Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Fu-Tzu HSU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ ĐIỀU TIẾT VÀ THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI ĐIỆN NĂNG SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU TIẾT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất bộ điều tiết (1) gồm: mạch cộng hưởng (11), bộ tụ điều tiết (C_D -damping capacitor unit) và mạch chuyển đổi (12). Bộ cảm ứng điều tiết (L_D -damping inductor unit) của mạch cộng hưởng (11) nhận điện năng xoay chiều (AC-alternating current). Tụ cộng hưởng (C_r -resonant capacitor) của mạch cộng hưởng (11) được nối với bộ cảm ứng điều tiết (L_D). Mạch chuyển đổi (12) được nối với tụ cộng hưởng (C_r), bộ cảm ứng điều tiết (L_D), và bộ tụ điều tiết (C_D). Mạch chuyển đổi (12) xác lập, khi hoạt động trong pha thứ nhất, kết nối giữa bộ cảm ứng điều tiết (L_D) và tụ cộng hưởng (C_r) để lưu trữ điện năng AC trong mạch cộng hưởng (11), và cho phép, khi hoạt động trong pha thứ hai, điện năng AC được chuyển đổi và lưu trữ trong bộ tụ điều tiết (C_D).



(11) **56934**

(21) 1-2017-04201

(51)⁸ **B01D 53/02**, 53/52, 53/68

(22) 17.05.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/US2016/032823 17.05.2016

(87) WO2016/195995 08.12.2016

(30) 14/727,246

01.06.2015

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2017

(71) UOP LLC (US)

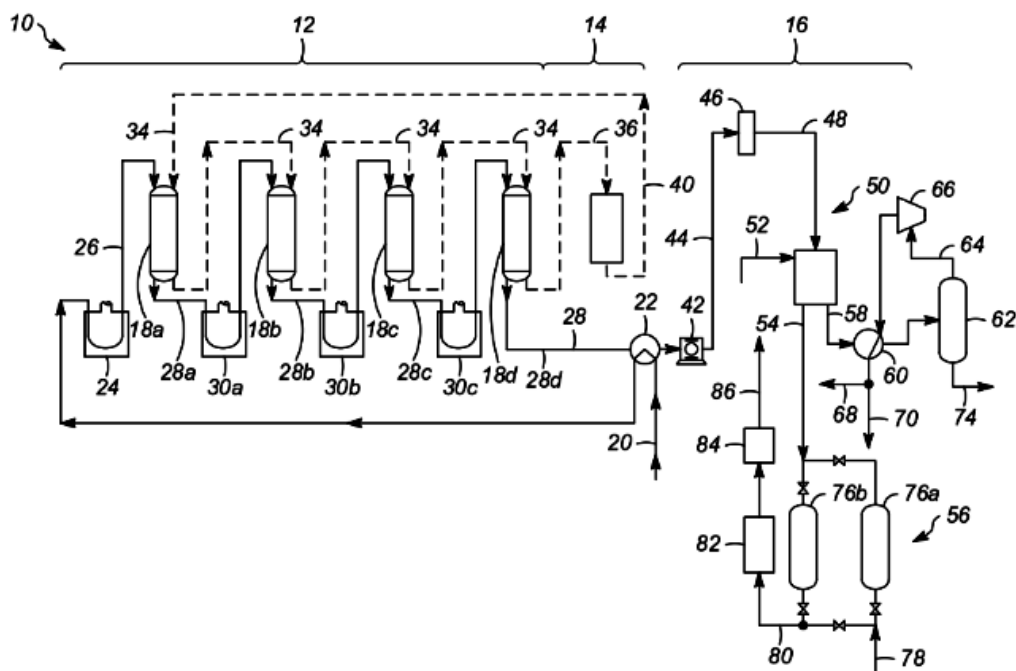
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

(72) Vladislav I. KANAZIREV (US), Jayant K. GORAWARA (US), Joseph E. ZIMMERMANN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH TẠO RA DÒNG KHÍ TÁI SINH TÁI SỬ DỤNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhằm tạo ra dòng khí tái sinh cho chất hấp thụ có khả năng tái sinh dùng để loại bỏ nước và hydro sunfua khỏi nước thải của lò phản ứng trong quy trình khử hydro xúc tác. Nước thải của lò phản ứng được nén trong máy nén để tạo thành nước thải nén. Nước thải nén có thể được xử lý để loại bỏ clorua, sau đó được chuyển tới khu vực sấy có chất hấp thụ có khả năng tái sinh. Dòng khí tái sinh được dùng để khử hấp thụ nước và hydro sunfua và dòng tái sinh được sử dụng có thể được chuyển tới khu vực làm sạch có chứa chất hấp thụ được cấu hình để loại bỏ hydro sunfua khỏi dòng tái sinh được sử dụng. Dòng khí tái sinh được làm sạch có thể được tái chế tới khu vực sấy khô để khử hấp thụ và/hoặc tái sinh chất hấp thụ có khả năng tái sinh.



(11) 56935

(21) 1-2017-04204

(51)⁷ F03D 3/00

(22) 23.10.2017

(43) 26.04.2018

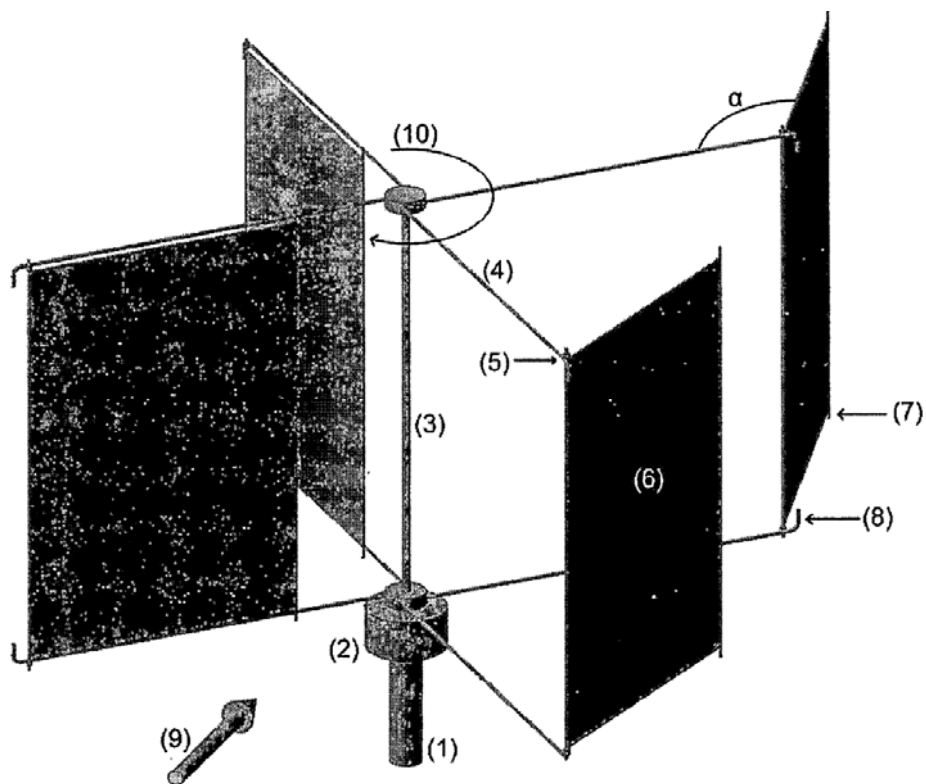
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2018

(75) PHAN LÊ CƯỜNG (VN)

Xóm 3A, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(54) CÁNH TUABIN GIÓ TRỰC ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến cánh tuabin gió trực đứng có thể tự động mở và đóng để hứng gió, tạo ra năng lượng với hiệu suất cao hơn, có thể khai thác năng lượng gió với tốc độ gió thấp, giảm chi phí để sản xuất cánh tuabin, trọng lượng cánh nhẹ giúp giảm bớt chi phí làm trụ móng, phù hợp với điều kiện của các nước đang phát triển. Cánh tuabin gió trực đứng này bao gồm: bản lề để nối với các thanh đỡ, các gờ dùng để giới hạn góc xoay của cánh từ 0 đến 180 độ sao cho cánh tuabin tự động xoay song song với hướng gió khi ở vị trí quay ngược chiều gió và vuông góc với hướng gió khi ở vị trí quay xuôi chiều gió làm cho tuabin gió luôn quay theo chiều kim đồng hồ.



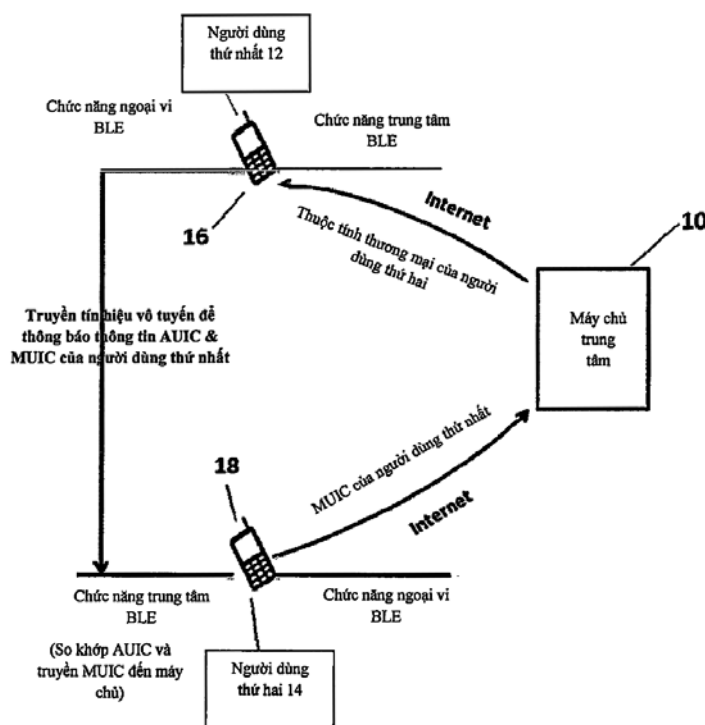
- (11) **56936**
 (21) 1-2017-04222 (51)⁷ **H04M 1/00**
 (22) 26.08.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2016/096992 26.08.2016 (87) WO2018035863 01.03.2018
 (75) CHENG SHU KWOK RAYMOND (HK)

19/F., Worldwide House, 19 Des Voeux Road, Central, Hong Kong

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN CHO PHÉP NGƯỜI DÙNG DI ĐỘNG ĐÃ ĐĂNG KÝ MẠNG XÃ HỘI GIỐNG HOẶC KHÁC NHAU TRONG VÙNG LÂN CẬN SỬ DỤNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG CÓ HỆ ĐIỀU HÀNH GIỐNG HOẶC KHÁC NHAU ĐỂ NHẬN ĐIỆN LẤN NHAU VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN THƯƠNG MẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cho phép người dùng di động đã đăng ký mạng xã hội giống hoặc khác nhau trong vùng lân cận sử dụng thiết bị di động có hệ điều hành giống hoặc khác nhau để nhận diện nhau và trao đổi thông tin thương mại. Mỗi người dùng di động đã đăng ký phát hiện người dùng di động khác đã đăng ký trong vị trí lân cận thông qua thiết bị di động của họ. Máy chủ trung tâm được tạo cấu hình để cho phép truyền thông tin giữa nhiều người dùng di động đã đăng ký với sự kết nối thông qua internet và để thuận tiện cho sự trao đổi thông tin thương mại giữa người dùng di động khác nhau. Máy chủ trung tâm quản lý sự thêm vào và sự kết nối nhiều người dùng di động đã đăng ký bằng sự nhận diện chủ động của người dùng di động đã đăng ký, và hỗ trợ nhận dạng duy nhất thiết bị di động của người dùng thông qua internet và gửi lại đặc điểm tương đồng của người dùng di động khác trong vùng lân cận hoặc lân cận đó, mang hình ảnh mặt người cùng với tên và thuộc tính thương mại cho quá trình chỉ định thiết bị.



(11) **56937**

(21) 1-2017-04238

(51)⁷ **G01S 7/02**, 13/02

(22) 25.10.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2017

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

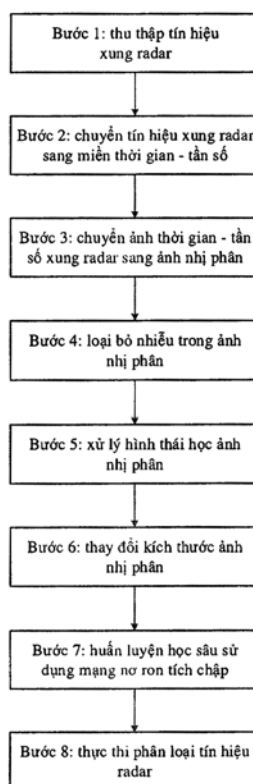
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) **Đồng Quang Trung (VN), Khương Duy (VN)**

(74) **Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)**

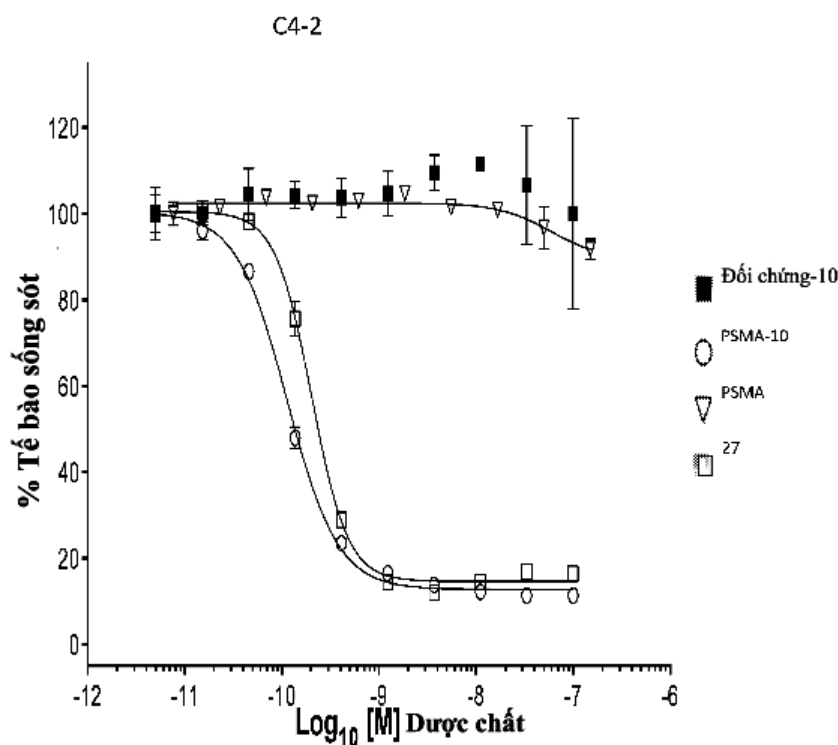
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG PHÂN LOẠI TÍN HIỆU RAĐA SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Hệ thống và phương pháp tự động phân loại tín hiệu radar sử dụng trí tuệ nhân tạo được đề xuất trong sáng chế này đơn giản và hiệu quả để nhận dạng điều chế xung radar. Phương pháp không sử dụng tính toán các đặc trưng xung radar, mà thay vào đó là sử dụng biến đổi xung radar trong miền thời gian sang miền thời gian - tần số sử dụng biến đổi Choi-Williams, và sẽ thực hiện các phương pháp xử lý ảnh trên tín hiệu thời gian - tần số 1. Hệ thống tự động phân loại tín hiệu radar sử dụng trí tuệ nhân tạo trong sáng chế này dựa trên 5 khối, cụ thể: khối thu thập dữ liệu xung radar, khối xử lý thời gian - tần số xung radar, khối xử lý ảnh nhị phân xung radar, khối mạng nơ ron tích chập, khối thực thi phân loại xung radar dựa trên phương pháp học sâu của trí tuệ nhân tạo. Phương pháp tự động phân loại tín hiệu radar sử dụng trí tuệ nhân tạo bao gồm 8 bước: bước 1: thu thập các dạng dữ liệu xung radar; bước 2: xử lý thời gian - tần số xung radar; bước 3: chuyển ảnh thời gian - tần số xung radar sang ảnh nhị phân; bước 4: loại bỏ nhiễu trong ảnh nhị phân; bước 5: xử lý hình thái học ảnh nhị phân; bước 6: thay đổi kích thước ảnh nhị phân; bước 7: huấn luyện học sâu sử dụng mạng nơ ron tích chập; bước 8: thực thi phân loại tín hiệu radar.

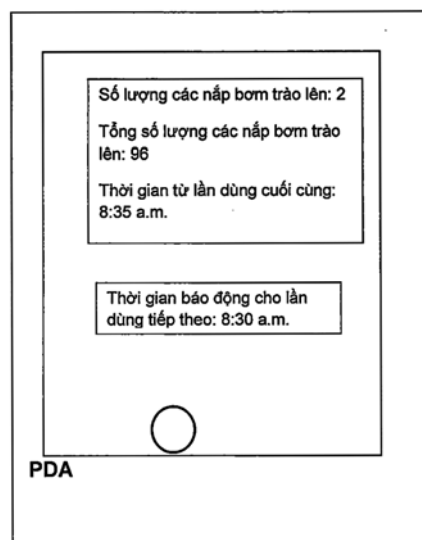
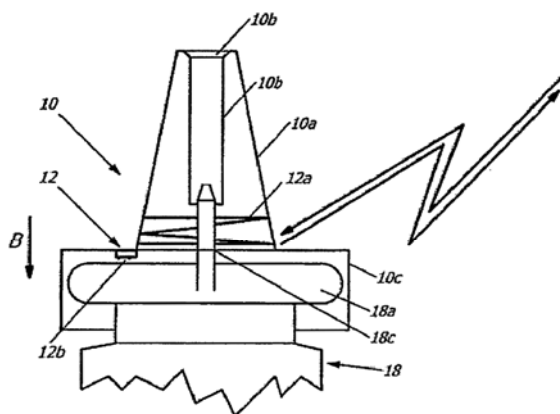


- (11) **56938**
- (21) 1-2017-04247 (51)⁷ **C09D 5/28**, 127/12, 127/18, C08F
14/18, 14/20, 14/22, 14/26, 114/18,
114/20, 114/22, 114/26
- (22) 12.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/031985 12.05.2016 (87) WO2016/183272 17.11.2016
- (30) 62/160,362 12.05.2015 US
- (71) VALSPAR SOURCING, INC. (US)
PO Box 1461, Minneapolis, MN 55440, United States of America
- (72) PEDEN, Nancy, A. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) SẢN PHẨM CÓ LỚP PHỦ TÍNH NĂNG CAO VỚI HIỆU ỨNG LẤP LÁNH VÀ
PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM CÓ LỚP PHỦ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm có lớp phủ thể hiện hiệu ứng lấp lánh và màu sắc sống
động trên toàn bộ phạm vi không gian màu rộng. Lớp phủ đầu tiên chứa ít nhất một
floolefin và ít nhất một loại bột màu được phủ lên một lớp nền, sau đó đến lớp phủ thứ
hai chứa ít nhất một floolefin và ít nhất một phụ gia tạo hiệu ứng. Phụ gia tạo hiệu ứng
là vảy thủy tinh được thiết kế nhằm mang lại hiệu ứng lấp lánh. Lớp màng đã đóng rắn
có thể có hàng loạt màu sắc khác nhau được đảm bảo tương tự như các lớp phủ thông
thường. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp chế tạo những sản phẩm có lớp phủ này.

- (11) **56939**
- (21) 1-2017-04293 (51)⁸ **A61K 47/48, A61P 35/00**
- (22) 25.03.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/024343 25.03.2016 (87) WO2016/160615 06.10.2016
- (30) 62/139,044 27.03.2015 US
- 62/252,239 06.11.2015 US
- (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
- (72) NITTOLI, Thomas (US), MARKOTAN, Thomas (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH RỐI LOẠN TĂNG SINH, THỂ LIÊN HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dùng để điều trị bệnh rối loạn tăng sinh. Hợp chất này là dẫn xuất của maytansinoid. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất, phương pháp điều chế hợp chất này, thể liên hợp kháng thể - dược chất, phương pháp điều chế thể liên hợp kháng thể - dược chất và kháng thể được cải biến bằng glutaminyl.



- (11) **56940**
- (21) 1-2017-04300 (51)⁷ **A61M 15/08**, B05B 11/00
- (22) 02.03.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/054350 02.03.2016 (87) WO2016/155970 06.10.2016
- (30) 10 2015 004073.1 30.03.2015 DE
- (71) MEDA AB (SE)
Pipers vag 2A 170 09 Solna, Sweden
- (72) TRITSCHLER, Hans-Joachim (DE), WEINGART, Mario (DE), MAUS, Joachim (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- (54) **NẮP BƠM DỪNG CHO VẬT CHỨA DƯỢC PHẨM; VÒNG ĐỆM CHO NẮP BƠM DỪNG CHO VẬT CHỨA DƯỢC PHẨM, VẬT CHỨA DƯỢC PHẨM CÓ NẮP BƠM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nắp bơm dùng cho vật chứa dược phẩm, nắp bơm chứa bộ điện tử mà được thiết kế để phát hiện sự vận hành của nắp bơm bởi người sử dụng để phân phối thành phần từ vật chứa, để cho ra theo phương thức không dây các tín hiệu biểu diễn các lần vận hành của nắp bơm, và có năng lượng hoạt động để phát hiện một hoặc nhiều lần vận hành của nắp bơm bởi người sử dụng và để cho ra theo phương thức không dây các tín hiệu biểu diễn một hoặc nhiều lần vận hành của nắp bơm mà năng lượng này được chuyển theo phương thức không dây đến bộ điện tử từ bên ngoài bởi thiết bị điện tử dưới dạng thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân.



- (11) **56941**
 (21) 1-2017-04338 (51)⁸ **B31B 1/14**
 (22) 14.04.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/EP2016/058227 14.04.2016 (87) WO2016/166211 20.10.2016
 (30) 15163514.1 14.04.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2017

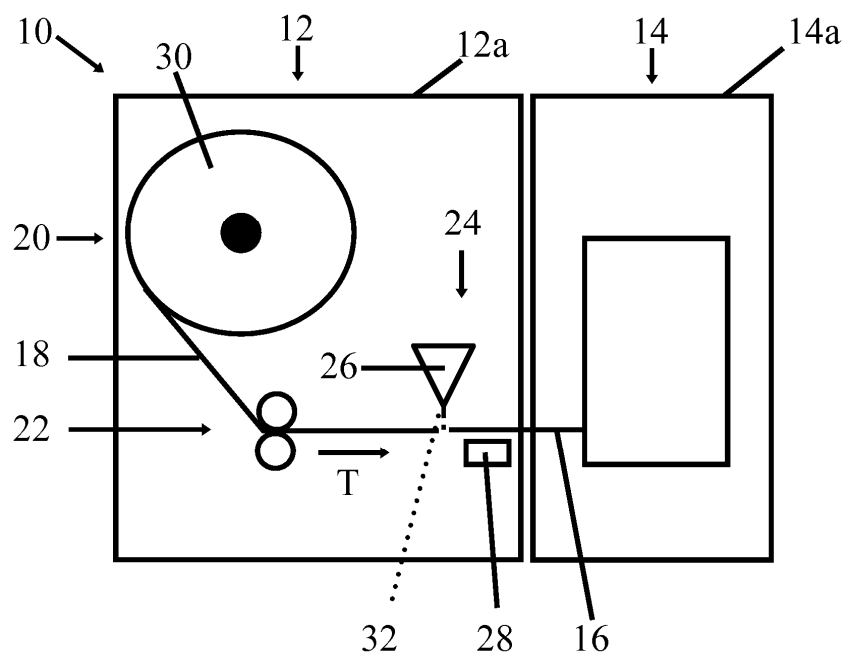
(71) MAYR-MELNHOF KARTON AG (AT)
 Brahmplatz 6 1041 Wien, Austria

(72) THEIS, Uwe (DE), KOLLMANN, Jurgen (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP GẤP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) sản xuất hộp gấp. Thiết bị (10) có bộ phận gia công (12) để tạo ra ít nhất một khoảng trống (16) từ vật liệu đóng gói dạng tấm (18), trong đó bộ phận gia công (12) có thiết bị giữ vật liệu đóng gói dạng tấm (20) để đỡ vật liệu đóng gói dạng tấm, thiết bị vận chuyển vật liệu đóng gói dạng tấm (22) để vận chuyển vật liệu đóng gói dạng tấm (18), và ít nhất một thiết bị hoạt động (24), mà có ít nhất một khoảng trống (16) có thể được tạo ra từ vật liệu đóng gói dạng tấm (18), trong đó thiết bị hoạt động (24) có ít nhất một thiết bị laze (26) để cắt bỏ chất liệu đóng gói. Hơn nữa, thiết bị (10) có bộ phận gấp (14) để gấp ít nhất một khoảng trống (16) thành hộp gấp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hộp gấp.



- (11) **56942**
 (21) 1-2017-04349 (51)⁷ **B60P 3/34**
 (22) 03.02.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/KR2016/001160 03.02.2016 (87) WO2016/159506 06.10.2016
 (30) 10-2015-0046669 02.04.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2017

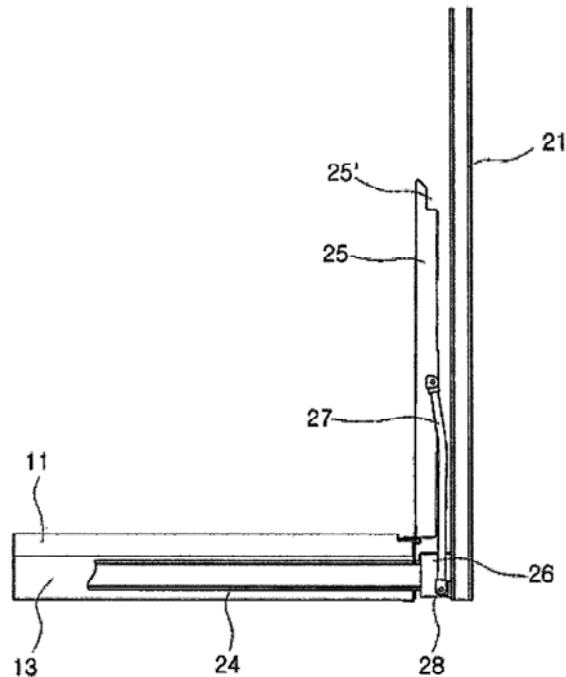
(71) KOREA VEHICLE & IND. CO., LTD. (KR)
 368-33, Sonjae-ro, Gwangsang-gu, Gwangju 62217, Republic of Korea

(72) LEE, Ki Won (KR), KANG, Yong Goo (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỘP CHE LOẠI MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp che loại mở rộng được nối vào phía sau của một xe cộ hoặc được nối với xe kéo để sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau bằng cách mở rộng không gian bên trong. Hộp che loại mở rộng bao gồm: phần thân dạng hộp (10) có mái (12) và tấm đáy (11) được đỡ bởi khung chính (13); phần mở rộng (20) được đỡ bởi khung phụ (24) chứa trượt bên trong khung chính (13), được chứa trong phần thân (10) để triển khai sang trái và sang phải từ phần thân (10), và được hở ở đáy mà không có sàn; bộ phận dẫn động (30) được lắp đặt trên khung chính (13) và di chuyển khung phụ (24) về phía trước và phía sau sao cho phần mở rộng (20) được triển khai hoặc xếp gọn vào trong thân (10); tấm đáy mở rộng (25) nối bằng bản lề với tấm đáy (11) của phần thân (10) và tạo ra đáy của phần mở rộng (20) nhờ được đỡ trên khung phụ (24) khi phần mở rộng (20) được triển khai; và một hoặc nhiều bộ phận liên kết (27) có một đầu nối bằng bản lề với đoạn giữa của tấm đáy mở rộng (25) và đầu còn lại nối bằng bản lề với giá đỡ (28) bên dưới phần mở rộng (20) sao cho tấm đáy mở rộng (25) được xoay khi phần mở rộng (20) di chuyển.

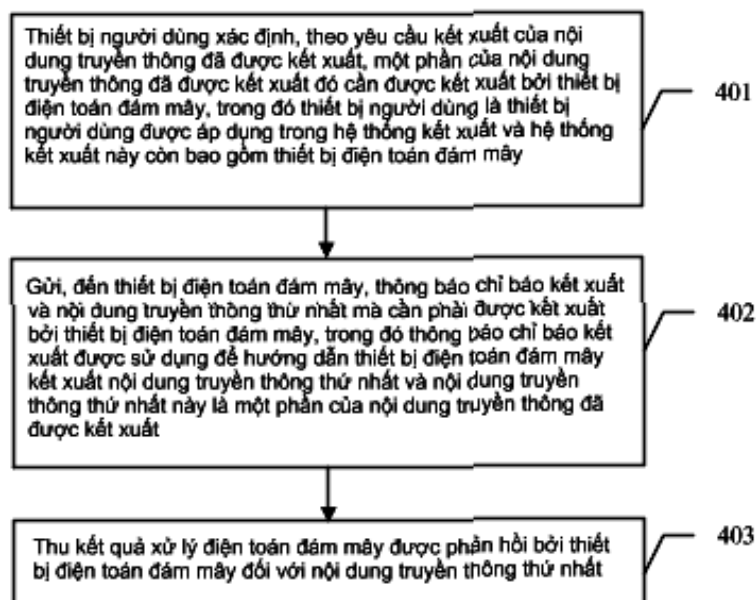


- (11) **56943**
- (21) 1-2017-04357 (51)⁷ **C11D 17/00**, 3/37, 3/22
- (22) 26.04.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/059321 26.04.2016 (87) WO2016/177607 A1 10.11.2016
- (30) 15166143.6 01.05.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.01.2018
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) FERGUSON Paul (GB), JONES Christopher Clarkson (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VI NANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vi nang chứa hoạt chất có lợi bên trong vỏ polyure, khác biệt ở chỗ, polyure này có polyme polysacarit không ion lỏng động được liên kết cộng hóa trị với nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo vi nang và chế phẩm chứa vi nang này.

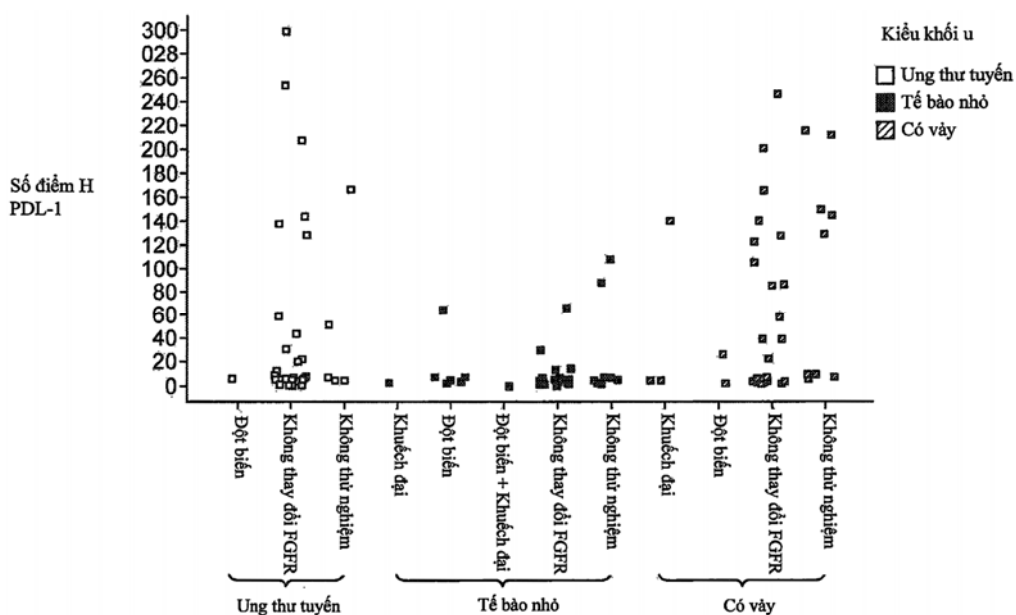
- (11) **56944**
- (21) 1-2017-04395 (51)⁸ **G06T 15/20**
- (22) 04.03.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CN2016/075630 04.03.2016 (87) WO2017/000580 05.01.2017
- (30) 201510374452.0 30.06.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.11.2017

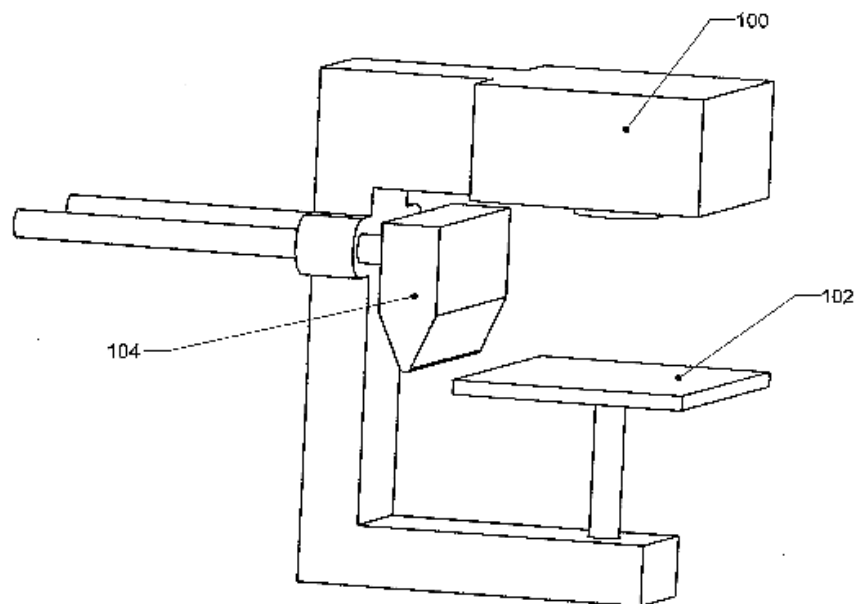
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) YANG, Qibin (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KẾT XUẤT NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết xuất nội dung truyền thông. Phương pháp này được áp dụng trong thiết bị người dùng trong hệ thống kết xuất. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, theo yêu cầu kết xuất nội dung truyền thông đã được kết xuất, mà là một phần của nội dung truyền thông đã được kết xuất cần được kết xuất bởi thiết bị điện toán đám mây; gửi, đến thiết bị điện toán đám mây, thông báo biểu thị kết xuất và nội dung truyền thông thứ nhất mà cần phải được kết xuất bởi thiết bị điện toán đám mây, trong đó thông báo biểu thị kết xuất được dùng để hướng dẫn thiết bị điện toán đám mây kết xuất nội dung truyền thông thứ nhất; và thu kết quả xử lý điện toán đám mây đã được phục hồi bởi thiết bị điện toán đám mây đối với nội dung truyền thông thứ nhất. Thiết bị người dùng này có thể thực hiện việc kết xuất cùng với thiết bị điện toán đám mây đối với nội dung truyền thông đã được kết xuất, sao cho việc kết xuất tài nguyên của thiết bị người dùng và thiết bị điện toán đám mây được sử dụng một cách có hiệu quả và hiệu quả kết xuất nội dung truyền thông được nâng cao.



- (11) **56945**
- (21) 1-2017-04403 (51)⁷ **A61K 39/395**, 31/498, A61P 35/00
- (22) 01.04.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/025482 01.04.2016 (87) WO2016/161239 06.10.2016
- (30) 62/142,569 03.04.2015 US
- 15/079,136 24.03.2016 US
- (71) **ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)**
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge CB4 0QA, United Kingdom
- (72) **LORENZI, Matthew V. (US), PLATERO, Suso Jesus (US), VERONA, Raluca (US), KARKERA, Jayaprakash (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ PHONG BẾ SỰ TƯƠNG TÁC GIỮA PD1 VÀ PD-L1, HỖN HỢP CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI (FGFR) ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể mà phong bế sự tương tác giữa PD-1 và PD-L1, hỗn hợp chứa kháng thể này và chất ức chế thụ thể tăng trưởng nguyên bào sợi (FGFR) để điều trị ung thư.



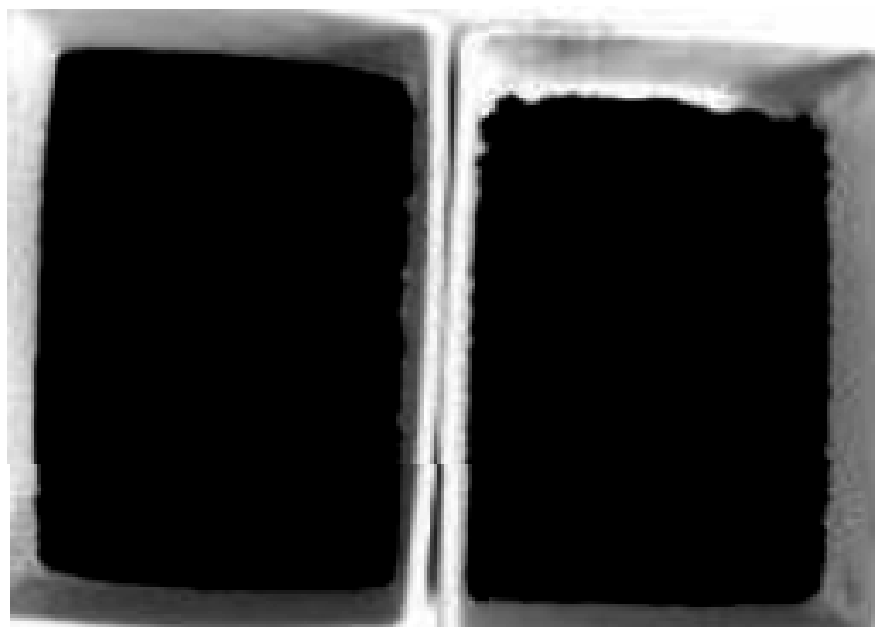
- (11) **56946**
- (21) 1-2017-04412 (51)⁸ **B29C 35/08**, 41/02, 67/00, G03F 7/20
- (22) 07.04.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/026510 07.04.2016 (87) WO2016/164629 13.10.2016
- (30) 62/144,016 07.04.2015 US
- (71) TRIO LABS, INC. (US)
2 Davis Drive, Suite 132, Research Triangle Park, NC 27709, United States of America
- (72) STEEGE, Adam, T.C. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO ĐỂ SẢN XUẤT THÀNH PHẦN RẮN BA CHIỀU
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế tạo để sản xuất thành phần rắn ba chiều bao gồm: bề mặt tạo cấu trúc (102) để tạo ra thành phần rắn ba chiều, hệ thống phân phối nguyên liệu được tạo cấu trúc để lắng đọng một hoặc nhiều vật liệu tạo cấu trúc lên bề mặt tạo cấu trúc (102), ít nhất một trong số một hoặc nhiều vật liệu tạo cấu trúc là vật liệu bất sáng, thành phần tạo hình thứ nhất có độ phân giải thứ nhất và thành phần tạo hình thứ hai có độ phân giải thứ hai khác với độ phân giải thứ nhất. Trong kết cấu này, thành phần tạo hình thứ nhất và thành phần tạo hình thứ hai có độ phân giải thứ hai khác với độ phân giải thứ nhất. Trong kết cấu này, thành phần tạo hình thứ nhất và thành phần tạo hình thứ hai có thể hoạt động riêng lẻ và kết hợp với nhau để chiếu sáng chọn lọc vật liệu bất sáng đến ít nhất một phần các lớp kế tiếp hóa rắn của thành phần rắn ba chiều theo một ví dụ, thành phần tạo hình có độ phân giải thấp hơn sẽ hóa rắn các vùng bên trong dạng khối và thành phần có độ phân giải cao hơn hóa rắn các biên được tạo chi tiết.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thành phần rắn ba chiều.



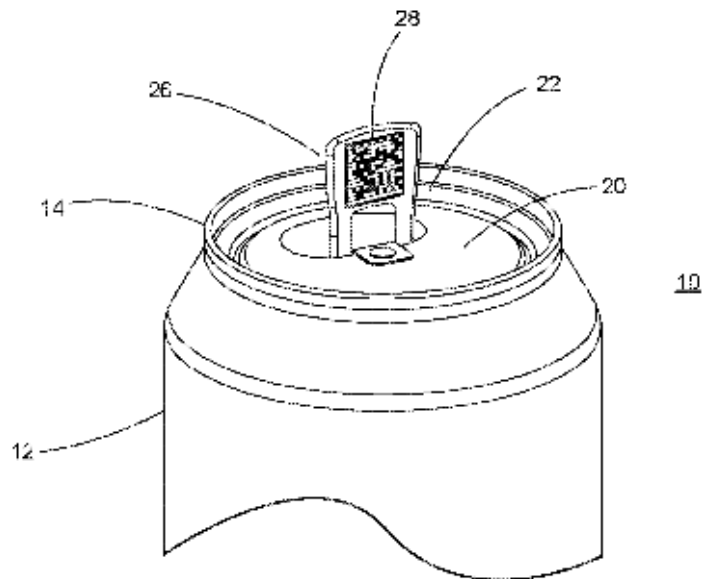
- (11) **56947**
(21) 1-2017-04501 (51)⁸ **H01M 4/48**
(22) 30.06.2015 (43) 26.04.2018
(86) PCT/CN2015/082830 30.06.2015 (87) WO2017/000219 05.01.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.11.2017

- (71) 1. NANTONG VOLTA MATERIALS LTD. (CN)
Building 1 Juheng Industrial Park, No.1 Jinqiao West Road, Tongzhou District,
Nantong, Jiangsu, 226300, China
2. ZHANG, YUHONG (CN)
Level 3, Software Building #8, No. 78 KeLing Road, Suzhou New District, Suzhou,
Jiangsu, 215163, China
(72) ZHANG, Yuhong (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HỒ ĐIỆN CỰC, TẮM ĐIỆN CỰC DÙNG CHO THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG
ĐIỆN HÓA VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN HÓA**
(57) Sáng chế đề cập đến hồ điện cực, tấm điện cực dung cho thiết bị lưu trữ năng lượng điện
hóa và thiết bị lưu trữ năng lượng điện hóa. Trong đó hồ điện cực có oxit pha tạp với tiền
chất là oxit volfram hoặc oxit molybden, việc pha tạp kim loại với chì có thể tạo ra vật
liệu oxit có độ dẫn điện cao với thế giải phóng hydro cao và thế giải phóng oxy cao, và
có thể ổn định trong dung dịch axit sulfuric. Vật liệu này có thể được sử dụng làm chất
phụ gia để sản xuất các điện cực dương và và điện cực âm của pin và có thể làm giảm
hiệu quả nội trở kháng của điện cực, cải thiện hiệu quả sử dụng vật liệu hoạt động, làm
tăng dung lượng sạc và xả, ổn định kết cấu điện cực và cải thiện tuổi thọ pin.



- (11) **56948**
- (21) 1-2017-04521 (51)⁸ **B41M 5/28**, B65D 17/00
- (22) 13.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/032380 13.05.2016 (87) WO2016/183452 17.11.2016
- (30) 62/160,769 13.05.2015 US
- (71) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America
- (72) Christopher Paul RAMSEY (GB)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP KHẮC MÃ LÊN CẤU TRÚC TAI MỞ CỦA LON ĐỒ UỐNG, ĐẤU LON ĐỒ UỐNG KHÔNG CÓ ĐƯỜNG NỐI VÀ CẤU TRÚC TAI MỞ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khắc mã vạch dữ liệu ma trận hoặc mã hai chiều tương tự trên tai mở của lon đồ uống sử dụng laze có tỉ lệ tiêu cự nằm trong khoảng từ 40 đến 70 tạo nên các điểm có đường kính nằm trong khoảng từ 200 đến 400 micromet. Kích thước mã nhỏ hơn 6 mm x 6 mm, ít nhất là 12 modul x 12 modul, và nhỏ hơn 21 modul x 21 modul, nhờ đó tạo ra số lượng mã duy nhất đủ để sử dụng cho số lượng lớn lon đồ uống thương mại. Tốt hơn là mỗi modul được tạo thành bằng một điểm laze. Ngoài ra, chín điểm có thể được sử dụng tạo nên modul. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đầu lon đồ uống không có đường nối và cấu trúc tai mở.

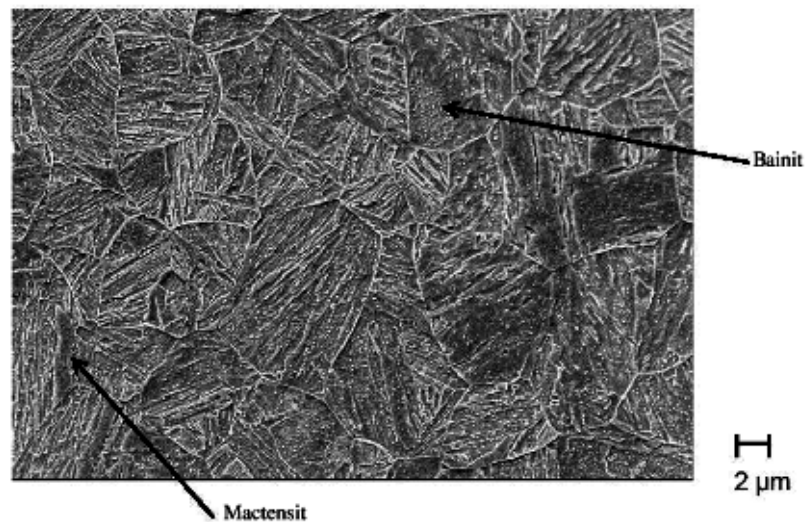


- (11) **56949**
- (21) 1-2017-04538 (51)⁷ **C12Q 1/70**
- (22) 14.04.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/027466 14.04.2016 (87) WO2016/168417 A2 20.10.2016
- (30) 62/147,354 14.04.2015 US
- (71) VANDERBILT UNIVERSITY (US)
305 Kirkland Hall, 2201 West End Avenue, Nashville, TN 37240, US
- (72) CROWE James E. (US), SMITH Scott A. (US), DERMODY Terence (US), SILVA Laurie (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG, TẾ BÀO LAI, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ LÂY NHIỄM VIRUT CHIKUNGUNYA Ở ĐỐI TƯỢNG, DƯỢC PHẨM, DÒNG TẾ BÀO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ KIT CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết với và trung hòa virus Chikungunya (CHIKV). Sáng chế cũng đề cập đến kháng thể đơn dòng, tế bào lai, phương pháp phát hiện sự lây nhiễm virus Chikungunya ở đối tượng, dược phẩm, dòng tế bào, phương pháp sản xuất kháng thể và kit chứa kháng thể này.

- (11) **56950**
- (21) 1-2017-04547 (51)⁸ **C21D 8/02**
- (22) 10.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/IB2016/000788 10.06.2016 (87) WO2017/006159 12.01.2017
- (30) PCT/IB2015/001156 09.07.2015 IB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.11.2017

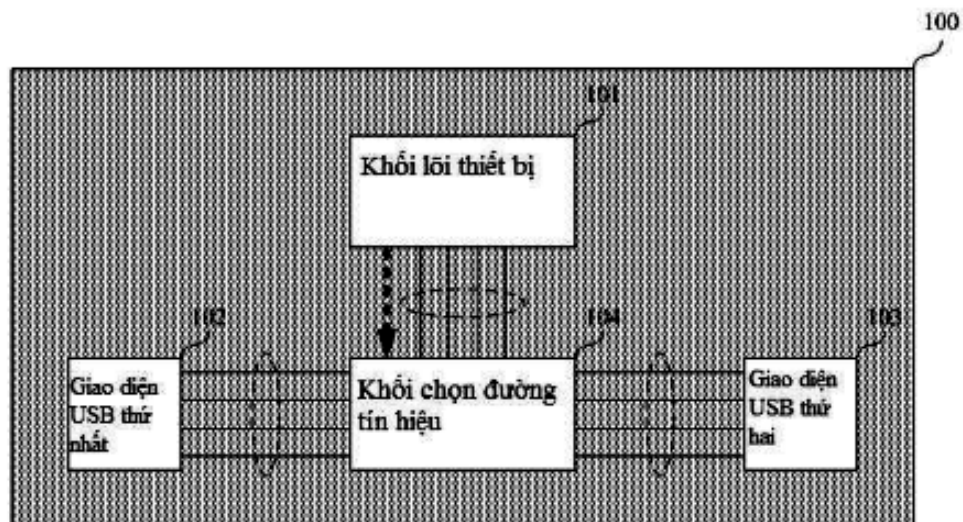
- (71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg
- (72) DRILLET, Pascal (FR), POIRIER, Maria (PT), SARKAR, Sujay (IN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHI TIẾT THÉP ĐƯỢC TĂNG ĐỘ CỨNG BẰNG CÁCH ÉP, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHI TIẾT NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHI TIẾT THÉP HÀN BẰNG LAZE ĐƯỢC TĂNG ĐỘ CỨNG BẰNG CÁCH ÉP
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết thép được tăng độ cứng bằng cách ép, trong đó thành phần hoá học của thép (tính theo khối lượng) bao gồm: $0,062\% \leq C \leq 0,095\%$, $1,4\% \leq Mn \leq 1,9\%$, $0,2\% \leq Si \leq 0,5\%$, $0,020\% \leq Al \leq 0,070\%$, $0,02\% \leq Cr \leq 0,1\%$, trong đó: $1,5\% \leq (C+Mn+Si+Cr) \leq 2,7\%$, $0,040\% \leq Nb \leq 0,060\%$, $3,4 \times N \leq Ti \leq 8 \times N$, trong đó: $0,044\% \leq (Nb + Ti) \leq 0,090\%$, $0,0005 \leq B \leq 0,004\%$, $0,001\% \leq N \leq 0,009\%$, $0,0005\% \leq S \leq 0,003\%$, $0,001\% \leq P \leq 0,020\%$, tùy ý: $0,0001\% \leq Ca \leq 0,003\%$, phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và trong đó vi cấu trúc, chiếm phần lớn trong chi tiết này, trong các phần bề mặt bao gồm: bainit: nhỏ hơn 40%, austenit: nhỏ hơn 5%, ferit: nhỏ hơn 5%, phần còn lại là mactensit, mactensit này bao gồm mactensit mới và mactensit tự ram.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chi tiết thép được tăng độ cứng bằng cách ép và quy trình sản xuất chi tiết thép hàn bằng laze được tăng độ cứng bằng cách ép.



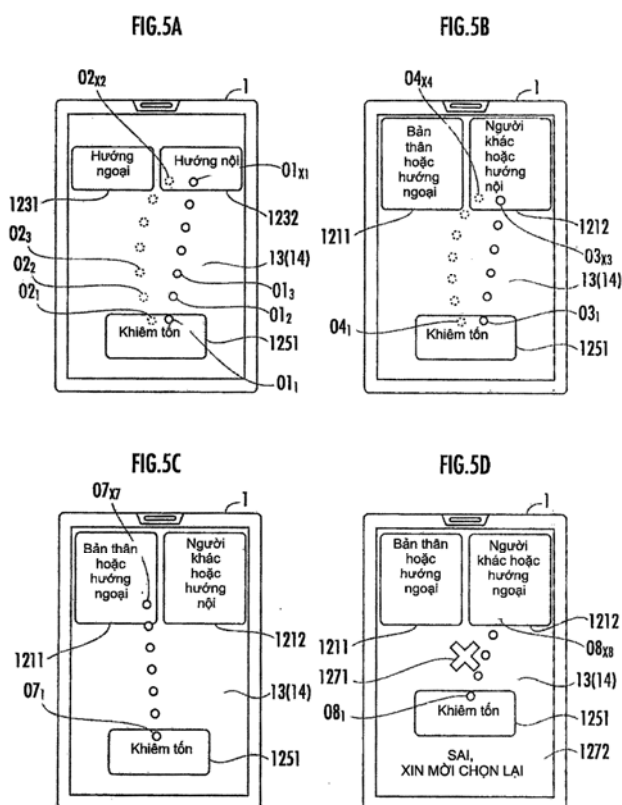
- (11) **56951**
 (21) 1-2017-04564 (51)⁸ **H02J 7/00, G06F 1/16, H01R 13/66**
 (22) 12.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2016/089817 12.07.2016 (87) WO2017/008735 19.01.2017
 (30) 201510412712.9 14.07.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2017

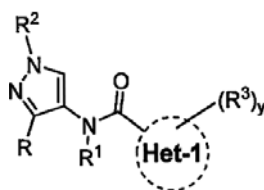
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XU, Lianguang (CN), LI, Nannan (CN), CHEN, Dong (CN), LV, Xin (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ MANG ĐƯỢC**
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị mang được gồm bộ mang thiết bị (100), khối lõi thiết bị (101), giao diện USB thứ nhất (102), giao diện USB thứ hai (103), và khối chọn đường tín hiệu (104). Bộ mang thiết bị được tạo cấu hình để mang khối lõi thiết bị, giao diện USB thứ nhất, giao diện USB thứ hai, và khối lựa chọn đường tín hiệu của thiết bị mang được, sao cho thiết bị mang được. Khối lõi thiết bị được tạo cấu hình để thực hiện chức năng lõi của thiết bị mang được. Giao diện USB thứ nhất và giao diện USB thứ hai được tạo cấu hình để nối với thiết bị bên ngoài. Khối lựa chọn đường tín hiệu được tạo cấu hình để điều khiển đường tín hiệu giữa giao diện USB thứ nhất và khối lõi thiết bị hoặc đường tín hiệu giữa giao diện USB thứ nhất và giao diện USB thứ hai được nối. Thiết bị mang được có thể thực hiện chức năng cấp USB.



- (11) **56952**
- (21) 1-2017-04572 (51)⁷ **G06F 17/30**
- (22) 11.03.2017 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/057833 11.03.2017 (87) WO2017/154215 14.09.2017
- (71) INSTITUTION FOR A GLOBAL SOCIETY K.K. (JP)
39-14, Kamiyama-cho, Shibuya-ku, Tokyo 150-0047, Japan
- (72) FUKUHARA, Masahiro (JP), ARAMAKI, Kuniharu (JP), KANOU, Yutaka (JP), KIMURA, Mitsuru (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ TRÍ NHỚ TIỀM THỨC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TRÍ NHỚ TIỀM THỨC VÀ VẬT GHI CHỨA MÃ LỆNH**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống có khả năng đánh giá trí nhớ tiềm thức của chủ thể với độ chính xác cao. Hệ thống đánh giá trí nhớ tiềm thức này bao gồm: bộ điều khiển hiển thị hình ảnh (111) khiến cho bộ hiển thị hình ảnh (13) sẽ hiển thị các hình ảnh đích phân loại lần thứ nhất (1211, 1212, 1213, và 1214), là ảnh tĩnh hoặc ảnh động mà mỗi ảnh bao gồm sự kết hợp của đặc điểm hoặc yếu tố tương tự biểu hiện mỗi phạm trù trong số các phạm trù kiểu thứ nhất và đặc điểm hoặc yếu tố tương tự biểu hiện mỗi phạm trù trong số các phạm trù kiểu thứ hai, và các hình ảnh đích thứ nhất (1241 và 1251), là ảnh tĩnh hoặc ảnh động mà mỗi ảnh bao gồm đặc điểm hoặc yếu tố tương tự tương ứng với một trong các phạm trù kiểu thứ nhất và phạm trù kiểu thứ hai; bộ nhận dạng đường đi thao tác (112) nhận dạng đường đi thao tác thứ nhất là đường đi của thao tác chạm O₁ của chủ thể S thông qua bộ phát hiện thao tác (14); và bộ đánh giá trí nhớ tiềm thức (113) đánh giá trí nhớ tiềm thức của chủ thể S về mối liên hệ giữa phạm trù kiểu thứ nhất và phạm trù kiểu thứ hai dựa trên đường đi thao tác thứ nhất.



- (11) **56953**
- (21) 1-2017-04598 (51)⁷ **C07D 405/14**, 405/04, 413/04, 417/04, 417/14, A61K 31/4155, 31/4178, 31/426, A61P 9/00, 35/00, 43/00
- (22) 22.04.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/028957 22.04.2016 (87) WO2016/172560 27.10.2016
- (30) 62/151,274 22.04.2015 US
- (71) RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) KELLEY, Ryan (US), LI, Hui (US), HECKRODT, Thilo (DE), CHEN, Yan (US), MCMURTIUE, Darren (CA), TSO, Kin (HK), TAYLOR, Vanessa (GB), SINGH, Rajinder (US), YEN, Rose (CA), MAUNG, Jack (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PYRAZOL VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất ức chế kinaza liên kết với thụ thể interleukin (IRAK) có công thức dưới đây và chế phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất và/hoặc chế phẩm theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng liên quan đến IRAK.



- (11) **56954**
- (21) 1-2017-04617 (51)⁸ **C09K 11/61**
- (22) 11.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/031760 11.05.2016 (87) WO2016/195937 08.12.2016
- (30) 62/169,192 01.06.2015 US
- 14/950,644 24.11.2015 US
- (71) GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America
- (72) DU, Fangming (CN), BEERS, William, Winder (US), COHEN, William, Erwin (US), NELSON, Clark, David (US), NOVAK, Jenna, Marie (US), ROOT, John, Matthew (US), MURPHY, James, Edward (US), SISTA, Srinivas, Prasad (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP CHẤT HUỖNH QUANG PHA TẠP Mn^{4+} VÀ CHẤT HUỖNH QUANG PHA TẠP Mn^{4+} BỀN MÀU, CHẤT HUỖNH QUANG PHA TẠP Mn^{4+} VÀ CHẤT HUỖNH QUANG PHA TẠP Mn^{4+} BỀN MÀU ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ THEO QUY TRÌNH NÀY, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÈN NỀN BAO GỒM CHẤT HUỖNH QUANG PHA TẠP Mn^{4+}
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chất huỳnh quang pha tạp Mn^{4+} có công thức I :



I

bao gồm bước bổ sung từ từ dung dịch thứ vào dung dịch thứ hai và từ từ xả dung dịch sản phẩm ra khỏi thiết bị phản ứng trong khi thể tích của dung dịch sản phẩm trong thiết bị phản ứng duy trì không đổi;

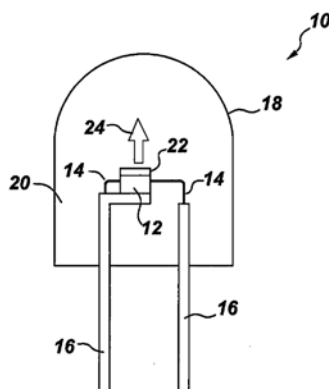
trong đó,

A là Li, Na, K, Rb, Cs, hoặc tổ hợp của chúng; M là Si, Ge, Sn, Ti, Zr, Al, Ga, In, Sc, Y, La, Nb, Ta, Bi, Gd, hoặc tổ hợp của chúng;

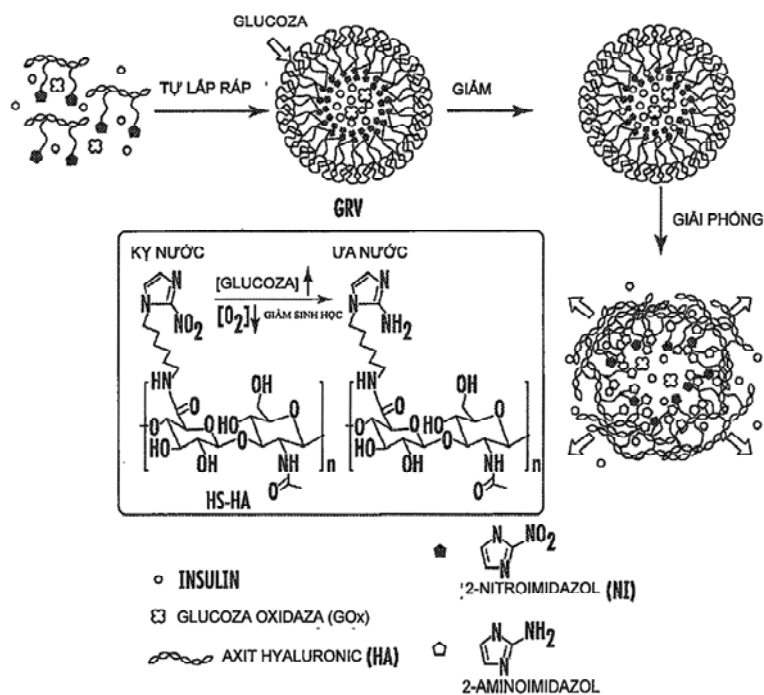
x là trị số tuyệt đối của điện tích của ion $[MF_y]$;

y bằng 5, 6 hoặc 7.

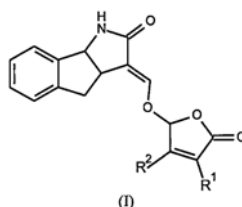
Dung dịch thứ nhất chứa nguồn M và HF và dung dịch thứ hai chứa nguồn Mn đi vào thiết bị phản ứng với sự có mặt của nguồn A. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chất huỳnh quang pha tạp Mn^{4+} bền màu, và chất huỳnh quang pha tạp Mn^{4+} và chất huỳnh quang pha tạp Mn^{4+} bền màu được điều chế theo quy trình này, và thiết bị chiếu sáng và thiết bị đèn nền bao gồm chất huỳnh quang pha tạp Mn^{4+} .



- (11) **56955**
- (21) 1-2017-04619 (51)⁷ **A61K 9/50**, 9/51, 31/00, 31/04, 38/28, 38/43, 38/44
- (22) 21.04.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/028605 21.04.2016 (87) WO2016/172320 27.10.2016
- (30) 62/150,622 21.04.2015 US
- (71) NORTH CAROLINA STATE UNIVERSITY (US)
Office of Technology Transfer, 1021 Main Campus Drive, 2nd Floor, Raleigh, North Carolina 27606, United States of America
- (72) GU, Zhen (US), YU, Jicheng (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA VẬT LIỆU POLYME LƯỠNG TÍNH, CHẤT ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ CHẤT OXY HÓA GLUCOZA, HẠT NANO CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI INSULIN ĐÁP ỨNG GLUCOZA SỬ DỤNG COMPOSIT NANO NHẠY VỚI SỰ GIẢM OXY HUYẾT**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân phối insulin vòng kín. Cụ thể hơn là, hệ thống phân phối insulin theo sáng chế có thể bao gồm túi đáp ứng glucoza mà giải phóng insulin để đáp ứng sự giảm oxy huyết được kích hoạt bởi việc giảm glucoza bằng enzym. Ngoài insulin hoặc thay thế cho insulin, hệ thống phân phối có thể giải phóng các chất điều trị bệnh đái tháo đường khác, như chất điều trị bệnh đái tháo đường không dựa trên insulin. Túi có thể được sản xuất từ polyme nhạy với sự giảm oxy huyết, như axit hyaluronic nhạy với sự giảm oxy huyết (HS-HA). HS-HA có thể chứa nhóm kỵ nước mà có thể bị khử trong môi trường thiếu oxy để tạo thành nhóm ưa nước. Túi có thể được nạp vào vi kim và miếng dán mang màng vi kim để sử dụng trong việc điều trị bệnh đái tháo đường hoặc theo cách khác điều chỉnh mức glucoza trong máu ở đối tượng cần điều trị.



- (11) **56956**
- (21) 1-2017-04622 (51)⁷ **A01P 21/00**, A01N 43/38, C07D 405/12
- (22) 01.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/062348 01.06.2016 (87) WO2016/193290 08.12.2016
- (30) 1509624.1 03.06.2015 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) DE MESMAEKER, Alain (BE), LACHIA, Mathilde Denise (FR), LUMBROSO, Alexandre Franco Jean Camille (FR), RENDINE, Stefano (IT), SCREPANTI, Claudio (IT)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA TĂNG TRƯỞNG THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM ĐIỀU HÒA TĂNG TRƯỞNG THỰC VẬT CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) trong đó các nhóm thế là như được định nghĩa trong điểm 1, hữu ích để làm chất điều hòa tăng trưởng thực vật, cụ thể là trong quá trình nảy mầm của hạt.



Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm điều hòa tăng trưởng thực vật hoặc chế phẩm thúc đẩy sự nảy mầm của hạt, chứa hợp chất này; phương pháp điều hòa sự tăng trưởng của thực vật tại vị trí, phương pháp thúc đẩy sự nảy mầm của hạt; phương pháp kiểm soát cỏ dại; phương pháp xử lý vật liệu nhân giống thực vật; và vật liệu nhân giống thực vật.

- (11) **56957**
- (21) 1-2017-04656 (51)⁷ **G09F 15/00**, 7/00, 7/18
- (22) 27.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/072087 27.07.2016 (87) WO2017/018469 02.02.2017
- (30) 2015-151037 30.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2017

(71) 1. KOBAYASHI, FUMITO (JP)
C/o RIDEAWORKS Inc., 3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan

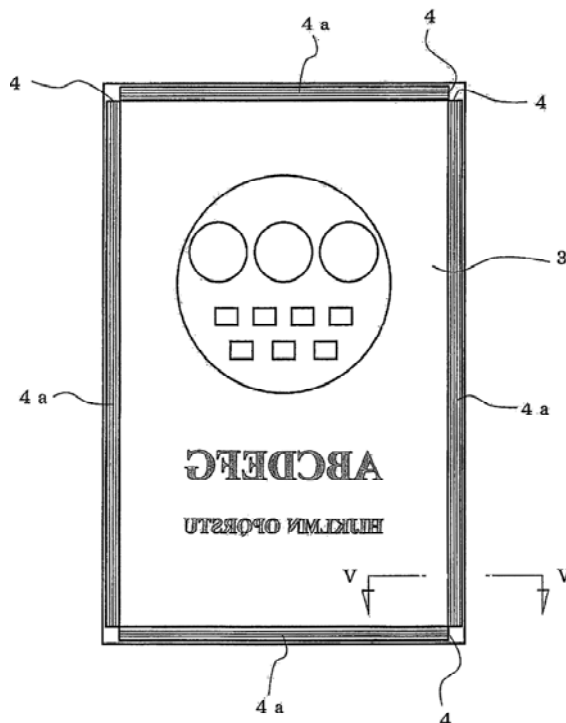
2. RIDEAWORKS INC. (JP)
3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan

(72) KOBAYASHI, Fumito (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CĂNG TẮM MẶT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị căng tấm mặt có khả năng ngăn tấm mặt bị trùng, với tấm mặt được kéo căng trùm lên khung, qua đó có thể ngăn các dịch chuyển không cần thiết của thành phần giữ hoặc kéo một cách cố định tấm mặt vào khung. Rãnh giữ (2a) được tạo thành dọc theo chiều dọc của khung ở phía mặt trước của khung (2). Miếng giữ (4), với tiết diện hình chữ nhật, được chèn vừa vào rãnh giữ được gắn với phần cạnh viền của tấm mặt (3). Miếng giữ được tạo thành từ vật liệu đàn hồi và cơ bản có độ dày bằng chiều rộng của rãnh giữ. Nhiều phần nhô ra (4a) với khoảng cách nhất định theo chiều sâu của rãnh giữ được tạo thành trên ít nhất một mặt vách trong của rãnh giữ và mặt cạnh của miếng giữ.



- (11) **56958**
- (21) 1-2017-04664 (51)⁸ **C08G 18/80**, 18/08, 18/09, C09D 175/06, C08G 18/42, 18/70, 18/79, 18/28, C09D 175/04, C08L 75/04, B05D 7/00, C08G 101/00
- (22) 04.04.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/057328 04.04.2016 (87) WO2016/188656 01.12.2016
- (30) 15168855.3 22.05.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2017
- (71) BASF COATINGS GMBH (DE)
Glasuritstrasse 1, 48165 Munster, Germany
- (72) NOATSCHK, Jens-Henning (DE), KUES, Jan-Bernd (DE), GARCIA MARTIN, Alberto (ES), SCHILLINGER, Eva-Kathrin (DE), RIEDIGER, Dirk (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ NHIỀU LỚP VÀ LỚP PHỦ NHIỀU LỚP THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp phủ nhiều lớp (M) trên nền (S) bao gồm các bước: (I) tạo ra lớp phủ lót (B) trên nền bằng cách phủ lớp phủ lót chứa nước (b) lên nền (S), nguyên liệu dùng làm lớp phủ lót này là chế phẩm phủ hai thành phần, và (11) tạo ra lớp phủ trong suốt (K) trực tiếp lên trên lớp phủ lót (B) bằng cách phủ lớp phủ trong suốt (k) trực tiếp lên lớp phủ lót (B), trong đó lớp phủ trong suốt là chế phẩm phủ hai thành phần. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ nhiều lớp thu được bằng phương pháp này.

- (11) **56959**
- (21) 1-2017-04670 (51)⁷ **B05D 7/00**, C08G 18/70, 18/79, 18/08, 18/28, C09D 175/04, C08G 18/42, C08L 75/04, C08G 101/00
- (22) 01.04.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/057211 01.04.2016 (87) WO2016/188655 01.12.2016
- (30) 15168862.9 22.05.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2017
- (71) BASF COATINGS GMBH (DE)
Glasuritstr. 1, 48165 Munster, Germany
- (72) NOATSCHK, Jens-Henning (DE), KUES, Jan-Bernd (DE), GARCIA MARTIN, Alberto (ES), SCHILLINGER, Eva-Kathrin (DE), RIEDIGER, Dirk (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU PHỦ NỀN HAI THÀNH PHẦN CHỨA NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHỦ VÀ LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu phủ nền hai thành phần chứa nước (b) bao gồm thành phần nền (b1) và thành phần đóng rắn (b2). Thành phần nền (b1) chứa (1) ít nhất một nhựa polyuretan có chỉ số hydroxyl nằm trong khoảng từ 15 đến 100mg KOH/g và chỉ số axit nằm trong khoảng từ 10 đến 50mg KOH/g, (2) ít nhất một chất phân tán dạng nước chứa nước và nhựa polyuretan bao gồm ít nhất một nhựa polyuretan có hàm lượng gel chiếm ít nhất 50%, có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh thấp hơn -20°C và có nhiệt độ chuyển tiếp nóng chảy thấp hơn 100°C, (3) ít nhất một sắc tố tạo màu và/hoặc tạo hiệu ứng, được sử dụng dưới dạng ít nhất một bột màu nhão chứa ít nhất một nhựa polyuretan (1) làm nhựa bột nhão. Thành phần đóng rắn (b2) chứa (4) ít nhất một polyisoxyanat được cải biến có hàm lượng isoxyanat nằm trong khoảng từ 8% đến 18%. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất lớp phủ chứa vật liệu phủ này và lớp phủ thu được bằng phương pháp này.

- (11) **56960**
- (21) 1-2017-04690 (51)⁸ **C08F 220/18**, A61K 8/81
- (22) 23.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/FR2016/051537 23.06.2016 (87) WO2016/207554 29.12.2016
- (30) 1555751 23.06.2015 FR
- (71) COATEX (FR)
35 rue Ampère, 69730 Genay, France
- (72) CHAMPAGNE, Clémentine (FR), BONY, Delphine (FR), SUAUX, Jean-Marc (FR), KENSICHER, Yves (FR), MAGNY, Benoit (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) POLYME CÓ TÁC DỤNG LÀM ĐẶC VÀ GÂY THẤM ỔN ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME NÀY VÀ CHẾ PHẨM DẠNG NƯỚC CHỨA POLYME NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến polyme thu được bằng phản ứng polyme hóa gốc hỗn hợp monome chứa: ít nhất một monome dạng anion (a) có nhóm vinyl có thể polyme hóa; ít nhất một monome kỵ nước dạng không ion (b) có nhóm vinyl có thể polyme hóa; và một hoặc nhiều monome tạo liên kết chéo (c) bao gồm ít nhất một hợp chất có công thức (I) trong đó R là hydro hoặc metyl, n bằng 0 hoặc là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 30, và R₁ là C₁-C₂₀ alkylen mạch thẳng hoặc mạch nhánh; phương pháp sản xuất polyme này bằng phản ứng polyme hóa gốc; và chế phẩm dạng nước chứa polyme này.

(11) **56961**

(21) 1-2017-04706

(51)⁷ **H04L 51/00**, H04B 7/00

(22) 24.11.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.11.2017

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

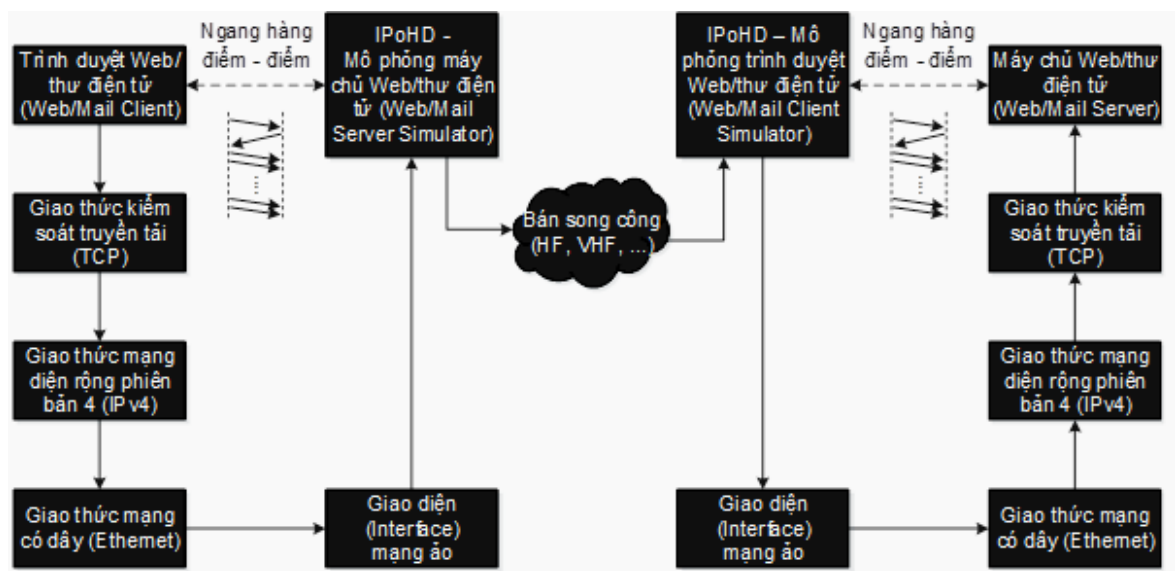
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Hoàng Anh (VN), Nguyễn Việt Hoàng (VN), Nguyễn Thái Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO CÁC ỨNG DỤNG TRÊN NỀN TẢNG IP QUA ĐƯỜNG TRUYỀN BÁN SONG CÔNG**

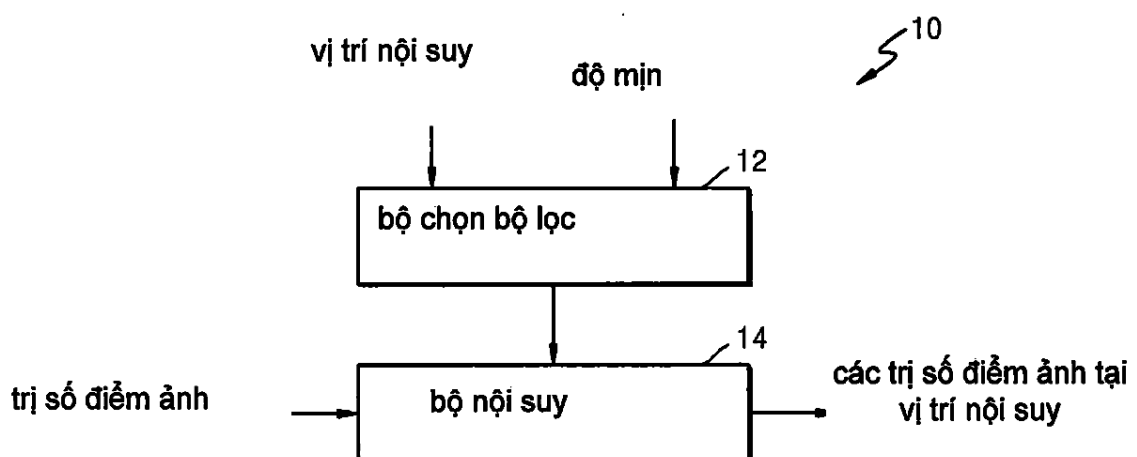
(57) Phương pháp truyền dữ liệu cho các ứng dụng trên nền tảng IP qua đường truyền bán song công bao gồm các bước xử lý: tiếp nhận các gói tin gửi ra từ lớp liên kết của ứng dụng IP nguồn; bóc tách, phân tích và lọc gói tin ở hệ thống nguồn; tự động hỏi và trả lời ở hệ thống nguồn; gửi dữ liệu qua đường truyền bán song công; bóc tách, phân tích gói tin ở hệ thống đích; tự động hỏi và trả lời ở hệ thống đích; gửi các gói tin cần truyền cho ứng dụng IP đích ở bước 6 vào lớp liên kết.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------------|
| (11) | 56962 | | | |
| (21) | 1-2017-04716 | | (51) ⁷ | H04N 7/26, 7/32 |
| (62) | 1-2015-02361 | | | |
| (22) | 30.09.2011 | | (43) | 26.04.2018 |
| (86) | PCT/KR2011/007220 | 30.09.2011 | (87) | WO2012/044105 05.04.2012 |
| (30) | 61/388,264 | 30.09.2010 | US | |
| | 61/426,479 | 22.12.2010 | US | |
| | 61/431,909 | 12.01.2011 | US | |
| | 61/450,775 | 09.03.2011 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.11.2017

- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) **ALSHIN, Alexander** (RU), **ALSHINA, Elena** (RU), **CHEN, Jianle** (CN), **HAN, Woo-Jin** (KR), **SHLYAKHOV, Nikolay** (RU), **HONG, Yoon-Mi** (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa video sử dụng việc bù chuyển động, thiết bị này bao gồm: bộ lọc nội suy thành phần chói được tạo cấu hình để xác định, trong ảnh tham chiếu thành phần chói, khối tham chiếu thành phần chói để dự đoán khối hiện thời, bằng cách sử dụng vectơ chuyển động thành phần chói của khối hiện thời, và tạo ra mẫu thành phần chói của vị trí điểm ảnh 2/4 có trong khối tham chiếu thành phần chói bằng cách áp dụng bộ lọc 8 nhánh cho các mẫu thành phần chói của vị trí điểm ảnh nguyên của ảnh tham chiếu thành phần chói; và bộ lọc nội suy thành phần màu được tạo cấu hình để xác định, trong ảnh tham chiếu thành phần màu, khối tham chiếu thành phần màu để dự đoán khối hiện thời, bằng cách sử dụng vectơ chuyển động thành phần màu của khối hiện thời, và tạo ra ít nhất một mẫu thành phần màu của ít nhất một trong số các vị trí điểm ảnh 1/8, 2/8 và 3/8 có trong khối tham chiếu thành phần màu bằng cách áp dụng bộ lọc 4 nhánh cho các mẫu thành phần màu của vị trí điểm ảnh nguyên của ảnh tham chiếu thành phần màu.



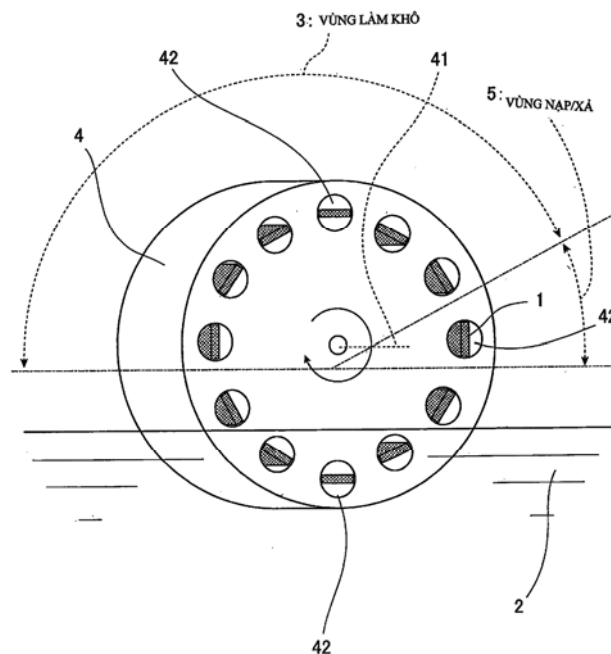
- (11) **56963**
 (21) 1-2017-04756 (51)⁸ **H01F 41/02**, B05C 3/10, B22F 3/24, C22C 33/02, 38/00, H01F 1/057, 1/08
 (22) 18.04.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/062202 18.04.2016 (87) WO2016/175065 03.11.2016
 (30) 2015-092038 28.04.2015 JP

(71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP), KAMIYA Shogo (JP), MAEGAWA Harukazu (JP), TANAKA Shintaro (JP)

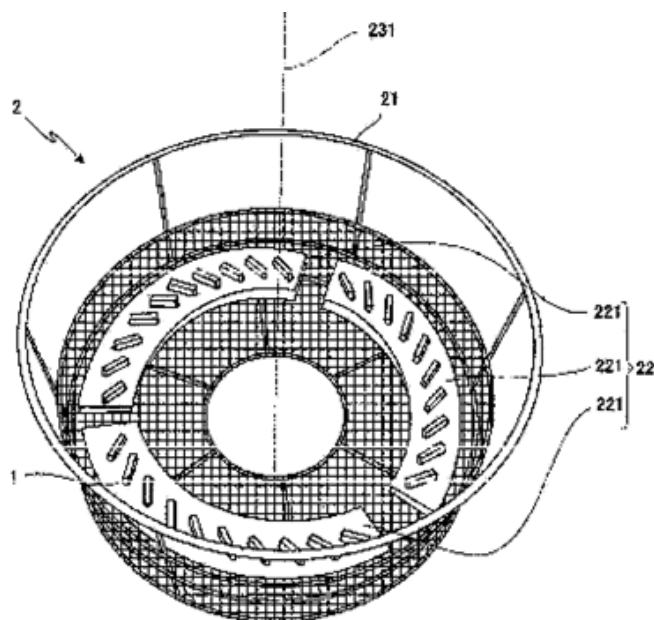
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIẾM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị phủ hợp chất đất hiếm, trong đó khi huyền phù đặc (2) chứa hợp chất đất hiếm dạng bột được phân tán trong đó được đưa lên các thân nam châm đã được thiêu kết (1) và được làm khô để phủ bột lên đó, các thân nam châm (1) này nằm và được vận chuyển trong các hốc giữ (42) của trống của băng chuyên (4) quay ở trạng thái một phần được nhúng trong huyền phù đặc (2), và, do đó, các thân nam châm (1) được nhúng trong huyền phù đặc (2), được lấy ra khỏi huyền phù đặc (2), và được làm khô để đưa bột lên các thân nam châm đã được thiêu kết (1). Theo phương pháp sản xuất này, bột có thể được phủ đều và có hiệu quả, mức độ tổn hao của hợp chất đất hiếm có thể được hạn chế một cách có hiệu quả, và cũng có thể đạt được sự giảm diện tích bề mặt của thiết bị để thực hiện bước phủ.



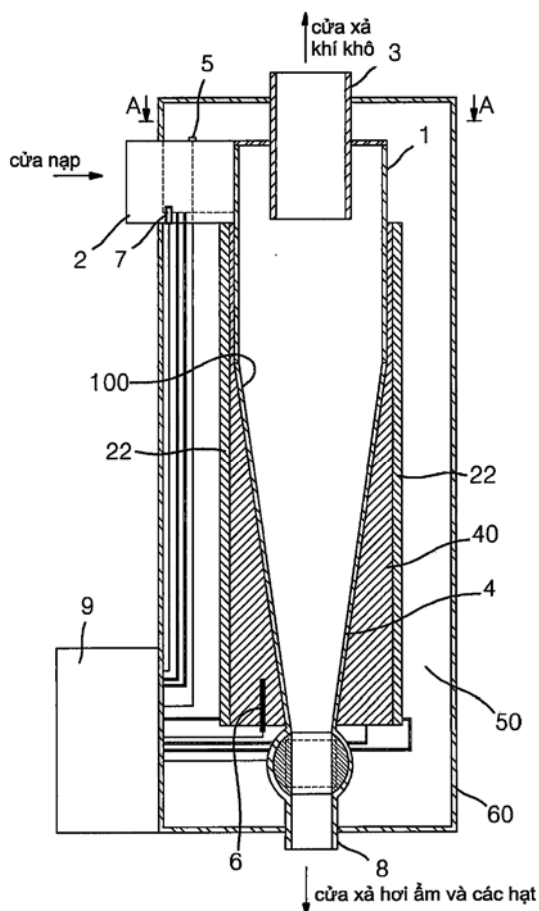
- (11) **56964**
- (21) 1-2017-04762 (51)⁸ **H01F 41/02**, B05D 1/18, 3/00, 7/00, B22F 3/00, 3/24, C21D 6/00, C22C 33/02, 38/00, H01F 1/057, 1/08
- (22) 18.04.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/062195 18.04.2016 (87) WO2016/175062 03.11.2016
- (30) 2015-092007 28.04.2015 JP
- (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) KURIBAYASHI Yukihiko (JP), KAMIYA Shogo (JP), MAEGAWA Harukazu (JP), TANAKA Shintaro (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIẾM VÀ THIẾT BỊ PHỦ HỢP CHẤT ĐẤT HIẾM
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị phủ hợp chất đất hiếm, trong đó khi các thân nam châm đã được thiêu kết (1) được giữ trong giá kẹp (2) có trục quay theo hướng thẳng đứng, được nhúng trong huyền phù đặc (41) để phủ huyền phù đặc lên đó, được quay kết hợp với giá kẹp để loại bỏ huyền phù đặc còn sót lại trên bề mặt của mỗi thân nam châm đã được thiêu kết bởi lực ly tâm, và sau đó được làm khô để khiến cho các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết cần được phủ bằng bột, huyền phù đặc được phủ trong khi các thân nam châm đã được thiêu kết được giữ sao cho không một phần nào của bề mặt ngoài tạo ra hình dạng của các thân nam châm đã được thiêu kết là vuông góc với hướng của lực ly tâm. Do đó, bột của hợp chất đất hiếm có thể được phủ đều lên các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết.



- (11) **56965**
 (21) 1-2017-04769 (51)⁷ **G01N 1/22**, 1/42, 1/44
 (22) 29.02.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/KR2016/001978 29.02.2016 (87) WO2016/175440 03.11.2016
 (30) 10-2015-0062003 30.04.2015 KR
 10-2015-0062008 30.04.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2017

- (71) KONKUK UNIVERSITY INDUSTRIAL COOPERATION CORP (KR)
 Konkuk University, 120, Neungdong-ro Gwangjin-gu Seoul 05029 - Korea
 (72) KIM, Jo-Chun (KR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ ĐỂ ĐO VÀ PHÂN TÍCH Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý sơ bộ để đo và phân tích ô nhiễm không khí, thiết bị xử lý sơ bộ này bao gồm thân chính xyclon (100); khối (40) được làm bằng nhôm, đồng hoặc vật liệu tương tự, được bố trí ở mép chu vi ngoài của thân chính xyclon (100); và phương tiện làm lạnh (22) bao quanh khối (40) này, sao cho khí bị ô nhiễm đưa vào thân chính xyclon (100) được làm lạnh trong khoảng định trước để loại bỏ hơi ẩm chứa trong khí đốt bằng cách kết tinh hơi ẩm và tách các chất dạng hạt ra khí đốt theo nguyên lý xyclon.



- (11) **56966**
(21) 1-2017-04772 (51)⁷ **A43B 23/02**, 23/07, A43D 11/00
(22) 25.05.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/US2016/034143 25.05.2016 (87) WO2016/196132 08.12.2016
(30) 62/168,639 29.05.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2017

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

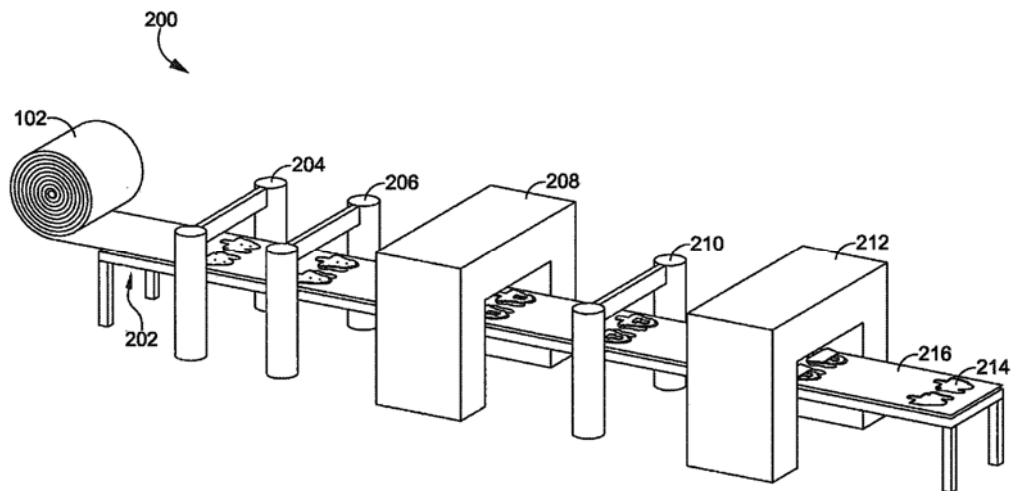
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) KILGORE, Bruce J. (US)

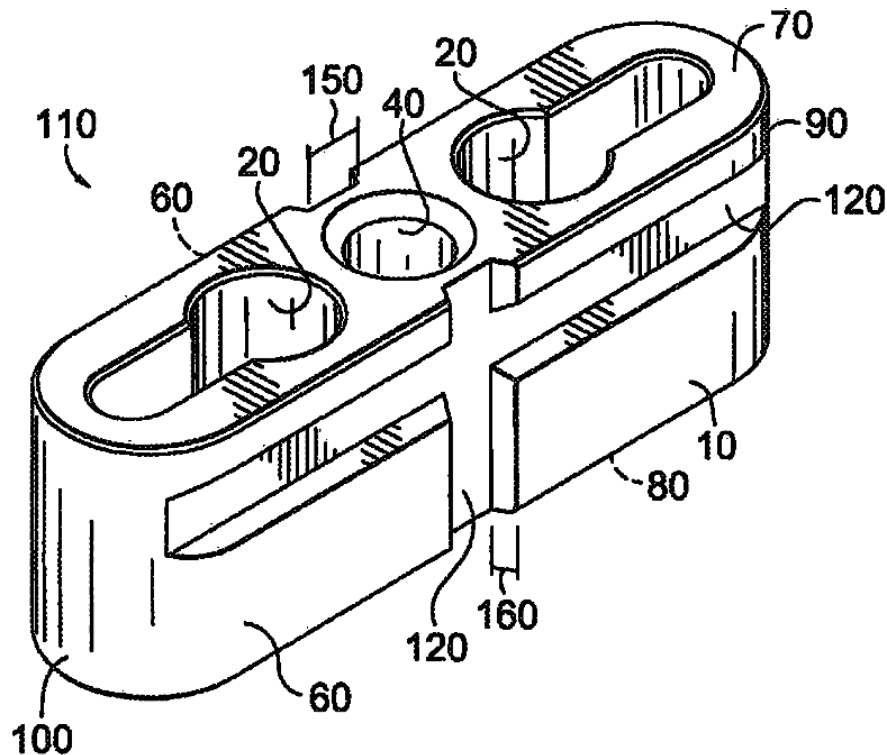
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHÔI GẤP GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI GẤP GIÀY DÉP NÀY

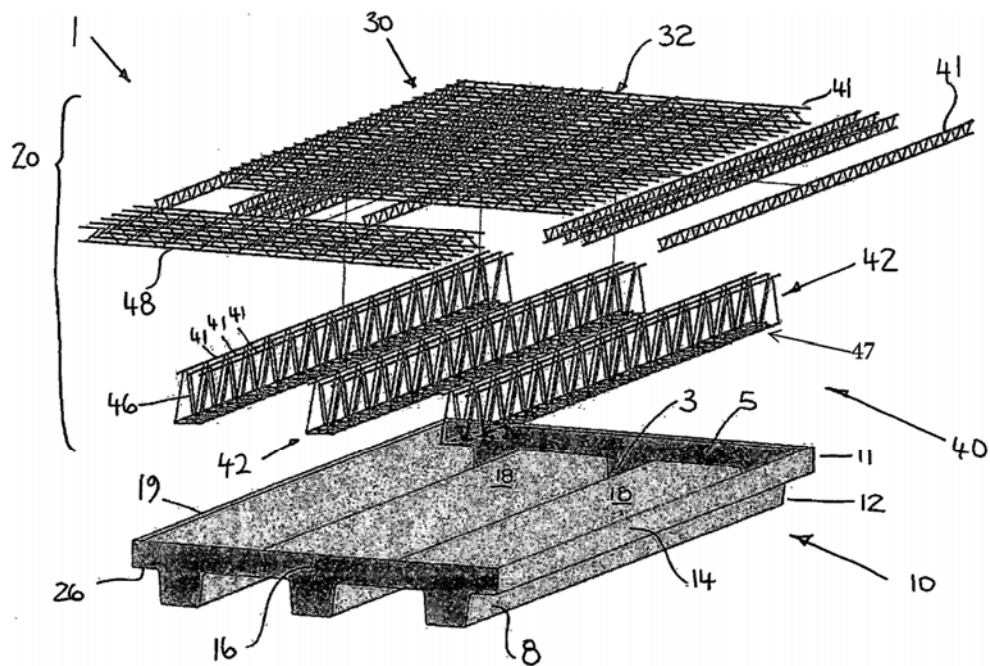
(57) Sáng chế đề cập đến phôi gấp giày dép. Phần mũ giày của phôi gấp giày dép có đường quy chiếu giữa kéo dài giữa đỉnh phần ngón và điểm giữa trên phần gót. Phần mũ giày cũng bao gồm lỗ làm mốc được định vị cách 10mm tính từ đường quy chiếu giữa, giữa phần ngón và phần gót của phần mũ giày. Phần mũ giày cũng được tạo ra với một lớp phủ được ghép với phần mũ giày giữa phần ngón và phần gót và má trong và má ngoài. Lớp phủ có lỗ căn chỉnh được căn chỉnh với lỗ làm mốc.



- (11) **56967**
- (21) 1-2017-04773 (51)⁷ **A43D 1/08, 3/02, G05B 19/401**
- (22) 25.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/034136 25.05.2016 (87) WO2016/196129 08.12.2016
- (30) 62/168,837 31.05.2015 US
- 14/746,597 22.06.2015 US
- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
- (72) JURKOVIC, Dragan (CA), MING-PENG, Jean (TW), LIN, Chin-Yi (TW), LIN, Chun-Chi (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định vị các điểm điều khiển chuẩn trên một bộ phận hoặc kết nối các bộ phận trong quá trình sản xuất liên quan đến ghép, trực tiếp hoặc gián tiếp, phần kéo dài dạng gá vào bộ phận hoặc các bộ phận. Mẫu trên phần kéo dài dạng gá này xác định điểm mốc được sử dụng để tìm kiếm vị trí của một bộ phận hoặc các bộ phận trong khi sản xuất, như trong các thao tác dò tìm vị trí. Phần kéo dài dạng gá có thể là phần kéo dài của cốt giày kết nối với giày hoặc chi tiết giày thông qua cốt giày.



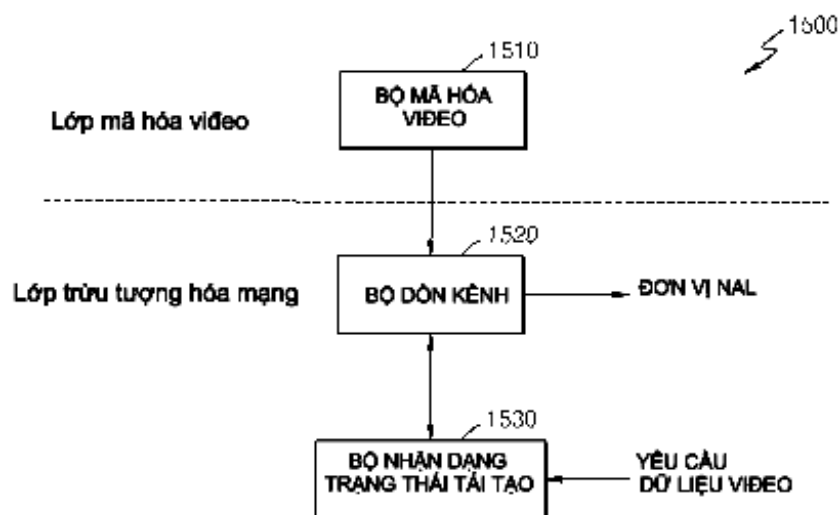
- (11) **56968**
- (21) 1-2017-04775 (51)⁷ **E04G 11/42**, 9/00, E02D 27/01, 27/32, E04G 11/36, E04B 5/16
- (22) 20.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/AU2016/050390 20.05.2016 (87) WO2016/183639 24.11.2016
- (30) 2015901870 21.05.2015 AU
- (71) LIFTING POINT PRE-FORM PTY LIMITED (AU)
81 Henry Street, Penrith, New South Wales 2750, Australia
- (72) MULLANEY, Nicholas Bruce (AU), HOWELL, James Richard (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MÔ ĐUN KẾT CẤU, CỤM CỘP PHA, CẦU MÔ ĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CẦU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến mô đun kết cấu bao gồm: cốp pha bao gồm đế, cặp thành bên song song kéo dài đi lên từ đế, và cặp mặt mút song song. Đế, thành bên và mặt mút xác định hốc cho phần gia cố và bê tông. Phần gia cố bao gồm phần trên và phần dưới. Khi phần gia cố nằm trong hốc và bê tông lấp đầy hốc, phần dưới của phần gia cố và bê tông xác định một dầm dọc.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) | 56969 | | | | |
| (21) | 1-2017-04777 | | (51) ⁸ | H04N 7/24, 7/34 | |
| (62) | 1-2014-00255 | | | | |
| (22) | 02.07.2012 | | (43) | 26.04.2018 | |
| (86) | PCT/KR2012/005256 | 02.07.2012 | (87) | WO2013/005969 | 10.01.2013 |
| (30) | 61/504,178 | 02.07.2011 | US | | |
| | 61/552,549 | 28.10.2011 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2014

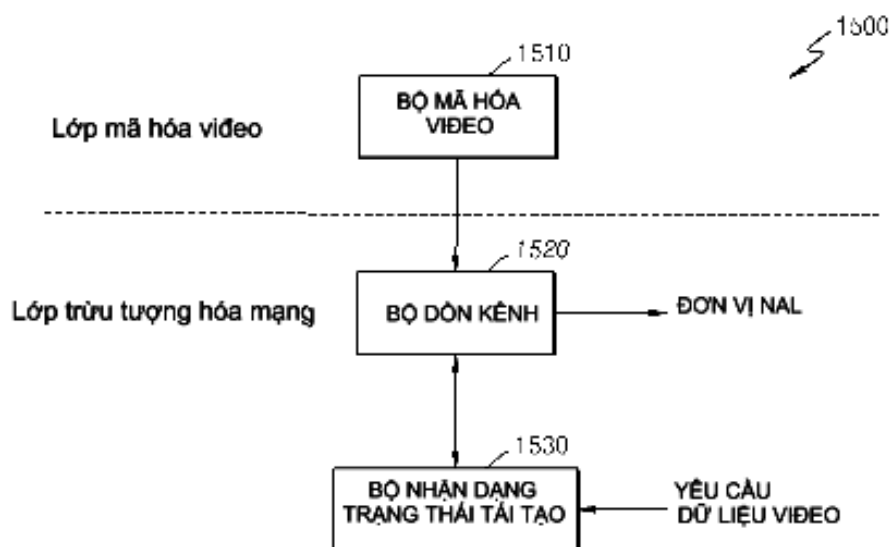
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) PARK, Young-o (KR), CHOI, Kwang-pyo (KR), KIM, Chan-yul (KR), YANG, Hee-chul (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VẬT LƯU TRỮ KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa và giải mã video, vật lưu trữ không khả biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị giải mã video bao gồm: bộ xử lý được tạo cấu hình để thu, từ dòng bit, đơn vị lớp trừu tượng hóa mạng (NAL - Network Abstraction Layer) có chứa tiêu đề, thu nhận, từ tiêu đề này, thông tin kiểu mà chỉ báo kiểu hình ảnh hiện thời và cờ truy nhập ngẫu nhiên mà chỉ báo hình ảnh hiện thời được tái tạo theo cách tái tạo thông thường hoặc theo cách truy nhập ngẫu nhiên, nếu thông tin kiểu và cờ truy nhập ngẫu nhiên này chỉ báo rằng hình ảnh hiện thời là hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên sạch được sử dụng trong tái tạo thông thường, thì giải mã các hình ảnh dẫn đầu đứng trước hình ảnh hiện thời theo thứ tự hiển thị nhưng đứng sau hình ảnh hiện thời theo thứ tự giải mã bằng cách tham chiếu hình ảnh được giải mã trước hình ảnh hiện thời; và nếu thông tin kiểu và cờ truy nhập ngẫu nhiên chỉ báo rằng hình ảnh hiện thời là hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên sạch được sử dụng trong truy nhập ngẫu nhiên, thì bỏ qua bước giải mã các hình ảnh dẫn đầu.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------------|
| (11) | 56970 | | | |
| (21) | 1-2017-04778 | | (51) ⁸ | H04N 7/24, 7/34 |
| (62) | 1-2014-00255 | | | |
| (22) | 02.07.2012 | | (43) | 26.04.2018 |
| (86) | PCT/KR2012/005256 | 02.07.2012 | (87) | WO2013/005969 10.01.2013 |
| (30) | 61/504,178 | 02.07.2011 | US | |
| | 61/552,549 | 28.10.2011 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2014

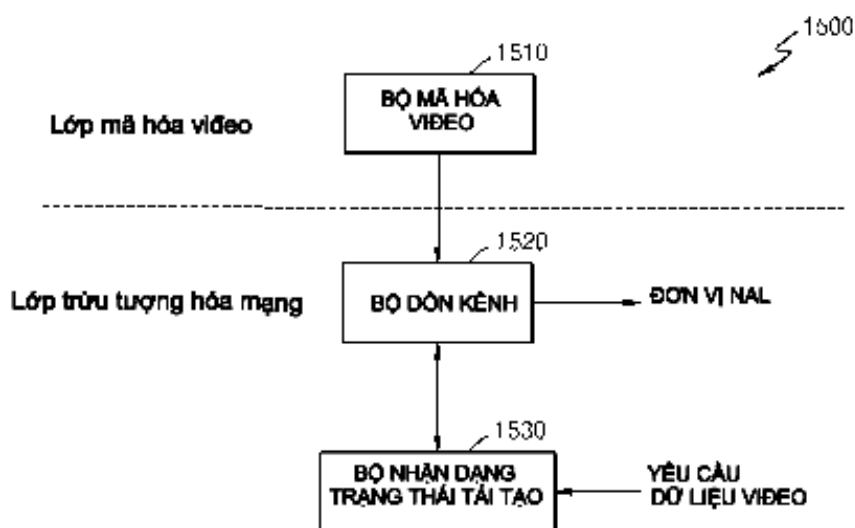
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) PARK, Young-o (KR), CHOI, Kwang-pyo (KR), KIM, Chan-yul (KR), YANG, Hee-chul (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VẬT LƯU TRỮ KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã video, vật lưu trữ không khả biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu, từ dòng bit, đơn vị lớp trừu tượng hóa mạng (NAL - Network Abstraction Layer) có chứa tiêu đề; thu nhận, từ tiêu đề này, thông tin kiểu mà chỉ báo kiểu hình ảnh hiện thời và cờ truy nhập ngẫu nhiên mà chỉ báo hình ảnh hiện thời được tái tạo theo cách tái tạo thông thường hoặc theo cách truy nhập ngẫu nhiên; nếu thông tin kiểu và cờ truy nhập ngẫu nhiên chỉ báo rằng hình ảnh hiện thời là hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên sạch được sử dụng trong tái tạo thông thường, thì giải mã các hình ảnh dẫn đầu đứng trước hình ảnh hiện thời theo thứ tự hiển thị nhưng đứng sau hình ảnh hiện thời theo thứ tự giải mã bằng cách tham chiếu hình ảnh được giải mã trước hình ảnh hiện thời; và nếu thông tin kiểu và cờ truy nhập ngẫu nhiên chỉ báo rằng hình ảnh hiện thời là hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên sạch được sử dụng trong truy nhập ngẫu nhiên, thì bỏ qua bước giải mã các hình ảnh dẫn đầu.



- (11) **56971**
- (21) 1-2017-04779 (51)⁸ **H04N 7/24, 7/34**
- (62) 1-2014-00255
- (22) 02.07.2012 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2012/005256 02.07.2012 (87) WO2013/005969 10.01.2013
- (30) 61/504,178 02.07.2011 US
- 61/552,549 28.10.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2014

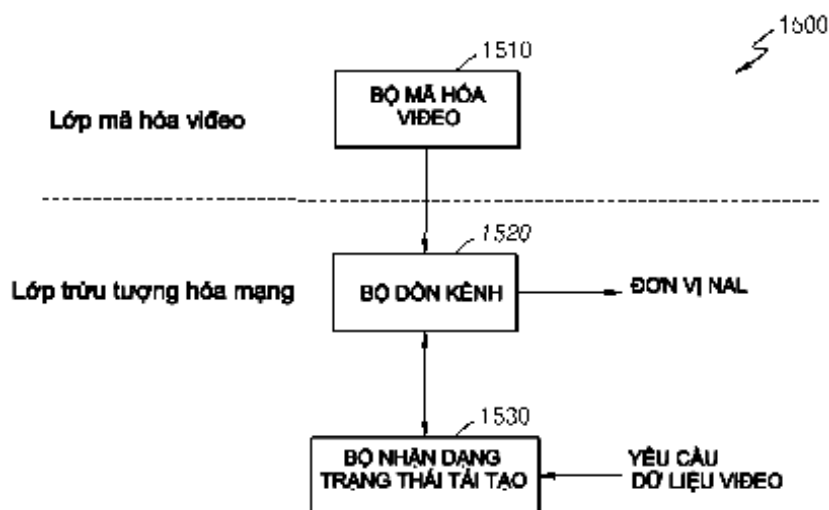
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) PARK, Young-o (KR), CHOI, Kwang-pyo (KR), KIM, Chan-yul (KR), YANG, Hee-chul (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VẬT LƯU TRỮ KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa và giải mã video, vật lưu trữ không khả biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị giải mã video bao gồm: bộ xử lý được tạo cấu hình để thu, từ dòng bit, đơn vị lớp trừu tượng hóa mạng (NAL - Network Abstraction Layer) có chứa tiêu đề, thu nhận, từ tiêu đề này, thông tin kiểu mà chỉ báo kiểu hình ảnh hiện thời và cờ truy nhập ngẫu nhiên mà chỉ báo hình ảnh hiện thời được tái tạo theo cách tái tạo thông thường hoặc theo cách truy nhập ngẫu nhiên, nếu thông tin kiểu và cờ truy nhập ngẫu nhiên chỉ báo rằng hình ảnh hiện thời là hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên sạch được sử dụng trong tái tạo thông thường, thì giải mã các hình ảnh dẫn đầu đứng trước hình ảnh hiện thời theo thứ tự hiển thị nhưng đứng sau hình ảnh hiện thời theo thứ tự giải mã bằng cách tham chiếu hình ảnh được giải mã trước hình ảnh hiện thời; và nếu thông tin kiểu và cờ truy nhập ngẫu nhiên chỉ báo rằng hình ảnh hiện thời là hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên sạch được sử dụng trong truy nhập ngẫu nhiên, thì bỏ qua bước giải mã các hình ảnh dẫn đầu.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------------|
| (11) | 56972 | | | |
| (21) | 1-2017-04780 | | (51) ⁸ | H04N 7/24, 7/34 |
| (62) | 1-2014-00255 | | | |
| (22) | 02.07.2012 | | (43) | 26.04.2018 |
| (86) | PCT/KR2012/005256 | 02.07.2012 | (87) | WO2013/005969 10.01.2013 |
| (30) | 61/504,178 | 02.07.2011 | US | |
| | 61/552,549 | 28.10.2011 | US | |

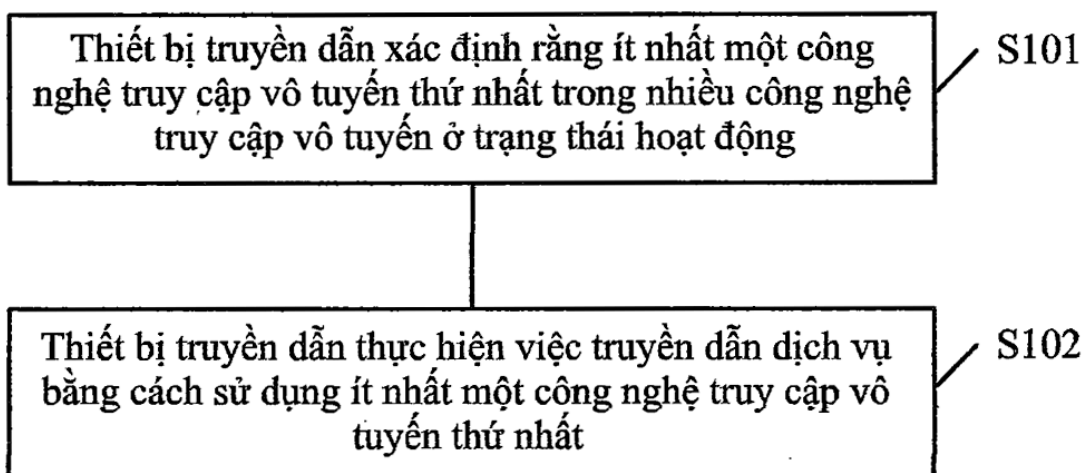
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2014

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) PARK, Young-o (KR), CHOI, Kwang-pyo (KR), KIM, Chan-yul (KR), YANG, Hee-chul (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VẬT LƯU TRỮ KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã video, vật lưu trữ không khả biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu, từ dòng bit, đơn vị lớp trừ tượng hóa mạng (NAL - Network Abstraction Layer) có chứa tiêu đề; thu nhận, từ tiêu đề này, thông tin kiểu mà chỉ báo kiểu hình ảnh hiện thời và cờ truy nhập ngẫu nhiên mà chỉ báo hình ảnh hiện thời được tái tạo theo cách tái tạo thông thường hoặc theo cách truy nhập ngẫu nhiên; nếu thông tin kiểu và cờ truy nhập ngẫu nhiên chỉ báo rằng hình ảnh hiện thời là hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên sạch được sử dụng trong tái tạo thông thường, thì giải mã các hình ảnh dẫn đầu đứng trước hình ảnh hiện thời theo thứ tự hiển thị nhưng đứng sau hình ảnh hiện thời theo thứ tự giải mã bằng cách tham chiếu hình ảnh được giải mã trước hình ảnh hiện thời; và nếu thông tin kiểu và cờ truy nhập ngẫu nhiên chỉ báo rằng hình ảnh hiện thời là hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên sạch được sử dụng trong truy nhập ngẫu nhiên, thì bỏ qua bước giải mã các hình ảnh dẫn đầu.



- (11) **56973**
- (21) 1-2017-04788 (51)⁷ **A23D 9/00**, 7/00, A23L 7/10, 7/109
- (22) 01.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/069651 01.07.2016 (87) WO2017/002963 05.01.2017
- (30) 2015-133831 02.07.2015 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
- (72) NISHIOKA, Yuki (JP), OKISAKA, Koichi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO, VÀ CHẾ PHẨM NHũ HÓA DẦU TRONG NƯỚC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo, trong đó chế phẩm này chứa:
 dầu và chất béo có thể ăn được với một lượng nằm trong khoảng từ 70,0 đến 96,5 khối lượng %;
 diglyxerol monolaurat với một lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 10,0 khối lượng %; và
 diglyxerol monooleat với một lượng nằm trong khoảng từ 3,0 đến 20,0 khối lượng %;
 trong đó lượng của diglyxerol monolaurat và lượng của diglyxerol monooleat thỏa mãn biểu thức sau đây:
 [lượng diglyxerol monooleat] x 2 ≥ [lượng diglyxerol monolaurat].
 Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm nhũ hóa dầu trong nước chứa chế phẩm này.

- (11) **56974**
- (21) 1-2017-04792 (51)⁷ **H04W 24/02**
- (22) 17.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CN2016/082381 17.05.2016 (87) WO2017/008572 A1 19.01.2017
- (30) 201510411259.X 14.07.2015 CN
- (71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) TANG, Hai (CN), ZENG, Yuanqing (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN
- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền dẫn dịch vụ, bao gồm việc thiết bị truyền dẫn xác định rằng ít nhất một công nghệ truy cập vô tuyến thứ nhất trong nhiều công nghệ truy cập vô tuyến ở trạng thái hoạt động (S101); và thiết bị truyền dẫn thực hiện việc truyền dẫn dịch vụ bằng cách sử dụng ít nhất một công nghệ truy cập vô tuyến thứ nhất (S102). Bằng cách đó, theo phương án của sáng chế này, thiết bị truyền dẫn xác định rằng ít nhất một công nghệ truy cập vô tuyến thứ nhất trong nhiều công nghệ truy cập vô tuyến ở trạng thái hoạt động (S101), và thực hiện việc truyền dẫn dịch vụ bằng cách sử dụng công nghệ truy cập vô tuyến ở trạng thái hoạt động (S102), sao cho hiệu quả của việc truyền dẫn dịch vụ có thể được đảm bảo.



(11) **56975**

(21) 1-2017-04802

(51)⁸ **H04L 25/03**

(22) 29.11.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017

(71) TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

(72) Tăng Thiên Vũ (VN), Từ Tuấn Linh (VN), Lê Đức Cảnh (VN), Nguyễn Xuân Thắng (VN), Lê Ngọc Quý (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ KHỐI LẤY MẪU CÔNG SUẤT TRUNG BÌNH LỚN NHẤT TRONG XỬ LÝ BÙ MÉO PHI TUYẾN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lấy mẫu công suất trung bình lớn nhất (phương pháp lấy mẫu dữ liệu MAPS) nhằm nâng cao hiệu năng của hệ thống phát tín hiệu cao tần có sử dụng bộ khuếch đại tín hiệu, cụ thể là nâng cao tỉ lệ nhiễu kênh lân cận (Adjacent Channel Leakage Power Ratio - ACLR) của tín hiệu phát. Phương pháp lấy mẫu dữ liệu MAPS bao gồm ba bước: (i) khởi tạo cửa sổ trượt; (ii) trượt cửa sổ và tính công suất trung bình, và (iii) kiểm tra kết thúc khung truyền. Sáng chế cũng đề xuất khối lấy mẫu dữ liệu MAPS để thực hiện phương pháp lấy mẫu dữ liệu MAPS, bao gồm (i) khối "hàng đợi FIFO" thực hiện chức năng cửa sổ trượt; (ii) khối "tính toán công suất trung bình"; (iii) khối "đếm mẫu" thực hiện chức năng đánh dấu vị trí cửa sổ đang được tính toán; và (iv) khối "so sánh" thực hiện so sánh công suất trung bình.

(11) **56976**

(21) 1-2017-04804

(51)⁷ **G03B 13/18**

(22) 29.11.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017

(71) TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

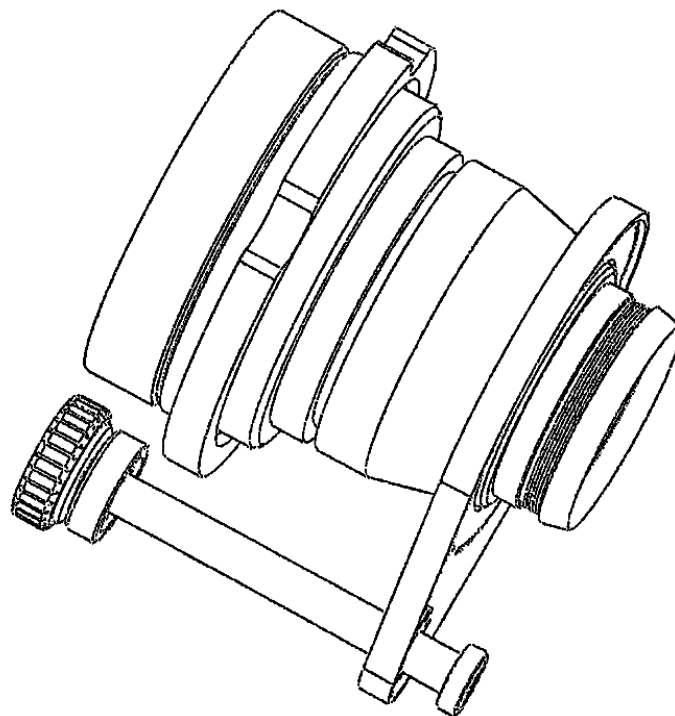
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Tạ Hồng Nam (VN), Nguyễn Văn Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) CƠ CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP LẤY NÉT CHO HỆ QUANG BẰNG BÁNH RĂNG VÀ DÂY ĐAI

(57) Sáng chế đề xuất một cơ cấu và phương pháp lấy nét cho hệ quang bằng bánh răng và dây đai. Trong đó, cơ cấu lấy nét cho hệ quang bằng bánh răng và dây đai bao gồm các thành phần: cơ cấu nắp trước hệ quang (bao gồm phần tử thấu kính đầu, phần tử thấu kính giữa, vỏ cơ khí nắp trước); cơ cấu nắp sau hệ quang (bao gồm phần tử thấu kính cuối, vỏ cơ khí nắp sau); cơ cấu truyền động lấy nét (bao gồm vòng điều chỉnh, phốt trục, trục truyền động, bánh răng nhỏ, dây đai, ổ bi, bánh răng lớn), hệ giá (bao gồm vỏ cơ khí bảo vệ bên ngoài, giá đỡ cơ khí bên trong). Phương pháp lấy nét cho hệ quang bằng bánh răng và dây đai bao gồm các bước sau: bước 1: tích hợp cơ cấu vào hệ giá; bước 2: điều chỉnh phần tử thấu kính cuối; bước 3: xác định vị trí hội tụ nhất của hệ quang.



- (11) **56977**
(21) 1-2017-04806 (51)⁷ **A43B 23/02**, 23/07
(22) 25.05.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/US2016/034147 25.05.2016 (87) WO2016/196135 08.12.2016
(30) 62/168,619 29.05.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017

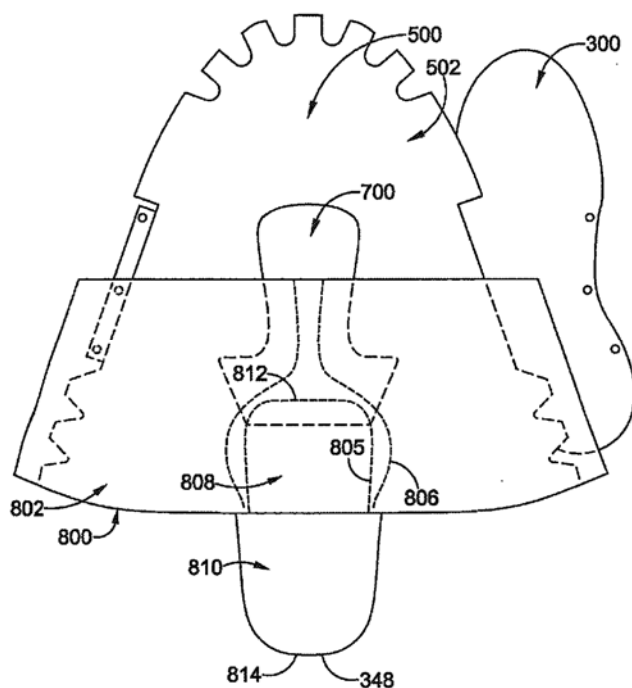
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) KILGORE, Bruce J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MẢNG GHÉP PHẪNG CỦA GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP CÓ MẢNG GHÉP PHẪNG VÀ LỚP LÓT CỔ GIÀY LIÊN KHỐI**

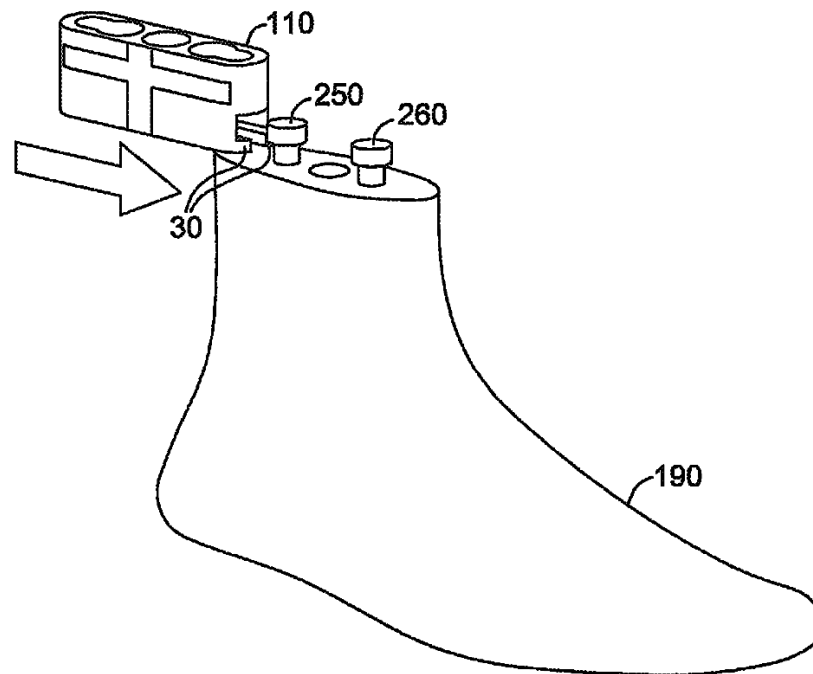
(57) Sáng chế đề cập đến mảng ghép phẳng của giày dép và phương pháp sản xuất giày dép có mảng ghép phẳng và lớp lót cổ giày liên khối. Mảng ghép phẳng này có phần mũ phẳng có bề mặt trên tạo ra phần bên ngoài của chiếc giày dép được tạo theo kích cỡ và bề mặt đáy đối diện hốc bên trong của chiếc giày dép được tạo theo kích cỡ. Mảng ghép phẳng này cũng bao gồm lớp lót cổ giày được gắn với phần mũ phẳng tại khoang hở mắt cá chân. Lớp lót cổ giày có mặt bên trong và mặt bên ngoài đối diện nhau. Mặt bên ngoài tạo ra bề mặt hở của hốc bên trong của chiếc giày dép được tạo theo kích cỡ và mặt bên trong hướng về phía bề mặt đáy của phần mũ phẳng trong hốc bên trong của chiếc giày dép được tạo theo kích cỡ. Tuy nhiên, mặt bên ngoài của lớp lót cổ giày hướng về phía bề mặt trên của phần mũ phẳng tại vị trí nối với khoang hở mắt cá chân.



- (11) **56978**
(21) 1-2017-04807 (51)⁷ **A43D 3/02**
(22) 25.05.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/US2016/034151 25.05.2016 (87) WO2016/196136 08.12.2016
(30) 62/168,836 31.05.2015 US
14/746,591 22.06.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) JURKOVIC, Dragan (CA), MARS, Philip (NL), HSIAO, Yu-Shu (TW), LIN, Chun-Chi (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHẦN KÉO DÀI KHUÔN, HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP KHỚP NGƯỢC KHUÔN VÀO PHẦN KÉO DÀI KHUÔN
(57) Sáng chế đề cập đến phần kéo dài khuôn dùng cho khuôn giày, hệ thống thiết bị sản xuất giày và phương pháp lắp khớp ngược khuôn vào phần kéo dài khuôn. Phần kéo dài khuôn này tạo ra sơ đồ xác định vị trí gốc. Vị trí gốc trên phần kéo dài khuôn này có thể được sử dụng để xác định các vị trí hoặc các điểm trên khuôn hoặc chi tiết giày trên khuôn để điều khiển các công đoạn sản xuất có tính quan trọng vị trí, bao gồm các công đoạn trang trí và chức năng.



(11) **56979**

(21) 1-2017-04808

(51)⁷ **A43B 9/00**, 23/04, 23/07, 23/02

(22) 25.05.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/US2016/034146 25.05.2016

(87) WO2016/196134 08.12.2016

(30) 62/168,633

29.05.2015

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

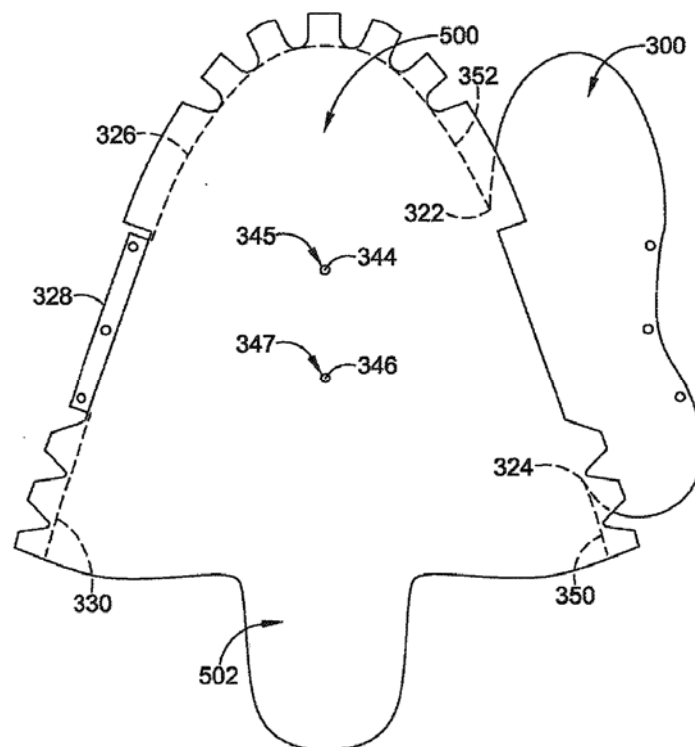
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) KILGORE, Bruce J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIÀY DÉP BẰNG PHÔI PHẪNG VÀ PHÔI PHẪNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm giày dép từ phôi phẳng và phôi phẳng này. Phương pháp này bao gồm bước cắt đường cắt thứ nhất trên nguyên liệu thứ nhất qua mặt trên và mặt dưới của nguyên liệu thứ nhất. Phương pháp tiếp tục với bước liên kết lớp phủ trên mặt trên của nguyên liệu thứ nhất để cho lớp phủ kéo dài trên đường cắt thứ nhất và che khuất mặt trên của nguyên liệu thứ nhất. Phương pháp tiếp tục với bước tạo phôi phẳng có nguyên liệu thứ nhất với đường cắt thứ nhất và lớp phủ thành sản phẩm giày dép có kích thước không gian được tạo kết cấu để chứa chân. Mặt dưới của nguyên liệu thứ nhất ở trong sản phẩm giày dép có kích thước không gian nhiều hơn so với mặt trên.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **56980**
(21) 1-2017-04809 (51)⁷ **A43B 23/04**, A43D 9/00, A43B 9/00
(22) 25.05.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/US2016/034154 25.05.2016 (87) WO2016/196139 08.12.2016
(30) 62/168,628 29.05.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

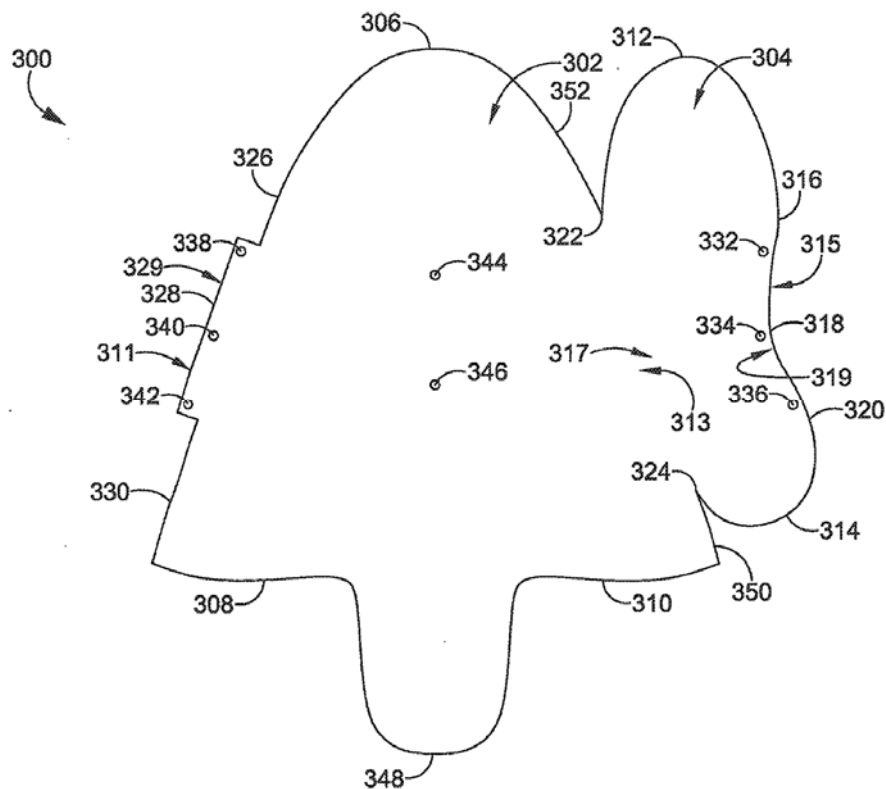
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) KILGORE, Bruce J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) SẢN PHẨM ĐỒ ĐI CHÂN DẠNG PHẪNG

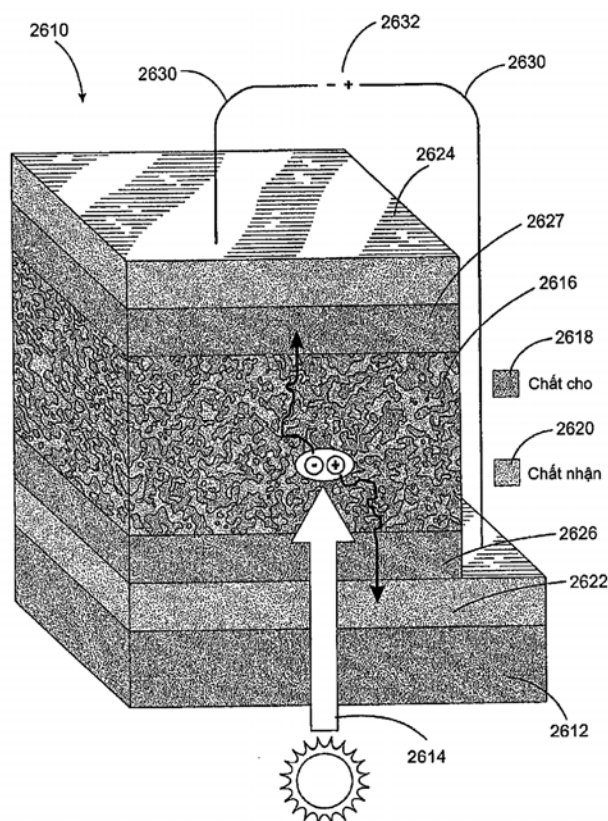
(57) Sáng chế đề cập đến phôi phẳng của giày dép có phần mũi giày và đế trong. Phần mũi giày và đế trong là đồng kéo dài liên khối, sao cho má ngoài phần mũi giày hội tụ với má ngoài đế trong. Đế trong bao gồm mép lõm kéo dài giữa đầu ngón chân đế trong và đầu gót chân đế trong theo má trong đế trong và các lỗ tạo hình theo má trong. Phần mũi giày còn bao gồm các lỗ tạo hình kéo dài theo má trong.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 56981 | | | | |
| (21) | 1-2017-04813 | | (51) ⁷ | H01L 31/0224 , 31/0288, 31/0392, 31/04 | |
| (22) | 12.05.2016 | | (43) | 26.04.2018 | |
| (86) | PCT/US2016/031986 | 12.05.2016 | (87) | WO2016/183273 | 17.11.2016 |
| (30) | 14/711,430 | 13.05.2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017

- (71) HEE SOLAR, L.L.C. (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
- (72) IRWIN, Michael, D. (US), CHUTE, Jerred, A. (US), DHAS, Vivek, V. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang điện như pin mặt trời, pin-ắcquy mặt trời lai và các thiết bị tương tự khác có thể bao gồm lớp hoạt tính được bố trí giữa hai điện cực. Lớp hoạt tính có thể có vật liệu perovskite và vật liệu khác như vật liệu mao quản trung bình, lớp phân cách, lớp phân cách kiểu lớp phủ mỏng và các hỗn hợp của chúng. Vật liệu perovskite có thể có tính chất quang hoạt. Lớp hoạt tính có thể bao gồm titanat. Vật liệu perovskite có thể được bố trí giữa hai hoặc hơn hai vật liệu khác trong thiết bị quang điện. Việc bao gồm các vật liệu này trong các bố trí khác nhau trong lớp hoạt tính của thiết bị quang điện có thể cải thiện hiệu suất thiết bị. Các vật liệu khác có thể được bao gồm để tiếp tục cải thiện hiệu suất thiết bị như vật liệu perovskite phụ và lớp phân cách phụ chẳng hạn.



- (11) **56982**
 (21) 1-2017-04820 (51)⁸ **C07K 14/78**, A23J 1/04, A23L 17/20, C07K 1/14
 (22) 27.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/069044 27.06.2016 (87) WO2017/002767 05.01.2017
 (30) 2015-133553 02.07.2015 JP

(71) NIHON DENNETSU CO., LTD. (JP)

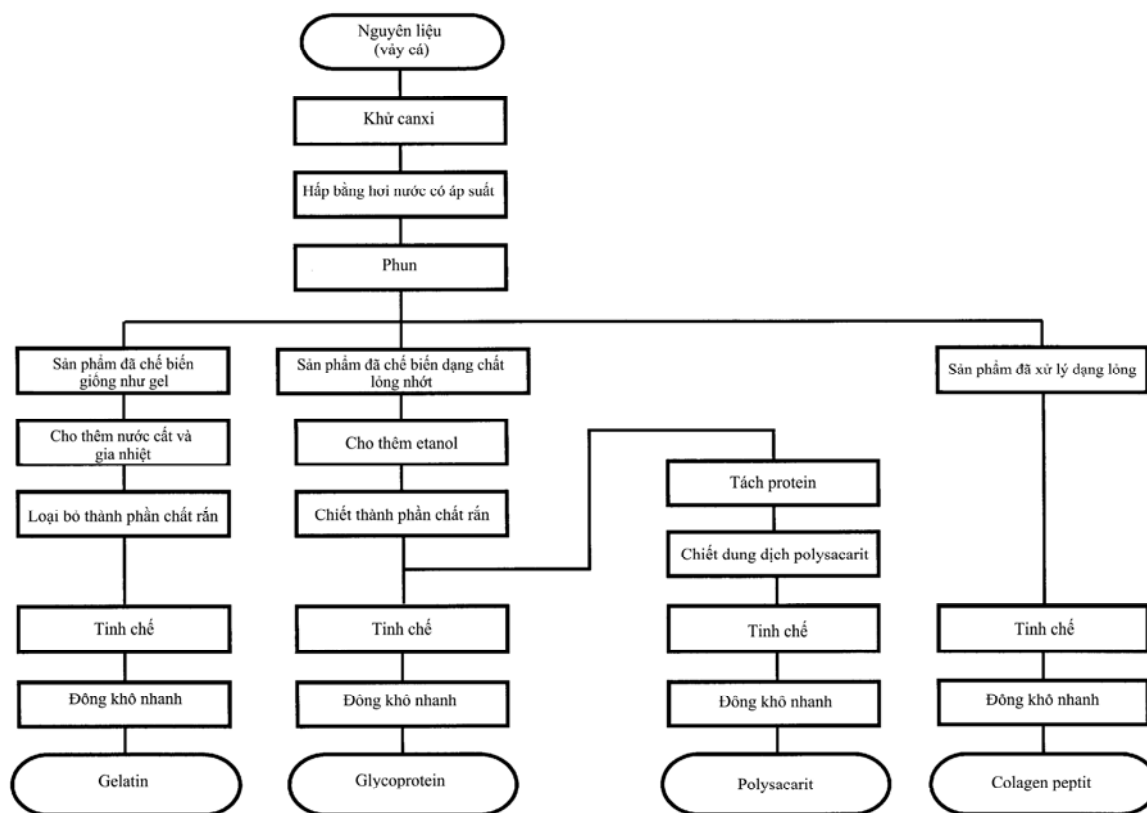
3788, Misatoyutaka, Azumino-shi, Nagano 3998102, Japan

(72) MEN Yali (CN), MATSUDA Hiroyuki (JP), KOBAYASHI Kazuto (JP)

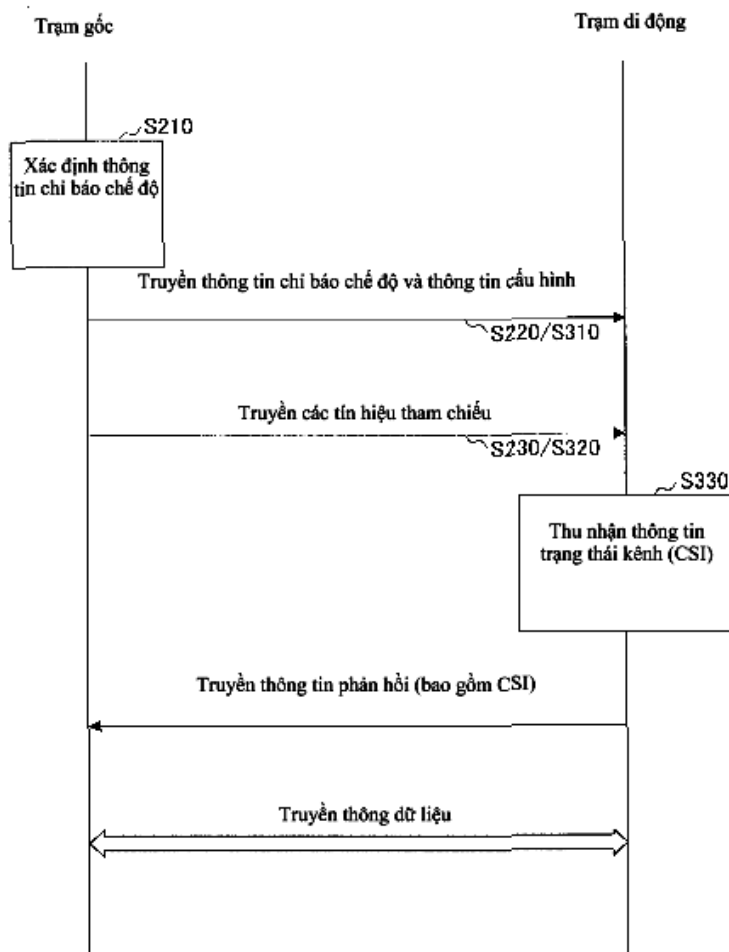
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC CHẾ BIẾN TỪ VỎ CÁ**

(57) Mục đích của sáng chế là tìm ra phương pháp sản xuất sản phẩm được chế biến từ vảy cá trong đó vảy cá được chuyển hóa thành sản phẩm có trọng lượng phân tử thấp trong thời gian ngắn để thu được sản phẩm được chế biến từ vảy cá theo cách hữu hiệu. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm được chế biến từ vảy cá bao gồm các bước: xử lý hấp vảy cá bằng hơi nước có áp suất trong điều kiện hơi bão hòa, sau đó phun bằng cách giảm áp suất đến áp suất khí quyển. Có thể thu được các sản phẩm được chế biến từ vảy cá khác nhau bằng cách thay đổi điều kiện của bước xử lý hấp bằng hơi nước có áp suất. Trong trường hợp này, nhiệt độ xử lý của bước xử lý hấp bằng hơi nước có áp suất có thể được cố định và thời gian xử lý có thể được thay đổi, hoặc thời gian xử lý có thể được cố định và nhiệt độ xử lý có thể được thay đổi.



- (11) **56983**
- (21) 1-2017-04828 (51)⁸ **H04B 17/309**, 7/10, H04W 16/28, 24/00
- (22) 08.08.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/073336 08.08.2016 (87) WO2017/026455 16.02.2017
- (30) 201510497275.5 13.08.2015 CN
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
- (72) NAGATA, Satoshi (JP), KAKISHIMA, Yuichi (JP), LUAN, Xi (CN), NA, Chongning (CN), HOU, Xiaolin (CN), JIANG, Huiling (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, TRẠM GỐC VÀ TRẠM DI ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin được sử dụng trong trạm gốc, phương pháp này bao gồm: xác định thông tin chỉ báo chế độ liên quan đến các tín hiệu tham chiếu cần được truyền; truyền thông tin chỉ báo chế độ tới trạm di động; và truyền các tín hiệu tham chiếu tới trạm di động dựa trên thông tin chỉ báo chế độ.



- (11) **56984**
- (21) 1-2017-04829 (51)⁸ **C07D 233/14**
- (22) 03.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/059823 03.05.2016 (87) WO2016/177693 10.11.2016
- (30) 62/156,677 04.05.2015 US
- (71) BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) BRUNJES, Marco (DE), FORD, Mark James (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT IMIDAZOLINI LƯỠNG TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến các quy trình điều chế các hợp chất imidazolin lưỡng tính như hợp chất 1-[2-(9(Z)-octadexenoyloxy)etyl]-2-(8(Z)-heptadexenyl)-3-(2-hydroxyetyl)imidazolin clorua (DOTIM). Cụ thể, sáng chế đề cập đến các quy trình tổng hợp các hợp chất này, quy trình tránh được nhu cầu về các tác nhân phản ứng độc tính, các quy trình này kinh tế hơn và sinh ra ít chất thải hơn so với các phương pháp thông thường. DOTIM và các hợp chất tương tự có thể được phối chế ở dạng liposome tích điện dương, hữu dụng làm các vectơ hóa học để phân phối axit nucleic trong liệu pháp gen.

- (11) **56985**
(21) 1-2017-04858 (51)⁸ **B65D 85/804**
(22) 09.06.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/EP2016/063186 09.06.2016 (87) WO2016/198534 15.12.2016
(30) 10 2015 210 606.3 10.06.2015 DE
(71) K-FEE SYSTEM GMBH (DE)

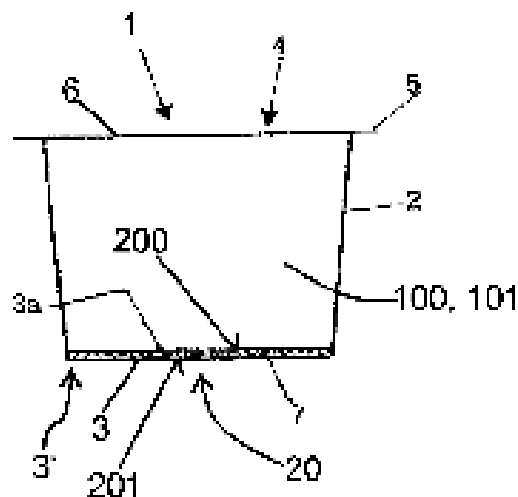
Senefelder Str. 44, Bergisch Gladbach, 51469, Germany

(72) Marc KRUGER (DE), Marco HANISCH (DE), Gunter EMPL (DE)

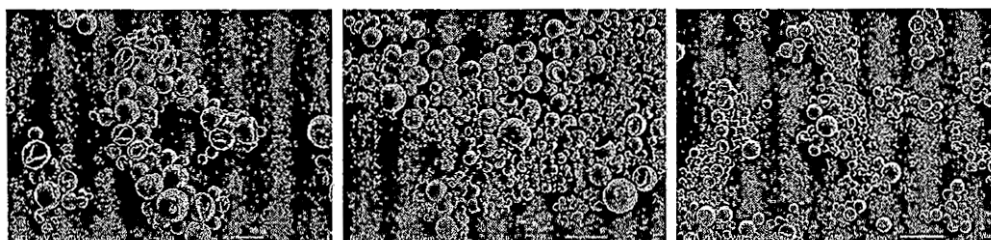
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VỎ NANG CHIA PHẦN CÓ VẢI KHÔNG DỆT BA LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ nang chia phần để sản xuất đồ uống, có thân vỏ nang có đáy vỏ nang và mặt nạp. Khoảng để nhận chất đồ uống dạng bột hoặc lỏng được tạo giữa đáy vỏ nang và mặt nạp, và chi tiết lọc được bố trí giữa chất đồ uống và đáy vỏ nang. Chi tiết lọc bao gồm vải nỉ và/hoặc vải không dệt có lỗ mở, và vải nỉ và/hoặc vải không dệt này có cỡ lỗ trung bình thứ nhất ở vùng thứ nhất quay mặt về chất lỏng pha chế và cỡ lỗ trung bình thứ hai ở vùng thứ hai quay mặt về đáy vỏ nang, cỡ lỗ thứ nhất này nhỏ hơn cỡ lỗ thứ hai.



- (11) **56986**
- (21) 1-2017-04903 (51)⁷ **A61K 8/11**, A61Q 13/00, A61K 8/84, 8/81, 8/73, 8/65
- (22) 03.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/062660 03.06.2016 (87) WO2016/193435 A1 08.12.2016
- (30) 62/171,723 05.06.2015 US
- 15173503.2 24.06.2015 EP
- (71) FIRMENICH SA (CH)
1, route des Jeunes, PO Box 239, 1211 Geneva 8, Switzerland
- (72) JERRI, Huda (US), NORMAND, Valery (FR), HANSEN, Christopher (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) HUYỀN PHÙ VI NANG DẠNG VỎ-LỖI, BỘT VI NANG THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH SẤY KHÔ HUYỀN PHÙ NÀY, CHẾ PHẨM TẠO HƯƠNG THƠM VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA HUYỀN PHÙ HOẶC BỘT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vi nang được tạo thành bởi phản ứng trùng hợp bề mặt mà thể hiện đặc tính lắng đọng cao và hữu dụng để được sử dụng, ví dụ, trong ngành công nghiệp hương liệu. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm tạo hương thơm và sản phẩm tiêu dùng được tạo mùi thơm chứa vi nang này.

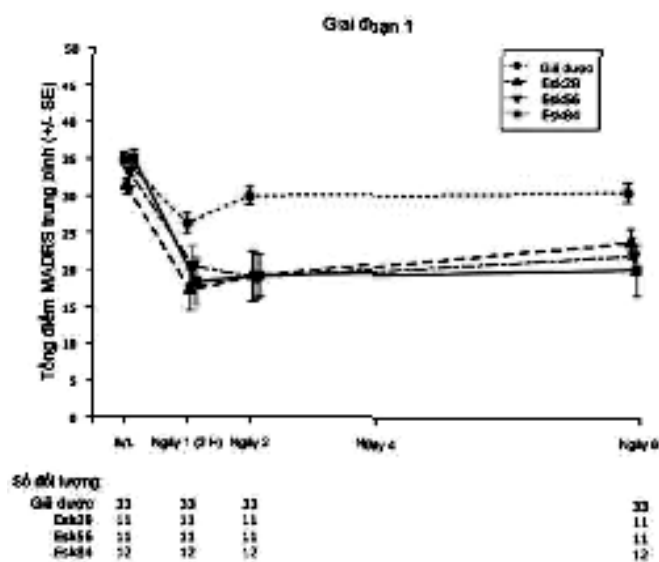


Viên nang B

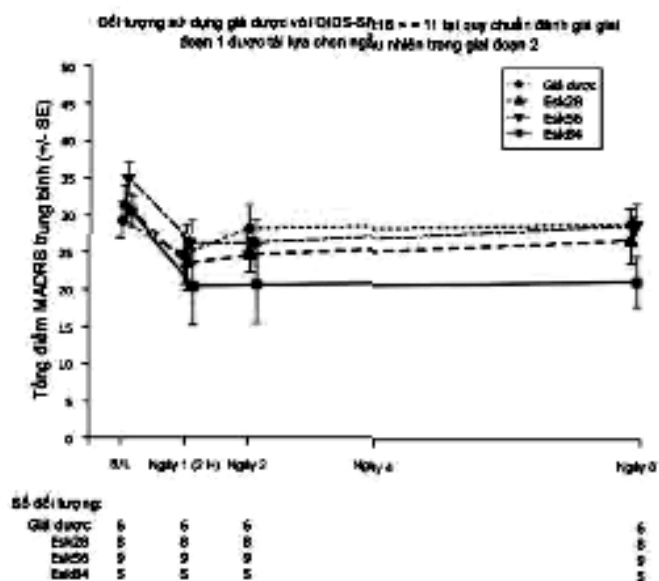
Viên nang F

Viên nang G

- (11) **56987**
 (21) 1-2017-04922 (51)⁸ **A61K 31/135**, 45/06
 (22) 20.05.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/US2016/033404 20.05.2016 (87) WO2016/187491 A1 24.11.2016
 (30) 62/164,026 20.05.2015 US
 (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
 (72) CAERS, Ivo (BE), DALY, Ella (US), DREVETS, Wayne C. (US), SINGH, Jaskaran (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **KIT CHỨA ESKETAMIN DÙNG CHO BỆNH NHÂN CẦN ĐIỀU TRỊ**
 (57) Sáng chế đề cập đến kit điều trị bệnh trầm cảm (tốt hơn là bệnh trầm cảm kháng điều trị), để điều trị bệnh trầm cảm ở bệnh nhân có ý định tự tử, và/hoặc để điều trị và/hoặc ngăn ngừa xu hướng tự tử (ví dụ: ý định tự tử), chứa esketamin được sử dụng theo chế độ liều nhất định.



A



B

(11) **56988**

(21) 1-2017-04969

(51)⁷ **H01P 1/16**, G02B 6/10, H01P 3/00, 3/20, G01J 4/00, H01P 11/00, G01J 7/00, G01N 21/77, 21/21

(22) 08.12.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.12.2017

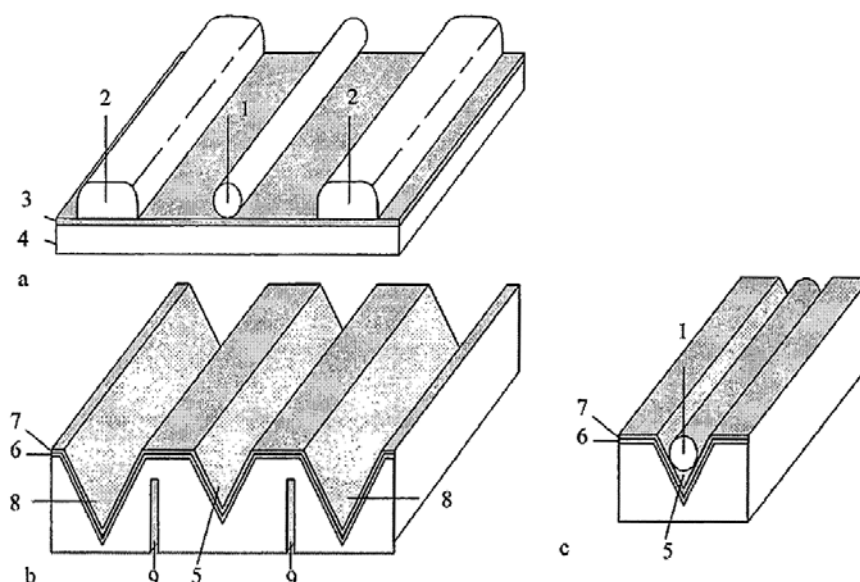
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KÊNH DẪN SÓNG PLASMONIC LAI

(57) Sáng chế này cung cấp một phương pháp cho chế tạo các kênh dẫn sóng plasmonic lai. Cấu tạo của kênh dẫn sóng plasmonic là từ kênh dẫn sóng silic tròn được định vị trong kênh chữ V. Kênh chữ V trước khi tập hợp kênh dẫn sóng silic đã được phủ một lớp kim loại và một lớp điện môi chỉ số thấp để tạo thành kênh dẫn sóng plasmonic lai. Sáng chế trình bày quy trình chế tạo các kênh dẫn sóng silic từ phương pháp xử lý nhiệt hydro và kênh chữ V được tạo ra bằng phương pháp ăn mòn ướt phiến silic định hướng (100). Kênh dẫn sóng silic được định vị một cách chính xác trong kênh chữ V bằng cách thiết kế vạch định vị và dấu định vị dạng chữ V. Sáng chế này cũng cung cấp phương pháp định vị chính xác kênh dẫn sóng silic trong kênh chữ V và phương pháp để tách kênh dẫn sóng silic từ đế. Phương pháp chế tạo các chip kênh dẫn sóng đơn cũng được cung cấp. Kênh dẫn sóng plasmonic lai được chế tạo có thể được ứng dụng trong chế tạo các linh kiện cho mạch quang tích hợp như kênh truyền dẫn sóng quang ở tỷ lệ nano, laze nano, bộ điều biến quang và ứng dụng trong chế tạo các cảm biến quang. Phương pháp này có thể sản xuất hàng loạt từ quy mô phòng thí nghiệm đến công nghiệp. Sáng chế này được hiểu một cách dễ dàng hơn thông việc mô tả chi tiết sáng chế và các hình vẽ kèm theo.



(11) **56989**

(21) 1-2017-04971

(51)⁷ **H01P 1/16**, G02B 6/10, H01P 3/00, 3/20, G01J 4/00, H01P 11/00, G01J 7/00, G01N 21/77, 21/21

(22) 08.12.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.12.2017

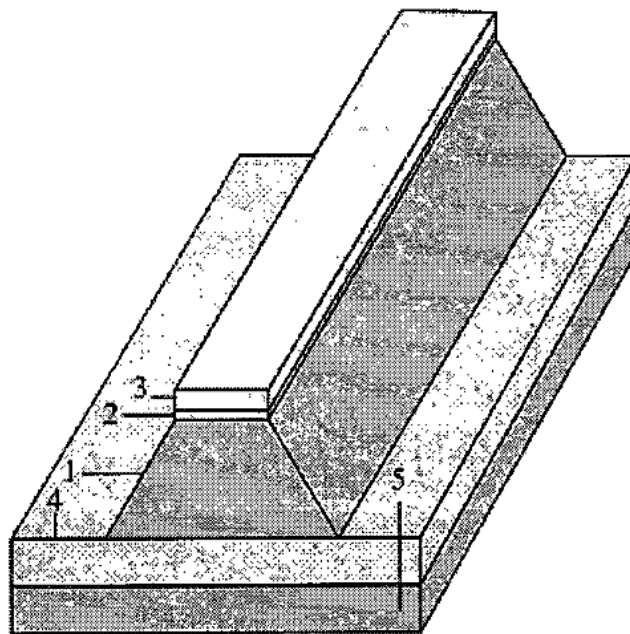
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN), Nguyễn Thanh Hương (VN)

(54) KÊNH DẪN SÓNG PLASMON LAI

(57) Sáng chế đề cập đến kênh dẫn sóng plasmon lai. Kênh dẫn sóng plasmon lai bao gồm một kênh điện môi chỉ số cao, phía trên đỉnh kênh điện môi chỉ số cao này có một lớp điện môi chỉ số thấp và một lớp kim loại bên trên lớp điện môi chỉ số thấp này. Sóng plasmon sẽ được dẫn trong lớp điện môi chỉ số thấp. Kênh điện môi chỉ số cao có thể là dạng hình thang đơn giản hoặc kênh dạng hình thang có đế phía dưới. Kênh điện môi chỉ số cao cũng có thể là dạng hình bán nguyệt đơn giản hoặc kênh dạng hình bán nguyệt có đế phía dưới. Kênh điện môi chỉ số cao có thể được chế tạo bằng kỹ thuật khắc, ăn mòn dị hướng hoặc ăn mòn khô. Lớp điện môi chỉ số thấp được tạo bằng phương pháp oxy hóa hoặc lắng đọng vật lý hoặc hóa học. Lớp kim loại có thể được lắng đọng khi sử dụng phương pháp lắng đọng vật lý như phún xạ, bốc bay. Chiều rộng của lớp điện môi chỉ số thấp và lớp kim loại có thể có chiều rộng khác nhau và nhỏ hơn kích thước cạnh trên của kênh điện môi chỉ số cao. Kênh điện môi chỉ số cao có thể sử dụng các vật liệu điện môi khác hoặc vật liệu có tính chất khuếch đại quang.



- (11) **56990**
- (21) 1-2017-04998 (51)⁸ **C07K 14/245**, C12N 15/70, C12P 13/06, 13/12
- (22) 03.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/005951 03.06.2016 (87) WO2016/195439 08.12.2016
- (30) 10-2015-0079358 04.06.2015 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2017
- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) BAE, Jee Yeon (KR), SHIM, Ji Hyun (KR), KIM, Hyun Ah (KR), SEO, Juhee (KR), SHIN, Yong Uk (KR), LEE, Jae Hee (KR), KIM, Sang Kyoum (KR), KIM, So Young (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) VI SINH VẬT TẠO RA O-AXETYL-HOMOSERIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT O-AXETYL-HOMOSERIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến protein có hoạt tính tiết ra O-axetylhomoserin và protein được cải biến mới của nó, vi sinh vật có khả năng tạo ra O-axetylhomoserin có sự biểu hiện protein được tăng cường và phương pháp sản xuất O-axetylhomoserin sử dụng vi sinh vật này.

- (11) **56991**
- (21) 1-2017-04999 (51)⁷ **C11D 1/02**, 1/06, 3/20, 3/386,
1/37
- (22) 25.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/061823 25.05.2016 (87) WO2016/198262 A1 15.12.2016
- (30) 15171685.9 11.06.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2017
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) BATCHELOR Stephen Norman (GB), BIRD Jayne Michelle (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dùng ở quy mô gia đình chứa chất hoạt động bề mặt anion, chất phân tán alkyl ete của axit cacboxylic, enzym lipaza và enzym proteaza.

- (11) **56992**
- (21) 1-2017-05000 (51)⁷ **C11D 1/02**, 1/06, 3/20, 3/386,
1/37
- (22) 25.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/061831 25.05.2016 (87) WO2016/198263 A1 15.12.2016
- (30) 15171686.7 11.06.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2017
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) BATCHELOR Stephen Norman (GB), BIRD Jayne Michelle (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG
CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dùng ở quy mô gia đình chứa chất hoạt động bề mặt anion, chất phân tán alkyl ete của axit cacboxylic và lipid esteraza.

- (11) **56993**
(21) 1-2017-05010 (51)⁸ **H04W 72/12**
(22) 15.05.2015 (43) 26.04.2018
(86) PCT/CN2015/079066 15.05.2015 (87) WO2016/183728 24.11.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

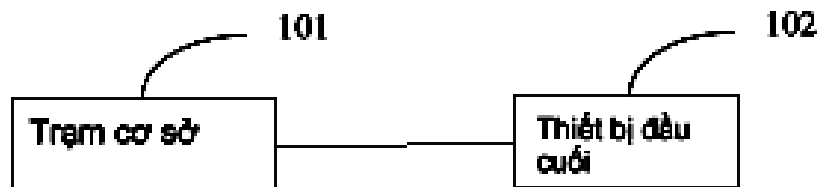
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

- (72) QUAN, Wei (CN), LI, Bingzhao (CN), YANG, Xiaodong (CN), ZHANG, Jian (CN), MIAO, Jinhua (CN), XU, Bin (CN)

- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN YÊU CẦU LẬP LỊCH BIỂU

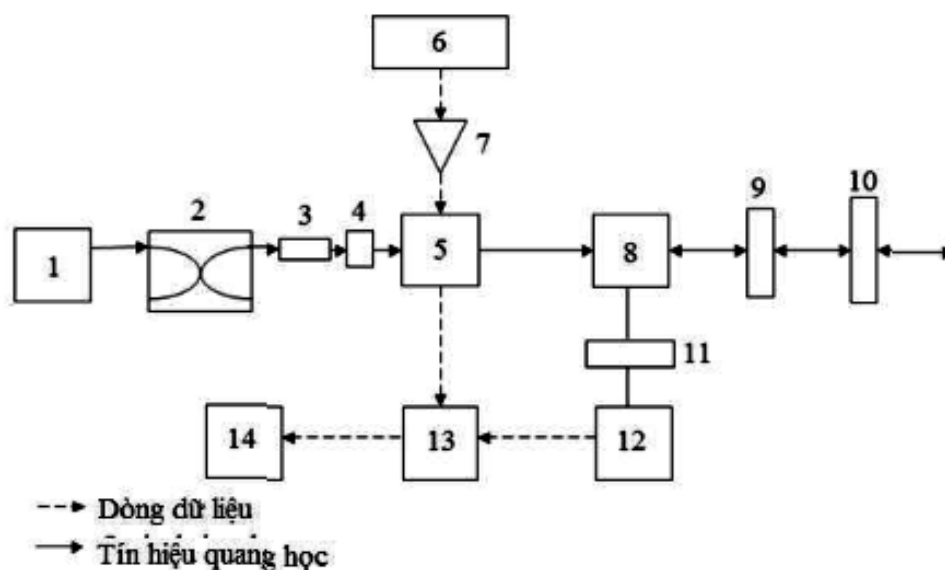
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền yêu cầu lập lịch biểu, để truyền một cách có hiệu quả yêu cầu lập lịch biểu khi tài nguyên yêu cầu lập lịch biểu được tạo cấu hình trên đa sóng mạng. Thiết bị đầu cuối thu tham số cấu hình đối với yêu cầu lập lịch biểu từ trạm cơ sở; khi yêu cầu lập lịch biểu được khởi động, thiết bị đầu cuối gửi yêu cầu lập lịch biểu trên một sóng mạng đã được chọn của đa sóng mạng theo tham số cấu hình. Tài nguyên yêu cầu lập lịch biểu được gán cho thiết bị đầu cuối trên đa sóng mạng bằng cách gửi tham số cấu hình, sao cho thiết bị đầu cuối có thể gửi yêu cầu lập lịch biểu trên một sóng mạng đã được chọn của đa sóng mạng theo tham số cấu hình. Sáng chế còn đề xuất giải pháp truyền một cách có hiệu quả yêu cầu lập lịch biểu.



- (11) **56994**
 (21) 1-2017-05011 (51)⁸ **G07D 7/20, G02B 27/28**
 (22) 25.03.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2016/077413 25.03.2016 (87) WO2016/206424 29.12.2016
 (30) 201510369267.2 26.06.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2017

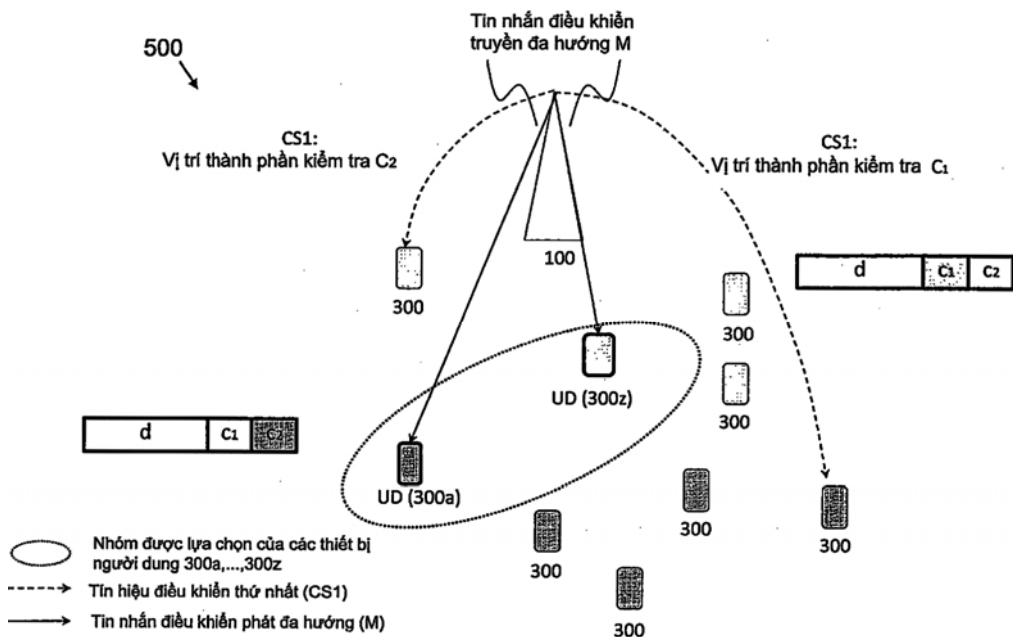
- (71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District Guangzhou, Guangdong 510663, China
 (72) JIN, Xiaofeng (CN), LIANG, Tiancai (CN), GONG, Wenchuan (CN), LIU, Jianping (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG THU THẬP ẢNH TỜ TIỀN**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống thu thập ảnh tờ tiền, bao gồm: laze sợi quang (1), bộ tách chùm sợi quang (2), ống ngăn sợi quang (3), bộ mở rộng chùm laze (4), mảng bộ điều biến mật độ liti niobat (5), bộ tạo dạng sóng (6), bộ khuếch đại tín hiệu (7), bộ tách chùm phân cực (8), tấm một phần tư sóng (9), nhóm thấu kính chụp ảnh (11), tuyến các vi mạch cảm quang (112), môđun xử lý thông tin ảnh (13) và môđun kết hợp ảnh (14). Hệ thống thu thập ảnh tờ tiền có thể cải thiện độ phân giải của các chi tiết của ảnh tờ tiền mà không cần tăng số lượng khối vi mạch cảm quang trên độ dài đơn vị của bộ cảm biến ảnh mảng tuyến tính.



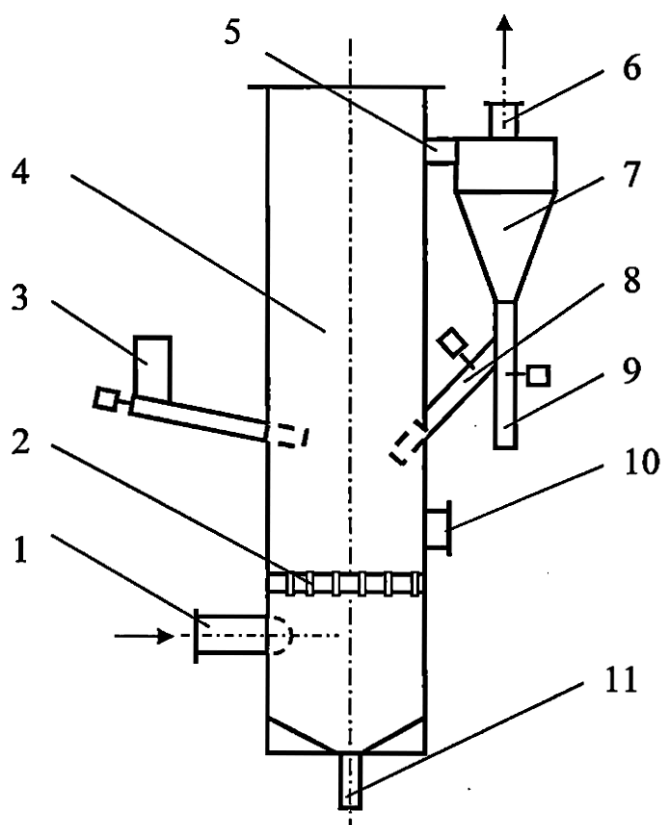
- (11) **56995**
 (21) 1-2017-05015 (51)⁷ **H04W 72/12**
 (22) 12.08.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/EP2015/068596 12.08.2015 (87) WO2016/180502 A1 17.11.2016
 (30) 15167576.6 13.05.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) SOLDATI, Pablo (IT), PEROTTI, Alberto, Giuseppe (IT), DU, Yinggang (HK)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) NÚT MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NÚT MẠNG CUNG CẤP TIN NHẮN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐẾN THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG
 (57) Sáng chế đề cập đến nút mạng và thiết bị người dùng. Nút mạng (100) bao gồm: bộ xử lý (102) được tạo cấu hình để: xác định đối với mỗi trong số các thiết bị người dùng vị trí thành phần kiểm tra tương ứng của thành phần kiểm tra tương ứng trong tin nhắn thông tin điều khiển được gửi đến thiết bị người dùng; bộ truyền (104) được tạo cấu hình để: truyền tín hiệu điều khiển thứ nhất (CS1) đến mỗi trong số các thiết bị người dùng, tín hiệu điều khiển thứ nhất (CS1) chỉ báo vị trí thành phần kiểm tra tương ứng được xác định; trong đó bộ xử lý (102) còn được tạo cấu hình để soạn tin nhắn thông tin điều khiển (M) được gửi đến ít nhất hai thiết bị người dùng (300a,...,300z) trong số các thiết bị người dùng nhờ tạo ra cho mỗi trong số ít nhất hai thiết bị người dùng (300a,...,300z) thành phần kiểm tra tương ứng dựa vào thông tin điều khiển (d) và ký hiệu nhận dạng (i_z) của thiết bị người dùng, và nhờ cộng thêm các thành phần kiểm tra được tạo ra vào thông tin điều khiển (d) tùy thuộc vào vị trí thành phần kiểm tra tương ứng được xác định của chúng; trong đó bộ truyền (104) còn được tạo cấu hình để truyền tin nhắn thông tin điều khiển (M) đến ít nhất hai thiết bị người dùng (300a,...,300z).



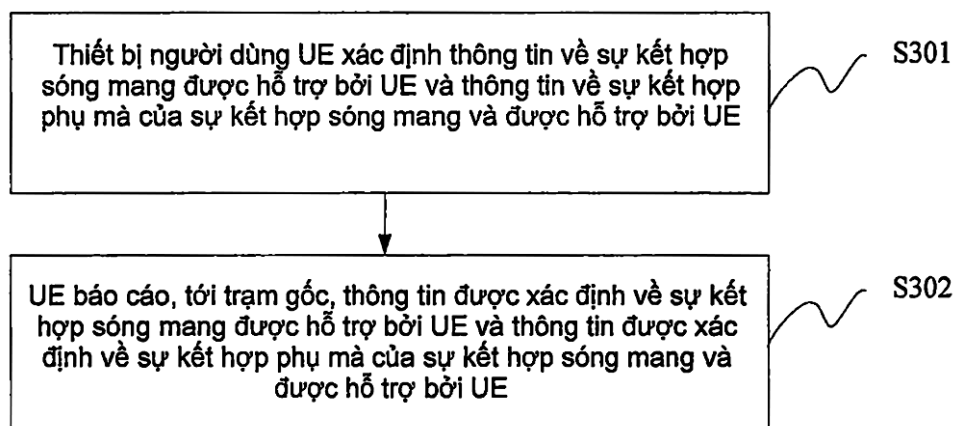
- (11) **56996**
- (21) 1-2017-05023 (51)⁷ **B01D 53/82**, 53/56, 53/83
- (22) 29.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CN2016/087622 29.06.2016 (87) WO2017/000879 05.01.2017
- (30) 201510393991.9 02.07.2015 CN
- (75) HUANG, LIWEI (CN)
Room 302, Unit 1, Building 11, Jialuyuanxi, West Lake Dist. Hangzhou, Zhejiang 310012 China
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHỬ OXIT NITƠ TRONG DÒNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử oxit nitơ trong dòng khí bao gồm các bước: dẫn chất khí đã được xử lý vào trong tháp phản ứng khí-rắn, đồng thời cấp hạt sắt (III) clorua rắn vào trong tháp phản ứng khí-rắn. Trong tháp phản ứng khí-rắn này, oxit nitơ trong dòng khí đi qua và xảy ra phản ứng hấp phụ rắn-khí với sắt(III) clorua, và bị loại bỏ qua quá trình hấp phụ này, do đó làm sạch dòng khí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị khử oxit nitơ trong dòng khí với chi phí đầu tư và vận hành thấp, có thể thu hồi được sản phẩm phụ, với thao tác đơn giản, hiệu suất xử lý cao và khối lượng xử lý lớn.



- (11) **56997**
(21) 1-2017-05045 (51)⁷ **H04W 24/10**
(22) 14.08.2015 (43) 26.04.2018
(86) PCT/CN2015/087098 14.08.2015 (87) WO2016/183950 A1 24.11.2016
(30) PCT/CN2015/079067 15.05.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Bingzhao (CN), YANG, Xiaodong (CN), QUAN, Wei (CN), HU, Zhenxing (CN), ZHANG, Jian (CN), MIAO, Jinhua (CN), GUO, Yi (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO KHẢ NĂNG TẬP HỢP SÓNG MANG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp báo cáo khả năng tập hợp sóng mang, để ngăn ngừa thiết bị người dùng (UE) khởi báo cáo lặp lại thông tin khả năng tương ứng với sự kết hợp sóng mang được hỗ trợ bởi UE, và làm giảm sự lãng phí của các tài nguyên báo hiệu được sử dụng để báo cáo. Phương pháp trong sáng chế bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị người dùng UE, thông tin về sự kết hợp sóng mang được hỗ trợ bởi UE và thông tin về sự kết hợp phụ mà của sự kết hợp sóng mang và được hỗ trợ bởi UE; và báo cáo, bởi UE tới trạm gốc, thông tin được xác định về sự kết hợp sóng mang được hỗ trợ bởi UE và thông tin được xác định về sự kết hợp phụ mà của sự kết hợp sóng mang và được hỗ trợ bởi UE.



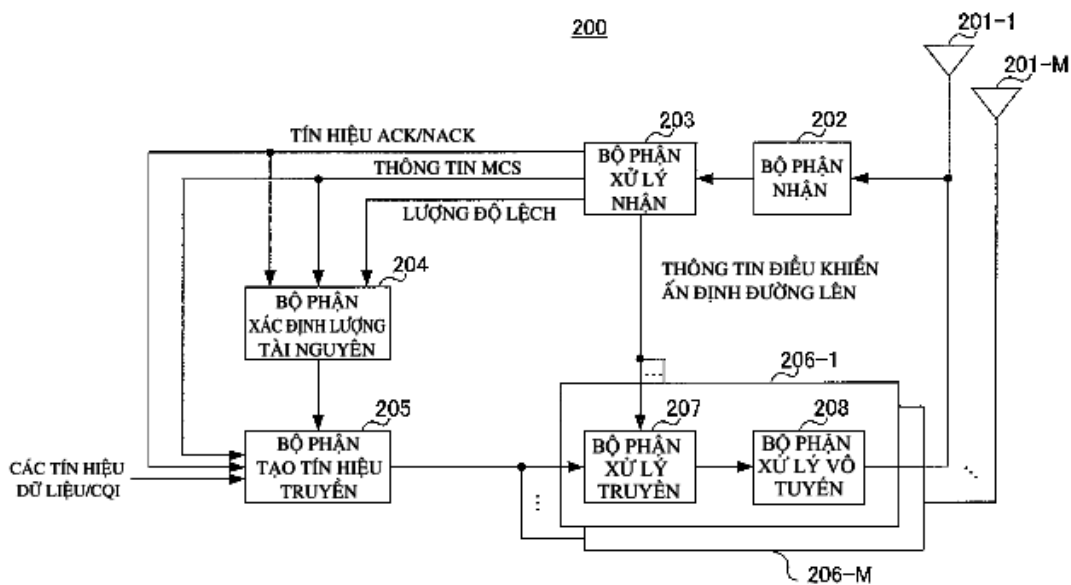
- (11) **56998**
 (21) 1-2017-05062 (51)⁸ **H04W 28/06**, H04B 7/04, H04J 11/00, 99/00
 (62) 1-2012-03239
 (22) 07.06.2011 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2011/003198 07.06.2011 (87) WO2011/161887 29.12.2011
 (30) 2010-140751 21.06.2010 JP
 2010-221392 30.09.2010 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2012

- (71) SUN PATENT TRUST (US)
 450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, U.S.A.
 (72) Yoshihiko OGAWA (JP), Akihiko NISHIO (JP), Seigo NAKAO (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

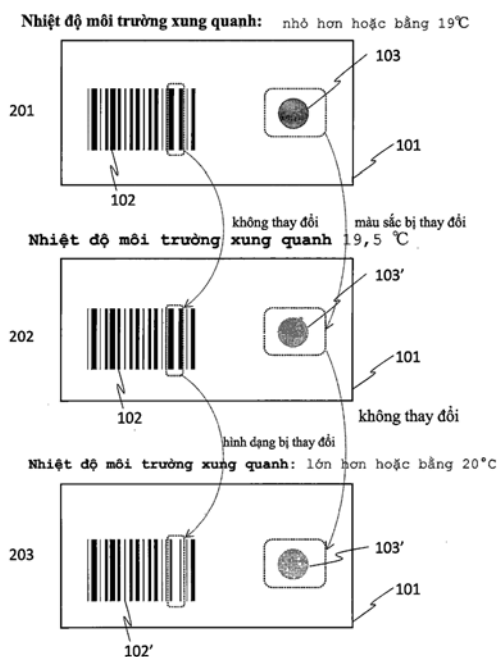
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu cuối có khả năng ngăn sự suy giảm chất lượng tiếp nhận thông tin điều khiển ngay cả trong trường hợp sử dụng hệ thống truyền dẫn SU-MIMO. Thiết bị đầu cuối (200), sử dụng tập hợp nhiều lớp khác nhau để truyền hai từ mã trong đó thông tin điều khiển được đặt vào, bao gồm: bộ phận xác định số lượng tài nguyên (204) thực hiện xác định, dựa trên tỷ lệ mã hoá thấp hơn trong số các tỷ lệ mã hoá hoặc dựa trên giá trị trung bình tỷ lệ nghịch với tỷ lệ mã hoá của hai từ mã, các số lượng tài nguyên của thông tin điều khiển theo các lớp tương ứng trong số tập hợp nhiều lớp; và bộ phận tạo ra tín hiệu truyền (205) đặt, trong hai từ mã, thông tin điều khiển được điều chế bằng việc sử dụng các số lượng tài nguyên, nhờ đó tạo ra tín hiệu truyền.



- (11) **56999**
 (21) 1-2017-05064 (51)⁷ **G01K 11/12**
 (22) 29.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/069193 29.06.2016 (87) WO2017/010282 19.01.2017
 (30) PCT/JP2015/069819 10.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2017

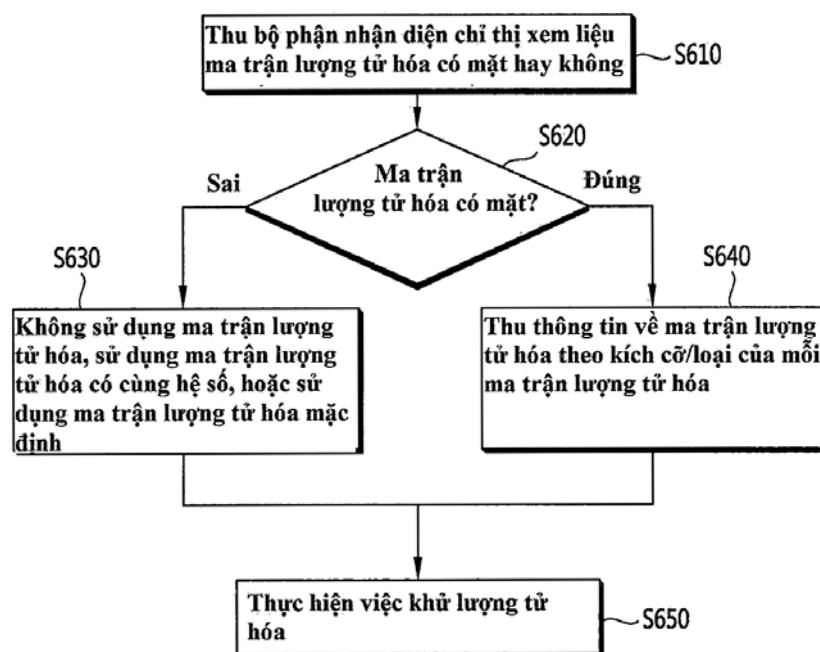
- (71) HITACHI, LTD. (JP)
 6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan
 (72) TOKUDA Yuya (JP), ISHIDA Tomotoshi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) **VẬT PHẨM, VẬT LIỆU BAO GÓI CHỨA CHI TIẾT HIỂN THỊ ĐƯỢC TRANG BỊ CHỨC NĂNG CẢM BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SỬ DỤNG CHI TIẾT HIỂN THỊ ĐÃ NÊU**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm, vật liệu bao gói chứa chi tiết hiển thị được trang bị chức năng cảm biến và phương pháp quản lý chất lượng sử dụng chi tiết cảm biến đã nêu. Mục đích của sáng chế là khiến cho nhãn đọc bằng máy cũng xác định, với khả năng cao, tình trạng quản lý là bình thường khi nhãn đọc bằng mắt thường đã xác định tình trạng quản lý là bình thường, trong các trường hợp khi nhãn đọc bằng mắt thường và nhãn đọc bằng máy, mà được cung cấp chức năng cảm biến để xác định tính bất thường trong cùng tình trạng quản lý, có mặt trong một sản phẩm, ngay cả khi nếu có sự khác nhau về chất lượng của các nhãn. Ít nhất hai mã vạch hoặc nhãn để quản lý độ an toàn của một và cùng sản phẩm được đề xuất. Các mã vạch và nhãn được cung cấp với chức năng mà với độ an toàn của sản phẩm được xác nhận do sự thay đổi đặc tính của nó, chẳng hạn như màu sắc hoặc hình dạng, gây ra do yếu tố bên ngoài mà có thể giảm độ an toàn của sản phẩm. Ít nhất hai mã vạch hoặc nhãn được cung cấp với chức năng mà với độ an toàn của sản phẩm được xác nhận do sự thay đổi về đặc tính của nó gây ra bởi cùng yếu tố bên ngoài. Ít nhất hai mã vạch hoặc nhãn có các đặc tính mà thay đổi do cùng yếu tố bên ngoài được cung cấp với ít nhất hai giá trị ngưỡng mà xác định rằng độ an toàn của cùng sản phẩm đã giảm.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 57000 | | |
| (21) | 1-2017-05070 | | (51) ⁷ H04N 19/126 , 19/105, 19/124, 19/50, 19/60 |
| (62) | 1-2014-02799 | | |
| (22) | 21.01.2013 | | (43) 26.04.2018 |
| (86) | PCT/KR2013/000493 | 21.01.2013 | (87) WO2013/109127 25.07.2013 |
| (30) | 10-2012-0006564 | 20.01.2012 | KR |
| | 10-2012-0011672 | 06.02.2012 | KR |
| | 10-2012-0013462 | 09.02.2012 | KR |
| | 10-2012-0013996 | 10.02.2012 | KR |
| | 10-2012-0038971 | 16.04.2012 | KR |
| | 10-2013-0006736 | 21.01.2013 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2017

- (71) ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR), KIM, Hui Yong (KR), LEE, Jin Ho (KR), CHOI, Jin Soo (KR), KIM, Jin Woong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định mẫu dự đoán của ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong việc lượng tử hóa ngược; và giải mã ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong việc lượng tử hóa ngược phù hợp với mẫu dự đoán của ma trận lượng tử hóa, trong đó, mẫu dự đoán của ma trận lượng tử hóa là một phần bất kỳ trong số mẫu dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và mẫu sao chép ma trận lượng tử hóa. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến.



(11) **57001**

(21) 1-2017-05071

(22) 17.06.2016

(86) PCT/JP2016/002924

(30) 2015-128033

2015-172589

17.06.2016

25.06.2015

02.09.2015

(51)⁷ **A61M 35/00**

(43) 26.04.2018

(87) WO2016/208166

29.12.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2017

(71) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)

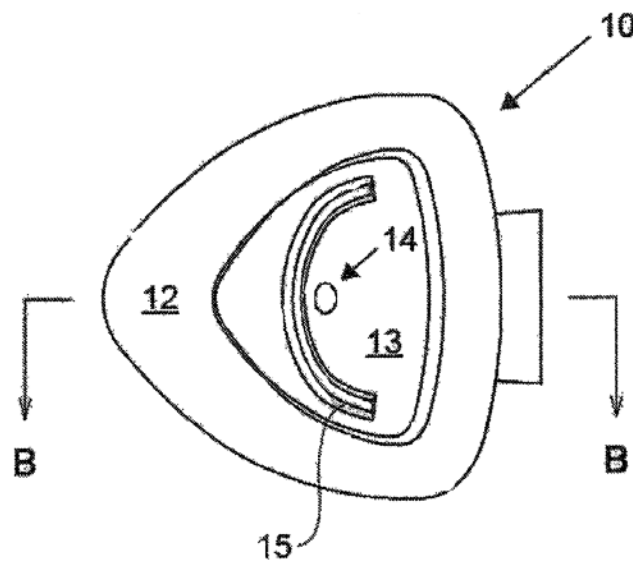
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan

(72) SHIOZAKI, Mari (JP), HASHIMOTO, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ BÔI DÙNG CHO CHẤT LỎNG SỬ DỤNG TRONG Y TẾ**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ bôi dùng cho chất lỏng sử dụng trong y tế trong đó một lượng thích hợp của chất lỏng sử dụng trong y tế như chất lỏng sát khuẩn rửa thấm đều từ miếng bôi, dụng cụ này có thể bôi một cách chính xác một lượng định trước của chất lỏng sử dụng trong y tế. Dụng cụ bôi dùng cho chất lỏng sử dụng trong y tế bao gồm: bộ phận tay cầm bao gồm bộ phận hình trụ rỗng, khoang chứa chất lỏng được gắn vào bộ phận hình trụ này, và cơ cấu tách khoang chứa chất lỏng; và bộ phận bôi chất lỏng lên da bao gồm đĩa gắn kèm theo 10 của miếng bôi (nguyên vẹn) được gắn cố định vào đầu bên dưới của bộ phận hình trụ thành một bộ phận cắt ngang lắp xiên và miếng bôi gắn cố định vào đĩa gắn kèm theo. Đĩa gắn kèm theo 10 được tạo có phần gờ 12 được tạo thành dây ở mép ngoài vi, phần đáy nền 13 được tạo thành như rãnh ở tâm điểm giữa, một lỗ thoát được tạo nghiêng 14 được mở nghiêng về phía phần đáy nền gần tâm điểm giữa phần đáy nền sao cho dung dịch chảy ra về phía hướng đầu xa của đĩa gắn kèm theo, và cửa van 15 được tạo ra có hình vòng cung hoặc hình lưới liềm. Dòng chảy của dung dịch chảy ra từ lỗ thoát được tạo nghiêng được đảo ngược dòng chảy ngược lại bởi cửa van 15. Lượng chất lỏng thấm vào miếng bôi được điều chỉnh.



(11) 57002

(21) 1-2017-05073

(51)⁷ H01R 11/15

(22) 14.12.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2017

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN SAO MAI (VN)

934 D4 đường D, khu công nghiệp Cát Lái Cụm II, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đàm Quốc Trung (VN)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

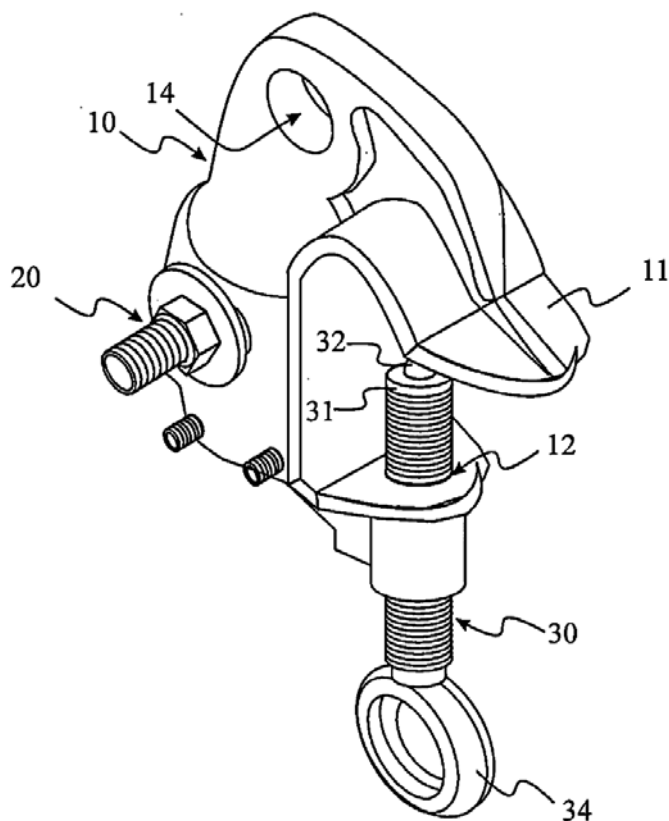
(54) CƠ CẤU ĐẦU NỐI ĐIỆN

(57) Đế đầu nối cho dây bọc cách điện cho đường dây trên không, sáng chế đề cập đến cơ cấu đầu nối điện gồm:

thân (10) với phía trên mở rộng thành móc (11), phía dưới có lỗ ren (12), ở giữa có lỗ xuyên thứ nhất (13), gần mép trên có lỗ xuyên thứ hai (14);

bộ đầu nối (20) được lắp vào thân (10) qua lỗ xuyên thứ nhất (13) để đầu nối với dây phụ;

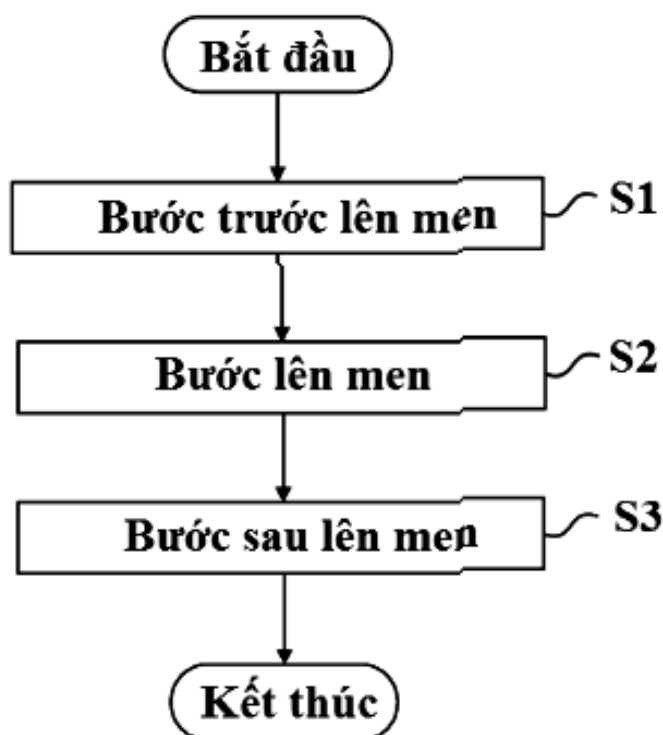
bu lông kẹp (30) được lắp vào qua lỗ ren (12) của thân (10), bu lông kẹp (30) có đầu trên (31) có gắn đầu tiếp xúc (32) bằng kết cấu chốt/lỗ (33), đầu dưới mở rộng thành khoen (34), nhờ đó đầu tiếp xúc (32) có thể ép sát vào đoạn dây truyền dẫn điện nằm trong móc (11), tạo thành kết nối giữa đường dây truyền dẫn điện (60) và dây phụ (50).



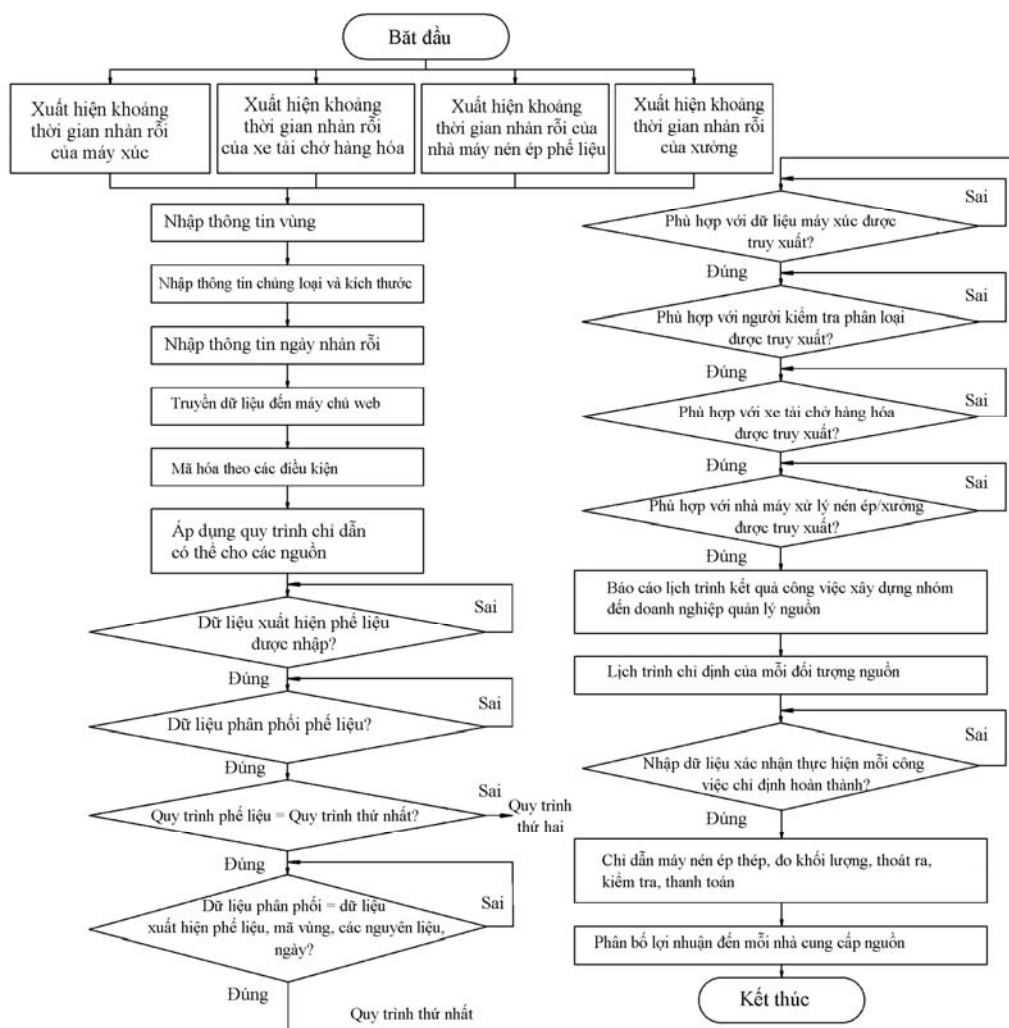
- (11) **57003**
- (21) 1-2017-05076 (51)⁸ **C12C 7/00, A23L 2/00, C12G 3/04, 3/08**
- (22) 14.09.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/077151 14.09.2016 (87) WO2017/047658 23.03.2017
- (30) 2015-183416 16.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.12.2017

- (71) SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522, Japan
- (72) ISHIHARA Takeo (JP), HAMAGUCHI Tetsu (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG THƠM CỦA ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống có vị bia ít có mùi khét. Đồ uống có vị bia này có trị số a* trong hệ số màu L*a*b* bằng 1,0 hoặc cao hơn, và hàm lượng este axetat bằng 2,0mg/L hoặc cao hơn; phương pháp sản xuất đồ uống có vị bia bao gồm bước sản xuất đồ uống có vị bia sao cho trị số a* trong hệ số màu L*a*b* bằng 1,0 hoặc cao hơn và hàm lượng este axetat bằng 2,0mg/L hoặc cao hơn; và phương pháp cải thiện hương thơm của đồ uống có vị bia bao gồm bước sản xuất đồ uống có vị bia sao cho trị số a* trong hệ số màu L*a*b* bằng 1,0 hoặc cao hơn và hàm lượng este axetat bằng 2,0mg/L hoặc cao hơn.



- (11) **57004**
- (21) 1-2017-05079 (51)⁸ **G06Q 10/00**, 10/06, 10/08
- (22) 17.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/006490 17.06.2016 (87) WO2016/204576 22.12.2016
- (30) 10-2015-0086924 18.06.2015 KR
- (71) 1. JOALOGIS CO., LTD. (KR)
 6, Jinmok-gil, Poseung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea 17951
 2. LEE, TAE HO (KR)
 Rm. 2204 C-dong, 56, Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea 06294
- (72) LEE, Tae Ho (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO LỢI NHUẬN BẰNG PHƯƠNG THỨC XÂY DỰNG NHÓM SỬ DỤNG CÁC NGUỒN NHÂN RỒI LIÊN QUAN ĐẾN SỰ XUẤT HIỆN PHẾ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp kim loại phế liệu sử dụng các nguồn nhân rỗi, phương pháp kết hợp các nguồn nhân rỗi bao gồm nhiều loại, phân tán ở nhiều địa điểm và thuộc sở hữu của nhiều chủ sở hữu khác nhau, sao cho có thể thực hiện một loạt các bước để cung cấp kim loại phế liệu tạo thành ở địa điểm phá dỡ cho nhà máy sản xuất thép.



- (11) **57005**
 (21) 1-2017-05085 (51)⁸ **G06F 13/00**, 12/00, 17/30
 (22) 13.04.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/061956 13.04.2016 (87) WO2016/185840 A1 24.11.2016
 (30) 2015-100406 15.05.2015 JP
 (71) 1. MAEDA, TATSUNORI (JP)

C/o THISWAY Co., Ltd., Room 802, PROSPER HIRANOMACHI Bldg., 3-1-8, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046 Japan

2. HIKAGE, FUTOSHI (JP)

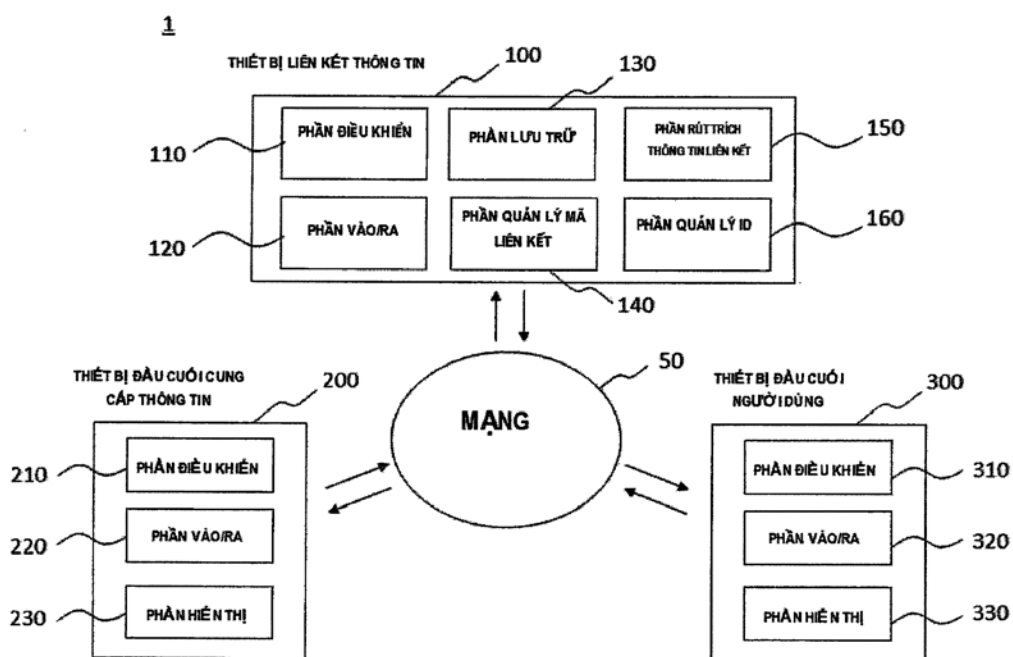
C/o THISWAY Co., Ltd., Room 802, PROSPER HIRANOMACHI Bldg., 3-1-8, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046 Japan

(72) MAEDA, Tatsunori (JP)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG LIÊN KẾT THÔNG TIN, VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG LIÊN KẾT THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống liên kết thông tin mà cho phép nhà cung cấp thông tin dễ dàng liên kết mã liên kết được xác định trước với thông tin được cung cấp bởi nhà cung cấp, và cho phép người sử dụng mà muốn thu được thông tin đã cung cấp truy cập được thông tin dễ dàng và trực tiếp. Hệ thống liên kết thông tin bao gồm thiết bị liên kết thông tin, thiết bị đầu cuối cung cấp thông tin, và thiết bị đầu cuối người dùng, mỗi trong số các thiết bị này được nối với nhau qua mạng, và trong đó thiết bị liên kết thông tin bao gồm phần quản lý mã liên kết, và phần rút trích thông tin liên kết, phần quản lý mã liên kết tạo ra các mã liên kết đáp ứng với yêu cầu từ nhà cung cấp thông tin, với mỗi mã liên kết có định dạng cố định được xác định trước, liên kết mỗi mã liên kết với định vị tài nguyên thống nhất (uniform resource locator - URL) hoặc vị trí lưu trữ của tập tin dữ liệu, và quản lý mã liên kết được liên kết và URL hoặc vị trí lưu trữ của tập tin dữ liệu, và phần rút trích thông tin liên kết rút trích URL hoặc vị trí của tập tin dữ liệu mà đã được liên kết với mã liên kết, dựa trên mã liên kết được gửi từ thiết bị đầu cuối người dùng.



- (11) **57006**
- (21) 1-2017-05087 (51)⁸ **A23F 3/00**, 5/00, B65D 85/808,
A23F 3/32, 5/12, B65D 85/804,
A23L 33/00
- (22) 25.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/IB2016/053060 25.05.2016 (87) WO2016/189473 01.12.2016
- (30) 202015000017965 26.05.2015 IT
- (71) M.B. SOCIETA' A RESPONSABILITA' LIMITATA (IT)
Via Stefano Canzio 9, 20131 Milano, Italy
- (72) VERRI, Marco (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) SẢN PHẨM ĐỂ TẠO RA ĐỒ UỐNG BẰNG CÁCH PHA CHẾ, VẬT CHỨA ĐỂ
PHA CHẾ SẢN PHẨM NÀY VÀ VIÊN NANG PHA CHẾ BAO GỒM VẬT CHỨA
NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm (11) để tạo ra đồ uống tương ứng bằng cách pha chế, cụ thể là đồ uống nóng, đặc biệt là cà phê, đồ uống này được ưu tiên tạo ra bằng cách pha chế ở máy móc tương ứng mà sử dụng chất lỏng pha chế, mà cụ thể là có dạng nước, đặc biệt là nước nóng; sản phẩm này bao gồm nguyên liệu pha chế thô (13), được ưu tiên dưới dạng cà phê rang và xay, với kết cấu nhỏ gọn, tức là, nó có các hạt cấu thành tương ứng dính vào nhau. Sản phẩm pha chế (11) này kéo dài theo chiều dọc trục (L) giữa các đầu theo chiều dọc (11a, 11b) ngược nhau và có bề mặt chu vi (11e) đồng quy về phía đầu theo chiều dọc (11a) tương ứng theo cách sao cho khớp với biên dạng của bề mặt trong tương ứng của vật chứa pha chế (12) phù hợp, cụ thể là vật chứa dạng cơ cấu thích ứng. Sáng chế còn đề cập đến vật chứa để pha chế sản phẩm này, và viên nang pha chế bao gồm vật chứa này.

- (11) **57007**
(21) 1-2017-05094 (51)⁷ **A61K 8/36**, 8/19, 8/46, 8/81, A61Q 19/10, C11D 1/04, 1/90, 1/92, 1/94, 3/10, 3/20, 3/37, 17/04, 17/08
- (22) 10.06.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/JP2016/067396 10.06.2016 (87) WO2016/204092 22.12.2016
(30) 2015-122019 17.06.2015 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.12.2017
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) MASUI, Takashi (JP), MATSUDA, Wataru (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DA DẠNG LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập chế phẩm làm sạch da dạng lỏng dễ dàng lấy ra từ vật chứa với một lượng thích hợp, mà hòa tan và tan rã nhanh chóng, có khả năng làm sạch tốt và mang lại cảm giác tươi mới. Chế phẩm làm sạch da dạng lỏng chứa các thành phần (A), (B), (C), (D), (E) và (F) sau đây: (A) 9 đến 27% trọng lượng muối của axit béo, (B) 0,3 đến 3,5% trọng lượng chất hoạt động bề mặt anion khác với thành phần (A), (C) 0,3 đến 3,5% trọng lượng chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, (D) 0,1 đến 1,5% trọng lượng polyme tan trong nước, (E) 1,5 đến 6% trọng lượng cacbonat, và (F) nước.

(11) **57008**

(21) 1-2017-05109

(51)⁷ **A43D 25/18**

(22) 18.12.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2017

(71) JIE SHENG SMART TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

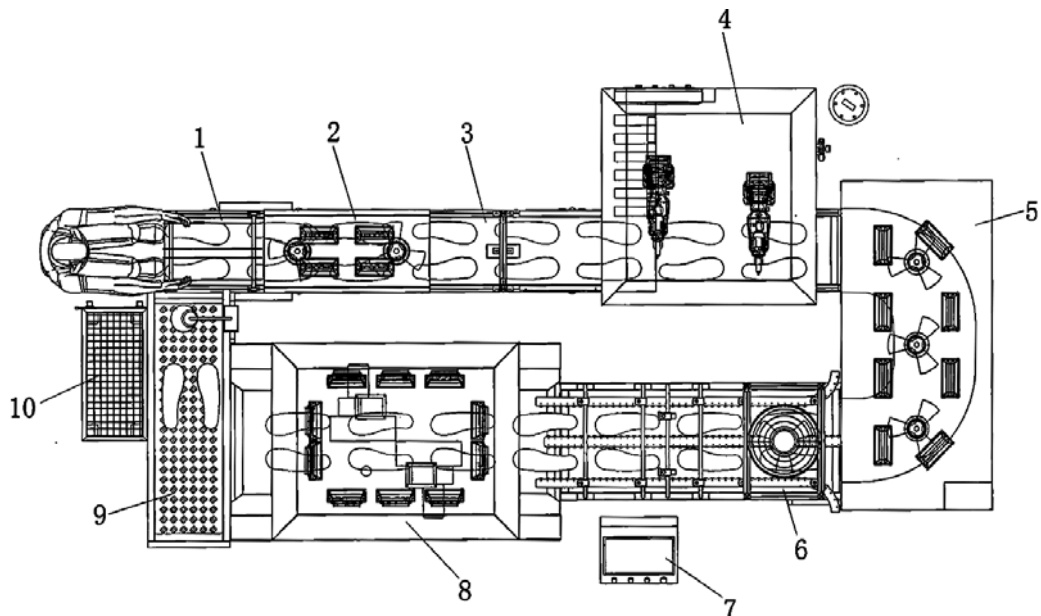
No. 3, Street No. 3, Chuang Ye Industrial Zone, Da LuoSha Village, Dao Hao Township, Dongguan City Guangdong province, China

(72) Liao Rui Ping (CN)

(74) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHUN KEO CHỐNG TRƯỢT CHO ĐẾ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phun keo chống trượt cho đế giày bao gồm: cơ cấu phân luồng; lò sấy, bên trong lò sấy có quạt gió tuần hoàn và đèn hồng ngoại; tủ điều khiển điện; bộ máy quét gồm máy quét cảm biến tích điện kép và giá quét cảm biến tích điện kép; buồng phun sơn tự động; tủ điều khiển điện của buồng phun sơn tự động; màn hình thao tác cánh tay máy; cánh tay máy; và súng phun. Hệ thống phun keo chống trượt cho đế giày theo sáng chế có tính tự động hóa cao, chỉ cần một người thao tác, phun keo chuẩn xác, không lãng phí keo, thích hợp sử dụng đối với các loại đế giày lớn, sản lượng cao, chiếm diện tích nhỏ, đế giày trái phải được phun keo cùng lúc, tính ổn định hệ thống tốt.



- (11) **57009**
 (21) 1-2017-05162 (51)⁸ **D04H 1/70**, A41B 13/04
 (22) 07.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/066957 07.06.2016 (87) WO2017/002554 05.01.2017
 (30) 2015-132160 30.06.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2017

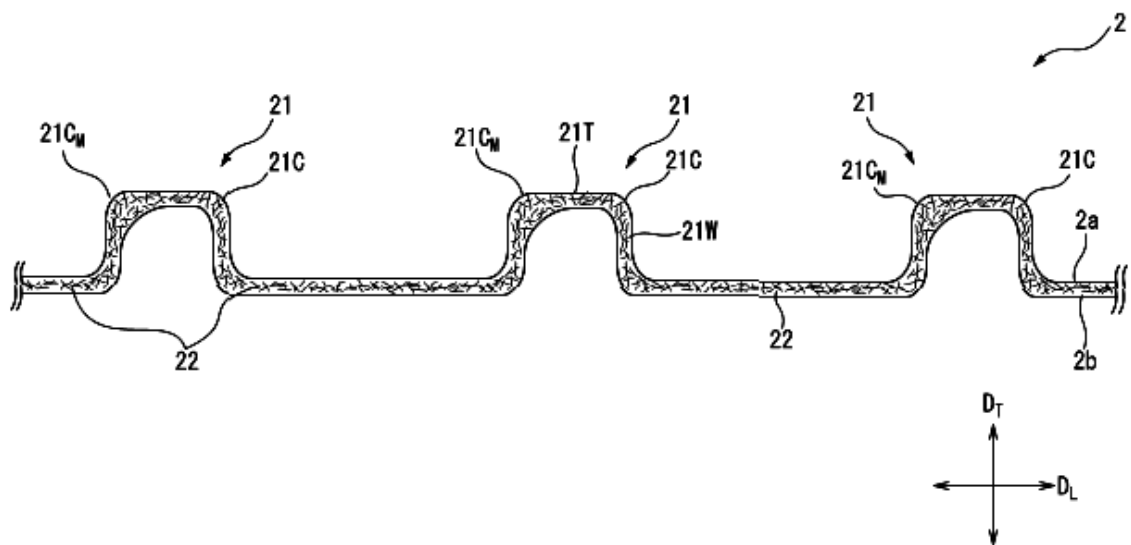
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) KIMURA, Akihiro (JP), DETANI, Ko (JP), KURITA, Noritomo (JP)

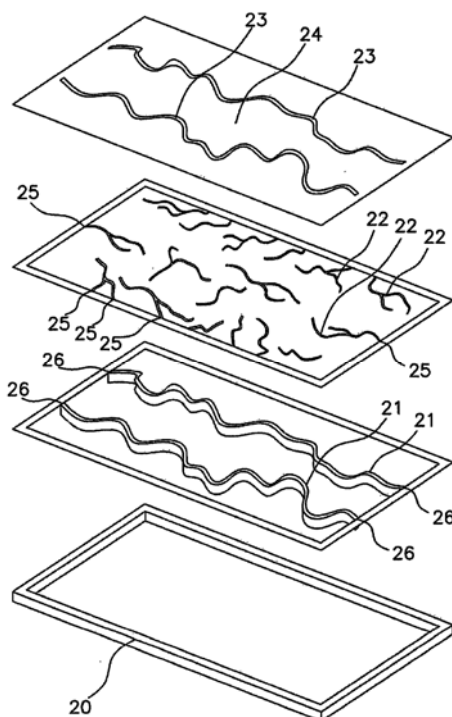
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT BAO GỒM VẢI NÀY**

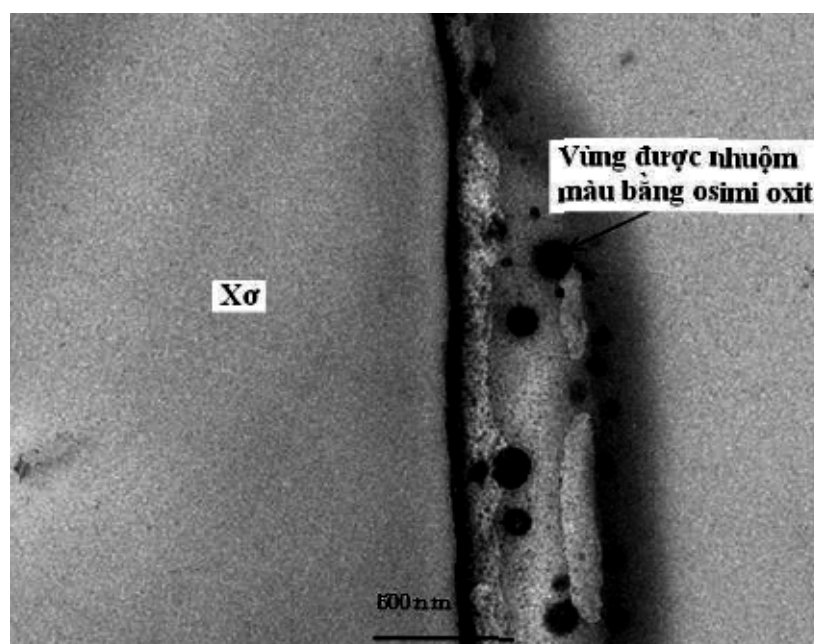
(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt mà có cảm giác dễ chịu và có thể đạt được đặc tính đệm đủ tốt trong khoảng thời gian dài. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến vải không dệt (2) được tạo ra bởi: phần lớp nền (22) mà trải phẳng ra và bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với nhau; và các phần nhô lên (21) mà nhô lên từ bề mặt thứ nhất của phần lớp nền (22) theo hướng chiều dày. Mỗi phần nhô lên (21) được tạo ra với phần bề mặt ngoại vi (21W) mà nhô lên từ bề mặt thứ nhất của phần lớp nền (22) theo hướng chiều dày và phần bề mặt đỉnh (21T) bao gồm bề mặt đỉnh được tạo ra trên đỉnh chóp của phần nhô lên (21). Mật độ sợi của phần bề mặt ngoại vi (21W) là cao hơn so với mật độ sợi của phần bề mặt đỉnh (21T). Ít nhất một phần của phần mép bề mặt đỉnh ngoại vi (21C) của phần bề mặt đỉnh (21T) được tạo kết cấu làm phần dày nhất (21C_M) có độ dày lớn nhất của vải không dệt (2).



- (11) **57010**
- (21) 1-2017-05179 (51)⁷ **C04B 26/00**, B28B 13/02, 1/00, B29C 67/24, B28B 11/00, B44F 9/04
- (22) 23.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/IB2016/000692 23.05.2016 (87) WO2016/189377 A1 01.12.2016
- (30) EP 15380018.0 22.05.2015 EP
- (71) SILICALIA SL (ES)
Travessera d'Albaida, 1, 46727 Real de Gandia, Valencia, Spain
- (72) SANCHIS BRINES, Francisco (ES), ORTOLA MASCARELL, Alberto (ES), GELPI FERREIRA, Angel (ES)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **TẤM ĐÁ NHÂN TẠO CÓ VÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ĐÁ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm đá nhân tạo có các vân bao gồm các bước: chuẩn bị hỗn hợp chất lỏng có thể hóa rắn và đúc được của vật liệu thứ nhất (11); rót hỗn hợp thu được vào trong khuôn (20) với mặt trên được để lộ ra; khắc mặt trên được để lộ ra ngoài này với mẫu hình dạng rãnh (30) chính xác được xác định trước trùng khớp với mẫu hình của các vân mỏng cần thu được; thấm ít nhất các mặt trong (31) của các rãnh (30) bằng hỗn hợp chất lỏng có thể hóa rắn và đúc được của vật liệu thứ hai (12), màu sắc của hai vật liệu này là khác nhau; làm xẹp và khép kín các rãnh, mẫu hình nhìn thấy được của các vân mỏng của vật liệu thứ hai với vẻ ngoài tự nhiên được giữ lại; đóng rắn tấm đá nhân tạo bằng cách rung, nén và tạo chân không cho đến khi các hỗn hợp chất lỏng của vật liệu thứ nhất và của vật liệu thứ hai được hóa rắn.



- (11) **57011**
- (21) 1-2017-05181 (51)⁸ **D06M 15/277**, 15/53, G01N 23/04, 23/225
- (22) 01.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/069600 01.07.2016 (87) WO2017/006849 12.01.2017
- (30) 2015-135033 06.07.2015 JP
- 2016-048045 11.03.2016 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) OTSUKA, Azuki (JP), KOMORI, Shinya (JP), KARASAWA, Rumi (JP), TAKEDA, Keiji (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **XƠ CÓ CẤU TRÚC CHỐNG VẾT BẨN**
- (57) Sáng chế đề xuất xơ có cấu trúc chống vết bẩn, chứa xơ và nhựa chống vết bẩn được cố định lên ít nhất một phần bề mặt của xơ này, trong đó nhựa chống vết bẩn có một hoặc nhiều vùng được nhuộm màu bằng osmi oxit ở ít nhất một phần bên trong nhựa chống vết bẩn như được quan sát bằng kính hiển vi điện tử truyền qua, ít nhất một trong số các vùng này có dạng hình tròn, các vùng này có đường kính lớn nhất nằm trong khoảng từ 100nm đến 500nm, và xơ này có tỷ lệ khối lượng giữa oxy và flo bằng 3 hoặc cao hơn khi đo bề mặt của xơ bằng thiết bị phân tích phổ tán xạ năng lượng tia X; và thể hiện đặc tính chống bám vết bẩn nước và dầu và giải phóng vết bẩn cao khi giặt.



- (11) **57012**
- (21) 1-2017-05187 (51)⁸ **C22C 38/00**, C21D 9/46, C22C 38/40, 38/54
- (22) 02.07.2015 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2015/003340 02.07.2015 (87) WO2017/002148 05.01.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2017
- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) MIZUTANI, Akito (JP), YOSHINO, Masataka (JP), FUJISAWA, Mitsuyuki (JP), KAMI, Chikara (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT LIỆU LÀM TẤM THÉP KHÔNG GỈ ĐƯỢC CÁN NGUỘI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY VÀ TẤM THÉP ĐƯỢC CÁN NGUỘI**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu làm tấm thép không gỉ được cán nguội có khả năng chống ăn mòn đủ, chất lượng bề mặt ưu việt, khả năng tạo hình ưu việt, và khả năng chống tạo gợn ưu việt. Vật liệu làm tấm thép không gỉ được cán nguội theo sáng chế chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng): C: 0,005% - 0,025%; Si: 0,02% - 0,50%; Mn: 0,55% - 1,0%; P: 0,040% hoặc nhỏ hơn; S: 0,01% hoặc nhỏ hơn; Cr: 15,5% - 18,0%; Ni: 0,01% - 1,0%; Al: 0,001% - 0,10%; và N: 0,005% - 0,025%; phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và vật liệu này có cấu trúc kim loại của pha mactensit với tỷ lệ từ 5% đến 20% (tính theo thể tích), phần còn lại là pha ferit. Tỷ lệ của các biên hạt pha ferit, mà được hòa tan chọn lọc trong số các biên hạt pha ferit được lộ ra trên bề mặt của tấm thép là 20% hoặc nhỏ hơn của tổng chiều dài các biên hạt.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm thép không gỉ ferit được cán nguội và phương pháp sản xuất vật liệu làm tấm thép không gỉ.

- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|---------------|------------|
| (11) | 57013 | | | | |
| (21) | 1-2017-05198 | (51) ⁷ | F03G 7/00, F03D 3/06, F03B 13/26, F03D 80/00 | | |
| (22) | 27.06.2016 | (43) | 26.04.2018 | | |
| (86) | PCT/JP2016/069000 | 27.06.2016 | (87) | WO2017/002757 | 05.01.2017 |
| (30) | JP2015-133148 | 01.07.2015 | JP | | |

(71) CHALLENGER ENERGY INC. (JP)
36-21, Yahiro 4-chome, Sumida-ku, Tokyo 1310041, Japan

(72) Atsushi SHIMIZU (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ TẠO LỰC ĐẨY KIỂU MAGNUS

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo lực đẩy kiểu Magnus bao gồm: chi tiết thứ nhất (1) có trục quay thứ nhất (C1) và có thể quay quanh trục quay thứ nhất (C1); và chi tiết thứ hai (4) được bố trí ở phía bề mặt phía sau theo hướng tiến của chi tiết thứ nhất (1). Biểu thức $(M - L)/L < 2$ được thỏa mãn, trong đó L là khoảng cách từ trục quay thứ nhất (C1) đến phần xa nhất của bề mặt của chi tiết thứ nhất (1) và M là khoảng cách từ trục quay thứ nhất (C1) đến phần gần nhất của bề mặt của chi tiết thứ hai (4) trong mặt phẳng vuông góc với trục quay thứ nhất (C1) của thiết bị tạo lực đẩy kiểu Magnus.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị quay nhờ năng lượng gió, thiết bị quay thủy lực và thiết bị quay nhờ năng lượng thủy triều sử dụng thiết bị tạo lực đẩy kiểu Magnus này.

FIG.1A

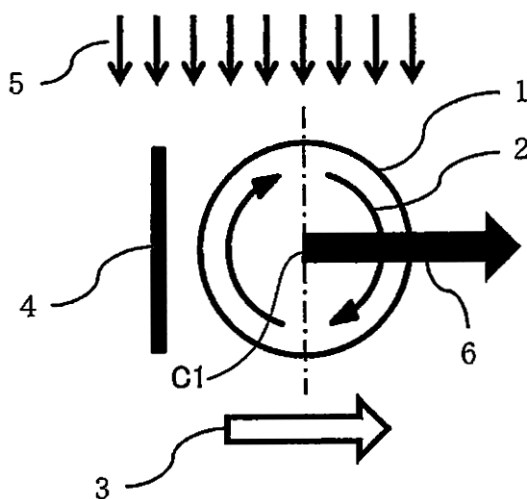
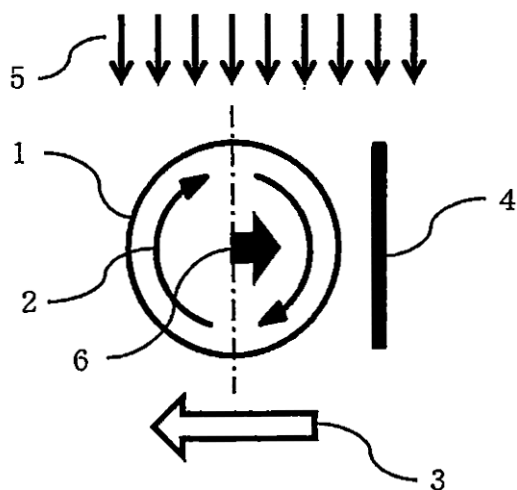
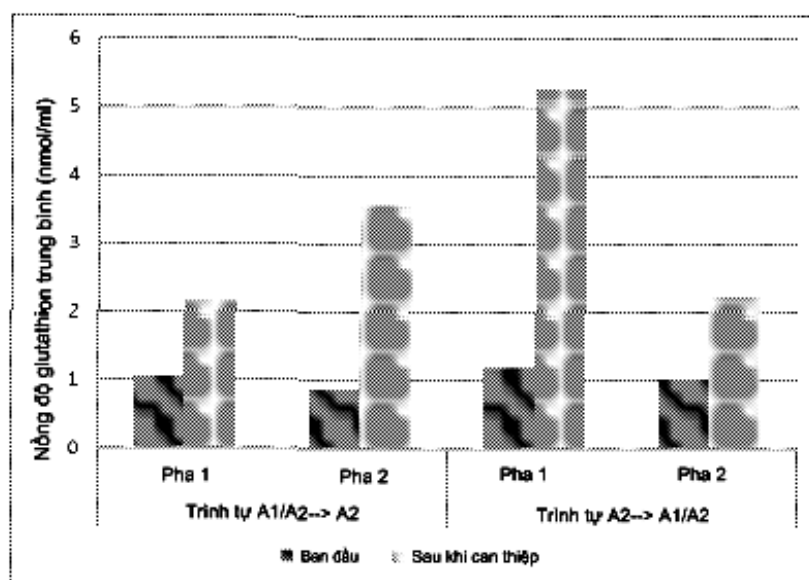


FIG.1B



- (11) **57014**
- (21) 1-2017-05200 (51)⁸ **A61K 31/485**, 9/08, 47/14, 47/44, A61P 25/04
- (22) 27.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/IB2016/000857 27.05.2016 (87) WO2016/189393 01.12.2016
- (30) 14/723,996 28.05.2015 US
- 62/255,805 16.11.2015 US
- (71) 1. LUMOSA THERAPEUTICS CO., LTD. (TW)
4F, No. 3-2, Park Street, Nangang District, Taipei 11503, Taiwan
2. SHANGHAI LUMOSA THERAPEUTICS CO., LTD. (CN)
Room 3026, 3rd Floor, Building 1, No. 146, 1st East Fute Road, Shanghai Pilot Free Trade Zone, China
- (72) LI, Chan-Jung (TW), CHOU, David, Chih-Kuang (US), HUANG, Jin-Ding (TW), TSAI, Shin, Jr. (TW), KUO, Shu-Wen (TW), TIEN, Yu-En (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DUỐC PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA SEBACOYL DINALBUPHIN ESTE VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm giải phóng kéo dài có thể tìm được chứa tiền dược chất nalbuphine este được hòa tan đồng nhất trong dung dịch chứa dầu dược dụng và dung môi duy trì có thể trộn lẫn với dầu, và quy trình sản xuất dược phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chỉnh khoảng thời gian tác dụng của chế phẩm bằng cách thay đổi tỷ lệ giữa dầu dược dụng và dung môi duy trì có thể trộn lẫn với dầu.

- (11) **57015**
- (21) 1-2017-05220 (51)⁸ **A61K 35/20**, A61P 31/10, 35/00, 25/28, 25/16, 31/18, 29/00, 7/06, 1/16, 39/06
- (22) 20.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/NZ2016/050081 20.05.2016 (87) WO2016/190750 01.12.2016
- (30) 62/165,854 22.05.2015 US
- (71) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
C/- Simpson Grierson, Level 27, 88 Shortland Street, Auckland (NZ)
- (72) CLARKE, Andrew John (NZ)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG CHỐNG OXY HÓA Ở ĐỘNG VẬT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM CHỨA BETA-CASEIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện khả năng chống oxy hóa ở động vật bằng cách làm tăng nồng độ glutathion trong máu hoặc mô của động vật bao gồm bước cho động vật này sử dụng chế phẩm chứa beta-casein, trong đó beta-casein này chứa một hoặc nhiều beta-casein không có khả năng tạo ra beta-casomorphin-7 khi phân giải bằng enzym, với lượng ít nhất 75% trọng lượng. Sáng chế mô tả sử dụng chế phẩm này làm chất oxy hóa để điều trị hoặc phòng ngừa các triệu chứng của bệnh ung thư, bệnh viêm, bệnh kwashiorkor (thiếu hụt protein), bệnh động kinh, bệnh tự kỷ, hội chứng Down, hội chứng mệt mỏi mạn tính, bệnh Alzheimer, bệnh Parkinson, bệnh thiếu máu tế bào hình liềm, bệnh gan, bệnh xơ nang, bệnh nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người HIV, hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS, bệnh nhiễm khuẩn, cơn đau tim, chứng đột quỵ, và bệnh đái tháo đường, ngăn ngừa hoặc làm giảm mức độ ảnh hưởng của sự lão hóa, kích thích việc phục hồi mô sau khi tập thể dục, và kích thích khả năng sinh sản.

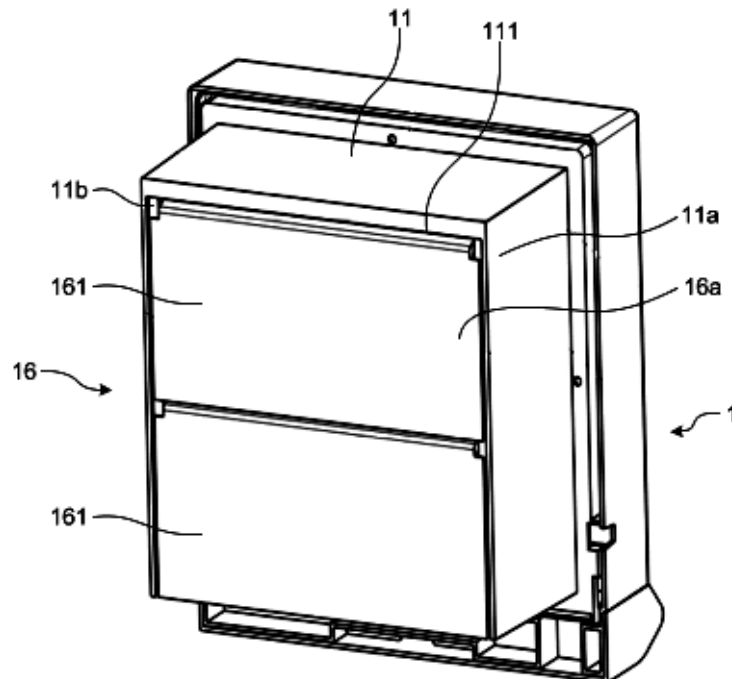


- (11) **57016**
(21) 1-2017-05270 (51)⁸ **F24F 7/013**, 7/02
(22) 04.08.2015 (43) 26.04.2018
(86) PCT/JP2015/072132 04.08.2015 (87) WO2017/022087 A1 09.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2017

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
(72) NAKATANI, Kaoru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) QUẠT THÔNG GIÓ

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt thông gió (1), trong đó khung chính (11) gồm phần uốn cong đầu phía trên lồi xuống từ phần đầu của cạnh trên của lỗ mở (111) trên một phía đầu, và phần uốn cong đầu phía dưới lồi lên từ phần đầu của cạnh dưới của lỗ mở (111), và các phần trước (11b) lồi ra về phía tâm của lỗ mở (111) từ các mặt trong của các cạnh phải và trái của lỗ mở (111). Tấm chắn (161) gồm mặt chắn mà đóng lỗ mở (111), và phần đầu trên được uốn cong thành hình trục khuỷu sao cho đầu trên được đặt gần phía đầu kia của khung chính hơn so với bề mặt chắn trong trạng thái mà bề mặt chắn đóng lỗ mở (111), và có chiều rộng nhỏ hơn khoảng cách giữa các cạnh phải và trái của khung chính (11) và lớn hơn khoảng cách giữa các phần trước (11b).



(11) 57017

(21) 1-2017-05286

(22) 27.12.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2017

(51)⁷ A61M 16/20

(43) 26.04.2018

(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT THÁI TẠI HUNG YÊN (VN)

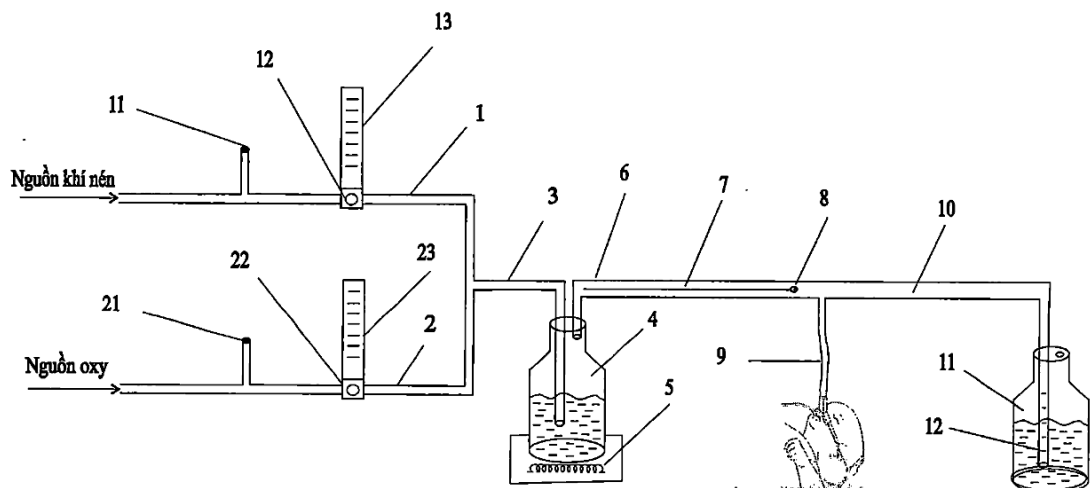
Thôn Đại Hạnh, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

(72) Đỗ Văn Thiện (VN)

(54) MÁY TRỢ THỞ ÁP LỰC DƯƠNG LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề xuất máy trợ thở áp lực dương liên tục, khác biệt ở chỗ:

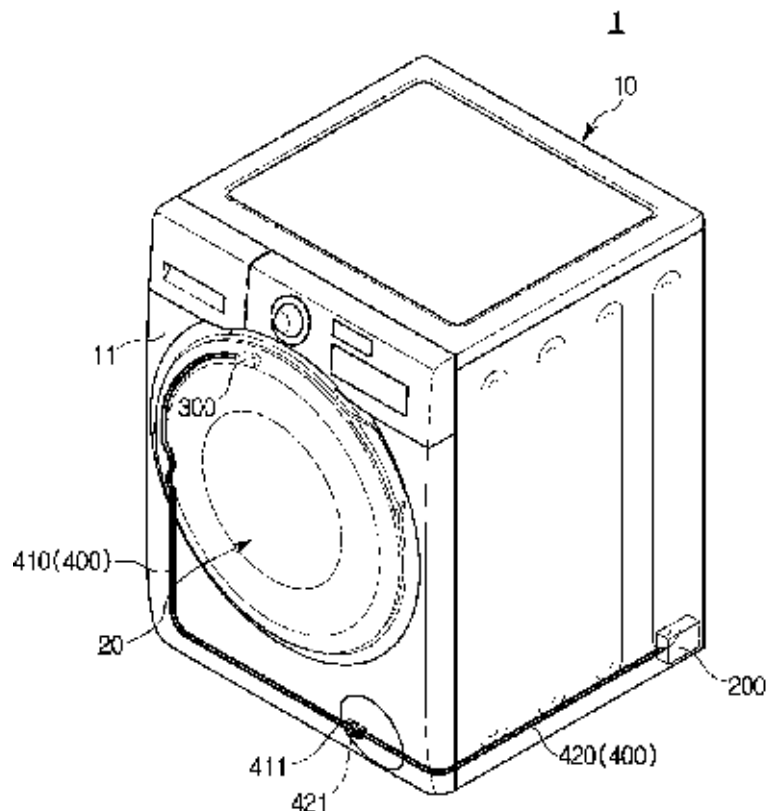
Bộ điều khiển điện tử (A) được bố trí để giám sát các tín hiệu thu được từ các cảm biến áp suất (11 và 21) trên các đường ống dẫn không khí và khí oxy (1 và 2) cũng như điều khiển và hiển thị các tín hiệu thu được từ bộ phận gia nhiệt (7) và cảm biến nhiệt độ (8) của dòng khí thở, trong đó bộ điều khiển điện tử (A) gồm có mạch điện tử có chip vi xử lý, được thiết kế và nạp chương trình sao cho có thể đọc được các tín hiệu từ hai cảm biến áp suất (11 và 21) và cảm biến nhiệt độ (8) nêu trên, chuyển đổi thành giá trị áp suất và nhiệt độ tương ứng, so sánh với các giá trị áp suất và nhiệt độ đã định.



- (11) **57018**
 (21) 1-2017-05291 (51)⁸ **D06F 37/10**, 37/28, 39/14, 37/26, 39/12
 (22) 19.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/KR2016/007849 19.07.2016 (87) WO2017/018710 02.02.2017
 (30) 10-2015-0107288 29.07.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2017

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) CHUN, Kwang Min (KR), KIM, Hwa Shik (KR), CHOI, Min Jea (KR), PARK, Nae Young (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **MÁY GIẶT**
 (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt có kết cấu nối dây dẫn cải tiến để kết nối điện các bộ phận điện. Máy giặt theo sáng chế bao gồm vỏ máy có bộ phận điện thứ nhất, tạo ra mặt ngoài, và có lỗ mở để đồ giặt được đưa vào; cửa được tạo thành với bộ phận điện thứ hai, và được tạo kết cấu để mở và đóng lỗ mở; dây dẫn kết nối điện bộ phận điện thứ nhất và bộ phận điện thứ hai; và bản lề có phần dẫn dây điện để ghép nối cửa với vỏ máy để có thể xoay được quanh trục xoay và để dẫn hướng dây dẫn.



- (11) **57019**
- (21) 1-2017-05303 (51)⁸ **A61K 35/26**, C12N 5/0783, 5/0784
- (22) 27.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/034888 27.05.2016 (87) WO2016/191756 01.12.2016
- (30) 62/167,750 28.05.2015 US
- 62/262,143 02.12.2015 US
- (71) 1. KITE PHARMA, INC. (US)
2225 Colorado Avenue, Santa Monica, CA 90404, United States of America
2. THE UNITED STATES OF AMERICA, as represented by the Secretary,
Department of Health And Human Services (US)
Office of Technology Transfer, National Institutes of Health, 6011 Executive
Boulevard, Suite 325, MSC 7660, Bethesda, Maryland 20892-7660, United States of
America
- (72) BOT, Adrian (US), WIEZOREK, Jeffrey S. (US), GO, William (US), JAIN, Rajul
(US), KOCHENDERFER, James N. (US), ROSENBERG, Steven A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) KIT BAO GỒM XYCLOPHOSPHAMIT VÀ FLUDARABIN DÙNG CHO BỆNH
NHÂN CẦN TRỊ LIỆU BẰNG TẾ BÀO T TRƯỚC KHI TRỊ LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến kit bao gồm xyclophosphamit và fludarabin dùng cho bệnh nhân
cần trị liệu bằng tế bào T trước khi trị liệu.

- (11) **57020**
- (21) 1-2017-05313 (51)⁸ **A61K 35/17**, 38/20, C12N 5/0783, 5/10, 15/19, 15/24
- (22) 27.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/034885 27.05.2016 (87) WO2016/191755 01.12.2016
- (30) 62/167,738 28.05.2015 US
- 62/262,111 02.12.2015 US
- (71) 1. KITE PHARMA, INC. (US)
2225 Colorado Avenue, Santa Monica, CA 90404, United States of America
2. THE UNITED STATES OF AMERICA, as represented by the Secretary, Department of Health And Human Services (US)
Office of Technology Transfer, National Institutes of Health, 6011 Executive Boulevard, Suite 325, MSC 7660, Bethesda, Maryland 20892-7660, United States of America
- (72) BOT, Adrian (US), WIEZOREK, Jeffrey S. (US), GO, William (US), JAIN, Rajul (US), KOCHENDERFER, James N. (US), ROSENBERG, Steven A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TỔ HỢP BAO GỒM MỘT HOẶC NHIỀU TÁC NHÂN LÀM THÍCH NGHI TRƯỚC ĐỂ NHẬN DIỆN BỆNH NHÂN THÍCH HỢP ĐỐI VỚI LIỆU PHÁP TẾ BÀO T**
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp bao gồm một hoặc nhiều tác nhân làm thích nghi trước có khả năng làm gia tăng nồng độ của IL-15, IL-7, và ít nhất một xytokin khác được chọn từ nhóm bao gồm MCP-1, CRP, PLGF, IP-10 trong huyết thanh để nhận diện bệnh nhân thích hợp đối với liệu pháp tế bào T.

(11) **57021**

(21) 1-2017-05329

(22) 13.07.2015

(86) PCT/KR2015/007241 13.07.2015

(30) 10-2015-0090548 25.06.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2017

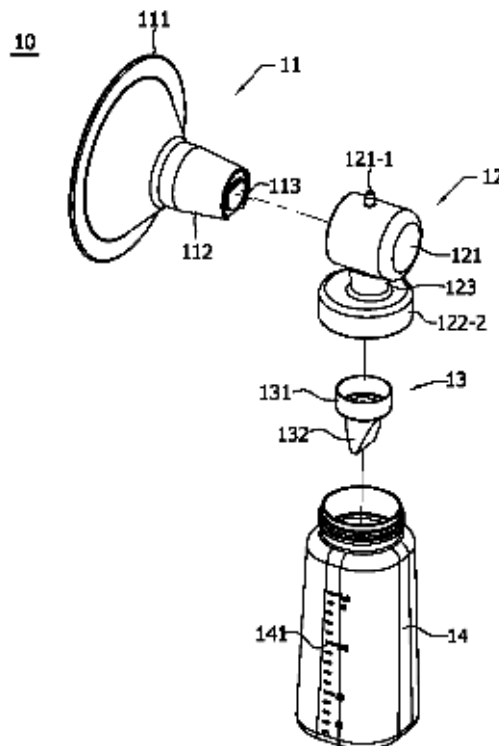
(75) KIM, SANG HA (KR)

101dong 1201ho, 55, Jangmi-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13441, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MÁY HÚT SỮA KHÔNG DÙNG TAY

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút sữa và, cụ thể hơn là, máy hút sữa không dùng tay được giữ trên bầu ngực của người mẹ để thực hiện hút sữa mà không cần sử dụng tay để giữ. Theo sáng chế, máy hút sữa không dùng tay được kết cấu trong đó phễu chụp tiếp xúc với bầu ngực của người mẹ và bình chứa chứa sữa mẹ được hút ra từ phễu chụp được đặt song song với nhau theo phương ngang, hoặc bình chứa được đặt nghiêng một góc nhất định về phía sau so với phễu chụp, nhờ đó máy hút sữa không dùng tay được cố định chắc chắn với bầu ngực của người mẹ qua áo ngực trong trạng thái tiếp xúc chặt với bầu ngực, nhờ đó thực hiện hút sữa mà không cần dùng tay giữ.



- (11) **57022**
- (21) 1-2017-05369 (51)⁸ **C12Q 1/68**
- (22) 25.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/061764 25.05.2016 (87) WO2016/193084 A1 08.12.2016
- (30) 15169947.7 29.05.2015 EP
- (71) ALTERGON SA (SZ)
Via Dogana Vecchia, 2, 6901 Lugano, Switzerland
- (72) IANNONE, Mariano (IT), AMOROSI, Stefania (IT), PICCININI, Sabina (IT), FOSSATI, Tiziano (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LAI SO SÁNH HỆ GEN (CGH) BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MẢNG ĐƠN, PHƯƠNG TIỆN PHÂN TÍCH VÀ KIT ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lai so sánh hệ gen (CGH) bằng cách sử dụng mảng đơn (single array) để đánh giá sự mất cân bằng nhiễm sắc thể ở ADN hệ gen nhiễm sắc thể thường và nhiễm sắc thể giới tính, nhờ kỹ thuật CGH, bao gồm việc sử dụng mảng đơn cho mẫu ADN cần thử nghiệm. Phương pháp này, liên quan đến sự giảm mạnh số lượng các phản ứng lai, rất hữu ích để xác định các sự mất cân bằng nhiễm sắc thể trong các mẫu ADN mà chưa biết trước giới tính, chẳng hạn như biến cố trong trường hợp của quá trình IVF. Sáng chế cũng đề cập đến việc xử lý dữ liệu nhằm làm giảm độ sai lệch và kiểm soát chất lượng của ADN tham chiếu được sử dụng trong phương pháp. Sáng chế cũng đề xuất các nền và các kit để thực hiện phương pháp này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương tiện phân tích và kit để thực hiện phương pháp này.

(11) **57023**

(21) 1-2017-05371

(51)⁸ **F25D 29/00**, 11/00, F25B 49/02,
H02J 7/35, F25D 21/00, H02J 9/00

(22) 26.04.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/KR2016/004319 26.04.2016

(87) WO2017/022930 A1 09.02.2017

(30) 10-2015-0109226 31.07.2015

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2017

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

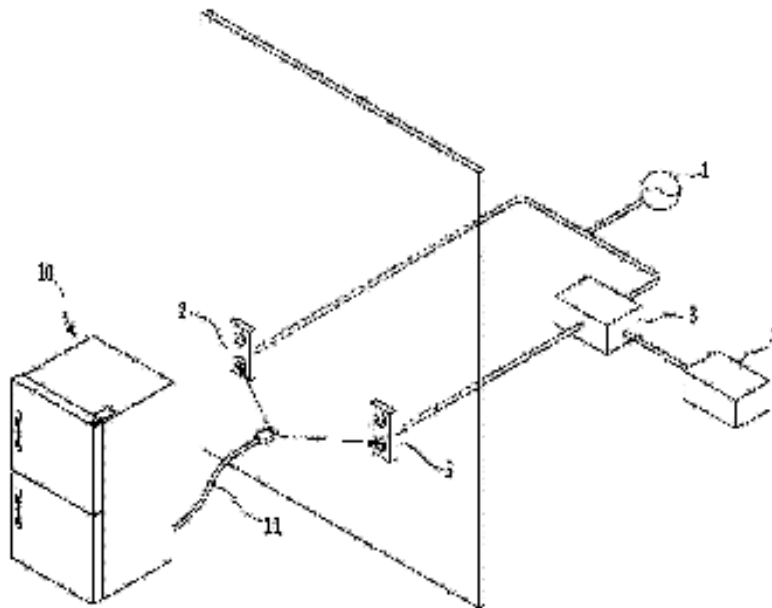
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PARK, Shinyun (KR), KIM, Sun (KR), CHOI, Byoungsuk (KR), HU, Jinseok (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TỦ LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (10) gồm phần cấp điện vào mà thông qua đó nguồn điện được cấp vào từ thiết bị cấp điện liên tục (UPS) (3) được kết nối với nguồn điện thương mại (1) và nguồn điện phụ; cảm biến điện áp được tạo cấu hình để nhận biết điện áp của nguồn điện cấp vào qua phần cấp điện vào; và phần điều khiển được tạo cấu hình để phân tích tín hiệu điện áp được nhận biết bởi cảm biến điện áp và để xác định nguồn điện cấp vào là nguồn điện thương mại hay là nguồn điện phụ.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--|
| (11) | 57024 | | |
| (21) | 1-2017-05374 | (51) ⁷ | C11D 17/06 , 1/29, 3/04, 3/08, 3/10 |
| (22) | 27.06.2016 | (43) | 26.04.2018 |
| (86) | PCT/JP2016/069005 | 27.06.2016 | (87) WO2017/002759 |
| (30) | 2015-130990 | 30.06.2015 | 05.01.2017 |
| | 2015-130991 | 30.06.2015 | JP |
| | | | JP |

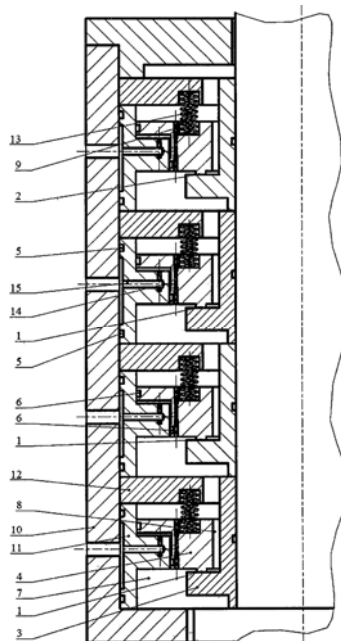
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2018

- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) KINOSHITA Sachiko (JP), ISHIZUKA Hitoshi (JP), KOGURE Eiichi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VẢI DẠNG BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch vải dạng bột chứa 3% khối lượng hoặc nhiều hơn và 30% khối lượng hoặc ít hơn thành phần (a) dưới đây, 30% khối lượng hoặc nhiều hơn và 80% khối lượng hoặc ít hơn thành phần (b1) dưới đây, và 0% khối lượng hoặc nhiều hơn và 10% khối lượng hoặc ít hơn thành phần (c) dưới đây, trong đó:
tỷ lệ khối lượng của [thành phần (b1-1)] / [thành phần (b 1-1) và thành phần (b1-2)] là 0,05 hoặc nhiều hơn và 0,5 hoặc ít hơn: thành phần (a): chất hoạt động bề mặt anion; thành phần (b1): ít nhất một hợp chất được chọn từ thành phần (b1-1) và thành phần (b1-2):
thành phần (b1-1): ít nhất một hợp chất được chọn từ magie sulfat và magie clorua; và thành phần (b1-2): ít nhất một hợp chất được chọn từ natri sulfat và natri clorua; và thành phần (c): ít nhất một tác nhân kiềm được chọn từ cacbonat kim loại kiềm, hydro cacbonat kim loại kiềm, silicat kim loại kiềm và tripolyphosphat.

- (11) **57025**
- (21) 1-2017-05375 (51)⁷ **B01J 13/00**, A61K 8/02, A61Q 19/00
- (22) 27.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/065736 27.05.2016 (87) WO2016/194817 08.12.2016
- (30) 2015-110876 29.05.2015 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
- (72) HIRAMATSU, Shinobu (JP), UEHIRO, Katsutake (JP), ORITA, Masanori (JP), FUKUDA, Kimikazu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT HẠT GEL NƯỚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM MỸ PHẨM
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt gel nước bao gồm bước: làm đông đặc dung dịch chứa nước trong đó chất gel tạo thành gel nước không liên kết được hòa tan và có điểm gel là 30⁰C trở lên bằng cách đưa dung dịch nước thành pha lỏng có nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn điểm gel; và nghiền sản phẩm rắn thu được bằng cách làm đông đặc dung dịch chứa nước trong đó chất gel được hòa tan.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm mỹ phẩm chứa hạt gel nước này.

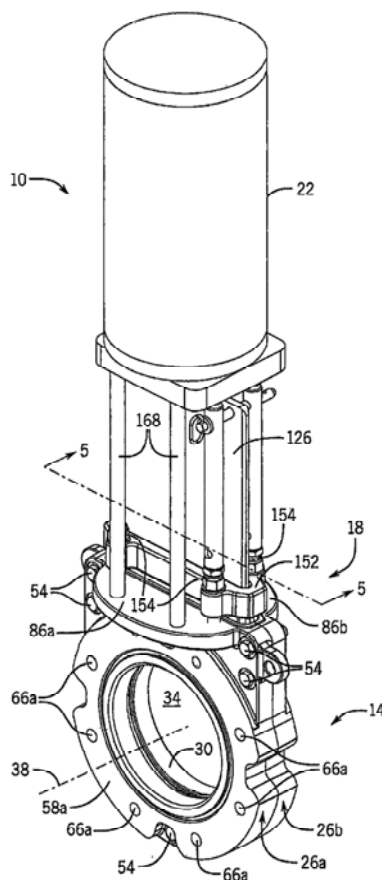
- (11) **57026**
- (21) 1-2017-05376 (51)⁷ **C11D 3/04**, 1/04, 1/14, 1/29, 3/06, 3/08, 3/10, 3/12, 3/20, 17/06
- (22) 27.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/069006 27.06.2016 (87) WO2017/002760 05.01.2017
- (30) 2015-130992 30.06.2015 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) KOGURE Eiichi (JP), KINOSHITA Sachiko (JP), ISHIZUKA Hitoshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VẢI DẠNG BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch vải dạng bột, chứa thành phần (a), thành phần (b), thành phần (c), thành phần (d) và thành phần (e) dưới đây với lượng nằm trong khoảng định trước, tỷ lệ khối lượng của thành phần (e) so với thành phần (b), tức là ((thành phần (e))/thành phần (b)), nằm trong khoảng 0 - 0,5 (bao gồm cả hai đầu mút), trong đó độ pH ở 20⁰C của chất lỏng phân tán thu được bằng cách phân tán 1g chế phẩm làm sạch vải dạng bột trong 250g nước là từ 5,5 đến 9,5 (bao gồm cả hai đầu mút).
 thành phần (a): chất hoạt động bề mặt anion;
 thành phần (b): muối nhôm tan trong nước;
 thành phần (c): một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ sulfat kim loại kiềm và clorua kim loại kiềm;
 thành phần (d): một hoặc nhiều hợp chất kiềm được chọn từ thành phần (d1), thành phần (d2) và thành phần (d3) sau:
 thành phần (d1): muối kiềm đặc trưng tan trong nước;
 thành phần (d2): một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ aluminosilicat đặc trưng và đất sét smectit đặc trưng; và
 thành phần (d3): tripolyphosphat; và
 thành phần (e): một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ thành phần (e1) và thành phần (e2) (không bao gồm thành phần (a)):
 thành phần (e1); axit carboxylic và/hoặc muối của nó có 1 - 10 nhóm carboxyl hoặc các muối của chúng trong mỗi phân tử; và
 thành phần (e2); axit hydroxycarboxylic và/hoặc muối của nó có 1 - 10 nhóm carboxyl hoặc các muối của chúng trong mỗi phân tử.

- (11) **57027**
- (21) 1-2017-05389 (51)⁷ **F16J 15/34**, F04D 29/08
- (22) 20.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/RU2016/000373 20.06.2016 (87) WO2017/222404 28.12.2017
- (71) 1. JOINT STOCK COMPANY "CENTRAL DESIGN BUREAU OF MACHINE BUILDING" (RU)
 nab. Obvodnogo kanala, d. 138, k. 1, lit. B, 190020, Saint-Petersburg, Russian Federation
2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" ("SCIENCE AND INNOVATIONS", JSC) (RU)
 per. Staromonetniy, 26 Moscow, 119180, Russian Federation
- (72) AGRINSKIY Andrey Nikolaevich (RU), GORONKOV Andrey Vladimirovich (RU), KAZANTSEV Rodion Petrovich (RU), SHCHUTSKIY Sergey Yur'evich (RU), KUZ'MIN Aleksey Mikhaylovich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHỐT LÀM KÍN
- (57) Sáng chế đề xuất phốt làm kín nhiều cấp, bao gồm các cấp hoạt động được gắn nối tiếp nhau và một cấp cuối, mỗi cấp bao gồm bộ phận quay (3) nằm trên trục và bộ phận tĩnh (4) tiếp xúc với nó có thể chuyển động theo trục lò xo, bộ phận tĩnh (4) này được làm kín với lớp vỏ (10) bằng vòng làm kín, đồng thời các khoang áp suất cao (7) và khoang áp suất thấp (8) của các cấp hoạt động được nối nối tiếp qua các lỗ tiết lưu (9) được tạo ra trong bộ phận tĩnh (4), bộ phận tĩnh này được thiết kế, để thực hiện các chức năng của pít tông cấp chuyển động theo trục được làm kín so với lớp vỏ (10). Các đường kính ngoài của các cấp pít tông thuộc bộ phận tĩnh (4) được xác định theo công thức $D_2 = \sqrt{\frac{D_1^2 - D_0^2(1-k)}{k}}$; trong đó D_2 là đường kính ống hình trụ lớn hơn của pít tông, D_1 là đường kính ống hình trụ nhỏ hơn của pít tông, D_0 là đường kính phía trong của bộ phận tĩnh (4); k là hằng số nên áp suất nhờ tiết lưu trên bộ phận tĩnh (4). Công thức này đảm bảo rằng không có thêm lực tác động vào bộ phận tĩnh (4) trong trạng thái hoạt động bình thường, đồng thời cho phép, trong trường hợp phốt bị mở, tăng lực tác động lên bộ phận tĩnh (4) để đóng phốt lại nhờ các lực thủy tĩnh tác động lên pít tông.



- (11) **57028**
- (21) 1-2017-05390 (51)⁷ **F16K 3/02**
- (22) 02.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/035554 02.06.2016 (87) WO2016/196818 08.12.2016
- (30) 62/170,602 03.06.2015 US
- 62/190,099 08.07.2015 US
- (71) EMERSON VULCAN HOLDING LLC (US)
8000 W. Florissant Avenue, St. Louis, MO 63136, United States of America
- (72) PARSONS, Darren (AU), MORELAND, John, Sidney (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ỐNG LÓT VAN CỔNG DAO**

(57) Sáng chế đề xuất van cổng dao bao gồm cụm thân van định ra đường dẫn có đường tâm và bao gồm nửa thân thứ nhất và nửa thân thứ hai, mỗi nửa thân này bao gồm phần hốc lõm của bích định ra bề mặt hốc lõm của bích. Mỗi bề mặt hốc lõm của bích bao gồm phần bề mặt bích thứ nhất, phần bề mặt bích thứ hai, và gờ bích lồi giữa phần bề mặt bích thứ nhất và phần bề mặt bích thứ hai. Van cổng dao còn bao gồm ống lót nguyên khối được bố trí giữa nửa thân thứ nhất và nửa thân thứ hai, và bao gồm bích ống lót thứ nhất được ăn khớp với phần bề mặt bích thứ nhất, gờ bích lồi, và phần bề mặt bích thứ hai của nửa thân thứ nhất, và bích ống lót thứ hai được ăn khớp với phần bề mặt bích thứ nhất, gờ bích lồi, và phần bề mặt bích thứ hai của nửa thân thứ hai.



- (11) **57029**
- (21) 1-2017-05392 (51)⁷ **A01N 65/00**
- (22) 03.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/035851 03.06.2016 (87) WO2016/197012 08.12.2016
- (30) 62/170,150 03.06.2015 US
- (71) 1. OP NANO CO., LTD. (CN)
 3F., No.368-1, Sec. 1, Fu Hsing S. Road, Taipei 10656, Taiwan
 2. NATIONAL YANG-MING UNIVERSITY (CN)
 No. 155, Sec. 2, Linong St., Beitou Dist., Taipei City 11221, Taiwan, Province of China
 3. CHANG GUNG MEDICAL FOUNDATION KEELUNG CHANG GUNG
 MEMORIAL HOSPITAL (CN)
 No. 222, Maijin Rd., Anle Dist., Keelung City 20401, Taiwan, Province of China
- (72) HUANG, Tse-Hung (CN), HUANG, Chi-Ying (CN), HSU, Hsuan-Min (CN), LIN, Kuan-Ting (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ PHỔI KHÔNG TẾ BÀO NHỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và dược phẩm dùng để điều trị bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ ở đối tượng chứa chất chiết hoặc bột của hỗn hợp thảo dược, và chất chống ung thư, trong đó hỗn hợp thảo dược này chứa thành phần của ít nhất một loài thuộc một trong số các chi sau: Astragalus, Cimicifuga Foetida Rhizoma, Ophiopogon Radix, Atractylodes Lancea Rhizoma, Panax Ginseng-Red, Atractylodes Rhizoma-White, Massa Medicata Fermentata, Citrus Reticulata-Viride, Citrus Reticidata, Glycyrrhiza Radix, Schisandra Fructus, Angelica Sinensis Radix, Phellodendron Cortex, Alisma Rhizoma, Pueraria Radix, Ziziphus Fructus-Red và Zingiber Officinale Radix.

- (11) **57030**
- (21) 1-2017-05395 (51)⁸ **D21C 5/02**, D21H 21/08
- (22) 30.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/FR2016/051282 30.05.2016 (87) WO2016/193604 08.12.2016
- (30) 1554992 02.06.2015 FR
- (71) COATEX (FR)
35 rue Ampère, 69730 Genay, France
- (72) DUPONT Francois (FR), BLANC Jérôme (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP KHỬ MỰC GIẤY TÁI CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử mực giấy tái chế bao gồm bước nghiền và sau đó là bước tuyển nổi, khác biệt ở chỗ, phương pháp này bao gồm bước đưa vào ít nhất một chất phân tán polyacrylat, với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 3,5% khối lượng chất độn vô cơ của giấy tái chế. Sáng chế cũng mô tả phương pháp khử mực giấy tái chế bằng cách sử dụng chất phân tán cụ thể trong bước tuyển nổi.

- (11) **57031**
- (21) 1-2018-00002 (51)⁸ **C07D 241/00**, C07K 5/062
- (22) 28.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/064982 28.06.2016 (87) WO2017/005547 12.07.2017
- (30) 15176058.4 09.07.2015 EP
- (71) EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany
- (72) BRAUNE, Sascha (DE), ROST, Daniel (DE), BILZ, Jurgen (DE), HfUSSNER, Thomas (DE), HASSELBACH, Hans Joachim (DE), KOBLER, Christoph (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC ĐƠN GIẢN HÓA VÀ THAY ĐỔI ĐƯỢC THEO QUY MÔ ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 2,6-BIS(METHIONYL)-1,4-DIKETOPIPERAZIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất 2,6-bis(metionyl)-1,4-diketopiperazin bao gồm các bước sau đây: a) gia nhiệt hỗn hợp phản ứng chứa metionin và dung môi proton phân cực ở nhiệt độ nhỏ hơn 170°C, trong khi dòng khí trơ được trực tiếp cho qua hỗn hợp phản ứng; b) thu gom 2,6-bis(metionyl)-1,4-diketopiperazin. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tách hợp chất 2,6-bis(metionyl)-1,4-diketopiperazin từ hỗn hợp phản ứng, bao gồm các bước sau: A1) pha loãng hỗn hợp phản ứng chứa 2,6-bis(metionyl)-1,4-diketopiperazin bằng dung môi phân cực và nước; trong khi 2,6-bis(metionyl)-1,4-diketopiperazin kết tinh; hoặc A2) pha loãng hỗn hợp phản ứng chứa 2,6-bis(metionyl)-1,4-diketopiperazin chỉ sử dụng nước, mà không pha loãng trước với dung môi hữu cơ và có hoặc không có bước kiểm soát áp suất, trong khi 2,6-bis(metionyl)-1,4-diketopiperazin kết tinh; hoặc A3) làm mát hỗn hợp phản ứng, hoặc để nguội, không cần bổ sung chất khác tới khi nhiệt độ đạt được, cụ thể là từ 135°C tới nhỏ hơn 145°C; tốt hơn là 138°C tới 142°C, tại đó diketopiperazin bắt đầu kết tinh, và sau cùng pha loãng bằng cách bổ sung nước và làm mát hỗn hợp thu được, trong khi 2,6-bis(metionyl)-1,4-diketopiperazin kết tinh; B) tách 2,6-bis(metionyl)-1,4-diketopiperazin kết tinh thu được dưới dạng chất rắn thu được ở bước A1) hoặc A2) hoặc A3) và rửa bằng dung môi, cụ thể là etylen glycol, aceton hoặc metanol, và sau cùng rửa bằng nước. Sáng chế đề cập cụ thể tới phương pháp kết hợp bao gồm phương pháp điều chế hợp chất 2,6-bis(metionyl)-1,4-diketopiperazin và phương pháp tách hợp chất 2,6-bis(metionyl)-1,4-diketopiperazin từ hỗn hợp phản ứng.

(11) 57032

(21) 1-2018-00003

(51)⁷ B02C 18/00

(22) 02.01.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.01.2018

(75) 1. PHAN ĐĂNG ĐẠO (VN)

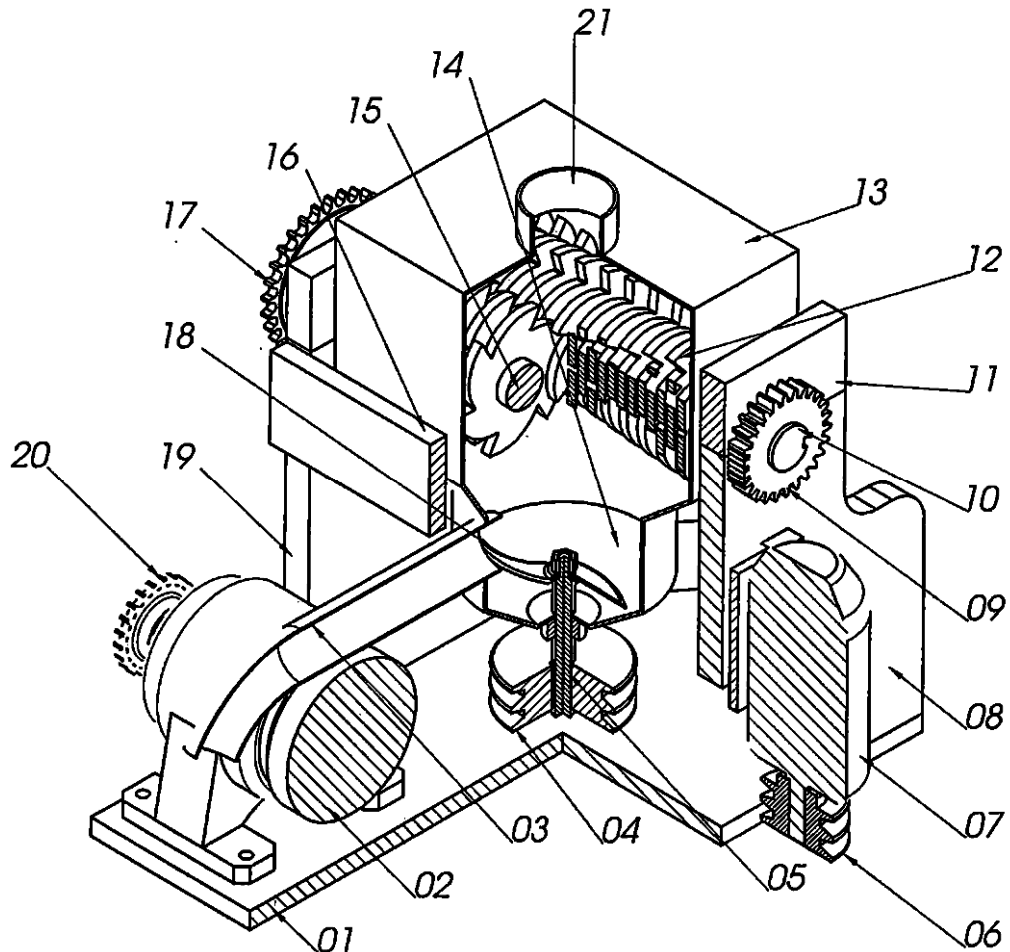
135 A, Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

2. VÕ HUY HOÀN (VN)

Trường Đại học Điện lực, Số 235, Hoàng Quốc Việt, thành phố Hà Nội.

(54) MÁY XAY NGHIÊN RÁC THẢI HỮU CƠ ĐA NĂNG TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy xay nghiền rác thải hữu cơ đa năng tự động bao gồm miệng nạp rác (21), buồng chứa rác (13), hai trục (10 và 15) được bố trí song song với nhau theo phương ngang, mỗi trục đỡ một loạt bánh răng cưa dạng đĩa (12) để nghiền thức ăn cứng, cơ cấu xay thức ăn mềm, gồm lưỡi dao (18) được bố trí ở ngay phía bên dưới các trục (10 và 15), đối diện với miệng nạp rác (21).



(11) **57033**

(21) 1-2018-00006

(51)⁸ **B24D 13/06**, 13/08, 9/08

(22) 29.06.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/EP2016/065107 29.06.2016

(87) WO2017/005569 12.01.2017

(30) 15176163.2

09.07.2015

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.01.2018

(71) LUKAS-ERZETT VEREINIGTE SCHLEIF- UND FR SWERKZEUGFABRIKEN
GMBH & CO. KG (DE)

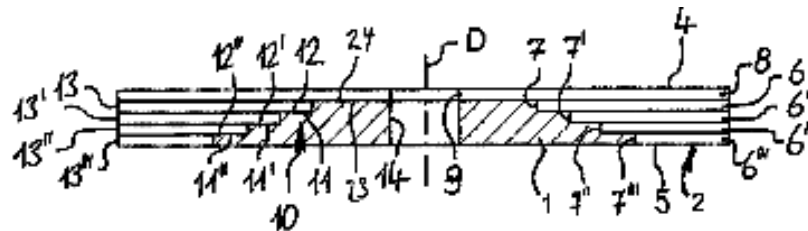
GebruderLukas-StraBe 1, Engelskirchen, 51766, Germany

(72) Jan SCHUSTER (DE)

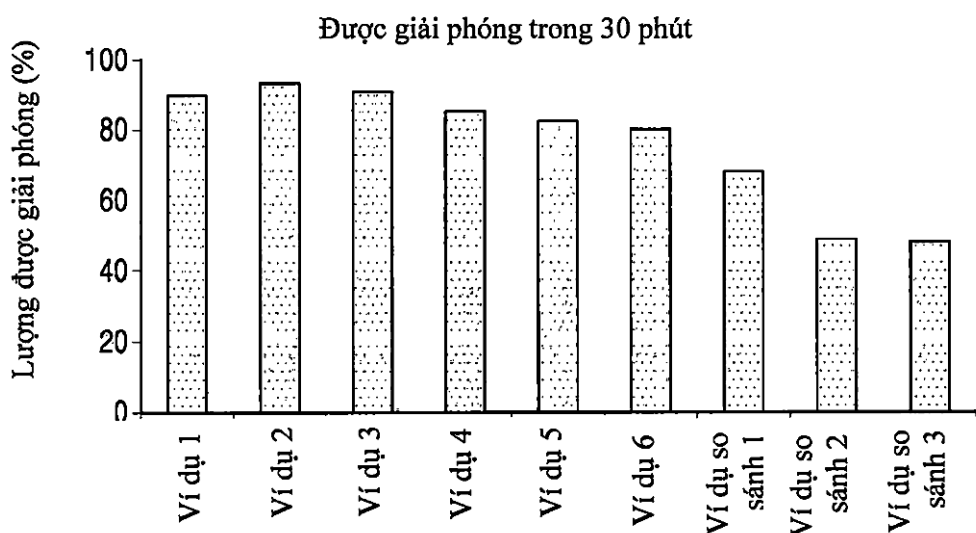
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) BÁNH MÀI

(57) Sáng chế đề cập đến bánh mài (3) mà có thể truyền động quay quanh trục quay (D) và có mặt trước (4) và mặt sau (5) đối diện với mặt trước (4), trong đó bánh mài (3) còn có các thành phần sau: bộ đĩa mài nhiều lớp (2) có các đĩa mài (6) mà được xếp chồng lên nhau theo cách phẳng dọc theo trục quay (D) và mà mỗi đĩa này có lỗ thông ở giữa (7), trong đó các lỗ thông ở giữa (7) cùng nhau tạo ra khe hở (10) trong bộ đĩa mài (2), khác biệt ở chỗ, bánh mài (3) có tấm mang (1) mà được bố trí trong khe hở (10) và trong đó mỗi đĩa mài (6) được lắp cố định theo cách riêng rẽ vào tấm mang (1).



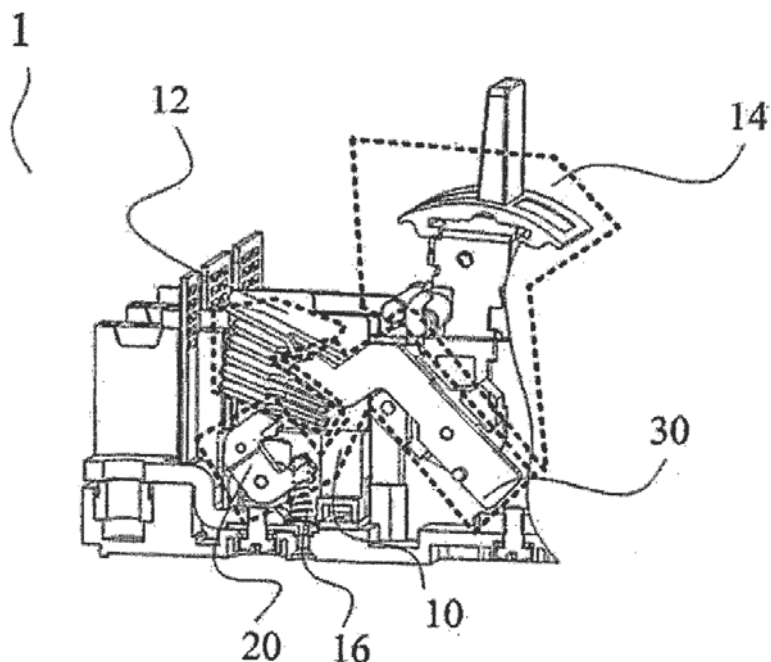
- (11) **57034**
- (21) 1-2018-00009 (51)⁷ **A61K 47/12**, 9/16, 9/20, 9/48, 31/4745
- (22) 20.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/006513 20.06.2016 (87) WO2017/003120 05.01.2017
- (30) 10-2015-0093413 30.06.2015 KR
- (71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea
- (72) PARK, Caleb Hyung Min (US), JUNG, Myeong Ki (KR), KIM, Jin Cheul (KR), KIM, Yong Il (KR), PARK, Jae Hyun (KR), WOO, Jong Soo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM RẮN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA IRINOTECAN VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn dùng qua đường miệng chứa irinotecan hoặc muối được dùng của nó dưới dạng hoạt chất, và chất axit hóa.



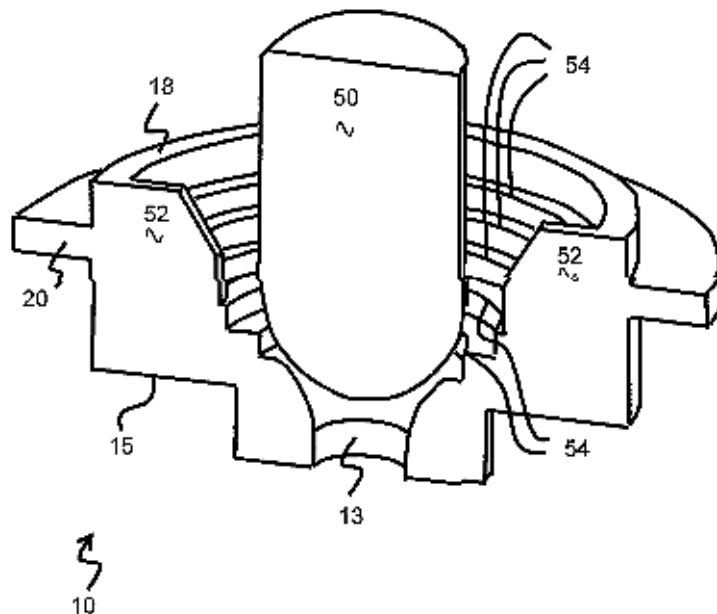
- (11) **57035**
 (21) 1-2018-00021 (51)⁷ **H01H 1/06**, 1/58
 (22) 05.11.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2015/093893 05.11.2015 (87) WO2017/020439 09.02.2017
 (30) 201510478109.0 06.08.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.01.2018

- (71) BEIJING PEOPLE'S ELECTRIC PLANT CO., LTD. (CN)
 No. 29, Jinyuan Road, Daxing Industrial Development Zone, Beijing 102600, China
 (72) NAN, Yin (CN), ZHU, Jinbao (CN), LI, Jinying (CN), LIU, Kanyuan (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG TIẾP XÚC TRONG CÔNG TẮC TƠ ĐIỆN ÁP THẤP VÀ CÔNG TẮC TƠ ĐIỆN ÁP THẤP**
 (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống tiếp xúc trong công tắc tơ điện áp thấp và công tắc tơ điện áp thấp. Hệ thống tiếp xúc bao gồm thành phần tiếp xúc phân nhánh và thành phần tiếp xúc động. Thành phần tiếp xúc phân nhánh có đầu nhánh trên và đầu nhánh dưới. Các phần tiếp điện được bố trí tương ứng nằm bên trong của đầu nhánh trên và đầu nhánh dưới. Các phần tiếp điện được bố trí tương ứng trên các mặt trên và dưới của đầu tiếp xúc của thành phần tiếp xúc động tương ứng với các phần tiếp điện của thành phần tiếp xúc phân nhánh. Khi hệ thống tiếp xúc được đóng mạch và được nối điện, lực kháng điện động được tạo ra tại các phần tiếp điện của thành phần tiếp xúc phân nhánh được dịch chuyển, để hệ thống tiếp xúc có thể duy trì ổn định trạng thái ĐÓNG, qua đó cải thiện khả năng chịu dòng ngắn mạch của công tắc tơ điện áp thấp sử dụng hệ thống tiếp xúc.



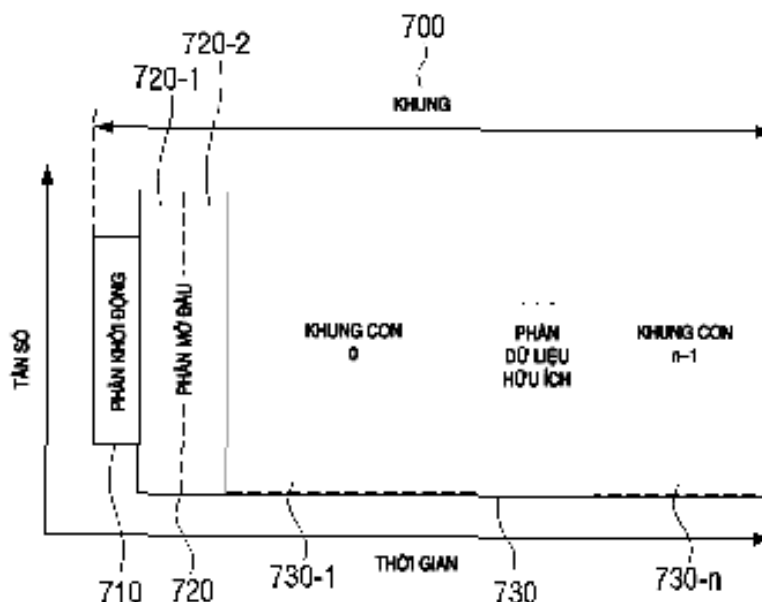
- (11) **57036**
- (21) 1-2018-00024 (51)⁸ **B22D 41/50**, 11/10, 11/11, 11/118, 41/00
- (22) 09.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/036558 09.06.2016 (87) WO2017/003657 05.01.2017
- (30) 62/188,386 02.07.2015 US
- (71) **VESUVIUS CRUCIBLE COMPANY (US)**
 Vesuvius USA 250, Park West Drive, Pittsburgh, Pennsylvania 15275, United States of America
- (72) **RICHAUD, Johan L. (FR), KREIERHOFF Martin (DE)**
- (74) **Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**
- (54) **CHI TIẾT CHẶN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH DÒNG RA KHỎI BỂ LUYỆN KIM CHỊU LỬA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết chặn để điều chỉnh dòng ra khỏi bể luyện kim chịu lửa. Chi tiết này có dạng chân đế mà cửa chính đi qua đó, và có thành kéo dài hướng lên trên xung quanh chu vi của chân đế. Các đặc điểm kết cấu có thể có trong chi tiết chặn này bao gồm mép theo chu vi xung quanh phần bên ngoài thành, khoang bên trong mà bán kính giảm dần về phía cửa chính theo từng bậc, và các miệng rót trong thành được tạo kết cấu để gây ra dòng xoáy trong dòng chảy bên trong chi tiết chặn.



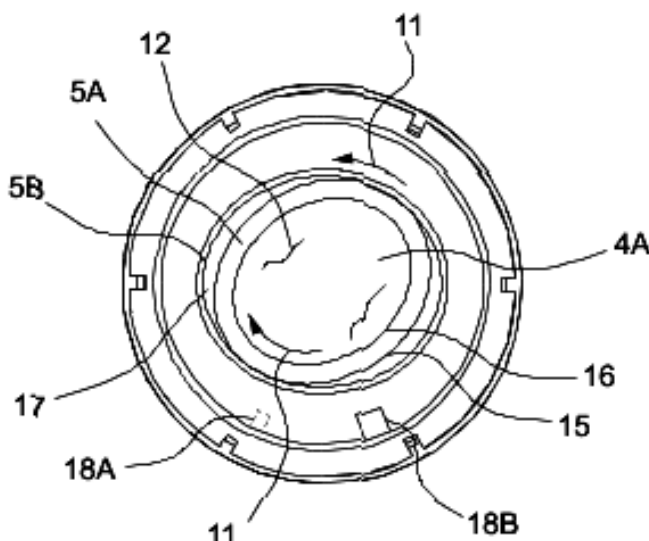
- (11) **57037**
 (21) 1-2018-00028 (51)⁸ **H04L 27/26**
 (22) 01.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/KR2016/007138 01.07.2016 (87) WO2017/003259 05.01.2017
 (30) 62/187,428 01.07.2015 US
 10-2016-0014916 05.02.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) OH, Young-ho (KR), MYUNG, Se-ho (KR), LEE, Hak-ju (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu, thiết bị thu tín hiệu và phương pháp điều khiển thiết bị truyền tín hiệu, trong đó thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung chứa nhiều ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (OFDM: Orthogonal Frequency Division Multiplexing), và bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu trên khung đã tạo ra, trong đó các ký hiệu OFDM được đặt ở trong phần khởi động, phần mở đầu chứa thông tin báo hiệu cơ bản cho tầng L1 và thông tin báo hiệu chi tiết cho tầng L1, và phần dữ liệu hữu ích, và trong đó phần khởi động chứa thông tin về kích thước biến đổi Fourier nhanh (FFT: Fast Fourier Transfomn) của các ký hiệu OFDM được đặt ở trong phần mở đầu, độ dài của khoảng bảo vệ (GI: Guard Interval) được chèn vào trong phần mở đầu, mẫu sóng chủ cho phần mở đầu được chèn vào trong phần mở đầu, và thông tin về chế độ cơ bản cho tầng L1.



- (11) **57038**
- (21) 1-2018-00031 (51)⁸ **A61J 1/20, B65D 81/32**
- (22) 14.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/025059 14.06.2016 (87) WO2016/202465 22.12.2016
- (30) 15020096.2 16.06.2015 EP
- 15020095.4 16.06.2015 EP
- (71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) **RAHMEL, Marcus, Rainer (DE), ENDERT, Guido (DE), RUF, Jonas (DE), WERGEN, Horst (DE)**
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG NỐI, CƠ CẤU NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA MỐI NỐI THÔNG CHẤT LỎNG, HỆ THỐNG VẬT CHỨA CÓ HỆ THỐNG NỐI NÀY, VẬT CHỨA CÓ CƠ CẤU NỐI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA CƠ CẤU VÀ CÁC HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nối (1) để tạo ra mối nối thông chất lỏng (2), được ưu tiên là giữa các vật chứa (B1, B2, B3), trong đó hệ thống nối này bao gồm ít nhất hai cơ cấu nối (3A, 3B, 3A', 3B') được tạo kết cấu để tạo ra mối nối thông chất lỏng (2), tức là cơ cấu nối thứ nhất (3A, 3A') và cơ cấu nối thứ hai (3B, 3B'), mà trong trạng thái ban đầu thì mỗi cơ cấu đều được bịt kín về mặt chất lỏng, trong đó cơ cấu nối thứ nhất bao gồm vùng để mở (4A, 4A'), cụ thể là dạng màng, giòn và/hoặc không bền vững, có thể biến dạng được bên ngoài vùng để mở và được tạo kết cấu sao cho sự biến dạng đó làm cho cơ cấu nối thứ nhất mở ra ở vùng để mở này. Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu nối và phương pháp để tạo ra mối nối thông chất lỏng, hệ thống vật chứa có hệ thống nối này, vật chứa có cơ cấu nối này và phương pháp để tạo ra cơ cấu và hệ thống này.



(11) **57039**

(21) 1-2018-00032

(51)⁷ **E03B 5/00**, 11/02, 7/09

(22) 23.06.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/KR2016/006722 23.06.2016

(87) WO2016/209008 29.12.2016

(30) 10-2015-0090421

25.06.2015

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2018

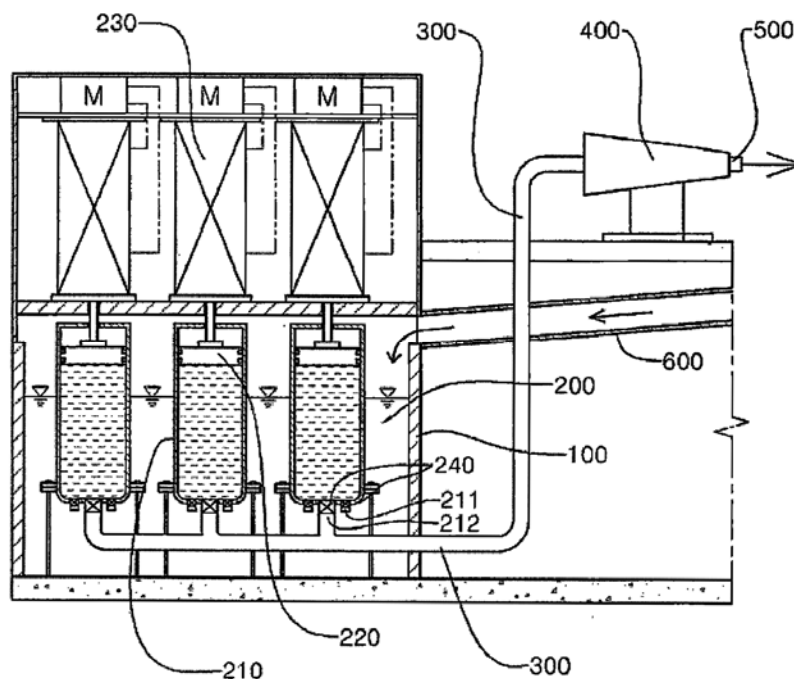
(75) **PARK, CHOON KEUN (KR)**

135, Sagye 2-gil, Buk-myeon Uljin-gun Gyeongsangbuk-do 36311, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN NƯỚC CÓ KHẢ NĂNG XẢ ÁP LỰC CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển nước có khả năng xả áp lực cao, thiết bị cho phép chuyển nước một cách hiệu quả đến các tòa nhà cao tầng hoặc các địa điểm xa khó cấp nước, hoặc các nhà máy đòi hỏi một lượng nước lớn v.v. bằng cách xả nước từ một thùng nước ở áp lực cao bởi nhiều thiết bị xả áp tăng áp lực. Đó là, thiết bị theo sáng chế bao gồm: thùng nước trong đó đựng nước; nhiều thiết bị xả áp lực được lắp bên trong thùng nước; nhiều ống xả được nối với cửa xả của thiết bị xả áp lực; một phần thu nước, được nối với nhiều ống xả, trong đó nước đã hòa vào được thu ở áp lực cao và có dạng thu hẹp dần về phía xả; và một phần xả được lắp ở đầu hẹp của phần thu nước, qua đó xả nước ở áp lực cao, trong đó các thiết bị xả áp lực bao gồm: các phần chứa trong đó nước trong thùng nước được giữ qua một cửa hút; các bộ phận điều áp để xả nước trong các phần chứa về phía cửa xả; và các phần hoạt động thủy lực được kết cấu để di chuyển các bộ phận điều áp.



- (11) **57040**
- (21) 1-2018-00053 (51)⁸ **B32B 27/30**, B29C 55/12
- (22) 31.07.2015 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CN2015/085647 31.07.2015 (87) WO2017/000339 05.01.2017
- (30) PCT/CN2015/082845 30.06.2015 CN
- (71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center Midland Michigan 48674, United States of America
- (72) YUN Xiaobing (CN), PAN Jianping (CN), WANG Gang (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CẤU TRÚC ĐA LỚP VÀ SẢN PHẨM CÓ CẤU TRÚC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đa lớp và sản phẩm được tạo ra từ cấu trúc đa lớp này. Theo một khía cạnh, cấu trúc đa lớp này bao gồm (a) màng polyetylen được định hướng hai trục chứa polyetylen tỷ trọng thấp mạch thẳng có tỷ trọng nằm trong khoảng 0,910 đến 0,940 g/cm³, độ giãn dài tối hạn theo hướng máy lớn hơn ít nhất 2 lần so với độ giãn dài tối hạn theo hướng ngang, và độ bền kéo tối hạn theo ít nhất một hướng trong số hướng máy và hướng ngang ít nhất bằng 60MPa; (b) lớp chất kết dính; và (c) màng chất bịt kín có độ giãn dài tối hạn theo ít nhất một hướng trong số hướng máy và hướng ngang ít nhất bằng 300%, độ bền kéo tối hạn theo ít nhất một hướng trong số hướng máy và hướng ngang nhỏ hơn 50MPa, nhiệt độ ban đầu của mỗi hàn kín bằng nhiệt nhỏ hơn hoặc bằng 105⁰C và được dán với màng polyetylen được định hướng hai trục bằng chất kết dính. Theo một số phương án, màng chất bịt kín này có ít nhất một lớp chứa polyolefin ở thể dẻo, thể đàn hồi, polyetylen tỷ trọng rất thấp, copolyme etylen axetat, copolyme axit etylen acrylic, hoặc copolyme etylen acrylat, với lượng ít nhất là 30% trọng lượng.

- (11) **57041**
- (21) 1-2018-00054 (51)⁸ **H01M 4/62**, 4/14
- (22) 07.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/070092 07.07.2016 (87) WO2017/006980 12.01.2017
- (30) 2015-136483 07.07.2015 JP
- (71) HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606, Japan
- (72) MUKAITANI Ichiroh (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐIỆN CỰC ÂM CỦA ẮC QUY CHÌ-AXÍT VÀ ẮC QUY CHÌ-AXÍT**
- (57) Sáng chế đề cập tới ắc quy chì-axit có đặc tính tuổi thọ cao và tới điện cực âm của ắc quy chì-axit. Điện cực âm của ắc quy chì-axit được tạo ra bằng cách bằng cách điền đầy lưới hợp kim chì bằng vật liệu hoạt tính điện cực âm chứa muối bari sulfat của stronti. Muối bari sulfat này là muối kép của stronti nằm trong mạng tinh thể của muối bari sulfat.

- (11) **57042**
- (21) 1-2018-00058 (51)⁸ **C07D 213/74**, 401/04, 417/04, A01N 43/40
- (22) 04.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/065655 04.07.2016 (87) WO2017/005673 12.01.2017
- (30) 15175448.8 06.07.2015 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) JESCHKE, Peter (DE), GUTBROD, Oliver (DE), FISCHER, Reiner (DE), HELLWEGE, Elke (DE), LOSEL, Peter (GB), MALSAM, Olga (DE), EILMUS, Sascha (DE), ILG, Kerstin (DE), PORTZ, Daniela (DE), GORGENS, Ulrich (DE), LISHCHYNSKYI, Anton (UA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG CHỨA NITƠ LÀM THUỐC TRỪ SÂU VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng mới, các quy trình điều chế và các chất trung gian để điều chế các hợp chất này, và các chế phẩm chứa hợp chất này. Các hợp chất này là hữu dụng để phòng trừ động vật gây hại.

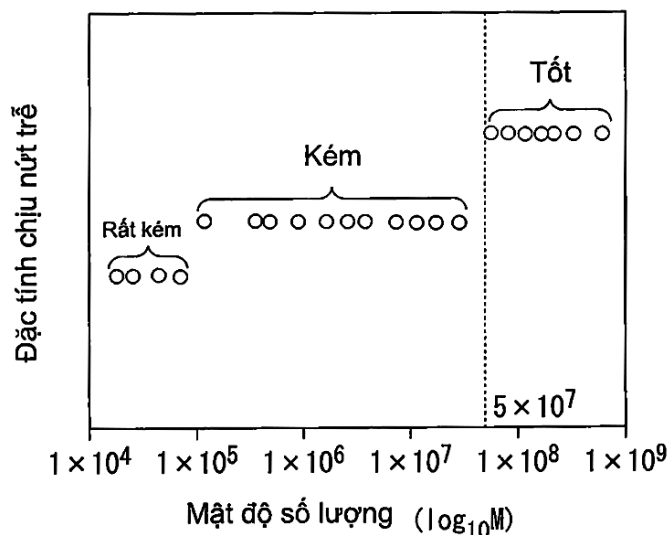
- (11) **57043**
- (21) 1-2018-00060 (51)⁸ **C07C 303/36**, 303/38
- (22) 25.09.2015 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2015/010248 25.09.2015 (87) WO2017/003026 05.01.2017
- (30) 10-2015-0093691 30.06.2015 KR
- (71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea
- (72) WOO, Byoung Young (KR), LEE, Ki-Wha (KR), SHIN, Kwang-Hyun (KR), CHOI, Joonho (KR), CHO, Wonkyung (KR), PARK, Miyoung (KR), PARK, Young-Ho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ N-(4-AXETYL-2,6-DIFLOPHENYL)METANSULFONAMIT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế N-(4-axetyl-2,6-diflophenyl)metansulfonamit (INT-1), phương pháp này bao gồm bước cho 3,4,5-trifloaxetophenon phản ứng với metansulfonamit với sự có mặt của dung môi nitril. Phương pháp điều chế theo sáng chế cho phép INT-1 được tạo ra một cách dễ dàng với hiệu suất cao, không cần chất xúc tác kim loại và không tạo ra tạp chất. Do đó, vì là phương pháp kinh tế hơn các phương pháp khác ở chỗ không sử dụng chất xúc tác kim loại và có thể thu được INT-1 với hiệu suất cao, phương pháp này có thể hữu ích trong lĩnh vực điều chế INT-1.

- (11) **57044**
- (21) 1-2018-00061 (51)⁷ **C04B 24/02**, 24/12, 24/32, 28/02
- (22) 07.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/070147 07.07.2016 (87) WO2017/006995 A1 12.01.2017
- (30) 2015-137412 09.07.2015 JP
- (71) NIPPON SHOKUBAI CO., LTD. (JP)
4-1-1, Koraihashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0043 Japan
- (72) TAKAYAMA, Takeshi (JP), NISHIMURA, Kimiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT PHỤ GIA XI MĂNG, HỢP PHẦN XI MĂNG VÀ NGUYÊN LIỆU THÔ CHO CHẤT PHỤ GIA XI MĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia xi măng có thể cải thiện đáng kể độ bền của sản phẩm được tạo ra bằng cách lưu hóa hợp phần xi măng trong khoảng thời gian dài. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến hợp phần xi măng chứa chất phụ gia xi măng nêu trên. Chất phụ gia xi măng này chứa hợp chất (A) có khối lượng phân tử trung bình là lớn hơn 3000, và có cấu trúc mà trong đó 5 mol hoặc lớn hơn của oxit alkylen được kết hợp với 1 mol của rượu polyhydric; và hợp chất alkanolamin (B).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nguyên liệu thô cho chất phụ gia xi măng.

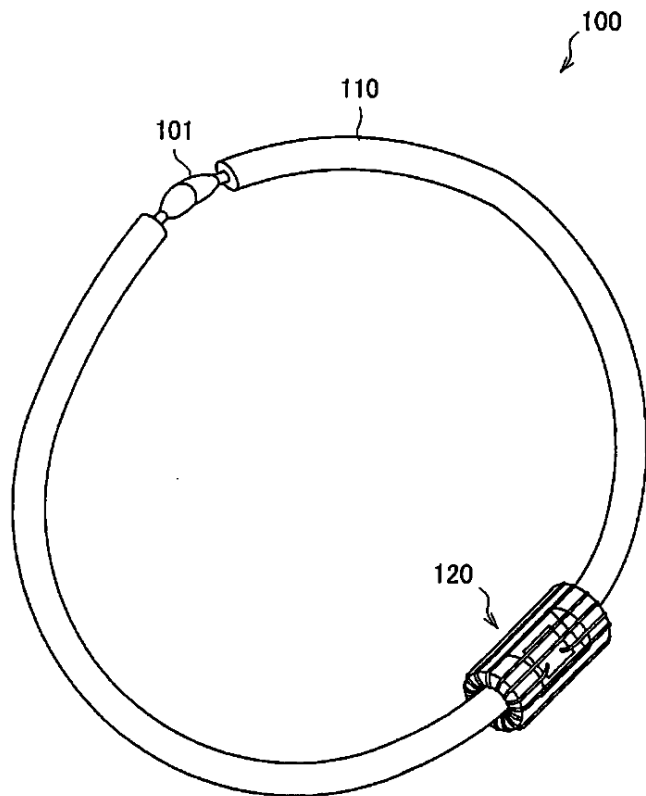
- (11) **57045**
 (21) 1-2018-00082 (51)⁷ **C22C 38/04**, 38/58, C23C 2/06, 2/28, C21D 8/02, 9/46
 (22) 13.07.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2015/070050 13.07.2015 (87) WO2017/009936 A1 19.01.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2018

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) TODA Yuri (JP), AZUMA Masafumi (JP), UENISHI Akihiro (JP), KAWATA Hiroyuki (JP), MARUYAMA Naoki (JP), SHIGESATO Genichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP, TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG VÀ TẤM THÉP MẠ KẼM ĐƯỢC Ủ**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép chứa các thành phần hóa học định trước, trong đó cấu trúc tại phần 1/4 chiều dày (tính theo thể tích) bao gồm: mactensit ram: 70% hoặc lớn hơn và tổng của ferit và/hoặc bainit: nhỏ hơn 20%. Trong cấu trúc tại phần 1/4 chiều dày, tỷ lệ thể tích của austenit dư là nhỏ hơn 10%, tỷ lệ thể tích của mactensit mới là 10% hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ thể tích của peclit là 10% hoặc nhỏ hơn, và tổng tỷ lệ thể tích của austenit dư, mactensit mới và peclit là 15% hoặc nhỏ hơn, mật độ số lượng cacbua nền sắt có đường kính theo chiều dọc là 5nm hoặc lớn hơn trong mactensit ram ở 1/4 chiều dày là 5×10^7 hạt/mm² hoặc lớn hơn. Tỷ lệ của số lượng cacbua loại ϵ với số lượng cacbua nền sắt có đường kính theo chiều dọc là 5nm hoặc lớn hơn ở 1/4 chiều dày của tấm là 20% hoặc lớn hơn, và độ bền kéo là 780MPa hoặc lớn hơn.
 Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm thép mạ kẽm nhúng nóng và tấm thép mạ kẽm được ủ.



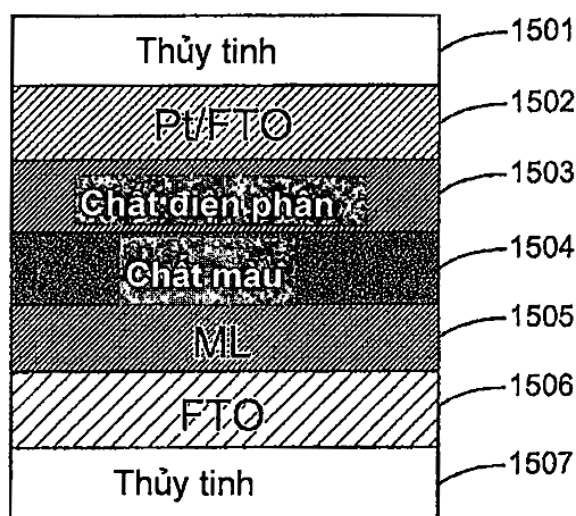
- (11) **57046**
- (21) 1-2018-00084 (51)⁷ **H01Q 7/00**, G06K 19/07, 19/073, 19/077, H01Q 1/24
- (22) 06.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/066797 06.06.2016 (87) WO2017/013954 A1 26.01.2017
- (30) 2015-142634 17.07.2015 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) NARUSE, Shuto (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ANTEN VÀ THIẾT BỊ MÔĐUN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị anten bao gồm: anten thứ nhất được tạo cấu hình để tạo ra từ trường bởi dòng điện; và bộ phận môđun bao gồm anten thứ hai có vùng hở nhỏ hơn so với vùng hở của anten thứ nhất và mà có thể được ghép nối điện từ với anten thứ nhất, và môđun được tạo cấu hình để thao tác bởi dòng điện được tạo ra bởi anten thứ hai bằng cách ghép nối điện từ giữa anten thứ nhất và anten thứ hai. Bộ phận môđun có thể được lắp vào và tháo ra từ anten thứ nhất.



- (11) **57047**
 (21) 1-2018-00090 (51)⁷ **H01L 51/00**, C07F 7/24, C23C 16/50, 14/06, H01L 51/42
 (22) 06.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/US2016/041090 06.07.2016 (87) WO2017/011239 19.01.2017
 (30) 14/796,468 10.07.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2018

- (71) HEE SOLAR, L.L.C. (US)
 1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
 (72) IRWIN, Michael, D. (US), CHUTE, Jerred, A. (US), DHAS, Vivek, V. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) LINH KIỆN ĐIỆN QUANG BAO GỒM VẬT LIỆU PEROVSKIT
 (57) Sáng chế đề cập đến linh kiện quang điện bao gồm vật liệu perovskit bao gồm formamidini chì iodua (FAPbI₃) có cấu trúc tinh thể hình lập phương. Trong đó: FAPbI₃ có cấu trúc tinh thể nguyên thủy hình lập phương; FA-PbI₃ có nhóm không gian Pm-3m; FAPbI₃ có biểu đồ nhiễu xạ tia X có các đỉnh, về góc 2θ, tại các góc 14,06 ± 0,1 và 24,30 ± 0,1 độ, FAPbI₃ có biểu đồ nhiễu xạ tia X có các đỉnh, về góc 2θ, tại các góc 14,06±0,1, 19,84±0,1, 24,30±0,1, 28,15±0,1, 31,55±0,1, 34,63±0,1, 40,30±0,1, 42,78±0,1, 45,48±0,1, 49,77±0,1, 51,79±0,1, 58,13±0,1, 58,70±0,1, 62,02±0,1, 65,75±0,1, 67,43±0,1, và 72,81±0,1 độ, FAPbI₃ có thông số lưới mắt cáo a, bằng khoảng 6,35 Å.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 57048 | | |
| (21) | 1-2018-00091 | | (51) ⁷ A01M 1/14 , 3/04, 1/02, 1/10 |
| (22) | 22.07.2016 | | (43) 26.04.2018 |
| (86) | PCT/AU2016/050652 | 22.07.2016 | (87) WO2017/015702 02.02.2017 |
| (30) | 2015902958 | 24.07.2015 | AU |
| | 2016900771 | 02.03.2016 | AU |
| | 2016901407 | 15.04.2016 | AU |
| | 2016901604 | 02.05.2016 | AU |

(71) **AGNOVA TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)**

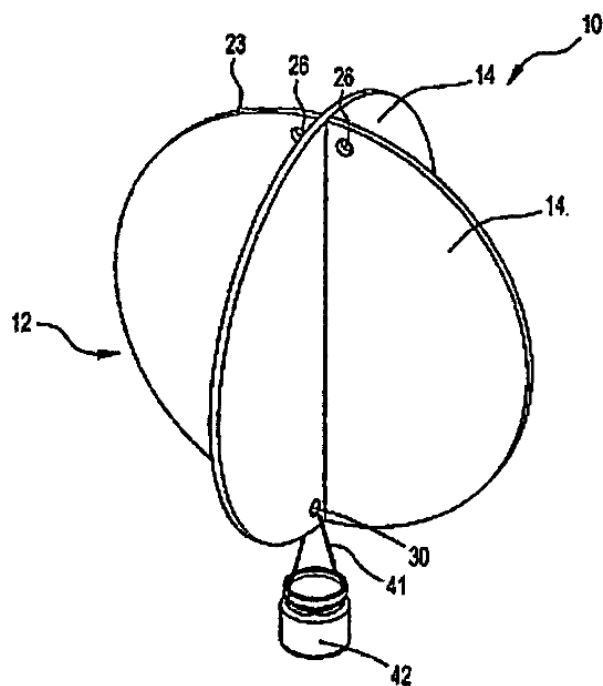
Suite 3, 935 Station Street, Box Hill North, Victoria 3129, Australia

(72) **WATSON, Andrew John (AU), NICOLL, Donald (AU), DREW, Richard (AU)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÃY CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG BÃY NÀY**

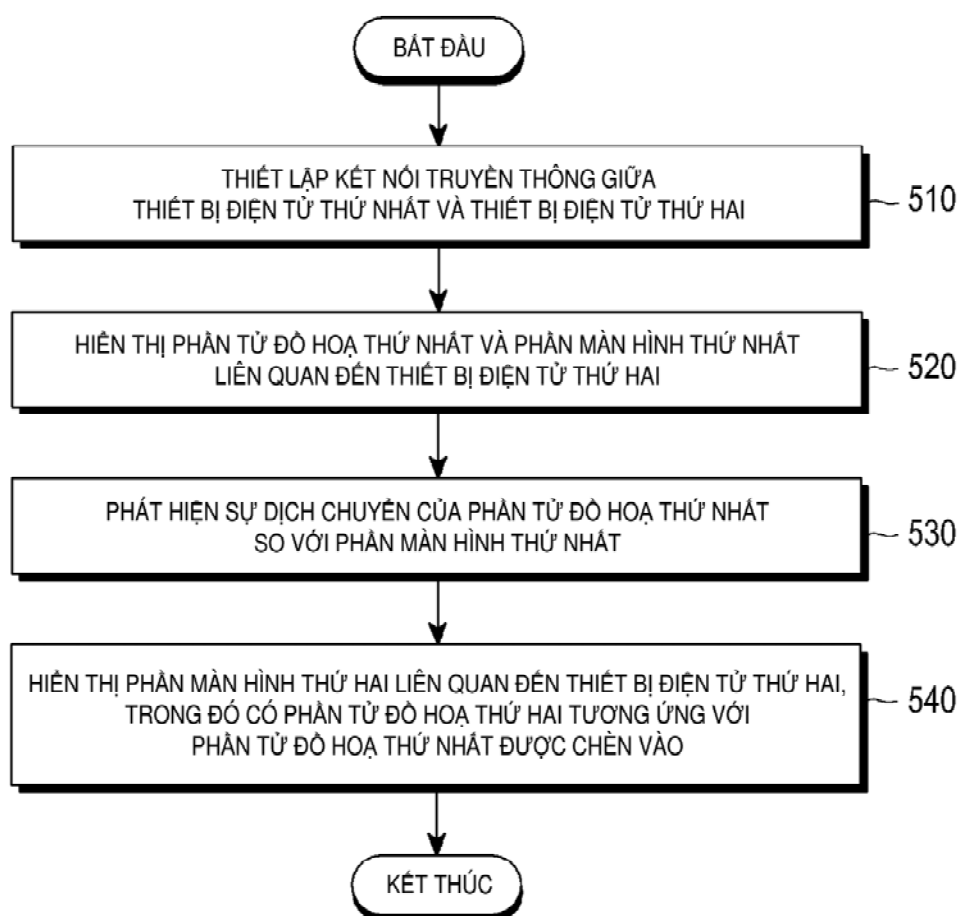
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bẫy côn trùng, như ruồi giấm, và việc sử dụng nó trong các phương pháp phòng trừ và/hoặc trừ tận gốc sự phá hoại của côn trùng và kiểm soát sự cố mật của các côn trùng như ruồi giấm. Cụ thể, thiết bị là bẫy côn trùng bao gồm các chi tiết kết nối ở vùng giữa và từ đó mở rộng ra phía ngoài để tạo ra kết cấu gần giống hình cầu hở, các chi tiết tạo ra bề mặt trong đó ít nhất 25% tổng diện tích bề mặt được phủ chất kết dính bẫy côn trùng.



- (11) **57049**
- (21) 1-2018-00099 (51)⁸ **C11B 9/00**
- (22) 13.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/066634 13.07.2016 (87) WO2017/012947 26.01.2017
- (30) 1512585.9 17.07.2015 GB
- (71) GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
- (72) MOUTTE, Maxence (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hương liệu đặc chứa ít nhất ba thành phần chỉ thị tính năng A1, mỗi trong số chúng lần lượt với lượng cao hơn hoặc bằng với nồng độ đặc tới hạn cụ thể của chúng (Critical Compaction Concentration - CCC), tổng nồng độ của thành phần chỉ thị tính năng này là cao hơn 1% khối lượng của chế phẩm hương liệu đặc; ít nhất một thành phần mang tính năng A2, tổng nồng độ của thành phần mang tính năng này là cao hơn 10% khối lượng của chế phẩm hương liệu đặc; và ít nhất một chất pha loãng chức năng B1, tổng nồng độ của chất pha loãng chức năng này là cao hơn 5% khối lượng của chế phẩm hương liệu đặc.

- (11) **57050**
- (21) 1-2018-00111 (51)⁷ **A61Q 13/00**, A61K 8/11, B01J 13/02, C11D 3/50
- (22) 28.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/064975 28.06.2016 (87) WO2017/001385 A1 05.01.2017
- (30) 15174539.5 30.06.2015 EP
- (71) FIRMENICH SA (CH)
1, route des Jeunes, PO Box 239, 1211 Geneva 8, Switzerland
- (72) BERTHIER, Damien (FR), LEON, Geraldine (ES), VERHOVNIK, Glenn (DE)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) HUYỀN PHÙ CHÚA VI NANG DẠNG LỖI - VỎ, BỘT VI NANG THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH SẤY KHÔ HUYỀN PHÙ NÀY, CHẾ PHẨM TẠO HƯƠNG THƠM VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG BAO GỒM VI NANG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vi nang được bao bằng hỗn hợp copolyme đặc trưng mà thể hiện mức độ lắng đọng cao khi được phủ lên trên chất nền. Các vi nang này có thể được sử dụng trong một số ngành công nghiệp, cụ thể là ngành công nghiệp hương liệu và các ứng dụng làm sạch. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm tạo hương và sản phẩm tiêu dùng có mùi thơm chứa các vi nang này.

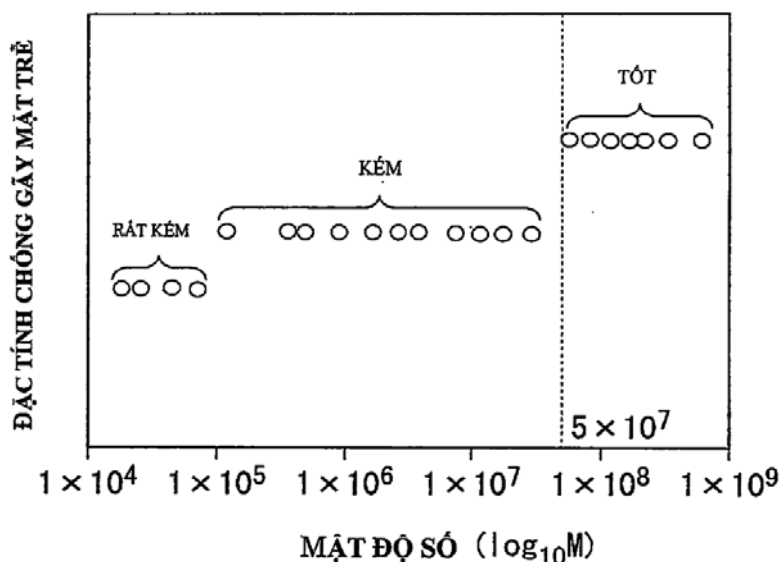
- (11) **57051**
- (21) 1-2018-00114 (51)⁸ **G06F 3/14**, 3/048
- (22) 13.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/007604 13.07.2016 (87) WO2017/010803 A1 19.01.2017
- (30) 10-2015-0099923 14.07.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Heang-Su (KR), KIM, Nan-Sook (KR), CHOI, Ha-Young (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ NHẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử thứ nhất và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử thứ nhất. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị phần tử đồ họa thứ nhất và phần màn hình thứ nhất liên quan đến thiết bị điện tử thứ hai trên bộ phận hiển thị thứ nhất của thiết bị điện tử thứ nhất, và phát hiện sự dịch chuyển của phần tử đồ họa thứ nhất so với phần màn hình thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm bước hiển thị phần màn hình thứ hai liên quan đến thiết bị điện tử thứ hai đáp lại sự dịch chuyển, trong đó phần tử đồ họa thứ hai tương ứng với phần tử đồ họa thứ nhất được chèn vào phần màn hình thứ hai.



- (11) **57052**
 (21) 1-2018-00119 (51)⁷ **C22C 38/04**, 38/58, C23C 2/06,
 2/28, C21D 8/02, 9/46
 (22) 13.07.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2015/070069 13.07.2015 (87) WO2017/009938 A1 19.01.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2018

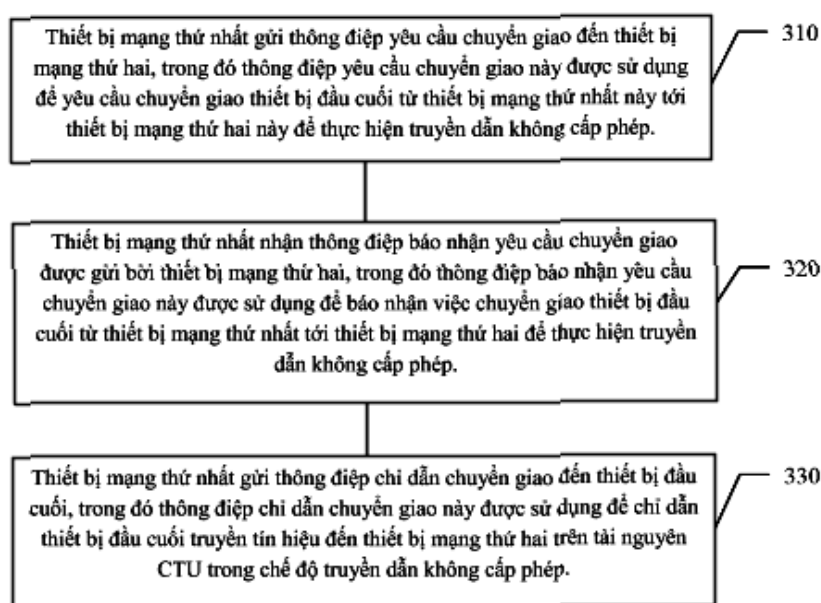
- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) TODA Yuri (JP), AZUMA Masafumi (JP), UENISHI Akihiro (JP), KAWATA
 Hiroyuk (JP), MARUYAMA Naoki (JP), SHIGESATO Genichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM THÉP, TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG VÀ TẤM THÉP MẠ KẼM
 ĐƯỢC Ủ
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép chứa các thành phần hóa học định trước, trong đó cấu trúc
 tại 1/4 chiều dày (tính theo tỷ lệ thể tích) bao gồm: mactensit ram: 30% - 70% và tổng
 của ferit và/hoặc bainit: 20% - 70%. Trong cấu trúc tại 1/4 chiều dày, tỷ lệ thể tích của
 austenit dư là nhỏ hơn 10%, tỷ lệ thể tích của mactensit mới là 10% hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ
 thể tích của peclit là 10% hoặc nhỏ hơn, và tổng tỷ lệ thể tích của austenit dư, mactensit
 mới và peclit là 15% hoặc nhỏ hơn, mật độ số lượng cacbua nền sắt có đường kính theo
 chiều dọc là 5 nm hoặc lớn hơn trong mactensit ram tại 1/4 chiều dày là 5×10^7 hạt/mm²
 hoặc lớn hơn. Tỷ lệ của số lượng cacbua loại ϵ với số lượng cacbua nền sắt có đường
 kính theo chiều dọc là 5 nm hoặc lớn hơn tại 1/4 chiều dày của tấm là 20% hoặc lớn hơn
 và độ bền kéo là 780 MPa hoặc lớn hơn.
 Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm thép mạ kẽm nhúng nóng và tấm thép mạ kẽm
 được ủ.



- (11) **57053**
 (21) 1-2018-00121 (51)⁸ **H04W 36/00**
 (22) 23.06.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2015/082036 23.06.2015 (87) WO2016/205992 29.12.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) YU, Rongdao (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO CHO TRUYỀN DẪN KHÔNG CẤP PHÉP, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển giao cho truyền dẫn không cấp phép, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp chuyển giao này bao gồm: gửi, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông điệp yêu cầu chuyển giao đến thiết bị mạng thứ hai, trong đó thông điệp yêu cầu chuyển giao này được sử dụng để yêu cầu chuyển giao thiết bị đầu cuối từ thiết bị mạng thứ nhất tới thiết bị mạng thứ hai để thực hiện truyền dẫn không cấp phép; nhận, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông điệp báo nhận yêu cầu chuyển giao được gửi bởi thiết bị mạng thứ hai, trong đó thông điệp báo nhận yêu cầu chuyển giao này được sử dụng để báo nhận việc chuyển giao thiết bị đầu cuối này từ thiết bị mạng thứ nhất tới thiết bị mạng thứ hai để thực hiện truyền dẫn không cấp phép; và gửi, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông điệp chỉ dẫn chuyển giao đến thiết bị đầu cuối này, trong đó thông điệp chỉ dẫn chuyển giao này được sử dụng để chỉ dẫn thiết bị đầu cuối này truyền tín hiệu đến thiết bị mạng thứ hai trên tài nguyên đơn vị truyền dẫn tranh chấp CTU (contention transmission unit) trong chế độ truyền dẫn không cấp phép. Theo các giải pháp kỹ thuật của sáng chế, thiết bị đầu cuối được chuyển giao từ thiết bị mạng tới thiết bị mạng khác để thực hiện truyền dẫn không cấp phép.



(11) **57054**

(21) 1-2018-00127

(51)⁷ **F16H 33/02**

(22) 10.01.2018

(43) 26.04.2018

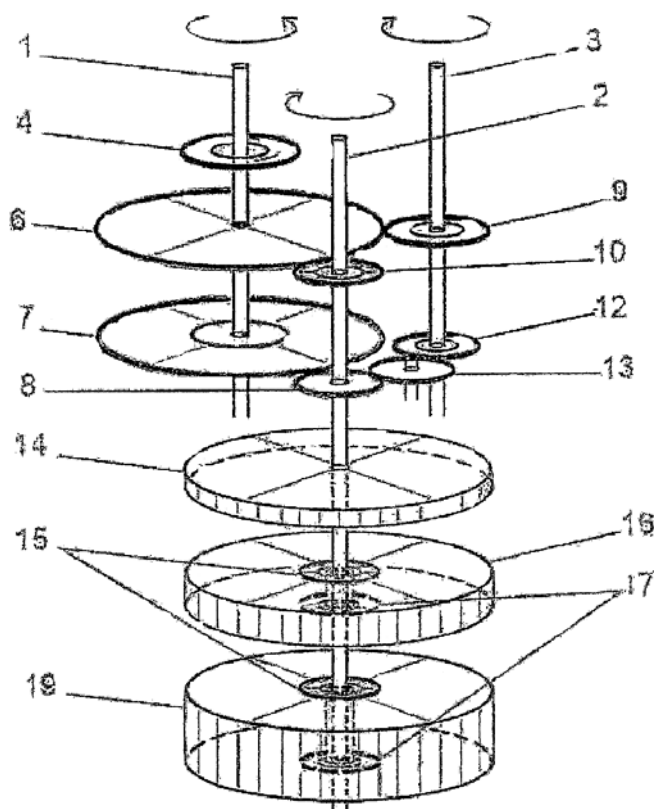
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2018

(75) **DƯƠNG CHÍ NHÂN (VN)**

454/15 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **BỘ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG BẰNG BÁNH ĐÀ**

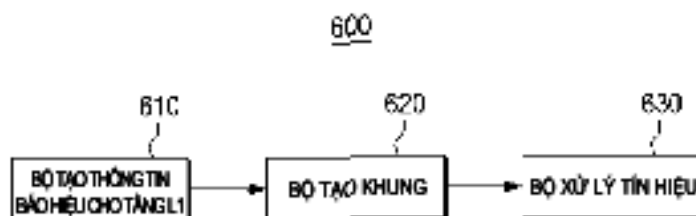
(57) Sáng chế đề cập đến việc lưu trữ năng lượng tạm thời bằng bánh đà. Bộ lưu trữ năng lượng bằng bánh đà theo sáng chế bao gồm hệ trục truyền động với ba trục quay. Trong đó, trục quay thứ nhất (1) nhận tác động từ bộ phận hấp thu năng lượng và truyền mômen tăng tốc độ qua trục quay thứ ba (3) khi năng lượng ở mức thấp, hoặc truyền mômen tăng tốc độ qua trục quay thứ hai (2) khi năng lượng ở mức cao. Khi đó, trục quay thứ hai (2) vừa tích năng vào các bánh đà (14), (16), (19), vừa truyền mômen đồng cấp qua trục quay thứ ba (3). Khi mức năng lượng của nguồn tác động giảm mạnh, trục quay thứ hai (2) tiếp tục truyền năng lượng vừa tích được trong các bánh đà (14), (16), (19) qua trục quay thứ ba (3), cộng hưởng với mức năng lượng thấp của nguồn tác động. Tùy theo mức năng lượng của nguồn tác động và năng lượng có trong các bánh đà, trục quay thứ ba (3) luân phiên nhận mômen lực từ trục quay thứ nhất (1) hoặc trục quay thứ hai (2), và truyền mômen lực qua rôto máy phát điện với độ ổn định cao.



- (11) **57055**
- (21) 1-2018-00136 (51)⁸ **H04L 5/00**, 27/34, 27/26
- (22) 22.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/008002 22.07.2016 (87) WO2017/014591 26.01.2017
- (30) 62/195,883 23.07.2015 US
- 10-2016-0087975 12.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2018

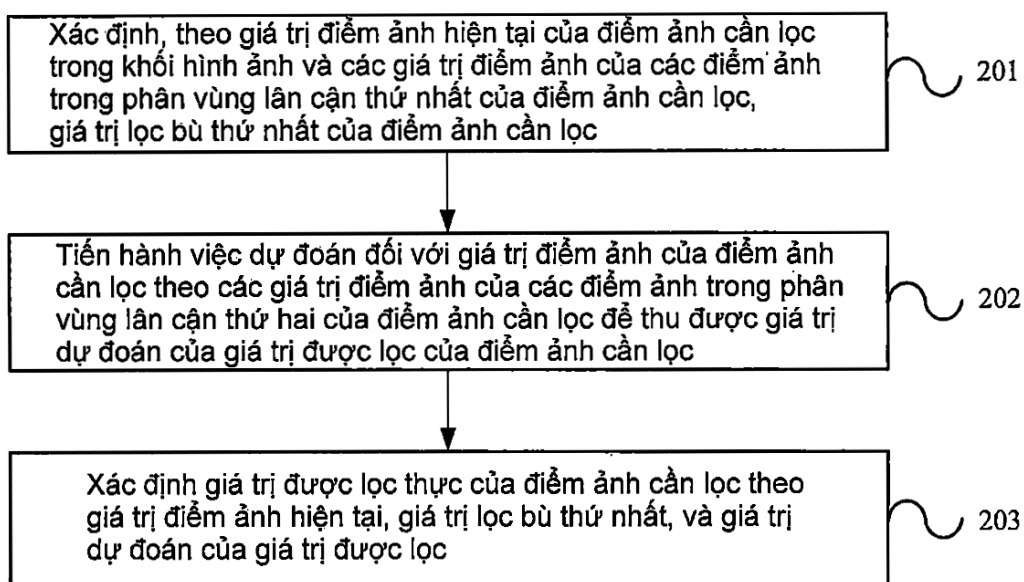
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Korea
- (72) PARK, Jung-hyun (KR), KIM, Min-ho (KR), PARK, Sung-woo (KR), JUNG, Sung-kyu (KR), CHOI, Chang-hoon (KR), HWANG, Doo-chan (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu, thiết bị thu tín hiệu và phương pháp điều khiển thiết bị truyền tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo thông tin báo hiệu cho tầng L1 được tạo cấu hình để tạo ra thông tin báo hiệu cho tầng L1 gồm có thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai; bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung có phần dữ liệu hữu ích chứa nhiều khung con; và bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để chèn phân mở đầu chứa thông tin báo hiệu cho tầng L1 vào trong khung và truyền khung. Thông tin thứ nhất là thông tin cần thiết để giải mã khung con thứ nhất trong số các khung con. Vì vậy, thời gian trễ do xử lý ở thiết bị thu tín hiệu được rút ngắn.



- (11) **57056**
 (21) 1-2018-00138 (51)⁷ **H04N 19/102**
 (22) 02.03.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2016/075311 02.03.2016 (87) WO2016/197634 15.12.2016
 (30) 201510320826.0 11.06.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2018

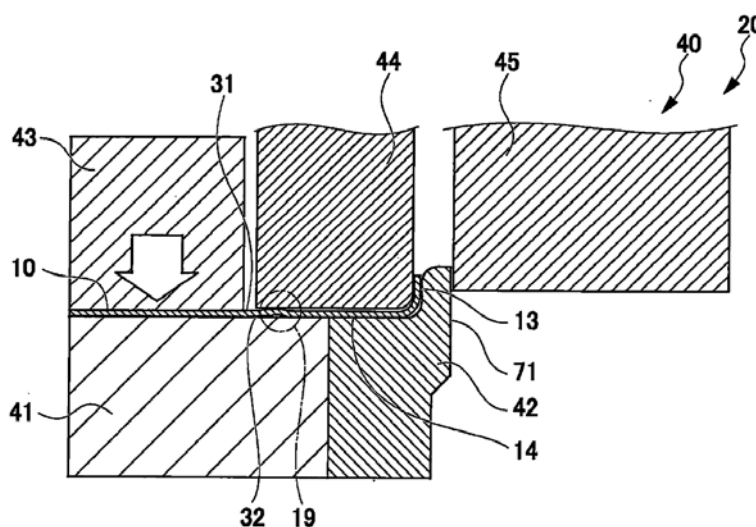
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129 - China
 (72) ZENG, Bing (CN), MIAO, Zexiang (CN), CHEN, Chen (CN), ZHU, Shuyuan (CN), ZHAO, Yin (CN), YANG, Haitao (CN)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC GIẢI KHỐI VÀ BỘ LỌC GIẢI KHỐI**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc giải khối và bộ lọc giải khối. Phương pháp lọc giải khối bao gồm các bước: xác định, theo giá trị điểm ảnh hiện tại của điểm ảnh cần lọc trong khối hình ảnh và các giá trị điểm ảnh của các điểm ảnh trong phân vùng lân cận thứ nhất của điểm ảnh cần lọc, giá trị lọc bù thứ nhất của điểm ảnh cần lọc; tiến hành việc dự đoán trên giá trị điểm ảnh của điểm ảnh cần lọc theo các giá trị điểm ảnh của các điểm ảnh trong phân vùng lân cận thứ hai của điểm ảnh cần lọc để thu được giá trị dự đoán của giá trị được lọc của điểm ảnh cần lọc, và xác định giá trị được lọc thực của điểm ảnh cần lọc theo giá trị điểm ảnh hiện tại, giá trị lọc bù thứ nhất, và giá trị dự đoán của giá trị được lọc, theo các phương án thực hiện của sáng chế, giá trị được lọc thực thu được theo giá trị dự đoán bổ sung của giá trị được lọc kết hợp với giá trị điểm ảnh hiện tại và giá trị lọc bù thứ nhất. Bằng cách này, độ phẳng dạng sóng chung của tín hiệu được lọc có thể được nâng cao.



- (11) **57057**
 (21) 1-2018-00151 (51)⁷ **B21D 19/08, 22/28, 28/24**
 (22) 01.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/069656 01.07.2016 (87) WO2017/006861 A1 12.01.2017
 (30) 2015-137041 08.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.01.2018

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Takayuki SUZUKI (JP), Yuta SHIMADA (JP), Asato NAKAUCHI (JP), Kota MURASAWA (JP), Mitsutoshi AKIYAMA (JP), Shinichi MURAKAMI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO GỜ, HỆ THỐNG TẠO GỜ VÀ CHI TIẾT DẬP ĐƯỢC TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP TẠO GỜ VÀ HỆ THỐNG TẠO GỜ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết dập, mà trong đó phần gờ dựng đứng được tạo ra quanh lỗ thông và cũng đề cập đến phương pháp tạo gờ để chế tạo chi tiết dập có phần phẳng đạt yêu cầu theo chu vi của lỗ thông. Phương pháp tạo gờ này bao gồm: bước tạo hình sơ bộ để khiến cho một phần (49) mà lỗ thông (12) cần được tạo ra trên đó nhô ra phía ngoài với hình dạng côn, mà phần nghiêng (50) được tạo ra theo chu vi của nó; bước đột lỗ để tạo ra lỗ thông (12); và bước tạo hình chính để tạo ra hình mép theo chu vi của lỗ thông (12) và một phần của phần nghiêng (50) ở phía lỗ thông (12) trên chi tiết dập (10) thành phần dựng đứng (13), và tạo hình phần còn lại của phần nghiêng (50) thành bề mặt lấp chi tiết làm kín bằng vật liệu phi kim loại (14) quanh phần dựng đứng (13). Ở bước tạo hình sơ bộ, phần nghiêng (50) được tạo hình theo cách sao cho phần cần được tạo hình để trở thành bề mặt lấp chi tiết làm kín bằng vật liệu phi kim loại (14) nằm giữa phần mép ngoài (51) mà bắt đầu nghiêng về phía phần (49) trên đó lỗ thông (12) cần được tạo và phần cần được tạo hình để trở thành phần dựng đứng (13). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo gờ để chế tạo chi tiết dập.



(11) **57058**

(21) 1-2018-00154

(51)⁸ **H04L 12/713**, 12/721, H04W 24/04

(22) 11.07.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/JP2016/003274 11.07.2016

(87) WO2017/010079 19.01.2017

(30) 2015-141386

15.07.2015

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2018

(71) NEC CORPORATION (JP)

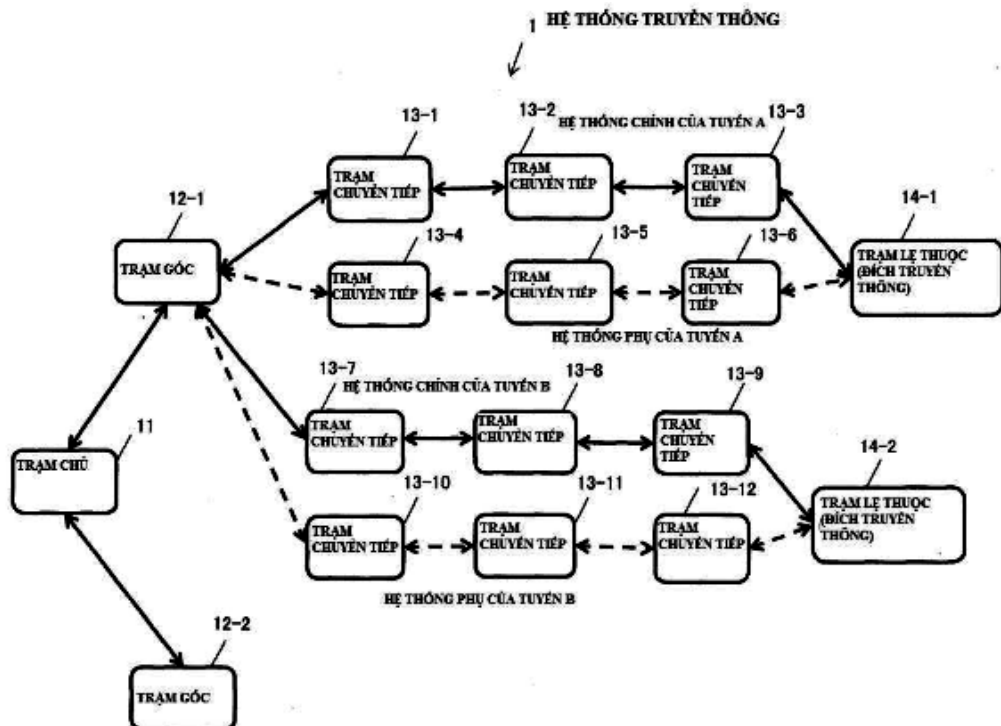
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) NIWA, Tetsuya (JP)

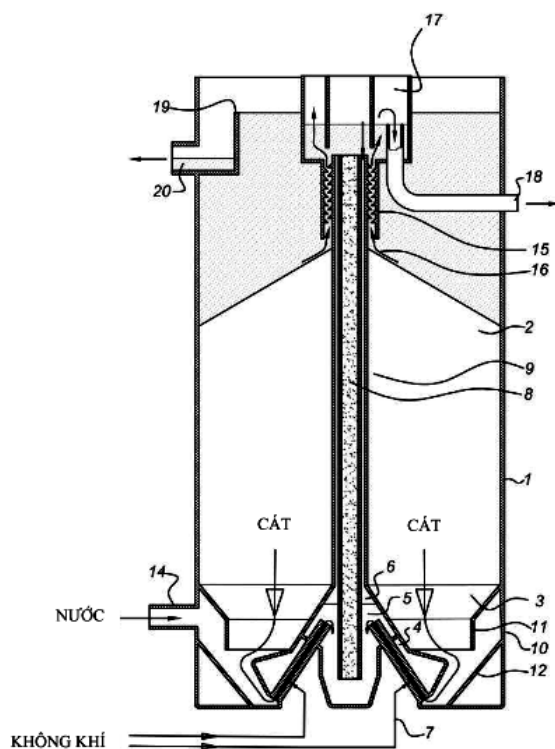
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, TRẠM CHUYỂN TIẾP, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông, thiết bị truyền thông, và phương pháp giám sát tuyến truyền thông. Để có thể giảm tiêu thụ công suất và tần số thấp khi sử dụng thiết bị truyền thông nhờ thực hiện ping, đảm bảo độ tin cậy của tuyến gồm hệ thống phụ, trước khi vận hành, hệ thống truyền thông có trạm lệ thuộc (14), trạm chuyển tiếp (13), và trạm gốc (12) để truyền thông với trạm lệ thuộc (14) qua tuyến mà gồm trạm chuyển tiếp (13), trạm gốc (12) có khối định tuyến (123) để định nghĩa các trạm chuyển tiếp 13 được bao gồm trong các tuyến hệ thống chính và hệ thống phụ như là các tuyến, và bảng định nghĩa hệ thống phụ (1244) để định nghĩa một trong các trạm chuyển tiếp (13) được bao gồm trong các tuyến hệ thống chính và hệ thống phụ như là trạm chuyển tiếp để chuyển sang trạm nào khi xuất hiện bất thường trong trạm chuyển tiếp hệ thống chính.



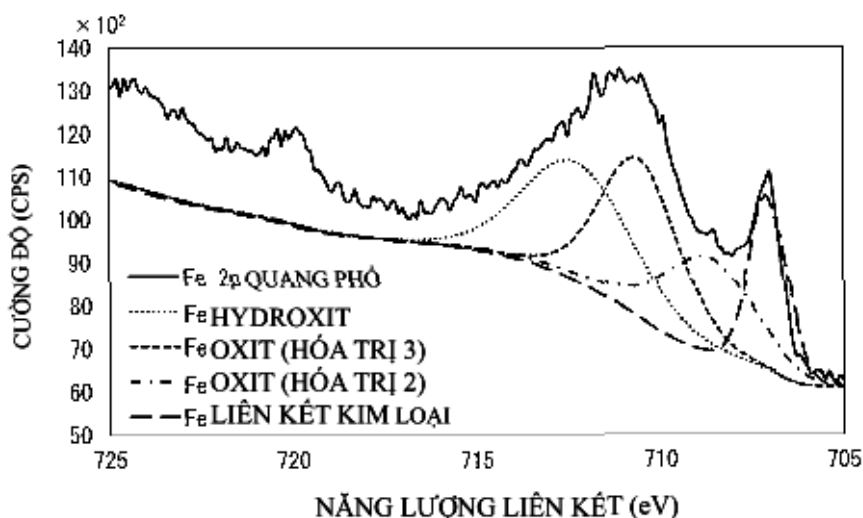
- (11) **57059**
- (21) 1-2018-00162 (51)⁸ **B01D 24/26, 24/46**
- (22) 01.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/NL2016/050473 01.07.2016 (87) WO2017/007307 12.01.2017
- (30) 15175296.1 03.07.2015 EP
- (71) PAQUES I.P. B.V. (NL)
Tjalke de Boerstrjitte 24, 8561 EL Balk, The Netherlands
- (72) FABER, Jelle (NL), VAN DER HEIDEN, Pieter (NL), ROZENDAL, René Alexander (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHẤT LỎNG, HỆ THỐNG THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH CHẤT LỎNG
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp làm sạch chất lỏng, thiết bị này bao gồm:
- bể chứa (1) để tiếp nhận lớp lọc (2) có vật liệu lọc dạng hạt, trong quá trình vận hành;
 - hệ thống vận chuyển (8) được cấu hình để vận chuyển vật liệu lọc từ khoang (5) bên dưới lớp lọc (2) này đến vị trí (17) phía trên lớp lọc này, trong quá trình vận hành;
 - cửa nạp chất lỏng (14) để đưa chất lỏng cần được làm sạch vào thiết bị này;
 - khu vực trộn (3) được làm thích ứng để tạo ra hỗn hợp gồm chất lỏng từ cửa nạp chất lỏng này và vật liệu lọc dạng hạt từ lớp lọc này trong một phần của bể chứa ở bên dưới khu vực trộn này, trong quá trình vận hành; và
 - nhiều vòi phun khí dăng (4), trong đó mỗi vòi phun khí dăng (4) này được cấu hình để vận chuyển hỗn hợp gồm chất lỏng từ cửa nạp chất lỏng (14) và vật liệu lọc dạng hạt từ lớp lọc (2) đến khoang (5), trong quá trình vận hành.



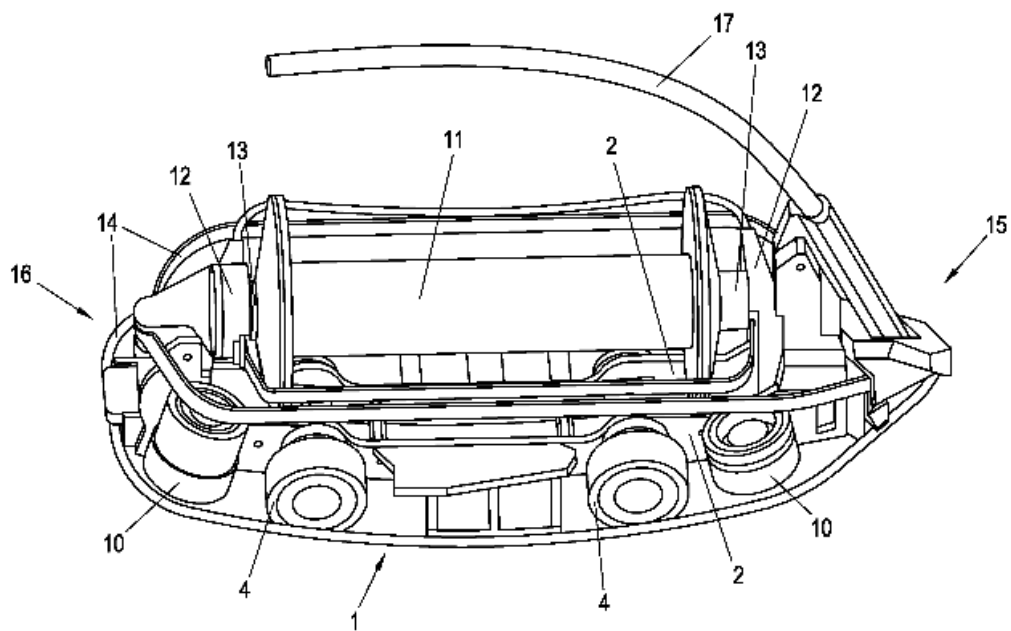
- (11) **57060**
- (21) 1-2018-00166 (51)⁸ **C21C 1/02**
- (22) 15.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/071071 15.07.2016 (87) WO2017/018263 02.02.2017
- (30) 2015-146930 24.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.01.2018

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) NAKAI, Yoshie (JP), KIKUCHI, Naoki (JP), MASAKI, Hideya (JP), ICHIKAWA, Akira (JP), IDO, Hiroharu (JP), MIKI, Yuji (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẤT TRỢ DUNG KHỬ LƯU HUỖNH, PHƯƠNG PHÁP KHỬ LƯU HUỖNH TRONG KIM LOẠI NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG CHẢY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất trợ dung khử lưu huỳnh, phương pháp khử lưu huỳnh trong kim loại nóng chảy và phương pháp sản xuất kim loại nóng chảy, phương pháp này có hiệu quả khử lưu huỳnh ưu việt và có khả năng làm giảm chi phí cần thiết cho việc xử lý khử lưu huỳnh. Chất trợ dung khử lưu huỳnh được sử dụng để khử lưu huỳnh trong kim loại nóng chảy chứa vôi sống, trong đó vôi sống này có tổng thể tích lỗ rỗng được xác định là tổng thể tích của các lỗ rỗng có đường kính lỗ rỗng nằm trong khoảng từ 0,5µm đến 10µm là 0,1mL/g hoặc lớn hơn.



- (11) **57061**
- (21) 1-2018-00172 (51)⁸ **D03D 37/00**
- (22) 12.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/066517 12.07.2016 (87) WO2017/012920 26.01.2017
- (30) 15177448.6 20.07.2015 EP
- (71) STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Sonnenuhrgasse 4, Wien 1060, Austria
- (72) LECHNER Gerhard (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THOI DỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến thoi dệt (1), trong đó thoi dệt này bao gồm bánh xe (4) để luân chuyển trên khung gỗ của máy dệt tròn và bao gồm giá đỡ ống sợi (13) để đỡ suốt ngang (11) theo cách sao cho suốt ngang này có thể quay được quanh trục dọc của giá đỡ ống sợi, trong đó giá đỡ ống sợi này được bố trí trên thân ổ trục (12), trong đó kết cấu của thoi dệt (1) được đặt trên các bộ đỡ được kẹp cách nhau theo hướng vuông góc với hướng vận hành của thoi dệt (1) nhờ các miếng đệm (3), mà trên bộ đỡ đó bánh xe (4) được lắp vào.



- (11) **57062**
- (21) 1-2018-00175 (51)⁷ **C08J 5/18**, C08K 3/34, C09K 3/10, C08L 23/02, E04B 1/66
- (22) 16.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/ES2016/070456 16.06.2016 (87) WO2016/203086 22.12.2016
- (30) 15382320.8 16.06.2015 EP
- (71) ATARFIL, S.L. (ES)
Ctra. Cordoba, Km. 429 (complejo El Rey), 18230 Atarfe (Granada), Spain
- (72) MARTIN SEVILLA, Gabriel (ES), CARRERAS TORRES, Emilio (ES), HIDALGO BETANZOS, Joaquin (ES), GARMENDIA BARRENA, Maria Izascun (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG POLYME TỔNG HỢP CHỐNG THẤM NƯỚC TỰ ĐỠ VỚI ĐẶC TÍNH TỰ PHỤC HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyme tổng hợp chống thấm nước tự đở với đặc tính tự phục hồi liên quan đến màng tổng hợp chống thấm nước tự phục hồi, áp dụng được trong lĩnh vực xây dựng. Màng này có thể là màng một lớp hoặc nhiều lớp. Thành phần của các màng này chứa các polyme dẻo nhiệt, đất sét loại smectit và các polyme siêu thấm nước. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất màng polyme này.

- (11) **57063**
(21) 1-2018-00176 (51)⁷ **C11D 3/14**, 3/382
(22) 29.06.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/EP2016/065090 29.06.2016 (87) WO2017/009042 A1 19.01.2017
(30) 15176607.8 14.07.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2018

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) FLENDRIG Leonardus Marcus (NL), LAM Stephanie (US), LA MOLA Valentina (IT), SALGADO MATINA Maria Julia (AR), VELEV Orlin Dimitrov (US), VELIKOV Krassimir Petkov (BG)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH**
(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực chế phẩm làm sạch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch dạng lỏng chứa một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt tẩy rửa. Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch chứa nước, một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt tẩy rửa, chất điện phân, hạt mài mòn và vật liệu vách tế bào sơ cấp chứa vi sợi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm làm sạch nêu trên, trong đó phương pháp này bao gồm bước xử lý lọc cất cao.

(11) **57064**

(21) 1-2018-00183

(51)⁸ **G06F 9/54, H04W 88/02**

(22) 14.06.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/CN2016/085744 14.06.2016

(87) WO2016/202243 22.12.2016

(30) EP15172355.8 16.06.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

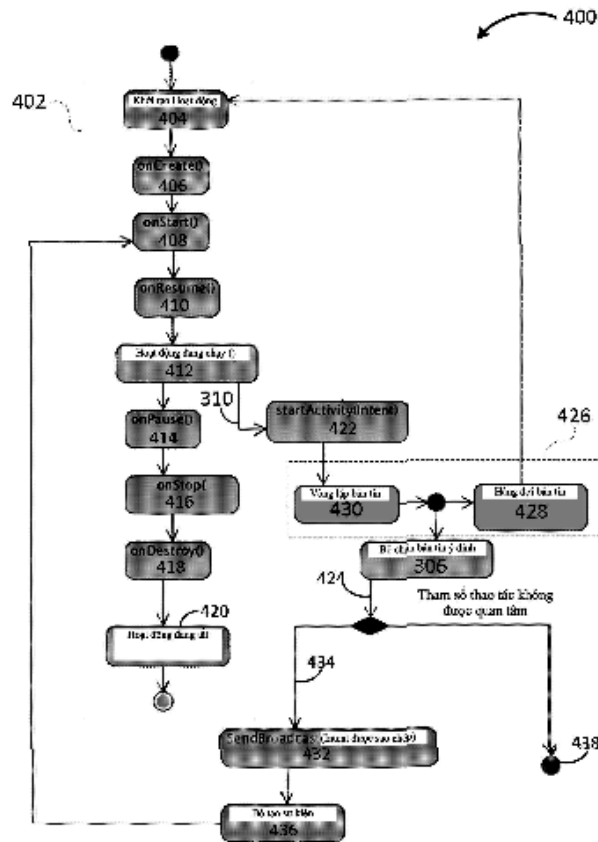
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TERHO, Mikko (FI), MAGABLEH, Basel (JO)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÁY TÍNH DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN DỪNG CHO THIẾT BỊ MÁY TÍNH DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy tính di động bao gồm bộ xử lý trong đó bộ xử lý có cấu trúc để lưu trữ tại máy chủ tập hợp của một hoặc nhiều ứng dụng. Bộ xử lý có cấu trúc để thu bản tin từ ứng dụng thứ nhất trong tập hợp của một hoặc nhiều ứng dụng được lưu trữ tại máy chủ, trong đó bản tin thu được chỉ báo thao tác người dùng. Bộ xử lý xác định rằng thao tác người dùng có nằm trong tập thao tác người dùng định trước hay không, và khi thao tác người dùng nằm trong tập thao tác người dùng định trước, bản tin bị chặn được tạo ra bao gồm bản sao của bản tin thu được. Bộ xử lý có cấu trúc để quảng bá bản tin bị chặn tới một hoặc nhiều ứng dụng trong tập hợp của các ứng dụng được lưu trữ tại máy chủ mà có cấu trúc để thu bản tin bị chặn.



- (11) **57065**
(21) 1-2018-00187 (51)⁸ **C23C 22/42**
(22) 15.07.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/JP2016/071070 15.07.2016 (87) WO2017/010571 A1 19.01.2017
(30) 2015-141681 15.07.2015 JP

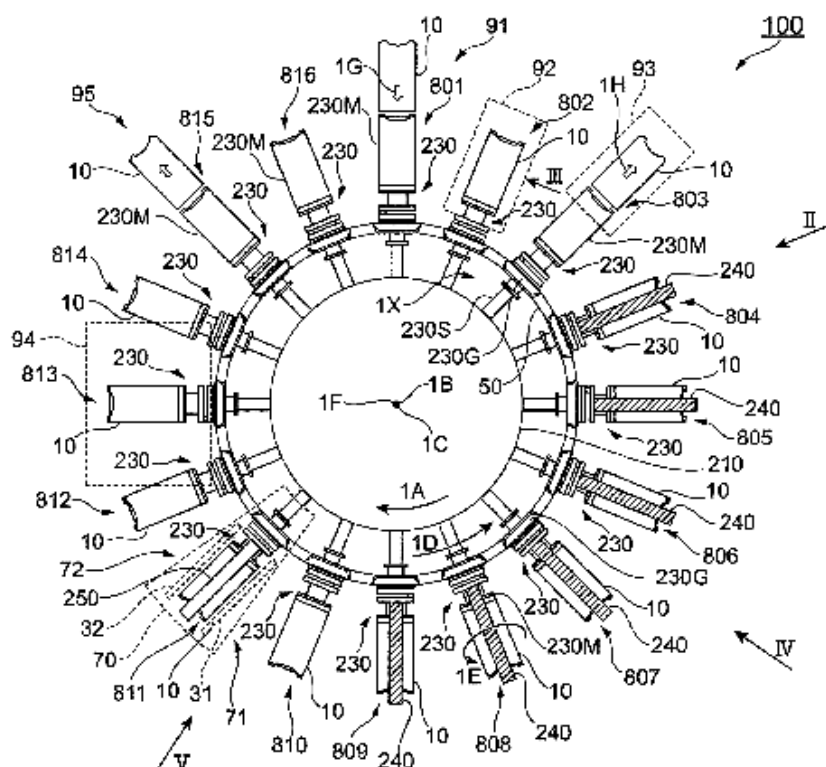
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2018

- (71) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
2. NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan
(72) KANETO, Taihei (JP), HOSOKAWA, Tomoaki (JP), UEDA, Kohei (JP),
YAMAMOTO, Shigeki (JP), KUDO, Eisuke (JP), NAMAI, Yoshikazu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ BỀ MẶT TRÊN CƠ SỞ NƯỚC, VẬT LIỆU THÉP MẠ KẼM ĐƯỢC Ủ, VẬT LIỆU THÉP MẠ KẼM ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC VẬT LIỆU NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý bề mặt trên cơ sở nước không chứa crom và tạo ra đặc tính chịu ăn mòn, đặc tính chịu kiềm, đặc tính chịu axit, và đặc tính bám dính lớp phủ của phần được tạo hình, được cải thiện. Chế phẩm xử lý trên cơ sở nước chứa: (A) hợp chất ziricon, (B) nhựa epoxy, (C) hợp chất chứa nhóm silanol được thể hiện bằng công thức [1] và/hoặc thể ngưng tụ của nó, $XY(Z)_nSi(OH)_{3-n}(I)$, (D) hợp chất phosphat, và (E) hợp chất vanadi hóa trị bốn, trong đó tỷ lệ khối lượng [(B)/Zr] của nhựa epoxy (B) với Zr của hợp chất ziricon (A) nằm trong khoảng từ 0,7 đến 1,5, tỷ lệ khối lượng $[SiO_2/Zr]$ (tính theo SiO_2 của hợp chất chứa nhóm silanol và/hoặc thể ngưng tụ của nó (C)) nằm trong khoảng từ 0,15 đến 1,5, tỷ lệ khối lượng $[P/Zr]$ (tính theo P của hợp chất phosphat (D)) nằm trong khoảng từ 0,025 đến 0,1, và tỷ lệ khối lượng $[V/Zr]$ (tính theo V của hợp chất vanadi hóa trị bốn (E)) nằm trong khoảng từ 0,02 đến 0,05.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu thép mạ kẽm được ủ, vật liệu thép mạ kẽm được phủ và phương pháp sản xuất các vật liệu này.

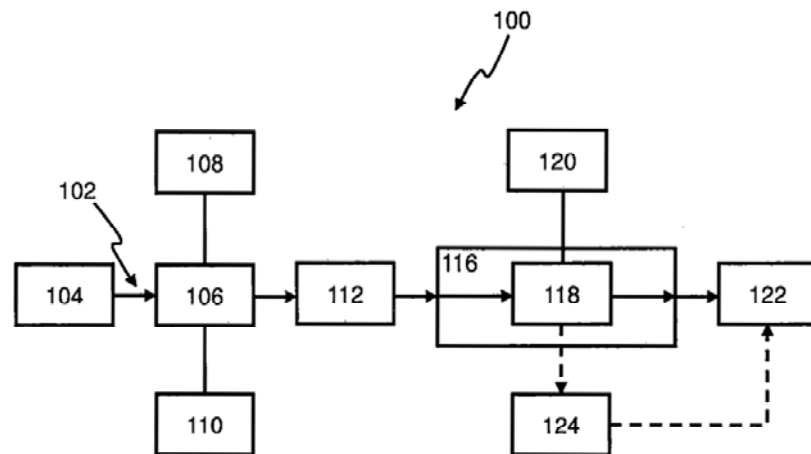
- (11) **57066**
- (21) 1-2018-00192 (51)⁸ **B41J 2/01, B05C 5/00, 9/12, 13/02**
- (22) 07.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/070169 07.07.2016 (87) WO2017/022402 09.02.2017
- (30) 2015-155075 05.08.2015 JP
- 2015-155076 05.08.2015 JP
- 2015-155077 05.08.2015 JP
- 2015-197368 05.10.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2018

- (71) SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan
- (72) OJIMA, Shinichi (JP), IKEDA, Kazunori (JP), KASHIWAZAKI, Tetsuo (JP), SUWA, Asumi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ IN
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in, trong đó thiết bị in này bao gồm bộ phận vận chuyển thân lon để tuần tự vận chuyển các thân lon; bộ phận tạo ảnh được lắp đặt ở vị trí bất kỳ trong số các vị trí dừng thân lon và thực hiện tạo ảnh trên thân lon; và bộ phận chiếu ánh sáng được lắp đặt ở một vị trí dừng thân lon khác, trong đó một hoặc nhiều vị trí dừng thân lon khác được bố trí giữa vị trí dừng để tạo ảnh và vị trí dừng để chiếu ánh sáng.



- (11) **57067**
- (21) 1-2018-00194 (51)⁷ **D05C 11/24, D05B 67/00, D06P 5/30, B41J 3/407, D03J 1/04, D04B 35/22**
- (22) 16.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/SE2016/050589 16.06.2016 (87) WO2016/204687 22.12.2016
- (30) 1550841-9 17.06.2015 SE
- (71) INVENTECH EUROPE AB (SE)
Science Park, Jonkoping, 553 18, Sweden
- (72) EKLIND, Martin (SE), STABERG, Joakim (SE), WALSTROM, Rolf (SE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI THEO DÂY CHUYÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý sợi theo dây chuyên. Thiết bị này bao gồm bộ phận xử lý và bộ phận cố định được bố trí sau bộ phận cấp sợi. Hệ thống tiêu thụ sợi bao gồm thiết bị tiêu thụ sợi, như máy thêu và hoặc máy dệt và/hoặc máy may và thiết bị nêu trên cũng được đề xuất.



(11) **57068**

(21) 1-2018-00200

(51)⁷ **C22C 38/00**, B22D 11/124, C22C 38/26, 38/54

(22) 16.07.2015

(43) 26.04.2018

(86) PCT/JP2015/070444 16.07.2015

(87) WO2017/010008 19.01.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2018

(71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)

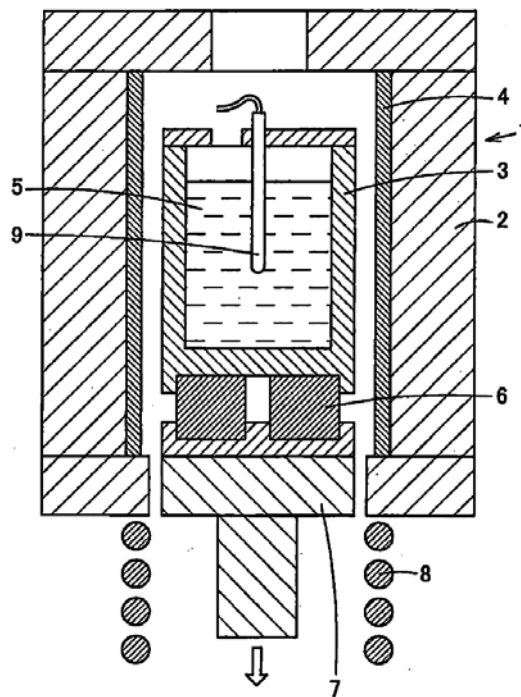
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

(72) Masaru FUJIHARA (JP), Dai MIYAWAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **TẤM THÉP DÙNG CHO BỘ PHẬN CỦA THIẾT BỊ NGÀNH DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng cho bộ phận của thiết bị ngành dệt, có thể được sản xuất với chi phí thấp và có độ dai và độ chịu mài mòn cao. Tấm thép này chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng): C: 0,60% hoặc lớn hơn và 1,25% hoặc nhỏ hơn; Si: 0,50% hoặc nhỏ hơn; Mn: 0,30% hoặc lớn hơn và 1,20% hoặc nhỏ hơn; P: 0,03% hoặc nhỏ hơn; S: 0,03% hoặc nhỏ hơn; Cr: 0,30% hoặc lớn hơn và 1,50% hoặc nhỏ hơn; và Nb: 0,10% hoặc lớn hơn và 0,50% hoặc nhỏ hơn; lượng còn lại là Fe và tạp chất không tránh khỏi. Ngoài ra, cacbua chứa Nb có cỡ hạt bằng 0,5 μ m hoặc lớn hơn có mặt trong nền với mật độ bằng 3000/mm² hoặc lớn hơn và 9000/mm² hoặc nhỏ hơn. Bằng cách sử dụng tấm thép dùng cho bộ phận của thiết bị ngành dệt này, đảm bảo được hiệu quả của cacbua chứa Nb dẫn đến nâng cao độ chịu mài mòn, và ngăn chặn được sự suy giảm độ dai do sự hình thành quá mức của cacbua chứa Nb. Do đó, độ dai và độ chịu mài mòn thu được là tốt.



(11) **57069**

(21) 1-2018-00201

(51)⁷ **F41A 21/30**, 21/00, 21/32, 21/28

(22) 23.06.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/US2016/038976 23.06.2016

(87) WO2016/210101 29.12.2016

(30) 14/752,041

26.06.2015

US

(75) 1. WHITE, JEFF, A. (US)

202 N. Park Ave. Maize, KS 67101 (US)

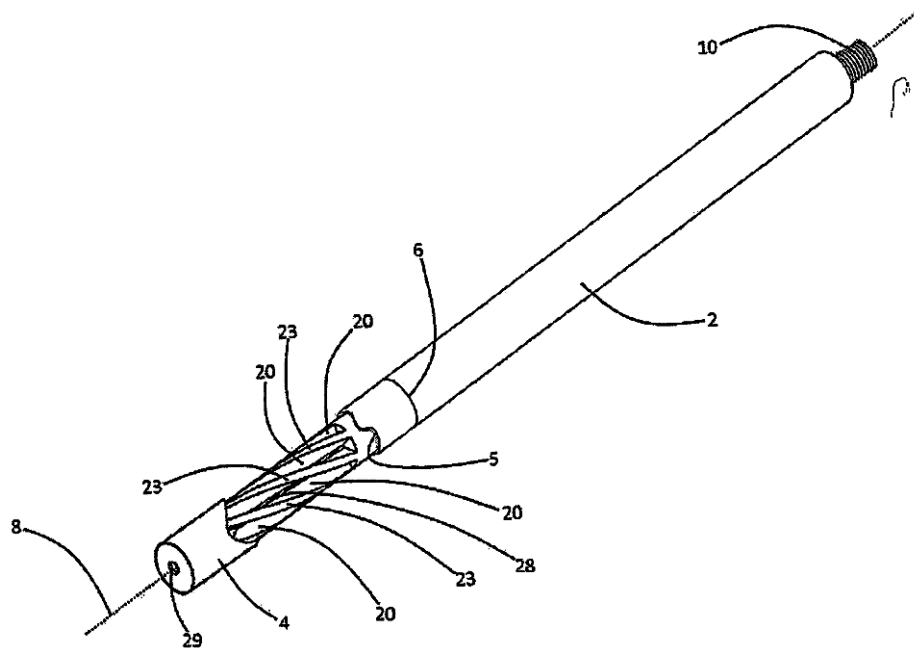
2. CAMPBELL, KEVIN (US)

202 N. Park Ave. Maize, KS 67101 (US)

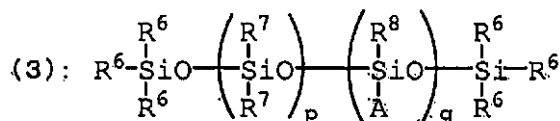
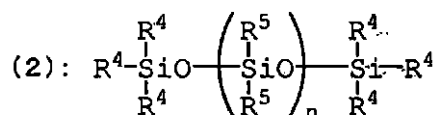
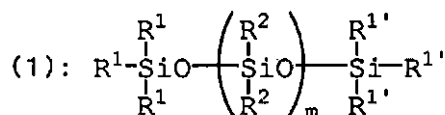
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) NÒNG SÚNG GIẢM THANH

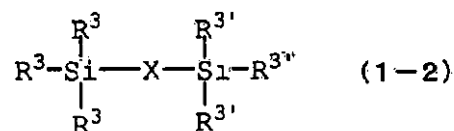
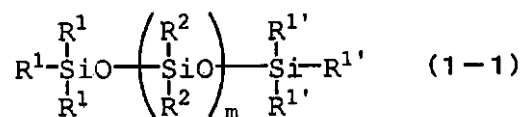
(57) Nòng súng để dẫn một viên đạn dọc theo trục dọc, viên đạn có đường kính, nòng súng có hàng loạt các rãnh, mỗi rãnh trong hàng loạt các rãnh xung quanh được di chuyển theo hướng trục từ trục dọc theo khoảng cách ít nhất bằng một nửa đường kính của đạn, mỗi rãnh xoắn mở rộng theo trục dọc; buồng phản xạ âm thanh, mỗi buồng phản xạ âm thanh trong số nhiều buồng phản xạ âm thanh được đặt giữa một cặp rãnh liền kề giữa các dải rãnh xung quanh, mỗi buồng phản xạ âm thanh có đầu, và mỗi buồng phản xạ âm mở ra hướng vào trong; và nhiều vách phản xạ âm thanh, mỗi vách trong số các vách phản xạ âm thanh đóng một trong những đầu của buồng phản xạ âm thanh.



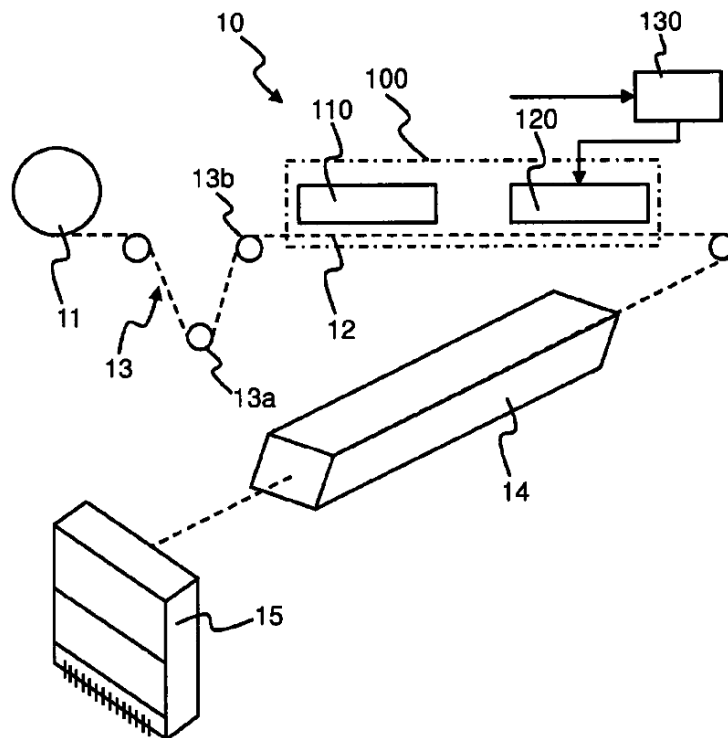
- (11) **57070**
 (21) 1-2018-00203 (51)⁷ **C09D 183/06**, A61L 31/00, A61M 5/32
 (22) 13.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/067589 13.06.2016 (87) WO2017/002599 05.01.2017
 (30) 2015-132850 01.07.2015 JP
 (71) TERUMO KABUSHIKI KAISHA (JP)
 44-1, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-0072, Japan
 (72) YATABE, Teruyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) TÁC NHÂN PHỦ VÀ DỤNG CỤ Y TẾ ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT BẰNG TÁC NHÂN PHỦ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân phủ có độ bền được tăng cường và dụng cụ y tế (ví dụ, kim) được phủ bằng tác nhân phủ này. Tác nhân phủ theo sáng chế gồm polyorganosiloxan chứa nhóm hydroxyl (1) được biểu diễn bởi công thức tổng quát sau (1), polydiorganosiloxan (2) được biểu diễn bởi công thức tổng quát sau (2), và polyorganosiloxan chứa nhóm amino (3) được biểu diễn bởi công thức tổng quát sau (3). Polydiorganosiloxan (2) được bao gồm với tỷ lệ tính theo tỷ lệ khối lượng so với polyorganosiloxan chứa nhóm amino (3) là từ 0,7 đến 3,0. Polyorganosiloxan chứa nhóm hydroxyl (1) được bao gồm với tỷ lệ khối lượng là 2,4 đến 5,5% khối lượng, tính trên tổng khối lượng của polyorganosiloxan chứa nhóm hydroxyl (1), polydiorganosiloxan (2) và polyorganosiloxan chứa nhóm amino (3).



- (11) **57071**
- (21) 1-2018-00206 (51)⁷ **C09D 183/04**, A61L 31/00, A61M 5/32, C09D 183/06, 183/08
- (22) 13.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/067591 13.06.2016 (87) WO2017/002600 05.01.2017
- (30) 2015-132846 01.07.2015 JP
- (71) TERUMO KABUSHIKI KAISHA (JP)
44-1, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-0072, Japan
- (72) YATABE, Teruyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) TÁC NHÂN PHỦ VÀ DỤNG CỤ Y TẾ ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT BẰNG TÁC NHÂN PHỦ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân phủ có độ bền tuyệt vời và dụng cụ y tế (ví dụ, kim) được phủ bằng tác nhân phủ này. Tác nhân phủ theo sáng chế gồm sản phẩm ngưng (1) của hợp chất (1-1) được biểu diễn bởi công thức tổng quát sau (1-1) với hợp chất (1-2) được biểu diễn bởi công thức tổng quát sau (1-2), polydiorganosiloxan (2), và polyorganosiloxan chứa nhóm amino (3). Tỷ lệ hàm lượng của polydiorganosiloxan (2) là từ 30 đến 75% khối lượng, tính trên tổng khối lượng của sản phẩm ngưng (1), polydiorganosiloxan (2), và polyorganosiloxan chứa nhóm amino (3).



- (11) **57072**
- (21) 1-2018-00211 (51)⁷ **D05C 11/24, D05B 67/00, D06P 5/30, B41J 3/407, D03J 1/04, D04B 35/22, D06B 1/02, 23/24**
- (22) 16.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/SE2016/050588 16.06.2016 (87) WO2016/204686 22.12.2016
- (30) 1550842-7 17.06.2015 SE
- (71) **INVENTECH EUROPE AB (SE)**
Science Park, 553 18 Jonkoping, Sweden
- (72) **EKLIND, Martin (SE), STABERG, Joakim (SE)**
- (74) **Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)**
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BƯỚC CỐ ĐỊNH CỦA QUY TRÌNH XỬ LÝ SỢI THEO DÂY CHUYÊN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị kiểm soát bước cố định vật liệu xử lý dùng cho sợi trong quy trình xử lý sợi. Phương pháp này bao gồm bước thực hiện quy trình xử lý sợi, tạo nên một phần của quy trình tiêu thụ sợi, bằng cách: i) phủ vật liệu xử lý lên sợi; và ii) cấp năng lượng cho sợi để cố định ít nhất một phần vật liệu xử lý đã được phủ lên sợi; trong đó phương pháp này còn bao gồm bước kiểm soát năng lượng cấp cho sợi dưới dạng đáp ứng với trạng thái vận hành phát hiện được của quá trình tiêu thụ sợi theo dây chuyên.



- (11) **57073**
(21) 1-2018-00215 (51)⁸ **E04F 15/04**
(22) 06.07.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/IB2016/054056 06.07.2016 (87) WO2017/009744 19.01.2017
(30) 14/796,543 10.07.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2018

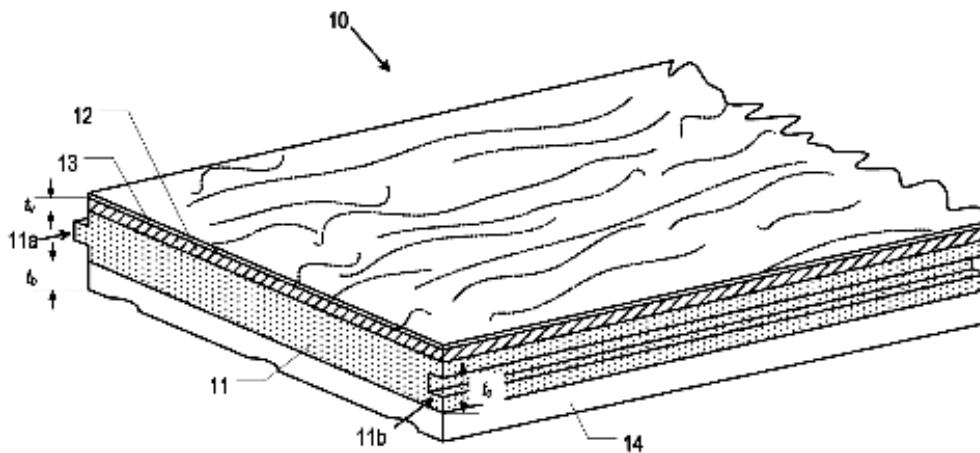
(71) MOHAWK CARPET, LLC (US)
160 South Industrial Boulevard, Calhoun, Georgia 30701, United States of America

(72) Harry BOGNER (US), Dick QUINLAN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

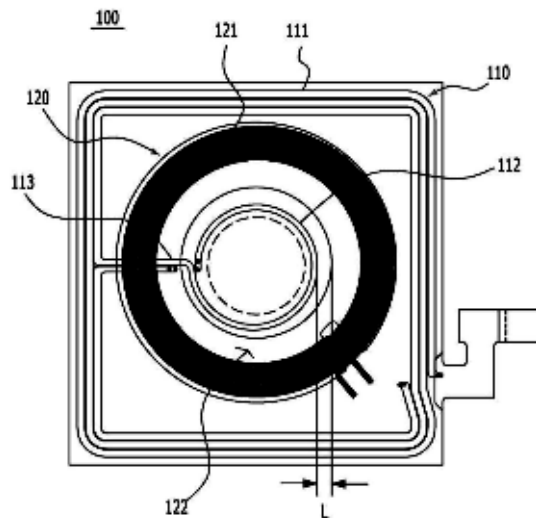
(54) **TẤM SÀN CÓ BỀ MẶT THẨM MỸ VÀ BỀN BẰNG GỖ BẢO VỆ MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm sàn có nhiều lớp có thể có độ cứng cao đáng kể theo phương pháp thử nghiệm Janka sửa đổi để sử dụng trong các ứng dụng lát sàn chung. Tấm sàn có thể bao gồm lớp lõi bằng tấm xơ ép có lớp bảo vệ mỏng bằng các loại gỗ tự nhiên được dán vào bề mặt của lớp lõi. Lớp bảo vệ có thể là gỗ cây hạt trần (gỗ mềm) hoặc gỗ cây hạt kín (gỗ cứng) có độ cứng thấp theo phương pháp thử nghiệm Janka. Do đó, tấm sàn có độ cứng cao theo phương pháp thử nghiệm Janka sửa đổi cao hơn đáng kể độ cứng theo phương pháp thử nghiệm Janka của các loại gỗ tự nhiên và thích hợp để sử dụng trong các ứng dụng lát sàn chung khi độ dày của lớp bảo vệ là thích hợp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm sàn này.



- (11) **57074**
- (21) 1-2018-00229 (51)⁸ **D01F 6/70**, 1/10, D01D 1/02,
D02G 3/32, 3/04
- (22) 16.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/006399 16.06.2016 (87) WO2017/022946 09.02.2017
- (30) 10-2015-0108532 31.07.2015 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2018
- (71) HYOSUNG CORPORATION (KR)
(Gongdeok-dong) Hyosung Building, 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144,
Republic of Korea
- (72) LEE, Jae Myung (KR), KANG, Yeon Soo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **XƠ ĐÀN HỒI POLYURETAN-URE VỚI ĐỘ ĐÀN HỒI VÀ ĐỘ ĐỒNG ĐỀU CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XƠ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến xơ đàn hồi polyuretan có độ đàn hồi và độ đồng đều cao và phương pháp sản xuất xơ này, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến xơ đàn hồi polyuretan có độ đàn hồi và độ đồng đều cao và phương pháp sản xuất xơ này, trong đó nếu polyol và diisoxyanat được polyme hóa, thì tỷ lệ phần trăm của nhóm NCO (NCO%) là 2,60 đến 3,00%, và 100% etylen diamin được sử dụng làm chất kéo dài mạch, và độ đục của tiền chất polyme được duy trì ở 1,0 NTU hoặc nhỏ hơn ngay sau phản ứng của tiền chất polyme polyuretan, chất kéo dài mạch và chất ngắt mạch.

- (11) **57075**
- (21) 1-2018-00230 (51)⁸ **H01Q 1/22**, 7/00, 1/24, 1/38
- (22) 06.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/007303 06.07.2016 (87) WO2017/007231 12.01.2017
- (30) 10-2015-0096051 06.07.2015 KR
- (71) LG INNOTEK CO., LTD. (KR)
98, Huam-ro, Jung-gu, Seoul 04637, Republic of Korea
- (72) LEEM, Sung Hyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **ĂNG TEN KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập tới ăng ten không dây có khả năng đồng thời trợ giúp việc nạp không dây và truyền thông NFC, và tới thiết bị đầu cuối không dây mà ăng ten này được áp dụng vào đó. Phương án thực hiện bao gồm: ăng ten NFC chứa thành phần cuộn dây thứ nhất và thành phần cuộn dây thứ hai một cách tương ứng có ít nhất một mẫu mạch vòng thứ nhất; và ăng ten nạp được kết nối với ăng ten NFC và chứa thành phần cuộn dây cảm ứng có ít nhất một mẫu mạch vòng thứ hai được tạo thành giữa thành phần cuộn dây thứ nhất và thành phần cuộn dây thứ hai, và thành phần ngoại vi cuộn dây để tạo thành phần ngoại vi bên trong của thành phần cuộn dây cảm ứng. Do đó, phương án thực hiện này cho phép nạp không dây và, đồng thời là, có thể cải thiện hiệu quả nhận diện NFC.

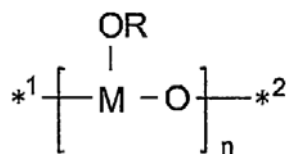


- (11) **57076**
- (21) 1-2018-00232 (51)⁸ **A61K 8/29**, 8/27, 8/02, 8/04, A61Q 17/04, 19/00
- (22) 24.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/006739 24.06.2016 (87) WO2017/003135 05.01.2017
- (30) 10-2015-0093779 30.06.2015 KR
- (71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea
- (72) JUNG, Ha Jin (KR), KIM, Kyung Nam (KR), CHOI, Kyung Ho (KR), CHOI, Yeong Jin (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) SẢN PHẨM MỸ PHẨM NGĂN CHẶN TIA TỬ NGOẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm mỹ phẩm chứa chế phẩm mỹ phẩm ngăn chặn tia tử ngoại và thể mang. Chế phẩm mỹ phẩm ngăn chặn tia tử ngoại theo sáng chế không dính, khi áp dụng lên da, nhờ có chứa các hạt hình cầu titan dioxit có đường kính lớn hơn 70 nm, thậm chí ngay cả nếu lượng lớn các hạt này được chứa trong chế phẩm. Do đó, chế phẩm có hệ số bảo vệ chống nắng cao, độ che phủ cao và độ bám dính tuyệt vời và có thể tạo ra cảm giác tươi mới. Ngoài ra, khi nạp vào trong thể mang bao gồm nút xóp, chế phẩm tạo thuận lợi cho sự hấp thụ độ ẩm vào trong nút xóp và nhờ đó, thể hiện khả năng làm đầy tuyệt vời. Do đó, chế phẩm mỹ phẩm ngăn chặn tia tử ngoại theo sáng chế có thể được cung cấp ở dạng công thức phối chế được tẩm trong nút xóp và nhờ đó, có khả năng mang chuyên thuận lợi dễ dàng.

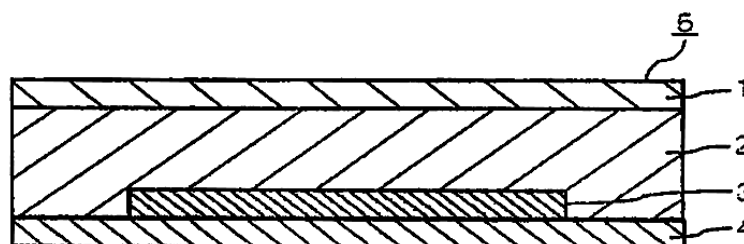


- (11) **57077**
- (21) 1-2018-00237 (51)⁷ **C09K 11/06**, F21V 9/16, G02F 1/13357
- (22) 08.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/070255 08.07.2016 (87) WO2017/014068 26.01.2017
- (30) 2015-142696 17.07.2015 JP
- 2015-142697 17.07.2015 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) SAKAINO, Hirotoishi (JP), TANAKA, Daisaku (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM BIẾN ĐỔI MÀU, MÀNG BIẾN ĐỔI MÀU, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm biến đổi màu mà có thể biến đổi ánh sáng tới thành ánh sáng có bước sóng dài hơn so với ánh sáng tới và chứa các thành phần sau: (A) ít nhất một vật liệu phát quang; (B) nhựa liên kết; và (C) ít nhất một trong số amin bậc ba, dẫn xuất catechol và hợp chất niken, trong đó amin bậc ba, dẫn xuất catechol và hợp chất niken này có hệ số hấp thụ mol ϵ bằng 100 hoặc thấp hơn trên toàn bộ các bước sóng nằm trong khoảng từ 400nm đến 800nm. Chế phẩm biến đổi màu này đạt được sự cân bằng tốt giữa việc cải thiện khả năng tái lập màu và độ bền nếu sử dụng cho màn hình tinh thể lỏng hoặc thiết bị chiếu sáng LED. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng biến đổi màu, thiết bị hiển thị và thiết bị chiếu sáng ngược có sử dụng chế phẩm này.

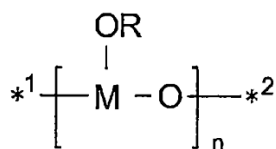
- (11) **57078**
- (21) 1-2018-00246 (51)⁷ **C08L 63/00**, C08K 5/057, 5/55, C08L 29/10, 71/02, H01L 23/29, 23/31, H05B 33/04
- (22) 04.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/069815 04.07.2016 (87) WO2017/014037 26.01.2017
- (30) 2015-143815 21.07.2015 JP
- (71) FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-8322 Japan
- (72) MIEDA, Tetsuya (JP), ASANUMA, Takumi (JP), ISHIZAKA, Yasushi (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA HÚT ẨM VÀ CÓ THỂ HÓA RẮN ĐỂ BÍT KÍN CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VẬT LIỆU NHỰA HÓA RẮN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa hút ẩm và có thể hóa rắn để bít kín các thiết bị điện tử, trong đó chế phẩm này chứa: (a) hợp chất có thể polyme hóa cation; (b) hợp chất hút ẩm chứa cấu trúc được biểu diễn bằng công thức (1) và (c) chất khơi mào phản ứng polyme hóa cation. Trong công thức (1), R là (i) nhóm axyl, (ii) nhóm hydrocarbon, hoặc (iii) nhóm có ít nhất một nhóm được chọn từ nhóm bao gồm -O-, -S-, -CO- và -NH- nằm giữa liên kết cacbon-cacbon của nhóm hydrocarbon nêu trên, M là nguyên tử bo hoặc nhôm, n là số nguyên nằm trong khoảng từ 2 đến 20 và mỗi ký hiệu *1 và *2 cho biết vị trí gắn kết vào nhóm tận cùng hoặc được liên kết với nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu nhựa hóa rắn và thiết bị điện tử chứa chế phẩm này.



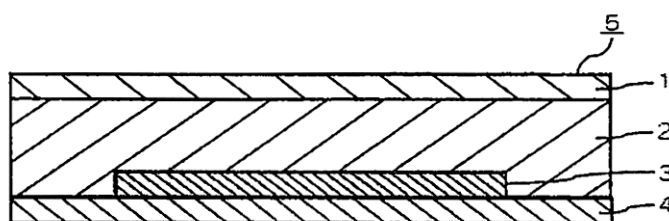
Công thức 1



- (11) **57079**
- (21) 1-2018-00247 (51)⁷ **C08F 2/44**, 2/48, H01L 23/29, 23/31
- (22) 04.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/069814 04.07.2016 (87) WO2017/014036 26.01.2017
- (30) 2015-143814 21.07.2015 JP
- (71) FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-8322 Japan
- (72) MIEDA, Tetsuya (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA HÚT ẨM VÀ CÓ THỂ HÓA RẮN ĐỂ BÍT KÍN CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VẬT LIỆU NHỰA HÓA RẮN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa hút ẩm và có thể hóa rắn để bít kín các thiết bị điện tử, trong đó chế phẩm này chứa: (a) hợp chất có thể polyme hóa gốc; (b) hợp chất hút ẩm chứa cấu trúc được biểu diễn bằng công thức (1); và (c) chất khơi mào phản ứng polyme hóa gốc quang hóa. Trong công thức (1), R là (i) nhóm axyl, (ii) nhóm hydrocarbon, hoặc (iii) nhóm có ít nhất một nhóm được chọn từ nhóm bao gồm -O-, -S-, -CO- và -NH- nằm giữa liên kết cacbon-cacbon của nhóm hydrocarbon nêu trên, M là nguyên tử bo hoặc nhôm, n là số nguyên nằm trong khoảng từ 2 đến 20 và mỗi ký hiệu * 1 và *2 cho biết vị trí gắn kết vào nhóm tận cùng hoặc được liên kết với một nhóm khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu nhựa hóa rắn và thiết bị điện tử chứa chế phẩm này.



Công thức 1



- (11) **57080**
 (21) 1-2018-00250 (51)⁸ **B65D 83/08**
 (22) 29.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/069259 29.06.2016 (87) WO2017/002850 05.01.2017
 (30) 2015-132227 30.06.2015 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

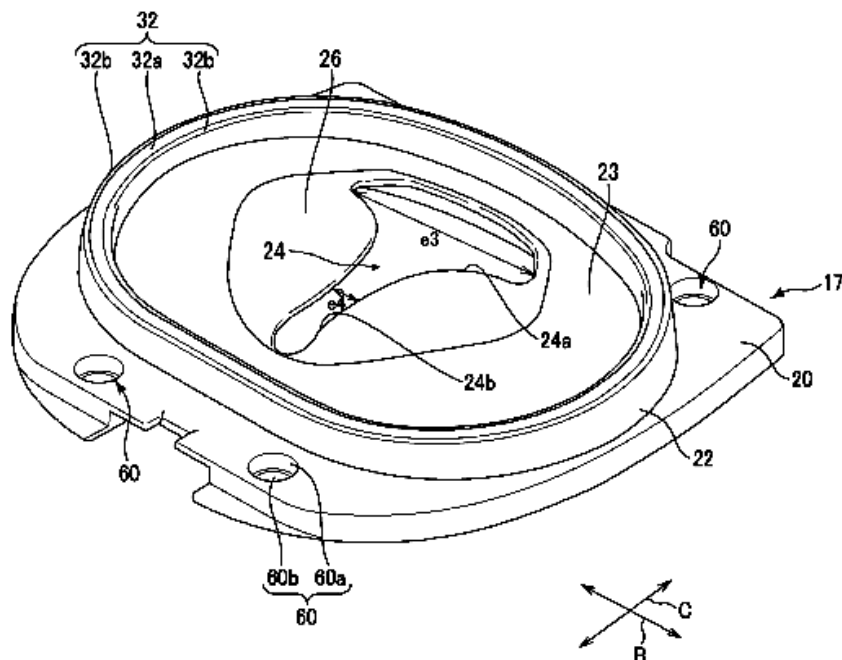
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) BANDO, Takeshi (JP), NAKAMURA, Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT CHỨA PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa phân phối cho phép nguyên liệu dạng tấm thứ nhất được lấy ra dễ dàng trong khi các nguyên liệu dạng tấm được ngăn khỏi bị lấy ra liên tục khi nguyên liệu dạng tấm thứ hai và các nguyên liệu dạng tấm tiếp theo được lấy ra. Vật chứa phân phối (10) được tạo kết cấu để duy trì được trạng thái được làm kín có hướng chiều dọc (hướng trước và sau) (C) và hướng chiều ngang (B), và bao gồm thân chính của vật chứa (11) mà có bề mặt trên có khoảng hở phân phối (24) để lấy ra các nguyên liệu dạng tấm (9) được chứa đựng và nắp trên (12) được gắn với bề mặt trên của thân chính của vật chứa (11) qua bản lề (38). Khoảng hở phân phối (24) bao gồm phần thứ nhất của khoảng hở (24a) được định vị ở phía bản lề (38) và phần thứ hai của khoảng hở (24b) tiếp theo từ phần thứ nhất của khoảng hở (24a) kéo dài về phía đối diện phía bản lề (38) theo hướng chiều ngang (B), và cho phép nguyên liệu dạng tấm (9) đi qua. Phần thứ nhất của khoảng hở (24a) có độ dài (e3) theo hướng chiều ngang (X) dài hơn độ dài (e4) của phần thứ hai của khoảng hở (24b) theo hướng chiều ngang (X).



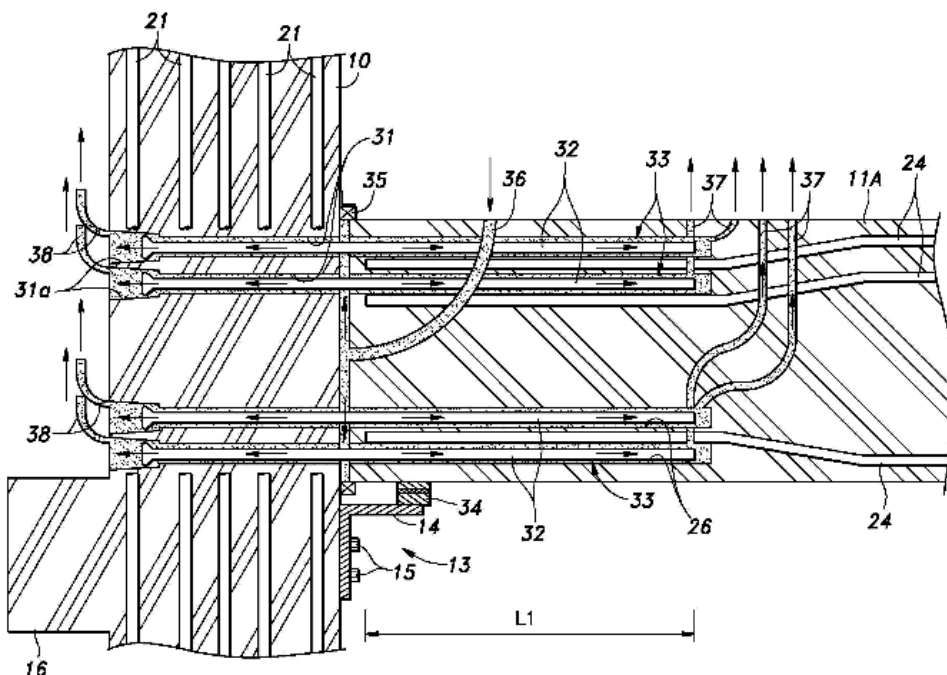
- (11) **57081**
 (21) 1-2018-00255 (51)⁸ **E04B 1/21**, 1/58
 (22) 04.12.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2015/006047 04.12.2015 (87) WO2017/013694 26.01.2017
 (30) 2015-142982 17.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2018

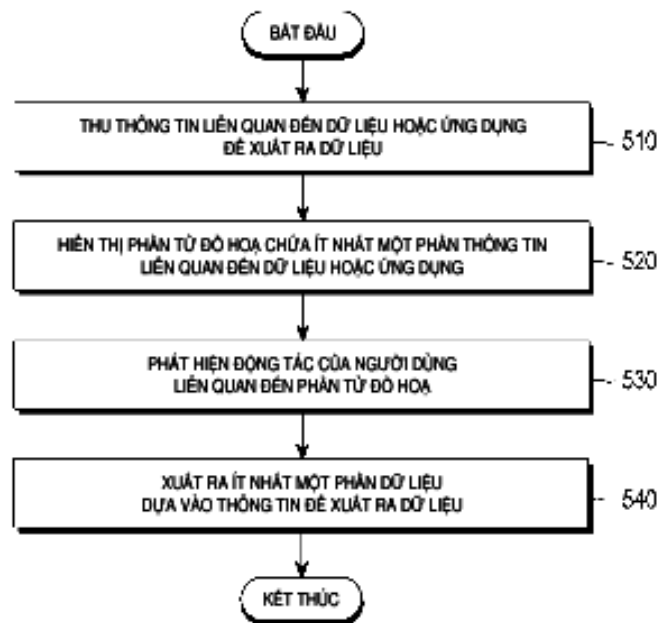
- (71) SUMITOMO MITSUI CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
 2-1-6, Tsukuda, Chuo-ku, Tokyo 104-0051, Japan
 (72) SUGAYA, Kazuhito (JP), NAKAJIMA, Masahiro (JP), SHINJO, Hiroshi (JP),
 HASUO, Kouichi (JP), SAKO, Junji (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU KHUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NÊN KẾT CẤU KHUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khung mà cho phép các bộ phận bê tông đúc sẵn (PC) được lắp ráp theo cách hiệu quả. Các lỗ vít thứ nhất (26) được tạo ra trong dầm PC thứ nhất (11) để mở ra ở bề mặt đầu theo chiều dọc của nó, và các lỗ thông thứ nhất (31) được tạo ra ở một cặp cột PC (10) để mở ra đối diện các lỗ vít thứ nhất (26) tương ứng. Dầm PC thứ nhất (11) được nối cứng với mỗi cột PC (10) qua thanh cốt thép thứ nhất (32) được định vị trong mỗi lỗ thông thứ nhất (31) và được chèn trong lỗ vít thứ nhất (26) tương ứng cần phải được nối với thanh cốt thép dầm chính thứ nhất (24) tương ứng qua mối nối chồng thứ nhất (33), và vữa được điền đầy quanh thanh cốt thép thứ nhất (32) trong lỗ thông thứ nhất (31).



- (11) **57082**
- (21) 1-2018-00259 (51)⁸ **G06F 3/048**, 9/44
- (22) 13.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/007601 13.07.2016 (87) WO2017/010801 19.01.2017
- (30) 10-2015-0099920 14.07.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Ha-Young (KR), KIM, Nan-Sook (KR), KIM, Heang-Su (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ NHẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử thứ nhất và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử thứ nhất. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin liên quan đến dữ liệu hoặc ứng dụng để xuất ra dữ liệu hoặc ứng dụng để xuất ra dữ liệu từ thiết bị điện tử thứ hai, hiển thị phân tử đồ họa chứa ít nhất một phần thông tin liên quan đến dữ liệu hoặc ứng dụng, phát hiện động tác nhập của người dùng tương ứng với phân tử đồ họa, và xuất ra ít nhất một phần dữ liệu dựa trên thông tin để xuất ra dữ liệu của người dùng.



- (11) **57083**
 (21) 1-2018-00272 (51)⁷ **H04N 5/232**, G06T 3/00, 7/00
 (22) 27.05.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2016/083690 27.05.2016 (87) WO2017/000724 05.01.2017
 (30) 201510383298.3 30.06.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.01.2018

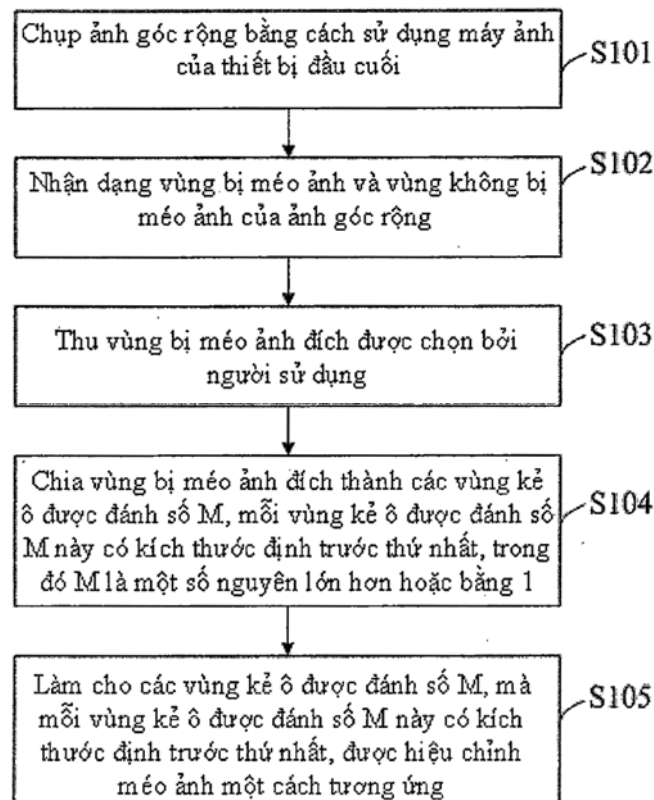
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZENG, Yuanqing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI HIỆU CHỈNH MÉO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh méo ảnh bao gồm các bước: chụp ảnh góc rộng bằng cách sử dụng máy ảnh của thiết bị đầu cuối; xác định các vùng bị méo ảnh và các vùng không bị méo ảnh trong ảnh góc rộng; thu vùng bị méo ảnh đích được chọn bởi người sử dụng; chia vùng bị méo ảnh đích thành các vùng kẻ ô M có kích thước định trước thứ nhất, trong đó M là một số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; và thực hiện hiệu chỉnh méo ảnh ở các vùng kẻ ô M có kích thước định trước thứ nhất một cách tương ứng. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị đầu cuối có thể thực hiện phương pháp hiệu chỉnh méo ảnh này.



- (11) **57084**
 (21) 1-2018-00273 (51)⁸ **B65B 13/18**, 13/28
 (22) 21.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/071409 21.07.2016 (87) WO2017/014266 26.01.2017
 (30) 2015-145282 22.07.2015 JP
 2015-145286 22.07.2015 JP
 2016-136066 08.07.2016 JP

(71) MAX CO., LTD. (JP)

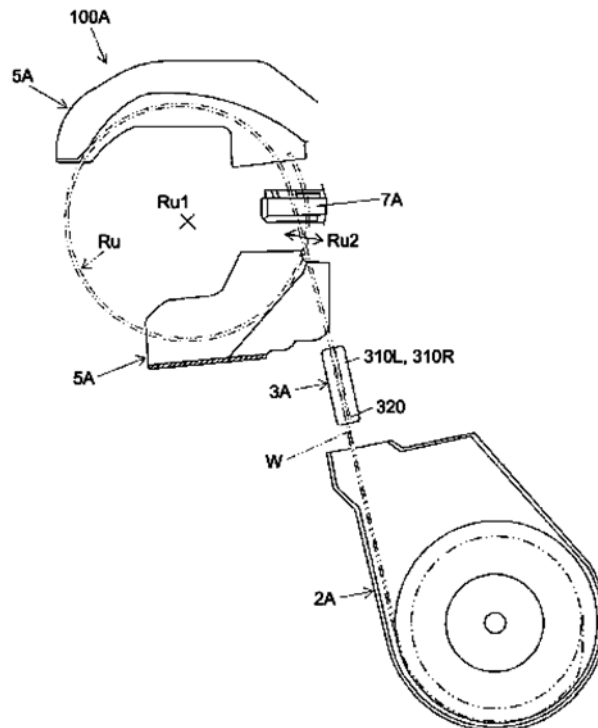
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan

(72) ITAGAKI Osamu (JP), MORIJIRI Takeshi (JP), SERA Tatsunori (JP), CHIGIRA Takuya (JP), TAKEUCHI Kazuhisa (JP), TAKEUCHI Sadayoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÁY LIÊN KẾT

(57) Sáng chế đề cập đến máy liên kết thanh cốt thép có khả năng quấn chắc chắn và liên kết sợi dây với vật được liên kết. Máy liên kết thanh cốt thép (1A) bao gồm ngăn đựng (2A), trong đó hai sợi dây (W) được đựng để có thể kéo được, cụm dẫn hướng uốn cong (5A) mà quấn sợi dây (W) được bố trí quanh thanh cốt thép (S), bởi hoạt động dẫn các sợi dây song song (W) ở cụm dẫn hướng uốn (5A) để quấn quanh thanh cốt thép (S), cụm dẫn sợi dây (3A) mà để quấn quanh thanh cốt thép (S) bằng các sợi dây (W) quấn quanh thanh cốt thép (S), và cụm liên kết (7A) mà vận xoắn phân giao giữa phía đầu này và phía đầu kia của sợi dây (W) đã quấn quanh thanh cốt thép (S).



- (11) **57085**
 (21) 1-2018-00274 (51)⁸ **E04G 21/12**, B21F 7/00, 15/06, B25B 25/00
 (22) 21.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/071416 21.07.2016 (87) WO2017/014268 26.01.2017
 (30) 2015-145283 22.07.2015 JP
 2016-136067 08.07.2016 JP

(71) MAX CO., LTD. (JP)

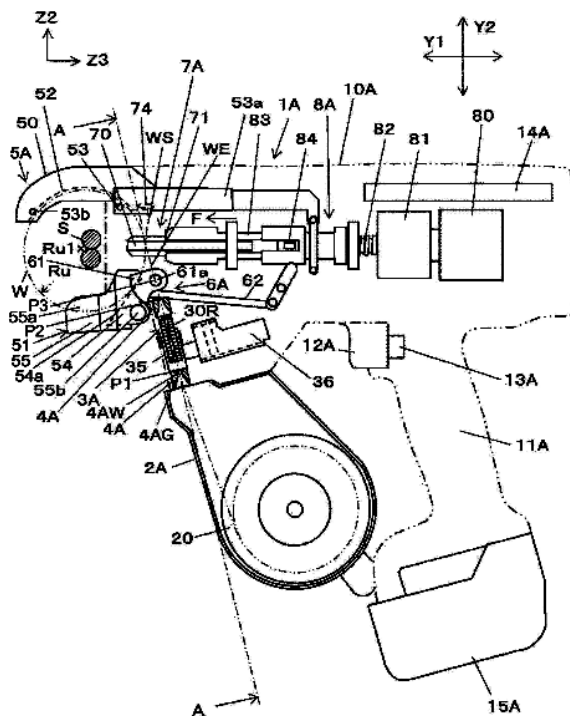
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan

(72) ITAGAKI Osamu (JP), KASAHARA Akira (JP), NAGAOKA Takahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÁY LIÊN KẾT

(57) Sáng chế đề cập đến máy liên kết thanh cốt thép mà cho phép các vật được liên kết như là các thanh cốt thép được liên bởi bằng sợi dây với các phần đầu của sợi dây được hướng về phía vật được liên kết. Máy liên kết thanh cốt thép (1A) bao gồm: ngăn đựng (2A), trong đó hai sợi dây (W) được đựng theo cách có thể kéo ra được; cụm dẫn hướng uốn (5A) mà quấn các sợi dây (W) được đặt cạnh nhau quanh các thanh cốt thép (S); cụm dẫn sợi dây (3A) mà quấn các sợi dây (W) quanh các thanh cốt thép (S) với cụm dẫn hướng uốn (5A) trong hoạt động đặt cạnh nhau và dẫn các sợi dây (W) và quấn các sợi dây (W), mà được quấn quanh các thanh cốt thép (S), quanh các thanh cốt thép (S); và cụm liên kết (7A) mà vận xoắn các phần giao nhau của một phía đầu và phía đầu còn lại của mỗi sợi dây (W) đã quấn quanh các thanh cốt thép (S). Cụm liên kết (7A) bao gồm phần bẻ cong (71) mà bẻ cong một phía đầu và phía đầu còn lại của mỗi sợi dây (W), mà được quấn quanh các thanh cốt thép (S), về phía các thanh cốt thép (S).



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---------------------------|------------|
| (11) | 57086 | | | | |
| (21) | 1-2018-00275 | | (51) ⁸ | B65H 75/18 , 75/14 | |
| (22) | 21.07.2016 | | (43) | 26.04.2018 | |
| (86) | PCT/JP2016/071405 | 21.07.2016 | (87) | WO2017/014265 | 26.01.2017 |
| (30) | 2015-145259 | 22.07.2015 | JP | | |
| | 2016-135746 | 08.07.2016 | JP | | |

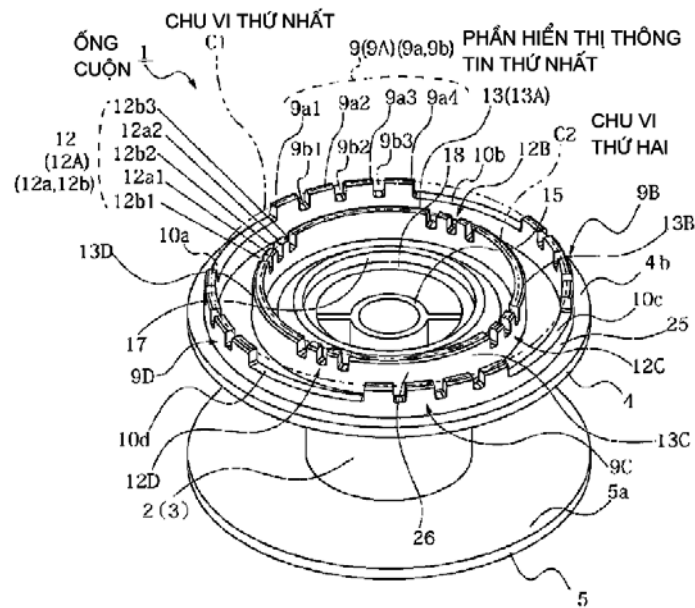
(71) MAX CO., LTD. (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan

(72) KASAHARA Akira (JP)

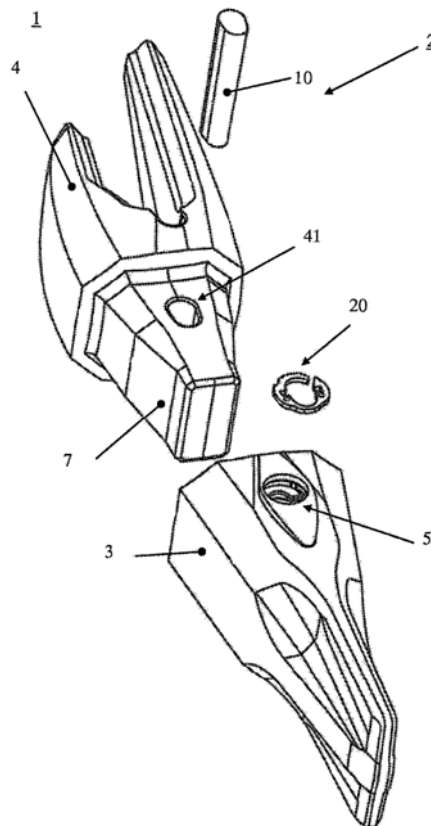
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG CUỘN**

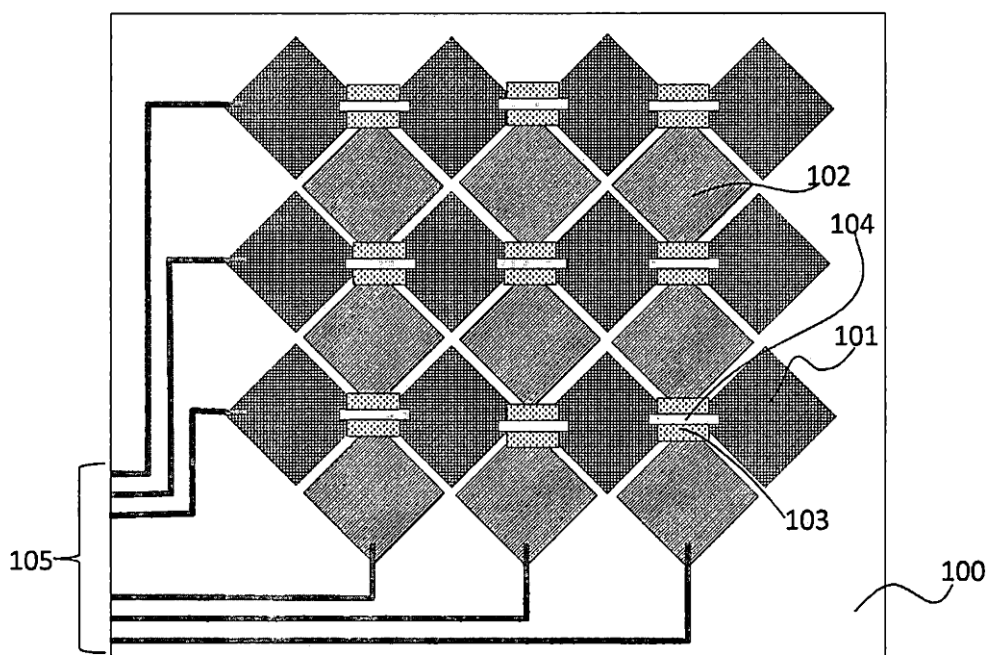
(57) Sáng chế đề cập đến ống cuộn mà có thể được gắn nhiều thông tin để nhận diện dạng dây mà không cần làm tăng ống. Ống cuộn gồm có ống (3) mà gồm có phần quấn (2), cặp mép bích (4, 5) đối mặt với phần quấn được đặt xen giữa chúng, các phần hiển thị thông tin thứ nhất mà được bố trí trên chu vi thứ nhất (C1) quanh trục tâm của ống của ít nhất một bề mặt của mép bích, và phần hiển thị thông tin thứ hai mà được bố trí trên chu vi thứ hai có đường kính nhỏ hơn so với đường kính của chu vi thứ nhất (C1). Phần hiển thị thông tin thứ hai được bố trí trong vùng được bao quanh bởi cả hai đầu trong của các phần hiển thị thông tin thứ nhất liên kế và tâm trục của ống.



- (11) **57087**
- (21) 1-2018-00285 (51)⁷ **E02F 9/28**
- (22) 15.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/SE2016/050577 15.06.2016 (87) WO2016/209146 29.12.2016
- (30) 1530100-5 26.06.2015 SE
- (71) COMBI WEAR PARTS AB (SE)
Box 205, 681 24 Kristinehamn, Sweden
- (72) QUARFORDT, Per (SE), GABELA, Adnan (SE), LINDBLAD, Jonas (SE),
WECHSELBERGER, Niclas (SE), FASTH, Michael (SE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG CÓ CHI TIẾT HAO MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÓA CHI TIẾT HAO MÒN BẰNG KHÓA THEO CÁCH CÓ THỂ THÁO RA ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống có chi tiết hao mòn bao gồm giá đỡ chi tiết hao mòn, chi tiết hao mòn, nơi mà chi tiết hao mòn và giá đỡ chi tiết hao mòn lắp ráp vào nhau có ít nhất một lỗ khóa, một chiếc nêm để khóa chi tiết hao mòn vào giá đỡ chi tiết hao mòn. Trong đó chi tiết hao mòn được bố trí có một đĩa xoay có thể xoay được, trong đó đĩa xoay có thể được bố trí ở vị trí mở thứ nhất và vị trí đóng thứ hai, và nêm có thể di chuyển trong lỗ khóa xuyên qua đĩa xoay, khi đĩa xoay được định hướng ở vị trí mở thứ nhất, nêm được khóa và giữ chi tiết hao mòn trên giá đỡ chi tiết hao mòn khi đĩa xoay được định hướng trên vị trí đóng thứ hai.
Sáng chế còn đề cập đến khóa và phương pháp khóa chi tiết hao mòn với giá đỡ chi tiết hao mòn có tính chất có thể tháo ra được.



- (11) **57088**
- (21) 1-2018-00288 (51)⁷ **H01B 1/22**, G06F 3/041, 3/044, H01B 1/00, 5/14, 13/00
- (22) 05.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/069865 05.07.2016 (87) WO2017/010343 19.01.2017
- (30) 2015-138463 10.07.2015 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) KODAMA, Toshiya (JP), KAJIYAMA, Tatsuya (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KEO DẪN ĐIỆN, BỘ PHẬN CẢM BIẾN CHẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẪU DẪN ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến keo dẫn điện có thể tạo ra, với chi phí thấp, mẫu cầu nối có khả năng đảm bảo ổn định điện trở tiếp xúc với mẫu điện cực trong suốt ngay cả với diện tích tiếp xúc rất nhỏ và có mẫu độ chính xác, độ linh hoạt và khả năng quan sát vượt trội. Sáng chế đề cập đến keo dẫn điện bao gồm: các hạt kim loại (A); hợp chất thiếc (B); thành phần nhạy quang (C); và chất khơi mào quá trình quang polyme hóa (D), trong đó hợp chất thiếc (B) được chọn từ nhóm bao gồm indium thiếc oxit, thiếc oxit được pha tạp antimon, thiếc oxit được pha tạp phospho, thiếc oxit được pha tạp flo và thiếc oxit, và tỷ lệ của hợp chất thiếc (B) và tổng chất rắn nằm trong khoảng từ 2 đến 20% khối lượng.



(11) **57089**

(21) 1-2018-00289

(51)⁷ **F02M 35/00**

(22) 22.01.2018

(43) 26.04.2018

(30) 2017-026359

15.02.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

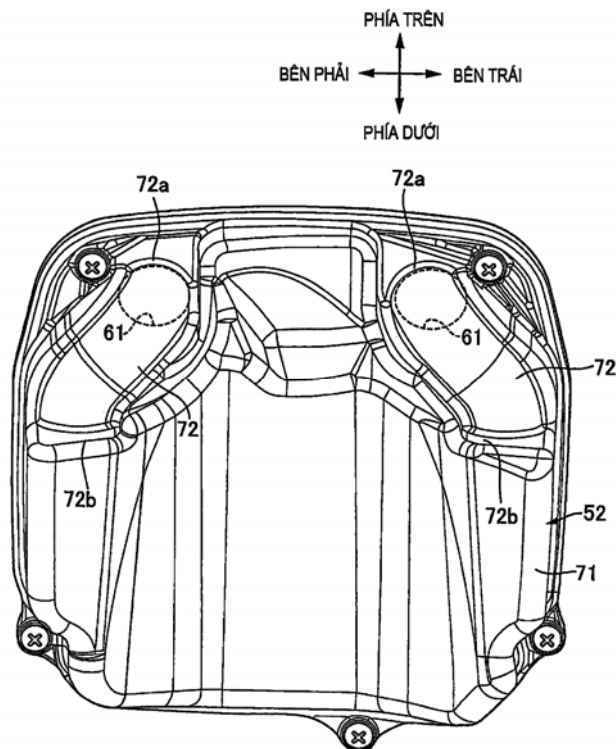
(72) Suguru KANDA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU LỌC KHÔNG KHÍ**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu lọc không khí có khả năng tránh được việc giảm hiệu suất nạp không khí khi đường nạp được làm liền khối với nắp bộ lọc.

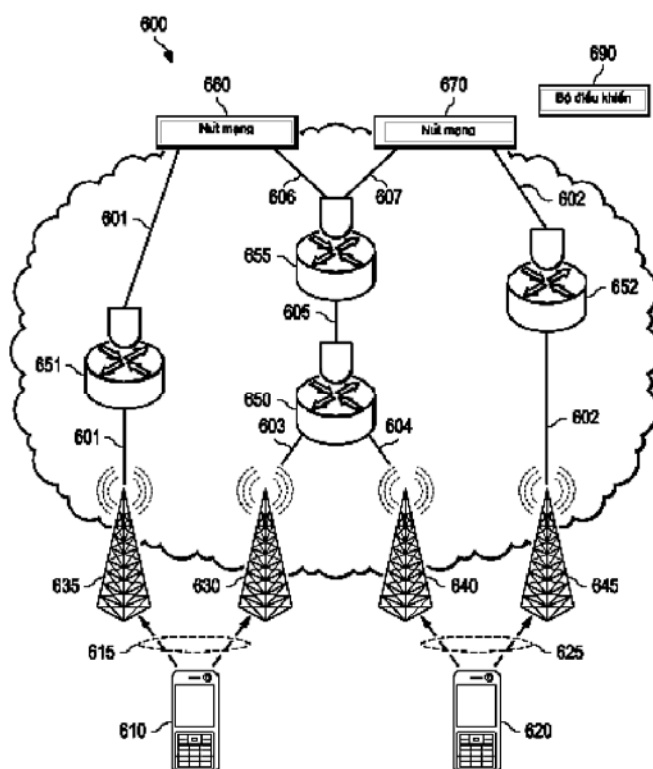
Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu lọc không khí có thành ngăn, bộ lọc, bộ phận tạo hình ống thứ nhất và bộ phận tạo hình ống thứ hai. Thành ngăn được bố trí giữa hộp bộ lọc và nắp bộ lọc (52), tạo ra khoang không khí sạch giữa hộp bộ lọc và thành ngăn, và tạo ra khoang không khí bẩn giữa nắp bộ lọc (52) và thành ngăn. Bộ lọc được đỡ bởi thành ngăn, và phân cách khoang không khí sạch và khoang không khí bẩn. Bộ phận tạo hình ống thứ nhất được tạo ra trên thành ngăn ở phía khoang không khí bẩn, và tạo ra thành ống thứ nhất kéo dài và đồng thời được uốn cong từ mép của lỗ (61), lỗ (61) được tạo ra trên thành ngăn. Bộ phận tạo hình ống thứ hai được tạo ra trên nắp bộ lọc (52) ở phía khoang không khí bẩn, và tạo ra thành ống thứ hai, ống nối (72) có hình dạng cong, được tạo ra bằng cách kết hợp thành ống thứ hai với thành ống thứ nhất, và nối thông với khoang không khí bẩn.



- (11) **57090**
 (21) 1-2018-00294 (51)⁸ **H04W 72/00, 88/08**
 (22) 21.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2016/086573 21.06.2016 (87) WO2017/005088 12.01.2017
 (30) 14/792,790 07.07.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) LEROUX, Philippe (FR), CALLARD, Aaron (CA), SENARATH, Nimal Gamini (CA)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN KẾT NỐI ĐƯỜNG TRỰC, BỘ ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP TRUY CẬP TỚI TÀI NGUYÊN KẾT NỐI ĐƯỜNG TRỰC BỊ GIỚI HẠN
 (57) Sáng chế đề cập đến việc hiệu quả sử dụng tài nguyên kết nối đường trực có thể được nâng cao bằng cách thực hiện việc giải mã lớp bên dưới của sự truyền đường lên tại các điểm truy cập để thu được các khối vận chuyển mà được mang bởi sự truyền đường lên, và sau đó lập lịch một cách có kế hoạch các khối vận chuyển thông qua các liên kết đường trực mà mở rộng giữa các điểm truy cập và các nút mạng. Khi thu nhận, các nút mạng có thể thực hiện việc giải mã điều khiển liên kết radio (RLC-Radio Link Control) của các khối vận chuyển để thu được dữ liệu đường lên. Các khối vận chuyển có thể được lập lịch theo cách thức mà ưu tiên dữ liệu nhạy cảm với thời gian (ví dụ, lưu lượng giọng nói), hoặc theo cách thức mà định tuyến có kế hoạch các khối vận chuyển thông qua các tuyến đường trực để làm tăng việc sử dụng tổng thể các tài nguyên kết nối đường trực.



- (11) **57091**
(21) 1-2018-00299 (51)⁷ **B41M 5/124**, 5/10, 1/14, G01L 5/00
(22) 19.07.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/KR2016/007819 19.07.2016 (87) WO2017/014522 26.01.2017
(30) 10-2015-0104534 23.07.2015 KR
10-2016-0090106 15.07.2016 KR

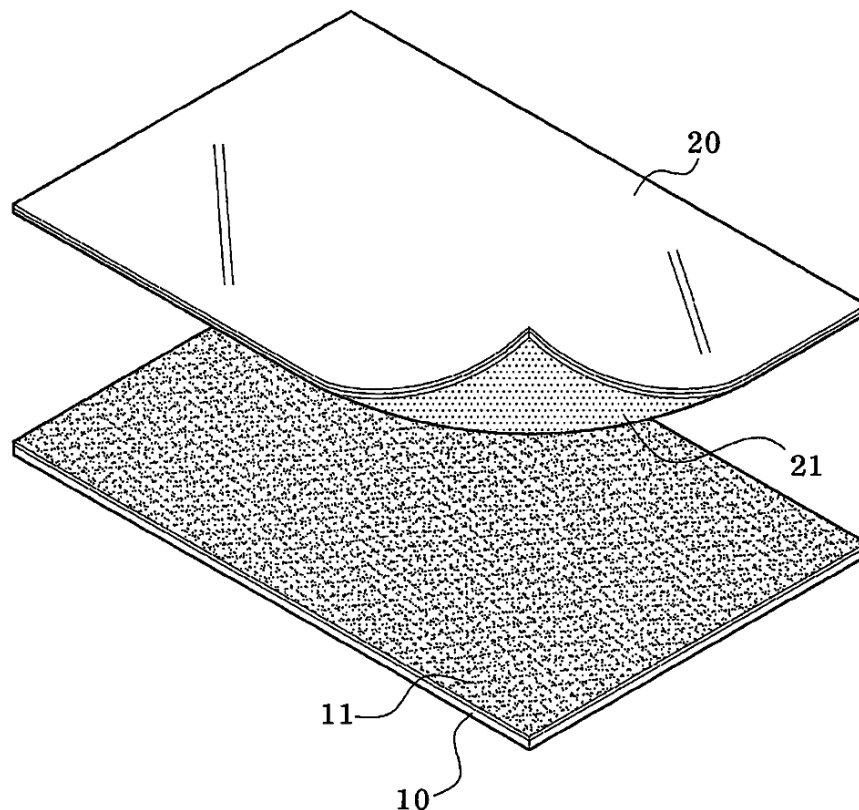
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2018

(75) **KIM, JAE BONG** (KR)
(Gyeongnam Anusvill Apt.) 103-202, 21, Deulseong-ro 7-gil, Goa-eup, Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39146, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM NHẠY ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nhạy áp lực có thể bảo quản một cách lâu bền dấu hiệu mà thể hiện các mức độ khác nhau của cường độ lực bên ngoài tác dụng lên tấm nhạy áp lực này. Tấm nhạy áp lực theo sáng chế bao gồm: lớp giấy nhạy áp lực (10) có bề mặt mà mực (11) được phủ lên đó; và màng trong suốt (20) được bố trí trên lớp giấy nhạy áp lực (10) này và có bề mặt sau mà chất kết dính (21) được phủ lên đó.



(11) **57092**

(21) 1-2018-00305

(51)⁸ **H04W 8/26**

(22) 14.07.2015

(43) 26.04.2018

(86) PCT/CN2015/083986

14.07.2015

(87) WO2017/008252

19.01.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

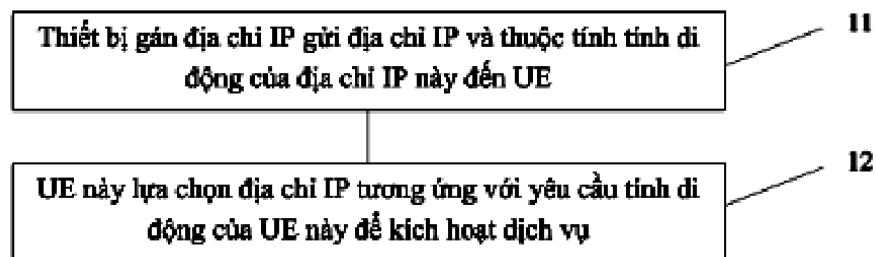
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yan (CN)

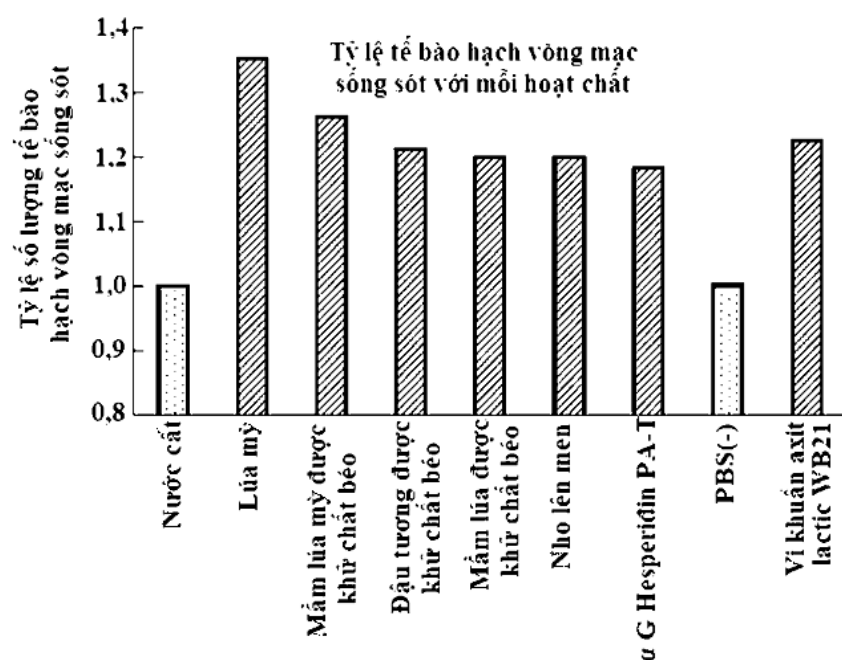
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP GÁN ĐỊA CHỈ IP, HỆ THỐNG MẠNG GÁN ĐỊA CHỈ IP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gán địa chỉ IP (internet protocol - giao thức internet), và đề cập đến lĩnh vực truyền thông, để thiết bị đầu cuối có thể lựa chọn địa chỉ IP thích hợp để kích hoạt dịch vụ một cách dễ dàng và thuận tiện hơn, nhờ đó tránh được vấn đề đầu cuối này cần phải thích ứng với các nhà khai thác khác nhau do việc duy trì danh sách APN (Access point name - Tên điểm truy cập). Phương pháp gán địa chỉ IP này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị gán địa chỉ IP, địa chỉ IP và thuộc tính tính di động của địa chỉ IP này đến UE (User equipment - Thiết bị người dùng); và lựa chọn, bởi UE này, địa chỉ IP tương ứng với yêu cầu tính di động của UE này để kích hoạt dịch vụ. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm môđun nhận và môđun xử lý.



- (11) **57093**
- (21) 1-2018-00314 (51)⁸ **A61K 36/899**, A23L 33/105, A61K 31/7048, 35/74, 35/747, 36/48, 36/87, A61P 25/00
- (22) 13.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/070706 13.07.2016 (87) WO2017/010520 19.01.2017
- (30) 2015-139814 13.07.2015 JP
- (71) 1. TOHOKU TECHNO ARCH CO., LTD. (JP)
468, Aza Aoba, Aramaki, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9800845, Japan
2. WAKAMOTO PHARMACEUTICAL CO.,LTD. (JP)
2-2, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038330, Japan
- (72) NAKAZAWA Toru (JP), GOTO Naomi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM BẢO VỆ TẾ BÀO THẦN KINH THỊ GIÁC, CHẾ PHẨM PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG NHẢN ÁP, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ SỰ CHẾT TẾ BÀO THẦN KINH THỊ GIÁC VÀ CHẾ PHẨM ỨC CHẾ TÌNH TRẠNG CĂNG THẲNG Ở MẠNG LƯỚI NỘI BÀO**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bảo vệ tế bào thần kinh thị giác; chế phẩm phòng ngừa hoặc điều trị bệnh tăng nhãn áp, chế phẩm ức chế sự chết tế bào thần kinh thị giác; và chế phẩm ức chế tình trạng căng thẳng ở mạng lưới nội bào.



- (11) **57094**
 (21) 1-2018-00318 (51)⁸ **H04W 28/02**, 4/00, 8/18
 (22) 22.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/EP2016/064435 22.06.2016 (87) WO2017/029003 23.02.2017
 (30) 14/826,899 14.08.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2018

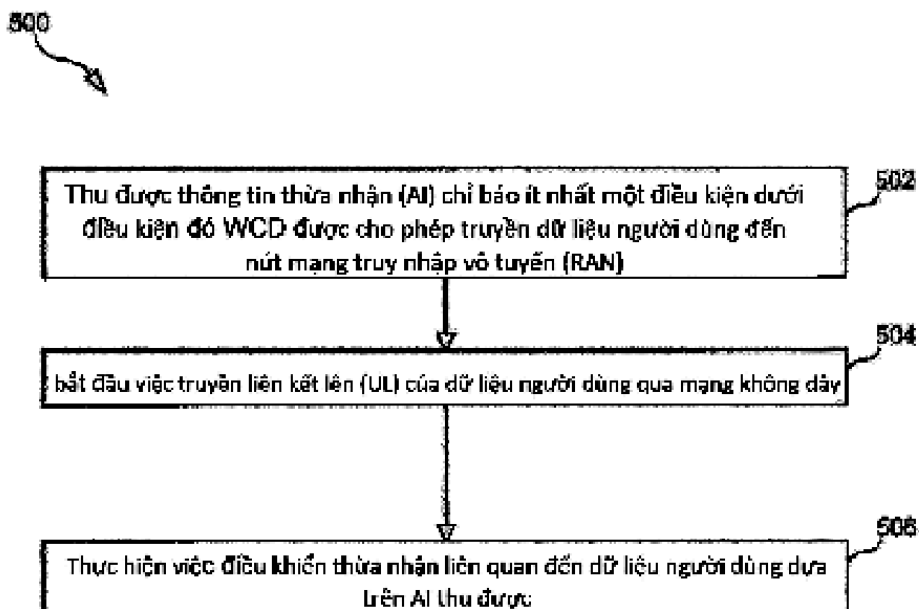
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 164 83 Stockholm, Sweden

(72) RONNEKE, Hans, Bertil (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG DỮ LIỆU NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ NÚT PHỤC VỤ LỖI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh lưu lượng dữ liệu người dùng trong mạng không dây. Các phương án khác nhau được mô tả trong bản mô tả này nhằm đảm bảo rằng việc truyền dữ liệu người dùng (ví dụ, việc truyền dữ liệu có dung lượng nhỏ mà được gửi bằng cách sử dụng các tin nhắn mật phẳng kiểm soát) không trở nên quá mức và không thường xuyên, do đó làm giảm khả năng xảy ra tình huống quá tải mạng. Theo một phương án, chức năng điều khiển thừa nhận (Admission Control Function - ACF) để điều chỉnh việc truyền dữ liệu người dùng hướng lên được thực hiện trong thiết bị truyền thông không dây (WCD) (ví dụ, thiết bị internet vạn vật tế bào CIoT - Cellular Internet of Things). Thiết bị WCD như vậy có thể nhận từ nút phục vụ lõi (CSN) thông tin thừa nhận (AI) (ví dụ, các thông số, chẳng hạn như các ngưỡng, được sử dụng bằng cách ACF điều chỉnh lưu lượng hướng lên) mà được sử dụng để thực hiện việc điều khiển thừa nhận.



- (11) **57095**
- (21) 1-2018-00319 (51)⁸ **A01N 43/90**, A01P 13/00, A01N 37/22, 39/02, 41/10, 43/54, 43/80, 43/56, 43/86, 43/60, 47/36, 47/38
- (22) 06.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/066012 06.07.2016 (87) WO2017/009148 19.01.2017
- (30) 62/190,788 10.07.2015 US
- 15191791.1 28.10.2015 EP
- (71) BASF AGRO B.V. (NL)
Groningsingel 1, 6835 EA Arnhem, the Netherlands
- (72) KRAUS, Helmut (DE), SIEVERNICH, Bernd (DE), ETCHEVERRY, Mariano (AR), EVANS, Richard R (US), NIELSON, Ryan Louis (CA), LANDES, Andreas (DE), ZAGAR, Cyrill (DE), LIEBL, Rex A (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn, đặc biệt là các loại cỏ kháng hoặc chịu thuốc diệt cỏ bằng cách áp dụng hợp chất diệt cỏ (\pm)-2-exo-(2-methylbenzyloxy)-1-metyl-4-isopropyl-7-oxabicyclo[2.2.1]heptan, chất đồng phân đối ảnh riêng biệt bất kỳ hoặc hỗn hợp không triệt quang bất kỳ của nó. Phương pháp này đặc biệt thích hợp trong bảo vệ cây trồng. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm diệt cỏ cụ thể chứa hợp chất diệt cỏ nêu trên.

- (11) **57096**
 (21) 1-2018-00321 (51)⁸ **F16K 27/04**, F15B 11/00
 (22) 20.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/068197 20.06.2016 (87) WO2016/208521 29.12.2016
 (30) 2015-126841 24.06.2015 JP
 (71) SMC CORPORATION (JP)

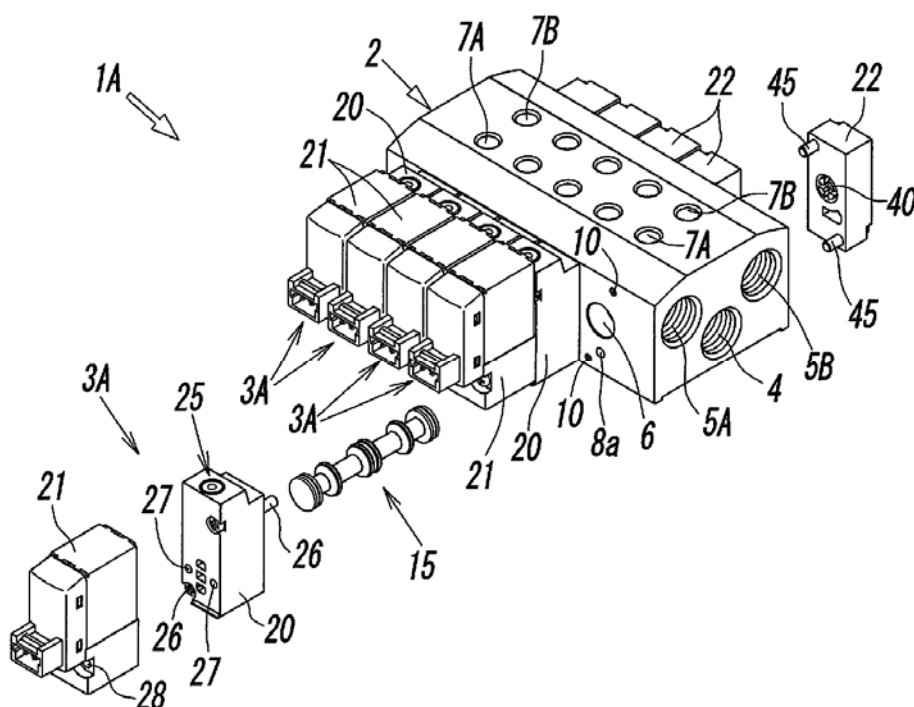
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) MIYAZOE Shinji (JP), NOGUUCHI Kazuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM VAN TÍCH HỢP

(57) Sáng chế đề xuất cụm van tích hợp giảm có kích thước và khối lượng giảm bớt bằng cách kết hợp tích hợp các bộ van trong một cụm. Cụm 2 được tạo thành từ vật liệu đúc mà lỗ cấp chất lưu 4 và các lỗ xả chất lưu 5A và 5B kéo dài xuyên qua, được bố trí các lỗ van 6, mỗi lỗ van này nối thông với lỗ cấp chất lưu 4 và các lỗ xả chất lưu 5A và 5B bằng cách giao cắt trực tiếp cả lỗ cấp chất lưu 4 lẫn các lỗ xả chất lưu 5A và 5B, các cửa ra 7A và 7B được tạo thành để nối thông độc lập với các lỗ van 6, các lõi van 15 được lồng trượt vào các lỗ van 6 và các van điều khiển điện từ 21 được gắn độc lập vào một đầu hoặc cả hai đầu của các lỗ van 6.



- (11) **57097**
 (21) 1-2018-00327 (51)⁸ **A61M 35/00**
 (22) 08.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/066998 08.06.2016 (87) WO2016/208386 29.12.2016
 (30) 2015-126489 24.06.2015 JP
 (71) HOGY MEDICAL CO., LTD. (JP)

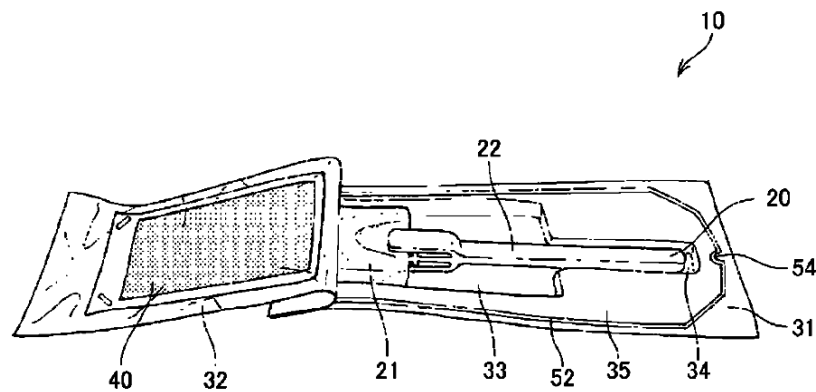
7-7, Akasaka 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8615, Japan

(72) SEI Kazuo (JP), KATO Jiro (JP), RIKITAKE Shiro (JP), YAMAKAWA Shinichi (JP)

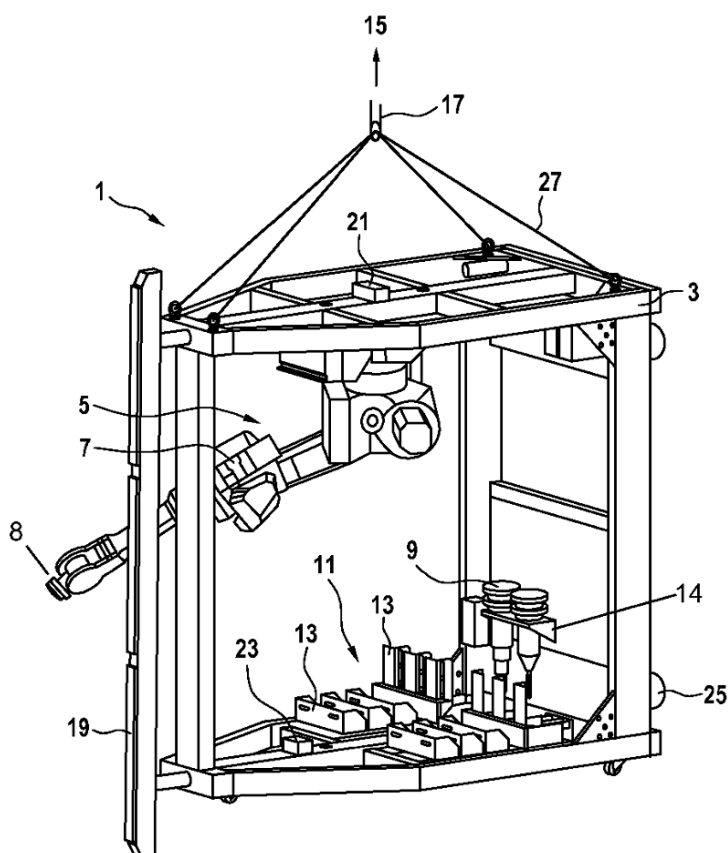
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ CẤP THUỐC LỎNG**

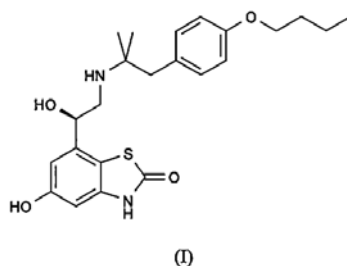
- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ cấp thuốc dạng lỏng trong đó ngay cả khi áp lực bên ngoài không mong muốn tác động trong quá trình vận chuyển, bảo quản hoặc các quá trình tương tự, cũng không làm cho bộ phận chứa thuốc dạng lỏng bị hở và thuốc dạng lỏng được tẩm vào trong chi tiết bôi khiến cho nó có thể được giữ một cách chắc chắn, đồng thời, thuốc dạng lỏng này có thể dễ dàng được tẩm vào trong chi tiết bôi khi cần thiết. Dụng cụ cấp thuốc lỏng bao gồm bộ phận chứa để chứa chi tiết bôi, bộ phận chứa này bao gồm: màng dưới mà chi tiết bôi được chứa trong đó; và màng trên mà che kín màng dưới nhờ đó chứa được chi tiết bôi và bộ phận chứa thuốc lỏng, mà trong đó phần thuốc lỏng được gắn kín, trong bộ phận chứa, và màng dưới có khoang không khí mà có khả năng chứa ít nhất một phần chi tiết bôi và lượng không khí định trước.



- (11) **57098**
- (21) 1-2018-00328 (51)⁸ **B66B 19/00**, 19/04, 7/02, 11/00
- (22) 30.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/065247 30.06.2016 (87) WO2017/016783 02.02.2017
- (30) 15178287.7 24.07.2015 EP
- (71) INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil, Switzerland
- (72) STUDER Christian (CH), BITZI Raphael (CH), BITLER Erich (CH), CAMBRUZZI Andrea (CH), ZIMMERLI Philipp (CH)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ LẮP TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC LẮP RÁP TRONG GIẾNG THANG MÁY CỦA HỆ THỐNG THANG MÁY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắp (1) để thực hiện công việc lắp ráp trong giếng thang máy (103) của hệ thống thang máy (101). Thiết bị lắp (1) có bộ phận đỡ (3) và bộ phận lắp ráp cơ điện tử (5). Bộ phận đỡ (3) được tạo kết cấu để di chuyển được bên trong giếng thang máy (103). Bộ phận lắp ráp (5) được giữ trên bộ phận đỡ (3) và được tạo kết cấu để thực hiện bước lắp như một phần của công việc lắp ráp theo cách tự động ít nhất một phần. Cụ thể là, bộ phận lắp ráp (5) có thể dưới dạng rôbot công nghiệp (7). Thiết bị lắp (1) cho phép các công việc lắp ráp lại như khoan các lỗ và vận vào các vít, v.v., được thực hiện theo cách tự động một phần hoặc hoàn toàn. Nỗ lực, thời gian, và/hoặc các chi phí lắp có thể được giảm.



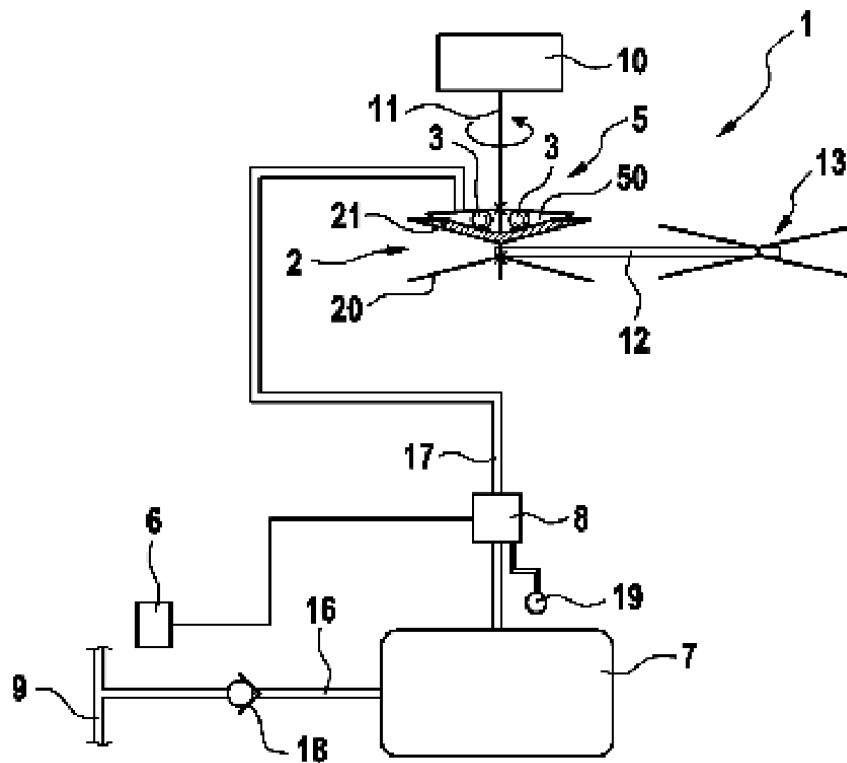
- (11) **57099**
- (21) 1-2018-00336 (51)⁷ **C07D 277/68**, A61K 31/428, A61P 21/00
- (62) 1-2014-01081
- (22) 05.09.2012 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/IB2012/054580 05.09.2012 (87) WO2013/035047 14.03.2013
- (30) PCT/CN2011/079379 06.09.2011 CN
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2018
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) CAO, Jun (CN), ERB, Bernhard (CH), FAIRHURST, Robin Alec (GB), GRANDEURY, Arnaud (FR), HATAKEYAMA, Shinji (JP), KOZICZAK-HOLBRO, Magdalena (PL), LAI, Xinzhong (CN), LUSTENBERGER, Philipp (CH), RIEBESEHL, Bernd (DE), TUFILLI, Nicola (IT), ULLRICH, Thomas (AT), WU, Xiang (CN), ZHOU, Jianguang (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT BENZOTHIAZOLON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) ở dạng tự do hoặc ở dạng muối được



và quy trình điều chế hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và tổ hợp chứa các chất có hoạt tính được này.

- (11) **57100**
- (21) 1-2018-00344 (51)⁸ C12N 15/77, C12P 13/08
- (22) 27.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/006833 27.06.2016 (87) WO2017/007159 12.01.2017
- (30) 10-2015-0095528 03.07.2015 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2018
- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) LEE Peter (KR), KIM Hyung Joon (KR), CHOI Hyang (KR), RYU Song Gi (KR),
LEE Sang Mok (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) VI SINH VẬT SẢN XUẤT L-LYSIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-LYSIN
BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản xuất L-lysin và phương pháp sản xuất L-lysin bằng
cách sử dụng vi sinh vật này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến vi sinh vật thuộc giống
Corynebacterium, được cải biến để hoạt tính của protein liên quan đến quá trình thủy
phân thành tế bào được làm bất hoạt so với hoạt tính nội sinh của nó; và phương pháp
sản xuất L-lysin bằng cách sử dụng vi sinh vật này.

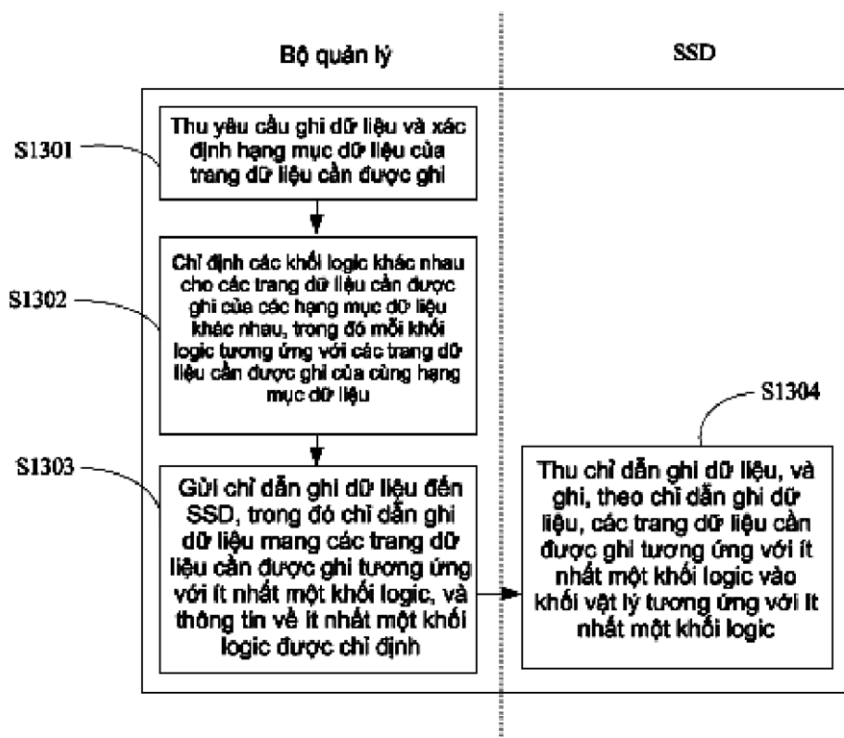
- (11) **57101**
- (21) 1-2018-00345 (51)⁸ **F16H 9/18**, 63/06, 55/56
- (22) 08.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/063033 08.06.2016 (87) WO2017/016732 02.02.2017
- (30) 10 2015 214 153.5 27.07.2015 DE
- (71) ROBERT BOSCH GMBH (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany
- (72) GERUNDT Oliver (DE), KRASTEVIĆ Ivo (DE), SCHWARTZ Daniel (DE), DREWE Ingo (DE), EYDAM Rudolf (DE), DIEKMANN Ralf (DE), BREITINGER Carolin (DE), KLYMENKO Mykhaylo (UA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) BỘ TRUYỀN BIẾN THIÊN VÔ CẤP, ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ XE CÓ BỘ TRUYỀN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền biến thiên vô cấp (CVT) bao gồm: puli hình chữ V (2) mà có ít nhất một đĩa hình nón có thể di chuyển được theo hướng trục (21); cơ cấu điều chỉnh (5) để điều chỉnh vị trí của đĩa hình nón có thể di chuyển được theo hướng trục (21); và bộ điều khiển (6) được thiết kế để dẫn động cơ cấu điều chỉnh (5) nhằm làm thay đổi vị trí của đĩa hình nón có thể di chuyển được theo hướng trục (21). Cơ cấu điều chỉnh (5) là cơ cấu điều chỉnh bằng khí nén mà di chuyển đĩa hình nón có thể di chuyển được theo hướng trục (21) nhờ lực khí nén.



- (11) **57102**
 (21) 1-2018-00350 (51)⁸ **G06F 12/02**
 (22) 04.05.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2016/081000 04.05.2016 (87) WO2017/000658 A1 05.01.2017
 (30) 201510369203.2 29.06.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHANG, Zigang (CN), XIONG, Jin (CN), JIANG, Dejun (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ, THIẾT BỊ QUẢN LÝ LƯU TRỮ, BỘ LƯU TRỮ, THIẾT BỊ LƯU TRỮ LẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LƯU TRỮ**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ, thiết bị quản lý lưu trữ, bộ lưu trữ, thiết bị lưu trữ lại và phương pháp quản lý lưu trữ. Hệ thống lưu trữ bao gồm bộ lưu trữ và bộ quản lý. Bộ quản lý thu yêu cầu ghi dữ liệu, xác định hạng mục dữ liệu của trang dữ liệu cần được ghi, chỉ định các khối logic khác nhau cho các trang dữ liệu cần được ghi của các hạng mục dữ liệu khác nhau, và gửi chỉ dẫn ghi dữ liệu đến bộ lưu trữ, trong đó chỉ dẫn ghi dữ liệu mang các trang dữ liệu cần được ghi tương ứng với ít nhất một khối logic được chỉ định. Bộ lưu trữ được cấu hình để thu chỉ dẫn ghi dữ liệu, và ghi, theo chỉ dẫn ghi dữ liệu, trang dữ liệu cần được ghi tương ứng với ít nhất một khối logic được chỉ định vào khối vật lý tương ứng với ít nhất một khối logic được chỉ định, trong đó các trang dữ liệu cần được ghi được ghi vào mỗi khối vật lý là tương ứng với cùng khối logic. Nhờ sử dụng sáng chế, độ khuếch đại dung lượng trong quá trình ghi mà gây ra khi khối vật lý của ổ lưu trữ thể rắn được xóa có thể được giảm xuống một cách hiệu quả.



- (11) **57103**
 (21) 1-2018-00354 (51)⁷ **B02B 3/06**
 (22) 22.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/071521 22.07.2016 (87) WO2017/018337 02.02.2017
 (30) 2015-146737 24.07.2015 JP
 (71) SATAKE CORPORATION (JP)

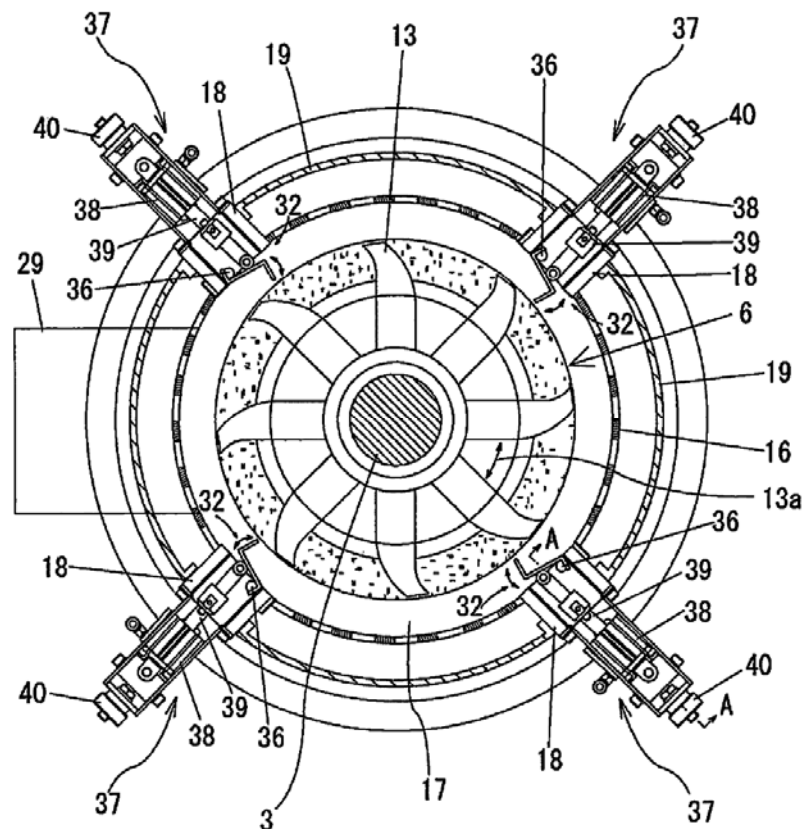
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021, Japan

(72) SETO, Yasuyoshi (JP), TAJIMA, Fumio (JP), KOIKE, Yasunori (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

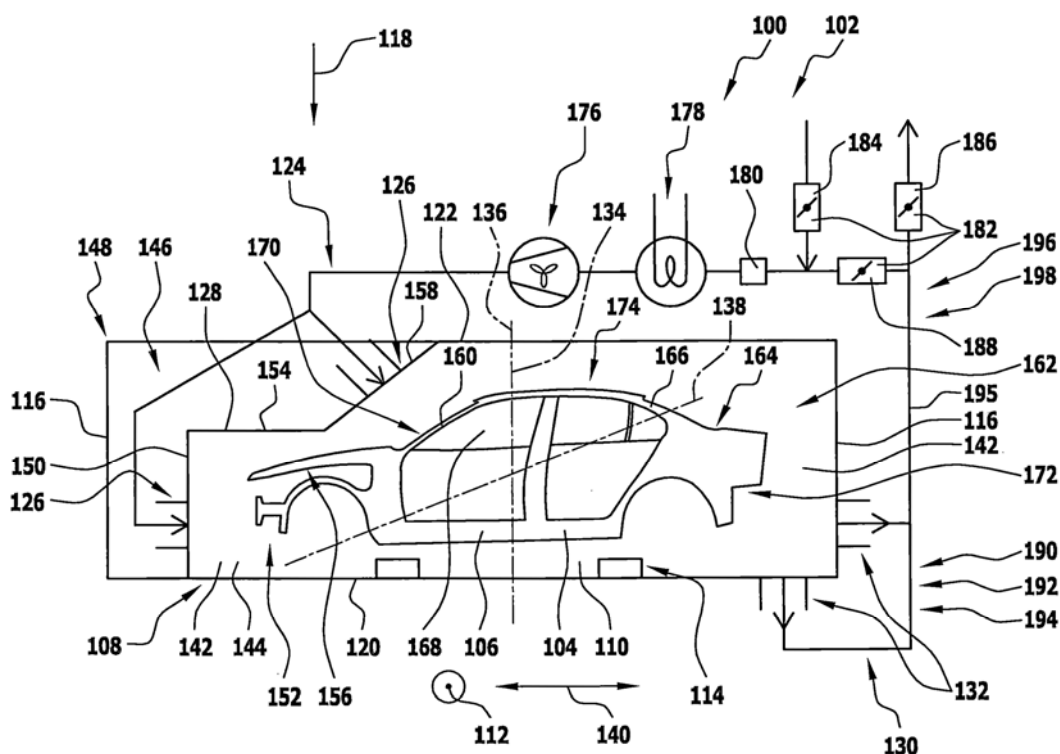
(54) MÁY ĐÁNH BÓNG HẠT ĐÚNG LOẠI XÁT

(57) Máy đánh bóng hạt đúng loại xát (1) được bố trí nhiều trụ đỡ (18) và một tấm cản của buồng làm sạch hạt (32) lắp đặt trên mỗi trụ đỡ quanh ống lưới thép loại bỏ cám (16), tấm cản của buồng làm sạch hạt (32) được tạo ra ở dạng tấm kéo dài mà kéo dài theo hướng trục của con lăn làm sạch hạt loại xát (6), và có một mặt cắt được tạo ra uốn cong ở dạng móc sao cho đầu gần của mặt cắt được đỡ theo cách có thể quay được bởi trụ đỡ, và đầu xa của mặt cắt này tiếp cận bề mặt đường tròn ngoài của con lăn làm sạch hạt loại xát (6), và phần uốn cong của mặt cắt truyền lực cản để ngăn chuyển động của các hạt đang di chuyển.

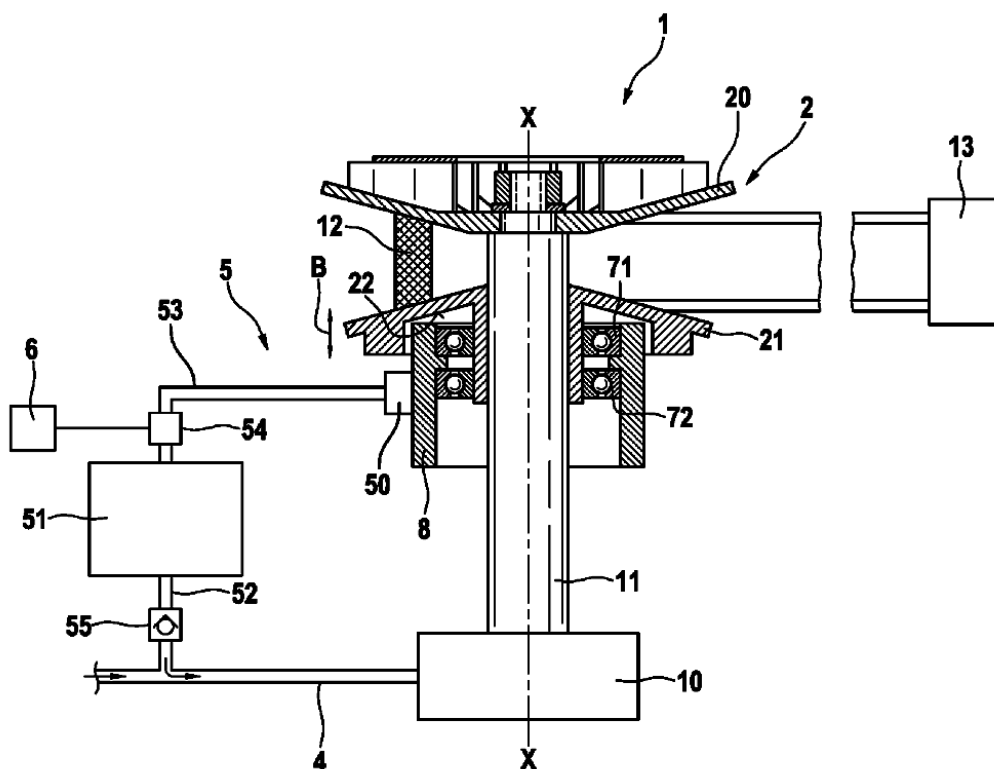


- (11) **57104**
- (21) 1-2018-00355 (51)⁷ **A01H 1/02**
- (22) 24.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/039339 24.06.2016 (87) WO2016/210315 29.12.2016
- (30) 62/184,596 25.06.2015 US
- 62/269,514 18.12.2015 US
- 62/269,531 18.12.2015 US
- 62/269,496 18.12.2015 US
- (71) **ACCELERATED AG TECHNOLOGIES, LLC (US)**
2302 S.E. Creekview Drive Suite 6 Ankeny, IA 50021, United States of America
- (72) **KRONE, Todd (US)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT GIỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để sản xuất hạt giống lai ở cây trồng bất kỳ trong khi còn làm giảm sự lây nhiễm từ sự lai xa và sự tự thụ phấn. Trái với các phương pháp sản xuất hạt giống thông thường, phương pháp theo sáng chế không phụ thuộc vào việc sử dụng dạng bất kỳ của tính bất thụ đực ở cây cái, cũng không sử dụng khoảng cách cách ly khỏi các cây không liên quan và không mong muốn của các loài tương tự, cũng không sử dụng cây đực ở gần cây cái đích. Phương pháp này bao gồm việc phân phối phấn hoa của cây đực tùy ý, ở dạng có sẵn trong ngân hàng bảo quản phấn hoa, hoặc sử dụng sự thu gom tức thời từ cây đực khi chúng có sẵn. Phấn hoa mong muốn được phân phối đến cây cái thụ tinh trong giai đoạn khi phấn hoa sống được từ cây cái và cây không liên quan gần đó không được giải phóng. Phấn hoa của cây đực được phân phối với lượng như vậy và được chọn thời gian thụ phấn ngẫu nhiên với cây cái và tạo ra hạt giống lai tương đối thuần chủng với mức cao hơn nhiều so với nếu sử dụng thực hành sản xuất giống lai hiện nay và không sử dụng thực hành tính bất thụ đực hoặc khoảng cách cách ly quy định. Việc chọn thời gian ngẫu nhiên như vậy có thể bao gồm việc sử dụng có chủ ý phấn hoa cho cây cái một ngày hoặc hai ngày trước khi phấn hoa của cây cái có thể sống được, và/hoặc một vài buổi sáng liên tiếp trước khi phấn hoa của cây cái hoặc phấn hoa của cây khác gần đó bắt đầu rụng mỗi ngày.

- (11) **57105**
 (21) 1-2018-00359 (51)⁷ **F26B 25/00**
 (22) 29.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/EP2016/068210 29.07.2016 (87) WO2017/021324 A1 09.02.2017
 (30) DE 10 2015 214 706.1 31.07.2015 DE
 (71) DURR SYSTEMS AG (DE)
 Carl-Benz-Strasse 34, 74321 Bietigheim-Bissingen, Germany
 (72) Oliver IGLAUER (DE), Kevin WOLL (DE), Dietmar WIELAND (DE), Joachim WICKENHAUSER (DE)
 (74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÔI**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý để xử lý các phôi được có kết cấu đơn giản và cho phép xử lý phôi tối ưu, đề xuất rằng thiết bị xử lý phải bao gồm một buồng xử lý và một thiết bị vận chuyển, qua đó các phôi được đưa vào buồng xử lý, có thể lấy ra được từ buồng xử lý, và/hoặc được vận chuyển qua buồng xử lý theo hướng chuyển tải.



- (11) **57106**
- (21) 1-2018-00361 (51)⁸ **F16H 9/18**, 63/06
- (22) 08.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/063014 08.06.2016 (87) WO2017/016729 02.02.2017
- (30) 10 2015 214 129.2 27.07.2015 DE
- (71) ROBERT BOSCH GMBH (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany
- (72) GERUNDT Oliver (DE), KRASTEVA Ianislav (DE), SCHWARTZ Daniel (DE), DREWE Ingo (DE), KLYMENKO Mykhaylo (UA), EYDAM Rudolf (DE), DIEKMANN Ralf (DE), BREITINGER Carolin (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC, ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ XE CÓ BỘ TRUYỀN ĐỘNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động biến thiên liên tục (CVT) bao gồm: puli hình thang (2) có ít nhất một đĩa hình côn di động dọc trục (21); cơ cấu điều chỉnh (5) để điều chỉnh vị trí của đĩa hình côn di động dọc trục (21); và bộ điều khiển (6) được thiết kế để khởi động cơ cấu điều chỉnh (5) nhằm thay đổi vị trí của đĩa hình côn di động dọc trục (21). Cơ cấu điều chỉnh (5) là cơ cấu điều chỉnh bằng khí nén, cơ cấu này dịch chuyển đĩa hình côn di động dọc trục (21) bởi lực khí nén.



- (11) **57107**
- (21) 1-2018-00364 (51)⁸ **F16H 63/30**, 63/18, F16D 11/10
- (22) 10.08.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/073682 10.08.2016 (87) WO2017/026537 16.02.2017
- (30) 2015-158324 10.08.2015 JP
- 2015-158325 10.08.2015 JP
- 2015-158326 10.08.2015 JP
- 2015-158327 10.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

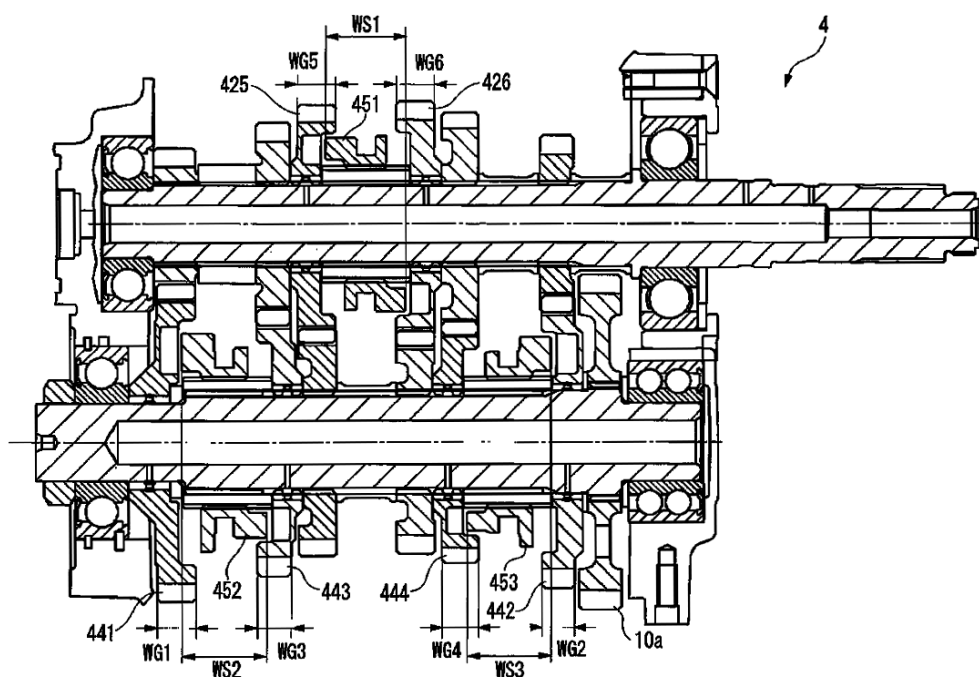
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Yoshihiko TAKEUCHI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) BỘ TRUYỀN ĐỘNG VÀ XE LẮP BỘ TRUYỀN ĐỘNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động được lắp trên xe, và xe lắp bộ truyền động này. Trong bộ truyền động theo sáng chế, cảm giác khó chịu của người lái với tiếng ồn do va chạm cũ chận có thể được giảm nhờ giảm tiếng ồn do va chạm cũ chận. Bánh răng dẫn động tốc độ số năm (425) và bánh răng dẫn động tốc độ số sáu (426) được bố trí trên trục dẫn động (41) dọc theo chiều trục. Thanh trượt thứ nhất (451) được bố trí có thể dịch chuyển được theo chiều trục giữa bánh răng dẫn động tốc độ số năm (425) và bánh răng dẫn động tốc độ số sáu (426). Thanh trượt thứ nhất (451) không thể quay được trên trục dẫn động (41). Theo chiều trục, tổng chiều rộng của bánh răng dẫn động tốc độ số năm (425) và bánh răng dẫn động tốc độ số sáu (426) nhỏ hơn so với chiều rộng tối đa của thanh trượt thứ nhất (451).



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--|
| (11) | 57108 | | |
| (21) | 1-2018-00365 | (51) ⁸ | F16H 63/30 , 3/091, F16D 11/10, F16H 63/18, 3/083 |
| (22) | 10.08.2016 | (43) | 26.04.2018 |
| (86) | PCT/JP2016/073680 | (87) | WO2017/026535 |
| (30) | 2015-158324 | | 16.02.2017 |
| | 2015-158325 | JP | |
| | 2015-158326 | JP | |
| | 2015-158327 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

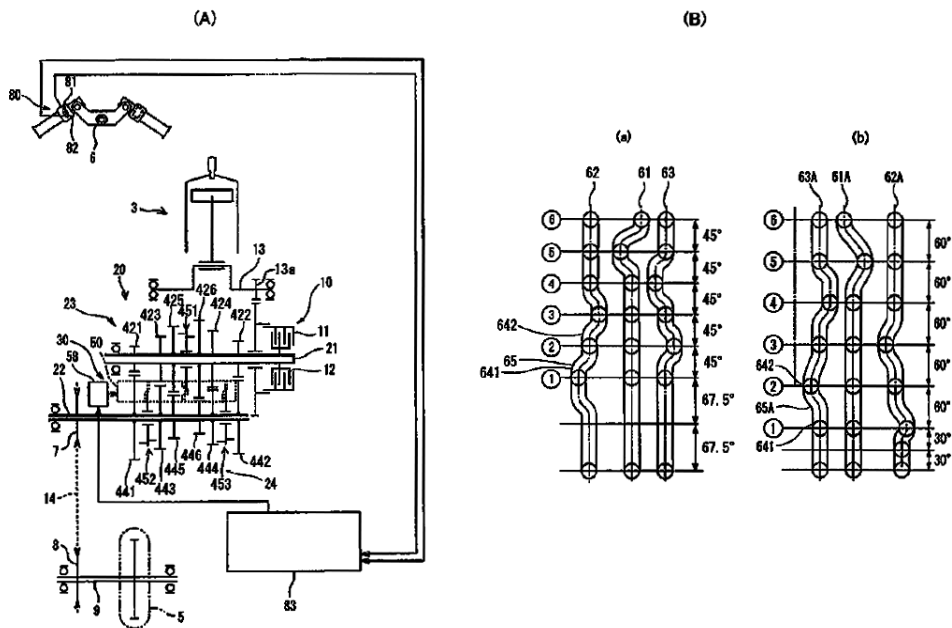
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Yoshihiko TAKEUCHI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) BỘ TRUYỀN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động (20) bao gồm các bánh răng từ (421) đến (426) và từ (441) đến (446), các thanh trượt từ (451) đến (453), động cơ điện (58), trống sang số (50), các cần sang số từ (491) đến (493), và cụm điều khiển (83). Các thanh trượt từ (451) đến (453) là các chi tiết khác với các bánh răng từ (421) đến (426) và từ (441) đến (446). Trống sang số (50) có các rãnh dẫn hướng từ (61) đến (63) mỗi rãnh này có phần tuyến tính (64) và phần nghiêng (65). Đầu của mỗi cần trong số các cần sang số từ (491) đến (493) được bố trí trong rãnh tương ứng trong số các rãnh dẫn hướng từ (61) đến (63). Cụm điều khiển (83) điều khiển động cơ điện (58) để quay trống sang số (50) theo cách mà góc quay sang số nhỏ hơn 60 độ. Với chuyển động quay của trống sang số (50) bằng góc quay sang số, các cần sang số từ (491) đến (493) dịch chuyển các thanh trượt từ (451) đến (453) theo chiều trục của trục (21) hoặc trục (22). Theo cách này, các phần chặn của các thanh trượt từ (451) đến (453) gài khớp với các phần chặn của các bánh răng từ (441) đến (446) sao cho chuyển động quay của trục (21) được truyền đến trục (22).



(11) **57109**

(21) 1-2018-00366

(51)⁸ **E03C 1/04**

(22) 29.06.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/KR2016/006952 29.06.2016

(87) WO2017/003176 05.01.2017

(30) 10-2015-0092603

30.06.2015

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018

(71) IDIN LAB, INC. (KR)

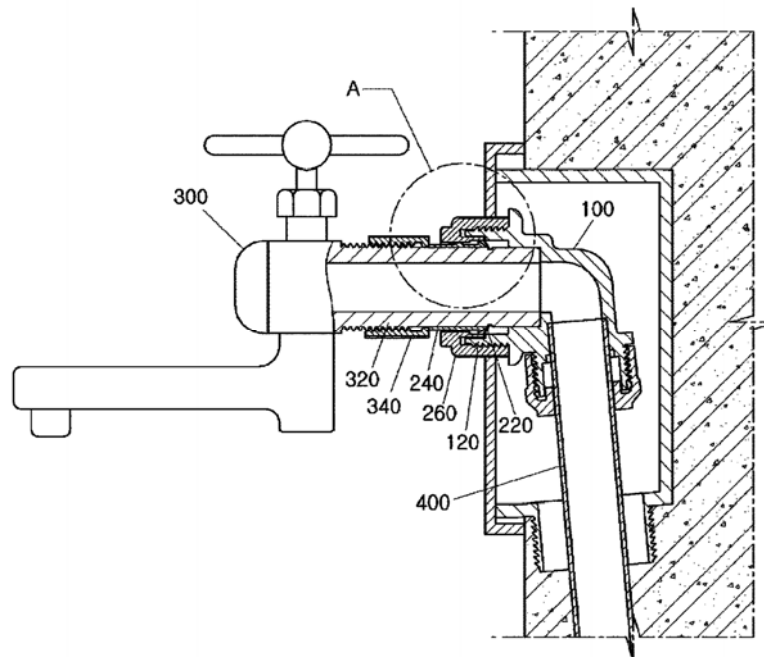
(Nonhyeon-dong, Myeongseong building) 3rd floor, 32, Hakdong-ro 3-gil, Gangnam-gu, Seoul 06043, Republic of Korea

(72) LEE, Do Kyeong (KR), LEE, Yong Woon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU GHÉP NỐI KHOÁ NƯỚC**

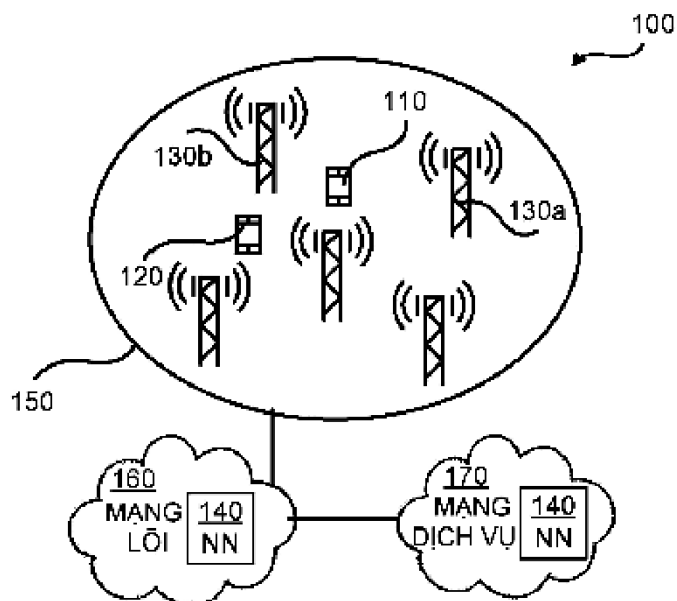
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ghép nối khoá nước, cụ thể là đến kết cấu ghép nối khoá nước mà trong đó: thân nối (100), mà ống cấp nước (400) được nối với một đầu của nó, có cơ cấu ghép nối (120) được tạo ra trên đầu còn lại của nó, và ống nối (320), mà được tạo ra trên khoá nước (300), được chèn vào cơ cấu ghép nối (120) này; vòng kẹp (220) được lắp bên trong cơ cấu ghép nối (120) để kẹp lấy ống nối (320) để ống nối (320) không tách ra khỏi cơ cấu ghép nối (120); vòng tạo áp lực (240) được bố trí để quay đồng thời với ống nối (320) để có thể di chuyển tiến và lùi dọc theo ống nối (320), và khi vòng tạo áp lực (240) này làm giãn vòng kẹp (220), thì ống nối (320) có thể được tách ra khỏi cơ cấu ghép nối (120); đai ốc bắt chặt (260) trùm lên vòng tạo áp lực (240) và được ghép nối bằng cách bắt ren vào cơ cấu ghép nối (120) để vòng tạo áp lực (240) không tách ra, và vòng tạo áp lực (240) và đai ốc bắt chặt (260) này được tạo ra để ăn khớp với nhau một cách có lựa chọn; trong trạng thái mà vòng tạo áp lực (240) và đai ốc bắt chặt (260) được ăn khớp với nhau, thì đai ốc bắt chặt (260) có thể được tách ra khỏi cơ cấu ghép nối (120) bằng cách vận ống nối (320); và khi tình trạng ăn khớp của vòng tạo áp lực (240) và đai ốc bắt chặt (260) đã được giải phóng, thì góc của khoá nước có thể được điều chỉnh bằng cách vận ống nối (320).



- (11) **57110**
 (21) 1-2018-00369 (51)⁸ **H04W 4/04, G01S 5/02, H04W 4/02, 64/00**
 (22) 08.07.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/SE2015/050808 08.07.2015 (87) WO2017/007386 12.01.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) GUNNARSSON, Fredrik (SE), RAMACHANDRA, Pradeepa (IN), FRENGER, Pal (SE), ERIKSSON, Erik (SE), HESSLER, Martin (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỊA ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THU ĐƯỢC THÔNG TIN ĐỊNH VỊ**
 (57) Sáng chế đề xuất các cơ chế để cung cấp thông tin địa điểm trong mạng truyền thông. Phương pháp theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị thứ nhất. Thiết bị thứ nhất hỗ trợ sự định vị của các thiết bị khác trong mạng truyền thông. Phương pháp bao gồm bước thu cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị từ nút mạng radio trong mạng truyền thông. Phương pháp bao gồm bước thu thông tin địa điểm từ thực thể định vị cục bộ. Phương pháp bao gồm bước cung cấp thông tin địa điểm cho ít nhất một trong số nút mạng radio và thiết bị thứ hai trong mạng truyền thông. Phương pháp bao gồm bước truyền tín hiệu tham chiếu định vị theo cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị.



- (11) **57111**
- (21) 1-2018-00372 (51)⁷ **C07K 16/36**
- (22) 24.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/IB2016/053790 24.06.2016 (87) WO2016/207858 29.12.2016
- (30) 62/184,955 26.06.2015 US
- 62/341,568 25.05.2016 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) EDER, Jorg (CH), EWERT, Stefan (CH), HASSIEPEN, Ulrich (CH), KHDER, Yasser (CH), MAYR, Lorenz M. (DE), MELKKO, Samu (CH), SCHIERING, Nikolaus (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỔ XI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng và mảnh gắn kết kháng nguyên của nó mà gắn kết với yếu tố XI và yếu tố kích hoạt XI ("yếu tố XIa") của người, và dược phẩm chứa chúng.

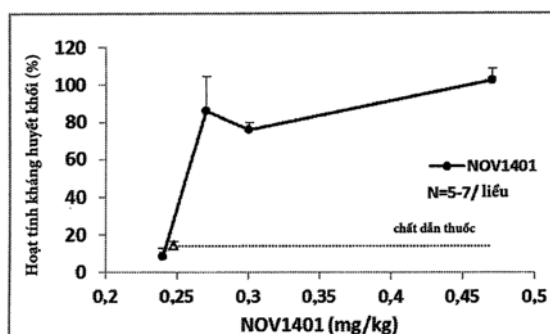


FIG 1A

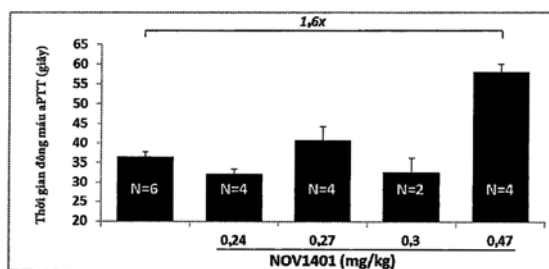


FIG 1B

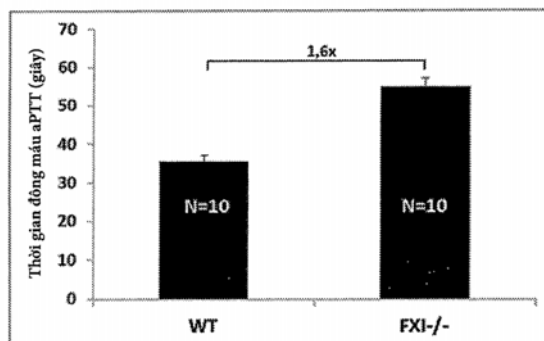


FIG 1C

- (11) **57112**
(21) 1-2018-00373 (51)⁸ **G01G 19/32**
(22) 03.11.2015 (43) 26.04.2018
(86) PCT/CN2015/093675 03.11.2015 (87) WO2017/016090 02.02.2017
(30) 201510452772.3 28.07.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2018

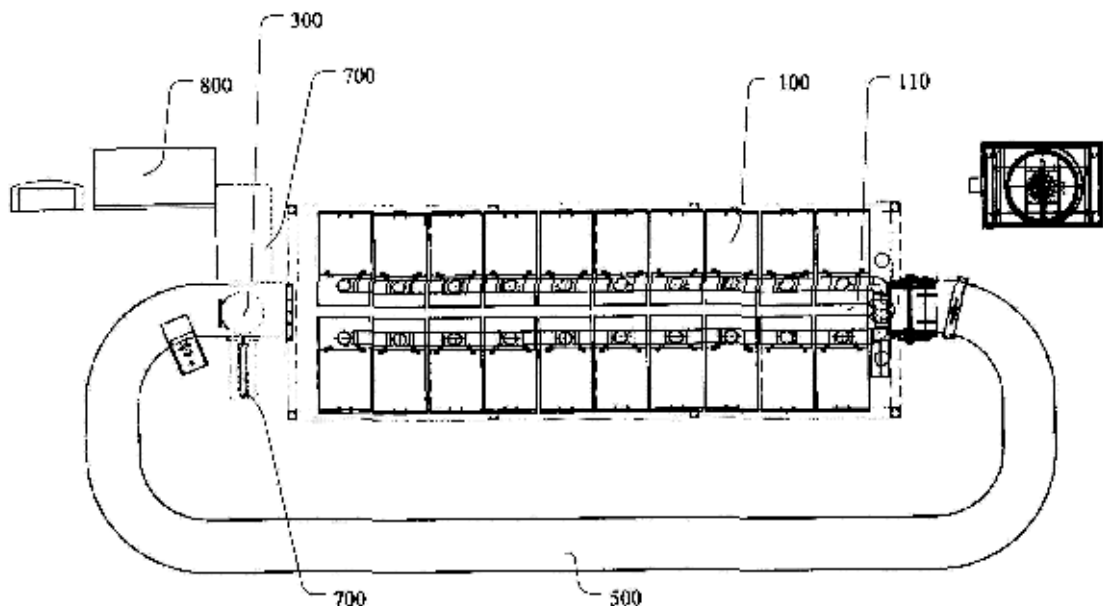
(71) ZHANG-JIANG AUTOMATION (JIANGSU) CO., LTD. (CN)
No.88 Xiaoshan Road, Shuyang Economic Development Zone, Suqian, Jiangsu
223600, China

(72) YEH, Nengkuei (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐO CHẾ PHẨM VI LƯỢNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo chế phẩm vi lượng. Thiết bị đo chế phẩm vi lượng này bao gồm các thùng chứa, mỗi thùng chứa được tạo kết cấu để chứa vật liệu thô tương ứng và có nắp thùng tương ứng được bố trí trên đó; thùng mang vật liệu được tạo kết cấu để tiếp nhận các vật liệu thô từ các thùng chứa; các cơ cấu cấp được tạo kết cấu vận chuyển các vật liệu thô từ các thùng chứa tới thùng mang vật liệu, cơ cấu vận chuyển được tạo kết cấu để di chuyển và điều chỉnh các vị trí của thùng mang vật liệu; cảm biến trọng lượng được tạo kết cấu để đo khối lượng của thùng mang vật liệu với các vật liệu thô đã tiếp nhận; cơ cấu hiệu chỉnh lỗi được tạo kết cấu để đỡ thùng mang vật liệu mà có giá trị sự chênh lệch đo lớn hơn giá trị định trước, ra khỏi hàng làm việc, và các cơ cấu kiểm chứng lỗi cấp tương ứng với các thùng chứa, trong đó mỗi một trong số các cơ cấu kiểm chứng lỗi cấp được tạo kết cấu để thu được thông tin thứ nhất về túi vật liệu thô tương ứng, so sánh thông tin thứ nhất với thông tin thứ hai chứa trước, và điều chỉnh, theo kết quả so sánh, nắp thùng tương ứng cần được mở hoặc khóa.



(11) **57113**

(21) 1-2018-00375

(51)⁸ **G07F 7/08**

(22) 27.06.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/CN2016/087285 27.06.2016

(87) WO2017/000856 A1 05.01.2017

(30) 201510377689.4

30.06.2015

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

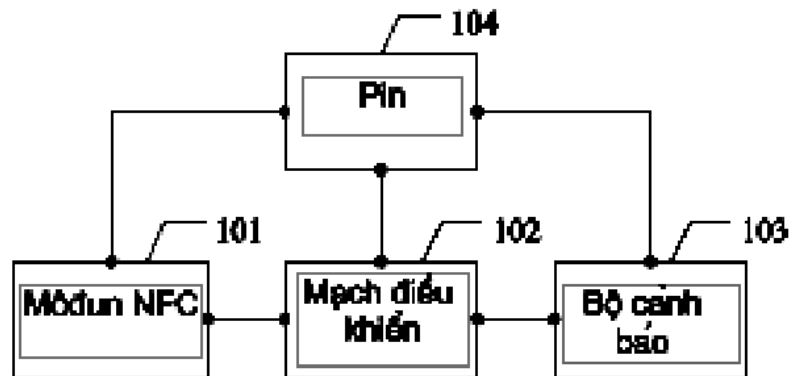
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHU, Wenxian (CN), LI, Ruiliang (CN), YU, Yao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

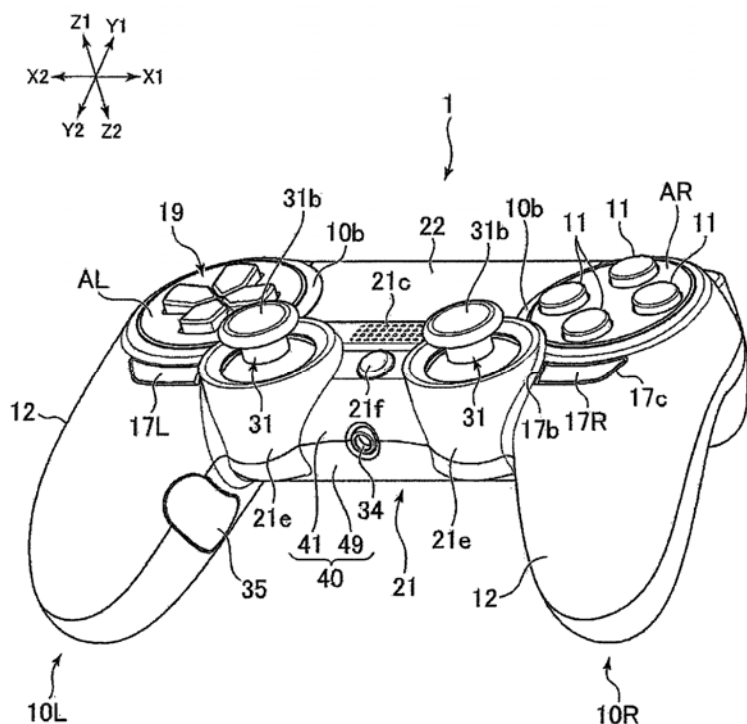
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, dùng để nâng cao độ an toàn của môđun NFC (Near Field Communication-truyền thông trường gần) khi thiết bị đầu cuối ở trạng thái tắt nguồn. Thiết bị đầu cuối bao gồm môđun truyền thông trường gần NFC (101), bộ cảnh báo (103), mạch điều khiển (102), và pin (104). Mạch điều khiển (102) được kết nối với môđun NFC (101) và bộ cảnh báo (103). Thiết bị đầu cuối ở trạng thái tắt nguồn. Pin (104) được tạo cấu hình để cấp nguồn tới môđun NFC (101), bộ cảnh báo (103), và mạch điều khiển (102). Môđun NFC (101) được tạo cấu hình để thực hiện thao tác bắt thẻ theo yêu cầu bắt thẻ thu được, và tạo ra tín hiệu gián đoạn. Mạch điều khiển (102) được tạo cấu hình để khởi động bộ cảnh báo (103) theo tín hiệu gián đoạn. Bộ cảnh báo (103) được tạo cấu hình để gửi tín hiệu cảnh báo.



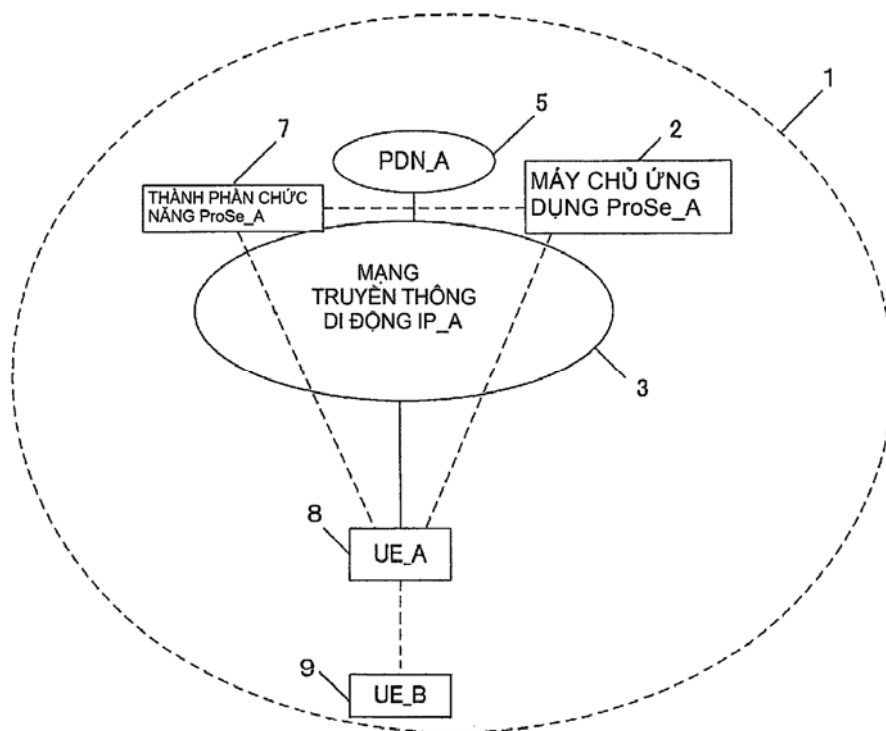
- (11) **57114**
 (21) 1-2018-00377 (51)⁷ **G06F 3/0338**, A63F 13/06
 (62) 1-2015-00969
 (22) 04.09.2013 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2013/073823 04.09.2013 (87) WO2014/061362 A1 24.04.2014
 (30) 2012-228481 15.10.2012 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018

- (71) SONY COMPUTER ENTERTAINMENT INC. (JP)
 1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) IGARASHI, Takeshi (JP), MORITA, Masaho (JP), ENOMOTO, Kazuyoshi (JP),
 AOKI, Toshimasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ VẬN HÀNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận hành (1) bao gồm: bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L) để được cầm bởi người sử dụng, bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L) có các chi tiết vận hành thứ nhất (11) và (19); và bộ phận trung tâm (21) liên kết bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L). Thiết bị vận hành (1) có chi tiết vận hành thứ hai (22) tạo thành bề mặt trên của bộ phận trung tâm (21). Chi tiết vận hành thứ hai (22) bao gồm cảm biến chạm (23) nằm giữa các chi tiết vận hành thứ nhất của bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L), và được đỡ để có thể dịch chuyển theo chiều dọc để đáp lại thao tác vận hành ấn xuống của người sử dụng. Chi tiết vận hành thứ hai có dạng tấm, nên ngón tay người sử dụng có thể dễ dàng chạm chi tiết vận hành thứ hai trong điều kiện mà người sử dụng đang cầm các bộ phận cầm. Kết quả là, khả năng vận hành của thiết bị vận hành có thể được cải thiện.



- (11) **57115**
- (21) 1-2018-00378 (51)⁷ **H04W 76/02**, 8/00, 92/18
- (22) 29.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/069268 29.06.2016 (87) WO2017/002855 A1 05.01.2017
- (30) 2015-129424 29.06.2015 JP
- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan
- (72) KUGE Yoko (JP), ARAMOTO Masafumi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐƯỢC CUNG CẤP CHỨC NĂNG PROSE (DỊCH VỤ KẾT NỐI TRỰC TIẾP KHOẢNG CÁCH GẦN), PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG CHO THIẾT BỊ ĐƯỢC CUNG CẤP CHỨC NĂNG PROSE
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối trong đó quy trình xử lý dựa trên quy trình yêu cầu phát hiện để phát hiện thiết bị đầu cuối ở gần hoặc được phát hiện bởi thiết bị đầu cuối ở gần, được thực hiện dựa trên việc xác thực của thiết bị máy chủ được điều hành bởi nhà khai thác mạng. Ngoài ra, nhà khai thác mạng cập nhật quy trình xử lý dựa trên quy trình yêu cầu phát hiện theo chính sách của nhà khai thác mạng. Theo đó, hệ thống truyền thông hoặc hệ thống tương tự trong đó dịch vụ dựa trên ProSe (dịch vụ kết nối trực tiếp khoảng cách gần) được triển khai dưới sự quản lý của nhà khai thác mạng.



- (11) **57116**
(21) 1-2018-00387 (51)⁸ **A61K 9/00**
(22) 24.06.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/EP2016/064653 24.06.2016 (87) WO2016/207340 29.12.2016
(30) 15173997.6 26.06.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018

(71) CONTIPRO A.S. (CZ)

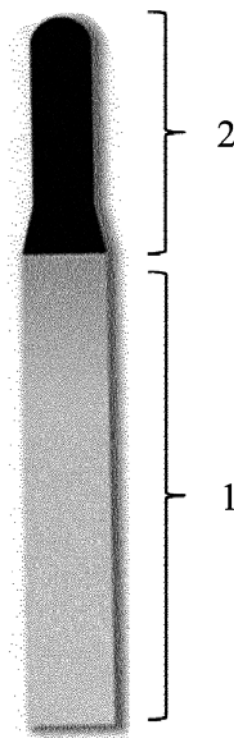
Dolní Dobrouc 401 561 02 Dolní Dobrouc, Czechia

(72) KALKBRENNER, Hans (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DUỐC PHẨM DỪNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA CÁC BỆNH HOẶC RỐI LOẠN NHÃN KHOA VÀ DUỐC PHẨM NHÃN KHOA**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh hoặc rối loạn nhãn khoa, trong đó dược phẩm này bao gồm chất mang rắn ở dạng vãi không dẹt hoặc vãi dẹt được làm từ sợi tan trong nước và ít nhất một chất có hoạt tính điều trị, trong đó chất mang rắn đã nêu được tẩm ít nhất một chất có hoạt tính điều trị đã nêu, trong đó chất mang rắn này dễ dàng phân rã khi tiếp xúc với mắt. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị hoặc phòng ngừa các tình trạng nhãn khoa và việc sử dụng vãi không dẹt/vãi dẹt được mô tả ở đây làm chất mang cho ít nhất một chất có hoạt tính điều trị trong dược phẩm nhãn khoa.



(11) 57117

(21) 1-2018-00390

(51)⁷ H05B 37/02

(22) 29.01.2018

(43) 26.04.2018

(30) 2017-035085

27.02.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

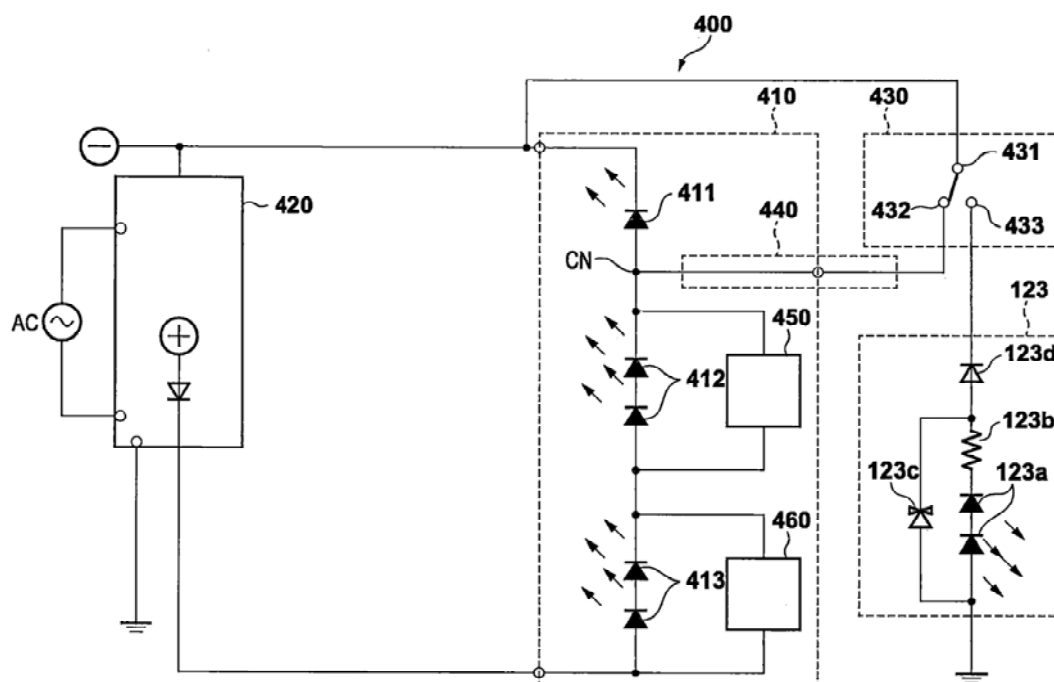
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Ryohei KITAMURA (JP), Hiroshi HAYASHI (JP)

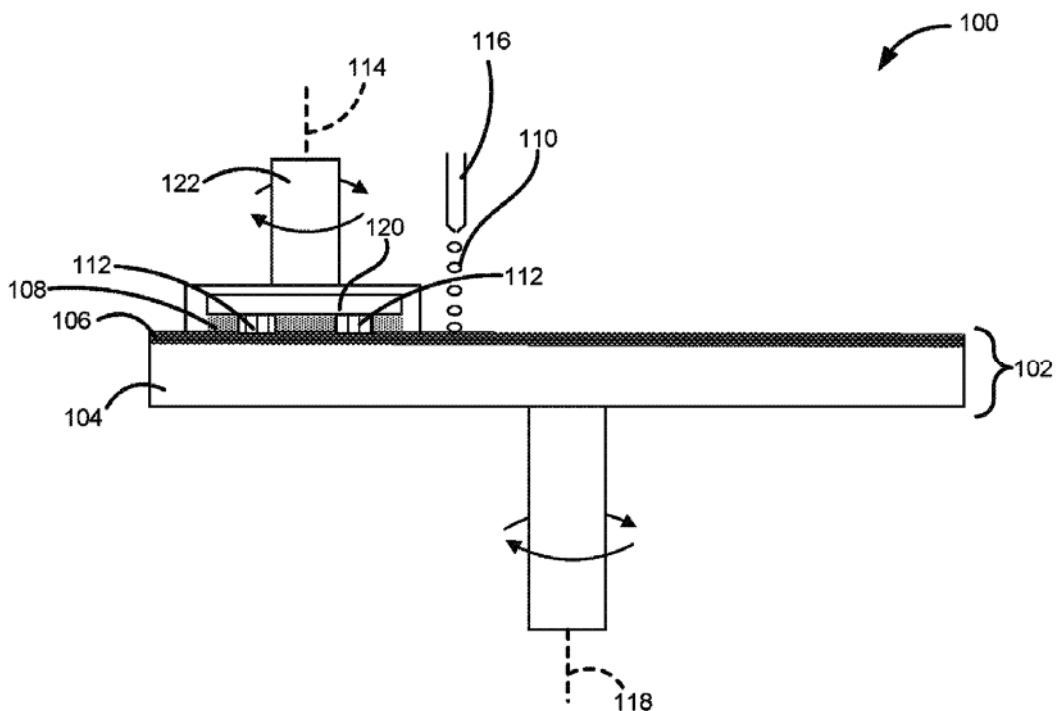
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU CHIẾU SÁNG VÀ XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN YÊN XE ĐƯỢC TRANG BỊ CƠ CẤU CHIẾU SÁNG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu chiếu sáng, khác biệt ở chỗ cơ cấu này bao gồm cụm cấp điện nguồn, cụm chiếu sáng bao gồm đèn LED (Light Emitting Diode) thứ nhất và đèn LED thứ hai được nối theo kiểu nối tiếp với cụm cấp điện nguồn, cụm công tắc có cấu hình để chuyển đổi trạng thái chiếu sáng của cụm chiếu sáng, cụm đèn chỉ báo nối với cụm cấp điện nguồn thông qua cụm công tắc và có cấu hình để thông báo trạng thái chiếu sáng của cụm chiếu sáng, và cụm mạch nhánh thứ nhất nối với cụm cấp điện nguồn thông qua cụm công tắc và có khả năng nối đèn LED thứ hai và cụm cấp điện nguồn mà không chịu sự can thiệp của đèn LED thứ nhất, trong đó cụm công tắc chuyên làm công việc chuyển đổi giữa trạng thái nối của cụm cấp điện nguồn và cụm đèn chỉ báo và trạng thái nối của cụm cấp điện nguồn và cụm mạch nhánh thứ nhất.



- (11) **57118**
- (21) 1-2018-00396 (51)⁸ **B24B 37/14, 37/27, 37/34**
- (22) 28.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/044571 28.07.2016 (87) WO2017/019906 02.02.2017
- (30) 62/198,935 30.07.2015 US
- (71) JH RHODES COMPANY, INC. (US)
4809 East Thistle Landing Drive, Suite 100, Phoenix, Arizona 85044, the United States of America
- (72) WASILCZYK, George (US), MUNCY, Brent (US), DASKIEWICH, Scott (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT LIỆU POLYME ĐỂ MÀI BÓNG BỀ MẶT ĐỂ, PHƯƠNG PHÁP MÀI BÓNG BỀ MẶT ĐỂ, VÀ HỆ THỐNG MÀI BÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới vật liệu polyme thích hợp để sử dụng trong các quy trình mài bóng, môi trường chứa vật liệu polyme, các hệ thống chứa môi trường, và các phương pháp tạo thành và sử dụng vật liệu polyme. Vật liệu polyme có thể được sử dụng để mài bóng các bề mặt cứng, như các bề mặt saphia. Quy trình mài bóng có thể được thực hiện sau quy trình nghiền và trước quy trình đánh bóng.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **57119**
- (21) 1-2018-00398 (51)⁸ **A01N 43/90**, 37/26, 37/22, A01P
13/00
- (22) 06.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/065994 06.07.2016 (87) WO2017/009140 19.01.2017
- (30) 62/190,764 10.07.2015 US
- 15191640.0 27.10.2015 EP
- (71) BASF AGRO B.V. (NL)
Groningsingel 1, 6835 EA Arnhem, the Netherlands
- (72) KRAUS, Helmut (DE), SIEVERNICH, Bernd (DE), ETCHEVERRY, Mariano (AR),
EVANS, Richard R (US), NIELSON, Ryan Louis (CA), ZAGAR, Cyril (DE), LIEBL,
Rex A (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM TRỪ CỎ CHỨA XINMETYLIN VÀ AXETOCLO HOẶC
PRETILACLO, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG
MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trừ cỏ chứa xinmetylin và ít nhất một cloaxetamid được
lựa chọn từ axetoclo và pretilaclo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ thực
vật không mong muốn, cụ thể là ở các cây trồng mùa vụ.

- (11) 57121
 (21) 1-2018-00405 (51)⁷ C02F 3/34, B01D 63/06, C02F 1/44, 3/12, 3/28
 (22) 28.11.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/085143 28.11.2016 (87) WO2017/098941 A1 15.06.2017
 (30) 2015-242329 11.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2018

(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)

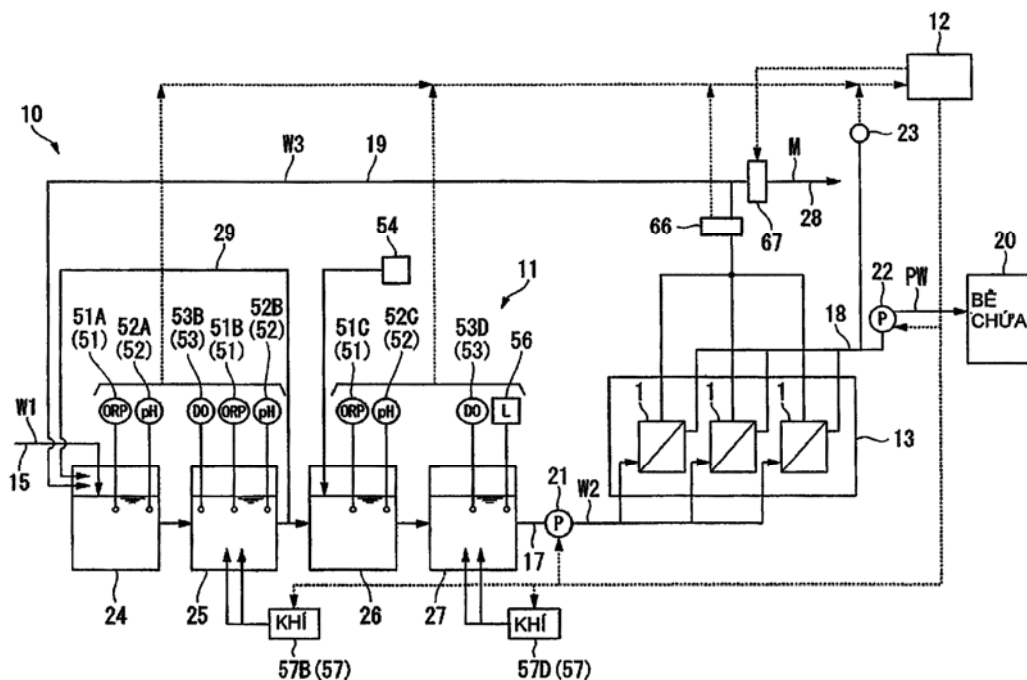
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

(72) ODA Masato (JP), HAGIMOTO Toshiki (JP), MIZUTANI Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ SINH HỌC

(57) Thiết bị xử lý sinh học (10) bao gồm: bể nước xử lý sinh học (11) được tạo cấu hình để xử lý các chất hữu cơ có trong nước cần xử lý (W1), thiết bị tách bằng màng (13) bao gồm vỏ thiết bị, và màng lọc hình ống được tạo cấu hình để phân chia vỏ thiết bị thành không gian tập trung mà dòng thoát (W2) chảy ra từ bể nước xử lý sinh học (11) được cấp vào đó và không gian thấm lọc chứa nước đã được lọc được tách khỏi dòng thoát, và có cấu trúc một lớp được tạo bằng cách đồng trùng hợp các monome ưa nước; bơm tăng áp (21) được tạo cấu hình để tăng áp dòng thoát (W2) và cung cấp nước được tăng áp cho không gian tập trung; bơm hút (22) được tạo cấu hình để hút nước đã được lọc từ không gian thấm lọc; đồng hồ đo áp suất (23) được tạo cấu hình để đo áp suất của không gian thấm lọc; đường ống hồi lưu (19) được tạo cấu hình cho phép nước đặc (W3) hồi lưu trở về bể nước xử lý sinh học (11); và thiết bị điều khiển (12) được tạo cấu hình để điều khiển lượng nước thoát (W2) được cấp bởi bơm tăng áp (21) dựa trên trị số đo của đồng hồ đo áp suất (23).



- (11) **57122**
 (21) 1-2018-00407 (51)⁷ **E04G 21/32**, A62B 1/04, 35/04
 (22) 28.04.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/AU2016/050299 28.04.2016 (87) WO2016/176721 10.11.2016
 (30) 2015901598 05.05.2015 AU
 (71) SAFETYLINK PTY LTD (AU)

C/o Tatlocks Chrysiliou IP, Level 2, 294-296 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

(72) POLDMAA, Arvo (AU), POLDMAA, Daniel (AU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MỎ NEO, HỆ THỐNG NEO VÀ BỘ GIẢM CHẤN**

(57) Sáng chế đề cập đến mỏ neo để neo vào nơi làm việc trên cao. Mỏ neo này bao gồm phần giảm chấn được tạo kết cấu để biến dạng lũy tiến khi chịu tải trọng đột ngột, phần giảm chấn này có một hoặc nhiều chi tiết dạng uốn khúc, mỗi trong số các chi tiết này xác định một hoặc nhiều đường cong dạng uốn khúc có thể nhìn thấy được trên hình nhìn từ đằng trước của phần giảm chấn, phần giảm chấn này có biên dạng cong xác định một hoặc nhiều đường cong có thể nhìn thấy được trên hình nhìn từ bên sườn của phần giảm chấn này. Biên dạng cong này được tạo kết cấu để biến dạng lũy tiến khi chịu tải trọng đột ngột để tạo ra mức độ giảm chấn thứ nhất, và các đường cong dạng uốn khúc nêu trên được tạo kết cấu để biến dạng lũy tiến khi chịu tải trọng đột ngột để tạo ra mức độ giảm chấn thứ hai.

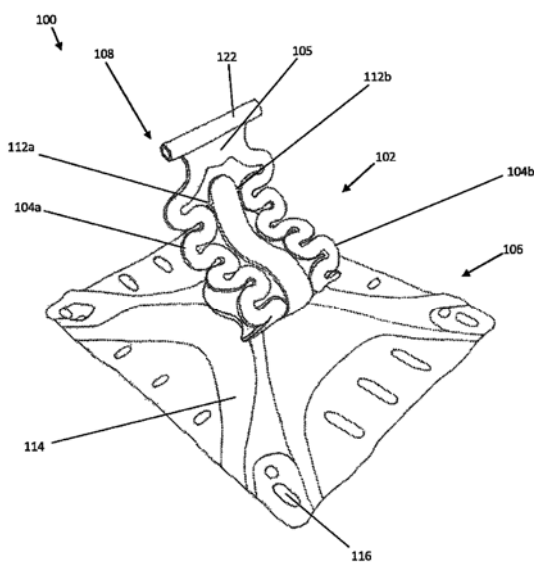


Fig.1A

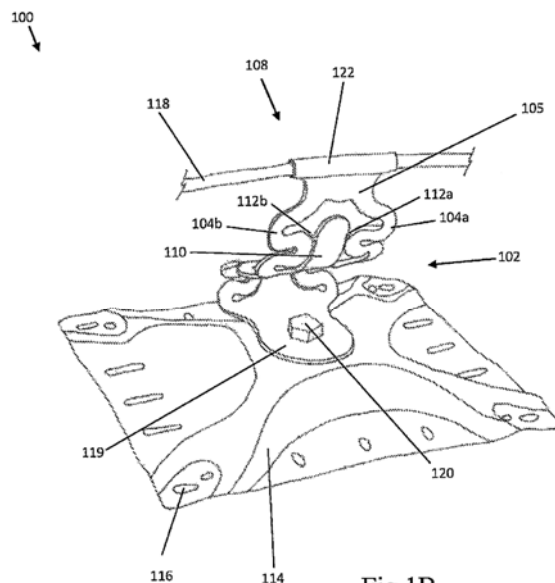
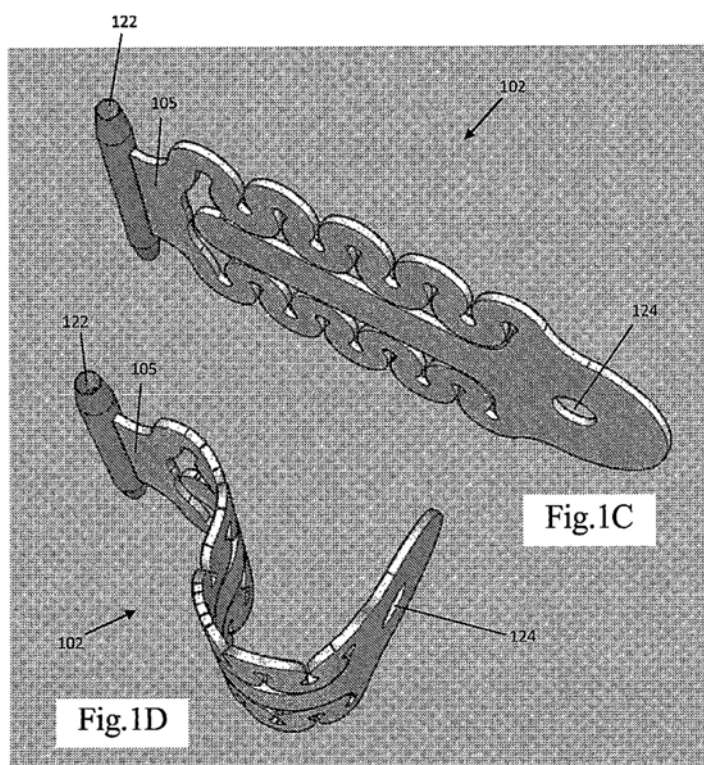


Fig.1B



(11) **57123**

(21) 1-2018-00409

(51)⁸ **A23G 1/00**, 1/32

(22) 08.07.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/EP2016/001179 08.07.2016

(87) WO2017/005371 12.01.2017

(30) 15002046.9

08.07.2015

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2018

(71) ODC LIZENZ AG (CH)

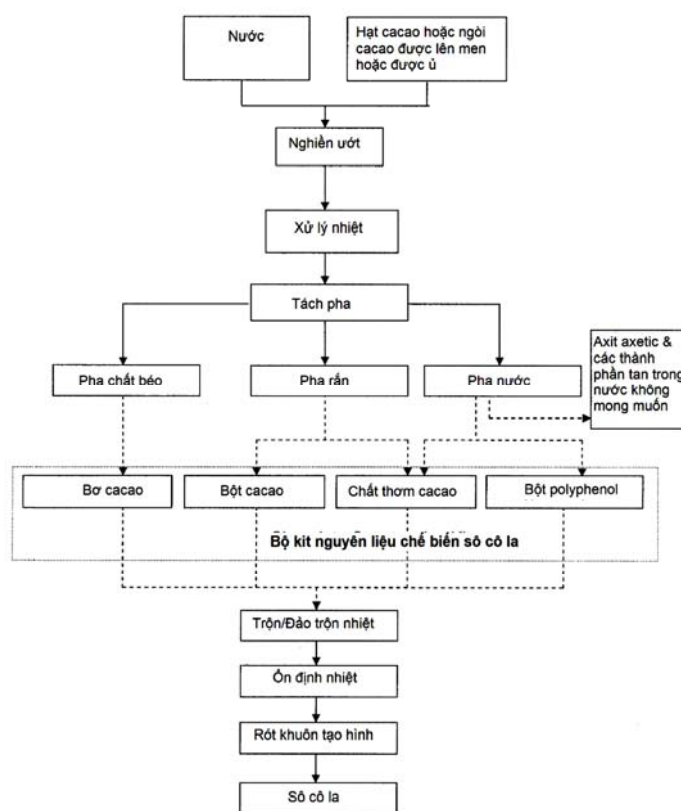
Alter Postplatz 2, Stans, 6370, Switzerland

(72) Tilo HUHNS (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) SÔ CÔ LA, SẢN PHẨM TƯƠNG TỰ SÔ CÔ LA, BỘ KIT CHẾ BIẾN SÔ CÔ LA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN SÔ CÔ LA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hạt cacao được lên men hoặc được ủ bao gồm các bước: cho nước vào hạt cacao hoặc ngòì cacao được lên men hoặc được ủ để tạo thành huyền phù; nghiền ướt huyền phù nêu trên; cho huyền phù nêu trên trải qua quá trình xử lý nhiệt tại nhiệt độ 70°C hoặc nhỏ hơn; tách huyền phù thành pha nước (pha nặng), pha chất béo (pha nhẹ) và pha rắn, pha chất béo nêu trên bao gồm bơ cacao là thành phần chính và các chất rắn và/hoặc nước là các thành phần phụ và pha rắn nêu trên bao gồm bột cacao và nước; và xử lý riêng biệt ba pha, bao gồm: trung hòa và/hoặc loại bỏ axit axetic được tạo thành trong quá trình lên men hoặc được tạo thành hoặc được cho vào trước khi hoặc trong khi ủ hạt cacao qua pha nước, và tùy ý tách bơ cacao ra khỏi pha chất béo, tách bột cacao ra khỏi pha rắn, và tách chất thơm cacao và bột polyphenol ra khỏi ít nhất là pha nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ kit chế biến sô cô la, sô cô la hoặc các sản phẩm tương tự sô cô la và phương pháp sản xuất chúng.



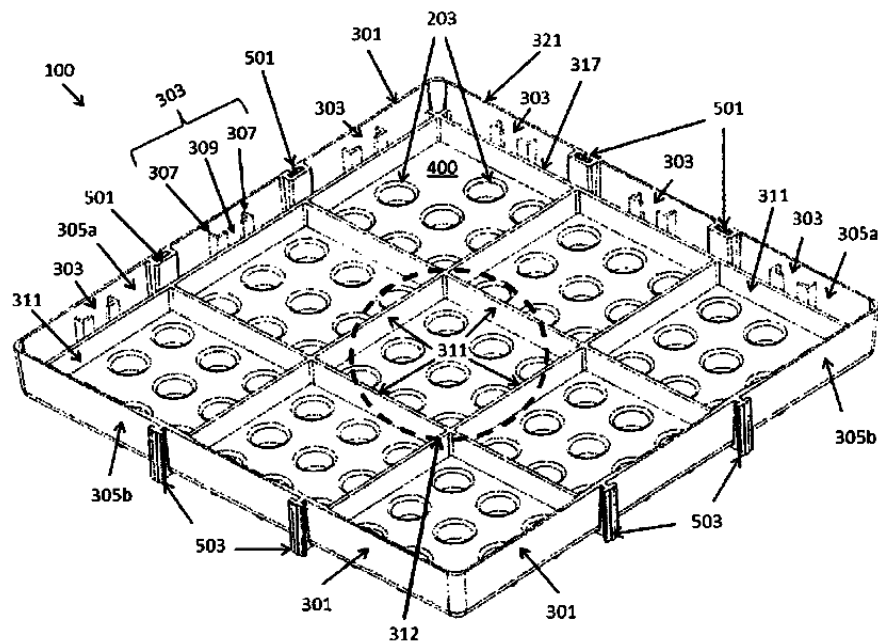
- (11) **57124**
(21) 1-2018-00420 (51)⁸ **B65D 1/36, E04D 11/00, A01G 9/02, B65D 21/028**
(22) 30.06.2015 (43) 26.04.2018
(86) PCT/SG2015/050192 30.06.2015 (87) WO2017/003373 05.01.2017
(75) LIM, JEE KENG (SG)

No. 104 Jalan Bumbong, Singapore 739918, Singapore

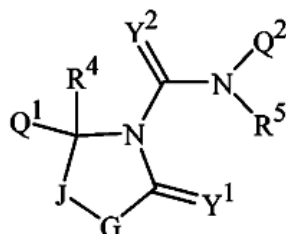
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHAY ĐA CHỨC NĂNG, KẾT CẤU TRỒNG CÂY DẠNG MÔĐUN, KẾT CẤU CÁCH NHIỆT DẠNG MÔĐUN VÀ KẾT CẤU XÂY DỰNG DẠNG MÔĐUN

(57) Sáng chế đề cập tới khay đa chức năng mà có thể được sử dụng trong các ứng dụng khác nhau để tạo thành các sản phẩm khác nhau, như tấm đặt chậu cây cho mái trồng cây xanh, kết cấu cách nhiệt cho tấm lợp cách nhiệt, panen bê tông cứng cho công trình xây dựng, v.v.. Khay này bao gồm phần trên, phần dưới, và lớp lót nối giữa phần trên và phần dưới. Phần dưới bao gồm các phần chứa có các lỗ thông. Phần trên có các ngăn và các cụm định vị để cố định vật liệu trong phần trên.



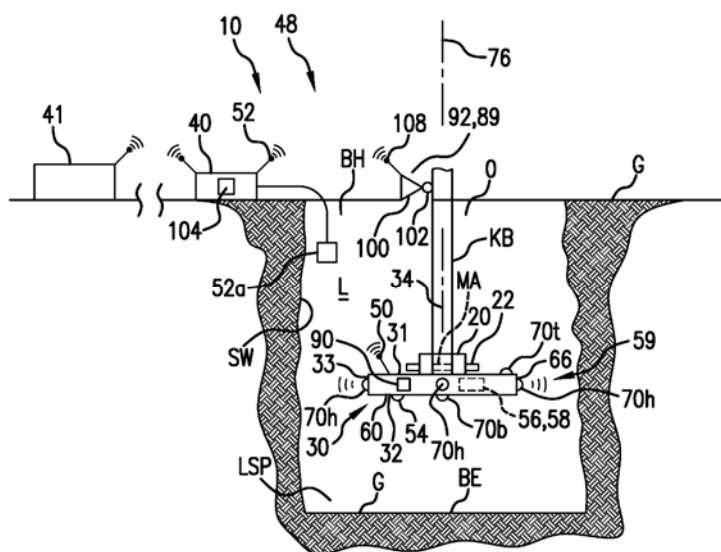
- (11) **57125**
- (21) 1-2018-00422 (51)⁸ **C07D 233/38**, 263/26, 207/26, 207/27, A01N 43/36, 43/50, 43/76
- (22) 15.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/042448 15.07.2016 (87) WO2017/023515 09.02.2017
- (30) 62/199,341 31.07.2015 US
- (71) E I DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
Chestnut Run Plaza 974 Centre Road, P.O. Box 2915 Wilmington, Delaware 19805, United States of America
- (72) SATTERFIELD, Andrew Duncan (US), STEVENSON, Thomas Martin (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT N-CARBOXAMIT VÒNG ĐƯỢC THỂ LÀM THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1, bao gồm tất cả các chất đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của nó,



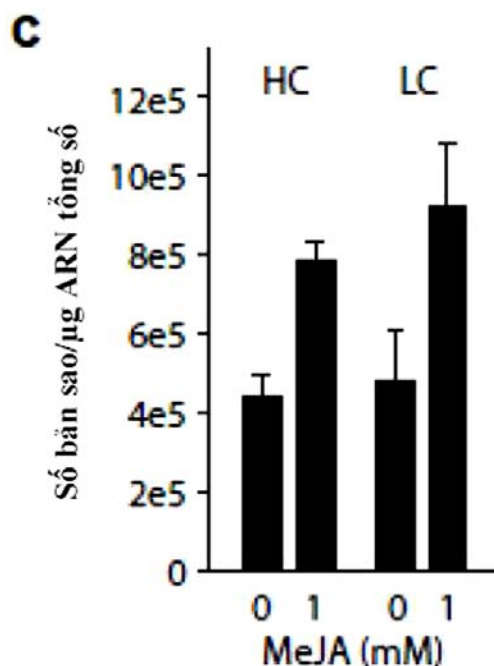
1

trong đó, G, J, Q¹, R⁴, Y², Q², R⁵ và Y¹ là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bao gồm bước cho thực vật không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- (11) **57126**
- (21) 1-2018-00426 (51)⁸ **E21B 47/00**, 47/04, 47/06, 47/12
- (22) 10.08.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/046344 10.08.2016 (87) WO2017/030868 23.02.2017
- (30) 62/205,335 14.08.2015 US
- (71) PILE DYNAMICS, INC. (US)
30725 Aurora Road, Solon, OH 44139, United States of America
- (72) PISCALKO, George, R. (US), COTTON, Dean, A. (US), BERRIS, Richard, E. (US),
PIEDIMONTE, Tyler, A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA ĐỂ KIỂM TRA TRẠNG THÁI CỦA THÀNH CỦA HỐ DƯỚI ĐẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra để kiểm tra trạng thái của ít nhất thành của hố dưới đất, như miệng lỗ khoan, hố đào, và thành có bùn, hệ thống kiểm tra bao gồm cụm đầu được tạo cấu hình để được hạ xuống vào trong lỗ khoan kết hợp và có kết cấu lắp hạ xuống được tạo cấu hình để được liên kết sao cho hoạt động được và lựa chọn được với bộ phận hạ xuống kết hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hạ thấp cụm đầu vào trong lỗ khoan kết hợp trong giai đoạn thu thập dữ liệu, giai đoạn thu thập dữ liệu bao gồm ít nhất một giai đoạn trong số giai đoạn hạ xuống, trong đó cụm đầu được hạ xuống trong lỗ khoan kết hợp về phía khoảng rộng đáy kết hợp của lỗ khoan bằng bộ phận hạ xuống kết hợp, và giai đoạn nâng lên, trong đó cụm đầu được nâng lên trong trong lỗ khoan kết hợp ra xa khỏi khoảng rộng đáy kết hợp, ít nhất một tập hợp dữ liệu kiểm tra được thu thập liên quan đến một hoặc nhiều đặc tính vật lý của lỗ khoan kết hợp trong giai đoạn thu thập dữ liệu, cụm đầu bao gồm hệ thống đo phía trong và cụm cơ cấu cảm biến có các bộ cảm biến quay ra ngoài theo hướng kính của đường trục của đầu đo mà về cơ bản song song với ít nhất một phần của đường tâm của lỗ khoan kết hợp, các bộ cảm biến cho phép cụm đầu dịch chuyển trong giai đoạn thu thập dữ liệu mà không cần quay quanh đường trục của đầu đo, các bộ cảm biến ít nhất một phần tạo ra ít nhất một tập hợp dữ liệu kiểm tra được thu thập trong giai đoạn thu thập dữ liệu.



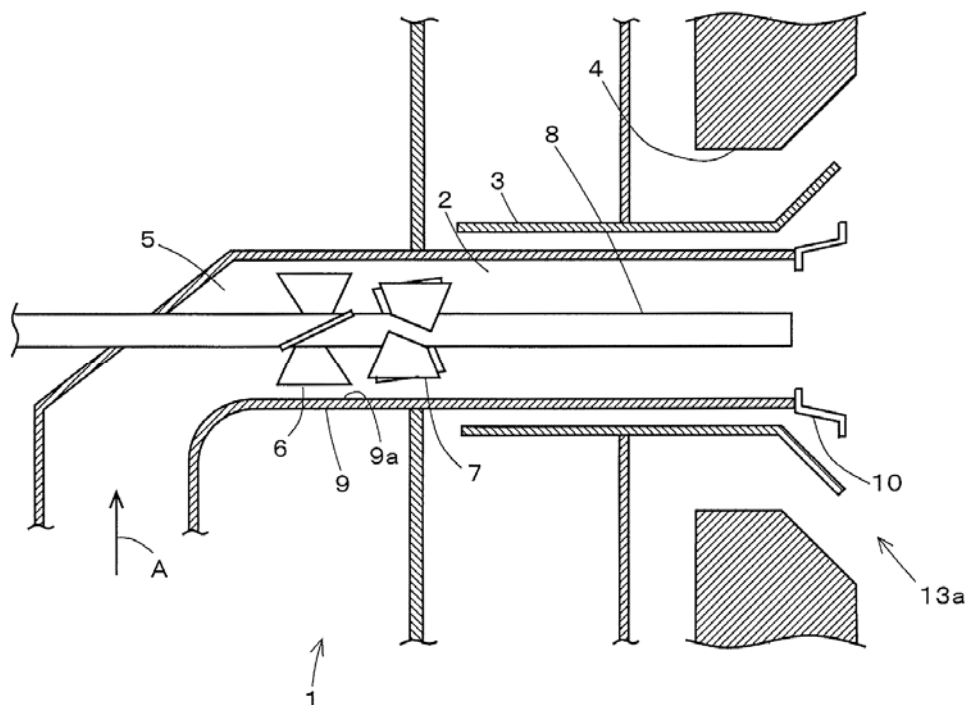
- (11) **57127**
- (21) 1-2018-00427 (51)⁸ **A01H 5/00**, C12N 15/09, 15/82
- (22) 30.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CA2016/050772 30.06.2016 (87) WO2017/000074 05.01.2017
- (30) 62/188,182 02.07.2015 US
- (71) 1. MEDICAGO INC. (CA)
1020 Route de l'Eglise, Suite 600, Quebec, Québec G1V 3V9, Canada
2. UNIVERSITE LAVAL (CA)
Department of Phytologie, Pavillon Environtron, 2480, boulevard Hochelaga, Quebec, Québec G1V 0A6, Canada
- (72) D'AOUST, Marc-Andre (CA), ROBERT, Stephanie (CA), GOULET, Marie-Claire (CA), MICHAUD, Dominique (CA), SAINSBURY, Frank (AU)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG MỨC BIỂU HIỆN PROTEIN KHÁC LOÀI CẦN QUAN TÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TỔNG PROTEIN HÒA TAN CỦA VẬT CHỦ Ở THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng mức biểu hiện protein khác loài cần quan tâm ở thực vật hoặc bộ phận của thực vật. Phương pháp này bao gồm bước xử lý thực vật hoặc bộ phận của thực vật bằng chất hoạt hóa đường truyền tín hiệu jasmonat, và đưa trình tự nucleotit được liên kết theo kiểu hoạt động được với vùng điều hòa thu được từ virus ADN thực vật và mã hóa protein khác loài cần quan tâm vào thực vật hoặc bộ phận của thực vật. Theo cách khác, thực vật hoặc bộ phận của thực vật có thể chứa axit nucleic và mã hóa protein khác loài cần quan tâm, và thực vật hoặc bộ phận của thực vật này được xử lý bằng chất hoạt hóa đường truyền tín hiệu jasmonat. Thực vật được xử lý được ủ trong điều kiện cho phép biểu hiện trình tự nucleotit mã hóa protein khác loài cần quan tâm.



- (11) **57128**
 (21) 1-2018-00428 (51)⁸ **F23D 1/00, 1/02**
 (22) 22.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/068469 22.06.2016 (87) WO2017/002675 05.01.2017
 (30) 2015-131146 30.06.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2018

- (71) MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)
 3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401 Japan
 (72) TANIGUCHI, Masayuki (JP), BABA, Akira (JP), KURAMASHI, Koji (JP), ISHII, Shota (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **LÒ ĐỐT NHIÊN LIỆU RẮN**
 (57) Sáng chế đề cập đến lò đốt nhiên liệu rắn được tạo ra bao gồm: vòi phun được tạo ra xung quanh trục tâm của lò đốt, vòi phun này bao gồm phần ống thẳng có miệng phun đối diện với lò nung, và phần ống cong nối tiếp với phần ống thẳng, và phun ra, từ miệng phun vào lò nung, hỗn hợp chất lưu mà là nhiên liệu rắn và khí mang của nhiên liệu rắn và hỗn hợp này chảy trong phần ống cong; vòi phun xoáy thứ nhất làm cho hỗn hợp chất lưu xoáy ở phía trục tâm lò đốt của phần ống thẳng; và vòi phun xoáy thứ hai làm cho, ở phía trục tâm lò đốt xuôi dòng so với vòi phun xoáy thứ nhất, hỗn hợp chất lưu xoáy ngược với chiều gây ra bởi vòi phun xoáy thứ nhất. Hỗn hợp chất lưu chảy từ phần ống cong được di chuyển theo phương hướng tâm từ trục tâm nhờ vòi phun xoáy thứ nhất, và được làm cho xoáy ngược lại bởi vòi phun xoáy thứ hai để làm giảm cường độ xoáy.

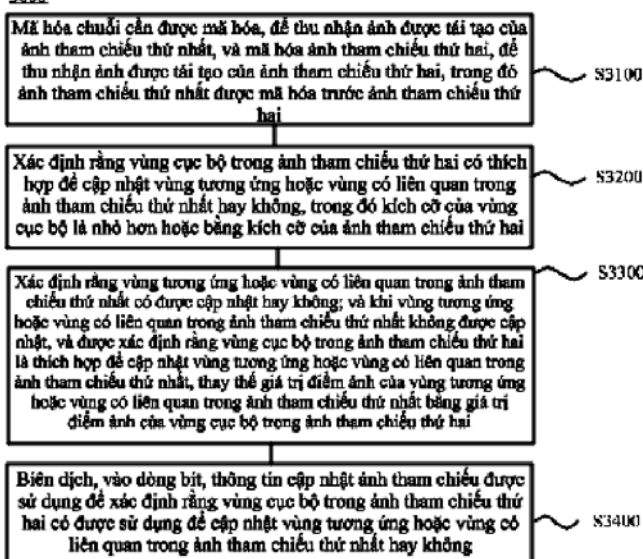


- (11) **57129**
- (21) 1-2018-00429 (51)⁸ **H04N 19/46**
- (22) 01.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CN2016/088144 01.07.2016 (87) WO2017/005141 A1 12.01.2017
- (30) 201510392066.4 03.07.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2018

- (71) 1. HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
2. UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY OF CHINA (CN)
No.96, JinZhai Road, Baohe District, Hefei, Anhui 230026, China
- (72) WU, Feng (CN), CHEN, Fangdong (CN), LI, Houqiang (CN), LV, Zhuoyi (CN), YANG, Haitao (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH THAM CHIẾU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH THAM CHIẾU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh tham chiếu, bao gồm: mã hóa chuỗi cần được mã hóa, để thu nhận ảnh được tái tạo của ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh được tái tạo của ảnh tham chiếu thứ hai; xác định rằng vùng cục bộ trong ảnh tham chiếu thứ hai có thích hợp để cập nhật vùng tương ứng hoặc vùng có liên quan trong ảnh tham chiếu thứ nhất hay không; xác định rằng vùng tương ứng hoặc vùng có liên quan trong ảnh tham chiếu thứ nhất có được cập nhật hay không; khi vùng tương ứng hoặc vùng có liên quan trong ảnh tham chiếu thứ nhất không được cập nhật, và được xác định rằng vùng cục bộ trong ảnh tham chiếu thứ hai là thích hợp để cập nhật vùng tương ứng hoặc vùng có liên quan trong ảnh tham chiếu thứ nhất, thay thế giá trị điểm ảnh của vùng tương ứng hoặc vùng có liên quan trong ảnh tham chiếu thứ nhất bằng giá trị điểm ảnh của vùng cục bộ trong ảnh tham chiếu thứ hai; và biên dịch, vào dòng bit, thông tin cập nhật ảnh tham chiếu được sử dụng để xác định rằng vùng cục bộ trong ảnh tham chiếu thứ hai có được sử dụng để cập nhật vùng tương ứng hoặc vùng có liên quan trong ảnh tham chiếu thứ nhất hay không.

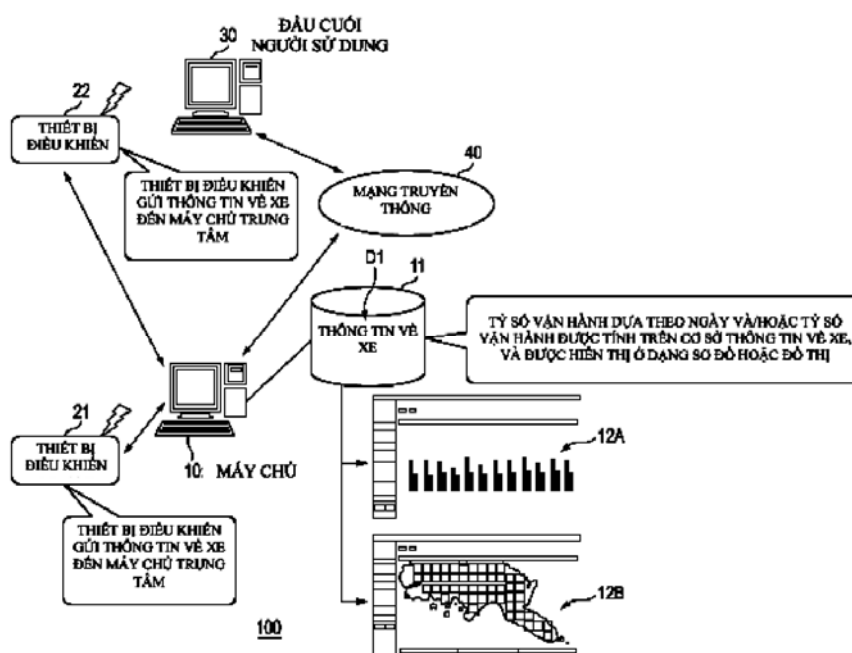
3000



- (11) **57130**
 (21) 1-2018-00434 (51)⁸ **G06Q 50/30**, 50/10, G07C 5/00, G08G 1/00
 (22) 30.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/069547 30.06.2016 (87) WO2017/022383 09.02.2017
 (30) 2015-152272 31.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2018

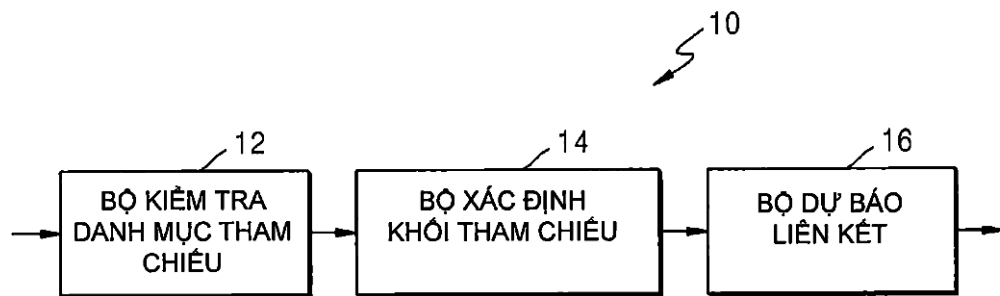
- (71) YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333 (JP)
 (72) MATSUMIYA Masahiko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ QUẢN LÝ, HỆ ĐIỀU HÀNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý, hệ điều hành, và phương pháp cung cấp thông tin cho phương tiện giao thông. Máy chủ quản lý thông tin về phương tiện giao thông (10) tính toán mức độ vận hành của phương tiện giao thông, như tốc độ vận hành dựa trên ngày hoặc tốc độ vận hành, trên cơ sở của thông tin chỉ ra thời gian vận hành của phương tiện giao thông hoặc số lần vận hành của phương tiện giao thông mà là một phần của thông tin ghi vận hành đã được ghi bởi thiết bị điều khiển phương tiện giao thông (21). Máy chủ quản lý thông tin về phương tiện giao thông (10) xác định các phương tiện giao thông theo chế độ vận hành hoặc đưa vào lệnh tìm kiếm khi nhận được yêu cầu từ thiết bị đầu cuối người sử dụng (30) được kết nối vào nhờ đường truyền thông, và gửi thông tin về mức độ của phương tiện giao thông được xác định như tốc độ vận hành dựa trên ngày hoặc tốc độ vận hành. Các phương tiện giao thông đích có thể được thu hẹp bằng cách đặc trưng hóa, như các điều kiện tìm kiếm, loại phương tiện giao thông, phạm trù thương mại của người sử dụng, hoặc phạm trù hạng mục vận tải. Hình ảnh sơ đồ hoặc đồ thị được gửi mà phản ánh thông tin của mức độ.



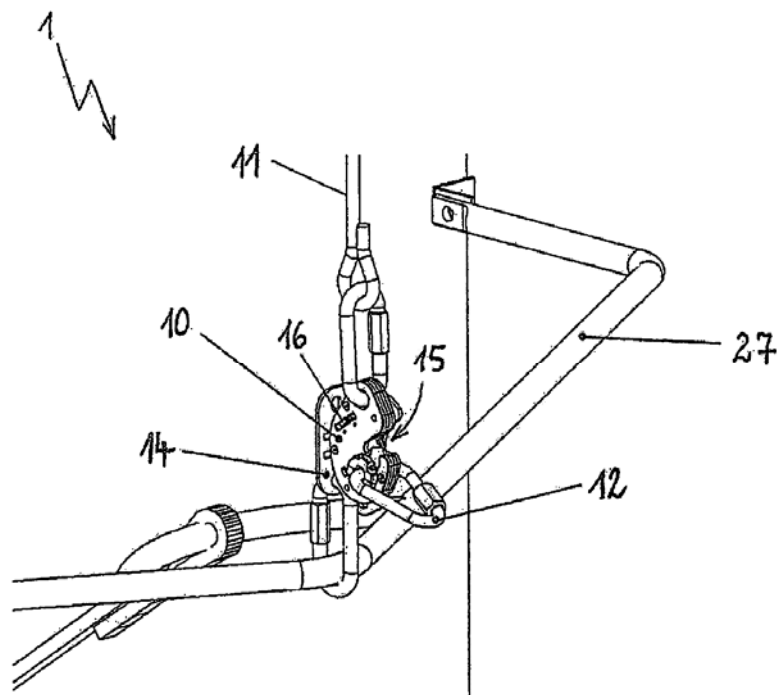
- (11) **57131**
 (21) 1-2018-00439 (51)⁷ **H04N 7/32, 7/36**
 (62) 1-2017-01049
 (22) 02.07.2012 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/KR2012/005247 02.07.2012 (87) WO2013/005963 10.01.2013
 (30) 61/504,177 02.07.2011 US
 61/548,415 18.10.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2018

- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) **KIM, Il-Koo** (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VẬT LƯU TRỮ KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa video, vật lưu trữ không khả biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp mã hóa video bao gồm các bước: tạo ra thông tin danh mục hình ảnh có cùng vị trí, mà nó chỉ báo liệu hình ảnh có cùng vị trí của khối hiện thời có được xác định theo danh mục L0 của khối hiện thời giữa danh mục L0 và danh mục L1 của khối hiện thời; và tạo ra thông tin chuyển động của khối hiện thời dựa trên thông tin dự báo vector động của khối hiện thời theo khối có cùng vị trí.



- (11) **57132**
- (21) 1-2018-00440 (51)⁷ **A62B 35/00**, A63B 29/02
- (22) 23.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/064609 23.06.2016 (87) WO2017/005504 12.01.2017
- (30) 15175912.3 08.07.2015 EP
- (71) SAFETY ENGINEERING LTD. (BG)
Mladost 4, 10 Arch. Bogdan Tomalevski str., 1715 Sofia, Bulgaria
- (72) PETROV, Dimitar Mihaylov (BG), TAPANKOV, Martin Nikolaev (BG)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ TỰ HÃM DÂY DỪNG CHO CÁC TRƯỜNG HỢP LEO TRÈO TRÊN CAO
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tự hãm dây (1) dùng cho hệ thống chống rơi ngã, cụ thể là dùng trong leo trèo, bao gồm thiết bị khóa (10), mà dây leo (11) có thể móc vào, và chi tiết nối (12), mà được dùng để nối với đai an toàn của người dùng và thiết bị khóa (10) được đóng vào đó khi người dùng định leo lên tường tập leo (13), thang hoặc các cấu trúc nhô khác. Theo sáng chế chi tiết hãm (14) được trang bị trong đó chi tiết hãm (14) được thực hiện để giữ thiết bị khóa (10) khi chi tiết nối (12) bị tháo khỏi thiết bị khóa (10), và trong đó chi tiết hãm (14) tương tác với thiết bị khóa (10) theo cách mà chi tiết nối (12) phải được nối với thiết bị khóa (10) để có thể tháo thiết bị khóa (10) khỏi chi tiết hãm (14). Hơn nữa sáng chế đề cập đến phương pháp nối và tháo thiết bị khóa (10) vào và ra khỏi chi tiết nối (12).



(11) **57133**

(21) 1-2018-00441

(51)⁸ **H01R 13/633**, 13/04

(22) 26.07.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/KR2016/008136 26.07.2016

(87) WO2017/023003 09.02.2017

(30) 10-2015-0108439

31.07.2015

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2018

(71) DONG SAN ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

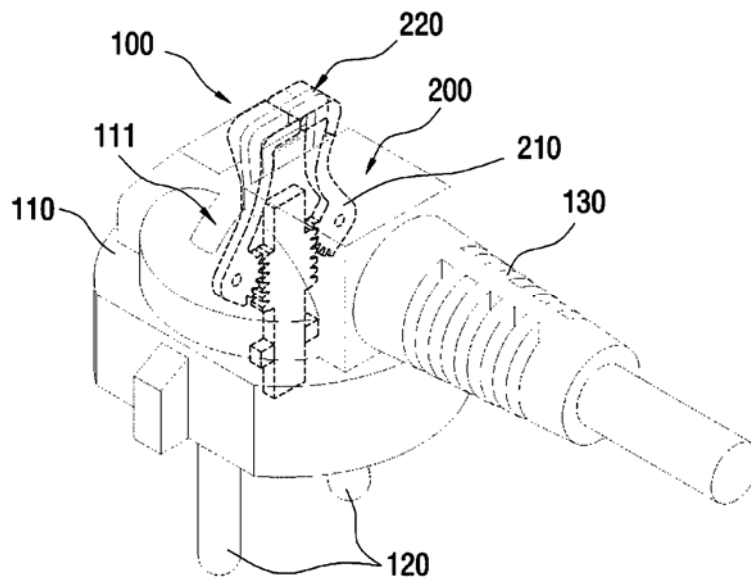
83, Golden root-ro 66beon-gil, Juchon-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 50969, Republic of Korea

(72) LEE, Dae Ho (KR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHÍCH CẮM ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập tới phích cắm điện bao gồm: phần thân bao gồm phần tiếp nhận; chốt được lắp và cố định trong một bề mặt của phần thân; và phần tháo ra được tạo ở phần tiếp nhận, trong đó phần tháo ra bao gồm thanh răng và phần tay cầm quay trong khi được gài với thanh răng. Nhờ đó, sáng chế cho phép người sử dụng rút phích cắm điện, mà đã cắm chặt trong ổ cắm điện, ra khỏi ổ cắm điện bằng lực nhỏ.



- (11) **57134**
 (21) 1-2018-00446 (51)⁸ **A61M 5/315**
 (22) 08.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/EP2016/066319 08.07.2016 (87) WO2017/005914 12.01.2017
 (30) 1556463 08.07.2015 FR

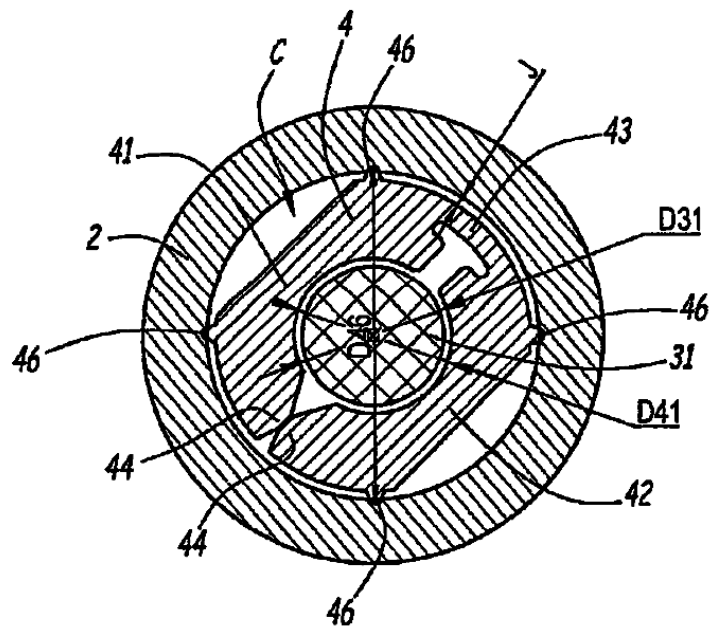
(71) GUERBET (FR)
 15, Rue des Vanesses, 93420 Villepinte, France

(72) CACLIN, Jérôme (FR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BƠM TIÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP BƠM TIÊM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bơm tiêm 1 bao gồm phần thân 2 phân định giới hạn khoang C, pittông 3 có thể trượt trong khoang của phần thân dọc theo trục dọc X1 của bơm tiêm, và thiết bị giữ có thể biến dạng được 4 được thiết kế để ngăn pittông không rời hoàn toàn ra khỏi phần thân. Pittông có cần 31, phần đầu 33 và vị trí đặt ngón tay 32 mà tất cả đều liên khối. Chi tiết giữ được gắn bằng lực trong khoang và mở rộng xung quanh pittông theo góc hình quạt hoàn toàn lớn hơn 180°C khi nó ở vị trí được lắp ráp. Ngoài ra, thiết bị giữ này có các gờ bên ngoài 46 mà, nhô ra, kéo dài song song với trục dọc X1, và có thể biến dạng dẻo khi thiết bị giữ được đặt khít trong khoang. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp lắp ráp bơm tiêm này.



- (11) **57135**
 (21) 1-2018-00449 (51)⁸ **E05D 15/06**, E05F 15/643
 (22) 29.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/FR2016/051995 29.07.2016 (87) WO2017/021643 09.02.2017
 (30) 1557442 31.07.2015 FR
 (71) FAIVELEY TRANSPORT TOURS (FR)

75, avenue Yves Farge Z.I. Les Yvaudières, 37701 Saint-pierre-des-corps, France

(72) Sébastien MAREAUX (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG DỪNG ĐỂ ĐỠ VÀ DẪN HƯỚNG CÁNH CỬA CỦA CỬA CHẮN SÂN GA**

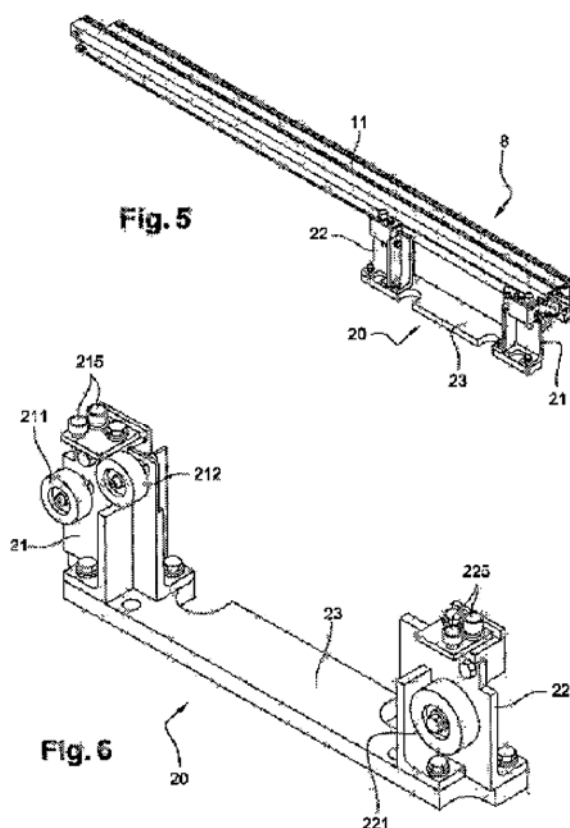
(57) Hệ thống đỡ và dẫn hướng (8;80) cho cánh cửa (2) của cửa chắn sân ga (1), mà di chuyển liên quan đến tấm cố định (3) theo chuyển động tịnh tiến ngang trong mặt phẳng của cánh cửa nằm giữa các vị trí đóng và mở, bao gồm:

- thanh ray (11) kéo dài theo hướng chuyển động tịnh tiến ngang;

- bộ dụng cụ thứ nhất của các con lăn (211, 212, 221) khớp với thanh ray để dẫn hướng và đỡ nó, bao gồm trục quay vuông góc với mặt phẳng của cánh cửa, và bao gồm:

- con lăn chính (221) tiếp xúc với mặt tựa phía dưới (1181) của thanh ray,

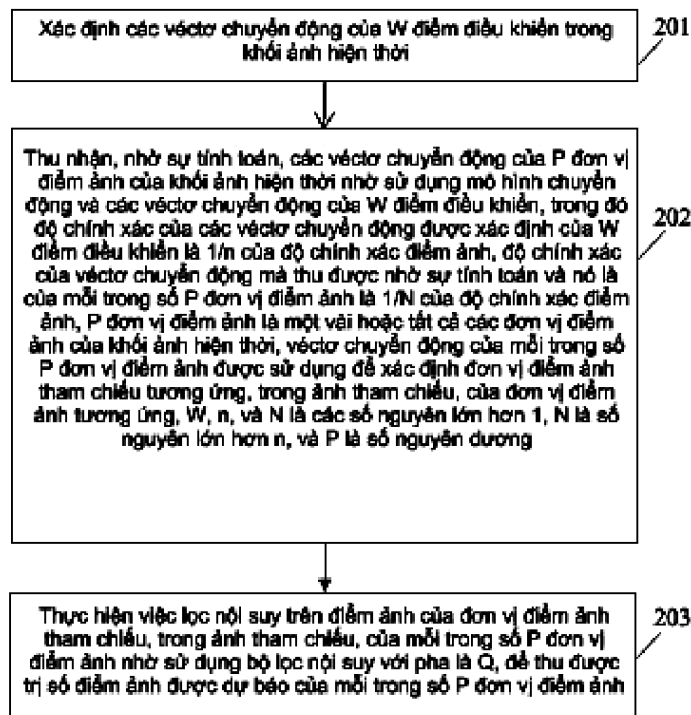
- các con lăn phụ thứ nhất (211) và thứ hai (212) có độ lệch tương đối với các con lăn khác theo ít nhất một hướng thẳng đứng và tiếp xúc tương ứng với mặt tựa phía dưới (1181) và mặt tựa phía trên (1182) của thanh ray, được đặt ở khoảng cách từ con lăn chính theo hướng chuyển động tịnh tiến ngang và theo hướng của việc chuyển tiếp từ vị trí đóng sang vị trí mở.



- (11) **57136**
- (21) 1-2018-00450 (51)⁸ **H04N 19/51**
- (22) 29.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CN2016/087750 29.06.2016 (87) WO2017/005128 A1 12.01.2017
- (30) 201510391765.7 03.07.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIN, Sixin (CN), HUANG, Ruopu (CN), YANG, Haitao (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO ẢNH VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO ẢNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự báo ảnh. Phương pháp dự báo ảnh bao gồm các bước: xác định các vectơ chuyển động của W điểm điều khiển trong khối ảnh hiện thời; thu được nhờ sự tính toán, các vectơ chuyển động của P đơn vị điểm ảnh của khối ảnh hiện thời nhờ sử dụng mô hình chuyển động và các vectơ chuyển động của W điểm điều khiển, trong đó độ chính xác của các vectơ chuyển động được xác định của W điểm điều khiển là 1/n của độ chính xác điểm ảnh, độ chính xác của vectơ chuyển động mà đạt được nhờ sự tính toán và là của mỗi trong số P đơn vị điểm ảnh là 1/n của độ chính xác điểm ảnh, P đơn vị điểm ảnh là một vài hoặc tất cả trong số các đơn vị điểm ảnh của khối ảnh hiện thời, và N lớn hơn n; và thực hiện việc lọc nội suy trên điểm ảnh của đơn vị điểm ảnh tham chiếu tương ứng, trong ảnh tham chiếu, của mỗi trong số P đơn vị điểm ảnh nhờ sử dụng bộ lọc nội suy với pha là Q, để thu được trị số điểm ảnh được dự báo của mỗi trong số P đơn vị điểm ảnh, trong đó Q lớn hơn n. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong các phương án của sáng chế giúp làm giảm độ phức tạp tính toán trong suốt thời gian quy trình dự báo ảnh.



(11) **57137**

(21) 1-2018-00451

(51)⁸ **H04W 74/04, 72/04**

(22) 15.07.2015

(43) 26.04.2018

(86) PCT/CN2015/084156 15.07.2015

(87) WO2017/000324 05.01.2017

(30) PCT/CN2015/083228 02.07.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

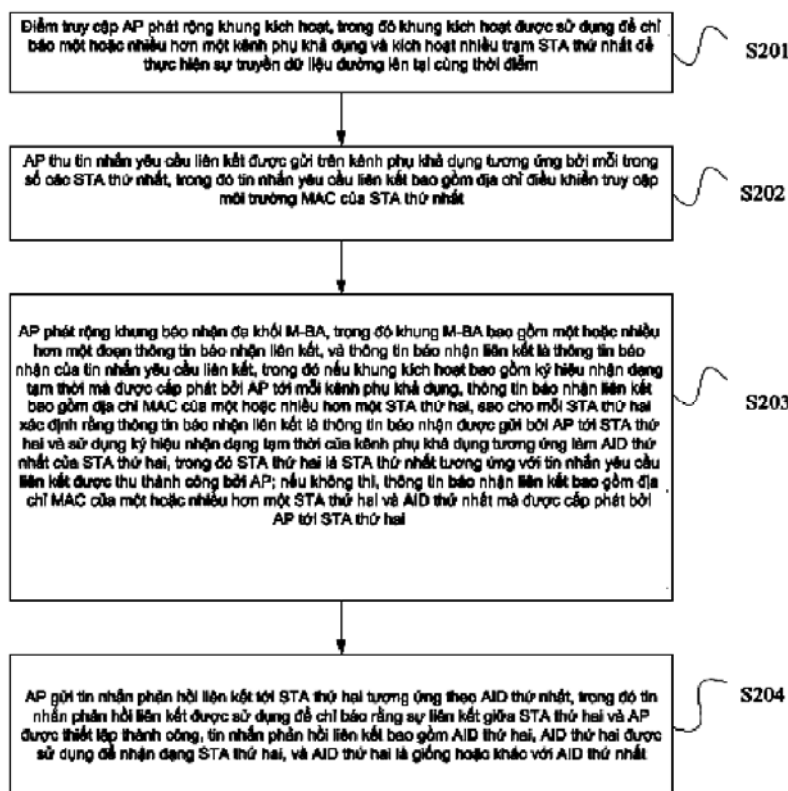
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN), LIU, Le (CN), LI, Yunbo (CN), LIN, Meilu (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP SỰ LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thiết lập sự liên kết. Phương pháp này bao gồm các bước: phát rộng, bởi điểm truy cập (AP), khung kích hoạt, trong đó khung kích hoạt được sử dụng để kích hoạt một hoặc nhiều hơn một trạm (STA) không được liên kết để thực hiện sự truyền dữ liệu đường lên và chỉ báo một hoặc nhiều hơn một kênh phụ khả dụng dùng cho sự truy cập ngẫu nhiên của các trạm (STA) không được liên kết; thu, bởi điểm truy cập (AP), một hoặc nhiều hơn một tin nhắn yêu cầu liên kết được gửi trên kênh phụ khả dụng được thu nhận bởi trạm (STA) không được liên kết; phát rộng, bởi điểm truy cập (AP), khung báo nhận đa khối (M-BA), trong đó khung báo nhận đa khối (M-BA) bao gồm một hoặc nhiều hơn một đoạn thông tin báo nhận liên kết và thông tin báo nhận liên kết là thông tin báo nhận của tin nhắn yêu cầu liên kết. Theo cách này, điểm truy cập (AP) được kết hợp với các trạm không được liên kết, và độ ổn định truyền thông được đảm bảo.

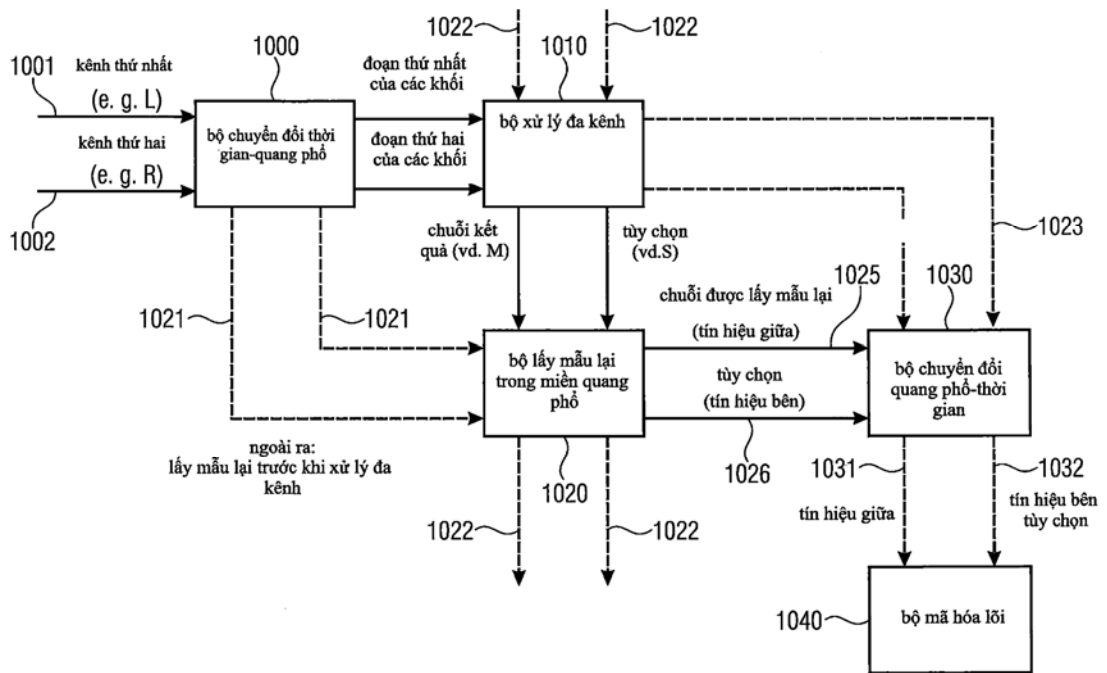


- (11) **57138**
- (21) 1-2018-00456 (51)⁸ **A01N 43/90**, 43/42, A01P 13/00
- (22) 06.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/066004 06.07.2016 (87) WO2017/009144 19.01.2017
- (30) 62/190,786 10.07.2015 US
- 15191719.2 27.10.2015 EP
- (71) BASF AGRO B.V. (NL)
Groningsingel 1, 6835 EA Arnhem, the Netherlands
- (72) KRAUS, Helmut (DE), SIEVERNICH, Bernd (DE), ETCHEVERRY, Mariano (AR),
EVANS, Richard R (US), NIELSON, Ryan Louis (CA), ZAGAR, Cyrill (DE), LIEBL,
Rex A (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM TRỪ CỎ CHỨA XINMETHYLIN VÀ AXIT QUINOLINCARBOXYLIC, VÀ
PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trừ cỏ chứa xinmethylin và axit quinolincarboxylic cụ thể được lựa chọn từ quinclorac và quinmerac. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn, cụ thể là ở các cây trồng mùa vụ.

- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------------|
| (11) | 57139 | | |
| (21) | 1-2018-00463 | (51) ⁷ | G10L 19/008 , 19/02 |
| (22) | 20.01.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (86) | PCT/EP2017/051208 | 20.01.2017 | (87) WO2017/125559 27.07.2017 |
| (30) | 16152453.3 | 22.01.2016 | EP |
| | 16152450.9 | 22.01.2016 | EP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2018

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) FUCHS, Guillaume (FR), RAVELLI, Emmanuel (FR), MULTRUS, Markus (DE), SCHNELL, Markus (DE), DOEHLA, Stefan (DE), DIETZ, Martin (DE), MARKOVIC, Goran (RS), FOTOPOULOU, Eleni (GR), BAYER, Stefan (AT), JAEGER, Wolfgang (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH ĐƯỢC MÃ HÓA
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa. Thiết bị mã hóa tín hiệu đa kênh gồm ít nhất hai kênh, thiết bị này bao gồm: bộ chuyển đổi thời gian-quang phổ (1000) để chuyển đổi các chuỗi của các khối giá trị lấy mẫu của ít nhất hai kênh thành phép biểu diễn trong miền tần số có các chuỗi của các khối giá trị quang phổ cho ít nhất hai kênh, trong đó khối các giá trị lấy mẫu có tỷ lệ lấy mẫu đầu vào được kết hợp, và khối các giá trị quang phổ của các chuỗi của các khối giá trị quang phổ có các giá trị quang phổ lên tới tần số đầu vào cực đại (1211) có liên quan đến tỷ lệ lấy mẫu đầu vào; bộ xử lý đa kênh (1010) để áp dụng việc xử lý đa kênh liên kết vào các chuỗi của các khối giá trị quang phổ để thu ít nhất một chuỗi kết quả gồm các khối giá trị quang phổ bao gồm thông tin liên quan đến ít nhất hai kênh; bộ lấy mẫu lại trong miền quang phổ (1020) để lấy mẫu lại các khối của các chuỗi kết quả trong miền tần số hoặc để lấy mẫu lại các chuỗi của các khối giá trị quang phổ cho ít nhất hai kênh trong miền tần số để thu được chuỗi được lấy mẫu lại của các khối giá trị quang phổ, trong đó khối của chuỗi được lấy mẫu lại của các khối giá trị quang phổ có các giá trị quang phổ lên tới tần số đầu ra cực đại (1231, 1221) khác với tần số đầu vào cực đại (1211); bộ chuyển đổi quang phổ-thời gian để chuyển đổi chuỗi được lấy mẫu lại của các khối giá trị quang phổ thành phép biểu diễn trong miền thời gian hoặc để chuyển đổi chuỗi kết quả của các khối giá trị quang phổ thành phép biểu diễn trong miền thời gian bao gồm chuỗi đầu ra của các khối giá trị lấy mẫu kết hợp với tỷ lệ lấy mẫu đầu ra khác với tỷ lệ lấy mẫu đầu vào; và bộ mã hóa lõi (1040) để mã hóa chuỗi đầu ra của các khối giá trị lấy mẫu để thu tín hiệu đa kênh được mã hóa (1510).



(11) **57140**

(21) 1-2018-00464

(51)⁷ **G01S 13/00**

(22) 31.01.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2018

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

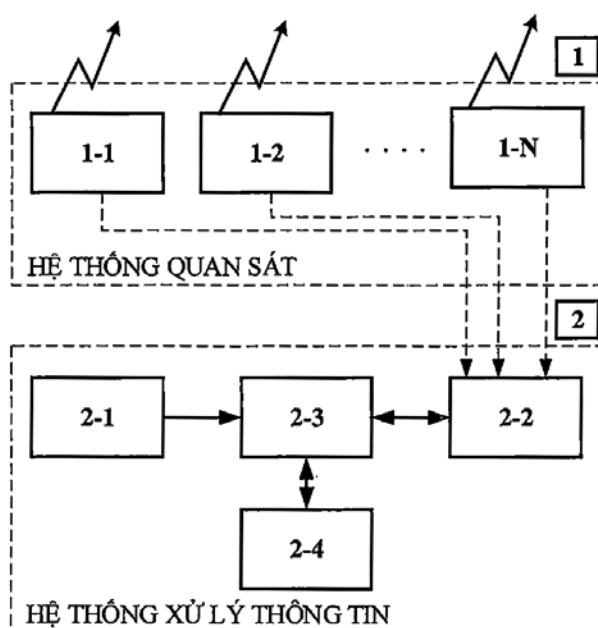
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Đăng Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỢP NHẤT THÔNG TIN TỪ NHIỀU NGUỒN QUAN SÁT TRÊN BIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hợp nhất hợp nhất thông tin từ nhiều nguồn quan sát, phương pháp được xây dựng trên cơ sở lý thuyết xác suất Bayes và tiêu chuẩn tối ưu trọng số xác suất hậu nghiệm của phương án hợp nhất trên tập dữ liệu, kết quả hợp nhất được tổng hợp bằng thuật toán Hungarian. Ngoài ra sáng chế đề xuất hệ thống hợp nhất thông tin từ nhiều nguồn quan sát trên biển. Hệ thống bao gồm: bộ phận quan sát, bộ phận xử lý thông tin bao gồm thiết bị định vị, thiết bị truyền nhận dữ liệu, thiết bị xử lý thông tin và bàn điều khiển.

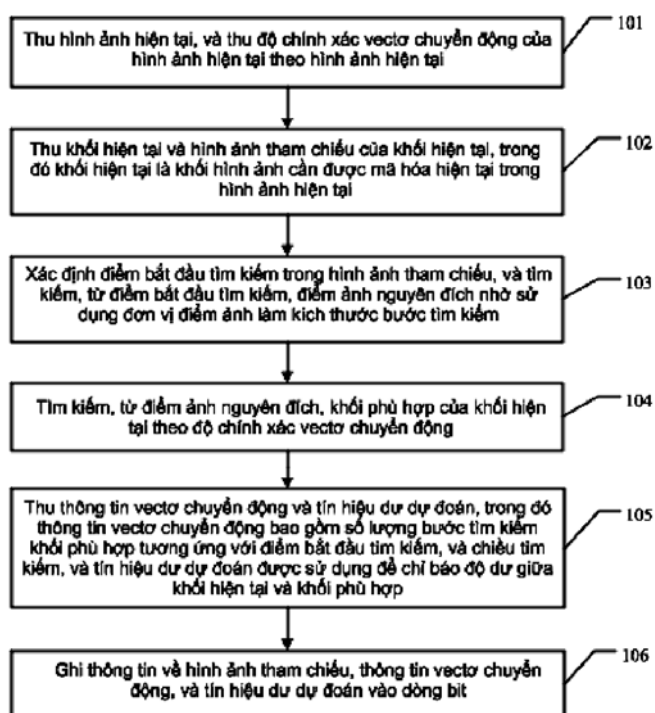


- (11) **57141**
- (21) 1-2018-00471 (51)⁷ **A61N 1/04**, 1/36, 2/00, 2/06
- (22) 06.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CZ2016/000074 06.07.2016 (87) WO2017/005227 A1 12.01.2017
- (30) PV 2015-467 06.07.2015 CZ
- PV 2015-468 06.07.2015 CZ
- (71) TESLA MEDICAL, S.R.O. (CZ)
Sokola Tummy 1099/1, CZ-70900 Ostrava, Czech Republic
- (72) DOSKOCIL, Lukas (CZ), VESELY, Tomas (CZ)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ KÍCH THÍCH ĐIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến đối tượng là thiết bị để kích thích điện đến mô bao gồm điện cực và nam châm, mà cho phép chạm đến các vùng nằm sâu hơn mà không cần phẫu thuật xâm lấn. Điều này giúp đạt được hiệu quả chữa bệnh cho các bệnh nhân ở phạm vi rộng hơn.

- (11) **57142**
- (21) 1-2018-00473 (51)⁸ **H04N 19/56**
- (22) 01.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CN2016/088157 01.07.2016 (87) WO2017/005146 12.01.2017
- (30) 201510391858.X 03.07.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
- (72) WANG, Zhao (CN), MA, Siwei (CN), LV, Zhuoyi (CN), YANG, Haitao (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, phương pháp giải mã video, thiết bị mã hóa video, và thiết bị giải mã video. Phương pháp này theo các phương án của sáng chế bao gồm các bước: thu hình ảnh hiện tại, và thu độ chính xác vectơ chuyển động của hình ảnh hiện tại theo hình ảnh hiện tại, trong đó độ chính xác vectơ chuyển động bao gồm tập kích thước bước tìm kiếm, và mỗi kích thước bước tìm kiếm trong tập kích thước bước tìm kiếm là nhỏ hơn đơn vị điểm ảnh; thu khối hiện tại và hình ảnh tham chiếu của khối hiện tại; xác định điểm bắt đầu tìm kiếm trong hình ảnh tham chiếu, và tìm kiếm, từ điểm bắt đầu tìm kiếm, điểm ảnh nguyên đích nhờ sử dụng đơn vị điểm ảnh làm kích thước bước tìm kiếm; tìm kiếm, từ điểm ảnh nguyên đích, khối phù hợp của khối hiện tại theo độ chính xác vectơ chuyển động; thu thông tin vectơ chuyển động và tín hiệu dự dự đoán; và ghi thông tin về hình ảnh tham chiếu, thông tin vectơ chuyển động, và tín hiệu dự dự đoán vào dòng bit, trong đó thông tin về hình ảnh tham chiếu được sử dụng để chỉ báo hình ảnh tham chiếu. Theo các phương án của sáng chế, việc mã hóa và giải mã có thể được thực hiện dựa vào các đặc điểm của video.



- (11) **57143**
- (21) 1-2018-00474 (51)⁸ **A01N 43/82**, C07D 417/12, 417/14, 285/08, A01P 7/00
- (22) 05.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/065766 05.07.2016 (87) WO2017/005717 12.01.2017
- (30) 15175382.9 06.07.2015 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) SCHWARZ, Hans-Georg (DE), DECOR, Anne (FR), GREUL, Jorg (DE), TRAUTWEIN, Axel (DE), HEILMANN, Eike Kevin (DE), FISCHER, Reiner (DE), LOSEL, Peter (GB), MALSAM, Olga (DE), PORTZ, Daniela (DE), ILG, Kerstin (DE), SOMMER, Herbert (DE), EILMUS, Sascha (DE), SCHARWEY, Melanie (DE), LISHCHYNSKYI, Anton (UA), GEIBEL, Sven (DE), GORGENS, Ulrich (DE), HERBERT, Simon, Anthony (ZA), TURBERG, Andreas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG LÀM THUỐC DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thiadiazol, chế phẩm chứa hợp chất này, sử dụng chúng để phòng trừ động vật gây hại bao gồm động vật chân đốt, côn trùng và giun tròn, và đề cập đến quy trình và hợp chất trung gian để điều chế hợp chất thiadiazol.

- (11) **57144**
- (21) 1-2018-00477 (51)⁸ **A01N 43/90**, 43/54, A01P 13/00
- (22) 30.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/065412 30.06.2016 (87) WO2017/009061 19.01.2017
- (30) 62/190,770 10.07.2015 US
- 15191723.4 27.10.2015 EP
- (71) BASF AGRO B.V. (NL)
Groningsingel 1, 6835 EA Arnhem, the Netherlands
- (72) KRAUS, Helmut (DE), SIEVERNICH, Bernd (DE), ETCHEVERRY, Mariano (AR),
EVANS, Richard R (US), NIELSON, Ryan Louis (CA), ZAGAR, Cyrill (DE), LIEBL,
Rex A (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẾ PHẨM TRỪ CỎ CHỨA XINMETHYLIN VÀ SAFLUFENACIL, VÀ PHƯƠNG
PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trừ cỏ chứa xinmethylin và saflufenacil. Sáng chế còn đề
cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn, cụ thể là ở các cây trồng
mùa vụ.

- (11) **57145**
- (21) 1-2018-00479 (51)⁸ **C07K 14/47**, A61K 38/00
- (22) 29.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/065166 29.06.2016 (87) WO2017/001491 05.01.2017
- (30) 62/187,507 01.07.2015 US
- 1511546.2 01.07.2015 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2018

- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) MAHR, Andrea (DE), WEINSCHENK, Toni (DE), HOERZER, Helen (DE),
SCHOOR, Oliver (DE), FRITSCHKE, Jens (DE), SINGH, Harpreet (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT
NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN KHÁNG BỆNH
UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp
miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư, cụ thể
là bệnh u tủy. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u,
một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví
dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng
miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các
peptit gắn kết với các phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major
histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng
thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập
đến dược phẩm và phương pháp sản xuất vaccin kháng bệnh ung thư từ các peptit này.

(11) **57146**

(21) 1-2018-00482

(51)⁷ **G02B 13/14**

(22) 01.02.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2018

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

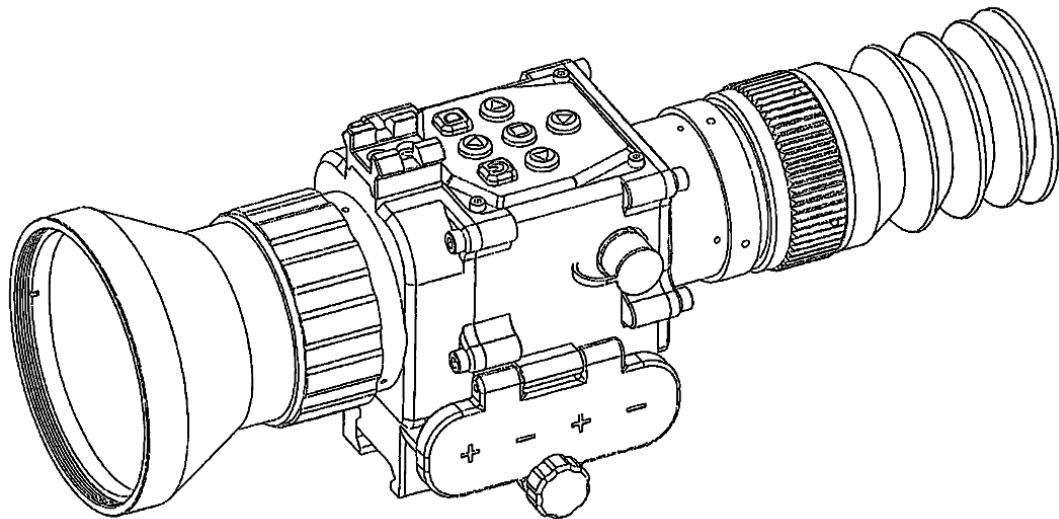
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Trần Tiến Hải (VN), Quế Đại Cường (VN), Phan Anh Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **KÍNH NGẮM ẢNH NHIỆT CÙNG CƠ CẤU LẤY NÉT VÀ QUY TRÌNH HIỆU CHỈNH CHẾ ĐỘ ĐẠN ĐẠO**

(57) Kính ngắm ảnh nhiệt cùng cơ cấu lấy nét được đề cập đến trong sáng chế bao gồm: ống kính hồng ngoại, vỏ cơ khí chứa cảm biến không làm lạnh và vi mạch điện tử, thị kính quan sát, nắp giắc cắm giao diện với thiết bị ngoại vi, nắm hộp pin nguồn, cụm nút phím điều khiển, ngàm cơ khí chuẩn picatinny, ngàm kết nối với súng theo chuẩn picatinny, thân ống kính, thấu kính Ge thứ nhất, thấu kính ZnSe thứ nhất, thấu kính Ge thứ hai, thấu kính ZnSe thứ hai, vòng ren thứ nhất, vòng ren thứ hai, vòng cách, vòng ren thứ ba, vòng đỡ, vòng dẫn hướng, tay đệm cao su, vít đồng chuyển động, nắp trước vỏ cơ khí, cảm biến không làm lạnh, vi xử lý điều khiển, tổ hợp bàn phím, giắc cắm, pin nguồn, gioăng cao su, ốc vặn, nắp trên, màn hình OLED, vòng chỉnh điốp, đinh vít cố định, quy trình điều chỉnh chế độ đạn đạo được đề xuất trong sáng chế bao gồm 6 bước: bước 1: đánh dấu vị trí ngắm bắn bằng nguồn nhiệt môi; bước 2: ngắm bằng KNAN vào vị trí đã đánh dấu; bước 3: nắn phát đạn hiệu chỉnh; bước 4: đánh dấu vị trí đạn ăn bằng nguồn nhiệt môi; bước 5: hiệu chỉnh hồng tâm của KNAN từ vị trí ngắm đến vị trí đạn ăn bằng Bảng chọn của KNAN; bước 6: ghi nhớ và thoát chế độ hiệu chỉnh.



(11) 57147

(21) 1-2018-00483

(51)⁷ C22C 38/00

(22) 01.02.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2018

(71) TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

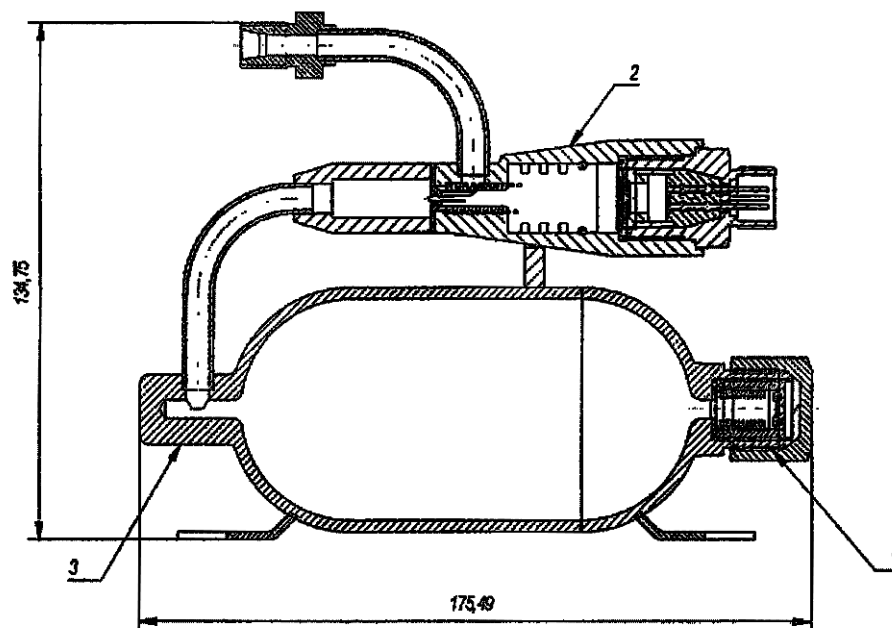
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Lê Kim Bảo (VN), Phạm Văn Tuấn (VN), Nguyễn Trung Thiên (VN), Cao Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) BÌNH TÍCH ÁP SỬ DỤNG VAN CÓ DẠNG MÀNG CHẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÌNH TÍCH ÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất bình tích áp sử dụng van có dạng màng chắn và phương pháp chế tạo bình tích áp có kích thước nhỏ, chịu được áp suất lớn, thời gian cấp khí nhanh. Bình tích áp theo sáng chế gồm: cụm van một chiều có tác dụng nạp khí vào bình và ngăn không cho khí đi ngược trở lại; cụm thân bình tích áp có tác dụng tích trữ khí áp cao trong thời gian dài; cụm van có dạng màn chắn có tác dụng cấp khí nén trong bình tích áp tới cơ cấu chấp hành một cách nhanh chóng; các ống dẫn có tác dụng dẫn khí từ bình tích áp tới đầu nối của cơ cấu chấp hành. Phương pháp chế tạo bình tích áp bao gồm các bước: tính toán chiều dày thân bình tích áp; hàn các tấm có chiều dày tương đối mỏng; kiểm nghiệm độ bền kết cấu bằng phương pháp mô phỏng số; chế tạo thân bình tích áp; thử nghiệm.



(11) **57148**

(21) 1-2018-00485

(51)⁷ **A61K 9/127**, 36/424, 8/14

(22) 01.02.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2018

(71) HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

160 - Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Tuấn Anh (VN), Chủ Văn Mền (VN), Hoàng Văn Lương (VN), Chủ Đức Thành (VN), Trần Thị Thu Huyền (VN), Bùi Thị Thu Hà (VN), Nguyễn Tùng Linh (VN), Nguyễn Văn Long (VN), Nguyễn Văn Thịnh (VN)

(54) SẢN PHẨM PHỨC HỢP DẠNG PHYTOSOM CỦA GYPENOSIT CHIẾT XUẤT TỪ CÂY GIẢO CỔ LAM, QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY, CHẾ PHẨM VÀ MỸ PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm phức hợp dạng phytosom của các gypenosit chiết xuất từ cây giảo cổ lam với các loại phospholipit, quy trình sản xuất sản phẩm phức hợp dạng phytosom này, thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng chứa sản phẩm phức hợp dạng phytosom nêu trên.

- (11) **57149**
- (21) 1-2018-00486 (51)⁸ **A61C 8/00**, 13/265
- (22) 30.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/007063 30.06.2016 (87) WO2017/010711 19.01.2017
- (30) 10-2015-0099671 14.07.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2018

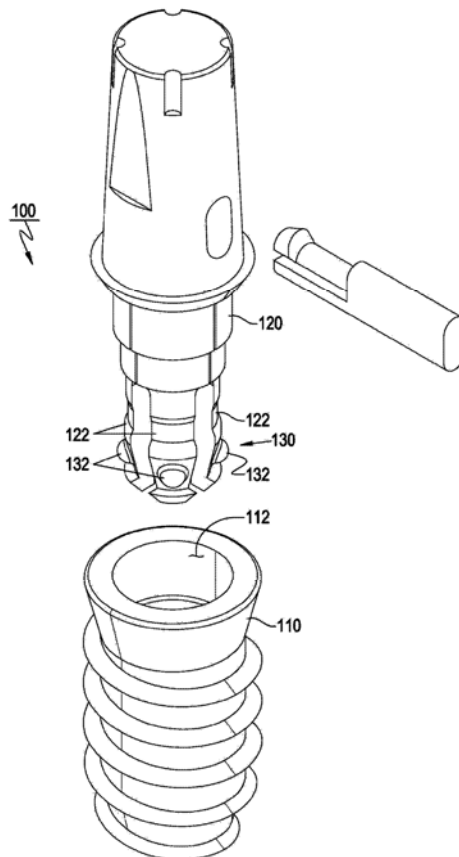
(71) DENFLEX CO., LTD. (KR)
#708, 24, Digital-ro 27-gil Guro-gu, Seoul 08381, Republic of Korea

(72) KIM, Hyeong Woo (KR), KIM, Gyun Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN CẤY GHÉP NHA KHOA**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận cấy ghép nha khoa bao gồm: vật cố định và trụ đỡ bao gồm chân ghép nối, và vật cố định và trụ đỡ được ghép nối với nhau đàn hồi, bộ phận cấy ghép nha khoa này bao gồm: bề mặt nghiêng bên trong lỗ trục cố định trong đó đường kính trong của lỗ trục giảm dần và hướng xuống dưới từ vị trí định trước của bề mặt nghiêng bên trong của vật cố định; phần ghép nối thứ nhất được tạo ra có lỗ ghép nối ở vị trí định trước của vật cố định; và phần ghép nối liên kết thứ nhất được tạo ra có đầu ghép nối được ghép nối dạng bổ sung cùng với phần ghép nối thứ nhất, trong đó khi phần ghép nối liên kết thứ nhất được tách ra khỏi phần ghép nối thứ nhất bằng cách xoay trụ đỡ, đầu ghép nối đáy trụ đỡ lên trên khỏi vật cố bằng lực đẩy đàn hồi với bề mặt nghiêng bên trong lỗ trục của vật cố định, do đó trụ đỡ được tách ra khỏi vật cố định.



(11) **57150**

(21) 1-2018-00491

(51)⁷ **E01C 13/08**

(22) 02.02.2018

(43) 26.04.2018

(30) 201710524944.2 30.06.2017 CN

(71) QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD (CN)

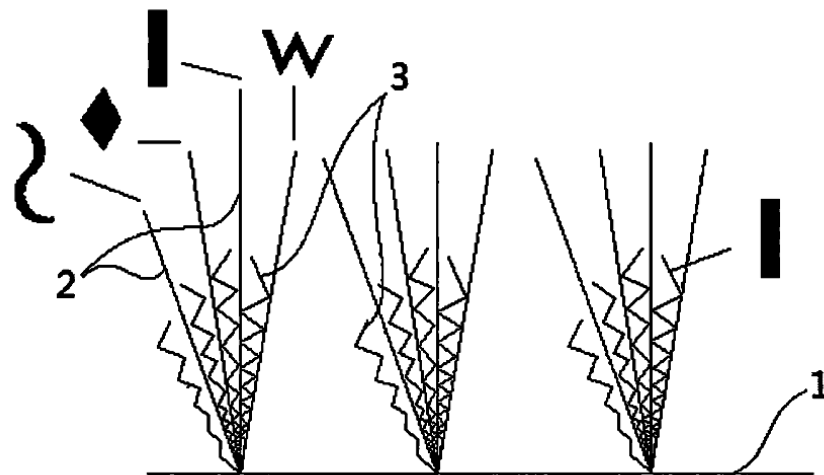
No. 8 Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao, Shandong, 266300, China

(72) YU, Kang (CN), QIN, Faping (CN), LIU, Xingyu (CN), YU, Bo (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CỎ NHÂN TẠO ĐỂ MÔ PHỎNG CỎ TỰ NHIÊN**

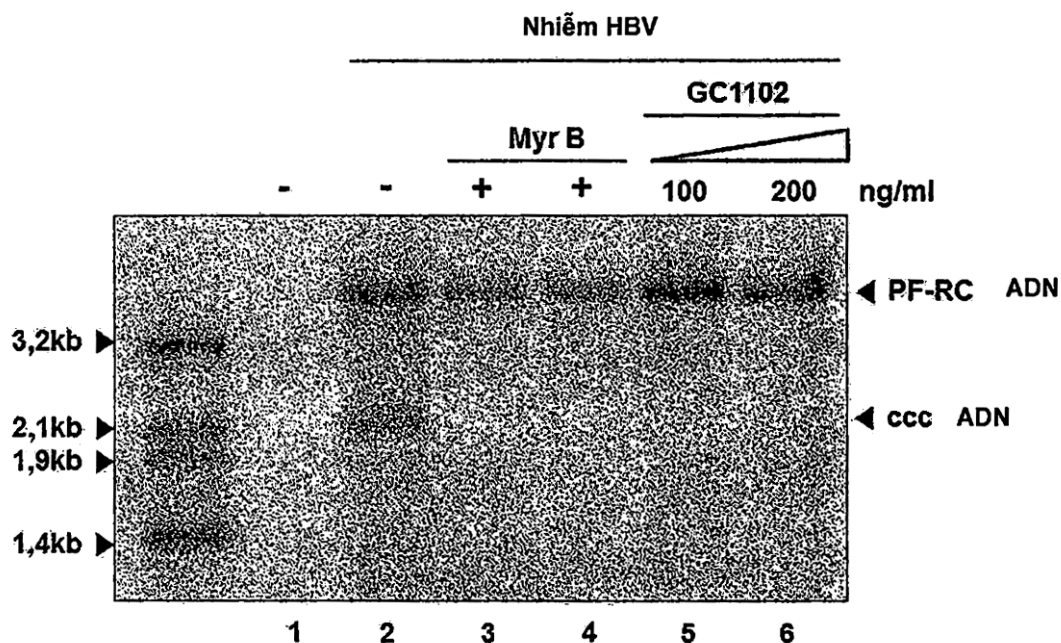
(57) Sáng chế đề cập đến cỏ nhân tạo để mô phỏng cỏ tự nhiên bao gồm vải nền (1), các sợi cỏ nhân tạo bó trên vải nền (1) và lớp phủ cao su trên mặt sau của vải nền (1). Các sợi cỏ nhân tạo có ít nhất hai dạng khác nhau bao gồm một dạng thẳng và một dạng xoắn, và các sợi cỏ nhân tạo thẳng (2) có ít nhất hai màu khác nhau. Theo sáng chế, các sợi cỏ nhân tạo có ít nhất một dạng thẳng và một dạng xoắn bó trên vải nền, các sợi cỏ nhân tạo thẳng có ít nhất hai màu khác nhau, sao cho hình dáng của cỏ nhân tạo tạo ra có hiệu quả mô phỏng cỏ tự nhiên tốt hơn, và sự kết hợp có thể thực hiện được theo các yêu cầu chức năng cụ thể của ứng dụng cỏ nhân tạo, vì vậy cải thiện khả năng ứng dụng của cỏ nhân tạo.



- (11) **57151**
 (21) 1-2018-00495 (51)⁷ **A61K 39/395**, G01N 33/50
 (22) 22.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/KR2016/008039 22.07.2016 (87) WO2017/018739 02.02.2017
 (30) 10-2015-0105277 24.07.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.02.2018

- (71) MOGAM INSTITUTE FOR BIOMEDICAL RESEARCH (KR)
 (Bojeong-dong) 93, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924
 Republic of Korea
 (72) CHANG, Ki-Hwan (KR), KO, Chun-Kyu (KR), RYU, Wang-Shick (KR), SHIN,
 Yong -Won (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ VIRUT VIÊM GAN B ĐỂ NGĂN CHẶN SỰ
 TẠO RA CCCADN CỦA VIRUT VIÊM GAN B VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC
 VẬT LIỆU ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM GAN B**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể virus viêm gan B để ngăn chặn sự tạo ra cccADN của virus viêm gan B. Kháng thể virus viêm gan B ức chế sự liên kết của kháng nguyên bề mặt (HbsAg) của virus viêm gan B với heparan sulfat proteoglycan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sàng lọc vật liệu để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh viêm gan B.

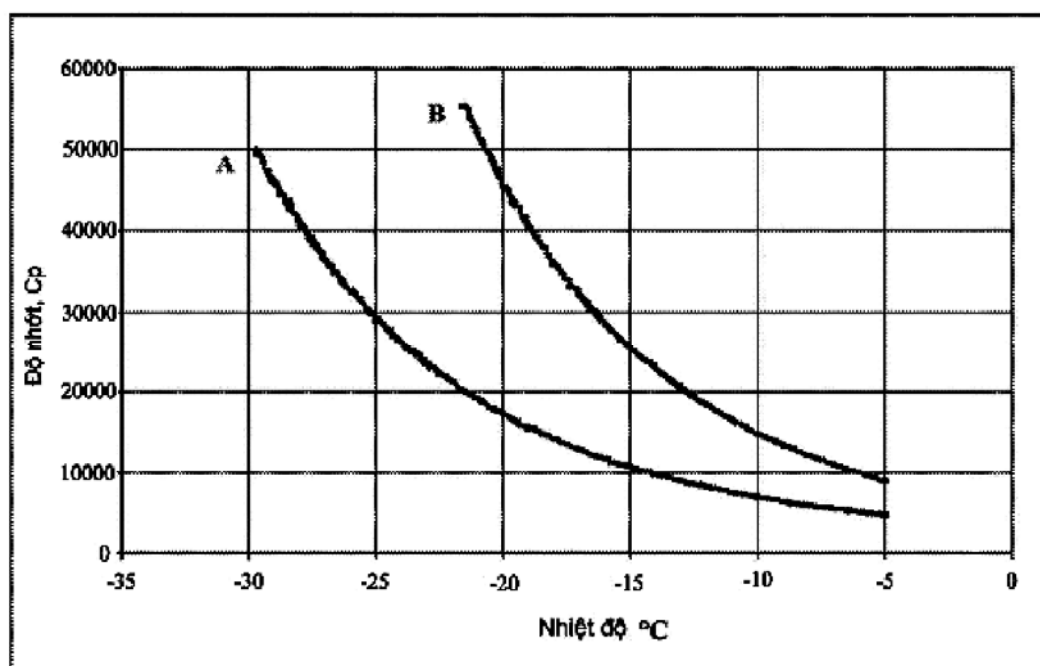


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **57152**
(21) 1-2018-00497 (51)⁸ **C08F 10/14**, C10G 50/02, C10M 107/10
(62) 1-2011-03426
(22) 15.06.2010 (43) 26.04.2018
(86) PCT/US2010/038681 15.06.2010 (87) WO2010/147993 23.12.2010
(30) 61/187,334 16.06.2009 US

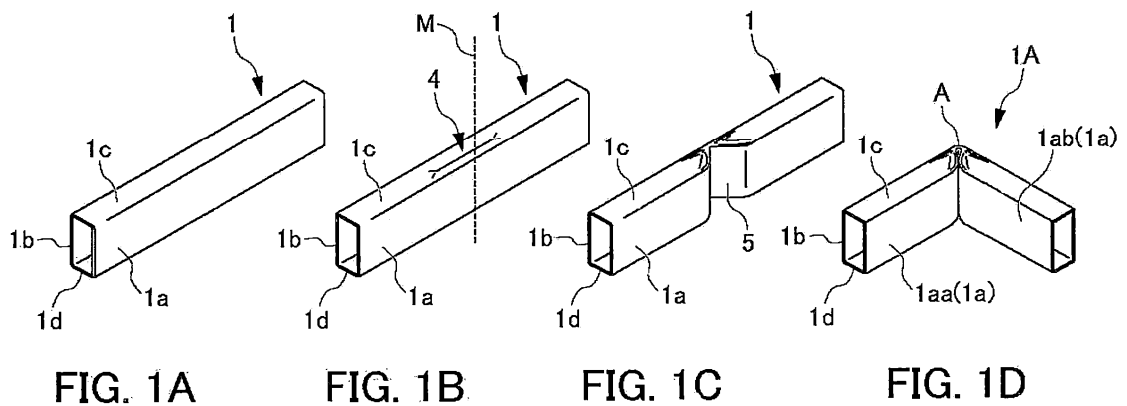
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2011

- (71) CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY LP (US)
10001 Six Pines Drive The Woodlands, Texas 77380, United States of America
(72) Brooke L. SMALL (US), Kenneth D. HOPE (US), Albert P. MASINO (US), Max P. MCDANIEL (US), Richard M. BUCK (GB), William B. BEAULIEU (US), Qing YANG (CN), Eduardo J. BARALT (US), Eric J. NETEMEYER (US), Bruce KREISCHER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM DỪNG LÀM DẦU BÔI TRƠN HOẶC CHẤT LÀM THAY ĐỔI ĐỘ NHỚT**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng làm dầu bôi trơn hoặc chất làm thay đổi độ nhớt chứa poly alpha olefin, trong đó poly alpha olefin được tạo ra từ alpha olefin mạch thẳng chứa ít nhất 80% trọng lượng là alpha olefin mạch thẳng có 8 nguyên tử cacbon.



- (11) **57153**
- (21) 1-2018-00500 (51)⁸ **D21H 17/37**, 17/38, 21/20, 21/18, C08L 33/26, C08F 8/28
- (22) 29.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/065083 29.06.2016 (87) WO2017/005562 12.01.2017
- (30) 20155523 03.07.2015 FI
- (71) KEMIRA OYJ (FI)
Porkkalankatu 3, 00180 Helsinki, Finland
- (72) ROSENCRANCE, Scott (US), LU, Chen (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA POLYACRYLAMIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm chứa polyacrylamit được tạo liên kết ngang với aldehyt hữu dụng để làm tăng độ bền của giấy. Phương pháp này bao gồm các bước, trong đó a) trộn chất tạo liên kết ngang aldehyt và polyacrylamit trong nước để tạo ra dung dịch nước chứa chất tiền trùng hợp polyacrylamit liên kết ngang với aldehyt; b) thêm axit vào dung dịch nước chứa chất tiền trùng hợp đã nêu để điều chỉnh độ pH của dung dịch này đến giá trị nằm trong khoảng từ 1 đến 5; c) bảo quản và vận chuyển dung dịch chất tiền trùng hợp đã nêu tới địa điểm mà ở đó chế phẩm cuối chứa polyacrylamit được glyoxal hoá sẽ được sử dụng; và d) thêm bazơ vào dung dịch chất tiền trùng hợp được làm ổn định để điều chỉnh độ pH của dung dịch này đến giá trị nằm trong khoảng từ 5,5 đến 12, và e) để chất tạo liên kết ngang aldehyt và polyacrylamit chứa trong dung dịch chất tiền trùng hợp polyacrylamit liên kết ngang với aldehyt phản ứng tiếp và tạo ra chế phẩm chứa polyacrylamit được tạo liên kết ngang với aldehyt hữu dụng để làm tăng độ bền của giấy.

- (11) **57154**
- (21) 1-2018-00502 (51)⁷ **B21D 7/00, 11/08**
- (22) 08.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/070294 08.07.2016 (87) WO2017/010427 19.01.2017
- (30) 2015-139858 13.07.2015 JP
- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan
- (72) TANOUE, Ryuji (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG HÌNH VUÔNG ĐƯỢC TẠO DẠNG CHỮ L, THIẾT BỊ SẢN XUẤT ỐNG HÌNH VUÔNG ĐƯỢC TẠO DẠNG CHỮ L, VÀ ỐNG HÌNH VUÔNG ĐƯỢC TẠO DẠNG CHỮ L**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống hình vuông được tạo dạng chữ L mà đảm bảo độ bền đủ thậm chí không hàn, thiết bị sản xuất ống hình vuông được tạo dạng chữ L, và ống hình vuông được tạo dạng chữ L. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống hình vuông được tạo dạng chữ L (1A) bao gồm: bước tạo ra phần rãnh để tạo ra phần rãnh (5) bằng cách ép một bề mặt (1a) của ống thép hình vuông (1), dọc theo phương ngắn hơn của một bề mặt (1a), về phía bề mặt khác (1b) được định vị ở phía đối diện của một bề mặt (1a), và bước uốn để uốn ống hình vuông sao cho các mặt của bề mặt thứ nhất (1a) kẹp phần rãnh (5) tiếp cận với nhau.



- (11) **57155**
 (21) 1-2018-00503 (51)⁷ **B21J 5/02, B21D 22/02**
 (22) 29.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/069332 29.06.2016 (87) WO2017/006830 12.01.2017
 (30) 2015-135834 07.07.2015 JP
 2016-124835 23.06.2016 JP

(71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

(72) NISHIJIMA, Shinnosuke (JP), TOMIMURA, Kouki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ TẠO RA PHẦN NHÔ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHẦN NHÔ, VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO RA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra phần nhô, phương pháp tạo ra phần nhô, và vật phẩm được tạo ra, với đó độ cao bằng hoặc lớn hơn độ dày tấm là có thể, các rìa sắc, và vết đứt gãy có thể được ngăn chặn. Thiết bị tạo ra phần nhô (1) này khác biệt ở chỗ được trang bị bộ phận khuôn (12) được bố trí lỗ khuôn (12a), và bộ phận mũi đột (40) có phần mũi đột lớn (41) với kích thước sao cho phần này có thể không được chèn vào trong lỗ khuôn (12a), và phần mũi đột nhỏ (42) mà nhô ra từ phần mũi đột lớn (41) về phía bộ phận khuôn (12) và có thể được chèn vào trong lỗ khuôn (12a), và khác biệt ở chỗ phôi gia công (W) được làm biến dạng bằng cách ép một phần phôi gia công được bố trí giữa bộ phận khuôn (12) và bộ phận mũi đột (40) về phía bộ phận khuôn (12) thông qua bộ phận mũi đột (40), do đó tạo ra phần nhô (W1).

FIG. 1A

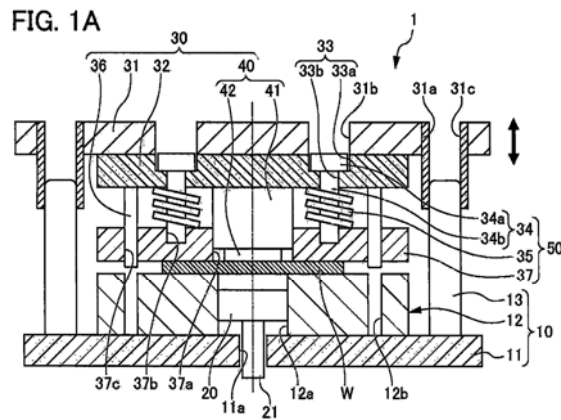
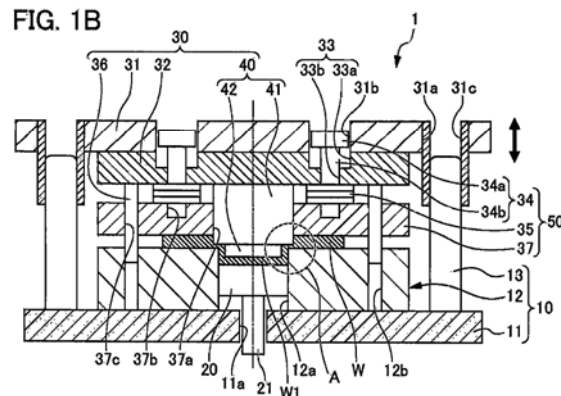


FIG. 1B



(11) **57156**

(21) 1-2018-00507

(51)⁸ **A61Q 5/00**

(22) 02.02.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.02.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DẦU BẢO VỆ CHÂN TÓC VÀ DA ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu bảo vệ chân tóc và da đầu bao gồm các thành phần sau:

thành phần thứ nhất có hiệu quả tăng tuần hoàn máu để nuôi dưỡng chân tóc được chọn từ một hoặc một số trong nhóm gồm: tinh dầu hương nhu, tinh dầu trầm, tinh dầu sả chanh, tinh dầu hoắc hương, tinh dầu long não, tinh dầu vỏ cam, tinh dầu vỏ chanh, tinh dầu vỏ bưởi, tinh dầu vỏ phật thủ; và

thành phần thứ hai có hiệu quả làm chắc chân tóc, chống rụng tóc, kích thích mọc tóc được chọn từ một hoặc một số trong nhóm gồm: dầu gạo, dầu mè, dầu hướng dương, dầu ô-liu, dầu dừa, dầu argan, dầu jojoba, chiết xuất lá dâu, chiết xuất hương nhu, chiết xuất cỏ ngũ sắc, chiết xuất lá vùng, chiết xuất lá mây, chiết xuất lá dâu da xoan, chiết xuất cỏ mần trầu, chiết xuất lá thông, chiết xuất lá bách tán, chiết xuất nghệ vàng, chiết xuất lá vạn tuế.

- (11) **57157**
 (21) 1-2018-00508 (51)⁸ **F16H 9/18**, 63/06
 (22) 13.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/EP2016/063503 13.06.2016 (87) WO2017/021037 09.02.2017
 (30) 10 2015 214 840.8 04.08.2015 DE
 (71) **ROBERT BOSCH GMBH (DE)**

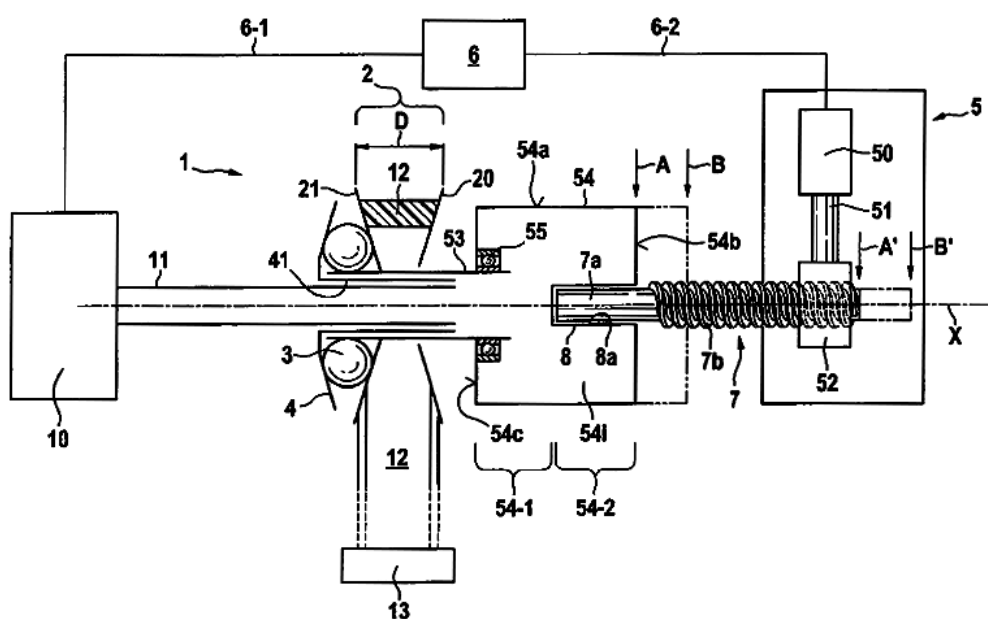
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany

- (72) **KRASTEV, Ianislav (DE), SCHWARTZ, Daniel (DE), DREWE, Ingo (DE), EYDAM, Rudolf (DE), KLYMENKO, Mykhaylo (UA)**

- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **BỘ TRUYỀN BIẾN THIÊN VÔ CẤP VÀ XE CÓ BỘ TRUYỀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền biến thiên vô cấp (CVT) và xe có CVT thuộc kiểu này. CVT (1) bao gồm: puli hình chữ V (2) mà có puli hình nón tĩnh quanh trục (20) và puli hình nón di chuyển được quanh trục (21); ống lót trong trượt được quanh trục (53) mà được nối với puli hình nón di chuyển được quanh trục (21) để quay với nó và được nối dịch chuyển được vào đó; và ống lót ngoài trượt được quanh trục (54) mà được bố trí đồng trục với ống lót trong (53), được nối dịch chuyển được với nó và được tháo quay được ra khỏi đó. Ống lót ngoài (54) có chốt tiếp nhận (8) được thiết kế để chứa đầu (7a) của vít dẫn hướng dịch chuyển cố định quay được (7) để cho vị trí quanh trục của puli hình nón di chuyển được quanh trục (21) cần được điều chỉnh sao cho puli hình nón (21) được nối với ống lót ngoài (54) để quay dịch chuyển và nối với nó.



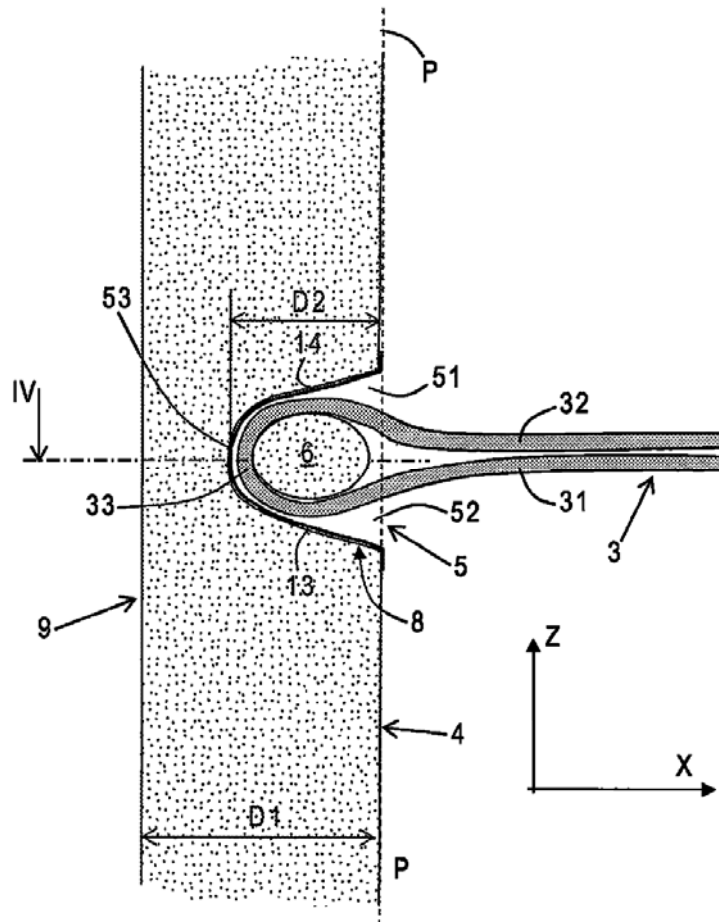
- (11) **57158**
 (21) 1-2018-00509 (51)⁷ **E02D 29/02**
 (22) 05.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/FR2016/051698 05.07.2016 (87) WO2017/006043 A1 12.01.2017
 (30) 15 56425 07.07.2015 FR
 (71) TERRE ARMÉE INTERNATIONALE (FR)

280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison, France

- (72) FREITAG, Nicolas (FR), BENNANI, Yassine (FR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(54) CHI TIẾT CHÈN ĐỔ KHUÔN VÀ KHỐI LỚP MẶT CÓ CHI TIẾT CHÈN NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết chèn đổ khuôn (8) để sản xuất khối lớp mặt (4) bằng bê tông dùng cho kết cấu gia cố nền móng (90), kết cấu gia cố nền móng này bao gồm lớp mặt được tạo thành từ các khối lớp mặt và khối đập mà trong đó các chi tiết gia cố, được nối với lớp mặt, được lắp đặt vào, chi tiết chèn đổ khuôn (8) bao gồm vỏ (1), phân chia không gian chung của liên kết nối chi tiết gia cố (3) với khối lớp mặt, vỏ bọc lõi (2) thu được nhờ đúc tách biệt với vỏ, vỏ có mặt bên thứ nhất (15) được làm thủng với lỗ thứ nhất (11), trong đó phần đầu thứ nhất (21) của vỏ bọc lõi được lắp vào, khác biệt ở chỗ, vỏ bọc lõi có hình dạng cơ bản là hình nón cụt.



- (11) **57159**
(21) 1-2018-00512 (51)⁷ **B21B 17/04**, B21C 45/00, 1/26
(22) 04.07.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/EP2016/065631 04.07.2016 (87) WO2017/005666 12.01.2017
(30) 10 2015 212 905.5 09.07.2015 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2018

(71) SMS GROUP GMBH (DE)

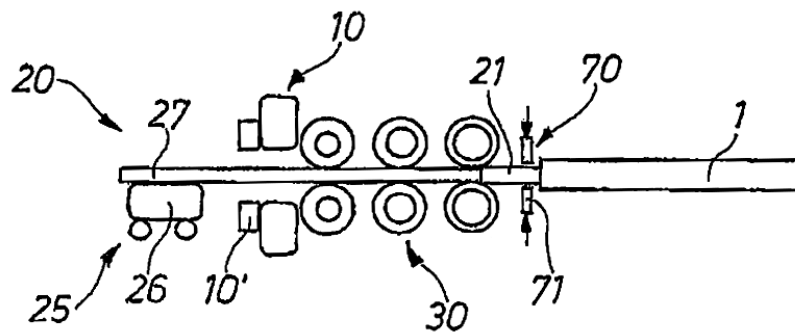
Eduard-Schloemann-Str.4, 40237 Dusseldorf, Germany

(72) STRANK, Hubert (DE), THIEVEN, Peter (DE), DAHNDEL, Helge (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KÉO ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kéo ống để tạo ra ống (1) từ khối hình ống (2) có rãnh qua (3), thiết bị bao gồm máy cán trục lăn (30) để cán khối hình ống (2) trên trục gá (21) được đưa vào rãnh qua (3) của khối hình ống (2) sao cho ống (1) được sản xuất, trong đó kẹp (70) được cung cấp phía dưới của máy cán trục lăn (30) để nhận ống (1), và thiết bị được xây dựng sao cho trục gá (21) có thể được kéo ra khỏi ống (1) trong khi cán ống (1) được giữ bởi kẹp (70).



- (11) **57160**
- (21) 1-2018-00513 (51)⁷ **C07K 14/47**, 16/18
- (22) 05.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/065813 05.07.2016 (87) WO2017/005734 A1 12.01.2017
- (30) EP 15175522.0 06.07.2015 EP
- (71) UCB BIOPHARMA SPRL (BE)
60 Allée de la Recherche B-1070 Brussels, Belgium
- (72) KNIGHT David Edward Ormonde (GB), BAKER Terence Seward (GB),
MCMILLAN David James (GB), GRIFFIN Robert Anthony (GB), MAIRET-
COELLO Georges (FR), DOWNEY Patrick (GB), COURADE Jean-Philippe (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT TAU VÀ ĐOẠN LIÊN KẾT CỦA NÓ,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ
HÓA KHÁNG THỂ NÀY, VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC
NÀY VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC HOẶC VECTƠ BIỂU
HIỆN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết với Tau và các đoạn liên kết của chúng.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa chuỗi nặng và/hoặc
chuỗi nhẹ của kháng thể liên kết với Tau này và các đoạn liên kết của chúng. Sáng chế
cũng đề cập đến vectơ biểu hiện hoặc tách dòng chứa phân tử axit nucleic này và tế bào
chủ chứa phân tử axit nucleic này và/hoặc vectơ tách dòng hoặc biểu hiện này.

- (11) **57161**
- (21) 1-2018-00514 (51)⁷ **C07K 14/47**, 16/18
- (22) 05.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/065809 05.07.2016 (87) WO2017/005732 12.01.2017
- (30) 15175519.6 06.07.2015 EP
- (71) UCB BIOPHARMA SPRL (BE)
60 Allée de la Recherche B-1070 Brussels, Belgium
- (72) TYSON Kerry Louise (GB), BAKER Terence Seward (GB), MAIRET-COELLO Georges (FR), DOWNEY Patrick (GB), COURADE Jean-Philippe (FR), KNIGHT David Edward Ormonde (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP GẮN KẾT VỚI TAU HOẶC ĐOẠN GẮN KẾT CỦA CHÚNG, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CHUỖI NHẸ VÀ/HOẶC CHUỖI NẶNG CỦA KHÁNG THỂ NÀY, VECTƠ BIỂU HIỆN HOẶC TÁCH DÒNG CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY, TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC HOẶC VECTƠ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với Tau và các đoạn gắn kết của chúng, phân tử axit nucleic mã hóa chuỗi nhẹ và/hoặc chuỗi nặng của kháng thể này, vectơ biểu hiện hoặc tách dòng chứa axit nucleic này, tế bào chủ chứa axit nucleic hoặc vectơ này và phương pháp sản xuất kháng thể này.

- (11) **57162**
 (21) 1-2018-00519 (51)⁸ **B65D 41/34**
 (22) 16.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/067869 16.06.2016 (87) WO2017/006730 A1 12.01.2017
 (30) 2015-136839 08.07.2015 JP

(71) NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)

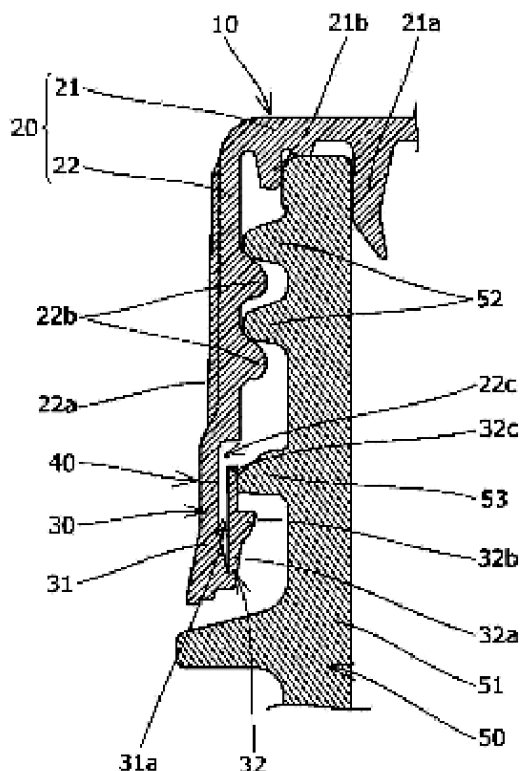
18-1, Higashigotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0022, Japan

(72) NAKAMURA Shin (JP)

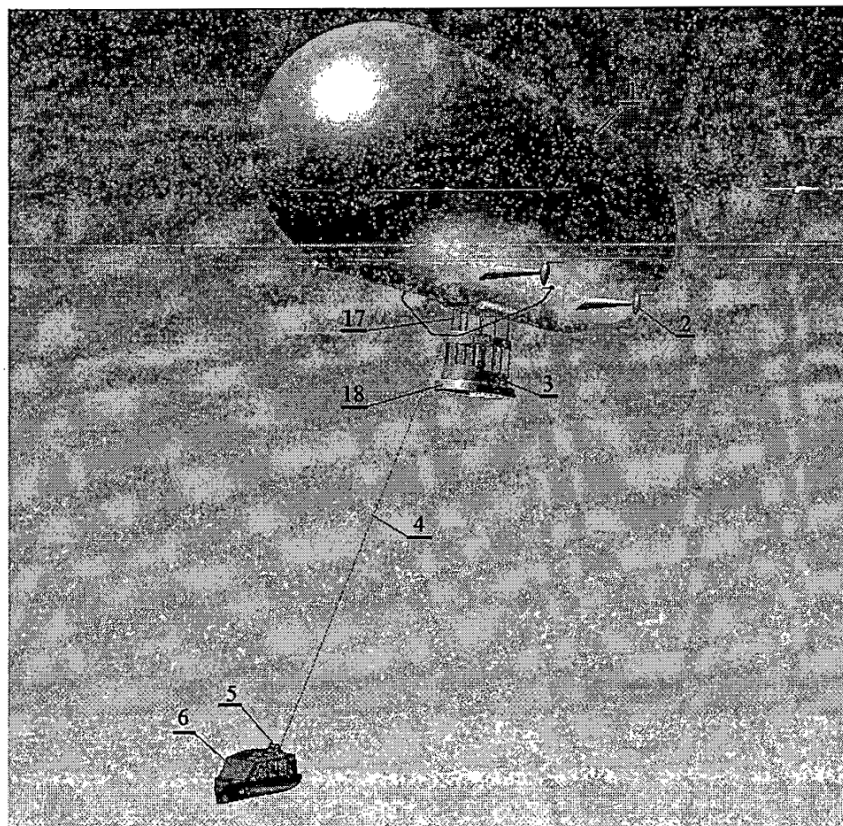
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NẮP VÀ VẬT CHỨA CÓ NẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp và vật chứa có nắp giúp cho người sử dụng tránh không phải cảm nhận cảm giác không thoải mái đối với lực xoắn khi mở nắp trong khi chắc chắn ngăn ngừa sự đảo chiều của nắp gập khi mở nắp. Cụ thể, sáng chế đề cập đến nắp (10) gồm có đai TE (Tamper Evident - đóng kín) (30) được nối với đầu dưới thuộc phần thân nắp (20) qua phần yếu (40), với đai TE (30) này có nắp gập (32) được gập ngược trở lại cạnh biên bên trong của phần thân đai (31), nắp gập (32) có phần gài vào gờ nổi (32b) có thể gài vào cạnh dưới của gờ nổi của vật chứa (53) khi nắp được gắn vào vật chứa và đoạn duy trì trạng thái (32c) được bố trí ở cạnh biên bên ngoài của gờ nổi của vật chứa (53) khi nắp được gắn vào vật chứa, và vách biên bên trong của phần thân đai (31) có phần nhả khớp (22c) tạo ra khe hở ở giữa vách biên bên ngoài của đoạn duy trì trạng thái (32c) và vách biên bên trong của phần thân đai (31) khi nắp được gắn vào vật chứa.



- (11) **57163**
- (21) 1-2018-00520 (51)⁷ **B64B 1/00, B64C 37/00**
- (22) 05.02.2018 (43) 26.04.2018
- (71) **HỘI HÀNG KHÔNG-VŨ TRỤ VIỆT NAM (VN)**
Tầng 10, Cung trí thức thành phố, 1 Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Đức Cường (VN), Lê Quang Sùng (VN), Thái Doãn Tường (VN), Mai Duy Phương (VN), Trần Duy Duyên (VN)
- (54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN TRÊN KHÔNG TỐC ĐỘ CHẬM CÓ ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển trên không tốc độ chậm có điều khiển bằng phương tiện bay nhẹ hơn không khí (1), để chở khách du lịch ngắm cảnh từ trên cao. Phương tiện bay nhẹ hơn không khí (1) theo sáng chế gồm có các động cơ điều khiển (2) để đảm bảo cất hạ cánh thẳng đứng và điều khiển bay, kể cả bay ở chế độ bay treo, tương tự như phương tiện bay có 4 cánh quạt. Sáng chế đề xuất phương tiện bay nhẹ hơn không khí (1) còn bao gồm hệ thống điều khiển thông minh và cơ cấu kết nối thông minh với phương tiện kéo (6), cho phép bỏ động cơ đẩy trên phương tiện bay nhẹ hơn không khí (1), không cần hệ thống càn để cất hạ cánh và không dùng sân bay, nhờ đó giảm đáng kể chi phí vận chuyển, đồng thời tăng tiện nghi cho hành khách trong quá trình bay và khi lên xuống lúc cất hạ cánh, có thể lên xuống phương tiện bay nhẹ hơn không khí (1) ngay từ trên bờ biển. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất các giải pháp an toàn khi sử dụng để vận chuyển hành khách.

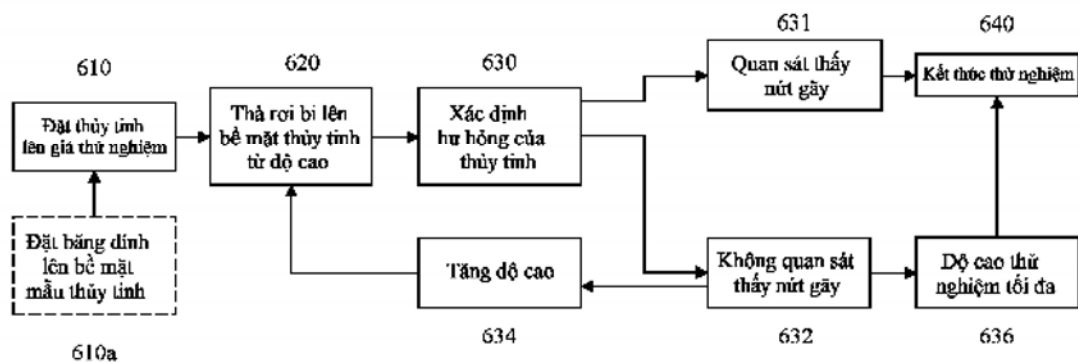


- (11) **57164**
 (21) 1-2018-00521 (51)⁸ **C03C 3/091**, 3/093, 3/097, 21/00, B32B 17/10
 (22) 22.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/US2016/043610 22.07.2016 (87) WO2017/030736 23.02.2017
 (30) 62/194,984 21.07.2015 US
 62/343,320 31.05.2016 US

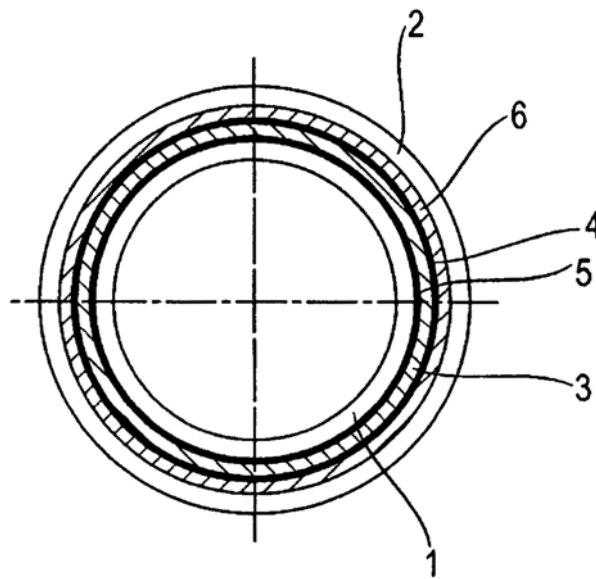
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2018

- (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) DEMARTINO, Steven Edward (US), FABIAN, Michelle Dawn (US), KOHLI, Jeffrey Todd (US), LYON, Jennifer Lynn (US), SMITH, Charlene Marie (US), TANG, Zhongzhi (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC GIA CƯỜNG, THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM BAO GÓI CHỨA VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh được gia cường bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất định ra độ dày (t) nhỏ hơn khoảng 1,1 mm; lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến độ sâu nén (DOC) khoảng 0,1.t hoặc lớn hơn sao cho khi vật phẩm thủy tinh này nứt vỡ, nó vỡ thành nhiều mảnh có tỷ số cạnh là 5 hoặc nhỏ hơn. Theo một số phương án, vật phẩm thủy tinh này có độ bền uốn cân bằng khoảng 20 kgf hoặc lớn hơn sau khi được mài mòn bằng hạt SiC 90-grit ở áp suất 172,37KPa (25 psi) trong 5 giây. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và sản phẩm bao gói chứa vật phẩm thủy tinh này.

600



- (11) **57165**
- (21) 1-2018-00528 (51)⁷ **B32B 27/08**, 27/18, 27/32, 27/34, 1/08, F16L 9/12
- (22) 06.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/065960 06.07.2016 (87) WO2017/009131 19.01.2017
- (30) 1041400 14.07.2015 NL
- (71) WAVIN B.V. (NL)
Stationsplein 3, 8011 CW Zwolle, Netherlands
- (72) RIMAL, Martin (CZ), KRBEČ, David (CZ)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ỐNG ĐA LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ỐNG ĐA LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến ống đa lớp. Ống đa lớp này bao gồm lớp đế trong (1); lớp ngoài (2); lớp đế trong (1) và lớp ngoài (2) này chứa polypropylen; và với các lớp gia cường (3, 6) được gia cường bằng sợi khoáng và được bố trí nằm giữa lớp đế trong (1) và lớp ngoài (2) nêu trên, trong đó ít nhất một lớp nằm giữa lớp đế trong (1) và lớp ngoài (2) của ống này là lớp chặn (3) chứa polyamit.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo ống đa lớp.



(11) **57166**

(21) 1-2018-00530

(51)⁷ **B64D 17/00**

(22) 05.02.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.02.2018

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

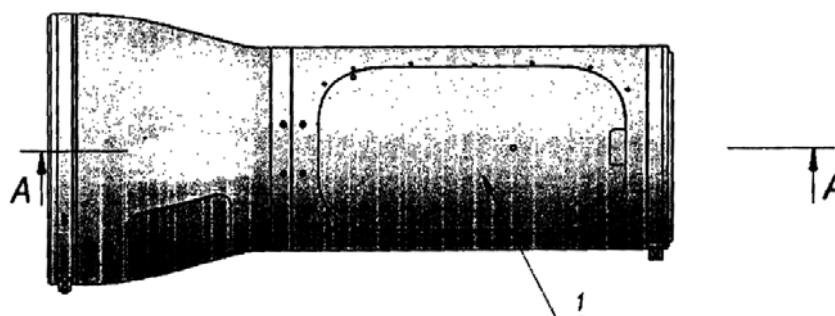
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Duy Hưng (VN), Bùi Văn Khôi (VN), Lục Đình Đông (VN), Trần Quang Đức (VN), Ngô Sỹ Hoàng (VN)

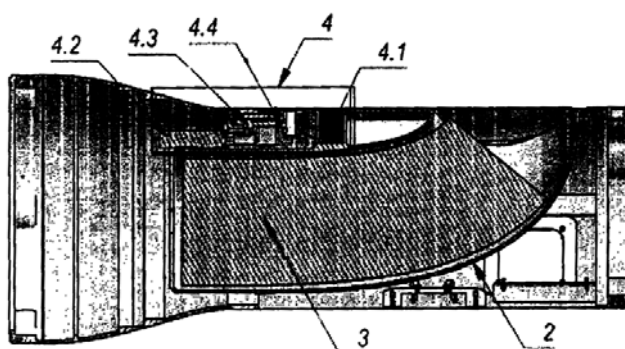
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **DÙ THU HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ DÙ THU HỒI**

(57) Sáng chế đề xuất dù thu hồi và phương pháp thiết kế dù thu hồi. Trong đó, dù thu hồi bao gồm các bộ phận chính: nắp khoang dù; hộp chứa dù; bộ dù; bộ phận mở nắp khoang dù. Sáng chế còn đề xuất phương pháp thiết kế hệ thống dù thu hồi bao gồm các bước: bước 1: xây dựng cơ chế hoạt động của hệ thống dù thu hồi đối với vật thu hồi có khối lượng và vận tốc lớn; bước 2: đặt ra các yêu cầu kỹ thuật cho toàn bộ hệ thống; bước 3: tính toán các thông số cấu hình bộ dù bao gồm dù chính và dù môi; bước 4: tính toán thông số quá trình bung dù; bước 5: tính toán kết cấu và độ bền của hệ thống dù.



A-A



(11) **57167**

(21) 1-2018-00534

(51)⁷ **A23N 7/02, 7/10**

(22) 06.07.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/KR2016/007304 06.07.2016

(87) WO2017/007232 A1 12.01.2017

(30) 10-2015-0096288 07.07.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2018

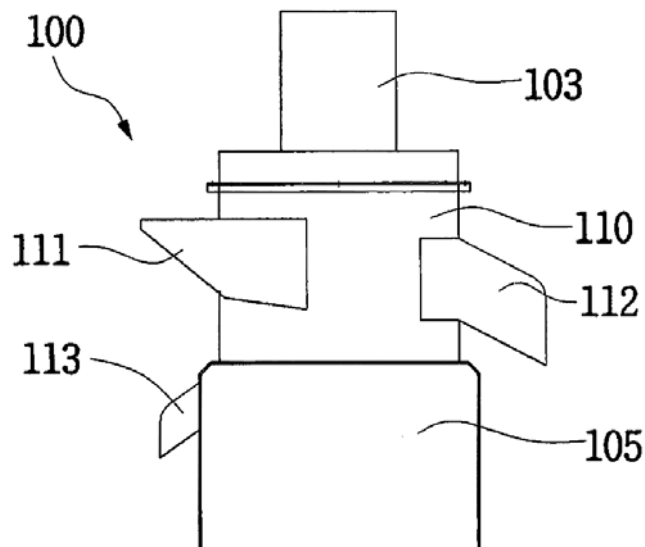
(75) JANG HEOI SIK (KR)

1003ho111dong, 66 Barannam-ro, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18596, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) MÁY GỌT CỦ VÀ THÂN CỦ

(57) Sáng chế này đề cập đến máy (100) dùng để gọt củ và thân củ và lưới dao (120) gọt dùng cho máy gọt củ và thân củ. Máy (100) dùng để gọt củ và thân củ theo sáng chế bao gồm vỏ, chi tiết chứa thực vật dạng củ (140), chi tiết truyền động chứa thực vật dạng củ (135), lưới dao gọt (120) và chi tiết truyền động dao gọt (130). Với máy (100) dùng để gọt củ và thân củ và lưới dao gọt (120) dùng cho máy gọt củ và thân củ, sự xuất hiện của các vết thâm và trầy xước của củ và thân củ có thể được giảm thiểu và thời gian tiêu tốn cho việc gọt củ và thân củ có thể được rút ngắn.



- (11) **57168**
 (21) 1-2018-00535 (51)⁸ **B28B 5/02**, 17/00, 19/00, G01B
 11/26, 11/04
 (22) 19.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/US2016/042874 19.07.2016 (87) WO2017/015247 26.01.2017
 (30) 14/807,111 23.07.2015 US

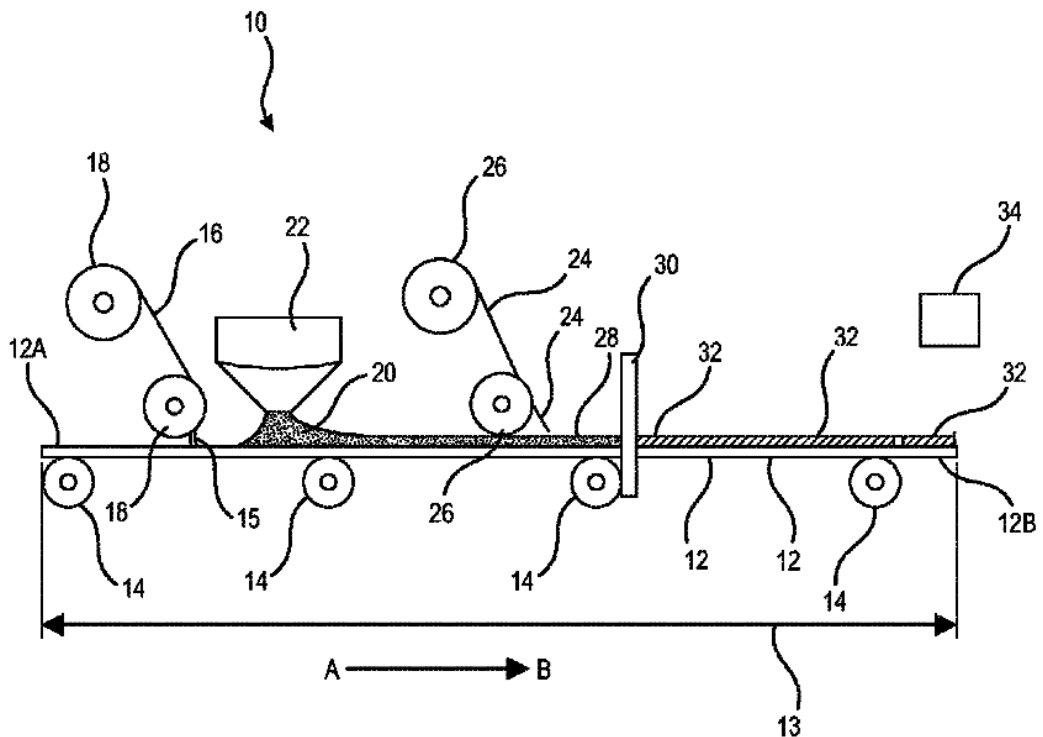
(71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
 550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

(72) EVERSOLE Leslie (US), DELLANGELO Scott (US), LASH Jason (US)

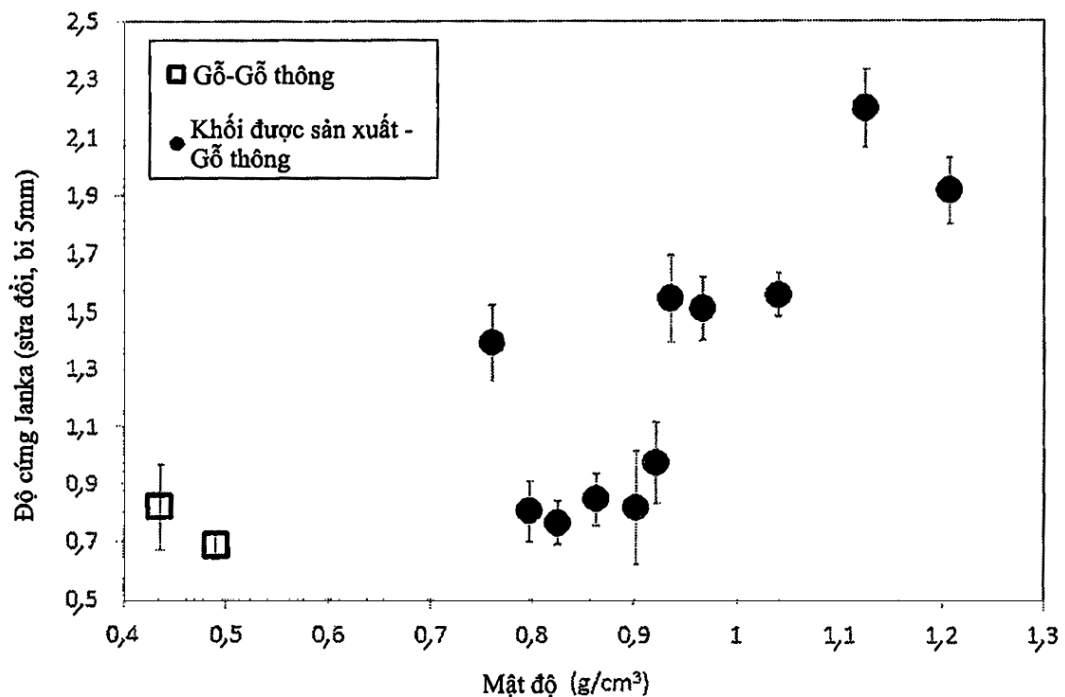
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THẠCH CAO

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị sản xuất sản phẩm thạch cao bao gồm băng tải có đai băng tải (12) và phương tiện (14) để quay đai băng tải (12); phương tiện (30) để tạo hình sản phẩm thạch cao; và ít nhất một máy quét laze (34) được định vị bên trên đai băng tải ở vị trí mà máy quét thực hiện quét ít nhất một mép của sản phẩm thạch cao đã hóa cứng ít nhất một phần, và máy quét laze này được kết nối truyền thông với bộ xử lý. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất sản phẩm thạch cao nhờ thiết bị nêu trên.

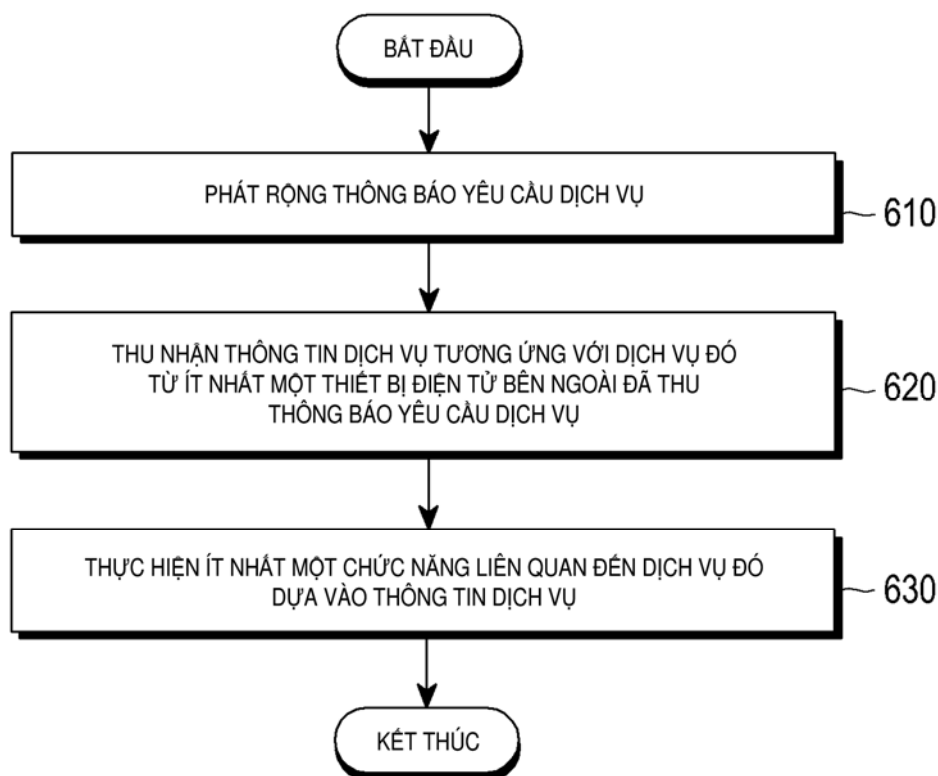


- (11) **57169**
- (21) 1-2018-00544 (51)⁷ **B27M 1/02**, B27N 3/00, B32B
27/04
- (22) 22.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/AU2016/000262 22.07.2016 (87) WO2017/011857 A1 26.01.2017
- (30) 2015902938 23.07.2015 AU
- (71) 3RT HOLDING PTY LTD (AU)
16 Ivy Street, Hampton, Victoria, 3188 Australia
- (72) LEWIS, David A. (AU), CAMPBELL, Jonathan Andrew (AU), NORMAN, Rebecca
Esther (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) SẢN PHẨM GỖ CÔNG NGHIỆP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM GỖ
NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm gỗ công nghiệp ở dạng liên khối cố kết bao gồm nhiều
miếng gỗ tự nhiên được gắn kết dính với nhau bằng keo dính nhiệt dẻo liên kết ngang
mà được liên kết ngang trong quá trình gia công, trong đó sản phẩm gỗ công nghiệp này
duy trì hình dạng cố kết của nó ở nhiệt độ cao và keo dính nhiệt dẻo liên kết ngang có
nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh bằng hoặc thấp hơn nhiệt độ sử dụng thông thường của
sản phẩm gỗ công nghiệp này.



- (11) **57170**
- (21) 1-2018-00545 (51)⁸ **C07K 14/47**, 14/635, A61K 39/00
- (22) 05.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/065812 05.07.2016 (87) WO2017/005733 12.01.2017
- (30) 1511792.2 06.07.2015 GB
- 62/188,870 06.07.2015 US
- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) MAHR, Andrea (DE), WEINSCHENK, Toni (DE), SONG, Colette (DE), SCHOOR, Oliver (DE), FRITSCHKE, Jens (DE), SINGH, Harpreet (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **57171**
- (21) 1-2018-00546 (51)⁸ **H04W 88/06**, 4/00, 48/10, 52/02, 12/06, G06Q 20/32
- (22) 29.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/008353 29.07.2016 (87) WO2017/023034 A1 09.02.2017
- (30) 10-2015-0110129 04.08.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Byoung-Joo (KR), KIM, Dong-Hoon (KR), KIM, Yong-Wook (KR), MOON, Dong-Ouk (KR), CHOI, Tai-Ho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm môđun truyền thông được tạo cấu hình để tạo ra kết nối truyền thông không dây tầm gần, và môđun điều khiển. Môđun điều khiển được tạo cấu hình để phát rộng thông báo yêu cầu dịch vụ tương ứng với một dịch vụ qua kết nối truyền thông không dây tầm gần thông qua môđun truyền thông. Môđun điều khiển được tạo cấu hình để thu nhận thông tin dịch vụ tương ứng với dịch vụ đó từ ít nhất một thiết bị điện tử bên ngoài thu được thông báo yêu cầu dịch vụ, và thực hiện ít nhất một chức năng liên quan đến dịch vụ đó dựa vào ít nhất một thông tin dịch vụ.



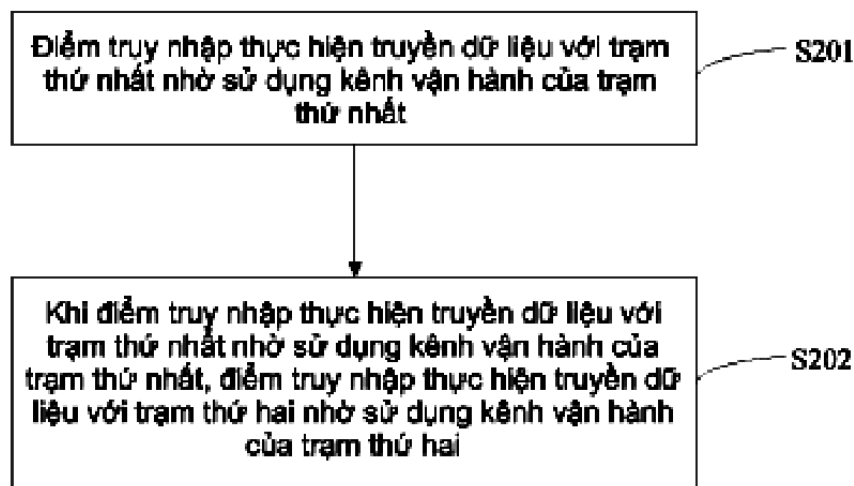
- (11) **57172**
- (21) 1-2018-00550 (51)⁷ **C08G 18/75**, 18/66, C08K 3/16,
C08G 18/32, C08K 3/38
- (22) 15.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/042524 15.07.2016 (87) WO2017/015122 26.01.2017
- (30) 62/193,797 17.07.2015 US
- 15/210,269 14.07.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2018
- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) KRYGER, Matthew, J. (US), ZAWACKY, Steven, R. (US), HICKENBOTH, Charles,
R. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) **HỢP CHẤT ĐỂ SẢN XUẤT ĐỒ VẬT POLYME ĐƯỢC ĐÚC KHUÔN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có khả năng polyme hóa hữu cơ để sản xuất đồ vật polyme được đúc khuôn. Hợp chất này bao gồm một chất chống dính khuôn của florua ion và/hoặc tiền chất florua ion hiện hữu với lượng đủ để ít nhất làm cho việc tháo khuôn một phần của đồ vật polyme khỏi khuôn đúc có hiệu quả. Các đồ vật đúc khuôn cũng được đề xuất.

- (11) **57173**
- (21) 1-2018-00551 (51)⁷ **A61L 9/012**, C11B 9/00, C11D 3/50
- (22) 27.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/064795 27.06.2016 (87) WO2017/005517 A1 12.01.2017
- (30) 15175717.6 07.07.2015 EP
- (71) FIRMENICH SA (CH)
1, route des Jeunes, PO Box 239, 1211 GENEVA 8, Switzerland
- (72) ROGERS, Matthew (US), MARGOT, Christian (CH), VUILLEUMIER, Christine (CH), SMITH, Ben (US), FITZGERALD, Sanja (CH), REITER, Maud (CH), NICOLAI, Stefano (CH)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THAY ĐỔI, NGĂN CHẶN, KHỬ, GIẢM THIỂU HOẶC CHE GIẤU MÙI KHÓ CHỊU NHÀ VỆ SINH, CHẾ PHẨM CHỐNG MÙI KHÓ CHỊU VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỐNG MÙI KHÓ CHỊU**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực khử mùi khó chịu, cụ thể là phương pháp để thay đổi, ngăn chặn, khử, giảm thiểu hoặc che giấu mùi khó chịu nhà vệ sinh, bao gồm bước xả vào không khí hoặc trên bề mặt, hoặc nguồn mùi khó chịu một lượng hiệu quả của ít nhất một hợp chất theo công thức (I).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chống mùi khó chịu và sản phẩm tiêu dùng chống mùi khó chịu.

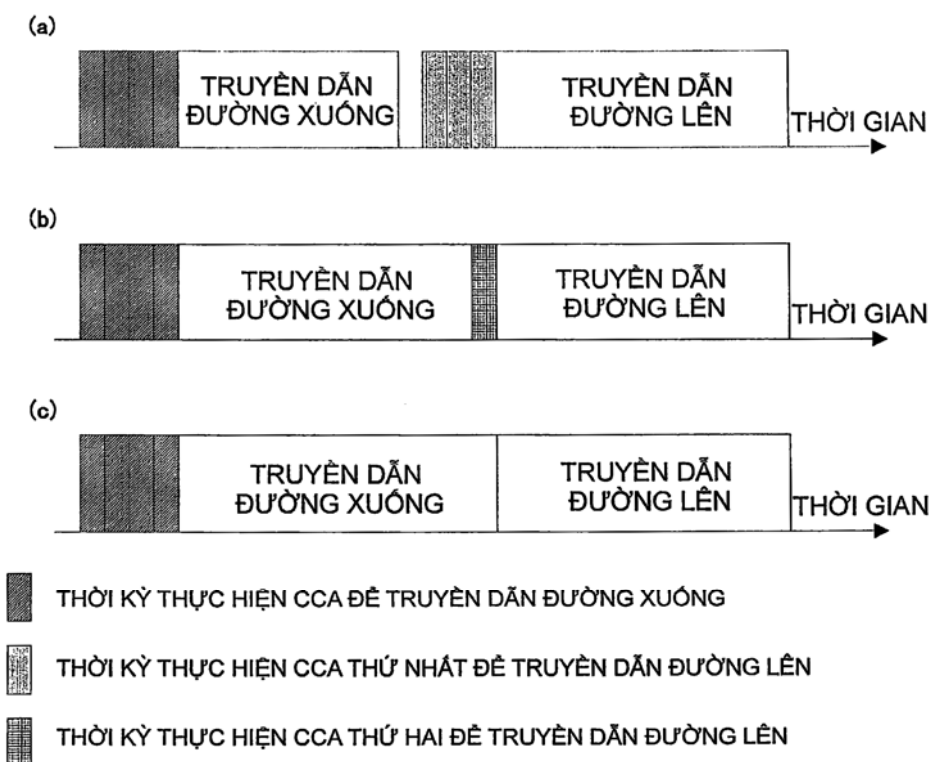
- (11) **57174**
(21) 1-2018-00558 (51)⁸ **H04W 72/04**
(22) 16.07.2015 (43) 26.04.2018
(86) PCT/CN2015/084232 16.07.2015 (87) WO2017/008303 A1 19.01.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.02.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Yanchun (CN), LAN, Zhou (CN), LI, Yunbo (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, ĐIỂM TRUY NHẬP VÀ TRẠM
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu. Khi thực hiện truyền dữ liệu với trạm thứ nhất ở chế độ tiết kiệm công suất băng thông nhờ sử dụng kênh vận hành của trạm thứ nhất, điểm truy nhập thực hiện truyền dữ liệu với trạm thứ hai nhờ sử dụng kênh vận hành của trạm thứ hai. Do đó, ngay cả nếu kênh vận hành của trạm thứ nhất bao gồm kênh sơ cấp, điểm truy nhập vẫn có thể thực hiện việc truyền dữ liệu với trạm thứ hai nhờ sử dụng kênh khác. Ngoài ra, với điểm truy nhập, mặc dù kênh vận hành của trạm thứ nhất chiếm giữ chỉ một phần các tài nguyên băng thông sẵn sàng của điểm truy nhập, nhưng điểm truy nhập vẫn có thể thực hiện truyền dữ liệu với trạm thứ hai nhờ sử dụng kênh còn lại. Theo cách này, tất cả các tài nguyên băng thông của điểm truy nhập ngoại trừ kênh vận hành của trạm thứ nhất cũng có thể được sử dụng để truyền dữ liệu ở cùng thời điểm, làm cải thiện việc sử dụng tài nguyên của điểm truy nhập.

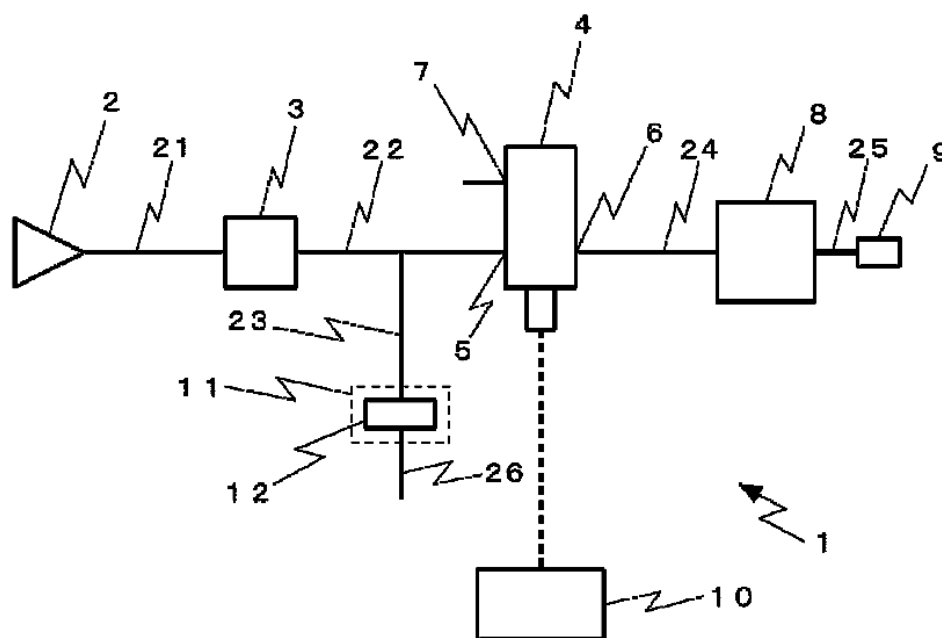


- (11) **57175**
- (21) 1-2018-00559 (51)⁷ **H04W 16/14**, 72/04
- (22) 02.08.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/072704 02.08.2016 (87) WO2017/022778 A1 09.02.2017
- (30) 2015-154656 05.08.2015 JP
- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
- (72) KUSASHIMA, Naoki (JP), SHIMEZAWA, Kazuyuki (JP), OUCHI, Wataru (JP), RUIZ DELGADO, Alvaro (ES)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế nhằm mục đích điều khiển hiệu quả ô bằng cách sử dụng băng tần không được phân chia hoặc băng tần dùng chung. Thiết bị đầu cuối bao gồm thành phần thu được tạo cấu hình để thu PDCCII (Physical Downlink Control Channel - Kênh điều khiển vật lý đường xuống), thành phần phát được tạo cấu hình để phát PUSCH (Physical Uplink Shared Channel - Kênh vật lý đường lên dùng chung) trong ô phục vụ, và thành phần kiểm tra CCA (Clear Channel Assessment - Đánh giá kênh thông suốt) được tạo cấu hình để thực hiện LBT (Listen-Before-Talk - Nghe trước khi nói) thứ nhất trong đó kiểm tra CCA được thực hiện một số lần dựa trên số ngẫu nhiên trước khung con được chỉ báo việc truyền dẫn PUSCH, hoặc LBT thứ hai trong đó chỉ thực hiện kiểm tra CCA một lần. Thiết bị đầu cuối chuyển giữa LBT thứ nhất và LBT thứ hai, dựa trên điều kiện được quy định trước.

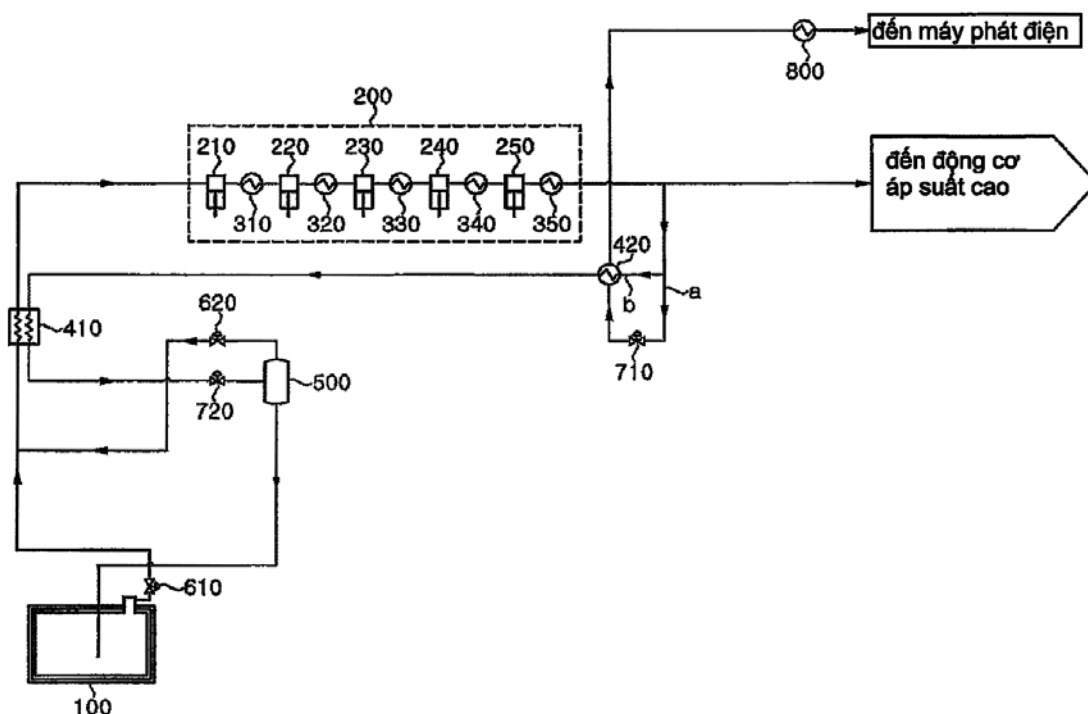


- (11) **57176**
 (21) 1-2018-00561 (51)⁸ **B05C 11/10**, 5/00, G05D 16/00
 (22) 21.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/071340 21.07.2016 (87) WO2017/018303 A1 02.02.2017
 (30) 2015-146451 24.07.2015 JP
 (71) MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)
 1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011, Japan
 (72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ XẢ VẬT LIỆU LỎNG VÀ THIẾT BỊ PHỦ BAO GỒM THIẾT BỊ XẢ NÀY

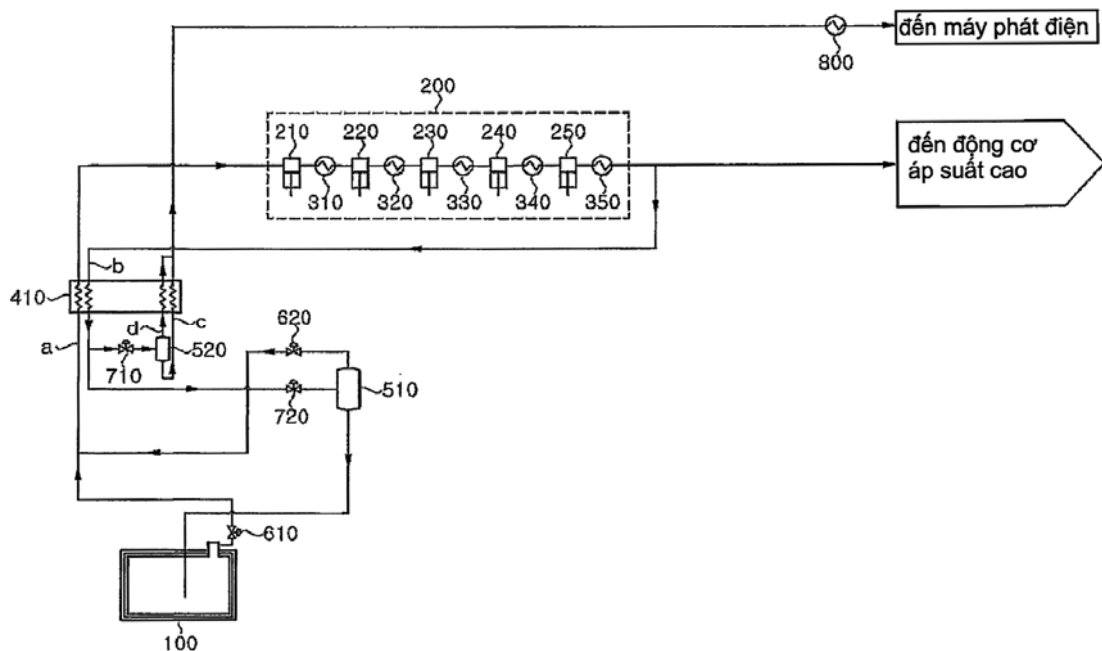
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả có khả năng ngăn chặn sự biến thiên áp suất của khí nén được cấp cho thùng chứa chứa vật liệu lỏng, và giải quyết vấn đề về sự khác nhau ở lượng xả ra. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị xả vật liệu lỏng bao gồm thùng chứa (8) chứa vật liệu lỏng; cửa xả (9) mà vật liệu lỏng được xả ra qua cửa xả này; van điều chỉnh áp suất (3) điều chỉnh áp suất của khí nén được cấp từ nguồn khí nén bên ngoài đến mức mong muốn; van xả (4) thiết lập hoặc cắt đứt sự thông nhau giữa van điều chỉnh áp suất và thùng chứa; thiết bị kiểm soát (10) kiểm soát hoạt động của van xả; đường dẫn dòng chảy thứ nhất nối van điều chỉnh áp suất và van xả; và đường dẫn dòng chảy thứ hai nối van xả và thùng chứa. Thiết bị xả chất lỏng này còn bao gồm đường dẫn dòng chảy thứ ba được phân nhánh từ đường dẫn dòng chảy thứ nhất, và cơ cấu lọt qua (11) được nối vào đường dẫn dòng chảy thứ ba. Cơ cấu lọt qua này thải ra bên ngoài phần khí nén dưới áp suất được điều chỉnh bởi van điều chỉnh áp suất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị phủ bao gồm thiết bị xả vật liệu lỏng này.



- (11) 57177
 (21) 1-2018-00565 (51)⁷ F17C 5/02, 7/04, B63B 25/16, B63H 21/38, F02M 21/02, 25/08
 (22) 29.06.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/KR2016/006974 29.06.2016 (87) WO2017/007168 12.01.2017
 (30) 10-2015-0097307 08.07.2015 KR
 (71) DAEWOO SHIPBUILDING & MARINE ENGINEERING CO., LTD. (KR)
 125, Namdaemun-ro, Jung-gu, Seoul 04521, Republic of Korea
 (72) LEE, Joon Chae (KR), JUNG, Hae Won (KR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) TÀU THỦY
 (57) Sáng chế đề cập đến tàu thủy có động cơ, tàu thủy này còn bao gồm: bộ tự trao đổi nhiệt thứ nhất mà trao đổi nhiệt khí bay hơi được xả ra khỏi thùng chứa; máy nén nhiều cấp mà nén, theo nhiều cấp, khí bay hơi đưa qua bộ tự trao đổi nhiệt thứ nhất sau khi được xả ra khỏi thùng chứa; bộ phận giải nén thứ nhất mà làm giãn một phần khí bay hơi nén bởi máy nén nhiều cấp; bộ tự trao đổi nhiệt thứ hai mà trao đổi nhiệt phần kia của khí bay hơi nén bởi máy nén nhiều cấp, với khí bay hơi được làm giãn bởi bộ phận giải nén thứ nhất; bộ phận giải nén thứ hai mà làm giãn khí bay hơi đã làm lạnh sơ bộ bởi bộ tự trao đổi nhiệt thứ hai và được làm lạnh bởi bộ tự trao đổi nhiệt thứ nhất, trong đó bộ tự trao đổi nhiệt thứ nhất sử dụng khí bay hơi được xả ra khỏi thùng chứa dưới dạng chất làm lạnh để làm lạnh khí bay hơi mà được đưa qua bộ tự trao đổi nhiệt thứ hai sau khi được nén bởi máy nén nhiều cấp.



- (11) **57178**
- (21) 1-2018-00566 (51)⁷ **B63B 25/16**, B63H 21/38, F17C 6/00
- (22) 29.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/006971 29.06.2016 (87) WO2017/007167 12.01.2017
- (30) 10-2015-0097308 08.07.2015 KR
- 10-2015-0175090 09.12.2015 KR
- (71) DAEWOO SHIPBUILDING & MARINE ENGINEERING CO., LTD. (KR)
125, Namdaemun-ro, Jung-gu, Seoul 04521, Republic of Korea
- (72) LEE, Joon Chae (KR), CHOI, Won Jae (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) TÀU THUYỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến tàu thủy có động cơ, tàu thủy này bao gồm: bộ tự trao đổi nhiệt trao đổi nhiệt với khí bay hơi được xả ra khỏi thùng chứa; máy nén nhiều cấp nén, theo nhiều cấp, khí bay hơi mà đưa qua bộ tự trao đổi nhiệt sau khi được xả ra khỏi thùng chứa; bộ phận giải nén thứ nhất làm giãn một phần khí bay hơi mà đưa qua bộ tự trao đổi nhiệt sau khi nén bởi máy nén nhiều cấp; và bộ phận giải nén thứ hai làm giãn phần khác của khí bay hơi mà đưa qua bộ tự trao đổi nhiệt sau khi nén bởi máy nén nhiều cấp, trong đó bộ tự trao đổi nhiệt sử dụng khí bay hơi được xả ra khỏi thùng chứa và khí bay hơi làm giãn bởi bộ phận làm giãn thứ nhất dưới dạng chất làm lạnh để làm lạnh khí bay hơi nén bởi máy nén nhiều cấp.



- (11) **57179**
 (21) 1-2018-00570 (51)⁸ **B62K 11/00**, B62J 99/00, F02M 35/16, 61/14
 (22) 20.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/071249 20.07.2016 (87) WO2017/018292 02.02.2017
 (30) 201510441684.3 24.07.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.02.2018

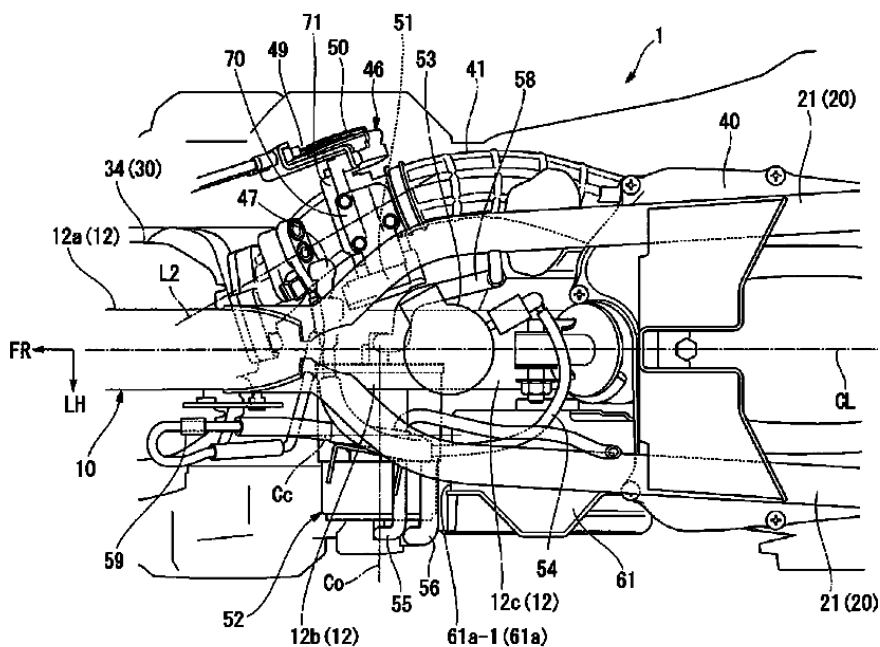
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kai LIU (CN), Xiuxian YANG (CN), Wei HAN (CN)

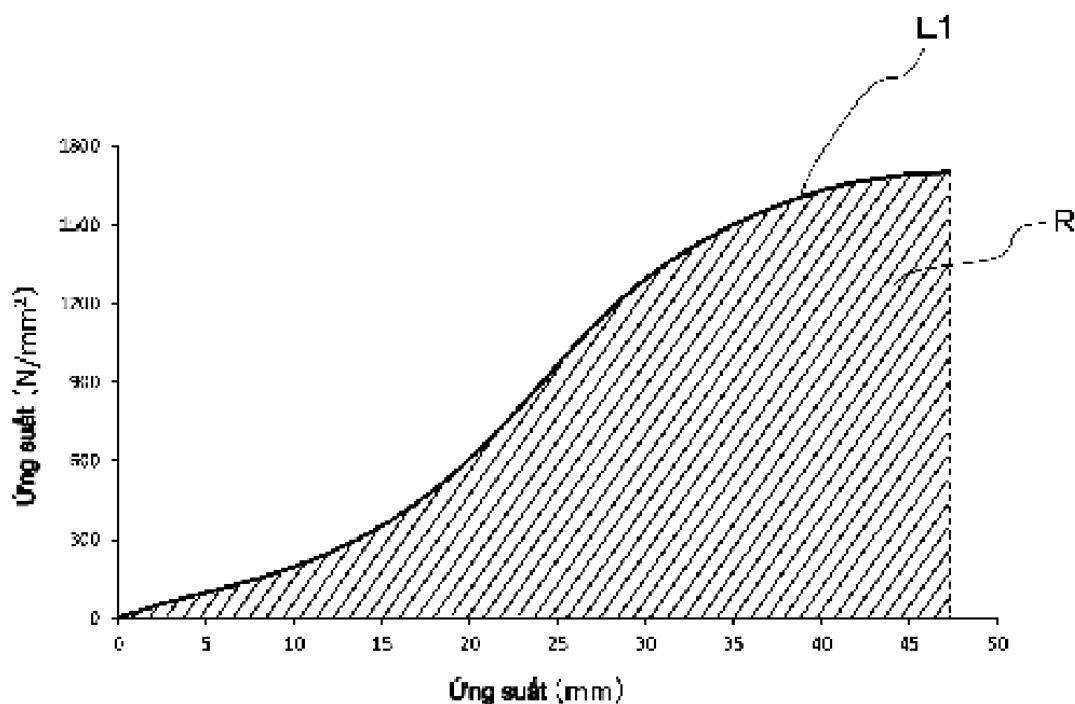
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến khung chính (12) của xe kiểu để chân hai bên có phần mở rộng ra phía sau (12a) mở rộng ra phía sau từ ống đầu (11) và phần mở rộng xuống dưới (12c) mở rộng xuống dưới từ phần đầu sau của phần mở rộng ra phía sau (12a). Động cơ (30) được bố trí bên dưới phần mở rộng ra phía sau (12a) và nằm trước phần mở rộng xuống dưới (12c). Ít nhất một phần của bộ lọc không khí (40) được bố trí nằm sau phần mở rộng xuống dưới (12c) của khung chính (12). Đường ống nạp không khí (41) được uốn cong để đi vòng qua phía ngoài theo chiều rộng xe của phần mở rộng xuống dưới của khung chính (12). Thiết bị điều khiển lượng nạp khí (46) và bộ phận phun (47) được lắp trên đường ống nạp không khí (41) được bố trí nằm trước phần mở rộng xuống dưới (12c) của khung chính (12).



- (11) **57180**
- (21) 1-2018-00573 (51)⁸ **D03D 1/02**, B60R 21/235
- (22) 11.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/070443 11.07.2016 (87) WO2017/010458 19.01.2017
- (30) 2015-139988 13.07.2015 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) YOKOI Daisuke (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẢI NỀN DÙNG CHO TÚI KHÍ, TÚI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NỀN DÙNG CHO TÚI KHÍ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải nền dùng cho túi khí, trong đó chỉ số hấp thụ năng lượng theo hướng sợi dọc và hướng sợi ngang xác định được bởi các công thức (1) và (2) dưới đây nằm trong khoảng từ 30 đến 50.
 Công thức (1)
 Chỉ số hấp thụ năng lượng theo hướng sợi dọc = Lượng hấp thụ năng lượng theo hướng sợi dọc/Hệ số phủ sợi dọc.
 Công thức (2)
 Chỉ số hấp thụ năng lượng theo hướng sợi ngang = Lượng hấp thụ năng lượng theo hướng sợi ngang/Hệ số phủ sợi ngang.



(11) **57181**

(21) 1-2018-00576

(51)⁷ **C12Q 1/68**

(22) 08.02.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2018

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
(VN)

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phan Tuấn Nghĩa (VN), Nguyễn Thị Hồng Loan (VN), Nguyễn Hòa Anh (VN)

(54) **KIT ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐỘT BIẾN TRÊN GEN TY THỂ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT
KIT DÙNG TRONG REAL-TIME PCR ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH LƯỢNG ĐỘT
BIẾN TRÊN GEN TY THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến kit để xác định đột biến trên gen ty thể và quy trình sản xuất kit này, cụ thể là sáng chế đề cập đến kit để phát hiện và định lượng 6 đột biến gen ty thể A3243G, G3380A, A8344G, T8993G, G11778A và T8993C trong cùng một điều kiện real-time PCR. Bằng cách thiết kế và tối ưu các đoạn môi, tạo các mẫu đối chứng có tỷ lệ đột biến 50%, kit theo sáng chế cho phép phát hiện và định lượng được 6 đột biến điểm A3243G, G3380A, A8344G, T8993C, T8993G và G11778A trên gen ty thể. Kit theo sáng chế cho phép chuẩn hóa quy trình xét nghiệm trong chẩn đoán đột biến gen ty thể gây bệnh nhằm hỗ trợ công tác chẩn đoán, điều trị và tư vấn di truyền cho bệnh nhân.

(11) 57182

(21) 1-2018-00577

(51)⁷ G01B 11/12

(22) 08.02.2018

(43) 26.04.2018

(30) 2017-040104 03.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

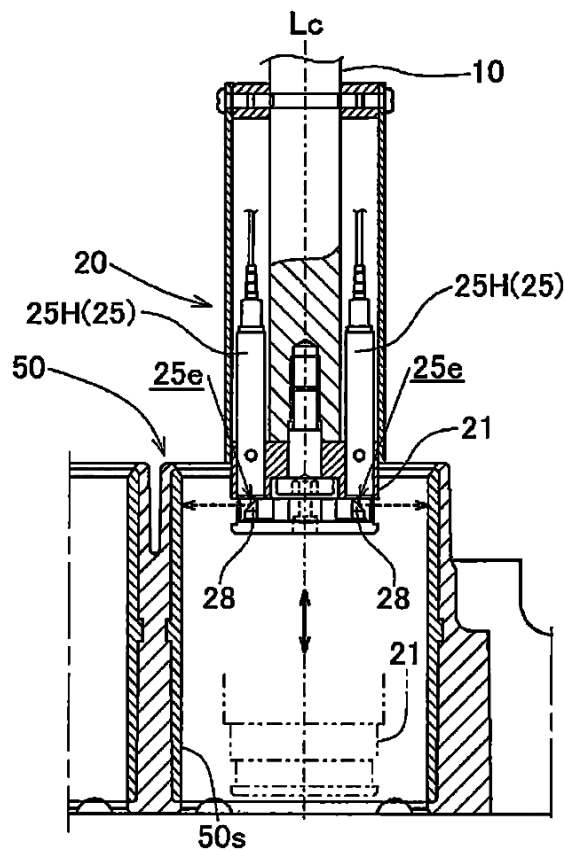
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Kazuo OMORI (JP)

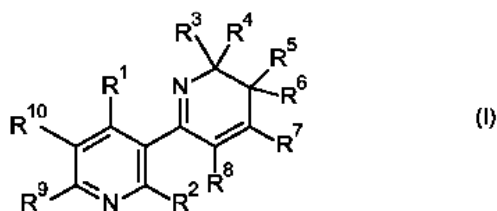
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐO ĐƯỜNG KÍNH TRONG THEO PHƯƠNG PHÁP KHÔNG TIẾP XÚC

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo đường kính trong theo phương pháp không tiếp xúc có trục đỡ (10), hai cảm biến dịch chuyển bằng laze (25) có các mặt đầu cảm biến (25f) được lắp cố định ở các vị trí đối xứng nhau của đầu cụm cảm biến (21) và kéo dài dọc các phía đối diện của trục đỡ (10). Các cảm biến dịch chuyển bằng laze (25) được giữ bằng cách lắp vào đầu cụm cảm biến (21). Hai gương phản xạ dạng góc (28) được đặt đối diện với các lỗ phát tia laze (25e) của các cảm biến dịch chuyển bằng laze (25) tương ứng. Các cảm biến dịch chuyển bằng laze (25) và các gương phản xạ dạng góc (28) đều được đỡ cùng nhau bởi đầu cụm cảm biến (21) để tạo ra cụm cảm biến (20). Thiết bị đo đường kính trong theo phương pháp không tiếp xúc này có thể đo được đường kính trong của chi tiết hình trụ cần được đo, với hiệu suất công việc và độ chính xác đo ở mức cao.



- (11) **57183**
- (21) 1-2018-00581 (51)⁸ **C07D 401/04**, A01N 43/40
- (22) 18.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/067039 18.07.2016 (87) WO2017/016915 02.02.2017
- (30) 15178246.3 24.07.2015 EP
- (71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) GRAMMENOS, Wassilios (GR), WINTER, Christian (DE), MUELLER, Bernd (DE), WOLF, Antje (DE), ESCRIBANO CUESTA, Ana (ES), CAMBEIS, Erica (US), LOHMANN, Jan Klaas (DE), GROTE, Thomas (DE), KRETSCHMER, Manuel (DE), RIEDIGER, Nadine (DE), CRAIG, Ian Robert (GB), WIEBE, Christine (DE), TERTERYAN-SEISER, Violeta (DE), KOCH, Andreas (DE), FEHR, Marcus (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDIN, QUY TRÌNH TỔNG HỢP CHÚNG, CHẾ PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG NẤM GÂY BỆNH THỰC VẬT
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:



trong đó các tham biến được xác định như nêu trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các quy trình tổng hợp các hợp chất này, các chế phẩm chứa các hợp chất này, và các phương pháp chống nấm gây bệnh thực vật sử dụng các hợp chất và các chế phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến các hợp chất trung gian để tổng hợp các hợp chất có công thức I.

- (11) **57184**
 (21) 1-2018-00582 (51)⁸ **E03C 1/042**
 (22) 20.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/KR2016/007918 20.07.2016 (87) WO2017/018714 02.02.2017
 (30) 10-2015-0105213 24.07.2015 KR
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2018

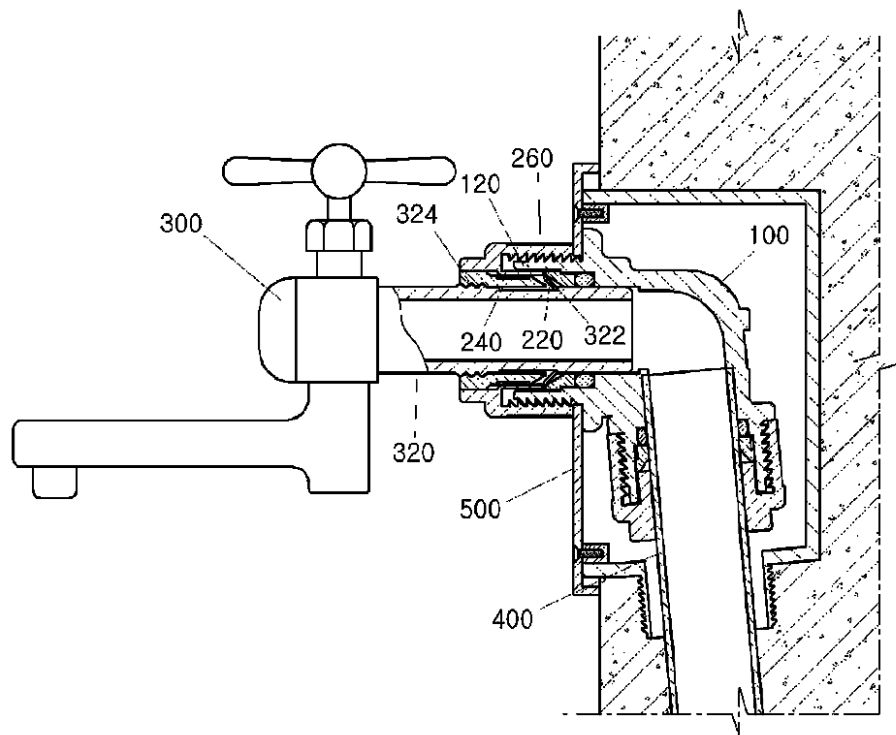
(71) IDIN LAB, INC. (KR)
 (Nonhyeon-dong, Myeongseong building) 3rd floor, 32, Hakdong-ro 3-gil, Gangnam-gu, Seoul 06043, Republic of Korea

(72) KIM, Yong Kyoung (KR), LEE, Do Kyeong (KR)

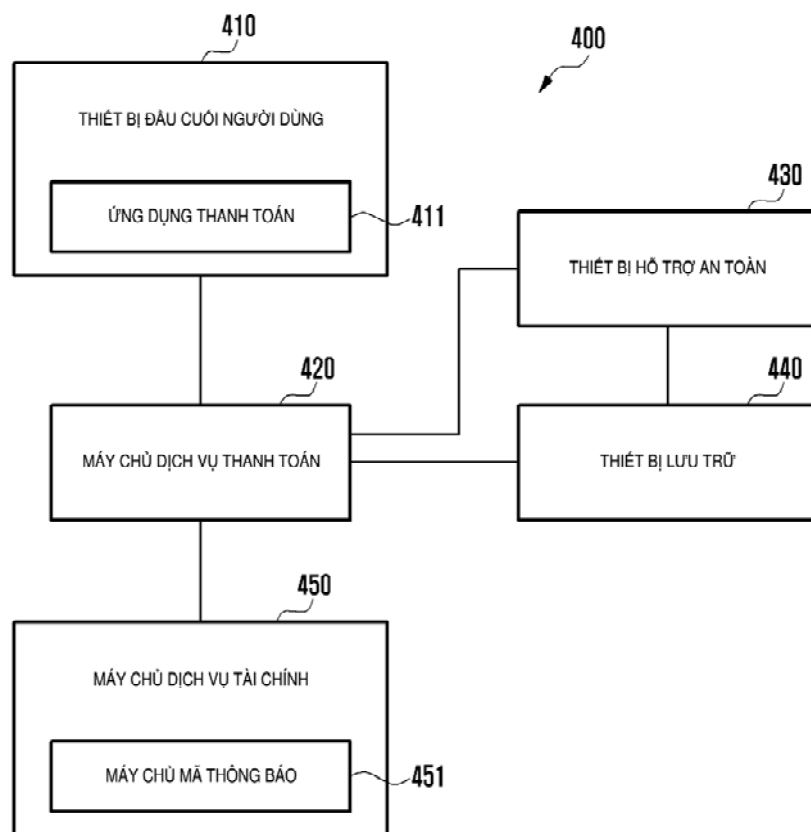
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM KẾT CẤU LẮP ĐẶT CHO VÒI NƯỚC**

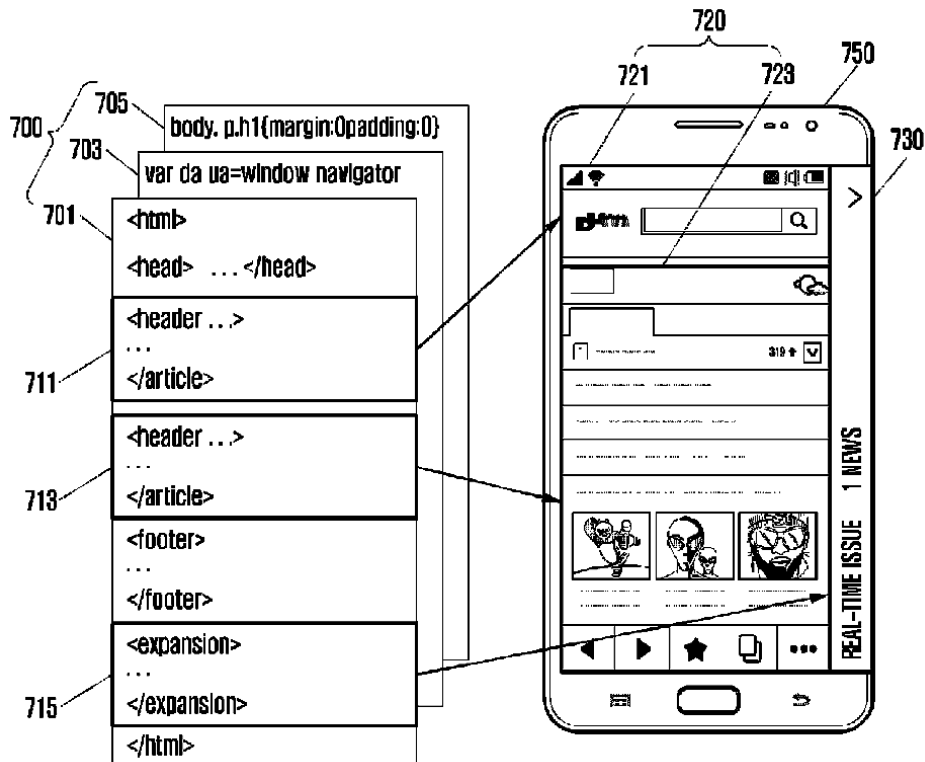
(57) Sáng chế đề cập đến cụm kết cấu lắp đặt cho vòi nước được tạo kết cấu sao cho vòi nước có thể được lắp đặt hoàn toàn nhờ lồng theo cách đơn giản vòi nước thay vì siết chặt vòi nước, và vòi nước có thể được tách nhờ giữ và quay vòi nước bằng tay. Do vòi nước có thể được lắp đặt theo cách lồng trong trạng thái mà góc của vòi nước được điều chỉnh theo mong muốn, nên có thể lắp đặt vòi nước trong khi góc của vòi nước đang được điều chỉnh theo mong muốn. Hơn nữa, do vòi nước có thể được tách nhờ giữ và theo đó lồng hoặc quay vòi nước bằng tay, nên có thể lắp đặt và tách vòi nước mà không cần dụng cụ bổ sung bất kỳ.



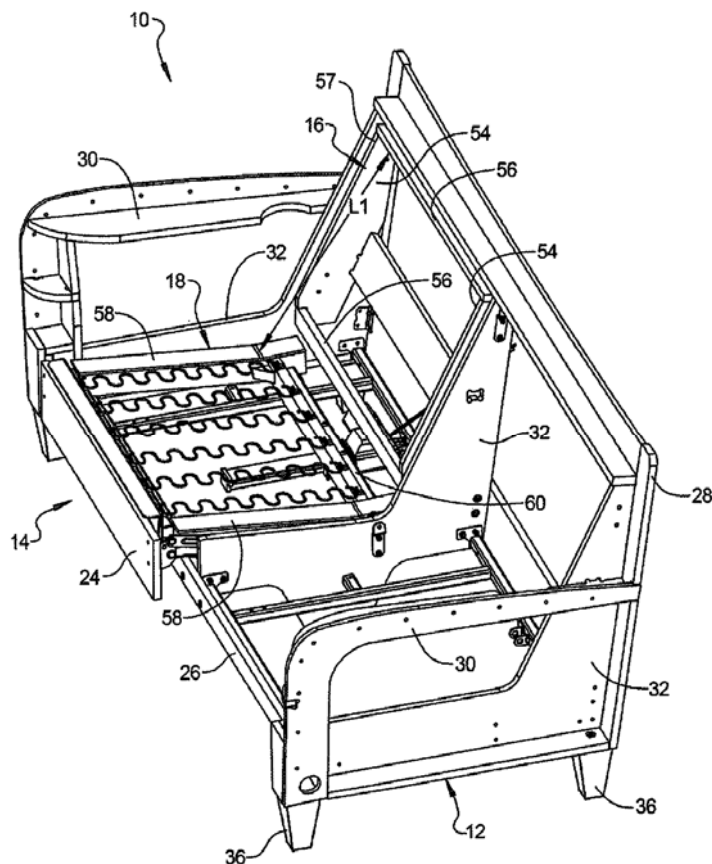
- (11) **57185**
- (21) 1-2018-00589 (51)⁸ **G06Q 20/34**, 20/32, 20/38, G06F 9/44, H04W 4/00
- (22) 12.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/007574 12.07.2016 (87) WO2017/010792 19.01.2017
- (30) 10-2015-0100126 14.07.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Jonghwa (KR), CHO, Boohyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ MÁY CHỦ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ MÁY CHỦ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, thiết bị máy chủ, phương pháp điều khiển thiết bị điện tử và thiết bị máy chủ, trong đó thiết bị điện tử có bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện chương trình ứng dụng thanh toán được lưu trữ trong bộ nhớ, thu ít nhất một phần thông tin về thẻ giao dịch hoặc tài khoản, được sử dụng để thực hiện thủ tục thanh toán bằng cách sử dụng chương trình ứng dụng thanh toán, thông qua thiết bị thu nhận hình ảnh hoặc giao diện người dùng, truyền ít nhất một phần thông tin đó đến thiết bị bên ngoài qua mạch truyền thông, thu thông tin chỉ báo, được chọn dựa vào ít nhất một phần thông tin đó từ thiết bị bên ngoài, thông qua mạch truyền thông, yêu cầu các mục nhập được chọn thông qua giao diện người dùng dựa vào ít nhất một phần thông tin chỉ báo, thu thông tin tương ứng với các mục nhập được chọn thông qua giao diện người dùng, và truyền thông tin đó đến thiết bị bên ngoài thông qua mạch truyền thông.



- (11) **57186**
- (21) 1-2018-00590 (51)⁸ **G06F 3/048, G06Q 50/10**
- (22) 05.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/007255 05.07.2016 (87) WO2017/007217A1 12.01.2017
- (30) 10-2015-0097024 08.07.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) EOM, Yuyoul (KR), JIN, Pyeonggyu (KR), KIM, Kwangsub (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ NỘI DUNG WEB NHỜ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp hiển thị nội dung web nhờ thiết bị điện tử này. Thiết bị và phương pháp theo sáng chế được làm thích ứng để hiển thị nội dung web nhằm cho phép nội dung web có thể được sử dụng tiện lợi trên nhiều màn hiển thị và tạo ra các tương tác giữa nhiều màn hiển thị. Thiết bị điện tử thứ nhất có thể tiếp nhận dữ liệu web từ nhà cung cấp nội dung và tạo ra cây DOM (mô hình đối tượng tài liệu chính). Thiết bị điện tử thứ nhất có thể chia và truyền dữ liệu liên quan tới một phần tử mở rộng từ dữ liệu web tới thiết bị điện tử thứ hai để tạo ra cây DOM mở rộng, xử lý cây DOM mở rộng, và hiển thị nó trên màn hiển thị của thiết bị điện tử thứ hai. Thiết bị điện tử thứ hai có thể phát hiện đầu vào người dùng và nhận dạng xem sự kiện để phát hiện đầu vào người dùng có trong cây DOM chính hay cây DOM mở rộng và nếu sự kiện có trong cây DOM chính hoặc cây DOM mở rộng, thiết bị điện tử thứ hai có thể truyền sự kiện tới thiết bị điện tử thứ nhất.



- (11) **57187**
- (21) 1-2018-00594 (51)⁷ **A47C 17/04**, 7/50, 7/62
- (22) 18.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/032967 18.05.2016 (87) WO2017/011070 19.01.2017
- (30) 14/798,867 14.07.2015 US
- (71) **LA-Z-BOY INCORPORATED (US)**
 One La-Z-Boy Drive, Monroe, Michigan 48162, United States of America
- (72) **LAPOINTE, Larry P. (US), ADAMS, Chad E. (US), RAINES, Jason (US), BRYSON, Jason (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CƠ CẤU ĐỂ CHÂN VÀ NGẢ RA SAU CHO ĐỒ NỘI THẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ nội thất có thể bao gồm khung đế cố định, khung lưng ghế, khung mặt ghế và cơ cấu thanh. Khung lưng ghế được chống đỡ bởi khung đế và xoay được so với khung đế. Khung mặt ghế có thể được chống đỡ bởi khung đế và có thể di chuyển được so với khung lưng ghế và khung đế. Cơ cấu thanh được gắn vào khung đế, khung lưng ghế, khung mặt ghế và giàn để chân. Cơ cấu thanh di chuyển được giữa vị trí thứ nhất và thứ hai. Sự di chuyển của cơ cấu thanh về phía vị trí thứ nhất làm cho khung lưng ghế di chuyển về phía vị trí thẳng đứng hoàn toàn và đồng thời làm cho giàn để chân di chuyển về phía vị trí gấp gọn. Sự di chuyển của cơ cấu thanh về phía vị trí thứ hai làm cho khung lưng ghế di chuyển về phía vị trí ngả ra sau hoàn toàn và đồng thời làm cho giàn để chân di chuyển về phía vị trí duỗi ra hoàn toàn.



(11) 57188

(21) 1-2018-00595

(51)⁷ E03B 3/11

(22) 08.02.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2018

(71) VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)

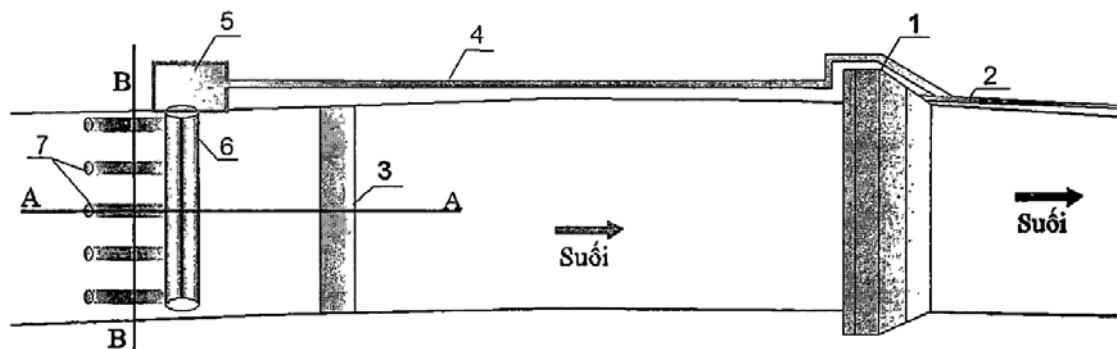
171, Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Chí Thanh (VN), Nguyễn Huy Vượng (VN), Trần Văn Quang (VN), Phạm Tuấn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU NƯỚC NGẦM ĐÁY SÔNG, SUỐI KIỂU NẪM NGANG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nước ngầm đáy sông, suối kiểu nằm ngang bao gồm các bước: Xác định vị trí xây dựng đập; thiết kế đập ngầm giữ nước; thiết kế hệ thống thu nước ngầm đáy sông, suối kiểu nằm ngang bằng các cách lựa chọn cấu trúc hệ thống ống lọc thu nước, tính toán tỷ lưu lượng thu nước, tính toán khoảng cách giữa các ống lọc, xác định chiều dài của ống lọc từ đó tính toán được lưu lượng nước cần thu của công trình.

Sáng chế đã đề xuất giải pháp kỹ thuật thu được nước bao gồm cả nước mặt và nước ngầm với lưu lượng lớn hơn so với giải pháp cũ; đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất nông nghiệp nhất là về mùa khô.



(11) **57189**

(21) 1-2018-00600

(51)⁷ **C10L 10/00**, 10/02, 1/10, 9/10

(22) 09.02.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2018

(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Thị Thu Hà (VN), Bùi Duy Hùng (VN), Nguyễn Thị Bảy (VN)

(54) PHỤ GIA HỖN HỢP DỪNG CHO NHIÊN LIỆU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHA PHỤ GIA HỖN HỢP NÀY VÀO NHIÊN LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phụ gia hỗn hợp dùng cho nhiên liệu và phương pháp sản xuất phụ gia này, trong đó phụ gia hỗn hợp dùng cho nhiên liệu bao gồm phụ gia vi nhũ nước trong dầu và phụ gia chứa oxit kim loại nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu, tăng công suất, giảm phát thải muối và các khí độc hại như hydrocacbon trong nhiên liệu không cháy hết, CO v.v.. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp pha phụ gia vào nhiên liệu lỏng.

(11) **57190**

(21) 1-2018-00601

(22) 21.07.2016

(86) PCT/JP2016/071368 21.07.2016

(30) 201510441699.X 24.07.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

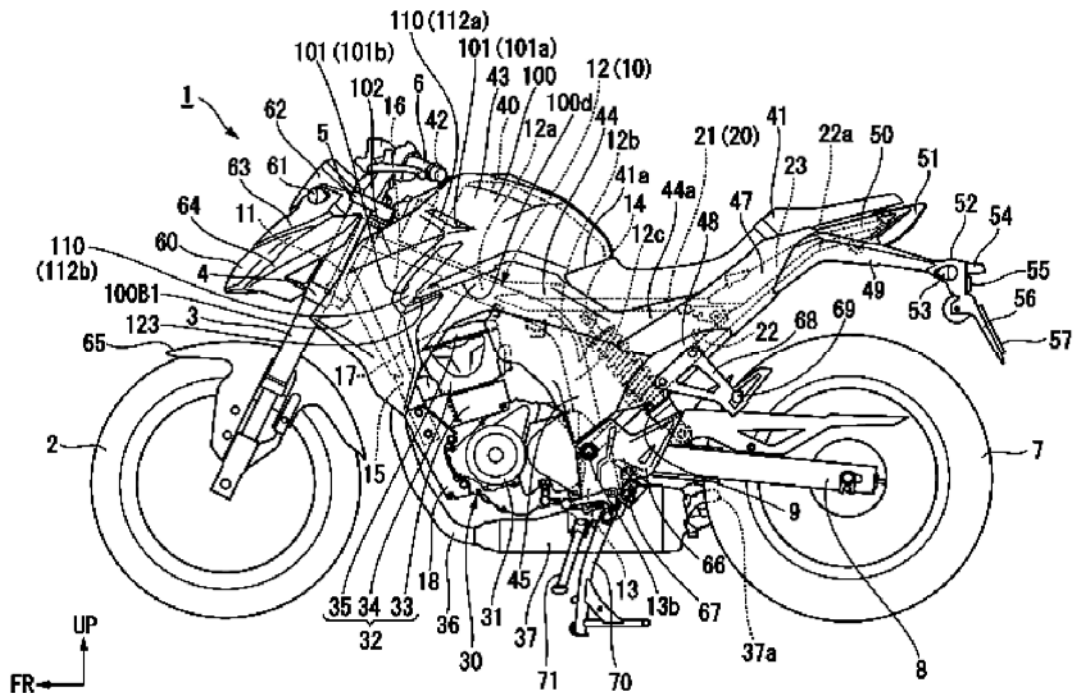
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) YANG Xiuxian (CN), KANG Mingchuang (CN), FANG Liwen (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm tay lái (6), yên xe (41) được bố trí phía sau tay lái (6), bộ phận chứa (40) được bố trí giữa tay lái (6) và yên xe (41) và được tạo kết cấu để chứa vật xác định, và bộ phận che ngoài (100) được tạo kết cấu để che phía bên bộ phận chứa (40), tay lái (6) được đỡ bởi ống đầu (11), bộ phận che ngoài (100) kéo dài từ đầu trước (41a) của yên xe (41) về phía trước bộ phận chứa (40) theo hướng về phía trước/phía sau và có lỗ (101) kéo dài theo hướng lên trên/xuống dưới đến vị trí trung gian của bộ phận che ngoài theo hướng về phía trước/phía sau, và bộ phận che trong (110) được bố trí trên phía trong của bộ phận che ngoài (100) và được tạo kết cấu để che ít nhất một phần của lỗ (101) được tạo ra.

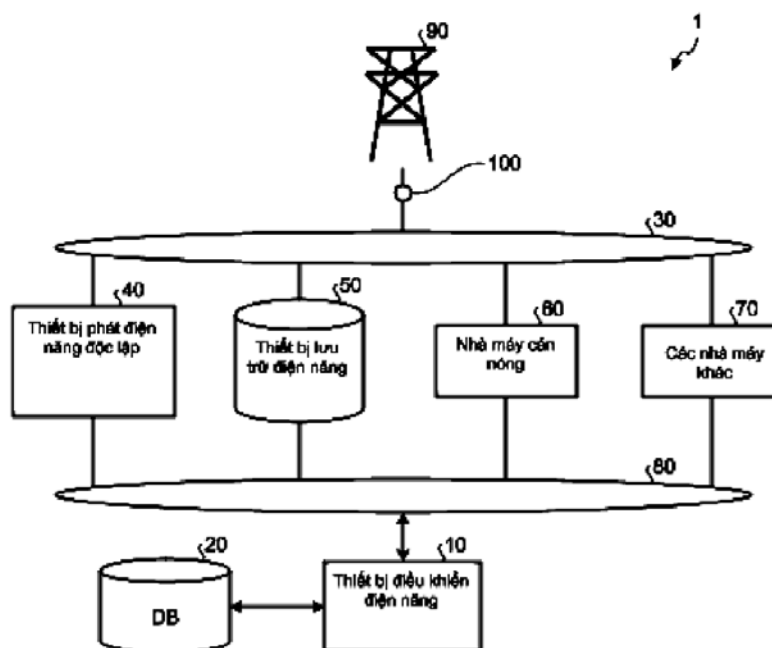


- (11) **57191**
 (21) 1-2018-00609 (51)⁸ **H02J 3/46**, G06Q 50/06, H02J 3/00, 3/28, 7/00
 (22) 22.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/071511 22.07.2016 (87) WO2017/014293 16.01.2017
 (30) 2015-144655 22.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2018

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) KUYAMA, Shuji (JP), YAMAGUCHI, Osamu (JP), ASANO, Kazuya (JP), SUGI, Yuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện năng (1) bao gồm các nhà máy (60) và (70) có các

phương tiện cần điện năng, thiết bị phát điện năng độc lập (40) cấp điện năng được tạo ra đến các nhà máy (60) và (70), và đường dây truyền tải điện năng (30) nối các nhà máy (60) và (70) và thiết bị phát điện độc lập (40), và tiêu thụ điện năng dư đến thiết bị cần-cấp điện năng bên ngoài (90) thông qua đường dây truyền tải điện năng (30). Hệ thống điện năng (1) bao gồm thiết bị lưu trữ điện năng (50) được nối với đường dây truyền tải điện năng (30), lưu trữ điện năng được tạo ra bởi thiết bị phát điện độc lập (40), và cấp điện năng được lưu trữ đến các nhà máy (60) và (70), cơ sở dữ liệu (20) tích lũy trong đó các mẫu thông tin về kế hoạch sản xuất của các nhà máy (60) và (70), và thiết bị điều khiển điện năng (10) dự đoán các nhu cầu điện năng tương lai trong các nhà máy (60) và (70) dựa trên các mẫu thông tin kế hoạch sản xuất, và lệnh thiết bị phát điện năng độc lập (40) thay đổi lượng sản xuất năng lượng điện và lệnh thiết bị lưu trữ điện năng (50) lưu trữ và phóng điện năng theo sự biến đổi về các nhu cầu điện năng được dự đoán.



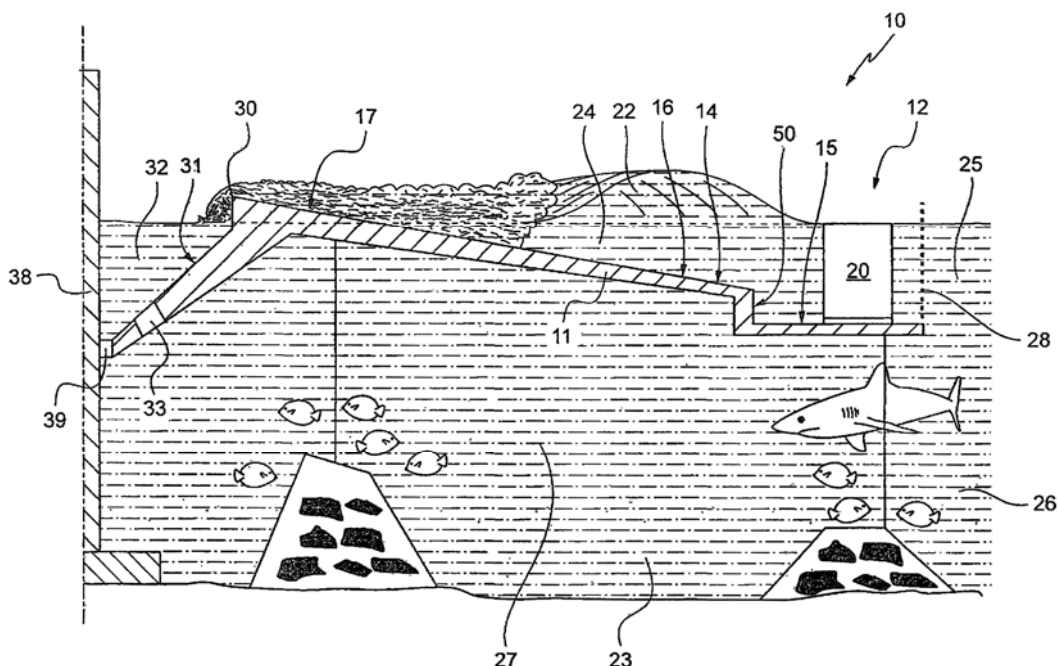
- (11) **57192**
 (21) 1-2018-00615 (51)⁷ **E04H 4/00**
 (22) 27.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/FR2016/000126 27.07.2016 (87) WO2017/017319 02.02.2017
 (30) FR 1557225 28.07.2015 FR
 (75) HEQUILY LAURENT (FR)

62 rue André Lesca, 33260 La Teste De Buch, France

(74) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SÓNG NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sóng nhân tạo bao gồm: máy tạo sóng (12), sàn đỡ (11) có vùng mép (15), vùng tạo sóng đỉnh (17), vùng lan truyền sóng (16) nghiêng lên giữa các vùng tạo sóng đỉnh và lan truyền sóng, đỉnh (30) giữa vùng tạo sóng đỉnh và vùng (31) được làm giảm tương đối với đỉnh, nước nằm bên trên các vùng mép và lan truyền sóng vốn tạo ra phần môi trường nước (23) bao gồm các vùng nước nông (25) và vùng nước sâu (26) tiếp giáp nhau theo phương nằm ngang và lần lượt nằm cao hơn và thấp hơn vùng mép, và vùng nước bên trong (24) bên trên các vùng mép và lan truyền sóng và tiếp giáp nhau theo phương thẳng đứng với vùng nước bên trong; thiết bị được tạo kết cấu sao cho nước kết thúc hành trình tạo sóng của nó sẽ đi qua đỉnh và chảy vào trong thể tích tiếp nhận được phân ranh giới bởi vùng suy giảm khi thiết bị tạo sóng ở trạng thái kích hoạt; và vùng nối thông chất lỏng (27) dưới sàn đỡ sẽ nối vùng nước sâu với lỗ (33, 39) mở vào trong trong thể tích tiếp nhận.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|
| (11) | 57193 | | | |
| (21) | 1-2018-00616 | | (51) ⁷ | B65D 1/02 , A23L 27/60, B65D 1/32 |
| (22) | 23.06.2016 | | (43) | 26.04.2018 |
| (86) | PCT/JP2016/068617 | 23.06.2016 | (87) | WO2017/010252 19.01.2017 |
| (30) | 2015-139086 | 10.07.2015 | JP | |
| | PCT/JP2015/074757 | 31.08.2015 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2018

(71) **KEWPIE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KEWPIE CORPORATION)**
(JP)

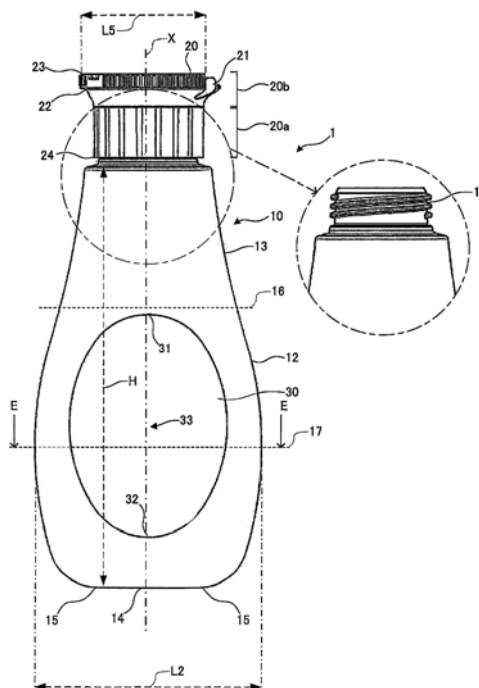
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002, Japan

(72) **TAKAYAMA, Takashi (JP), KAWASAKI, Shota (JP)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT CHỨA GIA VỊ LỎNG VÀ GIA VỊ LỎNG ĐƯỢC ĐÓNG GÓI TRONG VẬT CHỨA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa gia vị lỏng (1) bao gồm chai (10) và nắp (20). Gia vị được nạp vào trong vật chứa gia vị lỏng (1) là gia vị lỏng có độ nhớt nằm trong khoảng từ 5 Pa.s đến 500 Pa.s và vật chứa có dung tích ban đầu nằm trong khoảng từ 100cm³ đến 700cm³. Chai (10) có miệng (11), thân (12) và đáy (14). Thân (12) có dạng phẳng trên phần nằm ngang theo chiều ngang ở trạng thái được lựa chọn, dạng phẳng có trục ngang (Q) và trục dọc (R) trục giao với trục tâm (X) của chai (10). Chai (10) được làm bằng polyetylen tỷ trọng thấp làm thành phần chính. Chai (10) có áp suất bên trong nằm trong khoảng từ -1,0 kPa đến -3,0 kPa sau 30 giây hút không khí trong chai, không khí được hút ra 10% dung tích ban đầu từ trạng thái, trong đó chai (10) được nạp đầy không khí. Theo đó, chai được biến dạng đàn hồi để dễ dàng xả đồ chứa trong đó, thậm chí khi đồ chứa là gia vị lỏng có độ nhớt cao và hình dạng thẩm mỹ ban đầu của vật chứa ít có khả năng bị suy giảm thậm chí khi đồ chứa vơi bớt.

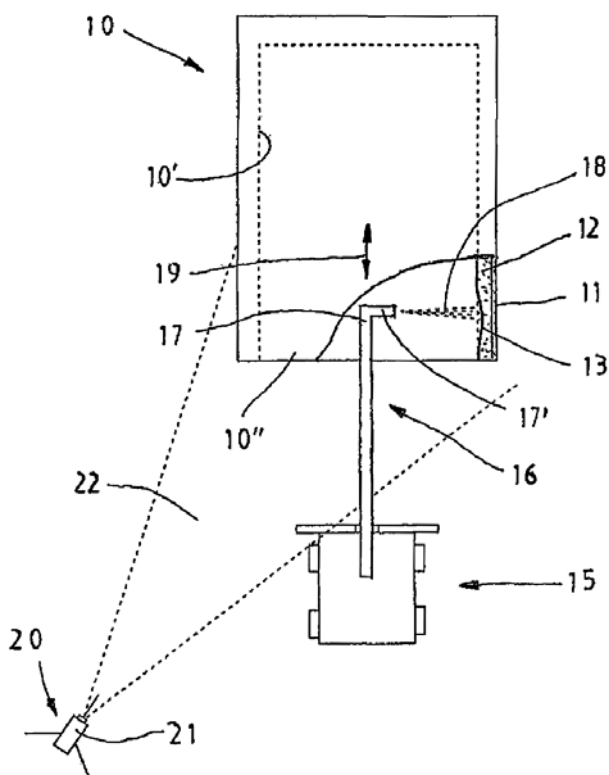


- (11) **57194**
- (21) 1-2018-00617 (51)⁷ **C12M 3/00**
- (22) 14.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/003319 14.07.2016 (87) WO2017/010100 19.01.2017
- (30) 2015-142201 16.07.2015 JP
- 2016-004339 13.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2018

- (71) 1. DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan
2. OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan
- (72) HIGUCHI, Tatsuya (JP), KOMAZAWA, Kozue (JP), MOHARA, Yoshiko (JP), DEMPO, Takayuki (JP), NISHIMURA, Masuhira (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT CHỨA ĐỂ PHÂN PHỐI, BẢO QUẢN HOẶC NUÔI CẤY TẾ BÀO**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa để phân phối, bảo quản hoặc nuôi cấy tế bào, có bề mặt tiếp xúc với tế bào động vật có vú được tạo thành từ vật liệu nhựa flo với ít nhất một phần có nhóm đầu tận cùng -CF₃ hoặc được tạo thành từ vật liệu nhựa flo có tổng số đầu tận cùng mang nhóm không được flo hoá và đầu tận cùng mang nhóm -CF₂H trong nhựa flo bằng hoặc nhỏ hơn 70 tính trên mỗi 1x10⁶ nguyên tử cacbon, để hạn chế một cách hiệu quả sự bám dính của tế bào trên bề mặt bên trong vật chứa và sự giảm tỷ lệ sống sót tế bào. Nhờ sử dụng vật chứa theo sáng chế, có thể phân phối, bảo quản hoặc điều chế dịch chứa tế bào động vật có vú có nồng độ cao và tỷ lệ tế bào sống cao, và góp phần vào y học tái sinh mà trong đó dịch chứa tế bào động vật có vú (dạng huyền phù) được sử dụng.

- (11) **57195**
- (21) 1-2018-00623 (51)⁷ **F27D 1/16**, 21/00
- (22) 13.05.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/060889 13.05.2016 (87) WO2017/012732 26.01.2017
- (30) 15177235.7 17.07.2015 EP
- (71) REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien, Austria
- (72) LAMMER, Gregor (AT), CEPAK, Alexander (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA LỚP LÓT CHỊU LỬA CỦA BỂ LUYỆN TRONG TRẠNG THÁI NÓNG
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sửa chữa lớp lót chịu lửa của bể luyện kim (10) trong trạng thái nóng. Phương pháp sửa chữa này được thực hiện bằng thiết bị cấp (15). Ngoài ra, việc ghi ít nhất các vùng bị mòn và giám sát việc sửa chữa được thực hiện nhờ thiết bị (20). Trước khi, trong khi và/hoặc sau khi cấp ít nhất một vùng riêng phần của các khu vực (13) của lớp lót chịu lửa (12) của bể luyện kim (10) cần được sửa chữa hoặc dòng phun (18) được ghi theo cách chụp ảnh với sự hiển thị các khoảng nhiệt độ (26, 27, 28), và điều này dẫn tới sự đánh giá liên quan đến các tham số khác, như các đặc tính, chiều dày lớp và/hoặc phân bố của vật liệu cấp. Đã được chứng minh rằng nhờ sự hiển thị của các khoảng nhiệt độ của các vùng cần được sửa chữa và của vật liệu chịu lửa trong quá trình cấp, các tham số khác có thể được thiết lập rất chính xác, và kết quả là, có thể đạt được sự phủ tối ưu cho lớp lót thành.



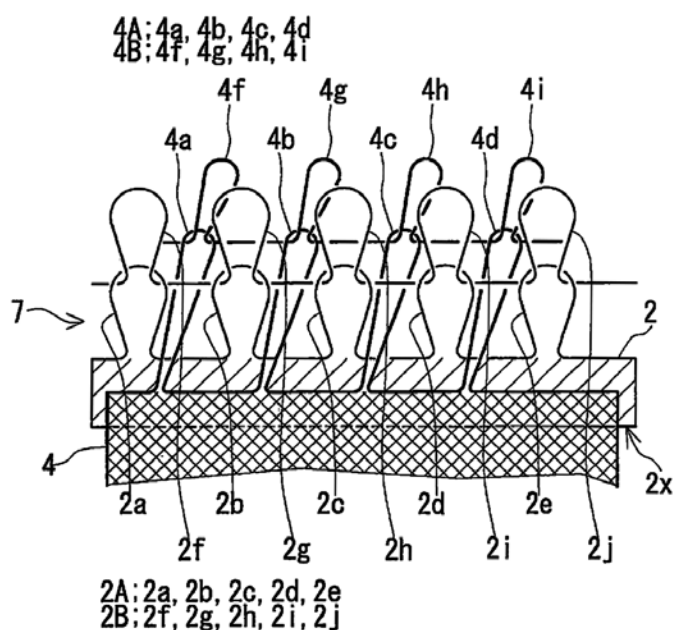
- (11) **57196**
 (21) 1-2018-00625 (51)⁷ **D04B 1/22, A43B 23/02, D04B 1/00**
 (22) 07.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/070193 07.07.2016 (87) WO2017/018158 A1 02.02.2017
 (30) 2015-151242 30.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2018

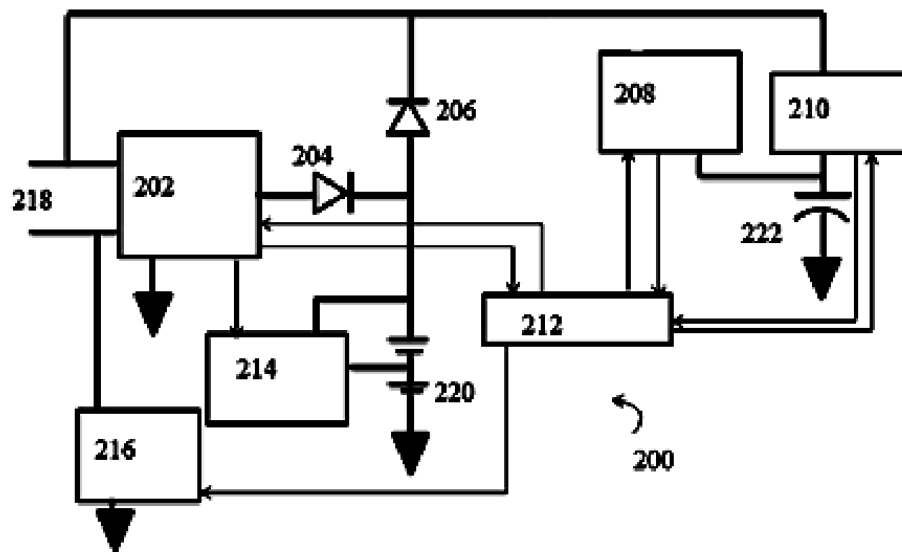
- (71) SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
 85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 641-8511, Japan
 (72) YUMIBA, Isao (JP), SHIMASAKI, Yoshinori (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT VẢI DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt kim trong đó phần vải dệt kim thứ nhất và phần vải dệt kim thứ hai mà chồng lên nhau theo chiều dày được ghép sao cho các phần vải dệt kim có thể xoay dễ dàng bằng cách sử dụng vị trí mà tại đó các phần vải dệt kim được ghép dưới dạng trục xoay. Vải dệt kim bao gồm vị trí xuyên qua (7) tại đó vòng sợi dệt kim (4a đến 4b) trong đường dệt kim thứ n (4A) của phần vải dệt kim thứ hai (4) đi qua lần lượt không gian vòng sợi dệt kim từ một phần bề mặt tới phần bề mặt khác của phần vải dệt kim thứ nhất (2), và tại đó vị trí thấp hơn/cao hơn của phần vải dệt kim thứ nhất và phần vải dệt kim thứ hai (4) theo chiều dày được đảo ngược với nhau. Phần cuối (4y) của phần vải dệt kim thứ hai (4) được tiến hành xử lý ngăn ngừa sự tuột sợi trong vùng lân cận của vị trí xuyên qua tại đó phần vải dệt kim thứ hai đi qua phần vải dệt kim thứ nhất (2), và do đó, phần vải dệt kim thứ nhất (2) và phần vải dệt kim thứ hai được ghép với nhau tại vị trí của phần xuyên qua (7). Mỗi không gian vòng sợi dệt kim nêu trên là không gian được bao quanh bởi hai vòng sợi dệt kim kề nhau (2a và 2b đi qua 2d và 2e) trong đường dệt kim thứ m (2A) của vùng vải dệt kim thứ nhất (2); cung uốn sợi mà kết nối vòng sợi dệt kim kề nhau; và cung uốn sợi trong đường dệt kim thứ m+1 (2B).



- (11) **57197**
- (21) 1-2018-00639 (51)⁸ **H02J 7/00, H01M 10/00**
- (22) 11.08.2015 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/IB2015/056108 11.08.2015 (87) WO2017/009692 19.01.2017
- (30) 2626/MUM/2015 10.07.2015 IN
- (75) ROHERA, HEMANT KARAMCHAND (IN)
101 Flamingo, Raheja Gardens, Wanorie, Pune, Maharashtra 411040, India
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **BỘ NGUỒN KIỂU LAI**
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ nguồn kiểu lai. Bộ nguồn kiểu lai này có bộ phận trữ điện thứ nhất, bộ phận trữ điện thứ hai, hệ thống quản lý bộ pin, mạch cân bằng pin, mạch cân bằng tụ điện, chuyển mạch hai chiều, tranzito đơn cực, cổng vào-ra, chuyển mạch một chiều thứ nhất và chuyển mạch một chiều thứ hai. Bộ nguồn kiểu lai có thể cung cấp nguồn điện DC ổn định tới tải theo cách có thể lựa chọn từ bộ phận trữ điện thứ nhất, bộ phận trữ điện thứ hai hoặc đồng thời từ cả hai bộ phận trữ điện này.



- (11) **57198**
 (21) 1-2018-00640 (51)⁸ **B62J 17/00**, 1/28, 6/20, B62K 11/04
 (22) 22.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/071592 22.07.2016 (87) WO2017/018352 02.02.2017
 (30) 201510441360.X 24.07.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

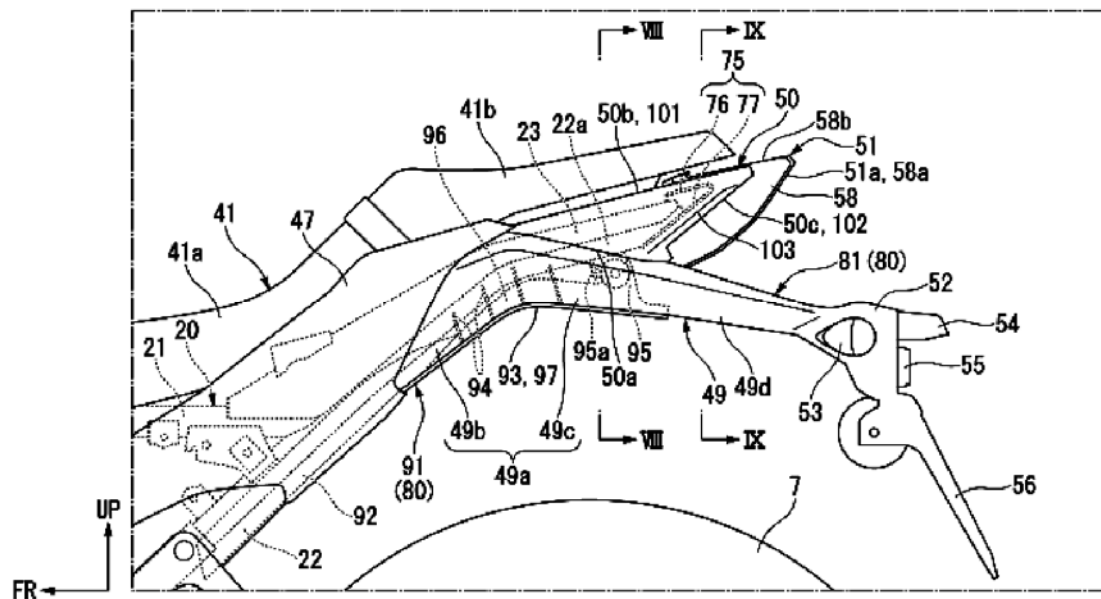
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) XU Lu (CN), HAN Wei (CN), QIU Guofeng (CN), FANG Liwen (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm các nắp che bên đuôi (50) được tạo ra ở các phía ngoài bên trái và bên phải của yên xe sau (41b), các nắp che bên đuôi (50) có các phần bề mặt trên nắp che (101), các phần này nhô ra khỏi yên xe sau (41b) về phía bên trái và phía bên phải và các phần bề mặt dưới nắp che (102) mà nhờ nó các ngón tay đặt trên các phần bề mặt trên nắp che (101) được nắm vào đó, và các phần bề mặt dưới nắp che (102) có các phần lõm (103) mà nhờ nó các ngón tay được nắm vào đó.



(11) **57199**

(21) 1-2018-00643

(51)⁷ **C23C 6/00, 6/00**

(22) 12.02.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2018

(75) **TRẦN TRUNG NGHĨA (VN)**

168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU XÂY DỰNG BẰNG VẬT LIỆU GEOPOLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kết cấu xây dựng bằng vật liệu geopolymer bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị nguyên liệu bao gồm: tro bay với lượng từ 90 đến 99,75% trọng lượng; chất hoạt hóa kiềm với lượng từ 0,25 đến 10% trọng lượng; nước với lượng từ 6 đến 30% trọng lượng, tính theo tổng trọng lượng của tro bay và chất hoạt hóa kiềm;

(ii) trộn chất hoạt hóa kiềm với toàn bộ lượng nước nêu trên thành dung dịch chất hoạt hóa kiềm, sau đó trộn đều tro bay với dung dịch chất hoạt hóa kiềm, tạo ra hạt cấp liệu chứa tro bay và chất hoạt hóa kiềm;

(iii) tạo hình sản phẩm bằng cách ép áp lực, ép đùn hoặc phun bằng đầu phun 3D hỗn hợp cấp liệu bao gồm hạt cấp liệu, với lực ép $\geq 2\text{MPa}$; và

(iv) hóa rắn để thu được kết cấu xây dựng bằng vật liệu geopolymer.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kết cấu xây dựng bằng vật liệu geopolymer thu được từ phương pháp nêu trên.

(11) **57200**

(21) 1-2018-00646

(51)⁸ **A61Q 5/00**, A61K 36/00

(22) 12.02.2018

(43) 26.04.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **VIÊN UỐNG GIÚP MỌC TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến viên uống giúp mọc tóc chứa thành phần thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số các chiết xuất được chọn từ nhóm dược liệu bao gồm: rễ thiên hoa phấn, rễ hà thủ ô đỏ, rễ đương quy, nhung hươu, curcuminoid, rễ Kwao Krua trắng, kê huyết đằng, rễ thực địa, rễ sinh địa, rễ ích mẫu thảo, cát căn, long nhãn; và thành phần thứ hai bao gồm tá dược trơn và chất bảo quản. Thành phần thứ nhất còn có thể được bổ sung ít nhất một trong số các chiết xuất được chọn từ nhóm dược liệu bao gồm: rễ đan sâm, lá huyết dụ, xuyên khung, bạch thược, cao ban long, sừng tuần lộc, sừng trâu, sừng bò, sừng dê và huyết động vật.

(11) **57201**

(21) 1-2018-00672

(22) 13.07.2016

(86) PCT/KR2016/007629 13.07.2016

(30) 10-2015-0099060 13.07.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

(75) CHOI, JIN PYO (KR)

3F., 25, Baekjegobun-ro 41-gil, Songpa-gu, Seoul 05625, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GHI HÌNH ẢNH SIÊU ÂM

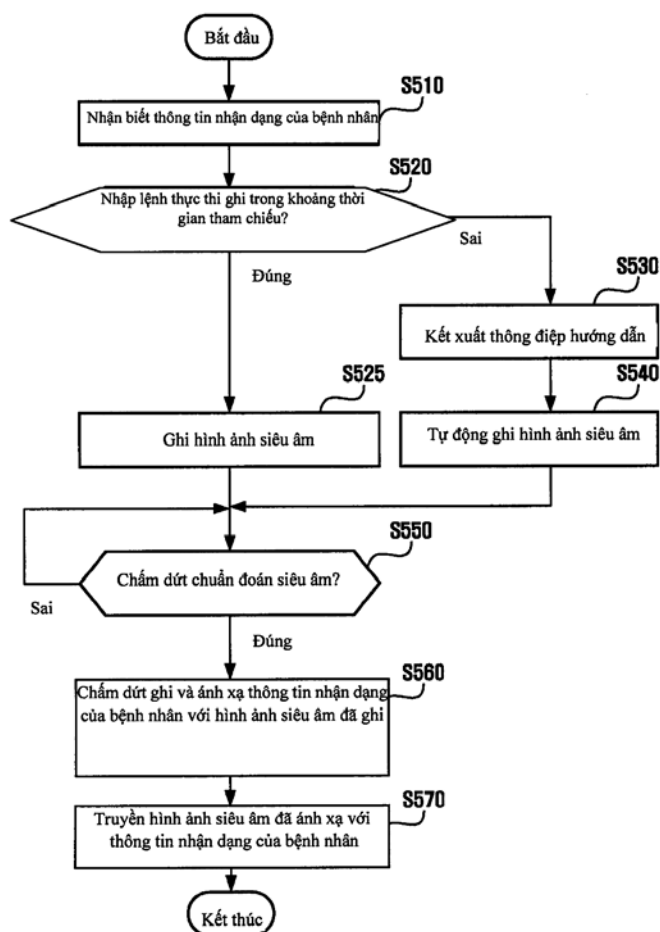
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để ghi hình ảnh siêu âm, mà có khả năng tự động ghi hình ảnh siêu âm thu được bởi thiết bị chuẩn đoán hình ảnh siêu âm. Thiết bị để ghi hình ảnh siêu âm theo một phương án bao gồm: bộ phận nhận biết được tạo kết cấu để nhận biết thông tin nhận dạng của bệnh nhân; bộ phận truyền thông thứ nhất được tạo kết cấu để tiếp nhận hình ảnh siêu âm từ thiết bị chuẩn đoán hình ảnh siêu âm, bộ phận truyền thông thứ nhất được nối điện với thiết bị chuẩn đoán hình ảnh siêu âm; bộ phận điều khiển được tạo kết cấu để tự động ghi hình ảnh siêu âm trong trường hợp lệnh bắt đầu ghi để ghi hình ảnh siêu âm không được nhập trong khoảng thời gian định trước; và bộ phận truyền thông thứ hai được tạo kết cấu để truyền, đến máy chủ, hình ảnh siêu âm đã ghi và thông tin nhận dạng được ánh xạ với hình ảnh siêu âm.

(51)⁷ **A61B 8/08**, 8/00, G06K 7/14

(43) 26.04.2018

(87) WO2017/010810 19.01.2017

KR



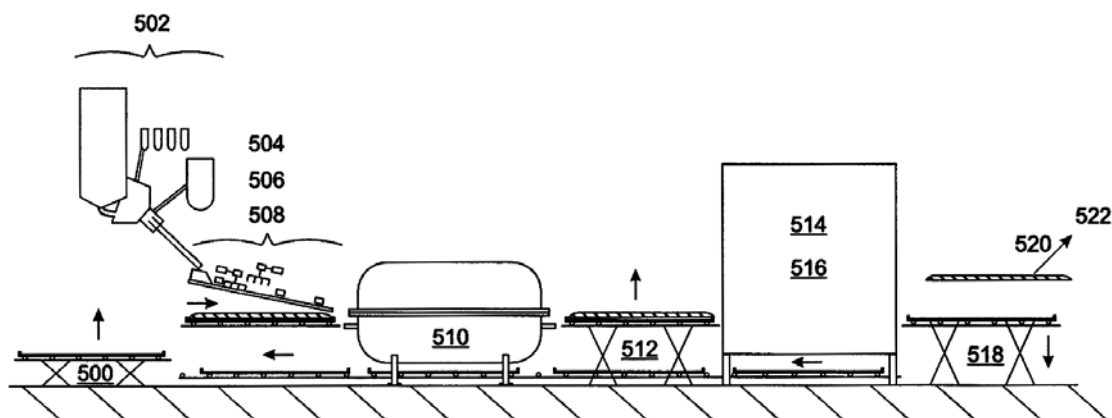
- (11) **57202**
 (21) 1-2018-00673 (51)⁷ **B28B 1/08**, 3/02, 11/10, 13/00
 (22) 13.07.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/US2015/040154 13.07.2015 (87) WO2017/010984 19.01.2017
 (75) BANUS, CHRISTOPHER T. (US)

46 C Bay Ridge Drive, Nashua, New Hampshire 03062, United States of America

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM ĐÁ COMPOZIT NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị sản xuất tấm đá composit nhân tạo. Thiết bị này bao gồm máy ép rung chân không (VVP) được đặt cao hơn mặt đất, sao cho băng tải và/hoặc các khay rỗng hoặc các khuôn trống từ lò nung hóa cứng quay trở lại trạm trộn có thể đi qua phía dưới VVP. Các khay hoặc khuôn cứng tự đỡ có thể vận chuyển các tấm thông qua thiết bị này trên các con lăn cho phép các tấm dịch chuyển độc lập theo phương nằm ngang trong bước rải và tạo màu/tạo vân cho hỗn hợp tấm. Các phương án của sáng chế bao gồm việc nâng bằng không khí để vận chuyển tấm vào và ra VVP. Lò nung hóa cứng có thể được gia nhiệt bằng không khí. Tấm ép này có thể được bịt kín cùng với khay hoặc khuôn bởi các thành kéo dài xuống phía dưới từ tấm ép trên các tấm che mềm dẻo, bởi miếng đệm bao quanh tấm ép hoặc bởi bộ phận tạo góc bao quanh tấm. Theo các phương án của sáng chế, kích thước tấm có thể thay đổi bằng cách thay đổi các thành khuôn bằng nhựa đàn hồi hoặc bằng cách thay đổi các khuôn và các bàn ép.



- (11) **57203**
- (21) 1-2018-00683 (51)⁸ **C08K 3/04**, C08J 3/05, 3/16, 3/215, 3/22, C08K 3/36, C08L 7/02, 9/10, 21/02
- (22) 13.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/042102 13.07.2016 (87) WO2017/011561 19.01.2017
- (30) 62/192,891 15.07.2015 US
- 62/294,599 12.02.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018
- (71) CABOT CORPORATION (US)
Two Seaport Lane Suite 1300, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
- (72) XIONG Jincheng (US), GREEN Martin C. (GB), WILLIAMS William R. (US), FOMITCHEV Dmitry (US), ADLER Gerald D. (US), MCDONALD Duane G. (US), GROSZ Ron (US), MORRIS, Michael D. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP THỂ ĐÀN HỒI CHỨA SILIC OXIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT CAO SU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CAO SU VÀ SẢN PHẨM CÓ PHA CAO SU CHỨA SILIC OXIT
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hợp thể đàn hồi chứa silic oxit bằng thể phân tán silic oxit đã được làm mất ổn định kết tủa nhưng chưa được làm khô, như khi được sản xuất, cùng với hợp thể đàn hồi chứa silic oxit được tạo ra bởi phương pháp này. Các lợi ích đạt được bằng phương pháp này cũng được mô tả. Phương pháp sản xuất hợp chất cao su, phương pháp sản xuất sản phẩm cao su và sản phẩm có pha cao su chứa silic oxit cũng được đề xuất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **57204**
- (21) 1-2018-00684 (51)⁸ **C08K 3/04**, C08J 3/05, 3/16,
3/215, 3/22, C08K 3/36, C08L 7/02,
9/10, 21/02
- (22) 13.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/042081 13.07.2016 (87) WO2017/011548 19.01.2017
- (30) 62/192,891 15.07.2015 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018
- (71) CABOT CORPORATION (US)
Two Seaport Lane Suite 1300 Boston, Massachusetts 02210, United States of America
- (72) XIONG, Jincheng (US), GREEN, Martin C. (GB), WILLIAMS, William R. (US),
FOMITCHEV, Dmitry (US), ADLER, Gerald D. (US), MCDONALD, Duane G. (US),
GROSZ, Ron (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP THỂ ĐÀN HỒI CHỨA SILIC OXIT, PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT CAO SU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM
CAO SU VÀ SẢN PHẨM CÓ PHA CAO SU LIÊN TỤC CHỨA SILIC OXIT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp thể đàn hồi chứa silic oxit bằng thể phân
tán đã được làm mất ổn định silic oxit, cùng với hợp thể đàn hồi chứa silic oxit được tạo
ra bằng phương pháp này. Các lợi ích đạt được bằng phương pháp này cũng được mô tả.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất cao su, phương pháp sản xuất
sản phẩm cao su và sản phẩm có pha cao su liên tục chứa silic oxit.

- (11) **57205**
- (21) 1-2018-00685 (51)⁸ **C08K 3/04**, C08J 3/05, 3/16, 3/215, 3/22, C08K 3/36, C08L 7/02, 9/10, C08J 3/205
- (22) 13.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/042109 13.07.2016 (87) WO2017/011566 19.01.2017
- (30) 62/192,891 15.07.2015 US
- 62/294,599 12.02.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018
- (71) CABOT CORPORATION (US)
Two Seaport Lane Suite 1300, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
- (72) XIONG Jincheng (US), GREEN Martin C. (GB), WILLIAMS William R. (US), FOMITCHEV Dmitry (US), ADLER Gerald D. (US), MCDONALD Duane G. (US), GROSZ Ron (US), MORRIS Michael D. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP THỂ ĐÀN HỒI CHỨA SILIC OXIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT CAO SU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CAO SU VÀ SẢN PHẨM CÓ PHA CAO SU LIÊN TỤC CHỨA SILIC OXIT VÀ MUỘI THAN DẠNG RẮN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp thể đàn hồi chứa silic oxit và muội than bằng thể phân tán đã được làm mất ổn định chứa silic oxit, hợp thể đàn hồi được gia cường bằng vật liệu dạng hạt được tạo ra bởi phương pháp này. Các lợi ích đạt được bằng phương pháp này cũng được mô tả. Phương pháp sản xuất hợp chất cao su, phương pháp sản xuất sản phẩm cao su và sản phẩm có pha cao su liên tục chứa silic oxit và muội than dạng rắn cũng được đề xuất.

- (11) **57206**
 (21) 1-2018-00686 (51)⁸ **H04W 4/06, H04L 12/18**
 (22) 20.07.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2015/084530 20.07.2015 (87) WO2017/011988 26.01.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

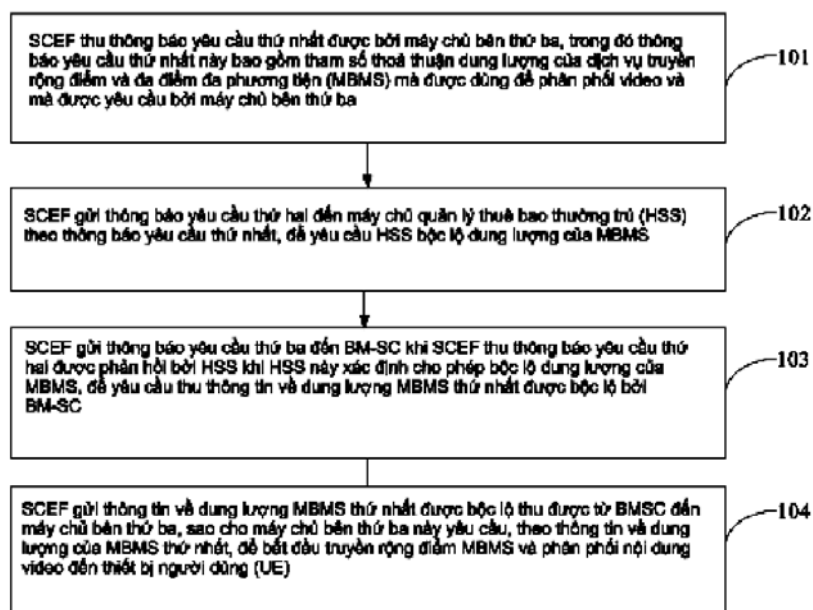
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Zhiming (CN), WANG, Shuo (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI TÍN HIỆU VIDEO KHỐI TRUYỀN THÔNG, MÁY CHỦ CỦA BÊN THỨ BA

(57) Sáng chế theo các phương án của nó liên quan đến lĩnh vực truyền thông và đề xuất phương pháp và thiết bị phân phối tín hiệu video, để giải quyết các vấn đề về tải làm việc IOT nặng và tải phân phối tín hiệu video và quản lý nặng khi nhà khai thác mạng và bên thứ ba OTT phân phối video bằng cách sử dụng mạng di động. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi SCEF, thông báo yêu cầu thứ nhất được gửi bởi máy chủ của bên thứ ba, trong đó thông báo yêu cầu thứ nhất này bao gồm tham số thoả thuận về dung lượng của MBMS mà được dùng để phân phối tín hiệu video và mà được yêu cầu bởi máy chủ của bên thứ ba; gửi, bởi SCEF, thông báo yêu cầu thứ hai đến HSS theo thông báo yêu cầu thứ nhất, để yêu cầu HSS bậc lộ dung lượng của MBMS; gửi, bởi SCEF, thông báo yêu cầu thứ ba đến trung tâm dịch vụ truyền đa điểm và rộng điểm BM-SC khi SCEF thu thông báo đáp lại thứ hai được phản hồi bởi HSS khi HSS xác định cho phép bậc lộ dung lượng của MBMS, để yêu cầu thu thông tin về dung lượng của MBMS đã được bậc lộ bởi BM-SC; và gửi thông tin về dung lượng của MBMS thu được từ BM-SC đến máy chủ của bên thứ ba, sao cho máy chủ của bên thứ ba yêu cầu, theo thông tin về dung lượng của MBMS đã được bậc lộ, để bắt đầu truyền rộng điểm MBMS, và phân phối nội dung video đến UE. Sáng chế theo các phương án của nó được dùng để hỗ trợ dịch vụ video bằng cách sử dụng MBMS.



- (11) **57207**
 (21) 1-2018-00694 (51)⁷ **B65B 1/02**, 1/22, 1/06, 5/02, 7/02, 29/02, 35/20, 41/08, 47/10, 51/10
 (22) 20.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/IB2016/001036 20.07.2016 (87) WO2017/017515 02.02.2017
 (30) 102015000038060 24.07.2015 IT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

(71) M.B. SOCIETA' A RESPONSABILITA' LIMITATA (IT)

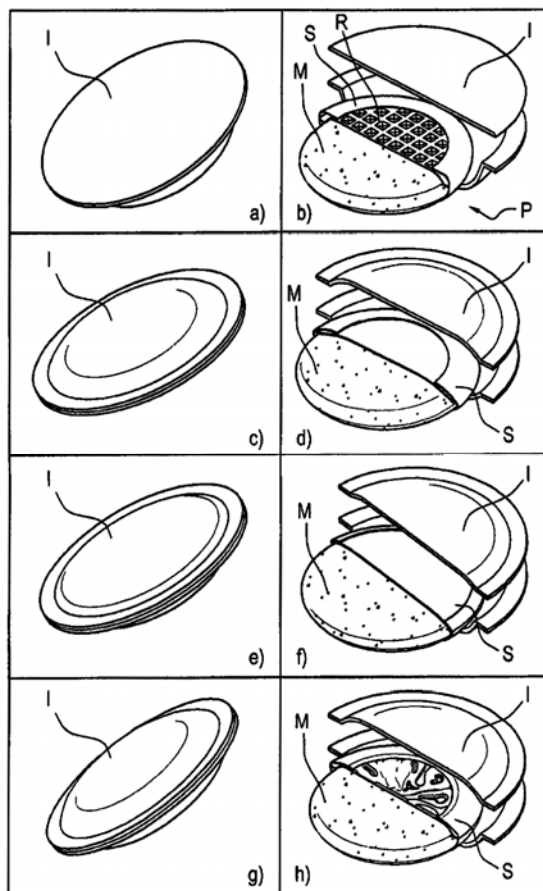
Via Stefano Canzio 9, 20131 Milano, Italy

(72) VERRI Marco (IT), RAMPONI Marcello (IT)

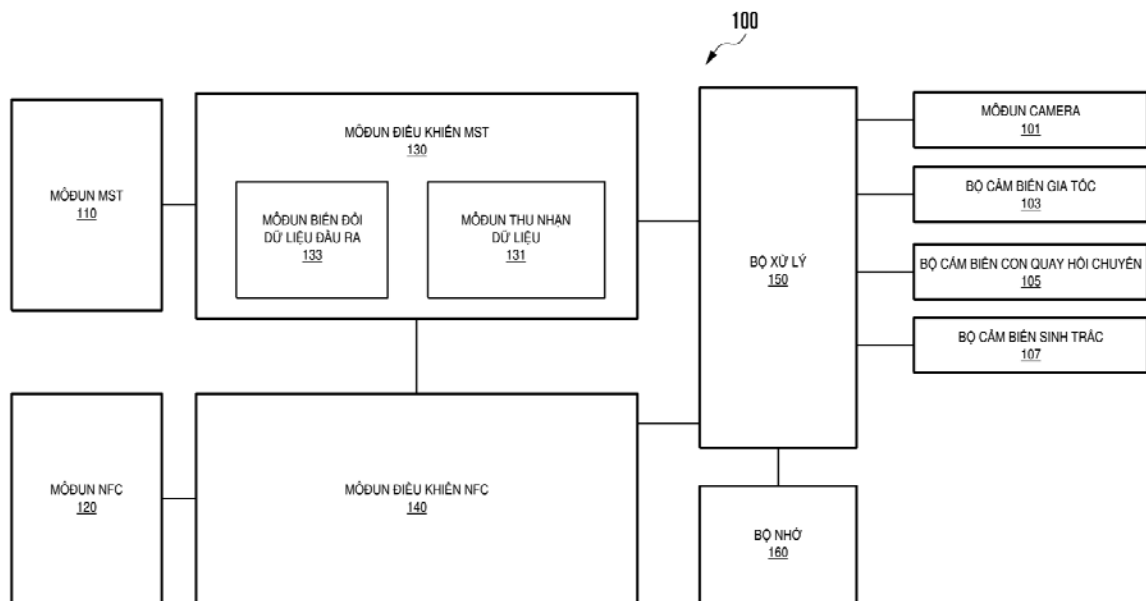
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ TẠO SẢN PHẨM, ĐƯỢC ƯU TIÊN LÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM ĐỂ PHA ĐỒ UỐNG BẰNG CÁCH PHA CHẾ TRONG CHẤT LỎNG TƯƠNG ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để tạo ra sản phẩm, được ưu tiên là sản phẩm thực phẩm để tạo ra đồ uống bằng cách pha chế trong chất lỏng tương ứng, được ưu tiên là nước, đặc biệt là nước nóng; sản phẩm này là thu được từ nguyên liệu thô bao gồm hoặc được tạo ra từ các hạt tương ứng, cụ thể là dạng bột, hạt, miếng, v.v., ví dụ, của cà phê rang và xay; thiết bị này bao gồm các phương tiện đỡ (12) dành cho các phương tiện (14) để tạo ra các sản phẩm tương ứng bắt đầu từ phần định trước hoặc phần được đo tương ứng của nguyên liệu thô, các phương tiện (14) này bao gồm các phương tiện (16) để làm kết tụ các hạt của phần định trước này của nguyên liệu thô.



- (11) **57208**
- (21) 1-2018-00695 (51)⁸ **G06Q 20/04**, 20/20, 20/34
- (22) 12.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/007576 12.07.2016 (87) WO2017/010793 A1 19.01.2017
- (30) 10-2015-0100122 14.07.2015 KR
- 10-2015-0162158 18.11.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Woosup (KR), HUANG, Eric (US), WALLNER, George (US), KEUM, Kyeongjo (KR), KIM, Younju (KR), HONG, Hyunju (KR), PARK, Jungsik (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể truyền thông với thiết bị đọc thẻ và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử để thực hiện chức năng thanh toán. Thiết bị điện tử này bao gồm nắp thứ nhất tạo nên mặt trước của thiết bị điện tử, nắp thứ hai tạo nên mặt sau của thiết bị điện tử, bộ nhớ được đặt ở trong khoảng trống được tạo ra giữa nắp thứ nhất và nắp thứ hai, màn hình có ít nhất một phần được đặt ở trong khoảng trống đó và được để lộ ra qua nắp thứ nhất, bộ xử lý được đặt ở trong khoảng trống đó và được nối điện với bộ nhớ, và ít nhất một anten cuộn được đặt ở trong khoảng trống đó và được nối điện với bộ xử lý.



- (11) **57209**
- (21) 1-2018-00696 (51)⁸ **C07K 14/47**
- (22) 14.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/066706 14.07.2016 (87) WO2017/009400 19.01.2017
- (30) 1512369.8 15.07.2015 GB
- 62/192,670 15.07.2015 US

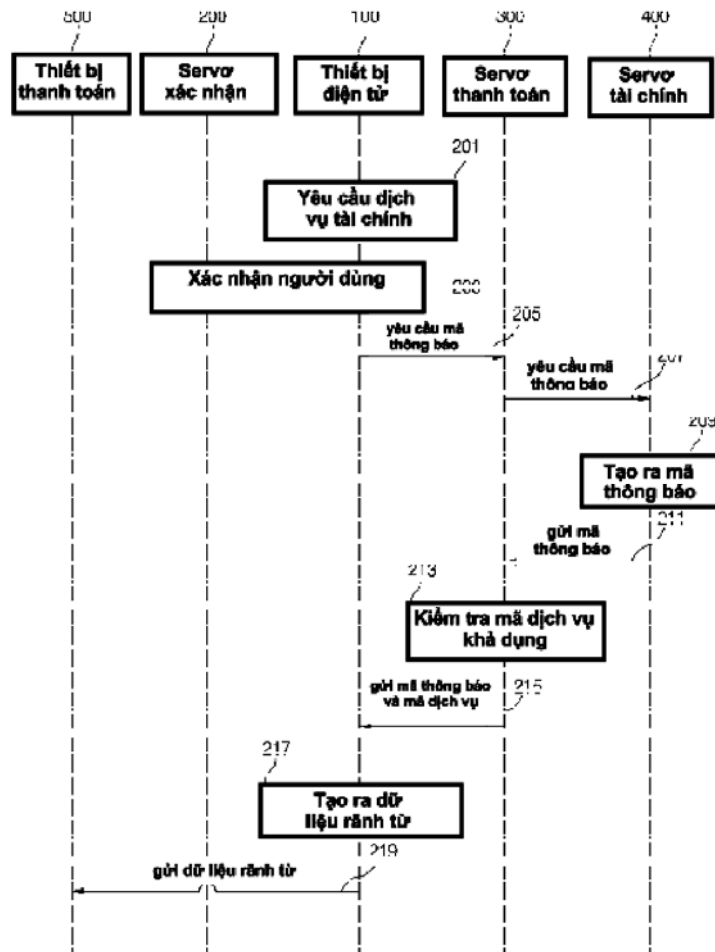
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) SCHUSTER, Heiko (DE), PEPPER, Janet (DE), WAGNER, Philipp (DE),
RAMMENSEE, Hans-Georg (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT,
DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG
THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

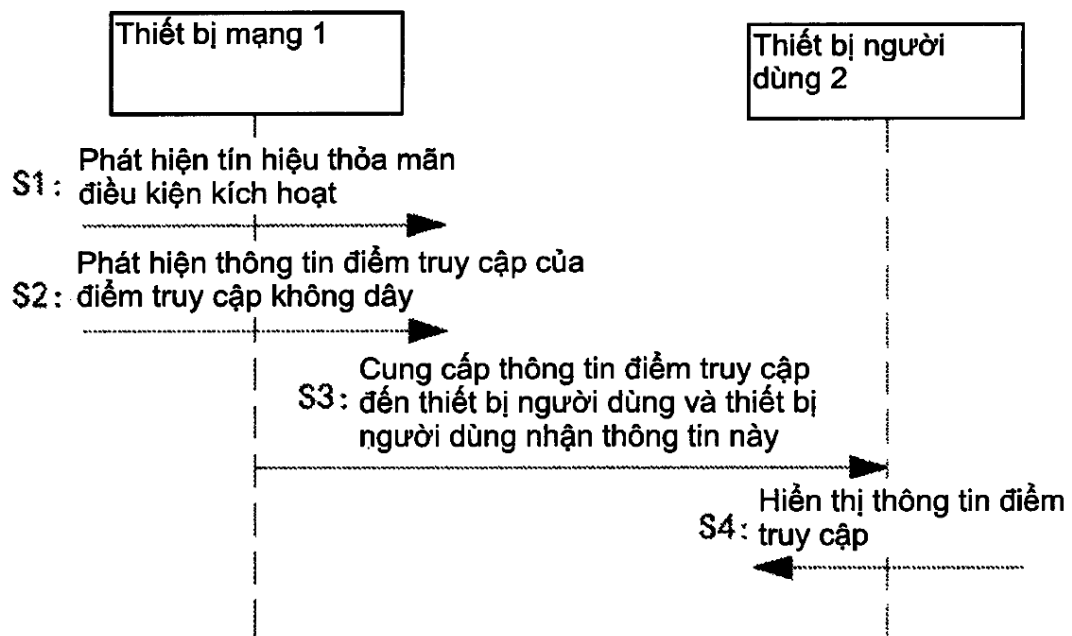
- (11) **57210**
- (21) 1-2018-00697 (51)⁸ **G06Q 20/38**, 20/40, 20/32
- (22) 14.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/007663 14.07.2016 (87) WO2017/010823 19.01.2017
- (30) 62/192,253 14.07.2015 US
- 10-2015-0133017 21.09.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHO, Boo Hyun (KR), KIM, Ki Bong (KR), CHO, Beom Soo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ THỰC HIỆN THANH TOÁN
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử để thực hiện thanh toán. Thiết bị điện tử này có màn hình được làm thích ứng để tiếp nhận lệnh người dùng, bộ thu phát được làm thích ứng để truyền thông với một thiết bị bên ngoài, và bộ xử lý được làm thích ứng để yêu cầu mã thông báo liên quan tới dịch vụ tài chính từ máy chủ thanh toán khi người dùng yêu cầu dịch vụ tài chính và tạo ra dữ liệu để cung cấp dịch vụ tài chính bằng cách sử dụng mã thông báo và thông tin dịch vụ khi mã thông báo và thông tin dịch vụ liên quan tới dịch vụ tài chính được tiếp nhận từ máy chủ thanh toán.



- (11) **57211**
- (21) 1-2018-00701 (51)⁷ **H04W 48/08**, 48/16
- (22) 12.01.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CN2016/070675 12.01.2016 (87) WO2017/020552 09.02.2017
- (30) 2015104741479 05.08.2015 CN
- (71) SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
GAN, Zhanguai Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China
- (72) FANG, WeiJun (CN), YANG, Hui (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN ĐIỂM TRUY CẬP CỦA ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống cung cấp thông tin điểm truy cập của điểm truy cập không dây. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước khi phát hiện tình trạng kích hoạt của việc thu thập thông tin điểm truy cập của điểm truy cập không dây được đáp ứng ở thiết bị mạng, thông tin điểm truy cập của điểm truy cập không dây được xác định, và thông tin điểm truy cập của điểm truy cập không dây được cung cấp cho thiết bị người dùng tương ứng (UE); và, UE nhận thông tin điểm truy cập của điểm truy cập không dây được cung cấp bởi thiết bị mạng, và hiển thị chúng trên vùng hiển thị tương ứng. Bằng cách này, thông tin điểm truy cập của điểm truy cập không dây được xác định bởi thiết bị mạng thông qua phương tiện tìm kiếm, so khớp, v.v., được hiển thị trên UE, đảm bảo kết nối bảo mật với điểm truy cập không dây cho người dùng, và nâng cao trải nghiệm người dùng kết nối với điểm truy cập không dây.



- (11) **57212**
- (21) 1-2018-00702 (51)⁸ **B29C 61/06, 55/12; B65D 23/08, 25/20, 65/02, 75/00, 77/22; C08J 5/18; B29K 67/00, 105/02; B29L 7/00**
- (22) 22.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/071558 22.07.2016 (87) WO2017/018345 02.02.2017
- (30) JP2015-146588 24.07.2015 JP
- JP2015-155881 06.08.2015 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) Masayuki HARUTA (JP), Shintaro ISHIMARU (JP)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **MÀNG POLYESTE CO NGÓT NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY VÀ BAO GÓI CHỨA MÀNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất màng polyeste co ngót nhiệt mà có mức co ngót nhiệt cao theo chiều ngang, thể hiện mức co ngót nhiệt thấp theo chiều dọc, và có sức bền cơ học lớn theo chiều dọc, khả năng mở tốt dọc theo các lỗ thủng, và thành phẩm co ngót tuyệt vời. Màng polyeste co ngót nhiệt này có các đặc điểm từ (1) đến (4) dưới đây: (1) mức co ngót nhiệt trong nước nóng khi màng được ngâm trong nước nóng ở 98°C trong 10 giây là 40% hoặc lớn hơn và 85% hoặc nhỏ hơn theo chiều co ngót chính của màng; (2) mức co ngót nhiệt trong nước nóng khi màng được ngâm trong nước nóng ở 98°C trong 10 giây là -5% hoặc lớn hơn và 15% hoặc nhỏ hơn theo chiều vuông góc với chiều co ngót chính của màng; (3) ứng suất co ngót lớn nhất là 2MPa hoặc lớn hơn và 7MPa hoặc nhỏ hơn theo chiều co ngót chính của màng khi được đo trong không khí nóng ở 90°C, và ứng suất co ngót 30 giây sau khi việc đo ứng suất co ngót đã bắt đầu là 60% hoặc lớn hơn và 100% hoặc nhỏ hơn của ứng suất co ngót lớn nhất; và (4) màng chứa các đơn vị cấu thành là dẫn xuất của đietylen glycol với lượng 6%mol hoặc lớn hơn so với lượng 100%mol của tất cả các thành phần nhựa polyeste.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màng này và bao gói chứa màng này.

- (11) **57213**
 (21) 1-2018-00705 (51)⁸ **A44B 1/04**, 1/18, 1/28
 (22) 22.07.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2015/070875 22.07.2015 (87) WO2017/013774 26.01.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2018

(71) YKK CORPORATION (JP)

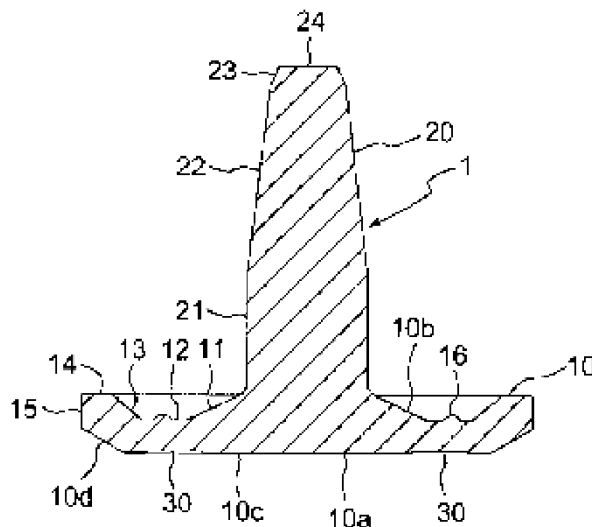
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) ITO Nobuhisa (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐINH TÁN

(57) Sáng chế đề cập đến đinh tán có khả năng giảm hoặc loại bỏ sự biến dạng của mẫu thiết kế được khắc trên bề mặt ngoài của đế. Đinh tán (1) bao gồm: đế dạng đĩa (10) có bề mặt trong (10b) và bề mặt ngoài (10a), và thân (20) kéo dài từ vùng tâm của bề mặt trong (10b). Đế (10) có mẫu thiết kế lõm (30) được khắc trên bề mặt ngoài (10a). Đế (10) có phần nhô hình khuyên (16) tạo ra liên tục trên bề mặt trong (10b) dọc theo hướng theo chu vi của nó. Tổng thể tích của phần nhô hình khuyên (16) lớn hơn tổng thể tích của một phần của mẫu thiết kế (30), phần này được định vị ra ngoài theo hướng kính từ phần nhô hình khuyên (16).

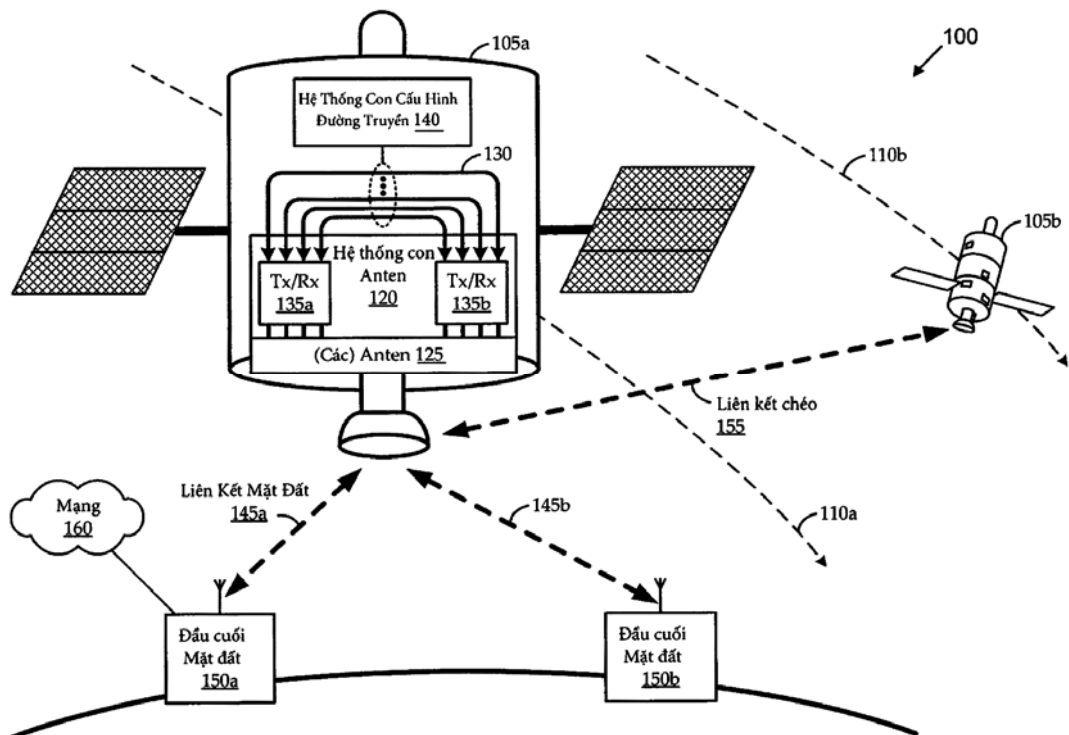


- (11) **57214**
 (21) 1-2018-00708 (51)⁷ **H04B 7/185**, 7/204
 (22) 26.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/US2016/044081 26.07.2016 (87) WO2017/023621 09.02.2017
 (30) 62/199,800 31.07.2015 US
 (71) VIASAT, INC. (US)

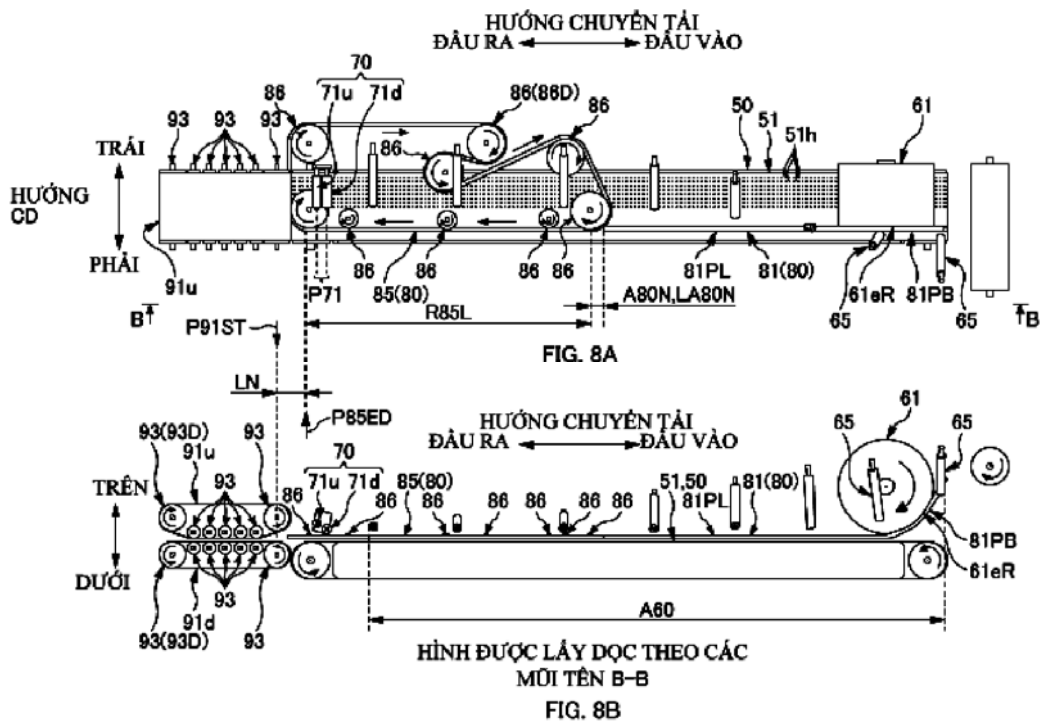
Viasat, Inc., Patent Department, 6155 El Camino Real, Carlsbad, California 92009, United States of America

- (72) DANKBERG, Mark (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHÒM VỆ TINH DUNG LƯỢNG LINH HOẠT**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất cấu hình khi bay của các đường truyền vệ tinh để phục vụ linh hoạt lưu lượng liên kết mặt đất và liên kết chéo trong chòm vệ tinh không được xử lý chẳng hạn, để tạo điều kiện cho dung lượng linh hoạt của kênh đi ra và kênh trở về trong hệ thống truyền thông vệ tinh. Ví dụ, mỗi vệ tinh trong chòm có thể bao gồm một hoặc hơn một đường truyền có thể cấu hình động và việc chuyển mạch và/hoặc tạo chùm có thể được sử dụng để tạo cấu hình mỗi đường truyền thành đường truyền kênh đi ra hoặc đường truyền kênh trở về trong mỗi khe thời gian trong số một số lượng các khe thời gian theo lịch biểu cấu hình đường truyền. Ít nhất một số đường truyền còn có thể được tạo cấu hình chọn lọc trong mỗi khe thời gian để mang lưu lượng "liên kết mặt đất" đến và/hoặc từ các đầu cuối trên mặt đất và lưu lượng "liên kết chéo" đến và/hoặc từ một hoặc hơn một vệ tinh khác của chòm.



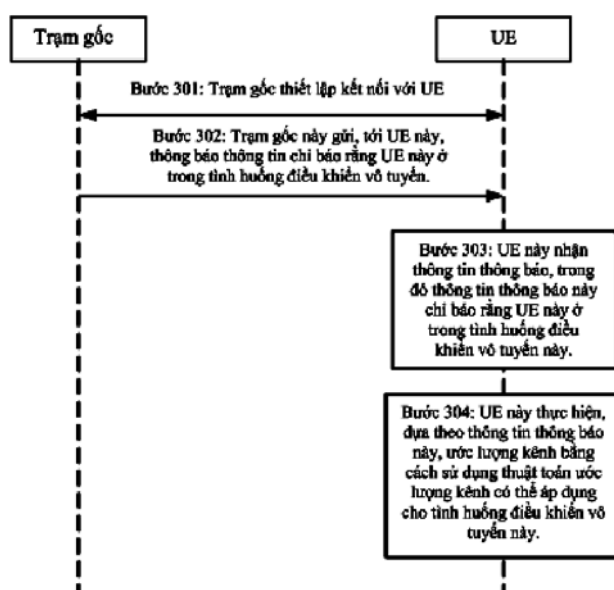
- (11) **57215**
- (21) 1-2018-00712 (51)⁸ **A61F 13/15**, 13/49, 13/496, B65H 45/22
- (22) 23.07.2015 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2015/070964 23.07.2015 (87) WO2017/013786 26.01.2017
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) MAITANI, Mitsuo (JP), HAMADA, Akira (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT GẤP ĐÔI KẾT HỢP VỚI VẬT DỤNG THẨM HÚT
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (30) và phương pháp sản xuất chi tiết gấp đôi kết hợp với vật dụng thấm hút (1a), thiết bị sản xuất (30) sản xuất chi tiết gấp đôi (1a) liên tục theo hướng liên tục bằng cách gấp ở phần gấp (1B) của chi tiết liên tục (1a) bao gồm các phần dùng làm các vật dụng thấm hút (1) được sắp xếp theo hướng liên tục để chi tiết liên tục (1a) được gấp làm đôi theo hướng cắt, phần gấp (1B) là phần được xác định trước theo hướng cắt mà cắt với hướng liên tục, thiết bị sản xuất (30) bao gồm chi tiết dẫn hướng (80) được tạo kết cấu để dẫn hướng phần gấp (1B) theo cách sao cho chi tiết dẫn hướng (80) tiếp giáp với chi tiết liên tục (1a) được gấp từ phía lõm của phần gấp (1B) để hạn chế sự di chuyển của phần gấp (1B) theo hướng cắt trong khi cho phép di chuyển phần gấp (1B) theo hướng chuyển tải, chi tiết dẫn hướng có thể di chuyển liên tục (85) là chi tiết dẫn hướng (80) được bố trí, chi tiết dẫn hướng có thể di chuyển liên tục (85) di chuyển cùng chiều với hướng chuyển tải trong khi tiếp giáp với chi tiết liên tục (1a) từ phía lõm của phần gấp (1B).



- (11) **57216**
 (21) 1-2018-00718 (51)⁸ **H04L 25/00**
 (22) 12.08.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2015/086779 12.08.2015 (87) WO2017/024558A1 16.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2018

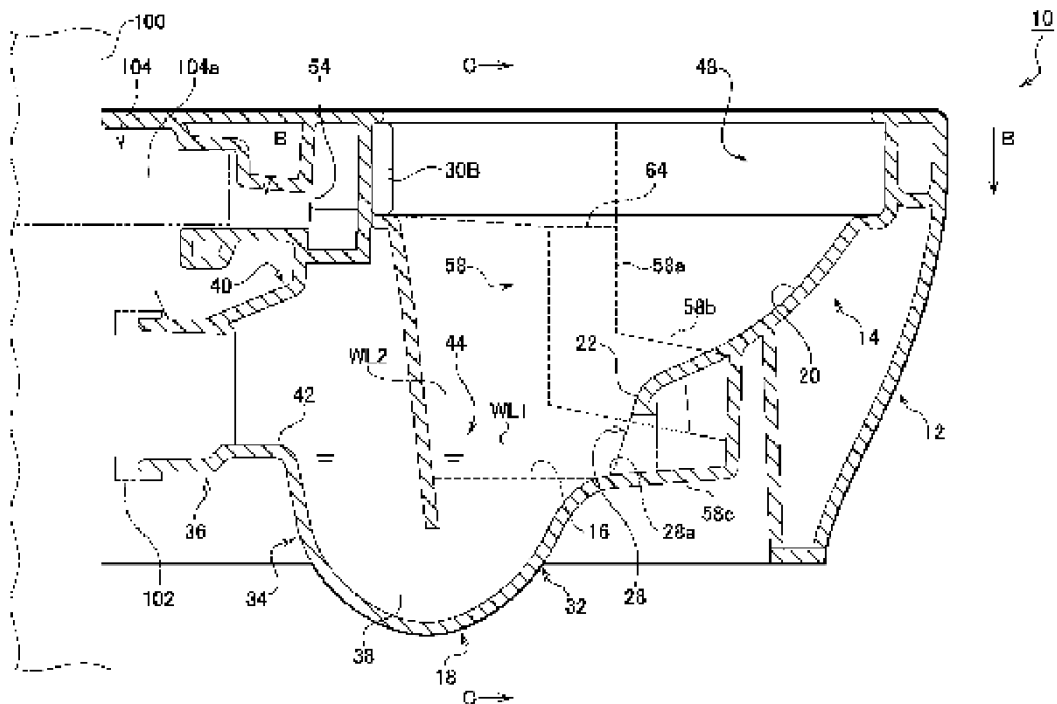
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Qiming (CN), HAN, Jing (CN), LI, Anjian (CN), DAI, Xizeng (CN), ZHAO, Yue (CN), CHENG, Xingqing (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG KÊNH, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Các phương án của sáng chế liên quan đến phương pháp gửi thông tin, phương pháp ước lượng kênh, trạm gốc, thiết bị người dùng (User Equipment - UE), và hệ thống truyền thông. Phương pháp ước lượng kênh này bao gồm: thiết lập, bởi trạm gốc, kết nối với thiết bị người dùng UE; và gửi, tới UE này, thông tin thông báo chỉ báo rằng UE này ở trong tình huống điều khiển từ xa vô tuyến, trong đó thông tin thông báo này được sử dụng để chỉ dẫn UE này thực hiện ước lượng kênh bằng cách sử dụng thuật toán ước lượng kênh có thể áp dụng cho tình huống điều khiển từ xa vô tuyến này, và thuật toán ước lượng kênh này được sử dụng để thực hiện ước lượng kênh trên tín hiệu thu được sau khi các tín hiệu đường xuống từ nhiều khối điều khiển từ xa vô tuyến (Radio Remote Unit - RRU) được chồng chập. UE này có thể thực hiện ước lượng kênh bằng cách sử dụng thuật toán ước lượng kênh thích hợp, để cải tiến một cách có hiệu quả độ chính xác của việc ước lượng kênh, do đó cải thiện một cách có hiệu quả lưu lượng dữ liệu đường xuống của UE này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất môi trường lưu trữ đọc được bằng máy tính có chương trình được ghi trên đó, trong đó chương trình này khiến cho máy tính thực hiện phương pháp gửi thông tin hoặc phương pháp ước lượng kênh này.



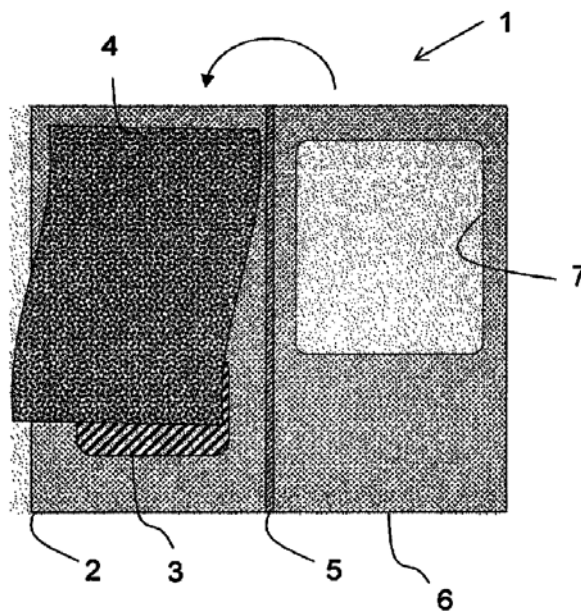
- (11) **57217**
 (21) 1-2018-00725 (51)⁸ **E03D 11/02**
 (22) 04.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/069767 04.07.2016 (87) WO2017/026202 16.02.2017
 (30) 2015-158962 11.08.2015 JP
 2015-158963 11.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2018

- (71) LIXIL CORPORATION (JP)
 2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 1368535, Japan
 (72) Yasuhiro KONDO (JP), Yukimitsu INAGE (JP), Hikaru MATSUBARA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **BỆ XÍ XẢ NƯỚC**
 (57) Sáng chế đề cập đến bệ xí xả nước, trong đó bệ xí này bao gồm: phần chậu bệ xí (14); phần xi phong (18) mà được nối với phần đáy của phần chậu bệ xí (14) và xác định mực nước, trong thời gian không xả nước, của nước chứa trong bồn (44) trữ trong phần đáy; và phần thoát nước mà có cửa phun tia nước (28) nhằm tạo ra trong phần đáy và thoát nước xả ra từ cửa phun tia nước (28) nhằm tạo ra dòng nước trong phần đáy, trong đó cửa phun tia nước (28) được tạo ra theo phương thẳng đứng ngang qua mực nước (WL1) của nước chứa trong bồn (44) trong thời gian không xả nước.



- (11) **57218**
- (21) 1-2018-00727 (51)⁸ **G01J 3/02**, 3/52
- (22) 20.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/001264 20.07.2016 (87) WO2017/012713 26.01.2017
- (30) 15002175.6 22.07.2015 EP
- 62/195,490 22.07.2015 US
- (71) ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland
- (72) MCCLANAHAN, Brad (US), HIPPS, Chris (US)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ LẤY MẪU MÀU, THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG ĐỌC DỮ LIỆU THÔNG TIN MÀU, VẬT GHI LƯU GIỮ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ LẤY MẪU MÀU
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lấy mẫu màu, thiết bị xử lý dữ liệu, hệ thống đọc dữ liệu thông tin màu, vật ghi lưu giữ dữ liệu và phương pháp chế tạo thiết bị lấy mẫu màu. Thiết bị lấy mẫu màu theo sáng chế để thể hiện thông tin màu của một mẫu màu có chi tiết nền để mang mẫu màu, mẫu màu có ít nhất một bề mặt hiển thị để hiển thị màu của mẫu màu, và được nối và được bố trí ở chi tiết nền, thiết bị lưu giữ dữ liệu để chứa dữ liệu thông tin màu, có thể đọc được bằng máy và được làm thích ứng để đọc theo cách không dây dữ liệu thông tin màu từ thiết bị lưu giữ dữ liệu nhờ thiết bị xử lý dữ liệu.



- (11) **57219**
 (21) 1-2018-00729 (51)⁷ **H03H 21/00**
 (22) 25.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/EP2016/067653 25.07.2016 (87) WO2017/017056 02.02.2017
 (30) 15178698.5 28.07.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2018

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

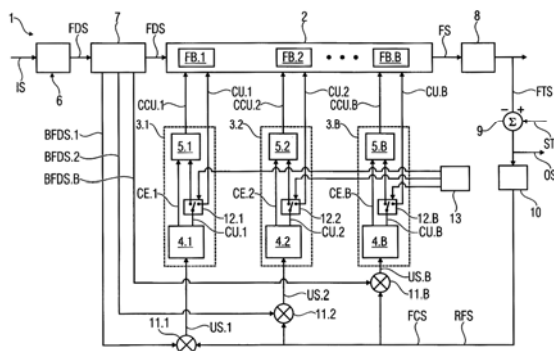
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) LUIS VALERO, Maria (ES), HABETS, Emanuel (NL), MABANDE, Edwin (ZW), LOMBARD, Anthony (FR), MAHNE, Dirk (DE), BIRZER, Bernhard (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ LỌC THÍCH ỨNG TRONG MIỀN TẦN SỐ CÓ KHỐI ĐƯỢC PHÂN CHIA, THIẾT BỊ TRIỆT TIÊU TÍN HIỆU TIẾNG VỌNG CỦA TÍN HIỆU ĐẦU VÀO TRONG MIỀN THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC THÍCH ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc thích ứng trong miền tần số có khối được phân chia bao gồm: bộ lọc thích ứng trong miền tần số được tạo cấu hình để lọc phép biểu diễn trong miền tần số của tín hiệu đầu vào trong miền thời gian phụ thuộc vào tập hợp gồm các hệ số bộ lọc chứa nhiều khối của các hệ số bộ lọc để tạo ra tín hiệu được lọc; nhiều khối cập nhật bộ lọc được sắp xếp song song, mỗi khối cập nhật bộ lọc được tạo cấu hình để cập nhật một trong số các khối của các hệ số bộ lọc dựa trên tín hiệu cập nhật được lấy lại bởi phép hiệu chỉnh tuần hoàn của khối gồm tín hiệu biểu diễn trong miền tần số và tín hiệu điều khiển trong miền tần số bao gồm phép biểu diễn của tín hiệu được lọc; trong đó mỗi khối cập nhật bộ lọc bao gồm môđun thích ứng được tạo cấu hình để thực hiện chuỗi thích ứng bao gồm các bước tính toán phép tính gần đúng của bản cập nhật gradient bị ràng buộc cho các hệ số bộ lọc của khối tương ứng của các hệ số bộ lọc bằng cách áp dụng ma trận ràng buộc được tính gần đúng có độ phức tạp ít hơn so với ma trận ràng buộc cho bản cập nhật gradient không bị ràng buộc cho các hệ số bộ lọc của khối tương ứng của các hệ số bộ lọc, trong đó bản cập nhật gradient không bị ràng buộc được suy ra từ tín hiệu cập nhật, và tính toán sai số lũy tích được đưa ra trên bản cập nhật gradient không bị ràng buộc bằng cách áp dụng ma trận ràng buộc được tính gần đúng cho bản cập nhật gradient không bị ràng buộc; trong đó mỗi khối trong số các khối cập nhật bộ lọc bao gồm môđun hiệu chỉnh được tạo cấu hình để thực hiện chuỗi hiệu chỉnh bao gồm các bước tính toán bản cập nhật gradient bị ràng buộc được hiệu chỉnh cho các hệ số bộ lọc của khối tương ứng của các hệ số bộ lọc bằng cách áp dụng ma trận ràng buộc trong miền tần số cho tổng của phép tính gần đúng của bản cập nhật gradient bị ràng buộc và sai số lũy tích.

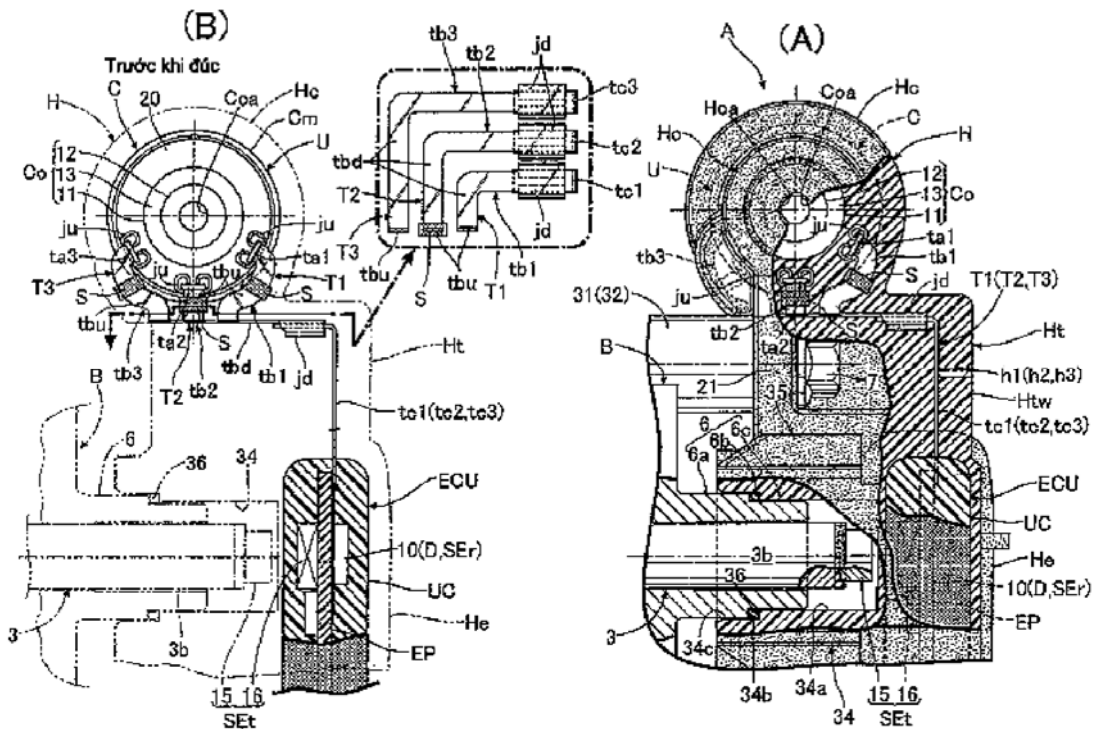


- (11) **57220**
 (21) 1-2018-00734 (51)⁸ **F02M 37/04**, 37/08, 37/10
 (22) 14.07.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/JP2016/070782 14.07.2016 (87) WO2017/018224 02.02.2017
 (30) 2015-147162 24.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.02.2018

- (71) KEIHIN CORPORATION (JP)
 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
 (72) TANAKA Satoshi (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CƠ CẤU CẤP NHIÊN LIỆU**

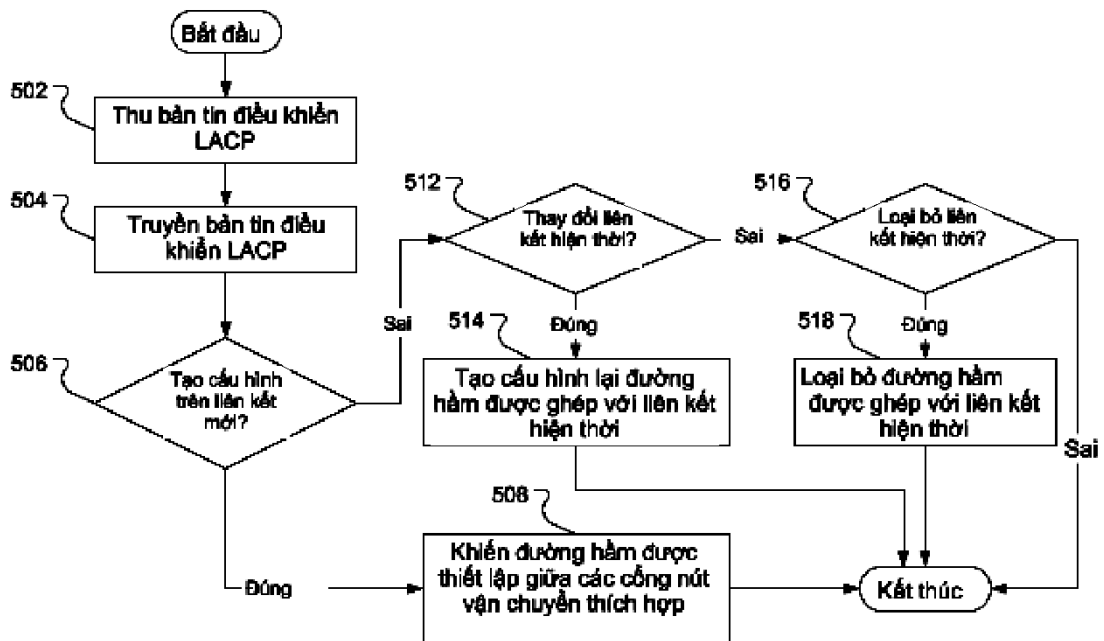
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cấp nhiên liệu, trong đó vỏ (H) mà ít nhất một bộ phận của cụm bơm (U) được lắp vào được đúc với ít nhất một bộ phận của cụm bơm (U) dưới dạng bộ phận lồng vào, cụm bơm (U) có cửa xả (Coa) và có dây nối (T1 đến T3) dùng để vận hành động cơ ở phía bên ngoài của cửa xả (Coa), vỏ (H) có phần ống xả (Ho) xả nhiên liệu áp lực cao và phần che dây nối (Ht) che dây nối (T1 đến T3), và chi tiết chặn (S) mà có khả năng ngăn theo cách tin cậy không cho nhiên liệu áp lực cao rò rỉ dọc theo dây nối (T1 đến T3) được bố trí trong phần biên giữa dây nối (T1 đến T3) và phần che dây nối (Ht) để bao quanh ít nhất một phần dây nối (T1 đến T3) qua toàn bộ chu vi. Do đó, có thể giảm số lượng bộ phận, dễ lắp đặt và giảm chi phí.



- (11) 57221
 (21) 1-2018-00751 (51)⁸ H04L 12/46
 (22) 27.04.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2016/080377 27.04.2016 (87) WO2017/020615 A1 09.02.2017
 (30) 14/820,000 06.08.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.02.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ASHWOOD-SMITH, Peter (CA)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG VẬN CHUYỂN THỨ NHẤT VÀ MẠNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành nút mạng vận chuyển thứ nhất và mạng. Thay vì đòi hỏi các lệnh cụ thể được đưa ra để đường hầm mạng vận chuyển được tạo cấu hình, sáng chế đề xuất nút vận chuyển tự xác định là đường hầm mạng vận chuyển cần được tạo cấu hình và, đáp lại, khiến đường hầm mạng vận chuyển được tạo cấu hình. Nói chung, nút vận chuyển (thiết bị L0/L1) liên kế thiết bị gói ở gốc các bản tin LACP (Link Aggregation Control Protocol - giao thức điều khiển tập hợp liên kết) dò các bản tin LACP. Nút vận chuyển có thể xác định, dựa vào các nội dung của bản tin điều khiển LACP, là liên kết mạng gói mới cần được thiết lập giữa thiết bị gói gốc và thiết bị gói đích. Để đáp lại việc xác định, nút vận chuyển liên kế thiết bị gói gốc khiến đường hầm mạng vận chuyển được thiết lập giữa một trong số các cổng của nó và cổng tại nút vận chuyển liên kế thiết bị gói đích.



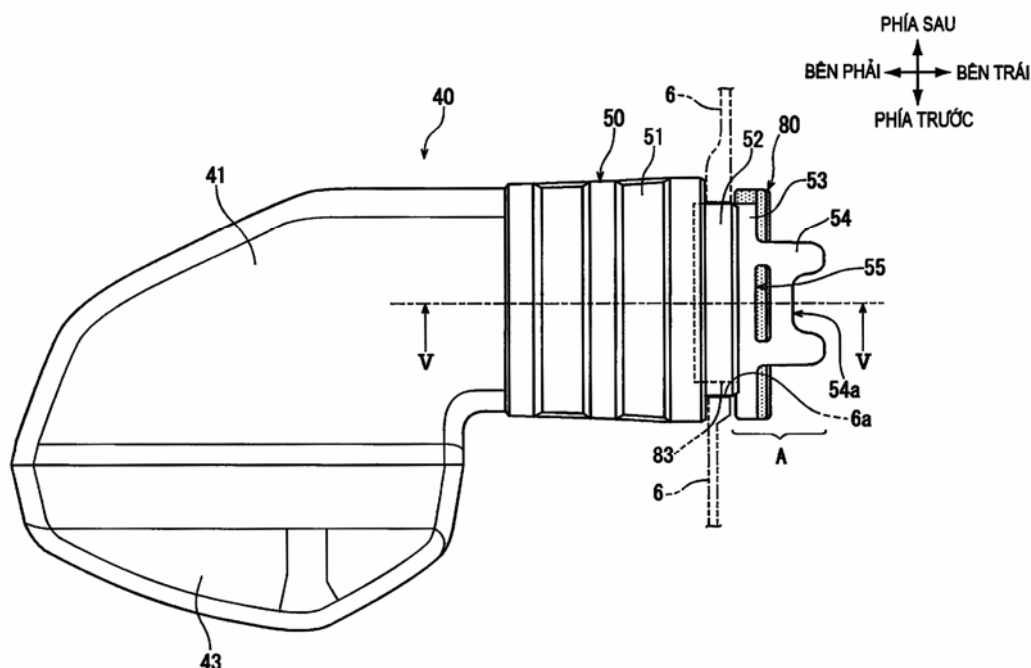
(11) 57222
 (21) 1-2018-00759 (51)⁷ B62J 6/00, 15/00, F16B 17/00
 (22) 26.02.2018 (43) 26.04.2018
 (30) 2017-039247 02.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) Ryuhei SOETA (JP), Michito ARAI (JP), Yosuke TSUCHIYA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐÈN XI NHAN CỦA XE

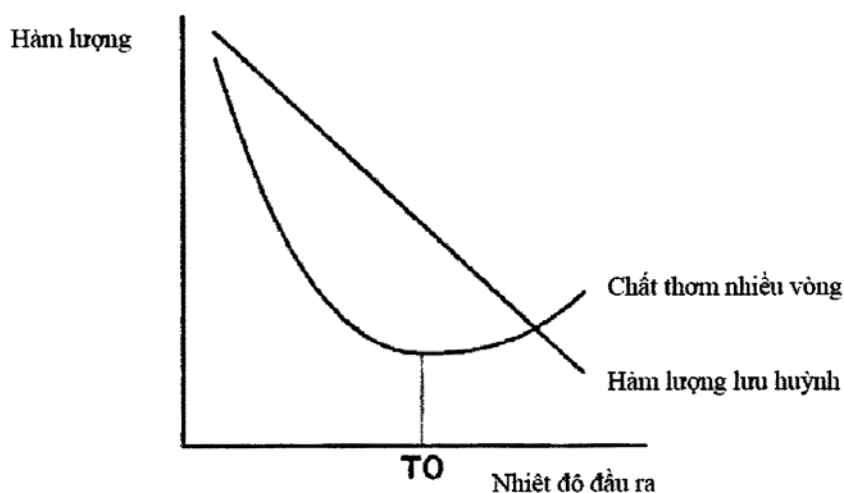
(57) Sáng chế nhằm mục đích đề xuất giá đỡ đèn xi nhan (50) bao gồm phần thân chính (51) được để lộ ra bên ngoài từ chi tiết ngoài (6) theo chiều rộng xe, rãnh hình khuyên (52) tỳ vào bề mặt theo chu vi trong của lỗ lắp (6a) và phần gài vào thân xe (A) nhô về phía trong vượt quá lỗ lắp (6a) theo chiều rộng xe. Phần thân chính (51) được tạo ra có lỗ thông (57) mà dây điện (46) đi qua đó. Phần gài vào thân xe (A) được tạo ra có phần lắp (58) mà phần hình ống (83) của giá đỡ (80) được lắp vào trong đó. Kích thước của phần hình ống (83) của giá đỡ (80) theo chiều rộng xe lớn hơn kích thước của lỗ lắp (6a) theo chiều rộng xe, khiến cho khi giá đỡ (80) được gài vào trong giá đỡ đèn xi nhan (50), phần hình ống (83) kéo dài đến vị trí mà nhô ra ngoài từ lỗ lắp (6a) theo chiều rộng xe để đỡ rãnh hình khuyên (52) và phần gài vào thân xe (A) từ phía trong của giá đỡ đèn xi nhan (50).



- (11) **57223**
- (21) 1-2018-00764 (51)⁷ **C10G 45/02**, 11/18, 69/04, C07C
13/00, 15/02
- (22) 29.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/068195 29.07.2016 (87) WO2017/021317 09.02.2017
- (30) 2015-151812 31.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

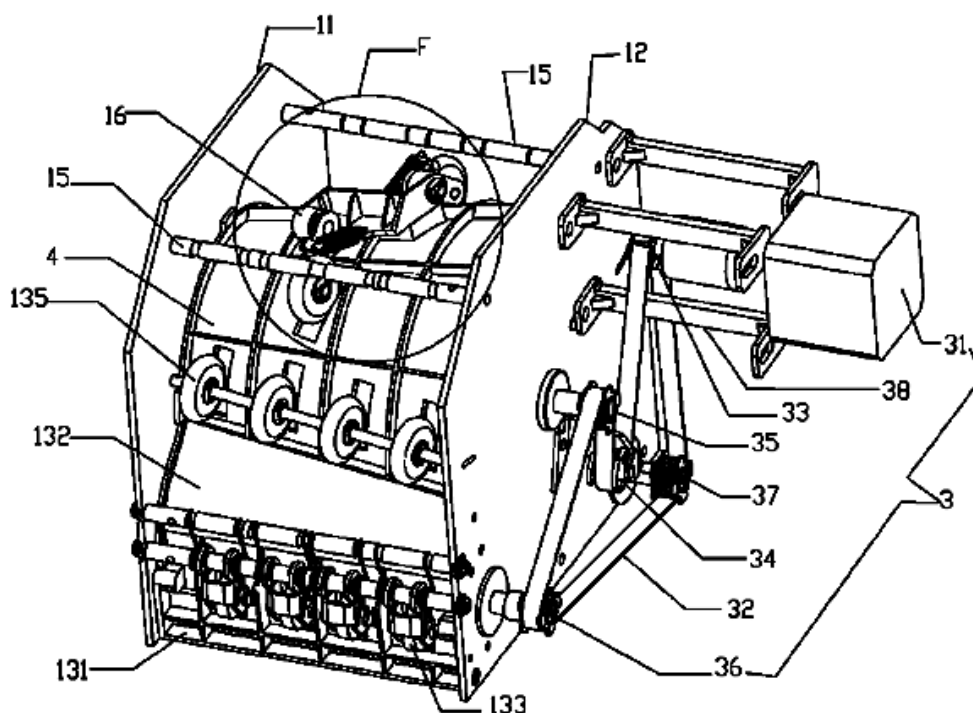
- (71) SHOWA SHELL SEKIYU K. K. (JP)
3-2, Daiba 2, Minato-ku, Tokyo 135-8074, Japan
- (72) SASAKI, Shinya (JP), KUMAGAI, Shun (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU GAZOIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu gazoin chứa tổng hàm lượng chất thơm ít nhất bằng 20,0% thể tích, hàm lượng chất thơm hai vòng ít nhất bằng 1,0% thể tích, hàm lượng chất thơm ba vòng hoặc nhiều hơn ba vòng ít nhất bằng 0,2% thể tích, hàm lượng naphtenbenzen không quá 18,0% khối lượng, và hàm lượng lưu huỳnh không quá 10 phần triệu (ppm) khối lượng, và có tỷ trọng (ở nhiệt độ 15°C) ít nhất bằng 0,8200 g/cm³, và chỉ số màu theo tiêu chuẩn ASTM ít nhất bằng 0,2, và khác biệt ở chỗ, chế phẩm dầu gazoin này thu được bằng cách hydro hoá - tách lưu huỳnh của dầu nguyên liệu được mô tả dưới đây, chứa phân đoạn dầu gazoin đã craking, dầu nguyên liệu này chứa tổng hàm lượng chất thơm ít nhất bằng 25,0% thể tích, tổng hàm lượng naphten ít nhất bằng 15,0% khối lượng, hàm lượng naphten hai vòng ít nhất bằng 4,0% khối lượng, hàm lượng naphten ba vòng ít nhất bằng 1,0% khối lượng, và hàm lượng lưu huỳnh ít nhất bằng 0,50% khối lượng, và dầu nguyên liệu có nhiệt độ chưng cất 90% ít nhất bằng 340,0°C. Chế phẩm dầu gazoin theo sáng chế có độ ổn định oxi hoá tốt.



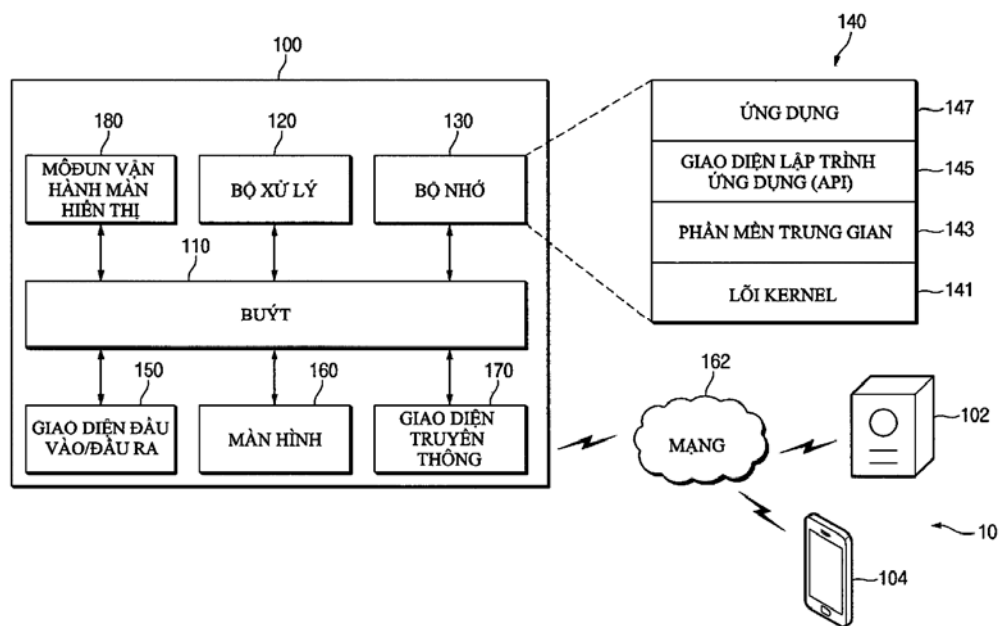
- (11) **57224**
 (21) 1-2018-00767 (51)⁸ **G07F 19/00**, B65H 9/16
 (22) 29.04.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2016/080652 29.04.2016 (87) WO2017/016256 02.02.2017
 (30) 201510448112.8 27.07.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

- (71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
 No. 9 & 11 Kelin Road, Science City High-tech, Industry Development Zone,
 Guangzhou, Guangdong 510663, P.R. China
 (72) CAO, Guozhong (CN), LIANG, Tiancai (CN), WU, Hongjun (CN), LI, Keye (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH ĐỘ LỆCH TỜ TIỀN VÀ THIẾT BỊ
 TỰ PHỤC VỤ NGÀNH TÀI CHÍNH
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp hiệu chỉnh độ lệch tờ tiền và thiết bị tự phục vụ ngành tài chính. Thiết bị hiệu chỉnh độ lệch tờ tiền theo sáng chế có: bộ phận đỡ có hai tấm chặn cố định được bố trí song song; cụm lắp ráp trục lăn dạng thon hiệu chỉnh độ lệch có trục lăn dạng thon, tấm chuẩn nằm ở mặt đầu lớn của trục lăn dạng thon và trục truyền động; tấm che dạng thon che trên trục lăn dạng thon với đường dẫn hiệu chỉnh độ lệch được tạo ra giữa thành trong của tấm che dạng thon và thành ngoài của trục lăn dạng thon, cơ cấu trục lăn ép phụ trợ được gắn trên thành ngoài của tấm che dạng thon và được làm thích ứng để ép tờ tiền tỳ chặt lên thành ngoài của trục lăn dạng thon, tấm che dạng thon có một lỗ hở; và cụm lắp ráp truyền động dẫn động. Thiết bị sử dụng tác động kết hợp của lực ly tâm và lực ma sát để thực hiện hiệu chỉnh độ lệch và vận chuyển tờ tiền.



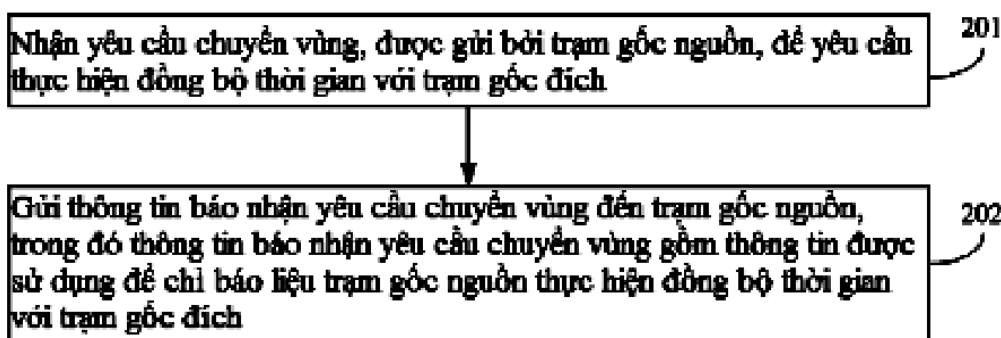
- (11) **57225**
- (21) 1-2018-00786 (51)⁷ **G06F 3/0488**, 3/048
- (22) 21.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/007968 21.07.2016 (87) WO2017/018722 02.02.2017
- (30) 10-2015-0105981 27.07.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) RYU, Wan Sang (KR), PARK, Young Soo (KR), YU, Gang Youl (KR), YUN, Yong Sang (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành màn hiển thị. Thiết bị điện tử bao gồm màn hình mà trên đó một hoặc nhiều đối tượng được hiển thị và bộ xử lý để điều khiển trạng thái hiển thị của màn hình. Bộ xử lý điều chỉnh, dựa vào vị trí được chỉ báo bởi sự kiện đầu vào nhận được, vị trí hiển thị của một hoặc nhiều đối tượng được hiển thị trên màn hình.



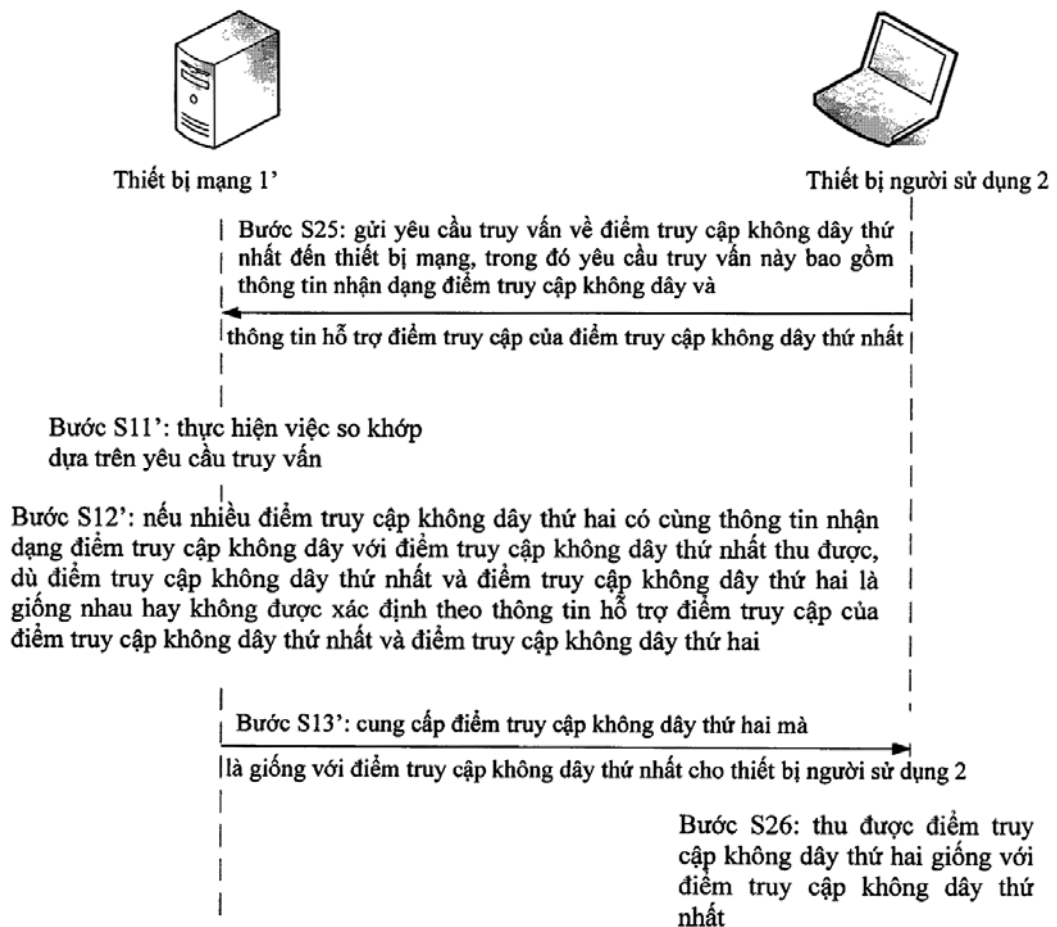
- (11) 57226
(21) 1-2018-00794 (51)⁸ H04W 56/00
(22) 07.08.2015 (43) 26.04.2018
(86) PCT/CN2015/086405 07.08.2015 (87) WO2017/024452 16.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2018

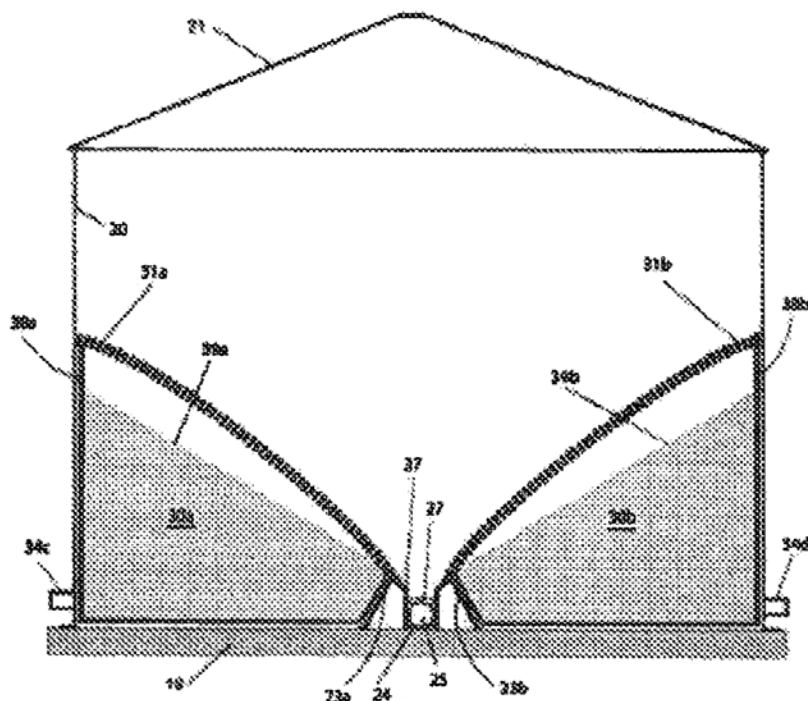
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Man (CN), HU, Jun (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỒNG BỘ THỜI GIAN
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đồng bộ thời gian, thiết bị, và hệ thống, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp gồm: tiếp nhận yêu cầu chuyển vùng, được gửi bởi trạm gốc nguồn, để yêu cầu thực hiện đồng bộ thời gian với trạm gốc đích; và gửi thông tin báo nhận yêu cầu chuyển vùng đến trạm gốc nguồn, trong đó thông tin báo nhận yêu cầu chuyển vùng gồm thông tin được sử dụng để chỉ báo liệu trạm gốc nguồn thực hiện đồng bộ thời gian với trạm gốc đích. Trạm gốc nguồn theo sáng chế có thể xác định, theo thông tin báo nhận yêu cầu chuyển vùng được gửi bởi trạm gốc đích, liệu trạm gốc nguồn cần thực hiện đồng bộ thời gian với trạm gốc đích. Điều này tăng cường nội dung của thông tin báo nhận yêu cầu chuyển vùng được gửi bởi trạm gốc đích, và cải thiện độ linh hoạt khi thực hiện đồng bộ thời gian giữa trạm gốc nguồn và trạm gốc đích trong quá trình chuyển vùng.



- (11) 57227
 (21) 1-2018-00797 (51)⁷ H04W 48/14
 (22) 12.01.2016 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/CN2016/070679 12.01.2016 (87) WO2017/024762 A1 16.02.2017
 (30) 201510486358.4 10.08.2015 CN
 (71) SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 GAN, ZhangGuai Room N2025, Building NO.24, NO.2, Xincheng Road, Nicheng
 Town, Pudong Shanghai 201306, China
 (72) WAN, Yuquan (CN), BAO, Chengwei (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN BIỆT CÁC ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY
 TRÙNG TÊN
 (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp và thiết bị để phân biệt các điểm truy
 cập không dây trùng tên bằng cách so sánh thông tin hỗ trợ điểm truy cập của điểm truy
 cập không dây thứ nhất và điểm truy cập không dây thứ hai mà là trùng tên, bao gồm sử
 dụng thông tin vị trí, thông tin trạm cơ sở liền kề, hoặc thông tin điểm truy cập liền kề,
 v.v... của điểm truy cập không dây. Các điểm truy cập không dây trùng tên được phân
 biệt thêm. Do đó, thông tin của điểm truy cập không dây được mô tả chính xác.



- (11) **57228**
- (21) 1-2018-00798 (51)⁸ **B65D 88/62**, 88/54, 88/60, 90/04
- (22) 04.08.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/US2016/045658 04.08.2016 (87) WO2017/024184 09.02.2017
- (30) 62/282,562 05.08.2015 US
- 62/283,325 28.08.2015 US
- 62/389,656 07.03.2016 US
- 62/390,226 23.03.2016 US
- 62/493,366 01.07.2016 US
- (75) BONERB, TIMOTHY C. (US)
P.O. Box 395, Stinson Beach, California 94970-0395, United States of America
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG LỚP LÓT DẼO CHO THÙNG CHỨA ĐỂ NHẬN VÀ CHỨA VẬT LIỆU DẠNG HẠT, VÀ THÙNG CHỨA NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống lớp lót dẻo cho xilô nhận và chứa các vật liệu dạng hạt, trong đó hệ thống lớp lót dẻo này bao gồm lớp lót phẳng dẻo thứ nhất và lớp lót phẳng dẻo thứ hai được đặt trong xilô và được sắp hàng theo cách tương ứng dựa vào thành xilô và sàn xilô. Lớp lót phẳng dẻo thứ nhất và lớp lót phẳng dẻo thứ hai được tách khỏi nhau bởi máng giữa mà kéo dài hoàn toàn ngang qua hoặc về cơ bản là hoàn toàn ngang qua sàn xilô. Hệ thống lớp lót dẻo bao gồm cụm băng tải mà làm phẳng mỗi lớp lót phẳng để đẩy vật liệu dạng hạt về phía máng giữa và thông khí vật liệu dạng hạt được chứa trong xilô. Hệ thống lớp lót dẻo còn bao gồm hệ thống đưa lớp lót trở về mà cho phép mỗi lớp lót phẳng được đưa lại dựa vào thành và sàn của xilô trong khi làm xẹp.



- (11) **57229**
(21) 1-2018-00805 (51)⁸ **B65D 25/00**
(22) 07.07.2016 (43) 26.04.2018
(86) PCT/US2016/041243 07.07.2016 (87) WO2017/019269 A1 02.02.2017
(30) 14/812,146 29.07.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2018

(71) BALL CORPORATION (US)

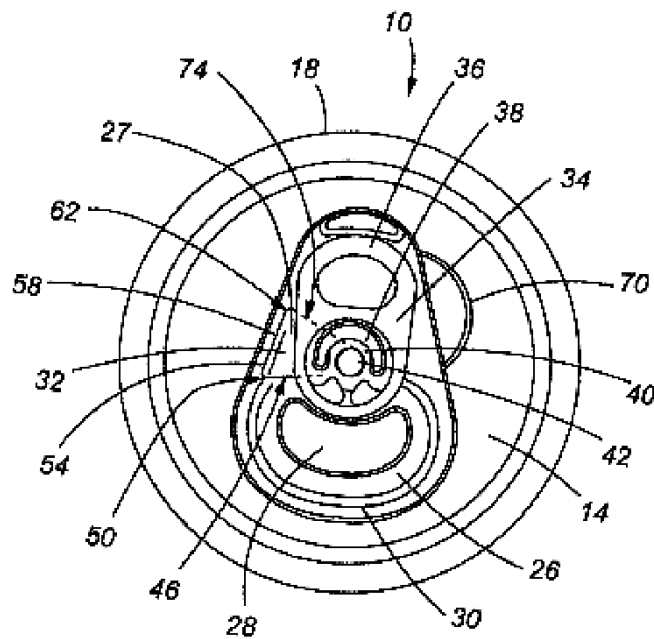
10 Longs Peak Drive, Broomfield, Colorado 80021 United States of America

(72) Howard C. CHASTEEN (US), Mark A. JACOBBER (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NẮP CỦA BÌNH CHỨA VỚI LỖ MỞ THÔNG KHÍ PHỤ TÙNG TỰY CHỌN**

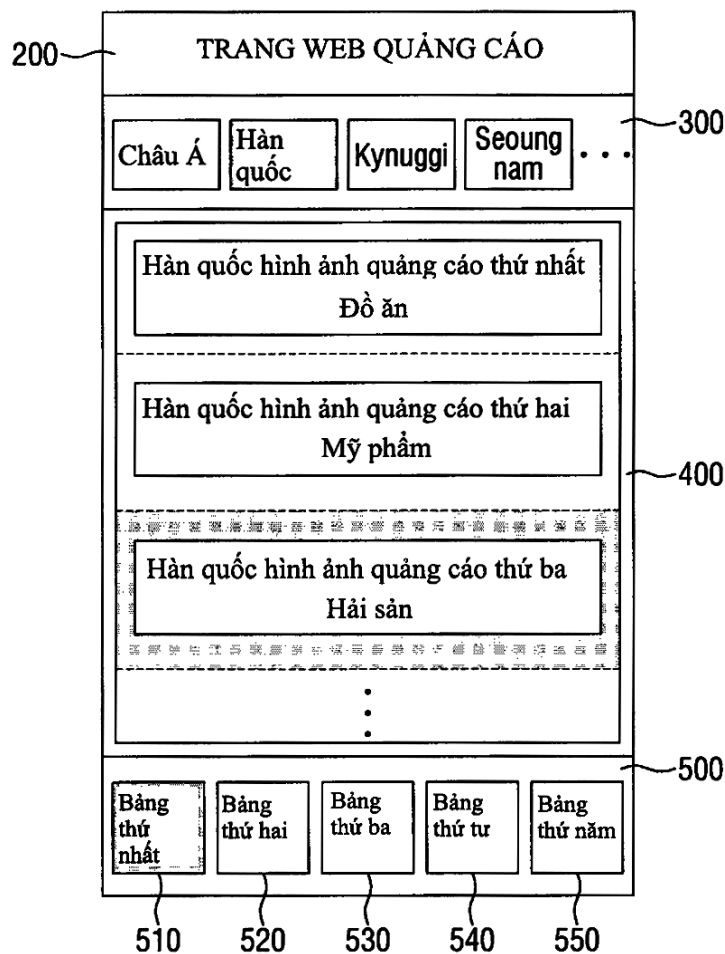
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mở cho bình chứa đồ uống. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới nắp bằng kim loại mà có phần diện tích lỗ mở chính và ít nhất một lỗ mở thông khí phụ tùy ý mà có thể được mở bằng cùng một nút gạt. Phần diện tích lỗ mở chính và phần diện tích lỗ mở thông khí phụ được xác định bằng đường khóa mà bị gián đoạn bởi rãnh chặn để hạn chế sự lan truyền của vết nứt dọc theo đường khóa.



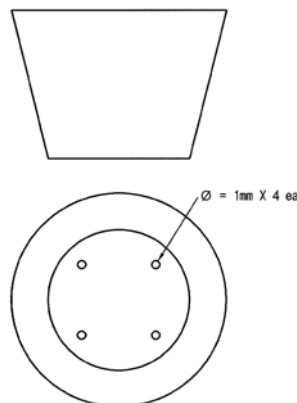
- (11) **57230**
- (21) 1-2018-00812 (51)⁷ **G06Q 30/02**
- (22) 28.07.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2016/008272 28.07.2016 (87) WO2017/018822 02.02.2017
- (30) 10-2015-0107034 29.07.2015 KR
- 10-2016-0092184 20.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2018

- (75) KIM, SUNG WAN (KR)
#102-804, 26, Okpodaechep-ro, Geoje-si, Gyeongsangnam-do 53228, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢNG CÁO TRỰC TUYẾN SỬ DỤNG TRANG WEB QUẢNG CÁO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quảng cáo trực tuyến sử dụng trang web quảng cáo. Phương pháp quảng cáo trực tuyến theo sáng chế tạo ra quảng cáo khả dụng với thiết bị đầu cuối người sử dụng tại vị trí cụ thể của thiết bị đầu cuối người sử dụng mà truy cập trang web quảng cáo.



- (11) **57231**
 (21) 1-2018-00830 (51)⁷ **E03C 1/30**, 1/264, B08B 9/27, 3/00, B65D 1/22, 25/38, 1/40, B08B 3/08, C11D 11/00
- (22) 29.07.2017 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/KR2016/008407 29.07.2017 (87) WO2017/023051 09.02.2017
- (30) 10-2015-0108579 31.07.2015 KR
 10-2016-0023334 26.02.2016 KR
 10-2016-0023278 26.02.2016 KR
 10-2016-0025287 02.03.2016 KR
 10-2016-0029739 11.03.2016 KR
 10-2016-0041660 05.04.2016 KR
 10-2016-0086875 08.07.2016 KR
 10-2016-0086883 08.07.2016 KR
 10-2016-0089926 15.07.2016 KR
- (71) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**
 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184 Republic of Korea
- (72) **YOO, In-Kee (KR), KIM, Chi-Hoi (KR), KWAK, Sang-Woon (KR), LEE, Sang-Min (KR), SHIN, Seung-II (KR), KWON, Hyuk-Su (KR), JO, Min-Kyung (KR)**
- (74) **Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)**
- (54) **BỘ DỤNG CỤ LÀM SẠCH ỐNG THOÁT NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến một chất làm sạch, có hiệu quả làm sạch vượt trội, để tạo bọt và làm sạch các đường ống thoát nước, một bình làm sạch liên tục cung cấp chất làm sạch vào đường ống, do đó tối đa hóa hiệu quả làm sạch và một phương pháp để làm sạch đường ống thoát nước bằng cách sử dụng chất làm sạch và bình chứa. Một bình làm sạch để tạo bọt và làm sạch đường ống thoát nước theo sáng chế này có thể làm sạch các bộ lưới lọc và lỗ thoát trong bồn rửa nhà bếp một cách hiệu quả bằng cách làm cho bọt của chất làm sạch ống thoát nước bằng bọt chảy tràn qua các bộ lưới lọc và các lỗ thoát nước, và đảm bảo hiệu quả làm sạch liên tục trên các đường ống thoát nước bằng cách xả dần dần một chất làm sạch để tạo bọt và làm sạch các đường ống thoát nước qua một lỗ xả nhỏ. Hơn nữa, hợp phần chất làm sạch đường ống thoát nước theo sáng chế này tạo ra một lượng lớn bọt, do đó có hiệu quả khử trùng và làm sạch vượt trội trên các lỗ thoát nước và đường ống thoát nước, đồng thời an toàn cho cơ thể người bằng cách hạn chế việc tạo ra khí clo.



(11) **57232**

(21) 1-2018-00831

(51)⁸ **A43B 23/02**, 1/04, 9/00, D04B
1/22

(22) 28.07.2016

(43) 26.04.2018

(86) PCT/JP2016/072121

28.07.2016

(87) WO2017/029957 A1 23.02.2017

(30) 2015-161595

19.08.2015

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2018

(71) SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)

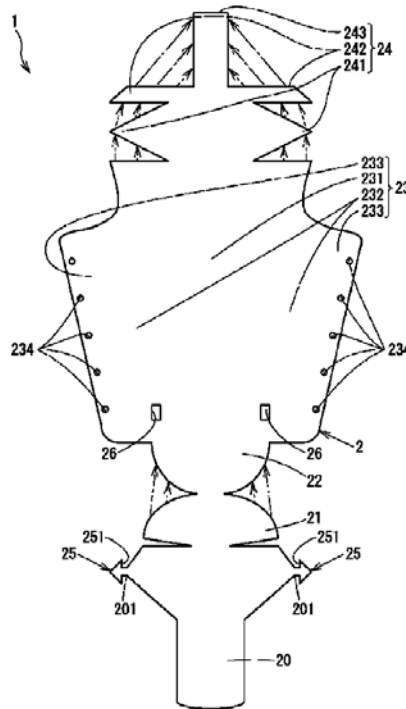
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 641-8511 Japan

(72) KOYABU Yoshiharu (JP), SHIMASAKI Yoshinori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) GIÀY

(57) Sáng chế đề cập đến giày mà có thể đơn giản hóa hoạt động nối và giảm thời gian của hoạt động nối bằng cách tạm thời giữ lại trạng thái nối giữa các đầu mở rộng bên trái và bên phải của phần lưỡi gà và các phần bên trái và bên phải của phần đế ở phía trước phần đầu của phần chính trong vải dệt kim khi vải dệt kim được tạo thành thành hình dạng ba chiều. Có đề xuất về giày thu được bằng cách tạo thành vải dệt kim (2) được dệt với máy dệt kim phẳng thành hình dạng ba chiều bằng cách nối các đầu mở rộng bên trái và bên phải (201) của phần lưỡi gà (20) và cả hai phần bên trái và bên phải của phần đế (231) ở phía trước phần đầu của phần chính (23). Giày bao gồm các miếng chèn (25) được mở rộng ra ngoài theo hướng trái-phải từ các đầu mở rộng bên trái và bên phải (201) của phần lưỡi gà (20), và các lỗ chèn (26) mà mở rộng thẳng từ cả hai phần bên trái và bên phải của phần đế (231) trong phần đầu trước của phần chính (23) về phía phần gót chân (24), tiếp nhận các miếng chèn (25) được chèn vào trong đó, và tạm thời giữ các miếng chèn (25). Các miếng chèn (25) được nối cố định bởi phần đế ngoài để trạng thái giữ tạm thời mà trong đó cả hai được giữ tạm thời trở thành trạng thái nối cố định.



(11) 57233

(21) 1-2018-00841

(51)⁸ B66B 7/10, 5/12

(62) 1-2013-00429

(22) 06.02.2013

(43) 26.04.2018

(30) 10-2010-0068489 15.07.2010 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2013

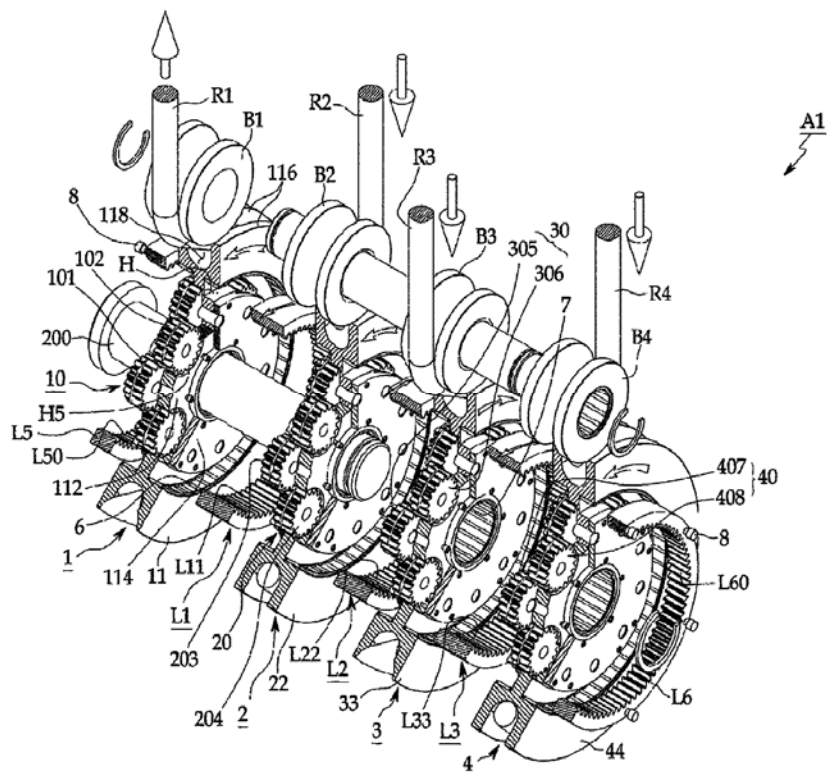
(75) JUN, BEONG SOO (KR)

31-9, 332Beon-gil, Gimhaedaero, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 621-800 Republic of Korea

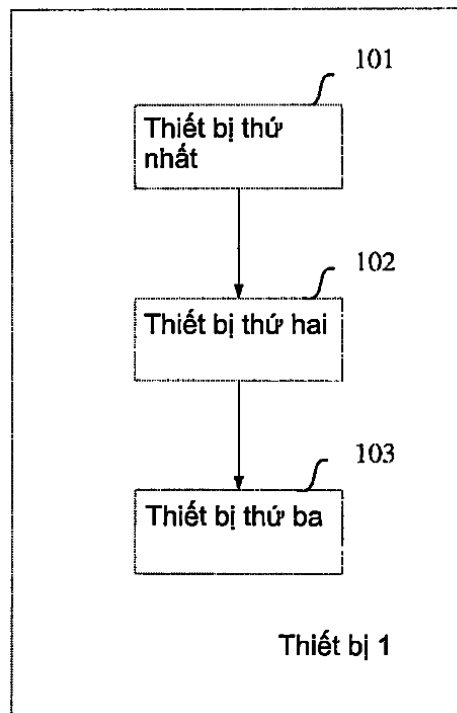
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CÂN BẰNG TỰ ĐỘNG CÁC LỰC CĂNG TRONG CÁC DÂY CÁP THANG MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cân bằng tự động lực căng các dây cáp thang máy nhờ đó sự mất cân bằng lực căng của các dây cáp thang máy có thể được khắc phục nhanh chóng để cân bằng tự động các lực căng đúng lúc khi chiều dài của các dây cáp trở lên khác biệt, cải thiện sự an toàn, tuổi thọ và độ tin cậy. Thiết bị theo sáng chế bao gồm thân 100 có không gian lắp ở bên trong, bộ phận điều chỉnh lực căng được kết nối với các dây cáp thang máy từ R1 đến R4 và được lắp trong thân 100, trục chính 200 lắp xuyên qua bộ phận điều chỉnh lực căng và được liên kết có thể quay được với mặt trong của thân theo phương ngang 100; và các trục lăn dẫn từ thứ nhất đến thứ tư từ B1 đến B4 được liên kết có thể quay được với thân 100 sao cho các dây cáp thang máy từ R1 đến R4 được kết nối với bộ phận điều chỉnh lực căng tiếp xúc các trục lăn dẫn từ thứ nhất đến thứ tư từ B1 đến B4 tại các mặt ngoài của trục lăn dẫn.



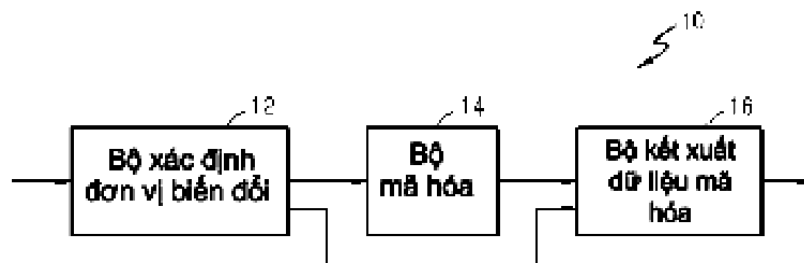
- (11) **57234**
- (21) 1-2018-00879 (51)⁷ **H04W 48/16**
- (22) 12.01.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/CN2016/070677 12.01.2016 (87) WO2017/020554 09.02.2017
- (30) 2015104744142 05.08.2015 CN
- (71) SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
GAN, Zhangguai Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China
- (72) ZHANG, FaYou (CN), WAN, Yuquan (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cung cấp điểm truy cập không dây. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận một hoặc nhiều điểm truy cập không dây tương ứng với thông tin vị trí mục tiêu; tải ít nhất một trong số một hay nhiều điểm truy cập không dây trong thông tin bản đồ tương ứng với thông tin vị trí mục tiêu; và cung cấp thông tin bản đồ đã tải các điểm truy cập không dây. So với kỹ thuật đã biết, các điểm truy cập không dây tương ứng với thông tin vị trí mục tiêu được tải vào thông tin bản đồ tương ứng, và thông tin bản đồ đã tải các điểm truy cập không dây được cung cấp cho thiết bị người dùng tương ứng, để người dùng có nhu cầu có thể bằng trực giác biết vị trí không gian của các điểm truy cập không dây bằng cách sử dụng thông tin bản đồ và còn có thể thực hiện hoạt động tiếp theo tương ứng.



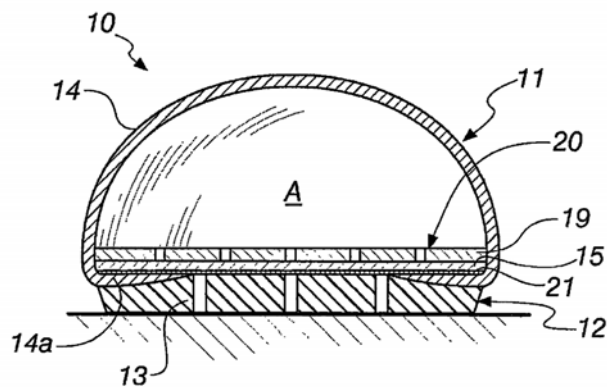
- (11) **57235**
- (21) 1-2018-00892 (51)⁸ **H04N 7/26**
- (62) 1-2012-03281
- (22) 05.04.2011 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2011/002383 05.04.2011 (87) WO2011/126282 13.10.2011
- (30) 61/320,826 05.04.2010 US
- 10-2010-0096920 05.10.2010 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2012

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR), HAN, Woo-Jin (KR), LEE, Tammy (US), KIM, Il-Koo (KR), CHEON, Min-Su (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video bao gồm: bộ thu để thu dòng bit của video được mã hóa; bộ trích xuất để trích xuất từ thông tin phân tách của dòng bit chỉ báo liệu đơn vị mã hóa có được phân tách hay không và thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo liệu đơn vị biến đổi có mức hiện thời chứa trong đơn vị mã hóa trong số ít nhất một đơn vị mã hóa này có được phân tách hay không; và bộ giải mã để xác định ít nhất một đơn vị mã hóa này bằng cách sử dụng thông tin phân tách, phân tách đơn vị biến đổi có mức hiện thời thành các đơn vị biến đổi có mức thấp hơn khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời, và thực hiện biến đổi ngược trên đơn vị biến đổi có mức hiện thời để tạo ra dữ liệu dư tương ứng với đơn vị biến đổi có mức hiện thời khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo không có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời.



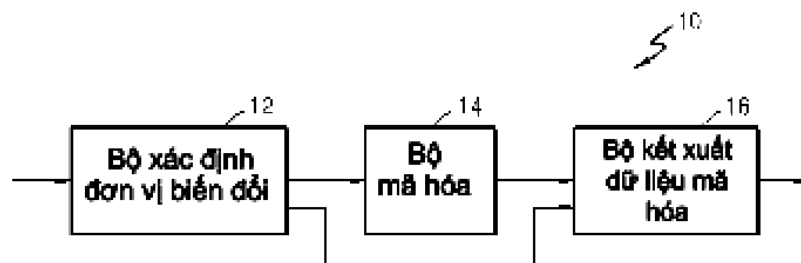
- (11) **57236**
- (21) 1-2018-00896 (51)⁷ **A43B 7/12, 23/02**
- (22) 02.08.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/EP2016/068455 02.08.2016 (87) WO2017/021418 09.02.2017
- (30) 102015000041242 03.08.2015 IT
- (71) **GEOX S.P.A. (IT)**
Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Frazione Biadene (Treviso), Italy
- (72) **POLEGATO MORETTI, Mario (IT), POLONI, Livio (IT), MATTIONI, Bruno (IT)**
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **GIÀY KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ THOÁNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến giày không thấm nước và thoáng khí (10) bao gồm cụm mũ giày (11) bao quanh vùng xỏ bàn chân (A) và được liên kết ở vùng gan bàn chân của nó với đế ngoài giày (12, 112, 212);
cụm mũ giày (11) có phần thứ nhất (14) có cấu trúc giống mũ giày và phần thứ hai (15) về cơ bản là tấm chèn có cấu trúc giống đế trong lắp ráp của phần thứ nhất (14) và được kéo dài ít nhất ở phần bàn chân trước;
phần thứ nhất (14) có ít nhất một phần không thấm nước bao gồm ít nhất một phần của chi tiết chức năng không thấm nước và thoáng khí có cấu trúc dạng tấm liền khối làm bằng vật liệu polyme không thấm nước và có thể thấm hơi nước, tạo thành lớp cấu trúc của phần thứ nhất (14) của phần mũ giày của giày không thấm nước và thoáng khí (10), ít nhất một phần chức năng của chi tiết chức năng này có độ dày để làm cho nó có độ bền chống xuyên qua cao hơn khoảng 10N được đánh giá bằng phương pháp nêu trong chương 5.8.2 của tiêu chuẩn ISO 20344-2004.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 57237 | | | | |
| (21) | 1-2018-00898 | | (51) ⁸ | H04N 7/26 | |
| (62) | 1-2012-03281 | | | | |
| (22) | 05.04.2011 | | (43) | 26.04.2018 | |
| (86) | PCT/KR2011/002383 | 05.04.2011 | (87) | WO2011/126282 | 13.10.2011 |
| (30) | 61/320,826 | 05.04.2010 | US | | |
| | 10-2010-0096920 | 05.10.2010 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2012

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR), HAN, Woo-Jin (KR), LEE, Tammy (US), KIM, Il-Koo (KR), CHEON, Min-Su (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video được mã hóa bao gồm các bước: thu dòng bit của video được mã hóa; xác định ít nhất một đơn vị mã hóa bằng cách sử dụng thông tin phân tách trích xuất từ dòng bit; trích xuất từ dòng bit thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo liệu đơn vị biến đổi có mức hiện thời chứa trong đơn vị mã hóa trong số ít nhất một đơn vị mã hóa này có được phân tách hay không; khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời, thì phân tách đơn vị biến đổi có mức hiện thời thành các đơn vị biến đổi có mức thấp hơn; và khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo không có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời, thì thực hiện biến đổi ngược trên đơn vị biến đổi có mức hiện thời để tạo ra dữ liệu dư tương ứng với đơn vị biến đổi có mức hiện thời.

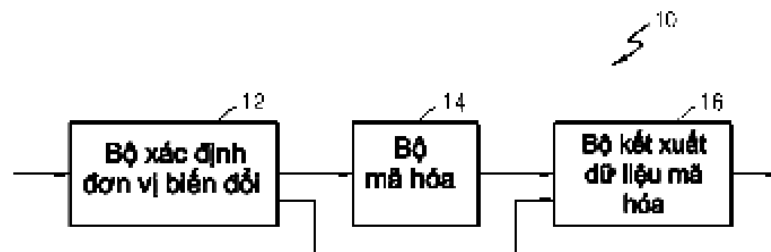


- (11) **57238**
(21) 1-2018-00899 (51)⁸ **H04N 7/26**
(62) 1-2012-03281
(22) 05.04.2011 (43) 26.04.2018
(86) PCT/KR2011/002383 05.04.2011 (87) WO2011/126282 13.10.2011
(30) 61/320,826 05.04.2010 US
10-2010-0096920 05.10.2010 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2012

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) MIN, Jung-Hye (KR), HAN, Woo-Jin (KR), LEE, Tammy (US), KIM, Il-Koo (KR),
CHEON, Min-Su (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video bao gồm: bộ thu để thu dòng bit của video

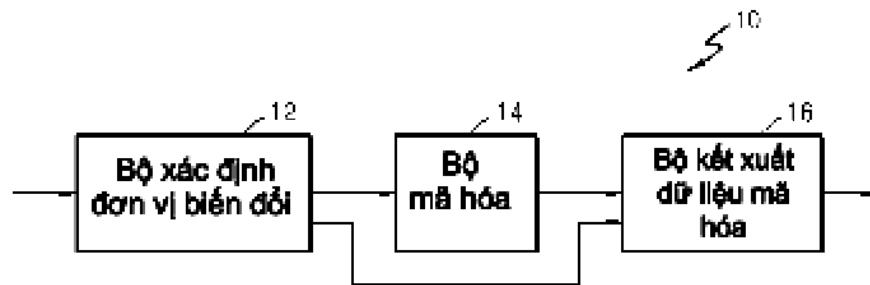
được mã hóa; bộ trích xuất để trích xuất từ thông tin phân tách của dòng bit chỉ báo liệu đơn vị mã hóa có được phân tách hay không và thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo liệu đơn vị biến đổi có mức hiện thời chứa trong đơn vị mã hóa trong số ít nhất một đơn vị mã hóa có được phân tách hay không; và bộ giải mã để xác định ít nhất một đơn vị mã hóa này bằng cách sử dụng thông tin phân tách, phân tách đơn vị biến đổi có mức hiện thời thành các đơn vị biến đổi có mức thấp hơn khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời, và thực hiện biến đổi ngược trên đơn vị biến đổi có mức hiện thời để tạo ra dữ liệu dư tương ứng với đơn vị biến đổi có mức hiện thời khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo không có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời.



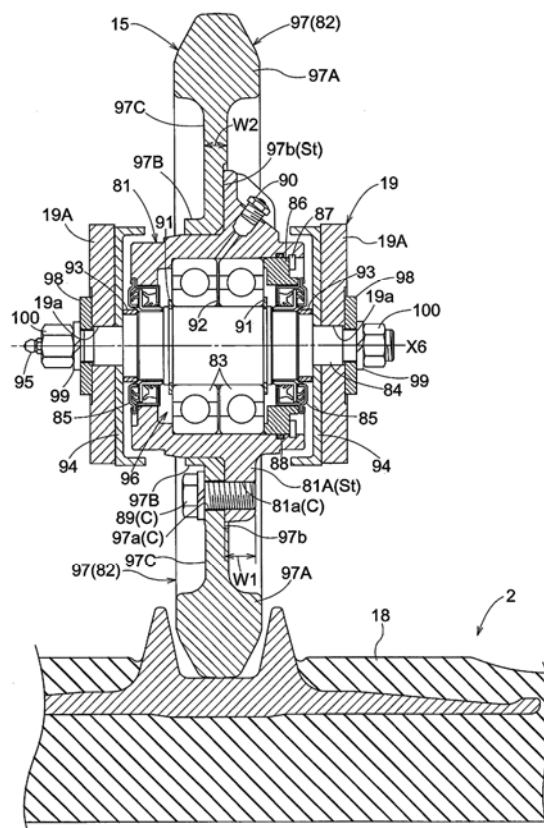
- (11) **57239**
- (21) 1-2018-00900 (51)⁸ **H04N 7/26**
- (62) 1-2012-03281
- (22) 05.04.2011 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/KR2011/002383 05.04.2011 (87) WO2011/126282 13.10.2011
- (30) 61/320,826 05.04.2010 US
- 10-2010-0096920 05.10.2010 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2012

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR), HAN, Woo-Jin (KR), LEE, Tammy (US), KIM, Il-Koo (KR), CHEON, Min-Su (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã video, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã video được mã hóa bao gồm các bước: thu dòng bit của video đã mã hóa; xác định ít nhất một đơn vị mã hóa bằng cách sử dụng thông tin phân tách trích xuất từ dòng bit; trích xuất từ dòng bit thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo liệu đơn vị biến đổi có mức hiện thời chứa trong đơn vị mã hóa trong số ít nhất một đơn vị mã hóa này có được phân tách hay không; khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời, thì phân tách đơn vị biến đổi có mức hiện thời thành các đơn vị biến đổi có mức thấp hơn; và khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo không có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời, thì thực hiện biến đổi ngược trên đơn vị biến đổi có mức hiện thời để tạo ra dữ liệu dư tương ứng với đơn vị biến đổi có mức hiện thời.



- (11) **57240**
- (21) 1-2018-00941 (51)⁸ **B62D 55/14**, A01D 63/04, 67/00, A01F 12/54, B62D 55/116, 55/30
- (22) 28.06.2016 (43) 26.04.2018
- (86) PCT/JP2016/069100 28.06.2016 (87) WO2017/026182 A1 16.02.2017
- (30) 2015-157682 07.08.2015 JP
- 2015-157681 07.08.2015 JP
- 2015-180061 11.09.2015 JP
- 2015-180057 11.09.2015 JP
- (71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
- (72) **OKAMOTO Shuzo (JP), BUNNO Yuichi (JP), HIFUMI Yoshiki (JP), HIDA Sadanori (JP), KOBAYASHI Yoshiyasu (JP), HAYASHI Shigeyuki (JP), FUJITA Shigeo (JP), AOYAMA Yuya (JP), KAWADA Yasutake (JP), KOTANI Shinji (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ PHẬN CHUYỂN ĐỘNG BÁNH XÍCH, MÁY LIÊN HỢP VÀ MÁY GẶT ĐẬP**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chuyển động bánh xích, trong đó chỉ phần trục lăn của bánh kéo căng có thể được thay thế. Bánh kéo căng (15) gồm phần ống lồng (81), mà được đỡ quay bởi trục đỡ (84) được đỡ bởi khung kéo (19), phần trục lăn (82), mà được gắn với phần chu vi ngoài của phần ống lồng (81) và làm việc trên băng xích (18), và phần liên kết (c), mà liên kết phần ống lồng (81) và phần trục lăn (82) sao cho liên kết có thể được loại bỏ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy liên hợp và máy gặt đập.



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **3737**

(21) 2-2016-00346

(51)⁷ **H01L 33/00**

(22) 26.09.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2016

(71) QUASAR OPTOELECTRONICS, INC. (TW)

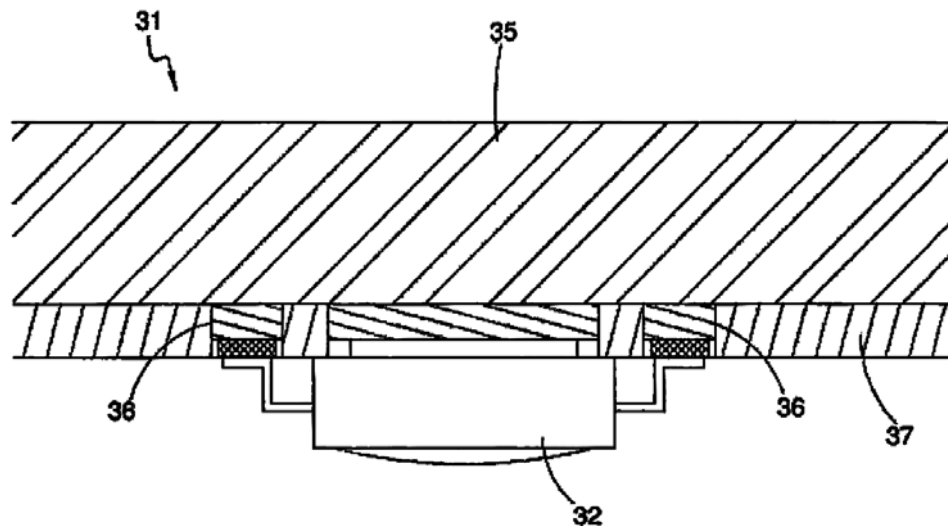
2F.-3, No.37, Ln. 557, Jhongjheng Rd., Wufeng Dist., Taichung City 413, Taiwan

(72) Jui-Li Lin (TW), Da-Der Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC CỦA ĐÈN LED CẢI TIẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc đèn LED cải tiến bao gồm đui đèn, môđun phát sáng và chụp đèn. Môđun phát sáng được lắp tháo ra được với đui đèn bao gồm đế mạch, mảnh chip LED và bộ điều khiển. Mảnh chip LED được nối điện với đế mạch. Bộ điều khiển bao gồm chi tiết điện tử được nối điện với đế mạch, và dây được nối với nguồn chính bên ngoài. Bộ điều khiển biến đổi nguồn chính bên ngoài thành nguồn điện DC dùng cho mảnh chip LED. Đế mạch bao gồm thân dạng bảng và lớp mạch. Thân dạng bảng được làm từ nguyên liệu hỗn hợp có đặc tính dẫn nhiệt cao và cách nhiệt tốt. Lớp mạch được bố trí trên bề mặt bên của thân dạng bảng để tạo ra sự kết nối điện giữa mảnh chip LED và chi tiết điện tử của bộ điều khiển. Chụp đèn được làm từ nguyên liệu ánh sáng đi qua được và được lắp với đui đèn để che phủ môđun phát sáng trong đó. Cấu trúc nêu trên có hiệu quả tản nhiệt tốt và có thể ngăn sự sốc điện áp cao.



(11) 3738

(21) 2-2016-00347

(51)⁷ C02F 1/48

(22) 27.09.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2016

(71) CHUNG-MING LEE (TW)

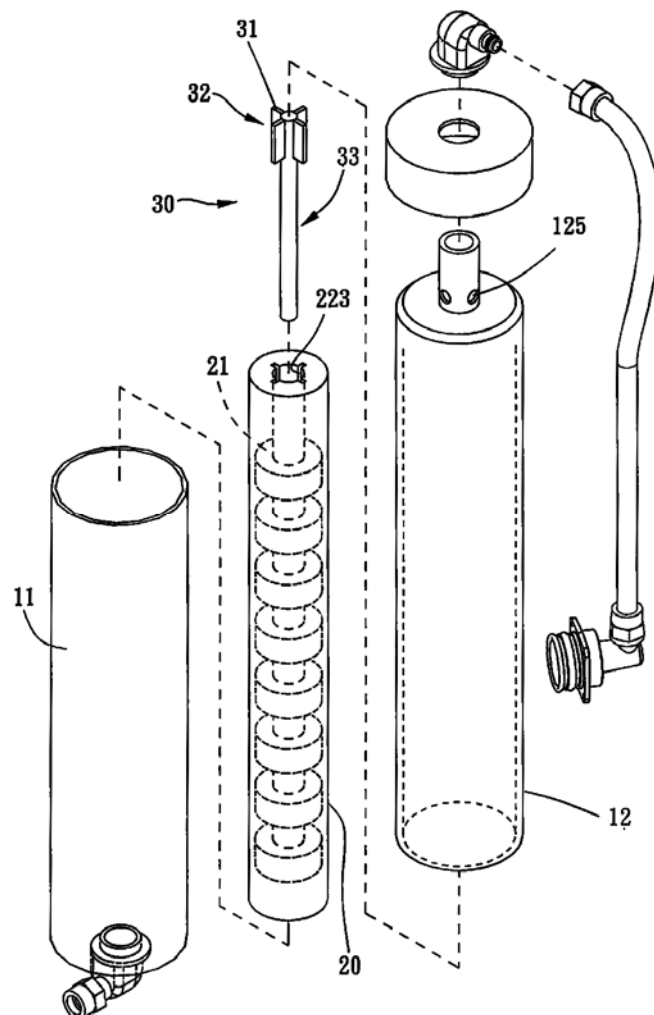
No. 57, Sec. 2, Jiao-Tang Rd., Fong-Yuan Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Wen-Pin LEE (TW)

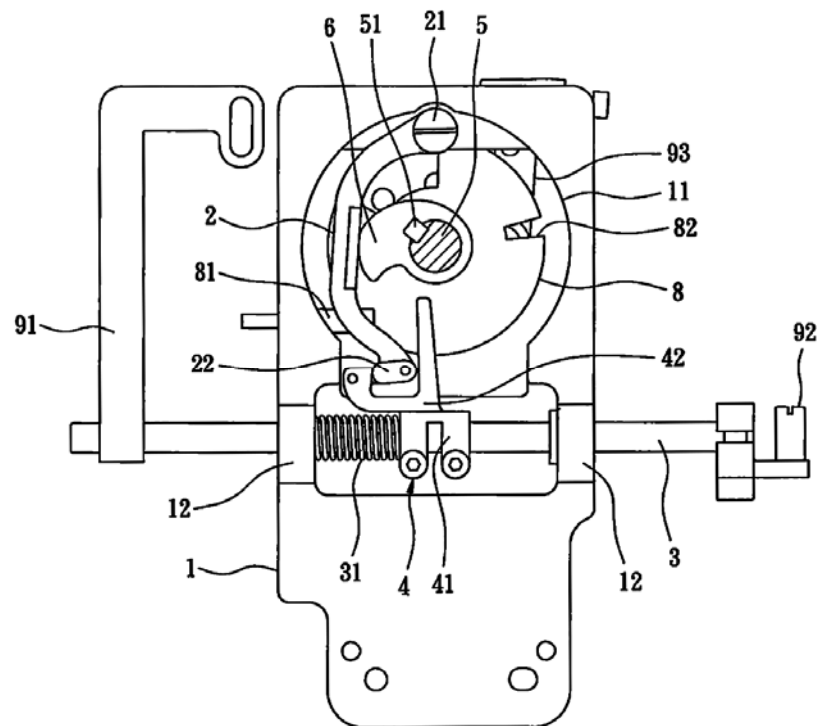
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) MÁY TỪ HÓA CHẤT LỎNG

(57) Máy từ hóa chất lỏng (1) được mô tả theo giải pháp hữu ích bao gồm: vỏ (10), bộ phận từ hóa (20) nằm trong vỏ (10), bộ phận cộng hưởng (30), kết hợp với bộ phận từ hóa (20) để cộng hưởng, nằm trong vỏ (10), bộ phận cộng hưởng (30), bộ phận từ hóa (20) và vỏ (10) tạo nên kênh (40) di chuyển qua bộ phận cộng hưởng (30) và bộ phận từ hóa (20).



- (11) **3739**
- (21) 2-2016-00349 (51)⁷ **D05B 37/00**, 29/00
- (22) 28.09.2016 (43) 26.04.2018
- (71) **STRONG H MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 No. 1699, Kaiming Road, Developing Zone, Laizhou City, Yantai City, Shandong 261400, China
- (72) Chiang, Chin-Yuan (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CẮT CHỈ VÀ NÂNG CHÂN VỊT CỦA MÁY KHÂU**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điều khiển để điều khiển thao tác cắt chỉ và nâng chân vịt của máy khâu bao gồm cơ cấu điều khiển có cần điều khiển (2) mà có đầu trên được lắp xoay được vào ghế (1) và đầu dưới (22) được gắn vào bộ phận điều khiển (4). Bộ phận điều khiển (4) được cố định trên thanh trượt (3) có một đầu được nối chắc chắn vào khối nối thứ nhất (91) nối với máy nối chỉ. Đầu kia của thanh trượt (3) được nối chắc chắn vào khối nối thứ hai (92), khối này được nối với thiết bị cắt chỉ. Trục (5) của động cơ bước truyền động cam thứ nhất (6) và cam thứ hai (7) quay đồng thời. Quỹ đạo của cam thứ nhất (6) cắt một phía của cần khởi động (2). Quỹ đạo của cam thứ hai (7) cắt một phía của thanh truyền (93) nối với chân vịt.



(11) 3740

(21) 2-2016-00356

(51)⁷ G01N 27/00, G08B 1/00

(22) 30.09.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2016

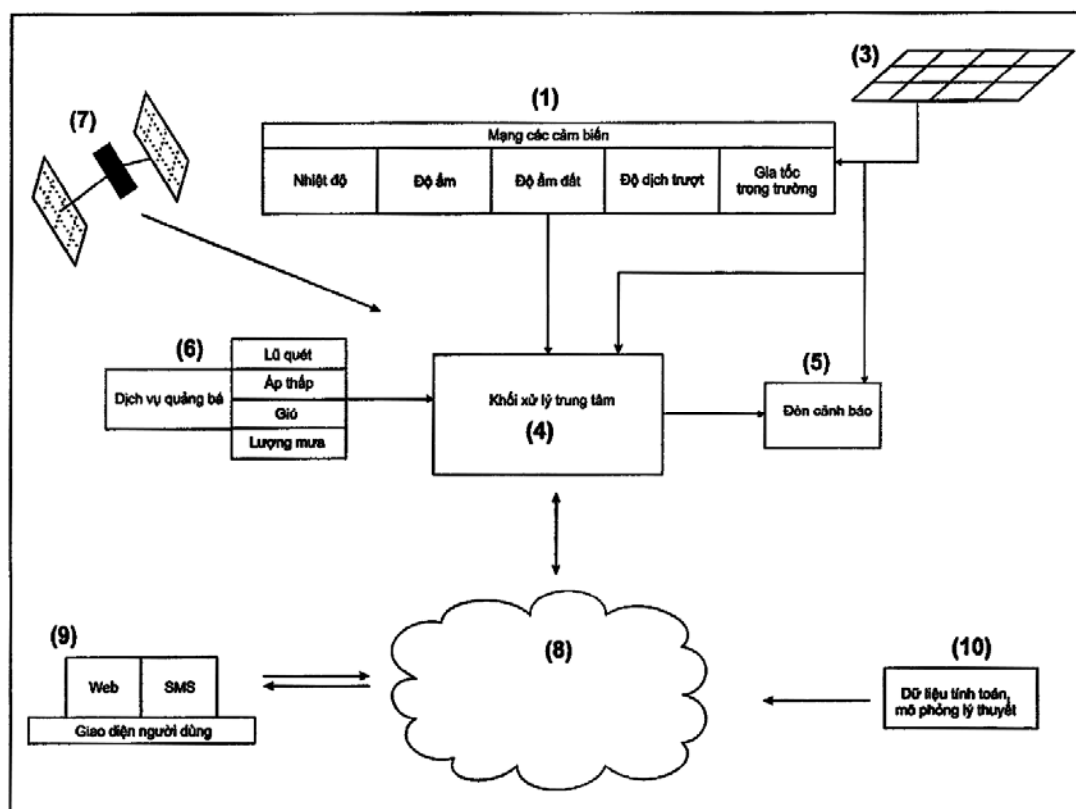
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Văn Tích (VN), Lê Quang Thảo (VN), Đinh Thị Hải (VN)

(54) HỆ THỐNG QUAN TRẮC VÀ CẢNH BÁO SỚM NGUY CƠ TRƯỢT LỞ ĐẤT

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống quan trắc và cảnh báo sớm nguy cơ trượt lở đất bao gồm: mạng cảm biến không dây (1); khối xử lý trung tâm (4) tiến hành phân tích để đưa ra cảnh báo sớm trượt lở bằng hệ thống đèn cảnh báo (5); môđun lấy vị trí địa lý từ vệ tinh GPS (7) cung cấp dữ liệu về vị trí tọa độ những nơi thường xảy ra trượt lở đất để cập nhật lên bản đồ số trực tuyến; bộ điều khiển để điều khiển hệ thống đèn cảnh báo (5); và bộ điều khiển để điều khiển kết nối trong mạng cảm biến không dây (1). Dữ liệu về vị trí tọa độ những nơi thường xảy ra trượt lở đất được định vị nhờ môđun lấy vị trí địa lý từ vệ tinh GPS (7) được khối xử lý trung tâm (4) xử lý để đưa lên bản đồ số trực tuyến.



(11) 3741

(21) 2-2016-00357

(51)⁷ F23D 14/00

(22) 30.09.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2016

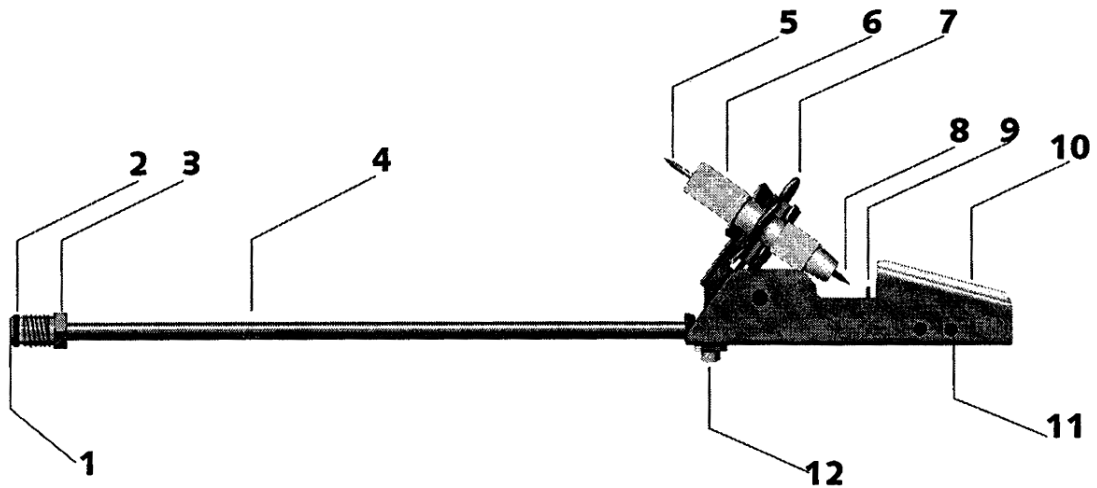
(75) HOÀNG VĂN LONG (VN)

297 Phố Mới, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) ỐNG GAS MÔI CÔNG NGHỆ GOM LỬA MÔI TẬP TRUNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống gas môi công nghệ gom lửa môi tập trung, ống gas môi công nghệ gom lửa môi tập trung bao gồm đầu tiếp xúc thân cụm chế đánh lửa, gioăng cao su, măng sông gen, thân ống gas môi, đầu tiếp xúc dây dẫn điện, thân kim sứ, thanh kẹp giữ đầu kim sứ, đầu phát tia điện, gờ tiếp xúc tia điện, đầu gom lửa và vít giữ thân ống, đầu ống môi. Ống gas môi công nghệ gom lửa tập trung với các điểm mới về thiết kế và chất liệu khắc phục được các nhược điểm của ống gas môi kiểu cũ như hở gas môi, tia lửa không được thẳng hướng, cháy dây dẫn điện, mất gas môi, vận hành không lên lửa. Ống gas môi công nghệ gom lửa môi tập trung có kết cấu sản phẩm đơn giản, hiệu quả sử dụng tốt, tính thông dụng cao.



(11) 3742

(21) 2-2016-00360

(51)⁷ A43D 11/12

(22) 05.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2016

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

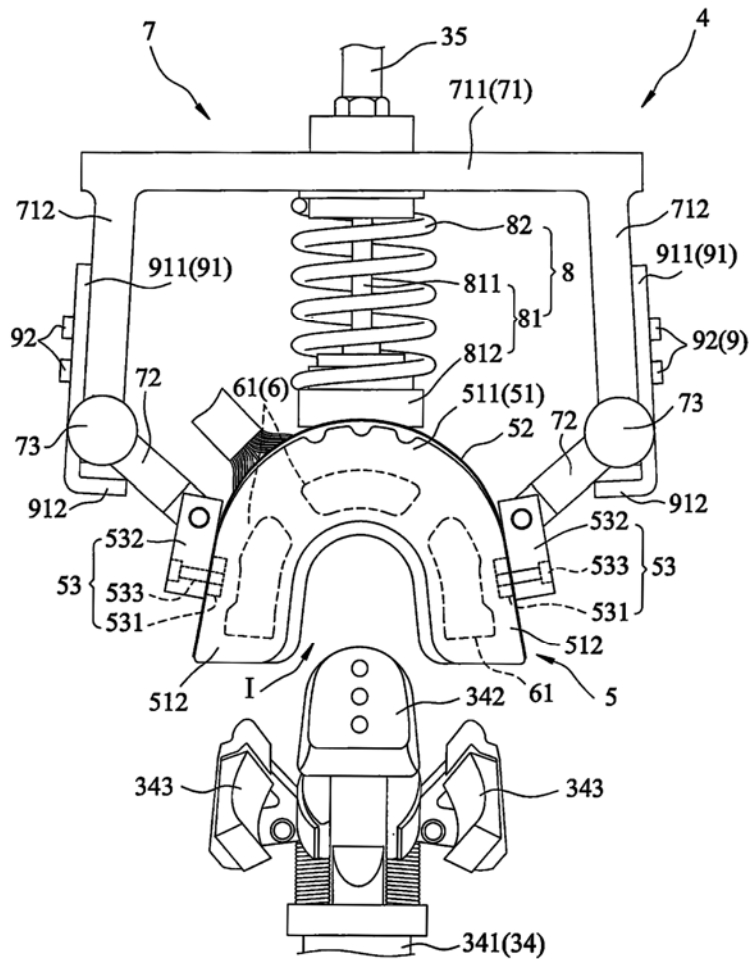
No. 163, Fu-Tai Street., Wu-Jih District., Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW), Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU KHUÔN ĐÚC NHIỆT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu khuôn đúc nhiệt (4) gồm có bộ khối khuôn đúc (5) bao gồm khối khuôn đúc (51), và tấm đàn hồi (52) được cố định ở trên khối khuôn đúc (51), bộ gia nhiệt (6) được lắp ráp để gia nhiệt khối khuôn đúc (51), bộ khung đỡ (7) bao gồm hai chi tiết liên kết (72) và dẫn động bộ khối khuôn đúc (5) để di chuyển tương đối với khuôn giày (342) theo phương dọc giữa vị trí không đúc và vị trí đúc, và bộ định vị (9) bao gồm hai chi tiết giới hạn vị trí (91) mỗi chi tiết giới hạn vị trí có phần đế tựa (912) để khi bộ khối khuôn đúc (5) ở vị trí không đúc, mỗi chi tiết liên kết (72) được làm lệch bởi tấm đàn hồi (52) để tựa vào một trong số các phần đế tựa tương ứng (912) để ngăn sự chuyển động của khối khuôn đúc (51) theo phương ngang.



(11) 3743

(21) 2-2016-00362

(51)⁷ A47C 4/00, 17/00, 19/00

(22) 05.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.10.2016

(71) BUDDHA SHENG INTERNATIONAL LTD. (TW)

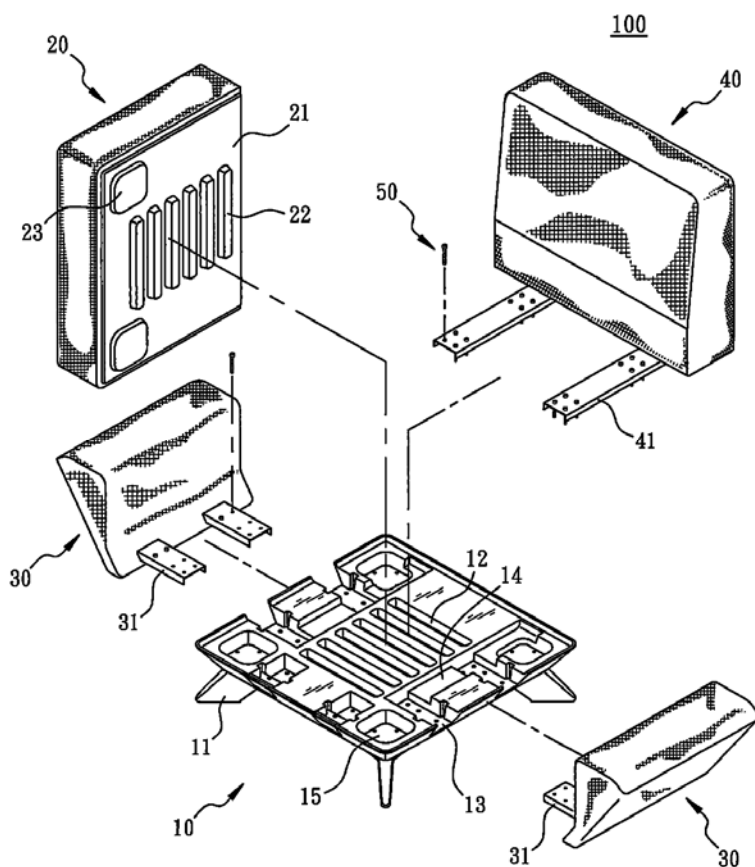
No. 39, Ln. 32, Hengche Rd., Neighborhood 9, Beimiau Vil., Miaoli City, Miaoli County 360, Taiwan

(72) CHUNG, YU-WEI (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) ĐỒ NỘI THẤT KIỂU LẮP GHÉP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đồ nội thất kiểu lắp ghép bao gồm khung đế, phần đệm chính, hai phần tựa tay, phần tựa lưng, và bộ nối chặt. Mặt đỉnh của khung đế được cấu tạo dạng lõm có nhiều rãnh lắp ghép dạng dải dài. Phần đệm chính có tám đáy được cấu tạo có nhiều gân lắp ghép nhô lồi ra từ tám đáy để được lắp ghép với các rãnh lắp ghép. Hai phần tựa tay có một cặp chi tiết lắp ghép tạo ra song song nhau và được lắp đặt trượt được và nằm ngang ở hai phía bên của khung đế, tương ứng. Phần tựa lưng có một cặp chi tiết cố định được tạo ra trên phần tựa lưng ở vị trí song song nhau và tương ứng chồng lên hai chi tiết lắp ghép của hai phần tựa tay. Bộ nối chặt nối chặt các chi tiết lắp ghép và các chi tiết cố định tương ứng vào khung đế. Do đó, đồ nội thất kiểu lắp ghép được lắp ghép, sản xuất, và vận chuyển dễ dàng.



(11) 3744

(21) 2-2016-00368

(51)⁷ E01C 19/00

(22) 12.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2016

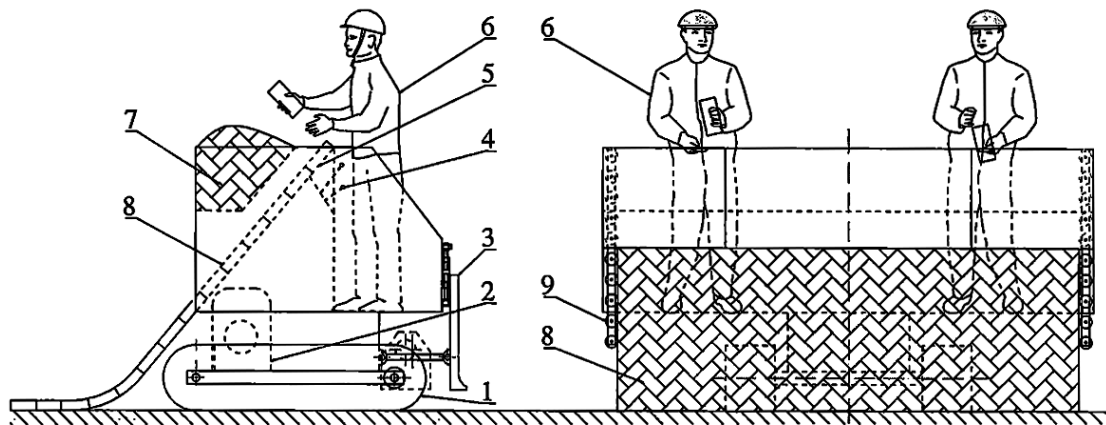
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI. (VN)

54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

(72) Bùi Văn Trâm (VN), Đào Văn Đông (VN), Nguyễn Lâm Khánh (VN), Đỗ Hữu Tuấn (VN), Nguyễn Xuân Hòa (VN)

(54) MÁY LÁT GẠCH BÊ TÔNG XI MĂNG KIỂU MẶT TRƯỢT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy lát gạch bê tông xi măng kiểu mặt trượt dùng để cơ giới hóa quá trình lát gạch lớp mặt công trình nhằm tăng năng suất và chất lượng lớp mặt lát, máy được cấu tạo gồm các bộ phận chính như bộ di chuyển (1) là bộ máy di chuyển xích cao su; nguồn động lực (2) là động cơ điêzen có công suất 15 Hp liên kết với khung máy bằng bulông; lưới san gạt cát (3) được liên kết khớp bản lên với khung máy và điều khiển bằng tăng đơ; cụm điều khiển (4) liên kết với hộp số, ly hợp và động cơ để chuyển hướng và thay đổi tốc độ di chuyển của máy trong quá trình làm việc; mặt nghiêng trượt gạch (5) cấu tạo gồm phần cố định và phần cơ động, phần cố định được chế tạo hoàn toàn từ thép tròn ϕ 16mm và được hàn cố định trên thân máy, phần cơ động được chế tạo gồm hai phần là thép tròn ϕ 16mm và tôn 2mm được hàn với nhau, phần cơ động được chia làm ba đoạn mỗi đoạn 1m và được móc vào phần cố định khi làm việc; phễu chứa gạch (7) có hình lòng máng, được chế tạo từ tôn 4mm và thép hộp 40x40x2 mm, phễu chứa gạch được hàn cố định trên máy; dây con lăn kẹp khít và dẫn gạch (9) được liên kết cơ động với mặt nghiêng trượt gạch (5) và được chế tạo bằng nhựa, máy gồm hai dây con lăn.



(11) 3745

(21) 2-2016-00369

(51)⁷ A43D 11/12

(22) 13.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.10.2016

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

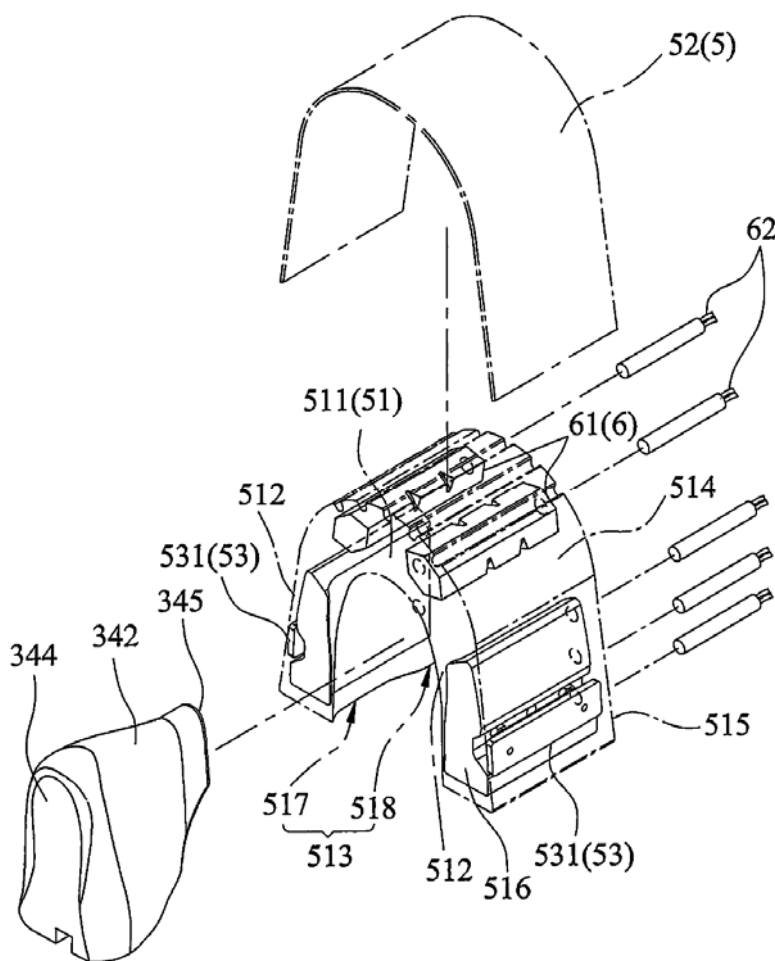
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW), Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU ĐÚC NHIỆT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu đúc nhiệt (4) bao gồm bộ khối khuôn đúc (5), bộ gia nhiệt (6) và bộ đỡ (7). Bộ khối khuôn đúc (5) bao gồm khối khuôn đúc (51) có mặt bên thứ nhất (515) tương ứng với phần cổ chân (345) của khuôn giày (342). Bộ gia nhiệt (6) bao gồm nhiều khối gia nhiệt (61) được lắp trong khối khuôn đúc (51), và nhiều cấp liên kết (62) được nối với các khối gia nhiệt (61) và kéo dài hướng ra ngoài từ mặt bên thứ nhất (515) của khối khuôn đúc (51). Bộ khung đỡ (7) được nối với bộ khối khuôn đúc (5) và có thể dẫn động bộ khối khuôn đúc (5) để di chuyển tương đối với khuôn giày (342) theo phương dọc giữa vị trí không đúc và vị trí đúc.



(11) 3746

(21) 2-2016-00370

(51)⁷ E06B 7/00

(22) 14.10.2016

(43) 26.04.2018

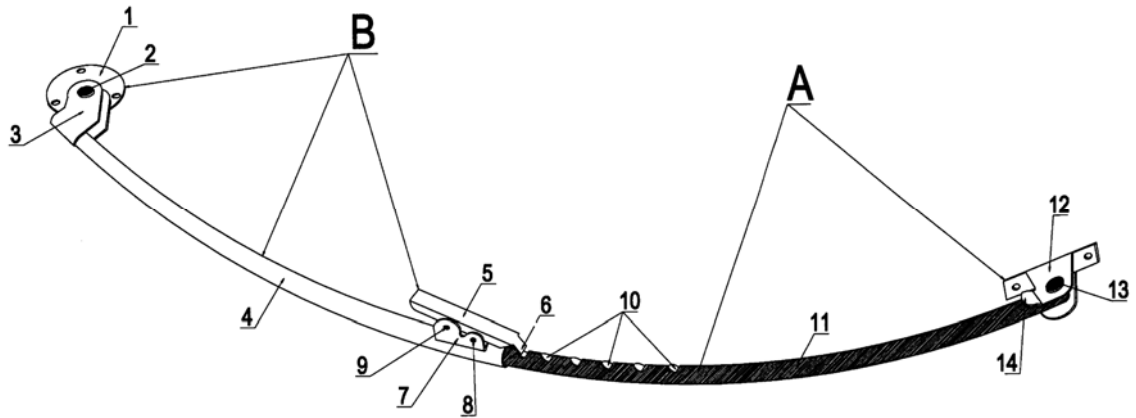
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.10.2016

(75) VŨ VĂN LONG (VN)

Tổ dân phố số 6, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(54) HÃM CỬA SỔ MỘT CHIỀU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hãm cửa sổ một chiều bao gồm nửa khối (A) trượt trong nửa khối (B); Trong đó khối (A) gồm có lõi trượt (11) và khay cố định vào cánh cửa (12), trên lõi trượt (11) có các răng hãm (10) được tạo ra về nửa phía của khối (B); khối (B) gồm có đĩa cố định (1) để cố định bên trong khung bao hoặc bên trong tường của cửa và thân ống (4); trên thân ống (4) có giá đỡ (7) đỡ tay hãm (5); mỏ tay hãm (5) này có tác dụng tì vào các răng hãm (10) để khối lõi trượt (A) không trượt được vào trong khối ống trượt (B).



(11) 3747

(21) 2-2016-00374

(51)⁷ B65D 45/16

(22) 14.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.10.2016

(71) TAIWAN HON CHUAN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

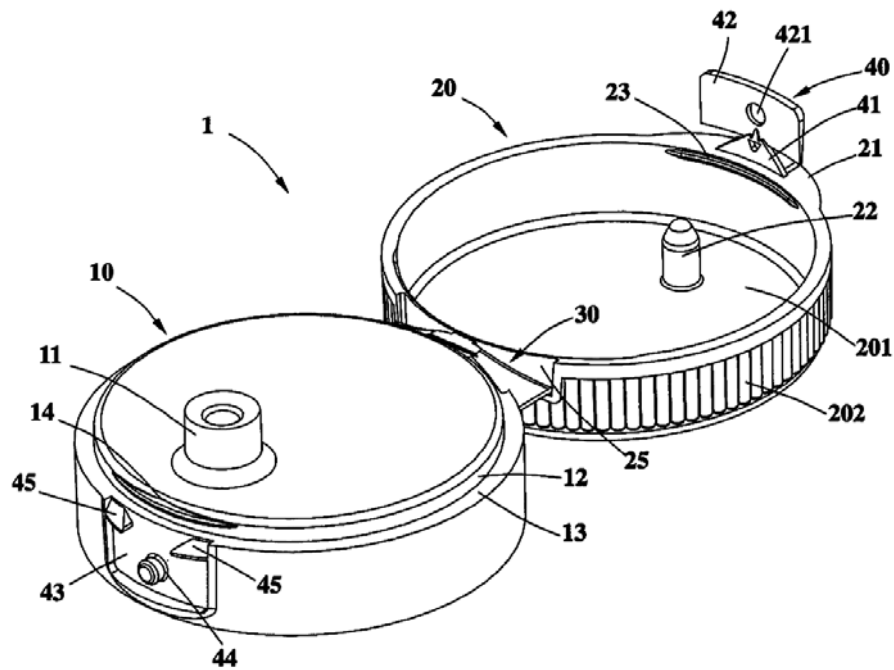
No. 6, 2ND. Road, Taichung Industrial Park, Taiwan

(72) Keith H Dai (TW)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ NẮP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ nắp bao gồm phần đáy được kết nối với chai, phần đỉnh được kết nối xoay được với phần đáy bởi chi tiết kết nối và thiết bị khoá. Phần đỉnh được kết nối chặt với phần đáy bởi thiết bị khoá.



(11) 3748

(21) 2-2016-00377

(51)⁷ B65G 50/00

(22) 18.10.2016

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2016

(71) MCAIDE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

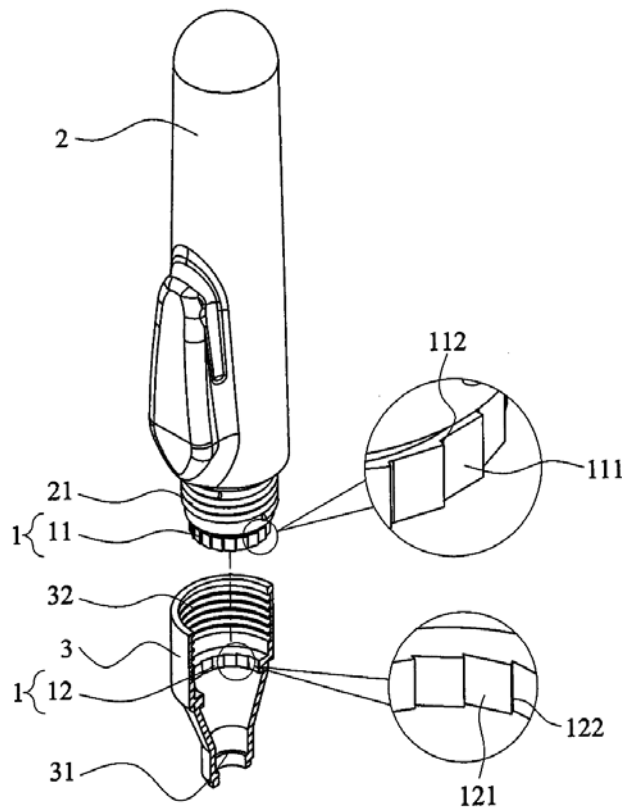
12F., No. 2, Sec. 4, Zhongyang rd., Tucheng Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) MING-HUA YEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KẾT CẤU CHỐNG VẬN NGƯỢC CỦA THIẾT BỊ CHỨA DÙNG TRONG VẦN PHÒNG VÀ NẮP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu chống vận ngược (1) của thiết bị chứa dùng trong vắn phòng (2) và nắp (3). Nắp (3) được vận vào thiết bị chứa dùng trong vắn phòng (2) để bọc kín thiết bị chứa dùng trong vắn phòng (2) dùng để chứa dung dịch chức năng. Kết cấu chống vận ngược (1) bao gồm phần bánh răng cóc thứ nhất (11) nằm ở một phía của phần được tạo ren của nắp (3) và phần bánh răng cóc thứ hai (12) nằm ở một phía của phần được tạo ren của thiết bị chứa dùng trong vắn phòng (2). Hai phần bánh răng cóc nằm theo hướng đối diện các phần được tạo ren, cụ thể là, các bề mặt chận của hai phần bánh răng cóc tương ứng với hướng vận ra của các phần được tạo ren để đạt được hiệu quả khóa sau khi nắp (3) được vận vào thiết bị chứa dùng trong vắn phòng (2). Giải pháp hữu ích làm tăng độ ổn định lắp ráp và sử dụng và ngăn không để nắp (3) bị vận ngược và tuột.



(11) **3749**

(21) 2-2016-00378

(51)⁷ **A61H 39/00**

(22) 19.10.2016

(43) 26.04.2018

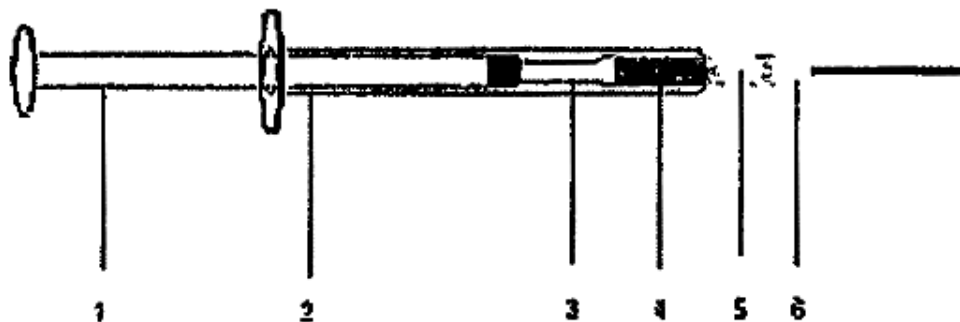
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2016

(75) **NGUYỄN QUANG ĐẠO (VN)**

Thôn Cổ Đô, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, Hà Nội

(54) **BƠM CÂY CHỈ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bơm cây chỉ có cấu tạo bao gồm pittông của bơm tiêm 1ml (1), thân bơm (2) là thân của bơm tiêm 1ml, ống nhựa (3) có lỗ thông hai đầu và khớp chặn ở giữa ống để luồn nòng đẩy chỉ và chặn lò xo, nòng đẩy chỉ (4) bằng kim loại thép, mũi kim (5) là kim lấy thuốc cỡ số 23G x 1" để dùng cho chỉ Catgut 4.0, và lò xo kim loại (6), khác biệt ở chỗ, nhờ có thân bơm và pittông chặn phía sau làm cho nòng đẩy chỉ không bị rơi để thao tác thủ thuật cấy chỉ được dễ dàng và hiệu quả.



(11) **3750**

(21) 2-2016-00475

(51)⁷ **G06K 7/00**, 19/077

(22) 30.12.2016

(43) 26.04.2018

(30) 201621132476.1 18.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.12.2016

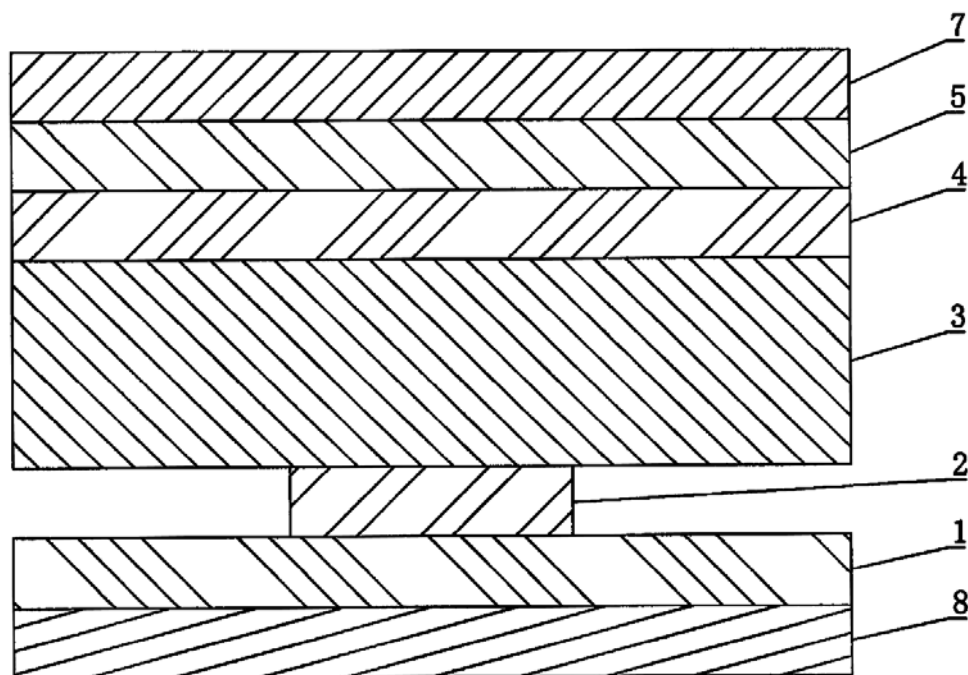
(71) XIAMEN INNOV INFORMATION SCIENCE & TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
No. 1, Xianghong Road, Xiang'an District, Xiamen, Fujian 361000, P.R. China

(72) LI, Wenzhong (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THẺ NHẬN DẠNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN CỦA XE**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thẻ RFID của xe bao gồm lớp keo thứ nhất, các lớp bảo vệ IR/UV, lớp lót, lớp keo thứ hai và lớp in, và lớp keo thứ nhất, lớp lót, lớp keo thứ hai và lớp in này được bố trí liên tiếp theo kiểu xếp chồng; lớp lót này bao gồm lớp dễ vỡ, lớp ăng ten RFID và chip RFID, và lớp dễ vỡ, lớp ăng ten RFID và chip RFID này được bố trí liên tiếp theo kiểu xếp chồng; các lớp bảo vệ IR/UV được bố trí ở mặt, đối diện với lớp keo thứ nhất, của lớp lót hoặc ở hai mặt, đối diện với lớp keo thứ nhất và lớp keo thứ hai, của lớp lót, và các vị trí bố trí các lớp bảo vệ IR/UV khớp với vị trí chip RFID trong lớp lót; các diện tích các lớp bảo vệ IR/UV lớn hơn diện tích chip RFID, và độ nhót của lớp keo thứ nhất lớn hơn độ nhót của lớp keo thứ hai. Giải pháp hữu ích này tạo ra lợi ích là đạt được chức năng chống tháo gỡ, và chip RFID có thể được bảo vệ chống lại các hư hại do tia tử ngoại và hồng ngoại gây ra.



(11) **3751**

(21) 2-2017-00112

(51)⁷ **A43D 95/00**

(22) 27.04.2017

(43) 26.04.2018

(30) 105215995

20.10.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.04.2017

(71) CHENFULL INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

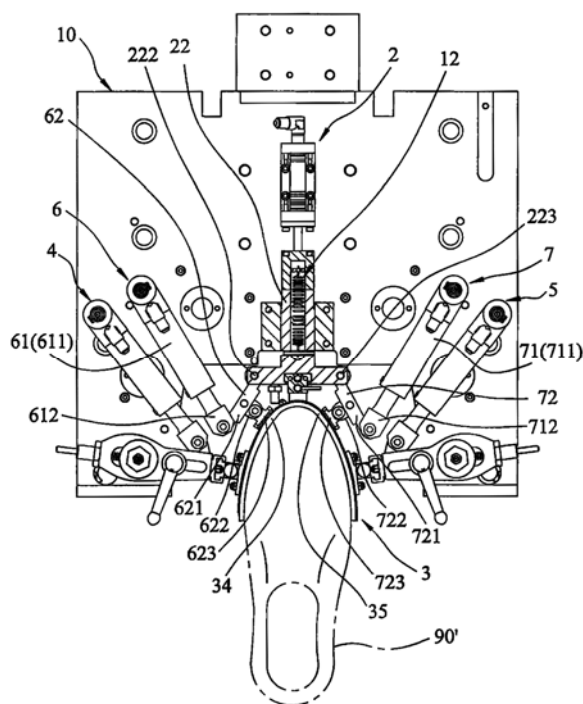
No. 9-1, Lane 187, Guandong Rd., Hsinchu, Taiwan

(72) Huan-Chung CHEN (TW), Ming-Feng LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ÉP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị ép bao gồm đế lắp ráp (10); môđun dẫn động chính (2) có đầu đẩy (221); bộ kẹp có dạng vòng (3) được nối với đầu đẩy (221); môđun dẫn động qua thanh cân thứ nhất (4) bao gồm chi tiết dẫn động qua thanh cân thứ nhất (41) được đặt ở một bên của môđun dẫn động chính (2), và chi tiết được dẫn động qua thanh cân thứ nhất (42) được dẫn động bởi chi tiết dẫn động qua thanh cân thứ nhất (41); môđun dẫn động qua thanh cân thứ hai (5) bao gồm chi tiết dẫn động qua thanh cân thứ hai (51) được đặt ở bên còn lại của môđun dẫn động chính (2), và chi tiết được dẫn động qua thanh cân thứ hai (52) được dẫn động bởi chi tiết dẫn động qua thanh cân thứ hai (51); môđun dẫn động qua thanh cân thứ ba (6) bao gồm chi tiết dẫn động qua thanh cân thứ ba (61) được đặt giữa môđun dẫn động chính (2) và môđun dẫn động qua thanh cân thứ nhất (4), và chi tiết được dẫn động qua thanh cân thứ ba (62) được dẫn động bởi chi tiết dẫn động qua thanh cân thứ ba (61); và môđun dẫn động qua thanh cân thứ tư (7) bao gồm chi tiết dẫn động qua thanh cân thứ tư (71) được đặt giữa môđun dẫn động chính (2) và môđun dẫn động qua thanh cân thứ hai (5), và chi tiết được dẫn động qua thanh cân thứ tư (72) được dẫn động bởi chi tiết dẫn động qua thanh cân thứ tư (71).



(11) **3752**

(21) 2-2017-00178

(51)⁷ **B60K 15/01, 15/03**

(22) 29.06.2017

(43) 26.04.2018

(30) JP2016-201062 12.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.06.2017

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

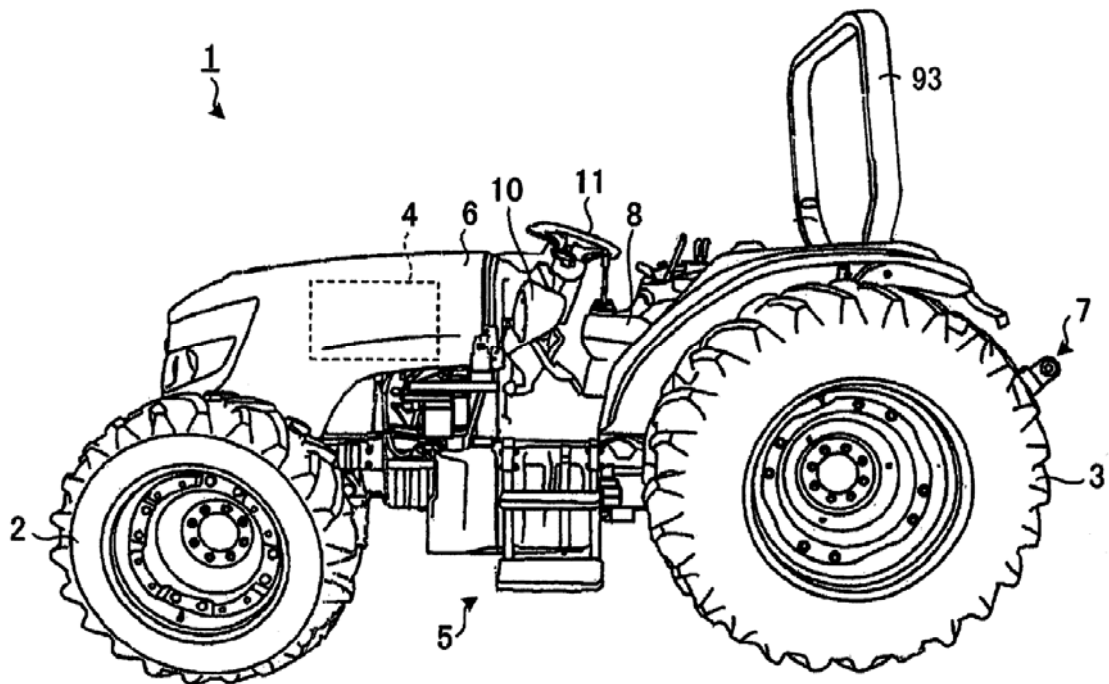
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Shiro Ito (JP), Kiyohiro Tsukamoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp có kết cấu thùng nhiên liệu để làm giảm hàm lượng cuốn khí, với ống cấp nhiên liệu được nối với đáy của một trong số các thùng nhiên liệu được lắp ở phía bên phải và bên trái của hộp truyền động của thân máy. Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm: thùng nhiên liệu thứ nhất (80L) được lắp ở bên phải hoặc bên trái của thân máy; thùng nhiên liệu thứ hai (80R) được lắp ở phía còn lại của thân máy; và ống nối (87) để nối thùng nhiên liệu thứ nhất (80L) và thùng nhiên liệu thứ hai (80R); trong đó thùng nhiên liệu thứ nhất (80L) bao gồm lỗ mở thứ nhất (88) để nối ống nối; và thùng nhiên liệu thứ hai (80R) được lắp ở phía sau lỗ mở thứ nhất (88).



- (11) **3753**
- (21) 2-2017-00228 (51)⁷ **A01G 1/00**, 9/00, 17/00, A01H
4/00
- (22) 04.08.2017 (43) 26.04.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.08.2017
- (71) VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)
Số 25, Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Thị Lại (VN), Phạm Hương Sơn (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
- (54) QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY LAN HOÀNG THẢO HẠC VỸ
(DENDROBIUM APHYLLUM) BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY MÔ TẾ BÀO
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống cây lan Hoàng thảo Hạc vĩ (D. aphyllum) bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào gồm các bước: a) Tạo vật liệu chồi khởi đầu; b) Nhân nhanh protocorm và chồi; c) Tạo cây con hoàn chỉnh in vitro; và d) Đưa cây ra vườn ươm. Quy trình theo giải pháp hữu ích đã tạo ra được nguồn giống cây D. aphyllum với số lượng lớn và sạch bệnh, rút ngắn được thời gian nuôi cấy và tiết kiệm được chi phí sản xuất.

(11) **3754**

(21) 2-2017-00248

(51)⁷ **F24H 1/18**

(22) 17.08.2017

(43) 26.04.2018

(30) 202016000100374 06.10.2016 IT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.10.2017

(71) ARISTON THERMO S.P.A. (IT)

Viale Aristide Merloni 45, 60044 Fabriano (AN), Italy

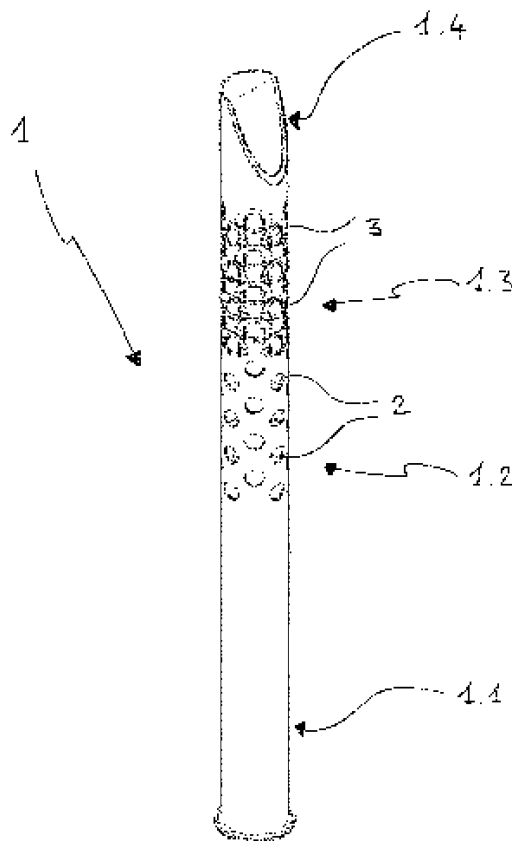
(72) FERRONI Stefano (IT), PALLANTE Valerio (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VAN ĐỔI HƯỚNG Ở CỬA VÀO NƯỚC NGUỘI TRONG BÌNH NƯỚC NÓNG VÀ BÌNH NƯỚC NÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến van đổi hướng (1) để dẫn hướng nước nguội vào khoang chứa của bình nước nóng.

Van đổi hướng (1) này bao gồm một hoặc nhiều vành lỗ gồm các lỗ chảy toàn dòng (2) và một hoặc nhiều vành lỗ gồm các lỗ chảy thất dòng (3), từ đó các dòng nước nguội chảy ra với chiều dốc lên và chiều dốc xuống đối nhau, để thu được dòng chảy gần như nằm ngang nhờ sự giao thoa của chúng.



(11) 3755

(21) 2-2017-00255

(51)⁷ F16B 05/10

(22) 21.08.2017

(43) 26.04.2018

(30) 201621090094.7 27.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2017

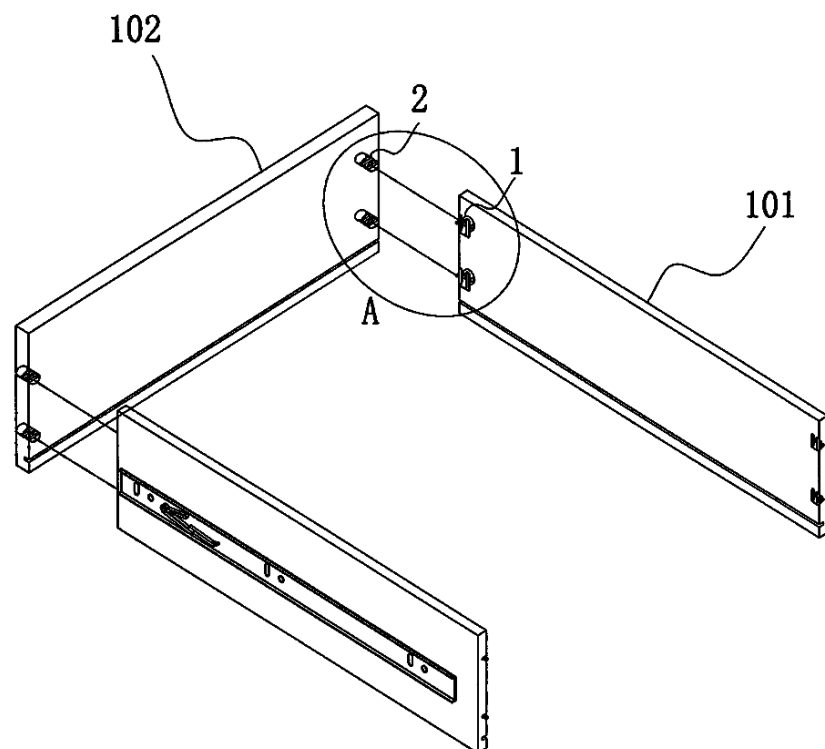
(71) (HONGKONG) LIERXIANG WOOD CO., LTD DONGGUAN OFFICE (CN)
907, 4th District of ChangAn Commercial Square, West of ChangQing Street,
ChangAn Town, DongGuan, GuangDong, China

(72) CHEN, YUE HONG (CN)

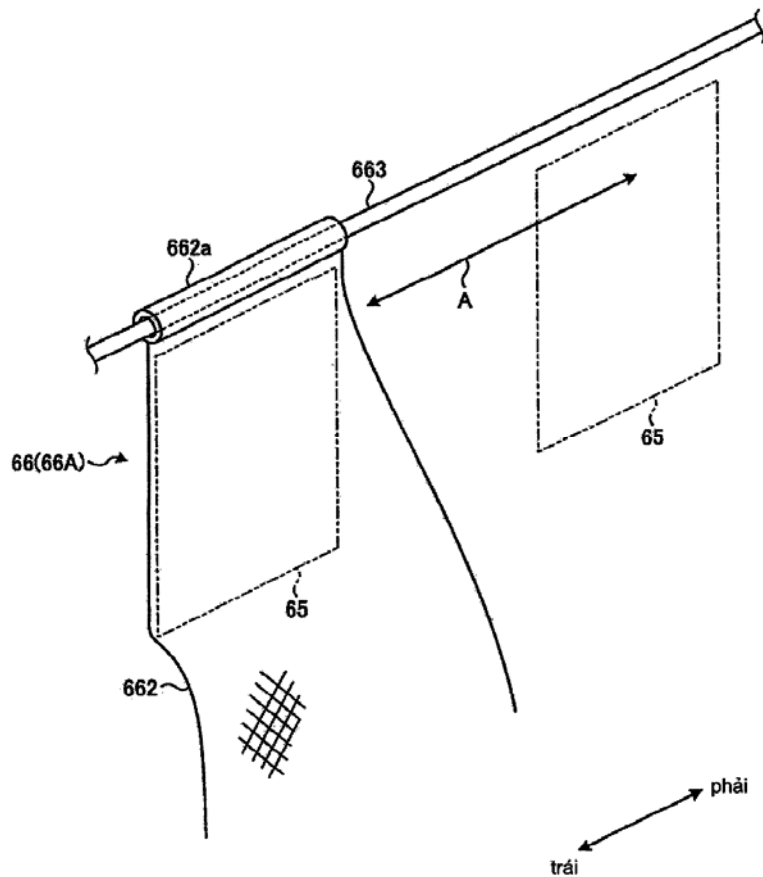
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) BỘ LIÊN KẾT

(57) Giải pháp hữu ích bộc lộ một bộ liên kết bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai có thể được tháo rời; phần thứ nhất bao gồm phần đế và thanh quay, thanh quay nằm ngang xuyên qua phần đế và có thể quay; thanh quay được cung cấp với một thanh ngang trên nó và một khối cố định tại một đầu được đặt nằm bên ngoài phần đế; phần thứ hai được cung cấp với một hốc có mặt cắt ngang hình chữ T và đầu dưới của phần thẳng đứng của hốc được nối với bên ngoài; chiều rộng của phần thẳng đứng của hốc lớn hơn chiều dài của khối cố định, và chiều dài của phần thẳng đứng của hốc nhỏ hơn chiều dài của khối cố định nhưng lớn hơn chiều rộng của khối cố định. Thông qua hai phần tách rời lần lượt được lắp trước trong đồ gỗ, người sử dụng có thể nối hai phần của đồ gỗ với các công cụ hỗ trợ và thao tác đơn giản, vì vậy mà dễ dàng và thuận tiện hơn.



- (11) **3756**
- (21) 2-2017-00259 (51)⁷ **A01C 11/00**, 15/06
- (22) 24.08.2017 (43) 26.04.2018
- (30) JP2016-208984 25.10.2016 JP
- (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
- (72) Hitoshi Yamasaki (JP), Yasuhito Nakanishi (JP), Manabu Namoto (JP), Kazuhiko Ishii (JP), Yoshihiro Yamamoto (JP), Yumi Yoshida (JP), Shuhei Kawakami (JP), Satoshi Kato (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ BÓN PHÂN
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị bón phân có hiệu quả công việc được cải thiện vào lúc làm sạch hoặc bảo trì. Thiết bị bao gồm: phễu (61); thiết bị bón phân (60) để cấp phân bón được chứa trong phễu (61) tới đồng ruộng; nhiều cửa tháo có thể mở và có thể đóng (65) để tháo phân bón từ phễu (61); và phân dẫn hướng để dẫn hướng phân bón được tháo ra từ cửa tháo (65) ra phía ngoài thiết bị bón phân (60); trong đó phân dẫn hướng di chuyển đến cửa tháo khác trong số các cửa tháo (65); trong đó phân dẫn hướng tập hợp phân bón được tháo ra từ nhiều cửa tháo (65) và dẫn hướng ra phía ngoài thiết bị bón phân (60); trong đó cặp bộ phận giữ (666) để giữ túi chứa để giữ lại phân bón được tháo ra từ cửa tháo (65) được bố trí để có cửa tháo (65) ở giữa chúng.



(11) 3757

(21) 2-2017-00329

(51)⁷ B63H 11/06

(22) 30.10.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2017

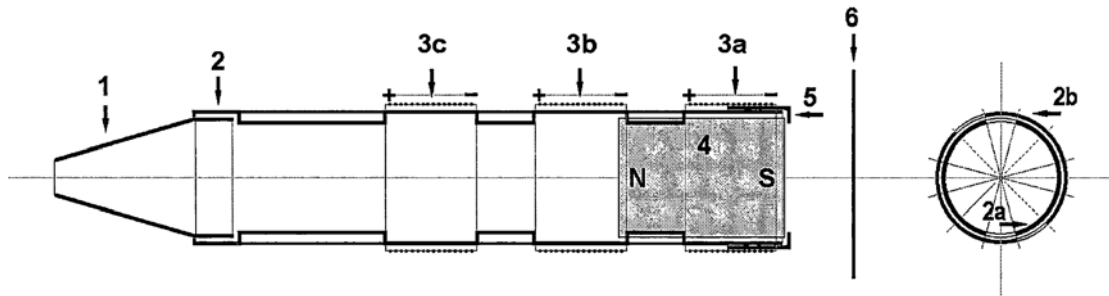
(75) NGUYỄN ANH KIẾT (VN)

26 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(54) ĐỘNG CƠ ĐẨY NƯỚC

(57) Động cơ đẩy nước là thiết bị tạo lực đẩy các loại tàu, thuyền chạy dưới nước.

Thiết bị cấu tạo từ một khoang chứa nước, hình nón cụt, đầu nhỏ thông với môi trường nước bên ngoài, một xi lanh hình trụ, gắn liền với khoang chứa nói trên, hai (hoặc nhiều hơn) khe hút nước ở hai bên xi lanh, có nhiều cửa, dọc theo xi lanh, đóng/mở được, hai (hoặc nhiều hơn) cuộn dây điện từ, quấn trên xi lanh, một pít tông hình trụ, bằng nam châm vĩnh cửu, đặt trong xi lanh. Bằng cách cấp điện cho các cuộn dây và đóng/mở các cửa hút vào các thời điểm thích hợp để hút/đẩy nước vào/ra đầu nhỏ khoang chứa, thiết bị tạo ra lực đẩy làm tàu, thuyền chuyển động.



(11) **3758**

(21) 2-2017-00344

(51)⁷ **A01N 65/00**, A01P 1/00, 3/00,
7/00

(22) 07.11.2017

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.11.2017

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH SÔNG HỒNG (VN)**

Phòng 1418 Tòa nhà Bắc Á, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Liên, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(72) Phạm Quang Lưu (VN)

(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(54) **THUỐC TRỪ SÂU THẢO DƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thuốc trừ sâu thảo dược gần như không gây độc hại đến người và môi trường. Thuốc trừ sâu thảo dược này được chất lọc từ dung dịch gồm các nguyên liệu tự nhiên gồm từ 8 đến 12% khối lượng ớt, từ 8 đến 12% khối lượng tỏi, từ 8 đến 12% khối lượng gừng, từ 8 đến 12% khối lượng riềng, từ 2 đến 5% khối lượng bồ kết khô, và từ 0,5 đến 3% khối lượng hạt cau khô và từ 50 đến 55% khối lượng dung dịch cồn 90 độ sau khi đã được ngâm ít nhất từ 75 đến 100 ngày.

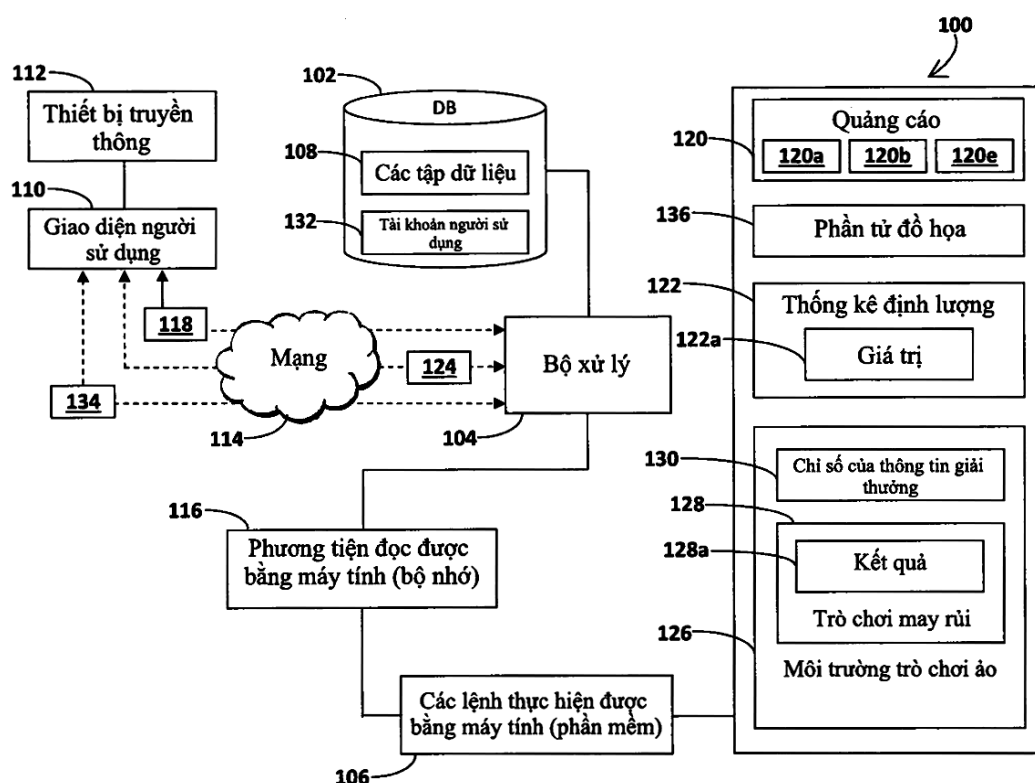
- (11) **3759**
 (21) 2-2017-00360 (51)⁷ **G06Q 30/02**
 (22) 15.05.2015 (43) 26.04.2018
 (86) PCT/IB2015/053584 15.05.2015 (87) WO2016/185248 24.11.2016
 (75) RONQUILLO, ROBERTO (PH)

14 Aramismis Street, Project 7, Quezon City, Philippines

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CUNG CẤP QUẢNG CÁO TRONG MÔI TRƯỜNG TƯƠNG TÁC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống để cung cấp quảng cáo trong môi trường tương tác. Hệ thống này bao gồm cơ sở dữ liệu để nhận dạng và lưu trữ các tập dữ liệu đại diện cho các quảng cáo, thống kê định lượng, và môi trường trò chơi ảo. Việc đại diện cho các tập dữ liệu được mô phỏng trên giao diện người sử dụng của thiết bị truyền thông bởi bộ xử lý dựa trên dữ liệu tương tác người sử dụng. Việc truy cập vào môi trường trò chơi ảo có chỉ số chỉ báo giải thưởng thực được cung cấp bởi bộ xử lý dựa trên giá trị được liên kết với một trong số các tập dữ liệu đại diện thống kê định lượng chỉ báo việc đo một trong số các dữ liệu tương tác người sử dụng. Chỉ số này có thể được gán thuộc tính cho tài khoản người sử dụng được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu dựa trên một dữ liệu tương tác người sử dụng khác mà bộ xử lý nhận từ thiết bị truyền thông qua giao diện người sử dụng trên đó môi trường trò chơi ảo được mô phỏng.



(11) **3760**

(21) 2-2018-00053

(51)⁷ **B01D 21/01**, 21/02

(22) 13.02.2018

(43) 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN TRE VIỆT LINH (VN)**

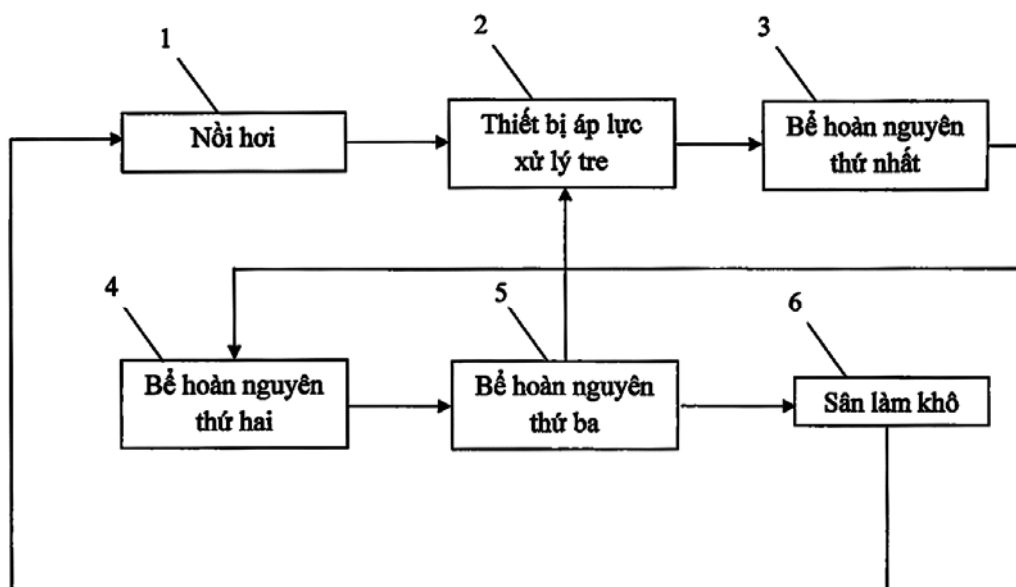
Lô A2 Khu công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(72) **Trần Văn Dương (VN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ÁP LỰC XỬ LÝ TRE KHÔNG CHẤT THẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống áp lực xử lý tre không chất thải, trong đó hệ thống này bao gồm nồi hơi, thiết bị áp lực xử lý tre, bể hoàn nguyên thứ nhất, bể hoàn nguyên thứ hai, bể hoàn nguyên thứ ba và sân làm khô, khác biệt ở chỗ nồi hơi được cấp nhiệt bằng cách đốt các phế liệu trong quá trình sản xuất và chất thải rắn thu được từ sân làm khô, ngoài ra còn khác biệt ở chỗ nước thải đi ra từ thiết bị áp lực xử lý tre được tuần hoàn liên tục từ bể hoàn nguyên thứ hai hoặc bể hoàn nguyên thứ ba và các bể hoàn nguyên được xử lý bằng cách bổ sung nước với bão hòa ở dạng nhũ tương để kết tủa chất thải rắn.



PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) **32501**
(21) 3-2016-01834 (28) 01
(54) THIẾT BỊ ĐỊNH TUYẾN DỮ LIỆU (51) **14-03**
MẠNG
(22) 09.09.2016 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao 1, khu công nghệ cao Hoà Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Hùng Tín (VN), Nguyễn Trung Kiên (VN), Phạm Hùng Mạnh (VN), An Viết Đô (VN), Trần Xuân Chiến (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

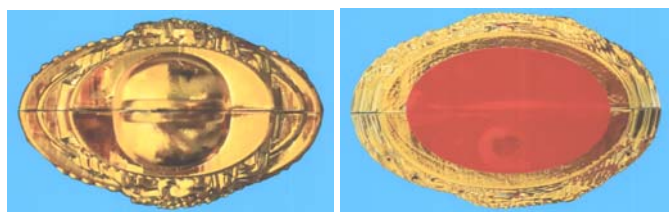
- (11) **32502**
(21) 3-2016-02585
(54) HỘP
(22) 14.12.2016
(71) HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)
17 đường số 12, phường 11, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Khuru Sở Dinh (VN)
(55)
- (28) 01
(51) **09-03**
(43) 26.04.2018



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32503**
(21) 3-2016-02663 (28) 01
(54) TỦ (51) **06-04**
(22) 19.12.2016 (43) 26.04.2018
(71) WOODNET LIMITED (HK)
21/F, Yue Thai Commercial Building, 128 Connaught Road, Central - Hong Kong
(72) MIHAÏLO SISOVIC (FR)
(55)



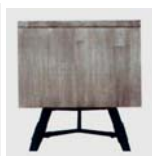
1.1



1.2



1.3



1.4

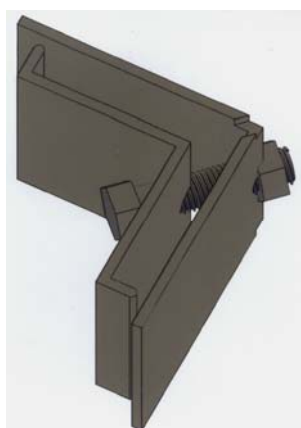


1.5

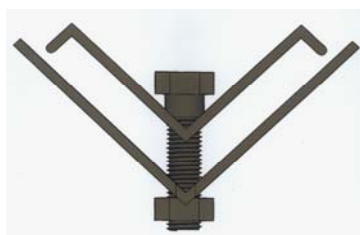


1.6

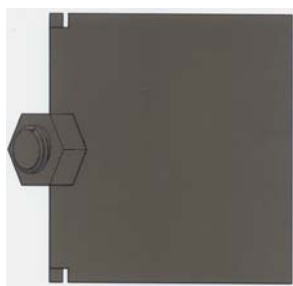
- (11) **32504**
(21) 3-2017-00559 (28) 01
(54) KE GÓC (51) **08-08**, 25-01
(22) 27.03.2017 (43) 26.04.2018
(71) HÀ HỮU ĐẠI (VN)
Xóm Bản Súng, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Cạn
(72) Hà Hữu Đại (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



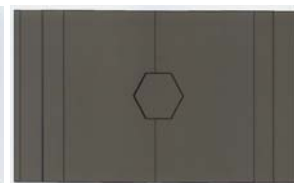
1.3



1.4

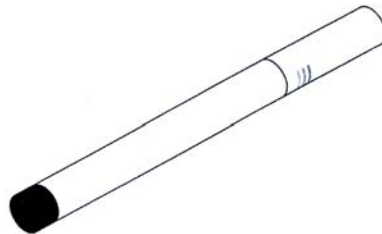


1.5



1.6

- (11) **32505**
(21) 3-2017-00570 (28) 02
(54) THIẾT BỊ TẠO KHÍ DUNG (51) **27-01**
(22) 28.03.2017 (43) 26.04.2018
(30) 003398668-0001 28.09.2016 EM
003398668-0002 28.09.2016 EM
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Frédéric LAVANCHY (CH), David KUCHEN (CH), Stéphane ROUDIER (FR),
Anthony DUMVILLE (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)



1.1



1.2

1.3

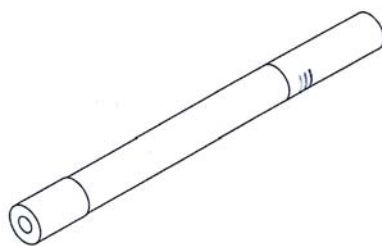


1.4

1.5



1.6 1.7



2.1



2.2



2.3



2.4

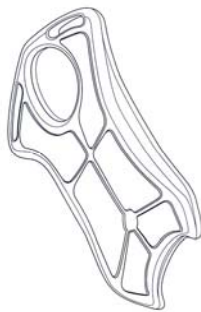


2.5

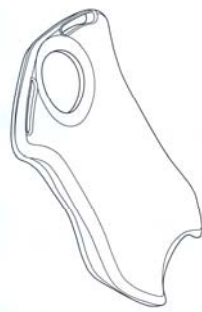


2.6 2.7

- (11) **32506**
(21) 3-2017-00648 (28) 03
(54) DỤNG CỤ NỒI (51) **21-02**
(22) 10.04.2017 (43) 26.04.2018
(30) 29/580,748 12.10.2016 US
(71) THE MCR GROUP, LLC (US)
800 S. Gay Street, Suite 700, Knoxville, TN 37929, USA
(72) Phillip Robinson (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



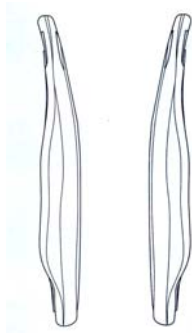
1.2



1.3



1.4



1.5

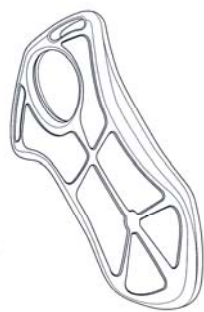
1.6



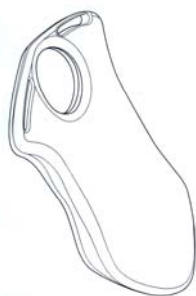
1.7



1.8



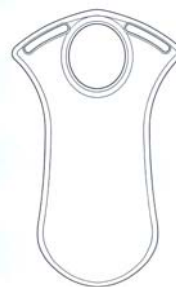
2.1



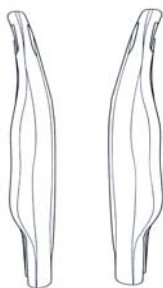
2.2



2.3



2.4



2.5



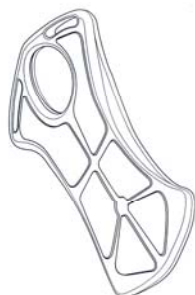
2.6



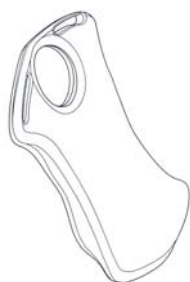
2.7



2.8



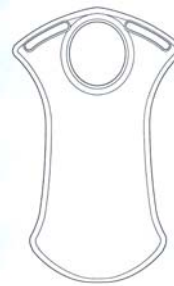
3.1



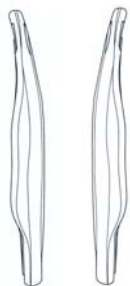
3.2



3.3



3.4



3.5



3.6



3.7



3.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32507**
(21) 3-2017-00708 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 14.04.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



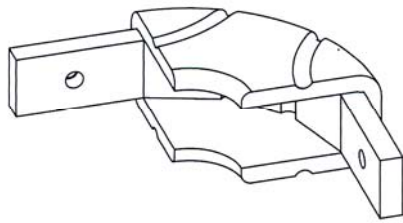
1.7



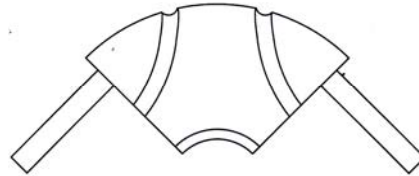
1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

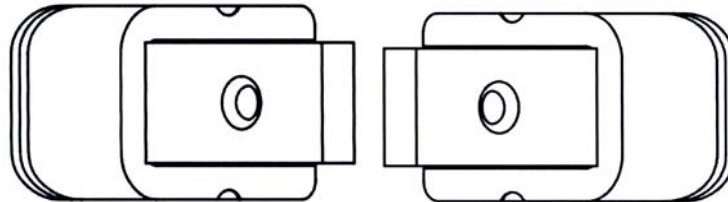
- (11) **32508**
(21) 3-2017-00832 (28) 01
(54) MIẾNG BO GÓC BẰNG (51) **19-06**
(22) 08.05.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG THÁI PHONG (VN)
90 Bác Ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Văn Phong (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)



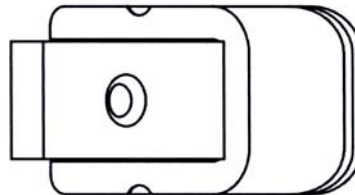
1.1



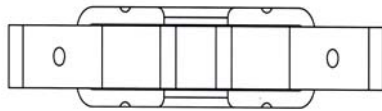
1.2



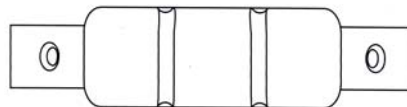
1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

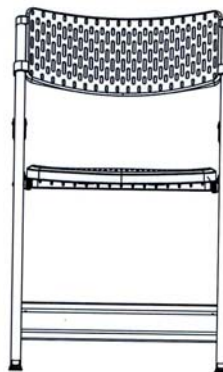
- (11) **32509**
(21) 3-2017-00977 (28) 01
(54) GHẾ Tựa CÓ THỂ XẾP GẤP (51) **06-01**
(22) 29.05.2017 (43) 26.04.2018
(30) 29/585,764 29.11.2016 US
(71) ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)
No. 2, Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Lianang Industrial Area, Zhuhai
City, Guang Dong Province 519045, China
(72) ChenKang Lin (TW)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)



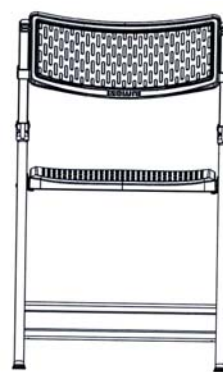
1.1



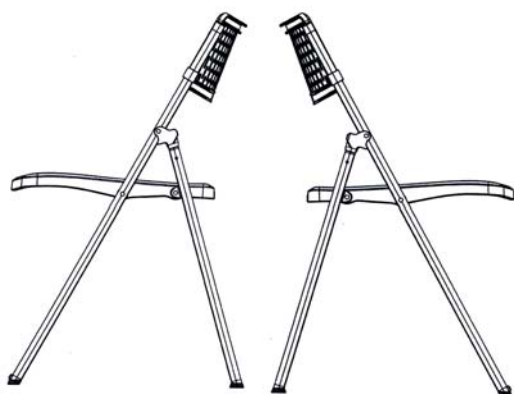
1.2



1.3

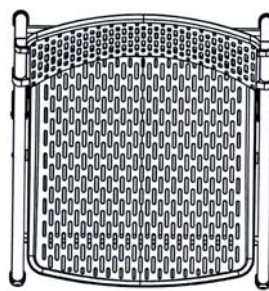


1.4

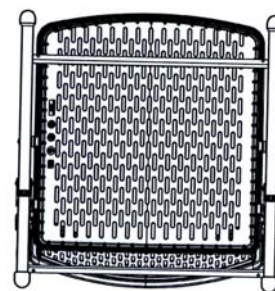


1.5

1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32510**
(21) 3-2017-01016 (28) 01
(54) XE MÁY ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 02.06.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH TERRA MOTORS VIỆT NAM (VN)
Số 19 đường 11, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) SAHOKO GOHIRA (JP)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

- (11) **32511**
(21) 3-2017-01095 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 13.06.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY LÊ GIA (VN)
27 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Đạn (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32512**
(21) 3-2017-01097 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 13.06.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY LÊ GIA (VN)
27 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Đạn (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

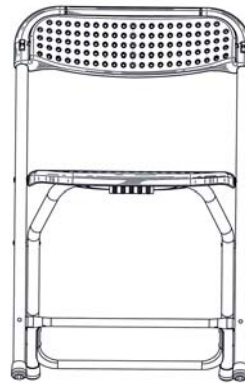
- (11) **32513**
(21) 3-2017-01108 (28) 01
(54) GHẾ Tựa CÓ THỂ XẾP GẤP (51) **06-01**
(22) 14.06.2017 (43) 26.04.2018
(30) 29/587,763 15.12.2016 US
(71) ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)
No. 2, Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai
City, Guang Dong Province 519045, China
(72) Juan Chavarria (ES)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)



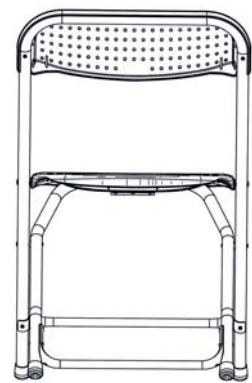
1.1



1.2



1.3



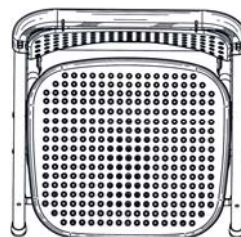
1.4



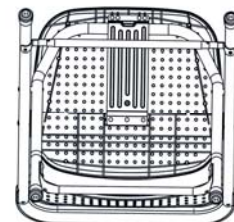
1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **32514**
(21) 3-2017-01160 (28) 01
(54) MẶT GHẾ (51) **06-01**
(22) 21.06.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA PHƯỚC THÀNH (VN)
1250-1252 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Châu Tiên Thức (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
(55)



1.1

1.2

1.3

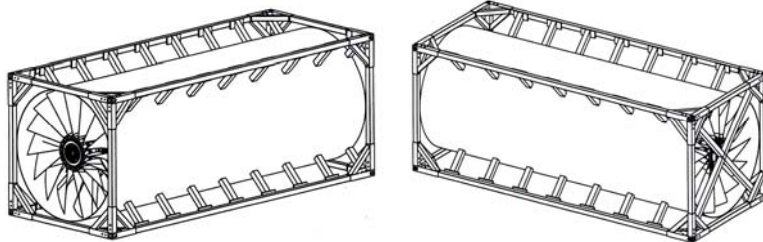


1.4

1.5

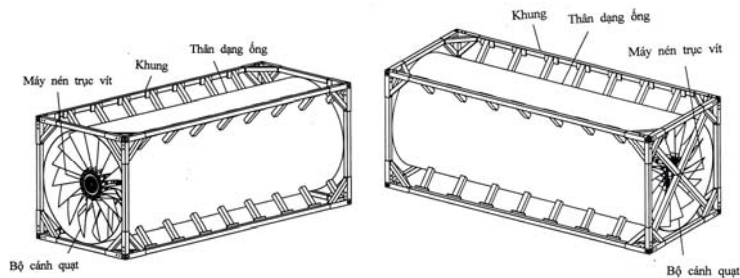
1.6

- (11) **32515**
(21) 3-2017-01193 (28) 01
(54) MÁY NÉN KHÍ (51) **23-04**, 15-02
(22) 26.06.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2016-028202 27.12.2016 JP
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGUYỄN CHÍ (VN)
49/21 đường TL 41, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thành Nguyên (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



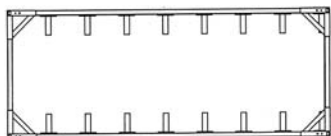
1.1

1.2

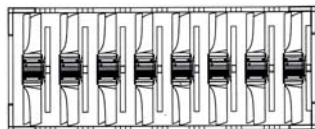


1.3

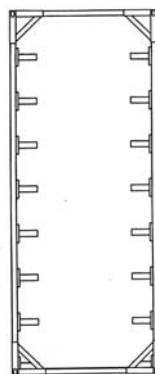
1.4



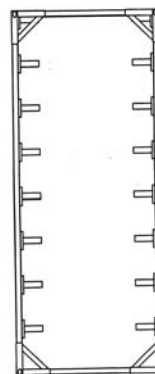
1.5



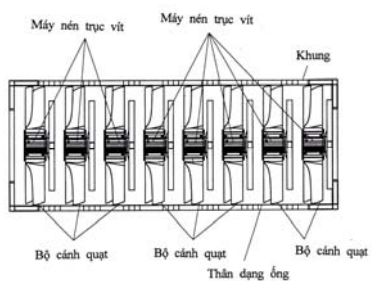
1.6



1.7



1.8



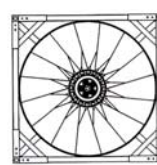
1.9



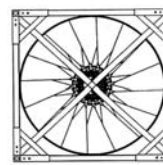
1.10



1.11

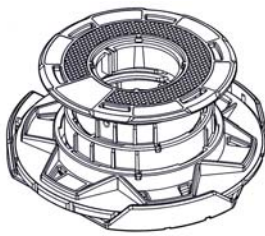


1.12

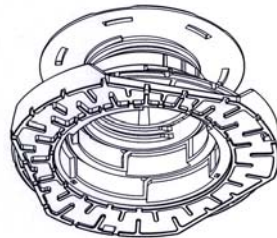


1.13

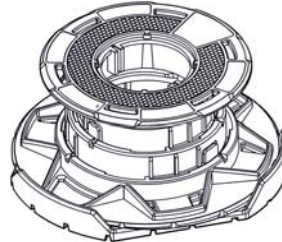
- (11) **32516**
 (21) 3-2017-01297 (28) 01
 (54) CHÂN ĐẾ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC (51) **25-02**
 (22) 11.07.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 201710103 11.01.2017 AU
 201713091 24.05.2017 AU
 (71) EZY POD INTERNATIONAL PTY. LTD. (AU)
 38 Latitude Boulevard, Thomastown, Victoria 3074, Australia
 (72) Andrew Joseph Rivelli (AU), Dominic Vivona (AU), Vito Paul Maccarrone (AU), Jack Allwood (AU), Kyle Jarratt (AU)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (55)



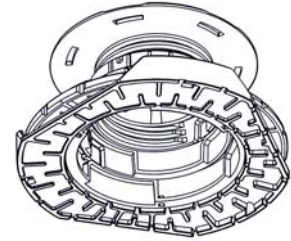
1.1



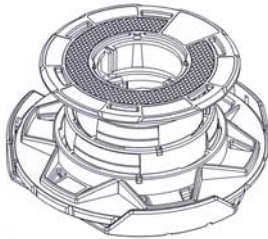
1.2



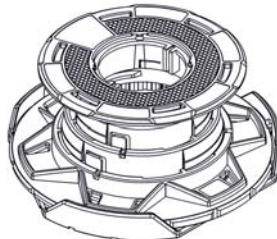
1.3



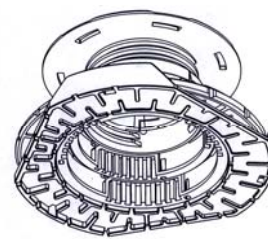
1.4



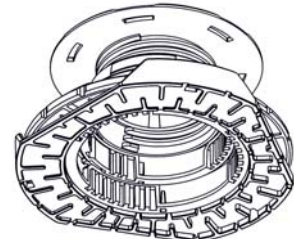
1.5



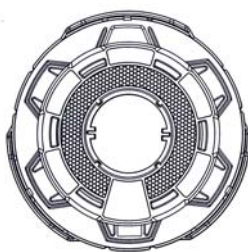
1.6



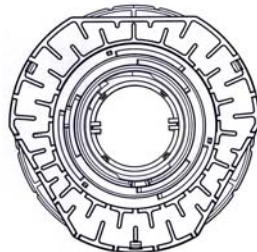
1.7



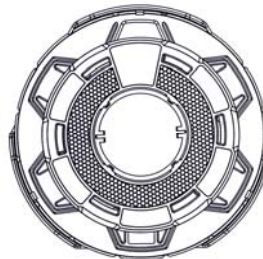
1.8



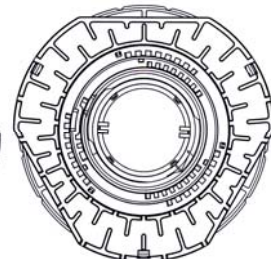
1.9



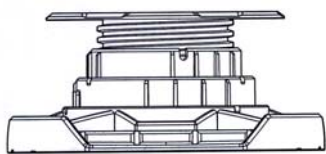
1.10



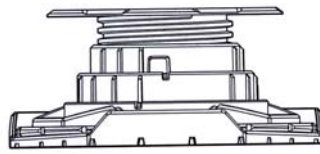
1.11



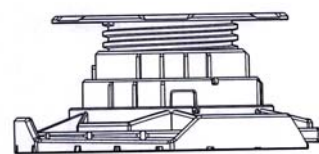
1.12



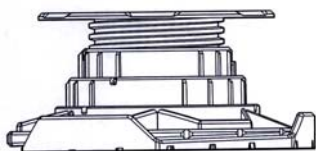
1.13



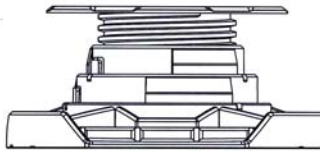
1.14



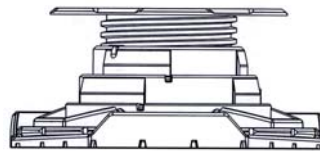
1.15



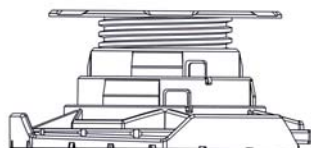
1.16



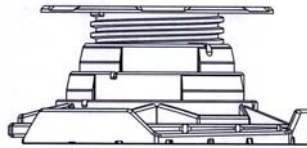
1.17



1.18



1.19



1.20

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32517**
(21) 3-2017-01315 (28) 01
(54) CHAI ĐỰNG DẦU NHỚT (51) **09-02**
(22) 14.07.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THỦY HOÀNG PHÁT (VN)
15 Phước Hưng, phường 08, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cổ Nguyên Hiếu (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



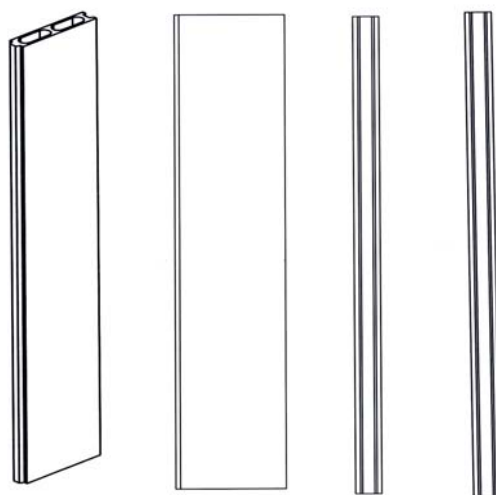
1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32518**
(21) 3-2017-01317 (28) 01
(54) CẤU KIỆN TẮM TƯỜNG BÊ TÔNG RỔNG (51) **25-02**
(22) 14.07.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

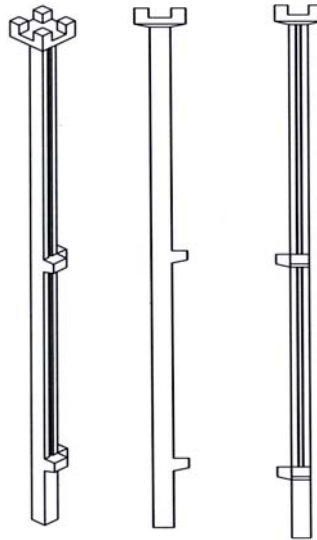
1.4



1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

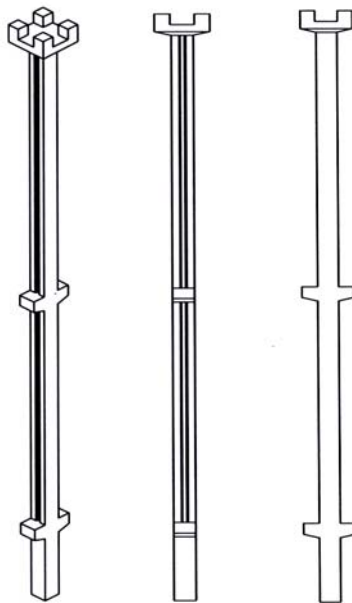
- (11) **32519**
(21) 3-2017-01318 (28) 02
(54) CẤU KIỆN CỘT NHÀ LẮP GHÉP (51) **25-02**
(22) 14.07.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT
(BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



1.1 1.2 1.3



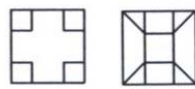
1.4 1.5



2.1

2.2

2.3

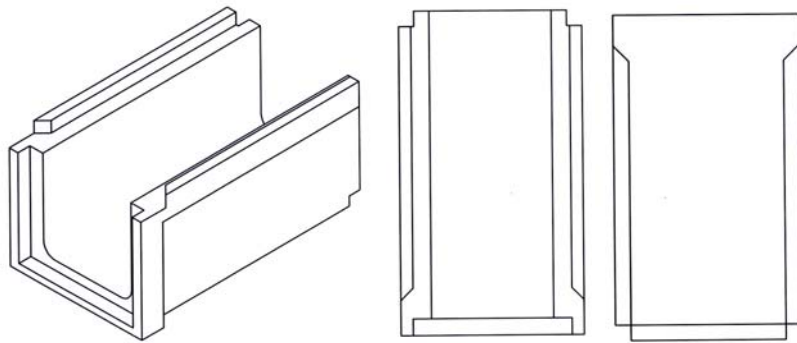


2.4

2.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

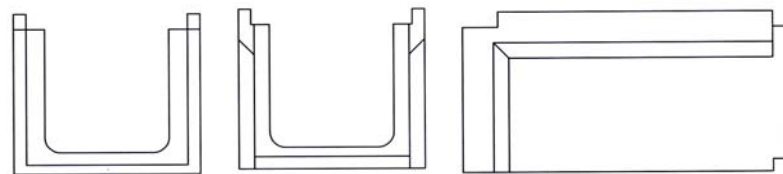
- (11) **32520**
(21) 3-2017-01319 (28) 01
(54) **HÀO KỸ THUẬT** (51) **25-02**
(22) 14.07.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT**
(BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) **Hoàng Đức Thảo (VN)**
(55)



1.1

1.2

1.3

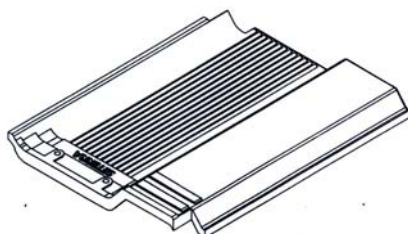


1.4

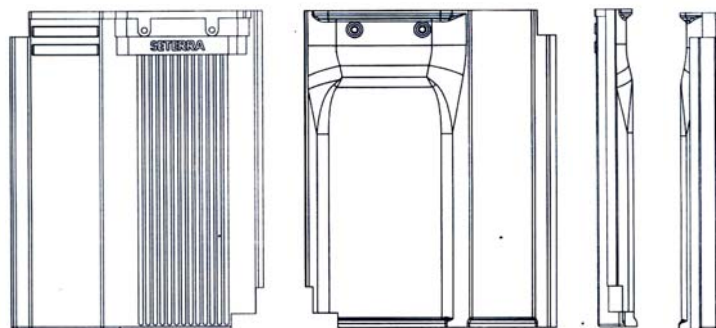
1.5

1.6

- (11) **32521**
(21) 3-2017-01335 (28) 01
(54) VIÊN NGÓI (51) **25-01**
(22) 17.07.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SECOIN (VN)
Tầng 8, 12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đinh Hồng Kỳ (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2

1.3

1.4

1.5

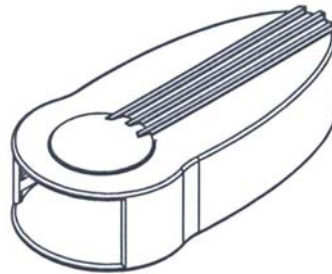


1.6

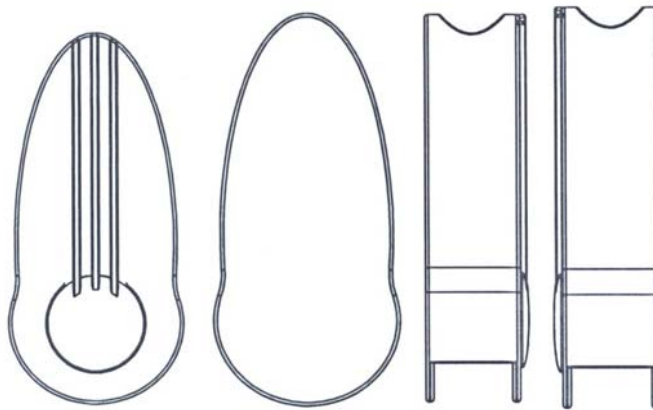


1.7

- (11) **32522**
(21) 3-2017-01375 (28) 01
(54) BỘ PHẬN GẮN TẮY (51) **19-06**
(22) 20.07.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

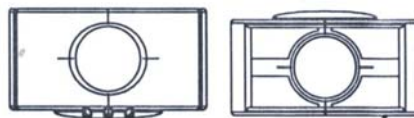


1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32523**
(21) 3-2017-01379 (28) 01
(54) BỘ BÁT ĐĨA (51) **07-01**
(22) 21.07.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

1.9



1.10

1.11

1.12



1.13

1.14

1.15



1.16

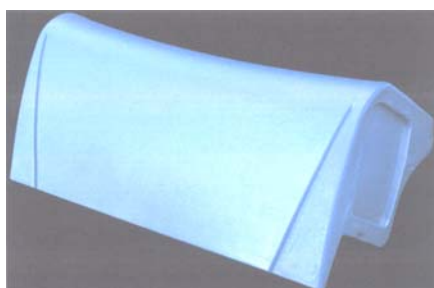
1.17

1.18

1.19

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32524**
(21) 3-2017-01462
(54) **GHẾ**
(22) 02.08.2017
(71) **CÔNG TY TNHH NHỰA PHƯỚC THÀNH (VN)**
1250-1252 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Châu Tiên Thức (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
(55)
- (28) 01
(51) **06-01**
(43) 26.04.2018



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



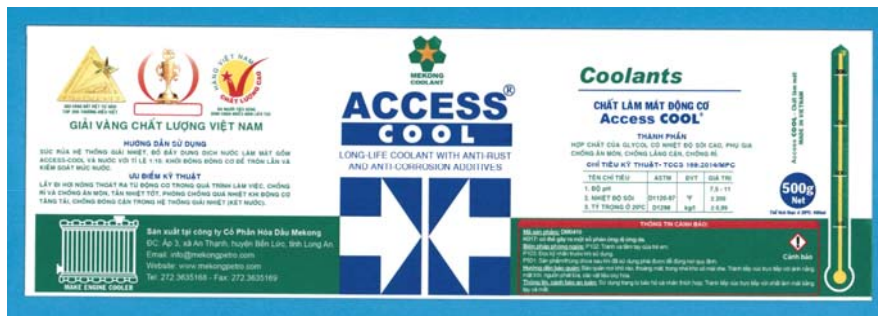
1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32525 | | |
| (21) | 3-2017-01472 | (28) | 01 |
| (54) | NHÃN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 03.08.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU MEKONG (VN)
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | | |
| (72) | Võ Thanh Phong (VN) | | |
| (74) | Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32526 | | |
| (21) | 3-2017-01473 | (28) | 01 |
| (54) | NHÃN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 03.08.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU MEKONG (VN)
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | | |
| (72) | Võ Thanh Phong (VN) | | |
| (74) | Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

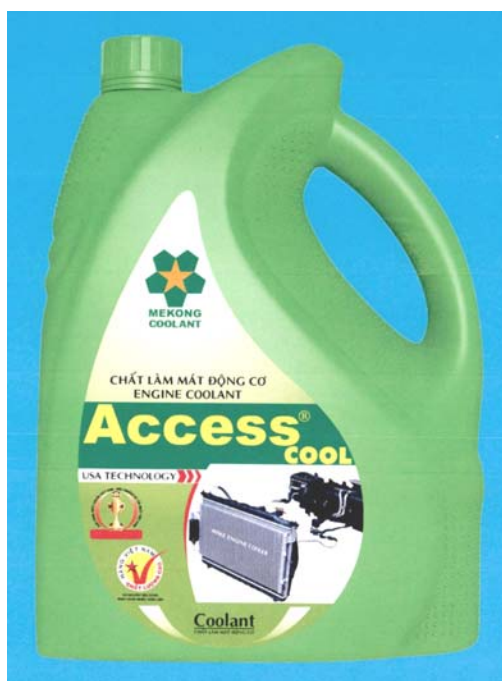
- (11) **32527**
(21) 3-2017-01474 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 03.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU MEKONG (VN)**
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) **Võ Thanh Phong (VN)**
(74) **Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**
(55)



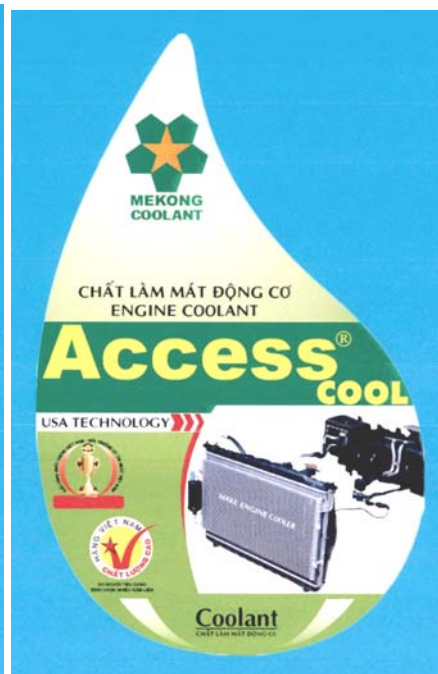
1.1

1.2

- (11) **32528**
(21) 3-2017-01475 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 03.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU MEKONG (VN)
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Võ Thanh Phong (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32529**
(21) 3-2017-01488 (28) 01
(54) **GHẾ TỰA** (51) **06-01**
(22) 07.08.2017 (43) 26.04.2018
(30) 29/593,175 07.02.2017 US
(71) ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)
No. 2, Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai
City, Guang Dong Province 519045, China
(72) Juan Chavarria (ES)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)



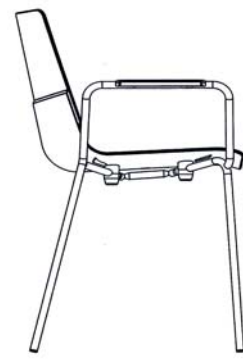
1.1



1.2



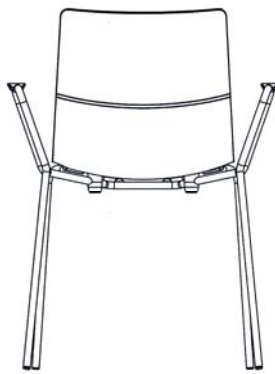
1.3



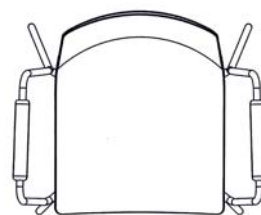
1.4



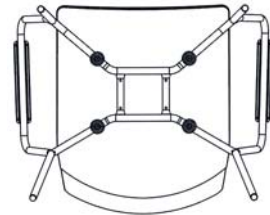
1.5



1.6

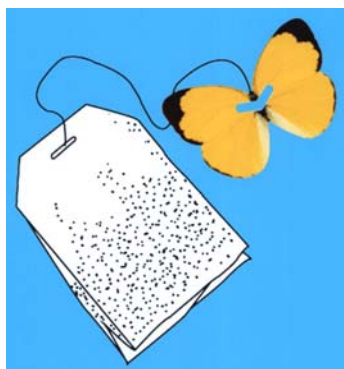


1.7



1.8

- (11) **32530**
(21) 3-2017-01492 (28) 01
(54) TEM TRÀ TÚI LỘC (51) **19-08**
(22) 07.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC AMAZON (VN)
Tầng 4, tòa nhà Sunrise city - North Tower, 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Thị Hồng (VN)
(55)



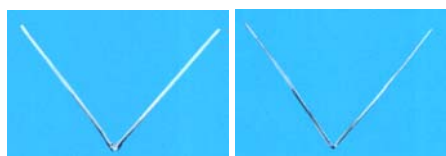
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

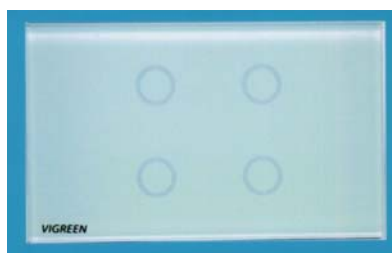


1.7

- (11) **32531**
(21) 3-2017-01535 (28) 02
(54) CÔNG TẮC CẢM ỨNG (51) **13-03**
(22) 10.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI VIGREEN (VN)
Số 53 Hồ Tùng Mậu, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Phạm Văn Trung (VN)
(55)



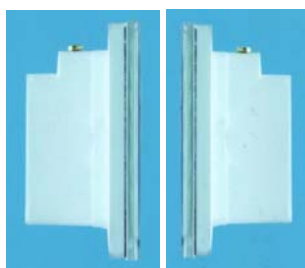
1.1



1.2



1.3



1.4

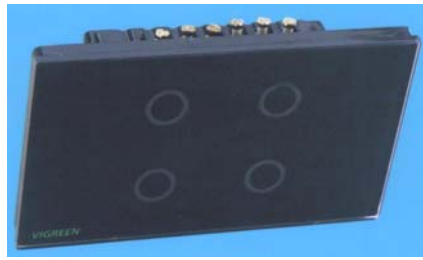
1.5



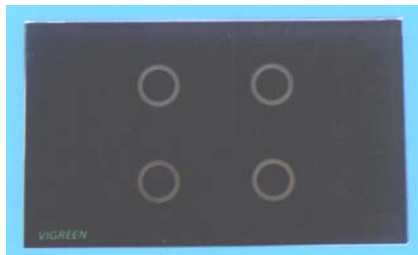
1.6



1.7



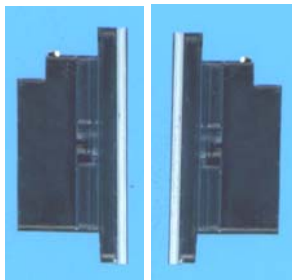
2.1



2.2



2.3



2.4

2.5



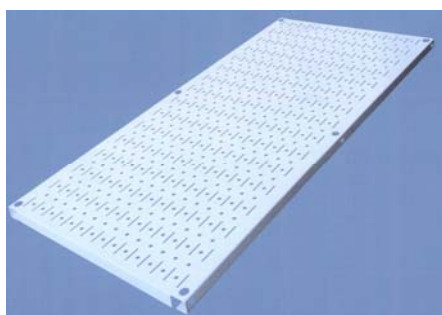
2.6



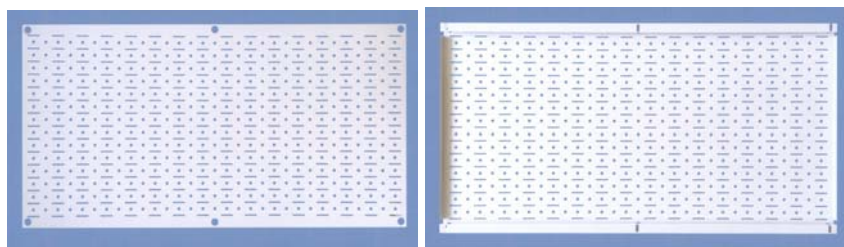
2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32532**
(21) 3-2017-01545 (28) 01
(54) **BẢNG TREO** (51) **08-08**
(22) 14.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH SMLIFE (VN)
Số nhà 23, lô I, đường 73, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cao Tuấn Hiệp (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32533**
(21) 3-2017-01555 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 15.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) PHAN THỊ NGỌC Ý (VN)
205/49 Cách Mạng Tháng 8, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thị Ngọc Ý (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

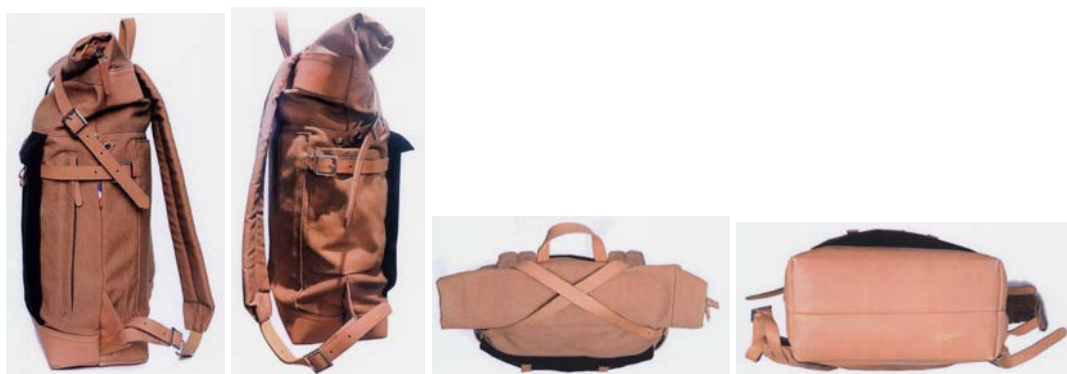
- (11) **32534**
(21) 3-2017-01556 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 15.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) PHAN THỊ NGỌC Ý (VN)
205/49 Cách Mạng Tháng 8, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thị Ngọc Ý (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



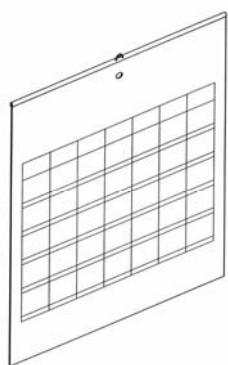
1.4

1.5

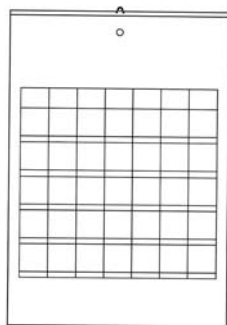
1.6

1.7

- (11) **32535**
(21) 3-2017-01577 (28) 01
(54) LỊCH TREO (51) **19-03**
(22) 16.08.2017 (43) 26.04.2018
(30) 30-2017-0007473 17.02.2017 KR
(71) 1. SON, JOONG NAM (KR)
(Ildo Idong, Seoban Apt.) 908, 21 Goma-ro Jeju-si, Jeju 63250 Republic of Korea
2. ONE CALENDAR Co. (KR)
(Whabuk Ildong) 5, Road8, Seonban-ro Jeju-si, Jeju 63299 Republic of Korea
(72) SON, Joong Nam (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



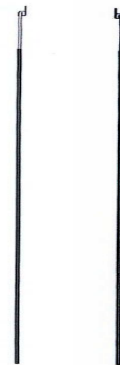
1.1



1.2



1.3



1.4

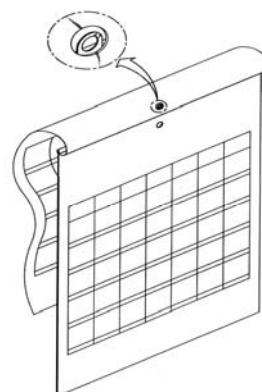
1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **32536**
(21) 3-2017-01587 (28) 01
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**
(22) 17.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm WAI (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5 1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32537**
(21) 3-2017-01588 (28) 01
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**
(22) 17.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm WAI (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5 1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32538**
(21) 3-2017-01595 (28) 01
(54) BAO GỐI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 18.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SENCA (VN)
Phòng 403, tầng 4 nhà 5B Quang Minh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang,
tỉnh Bắc Giang
(72) Vũ Trí Cường (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)



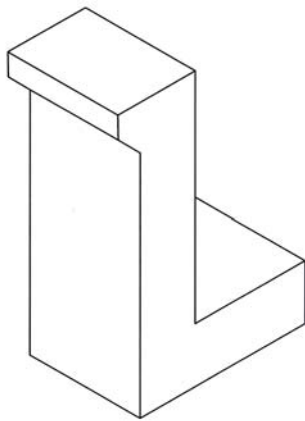
1.1



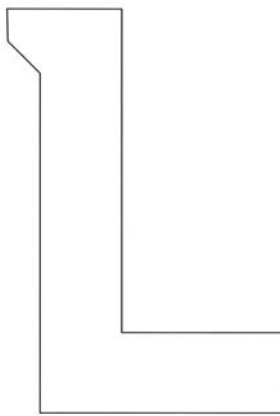
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32539**
(21) 3-2017-01602 (28) 01
(54) **TƯỜNG HẮT SÓNG** (51) **25-02**
(22) 21.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT**
(BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) **Hoàng Đức Thảo (VN)**
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32540**
(21) 3-2017-01629 (28) 01
(54) **MÁY CHƠI TRÒ CHƠI TỰ ĐỘNG** (51) **21-03**
(22) 23.08.2017 (43) 26.04.2018
(30) 003773696-0001 28.02.2017 EM
(71) **EAGLE INVESTMENT SICAV PLC THAY MẶT ITT FUND (MT)**
Alpine House, Naxxar Road, San Gwann SGN9032, MALTA
(72) **JAN ZELINKA (CZ)**
(74) **Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)**
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32541**
(21) 3-2017-01677 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 28.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) CƠ SỞ THANH BÌNH (VN)
Số 153B, ấp Mỹ An B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(72) Bùi Minh Thiện (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32542**
(21) 3-2017-01679 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG TRÀ GỪNG** (51) **09-03**
(22) 28.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CƠ SỞ THANH BÌNH (VN)**
Số 153B, ấp Mỹ An B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(72) **Bùi Minh Thiện (VN)**
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32543**
(21) 3-2017-01681
(54) **HỘP KẸO**
(22) 28.08.2017
(71) **CƠ SỞ THANH BÌNH (VN)**
Số 153B, ấp Mỹ An B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(72) **Bùi Minh Thiện (VN)**
(55)
- (28) 01
(51) **09-03**
(43) 26.04.2018



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32544**
(21) 3-2017-01696 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 31.08.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI (VN)
94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Trần Hậu Cường (VN)
(55)



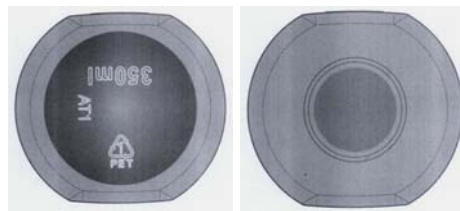
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32545**
(21) 3-2017-01747 (28) 01
(54) VAN ĐIỀU CHỈNH (51) **23-01**
(22) 07.09.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH ECOSPEED VIỆT NAM (VN)
Số 69, LK6A, Làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
(72) Toshihiro Tokutake (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)



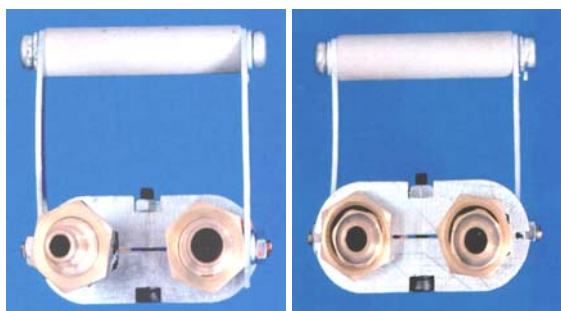
1.1



1.2

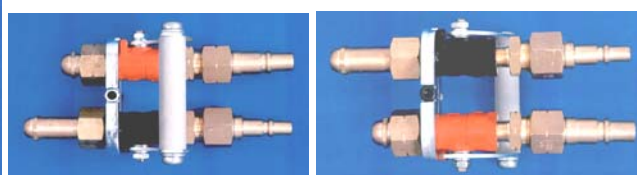


1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

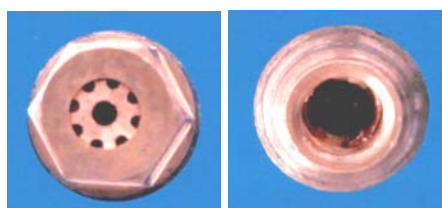
- (11) **32546**
(21) 3-2017-01748 (28) 01
(54) BÉP HÀN (51) **23-01**, 08-05
(22) 07.09.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH ECOSPEED VIỆT NAM (VN)
Số 69, LK6A, Làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
(72) Toshihiro Tokutake (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)



1.1

1.2

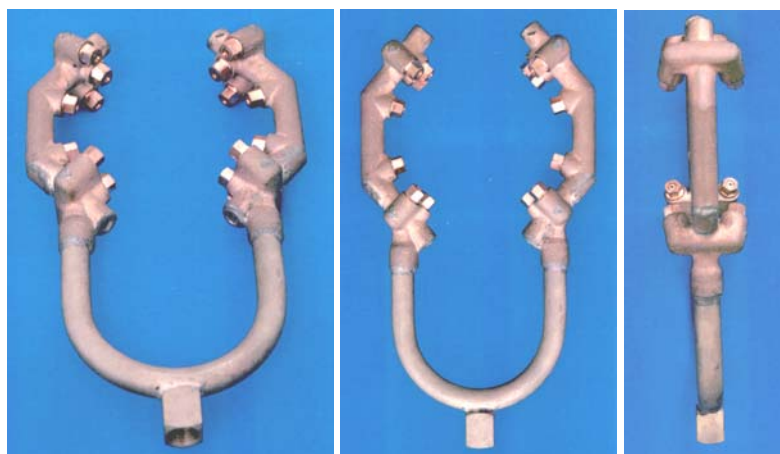
1.3



1.4

1.5

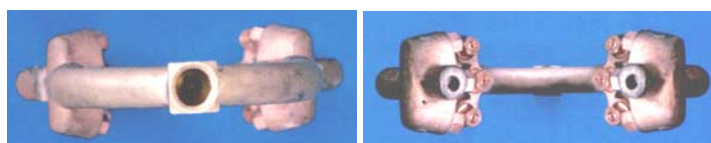
- (11) **32547**
(21) 3-2017-01749 (28) 01
(54) VÒNG GIA NHIỆT (51) **23-03**, 08-05
(22) 07.09.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH ECOSPEED VIỆT NAM (VN)
Số 69, LK6A, Làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mỹ Lao, phường Mỹ Lao, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
(72) Toshihiro Tokutake (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)



1.1

1.2

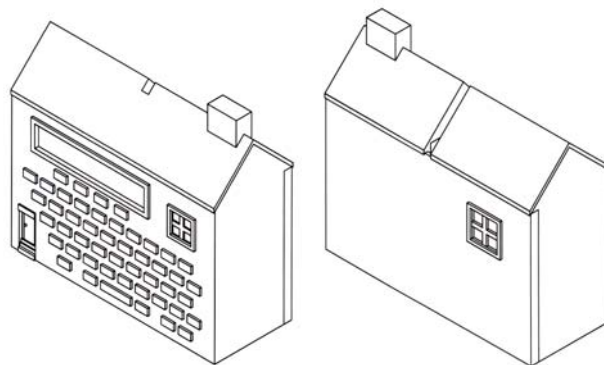
1.3



1.4

1.5

- (11) **32548**
 (21) 3-2017-01761 (28) 01
 (54) THIẾT BỊ IN BẰNG NHÃN (51) **18-02**
 (22) 07.09.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 201730073023.X 14.03.2017 CN
 (71) KING JIM CO., LTD. (JP)
 10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (72) Hiroaki TANAKA (JP), Satomi OHDAN (JP), Masatoshi HIRAYAMA (JP), Kiyomi
 TAKADA (JP), Ayako INOUE (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (55)



1.1

1.2



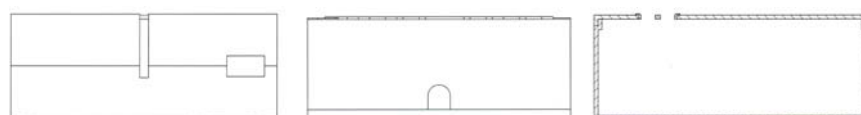
1.3

1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

1.9

1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32549**
(21) 3-2017-01782 (28) 01
(54) MÁY BƠM NƯỚC (51) **15-02**
(22) 11.09.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CƠ TRẦN HUNG ĐẠO (VN)
Số 260 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(72) Dương Thành Trung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

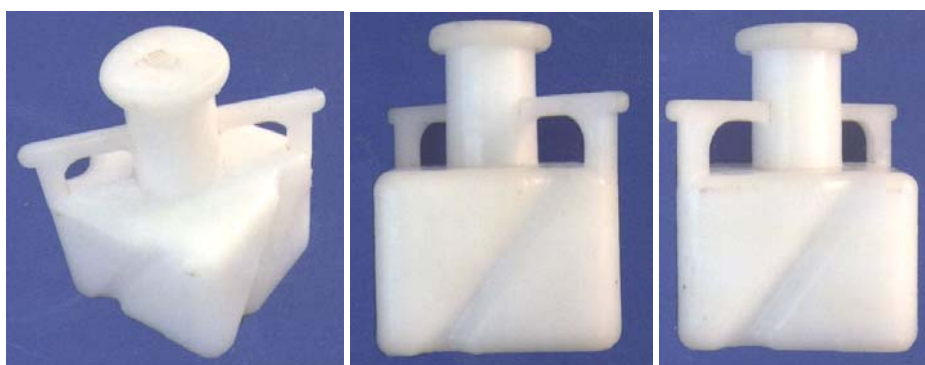


1.6



1.7

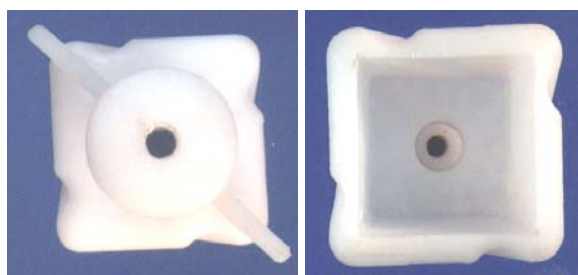
- (11) **32550**
(21) 3-2017-01783 (28) 01
(54) KHUÔN LÀM ĐÁ (51) **07-07**
(22) 11.09.2017 (43) 26.04.2018
(71) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CƠ KHÍ DUY THANH (VN)
600/12/5 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Hữu Duy (VN)
(55)



1.1

1.2

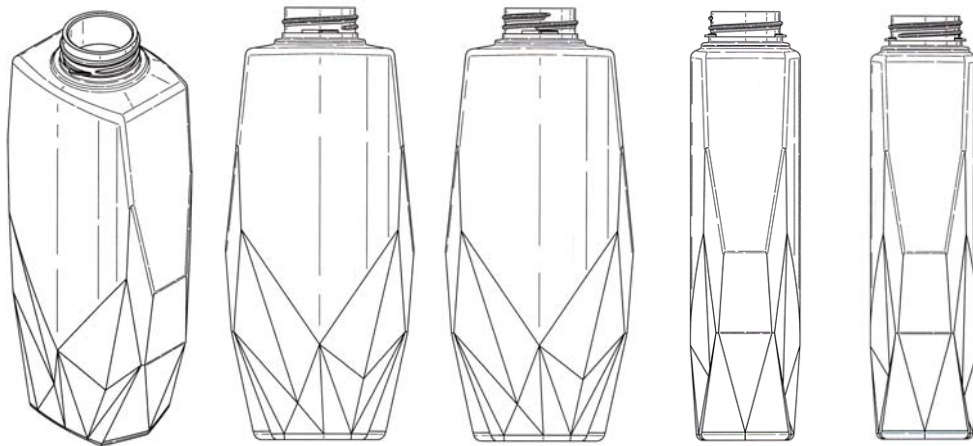
1.3



1.4

1.5

- (11) **32551**
(21) 3-2017-01787 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 11.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 003793132 10.03.2017 EM
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) JAMES Addison Paris (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)



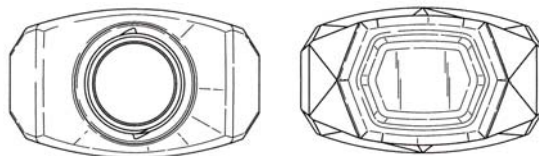
1.1

1.2

1.3

1.4

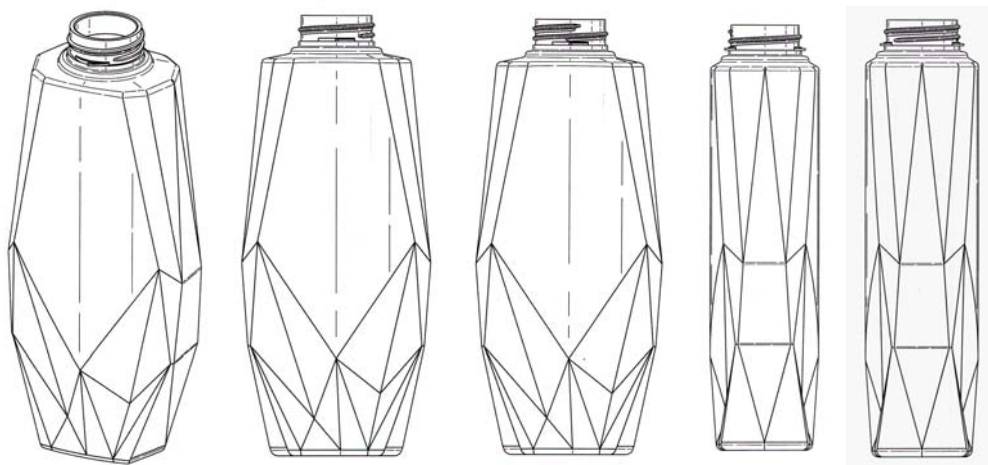
1.5



1.6

1.7

- (11) **32552**
(21) 3-2017-01788 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 11.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 003793124 10.03.2017 EM
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) JAMES Addison Paris (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)



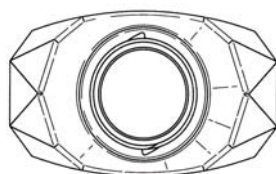
1.1

1.2

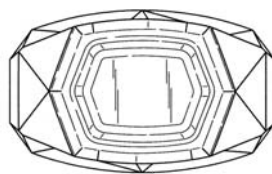
1.3

1.4

1.5



1.6

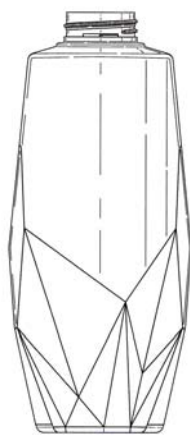


1.7

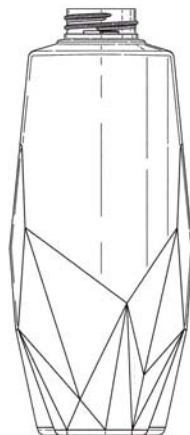
- (11) **32553**
(21) 3-2017-01789 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 11.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 003792613 10.03.2017 EM
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) JAMES Addison Paris (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)



1.1



1.2



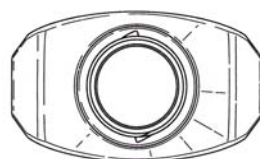
1.3



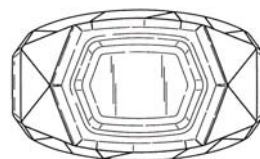
1.4



1.5



1.6

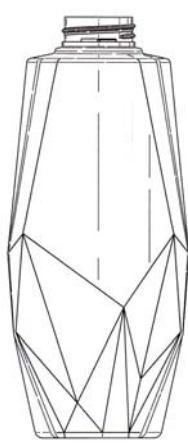


1.7

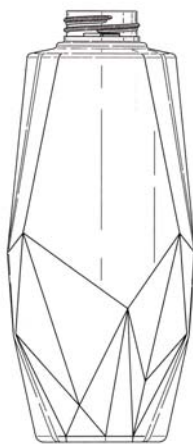
- (11) **32554**
(21) 3-2017-01790 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 11.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 003793165 10.03.2017 EM
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) JAMES Addison Paris (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)



1.1



1.2



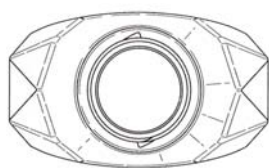
1.3



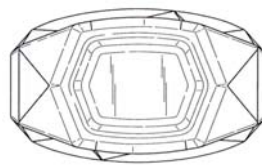
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) 32555
(21) 3-2017-01831
(54) HỘP
(22) 14.09.2017
(71) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) So-Hee, CO (KR), A-Reum, Lee (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(55)
- (28) 01
(51) 09-03
(43) 26.04.2018

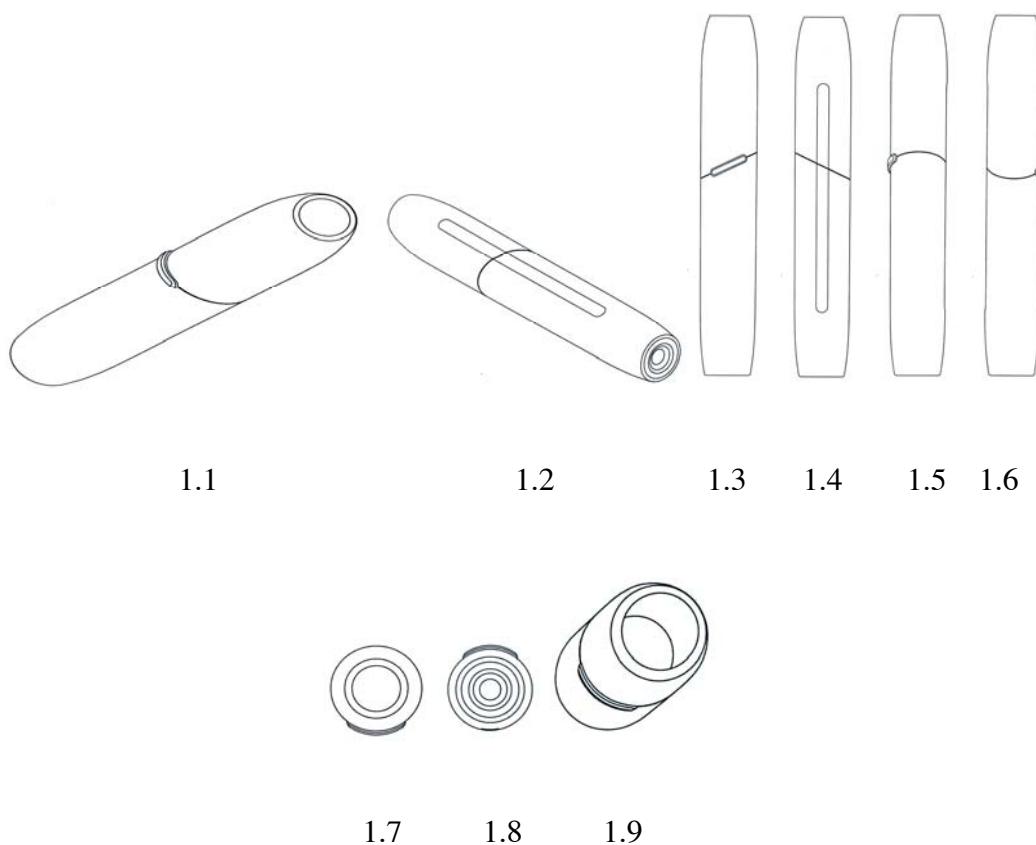


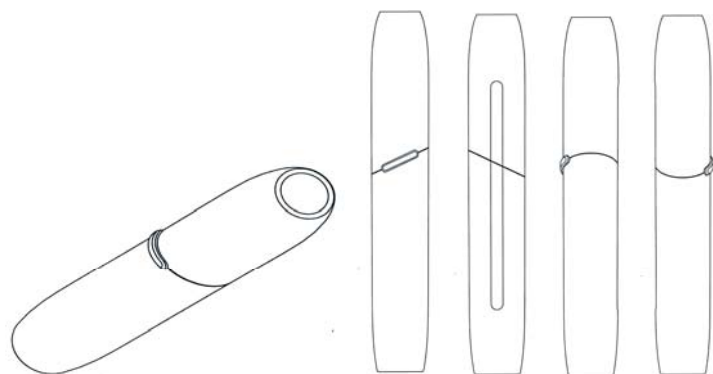
1.1



1.2

- (11) **32556**
(21) 3-2017-01837 (28) 03
(54) DỤNG CỤ CHO NGƯỜI HÚT THUỐC (51) **27-99**
(22) 14.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 003800051 14.03.2017 EM
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Wei Chia, CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)





2.1

2.2

2.3

2.4

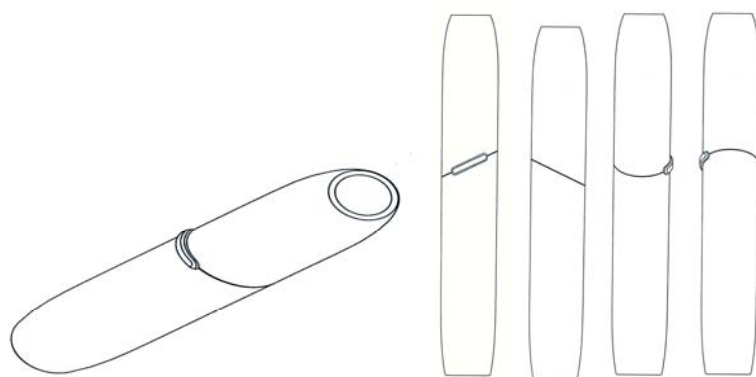
2.5



2.6

2.7

2.8



3.1

3.2

3.3

3.4

3.5



3.6

3.7

3.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) 32557
 (21) 3-2017-01877 (28) 01
 (54) NHÂN SẢN PHẨM (51) 19-08
 (22) 19.09.2017 (43) 26.04.2018
 (71) NGUYỄN THỊ MAI DUNG (VN)
 985/11 hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Nguyễn Thị Mai Dung (VN)
 (55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

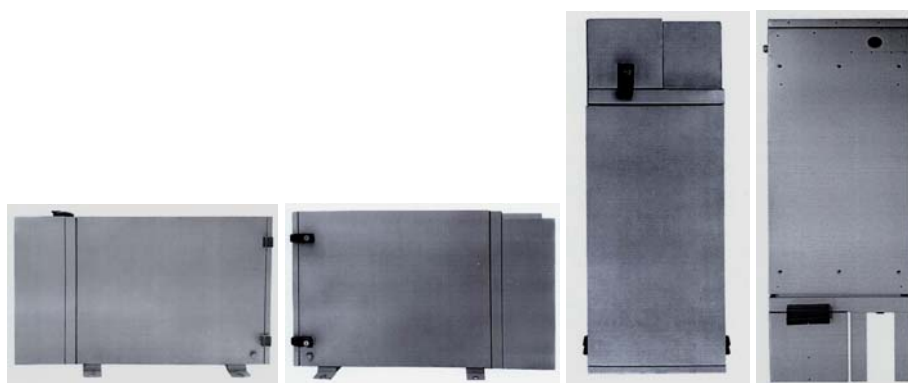
- (11) **32558**
(21) 3-2017-01887 (28) 01
(54) THIẾT BỊ VÔ TUYẾN (51) **14-03**
(22) 21.09.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG ĐẠI DƯƠNG (VN)
A6 khu nhà ở thương mại Thuận Việt, số 319 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đại Dương (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32559**
(21) 3-2017-01919 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 25.09.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CƠ SỞ SẢN XUẤT TINH BỘT NGHỆ TRƯỜNG CHINH (VN)**
Số nhà 5 dãy A, chợ ngã tư Dương Xá, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Bá Trường (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

Cách dùng:
Pha 3 thìa cà phê bột nghệ với 150 ml nước ấm dưới 30°C, thêm 1 thìa cà phê mật ong. Uống trước bữa ăn 15 - 20'.

Công dụng:
Tốt cho đường ruột, da đẹp, đại tràng, làm đẹp da, hỗ trợ điều trị ung thư.

BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO

8928081975774

TRƯỜNG CHINH
100% nguyên chất
Turmeric CURCUMIN

Tinh bột nghệ

TINH BỘT NGHỆ VÀNG
Đã tách loại tạp chất

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Số: 12/526/TN8
MST: 0102847571
Giấy Đăng ký kinh doanh số: 18003408

Sở Y tế cấp giấy An toàn thực phẩm số: 058ATVSTP

SX tại: Cơ sở sản xuất tinh bột nghệ **TRƯỜNG CHINH** Cựu chiến binh, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội

TRƯỜNG CHINH
CỰU CHIẾN BINH
DƯƠNG XÁ - GIA LÂM - HÀ NỘI
TINH BỘT NGHỆ VÀNG
Đã tách loại tạp chất

HSD: 24 tháng kể từ ngày SX
Ngày SX:

Thực phẩm chức năng
Nguồn gốc thiên nhiên
Không thay thế thuốc chữa bệnh

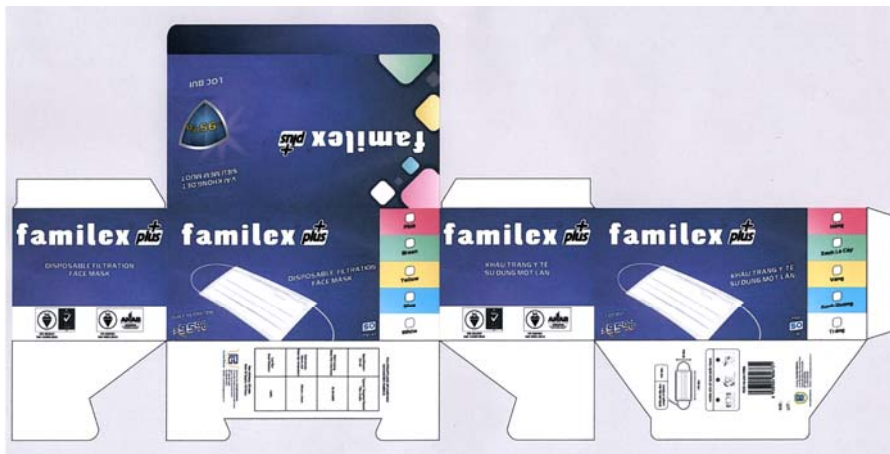
200 gram

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32560**
(21) 3-2017-01940 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG KHẨU TRANG Y TẾ** (51) **09-03**
(22) 26.09.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÚ BẢO (VN)**
Lầu 2, tòa nhà Yoco, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Phạm Minh Ngọc (VN)
(55)

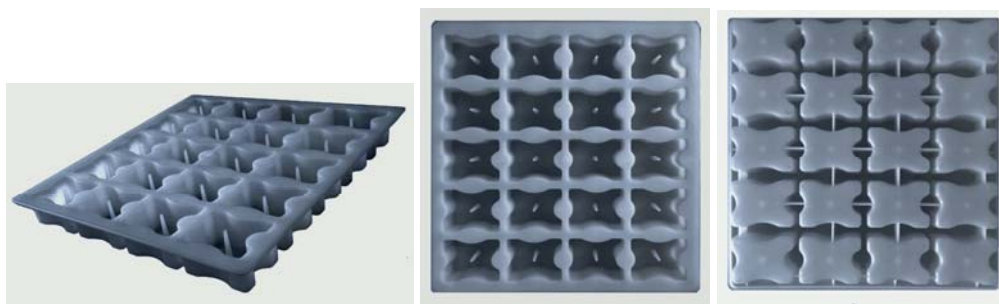


1.1



1.2

- (11) **32561**
(21) 3-2017-01959 (28) 01
(54) KHUÔN NHỰA ĐÚC KHỐI KÊ BÊ (51) **25-02**
TÔNG
(22) 28.09.2017 (43) 26.04.2018
(71) YOUXI WEIPENG PLASTIC CO., LTD. (CN)
Qichi Village, Xicheng Town, Youxi County, Sanming City, Fujian Prov. 365100,
P.R.China
(72) CHEN Rongyu (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1

1.2

1.3



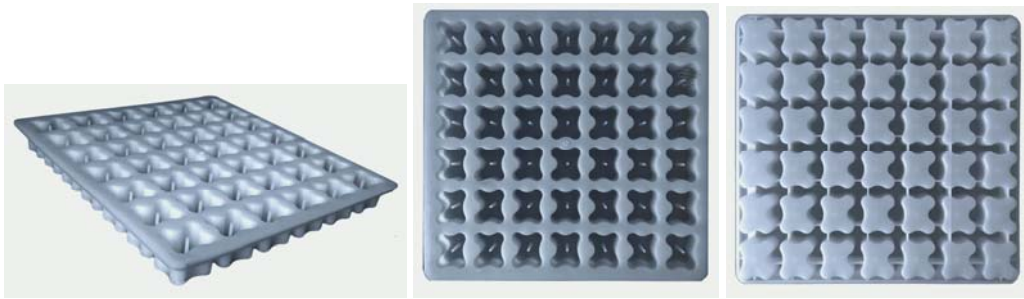
1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32562**
(21) 3-2017-01960 (28) 01
(54) KHUÔN NHỰA ĐÚC KHỐI KÊ BÊ (51) **25-02**
TÔNG
(22) 28.09.2017 (43) 26.04.2018
(71) YOUXI WEIPENG PLASTIC CO., LTD. (CN)
Qichi Village, Xicheng Town, Youxi County, Sanming City, Fujian Prov. 365100,
P.R.China
(72) CHEN Rongyu (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

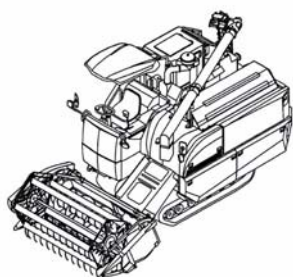
1.5

1.6

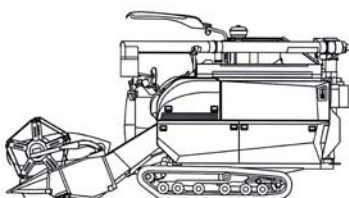
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

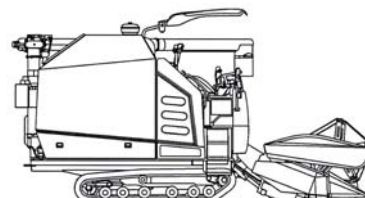
- (11) **32563**
(21) 3-2017-01968 (28) 01
(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP (51) **15-03**
(22) 29.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-006833 31.03.2017 JP
(71) YANMAR CO., LTD. (JP)
1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8311 Japan
(72) Kiyoyuki OKUYAMA (JP), Koichi KAJIHARA (JP), Daisuke ABE (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



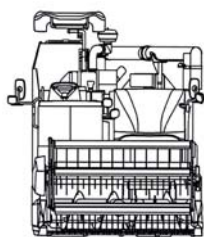
1.1



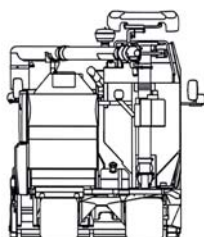
1.2



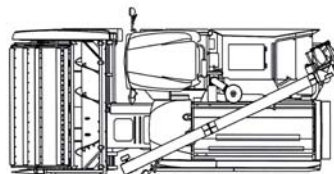
1.3



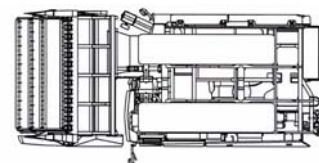
1.4



1.5

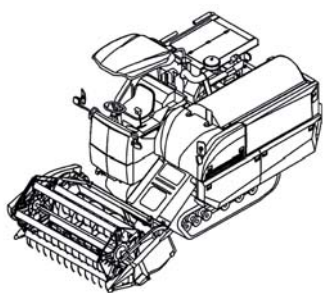


1.6

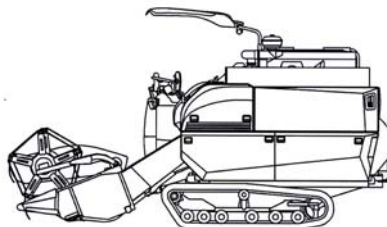


1.7

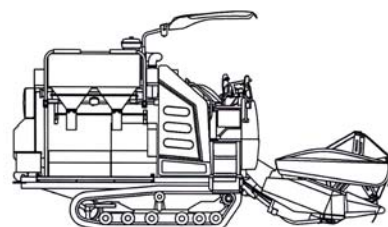
- (11) **32564**
(21) 3-2017-01969 (28) 01
(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP (51) **15-03**
(22) 29.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-006834 31.03.2017 JP
(71) YANMAR CO., LTD. (JP)
1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8311 Japan
(72) Kiyoyuki OKUYAMA (JP), Koichi KAJIHARA (JP), Daisuke ABE (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



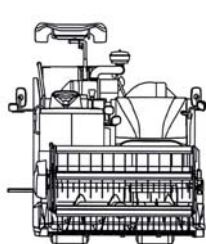
1.1



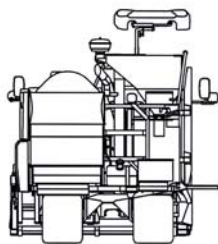
1.2



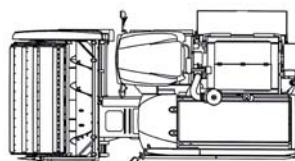
1.3



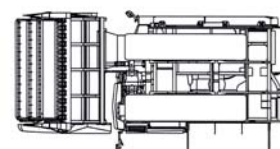
1.4



1.5



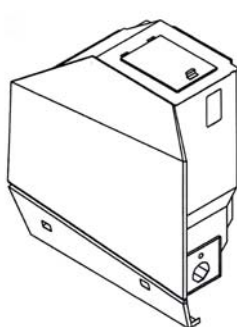
1.6



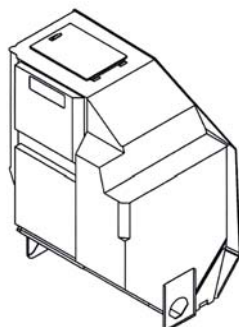
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

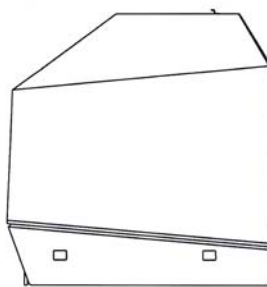
- (11) **32565**
(21) 3-2017-01970 (28) 01
(54) THÙNG CHỨA CỦA MÁY GẶT (51) **15-03**
ĐẬP LIÊN HỢP
(22) 29.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-006835 31.03.2017 JP
(71) YANMAR CO., LTD. (JP)
1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8311 Japan
(72) Kiyoyuki OKUYAMA (JP), Nobuyuki IRIE (JP), Tatsuya MIZUHATA (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



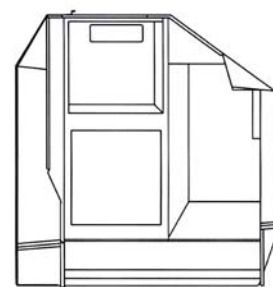
1.1



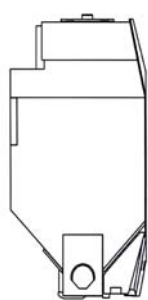
1.2



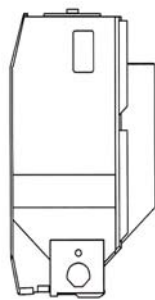
1.3



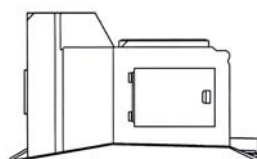
1.4



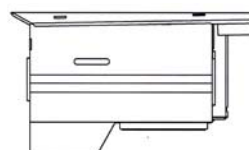
1.5



1.6



1.7

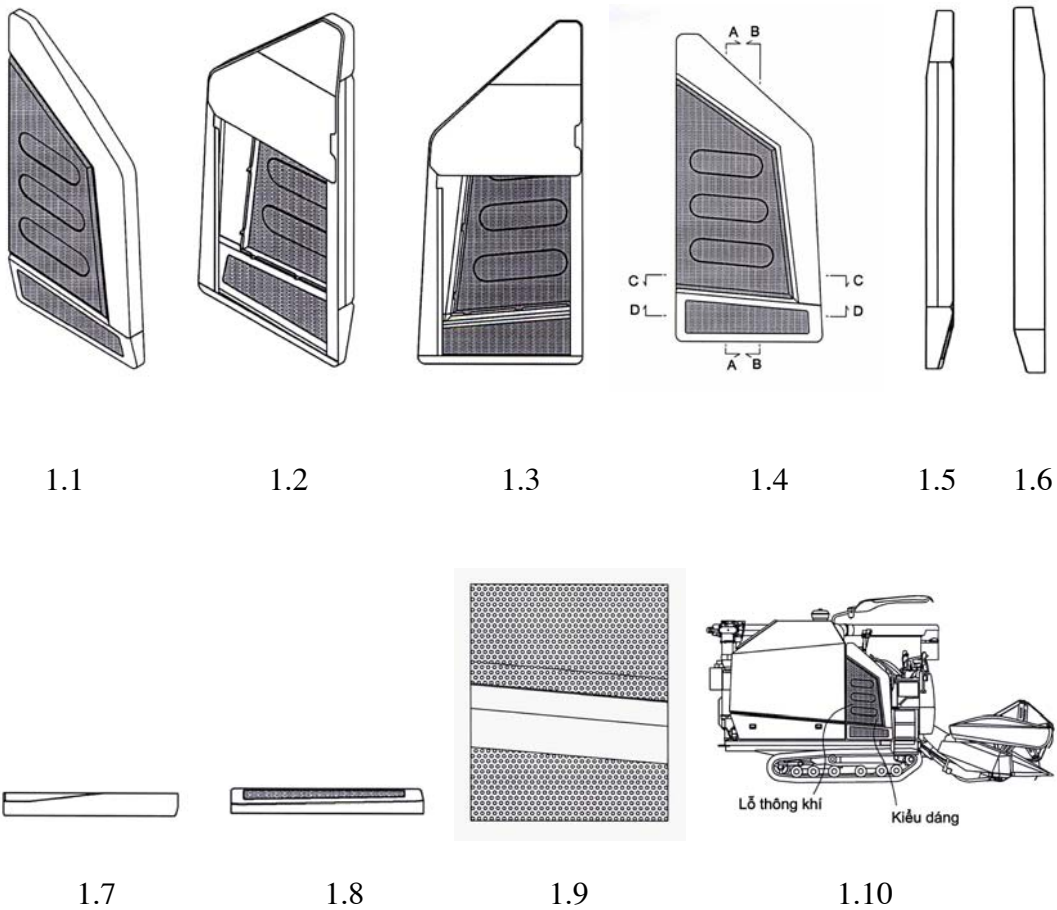


1.8



1.9

- (11) **32566**
 (21) 3-2017-01971 (28) 01
 (54) **NẮP THÔNG KHÍ CHO BỘ TẢN** (51) **15-03**
NHIỆT CỦA MÁY GẶT ĐẬP LIÊN
HỢP
 (22) 29.09.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2017-006840 31.03.2017 JP
 (71) YANMAR CO., LTD. (JP)
 1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8311 Japan
 (72) Kiyoyuki OKUYAMA (JP), Keisuke YAMAMOTO (JP), Norikazu NAKAYAMA (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (55)



- (11) **32567**
(21) 3-2017-01994 (28) 01
(54) **KẸP CÁP** (51) **13-03**
(22) 03.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN LỰC DUYÊN HÀ (VN)
Xóm Đình Hạ, thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Hà (VN), Phạm Minh Tân (VN)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

- (11) **32568**
(21) 3-2017-01996 (28) 01
(54) BÚT KẸP PHẤN (51) **19-06**
(22) 03.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM HÀN MINH (VN)
378 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hà Hán Mến (VN)
(55)

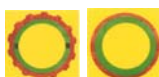


1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32569**
(21) 3-2017-02028 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
(22) 06.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32570 | | |
| (21) | 3-2017-02030 | (28) | 01 |
| (54) | HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE | (51) | 09-03 |
| (22) | 06.10.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN) | | |
| (72) | Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội | | |
| (75) | Nguyễn Kim Giang (VN) | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32571**
 (21) 3-2017-02031 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
 (22) 06.10.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
 Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Kim Giang (VN)
 (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32572**
 (21) 3-2017-02032 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
 (22) 06.10.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
 Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Kim Giang (VN)
 (55)



1.1

1.2

- (11) **32573**
(21) 3-2017-02033 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
(22) 06.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32574**
(21) 3-2017-02034 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
(22) 06.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)



1.1

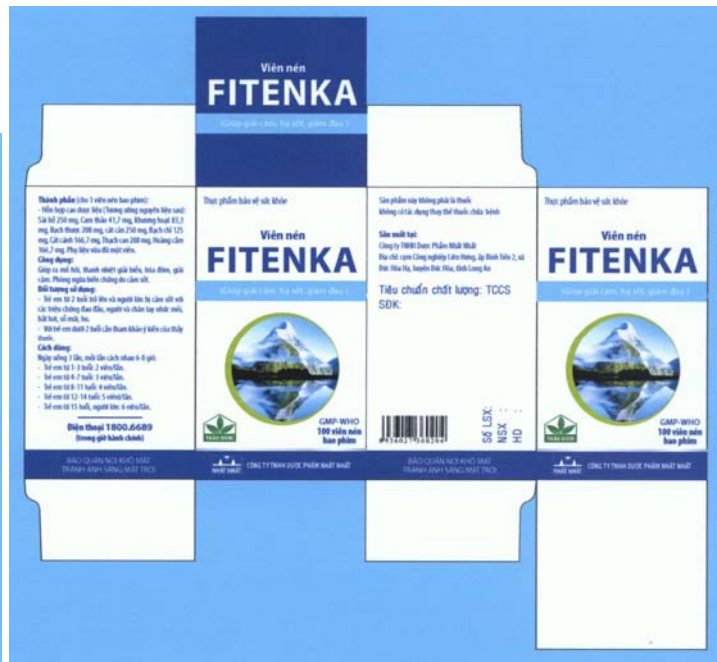


1.2

- (11) **32575**
 (21) 3-2017-02035 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
 (22) 06.10.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
 Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Kim Giang (VN)
 (55)

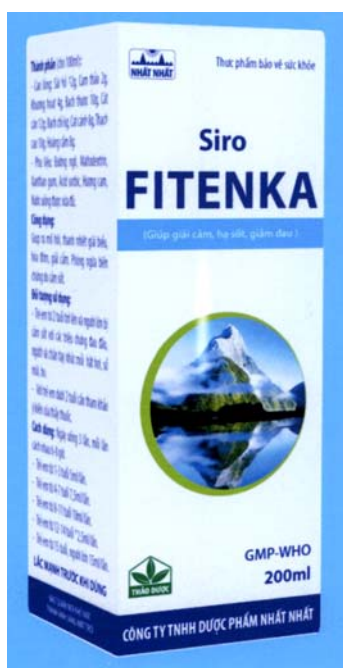


1.1

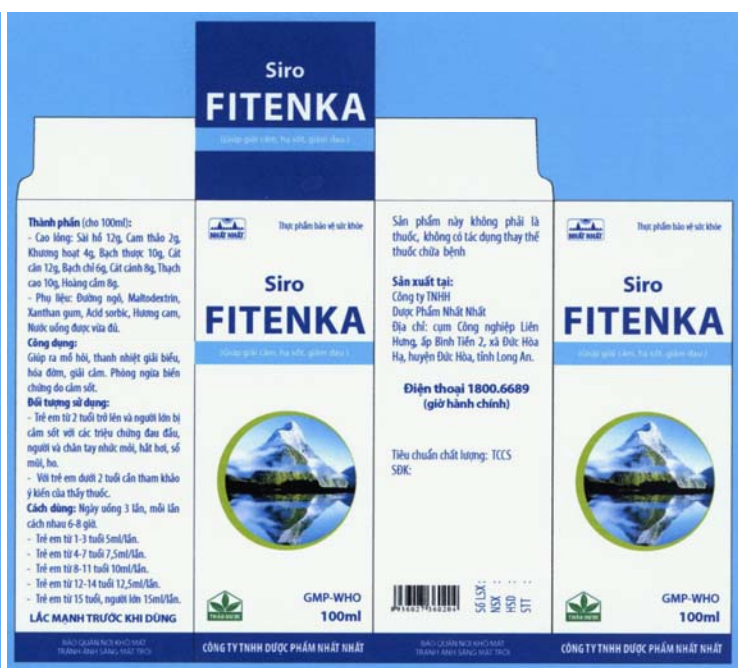


1.2

- (11) **32576**
 (21) 3-2017-02036 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
 (22) 06.10.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
 Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Kim Giang (VN)
 (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32577**
 (21) 3-2017-02037 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
 (22) 06.10.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
 Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Kim Giang (VN)
 (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32578**
(21) 3-2017-02038 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
(22) 06.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32579**
 (21) 3-2017-02039 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM CHỨC NĂNG** (51) **09-03**
 (22) 06.10.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
 Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Kim Giang (VN)
 (55)



1.1

1.2

- (11) **32580**
 (21) 3-2017-02040 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
 (22) 06.10.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
 Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Kim Giang (VN)
 (55)



1.1



1.2

- (11) **32581**
(21) 3-2017-02067 (28) 01
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM (51) **13-03, 14-03**
(22) 09.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NGÔI NHÀ THÔNG MINH BKAV SMARTHOME (VN)
Số 1, ngách 47, Thịnh Hòa 2, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Mạnh Cường (VN)
(55)



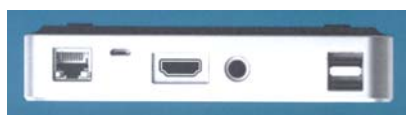
1.1



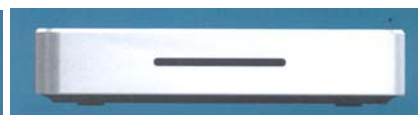
1.2



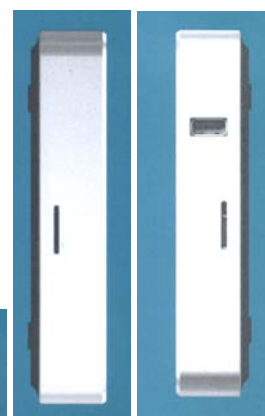
1.3



1.4



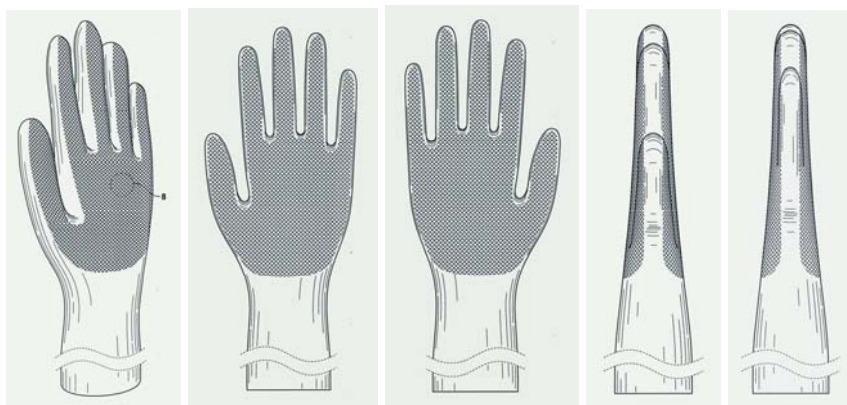
1.5



1.6

1.7

- (11) **32582**
(21) 3-2017-02094 (28) 01
(54) KHUÔN GĂNG TAY (51) **15-99**, 08-05
(22) 10.10.2017 (43) 26.04.2018
(30) 17-E0149-0102 20.04.2017 MY
(71) SMART GLOVE CORPORATION SDN BHD (MY)
Lot 6487, Batu 5 3/4, Sementa, Jalan Kapar, 42100 Klang Selangor Malaysia
(72) Foo Khon PU (MY)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)



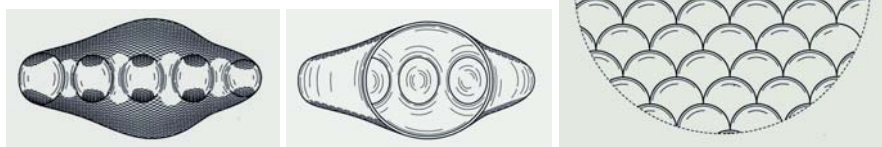
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

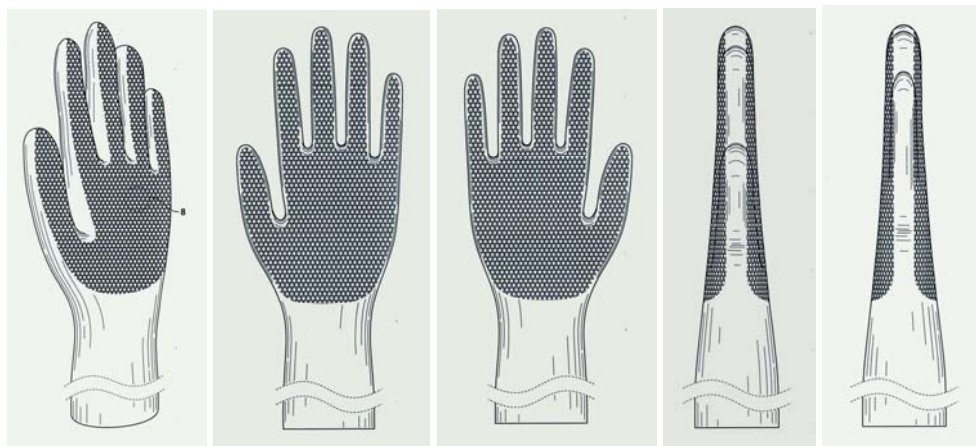


1.6

1.7

1.8

- (11) **32583**
(21) 3-2017-02095 (28) 01
(54) KHUÔN GĂNG TAY (51) **15-09**, 08-05
(22) 10.10.2017 (43) 26.04.2018
(30) 17-E0150-0202 20.04.2017 MY
(71) SMART GLOVE CORPORATION SDN BHD (MY)
Lot 6487, Batu 5 3/4, Sementa, Jalan Kapar, 42100 Klang Selangor Malaysia
(72) Foo Khon PU (MY)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)



1.1

1.2

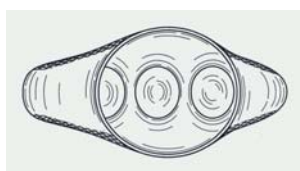
1.3

1.4

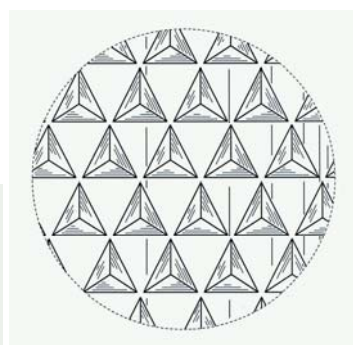
1.5



1.6

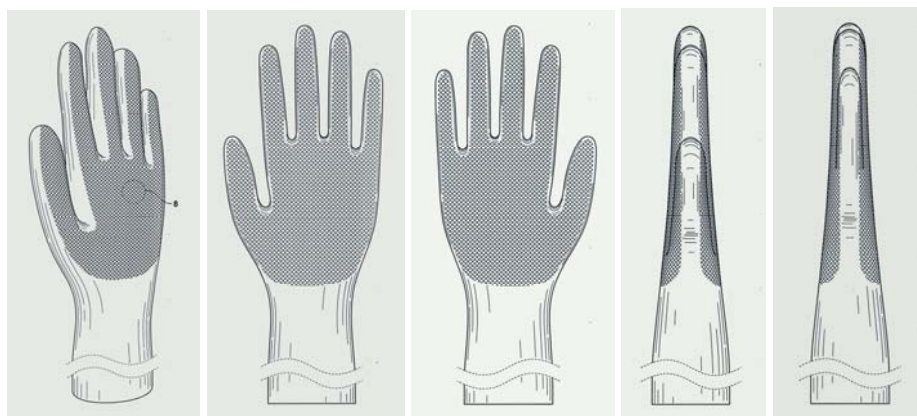


1.7



1.8

- (11) **32584**
(21) 3-2017-02096 (28) 01
(54) GĂNG TAY (51) **02-06**
(22) 10.10.2017 (43) 26.04.2018
(30) 17-E0147-0102 20.04.2017 MY
(71) SMART GLOVE CORPORATION SDN BHD (MY)
Lot 6487, Batu 5 3/4, Sementa, Jalan Kapar, 42100 Klang Selangor Malaysia
(72) Foo Khon PU (MY)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)



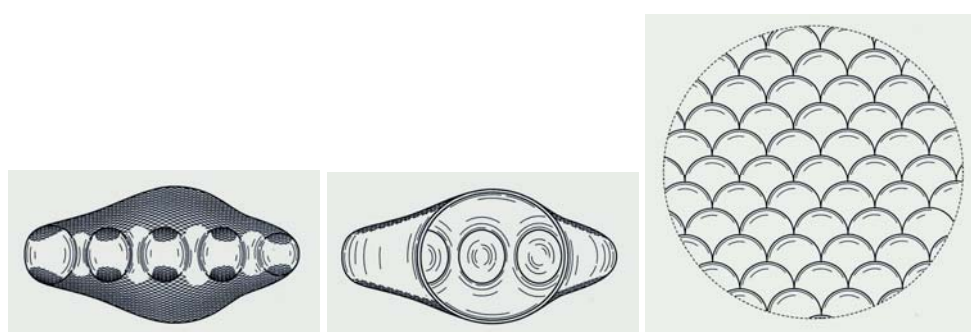
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

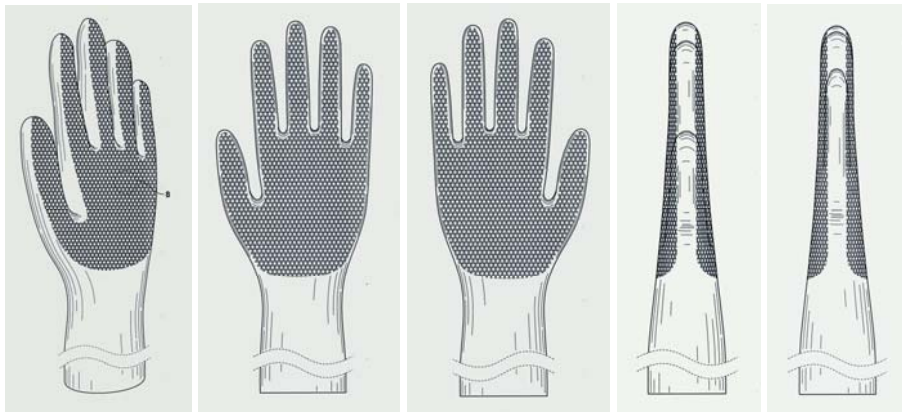


1.6

1.7

1.8

- (11) **32585**
(21) 3-2017-02097 (28) 01
(54) GĂNG TAY (51) **02-06**
(22) 10.10.2017 (43) 26.04.2018
(30) 17-E0148-0202 20.04.2017 MY
(71) SMART GLOVE CORPORATION SDN BHD (MY)
Lot 6487, Batu 5 3/4, Sementa, Jalan Kapar, 42100 Klang Selangor Malaysia
(72) Foo Khon PU (MY)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)



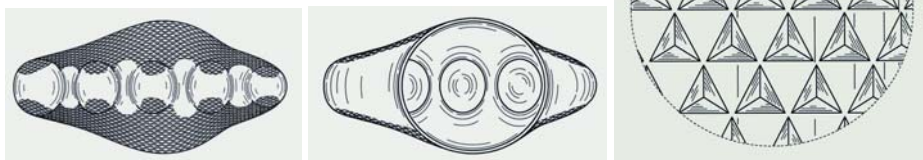
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

1.8

- (11) **32586**
(21) 3-2017-02101 (28) 01
(54) CHĂN (51) **06-13**
(22) 11.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THÊU MINH TRANG (VN)
Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(72) Nguyễn Hữu Vĩnh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32587**
 (21) 3-2017-02109 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
 (22) 12.10.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
 Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Kim Giang (VN)
 (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32588**
 (21) 3-2017-02110 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE** (51) **09-03**
 (22) 12.10.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
 Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Kim Giang (VN)
 (55)



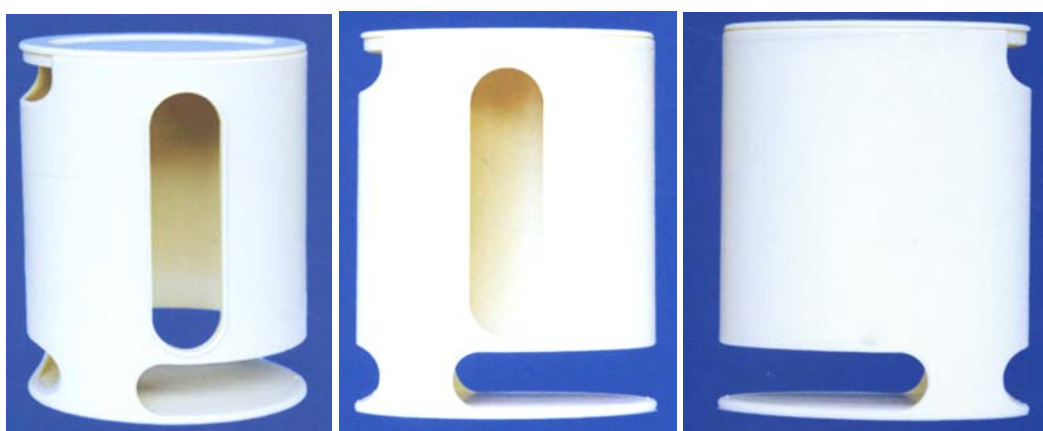
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32589**
(21) 3-2017-02116 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 12.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA ABZ (VN)
E20G/56 ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thanh Oanh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

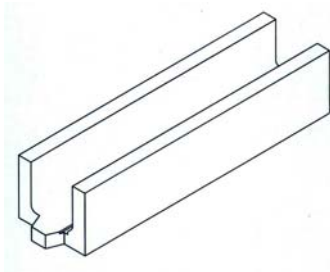
1.5

1.6

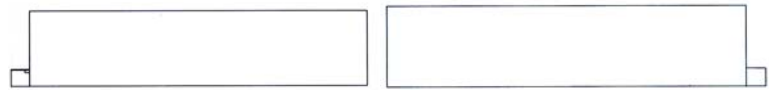
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32590**
(21) 3-2017-02123 (28) 01
(54) HÀO KỸ THUẬT (51) **25-02**
(22) 13.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT
(BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

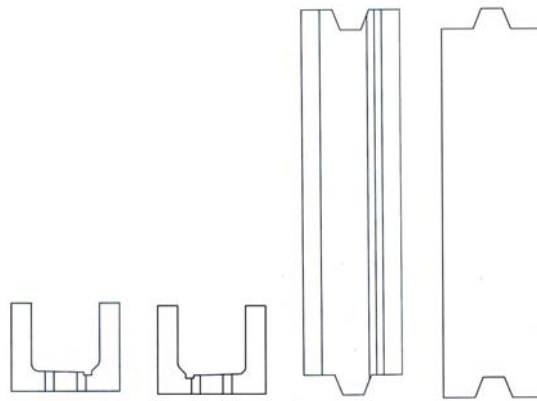


1.1



1.2

1.3



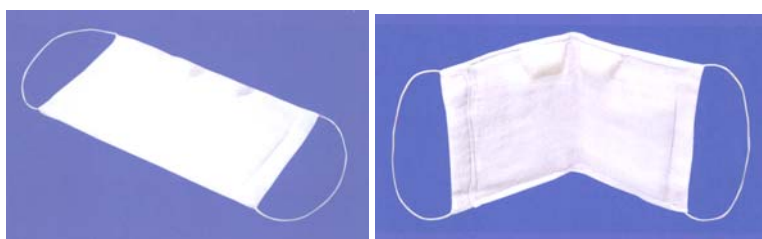
1.4

1.5

1.6

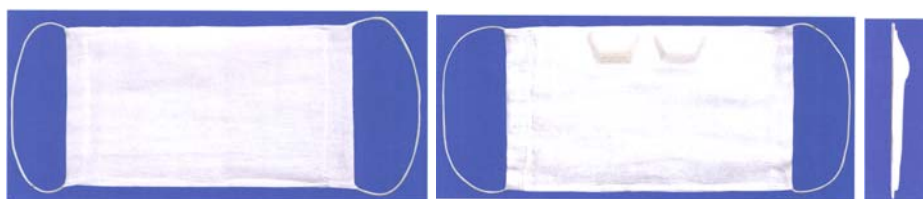
1.7

- (11) **32591**
(21) 3-2017-02134 (28) 01
(54) KHẨU TRANG (51) **02-99**
(22) 13.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) LƯƠNG VĂN DUY (VN)
Nhà số 2, tổ 111, khu 8b, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(72) Lương Văn Duy (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **32592**
(21) 3-2017-02135 (28) 01
(54) THÙNG (51) **09-03**
(22) 13.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) DƯƠNG THÁI BÌNH (VN)
5-7 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Thái Bình (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
(55)

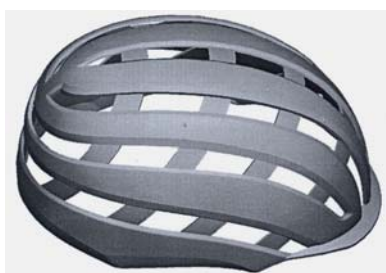


1.1

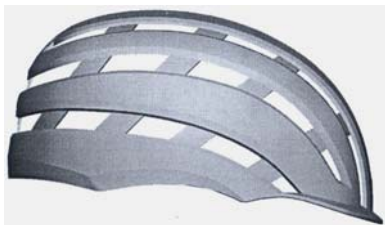


1.2

- (11) **32593**
(21) 3-2017-02154 (28) 01
(54) MŨ BẢO HIỂM (51) **02-03**
(22) 18.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT KIM MINH MM (VN)
1152/9 Nguyễn Văn Quá, khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Minh Huy (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

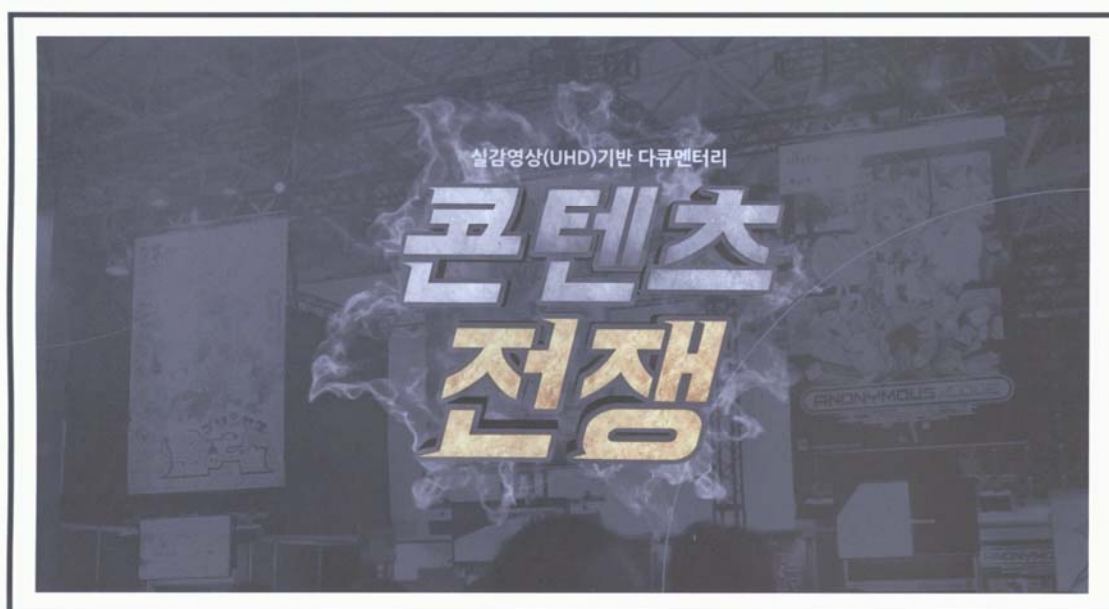


1.6



1.7

- (11) **32594**
(21) 3-2017-02156 (28) 01
(54) NHÂN SẮN PHẨM (51) **19-08**
(22) 18.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) ONE MEDIA CO., LTD. (KR)
622ho, 140, Suyeonggangbyeon-daero, Haeundae-gu, Busan, 48058, Republic of Korea
(72) Won, Seonghun (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32595**
(21) 3-2017-02165 (28) 02
(54) TEM NHẬN DẠNG (51) **19-08**
(22) 11.09.2015 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN IN NHÃN HÀNG AN LẠC (VN)
Lô 19, đường số 03, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Ngọc Minh Thy (VN)
(55)



1



2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32596**
(21) 3-2017-02173 (28) 01
(54) LƯỚI GIÀY ĐI XE ĐẠP (51) **02-04**
(22) 20.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) UNIVERSAL TRIM SUPPLY CO., LTD. (TW)
No. 63, Wu Kung 5th Rd., Wu Ku District, New Taipei City 24890, Taiwan
(72) YANG, Shih-Sheng (TW)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

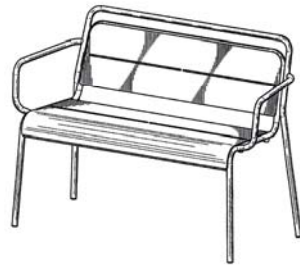
1.8



1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

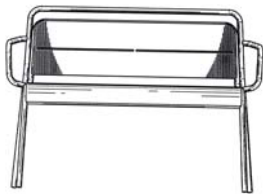
- (11) **32597**
(21) 3-2017-02174 (28) 01
(54) GHẾ XẾP CHỖNG ĐƯỢC (51) **06-01**
(22) 20.10.2017 (43) 26.04.2018
(30) 29/601,322 21.04.2017 US
(71) ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)
No. 2, Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai
City, Guang Dong Province 519045, China
(72) ChenKang Lin (TW)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)



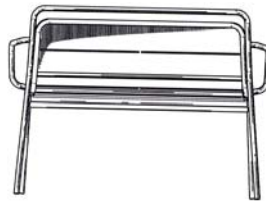
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32598**
 (21) 3-2017-02208 (28) 01
 (54) **HỘP** (51) **09-03**
 (22) 24.10.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM TÂN ĐẠI DƯƠNG (VN)**
 61-63 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) **Nguyễn Hải Đăng (VN)**
 (74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)**
 (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32599**
(21) 3-2017-02213 (28) 01
(54) **HỘP** (51) **19-08**
(22) 25.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHA THY (VN)**
Số 03 lô 16, ấp Tân Phú 1, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(72) **Võ Tuấn Khải Huyền (VN)**
(55)



1.1



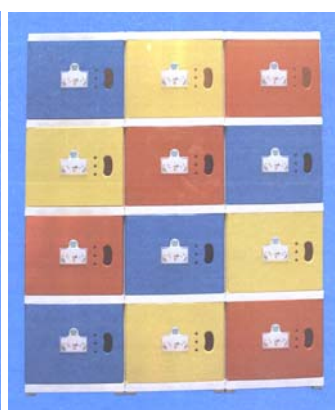
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32600**
(21) 3-2017-02214 (28) 01
(54) TỦ (51) **06-04**
(22) 25.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)
Số 273 Thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(72) Lê Chí Hùng (VN)
(55)



1.1



1.2



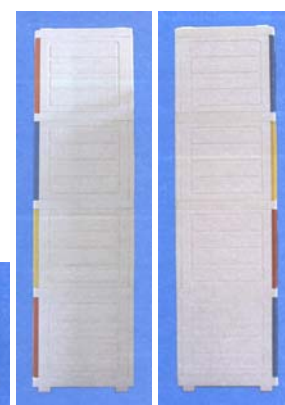
1.3



1.4



1.5



1.6

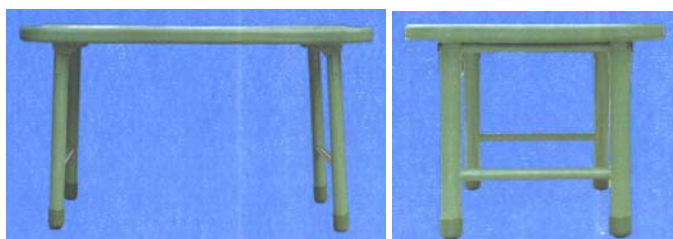
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32601**
(21) 3-2017-02215 (28) 01
(54) **BÀN** (51) **06-03**
(22) 25.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)**
Số 273 thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(72) Lê Chí Hùng (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

- (11) **32602**
(21) 3-2017-02234
(54) HỘP
(22) 27.10.2017
(71) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Giang Ngọc Đức (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)
- (28) 01
(51) **09-03**
(43) 26.04.2018

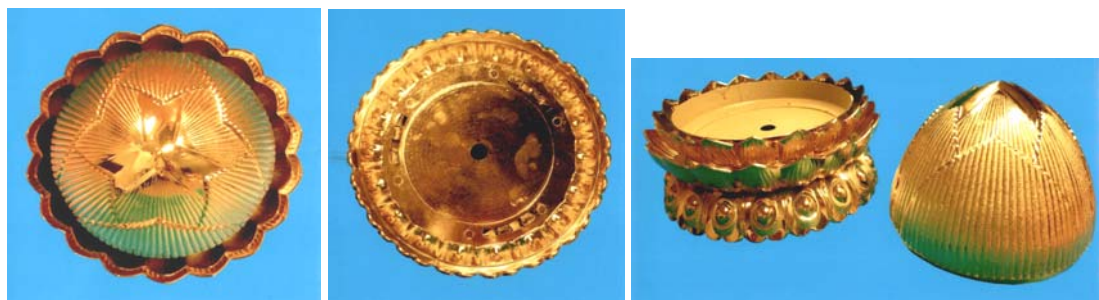


1.1

1.2

1.3

1.4

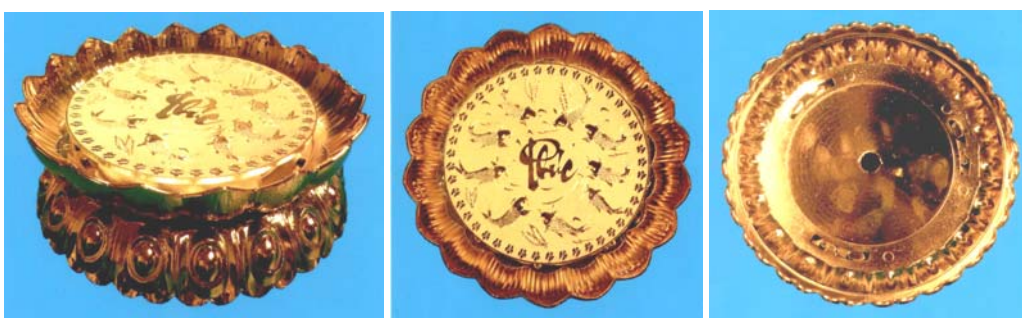


1.5

1.6

1.7

- (11) **32603**
(21) 3-2017-02235 (28) 01
(54) **ĐĨA ĐỤNG ĐỒ THỜ CÚNG** (51) **99-00**
(22) 27.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) **GIANG NGỌC ĐỨC (VN)**
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Giang Ngọc Đức (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

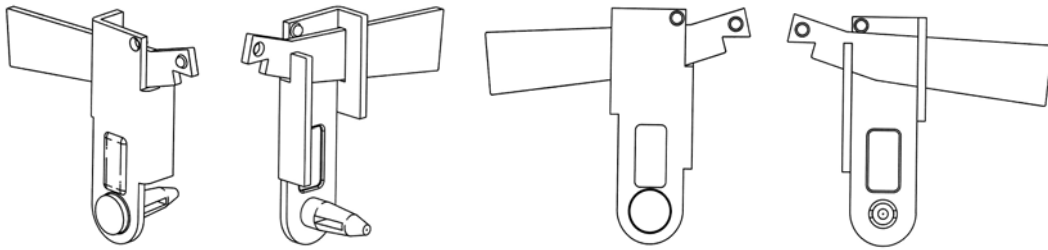


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32604**
(21) 3-2017-02249 (28) 01
(54) **CHỐT KẸP** (51) **08-08**
(22) 30.10.2017 (43) 26.04.2018
(30) 30-2017-0029449 27.06.2017 KR
(71) KIM, JONG HO (KR)
184, Bodeum-ro, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(72) KIM, Jong Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(55)

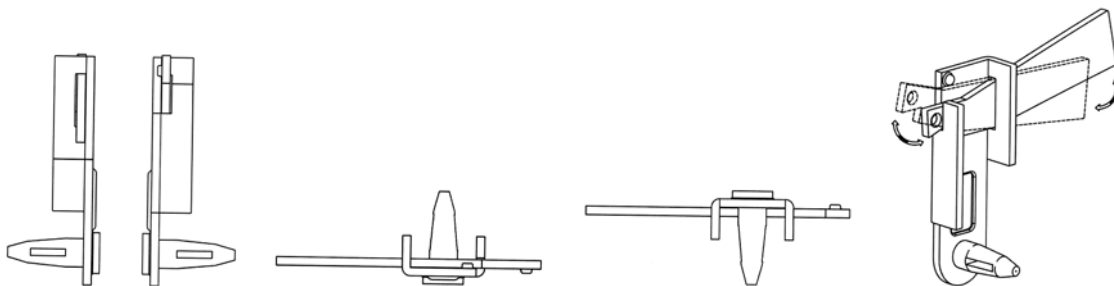


1.1

1.2

1.3

1.4



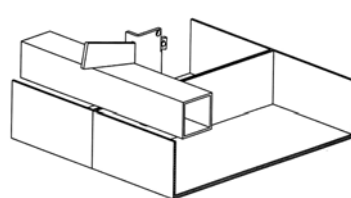
1.5

1.6

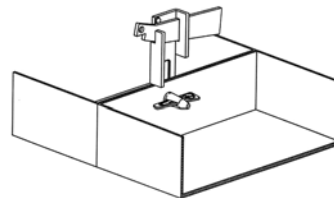
1.7

1.8

1.9



1.10



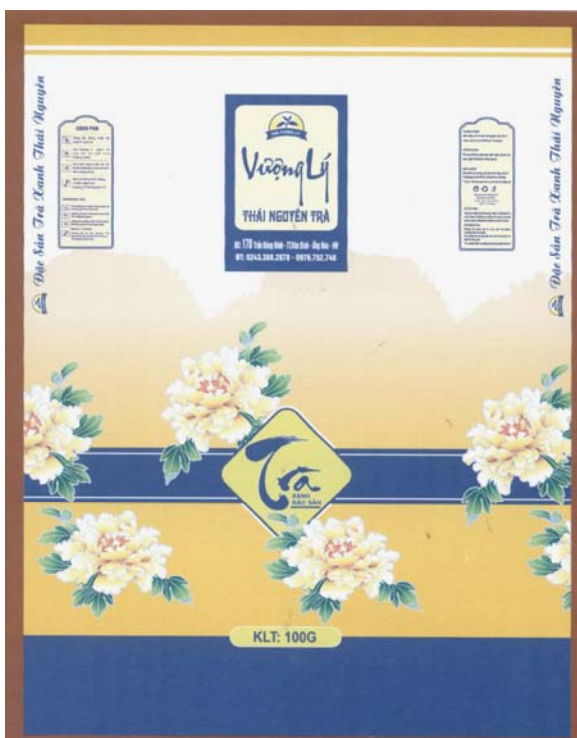
1.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32605**
(21) 3-2017-02250 (28) 01
(54) TÚI ĐỰNG TRÀ (51) **09-05**
(22) 30.10.2017 (43) 26.04.2018
(71) **HỘ KINH DOANH LÊ HỒNG VƯỢNG (VN)**
Số 170 Trần Đăng Ninh, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Vượng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(55)

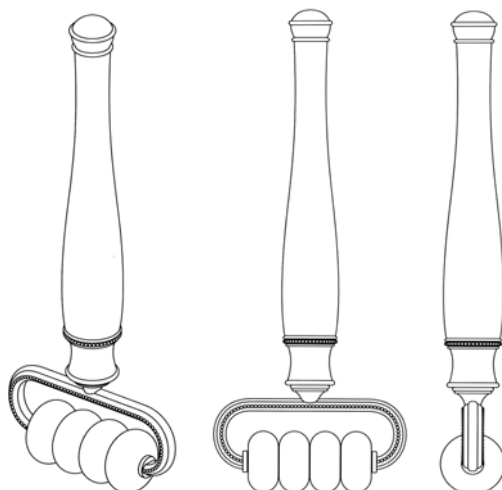


1.1



1.2

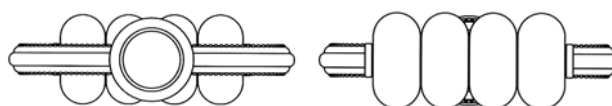
- (11) **32606**
(21) 3-2017-02260 (28) 01
(54) DỤNG CỤ MÁT XA DA (51) **28-03**
(22) 31.10.2017 (43) 26.04.2018
(30) 30-2017-0049258 23.10.2017 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Song Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

- (11) **32607**
(21) 3-2017-02265 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 01.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT & DỊCH VỤ BIJI (VN)
Số 19 QL1A, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(72) Nguyễn Văn Dũng (VN)
(55)



1.1



1.2

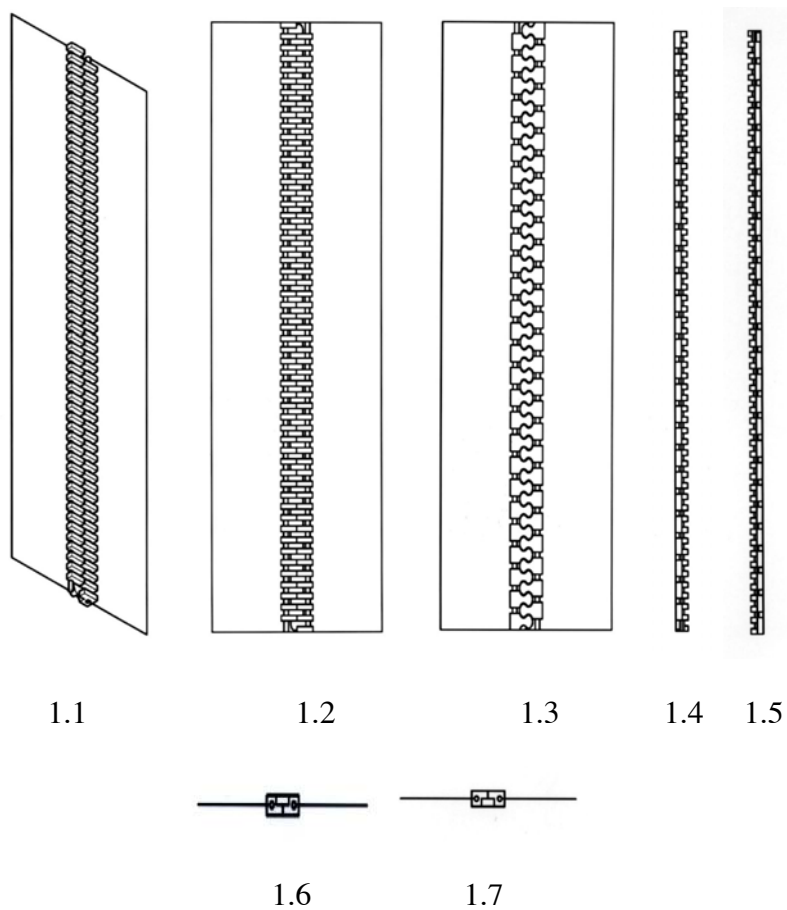
- (11) **32608**
(21) 3-2017-02266 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 01.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT & DỊCH VỤ BIJI (VN)
Số 19 QL1A, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(72) Nguyễn Văn Dũng (VN)
(55)



1.1

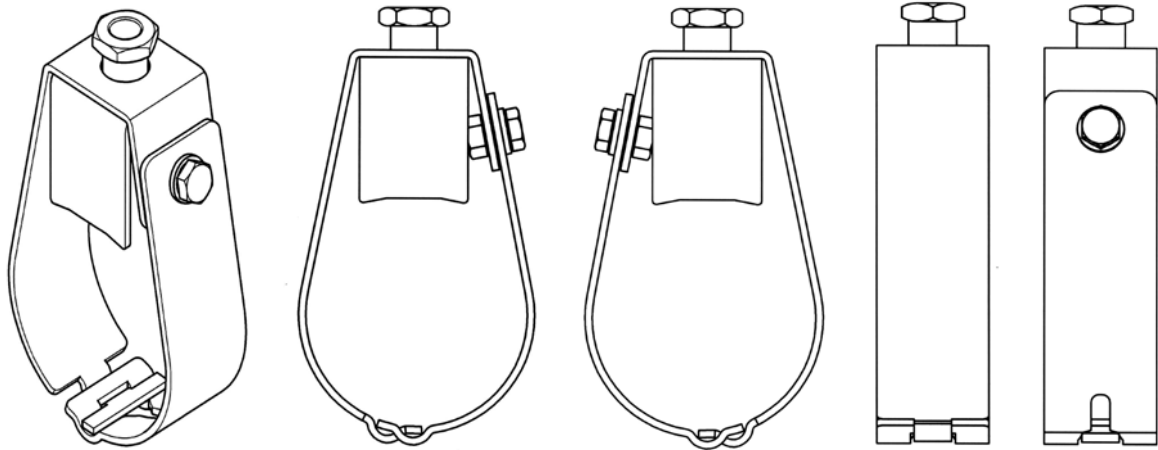
1.2

- (11) **32609**
 (21) 3-2017-02269 (28) 01
 (54) KHOÁ KÉO (51) **02-07**
 (22) 01.11.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 30-2017-0023348 23.05.2017 KR
 (71) PACIFIC ZIPPER CO., LTD. (KR)
 49 DangJeong-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Korea, 15847
 (72) BAE JOONG DAE (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32610**
 (21) 3-2017-02270 (28) 01
 (54) **VÒNG KẸP ỐNG** (51) **08-08**, 23-01
 (22) 01.11.2017 (43) 26.04.2018
 (71) SEONG HWA EARTHQUAKE-PROOF ELECTRO DEPOSITION COATING BOLT CO., LTD. (KR)
 293, Ganghwasandan-ro, Ganghwa-eup, Ganghwa-gun, Incheon, Korea
 (72) KIM, Dae Sik (KR), KIM, Sang Mun (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (55)



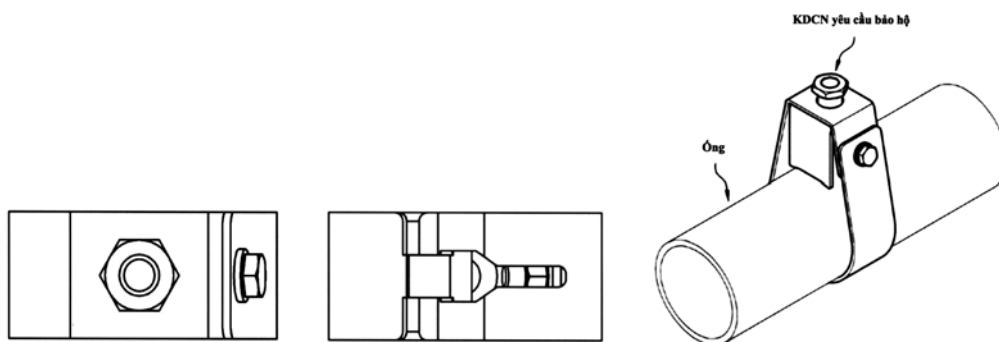
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



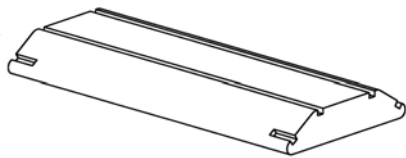
1.6

1.7

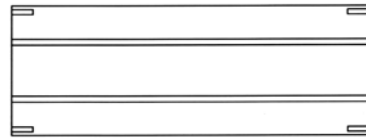
1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32611**
(21) 3-2017-02281 (28) 01
(54) PHẠO NỔ DÙNG CHO PIN MẶT (51) **13-99**
TRỜI
(22) 01.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-016512 31.07.2017 JP
(71) TOA DENSETSU KOGYO CO., LTD. (JP)
2-19-1 Ohori, Futtu-shi, Chiba 293-0001, Japan
(72) Masami KANZAKI (JP), Masahiko NEMA (JP), Takuya SHIMOYAMA (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



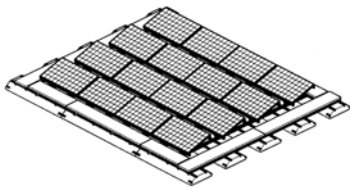
1.1



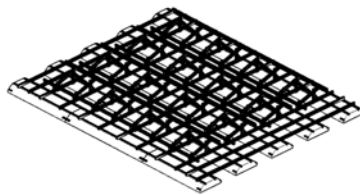
1.2



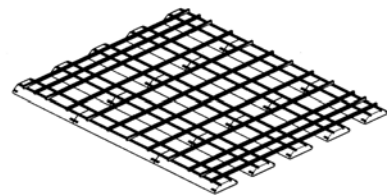
1.3



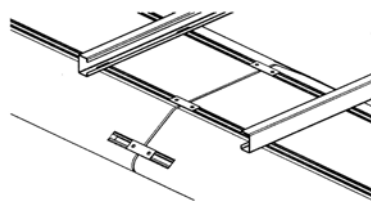
1.4



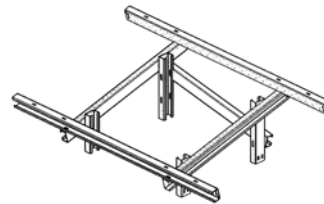
1.5



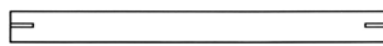
1.6



1.7



1.8



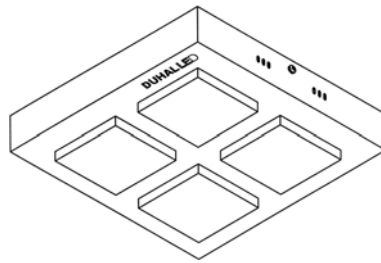
1.9



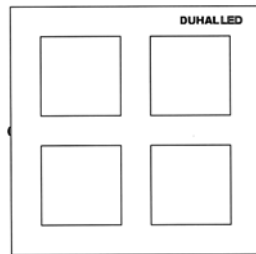
1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

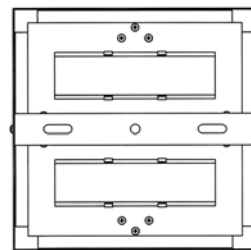
- (11) **32612**
(21) 3-2017-02282 (28) 01
(54) ĐÈN LED (51) **26-05**
(22) 01.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DUHAL (VN)
Lô 30-31, cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(72) Đỗ Lâm (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



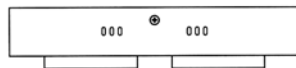
1.1



1.2



1.3

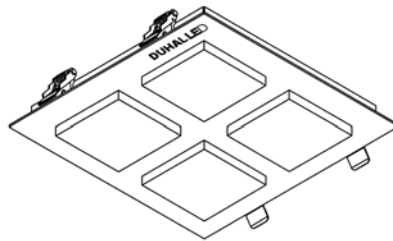


1.4

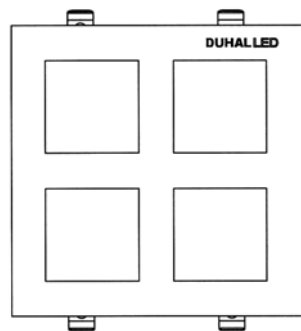


1.5

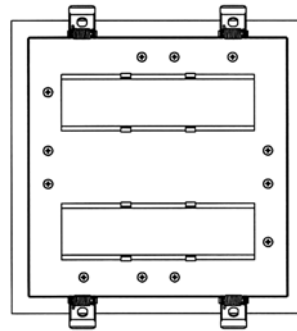
- (11) **32613**
(21) 3-2017-02283 (28) 01
(54) ĐÈN LED (51) **26-05**
(22) 01.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DUHAL (VN)
Lô 30-31, cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(72) Đỗ Lâm (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



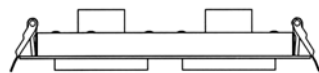
1.1



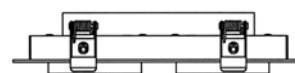
1.2



1.3

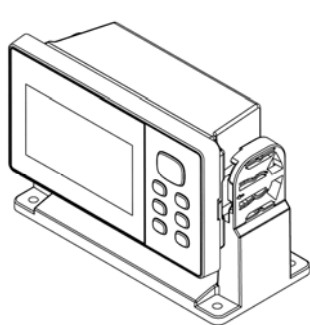


1.4

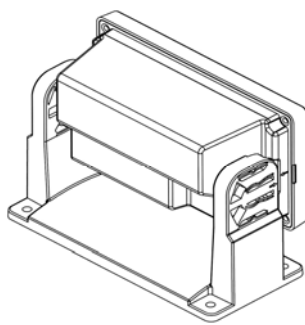


1.5

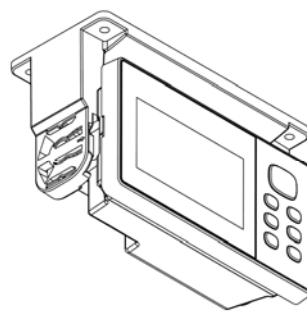
- (11) **32614**
(21) 3-2017-02289 (28) 01
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO CHO (51) **12-06**, 14-02
TÀU THỦY
(22) 24.06.2016 (43) 26.04.2018
(30) 201630003126.4 06.01.2016 CN
(71) FURUNO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
9-52, Ashihara-Cho, Nishinomiya-City, Hyogo-Pref., 662-8580, Japan
(72) Tomoaki MURATA (JP), Takashi OMORI (JP), Lei ZHANG (CN), Yuhong SONG (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



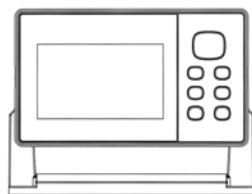
1.1



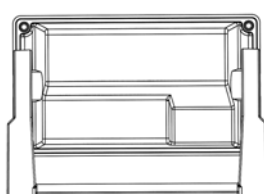
1.2



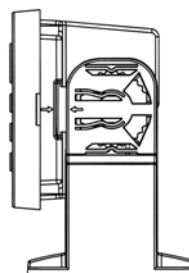
1.3



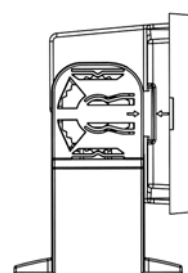
1.4



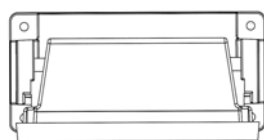
1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

- (11) **32615**
(21) 3-2017-02292 (28) 01
(54) BÀN CHẢI (51) **04-02**, 04-01
(22) 03.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) LƯU CẨM NGUYÊN (VN)
300 Gia Phú, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lưu Cẩm Nguyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32616**
(21) 3-2017-02300 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 03.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
Số 25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Trần Hồng Thanh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(55)

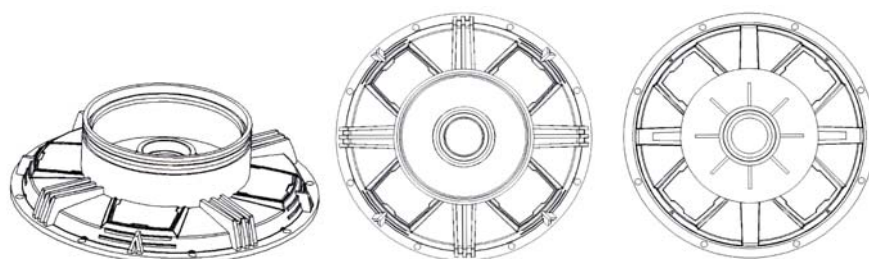


1.1



1.2

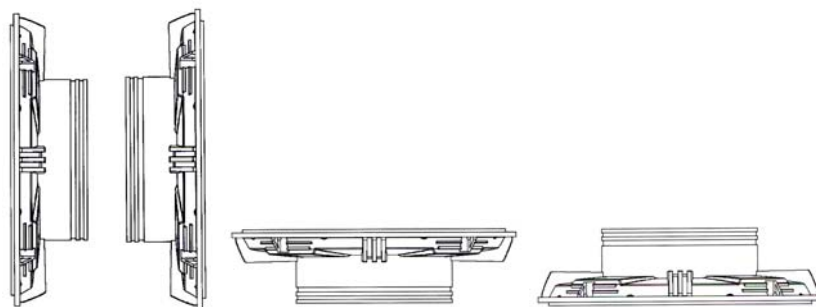
- (11) **32617**
(21) 3-2017-02313 (28) 01
(54) **NẮP CHE ĐỘNG CƠ XE MÁY (51) 12-16**
ĐIỆN
(22) 06.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 201730164137.5 08.05.2017 CN
(71) BOSCH AUTOMOTIVE PRODUCTS (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
455 Xing Long Street Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu, China
(72) Michael Albrecht (DE), Mark Wonner (DE), Yongshun He (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

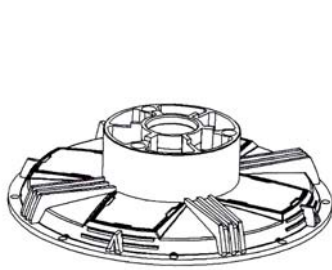
1.6

1.7

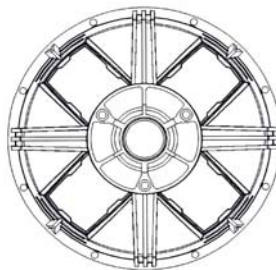


1.8

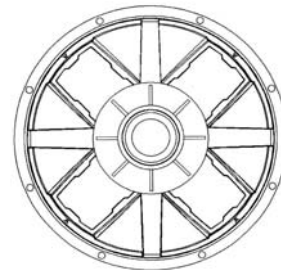
- (11) **32618**
(21) 3-2017-02314 (28) 01
(54) **NẮP CHE ĐỘNG CƠ XE MÁY (51) 12-16**
ĐIỆN
(22) 06.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 201730164137.5 08.05.2017 CN
(71) **BOSCH AUTOMOTIVE PRODUCTS (SUZHOU) CO., LTD. (CN)**
455 Xing Long Street Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu, China
(72) Michael Albrecht (DE), Mark Wonner (DE), Yongshun He (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



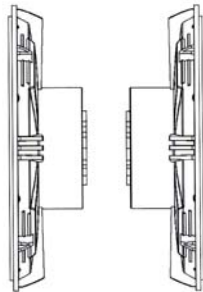
1.1



1.2

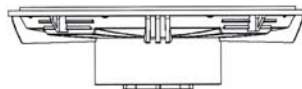


1.3

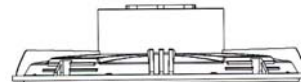


1.4

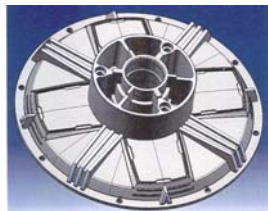
1.5



1.6

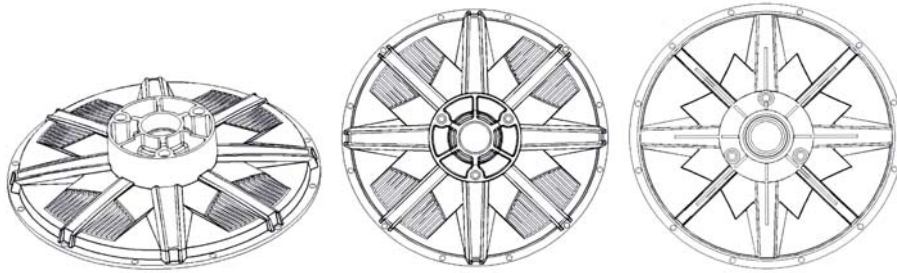


1.7



1.8

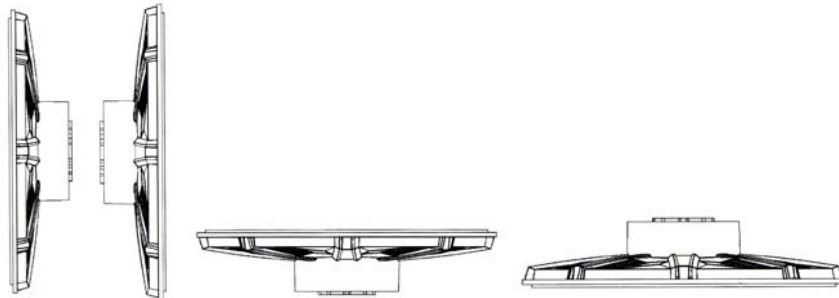
- (11) **32619**
(21) 3-2017-02315 (28) 01
(54) **NẮP CHE ĐỘNG CƠ XE MÁY (51) 12-16**
ĐIÊN
(22) 06.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 201730164137.5 08.05.2017 CN
(71) BOSCH AUTOMOTIVE PRODUCTS (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
455 Xing Long Street Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu, China
(72) Michael Albrecht (DE), Mark Wonner (DE), Yongshun He (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

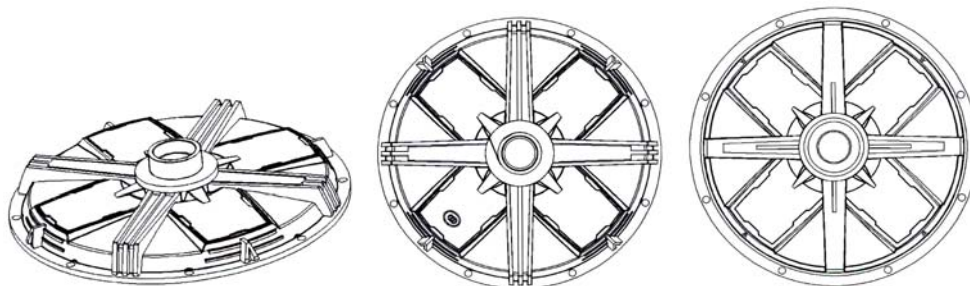
1.6

1.7



1.8

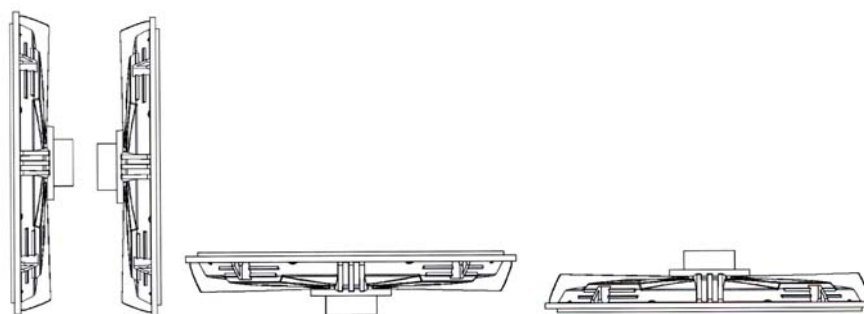
- (11) **32620**
(21) 3-2017-02316 (28) 01
(54) **NẮP CHE ĐỘNG CƠ XE MÁY (51) 12-16**
ĐIỆN
(22) 06.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 201730164137.5 08.05.2017 CN
(71) **BOSCH AUTOMOTIVE PRODUCTS (SUZHOU) CO., LTD. (CN)**
455 Xing Long Street Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu, China
(72) Michael Albrecht (DE), Mark Wonner (DE), Yongshun He (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

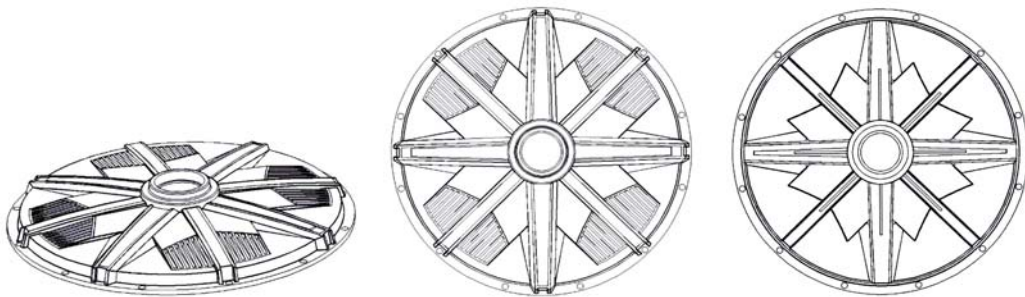
1.6

1.7



1.8

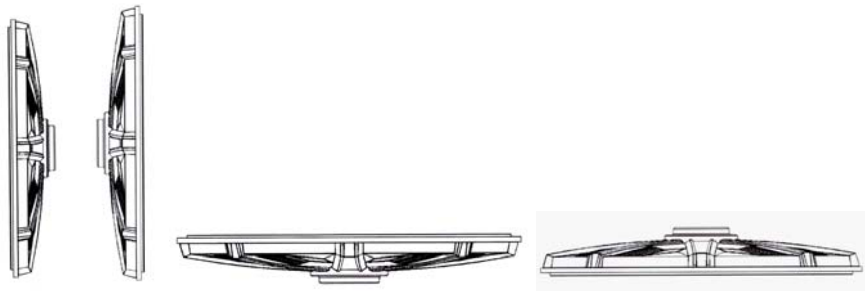
- (11) **32621**
(21) 3-2017-02317 (28) 01
(54) **NẮP CHE ĐỘNG CƠ XE MÁY (51) 12-16**
ĐIỆN
(22) 06.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 201730164137.5 08.05.2017 CN
(71) **BOSCH AUTOMOTIVE PRODUCTS (SUZHOU) CO., LTD. (CN)**
455 Xing Long Street Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu, China
(72) Michael Albrecht (DE), Mark Wonner (DE), Yongshun He (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

- (11) **32622**
(21) 3-2017-02332 (28) 01
(54) **ĐẾ GIÀY** (51) **02-04**
(22) 09.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

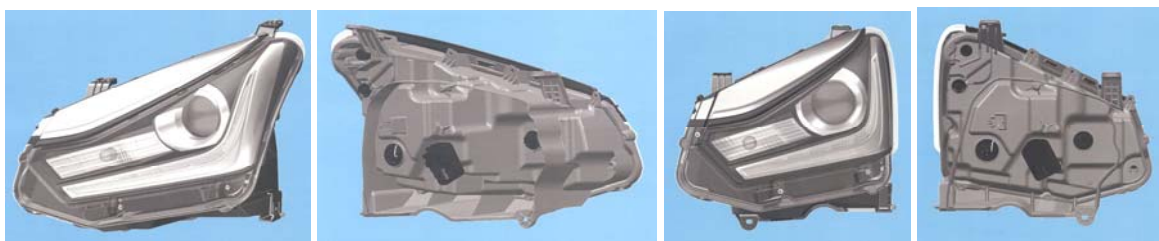
1.5



1.6

1.7

- (11) **32623**
(21) 3-2017-02340 (28) 01
(54) CỤM ĐÈN PHA CHO XE Ô TÔ (51) **26-06**
(22) 09.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-010167 12.05.2017 JP
(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-Ku, Tokyo 1408722, Japan
(72) Naoyuki AKASHI (JP), Kenji YOSHIDA (JP), Mikio YAJIMA (JP), Kohsei KATOH (JP), Kouichi KAWASUMI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

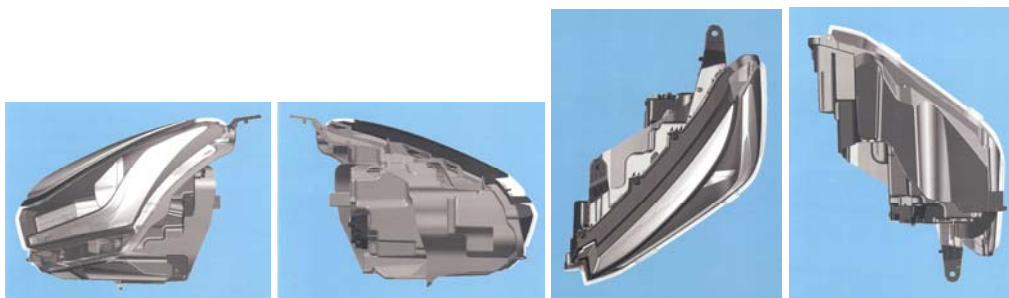


1.1

1.2

1.3

1.4



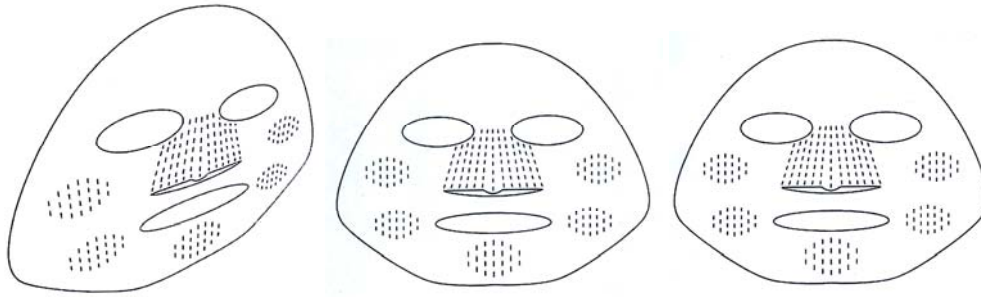
1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **32624**
(21) 3-2017-02345 (28) 01
(54) MẶT NẠ TRANG ĐIỂM (51) **28-03**
(22) 09.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 30-2017-0030820 05.07.2017 KR
(71) BAE, SANG IL (KR)
102 Ho, Cheongdamdong Daewoo Member's County 11 Cha, 87-23 Dosandaero,
Gangnamgu, Seoul, Korea
(72) BAE, Sang il (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

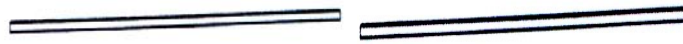
1.2

1.3



1.4

1.5



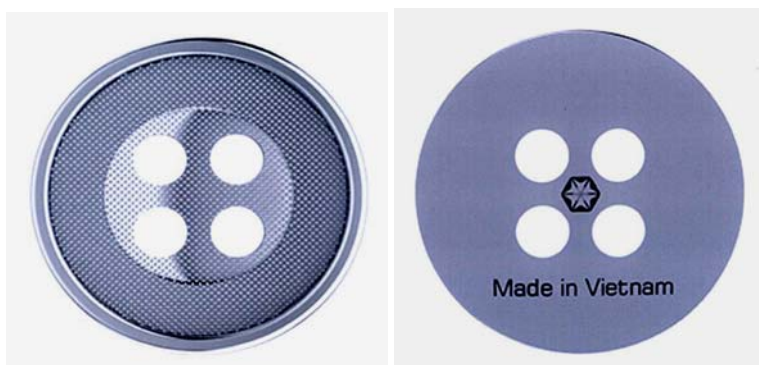
1.6

1.7

- (11) **32625**
(21) 3-2017-02346 (28) 01
(54) CÚC ÁO (51) **02-07**
(22) 10.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀNG PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Lê Xuân Tùng (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

- (11) **32626**
(21) 3-2017-02347 (28) 01
(54) CÚC ÁO (51) **02-07**
(22) 10.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀNG PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Lê Xuân Tùng (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

- (11) 32627
(21) 3-2017-02352
(54) NHÂN SẢN PHẨM
(22) 10.11.2017
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHỚT THỊNH PHÁT (VN)
6E2 đường Hà Huy Giáp, khu biệt thự Thạnh Xuân, khu phố 1, phường Thạnh Xuân,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Hà Đô (VN)
(55) (28) 01
(51) 19-08
(43) 26.04.2018



1.1

1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32628**
(21) 3-2017-02353 (28) 01
(54) CAN (51) **09-02**
(22) 10.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỚT THỊNH PHÁT (VN)
6E2 đường Hà Huy Giáp, khu biệt thự Thạnh Xuân, khu phố 1, phường Thạnh Xuân,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Hà Đô (VN)
(55)

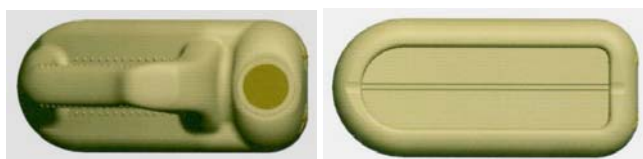


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32629**
(21) 3-2017-02364 (28) 01
(54) BAO GỐI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 14.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32630**
(21) 3-2017-02365 (28) 01
(54) BAO GỐI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 14.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP ĐÔNG Á (VN)
Số 75 đường TX 31, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)



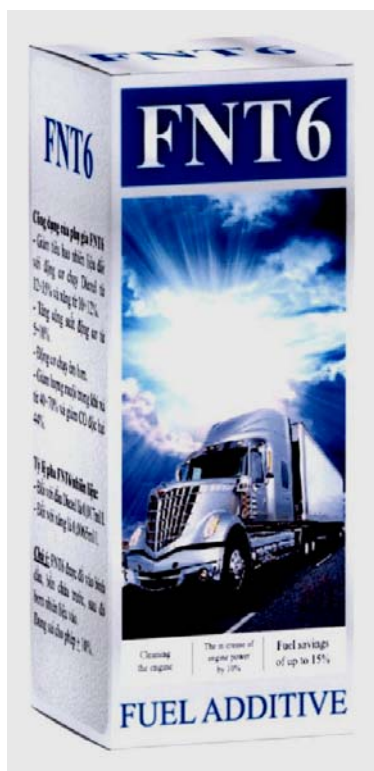
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32631 | | |
| (21) | 3-2017-02366 | (28) | 01 |
| (54) | HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM | (51) | 09-03 |
| (22) | 14.11.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | NGUYEN KHYU ZY (UA)
Str Zodchich 24, Apt 23, Kiev - 03194, Ukraine | | |
| (72) | Nguyen Khyu Zy (UA) | | |
| (74) | Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD) | | |
| (55) | | | |

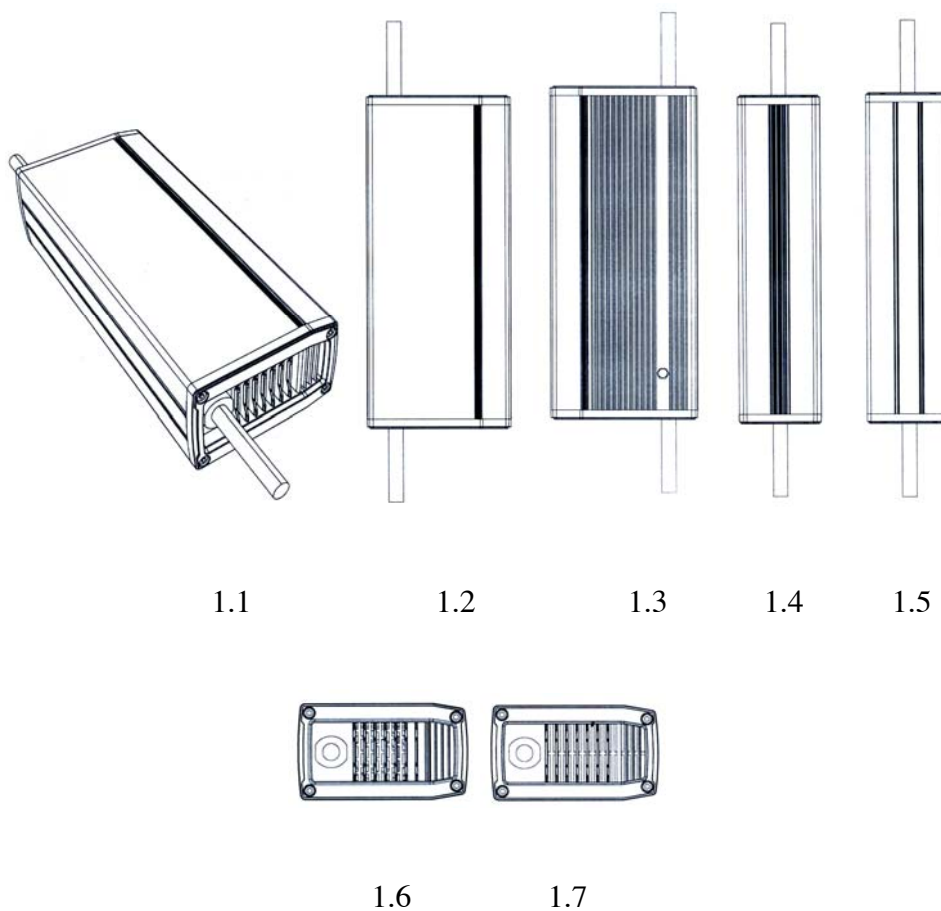


1.1



1.2

- (11) **32632**
(21) 3-2017-02371 (28) 01
(54) THIẾT BỊ NẠP ẮC QUI (51) **13-02**
(22) 15.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 201730184627.1 18.05.2017 CN
(71) BOSCH AUTOMOTIVE PRODUCTS (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No. 455 Xing Long Street Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu, China
(72) Feng Chen (CN), Ting LI (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32633**
(21) 3-2017-02378 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 15.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM NGỌC THUY (VN)
101/31 Phạm Đình Hồ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Gia Phú (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

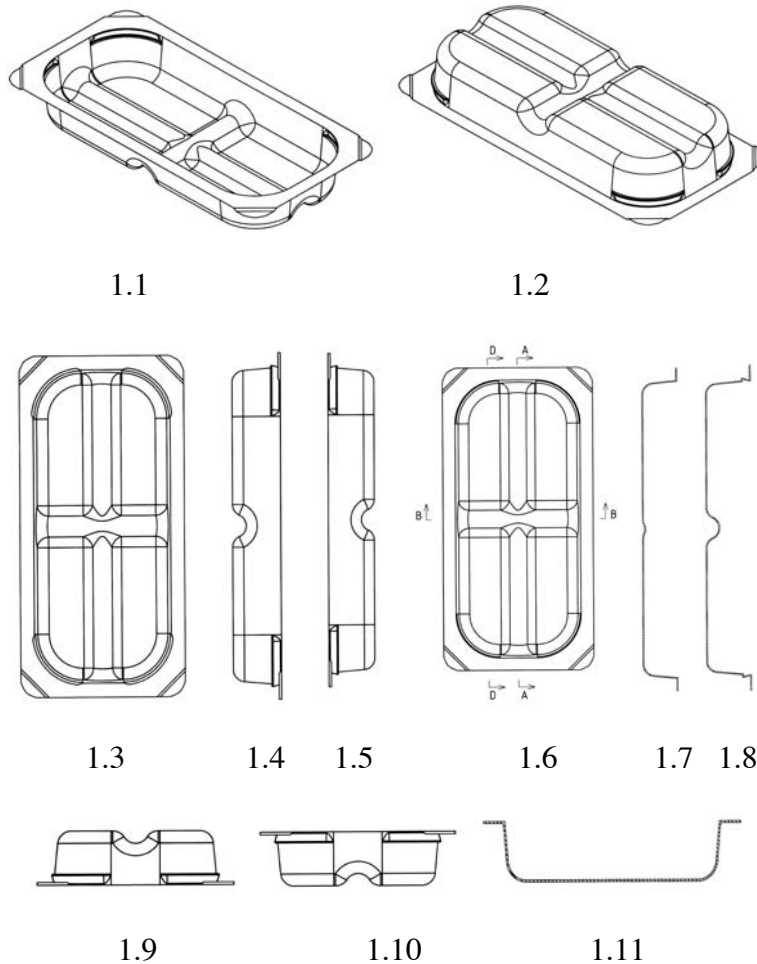
1.5

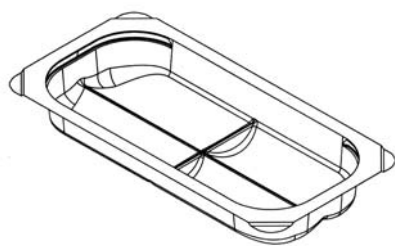
1.6

1.7

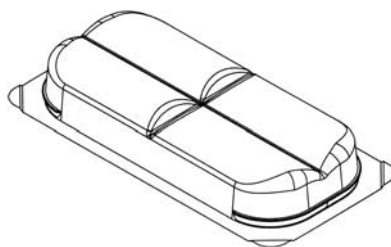
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | |
|------|---|---------------------------|
| (11) | 32634 | |
| (21) | 3-2017-02382 | (28) 02 |
| (54) | KHAY ĐỰNG THỰC PHẨM | (51) 09-03 , 07-01 |
| (22) | 16.11.2017 | (43) 26.04.2018 |
| (30) | 201730188585.9 | 19.05.2017 CN |
| (71) | 1. HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 577-8520 JAPAN
2. HOUSE FOODS CORPORATION (JP)
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 577-8520 JAPAN | |
| (72) | Kimihiro Ono (JP), Atsushi Okamoto (JP), Toshiaki Nakao (JP), Shingo Amino (JP) | |
| (74) | Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | |
| (55) | | |

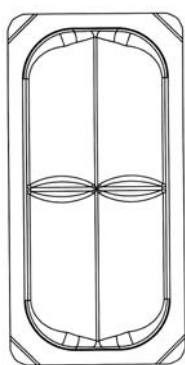




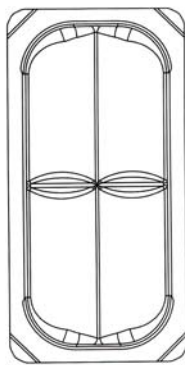
2.1



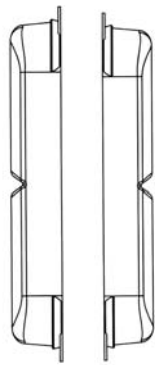
2.2



2.3



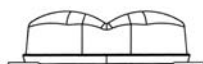
2.4



2.5



2.6

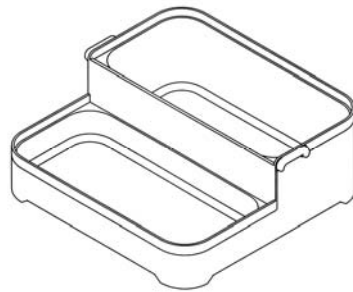


2.7

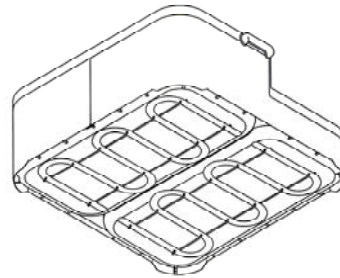


2.8

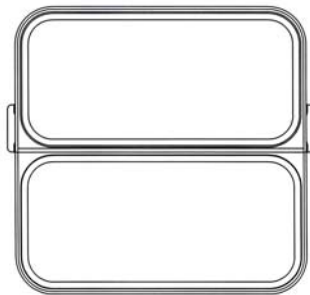
- (11) **32635**
(21) 3-2017-02401 (28) 01
(54) NỘI (51) **07-02**
(22) 17.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CHEN, HSIEN-CHEN (TW)
18F.-2, No. 21, Ln. 35, Sec. 2, Sanmin Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan
(72) CHEN, Hsien-Chen (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



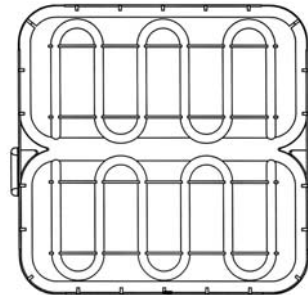
1.1



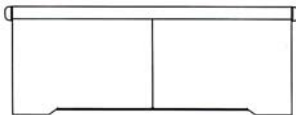
1.2



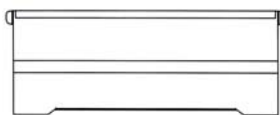
1.3



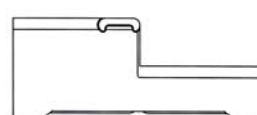
1.4



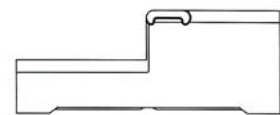
1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **32636**
(21) 3-2017-02402 (28) 01
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**
(22) 17.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm WAI (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32637 | | |
| (21) | 3-2017-02406 | (28) | 01 |
| (54) | BAO GỐI | (51) | 09-05 |
| (22) | 17.11.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Nguyễn Thị Ngọc Tuyết (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT) | | |
| (55) | | | |



1.1



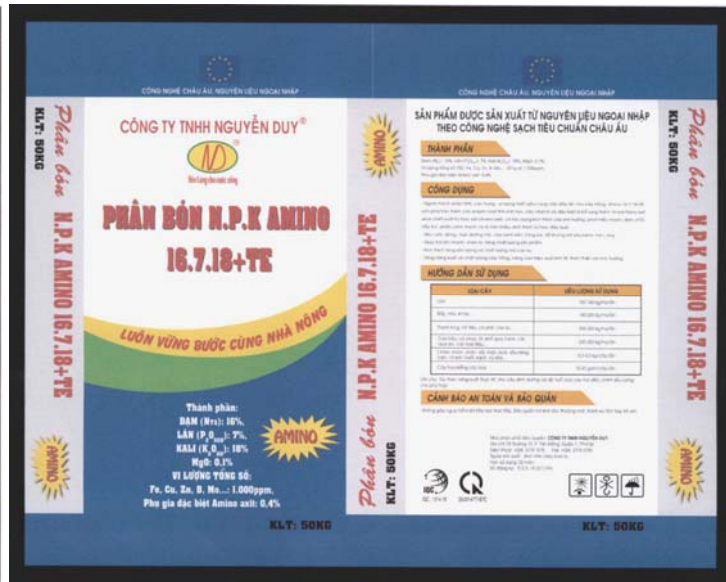
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32638**
- (21) 3-2017-02407 (28) 01
- (54) BAO GỐI (51) **09-05**
- (22) 17.11.2017 (43) 26.04.2018
- (71) CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Thị Ngọc Tuyết (VN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
- (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32639 | | |
| (21) | 3-2017-02408 | (28) | 01 |
| (54) | BAO GỐI | (51) | 09-05 |
| (22) | 17.11.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Nguyễn Thị Ngọc Tuyết (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32640**
 (21) 3-2017-02409 (28) 01
 (54) BAO GỐI (51) **09-05**
 (22) 17.11.2017 (43) 26.04.2018
 (71) CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
 3 đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Nguyễn Thị Ngọc Tuyết (VN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
 (55)



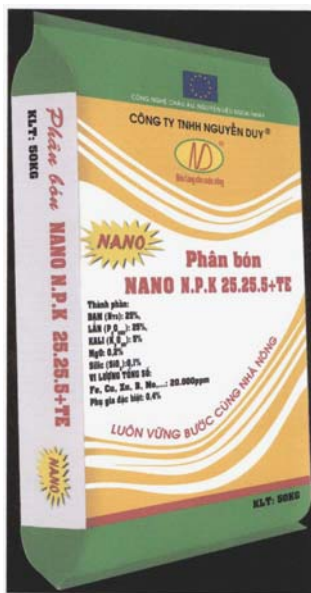
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32641 | | |
| (21) | 3-2017-02410 | (28) | 01 |
| (54) | BAO GỐI | (51) | 09-05 |
| (22) | 17.11.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Nguyễn Thị Ngọc Tuyết (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

- (11) **32642**
 (21) 3-2017-02411 (28) 01
 (54) BAO GỐI (51) **09-05**
 (22) 17.11.2017 (43) 26.04.2018
 (71) CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
 3 đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Nguyễn Thị Ngọc Tuyết (VN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
 (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32643**
(21) 3-2017-02427 (28) 01
(54) ĐÈN THỜ (51) **26-05**
(22) 22.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH VẠN BẢO NGỌC (VN)
Số 8b, đường Lương Văn Tụy kéo dài, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(72) Phạm Bá Ngọc (VN)
(55)



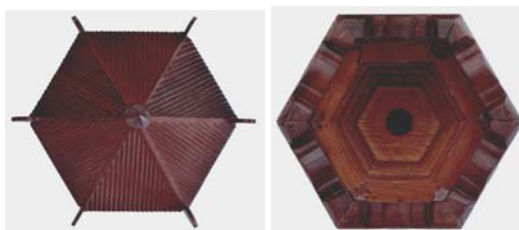
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



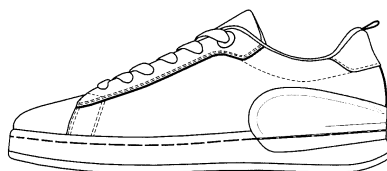
1.6

1.7

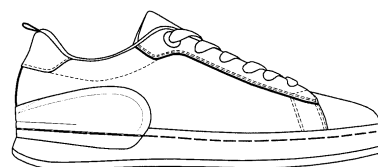
- (11) **32644**
(21) 3-2017-02445 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 22.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 004102507 13.07.2017 EM
(71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 □ 56025 Pontedera (Pisa - Italy)
(72) Alan Della Noce (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



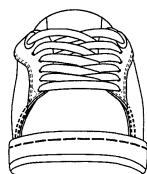
1.1



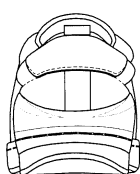
1.2



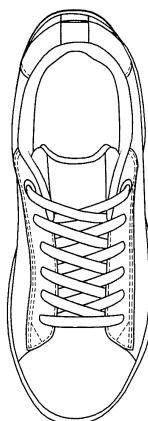
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **32645**
(21) 3-2017-02448 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 22.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)**
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trịnh Chí Cường (VN)**
(74) **Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)**
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

- (11) **32646**
(21) 3-2017-02449 (28) 01
(54) RỔ (51) **07-07**
(22) 22.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Chí Cường (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32647**
(21) 3-2017-02450 (28) 01
(54) **GHẾ** (51) **06-01**
(22) 22.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)**
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trịnh Chí Cường (VN)**
(74) **Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)**
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

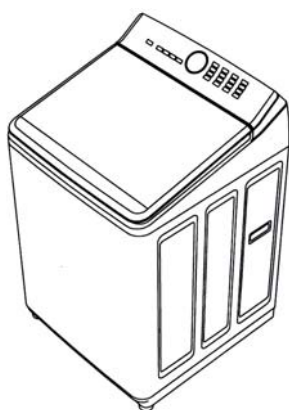
1.5

1.6

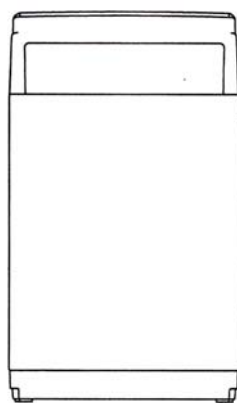
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

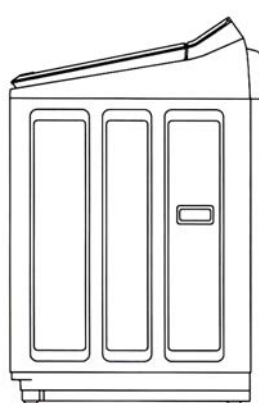
- (11) **32648**
(21) 3-2017-02479 (28) 01
(54) **MÁY GIẶT** (51) **15-05**
(22) 13.07.2016 (43) 26.04.2018
(30) 2016-000576 14.01.2016 JP
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Mitsunari Fujii (JP), Tomoyuki ISHIMARU (JP), Masahiko TANOUE (JP), Tan Chien SHIUNG (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



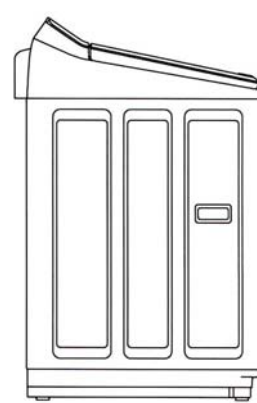
1.1



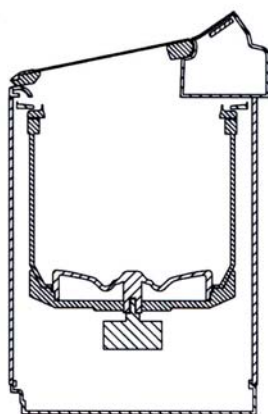
1.2



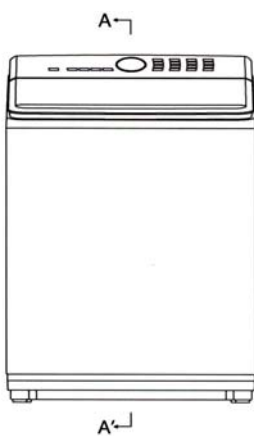
1.3



1.4



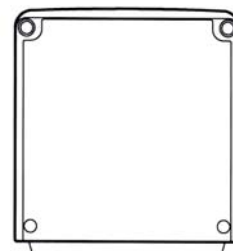
1.5



1.6

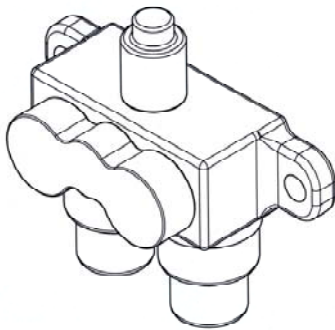


1.7

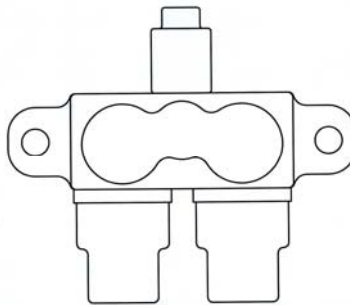


1.8

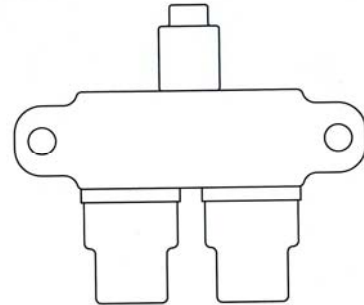
- (11) **32649**
(21) 3-2017-02481 (28) 01
(54) **CẦU ĐẦU CÁP** (51) **13-03**, 13-99
(22) 24.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC HÀN (VN)
8 đường số 5 cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Chí Sỹ (VN)
(55)



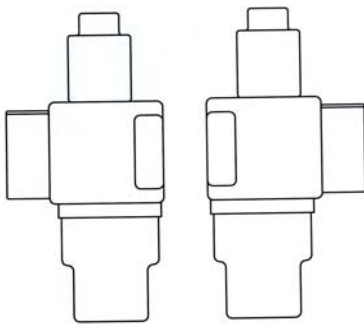
1.1



1.2

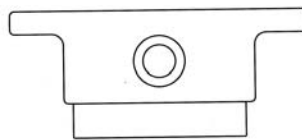


1.3

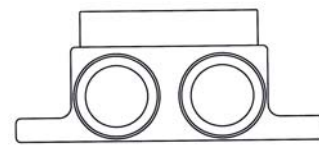


1.4

1.5

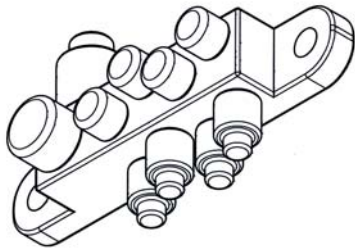


1.6

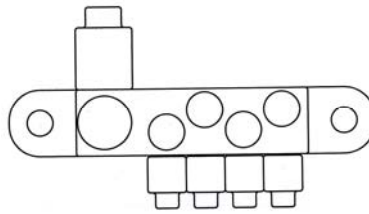


1.7

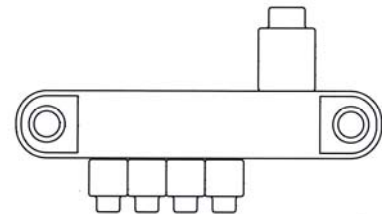
- (11) **32650**
(21) 3-2017-02482 (28) 01
(54) **CẦU ĐẦU CÁP** (51) **13-03**, 13-99
(22) 24.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC HÀN (VN)
8 đường số 5 cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Chí Sỹ (VN)
(55)



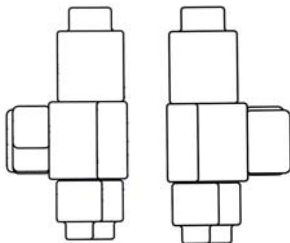
1.1



1.2

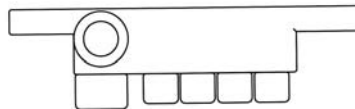


1.3

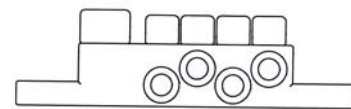


1.4

1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32651**
(21) 3-2017-02516 (28) 03
(54) **HỘP ĐỰNG LỌ KEM** (51) **09-03**
(22) 30.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ TÀI (VN)**
222 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Huỳnh Thị Mai Trâm (VN)**
(55)



1.1



1.2



2.1



2.2



3.1



3.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32652**
(21) 3-2017-02520 (28) 01
(54) BAO GỐI GIẤY CUỘN VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 30.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Thị Thanh (VN)
(55)



1.1



1.2

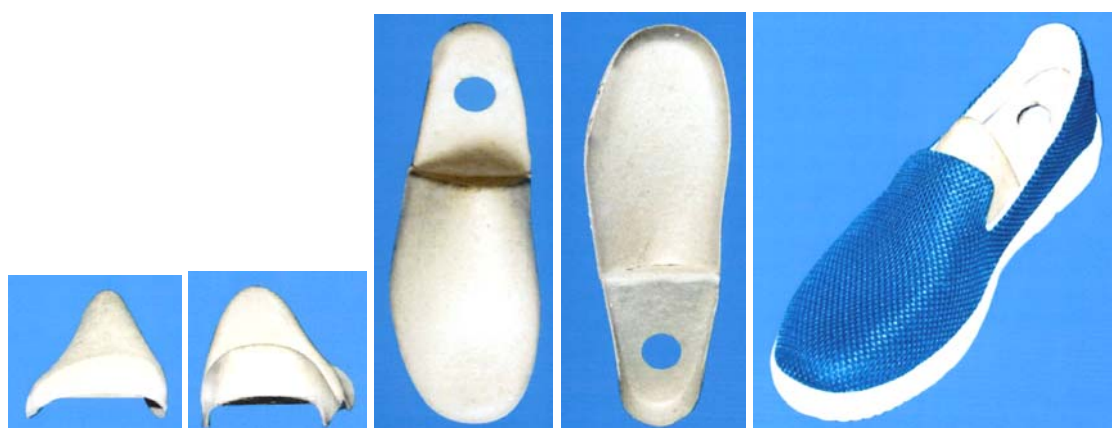
- (11) **32653**
(21) 3-2017-02523 (28) 01
(54) MIẾNG ĐỘN GIÀY (51) **02-04**
(22) 30.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CHUNG PHỤNG ANH (VN)
40 Xóm Đất, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Chung Phụng Anh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

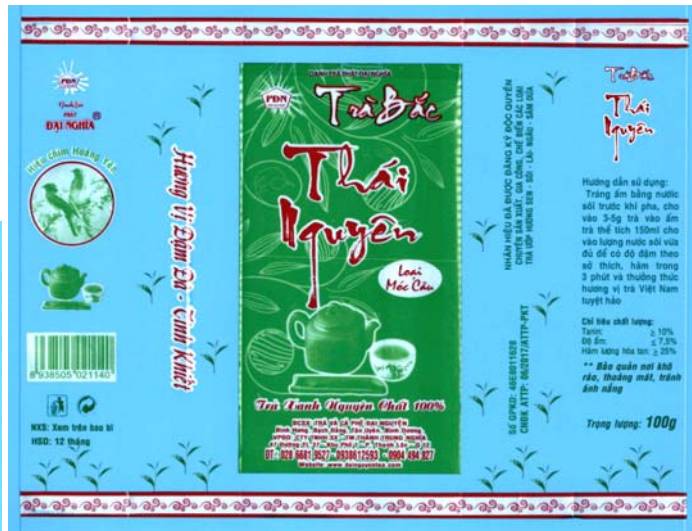
1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32654 | | |
| (21) | 3-2017-02524 | (28) | 01 |
| (54) | BAO GỐI TRÀ | (51) | 09-05 |
| (22) | 30.11.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | HỘ KINH DOANH TRÀ & CAFE ĐẠI NGUYÊN (VN)
Ấp Bình Hưng, xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương | | |
| (72) | Phạm Thị ánh (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32655**
(21) 3-2017-02525 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 30.11.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN DOANH NHÂN LP VIỆT NAM (VN)
81 đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Liên Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

- (11) **32656**
(21) 3-2017-02527 (28) 01
(54) THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP (51) **12-16**
PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ
(22) 30.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-012414 09.06.2017 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR
CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Shinichi NAKAGAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

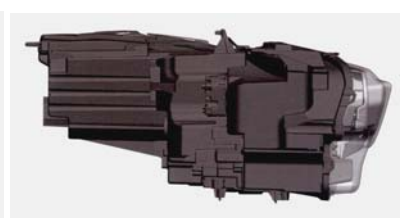
- (11) **32657**
(21) 3-2017-02528 (28) 01
(54) CỤM ĐÈN PHA CHO XE Ô TÔ (51) **26-06**
(22) 30.11.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-012419 09.06.2017 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Kenichi MUNAKATA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

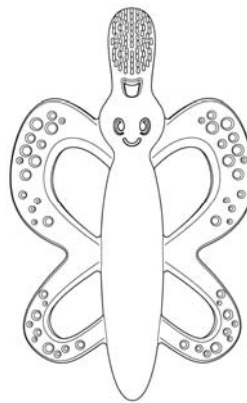
- (11) **32658**
(21) 3-2017-02535 (28) 01
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG (51) **04-02**
MIỆNG
(22) 01.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 29/606,140 01.06.2017 US
(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York NY 10022, UNITED STATES OF AMERICA
(72) JIMENEZ, Eduardo (US), NARVAEZ LOPEZ, Dario Alejandro (CO), BAXTER,
Anthony (GB), LLANO, Mauricio Issa (CO)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



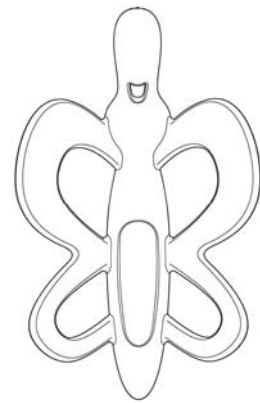
1.1



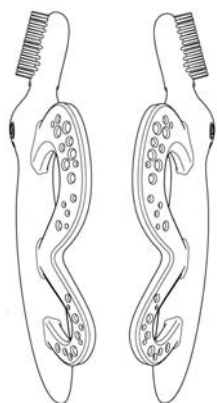
1.2



1.3

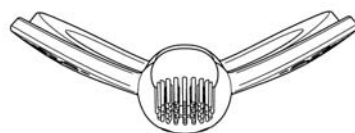


1.4

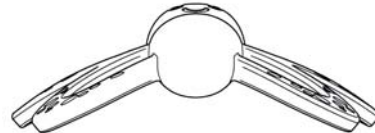


1.5

1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32659 | | |
| (21) | 3-2017-02544 | (28) | 02 |
| (54) | BAO GỐI KẸO | (51) | 09-05 |
| (22) | 01.12.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BÁNH KẸO MỸ NGỌC (VN)
61 Bạch Vân, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Trương Triều Hùng (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2



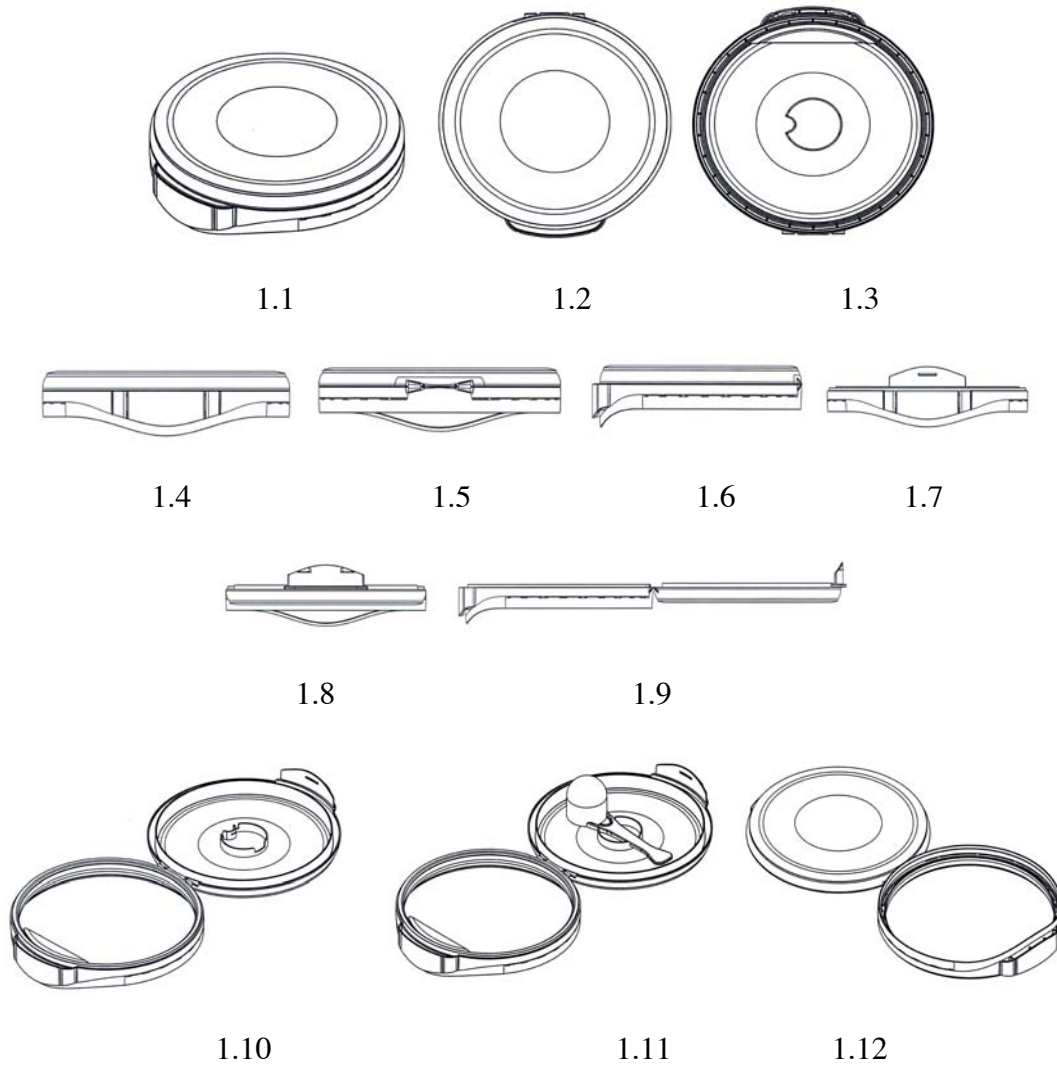
2.1

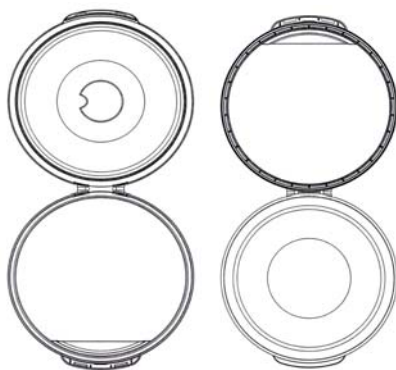


2.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

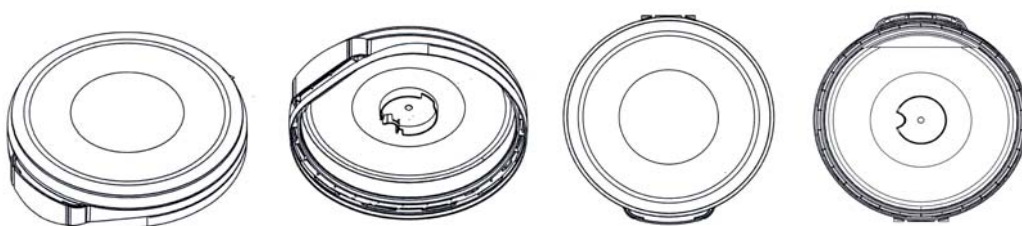
- (11) **32660**
(21) 3-2017-02545 (28) 02
(54) **NẮP CHO ĐỒ ĐỰNG** (51) **09-07**
(22) 01.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 201713332 02.06.2017 AU
(71) PACT GROUP HOLDINGS (NZ) LIMITED (NZ)
Level 6, 57 Symonds Street Grafton Auckland 1010 New Zealand
(72) Rod Wiebenga (AU), Daniel Booker (AU)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)





1.13

1.14



2.1

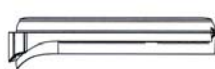
2.2

2.3

2.4



2.5



2.6



2.7



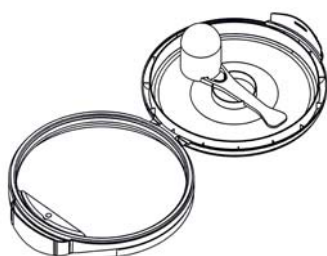
2.8



2.9



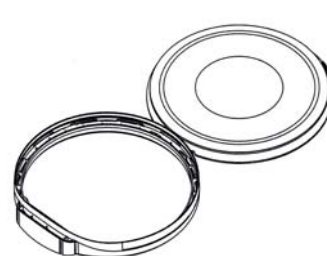
2.10



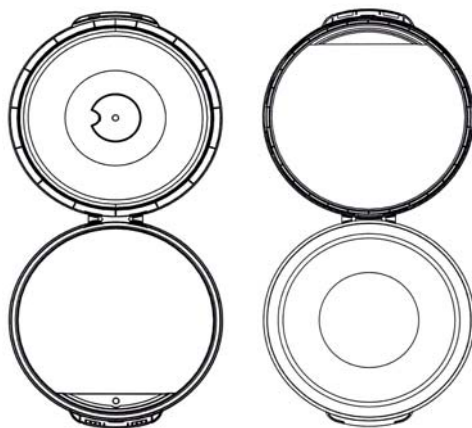
2.11



2.12



2.13

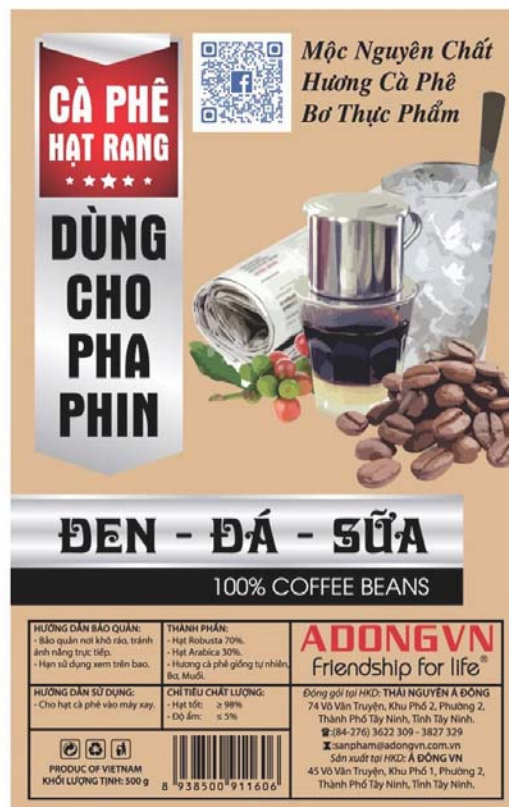


2.14

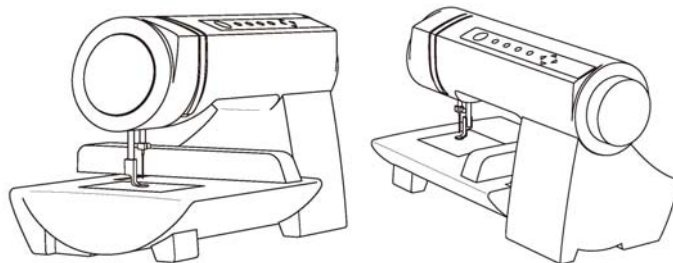
2.15

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32661 | | |
| (21) | 3-2017-02548 | (28) | 01 |
| (54) | NHÃN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 04.12.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | HỘ KINH DOANH THÁI NGUYÊN - Á ĐÔNG (VN)
Số 74 đường Võ Văn Truyen, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | | |
| (72) | Đặng Vũ Minh Bằng (VN) | | |
| (74) | Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (55) | | | |

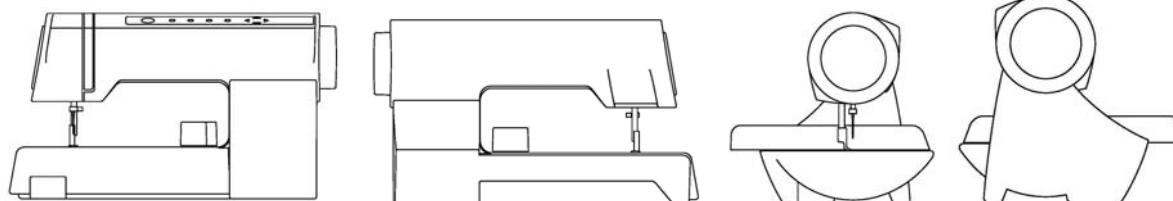


- (11) **32662**
(21) 3-2017-02550 (28) 01
(54) MÁY KHÂU (51) **15-06**
(22) 04.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-014993 12.07.2017 JP
(71) JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)
1463, Hazamamachi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0941 Japan
(72) Akihiro IZAKI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1

1.2

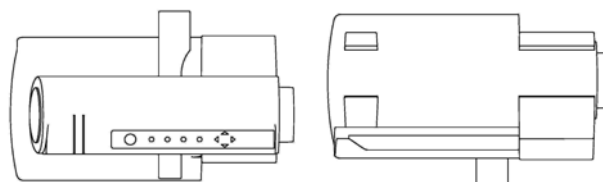


1.3

1.4

1.5

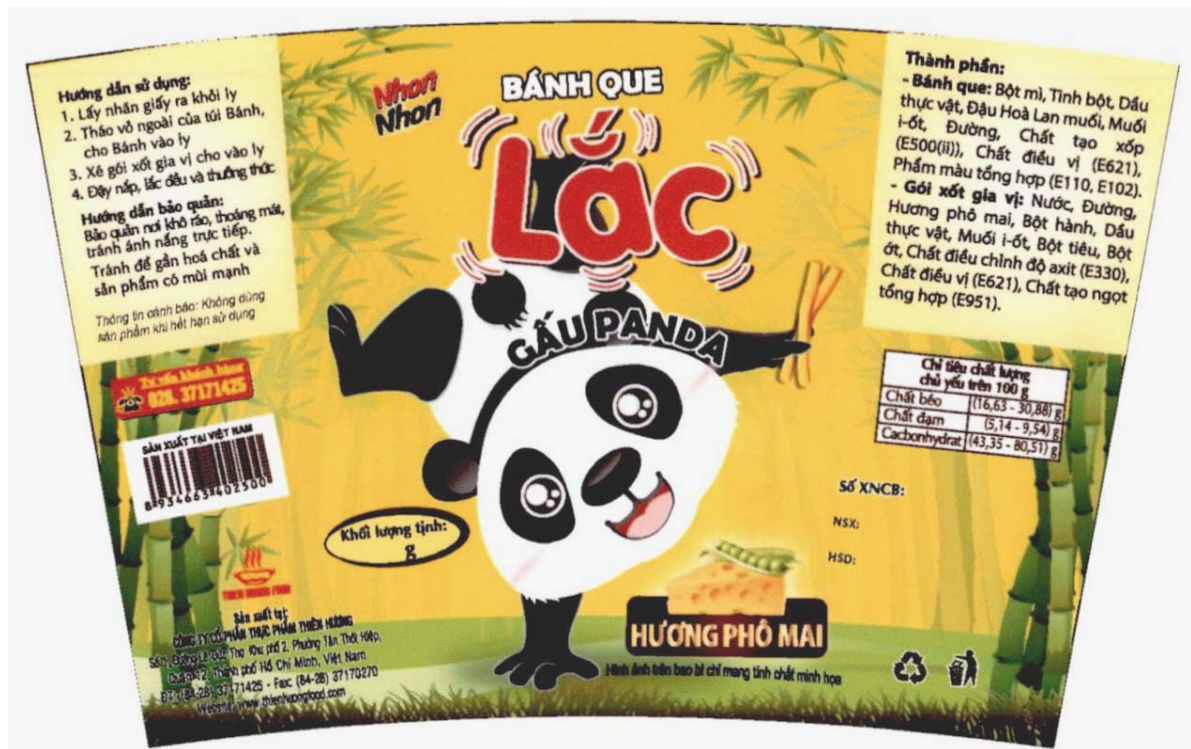
1.6



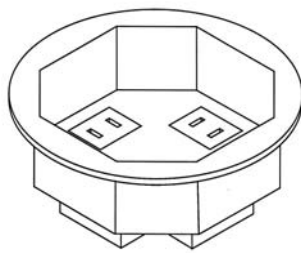
1.7

1.8

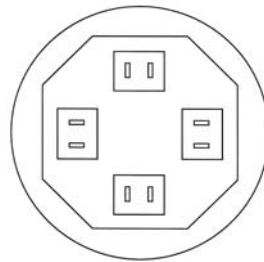
- (11) **32663**
- (21) 3-2017-02554 (28) 01
- (54) **NHÂN SẴN PHẨM** (51) **19-08**
- (22) 04.12.2017 (43) 26.04.2018
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)**
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Văn Hà (VN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (55)



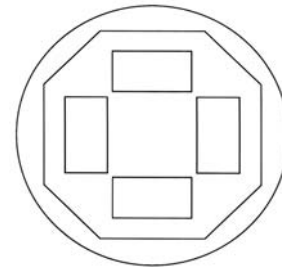
- (11) **32664**
 (21) 3-2017-02560 (28) 01
 (54) Ổ ĐIỆN (51) **13-03**
 (22) 05.12.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2017-026112 24.11.2017 JP
 (71) 1. AKITERU HIRAYAMA (JP)
 2-3-11, Kawabecho, Aoi-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka, Japan
 2. Aki HIRAYAMA (JP)
 1776, Takamatsu, Suruga-Ku, Shizuoka-Shi, Shizuoka, Japan
 3. RINTA HIRAYAMA (JP)
 1776, Takamatsu, Suruga-Ku, Shizuoka-Shi, Shizuoka, Japan
 4. Ai HIRAYAMA (JP)
 1776, Takamatsu, Suruga-Ku, Shizuoka-Shi, Shizuoka, Japan
 (72) Akiteru HIRAYAMA (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (55)



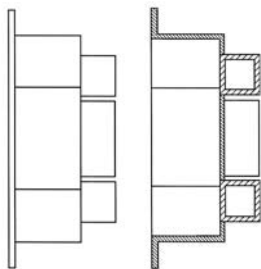
1.1



1.2

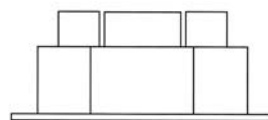


1.3

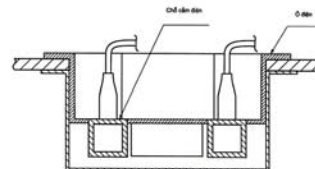


1.4

1.5

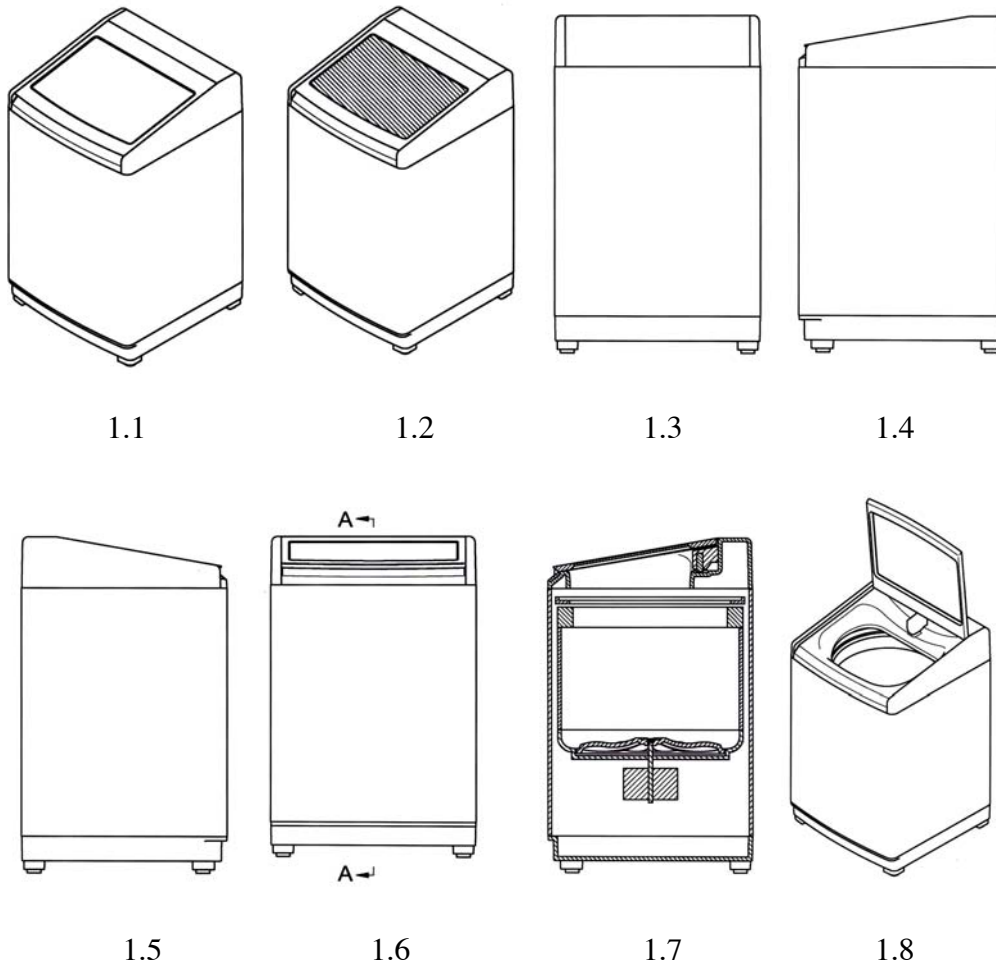


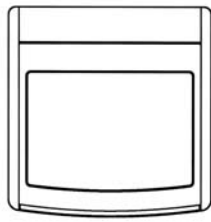
1.6



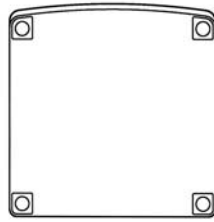
1.7

- (11) **32665**
(21) 3-2017-02561 (28) 01
(54) MÁY GIẶT DỪNG ĐIỆN (51) **15-05**
(22) 05.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-012121 06.06.2017 JP
(71) 1. AQUA CO., LTD. (JP)
2-1-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
2. QINGDAO HAIER WASHING MACHINE CO., LTD. (CN)
Haier Road No. 1, Hi-tech Zone, Qingdao, P. R. China
(72) MATSUSAKI Yasuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

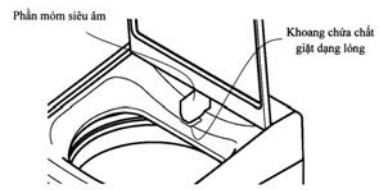




1.9

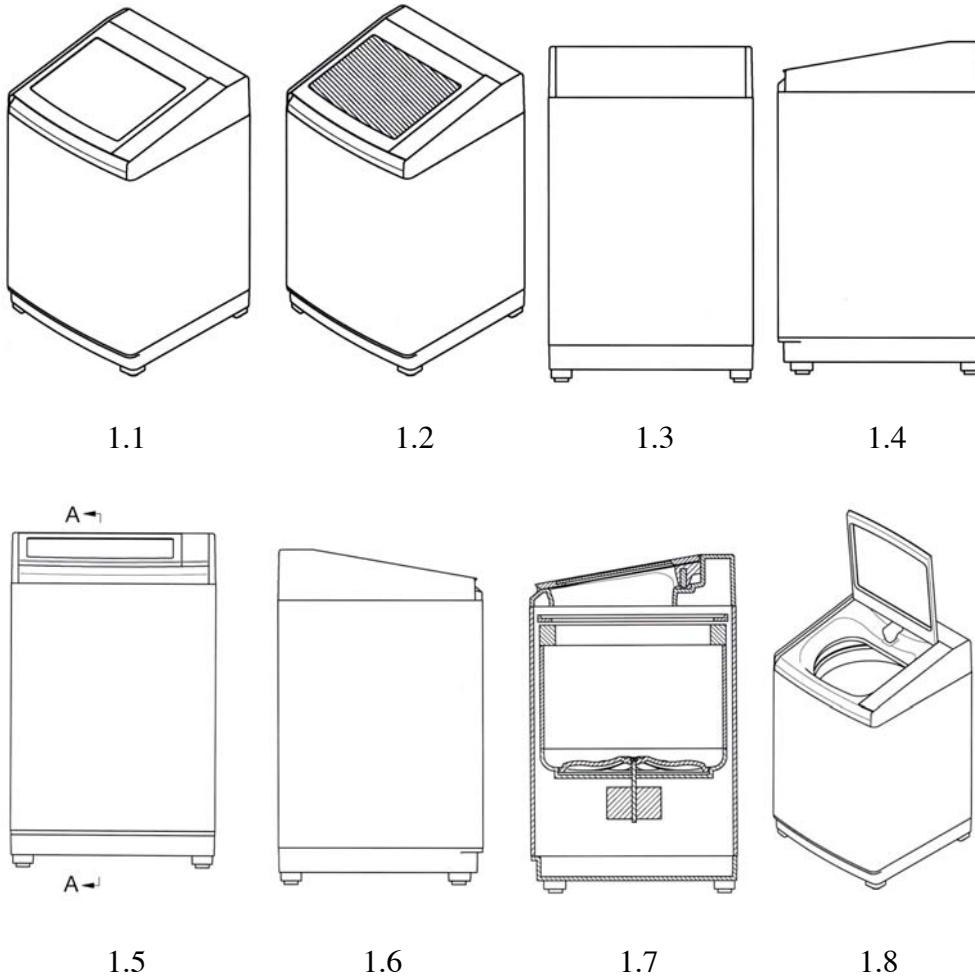


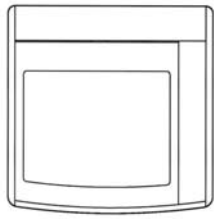
1.10



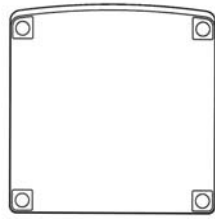
1.11

- (11) **32666**
(21) 3-2017-02562 (28) 01
(54) MÁY GIẶT DỪNG ĐIỆN (51) **15-05**
(22) 05.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-012120 06.06.2017 JP
(71) 1. AQUA CO., LTD. (JP)
2-1-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
2. QINGDAO HAIER WASHING MACHINE CO., LTD. (CN)
Haier Road No. 1, Hi-tech Zone, Qingdao, P. R. China
(72) MATSUSAKI Yasuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

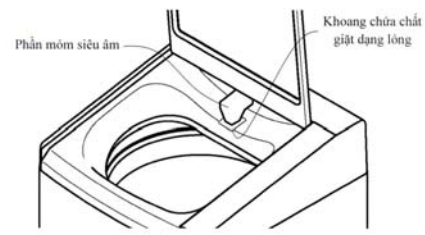




1.9



1.10



1.11

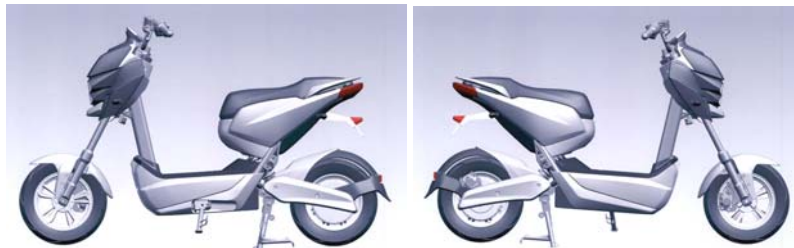
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32667**
(21) 3-2017-02564 (28) 01
(54) XE ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 05.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 201730441031.5 15.09.2017 CN
(71) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Zone, Anzhen, Xishan District ,Wuxi, Jiangsu
214105, China
(72) XUE, Bo (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

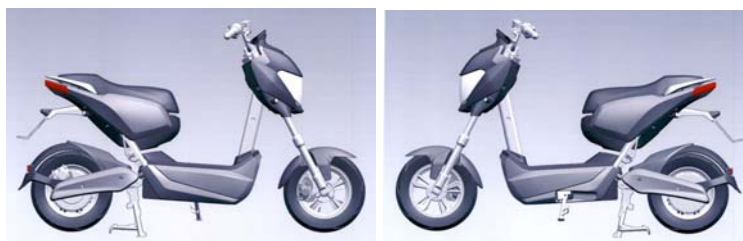
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32668**
(21) 3-2017-02565 (28) 01
(54) XE ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 05.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 201730441032.X 15.09.2017 CN
(71) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Zone, Anzhen, Xishan District ,Wuxi, Jiangsu
214105, China
(72) XUE, Bo (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

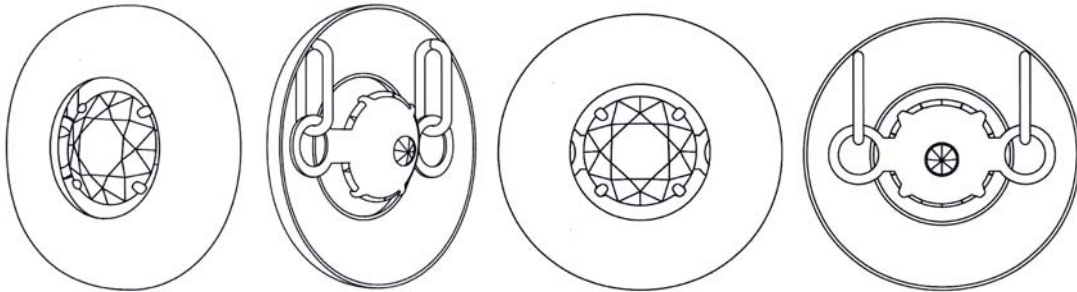


1.5

1.6

1.7

- (11) **32669**
(21) 3-2017-02566 (28) 01
(54) **ĐỒ TRANG TRÍ** (51) **11-01**
(22) 05.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-018084 23.08.2017 JP
(71) CROSSFOR CO., LTD. (JP)
7-11-4, Kokubo, Kofu-city, Yamanashi, 400-0043, JAPAN
(72) Hidetaka Dobashi (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

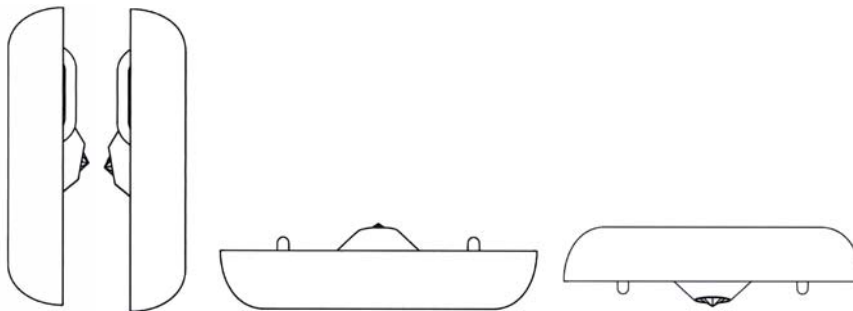


1.1

1.2

1.3

1.4



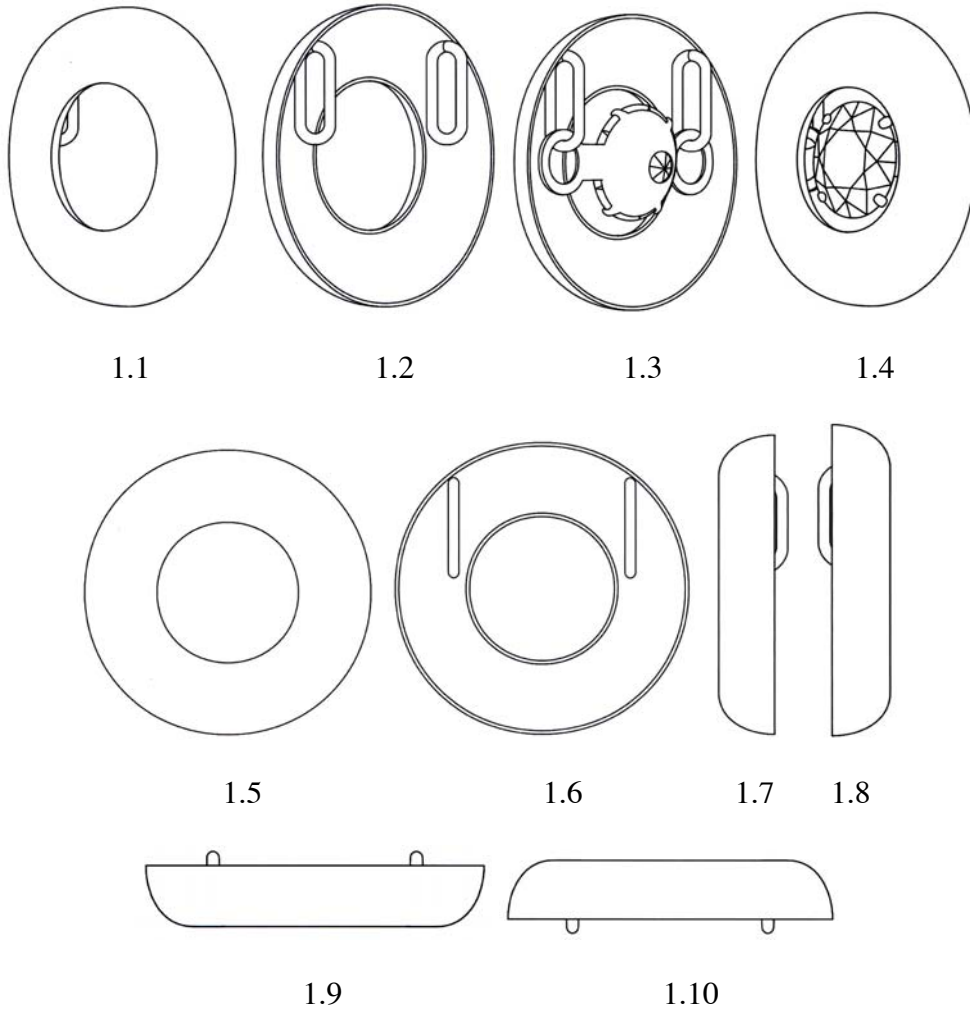
1.5

1.6

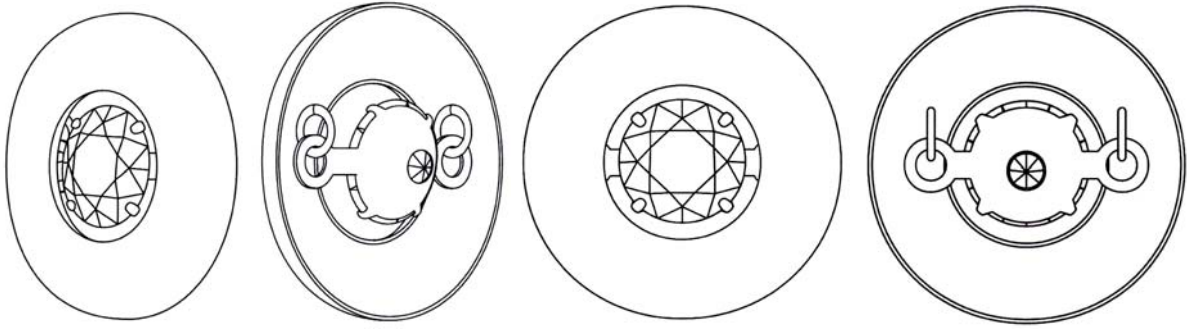
1.7

1.8

- (11) **32670**
(21) 3-2017-02567 (28) 01
(54) ĐỒ TRANG TRÍ (51) **11-01**
(22) 05.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-018085 23.08.2017 JP
(71) CROSSFOR CO., LTD. (JP)
7-11-4, Kokubo, Kofu-city, Yamanashi, 400-0043, JAPAN
(72) Hidetaka Dobashi (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



- (11) **32671**
(21) 3-2017-02568 (28) 01
(54) ĐỒ TRANG TRÍ (51) **11-01**
(22) 05.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-018086 23.08.2017 JP
(71) CROSSFOR CO., LTD. (JP)
7-11-4, Kokubo, Kofu-city, Yamanashi, 400-0043, JAPAN
(72) Hidetaka Dobashi (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

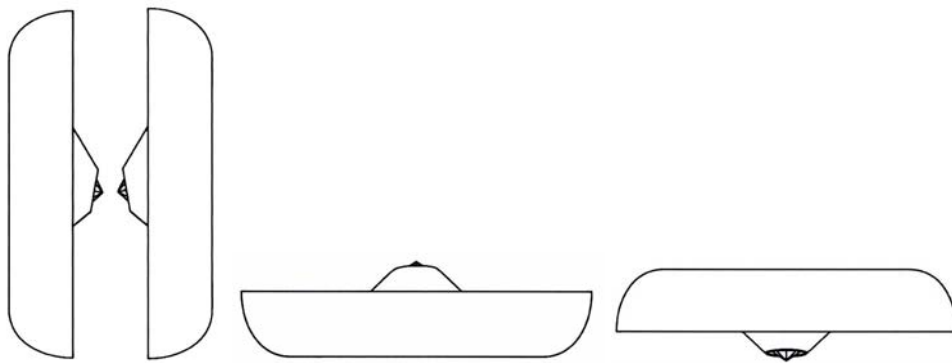


1.1

1.2

1.3

1.4



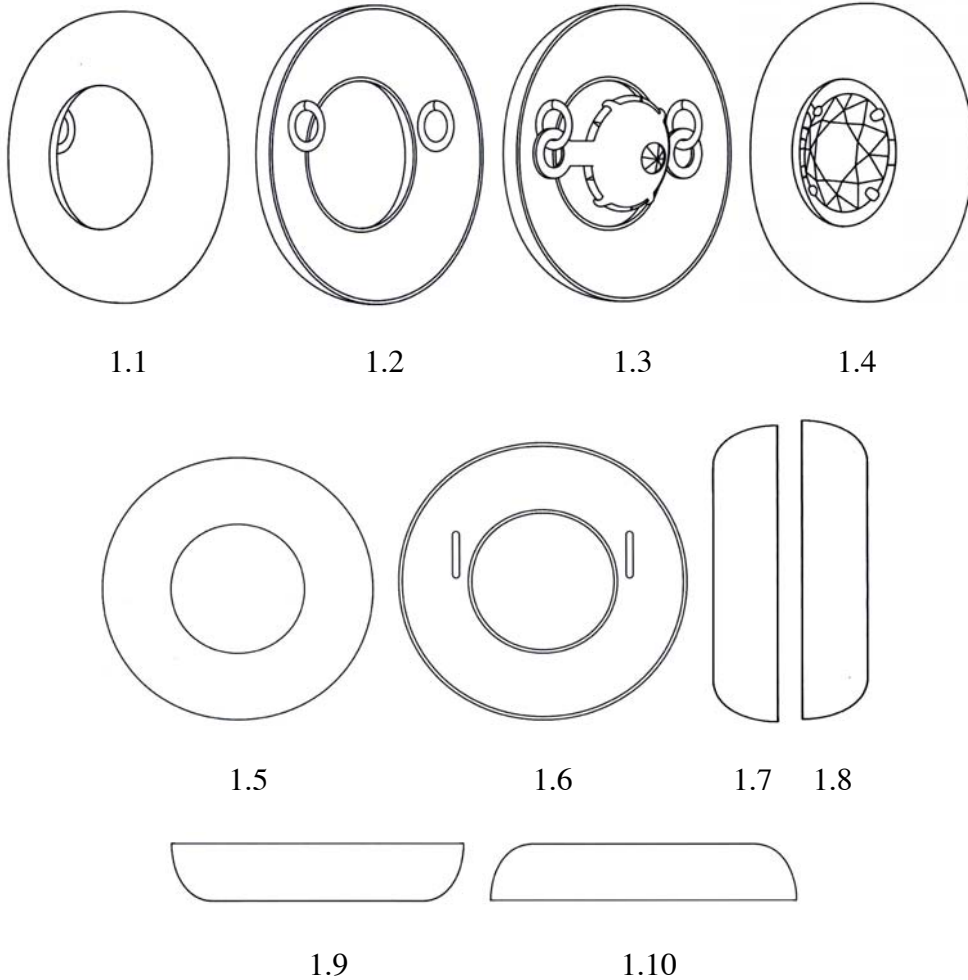
1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **32672**
(21) 3-2017-02569 (28) 01
(54) ĐỒ TRANG TRÍ (51) **11-01**
(22) 05.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-018087 23.08.2017 JP
(71) CROSSFOR CO., LTD. (JP)
7-11-4, Kokubo, Kofu-city, Yamanashi, 400-0043, JAPAN
(72) Hidetaka Dobashi (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

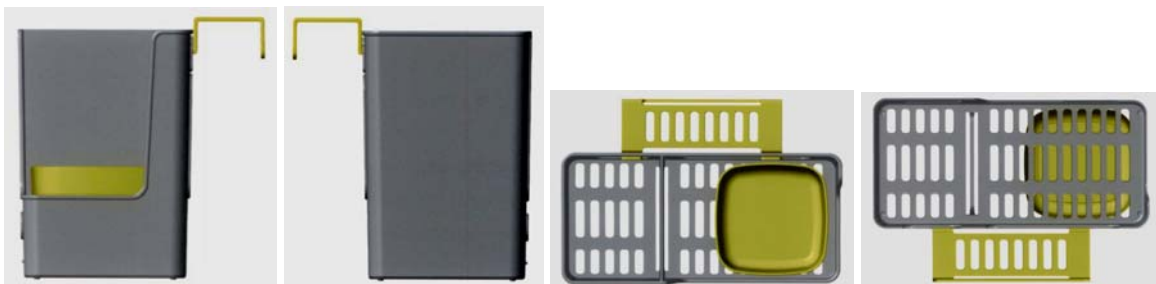
- (11) **32673**
(21) 3-2017-02570 (28) 01
(54) KHAY ĐỰNG (51) **07-07**
(22) 05.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Chí Cường (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3



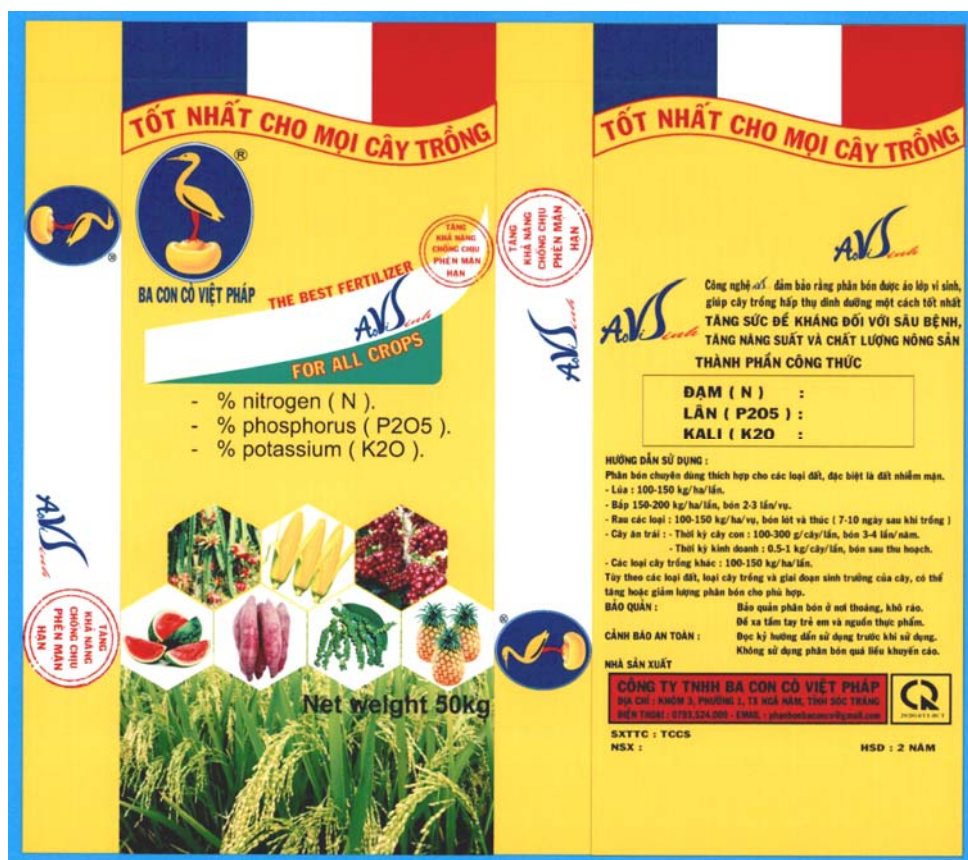
1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32674**
 (21) 3-2017-02572 (28) 01
 (54) **NHÃN SẴN PHẨM** (51) **19-08**
 (22) 05.12.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY TNHH BA CON CỎ VIỆT PHÁP (VN)**
 Khóm 3, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng
 (72) Nguyễn Quang Duy (VN)
 (55)

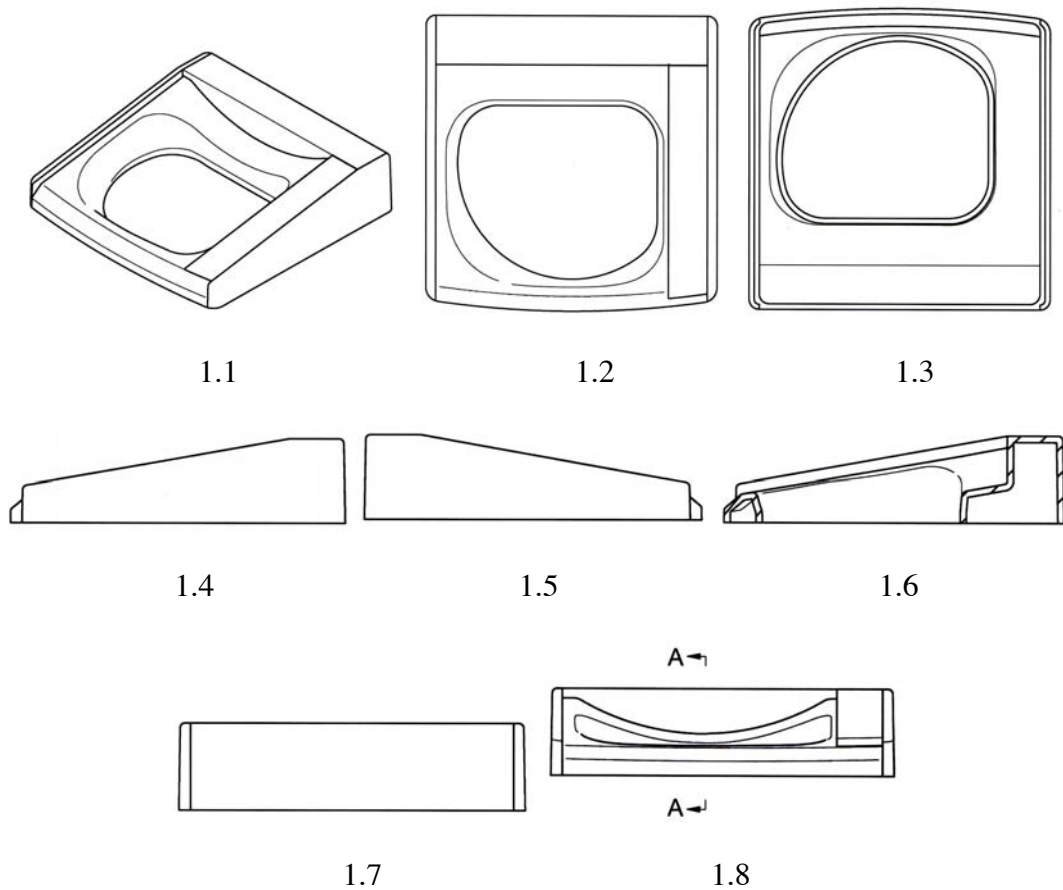


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

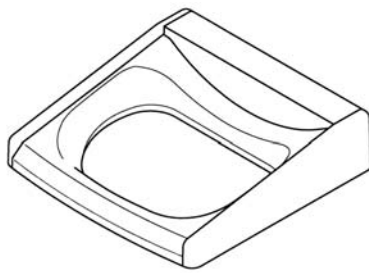
- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 32675 | | |
| (21) | 3-2017-02573 | (28) | 01 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 05.12.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY TNHH BA CON CÒ VIỆT PHÁP (VN)
Khóm 3, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng | | |
| (72) | Nguyễn Quang Duy (VN) | | |
| (55) | | | |



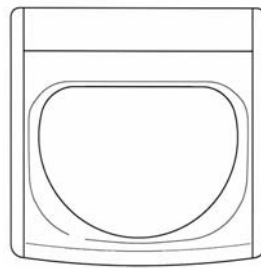
- (11) **32676**
(21) 3-2017-02574 (28) 01
(54) **BỆ NẮP DÙNG CHO MÁY GIẶT (51) 15-05**
DÙNG ĐIỆN
(22) 06.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-012122 06.06.2017 JP
(71) 1. AQUA CO., LTD. (JP)
2-1-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
2. QINGDAO HAIER WASHING MACHINE CO., LTD. (CN)
Haier Road No. 1, Hi-tech Zone, Qingdao, P. R. China
(72) MATSUSAKI Yasuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)



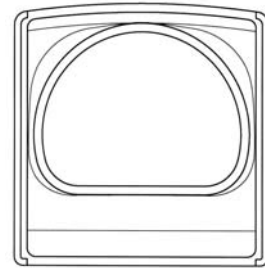
- (11) **32677**
(21) 3-2017-02575 (28) 01
(54) **BỆ NẮP DỪNG CHO MÁY GIẶT (51) 15-05**
DỪNG ĐIỆN
(22) 06.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-012123 06.06.2017 JP
(71) 1. AQUA CO., LTD. (JP)
2-1-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
2. QINGDAO HAIER WASHING MACHINE CO., LTD. (CN)
Haier Road No. 1, Hi-tech Zone, Qingdao, P. R. China
(72) MATSUSAKI Yasuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



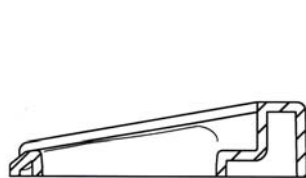
1.4



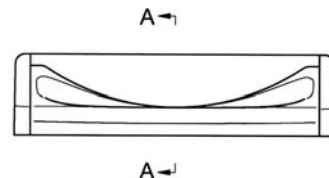
1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32678**
(21) 3-2017-02576 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 06.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) SO-HEE, CHO (KR), A-REUM, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyển (INVENCO)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **32679**
(21) 3-2017-02577 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 06.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) SO-HEE, CHO (KR), A-REUM, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(55)



1.1



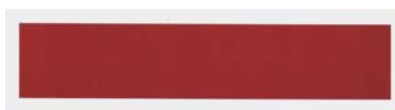
1.2



1.3



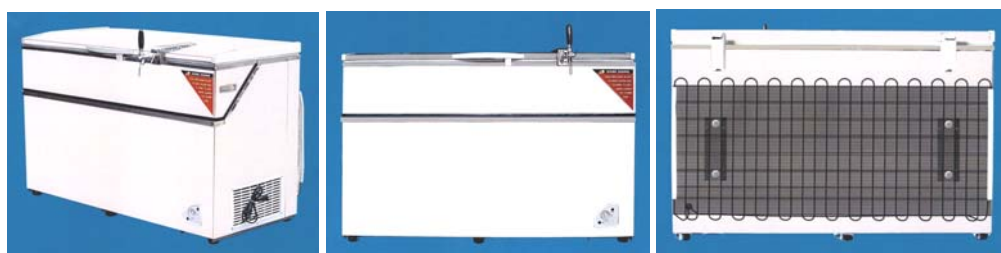
1.4



1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32680**
(21) 3-2017-02579 (28) 01
(54) **TỦ ĐỰNG** (51) **15-07**
(22) 06.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀI HÙNG (VN)
Khu 2, số nhà 163, đường Yết Kiêu, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(72) Hoàng Tuấn Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32681**
(21) 3-2017-02580 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 06.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ONSEN (VN)**
71B Phan Bội Châu, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Ngô Văn Ích (VN)
(55)



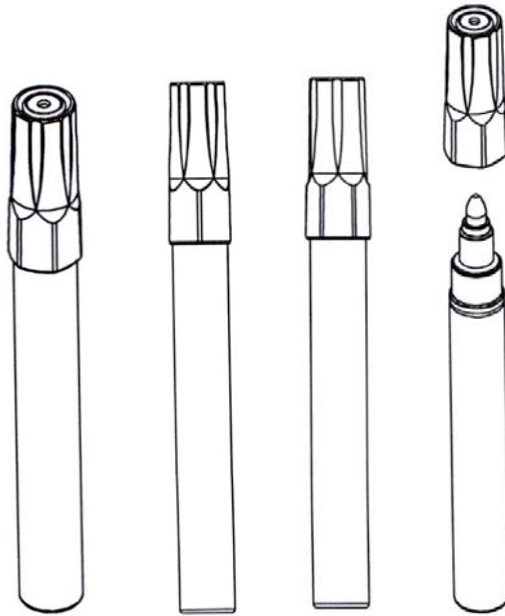
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32682**
(21) 3-2017-02581 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 06.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

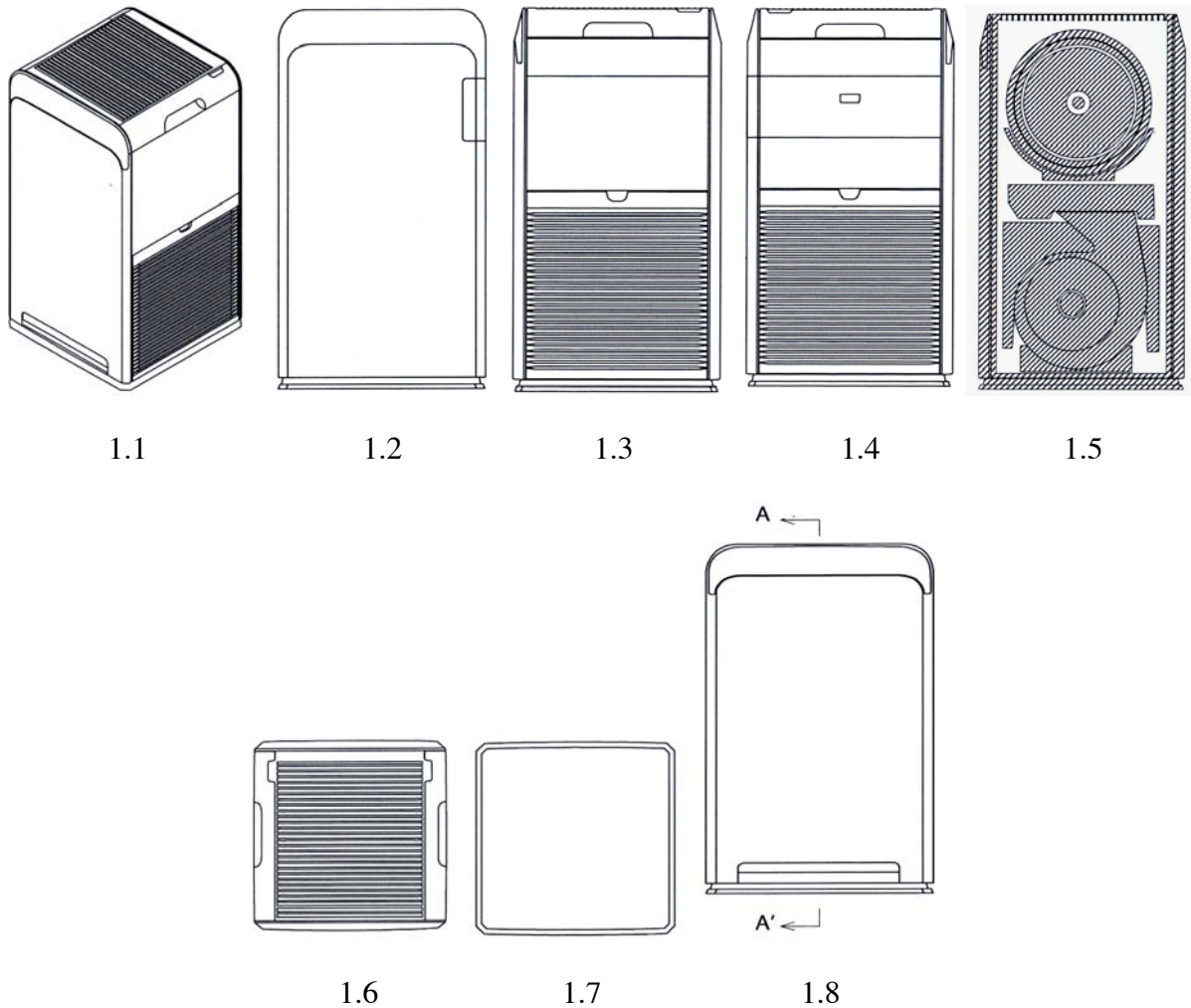


1.5

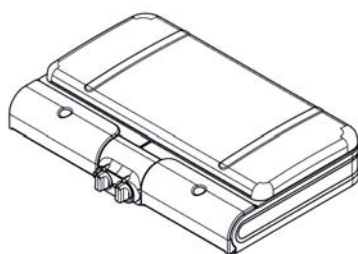
1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

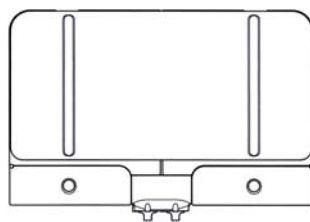
- (11) **32683**
(21) 3-2017-02584 (28) 01
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (51) **23-04**
(22) 08.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-013431 22.06.2017 JP
(71) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu,
Japan
(72) Chihiro SUGANO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



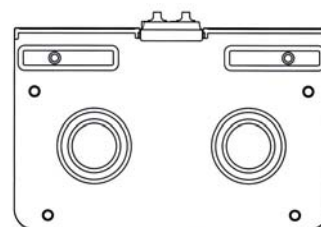
- (11) **32684**
(21) 3-2017-02587 (28) 01
(54) **BẾP NƯỚNG** (51) **07-02**
(22) 08.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-013003 16.06.2017 JP
(71) IWATANI CORPORATION (JP)
6-4, Hommachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(72) Hironori FUKUSHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



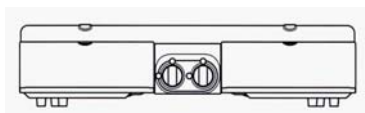
1.1



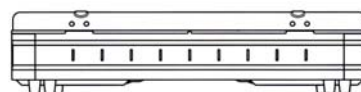
1.2



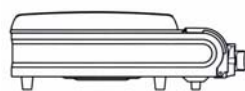
1.3



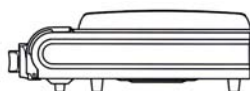
1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32685**
(21) 3-2017-02591 (28) 01
(54) VAN NƯỚC (51) **23-01**
(22) 11.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA SONG XIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 339, tờ bản đồ số 12(KB12), đường ĐH 409, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) JIANG XIN CHI (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32686**
 (21) 3-2017-02592 (28) 01
 (54) KHẨU TRANG (51) **02-99**
 (22) 12.12.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2017-013280 20.06.2017 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) Kei Wakasugi (JP), Akira Shibata (JP), Yusuke Nakamura (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

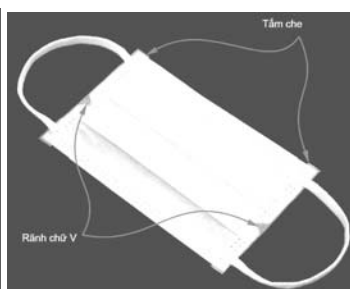


1.6

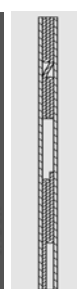
1.7



1.8



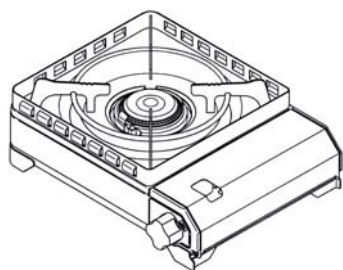
1.9



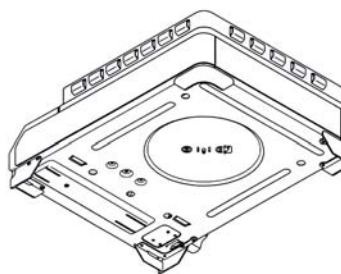
1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

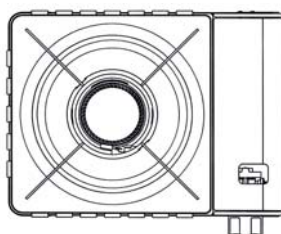
- (11) **32687**
(21) 3-2017-02593 (28) 01
(54) **BẾP GA DI ĐỘNG** (51) **07-02**
(22) 12.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-013252 20.06.2017 JP
(71) IWATANI CORPORATION (JP)
6-4, Hommachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(72) Hironori FUKUSHI (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



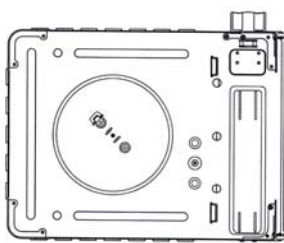
1.1



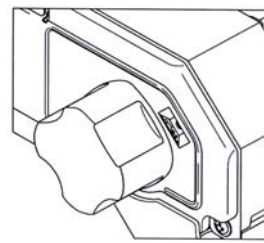
1.2



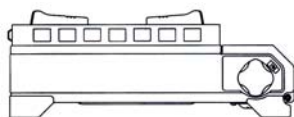
1.3



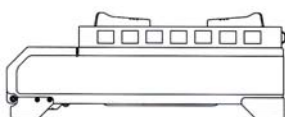
1.4



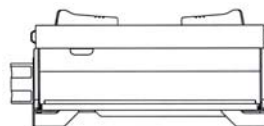
1.5



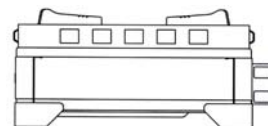
1.6



1.7



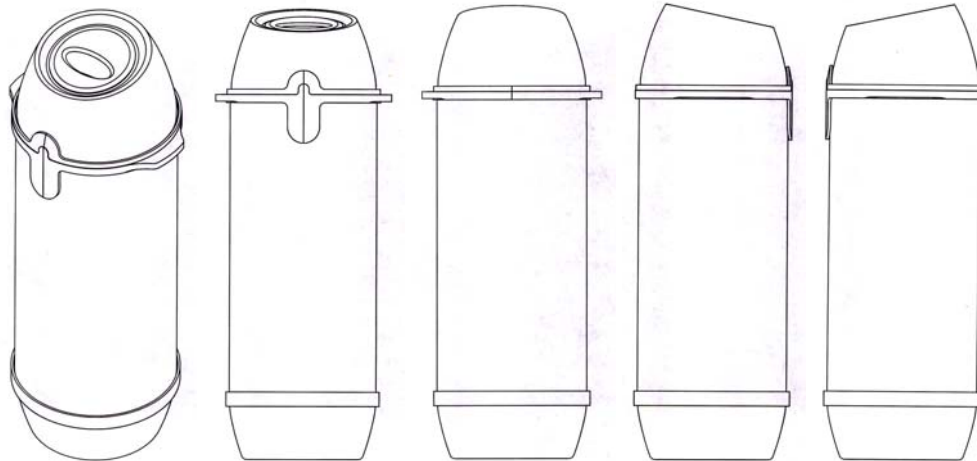
1.8



1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32688**
(21) 3-2017-02594 (28) 01
(54) DỤNG CỤ CHO NGƯỜI HÚT (51) **27-99**
THUỐC
(22) 12.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 004043222 12.06.2017 EM
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Chian-Chi Huang (TW), Tzu-Wei Liu (TW)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)



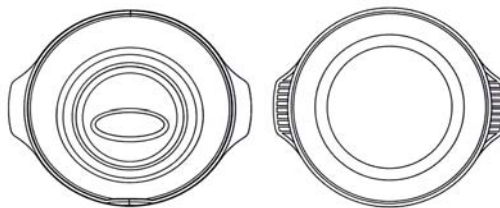
1.1

1.2

1.3

1.4

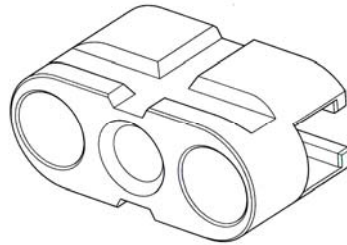
1.5



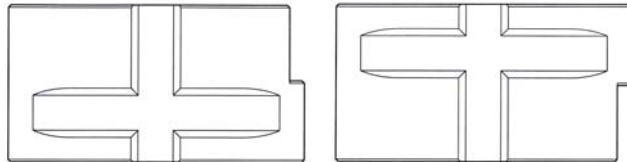
1.6

1.7

- (11) **32689**
(21) 3-2017-02595 (28) 01
(54) BỘ PHẬN MỞ RỘNG KHUÔN (51) **15-99**
GIÀY
(22) 27.11.2015 (43) 26.04.2018
(30) 29/528,713 31.05.2015 US
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Yu-Shu HSIAO (TW), Dragan JURKOVIC (CA), Philip MARS (NL), Chun-Chi Lin (TW)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

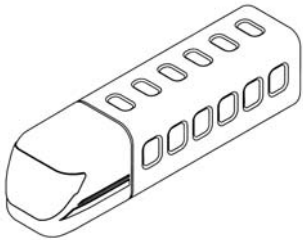
1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32690**
(21) 3-2017-02597 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG ĐỒ UỐNG (51) **09-01**, 07-07
(22) 13.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) TAIWAN HON CHUAN ENTERPRISE CO., LTD. (CN)
No. 6, 2ND. Road, Taichung Industrial Park, Taiwan, Republic of China
(72) Keith H Dai (TW)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



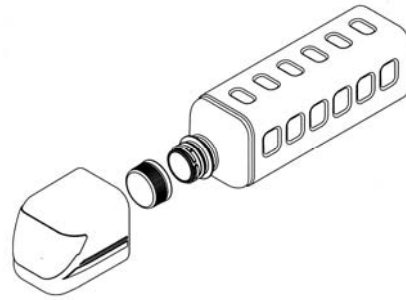
1.5



1.6



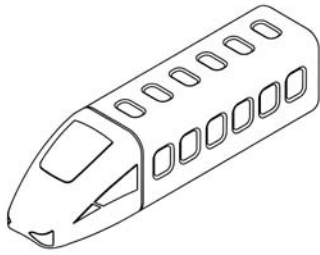
1.7



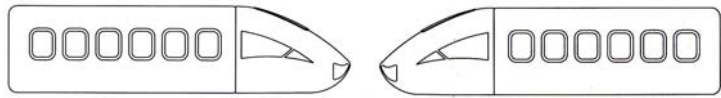
1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32691**
(21) 3-2017-02598 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG ĐỒ UỐNG (51) **09-01**, 07-07
(22) 13.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) TAIWAN HON CHUAN ENTERPRISE CO., LTD. (CN)
No. 6, 2ND. Road, Taichung Industrial Park, Taiwan, Republic of China
(72) Keith H Dai (TW)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



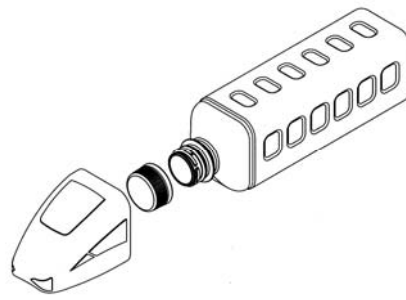
1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32692**
(21) 3-2017-02599 (28) 01
(54) BÌNH ẮC QUY (51) **13-02**
(22) 13.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-013334 21.06.2017 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Yasushi TAKAHASHI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8



1.9



1.10

- (11) **32693**
(21) 3-2017-02602 (28) 01
(54) BAO GỐI BỈM (51) **09-05**
(22) 13.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) NGÔ ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Ngô Đức Phương (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32694**
(21) 3-2017-02605 (28) 01
(54) DỤNG CỤ HỖ TRỢ CỘT SỐNG (51) **24-02**
(22) 13.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) PHAN VĂN MINH (VN)
108 Mỹ Kim 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Văn Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



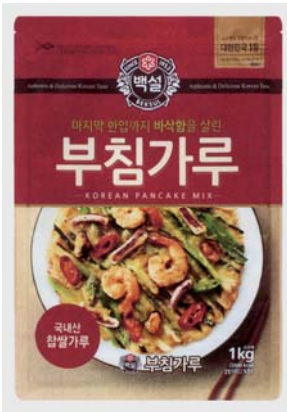
1.4

1.5

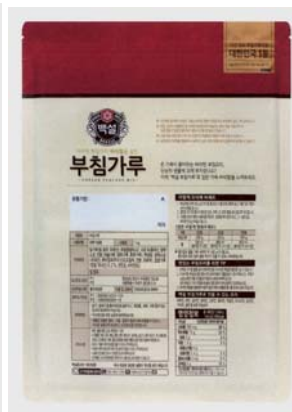
- (11) **32695**
 (21) 3-2017-02606 (28) 02
 (54) BAO GỐI ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-05**
 (22) 13.12.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 30-2017-0031031 05.07.2017 KR
 30-2017-0031034 05.07.2017 KR
 (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
 (Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
 (72) SONG, So Won (KR), LEE, Kang Kook (KR), JUNG, Sae Rom (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
 (55)



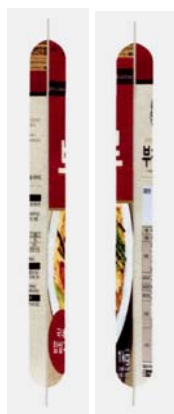
1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4

2.5

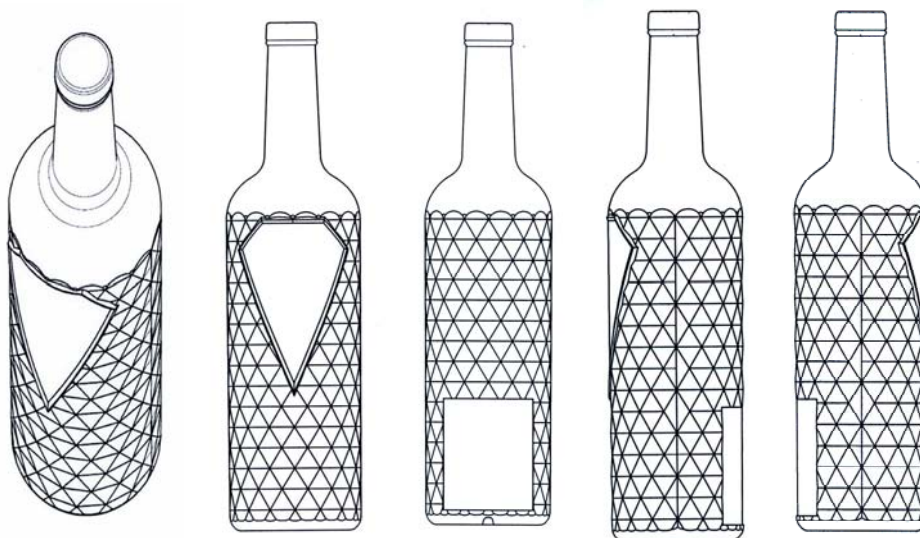


2.6



2.7

- (11) **32696**
(21) 3-2017-02616 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 14.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 17/2823 14.06.2017 FR
(71) D AND MC CO LIMITED (GB)
60 Constitution Street, Leith EDINBURGH EH6 6RR, UNITED KINGDOM
(72) Denys CHARPENTIER (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



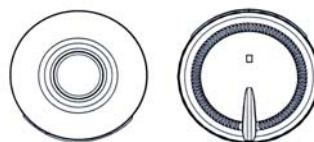
1.1

1.2

1.3

1.4

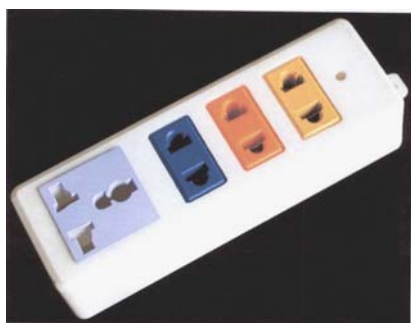
1.5



1.6

1.7

- (11) **32697**
(21) 3-2017-02629 (28) 01
(54) Ổ CẮM ĐIỆN (51) **13-03**
(22) 15.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) 1. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
ĐẠI HỒNG PHÁT (VN)
28B Bãi Sậy, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
2. HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CẨM HUNG (VN)
6 Trần Trung Lập, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tăng Cẩm Thành (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32698**
(21) 3-2017-02630 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 15.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)**
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trịnh Chí Cường (VN)**
(74) **Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)**
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32699**
(21) 3-2017-02631 (28) 01
(54) BÌNH (51) **07-07**
(22) 15.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Chí Cường (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

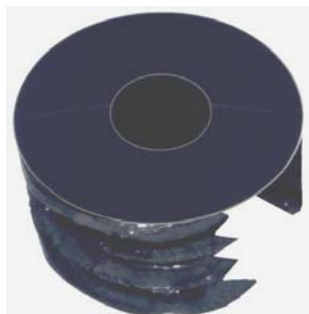


1.6

1.7

1.8

- (11) **32700**
(21) 3-2017-02632 (28) 01
(54) MẶT NẠ MIỆNG ỐNG (51) **08-08**
(22) 15.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) 1. TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN HIỀN LƯƠNG (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN) ; Trần Hiền Lương (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32701**
(21) 3-2017-02634 (28) 01
(54) ỐNG HÚT NƯỚC GIẢI KHÁT (51) **07-06**, 07-99
(22) 18.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TÂN TUỜNG KHANG (VN)
Lô F1 & F2, đường D2 và N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) Nìm Dùng Chiếng (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32702**
(21) 3-2017-02635 (28) 01
(54) **KE CHỐNG BẢO** (51) **08-08**
(22) 18.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) **VŨ BÁ NGUYỄN (VN)**
Thôn Dụ Tiên, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Bá Nguyễn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



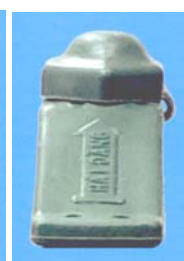
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

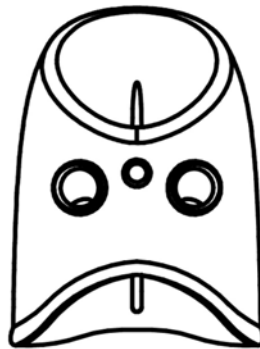


1.8

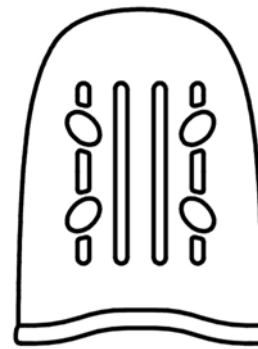
- (11) **32703**
(21) 3-2017-02637 (28) 01
(54) BAO NGÓN TAY (51) **19-99**
(22) 18.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-014249 03.07.2017 JP
(71) PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
(72) Marika YAMAMORI (JP), Mariko OKAMOTO (JP), Rika TEZUCHI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1



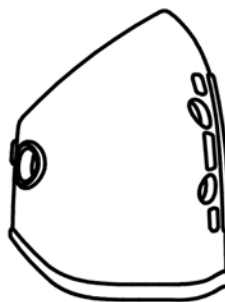
1.2



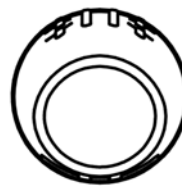
1.3



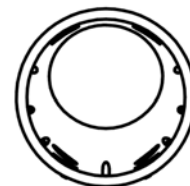
1.4



1.5

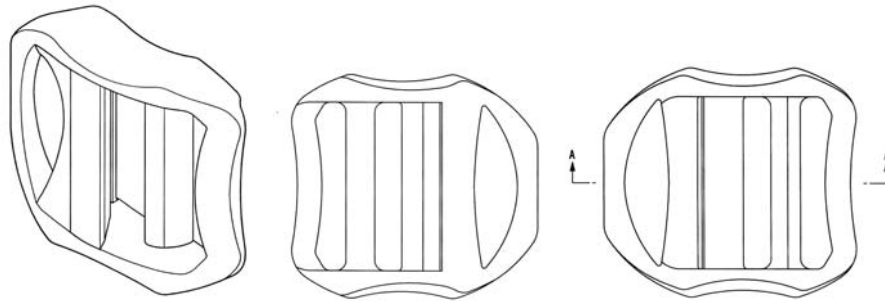


1.6



1.7

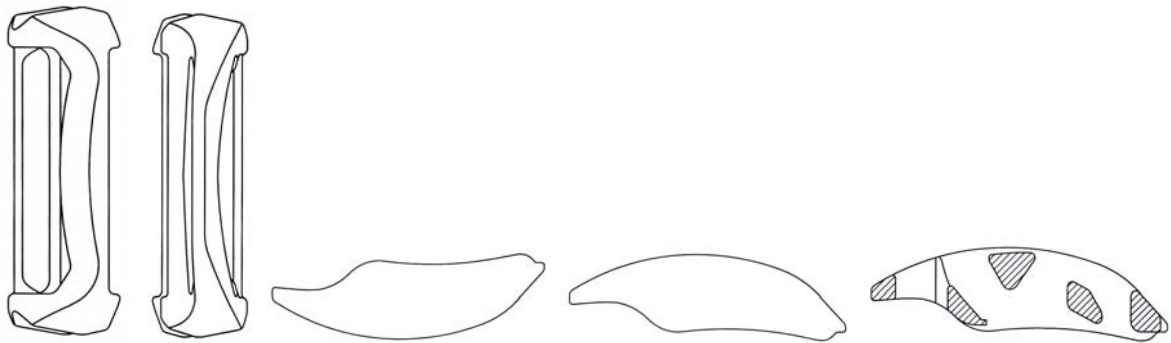
- (11) **32704**
(21) 3-2017-02639 (28) 01
(54) KHOÁ ĐIỀU CHỈNH DÂY ĐAI (51) **02-07**
(22) 19.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 30-2017-0028755 22.06.2017 KR
(71) WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

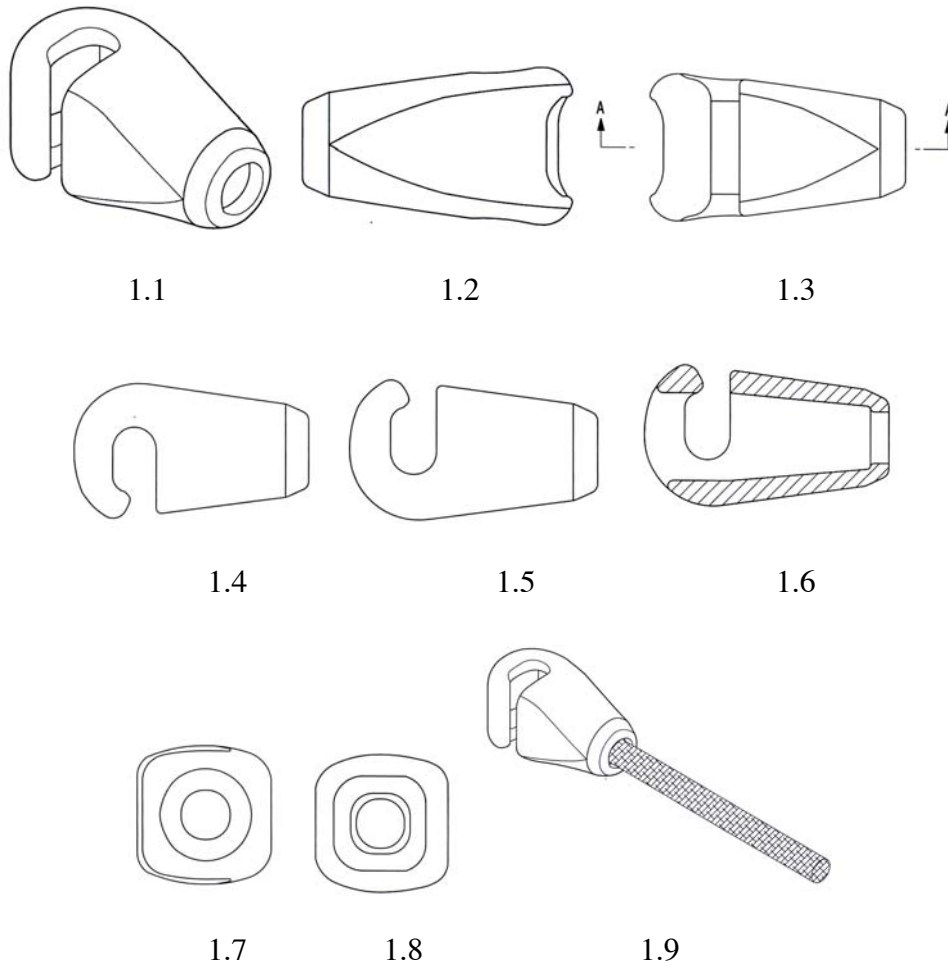
1.5

1.6

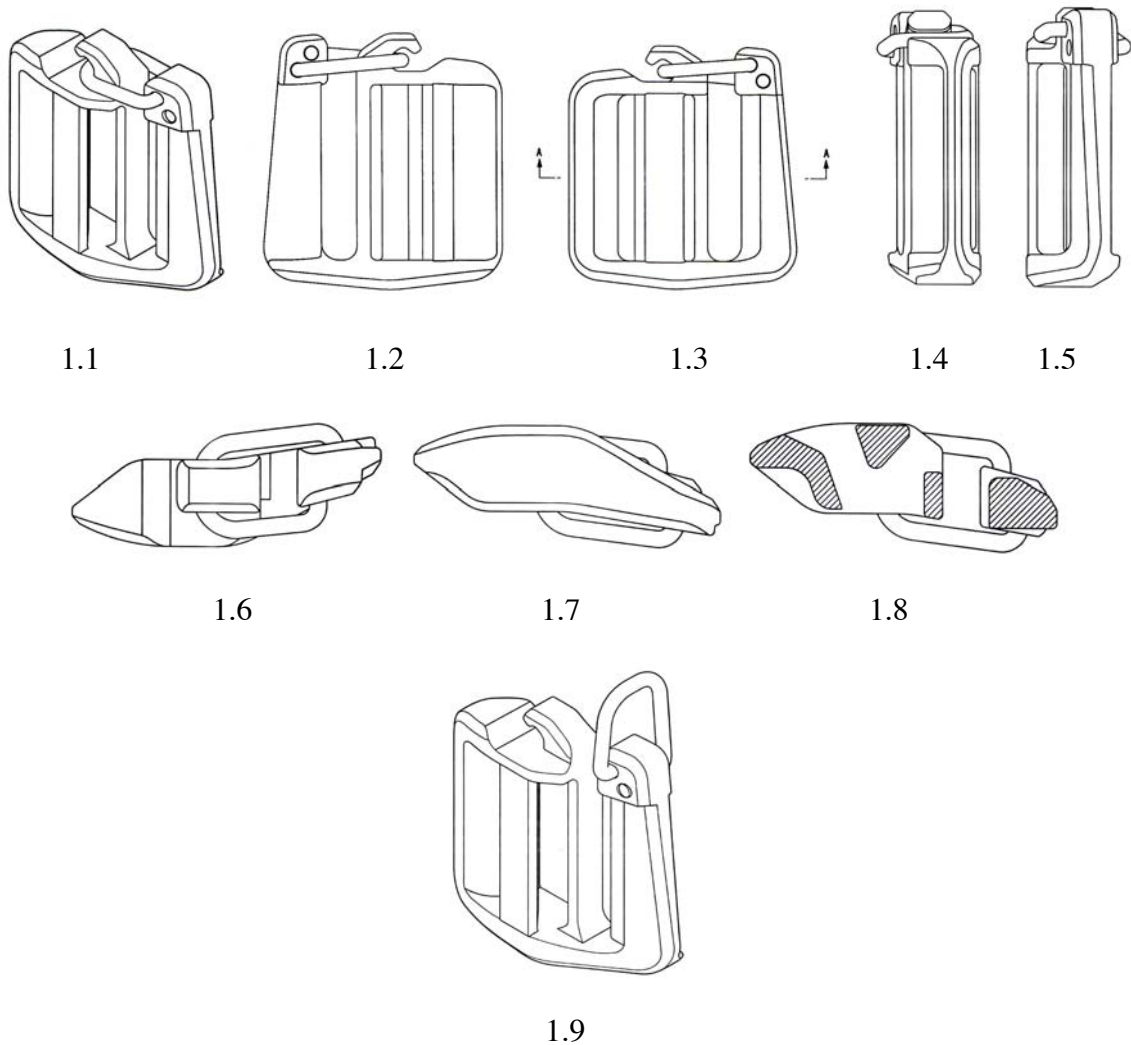
1.7

1.8

- (11) **32705**
(21) 3-2017-02640 (28) 01
(54) CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ĐẦU DÂY (51) **02-07**
(22) 19.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 30-2017-0029445 27.06.2017 KR
(71) WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

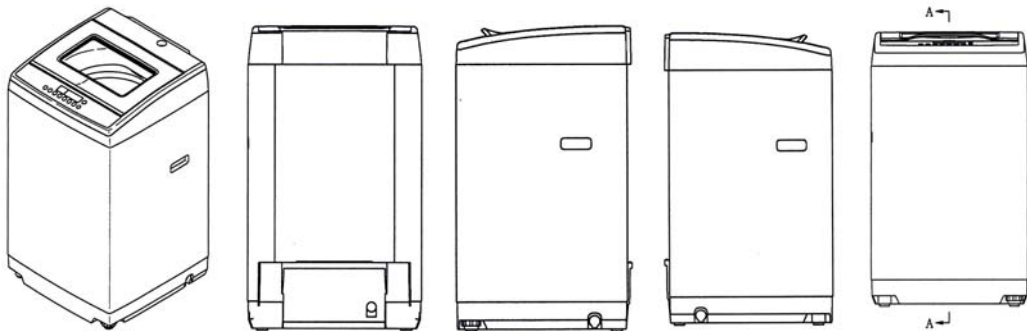


- (11) **32706**
(21) 3-2017-02641 (28) 01
(54) MÓC ĐIỀU CHỈNH DÂY ĐAI (51) **02-07**
(22) 19.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 30-2017-0031872 11.07.2017 KR
(71) WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32707**
(21) 3-2017-02644 (28) 01
(54) **MÁY GIẶT** (51) **15-05**
(22) 19.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-013564 23.06.2017 JP
(71) HITACHI APPLIANCES, INC. (JP)
15-12, Nishi Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Jiwon HONG (KR), Masayuki OHKI (JP), Koji MATSUMOTO (JP), Kotaro
TAKAHASHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



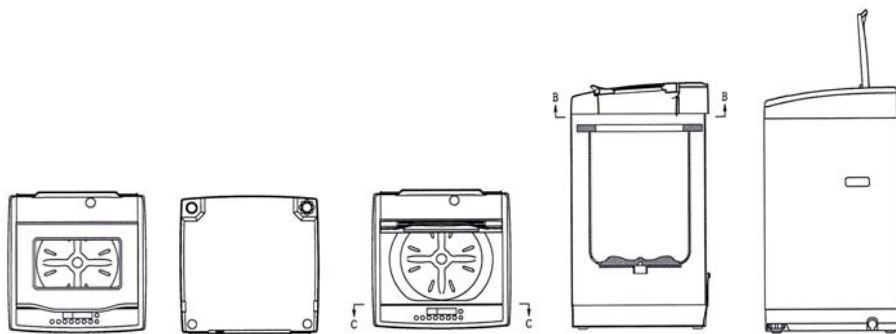
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

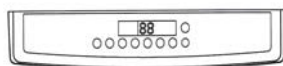
1.8

1.9

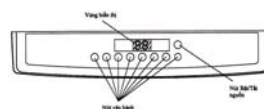
1.10



1.11



1.12



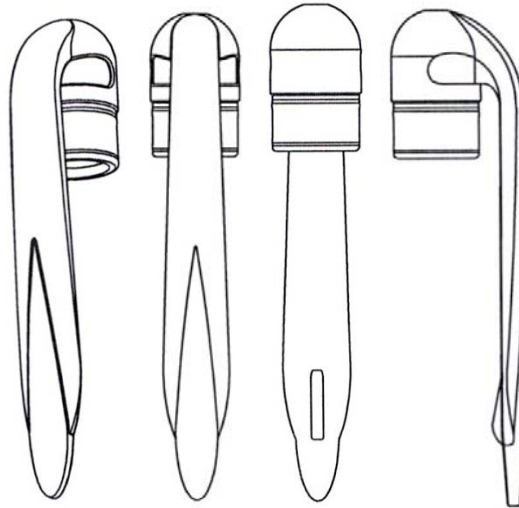
1.13



1.14

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32708**
(21) 3-2017-02645 (28) 01
(54) THANH CÀI CỬA BÚT (51) **19-06**
(22) 19.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

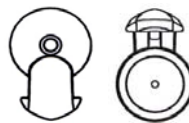


1.1

1.2

1.3

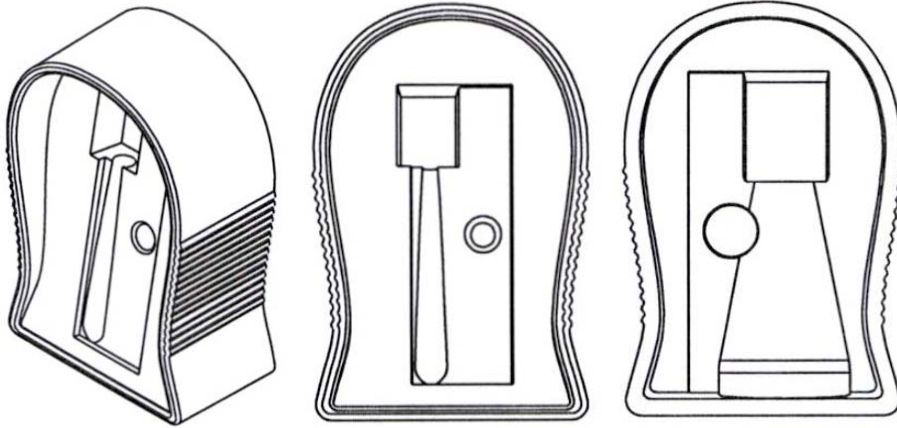
1.4



1.5

1.6

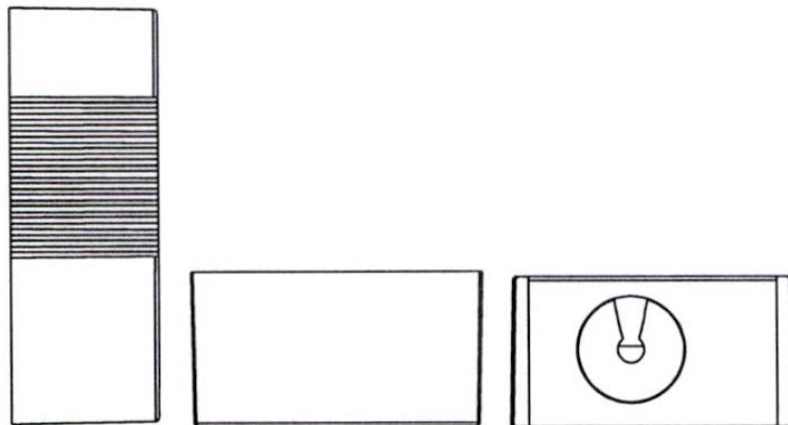
- (11) **32709**
(21) 3-2017-02646 (28) 01
(54) DỤNG CỤ GỌT BÚT CHÌ (51) **19-06**
(22) 19.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3

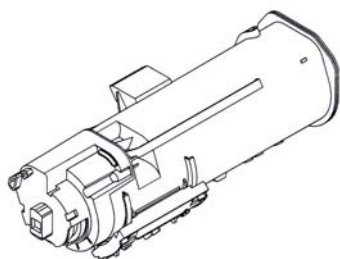


1.4

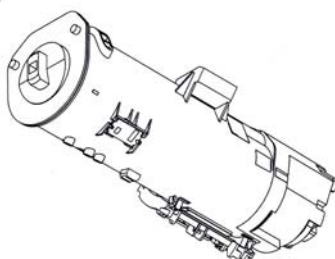
1.5

1.6

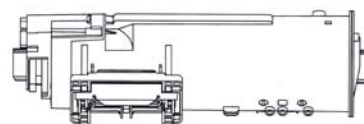
- (11) **32710**
(21) 3-2017-02647 (28) 01
(54) HỘP ĐUNG MỰC IN (51) **18-02**
(22) 19.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) KYOCERA DOCUMENT SOLUTIONS INC. (JP)
1-2-28, Tamatsukuri, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 540-8585, Japan
(72) Riku MINAMOTO (JP), Daisuke ETO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



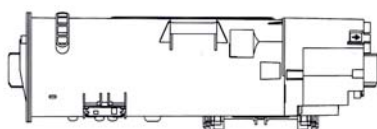
1.1



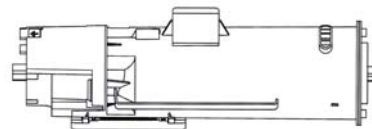
1.2



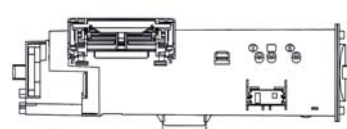
1.3



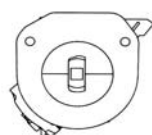
1.4



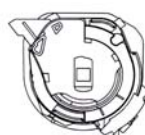
1.5



1.6

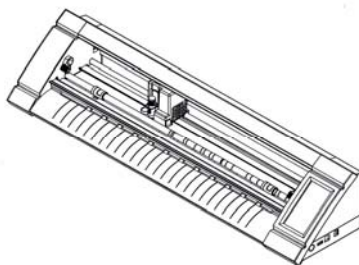


1.7



1.8

- (11) **32711**
(21) 3-2017-02649 (28) 01
(54) MÁY CẮT ĐỀ CAN (51) **18-02**
(22) 19.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-013583 23.06.2017 JP
(71) GRAPHTEC CORPORATION (JP)
503-10 Shinano-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8503 Japan
(72) Takahisa Umezawa (JP), Yoshitaka Tsunoi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

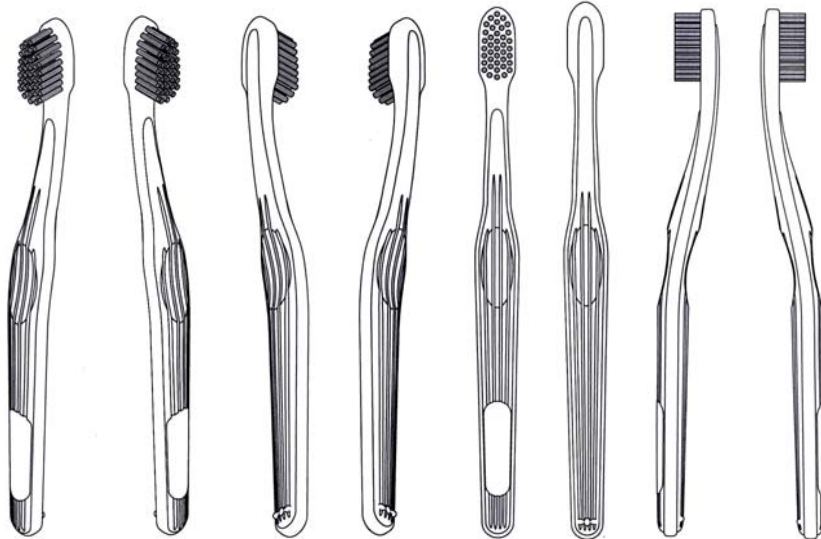
1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32712**
(21) 3-2017-02650 (28) 01
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG (51) **04-02**
MIỆNG
(22) 19.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 29/609.000 27.06.2017 US
(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York New York 10022, UNITED STATES OF AMERICA
(72) WAINLESS, Daniel (US), HOHLBEIN, Douglas (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

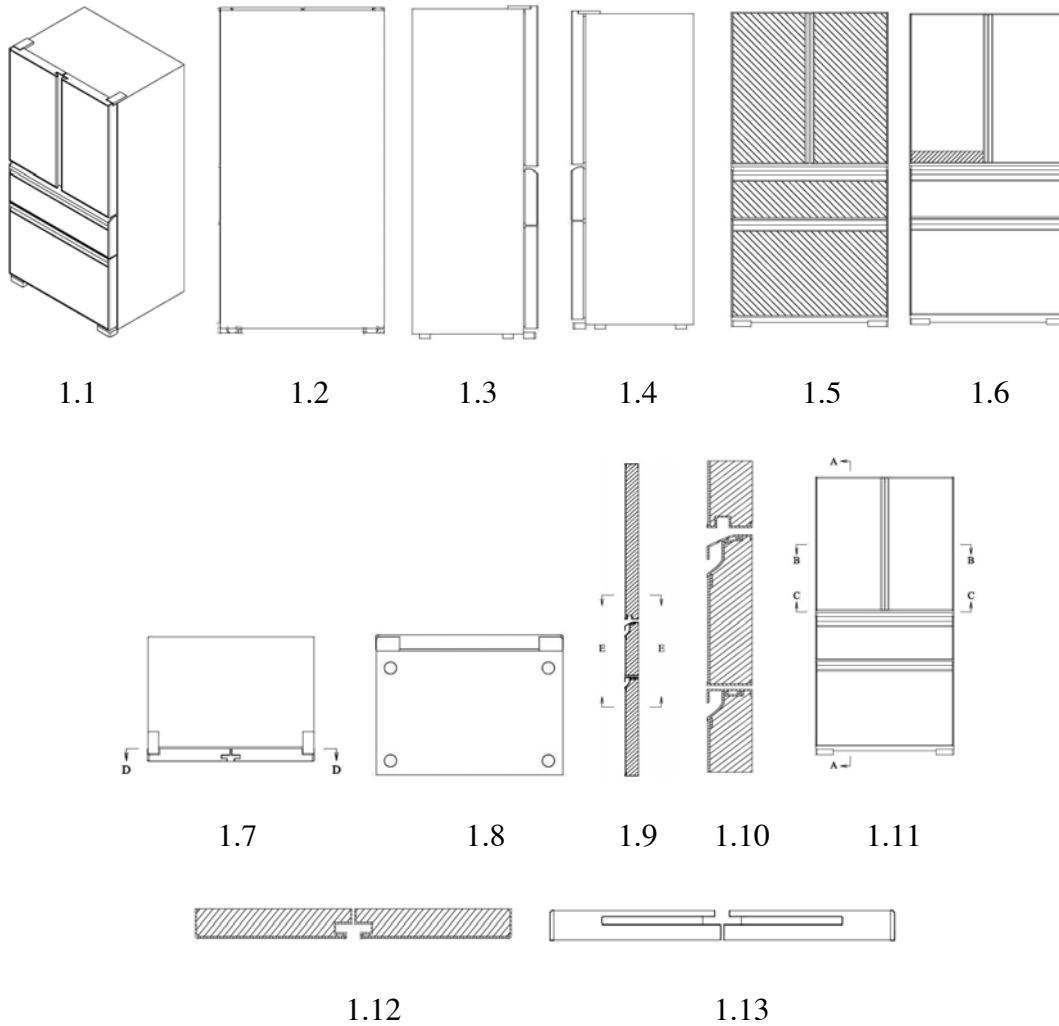


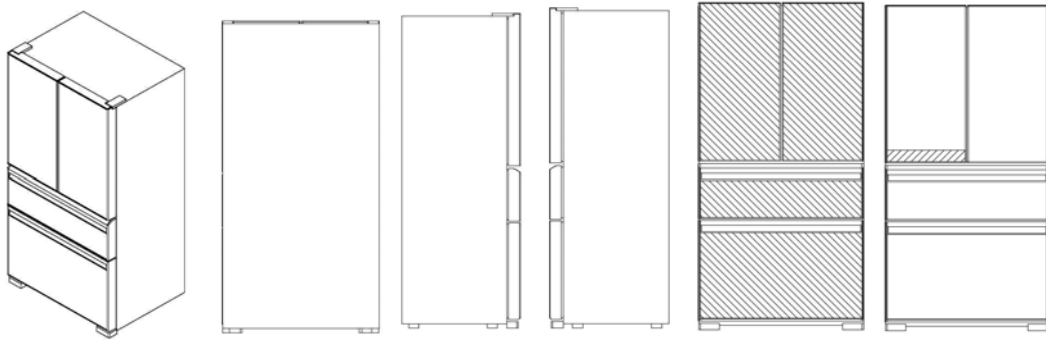
1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 1.8



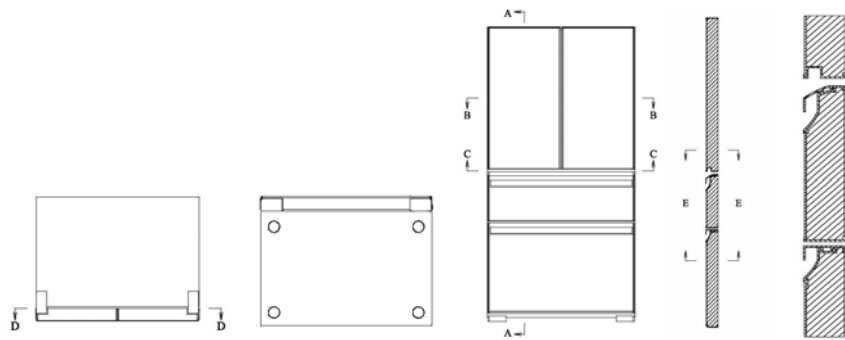
1.9 1.0

- (11) **32713**
 (21) 3-2017-02651 (28) 04
 (54) TỦ LẠNH (51) **15-07**
 (22) 20.12.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2017-014393 04.07.2017 JP
 2017-014394 04.07.2017 JP
 2017-014395 04.07.2017 JP
 2017-014396 04.07.2017 JP
 (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310, Japan
 (72) Masaaki HOSHI (JP), Kotaro NAGUMO (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (55)





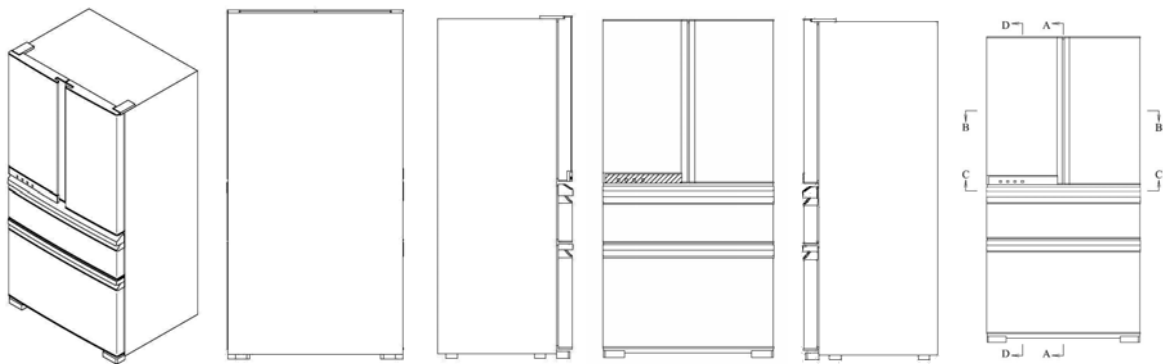
2.1 2.2 2.3 2.4 2.5 2.6



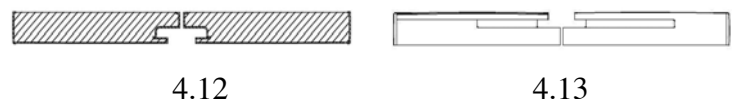
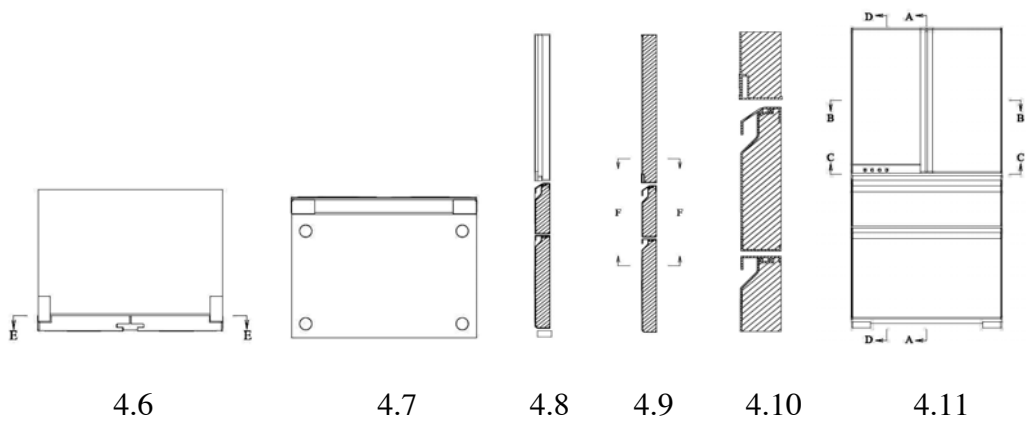
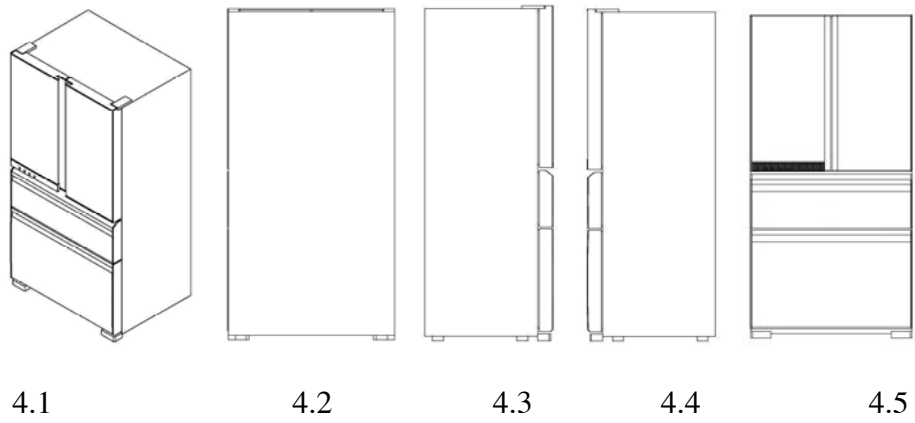
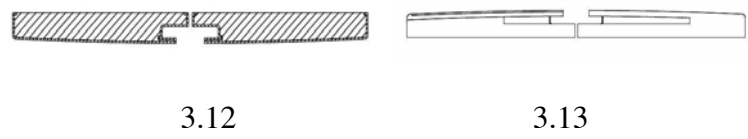
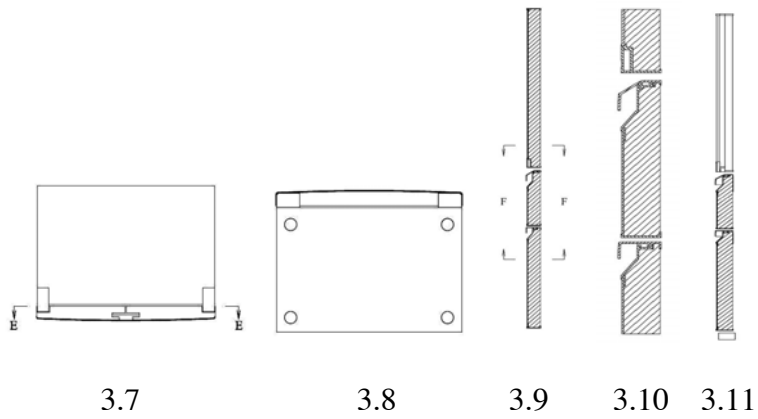
2.7 2.8 2.9 2.10 2.11



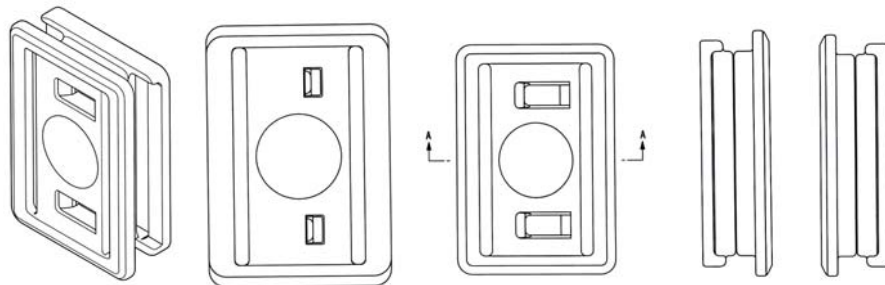
2.12 2.13



3.1 3.2 3.3 3.4 3.5 3.6



- (11) **32714**
 (21) 3-2017-02654 (28) 01
 (54) KHOÁ DÂY ĐAI (51) **02-07**
 (22) 20.12.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 30-2017-0029890 29.06.2017 KR
 (71) WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
 68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
 (72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (55)



1.1

1.2

1.3

1.4

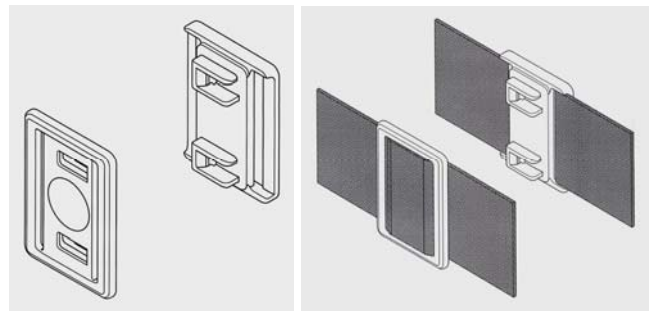
1.5



1.6

1.7

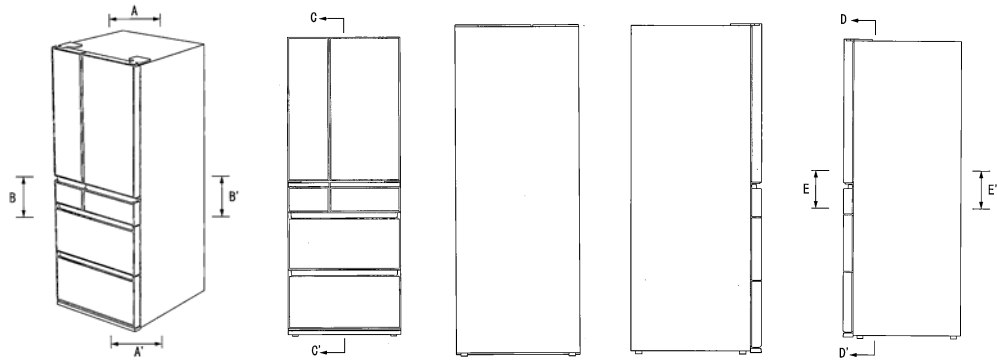
1.8



1.9

1.10

- (11) **32715**
 (21) 3-2017-02656 (28) 01
 (54) TỦ LẠNH (51) **15-07**
 (22) 21.12.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2017-014104 30.06.2017 JP
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Naoki FUDETANI (JP), Ushio BESSHO (JP), Kiyoshi MOTOMURA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (55)



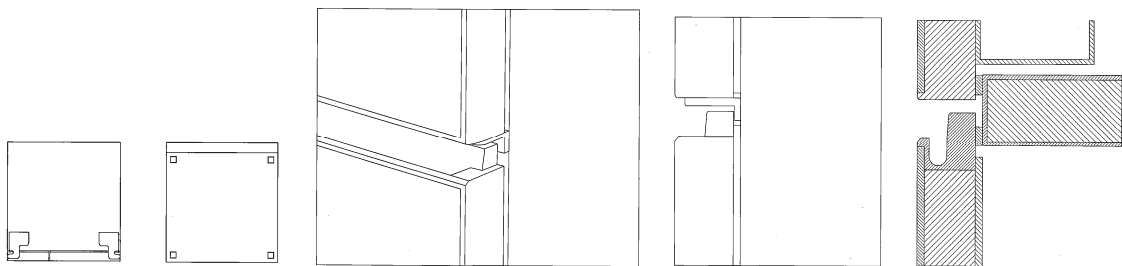
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

- (11) **32716**
(21) 3-2017-02657 (28) 01
(54) NGÓI (51) **25-01**
(22) 21.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG (VN)
Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(72) Trần Hồng Quang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

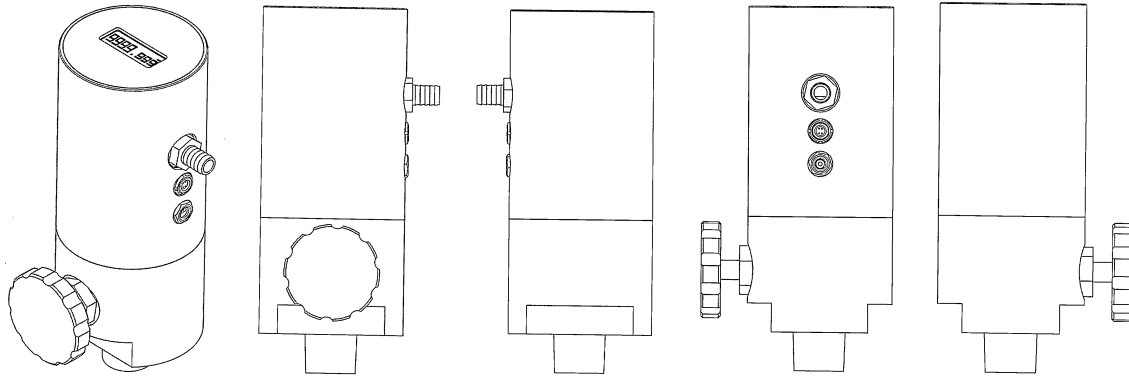
1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32717**
(21) 3-2017-02658 (28) 01
(54) THIẾT BỊ ĐỊNH LƯỢNG KHÍ (51) **10-04**
THÔNG MINH
(22) 21.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)
8 Cross Street #24-03/04 PWC Building, Singapore 048424
(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN), Hồng Quốc Cường (VN), Tạ Duy Thắng (VN), Nguyễn
Hoàng Thân (VN), Phạm Thái Bình (VN), Trần Quốc Toàn (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



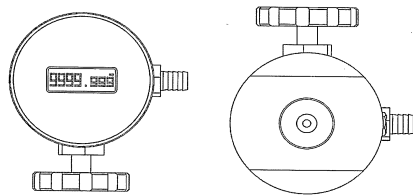
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

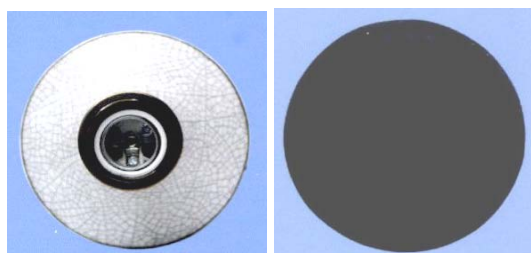
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32718**
(21) 3-2017-02662 (28) 01
(54) ĐÈN (51) **26-05**
(22) 22.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THÊU REN MẶT TRỜI XANH (VN)
Thôn Tuân Cáo, xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(72) Đỗ Tuấn Anh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

(11) **32719**

(21) 3-2017-02666

(28) 01

(54) **HỆ THỐNG HOÁ HƠI GAS**

(51) **23-01**

(22) 22.12.2017

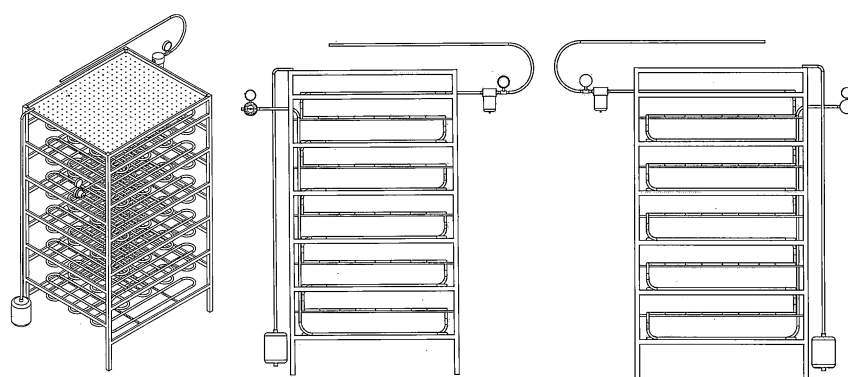
(43) 26.04.2018

(71) CAO HUY HOÀNG (VN)

Hẻm 402 đường 27/4 khu phố Láng Sim, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Cao Huy Hoàng (VN)

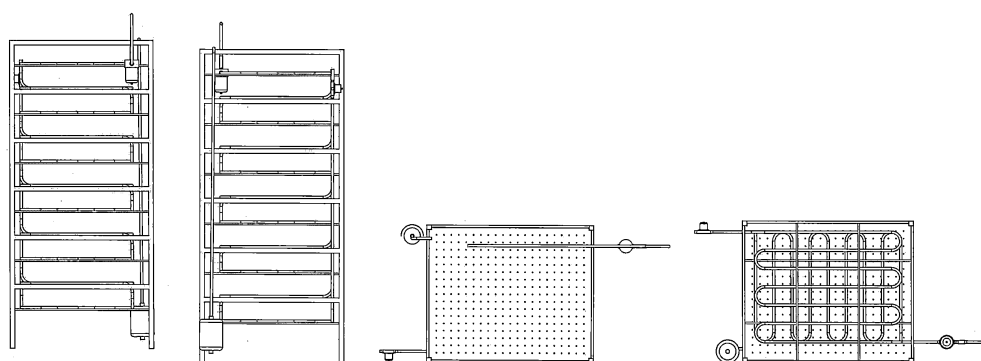
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32720**
(21) 3-2017-02676 (28) 01
(54) NHANG (51) **99-00**
(22) 26.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH SALA (VN)
702/110 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Tôn Anh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3

- (11) **32721**
(21) 3-2017-02677 (28) 01
(54) **ĐẾ GIÀY** (51) **02-04**
(22) 26.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



1.5

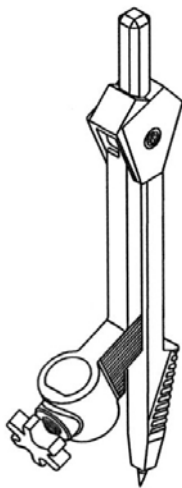


1.6

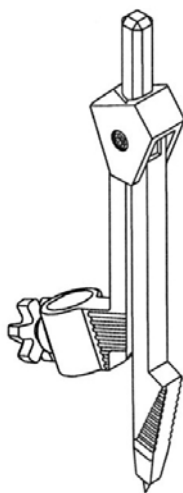
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

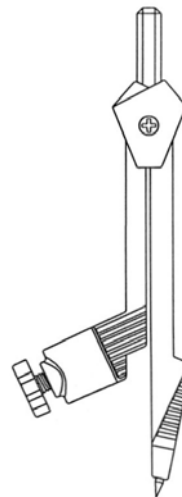
- (11) **32722**
(21) 3-2017-02678 (28) 01
(54) COMPA (51) **19-06**
(22) 26.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



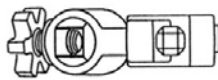
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32723**
(21) 3-2017-02682 (28) 01
(54) VA-LY (51) **03-01**
(22) 26.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 201730271845.9 27.06.2017 CN
(71) SHANGHAI CONWOOD INTERNATIONAL CO., LTD. (CN)
Room C301-306, Building 1, No. 2112 Middle Yanggao Rd., Pudong District, Shanghai
200135, P.R.China
(72) Zheng, Xuefeng (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



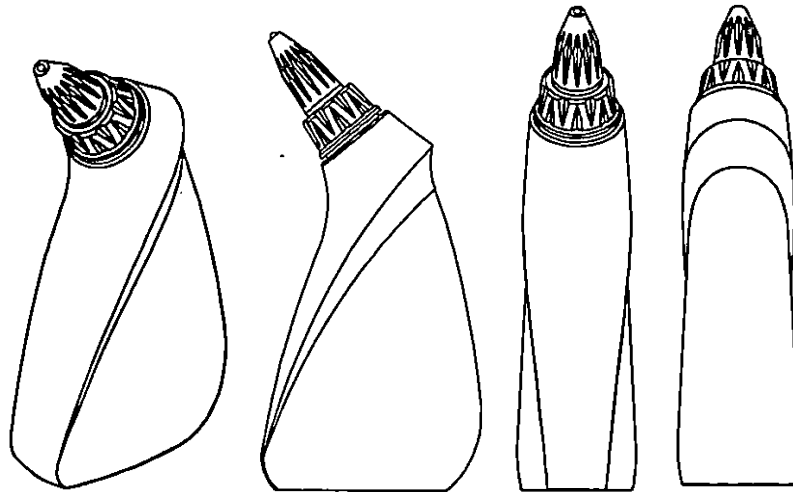
1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32724**
(21) 3-2017-02684 (28) 01
(54) LỌ (51) **09-01**
(22) 27.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

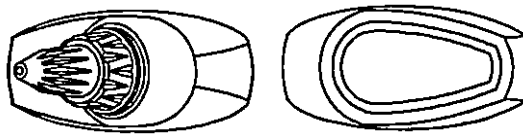


1.1

1.2

1.3

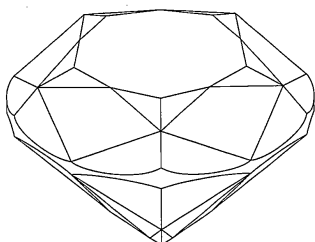
1.4



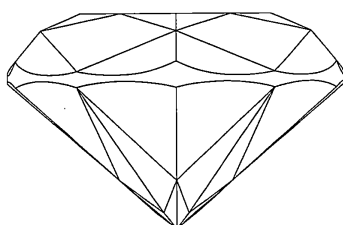
1.5

1.6

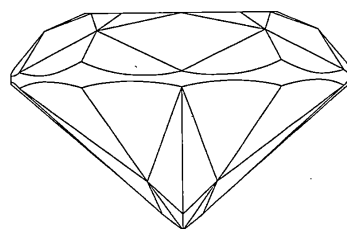
- (11) **32725**
(21) 3-2017-02696 (28) 01
(54) VIÊN ĐÁ QUÝ (51) **11-01**
(22) 27.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 2017-020568 21.09.2017 JP
(71) SADAMATSU COMPANY LIMITED (JP)
458-9 Hon-machi, Omura-shi, Nagasaki 856-0832 Japan
(72) Takaya SADAMATSU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



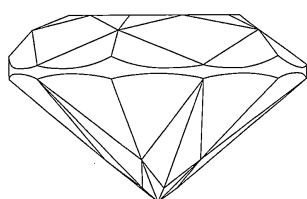
1.1



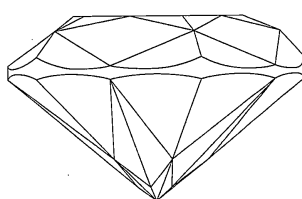
1.2



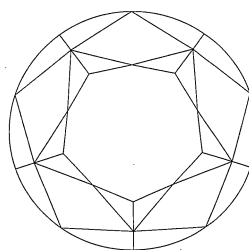
1.3



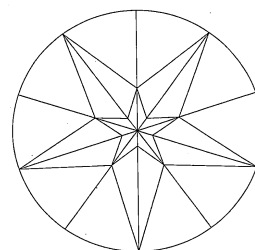
1.4



1.5

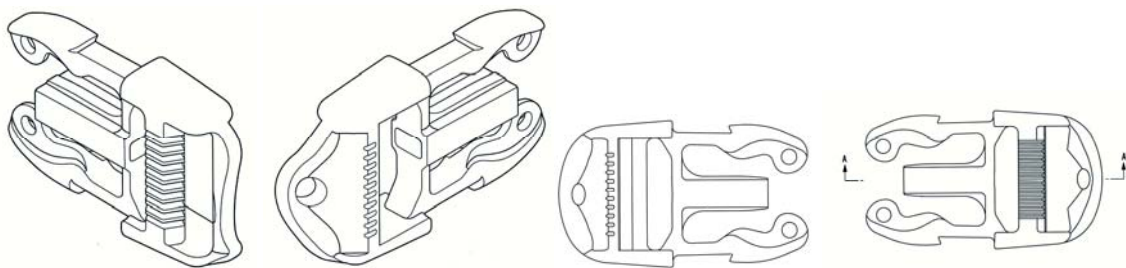


1.6



1.7

- (11) **32726**
(21) 3-2017-02713 (28) 01
(54) CHỐT KHOÁ DÂY ĐAI (51) **02-07**
(22) 28.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

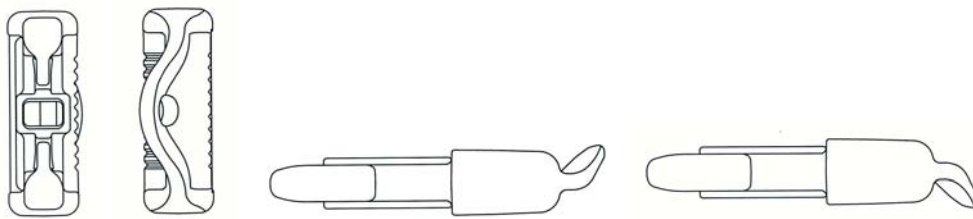


1.1

1.2

1.3

1.4

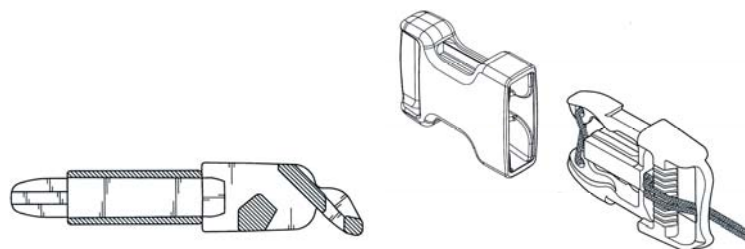


1.5

1.6

1.7

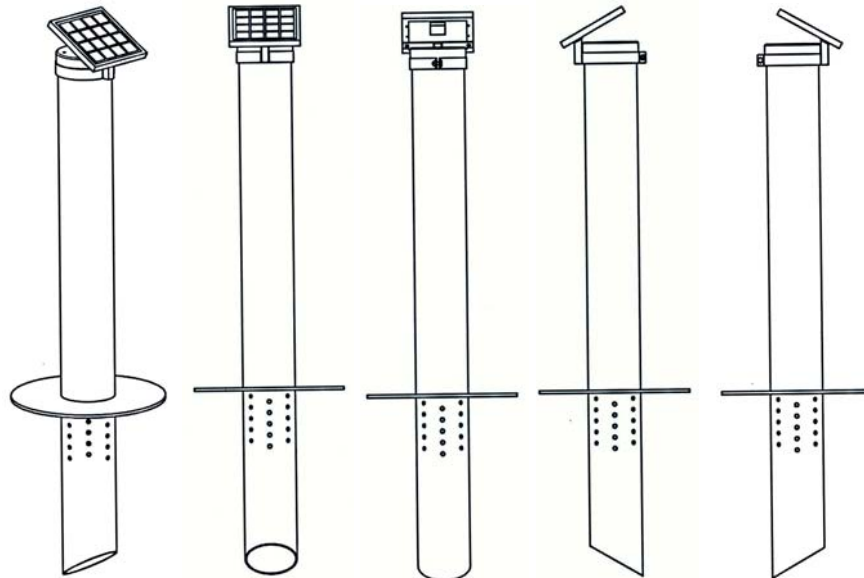
1.8



1.9

1.10

- (11) **32727**
(21) 3-2017-02719 (28) 01
(54) CẨM BIẾN MỤC NƯỚC CANH (51) **10-05, 10-04**
TÁC ỨT KHÔ XEN KẼ
(22) 28.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)
8 Cross Street #24-03/04 PWC Building, Singapore 048424
(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN), Trương Văn Lượng (VN), Hồng Quốc Cường (VN), Trịnh Ân (VN), Lê Thanh Triều (VN), Nguyễn Anh Thông (VN), Mai Thị Thu Biên (VN), Đoàn Quốc Nam (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



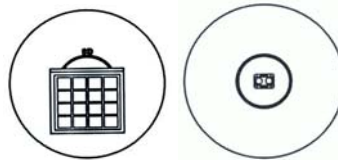
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

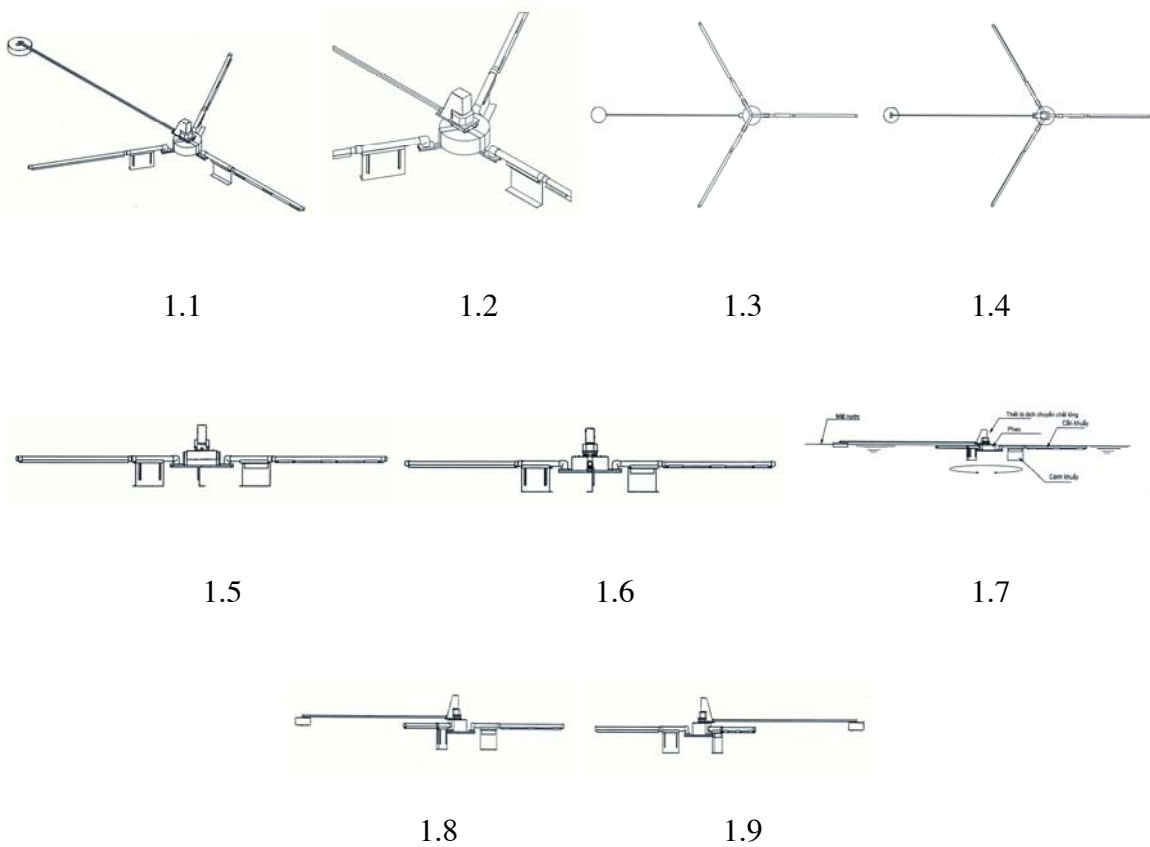


1.6

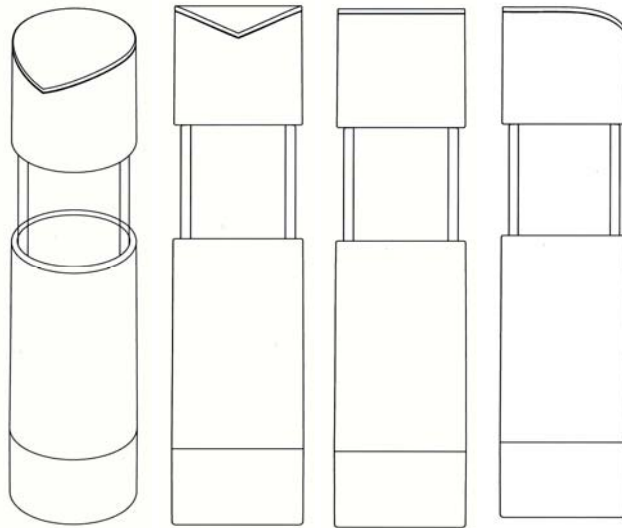
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32728**
 (21) 3-2017-02720 (28) 01
 (54) THIẾT BỊ DỊCH CHUYỂN CHẤT LỎNG (51) **23-01**, 23-99
 (22) 28.12.2017 (43) 26.04.2018
 (30) 2017-016748 14.07.2017 JP
 (71) HARADA INDUSTRY PLANT CO., LTD. (JP)
 165, Shinoba, Kakegawa-shi, Shizuoka, Japan 4360033
 (72) Hiroya INABA (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (55)



- (11) **32729**
(21) 3-2017-02723 (28) 01
(54) LỘ ĐỤNG MỸ PHẨM (51) **09-01**
(22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
(30) 30-2017-0061631 26.12.2017 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Ji Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

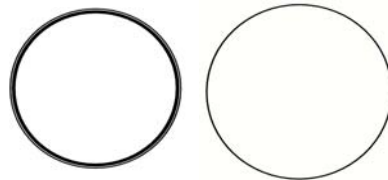


1.1

1.2

1.3

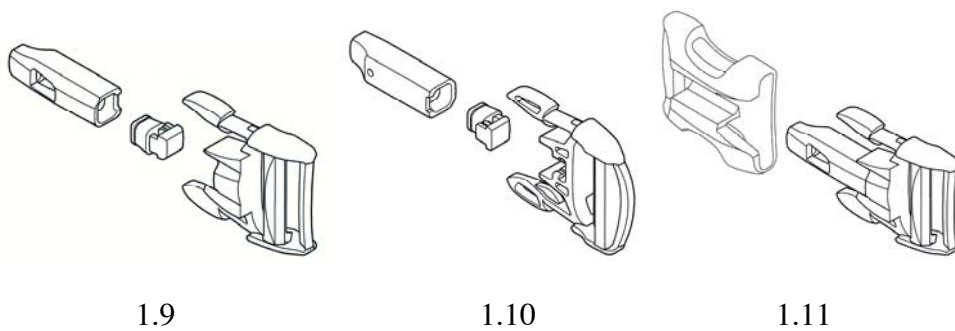
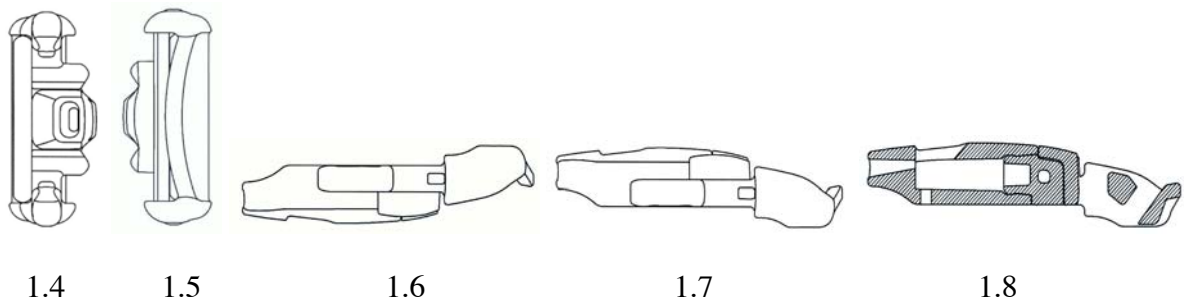
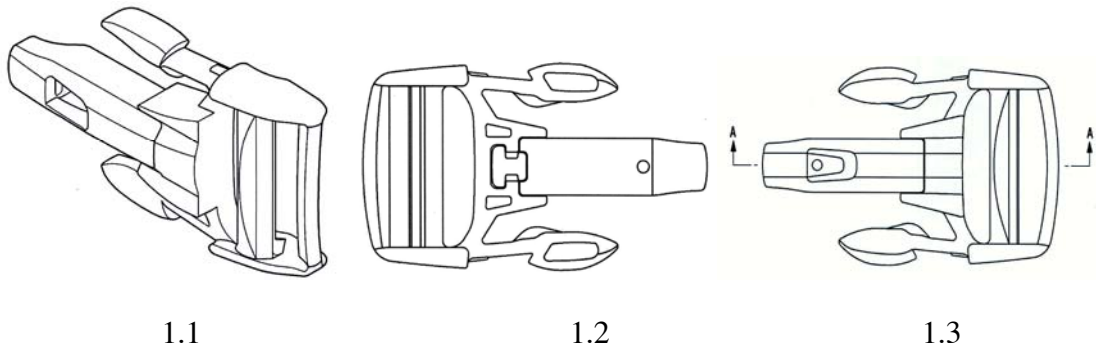
1.4



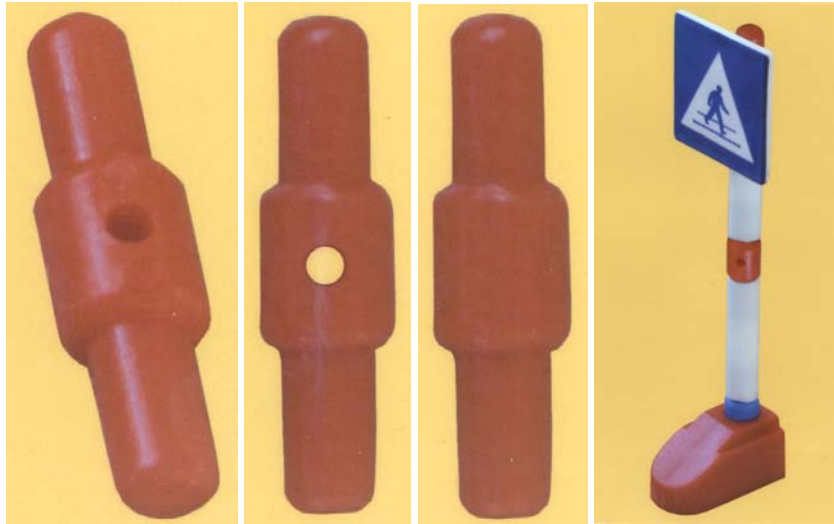
1.5

1.6

- (11) **32730**
(21) 3-2017-02726 (28) 01
(54) **CHỐT KHOÁ DÂY ĐAI** (51) **02-07**
(22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) WOOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



- (11) **32731**
(21) 3-2017-02729 (28) 01
(54) CHI TIẾT NỐI CỦA BIỂN BÁO (51) **21-01**
GIAO THÔNG ĐỒ CHƠI
(22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI VIỆT PHÁP (VN)
Số nhà 76, tổ 60, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hoàng Long (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1

1.2

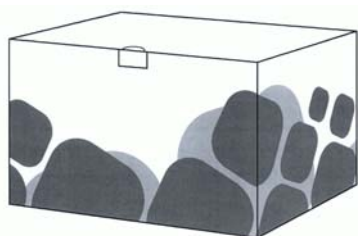
1.3

1.4

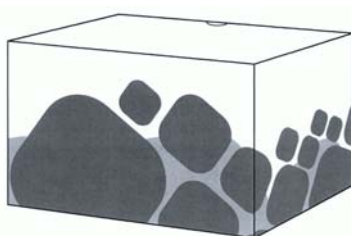


1.5

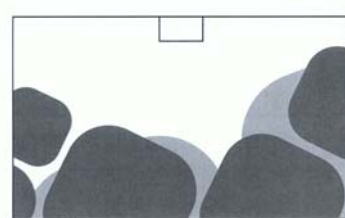
- (11) **32732**
(21) 3-2017-02730 (28) 02
(54) HỘP BẰNG BÌA (51) **09-03**
(22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany
(72) Jeffrey Whitford (US), Mark Hinkle (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



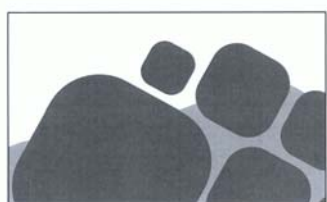
1.1



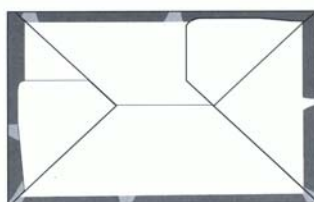
1.2



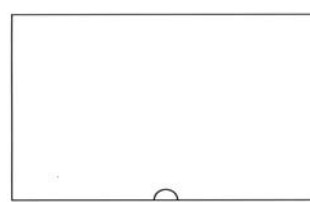
1.3



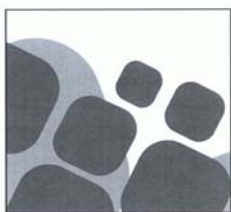
1.4



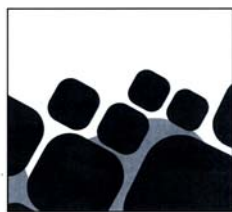
1.5



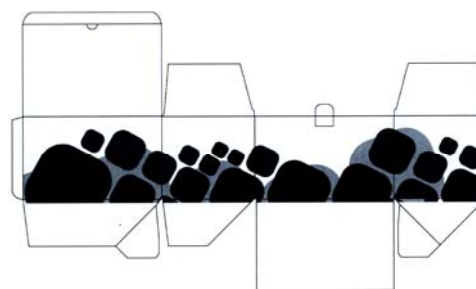
1.6



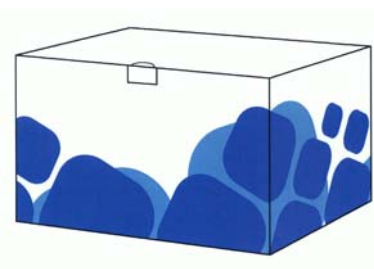
1.7



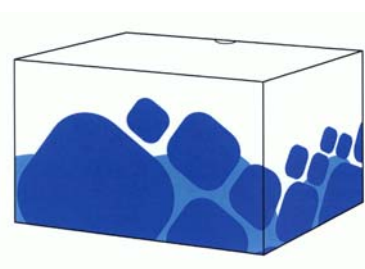
1.8



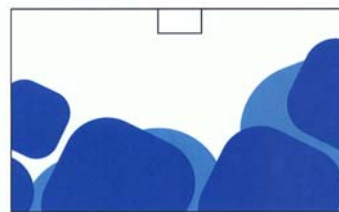
1.9



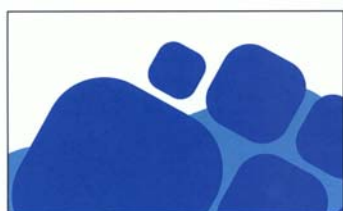
2.1



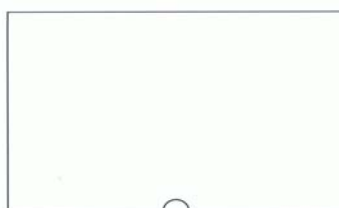
2.2



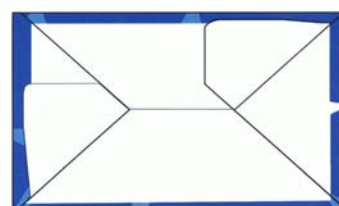
2.3



2.4



2.5



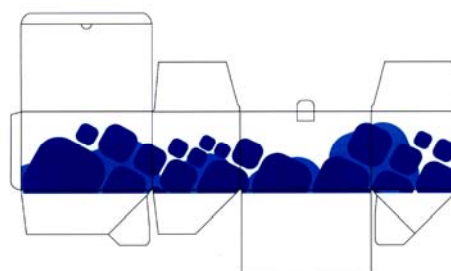
2.6



2.7

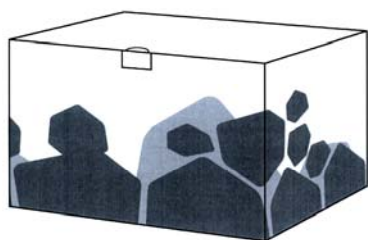


2.8

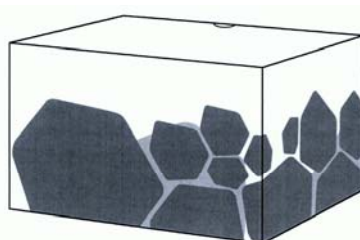


2.9

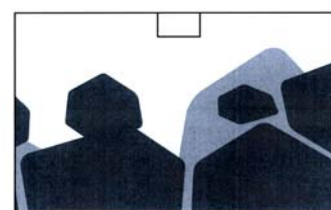
- (11) **32733**
(21) 3-2017-02731 (28) 02
(54) **HỘP BẰNG BÌA** (51) **09-03**
(22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany
(72) Jeffrey Whitford (US), Mark Hinkle (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



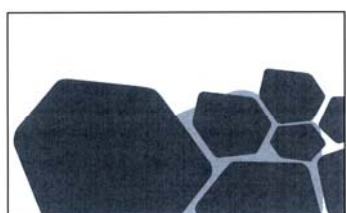
1.1



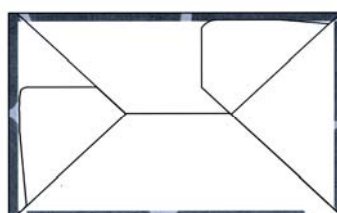
1.2



1.3



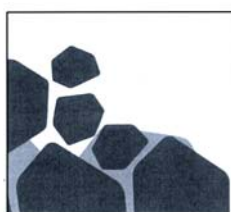
1.4



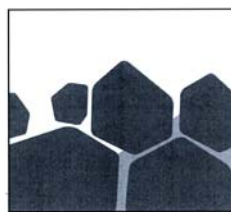
1.5



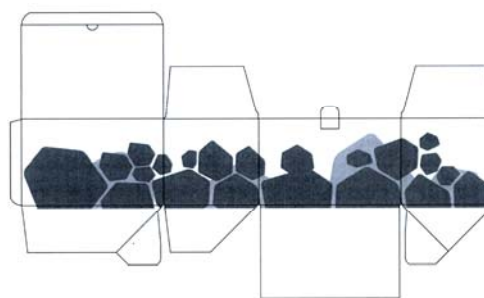
1.6



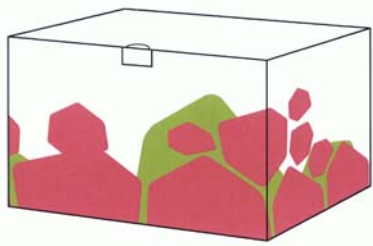
1.7



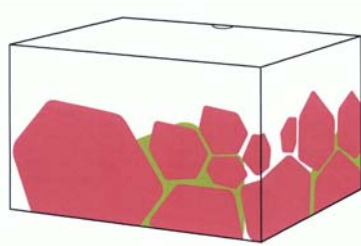
1.8



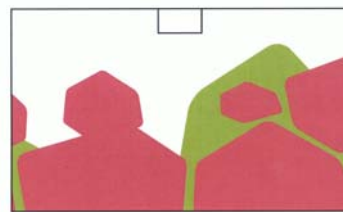
1.9



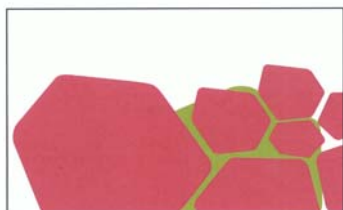
2.1



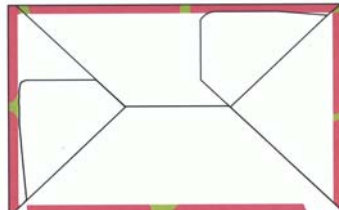
2.2



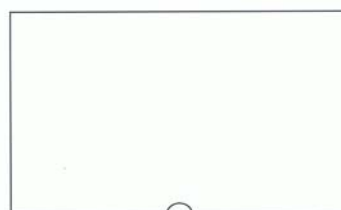
2.3



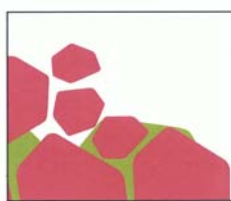
2.4



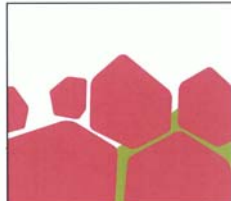
2.5



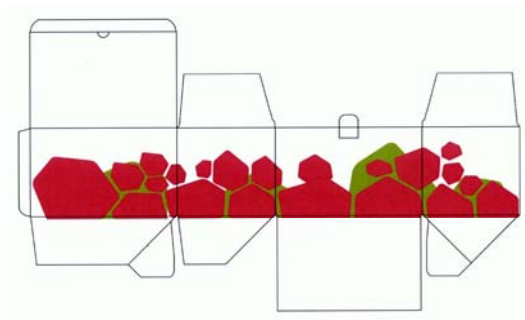
2.6



2.7

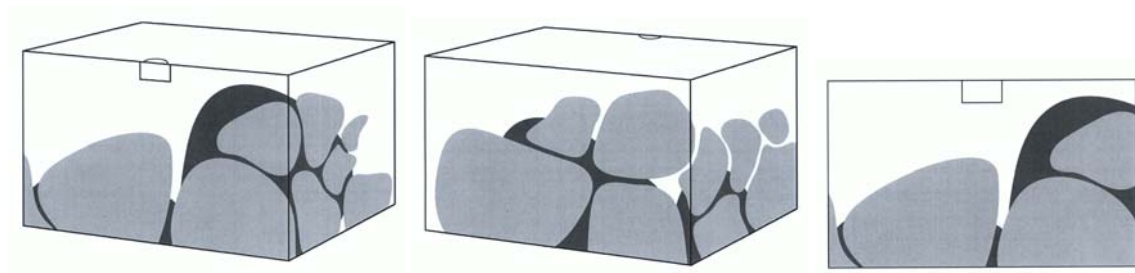


2.8



2.9

- (11) **32734**
(21) 3-2017-02732 (28) 02
(54) HỘP BẰNG BÌA (51) **09-03**
(22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany
(72) Jeffrey Whitford (US), Mark Hinkle (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



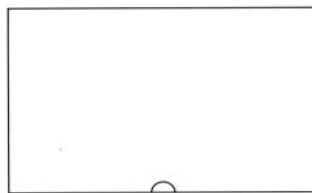
1.1

1.2

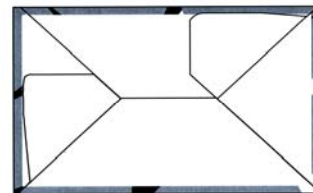
1.3



1.4



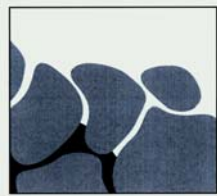
1.5



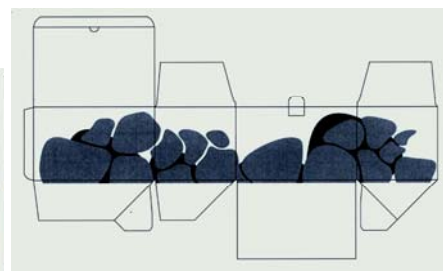
1.6



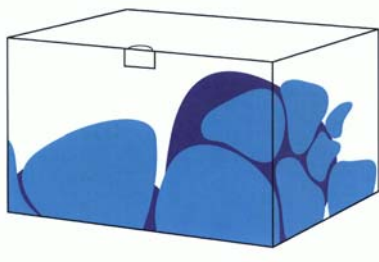
1.7



1.8



1.9



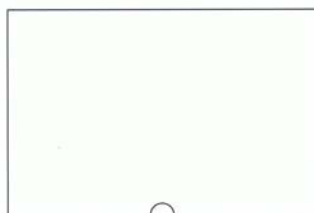
2.1



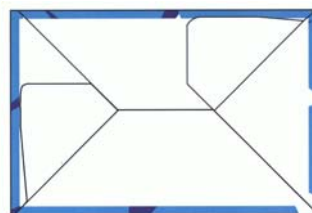
2.2



2.3



2.4



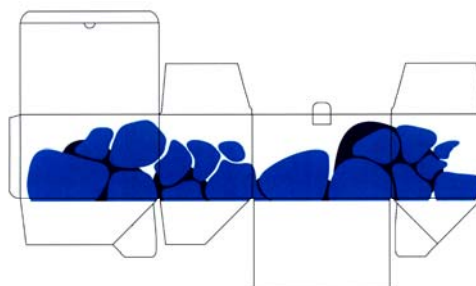
2.5



2.6

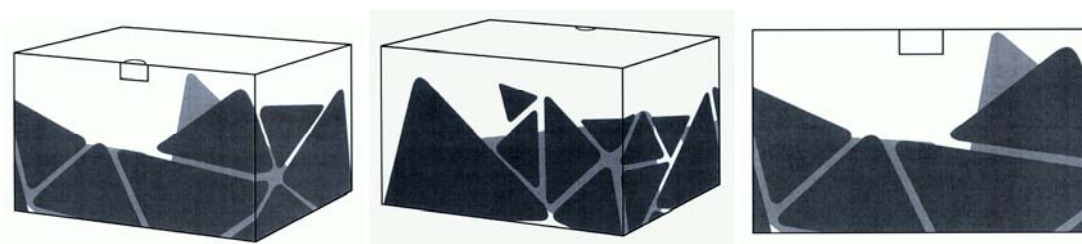


2.7



2.8

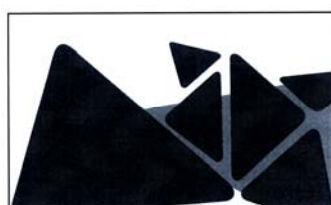
- (11) **32735**
(21) 3-2017-02733 (28) 02
(54) **HỘP BẰNG BÌA** (51) **09-03**
(22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany
(72) Jeffrey Whitford (US), Mark Hinkle (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



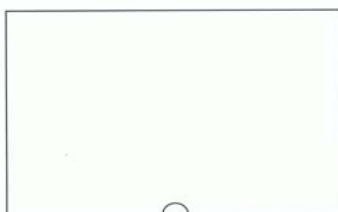
1.1

1.2

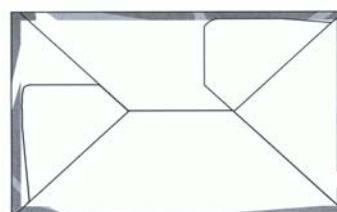
1.3



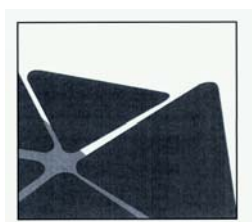
1.4



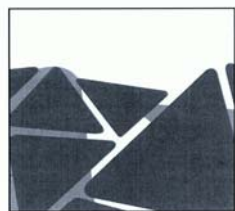
1.5



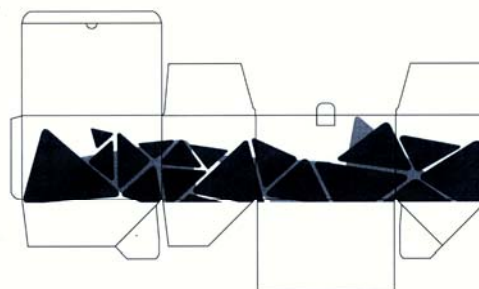
1.6



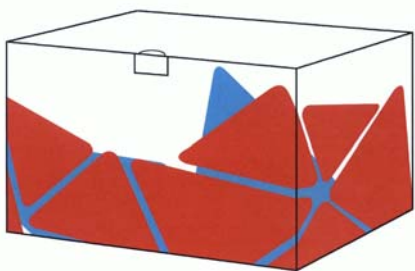
1.7



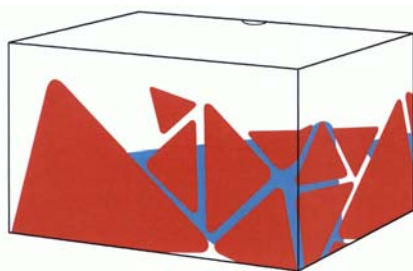
1.8



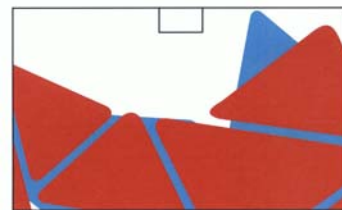
1.9



2.1



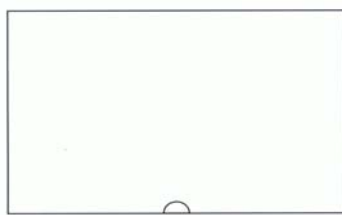
2.2



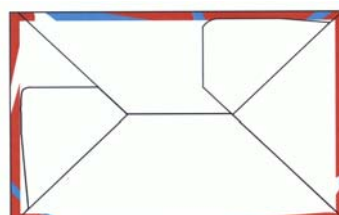
2.3



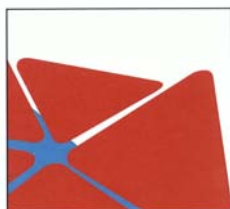
2.4



2.5



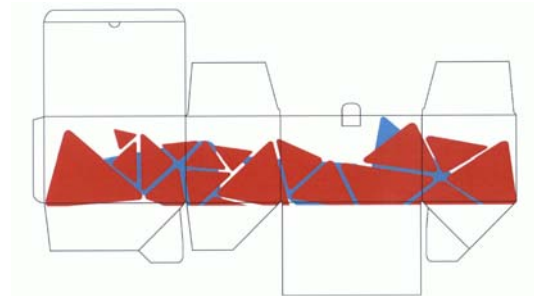
2.6



2.7

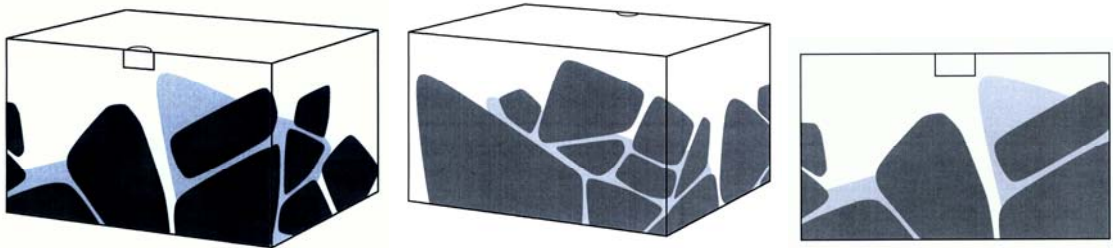


2.8



2.9

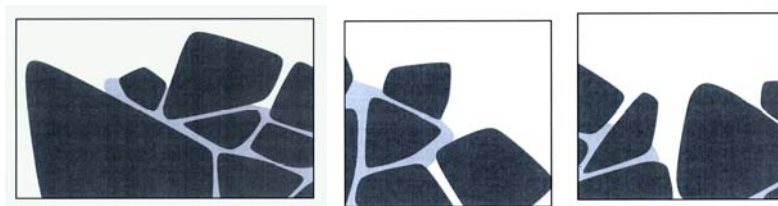
- (11) **32736**
(21) 3-2017-02734 (28) 02
(54) HỘP BẰNG BÌA (51) **09-03**
(22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany
(72) Jeffrey Whitford (US), Mark Hinkle (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1

1.2

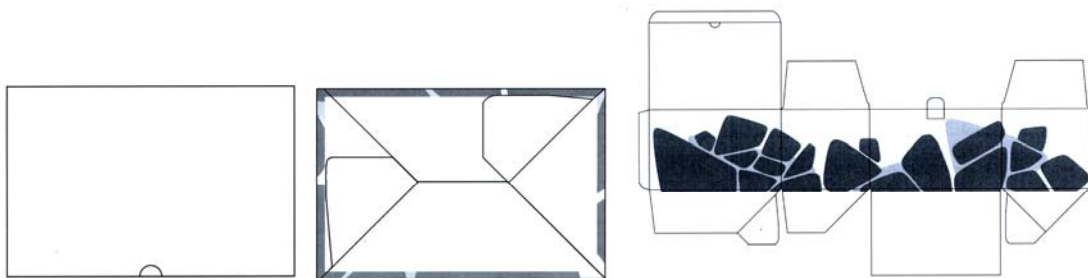
1.3



1.4

1.5

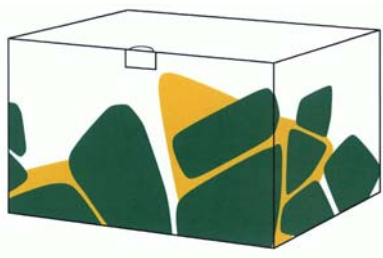
1.6



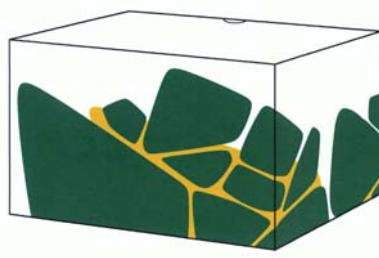
1.7

1.8

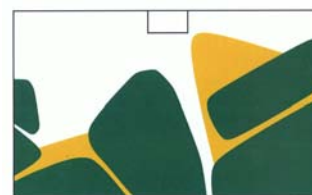
1.9



2.1



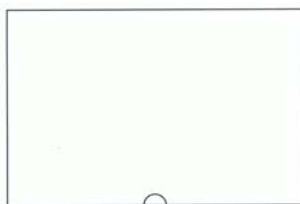
2.2



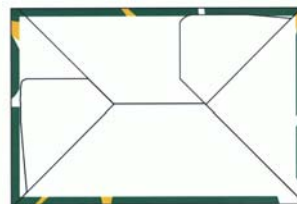
2.3



2.4



2.5



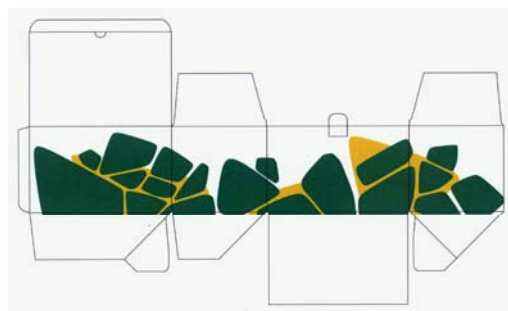
2.6



2.7



2.8



2.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32737**
 (21) 3-2017-02736 (28) 05
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM** (51) **09-03**
 (22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
 (71) HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)
 5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 577-8520 Japan
 (72) Yasufumi Goto (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (55)



1.1



1.2



1.3



2.1



2.2



2.3



3.1



3.2



3.3



4.1



4.2



4.3



5.1



5.2



5.3

- (11) **32738**
(21) 3-2017-02738 (28) 01
(54) BỒN TỰ HOẠI (51) **23-99**
(22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ (VN)
Lô CN1 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Lê Vĩnh Sơn (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32739**
(21) 3-2017-02740 (28) 01
(54) CHAI ĐỰNG ĐƯỜNG (51) **09-01**
(22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN (VN)
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(72) Lê Văn Phương (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32740**
 (21) 3-2017-02742 (28) 01
 (54) **LỌ ĐỰNG ĐƯỜNG** (51) **09-01**
 (22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN (VN)**
 Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
 (72) Lê Văn Phương (VN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32741**
 (21) 3-2017-02743 (28) 01
 (54) **LỌ ĐỰNG ĐƯỜNG** (51) **09-01**
 (22) 29.12.2017 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN (VN)**
 Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
 (72) Lê Văn Phương (VN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 32742 | | |
| (21) | 3-2017-02744 | (28) | 01 |
| (54) | TÚI ĐỰNG ĐƯỜNG | (51) | 09-05 |
| (22) | 29.12.2017 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN (VN)
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa | | |
| (72) | Lê Văn Phương (VN) | | |
| (74) | Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

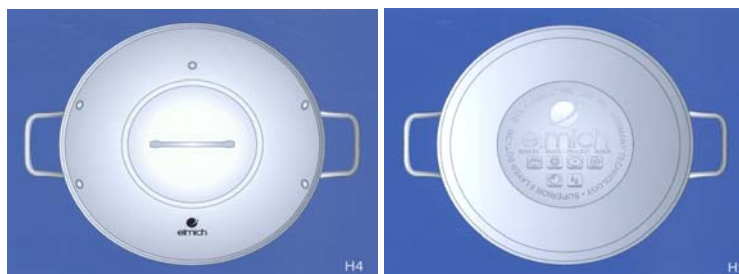
- (11) **32743**
(21) 3-2018-00012 (28) 01
(54) **CHẢO** (51) **07-02**
(22) 05.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ELMICH (VN)**
Tầng 3 số nhà 122 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(72) **Đỗ Thành Trung (VN)**
(74) **Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)**
(55)



1.1

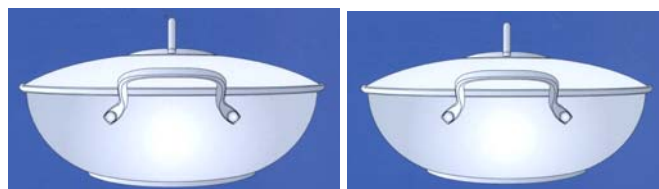
1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

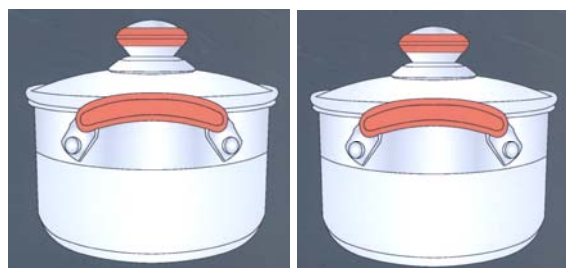
- (11) **32744**
(21) 3-2018-00013 (28) 01
(54) **NỒI** (51) **07-02**
(22) 05.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ELMICH (VN)**
Tầng 3 số nhà 122 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(72) **Đỗ Thành Trung (VN)**
(74) **Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)**
(55)



1.1

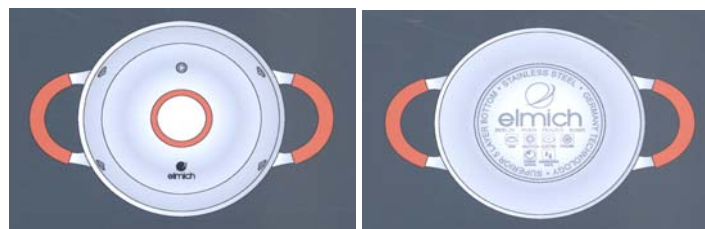
1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **32745**
(21) 3-2018-00015 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 05.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM HOÀN MỸ (VN)
60B đường HT 17, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lai Vĩ Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32746**
(21) 3-2018-00016 (28) 01
(54) **GHẾ NHỰA** (51) **06-01**
(22) 08.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)**
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trần Đức Xuyên (VN)**
(74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)**
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32747**
(21) 3-2018-00017 (28) 01
(54) **GHẾ NHỰA** (51) **06-01**
(22) 08.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)**
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trần Đức Xuyên (VN)**
(74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)**
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32748**
(21) 3-2018-00018 (28) 01
(54) **GHẾ NHỰA** (51) **06-01**
(22) 08.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

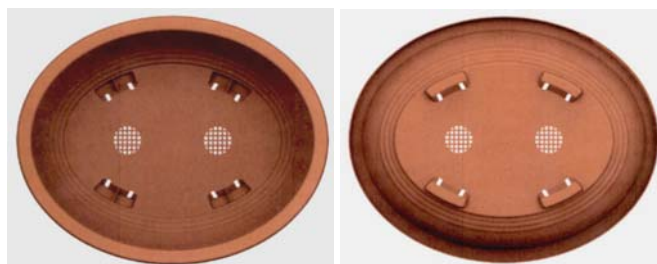
1.5

1.6

- (11) **32749**
(21) 3-2018-00021 (28) 01
(54) CHẬU BONSAI (51) **11-02**
(22) 08.01.2017 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32750**
(21) 3-2018-00022 (28) 02
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 08.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM LA CUSINA (VN)
Thửa đất 462, tờ bản đồ số 36, ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(72) Huỳnh Vũ Thị Minh Loan (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



2.1



2.2

- (11) **32751**
(21) 3-2018-00024 (28) 01
(54) ĐỒ THỜ CÚNG (51) **99-00**
(22) 01.09.2016 (43) 26.04.2018
(71) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Giang Ngọc Đức (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



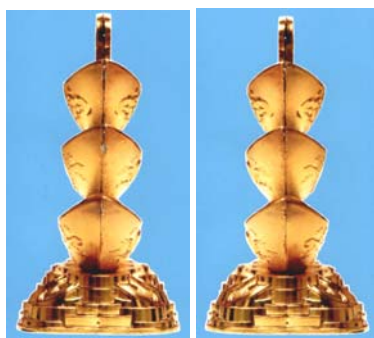
1.1



1.2



1.3

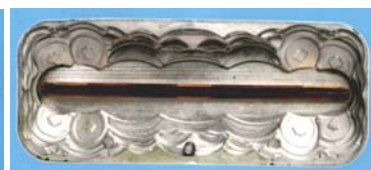


1.4

1.5



1.6



1.7

- (11) **32752**
(21) 3-2018-00025 (28) 01
(54) **ĐỒ THỜ CÚNG** (51) **99-00**
(22) 01.09.2016 (43) 26.04.2018
(71) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Giang Ngọc Đức (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3

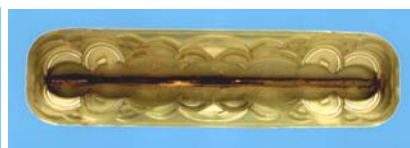


1.4

1.5



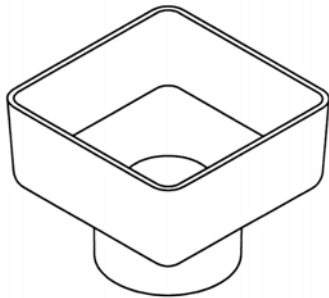
1.6



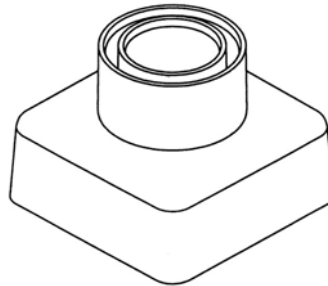
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

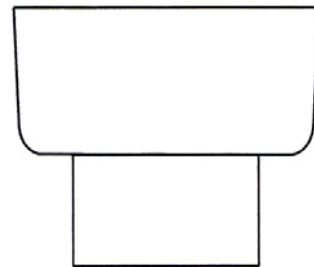
- (11) **32753**
(21) 3-2018-00026 (28) 01
(54) **HỘP GA THOÁT NƯỚC SÀN** (51) **23-99**
(22) 09.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÂN NHƠN HOÀ (VN)**
514-516-518 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lý Siêng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



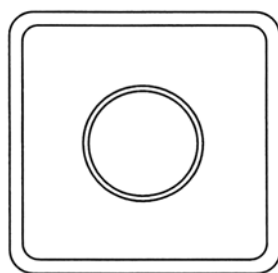
1.1



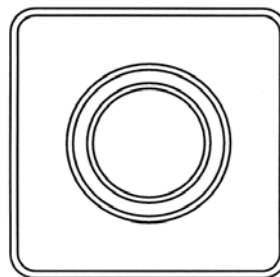
1.2



1.3



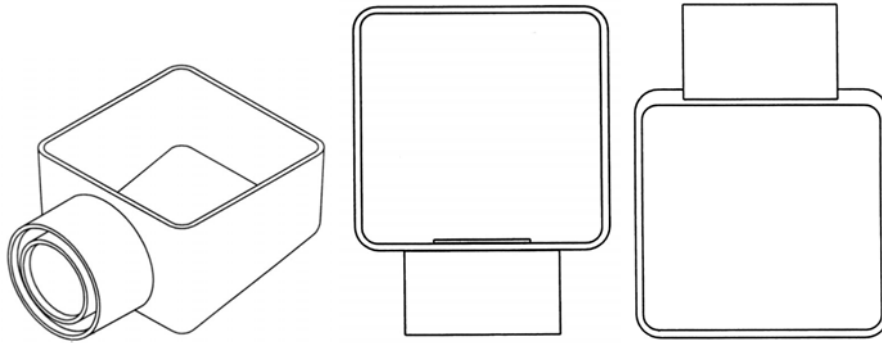
1.4



1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

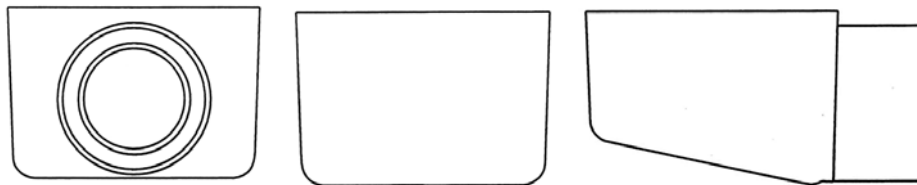
- (11) **32754**
(21) 3-2018-00028 (28) 01
(54) **HỘP GA THOÁT NƯỚC SÀN** (51) **23-99**
(22) 09.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÂN NHƠN HOÀ (VN)**
514-516-518 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lý Siêng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



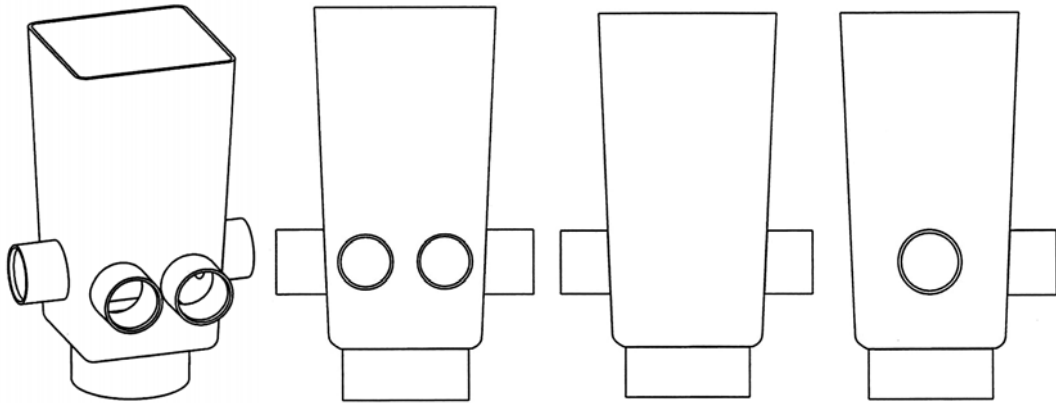
1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32755**
(21) 3-2018-00029 (28) 01
(54) **HỘP GA THOÁT NƯỚC SÀN** (51) **23-99**
(22) 09.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÂN NHƠN HOÀ (VN)**
514-516-518 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lý Siêng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

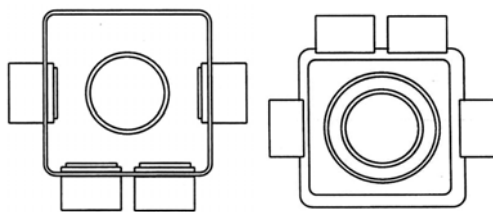


1.1

1.2

1.3

1.4

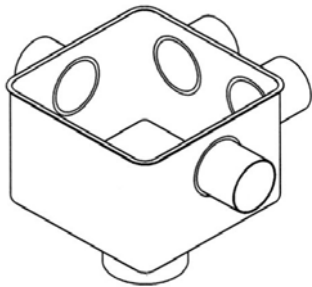


1.5

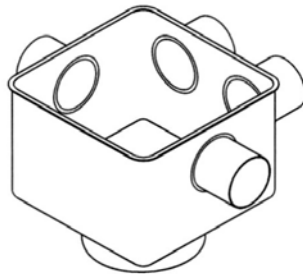
1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

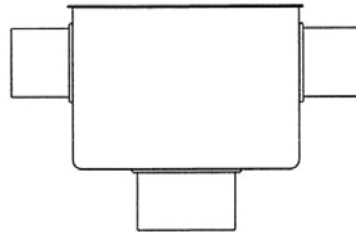
- (11) **32756**
(21) 3-2018-00030 (28) 01
(54) HỘP GA THOÁT NƯỚC SÀN (51) **23-99**
(22) 09.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÂN NHƠN HOÀ (VN)
514-516-518 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lý Siêng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



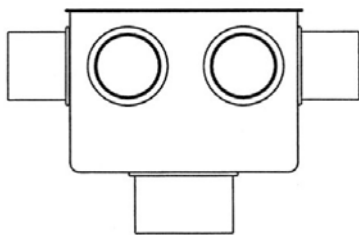
1.1



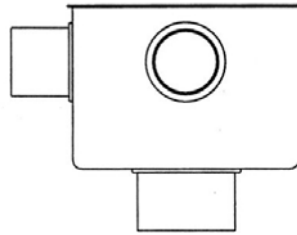
1.2



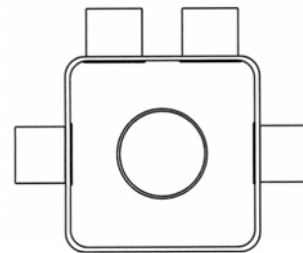
1.3



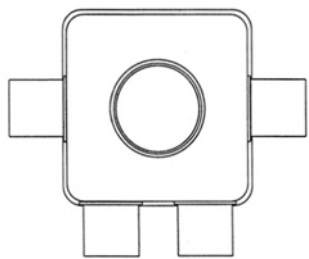
1.4



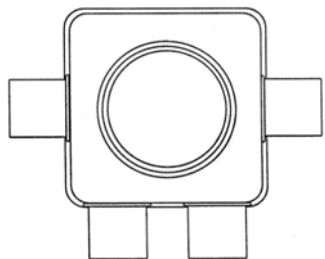
1.5



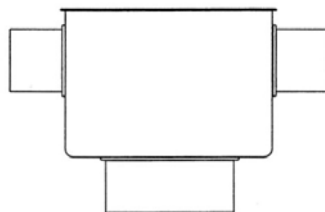
1.6



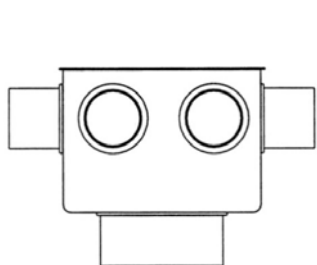
1.7



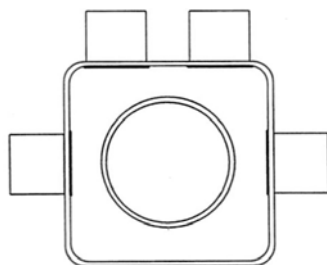
1.8



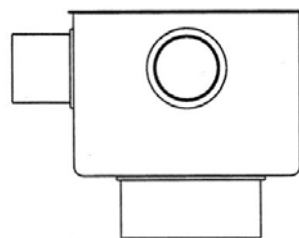
1.9



1.10

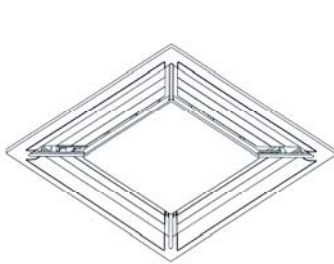


1.11

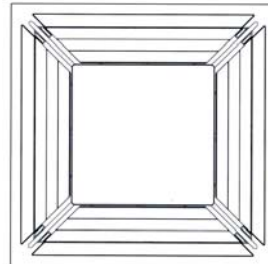


1.12

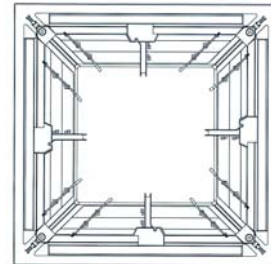
- (11) **32757**
(21) 3-2018-00039 (28) 01
(54) PANEN MẶT NGOÀI CỦA MÁY (51) **23-04**
ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN
(22) 09.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 201730332522.6 26.07.2017 CN
(71) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu,
Japan
(72) Chen Wen Qing (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



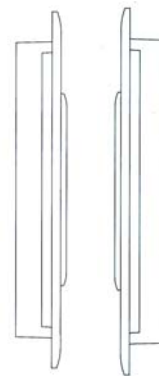
1.3



1.4



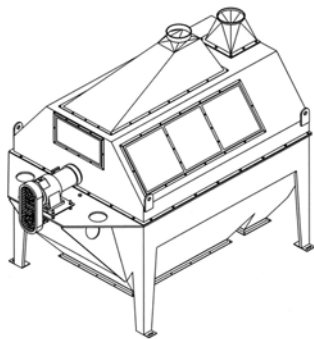
1.5



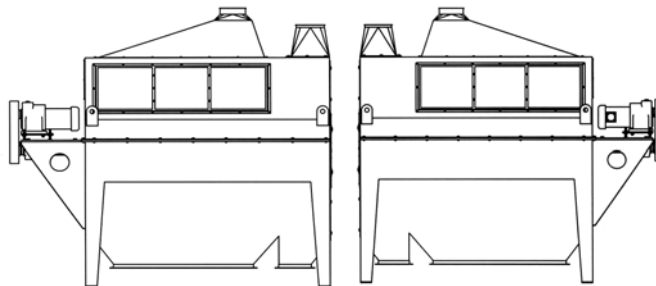
1.6

1.7

- (11) **32758**
(21) 3-2018-00044 (28) 01
(54) MÁY LÀM SẠCH (51) **15-03**
(22) 09.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Lê Quốc Việt (VN), La Thanh Hải (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

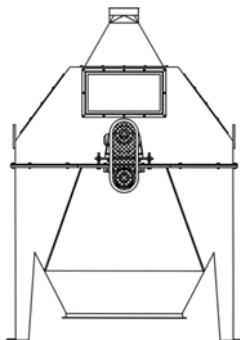


1.1

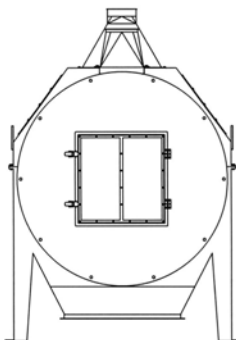


1.2

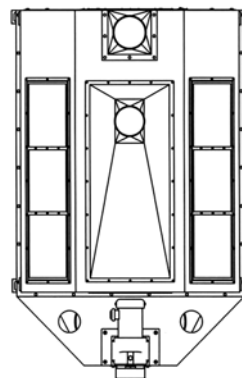
1.3



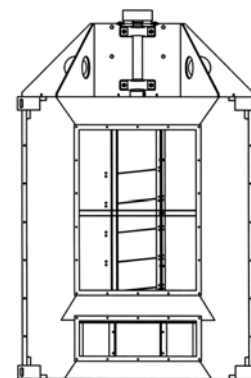
1.4



1.5

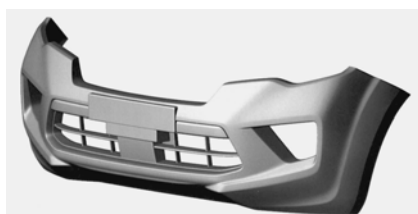


1.6



1.7

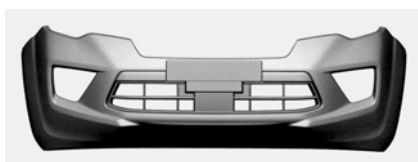
- (11) **32759**
(21) 3-2018-00061 (28) 01
(54) THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP (51) **12-16**
PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ
(22) 10.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-015283 14.07.2017 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR
CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Masanobu INO (JP), Motoyuki SUZUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



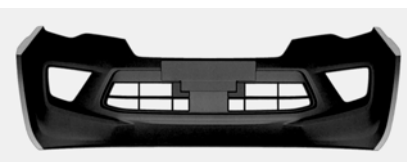
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

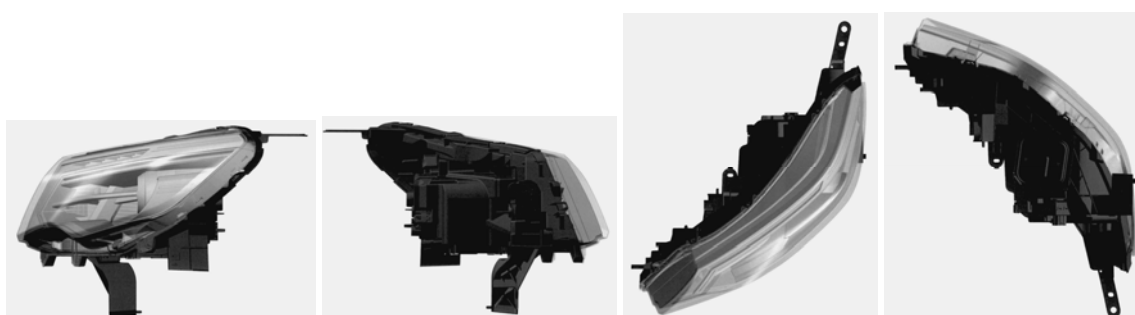
- (11) **32760**
(21) 3-2018-00062 (28) 01
(54) CỤM ĐÈN PHA CHO XE Ô TÔ (51) **26-06**
(22) 10.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-015305 14.07.2017 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Motoyuki SUZUKI (JP), Hirotada KUWAHARA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

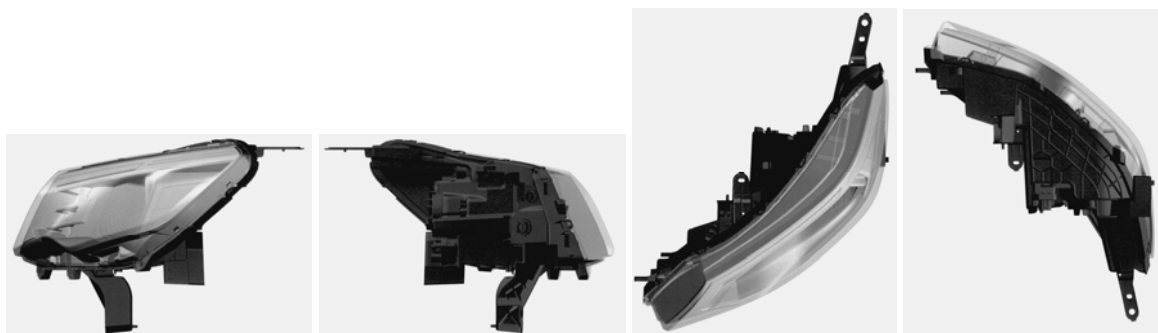
- (11) **32761**
(21) 3-2018-00063 (28) 01
(54) CỤM ĐÈN PHA CHO XE Ô TÔ (51) **26-06**
(22) 10.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-016730 02.08.2017 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Motoyuki SUZUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

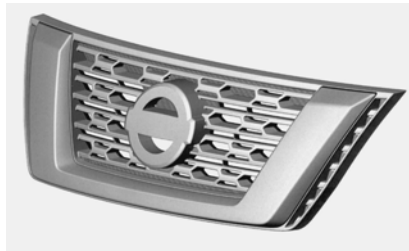
1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

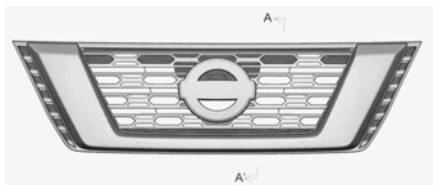
- (11) **32762**
(21) 3-2018-00064 (28) 01
(54) LƯỚI TẢN NHIỆT CHO XE Ô TÔ (51) **12-16**
(22) 10.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-015282 14.07.2017 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Motoyuki SUZUKI (JP), Masato TAKAHASHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



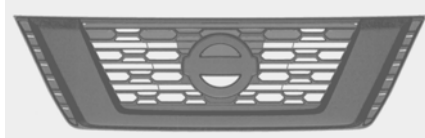
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

- (11) **32763**
(21) 3-2018-00065 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 10.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-015279 14.07.2017 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Masanobu INO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



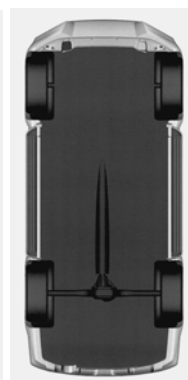
1.5



1.6

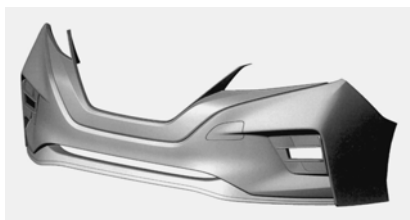


1.7

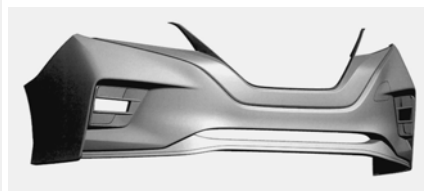


1.8

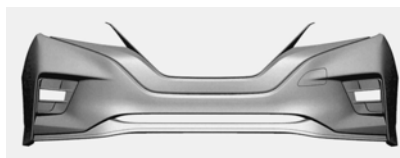
- (11) **32764**
(21) 3-2018-00066 (28) 01
(54) **THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ** (51) **12-16**
(22) 10.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-016732 02.08.2017 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Osamu HORIUCHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

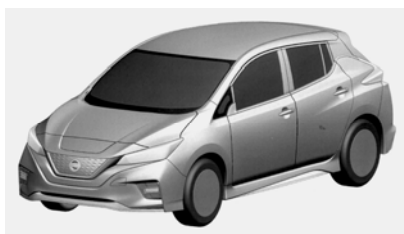


1.7



1.8

- (11) **32765**
(21) 3-2018-00067 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 10.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-019015 01.09.2017 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Osamu HORIUCHI (JP), Takeo HORIE (JP), Junichi SAKAI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



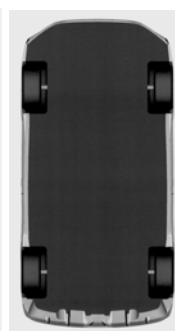
1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32766**
(21) 3-2018-00074 (28) 01
(54) CỐC (51) **07-01**
(22) 11.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) KANG, JUEI SHENG (TW)
6FL, No. 515, Xuecheng Road, Shulin Dist., New Taipei City 23854, Taiwan
(72) Kang, Juei Sheng (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32767**
 (21) 3-2018-00077 (28) 01
 (54) BAO GỐI (51) **09-05**
 (22) 11.01.2018 (43) 26.04.2018
 (71) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VN)
 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Lê Thị Thùy Vi (VN)
 (55)



1.1



1.2

- (11) **32768**
 (21) 3-2018-00078 (28) 01
 (54) BAO GỐI (51) **09-05**
 (22) 11.01.2018 (43) 26.04.2018
 (71) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VN)
 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Lê Thị Thùy Vi (VN)
 (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32769**
(21) 3-2018-00079 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 11.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VN)
420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Thùy Vi (VN)
(55)

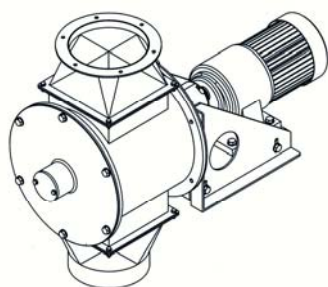


1.1

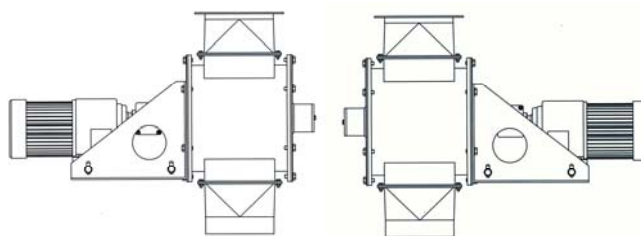


1.2

- (11) **32770**
(21) 3-2018-00080 (28) 01
(54) VAN XÁ (51) **15-03**
(22) 11.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Văn Hoài Phong (VN), Lê Hữu Duyên (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



1.2

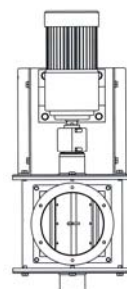
1.3



1.4



1.5

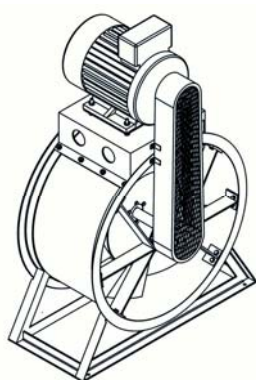


1.6

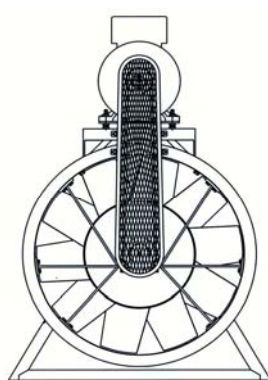


1.7

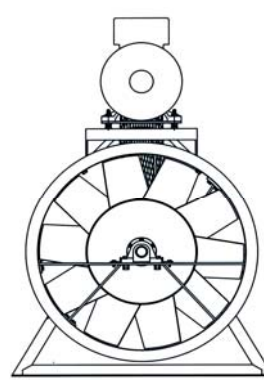
- (11) **32771**
(21) 3-2018-00081 (28) 01
(54) QUẠT SẤY (51) **23-04**
(22) 11.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Văn Hoài Phong (VN), Lê Hữu Duyên (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



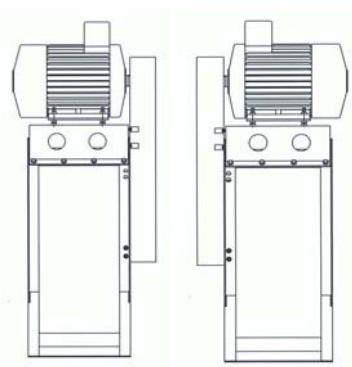
1.1



1.2

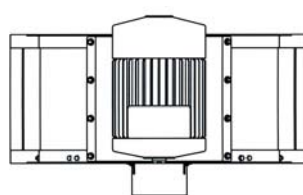


1.3

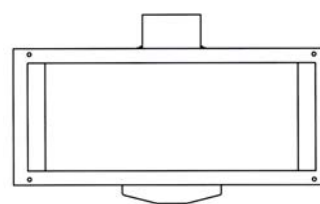


1.4

1.5



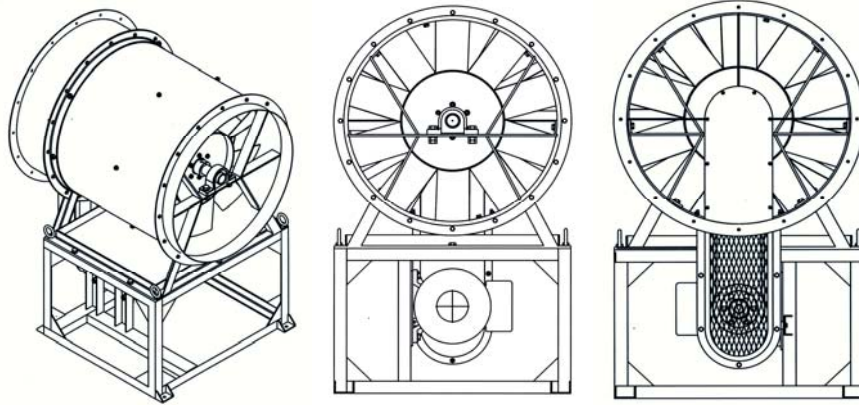
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

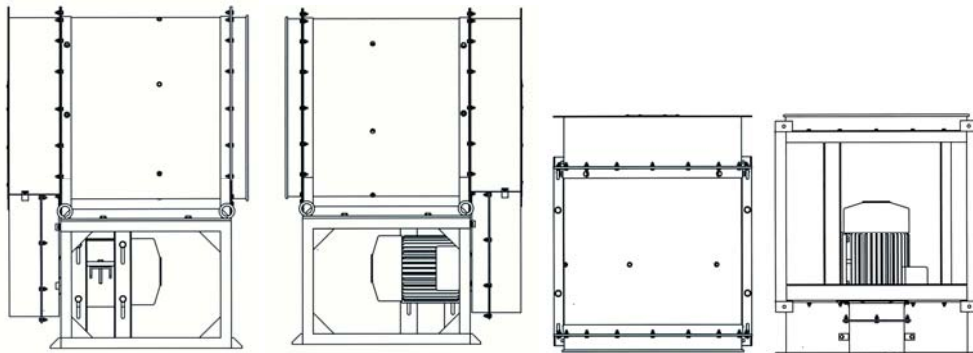
- (11) **32772**
(21) 3-2018-00082 (28) 01
(54) QUẠT SẤY (51) **23-04**
(22) 11.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Văn Hoài Phong (VN), Lê Hữu Duyên (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

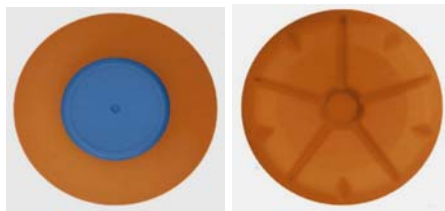
- (11) **32773**
(21) 3-2018-00090 (28) 01
(54) BÌNH (51) **09-01**
(22) 12.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32774**
(21) 3-2018-00092 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 12.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĨNH TRÍ (VN)
1250-1252 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Châu Tiên Thức (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

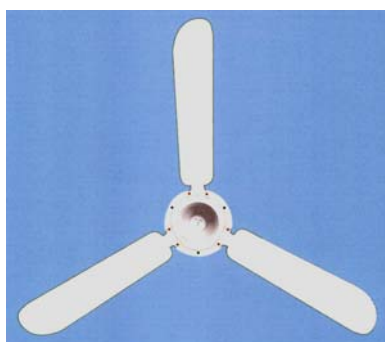
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

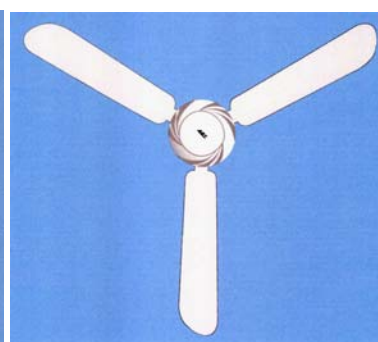
- (11) **32775**
(21) 3-2018-00100 (28) 01
(54) QUẠT TRẦN (51) **23-04**
(22) 12.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH ÁNH DƯƠNG (VN)
Khu tập thể Thúc Ân Gia Súc, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Trinh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



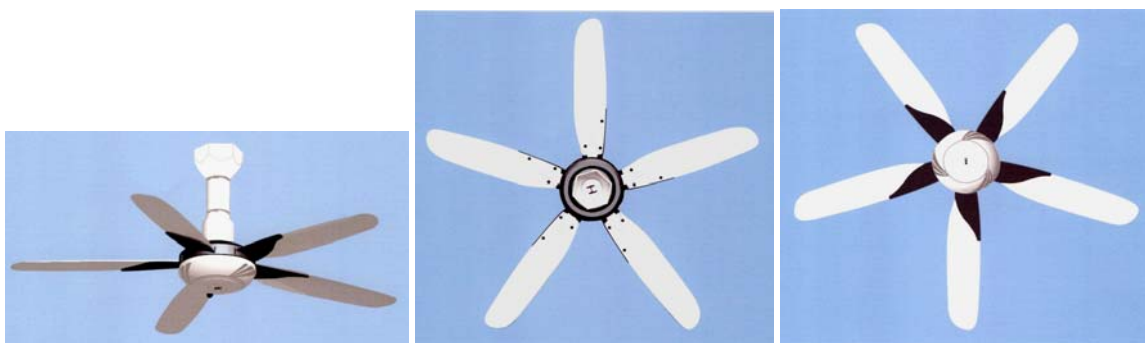
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32776**
(21) 3-2018-00101 (28) 01
(54) QUẠT TRẦN (51) **23-04**
(22) 12.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH ÁNH DƯỠNG (VN)
Khu tập thể Thúc Ân Gia Súc, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Trinh (VN)
(55)



1.1

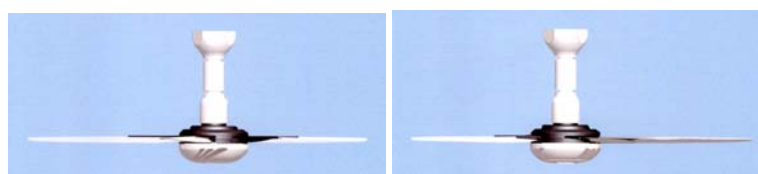
1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **32777**
(21) 3-2018-00104 (28) 01
(54) ĐỂ (51) **99-00**
(22) 15.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) **HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)**
R23/39/36 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Khru Sở Dinh (VN)**
(55)

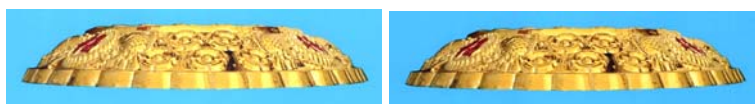


1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32778**
(21) 3-2018-00113 (28) 01
(54) LY (51) **07-07**
(22) 16.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Chí Cường (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32779**
(21) 3-2018-00114 (28) 01
(54) BÌNH (51) **09-01**, 07-07
(22) 16.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Chí Cường (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32780**
(21) 3-2018-00116 (28) 01
(54) BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG (51) **23-03**
(22) 17.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



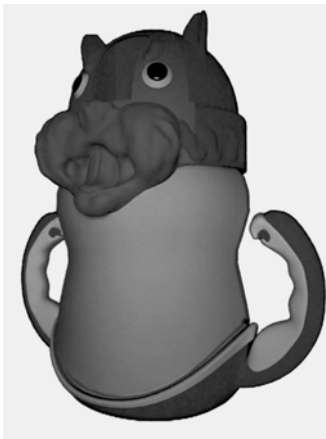
1.6



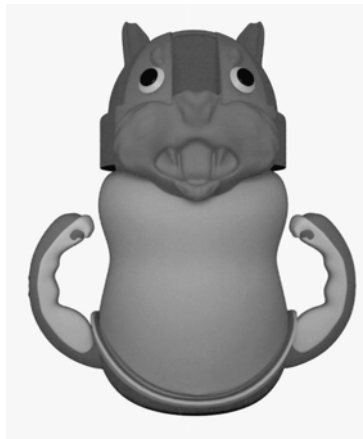
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32781**
(21) 3-2018-00120 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**
(22) 17.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



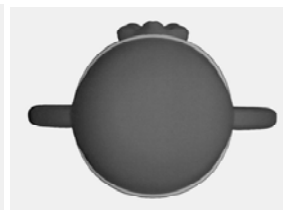
1.4



1.5

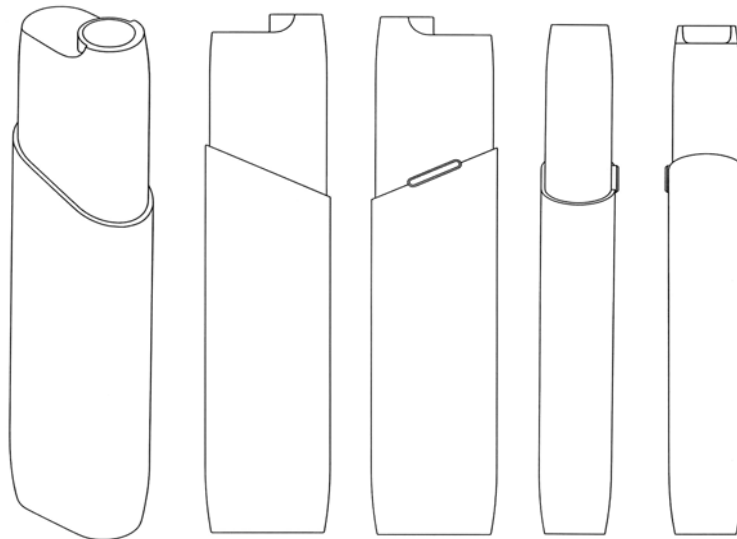


1.6



1.7

- (11) **32782**
(21) 3-2018-00121 (28) 01
(54) DỤNG CỤ CHO NGƯỜI HÚT THUỐC (51) **27-99**
(22) 14.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 003800051 14.03.2017 EM
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Wei Chia, CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)



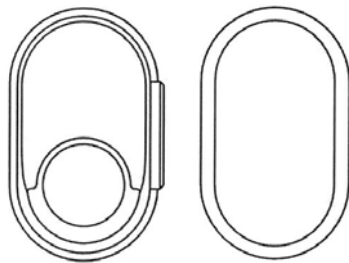
1.1

1.2

1.3

1.4

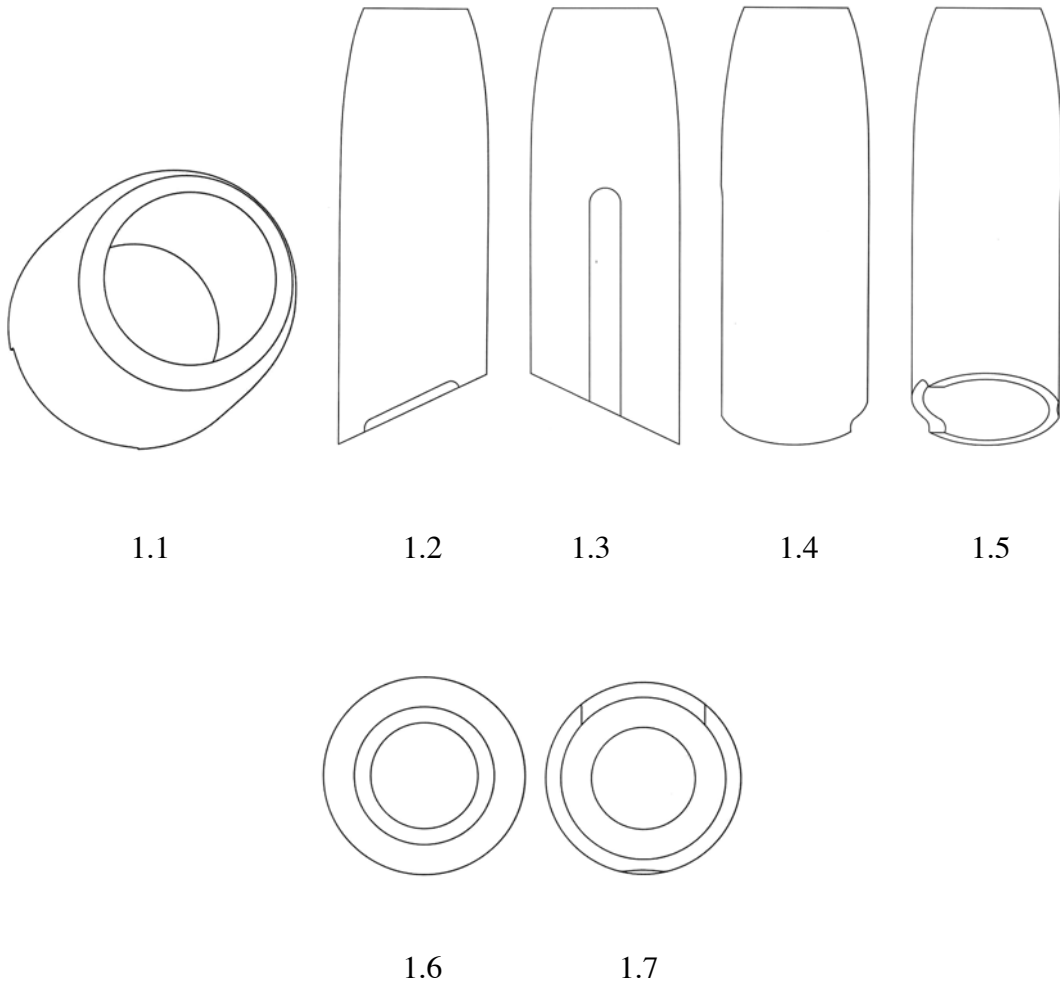
1.5



1.6

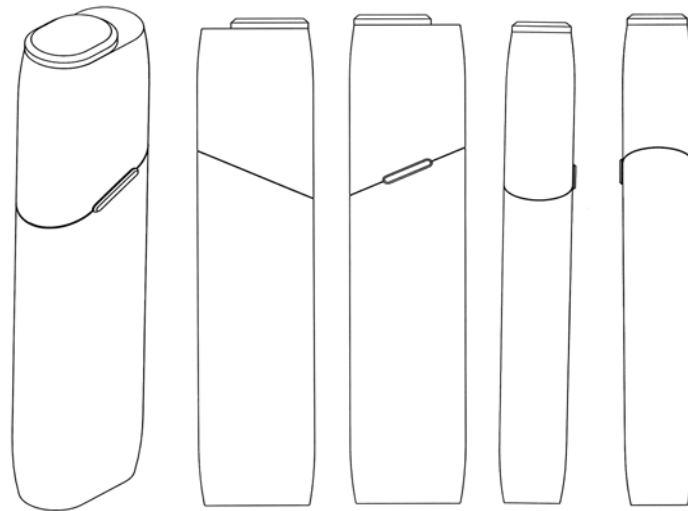
1.7

- (11) **32783**
(21) 3-2018-00122 (28) 01
(54) BỘ PHẬN CỦA DỤNG CỤ CHO (51) **27-99**
NGƯỜI HÚT THUỐC
(22) 14.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 003800051 14.03.2017 EM
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Wei Chia, CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32784**
(21) 3-2018-00123 (28) 01
(54) DỤNG CỤ CHO NGƯỜI HÚT THUỐC (51) **27-99**
(22) 14.09.2017 (43) 26.04.2018
(30) 003800051 14.03.2017 EM
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Wei Chia, CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)



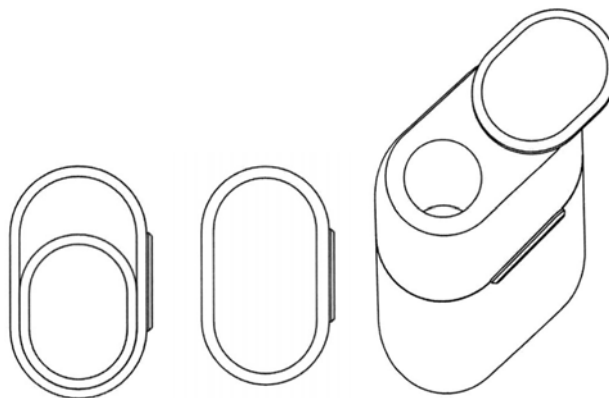
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

1.8

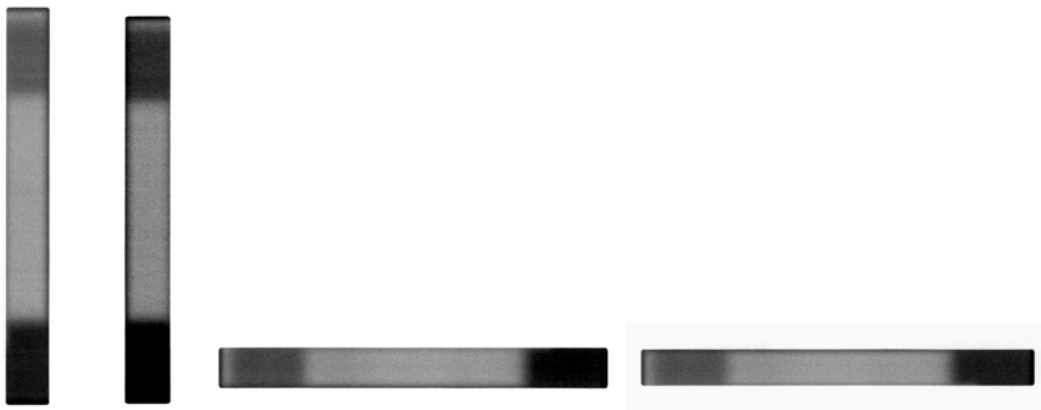
- (11) **32800**
(21) 3-2018-00182 (28) 01
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (51) **11-01**
(22) 22.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 4209901 27.07.2017 WO
(71) HERMES SELLIER (SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE) (FR)
24, rue du Faubourg Saint-Honoré, F75008 PARIS (France)
(72) Pierre-Alexis DUMAS (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32801**
(21) 3-2018-00184 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 22.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐẠI PHÁT 3 (VN)**
Tổ 8, ấp An Thành, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(72) Lê Thanh Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)
(55)



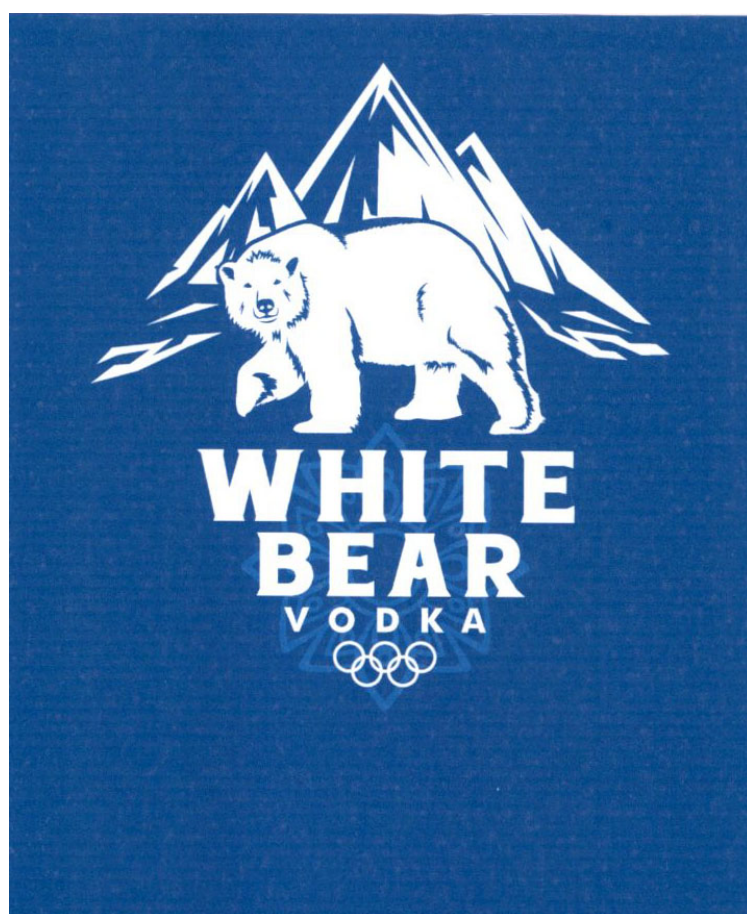
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32802**
(21) 3-2018-00185 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 22.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÚ VĨNH LONG (VN)**
Số 26A, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(72) **Dương Hữu Phú (VN)**
(74) **Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)**
(55)



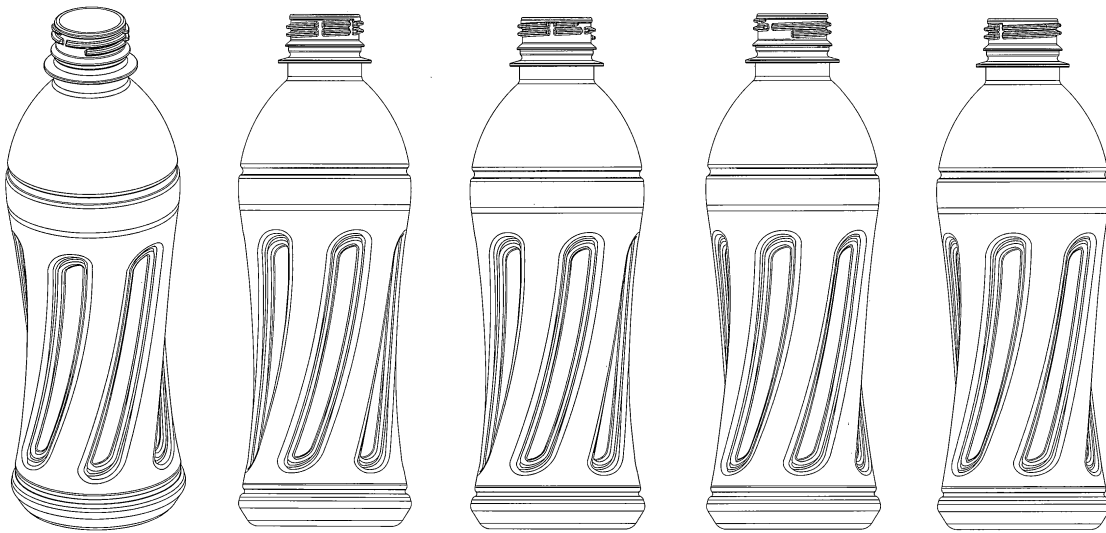
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32803**
(21) 3-2018-00187 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 23.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)
A203 tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Quang Bảo (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32804**
(21) 3-2018-00191 (28) 02
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 23.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BSB (VN)
551 đường Rừng Sác, ấp Bình An, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Việt Hùng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



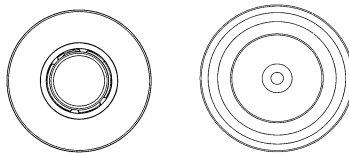
1.1

1.2

1.3

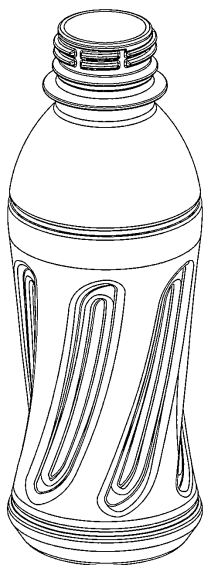
1.4

1.5

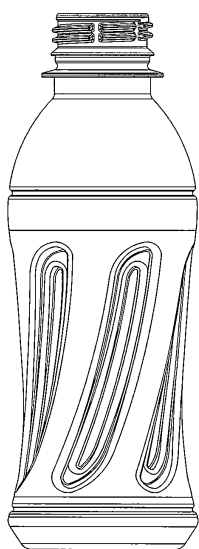


1.6

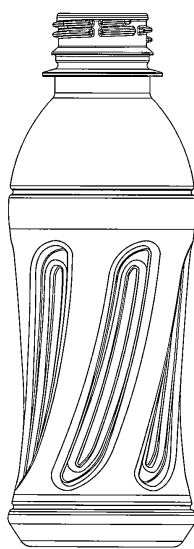
1.7



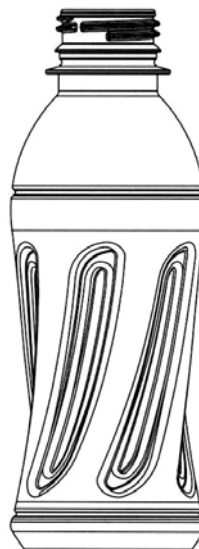
2.1



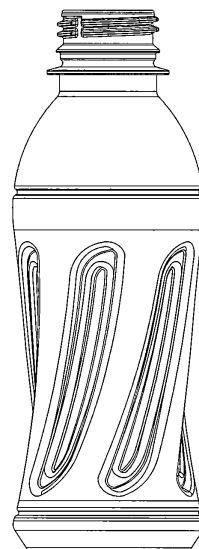
2.2



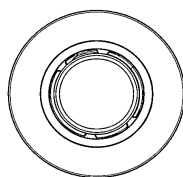
2.3



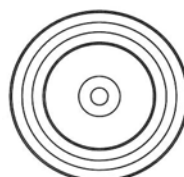
2.4



2.5

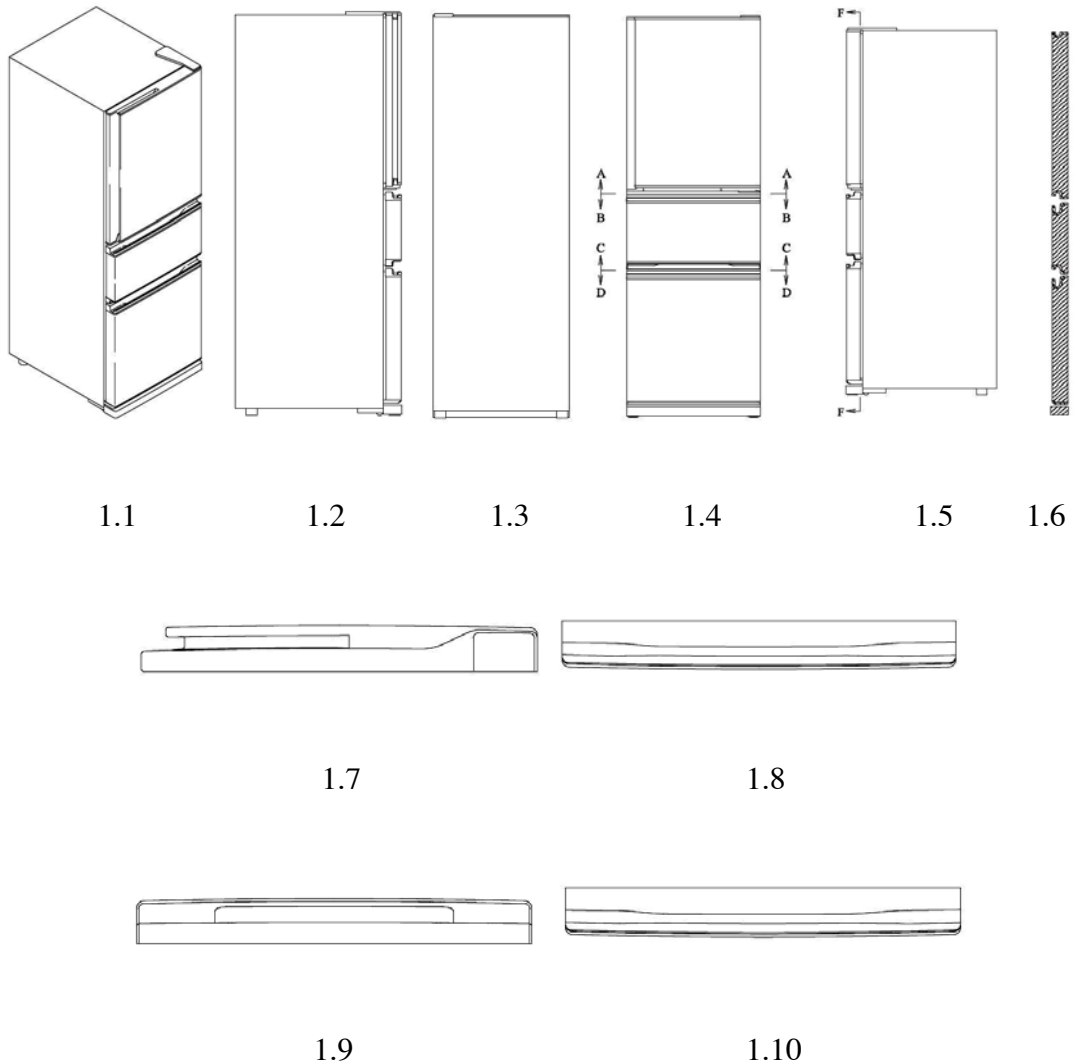


2.6



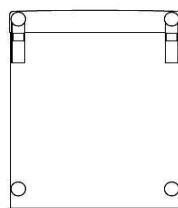
2.7

- (11) **32805**
(21) 3-2018-00210 (28) 01
(54) TỦ LẠNH (51) **15-07**
(22) 25.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-016200 27.07.2017 JP
(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310, Japan
(72) Shingo KAWAKAMI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



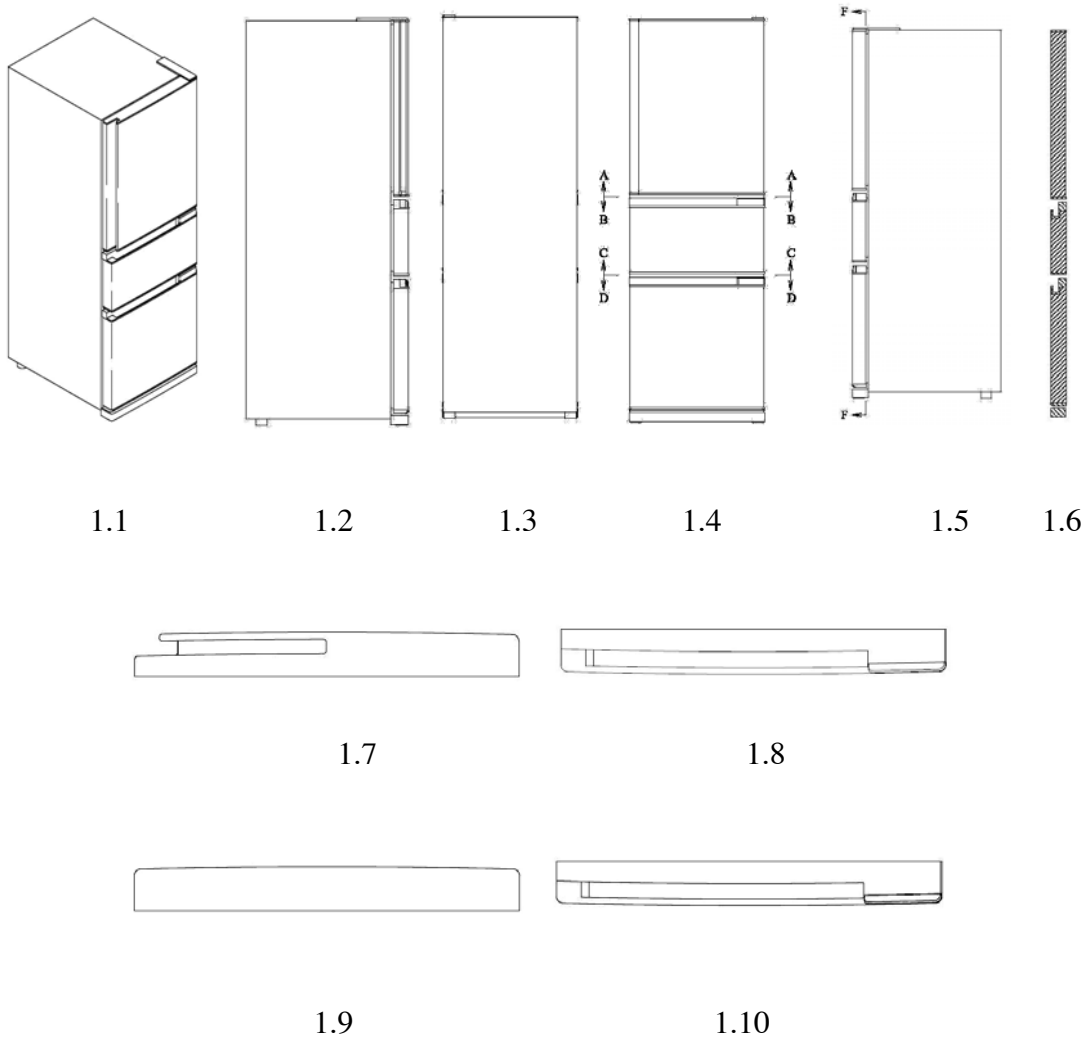


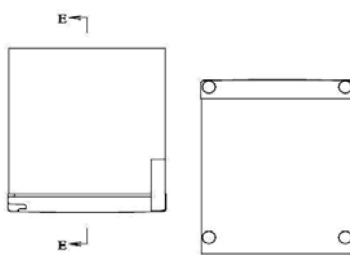
1.11



1.12

- (11) **32806**
 (21) 3-2018-00211 (28) 01
 (54) TỦ LẠNH (51) **15-07**
 (22) 25.01.2018 (43) 26.04.2018
 (30) 2017-016201 27.07.2017 JP
 (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310, Japan
 (72) Shingo KAWAKAMI (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (55)

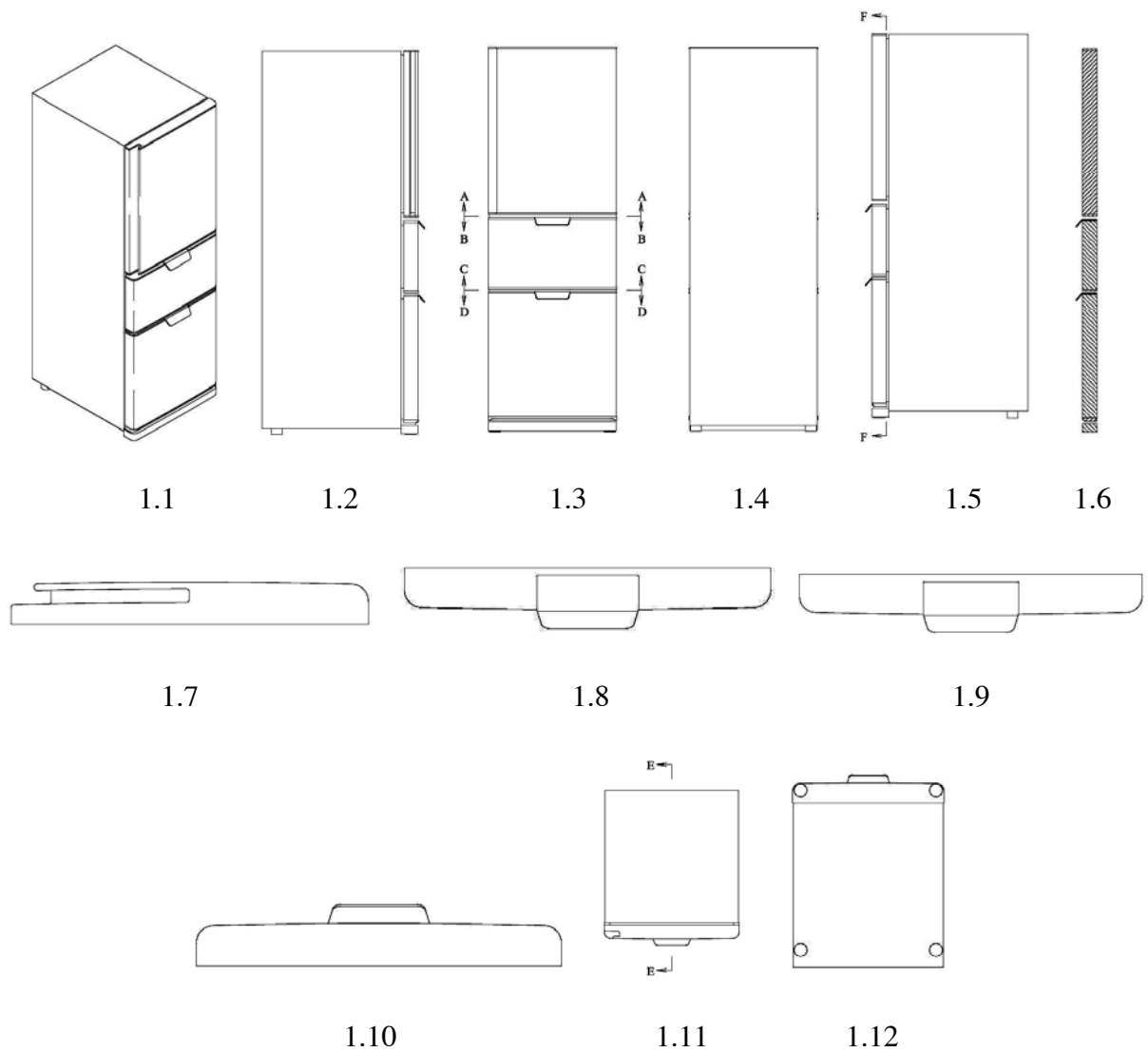




1.11

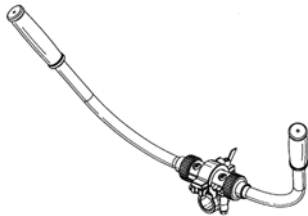
1.12

- (11) **32807**
 (21) 3-2018-00212 (28) 01
 (54) TỦ LẠNH (51) **15-07**
 (22) 25.01.2018 (43) 26.04.2018
 (30) 2017-016202 27.07.2017 JP
 (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310, Japan
 (72) Shingo KAWAKAMI (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

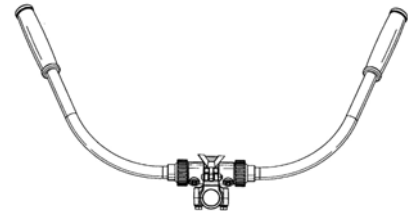
- (11) **32808**
(21) 3-2018-00213 (28) 01
(54) TAY ĐIỀU KHIỂN CỦA MÁY CẮT (51) **15-03**
CỎ
(22) 25.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) WEN-CHANG WANG (TW)
No. 312 Dashun St. Guiren Dist. Tainan City Taiwan 71148
(72) Wen-Chang Wang (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



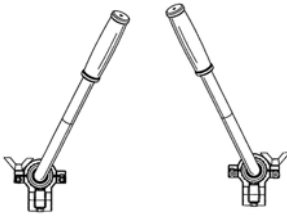
1.1



1.2



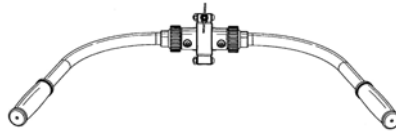
1.3



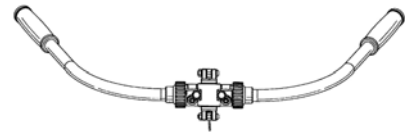
1.4



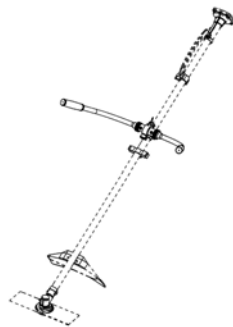
1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

- (11) **32809**
(21) 3-2018-00216 (28) 01
(54) LOA (51) **14-01**
(22) 26.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) NGUYỄN CẢNH PHÁT (VN)
Xóm 4, thôn Hòa Trúc, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Cảnh Phát (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

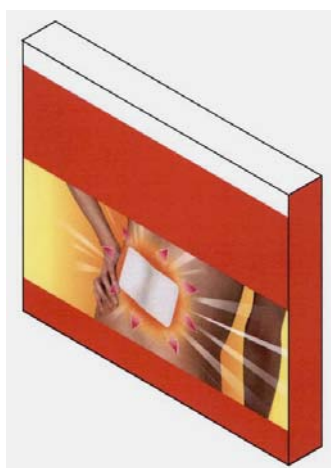


1.6

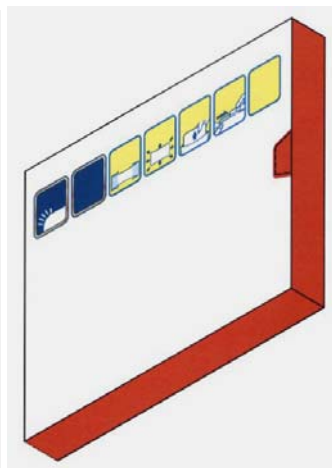
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32810**
(21) 3-2018-00217 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 26.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-016263 27.07.2017 JP
(71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) Yoshio NISHINA (JP), Homare KAMEKURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



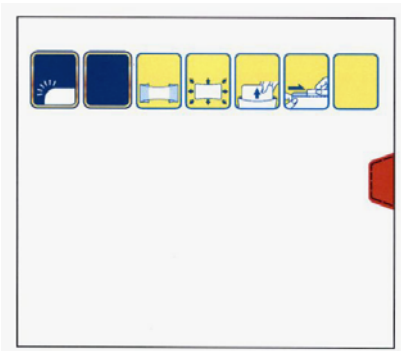
1.1



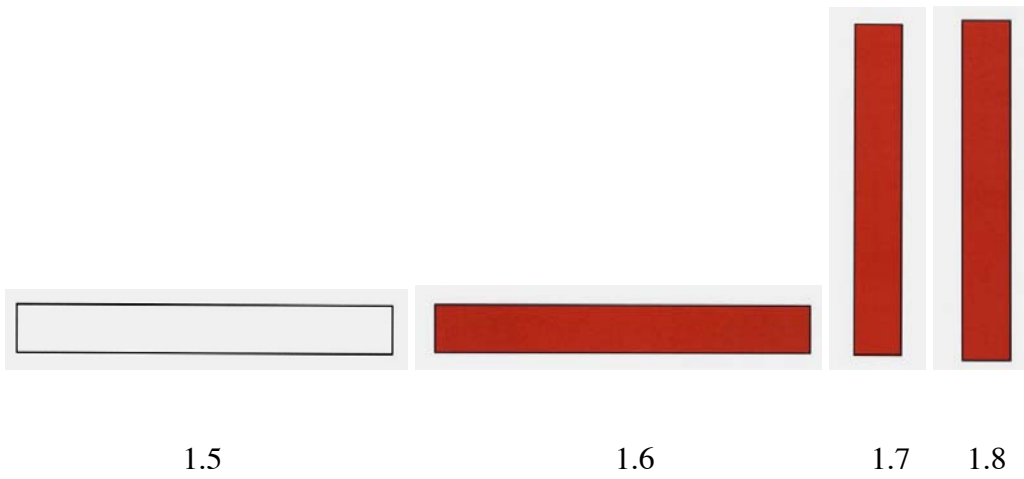
1.2



1.3



1.4

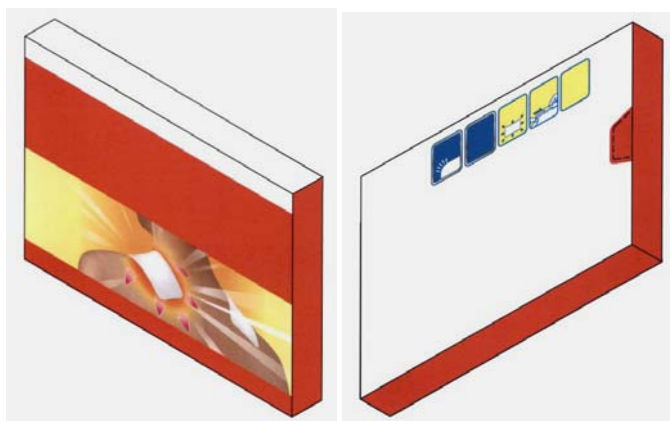


1.9



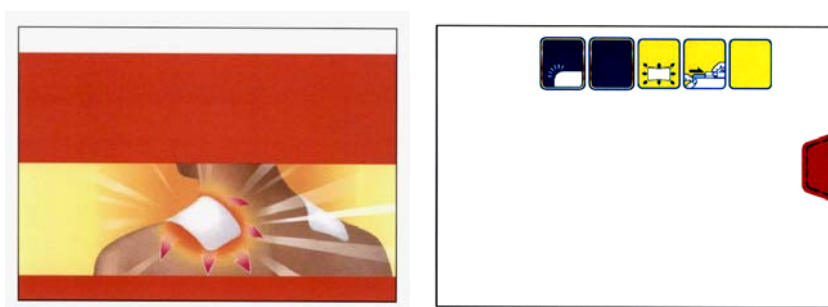
1.10

- (11) **32811**
(21) 3-2018-00218 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 26.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-016272 27.07.2017 JP
(71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) Yoshio NISHINA (JP), Homare KAMEKURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



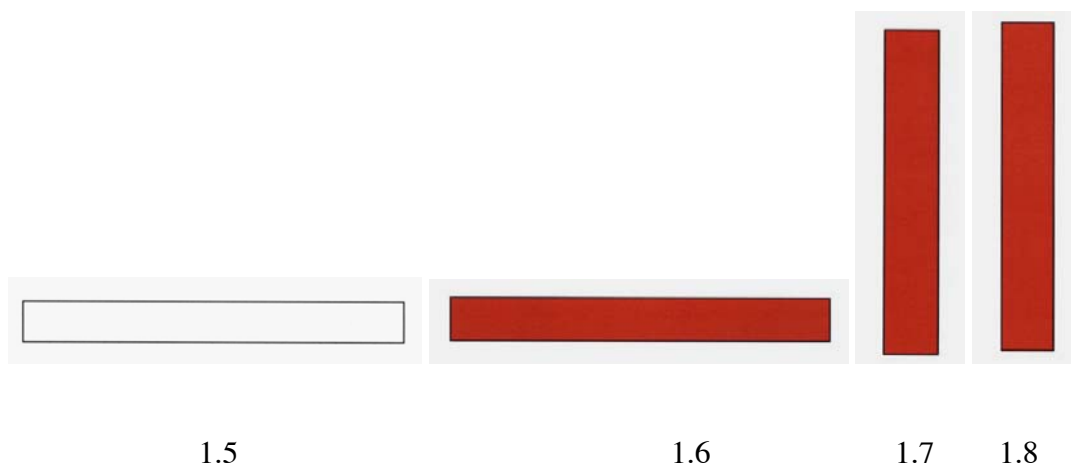
1.1

1.2



1.3

1.4

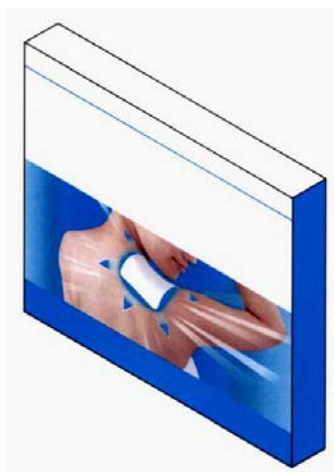


1.9

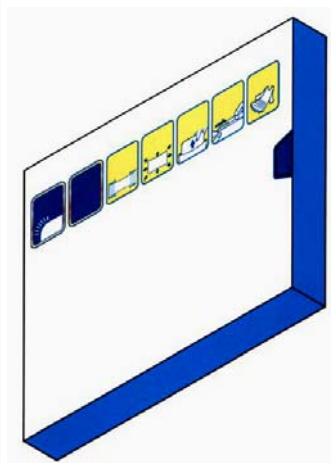


1.10

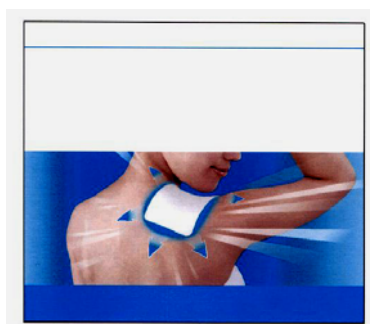
- (11) **32812**
(21) 3-2018-00219 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 26.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-022252 06.10.2017 JP
(71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) Yoshio NISHINA (JP), Homare KAMEKURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



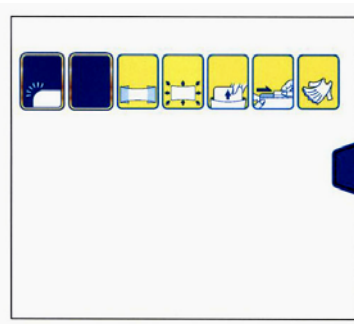
1.1



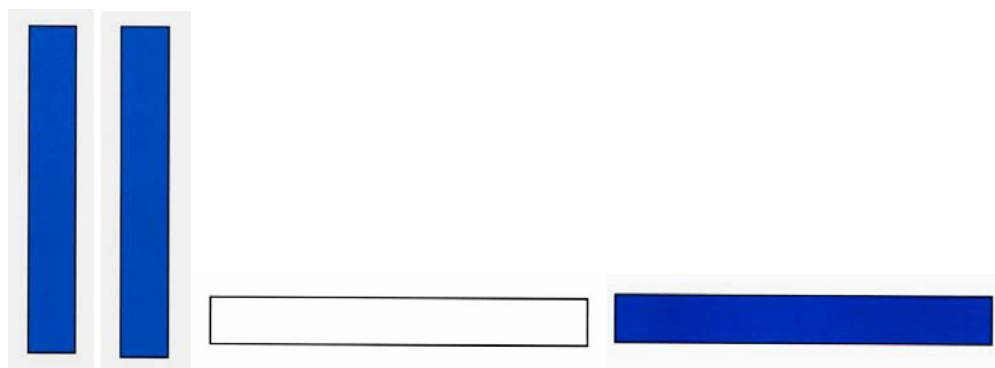
1.2



1.3



1.4



1.5 1.6

1.7

1.8



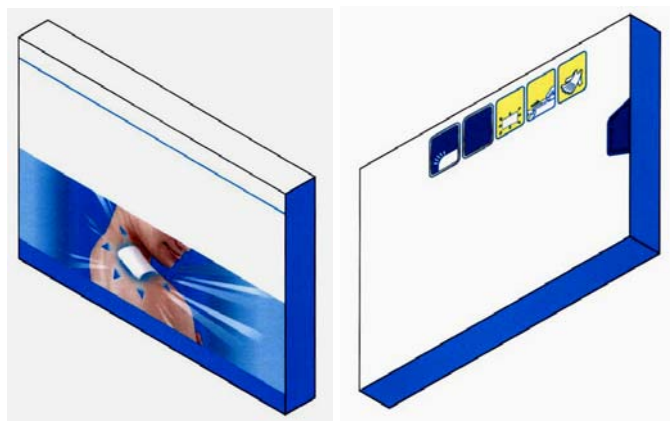
1.9



1.10

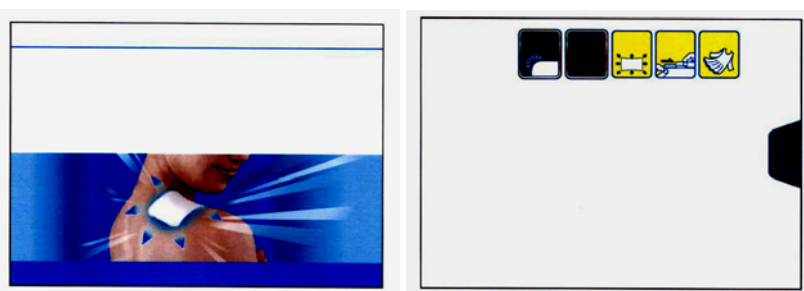
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32813**
(21) 3-2018-00220 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 26.01.2018 (43) 26.04.2018
(30) 2017-022259 06.10.2017 JP
(71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) Yoshio NISHINA (JP), Homare KAMEKURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



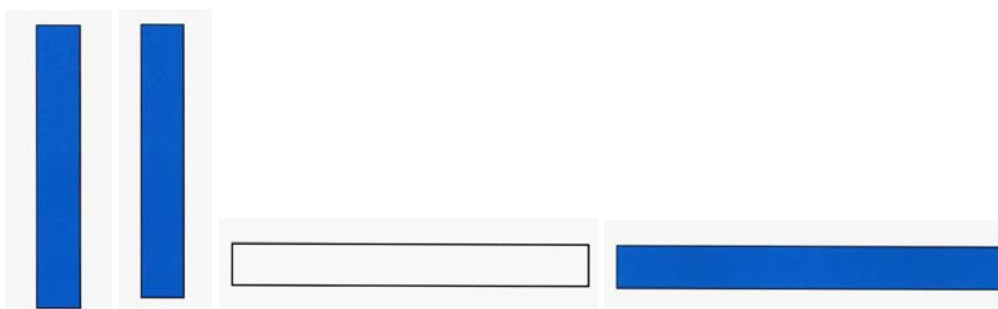
1.1

1.2



1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

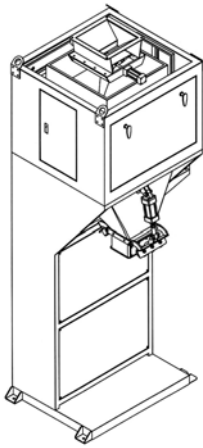


1.9

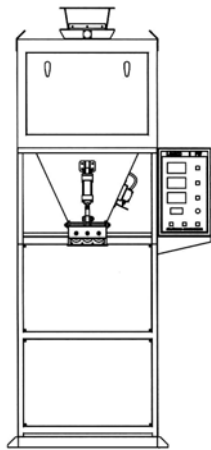


1.10

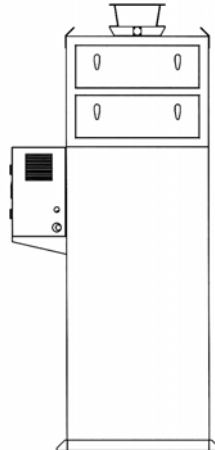
- (11) **32814**
(21) 3-2018-00222 (28) 02
(54) **CÂN ĐÓNG BAO** (51) **10-04**
(22) 26.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Dương Văn Minh Triệu (VN), Mai Hoàn Vũ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



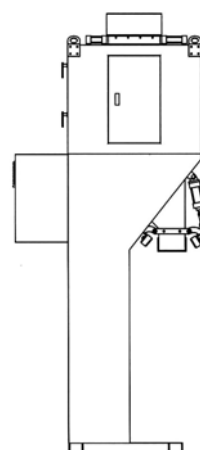
1.1



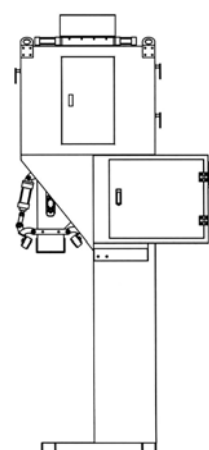
1.2



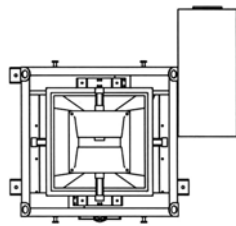
1.3



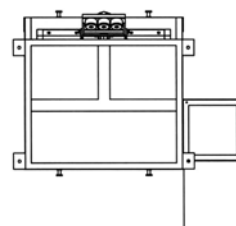
1.4



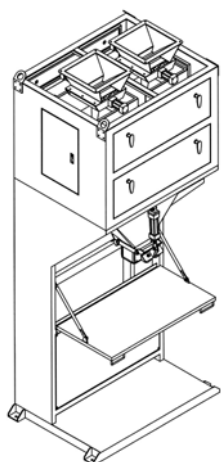
1.5



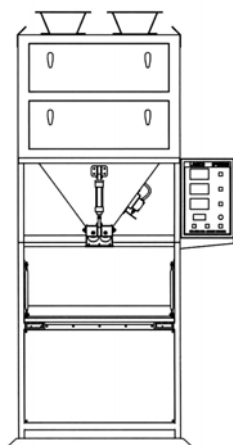
1.6



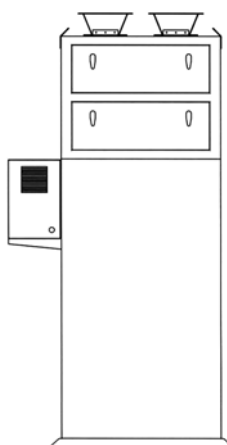
1.7



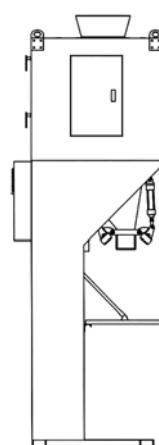
2.1



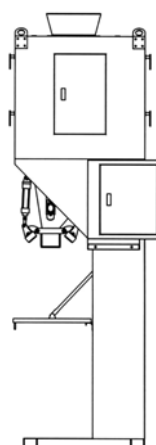
2.2



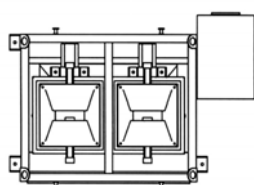
2.3



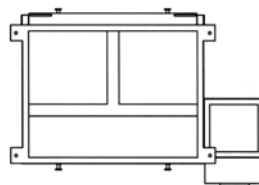
2.4



2.5

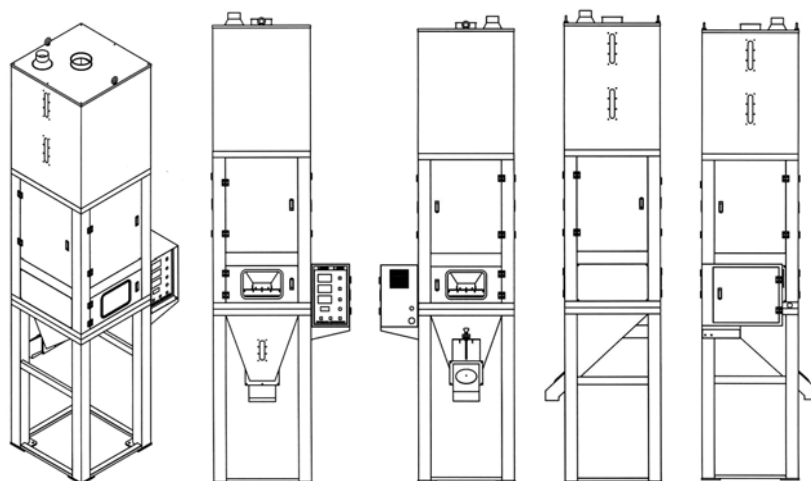


2.6



2.7

- (11) **32815**
(21) 3-2018-00223 (28) 01
(54) **CÂN ĐÓNG BAO** (51) **10-04**
(22) 26.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Dương Văn Minh Triệu (VN), Mai Hoàn Vũ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



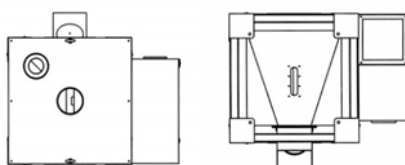
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32816**
(21) 3-2018-00224 (28) 01
(54) **BẾP NƯỚNG** (51) **07-02**
(22) 26.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀU TUNAGOYA VIỆT NAM (VN)**
Số 2-39/16, ngõ 39, đường Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Dương Tuấn Anh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



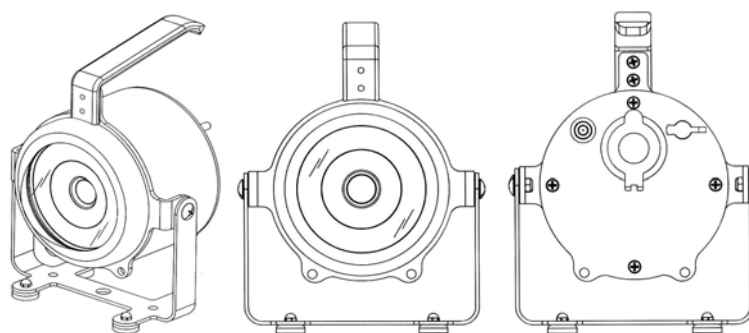
1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

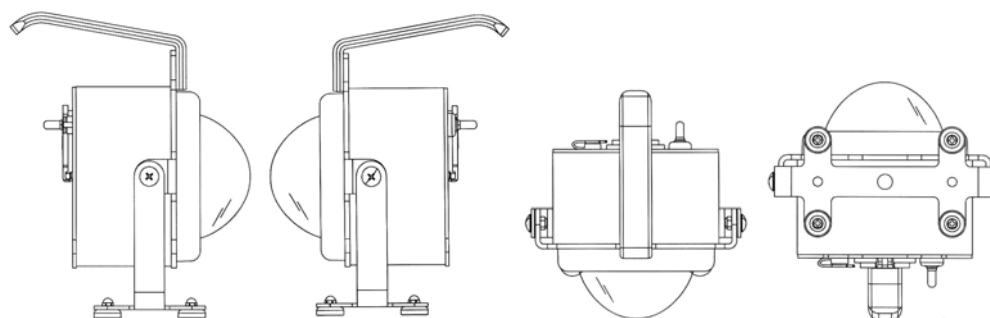
- (11) **32817**
(21) 3-2018-00229 (28) 01
(54) ĐÈN (51) **26-03, 26-05**
(22) 29.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) SUNYEER TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 1, Wunming 3rd St., Gueishan Dist., Taoyuan City, Taiwan
(72) Lien-Kuei LIN (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

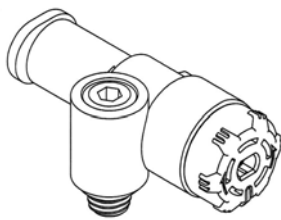
1.5

1.6

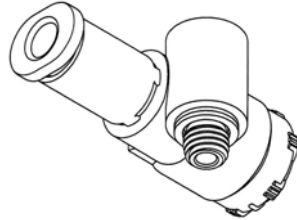
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

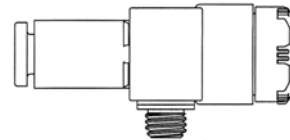
- (11) **32818**
 (21) 3-2018-00230 (28) 02
 (54) VAN ĐIỀU KHIỂN LƯU LƯỢNG (51) **23-01**
 (22) 29.01.2018 (43) 26.04.2018
 (30) 2017-017943 22.08.2017 JP
 2017-017955 22.08.2017 JP
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN
 (72) Hirosuke YAMADA (JP), Naoyuki SUGA (JP), Akiho NISHIMURA (JP), Masahiko YOSHIWARA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (55)



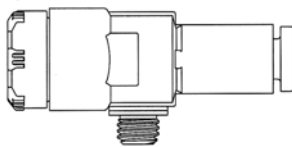
1.1



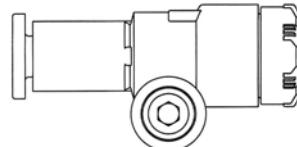
1.2



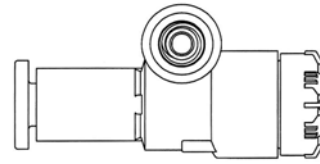
1.3



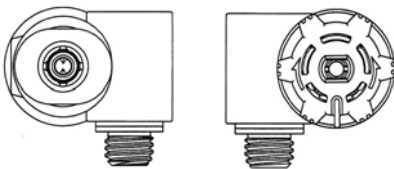
1.4



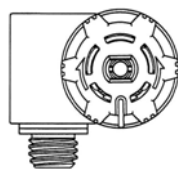
1.5



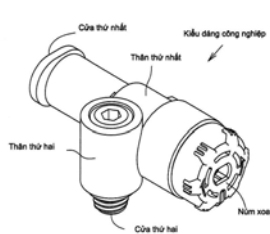
1.6



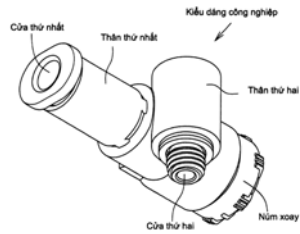
1.7



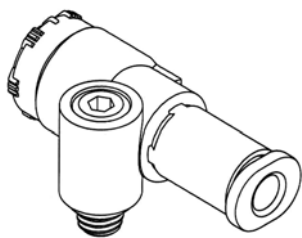
1.8



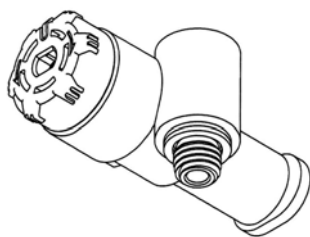
1.9



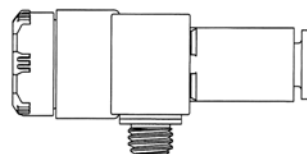
1.10



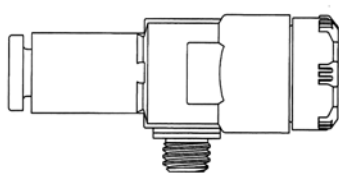
2.1



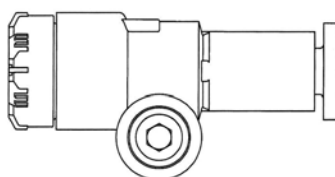
2.2



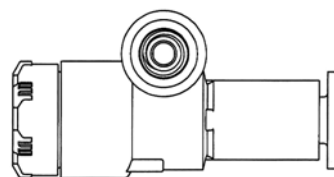
2.3



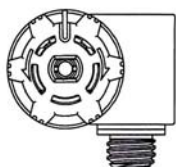
2.4



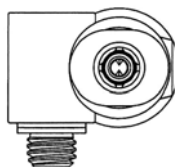
2.5



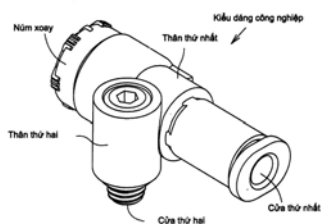
2.6



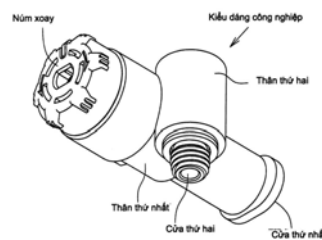
2.7



2.8



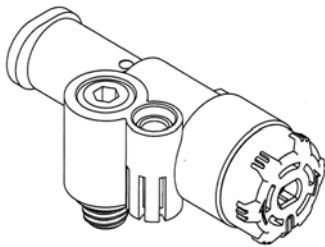
2.9



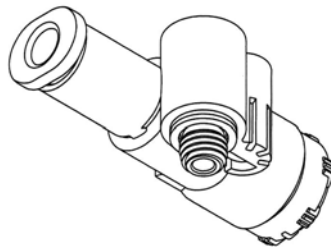
2.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

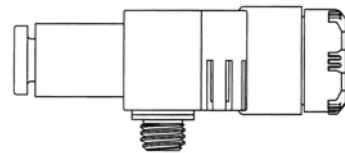
- (11) **32819**
 (21) 3-2018-00231 (28) 02
 (54) VAN ĐIỀU KHIỂN LƯU LƯỢNG (51) **23-01**
 (22) 29.01.2018 (43) 26.04.2018
 (30) 2017-017944 22.08.2017 JP
 2017-017956 22.08.2017 JP
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN
 (72) Hirosuke YAMADA (JP), Naoyuki SUGA (JP), Akiho NISHIMURA (JP), Masahiko YOSHIWARA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (55)



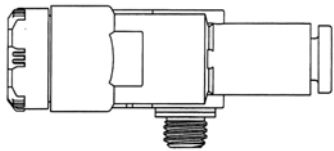
1.1



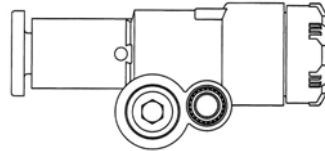
1.2



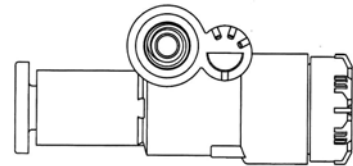
1.3



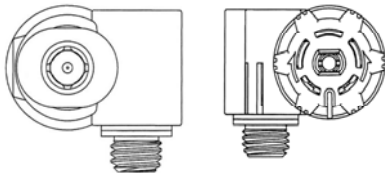
1.4



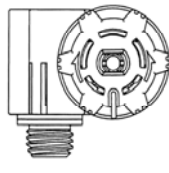
1.5



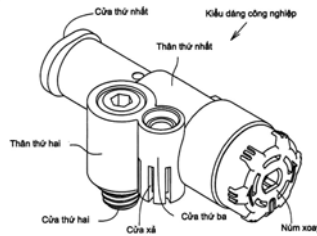
1.6



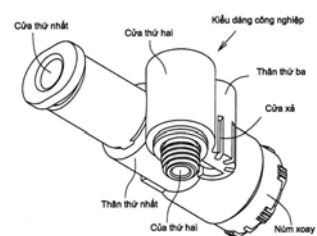
1.7



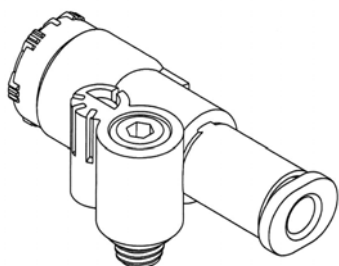
1.8



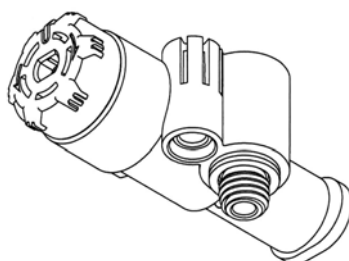
1.9



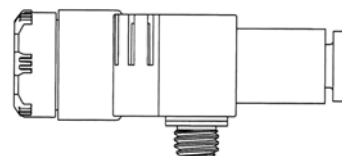
1.10



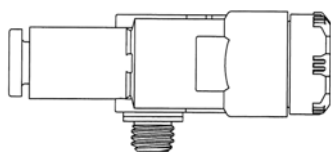
2.1



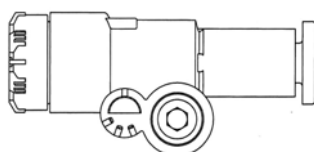
2.2



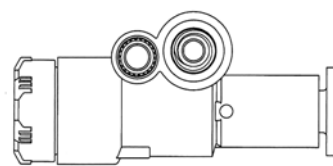
2.3



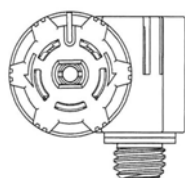
2.4



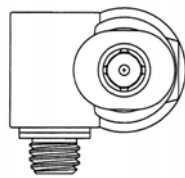
2.5



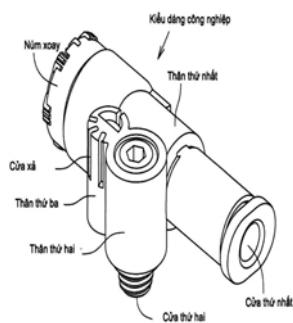
2.6



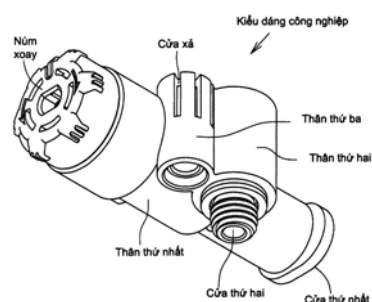
2.7



2.8



2.9



2.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

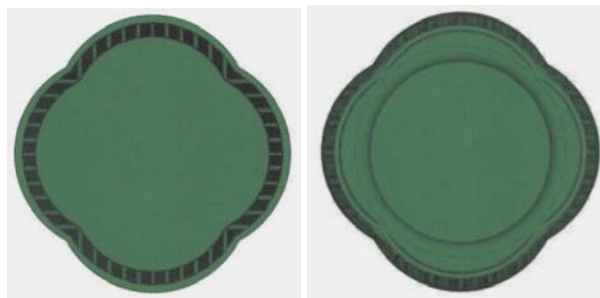
- (11) **32820**
(21) 3-2018-00237 (28) 01
(54) RỔ NHỰA (51) **07-07**
(22) 30.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP
KHẨU THẮNG LỢI (VN)
Số 334D đường Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh
(72) Tô Lợi Thành (VN)
(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32821 | | |
| (21) | 3-2018-00242 | (28) | 02 |
| (54) | BỘ NHÃN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 30.01.2018 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH HỒNG (VN)
Số 8 đường số 26, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Nguyễn Văn Việt (VN) | | |
| (74) | Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2



1.3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32822**
(21) 3-2018-00250 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 31.01.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP
KHẨU THỊNH PHÁT (VN)
114/8/36 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh
(72) Huỳnh Ngọc Vân (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

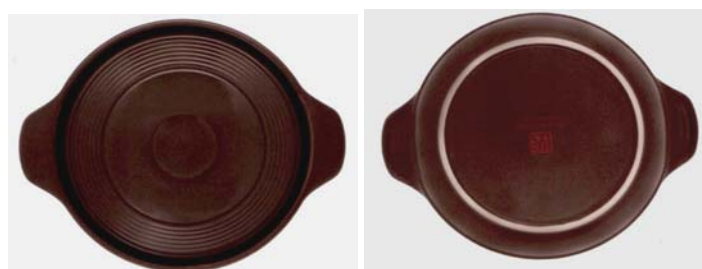
- (11) **32823**
(21) 3-2018-00263 (28) 01
(54) **NỒI** (51) **07-02**
(22) 02.02.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

- (11) **32824**
(21) 3-2018-00264 (28) 01
(54) **NỒI** (51) **07-02**
(22) 02.02.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32825**
(21) 3-2018-00267 (28) 01
(54) **NỒI** (51) **07-02**
(22) 02.02.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32826**
(21) 3-2018-00287 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 05.02.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN TNC (VN)
34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Thái (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
(55)



1.1



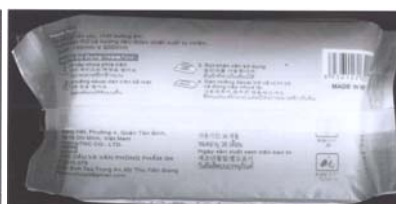
1.2



1.3



1.4



1.5

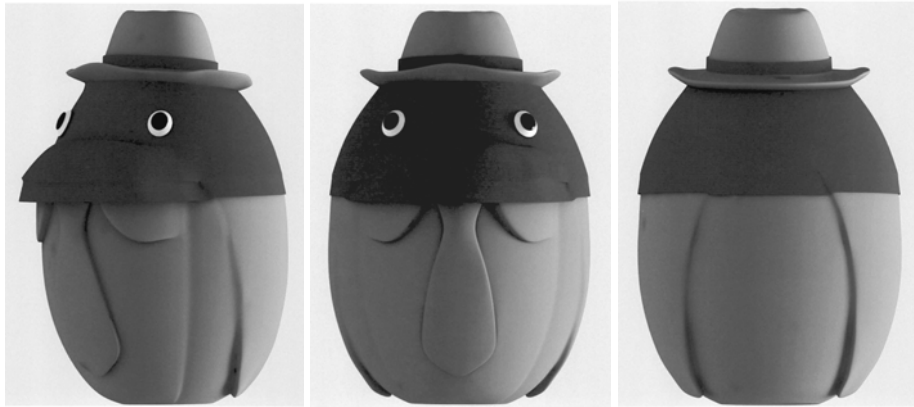


1.6



1.7

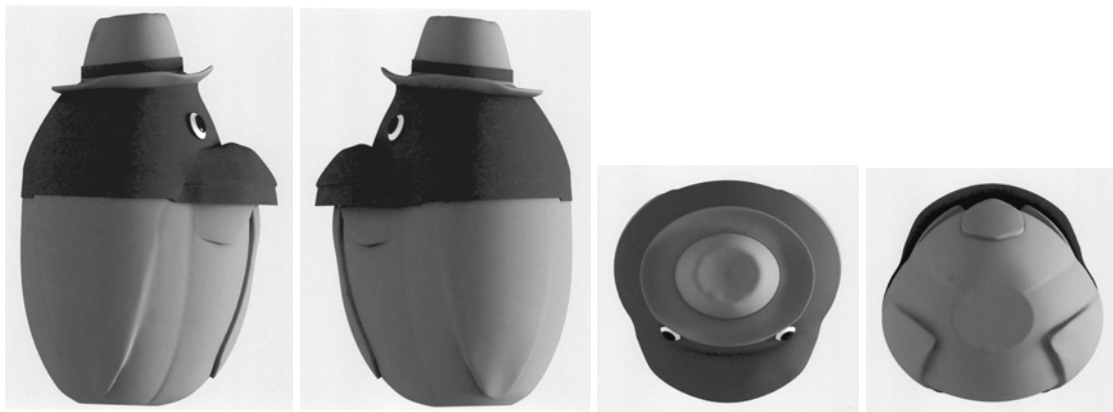
- (11) **32827**
(21) 3-2018-00288 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 06.02.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32828 | | |
| (21) | 3-2018-00290 | (28) | 01 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 06.02.2018 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY TNHH BA CON CỎ VIỆT PHÁP (VN) | | |
| | Khóm 3, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng | | |
| (72) | Nguyễn Quang Duy (VN) | | |
| (55) | | | |

BA CON CỎ VIỆT PHÁP

PREMIUM FERTILIZER

FOR ALL CROPS

Tăng khả năng chống chịu phèn mặn hạn

Tăng khả năng chống chịu phèn mặn hạn

Tăng khả năng chống chịu phèn mặn hạn

Tăng khả năng chống chịu phèn mặn hạn

FOR ALL CROPS

CÔNG DỤNG :

- Cải tạo đất, hạn chế hiện tượng ngộ độc phèn và ngộ độc hữu cơ.
- Giúp lúa cứng chắc, hạn chế đổ ngã và sâu bệnh tấn công.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.

PHẨM CHẤT PHÁP QUỐC

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC

- ĐẠM	N	(%)
- LÂN (DỄ TIÊU)	P2O5	(%)
- KALI	K2O	(%)
- Ô XÍT CANXI	CaO	(%)
- KEM	Zn	(ppm)
- BÔ	B	(ppm)

CÁCH BÓN PHÂN :

- Lúa : 300-400kg/ha/3 lần bón ;
- Đợt 1 : 100kg/ha, đợt 2 : 150kg/ha, đợt 3 150kg/ha.
- Cây ăn trái : - Giai đoạn kiến thiết cơ bản : 0.5-1kg/cây/năm.
- Giai đoạn kinh doanh : 2-3 kg/cây/năm.
- Rau màu : 100-150 kg/ha/lần bón.
- Cây công nghiệp : - Cây công nghiệp ngắn ngày : 300-400 kg/ha/năm.
- Cây công nghiệp dài ngày : 600-800 kg/ha/năm.

BẢO QUẢN : Bảo quản phân bón nơi thoáng mát, khô ráo.

Để xa tầm tay trẻ em và nguồn thực phẩm

CẢNH BÁO AN TOÀN : Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng.

Phân bón này chứa boron và kẽm không độc hại cho người và gia súc.

CÔNG TY TNHH BA CON CỎ VIỆT PHÁP
 ĐƠN VỊ : KHÓM 3, PHƯỜNG 1, T. X. NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG
 ĐIỆN THOẠI : 0793.123.090 - EMAIL : phanbaconco@vietphap.com

Net weight 50kg

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32829**
(21) 3-2018-00291 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 06.02.2018 (43) 26.04.2018
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ONG MẬT TIỀN GIANG (VN)**
Tầng 5, tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Kim Phụng (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 32830 | | |
| (21) | 3-2018-00292 | (28) | 01 |
| (54) | LON | (51) | 09-03 |
| (22) | 06.02.2018 | (43) | 26.04.2018 |
| (71) | CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | | |
| (72) | Mai Xuân Quang (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1

1.2

1.3

1.4

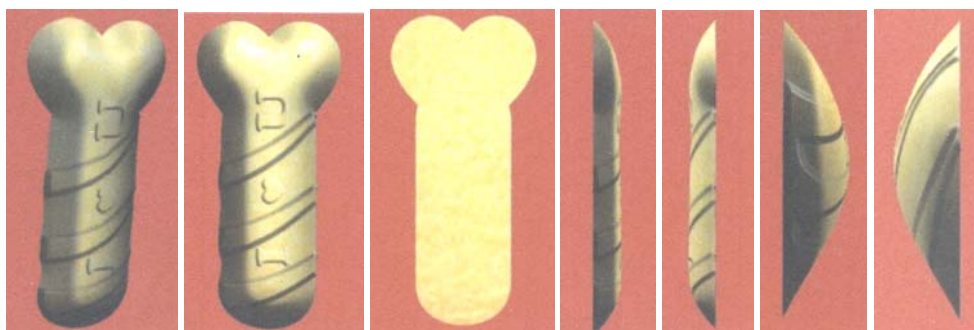
1.5



1.6

1.7

- (11) **32831**
(21) 3-2018-00295 (28) 01
(54) BỘ BÁNH QUY (51) **01-01**
(22) 07.02.2018 (43) 26.04.2018
(71) TẠ TƯỜNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, La Phù, Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Tường Long (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

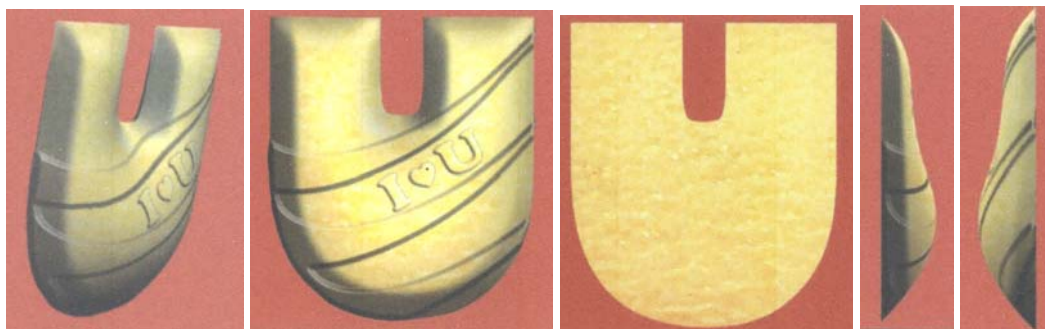
1.7



1.8

1.9

1.10



1.11

1.12

1.13

1.14

1.15



1.16

1.17

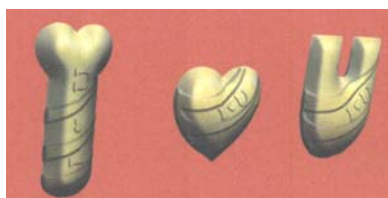
1.18



1.19

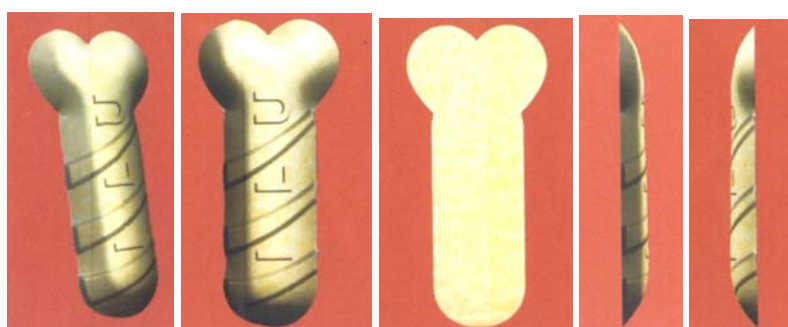
1.20

1.21



1.22

- (11) **32832**
(21) 3-2018-00296 (28) 01
(54) BỘ BÁNH QUY (51) **01-01**
(22) 07.02.2018 (43) 26.04.2018
(71) TẠ TƯỜNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, La Phù, Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Tường Long (VN)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5



1.6 1.7 1.8



1.9 1.10 1.11 1.12 1.13 1.14 1.15



1.16

1.17

1.18

1.19



1.20

1.21

1.22

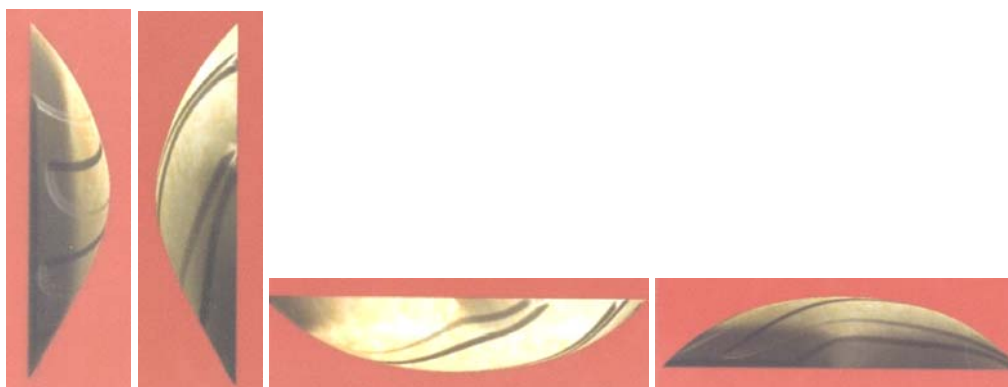
- (11) **32833**
(21) 3-2018-00297 (28) 01
(54) BÁNH QUY (51) **01-01**
(22) 07.02.2018 (43) 26.04.2018
(71) TẠ TƯỜNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, La Phù, Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Tường Long (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

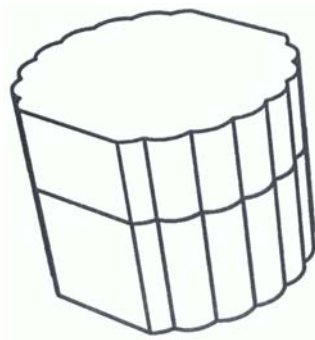
1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32834**
(21) 3-2018-00299 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 07.02.2018 (43) 26.04.2018
(71) CÔNG TY TNHH KOK FENG VIETNAM (VN)
Số 19B VSIP đường số 4, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Liu Cheng Yen (TW)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(55)



1.1



1.2



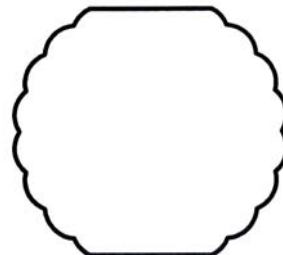
1.3



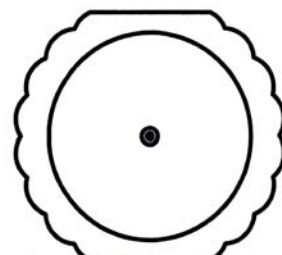
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (11) **32835**
 (21) 3-2018-00305 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG CÀ PHÊ** (51) **09-03**
 (22) 08.02.2018 (43) 26.04.2018
 (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HIỆP ĐẠT (VN)**
 Số 49/4C, Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Nguyễn Tiến Kim (VN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)
 (55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

PHẦN IV

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2015-03620**

(220) 10.02.2015

(540)

FATTA
 Italian Design

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(731) GIANG THÚY NGHĨA (VN)
 51/4 đường Âu Cơ, phường 14, quận 11,
 thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm được thiết kế theo kiểu Italia, cụ thể: thiết bị nhà bếp, bồn rửa chén, thiết bị vệ sinh, vòi nước (lavabo), vòi sen, chậu rửa (lavabo), bàn cầu, khung tắm (phòng tắm kính), sản phẩm trang trí phòng vệ sinh, bồn tắm, bệ tiểu, sứ vệ sinh, thanh treo khăn, móc áo, vòi xịt vệ sinh, phòng tắm xoa bóp (massage), phụ kiện vòi chậu rửa, sen cây, đầu sen, bảng sen, sen tắm, phụ kiện vệ sinh.

(210) **4-2015-05176**

(220) 10.03.2015

(540)

FUTURE CITY
 VIETNAM



(441) 26.04.2018

(531) 7.3.2; 26.4.9; A7.1.12; 7.1.24;
 A26.11.12; 26.11.3

(591) Vàng nâu, đỏ, xanh tím than.

(731) FUTURE CITY GLOBAL
 INVESTMENT LLC (AE)

Office 14401, Buri Khalifa, PO Box
 333888, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ cố vấn và tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh/công việc thương mại; nghiên cứu và phân tích thị trường; tư vấn tổ chức và điều hành/quản lý kinh doanh; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ hỗ trợ việc điều hành/quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dự báo kinh tế; đại lý thông tin thương mại; hỗ trợ điều hành/quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; giới thiệu hoặc trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tiếp thị (marketing); quan hệ công chúng; dịch vụ khuyến mại hay đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ điều hành hoặc quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; điều hành, quản lý kinh doanh cho khách sạn, câu lạc bộ, tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; văn phòng tuyển dụng lao động hoặc văn phòng giới thiệu việc làm; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; mua bán máy móc và thiết bị y tế, máy móc và thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, tivi, loa, đài phát thanh, điều hòa không khí, tủ lạnh, quạt, máy giặt, máy vi tính, bàn là, đồ nội thất, quần áo, đồ đội đầu, giấy dép, dụng cụ thể thao, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm chăm sóc da và tóc, thực phẩm và đồ uống; dịch vụ thương mại điện tử liên quan đến các sản phẩm nói trên; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; định giá hay đánh giá bất động sản; dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; môi giới khách hàng; dịch vụ thẻ ghi nợ; đại lý bất động sản; quản lý bất động; đánh giá tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; dịch vụ đổi tiền; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; quỹ đầu tư; cho thuê bất động sản; cung cấp thông tin tài chính thông qua website; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; làm sạch tòa nhà (bề mặt bên ngoài và bên trong); rửa xe ô tô; dịch vụ giặt là; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; làm sạch đường phố; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; bãi đỗ xe; cho thuê xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); phân phối năng lượng; cất giữ hàng hóa (kho hàng hóa); thông tin về lĩnh vực vận tải; đóng gói hàng hóa; vận chuyển hành khách; dịch vụ khuân vác, bốc dỡ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; đặt chỗ cho vận chuyển; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp nước; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; tổ chức, sắp xếp và điều khiển hội nghị; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sông bạc; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vũ trường; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; dịch vụ giải trí và thông tin giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; đánh bạc; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ trường học (giáo dục); sản xuất, dàn dựng các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng các chương trình biểu diễn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cung cấp các tiện nghi thể thao; cho thuê sân quần vợt (tennis); trung tâm trò chơi; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê máy tính; dịch vụ cài đặt, bảo trì, nâng cấp (cập nhật) phần mềm máy tính; thiết kế và tư vấn phần mềm máy tính; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tạo lập và duy trì trang web, trang tin điện tử cho người khác; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; cho thuê máy chủ đặt web hoặc trang tin điện tử; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ thiết kế đô thị; dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ kiểm toán năng lượng; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin (IT); dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quây rượu; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà dưỡng lão (nhà nghỉ dưỡng cho người cao tuổi); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê hội trường hội nghị, phòng họp và hội trường tổ chức đám cưới; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; nhà dưỡng bệnh; dịch vụ chữa răng; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế, vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(210) **4-2015-05177**

(220) 10.03.2015

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.9; A7.1.12; 7.1.24; 7.3.2;
A26.11.12; 26.11.3



(591) Vàng nâu, đỏ, xanh tím than.

(731) FUTURE CITY GLOBAL
INVESTMENT LLC (AE)

Office 14401, Buri Khalifa, PO Box
333888, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ cố vấn và tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh/công việc thương mại; nghiên cứu và phân tích thị trường; tư vấn tổ chức và điều hành/quản lý kinh doanh; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ hỗ trợ việc điều hành/quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dự báo kinh tế; đại lý thông tin thương mại; hỗ trợ điều hành/quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; giới thiệu hoặc trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tiếp thị (marketing); quan hệ công chúng; dịch vụ khuyến mại hay đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ điều hành hoặc quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; điều hành, quản lý kinh doanh cho khách sạn, câu lạc bộ, tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; văn phòng tuyển dụng lao động hoặc văn phòng giới thiệu việc làm; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; mua bán máy móc và thiết bị y tế, máy móc và thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, tivi, loa, đài phát thanh, điều hòa không khí, tủ lạnh, quạt, máy giặt, máy vi tính, bàn là, đồ nội thất, quần áo, đồ đội đầu, giày dép, dụng cụ thể thao, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm chăm sóc da và tóc, thực phẩm và đồ uống; dịch vụ thương mại điện tử liên quan đến các sản phẩm nói trên; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; định giá hay đánh giá bất động sản; dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; môi giới khách hàng; dịch vụ thẻ ghi nợ; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; dịch vụ đổi tiền; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; quỹ đầu tư; cho thuê bất động sản; cung cấp thông tin tài chính thông qua website; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; làm sạch tòa nhà (bề mặt bên ngoài và bên trong); rửa xe ô tô; dịch vụ giặt là; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; làm sạch đường phố; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; bãi đỗ xe; cho thuê xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); phân phối năng lượng; cất giữ hàng hóa (kho hàng hóa); thông tin về lĩnh vực vận tải; đóng gói hàng hóa; vận chuyển hành khách; dịch vụ khâu vá, bốc dỡ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; đặt chỗ cho vận chuyển; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp nước; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; tổ chức, sắp xếp và điều khiển hội nghị; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vũ trường; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; dịch vụ giải trí và thông tin giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; đánh bạc; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ trường học (giáo dục); sản xuất, dàn dựng các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng các chương trình biểu diễn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cung cấp các tiện nghi thể thao; cho thuê sân quần vợt (tennis); trung tâm trò chơi; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê máy tính; dịch vụ cài đặt, bảo trì, nâng cấp (cập nhật) phần mềm máy tính; thiết kế và tư vấn phần mềm máy tính; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tạo lập và duy trì trang web, trang tin điện tử cho người khác; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; cho thuê máy chủ đặt web hoặc trang tin điện tử; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ thiết kế đô thị; dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ kiểm toán năng lượng; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin (IT); dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà dưỡng lão (nhà nghỉ dưỡng cho người cao tuổi); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê hội trường hội nghị, phòng họp và hội trường tổ chức đám cưới; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; nhà dưỡng bệnh; dịch vụ chữa răng; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế, vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(210) **4-2015-14491**

(540)



(220) 08.06.2015

(441) 26.04.2018

(531) 13.1.6

(591) Nâu, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI AN FOCUS (VN)

Số 326 Lý Thường Kiệt, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng lưu niệm.

Nhóm 39: Vận tải hành khách đường thủy nội địa, đường bộ khác, vận chuyển khách du lịch.

Nhóm 41: Kinh doanh khu vui chơi giải trí, dịch vụ thể thao trên biển; tổ chức sự kiện như: hội thi sáng tác, nghệ thuật và giải trí.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống, dịch vụ tổ chức tiệc cưới (dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống).

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2015-18485**

(540)



(220) 15.07.2015

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; 25.3.1

(591) Đỏ, vàng, nâu, cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT MỸ LINH (VN)
656/74/26 đường Quang Trung, phường
11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều (đã chế biến).

(210) **4-2015-25201**

(540)

(220) 15.09.2015

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(591) Đen, đỏ.

(731) DENSO CORPORATION (JP)
1-1 Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref.,
Japan

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo và tuyên truyền (cho người khác), phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; đẩy mạnh bán hàng và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành phiếu mua hàng; dịch vụ phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh (cho người khác); phân tích và nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại điều hành kinh doanh cho khách sạn; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; phân tích giá thành; dịch vụ tổ chức lao động để đạt hiệu suất cao; lập báo cáo tài chính cụ thể là lập báo cáo tài chính cho người khác (một dạng hoạt động văn phòng); lập

bản khai thuế; văn phòng tuyển dụng lao động; dịch vụ đại lý xuất-nhập khẩu; chức năng văn phòng, như lưu giữ, sắp xếp hồ sơ, cụ thể là tài liệu hay băng từ; tìm kiếm dữ liệu trong tập tin máy tính cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; đại lý thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán buôn, bán lẻ xe cộ và các bộ phận và phụ kiện của xe cộ, cần gạt nước, cần gạt nước ô tô, mô tơ bơm nước rửa kính, động cơ điều chỉnh cửa sổ, cố định cho xe cộ, thiết bị khóa điều khiển từ xa, đèn hiệu báo lùi cho xe cộ, cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ, túi khí, kính chắn gió, bơm hơi, khớp li hợp, đĩa li hợp, khớp nối hoặc đầu nối trục li hợp, ghế ngồi, vỏ bọc ghế ngồi, khung gầm xe cộ, thân xe cộ, vỏ bọc thân cho xe ô tô, lốp xe, ổ lốp, nắp chụp bánh xe, săm cho lốp xe cộ, tay nắm cửa cho xe cộ, cửa xe cộ, tấm chắn bùn, giá để hàng, gương chiếu hậu, kính chiếu hậu, bánh lái, vỏ bọc cho bánh lái xe cộ, bơm cho xe cộ, kính chắn gió cho xe cộ, tín hiệu điều hướng cho xe cộ (hệ thống đèn vàng gắn 2 bên xe phát tín hiệu rẽ phải hoặc rẽ trái), mui cho xe cộ, rèm cửa, túi đựng bánh xe dự phòng, vành bánh xe cộ, khung chở hành lý gắn trên nóc xe cộ, tấm lót sàn xe cộ, điều hòa không khí và các bộ phận và phụ kiện của điều hòa không khí, điều hòa cho xe cộ, bộ lọc cho điều hòa không khí, lò sưởi bằng điện, máy và thiết bị lọc không khí, thiết bị làm nóng bằng tia hồng ngoại xa, thiết bị sưởi ấm cho xe cộ, thiết bị giãn nở, bộ ngưng tụ khí của điều hòa không khí, bình chứa của điều hòa không khí, máy và dụng cụ nén khí và thủy lực, máy nén, bơm nén khí bơm chân không, nồi hơi và các bộ phận, phụ kiện của nồi hơi, đầu máy không dùng điện cho xe cộ mặt đất và các bộ phận, phụ tùng của nó, động cơ, thiết bị đánh lửa, bu gi đánh lửa, bu gi đốt nóng, bộ làm sạch khí, bộ lọc khí, bộ lọc dầu, bộ lọc nhiên liệu, vòi phun nhiên liệu, thiết bị điều khiển phun dầu đi-e-zen bằng điện, máy bơm nhiên liệu, bơm phun nhiên liệu, thiết bị tuần hoàn khí thải, bộ tản nhiệt, thiết bị làm mát dầu, bộ khởi động cho thiết bị điều khiển truyền động cơ khí và điện tử, động cơ dẫn động cho xe cộ mặt đất, giá đỡ nguyên khối dùng cho động cơ, trục, trục xe hoặc trục đỡ, vòng bi, khớp trục hoặc khớp nối, bánh đai truyền không tải, đĩa lệch tâm (cam), bánh răng đảo chiều, bánh răng giảm tốc, đai ròng rọc, đai truyền động, răng bánh xe hoặc bánh răng, bánh răng thay đổi tốc độ, khớp thủy lực, bộ chuyển đổi mô-men xoắn thủy lực, mắt xích, xích con lăn, giảm xóc, lò xo, hệ thống phanh, má phanh, thiết bị sấy khô, các thiết bị thu hồi nhiệt, nồi đun hơi, thiết bị bay hơi, máy chưng cất, bộ trao đổi nhiệt, máy móc và các thiết bị điện như cầu dao khởi động, động cơ dòng xoay chiều và động cơ một chiều, nam châm, động cơ điện, máy phát xoay chiều, bộ giao điện, máy phát điện một chiều, máy phát điện, bộ khởi động điện, rơ le điện, máy móc và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện năng, máy móc và thiết bị viễn thông, hệ thống định vị, điện thoại di động, ăng-ten điện, chuông điện, hệ thống báo động, máy phát để truyền phát thông tin đến và từ các phương tiện giao thông về tình trạng xe hoặc tình trạng đường xá, công tắc điện, máy chiếu hình ảnh, màn hình chiếu, bộ điều khiển từ xa cho khóa cửa, bộ máy cảnh báo sóng âm, đầu DVD, ti vi, radio, bộ chỉnh ti vi, đầu đĩa CD, loa phóng thanh, bộ khuếch đại, bộ tách sóng radar, thiết bị và máy liên lạc phát thanh trên xe cộ, cụ thể là thiết bị liên lạc một chiều hoặc hai chiều tầm ngắn đến tầm trung đến các kênh truyền thông không dây được thiết kế đặc biệt để sử dụng trên ô tô, thiết bị xúc dầu thơm (nước hoa) bằng điện để tỏa mùi thơm cho căn phòng, máy móc, thiết bị điện tử và các bộ phận của nó cụ thể như: máy móc và thiết bị viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, mạch tích hợp, màn hình máy vi tính, máy tính kiểm soát phát xạ, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị đọc mã vạch, máy quét mã vạch cầm tay, thiết bị đầu cuối đọc mã vạch cầm tay, bộ điều khiển điện tử để kiểm soát các hoạt động của các bộ phận của xe cộ và các bộ phận của động cơ, thẻ nhận diện không tiếp xúc, đầu đọc/ghi thẻ nhận diện không tiếp xúc, đĩa compact đã được ghi trước có chứa

phần mềm cho việc chuẩn bị và hiển thị bản đồ và thông tin hàng hải, đĩa compact chỉ đọc có chứa phần mềm cho việc chuẩn bị và hiển thị bản đồ và thông tin hàng hải, đĩa quang học có chứa phần mềm cho việc chuẩn bị và hiển thị bản đồ và thông tin hàng hải, đĩa quang từ tính có chứa phần mềm cho việc chuẩn bị và hiển thị bản đồ, thông tin hàng hải, đèn điện, bộ điều chỉnh đèn, bóng đèn và các thiết bị chiếu sáng khác, ắc quy, pin, ắc quy xách tay, đồng hồ đo điện và đo từ tính, thiết bị thử điện và từ tính, vôn kế, ampe kế, dây điện và dây cáp điện, các thiết bị điện gia dụng cụ thể như: thiết bị giặt ủi như máy giặt, thiết bị nấu nướng, thiết bị làm mát và đông lạnh (như điều hoà không khí, tủ lạnh), thiết bị làm sạch, thiết bị chiếu sáng, chổi của máy phát điện, lõi từ, dây điện trở và điện cực, vật liệu cách điện, van, máy móc, thiết bị đo lường và thử nghiệm, bộ dò halogen rò rỉ, bộ cảm biến áp điện, máy và thiết bị làm lạnh, công te-nơ làm lạnh, hóa chất, chất chống đóng băng cho động cơ, chất làm lạnh, sáp đánh bóng xe cộ, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm đánh răng, xà phòng, chất tẩy rửa, chế phẩm làm sạch xe cộ, dụng cụ cầm tay nhọn hoặc có lưỡi, dụng cụ cầm tay, đồ kim khí (đồ ngũ kim), thiết bị báo cháy, thiết bị báo ga, thiết bị báo hiệu chống trộm, chuông chống trộm, hệ thống phòng trộm dùng điện, ấn phẩm, giấy, văn phòng phẩm, ấn phẩm điện tử, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, quần áo, mũ lưỡi trai, mũ có vành, túi và túi nhỏ, khăn mặt, quạt cầm tay, phù hiệu, ô, móc chìa khóa, đồ chơi, búp bê, máy và các thiết bị chơi game, nước hoa, chất thơm, hương thơm để thắp, các chế phẩm làm sạch không khí, chất khử mùi, nước hoa xịt phòng, máy sinh khí ozon, dầu khoáng, dầu mỡ, dầu động cơ cho máy bơm nhiệt khí, dầu cho động cơ ô tô, dầu của hộp số tự động, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu để bôi trơn, chất đốt, đã ghi đã được hình và băng vi đề ô đã được ghi hình, phim điện ảnh lộ sáng, phim dương bản lộ sáng, khung ảnh và các tập tin hình ảnh có thể tải về, hệ thống rửa xe cộ, thiết bị nhà bếp, các dụng cụ làm sạch, dụng cụ để rửa, thực phẩm, đồ uống, trà, cà phê, ca cao, hệ thống chẩn đoán từ xa của xe cộ bằng viễn thông, mô đun giao diện xe cộ cho hệ thống chẩn đoán từ xa của xe cộ bằng viễn thông và các bộ phận và phụ tùng của nó; máy móc và thiết bị cho hệ thống chẩn đoán từ xa của xe cộ bằng viễn thông và các bộ phận và phụ tùng của nó, dịch vụ bán buôn, bán lẻ cho các phần mềm máy tính cho hệ thống chẩn đoán từ xa của xe cộ bằng viễn thông.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị nhà bếp, sơn nội thất và ngoại thất; chống gỉ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điều hòa không khí, đèn mồi đốt, nồi hơi, bơm, thiết bị làm lạnh, thiết bị sưởi ấm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến điều hòa không khí, thiết bị sưởi ấm; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến đèn mồi đốt; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến nồi hơi; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến bơm hơi, chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến thiết bị làm lạnh; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến thiết bị báo động chống trộm; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến thiết bị điện; sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô, xe máy hai bánh, tàu, máy bay, xe đạp, đầu máy và các bộ phận của chúng; sửa chữa, bảo trì xe cộ và các thiết bị của nó; chống gỉ cho xe cộ; trợ giúp khi hỏng xe (sửa chữa); làm sạch xe cộ; rửa xe cộ; rửa ô tô; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; rửa xe có động cơ; bôi trơn xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lưu hóa lốp xe (sửa chữa); đắp lốp (lốp xe); sửa chữa, bảo trì các thiết bị cơ khí; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến xe ô tô và các bộ phận của xe ô tô; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng hoặc sửa chữa liên quan đến động cơ ô tô; chẩn

đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến các bộ phận của động cơ ô tô; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa xe mô tô và các bộ phận của xe mô tô; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến các động cơ mô tô; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến các bộ phận của động cơ mô tô; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến thiết bị cơ khí; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; sửa chữa máy chụp ảnh; sửa chữa máy bơm; sửa chữa đồng hồ; sửa chữa, bảo trì máy móc và thiết bị điện ảnh, quang học, nhiếp ảnh; sửa chữa và bảo trì máy móc, thiết bị viễn thông; sửa chữa khóa an toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng mô tơ điện; sửa chữa, bảo trì máy móc và thiết bị phân phối, kiểm soát điện năng; sửa chữa, bảo trì máy móc và dụng cụ đo lường, thử nghiệm; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa các máy móc và thiết bị liên quan đến viễn thông; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng hoặc sửa chữa các máy móc và thiết bị liên quan đến điện tử; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng hoặc sửa chữa liên quan đến đồng hồ treo tường và đồng hồ treo tay; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa các máy móc và thiết bị nhiếp ảnh; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa các máy móc và thiết bị liên quan đến phân phối điện năng; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến máy phát điện; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa liên quan đến mô tơ điện; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa các máy móc và dụng cụ liên quan đến đo lường, thử nghiệm; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng liên quan đến các máy móc, thiết bị công nghiệp; chẩn đoán sửa chữa, chẩn đoán bảo dưỡng và dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng liên quan đến các dụng cụ/thiết bị gia dụng; dịch vụ chẩn đoán từ xa cho các loại xe bằng viễn thông cụ thể chẩn đoán hỏng hóc và lỗi cho các loại xe cộ từ xa; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng mô đun giao diện xe cộ của hệ thống chẩn đoán từ xa của xe cộ bằng viễn thông và bộ phận, phụ kiện của nó; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cho hệ thống chẩn đoán từ xa của xe cộ bằng viễn thông.

Nhóm 42: Thông tin khí tượng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; phân tích hệ thống máy tính; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai cho người khác; nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; nghiên cứu vật lý; kiểm soát chất lượng; kiểm định [đo lường]; nghiên cứu về cơ khí; cho thuê máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; nghiên cứu xây dựng công trình hoặc quy hoạch đô thị; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về phòng chống ô nhiễm; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về điện; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về công trình dân dụng; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ (bao gồm các bộ phận của chúng) hoặc hệ thống hợp thành của các máy móc, thiết bị, dụng cụ này; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần mềm máy tính; thiết kế công nghiệp; dịch vụ điện toán đám mây chỉ liên quan đến thông tin và dữ liệu về xe cộ; cho thuê không gian bộ nhớ trên máy chủ chỉ liên quan đến thông tin và dữ liệu về xe cộ; cho thuê máy chủ web chỉ liên quan đến thông tin và dữ liệu về xe cộ; dịch vụ lưu trữ và duy trì máy chủ chỉ liên quan đến thông tin và dữ liệu về xe cộ cụ thể là lưu trữ dữ liệu điện tử trên máy chủ; dịch vụ lưu trữ và duy trì cơ sở dữ liệu máy tính chỉ liên quan đến thông tin và dữ liệu về xe cộ cụ thể là lưu trữ dữ liệu này dạng điện tử; dịch vụ lưu trữ và duy trì các dữ

liệu, tập tin, ứng dụng trên máy tính liên quan đến thông tin và dữ liệu về xe cộ cụ thể là lưu trữ các dữ liệu này dạng điện tử; dịch vụ lưu trữ các dữ liệu điện tử chỉ liên quan đến thông tin, dữ liệu về xe cộ; thiết kế, lập trình, bảo trì phần mềm máy tính cho hệ thống chẩn đoán từ xa của xe cộ bằng viễn thông và dịch vụ tư vấn về thiết kế, lập trình, bảo trì phần mềm máy tính cho hệ thống chẩn đoán từ xa của xe cộ chỉ liên quan đến thông tin và dữ liệu về xe cộ; cung cấp phần mềm máy tính cho hệ thống chẩn đoán từ xa cho xe cộ bằng viễn thông chỉ liên quan đến thông tin và dữ liệu về xe cộ; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính cho hệ thống chẩn đoán từ xa cho xe cộ bằng viễn thông chỉ liên quan đến thông tin và dữ liệu về xe cộ; dịch vụ cho thuê môi trường lưu trữ mà ở trên đó phần mềm máy tính cho hệ thống chẩn đoán từ xa cho xe cộ bằng viễn thông chỉ liên quan đến thông tin và dữ liệu về xe cộ đã được ghi sẵn; dịch vụ cho thuê môi trường lưu trữ mà ở trên đó phần mềm máy tính đã được ghi sẵn chỉ liên quan đến thông tin và dữ liệu về xe cộ; dịch vụ nghiên cứu khoa học, thử nghiệm và phân tích chỉ liên quan đến các thông tin và dữ liệu về xe cộ; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa chỉ liên quan đến các thông tin và dữ liệu về xe cộ.

(210) **4-2015-26316**

(540)



(220) 24.09.2015

(441) 26.04.2018

(531) 15.7.1; 1.3.1; 26.5.1; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH ÁNH LINH (VN)

Thôn Nhân Vực, xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược liệu; thuốc đông y; viên nang chùm ngậy (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Bột chùm ngậy sấy khô; cây chùm ngậy được bảo quản, phơi khô, chế biến thành trà (trà túi lọc, trà hòa tan, trà lá); bột được làm từ cây chùm ngậy dùng để bổ sung dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà bổ sung thêm lá cây chùm ngậy (trà túi lọc, trà hòa tan, trà đen, trà lá); bánh kẹo làm từ cây chùm ngậy; mỳ chùm ngậy; cháo chùm ngậy.

Nhóm 31: Rau chùm ngậy tươi; giống cây chùm ngậy.

Nhóm 32: Nước uống dinh dưỡng làm từ chùm ngậy dùng cho mục đích giải khát.

Nhóm 33: Rượu chùm ngậy.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, dược liệu, thuốc đông y, viên nang chùm ngậy, bột chùm ngậy sấy khô, cây chùm ngậy được bảo quản, phơi khô, chế biến thành trà (trà túi lọc, trà hòa tan, trà lá), bột dinh dưỡng chùm ngậy, trà bổ sung thêm lá cây chùm ngậy (trà túi lọc, trà hòa tan, trà đen, trà lá), bánh kẹo làm từ cây chùm ngậy, mỳ chùm ngậy, cháo chùm ngậy, rau chùm ngậy tươi, giống cây chùm ngậy, nước uống dinh dưỡng làm từ cây chùm ngậy, rượu chùm ngậy.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói.

(210) 4-2015-28973

(220) 20.10.2015

(540)

SẢN GIÁ

(441) 26.04.2018

(731) TRẦN MINH TÙNG (VN)

1/45 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử: bán buôn, bán lẻ và bán qua mạng các sản phẩm cụ thể là: vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy vi tính, thiết bị vi tính, thiết bị điện tử cầm tay, điện thoại, thiết bị tin học, phần mềm máy tính đóng gói, thiết bị ngoại vi, linh kiện điện tử viễn thông, cơ sở dữ liệu trong máy tính, thiết bị dùng để ghi âm, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, lưu trữ dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm, phần mềm, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ), quạt điện, máy điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ sấy, máy nước nóng, máy nước lạnh, tô, chén, đĩa, ly, bình, nồi, chảo, dao, khay, bếp, bếp điện, nồi điện, máy pha chế, đèn chiếu sáng, sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, gia vị, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng lương thực thực phẩm, vitamin tổng hợp (trừ dược phẩm), đồ uống, nước khoáng, rượu vang, bia có chứa cồn nồng độ thấp hoặc không chứa cồn, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu, vật tư ngành ảnh, ngành in, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, bàn, ghế, giường tủ, kệ, và các sản phẩm dùng cho nội ngoại thất bằng sắt, thép không gỉ, simili, mouse, mica, nhựa, đồ gia dụng, nguyên vật liệu, phụ liệu dùng cho sản xuất bàn, ghế, giường, tủ, kệ, và các sản phẩm dùng cho nội ngoại thất, tượng gỗ để trang trí đèn, bộ đèn điện, dụng cụ và đồ làm vườn, đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, đồ chơi trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, đồ dùng cho thú nuôi, vật cảnh, hoa tươi, cây cảnh, quần áo, các loại quần áo, dép xốp, ủng cao su bảo hộ lao động, hàng tiêu dùng, đĩa CD, VCD, băng hình, văn phòng phẩm, hàng kim khí, điện máy, các sản phẩm nghe nhìn, dụng cụ, thiết bị báo cháy, phòng cháy và chữa cháy, thiết bị an ninh, bảo vệ, thiết bị quan sát bằng hình ảnh, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, còi chống trộm dùng cho các loại xe cộ, thiết bị chống trộm dùng cho các loại xe cộ; quảng cáo.

(210) 4-2015-28974

(220) 20.10.2015

(540)

SẢN GIÁ

(441) 26.04.2018

(731) TRẦN MINH TÙNG (VN)

1/45 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử: bán buôn, bán lẻ và bán qua mạng các sản phẩm cụ thể là: vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy vi tính, thiết bị vi tính, thiết bị điện tử cầm tay, điện thoại, thiết bị tin học, phần mềm máy tính đóng gói, thiết bị ngoại vi, linh kiện điện tử viễn thông, cơ sở dữ liệu trong máy tính, thiết bị dùng để ghi âm, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, lưu trữ dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm, phần mềm, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ), quạt điện, máy điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ sấy, máy nước nóng, máy nước lạnh, tô, chén, đĩa, ly, bình, nồi, chảo, dao, khay, bếp, bếp điện, nồi điện, máy pha chế, đèn chiếu sáng, sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, gia vị, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng lương thực thực phẩm,

vitamin tổng hợp (trừ dược phẩm), đồ uống, nước khoáng, rượu vang, bia có chứa cồn nồng độ thấp hoặc không chứa cồn, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu, vật tư ngành ảnh, ngành in, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, bàn, ghế, giường tủ, kệ, và các sản phẩm dùng cho nội ngoại thất bằng sắt, thép không gỉ, simili, mouse, mica, nhựa, đồ gia dụng, nguyên vật liệu, phụ liệu dùng cho sản xuất bàn, ghế, giường, tủ, kệ, và các sản phẩm dùng cho nội ngoại thất, tượng gỗ để trang trí đèn, bộ đèn điện, dụng cụ và đồ làm vườn, đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, đồ chơi trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, đồ dùng cho thú nuôi, vật cảnh, hoa tươi, cây cảnh, quần áo, các loại quần áo, dép xốp, ủng cao su bảo hộ lao động, hàng tiêu dùng, đĩa CD, VCD, băng hình, văn phòng phẩm, hàng kim khí, điện máy, các sản phẩm nghe nhìn, dụng cụ, thiết bị báo cháy, phòng cháy và chữa cháy, thiết bị an ninh, bảo vệ, thiết bị quan sát bằng hình ảnh, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, còi chống trộm dùng cho các loại xe cộ, thiết bị chống trộm dùng cho các loại xe cộ; quảng cáo.

(210) **4-2015-28975**

(220) 20.10.2015

(441) 26.04.2018

(540)

SANGIA

(731) TRẦN MINH TÙNG (VN)

1/45 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử: bán buôn, bán lẻ và bán qua mạng các sản phẩm cụ thể là: vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy vi tính, thiết bị vi tính, thiết bị điện tử cầm tay, điện thoại, thiết bị tin học, phần mềm máy tính đóng gói, thiết bị ngoại vi, linh kiện điện tử viễn thông, cơ sở dữ liệu trong máy tính, thiết bị dùng để ghi âm, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, lưu trữ dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm, phần mềm, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ), quạt điện, máy điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ sấy, máy nước nóng, máy nước lạnh, tô, chén, đĩa, ly, bình, nôi, chảo, dao, khay, bếp, bếp điện, nôi điện, máy pha chế, đèn chiếu sáng, sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, gia vị, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng lương thực thực phẩm, vitamin tổng hợp (trừ dược phẩm), đồ uống, nước khoáng, rượu vang, bia có chứa cồn nồng độ thấp hoặc không chứa cồn, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu, vật tư ngành ảnh, ngành in, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, bàn, ghế, giường tủ, kệ, và các sản phẩm dùng cho nội ngoại thất bằng sắt, thép không gỉ, simili, mouse, mica, nhựa, đồ gia dụng, nguyên vật liệu, phụ liệu dùng cho sản xuất bàn, ghế, giường, tủ, kệ, và các sản phẩm dùng cho nội ngoại thất, tượng gỗ để trang trí đèn, bộ đèn điện, dụng cụ và đồ làm vườn, đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, đồ chơi trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, đồ dùng cho thú nuôi, vật cảnh, hoa tươi, cây cảnh, quần áo, các loại quần áo, dép xốp, ủng cao su bảo hộ lao động, hàng tiêu dùng, đĩa CD, VCD, băng hình, văn phòng phẩm, hàng kim khí, điện máy, các sản phẩm nghe nhìn, dụng cụ, thiết bị báo cháy, phòng cháy và chữa cháy, thiết bị an ninh, bảo vệ, thiết bị quan sát bằng hình ảnh, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, còi chống trộm dùng cho các loại xe cộ, thiết bị chống trộm dùng cho các loại xe cộ; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2016-09130**

(540)



(220) 06.04.2016

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.14; 26.15.15; 26.15.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN AN DƯỠNG (VN)

Số 39/46, đường Nguyễn Trãi, tổ 40A, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy và văn phòng phẩm.

(210) **4-2016-14734**

(540)



(220) 23.05.2016

(441) 26.04.2018

(531) 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH HOA TÍN (VN)

Cụm công nghiệp Kim Bình, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 06: Nhôm, cửa sổ bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán nhôm; cửa sổ bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại.

(210) **4-2016-17495**

(540)



(220) 14.06.2016

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.20

(591) Xanh cốm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ORGEN (VN)

Số 7 gác 3/11 tổ 13 phố Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Chế biến thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn, dịch vụ lâm nghiệp, chăn nuôi động vật.

(210) **4-2016-23293**

(540)



(220) 01.08.2016

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 7.3.11

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN BAN MÊ (VN)

296 Lê Duẩn, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; môi giới bất động sản.

(210) **4-2016-26474**

(540)



(220) 26.08.2016

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, xanh lục đậm, xanh lục nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AMF THIÊN BÌNH (VN)

Số 39B, ngõ 44 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu; chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

(210) **4-2016-27696**

(540)



(220) 08.09.2016

(441) 26.04.2018

(531) A22.3.7; 25.1.9; 5.5.19; 1.15.11; 4.3.3; 4.3.20

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, xanh biển.

(731) WONG QUỐC MINH (VN)

119/47A22 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương Thập (nhang cây)

(210) **4-2016-29130**

(540)



(220) 20.09.2016

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.15

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN NGỌC BẢO QUỲNH (VN)

67/1/1 Thông Tây Hội, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem chống lão hóa từ sữa ong chúa, dung dịch rửa mặt, serum đa hoạt tính dành cho mắt, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Buôn bán; bán lẻ; xuất khẩu; nhập khẩu các sản phẩm như: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, hương liệu làm đẹp; hội chợ triển lãm nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2016-30697**

(540)



(220) 04.10.2016

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.1.1; 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO & CUNG

ỨNG NHÂN SỰ AKI JOB (VN)

Số 3, lô TT6, khu 5 (7.3 và 8.1), phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ phiên dịch viên; giảng dạy; đào tạo nghề.

(210) **4-2016-30699**

(540)



(220) 04.10.2016

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.3.10; 24.17.21; 26.4.2

(591) Xanh dương đậm, trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO & CUNG

ỨNG NHÂN SỰ AKI JOB (VN)

Số 3, lô TT6, khu 5 (7.3 và 8.1), phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ phiên dịch viên; giảng dạy; đào tạo nghề.

(210) **4-2016-30778**

(540)



(220) 04.10.2016

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18; 25.1.6

(591) Trắng, xám, xanh lá, vàng, cam, hồng, tím, xanh dương, đỏ.

(731) WORLDWIDE ORPHANS

FOUNDATION (WWO) (VN)

Tầng 7, 25 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí].

(210) **4-2016-32115**

(540)



(220) 14.10.2016

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1

(731) CÔNG TY DỆT VẢI CÔNG NGHIỆP

HÀ NỘI (VN)

93 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 19: Ống địa kỹ thuật (ống cứng làm từ vải địa kỹ thuật).

(210) **4-2016-32116**

(220) 14.10.2016

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.5.1

(731) CÔNG TY DỆT VẢI CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)



93 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vải địa kỹ thuật.

(210) **4-2016-35230**

(220) 08.11.2016

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.1

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CIRCLE VIỆT NAM (VN)



64 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế website; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế và tạo mẫu cho nhãn hiệu, bao bì, sản phẩm.

(210) **4-2016-36114**

(220) 14.11.2016

(441) 26.04.2018

(300) 1,782,362 13.05.2016 CA

(540)

(531) 26.4.3; 1.15.23; 26.15.15

(731) QUADREAL PROPERTY GROUP LIMITED PARTNERSHIP (CA)



Suite 1238, 666 Burrard Place, Vancouver, British Columbia, V6C 3P6, Canada

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là quản lý đầu tư, đầu tư vốn, quản trị kế hoạch đầu tư, dịch vụ đầu tư quỹ cổ phần riêng lẻ, dịch vụ quỹ tương hỗ, môi giới quỹ tương hỗ, đầu tư quỹ kế hoạch lương hưu, quản trị kế hoạch lương hưu, quản lý tài sản tài chính, phân phối tài chính cho quỹ cổ phần riêng lẻ và quỹ cổ phần công chúng cho người khác, dịch vụ quỹ tự bảo hiểm rủi ro và dịch vụ tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ phát triển bất động sản cụ thể là mua bán bất động sản, thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng, cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà ở thương mại có tỉ suất sử dụng cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2016-36692**

(220) 18.11.2016

(441) 26.04.2018

(540)

LAHABANA & MITCH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BADITEX (VN)
1157 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Các sản phẩm quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2016-39158**

(220) 08.12.2016

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 1.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG
KAROFI VIỆT NAM (VN)
Số 665 đường tỉnh lộ 10, phường Bình
Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời; máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải, không khí.

Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị điện gia dụng cụ thể là máy sưởi làm nóng không khí; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; máy làm nóng lạnh nước uống (cây nước nóng lạnh); hệ thống lọc nước; thiết bị vệ sinh như: vòi khóa [van, đầu vặn].

(210) **4-2016-39614**

(220) 12.12.2016

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 2.9.1

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, hồng,
vàng, đỏ, ghi.

(731) NGUYỄN TRỌNG PHÚC (VN)
Số 32, ngách 145/72/4 đường Cổ Nhuế,
tổ dân phố Trù 4, phường Cổ Nhuế 2,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: khăn lau chùi bằng vải.

Nhóm 24: Chăn dùng cho trẻ em; chăn nhẹ để quấn trẻ sơ sinh sau khi tắm; chăn bằng lụa; khăn ăn bằng vải; khăn bông.

Nhóm 28: Xe cộ đồ chơi; xe đẩy (đồ chơi); đồ chơi bằng gỗ; rô bốt (đồ chơi; bộ xếp hình (đồ chơi); đồ chơi nhồi bông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2016-40477**

(540)

ZATLA

(220) 19.12.2016

(441) 26.04.2018

(731) PHẠM ANH THẮNG (VN)

Tập thể du lịch Công Đoàn, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo qua mạng internet; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ thúc đẩy bán hàng cho người khác; quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; cung cấp dịch vụ giặt là qua mạng internet.

(210) **4-2017-00850**

(540)



(220) 13.01.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.23; 26.3.1

(731) NOMAD MODEL MANAGEMENT, LLC (US)

941 4th Street, Miami Beach, FL 33139, USA

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý nhân tài trong lĩnh vực người mẫu, giải trí và ca nhạc.

(210) **4-2017-00851**

(540)



(220) 13.01.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.23; 26.3.1; A26.4.24

(731) NOMAD MODEL MANAGEMENT, LLC (US)

941 4th Street, Miami Beach, FL 33139, USA

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý nhân tài trong lĩnh vực người mẫu, giải trí và ca nhạc.

(210) **4-2017-01376**

(540)

AZAMI

(220) 19.01.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LASSUN VIỆT NAM (VN)

Số 31 ngõ Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 23: Sợi chỉ len, sợi chỉ tơ tằm, sợi chỉ đay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 24: Khăn trải bàn, không bằng giấy.

Nhóm 25: Quần, áo, giấy.

Nhóm 30: Cà phê, ca cao.

Nhóm 40: Dệt khăn, dệt vải.

(210) **4-2017-01835**

(220) 24.01.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

RYOTAX

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2017-01839**

(220) 24.01.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

KYOTAX

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2017-02371**

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 25.5.1

(731) MOSA INDUSTRIAL CORPORATION
(TW)

mosa

No.18, Kehu 3rd Rd., Huwei Township,
Yunlin County 632, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

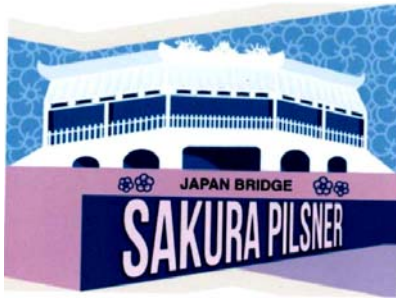
(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, sắp xếp bố trí hàng hoá cho người khác (vì lợi ích cho người khác), nhằm tạo điều kiện cho khách hàng có thể xem và mua hàng một cách thuận tiện hơn thông qua catalo để đặt hàng bằng thư tín hoặc bằng các phương tiện

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

truyền thông điện tử (trang mạng hoặc các chương trình mua hàng trên truyền hình); dịch vụ phân phối sỉ thực phẩm (không bao gồm phân phát, vận chuyển); dịch vụ đấu giá trực tuyến cho người khác.

(210) **4-2017-03655**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.22; 7.11.1; A7.1.11

(591) Vàng nhạt, trắng, xanh đậm, xanh nhạt, hồng nhạt, hồng đậm, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SEVEN BRIDGES (VN)

Tầng 05 toà nhà Lighthouse, số 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Bia; bia tươi; bia có pha thêm (bổ sung thêm) khoáng chất; bia có pha thêm (bổ sung thêm) mật ong; bia có pha thêm (bổ sung thêm) nước xi rô hoa quả; bia không chứa cồn.

(210) **4-2017-04595**

(540)



(220) 06.03.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.9; 25.1.25; A26.11.8

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN KHANG GROUP (VN)

Tầng 7, số 74 đường Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ sập, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc trong nhà, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học bao gồm: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh, quây hàng [dạng bàn].

(210) **4-2017-05172**

(540)



(220) 10.03.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; 5.5.19; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đen, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỢ VN (VN)


Hẻm 222 Mai Anh Đào, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả (tất cả đã được sơ chế hoặc chế biến); phấn hoa (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Trà (chè); sữa ong chúa (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; hoa tươi.

- (210) **4-2017-07134** (220) 24.03.2017
(540) (441) 26.04.2018
(531) 1.5.1; 1.13.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BIBI WORLD (VN)
Số 158 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán và bán lẻ bao gồm: quần áo, giày, dép, váy, mũ, cặp da, ba lô, ví tiền, túi xách tay, thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, xe cộ đồ chơi, đồ chơi, xe đạp, văn phòng phẩm, dụng cụ dùng cho gia đình, dụng cụ nấu nướng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; dịch vụ mua sắm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

- (210) **4-2017-07514** (220) 28.03.2017
(441) 26.04.2018
(300) 87/251,790 30.11.2016 US
(540) (731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- # PROJECT 62

- (511) Nhóm 06: Rổ bằng kim loại; móc treo bằng kim loại, hộp trang trí không làm bằng kim loại quý; tượng để bàn không làm bằng kim loại quý; tác phẩm trang trí được rèn từ sắt; phân cứng và phụ kiện trang trí làm bằng kim loại, cụ thể là tay nắm cửa kiểu tròn, tay kéo cửa, nút bấm của cửa, tay cầm của cửa.

Nhóm 08: Dĩa ăn.

Nhóm 18: Ô dù; chân đế ô dù; túi bọc ô; vali; túi xách mang đi dùng cho mọi mục đích; túi lớn có dây xách song song.

Nhóm 19: Đá gốm; đá không bằng kim loại quý sử dụng cho vườn hoặc mục đích trang trí; tượng nhỏ bằng đất sét và đá.

Nhóm 20: Đồ ngoại thất và nội thất, cụ thể là bàn uống nước, bàn vuông nhỏ thường để ở góc phòng, bàn để sát tường, bàn ăn, ghế, ghế cho bàn ăn, ghế chuyển động, ghế bành, ghế dài có đệm, ghế đầu, ghế dài, kệ làm việc, ghế trường kỷ, ghế giường và ghế tựa; giá để dù; giá để trà (có bánh xe) có thể đẩy được bằng tay; giá đỡ; gương; khung tranh; khung ảnh; giường, gối và gối ôm; phân cứng của màn che, cụ thể là thanh chịu lực, bộ thanh treo, thanh treo bằng gỗ, thanh treo bằng thép, sào, vòng tròn, cái nẹp, vòng treo vải không bằng kim loại; hình chạm đầu mái trang trí cửa sổ; tấm gắn tường bằng thạch cao, nhựa hoặc gỗ; bảng ghi thông tin; màn chống nóng; móc treo quần áo; móc rèm, vòng

treo rèm, thanh treo rèm, thanh ray cho rèm và suốt rèm cửa; vòng treo rèm tấm; thanh treo rèm tấm; gối tấm; giá để khăn tắm; giá treo khăn tắm; giá để rượu; đệm; tượng và các bức tượng nhỏ bằng thạch cao, nhựa và gỗ; hộp lưu trữ không bằng kim loại mà bằng gỗ và nhựa sử dụng cho sàn nhà; hộp trang trí bằng gỗ; các sản phẩm và phụ kiện để lưu trữ và sắp xếp, cụ thể là giá để đồ, hộp chứa đồ, sắp xếp ngăn kéo và hệ thống lưu trữ bao gồm giá và các ngăn kéo, giá đỡ; tủ có ngăn; đồ chứa đựng không bằng kim loại, cụ thể là hộp đựng đồ bằng gỗ và nhựa; tủ sách; giá sách, bàn; tủ đựng đồ nữ trang; tủ; tủ đựng có ngăn kéo; tủ nhỏ có nhiều ngăn; kệ tủ để thiết bị giải trí điện tử; tủ đựng hồ sơ; tủ đựng thuốc; bàn để đầu giường; giá treo quần áo; giá treo áo khoác; giá treo mũ; nút chai thủy tinh; tượng để bàn bằng gỗ và nhựa; bảng gỗ xếp nhẹ và bảng tin.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng thực vật, cụ thể là chậu cây và chậu hoa; tượng thủy tinh; bình; xô; sàng dùng cho mục đích gia dụng; giá giữ nển; vại; hộp đựng đồ ăn và đồ uống dùng cho mục đích gia dụng; bát đĩa dùng cho bữa ăn; cốc ly uống rượu có chân; cốc ly đựng đồ uống; cốc để uống và chén; bát để trộn, đĩa để bơ; giá để bánh; bình rót; bộ bát đĩa bao gồm đĩa sứ; giá để chuối bản chất là đồ dùng nhà bếp gia dụng; giá dùng để khô bát; hộp đựng thức ăn gia đình được bán trống; khay đựng thức ăn; dụng cụ rút giấy dùng cho gia đình; vòng buộc khăn ăn không phải bằng kim loại quý; dụng cụ chia xà phòng, đĩa đựng xà phòng; giá để vòi hoa sen; dụng cụ phân phối cuộn bông; giá để giấy vệ sinh và dụng cụ chia giấy lau mặt; giá để bàn chải đánh răng; đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; giá phơi quần áo cho khô; thùng chứa rác; giỏ đựng đồ bỏ đi; chậu trang trí không bằng kim loại; đĩa và chậu; phụ kiện trang trí nhà, cụ thể là đĩa trang trí, giá để nển, vòng để nển; tượng để bàn không bằng kim loại, cụ thể là tượng để bàn làm bằng thủy tinh; tác phẩm điêu khắc bằng gốm, bình và bát; đĩa đựng nển dạng cột; dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là lọ đựng bánh quy, bình đựng nước để ở bàn ăn, vật dụng giữ khăn ăn không bằng kim loại, bộ lót cốc không bằng giấy và không bằng vải trải bàn, giỏ để bánh mì, đĩa hình thuyền để đựng nước sốt, dụng cụ xay hạt tiêu và bộ bát dùng sa lát bao gồm các bát đựng sa lát; chảo; dụng cụ để nướng; đĩa suát; bộ đồ dùng đường và kem sữa; lọ rắc muối và hạt tiêu; ấm trà không làm bằng kim loại quý; giá ba chân; dụng cụ gia dụng, cụ thể là bàn xẻng, kẹp gấp, giá để miến, bột biển, nạo, vật dụng để lọc dạng lưới, xẻng lật, dụng cụ đánh kem; dụng cụ để nướng, cụ thể là cái kẹp, đĩa và xẻng; đĩa để phục vụ; hộp chứa đồ dẹt để ở bàn ăn, cụ thể là hộp chứa đĩa; thùng làm lạnh đồ uống có thể mang đi; dụng cụ nấu nướng, cụ thể là giỏ dùng cho mục đích gia đình; tượng và bức tượng nhỏ làm bằng gốm; giá đỡ thìa; dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là thìa khuấy đồ uống, giá để gia vị; dụng cụ nấu nướng, cụ thể là nồi và chảo rán, chảo rang; dụng cụ nhọn để xiên trái cây; giá dạng dùng để đồ uống; giỏ mây để quần áo đã giặt khô; găng tay lò nướng.

(210) **4-2017-07516**

(220) 28.03.2017

(300) 87/251,785 30.11.2016 US

(441) 26.04.2018

(540)

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

PROJECT 62

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Nén

Nhóm 08: Đồ dẹt ở bàn ăn, cụ thể là đĩa, dao và thìa, dụng cụ cầm tay để dùng cho nhà bếp, cụ thể là dụng cụ gia dụng có bản chất là cái kẹp dùng trong bếp; dao cắt bánh pizza; dụng cụ để cắt, cụ thể là dao, dụng cụ mài dao, dụng cụ mở hộp không dùng điện, và kéo cắt; dụng cụ gọt vỏ thực phẩm không dùng điện; hộp đựng đồ dẹt ở bàn ăn được thiết kế đặc biệt để đựng đĩa, dao và thìa.

Nhóm 11: Bộ đèn chiếu sáng; chụp đèn; chân đèn; chụp đèn dạng trạm khắc họa tiết; đèn ngủ chạy điện; đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là bộ đèn chiếu sáng và thiết bị đèn chiếu sáng bên trong và bên ngoài nhà dùng năng lượng mặt trời, chân đế bộ đèn chiếu sáng; bộ phân phối dùng cho thiết bị làm sạch không khí và khử mùi trong phòng; nén chạy điện; lò sưởi, cụ thể là lò sưởi có thể mang được.

Nhóm 14: Đồng hồ; hộp đựng đồ kim hoàn và đồ trang sức.

Nhóm 16: Bàn in; văn phòng phẩm, khay đựng giấy, giá để sách dạy nấu ăn, bảng viết phấn, bảng đen, bảng từ tính; bộ dụng cụ văn phòng phẩm để bàn; khay dùng tài liệu để bàn, khay đựng tài liệu và văn phòng phẩm để bàn, vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, thùng đựng hồ sơ dùng để đựng hồ sơ và tập tài liệu cho cá nhân và công việc; tập anbum sách ảnh và thùng đựng; bút lông dùng để vẽ; quả địa cầu; khuôn tô màu; khuôn tô màu giấy dán tường.

Nhóm 20: Tủ đựng đồ trang sức.

(210) **4-2017-07517**

(220) 28.03.2017

(441) 26.04.2018

(300) 87/251,792 30.11.2016 US

(540)

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

PROJECT 62

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Khăn lau đĩa.

Nhóm 24: Vải lanh dùng trong nhà; rèm tắm; lớp lót rèm tắm; lớp lót trải phía trên đệm bằng bông; lớp lót trải phía trên nệm bằng bọt biển; đồ trải giường, cụ thể là chăn lông vũ, khăn phủ giường và bộ khăn phủ giường, khăn phủ gối, vỏ gối, tấm phủ giường, ga trải giường, chăn, tấm trải giường, chăn lông vịt, chăn bông, chăn mỏng; đồ trải bàn không bằng giấy, cụ thể là tấm lót trải bàn để kê đĩa, khăn ăn, khăn trải bàn, dải khăn trang trí chạy giữa bàn bằng vải; vải che cửa sổ, cụ thể là rèm, rèm xếp bằng vải, mảnh rủ mỏng bằng vải, rèm võng, rèm ngăn che phía trên cửa sổ; khăn mặt, khăn tắm, khăn lau đĩa; vỏ của gối dùng để trên ghế; miếng lót bồn cầu bằng vải.

Nhóm 26: Hoa giả; trái cây giả; cây giả; lẵng hoa, trái cây và lá giả; vòng hoa giả; cây cảnh giả.

Nhóm 27: Thảm dây trải sàn; thảm trải sàn; thảm chùi chân ở cửa; thảm trải sàn dáng dài; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm bằng vải trải trong bồn tắm; miếng thảm chống trượt.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ các loại hàng tiêu dùng cụ thể là chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu cho gỗ, sơn, mỹ phẩm, nước hoa, nến, thiết bị và đồ trang trí bằng kim loại, đồ dẹt ở bàn ăn (dao, thìa, đĩa), dụng cụ để cắt, dụng cụ cắt cỏ và làm vườn, đồ trang trí cho bãi cỏ và khu vườn, cân điện tử, nhiệt kế thời tiết không dùng cho mục đích y tế, thìa và cốc để đo, sản phẩm quang học, thiết bị điện tử và phụ kiện của chúng, giá treo đèn, thiết bị chiếu sáng, thiết bị phân chia cho máy làm mát không khí và khử mùi phòng, dụng cụ đo thời gian và phụ kiện của chúng, phụ kiện trang sức, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, đồ văn phòng phẩm, sách, dụng cụ học tập, vali đựng hành lý, túi xách, đồ da, ô, đá, tượng nhỏ, bức tượng, đồ nội thất, giá treo rèm, đồ để sắp xếp và lưu trữ và phụ kiện của chúng, đồ để chứa đựng, đồ bằng thủy tinh, đồ trang trí nhà, thiết bị gia dụng, thiết bị nhà bếp, đồ dùng trên bàn ăn, đồ dẹt may, vải, đồ trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện cho quần áo, hoa giả, trái cây giả, cây giả, thảm dây trải sàn, thảm, đồ dùng cho các bữa tiệc, trò chơi, thiết bị thể dục, đồ trang trí cho lễ giáng sinh, quà tặng, thiết bị thể thao, đồ chơi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng cụ thể là chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu cho gỗ, sơn, mỹ phẩm, nước hoa, nến, thiết bị và đồ trang trí bằng kim loại, đồ dẹt ở bàn ăn (dao, thìa, đĩa), dụng cụ để cắt, dụng cụ cắt cỏ và làm vườn, đồ trang trí cho bãi cỏ và khu vườn, cân điện tử, nhiệt kế thời tiết không dùng cho mục đích y tế, thìa và cốc để đo, sản phẩm quang học, thiết bị điện tử và phụ kiện của chúng, giá treo đèn, thiết bị chiếu sáng, thiết bị phân chia cho máy làm mát không khí và khử mùi phòng, dụng cụ đo thời gian và phụ kiện của chúng, phụ kiện trang sức, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, đồ văn phòng phẩm, sách, dụng cụ học tập, vali đựng hành lý, túi xách, đồ da, ô, đá, tượng nhỏ, bức tượng, đồ nội thất, giá treo rèm, đồ để sắp xếp và lưu trữ và phụ kiện của chúng, đồ để chứa đựng, đồ bằng thủy tinh, đồ trang trí nhà, thiết bị gia dụng, thiết bị nhà bếp, đồ dùng trên bàn ăn, đồ dẹt may, vải, đồ trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện cho quần áo, hoa giả, trái cây giả, cây giả, thảm dây trải sàn, thảm, đồ dùng cho các bữa tiệc, trò chơi, thiết bị thể dục, đồ trang trí cho lễ giáng sinh, quà tặng, thiết bị thể thao, đồ chơi.

(210) **4-2017-08122**

(220) 31.03.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 3.7.17; A5.3.13

(591) Vàng, xám.

(731) ĐỖ XUÂN TIẾN (VN)

F402 nhà 4B tập thể Ngân Hàng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dược, mỹ phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thảo mộc, y tế, vật tư máy móc trang thiết bị ngành y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; dịch vụ quảng cáo, dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ dạy nghề; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo và giáo dục).

Nhóm 44: Bệnh viện; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phẫu thuật chỉnh hình; dịch vụ thẩm mỹ tóc, dịch vụ xăm hình; dịch vụ cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-08833**

(220) 07.04.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CENTURY SYSTEMS INC (US)

120 Selig Dr SW, Atlanta, GEORGIA
30336, United States

THE CLEANER

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung dinh dưỡng từ thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng từ thảo dược, chất hỗn hợp dùng để làm sạch ruột, thuốc nhuận tràng, chất bổ sung dinh dưỡng, dược thực phẩm được sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung vitamin.

(210) **4-2017-09637**

(220) 14.04.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL
PRODUCTS (VN)

RAJALY

Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn
Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2017-11873**

(220) 28.04.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
CHẤN VŨ (VN)

WRP

Số 49 đường 50, khu phố 9, khu dân cư
Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán sỉ và lẻ các loại hàng hóa như sau: phụ gia (hoá chất) dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt), phụ gia (hoá chất) dùng cho nhiên liệu động cơ (gasoline, diesel), chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ, chất lỏng dùng cho phanh, dầu và chất lỏng thuỷ lực, dầu và chất lỏng truyền nhiệt, chất lỏng dẫn động, chất chống sôi dùng cho chất làm mát động cơ, chế phẩm để tiết kiệm nhiên liệu, kem làm sạch vỏ xe, kem làm sạch đồ da, xi đánh giày, kem đánh giày, xà phòng giặt nệm (dùng cho ô tô), dầu lau bóng nội thất ô tô, nước hoa cho xe, chế phẩm dùng để tạo ra hương thơm, nước rửa tay, nước rửa xe (chất tẩy rửa và làm bóng xe), nước rửa kính, nước tẩy gỉ sét, nước tẩy rửa bề mặt động cơ, nước súc bình xăng con (bộ chế hòa khí); dung dịch tẩy rửa súc kết nước, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu và chất lỏng bôi trơn, dầu chống ăn mòn, dầu nhớt, thiết bị lọc gió cho động cơ, thiết bị lọc gió (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc khí xả (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc dầu, thiết bị lọc nhớt (dùng cho động cơ), đèn dùng cho xe cộ (ô tô và gắn máy), bộ đèn chống làm loá mắt cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

ô tô, đèn pha dùng cho ô tô, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, chóa đèn (dùng cho xe cộ), chao đèn (dùng cho xe cộ), cần gạt nước mưa và lưỡi gạt, khớp nối hình chữ thập dùng cho phụ tùng ô tô và xe máy, kèn xe cộ.

(210) **4-2017-11874**

(540)



(220) 28.04.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.5.2; 2.5.5; 2.5.30; 2.1.13

(591) Đen, xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)

Số 49 đường 50, khu phố 9, khu dân cư Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

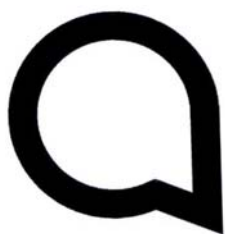
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán sỉ và lẻ các loại hàng hóa như sau: phụ gia (hoá chất) dùng cho dầu nhớt (dầu nhớt), phụ gia (hoá chất) dùng cho nhiên liệu động cơ (gasoline, diesel), chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ, chất lỏng dùng cho phanh, dầu và chất lỏng thủy lực, dầu và chất lỏng truyền nhiệt, chất lỏng dẫn động, chất chống sôi dùng cho chất làm mát động cơ, chế phẩm để tiết kiệm nhiên liệu, kem làm sạch vỏ xe, kem làm sạch đồ da, xi đánh giày, kem đánh giày, xà phòng giặt nệm (dùng cho ô tô), dầu lau bóng nội thất ô tô, nước hoa cho xe, chế phẩm dùng để tạo ra hương thơm, nước rửa tay, nước rửa xe (chất tẩy rửa và làm bóng xe), nước rửa kính, nước tẩy gỉ sét, nước tẩy rửa bề mặt động cơ, nước súc bình xăng con (bộ chế hòa khí); dung dịch tẩy rửa súc kết nước, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu và chất lỏng bôi trơn, dầu chống ăn mòn, dầu nhớt, thiết bị lọc gió cho động cơ, thiết bị lọc gió (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc khí xả (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc dầu, thiết bị lọc nhớt (dùng cho động cơ), đèn dùng cho xe cộ (ô tô và gắn máy), bộ đèn chống làm loá mắt cho ô tô, đèn pha dùng cho ô tô, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, chóa đèn (dùng cho xe cộ), chao đèn (dùng cho xe cộ), cần gạt nước mưa và lưỡi gạt, khớp nối hình chữ thập dùng cho phụ tùng ô tô và xe máy, kèn xe cộ.

(210) **4-2017-12772**

(300) 016014177 09.11.2016 EM

(540)



(220) 09.05.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 26.13.25; 1.15.21

(731) TCL COMMUNICATION LIMITED (HK)

5th Floor, Building 22E, 22 Science Park East Avenue, Hong Kong Science Park, Shatin, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử; sản phẩm điện tử; sản phẩm điện tử di động, cụ thể là điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị điện tử có thể đeo được, thiết bị công nghệ mạng truyền thông không dây, điện thoại đồng hồ thông minh, thiết bị đeo theo dõi sức khỏe, bao đựng máy tính bảng cầm tay, thiết bị đọc thông minh; các thiết bị

điện tử; các thiết bị điện tử, cụ thể là, các thiết bị máy tính cầm tay với hệ điều hành cho phép sử dụng các ứng dụng phần mềm, mạng không dây (Wi-Fi), hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và giao thức giao tiếp tầm ngắn (NFC), sản phẩm điện tử tiêu dùng; sản phẩm điện tử tiêu dùng, cụ thể là điện thoại, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính để bàn, máy tính bảng, máy nghe nhạc (mp3, mp4 và các máy nghe nhạc thế hệ tiếp theo), tai nghe có chức năng truyền giọng nói và dữ liệu số trong phạm vi ngắn, điện thoại đồng hồ thông minh, thiết bị đeo theo dõi sức khỏe, thiết bị âm thanh, hệ thống định vị toàn cầu (GPS), máy ảnh kỹ thuật số, máy nghe nhạc và máy ghi âm; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo để tạo ra các thế giới ảo trên máy tính; phần mềm thực tế ảo để chơi các trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm tăng cường thực tế ảo; phần mềm tăng cường thực tế ảo để tạo ra các thế giới ảo trên máy tính; phần mềm tăng cường thực tế ảo để chơi các trò chơi tăng cường thực tế ảo; phần mềm trò chơi tăng cường thực tế ảo; sản phẩm thực tế ảo; sản phẩm thực tế ảo (VR) cụ thể là kính, găng tay, kính 3D dành cho điện thoại thông minh, tai nghe và màn hình đeo trên đầu phù hợp để sử dụng để xem vi-đê-ô và phim ảnh, tai nghe, bộ theo dõi chuyển động của đầu, bộ theo dõi chuyển động, găng tay dữ liệu, bộ điều khiển 3D, thiết bị phản hồi xúc giác, màn hình lập thể 3D, thiết bị hiển thị hình ảnh mono 2D, ống nhòm một mắt; sản phẩm tăng cường thực tế ảo; sản phẩm tăng cường thực tế ảo cụ thể là kính, găng tay, kính 3D dành cho điện thoại thông minh, tai nghe và màn hình đeo trên đầu phù hợp để sử dụng để xem vi-đê-ô và phim ảnh, tai nghe, bộ theo dõi chuyển động của đầu, bộ theo dõi chuyển động, găng tay dữ liệu, bộ điều khiển 3D, thiết bị phản hồi xúc giác, màn hình lập thể 3D, thiết bị hiển thị hình ảnh mono 2D, ống nhòm một mắt; phần mềm máy tính dùng cho cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để thu thập và phân tích dữ liệu, trực quan hóa, thao tác, hòa nhập và tích hợp thông tin địa lý thực tế ảo khi tương tác với các thành viên cộng đồng trực tuyến, các ứng dụng khác và bản thân dữ liệu; tai nghe; tai nghe thực tế ảo và màn hình hiển thị đeo trên đầu phù hợp để xem vi-đê-ô và phim ảnh; máy tính có thể đeo được; thiết bị ngoại vi có thể đeo được dành cho máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động, cụ thể là màn hình hiển thị đeo trên đầu có thể thiết lập cấu hình; màn hình vi-đê-ô gắn trong kính đeo mắt; phần cứng máy tính và các thiết bị ngoại vi máy tính để sử dụng trong lĩnh vực thực tế ảo; tai nghe thực tế ảo và tai nghe tăng cường thực tế ảo, mũ bảo hiểm, màn hình hiển thị, và hệ thống âm thanh bao gồm chủ yếu là loa, tất cả đều phù hợp để sử dụng trong chơi trò chơi vi-đê-ô, xem vi-đê-ô, hình ảnh động, và để tham gia vào các môi trường thực tế ảo và môi trường tăng cường thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo cho liên lạc viễn thông; phần mềm thực tế ảo để giải trí; phần cứng và phần mềm cho phép máy tính, bảng điều khiển cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại thông minh cung cấp trải nghiệm về thế giới ảo; phần mềm thực tế ảo để tạo lập, chia sẻ và xem nội dung thực tế ảo trực tuyến qua mạng internet; tai nghe thực tế ảo để sử dụng trong trực quan hóa, thao tác, hòa nhập và tích hợp âm thanh, vi-đê-ô, tin nhắn, ảnh nhị phân, ảnh tĩnh, đồ họa và các tệp tin đa phương tiện; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính dành cho các thiết bị di động để truy cập và truyền dữ liệu từ xa; thiết bị ngoại vi máy tính để hiển thị dữ liệu, vi-đê-ô và các thông tin và nội dung thực tế ảo; các thiết bị và linh kiện truyền thông điện tử và quang học, cụ thể là màn hình hiển thị để trực quan hóa thực tế ảo, thao tác, hòa nhập và tích hợp âm thanh, vi-đê-ô, tin nhắn, ảnh nhị phân, ảnh tĩnh, đồ họa và các tệp tin đa phương tiện; kính mắt 3D; thiết bị hiển thị vi-đê-ô cá nhân dưới hình thức màn hình có thể đeo được để xem nội dung kỹ thuật số bao gồm nội dung thực tế ảo, nội dung tăng cường thực tế ảo và nội dung thực tế ảo hỗn hợp; máy nghe nhạc; máy ảnh; hệ thống định vị toàn cầu; thiết bị máy chiếu; hệ thống định vị vệ tinh; thiết bị liên lạc; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể đeo được; máy theo dõi hoạt động có thể đeo được; thiết bị điều khiển từ xa; bộ cảm biến kỹ thuật số; dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh; sản phẩm máy tính; thiết bị máy tính;

các sản phẩm liên quan đến truyền thông không dây; các sản phẩm liên quan đến truyền thông không dây cụ thể là băng thông rộng, bộ lặp, khóa USB để sử dụng mạng internet không dây, các thiết bị mạng không dây (Wi-Fi) di động, hệ thống định vị toàn cầu (GPS), chuột và bàn phím không dây cho máy tính, tai nghe và tai nghe chụp đầu không dây, điện thoại không dây; thiết bị di động; thiết bị cầm tay, điện thoại thông minh; điện thoại di động; điện thoại; máy vi tính; máy tính bảng; máy tính cầm tay; thiết bị ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị điện tử di động; thiết bị truyền thông; phần cứng và phần mềm truyền thông; thiết bị viễn thông; phần cứng và phần mềm viễn thông; các sản phẩm liên quan đến viễn thông; các sản phẩm liên quan đến viễn thông cụ thể là máy tính, điện thoại, điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay, vệ tinh truyền thông, radio, ti-vi, điện thoại hình, hệ thống hội nghị truyền hình, hệ thống họp từ xa/họp trực tuyến, máy ghi hình tích hợp vào máy tính để truyền hình ảnh qua mạng (webcam), bộ nén và giải nén (codec), phần mềm hội nghị truyền hình; sản phẩm liên quan đến truyền thông; sản phẩm liên quan đến điện tử; phần cứng máy tính để truy cập và truyền dữ liệu từ xa; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính có thể đeo được; đồng hồ đeo tay truyền dữ liệu tới điện thoại thông minh; điện thoại thông minh có hình dạng đồng hồ đeo tay; đồng hồ thông minh; thiết bị cầm tay với công nghệ tần số vô tuyến (RF), phụ kiện; hộp đựng để vận chuyển; ốp bảo vệ có màu; vỏ bảo vệ vừa khít; vỏ bảo vệ các thiết bị cầm tay; bộ điều khiển thông minh; bút cảm ứng; bút điện tử; bút điện tử và bút cảm ứng ánh sáng; màn hình theo dõi nhịp tim; phần mềm và ứng dụng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và tập thể dục đặc biệt là để theo dõi và ghi lại nhịp tim; vỏ bảo vệ thiết bị di động; phụ tùng và phụ kiện cho các hàng hóa nói trên (phần danh mục này được hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 016014177 ngày 09/11/2016 tại EU); thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu; thiết bị giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị đập lửa.

Nhóm 38: Các dịch vụ viễn thông; các dịch vụ truyền thông; các dịch vụ truyền phát; các dịch vụ truyền dẫn; viễn thông; dịch vụ hộp thư thoại; cấp quyền truy cập; các dịch vụ điện tử cụ thể là, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến điện, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác) và các dịch vụ điện tử, cụ thể là cung cấp dịch vụ truyền điện tử dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, thông qua internet và mạng không dây, dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; gửi và nhận dữ liệu, âm thanh, tín hiệu, thông tin; các dịch vụ viễn thông mạng kỹ thuật số; phát thanh truyền hình; thông tin liên lạc di động; dịch vụ tin nhắn điện tử; các dịch vụ tư vấn và các dịch vụ cố vấn trong nhóm này; các dịch vụ truyền thông trực tuyến; các dịch vụ giám sát liên quan đến mạng viễn thông.

Nhóm 42: Cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được; phần mềm không thể tải xuống được; phần mềm đám mây; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng; phần mềm SaaS; phần mềm PaaS; cung cấp thông tin trong lĩnh vực công nghệ thông tin; trang thông tin điện tử truyền thông; các dịch vụ phần mềm máy tính; các dịch vụ kết nối với phần cứng và phần mềm máy tính; các dịch vụ liên quan đến phần cứng và phần mềm máy tính; các dịch vụ liên quan đến phần cứng và phần mềm truyền thông và kết nối mạng; thiết kế, tạo lập, duy trì, và lưu trữ các trang thông tin điện tử truyền thông cho người khác; các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật; các dịch vụ máy tính; các dịch vụ mã hóa dữ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

liệu; thiết kế và phát triển phần mềm và ứng dụng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và thể dục thể hình đặc biệt là để theo dõi và ghi lại nhịp tim; phát triển và thiết kế phần mềm thực tế ảo; thiết kế và phát triển máy tính và các thiết bị di động; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm thực tế ảo; phát triển và thiết kế phần cứng thực tế ảo và các sản phẩm ngoại vi; cung cấp một trang thông tin điện tử trong lĩnh vực công nghệ; cho thuê máy tính, máy tính xách tay và máy tính bảng; thiết kế phần mềm, phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính, cập nhật phần mềm, bảo trì phần mềm; các dịch vụ tư vấn và các dịch vụ cố vấn trong nhóm này; dịch vụ công nghệ thông tin. danh mục sản phẩm dịch vụ không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến các dịch vụ khoa học và công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

(210) **4-2017-12815**

(220) 09.05.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.1; 3.7.7; A3.7.24; 3.7.16

(591) Cam, xanh lá cây.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
FLAMINGO (VN)

Số 63 Hàng Trống, phường Hàng Trống,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất.

Nhóm 29: Thực phẩm sạch bao gồm: các sản phẩm thịt đã qua chế biến; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; rau sạch đã qua chế biến.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp cụ thể là: nấm tươi, rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật, mạch nha; rau sạch chưa qua chế biến; động vật sống: chim, gà, cá, trâu, bò, dê, cừu, ba ba, lươn, cua, tôm; rau và quả tươi; cây và hoa tự nhiên

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) **4-2017-12995**

(220) 10.05.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 3.7.17; 26.4.3; 26.4.9; 25.7.17; 24.15.21




(731) NGUYỄN DUY KHANH (VN)

6 L1 Trang Tử, phường 14, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; xúc tiến thương mại; quảng cáo; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2017-13606** (220) 16.05.2017
(540) (441) 26.04.2018
(531) 26.5.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CHEMICO INTER CORPORATION
CO., LTD (TH)
19, 19/1 Soi Phao Kaew 3, Yak 19,
Klongchan, Bangkok, Bangkok, 10240,
Thailand
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW
TAYLORWESSING Việt Nam
(RHTLAW TAYLORWESSING Việt
Nam)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán các hóa chất để sản xuất mỹ phẩm, hóa chất để sản xuất thực phẩm (không phải hương liệu); mua bán tinh dầu và hương liệu để sản xuất mỹ phẩm, chế phẩm để sản xuất mỹ phẩm; mua bán dụng cụ và thiết bị để phẫu thuật dùng cho mục đích y tế, thiết bị phân tích da và tóc, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; mua bán nguyên liệu để chế biến thực phẩm, cụ thể là hương liệu cho thực phẩm, kem, trà, gia vị.

- (210) **4-2017-13797** (220) 17.05.2017
(441) 26.04.2018
(300) 016634487 25.04.2017 EM
(540) (731) CHEMITEQ LIMITED (GB)
Ground Floor, 3 Hunters Hill,
Weaverham, Northwich, Cheshire, CW8
3PF, England
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- 

- (511) Nhóm 01: Hóa chất dùng để làm sạch đường ống trong hệ thống phân phối nước; hóa chất dùng để loại bỏ màng sinh học trong đường ống; hoá chất dùng để khử trùng bề mặt cứng trong ngành nông nghiệp và làm vườn; hoá chất dùng để khử trùng trong các nhà máy nước đóng chai; hoá chất dùng để bảo quản thực phẩm; hoá chất dùng trong hệ thống rửa xe; hoá chất dùng trong hệ thống thủy lợi, thiết bị phun và thiết bị xử lý nước đã qua xử lý; hoá chất sử dụng để khử trùng bao bì thực phẩm; hoá chất dùng để khử trùng bề mặt tiếp xúc với hệ thống làm sạch tại chỗ (CIP) đối với thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, ống dẫn; hoá chất dùng để khử trùng bề mặt bên trong sử dụng trong ngành công nghiệp chế biến thực phẩm và thức ăn chăn nuôi; hoá chất dùng để khử trùng nói chung đối với các bề mặt cứng, không xốp, trong lĩnh vực thực phẩm và thức ăn chăn nuôi; hoá chất dùng trong khử trùng các bề mặt cứng, không xốp, tiếp xúc với thực phẩm và thức ăn chăn nuôi; hoá chất dùng để khử trùng bể, ống, thiết bị các loại, chai lọ và đường ống nước; hoá chất dùng để khử trùng máy rửa bát và máy rửa thùng; hoá chất dùng để khử trùng và làm mềm nước uống cho động vật; hoá chất dùng để khử trùng và làm mềm nước uống dành cho người; hoá chất dùng để khử trùng tại chỗ nước uống; hoá chất dùng để rửa và làm sạch đường ống dẫn cho nước uống; hoá chất sử dụng liên quan đến bảo quản dung dịch và chất lỏng; hoá chất dùng để xử lý bề mặt sân chơi thể thao, bao gồm sân và mặt cỏ; hoá chất, chế phẩm xử lý nước; hợp chất hoá học để xử lý nước; chất hóa học hữu cơ dùng trong trồng trọt và lâm nghiệp; hoá chất xử lý cá sống; hoá chất dùng để khử trùng bề cá; hoá chất dùng để làm sạch và khử trùng trái cây và rau.

Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thuốc chữa bệnh và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế hoặc thú y, chất tẩy uế; chế phẩm để diệt sâu bọ; thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ; dược phẩm dùng để khử trùng bể bơi, suối nước khoáng và bồn tắm nước nóng; dược phẩm và chất khử trùng dùng để khử trùng bề mặt nói chung bao gồm: các bề mặt trong bệnh viện, nhà hát biểu diễn, phòng cách ly, phòng vô trùng, bảng làm việc và thớt; dược phẩm và chất khử trùng dùng để phun, ngâm và/hoặc lau, xông hơi và phun sương trong các hệ thống bán khớp kin hoặc khớp kín; dược phẩm và chất khử trùng dùng để khử trùng dụng cụ; dược phẩm và chất khử trùng dùng để khử trùng khu vực dành cho người ở; dược phẩm và chất khử trùng dùng để khử trùng chai nước và máy lọc nước; dược phẩm và chất khử trùng để khử trùng nước trong bể cá; dược phẩm và chất khử trùng để khử trùng nước trong chăn nuôi cá; dược phẩm và chất khử trùng để khử trùng chuồng, phương tiện vận chuyển và trang thiết bị chăn nuôi động vật; dược phẩm và các chất khử trùng để khử trùng chân, núm vú, thiết bị ấp trứng và vật nuôi.

Nhóm 40: Xử lý nước; dịch vụ xử lý nước; dịch vụ khử trùng và lọc nước; cho thuê thiết bị xử lý nước; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xử lý nước, khử trùng và lọc nước.

Nhóm 44: Dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến việc sử dụng biện pháp xử lý không dùng hóa chất trong phát triển bền vững ngành nông nghiệp và làm vườn; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến việc kiểm soát cỏ dại, động vật gây hại và sâu hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến việc sử dụng phân bón trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến việc sử dụng phân bón hóa học trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến việc sử dụng phân bón nông nghiệp và phân bón hữu cơ; dịch vụ cố vấn liên quan đến chăm sóc cá; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các sản phẩm dược; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ tư vấn liên quan đến nông nghiệp; dịch vụ diệt ký sinh trùng trong nông nghiệp và nghề làm vườn; dịch vụ thông tin liên quan đến việc sử dụng phân bón trong lâm nghiệp; dịch vụ thông tin liên quan đến việc sử dụng hóa chất trong nghề làm vườn; dịch vụ thông tin liên quan đến việc sử dụng phân bón trong nghề làm vườn; dịch vụ thông tin liên quan đến việc sử dụng hóa chất trong nông nghiệp; dịch vụ thông tin liên quan đến việc sử dụng phân bón trong nông nghiệp; dịch vụ thông tin liên quan đến việc sử dụng hóa chất trong lâm nghiệp; dịch vụ phun thuốc trừ sâu trong lâm nghiệp; dịch vụ phun thuốc trừ sâu cho mục đích nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ phun thuốc trừ sâu trong nghề làm vườn; dịch vụ phun thuốc trừ sâu trong nông nghiệp; dịch vụ kiểm soát loài gây hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; cung cấp thông tin về dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(210) **4-2017-14153**

(540)



(220) 22.05.2017

(441) 26.04.2018

(531) A11.3.4; 5.7.3; 26.1.1; 8.1.8

(591) Đen, trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV AN - NA
BÁNH PHÁP (VN)

22 Phan Bội Châu, phường Thạch Thang,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì thô, bánh mì ngũ cốc, bánh mì hạnh nhân, bánh mì mè, bánh sừng trâu, bánh sừng trâu, bánh có nhân ngọt, bánh bông lan; các loại bánh và bánh mì sandwich nhân mặn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-14197**

(540)



(220) 19.05.2017

(441) 26.04.2018

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU AN THUẬN PHÁT (VN)
Số 215 Thúc Lãn, phường Lĩnh Nam,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-14952**

(540)



(220) 25.05.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.3.3; 4.3.20; 26.4.3; 26.3.2

(591) Vàng, đỏ, đen, xanh, trắng.

(731) NGUYỄN NAM TIẾN (VN)
Thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện
Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2017-17737**

(540)



(220) 15.06.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.11.12; 3.11.17; A3.11.24;
A26.4.24

(591) Trắng, đen, xanh ngọc.

(731) SHUCARE MALAYSIA SDN. BHD.
(MY)

No. 59, Jalan S2 C2, Green Technology
Park, Seremban 2, 70300 Seremban,
Negeri Sembilan, Malaysia.

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Phấn bôi nắn bàn chân; kem trị nứt gót chân; chất làm sạch bàn chân; chế phẩm làm bóng đồ da, đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà; chất làm sạch (bao gồm, dầu gội đầu, chất dung môi làm sạch, xà phòng và chất tẩy rửa) cho đồ da, đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà; chất khử mùi cho giày và đồ dùng cá nhân; chất dưỡng dùng đồ da, vải và sàn nhà; sáp chống thấm; chất tẩy cho đồ da, vải, lều bạt và sàn nhà, tất cả bao gồm trong nhóm 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 21: Cốt giữ dáng giày và giày ống; vật để căng giày; bàn chải dùng cho đồ đi chân và quần áo (làm từ lông động vật, nhựa PP, dây thép); vật liệu đánh bóng (dùng để làm sáng bóng trừu các chế phẩm, giấy và đá mài); bốt để đi giày; dụng cụ đánh xi giày không dùng điện.

Nhóm 25: Lót đế giày; phụ kiện đệm bàn chân và chân (miếng lót bàn chân, miếng đệm bàn chân, nẹp và đai cho đầu gối và mắt cá chân); phụ kiện cho giày (miếng lót gót giày, vật bảo vệ phần trên của giày); bít tất ngắn cổ; phụ kiện dùng trong thể thao như miếng bao cổ tay, găng tay xe máy và xe đạp.

(210) **4-2017-18871**

(220) 23.06.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(731) **HỘ KINH DOANH CỦA HÀNG GIA AN (VN)**
110 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Lông mi giả, móng tay giả.

Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm.

Nhóm 35: Bán buôn lông mi giả, móng tay giả và dụng cụ trang điểm; bán văn phòng phẩm, mỹ phẩm.

(210) **4-2017-18872**

(220) 23.06.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(731) **HỘ KINH DOANH CỦA HÀNG GIA AN (VN)**
110 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Lông mi giả, móng tay giả.

Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm.

Nhóm 35: Bán buôn lông mi giả, móng tay giả và dụng cụ trang điểm; bán văn phòng phẩm, mỹ phẩm.

(210) **4-2017-19037**

(220) 26.06.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 26.3.1

(591) Xanh đậm, trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯỜNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC (VN)**
Mỏ Lũng Hỏa, thôn Lũng Cùng, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phi kim loại; Asphan, hắc ín, bitum có xuất xứ Indonesia.

(210) **4-2017-19275**

(220) 27.06.2017

(441) 26.04.2018

(300) 2017-403 17.05.2017 LI

(540)

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, U.S.A.

ARKit

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; màn hình thị thực ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dùng quang học; thiết bị và dụng

cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng của máy vi tính; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát video và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh và bộ thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micro; ti-vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đầu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền, cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; bộ điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đắm; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo, trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

(210) **4-2017-19490**

(220) 29.06.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 4.3.3



(731) KONG KE (VN)

1901A, tòa nhà GEMEKTOWER, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm từ đậu phụ (đồ ăn cho người); sản phẩm đậu nành dùng làm đồ ăn; thịt cá, gia cầm, gia súc, hải sản (các sản vật lấy ra từ biển có nguồn gốc động vật, thực vật) đã qua chế biến, đóng hộp hoặc bảo quản.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ, xuất nhập khẩu snack làm từ bột mì, các sản phẩm từ đậu phụ, các sản phẩm từ đậu nành, đồ uống, đồ điện gia dụng, đồ uống không cồn, các sản phẩm được làm từ cá biển, trứng, thịt.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thịt, cá biển, trứng và các sản phẩm làm từ thịt, cá biển, trứng; dịch vụ chế biến thủy hải sản; dịch vụ chế biến thực phẩm nông nghiệp tươi sống.

(210) **4-2017-19759**

(220) 30.06.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Nâu đất, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HISUNG VIỆT NAM (VN)

Số 25, ngõ 73 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và các hợp kim của chúng: khóa cửa, khóa treo, khóa hợp kim, khóa cầu thang, khóa tủ, khóa tay nắm tròn; khóa xe đạp, xe máy; khóa cửa thông phòng, chốt móc cửa, chốt móc khóa - clemon.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-20716**

(540)



(220) 07.07.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.1.16; A5.5.20; A5.3.13; A25.3.3; A8.5.3; 26.1.1; A26.1.18; 1.5.1; A3.7.24; 8.1.18

(591) Đỏ, hồng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lơ, xanh lơ đậm, vàng, vàng nhạt, da cam, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CẦU TRE (VN)

125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Xúc xích.

(210) **4-2017-20717**

(540)



(220) 07.07.2017

(441) 26.04.2018

(531) 21.1.16; A5.5.20; A5.3.13; A25.3.3

(591) Đỏ, hồng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lơ, xanh lơ đậm, vàng, vàng nhạt, da cam, nâu, ghi xám, đen, trắng.

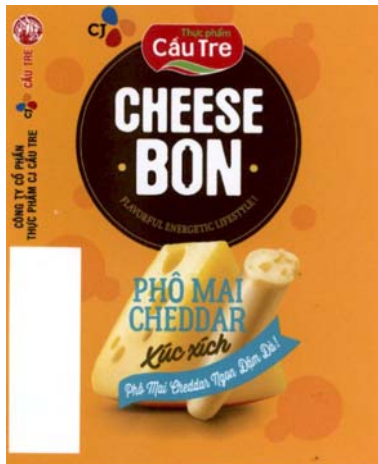
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CẦU TRE (VN)

125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Xúc xích

(210) **4-2017-20719**

(540)



(220) 07.07.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A3.7.24; 1.5.1; A25.3.3; A8.5.3; 8.3.8; A25.7.6; A5.5.20; 21.1.16; A5.3.13

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xanh lơ, vàng, vàng nhạt, da cam, da cam đậm, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CẦU TRE (VN)

125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Xúc xích.

(210) **4-2017-20790**

(540)



(220) 10.07.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 2.1.1; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC THÁI DƯƠNG (VN)

Số 20/19 đường 176, KP6, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tinh dầu đuổi muỗi, chuột, dán.

(210) **4-2017-20805**

(540)



(220) 10.07.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; A14.7.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KPM VINA (VN)

Thôn Thúy Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho xi măng trừ sơn; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; dung môi dùng cho sơn/sơn dầu/vecni; chất bảo vệ công trình xây trừ sơn và dầu; chất bảo vệ công trình xây bằng gạch trừ sơn và dầu; chế phẩm chịu lửa.

Nhóm 06: Đinh vít bằng kim loại; giàn giáo bằng kim loại; bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; lưới thép.

(210) **4-2017-21935**

(540)



(220) 18.07.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; 26.1.6; 26.7.25; 26.15.5; A24.15.11; A25.7.6; 26.3.4; 26.4.1; 26.4.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SÂM TRÚC TRÀ LINH (VN)

Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Cao lá sâm (lá sâm nấu cô đặc); sâm đã bảo quản; thảo mộc đã bảo quản.

Nhóm 30: Sâm mật ong, nước trà lá sâm, trà sâm.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn: rượu ngâm với củ sâm, cây sâm, lá sâm, cao lá sâm; rượu mật ong rừng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|-------|--|-------|---|
| (210) | 4-2017-22332 | (220) | 20.07.2017 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | FORMULA 1 VIETNAMESE GRAND PRIX | (731) | FORMULA ONE LICENSING B.V
(NL)
Beursplein 37, 3011 AA Rotterdam, The
Netherlands |
| | | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O
(S&O IP CO.,LTD.) |

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng nước; sản phẩm làm sạch cơ thể cụ thể là nước thơm dùng để làm sạch; mặt nạ dùng để làm sạch; nước làm sạch dạng bọt; kem dùng để làm sạch; gel làm sạch và sữa làm sạch; gel để tắm (mục đích làm sạch) và kem để tắm (mục đích làm sạch); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; hương thơm để thấp; nước thơm dùng trước và sau khi cạo râu; kem cạo râu, gel cạo râu; dầu xả tóc; sản phẩm chăm sóc răng miệng, cụ thể là bàn chải đánh răng; nước súc miệng; chất khử mùi dùng cho người và chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; kem chăm sóc da; kem dùng để làm đẹp; kem dưỡng ẩm; kem làm sạch da mặt; chế phẩm tẩy trang; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng để chăm sóc hay bảo vệ dưới ánh nắng; nước xúc tóc; sáp tạo kiểu tóc; keo xịt tóc; kem dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm trang điểm; phấn mắt; phấn thoa mặt; bút chì mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; đánh bóng; cọ rửa và mài mòn dùng cho mục đích gia dụng, không phải là chế phẩm dùng cho việc làm sạch ô tô; chế phẩm có sáp hay không có sáp dùng để làm sạch, làm sáng và bảo vệ ô tô; và chế phẩm dùng để làm sạch bề mặt bằng nhựa, gỗ, da, nhựa vinyl, cao su; bột giặt; sản phẩm làm sạch đồ gia dụng tổng hợp; sáp đánh giày và kem đánh bóng.

Nhóm 06: Kim loại thông thường và hợp kim của chúng, quặng; vật dụng nhỏ làm bằng đồ ngũ kim; móc khóa và xích móc khóa bằng kim loại; tượng mô phỏng hình người; đồ trang trí bằng kim loại; tượng bằng kim loại thường; tượng mô phỏng thu nhỏ bằng kim loại thường; tác phẩm điêu khắc và kỉ niệm chương; dấu hiệu bằng kim loại dùng cho xe cộ; bộ phận chia khăn lau dùng trong nhà bếp gắn cố định và bộ phận chia khăn tay gắn cố định; các sản phẩm trên làm bằng kim loại thường hoặc hợp kim của chúng.

Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị hàng hải, khảo sát, chụp ảnh, quay phim, quang học, để cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), bảo hộ; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, ngắt điện, biến đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc điều khiển điện; thiết bị dùng để ghi âm, truyền hay tái tạo âm thanh và hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa com pắc; đĩa DVDs và thiết bị ghi âm kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng xu; máy đếm tiền; máy tính tiền; thiết bị xử lý dữ liệu; máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị đập lửa; kính mắt; kính râm; đồ đeo mắt để chống lóa mắt; dây nhỏ đeo kính cho kính râm và kính mắt; kính áp tròng; đồ đựng dùng cho kính áp tròng; ống nhòm; nam châm và nam châm trang trí; la bàn chỉ hướng; thiết bị ghi âm, truyền, biên tập, điều chỉnh và tái tạo âm thanh và hình ảnh; máy thu thanh; máy thu thanh dùng cho xe cộ; máy thu phát vô tuyến 2 chiều; thiết bị thu hình; màn hình phẳng; màn hình tinh thể lỏng; màn hình thể plasma độ phân giải cao; hệ thống chiếu phim tại gia; máy ghi hình; máy đọc đĩa CD; máy đọc đĩa CD có thể mang theo được; máy đọc đĩa DVD; máy đọc MP3; thiết bị dùng để đọc nhạc kỹ thuật số; máy cát sét; máy cát sét có thể mang theo được; máy đọc đĩa mini; máy thu thanh có thể mang đi được; loa; thiết bị tin học giải trí dùng cho xe cộ; tai nghe; ống tai nghe; micro; bộ điều khiển từ xa; bộ điều khiển từ xa kích hoạt bằng giọng nói; thiết bị cửa điện tử mở và đóng từ xa; thiết bị hàng hải; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; máy

tính; bộ xử lý dữ liệu; bàn phím máy tính; màn hình máy tính, bộ điều biến; hộp đựng máy tính; chuột máy tính; tấm đệm dùng cho chuột máy tính; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; máy đọc để viết chính tả; sổ tay ghi chép điện tử; nhật ký và sổ ghi chép lịch công tác (điện tử); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; máy quét; máy in; máy sao chép; máy truyền bản fax; điện thoại; thiết bị trả lời điện thoại; điện thoại hình; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; thiết bị xử lý điện thoại không cầm tay; tai nghe và bộ ống nghe điện thoại di động; bàn phím điện thoại di động; nhạc chuông và hình nền cho điện thoại di động; dây đeo dùng cho điện thoại di động; hộp đựng dùng cho điện thoại di động; điện thoại di động có máy ảnh và máy quay phim hình ảnh tích hợp; thiết bị vận hành máy ghi hình di động; máy tính tiền; máy đọc thẻ tín dụng; máy đổi tiền; máy trả tiền tự động; máy ghi hình, máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình; thiết bị chụp ảnh; máy ảnh (máy quay phim); máy chiếu; phim đã in trắng; bản kính dương (nhiếp ảnh); bóng đèn chớp (nhiếp ảnh), hộp và dây đeo máy ảnh và linh kiện máy ảnh, pin; máy và chương trình cho karaoke; phần mềm máy tính (chương trình máy tính được ghi âm sẵn) bao gồm phần mềm trò chơi; chương trình máy tính, dữ liệu (phần mềm máy tính); chương trình màn hình nền máy tính; phương tiện truyền thông từ tính kỹ thuật số hoặc analog được ghi sẵn hoặc chưa ghi sẵn dùng cho hình ảnh và âm thanh; đĩa video, băng video, băng từ tính, đĩa từ tính, đĩa DVD, đĩa mềm, đĩa quang học, đĩa compact, đĩa mini; đĩa CD, tất cả các sản phẩm trên đều trống hoặc đã ghi sẵn âm nhạc, âm thanh hay hình ảnh (có thể là hình động); phần mềm máy tính dùng cho trò chơi của máy đặt cược, máy đánh bạc trực xoay và máy có khe rút xu tương tác; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh 3 chiều khi có ánh sáng thích hợp; thẻ từ tính (có mã); thiết bị tiếp hợp bộ nhớ (thiết bị máy tính); thẻ nhớ; thiết bị lưu trữ di động; thẻ vi mạch; thẻ tín dụng vi mạch hay từ tính; thẻ điện thoại vi mạch hay từ tính; thẻ vi mạch hay từ tính dùng để đổi tiền; thẻ vi mạch hay từ tính dùng cho máy rút tiền tự động và máy đổi tiền; thẻ trả trước bằng vi mạch hoặc từ tính dùng cho điện thoại cầm tay; thẻ giải trí và du lịch bằng vi mạch hoặc từ tính; séc thanh toán đảm bảo bằng vi mạch hay từ tính và thẻ ghi nợ vi mạch hay từ tính; thẻ tín dụng không bằng từ tính; siêu máy tính; báo động an ninh; thiết bị kiểm tra khói; ống chỉ hướng gió; pin quang điện và bảng điện năng lượng mặt trời; thiết bị đo lường khoảng cách; thiết bị chỉ dẫn và đo đặc tốc độ; thiết bị ghi giờ; dụng cụ cảm biến áp lực lớp; thiết bị đo áp lực lớp; ấn phẩm dưới dạng điện tử bằng đĩa CD hoặc dữ liệu hoặc được cung cấp qua internet; bản đồ điện tử có thể tải xuống được; máy thu thanh, máy khuếch đại âm thanh; đèn hình tivi; đèn chân không; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, cụ thể là phần mềm máy tính và phần cứng máy tính có thể chuyển đổi, cung cấp và truyền tải dữ liệu âm thanh và hình ảnh; đĩa ăng ten vòng; ổ đĩa cho máy tính; chất bán dẫn được đóng gói; chương trình chứa mạch tích hợp dùng cho việc xử lý dữ liệu máy tính hay âm thanh hoặc hình ảnh; pin có thể sạc được; bộ chuyển đổi âm thanh và hình ảnh và bộ xử lý âm thanh và hình ảnh; cáp truyền dữ liệu; máy thanh toán giao dịch thương mại điện tử; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; vòng đeo tay nhận dạng từ tính; vé điện tử; vé dưới dạng thẻ từ tính; trang phục bảo hộ lửa; găng tay bảo hộ tai nạn; trang phục bảo hộ có băng phản quang; kính bảo hộ; vật dụng nút lỗ tai; mũ bảo hộ dùng trong thể thao; pin điện tử dùng cho xe cộ; phần mềm chỉ dẫn trang bị cho người dùng để gây sự chú ý lẫn nhau nhằm thực hiện các dịch vụ cá nhân rộng rãi và dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc cho thuê và đặt chỗ trước cho phòng có sẵn đồ cho thuê và cung cấp đánh giá và nhận xét về việc cung cấp phòng; phần mềm máy tính cho dịch vụ vận chuyển phức hợp; băng ghi hình trò chơi; đĩa ghi hình trò chơi.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; trang sức, đá quý và đá bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; trang sức, vòng cổ, nhẫn, bông tai; ngọc chạm; pha lê và đá quý; đồng hồ; đồng hồ đeo tay, đồng hồ đeo tay thời trang; dây đồng hồ; đồng hồ; đồng hồ

bấm giờ; đồng hồ điện tử; quả lắc; huy chương; huy chương làm bằng trang sức, mặt dây chuyền, ghim cài; vòng tay, vòng tay bằng da; cái ghim (đồ trang sức); kẹp cài caravat và ghim cài caravat; khuy măng sét; huy chương tưởng niệm bằng kim loại quý; tấm kim loại để tưởng niệm; vật kỷ niệm chiến thắng, tượng, tượng nhỏ và tác phẩm điêu khắc, cái ghim trang trí cho mũ, gạt tàn, tất cả sản phẩm này đều bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa cách điệu; đồ nữ trang rẻ tiền và đồ trang trí nhỏ bằng nữ trang rẻ tiền; đồng xu; huy chương và dải đeo cho quần áo bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa để trang trí, mặt dây chuyền đeo như huy chương không bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa bằng nhựa để trang trí.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; nguyên liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, ngoại trừ đồ đạc; băng dính dùng cho mục đích văn phòng phẩm và gia đình; vật liệu vẽ và vật liệu vẽ dành cho họa sỹ; cọ vẽ; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; tấm lót bằng nhựa dùng như văn phòng phẩm; màng phim và túi dùng để bao gói và đóng gói; mẫu chữ dùng để in; bản in đúc; sách tô màu và sách vẽ; sách ảnh; sách truyện; tạp chí; báo; sách và bài bình luận, bao gồm các sản phẩm liên quan đến sự kiện và nhân vật thể thao; cuốn sách nhỏ; sách trò chơi ô chữ và câu đố; vật dụng đánh dấu trang sách; tài liệu giảng dạy đã in ấn; bảng ghi điểm; chương trình sự kiện; tập anbum sự kiện; tập anbum ảnh; tập sách ghi chú; thời khóa biểu in sẵn; sách mỏng; ảnh sưu tầm của các nhân vật thể thao; nhãn dính có in khẩu hiệu; nhãn dính, anbum, anbum nhãn dính; áp phích; ảnh chụp; giá đựng ảnh chụp; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; túi giấy; thiệp mời; thiệp chúc mừng; giấy gói quà; hộp bằng bìa cứng; hộp quà để gói sẵn; tấm lót bình và tấm lót bằng giấy; túi đựng rác bằng giấy hoặc bằng nhựa; giấy gói thực phẩm; túi nhỏ để bảo quản thực phẩm; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; khăn, không bằng vải; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn bằng giấy dùng để làm sạch mỹ phẩm; hộp đựng khăn tay bỏ túi bằng giấy và bìa cứng; khăn giấy; khăn giấy đóng hộp; tài liệu giảng dạy và tài liệu văn phòng phẩm (ngoài trừ thiết bị); giấy dùng cho máy đánh chữ; giấy sao chép; phong bì; giấy ghi chú; bìa cứng đã gập bằng giấy; giấy lụa; sách viết; giấy dùng để ghi chú; giấy viết; giấy rời đóng thành tập; rổ đựng giấy rác; tập hồ sơ; hộp đựng hồ sơ; giấy bao sách; giấy phản quang; giấy dính dùng để ghi chú; vật dụng chặn giấy; vải crep; giấy làm thủ công; huy chương và dải băng bằng giấy; cờ bằng giấy; cờ đội nhóm bằng giấy; công cụ viết; bút mực; bút chì; bút bi; bộ bút chì và bút bi; bút ni; bút lông và bút ni để viết; bút đánh dấu; kệ để bút; kệ để bút chì; hộp đựng bút chì; bộ công cụ vẽ; mực; hộp mực; dấu đóng bằng cao su; máy đánh chữ bằng điện và không bằng điện; tờ in thạch bản; tác phẩm nghệ thuật bằng tờ in thạch bản; bức tranh vẽ (tranh ảnh) đã có hoặc không có khung; hộp màu vẽ, bút chì màu và bút chì để vẽ; phấn; đồ trang trí bút chì; bản kẽm để in; sách địa chỉ; nhật ký; sổ lịch tổ chức cá nhân bằng giấy; bản đồ đường phố; vé; thẻ đi lại bằng giấy; vật dụng thẻ; vé vào cửa, vé số; thẻ cào; ngân phiếu; truyện tranh; lịch; bưu thiếp; bảng quảng cáo; biển hiệu và tài liệu nằm trong nhóm này; đề can; nhãn dán dính; đồ dùng văn phòng ngoại trừ đồ đạc; chất lỏng để xóa; tẩy bằng cao su; đồ gọt bút chì; kệ và đồ chứa các đồ dùng văn phòng; ghim kẹp giấy; đinh ấn; thước; băng dính dùng cho văn phòng phẩm; bộ phân phối băng dính; ghim dập cho văn phòng; khuôn hình để đánh dấu; kẹp bướm (dùng để kẹp giấy); bìa bọc giấy ghi chú; hộp đựng danh thiếp; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; dấu đóng dấu (con dấu); tem thư; bộ sưu tập tem kỷ niệm; thẻ tín dụng không có mã từ, thẻ điện thoại (không có từ tính), thẻ tiền mặt (không có từ tính), thẻ ATM (không có từ tính), thẻ đi du lịch và buổi biểu diễn; thẻ bảo đảm chi trả ngân phiếu và thẻ ghi nợ, không có từ tính, làm bằng giấy hay bìa cứng; thẻ hành lý bằng giấy; hộp và bao đựng hộ chiếu; séc du lịch; bao chứa cuốn séc; ghim kẹp giấy nhỏ kim loại; thẻ hành lý; bao chứa thẻ nhận dạng.

Nhóm 18: Da và đồ giả da; da động vật và da bò thuộc; túi đựng đồ và túi hành lý; cái ô và ô che nắng; gậy đi bộ; roi; bộ yên ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc cổ chó săn và quần áo cho động vật; dây da thuộc; túi thể thao (ngoại trừ những cái dùng cho hàng hóa được thiết kế để đựng); túi đeo dùng để đi mua sắm; ba lô; ba lô leo núi; túi đi chợ; cặp học sinh; túi đeo ngang hông; túi xách tay; túi bằng da; túi đi biển; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng đồ vest; va li; dây đeo cho va li; túi du lịch; va li du lịch; túi có bánh xe; cặp đựng giấy tờ, tài liệu (hàng hóa bằng da); ví đựng đồ trang điểm (trống); túi đựng vật dụng vệ sinh cá nhân khi đi du lịch; bao để móc chìa khóa; kẹp tài liệu bằng da; ví nam; ví nữ; bao da đựng tấm chi phiếu; thẻ hành lý; hộp bằng da; hộp đựng danh thiếp; vòng cổ và dây buộc chó săn dùng cho thú cưng.

Nhóm 21: Đồ dùng và đồ chứa gia đình hay nhà bếp; lược và bọt biển; bàn chải (trừ chổi quét sơn); vật liệu dùng để làm bàn chải; vật dụng dùng để lau chùi; kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng); thủy tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung để chứa đựng; đồ dùng và đồ chứa gia đình hay nhà bếp (không bằng điện); bộ đồ đi dã ngoại (bộ đồ ăn); bình thót cổ bằng thủy tinh (đồ chứa); thìa trộn (đồ dùng nhà bếp); dụng cụ ép trái cây, không bằng điện dùng cho gia dụng; thớt dùng cho nhà bếp; khay dùng cho gia đình; thùng ướp lạnh (xô đựng đá); dụng cụ trộn bằng tay (dụng cụ khuấy); lọ đựng đường; cốc vại, cốc vại để uống bia, ly để uống bia, ca uống bia, và ly thủy tinh để uống bia, bình thon cổ; khay và đĩa, khay bung rượu, đĩa nhỏ, ly; bình trà, gang tay dùng trong nhà bếp; gang tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mở nút chai; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; đồ khui nắp chai; chai lọ; chai cách điện; thùng ướp lạnh không bằng điện dùng cho thực phẩm và đồ uống; hộp để chia khăn giấy; lược và bàn chải tóc; bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; tượng; tác phẩm điêu khắc; tượng kỉ niệm; đồ trang trí và vật kỉ niệm chiến thắng liên quan tới môn bóng đá làm bằng sứ; đồ sành hay thủy tinh; chai trang trí dùng cho mỹ phẩm; giàn phơi đồ giặt; rổ đựng rác giấy; chén và chuồng cho thú vật ăn.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; giày; dép; giày thể thao; giày cao cổ; áo sơ mi; quần áo đan (trang phục); áo len chui đầu; áo len chui đầu không có tay; áo thun; áo gi lê; áo lót thể thao; áo vét; áo nịt len thể thao không có tay; áo váy; váy; đồ lót; trang phục tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; quần đùi; quần tây; áo len dài tay; áo nỉ; áo ki mô nô; mũ dệt kim; mũ lưới trai; mũ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ; khăn choàng; mũ lưới trai có tấm che nắng (đồ đội đầu); khăn rằn (khăn quàng cổ); trang phục rộng để tập thể thao; áo khoác choàng (trang phục); áo khoác choàng thể thao; áo khoác mặc khi tập thể thao (trang phục để gây sự chú ý); áo cộc tay có đính biểu trưng; trang phục chống thấm nước; áo khoác; đồng phục; quần áo cho người lái xe mô tô; ca vát; cổ tay áo; dải băng buộc đầu; gang tay; tạp dề (trang phục); yếm dãi không bằng giấy; quần áo ngủ; trang phục liền quần dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em; tất và bít tất ngắn cổ; nịt bít tất; dây nịt (trang phục); dây đeo quần; trang phục làm bằng da.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi trẻ em và đồ chơi; thiết bị trò chơi video; vật dụng thể thao và thể dục; đồ trang trí cây noel; bóng để chơi; bóng thể thao; bàn cờ trò chơi; bàn để đánh bóng bàn; búp bê và đồ chơi bằng nhựa; xe cộ đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; xe hầy chân (đồ chơi); trò chơi đồ chữ; trò chơi ghép hình; đồ chơi bơm phồng; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; vật dụng để tập thể thao và thể dục; vợt; thiết bị tập thể dục; phụ kiện chơi đánh gôn cụ thể là gậy đánh gôn; gang tay đánh gôn; vật dụng đánh dấu trên mặt đất cho các môn thể thao; vật dụng đánh dấu hình tròn khi chơi gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, gậy đánh gôn có bao phủ đầu, vật nhỏ nhọn để định vị vị trí bóng chơi gôn, túi thể thao và đồ chứa dùng để mang các vật dụng thể thao; mũ tiệt liên hoan (đồ

chơi); trò chơi điện tử dùng cho bộ tivi; trò chơi điện tử ngoài trừ những cái dùng cho bộ tivi; trò chơi điện tử màn hình cầm tay; máy trò chơi có màn hình; bảng điều khiển phân phối trò chơi; thiết bị trò chơi điện tử; linh kiện cho thiết bị trò chơi điện tử; bộ điều khiển trò chơi vận hành bằng tay và kích hoạt bằng giọng nói; cần điều khiển trò chơi; cần điều khiển để lái và điều khiển xe cộ; máy trò chơi điện tử có màn hình tinh thể lỏng; vật cổ vũ thể thao hình ngón tay (đồ chơi); người máy để giải trí (đồ chơi); trò chơi hình ảnh trả trước cho trò chơi arcade; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; mẫu mô hình khí cầu; điều; giấy trượt patanh; ván trượt; đồ chơi cho thú vật cưng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông và tư vấn; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện tín; thông tin liên lạc thông qua trạm máy tính điện tử kết nối với mạng lưới viễn thông, ngân hàng dữ liệu và mạng internet hoặc thông qua thiết bị viễn thông điện tử không dây; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện báo; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc bằng fax; dịch vụ thông tin liên lạc bằng vô tuyến; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ điện thoại di động; dịch vụ hội nghị qua điện thoại hoặc truyền hình; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ phát và truyền truyền hình analog, truyền hình kỹ thuật số, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, truyền hình trả tiền, truyền hình tương tác, giải trí tương tác, các cuộc thi tương tác và vô tuyến; dịch vụ phát thanh; dịch vụ phát thanh và truyền hình các chương trình liên quan đến thể thao và sự kiện thể thao; dịch vụ phát sóng chương trình giải trí; dịch vụ hăng tin tức; dịch vụ cho thuê điện thoại, máy fax và các thiết bị viễn thông khác; dịch vụ truyền các trang thương mại điện tử trực tuyến hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ truyền và phổ biến chương trình truyền hình và phát thanh thông qua internet hoặc mạng lưới thông tin liên lạc điện tử không dây khác; dịch vụ truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ truyền tin nhắn khác; dịch vụ truyền thông tin và ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; dịch vụ cấp quyền truy cập vào dữ liệu thông tin liên lạc của máy chủ và diễn đàn nói chuyện với thời gian thực; viễn thông bằng mạng cáp quang; dịch vụ cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu hoặc công nghệ thông tin liên lạc tương tác để truy cập vào các dịch vụ mua bán và đặt hàng cá nhân và thương mại; dịch vụ viễn thông để đặt vé qua internet; dịch vụ cấp quyền truy cập vào hệ thống mạng nhiều người sử dụng cung cấp các thông tin liên quan đến cá cược và trò chơi ăn tiền và các dịch vụ trên internet hoặc thông qua các mạng toàn cầu khác; dịch vụ cấp thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (internet) hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ viễn thông về thông tin máy tính (bao gồm các trang web) và dữ liệu khác; dịch vụ truyền thông tin (bao gồm các trang mạng truyền thông dữ liệu) thông qua viễn thông; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp dịch vụ qua internet hoặc qua mạng thông tin liên tin liên lạc điện tử không dây khác (dịch vụ viễn thông); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông với mạng máy tính toàn cầu (internet) hoặc với ngân hàng dữ liệu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào các trang web cung cấp nhạc kỹ thuật số trên internet thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào các trang web truyền phát nhạc trên internet thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào trung tâm cơ sở dữ liệu máy chủ (dịch vụ viễn thông); dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính (dịch vụ viễn thông); dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua viễn thông; dịch vụ truyền ấn phẩm điện tử trực tuyến; dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây khác; dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua các trang web truyền phát; dịch vụ phát sóng đồng thời và/hoặc tải lên các bản ghi phim và ghi âm và video; dịch vụ phát sóng đồng thời và/hoặc tải lên các

chương trình giáo dục và giải trí tương tác, đĩa compact tương tác, đĩa CD-ROM, chương trình máy tính và trò chơi máy tính (viễn thông); dịch vụ truyền phát video và audio qua internet với thời gian thực; dịch vụ truyền phát nhạc kỹ thuật số qua điện thoại di động với thời gian thực; dịch vụ cấp quyền truy cập và cho thuê quyền truy cập vào bảng thông báo của máy tính và phòng nói chuyện với thời gian thực; dịch vụ viễn thông dành cho bán lẻ bằng phương tiện thông tin liên lạc tương tác với khách hàng; dịch vụ viễn thông đa phương tiện; dịch vụ truyền tin nhắn bằng công nghệ videotext và teletext; dịch vụ truyền thông tin qua vệ tinh truyền thông, vi sóng hoặc qua phương tiện điện tử, kỹ thuật số hoặc analog; dịch vụ truyền thông tin kỹ thuật số qua cáp, dây hoặc cáp quang; dịch vụ truyền thông tin qua điện thoại di động, điện thoại, máy fax hoặc điện tín; dịch vụ viễn thông để nhận và trao đổi thông tin, tin nhắn, hình ảnh và dữ liệu; dịch vụ cho thuê thiết bị phát sóng để phát sóng bên ngoài; dịch vụ cho thuê các thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ cung cấp khoá đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá, dịch vụ tổ chức hoạt động xổ số, rút thăm trúng thưởng; dịch vụ tổ chức cuộc thi; dịch vụ cá cược và trò chơi liên quan đến thể thao; dịch vụ khách sạn; cụ thể là dịch vụ tiếp nhận khách hàng (dịch vụ giải trí), bao gồm cung cấp vé vào cửa cho các sự kiện thể thao và giải trí; dịch vụ giải trí liên quan đến sự kiện thể thao; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho giải trí; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho sự kiện thể thao; dịch vụ tổ chức các sự kiện và hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ tổ chức thi đấu thể thao; dịch vụ tổ chức các sự kiện liên quan đến thể thao mô tô; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho thể thao; dịch vụ giải trí dưới hình thức phát sóng trực tiếp và phát sóng sau các sự kiện thể thao đến công chúng; dịch vụ cho thuê các thiết bị video và nghe nhìn; dịch vụ sản xuất, trình bày, phân phối và/hoặc cho thuê bản ghi phim và ghi âm và ghi hình; dịch vụ phủ sóng các sự kiện thể thao trên đài phát thanh hoặc truyền hình; dịch vụ sản xuất chương trình cho đài phát thanh, truyền hình và băng hình; dịch vụ biên tập; dịch vụ đặt vé trong lĩnh vực giải trí và sự kiện thể thao; dịch vụ thông tin và mua bán dành cho các sự kiện thể thao hoặc giải trí; dịch vụ tính thời gian cho các sự kiện thể thao; dịch vụ sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc, hội nghị và buổi đào tạo; dịch vụ tổ chức câu lạc bộ ban đêm và công viên giải trí; dịch vụ tổ chức hoạt động triển lãm với mục đích văn hoá và giáo dục; dịch vụ giải trí tương tác; dịch vụ cá cược và trò chơi trực tuyến trên internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ thông tin giải trí (bao gồm thông tin liên quan đến thể thao) được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ trò chơi điện tử truyền qua internet hoặc điện thoại di động; dịch vụ tổ chức cuộc thi trò chơi máy tính; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi âm và ghi hình; dịch vụ sản xuất phim hoạt hình chiếu trong rạp, sản xuất phim hoạt hình chiếu trên truyền hình; dịch vụ cho thuê bản ghi âm thanh và hình ảnh cho mục đích giải trí; dịch vụ phân phối bản ghi âm thanh và hình ảnh qua internet; dịch vụ cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải về được); dịch vụ cung cấp nhạc kỹ thuật số qua viễn thông; dịch vụ thông tin giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cung cấp thông tin thể thao liên quan đến thông tin thống kê; dịch vụ vận hành các nhóm thảo luận qua internet hoặc mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ cung cấp tiện nghi sử dụng cho giải trí.

- | | | | |
|-------|--|-------|---|
| (210) | 4-2017-22333 | (220) | 20.07.2017 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | | (731) | FORMULA ONE LICENSING B.V
(NL)
Beursplein 37, 3011 AA Rotterdam, The
Netherlands |
| | FORMULA 1 GRAND PRIX OF VIETNAM | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O
(S&O IP CO.,LTD.) |

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng nước; sản phẩm làm sạch cơ thể cụ thể là nước thơm dùng để làm sạch; mặt nạ dùng để làm sạch; nước làm sạch dạng bọt; kem dùng để làm sạch; gel làm sạch và sữa làm sạch; gel để tắm (mục đích làm sạch) và kem để tắm (mục đích làm sạch); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; hương thơm để thấp; nước thơm dùng trước và sau khi cạo râu; kem cạo râu, gel cạo râu; dầu xả tóc; sản phẩm chăm sóc răng miệng, cụ thể là bàn chải đánh răng; nước súc miệng; chất khử mùi dùng cho người và chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; kem chăm sóc da; kem dùng để làm đẹp; kem dưỡng ẩm; kem làm sạch da mặt; chế phẩm tẩy trang; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng để chăm sóc hay bảo vệ dưới ánh nắng; nước xúc tóc; sáp tạo kiểu tóc; keo xịt tóc; kem dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm trang điểm; phấn mắt; phấn thoa mặt; bút chì mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; đánh bóng; cọ rửa và mài mòn dùng cho mục đích gia dụng, không phải là chế phẩm dùng cho việc làm sạch ô tô; chế phẩm có sáp hay không có sáp dùng để làm sạch, làm sáng và bảo vệ ô tô; và chế phẩm dùng để làm sạch bề mặt bằng nhựa, gỗ, da, nhựa vinyl, cao su; bột giặt; sản phẩm làm sạch đồ gia dụng tổng hợp; sáp đánh giày và kem đánh bóng.

Nhóm 06: Kim loại thông thường và hợp kim của chúng, quặng; vật dụng nhỏ làm bằng đồ ngũ kim; móc khóa và xích móc khóa bằng kim loại; tượng mô phỏng hình người; đồ trang trí bằng kim loại; tượng bằng kim loại thường; tượng mô phỏng thu nhỏ bằng kim loại thường; tác phẩm điêu khắc và kỉ niệm chương; dấu hiệu bằng kim loại dùng cho xe cộ; bộ phận chia khăn lau dùng trong nhà bếp gắn cố định và bộ phận chia khăn tay gắn cố định; các sản phẩm trên làm bằng kim loại thường hoặc hợp kim của chúng.

Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị hàng hải, khảo sát, chụp ảnh, quay phim, quang học, để cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), bảo hộ; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, ngắt điện, biến đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc điều khiển điện; thiết bị dùng để ghi âm, truyền hay tái tạo âm thanh và hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa com pắc; đĩa DVDs và thiết bị ghi âm kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng xu; máy đếm tiền; máy tính tiền; thiết bị xử lý dữ liệu; máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị đập lửa; kính mắt; kính râm; đồ đeo mắt để chống lóa mắt; dây nhỏ đeo kính cho kính râm và kính mắt; kính áp tròng; đồ đựng dùng cho kính áp tròng; ống nhòm; nam châm và nam châm trang trí; la bàn chỉ hướng; thiết bị ghi âm, truyền, biên tập, điều chỉnh và tái tạo âm thanh và hình ảnh; máy thu thanh; máy thu thanh dùng cho xe cộ; máy thu phát vô tuyến 2 chiều; thiết bị thu hình; màn hình phẳng; màn hình tinh thể lỏng; màn hình thể plasma độ phân giải cao; hệ thống chiếu phim tại gia; máy ghi hình; máy đọc đĩa CD; máy đọc đĩa CD có thể mang theo được; máy đọc đĩa DVD; máy đọc MP3; thiết bị dùng để đọc nhạc kỹ thuật số; máy cát sét; máy cát sét có thể mang theo được; máy đọc đĩa mini; máy thu thanh có thể mang đi được; loa; thiết bị tin học giải trí dùng cho xe cộ; tai nghe; ống tai nghe; micro; bộ điều khiển từ xa; bộ điều khiển từ xa kích hoạt bằng giọng nói; thiết bị cửa điện tử mở và đóng từ xa; thiết bị hàng hải; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; máy

tính; bộ xử lý dữ liệu; bàn phím máy tính; màn hình máy tính, bộ điều biến; hộp đựng máy tính; chuột máy tính; tấm đệm dùng cho chuột máy tính; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; máy đọc để viết chính tả; sổ tay ghi chép điện tử; nhật ký và sổ ghi chép lịch công tác (điện tử); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; máy quét; máy in; máy sao chép; máy truyền bản fax; điện thoại; thiết bị trả lời điện thoại; điện thoại hình; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; thiết bị xử lý điện thoại không cầm tay; tai nghe và bộ ống nghe điện thoại di động; bàn phím điện thoại di động; nhạc chuông và hình nền cho điện thoại di động; dây đeo dùng cho điện thoại di động; hộp đựng dùng cho điện thoại di động; điện thoại di động có máy ảnh và máy quay phim hình ảnh tích hợp; thiết bị vận hành máy ghi hình di động; máy tính tiền; máy đọc thẻ tín dụng; máy đổi tiền; máy trả tiền tự động; máy ghi hình, máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình; thiết bị chụp ảnh; máy ảnh (máy quay phim); máy chiếu; phim đã in trắng; bản kính dương (nhiếp ảnh); bóng đèn chớp (nhiếp ảnh), hộp và dây đeo máy ảnh và linh kiện máy ảnh, pin; máy và chương trình cho karaoke; phần mềm máy tính (chương trình máy tính được ghi âm sẵn) bao gồm phần mềm trò chơi; chương trình máy tính, dữ liệu (phần mềm máy tính); chương trình màn hình nền máy tính; phương tiện truyền thông từ tính kỹ thuật số hoặc analog được ghi sẵn hoặc chưa ghi sẵn dùng cho hình ảnh và âm thanh; đĩa video, băng video, băng từ tính, đĩa từ tính, đĩa DVD, đĩa mềm, đĩa quang học, đĩa compact, đĩa mini; đĩa CD, tất cả các sản phẩm trên đều trống hoặc đã ghi sẵn âm nhạc, âm thanh hay hình ảnh (có thể là hình động); phần mềm máy tính dùng cho trò chơi của máy đặt cược, máy đánh bạc trực xoay và máy có khe rút xu tương tác; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh 3 chiều khi có ánh sáng thích hợp; thẻ từ tính (có mã); thiết bị tiếp hợp bộ nhớ (thiết bị máy tính); thẻ nhớ; thiết bị lưu trữ di động; thẻ vi mạch; thẻ tín dụng vi mạch hay từ tính; thẻ điện thoại vi mạch hay từ tính; thẻ vi mạch hay từ tính dùng để đổi tiền; thẻ vi mạch hay từ tính dùng cho máy rút tiền tự động và máy đổi tiền; thẻ trả trước bằng vi mạch hoặc từ tính dùng cho điện thoại cầm tay; thẻ giải trí và du lịch bằng vi mạch hoặc từ tính; séc thanh toán đảm bảo bằng vi mạch hay từ tính và thẻ ghi nợ vi mạch hay từ tính; thẻ tín dụng không bằng từ tính; siêu máy tính; báo động an ninh; thiết bị kiểm tra khói; ống chỉ hướng gió; pin quang điện và bảng điện năng lượng mặt trời; thiết bị đo lường khoảng cách; thiết bị chỉ dẫn và đo đặc tốc độ; thiết bị ghi giờ; dụng cụ cảm biến áp lực lớp; thiết bị đo áp lực lớp; ấn phẩm dưới dạng điện tử bằng đĩa CD hoặc dữ liệu hoặc được cung cấp qua internet; bản đồ điện tử có thể tải xuống được; máy thu thanh, máy khuếch đại âm thanh; đèn hình tivi; đèn chân không; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, cụ thể là phần mềm máy tính và phần cứng máy tính có thể chuyển đổi, cung cấp và truyền tải dữ liệu âm thanh và hình ảnh; đĩa ăng ten vòng; ổ đĩa cho máy tính; chất bán dẫn được đóng gói; chương trình chứa mạch tích hợp dùng cho việc xử lý dữ liệu máy tính hay âm thanh hoặc hình ảnh; pin có thể sạc được; bộ chuyển đổi âm thanh và hình ảnh và bộ xử lý âm thanh và hình ảnh; cáp truyền dữ liệu; máy thanh toán giao dịch thương mại điện tử; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; vòng đeo tay nhận dạng từ tính; vé điện tử; vé dưới dạng thẻ từ tính; trang phục bảo hộ lửa; găng tay bảo hộ tai nạn; trang phục bảo hộ có băng phản quang; kính bảo hộ; vật dụng nút lỗ tai; mũ bảo hộ dùng trong thể thao; pin điện tử dùng cho xe cộ; phần mềm chỉ dẫn trang bị cho người dùng để gây sự chú ý lẫn nhau nhằm thực hiện các dịch vụ cá nhân rộng rãi và dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc cho thuê và đặt chỗ trước cho phòng có sẵn đồ cho thuê và cung cấp đánh giá và nhận xét về việc cung cấp phòng; phần mềm máy tính cho dịch vụ vận chuyển phức hợp; băng ghi hình trò chơi; đĩa ghi hình trò chơi.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; trang sức, đá quý và đá bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; trang sức, vòng cổ, nhẫn, bông tai; ngọc chạm; pha lê và đá quý; đồng hồ; đồng hồ đeo tay, đồng hồ đeo tay thời trang; dây đồng hồ; đồng hồ; đồng hồ

bấm giờ; đồng hồ điện tử; quả lắc; huy chương; huy chương làm bằng trang sức, mặt dây chuyền, ghim cài; vòng tay, vòng tay bằng da; cái ghim (đồ trang sức); kẹp cài caravat và ghim cài caravat; khuy măng sét; huy chương tưởng niệm bằng kim loại quý; tấm kim loại để tưởng niệm; vật kỷ niệm chiến thắng, tượng, tượng nhỏ và tác phẩm điêu khắc, cái ghim trang trí cho mũ, gạt tàn, tất cả sản phẩm này đều bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa cách điệu; đồ nữ trang rẻ tiền và đồ trang trí nhỏ bằng nữ trang rẻ tiền; đồng xu; huy chương và dải đeo cho quần áo bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa để trang trí, mặt dây chuyền đeo như huy chương không bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa bằng nhựa để trang trí.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; nguyên liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, ngoại trừ đồ đạc; băng dính dùng cho mục đích văn phòng phẩm và gia đình; vật liệu vẽ và vật liệu vẽ dành cho họa sỹ; cọ vẽ; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; tấm lót bằng nhựa dùng như văn phòng phẩm; màng phim và túi dùng để bao gói và đóng gói; mẫu chữ dùng để in; bản in đúc; sách tô màu và sách vẽ; sách ảnh; sách truyện; tạp chí; báo; sách và bài bình luận, bao gồm các sản phẩm liên quan đến sự kiện và nhân vật thể thao; cuốn sách nhỏ; sách trò chơi ô chữ và câu đố; vật dụng đánh dấu trang sách; tài liệu giảng dạy đã in ấn; bảng ghi điểm; chương trình sự kiện; tập anbum sự kiện; tập anbum ảnh; tập sách ghi chú; thời khóa biểu in sẵn; sách mỏng; ảnh sưu tầm của các nhân vật thể thao; nhãn dính có in khẩu hiệu; nhãn dính, anbum, anbum nhãn dính; áp phích; ảnh chụp; giá đựng ảnh chụp; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; túi giấy; thiệp mời; thiệp chúc mừng; giấy gói quà; hộp bằng bìa cứng; hộp quà để gói sẵn; tấm lót bình và tấm lót bằng giấy; túi đựng rác bằng giấy hoặc bằng nhựa; giấy gói thực phẩm; túi nhỏ để bảo quản thực phẩm; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; khăn, không bằng vải; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn bằng giấy dùng để làm sạch mỹ phẩm; hộp đựng khăn tay bỏ túi bằng giấy và bìa cứng; khăn giấy; khăn giấy đóng hộp; tài liệu giảng dạy và tài liệu văn phòng phẩm (ngoài trừ thiết bị); giấy dùng cho máy đánh chữ; giấy sao chép; phong bì; giấy ghi chú; bìa cứng đã gập bằng giấy; giấy lụa; sách viết; giấy dùng để ghi chú; giấy viết; giấy rời đóng thành tập; rổ đựng giấy rác; tập hồ sơ; hộp đựng hồ sơ; giấy bao sách; giấy phản quang; giấy dính dùng để ghi chú; vật dụng chặn giấy; vải crep; giấy làm thủ công; huy chương và dải băng bằng giấy; cờ bằng giấy; cờ đội nhóm bằng giấy; công cụ viết; bút mực; bút chì; bút bi; bộ bút chì và bút bi; bút ni; bút lông và bút ni để viết; bút đánh dấu; kệ để bút; kệ để bút chì; hộp đựng bút chì; bộ công cụ vẽ; mực; hộp mực; dấu đóng bằng cao su; máy đánh chữ bằng điện và không bằng điện; tờ in thạch bản; tác phẩm nghệ thuật bằng tờ in thạch bản; bức tranh vẽ (tranh ảnh) đã có hoặc không có khung; hộp màu vẽ, bút chì màu và bút chì để vẽ; phấn; đồ trang trí bút chì; bản kẽm để in; sách địa chỉ; nhật ký; sổ lịch tổ chức cá nhân bằng giấy; bản đồ đường phố; vé; thẻ đi lại bằng giấy; vật dụng thẻ; vé vào cửa, vé số; thẻ cào; ngân phiếu; truyện tranh; lịch; bưu thiếp; bảng quảng cáo; biển hiệu và tài liệu nằm trong nhóm này; đề can; nhãn dán dính; đồ dùng văn phòng ngoại trừ đồ đạc; chất lỏng để xóa; tẩy bằng cao su; đồ gọt bút chì; kệ và đồ chứa các đồ dùng văn phòng; ghim kẹp giấy; đinh ấn; thước; băng dính dùng cho văn phòng phẩm; bộ phân phối băng dính; ghim dập cho văn phòng; khuôn hình để đánh dấu; kẹp bướm (dùng để kẹp giấy); bìa bọc giấy ghi chú; hộp đựng danh thiếp; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; dấu đóng dấu (con dấu); tem thư; bộ sưu tập tem kỷ niệm; thẻ tín dụng không có mã từ, thẻ điện thoại (không có từ tính), thẻ tiền mặt (không có từ tính), thẻ ATM (không có từ tính), thẻ đi du lịch và buổi biểu diễn; thẻ bảo đảm chi trả ngân phiếu và thẻ ghi nợ, không có từ tính, làm bằng giấy hay bìa cứng; thẻ hành lý bằng giấy; hộp và bao đựng hộ chiếu; séc du lịch; bao chứa cuốn séc; ghim kẹp giấy nhỏ kim loại; thẻ hành lý; bao chứa thẻ nhận dạng.

Nhóm 18: Da và đồ giả da; da động vật và da bò thuộc; túi đựng đồ và túi hành lý; cái ô và ô che nắng; gậy đi bộ; roi; bộ yên ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc cổ chó săn và quần áo cho động vật; dây da thuộc; túi thể thao (ngoại trừ những cái dùng cho hàng hóa được thiết kế để đựng); túi đeo dùng để đi mua sắm; ba lô; ba lô leo núi; túi đi chợ; cặp học sinh; túi đeo ngang hông; túi xách tay; túi bằng da; túi đi biển; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng đồ vest; va li; dây đeo cho va li; túi du lịch; va li du lịch; túi có bánh xe; cặp đựng giấy tờ, tài liệu (hàng hóa bằng da); ví đựng đồ trang điểm (trống); túi đựng vật dụng vệ sinh cá nhân khi đi du lịch; bao để móc chìa khóa; kẹp tài liệu bằng da; ví nam; ví nữ; bao da đựng tấm chi phiếu; thẻ hành lý; hộp bằng da; hộp đựng danh thiếp; vòng cổ và dây buộc chó săn dùng cho thú cưng.

Nhóm 21: Đồ dùng và đồ chứa gia đình hay nhà bếp; lược và bọt biển; bàn chải (trừ chổi quét sơn); vật liệu dùng để làm bàn chải; vật dụng dùng để lau chùi; kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng); thủy tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung để chứa đựng; đồ dùng và đồ chứa gia đình hay nhà bếp (không bằng điện); bộ đồ đi dã ngoại (bộ đồ ăn); bình thót cổ bằng thủy tinh (đồ chứa); thìa trộn (đồ dùng nhà bếp); dụng cụ ép trái cây, không bằng điện dùng cho gia dụng; thớt dùng cho nhà bếp; khay dùng cho gia đình; thùng ướp lạnh (xô đựng đá); dụng cụ trộn bằng tay (dụng cụ khuấy); lọ đựng đường; cốc vại, cốc vại để uống bia, ly để uống bia, ca uống bia, và ly thủy tinh để uống bia, bình thon cổ; khay và đĩa, khay bung rượu, đĩa nhỏ, ly; bình trà, gang tay dùng trong nhà bếp; gang tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mở nút chai; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; đồ khui nắp chai; chai lọ; chai cách điện; thùng ướp lạnh không bằng điện dùng cho thực phẩm và đồ uống; hộp để chia khăn giấy; lược và bàn chải tóc; bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; tượng; tác phẩm điêu khắc; tượng kỉ niệm; đồ trang trí và vật kỉ niệm chiến thắng liên quan tới môn bóng đá làm bằng sứ; đồ sành hay thủy tinh; chai trang trí dùng cho mỹ phẩm; giàn phơi đồ giặt; rổ đựng rác giấy; chén và chuồng cho thú vật ăn.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; giày; dép; giày thể thao; giày cao cổ; áo sơ mi; quần áo đan (trang phục); áo len chui đầu; áo len chui đầu không có tay; áo thun; áo gi lê; áo lót thể thao; áo vét; áo nịt len thể thao không có tay; áo váy; váy; đồ lót; trang phục tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; quần đùi; quần tây; áo len dài tay; áo nỉ; áo ki mô nô; mũ dệt kim; mũ lưới trai; mũ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ; khăn choàng; mũ lưới trai có tấm che nắng (đồ đội đầu); khăn rằn (khăn quàng cổ); trang phục rộng để tập thể thao; áo khoác choàng (trang phục); áo khoác choàng thể thao; áo khoác mặc khi tập thể thao (trang phục để gây sự chú ý); áo cộc tay có đính biểu trưng; trang phục chống thấm nước; áo khoác; đồng phục; quần áo cho người lái xe mô tô; ca vát; cổ tay áo; dải băng buộc đầu; gang tay; tạp dề (trang phục); yếm dãi không bằng giấy; quần áo ngủ; trang phục liên quần dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em; tất và bít tất ngắn cổ; nịt bít tất; dây nịt (trang phục); dây đeo quần; trang phục làm bằng da.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi trẻ em và đồ chơi; thiết bị trò chơi video; vật dụng thể thao và thể dục; đồ trang trí cây noel; bóng để chơi; bóng thể thao; bàn cờ trò chơi; bàn để đánh bóng bàn; búp bê và đồ chơi bằng nhựa; xe cộ đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; xe hầy chân (đồ chơi); trò chơi đố chữ; trò chơi ghép hình; đồ chơi bơm phồng; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; vật dụng để tập thể thao và thể dục; vợt; thiết bị tập thể dục; phụ kiện chơi đánh gôn cụ thể là gậy đánh gôn; gang tay đánh gôn; vật dụng đánh dấu trên mặt đất cho các môn thể thao; vật dụng đánh dấu hình tròn khi chơi gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, gậy đánh gôn có bao phủ đầu, vật nhỏ nhọn để định vị vị trí bóng chơi gôn, túi thể thao và đồ chứa dùng để mang các vật dụng thể thao; mũ tiệc liên hoan (đồ

chơi); trò chơi điện tử dùng cho bộ tivi; trò chơi điện tử ngoài trừ những cái dùng cho bộ tivi; trò chơi điện tử màn hình cầm tay; máy trò chơi có màn hình; bảng điều khiển phân phối trò chơi; thiết bị trò chơi điện tử; linh kiện cho thiết bị trò chơi điện tử; bộ điều khiển trò chơi vận hành bằng tay và kích hoạt bằng giọng nói; cần điều khiển trò chơi; cần điều khiển để lái và điều khiển xe cộ; máy trò chơi điện tử có màn hình tinh thể lỏng; vật cổ vũ thể thao hình ngón tay (đồ chơi); người máy để giải trí (đồ chơi); trò chơi hình ảnh trả trước cho trò chơi arcade; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; mẫu mô hình khí cầu; điều; giấy trượt patanh; ván trượt; đồ chơi cho thú vật cưng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông và tư vấn; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện tín; thông tin liên lạc thông qua trạm máy tính điện tử kết nối với mạng lưới viễn thông, ngân hàng dữ liệu và mạng internet hoặc thông qua thiết bị viễn thông điện tử không dây; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện báo; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc bằng fax; dịch vụ thông tin liên lạc bằng vô tuyến; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ điện thoại di động; dịch vụ hội nghị qua điện thoại hoặc truyền hình; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ phát và truyền truyền hình analog, truyền hình kỹ thuật số, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, truyền hình trả tiền, truyền hình tương tác, giải trí tương tác, các cuộc thi tương tác và vô tuyến; dịch vụ phát thanh; dịch vụ phát thanh và truyền hình các chương trình liên quan đến thể thao và sự kiện thể thao; dịch vụ phát sóng chương trình giải trí; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ cho thuê điện thoại, máy fax và các thiết bị viễn thông khác; dịch vụ truyền các trang thương mại điện tử trực tuyến hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ truyền và phổ biến chương trình truyền hình và phát thanh thông qua internet hoặc mạng lưới thông tin liên lạc điện tử không dây khác; dịch vụ truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ truyền tin nhắn khác; dịch vụ truyền thông tin và ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; dịch vụ cấp quyền truy cập vào dữ liệu thông tin liên lạc của máy chủ và diễn đàn nói chuyện với thời gian thực; viễn thông bằng mạng cáp quang; dịch vụ cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu hoặc công nghệ thông tin liên lạc tương tác để truy cập vào các dịch vụ mua bán và đặt hàng cá nhân và thương mại; dịch vụ viễn thông để đặt vé qua internet; dịch vụ cấp quyền truy cập vào hệ thống mạng nhiều người sử dụng cung cấp các thông tin liên quan đến cá cược và trò chơi ăn tiền và các dịch vụ trên internet hoặc thông qua các mạng toàn cầu khác; dịch vụ cấp thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (internet) hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ viễn thông về thông tin máy tính (bao gồm các trang web) và dữ liệu khác; dịch vụ truyền thông tin (bao gồm các trang mạng truyền thông dữ liệu) thông qua viễn thông; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp dịch vụ qua internet hoặc qua mạng thông tin liên tin liên lạc điện tử không dây khác (dịch vụ viễn thông); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông với mạng máy tính toàn cầu (internet) hoặc với ngân hàng dữ liệu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào các trang web cung cấp nhạc kỹ thuật số trên internet thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào các trang web truyền phát nhạc trên internet thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào trung tâm cơ sở dữ liệu máy chủ (dịch vụ viễn thông); dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính (dịch vụ viễn thông); dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua viễn thông; dịch vụ truyền ấn phẩm điện tử trực tuyến; dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây khác; dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua các trang web truyền phát; dịch vụ phát sóng đồng thời và/hoặc tải lên các bản ghi phim và ghi âm và video; dịch vụ phát sóng đồng thời và/hoặc tải lên các

chương trình giáo dục và giải trí tương tác, đĩa compact tương tác, đĩa CD-ROM, chương trình máy tính và trò chơi máy tính (viễn thông); dịch vụ truyền phát video và audio qua internet với thời gian thực; dịch vụ truyền phát nhạc kỹ thuật số qua điện thoại di động với thời gian thực; dịch vụ cấp quyền truy cập và cho thuê quyền truy cập vào bảng thông báo của máy tính và phòng nói chuyện với thời gian thực; dịch vụ viễn thông dành cho bán lẻ bằng phương tiện thông tin liên lạc tương tác với khách hàng; dịch vụ viễn thông đa phương tiện; dịch vụ truyền tin nhắn bằng công nghệ videotext và teletext; dịch vụ truyền thông tin qua vệ tinh truyền thông, vi sóng hoặc qua phương tiện điện tử, kỹ thuật số hoặc analog; dịch vụ truyền thông tin kỹ thuật số qua cáp, dây hoặc cáp quang; dịch vụ truyền thông tin qua điện thoại di động, điện thoại, máy fax hoặc điện tín; dịch vụ viễn thông để nhận và trao đổi thông tin, tin nhắn, hình ảnh và dữ liệu; dịch vụ cho thuê thiết bị phát sóng để phát sóng bên ngoài; dịch vụ cho thuê các thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ cung cấp khoá đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá, dịch vụ tổ chức hoạt động xổ số, rút thăm trúng thưởng; dịch vụ tổ chức cuộc thi; dịch vụ cá cược và trò chơi liên quan đến thể thao; dịch vụ khách sạn; cụ thể là dịch vụ tiếp nhận khách hàng (dịch vụ giải trí), bao gồm cung cấp vé vào cửa cho các sự kiện thể thao và giải trí; dịch vụ giải trí liên quan đến sự kiện thể thao; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho giải trí; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho sự kiện thể thao; dịch vụ tổ chức các sự kiện và hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ tổ chức thi đấu thể thao; dịch vụ tổ chức các sự kiện liên quan đến thể thao mô tô; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho thể thao; dịch vụ giải trí dưới hình thức phát sóng trực tiếp và phát sóng sau các sự kiện thể thao đến công chúng; dịch vụ cho thuê các thiết bị video và nghe nhìn; dịch vụ sản xuất, trình bày, phân phối và/hoặc cho thuê bản ghi phim và ghi âm và ghi hình; dịch vụ phủ sóng các sự kiện thể thao trên đài phát thanh hoặc truyền hình; dịch vụ sản xuất chương trình cho đài phát thanh, truyền hình và băng hình; dịch vụ biên tập; dịch vụ đặt vé trong lĩnh vực giải trí và sự kiện thể thao; dịch vụ thông tin và mua bán dành cho các sự kiện thể thao hoặc giải trí; dịch vụ tính thời gian cho các sự kiện thể thao; dịch vụ sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc, hội nghị và buổi đào tạo; dịch vụ tổ chức câu lạc bộ ban đêm và công viên giải trí; dịch vụ tổ chức hoạt động triển lãm với mục đích văn hoá và giáo dục; dịch vụ giải trí tương tác; dịch vụ cá cược và trò chơi trực tuyến trên internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ thông tin giải trí (bao gồm thông tin liên quan đến thể thao) được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ trò chơi điện tử truyền qua internet hoặc điện thoại di động; dịch vụ tổ chức cuộc thi trò chơi máy tính; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi âm và ghi hình; dịch vụ sản xuất phim hoạt hình chiếu trong rạp, sản xuất phim hoạt hình chiếu trên truyền hình; dịch vụ cho thuê bản ghi âm thanh và hình ảnh cho mục đích giải trí; dịch vụ phân phối bản ghi âm thanh và hình ảnh qua internet; dịch vụ cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải về được); dịch vụ cung cấp nhạc kỹ thuật số qua viễn thông; dịch vụ thông tin giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cung cấp thông tin thể thao liên quan đến thông tin thống kê; dịch vụ vận hành các nhóm thảo luận qua internet hoặc mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ cung cấp tiện nghi sử dụng cho giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|-------|-------------------------------------|-------|---|
| (210) | 4-2017-22334 | (220) | 20.07.2017 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | | (731) | FORMULA ONE LICENSING B.V
(NL)
Beursplein 37, 3011 AA Rotterdam, The
Netherlands |
| | FORMULA 1 VIETNAM GRAND PRIX | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O
(S&O IP CO.,LTD.) |

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng nước; sản phẩm làm sạch cơ thể cụ thể là nước thơm dùng để làm sạch; mặt nạ dùng để làm sạch; nước làm sạch dạng bọt; kem dùng để làm sạch; gel làm sạch và sữa làm sạch; gel để tắm (mục đích làm sạch) và kem để tắm (mục đích làm sạch); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; hương thơm để thấp; nước thơm dùng trước và sau khi cạo râu; kem cạo râu, gel cạo râu; dầu xả tóc; sản phẩm chăm sóc răng miệng, cụ thể là bàn chải đánh răng; nước súc miệng; chất khử mùi dùng cho người và chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; kem chăm sóc da; kem dùng để làm đẹp; kem dưỡng ẩm; kem làm sạch da mặt; chế phẩm tẩy trang; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng để chăm sóc hay bảo vệ dưới ánh nắng; nước xúc tóc; sáp tạo kiểu tóc; keo xịt tóc; kem dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm trang điểm; phấn mắt; phấn thoa mặt; bút chì mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; đánh bóng; cọ rửa và mài mòn dùng cho mục đích gia dụng, không phải là chế phẩm dùng cho việc làm sạch ô tô; chế phẩm có sáp hay không có sáp dùng để làm sạch, làm sáng và bảo vệ ô tô; và chế phẩm dùng để làm sạch bề mặt bằng nhựa, gỗ, da, nhựa vinyl, cao su; bột giặt; sản phẩm làm sạch đồ gia dụng tổng hợp; sáp đánh giày và kem đánh bóng.

Nhóm 06: Kim loại thông thường và hợp kim của chúng, quặng; vật dụng nhỏ làm bằng đồ ngũ kim; móc khóa và xích móc khóa bằng kim loại; tượng mô phỏng hình người; đồ trang trí bằng kim loại; tượng bằng kim loại thường; tượng mô phỏng thu nhỏ bằng kim loại thường; tác phẩm điêu khắc và kỉ niệm chương; dấu hiệu bằng kim loại dùng cho xe cộ; bộ phận chia khăn lau dùng trong nhà bếp gắn cố định và bộ phận chia khăn tay gắn cố định; các sản phẩm trên làm bằng kim loại thường hoặc hợp kim của chúng.

Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị hàng hải, khảo sát, chụp ảnh, quay phim, quang học, để cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), bảo hộ; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, ngắt điện, biến đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc điều khiển điện; thiết bị dùng để ghi âm, truyền hay tái tạo âm thanh và hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa com pắc; đĩa DVDs và thiết bị ghi âm kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng xu; máy đếm tiền; máy tính tiền; thiết bị xử lý dữ liệu; máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị đập lửa; kính mắt; kính râm; đồ đeo mắt để chống lóa mắt; dây nhỏ đeo kính cho kính râm và kính mắt; kính áp tròng; đồ đựng dùng cho kính áp tròng; ống nhòm; nam châm và nam châm trang trí; la bàn chỉ hướng; thiết bị ghi âm, truyền, biên tập, điều chỉnh và tái tạo âm thanh và hình ảnh; máy thu thanh; máy thu thanh dùng cho xe cộ; máy thu phát vô tuyến 2 chiều; thiết bị thu hình; màn hình phẳng; màn hình tinh thể lỏng; màn hình thể plasma độ phân giải cao; hệ thống chiếu phim tại gia; máy ghi hình; máy đọc đĩa CD; máy đọc đĩa CD có thể mang theo được; máy đọc đĩa DVD; máy đọc MP3; thiết bị dùng để đọc nhạc kỹ thuật số; máy cát sét; máy cát sét có thể mang theo được; máy đọc đĩa mini; máy thu thanh có thể mang đi được; loa; thiết bị tin học giải trí dùng cho xe cộ; tai nghe; ống tai nghe; micro; bộ điều khiển từ xa; bộ điều khiển từ xa kích hoạt bằng giọng nói; thiết bị cửa điện tử mở và đóng từ xa; thiết bị hàng hải; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; máy

tính; bộ xử lý dữ liệu; bàn phím máy tính; màn hình máy tính, bộ điều biến; hộp đựng máy tính; chuột máy tính; tấm đệm dùng cho chuột máy tính; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; máy đọc để viết chính tả; sổ tay ghi chép điện tử; nhật ký và sổ ghi chép lịch công tác (điện tử); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; máy quét; máy in; máy sao chép; máy truyền bản fax; điện thoại; thiết bị trả lời điện thoại; điện thoại hình; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; thiết bị xử lý điện thoại không cầm tay; tai nghe và bộ ống nghe điện thoại di động; bàn phím điện thoại di động; nhạc chuông và hình nền cho điện thoại di động; dây đeo dùng cho điện thoại di động; hộp đựng dùng cho điện thoại di động; điện thoại di động có máy ảnh và máy quay phim hình ảnh tích hợp; thiết bị vận hành máy ghi hình di động; máy tính tiền; máy đọc thẻ tín dụng; máy đổi tiền; máy trả tiền tự động; máy ghi hình, máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình; thiết bị chụp ảnh; máy ảnh (máy quay phim); máy chiếu; phim đã in trắng; bản kính dương (nhiếp ảnh); bóng đèn chớp (nhiếp ảnh), hộp và dây đeo máy ảnh và linh kiện máy ảnh, pin; máy và chương trình cho karaoke; phần mềm máy tính (chương trình máy tính được ghi âm sẵn) bao gồm phần mềm trò chơi; chương trình máy tính, dữ liệu (phần mềm máy tính); chương trình màn hình nền máy tính; phương tiện truyền thông từ tính kỹ thuật số hoặc analog được ghi sẵn hoặc chưa ghi sẵn dùng cho hình ảnh và âm thanh; đĩa video, băng video, băng từ tính, đĩa từ tính, đĩa DVD, đĩa mềm, đĩa quang học, đĩa compact, đĩa mini; đĩa CD, tất cả các sản phẩm trên đều trống hoặc đã ghi sẵn âm nhạc, âm thanh hay hình ảnh (có thể là hình động); phần mềm máy tính dùng cho trò chơi của máy đặt cược, máy đánh bạc trực xoay và máy có khe rút xu tương tác; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh 3 chiều khi có ánh sáng thích hợp; thẻ từ tính (có mã); thiết bị tiếp hợp bộ nhớ (thiết bị máy tính); thẻ nhớ; thiết bị lưu trữ di động; thẻ vi mạch; thẻ tín dụng vi mạch hay từ tính; thẻ điện thoại vi mạch hay từ tính; thẻ vi mạch hay từ tính dùng để đổi tiền; thẻ vi mạch hay từ tính dùng cho máy rút tiền tự động và máy đổi tiền; thẻ trả trước bằng vi mạch hoặc từ tính dùng cho điện thoại cầm tay; thẻ giải trí và du lịch bằng vi mạch hoặc từ tính; séc thanh toán đảm bảo bằng vi mạch hay từ tính và thẻ ghi nợ vi mạch hay từ tính; thẻ tín dụng không bằng từ tính; siêu máy tính; báo động an ninh; thiết bị kiểm tra khói; ống chỉ hướng gió; pin quang điện và bảng điện năng lượng mặt trời; thiết bị đo lường khoảng cách; thiết bị chỉ dẫn và đo đặc tốc độ; thiết bị ghi giờ; dụng cụ cảm biến áp lực lớp; thiết bị đo áp lực lớp; ấn phẩm dưới dạng điện tử bằng đĩa CD hoặc dữ liệu hoặc được cung cấp qua internet; bản đồ điện tử có thể tải xuống được; máy thu thanh, máy khuếch đại âm thanh; đèn hình tivi; đèn chân không; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, cụ thể là phần mềm máy tính và phần cứng máy tính có thể chuyển đổi, cung cấp và truyền tải dữ liệu âm thanh và hình ảnh; đĩa ăng ten vòng; ổ đĩa cho máy tính; chất bán dẫn được đóng gói; chương trình chứa mạch tích hợp dùng cho việc xử lý dữ liệu máy tính hay âm thanh hoặc hình ảnh; pin có thể sạc được; bộ chuyển đổi âm thanh và hình ảnh và bộ xử lý âm thanh và hình ảnh; cáp truyền dữ liệu; máy thanh toán giao dịch thương mại điện tử; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; vòng đeo tay nhận dạng từ tính; vé điện tử; vé dưới dạng thẻ từ tính; trang phục bảo hộ lửa; găng tay bảo hộ tai nạn; trang phục bảo hộ có băng phản quang; kính bảo hộ; vật dụng nút lỗ tai; mũ bảo hộ dùng trong thể thao; pin điện tử dùng cho xe cộ; phần mềm chỉ dẫn trang bị cho người dùng để gây sự chú ý lẫn nhau nhằm thực hiện các dịch vụ cá nhân rộng rãi và dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc cho thuê và đặt chỗ trước cho phòng có sẵn đồ cho thuê và cung cấp đánh giá và nhận xét về việc cung cấp phòng; phần mềm máy tính cho dịch vụ vận chuyển phức hợp; băng ghi hình trò chơi; đĩa ghi hình trò chơi.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; trang sức, đá quý và đá bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; trang sức, vòng cổ, nhẫn, bông tai; ngọc chạm; pha lê và đá quý; đồng hồ; đồng hồ đeo tay, đồng hồ đeo tay thời trang; dây đồng hồ; đồng hồ; đồng hồ

bấm giờ; đồng hồ điện tử; quả lắc; huy chương; huy chương làm bằng trang sức, mặt dây chuyền, ghim cài; vòng tay, vòng tay bằng da; cái ghim (đồ trang sức); kẹp cài caravat và ghim cài caravat; khuy măng sét; huy chương tưởng niệm bằng kim loại quý; tấm kim loại để tưởng niệm; vật kỷ niệm chiến thắng, tượng, tượng nhỏ và tác phẩm điêu khắc, cái ghim trang trí cho mũ, gạt tàn, tất cả sản phẩm này đều bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa cách điệu; đồ nữ trang rẻ tiền và đồ trang trí nhỏ bằng nữ trang rẻ tiền; đồng xu; huy chương và dải đeo cho quần áo bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa để trang trí, mặt dây chuyền đeo như huy chương không bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa bằng nhựa để trang trí.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; nguyên liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, ngoại trừ đồ đạc; băng dính dùng cho mục đích văn phòng phẩm và gia đình; vật liệu vẽ và vật liệu vẽ dành cho họa sỹ; cọ vẽ; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; tấm lót bằng nhựa dùng như văn phòng phẩm; màng phim và túi dùng để bao gói và đóng gói; mẫu chữ dùng để in; bản in đúc; sách tô màu và sách vẽ; sách ảnh; sách truyện; tạp chí; báo; sách và bài bình luận, bao gồm các sản phẩm liên quan đến sự kiện và nhân vật thể thao; cuốn sách nhỏ; sách trò chơi ô chữ và câu đố; vật dụng đánh dấu trang sách; tài liệu giảng dạy đã in ấn; bảng ghi điểm; chương trình sự kiện; tập anbum sự kiện; tập anbum ảnh; tập sách ghi chú; thời khóa biểu in sẵn; sách mỏng; ảnh sưu tầm của các nhân vật thể thao; nhãn dính có in khẩu hiệu; nhãn dính, anbum, anbum nhãn dính; áp phích; ảnh chụp; giá đựng ảnh chụp; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; túi giấy; thiệp mời; thiệp chúc mừng; giấy gói quà; hộp bằng bìa cứng; hộp quà để gói sẵn; tấm lót bình và tấm lót bằng giấy; túi đựng rác bằng giấy hoặc bằng nhựa; giấy gói thực phẩm; túi nhỏ để bảo quản thực phẩm; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; khăn, không bằng vải; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn bằng giấy dùng để làm sạch mỹ phẩm; hộp đựng khăn tay bỏ túi bằng giấy và bìa cứng; khăn giấy; khăn giấy đóng hộp; tài liệu giảng dạy và tài liệu văn phòng phẩm (ngoài trừ thiết bị); giấy dùng cho máy đánh chữ; giấy sao chép; phong bì; giấy ghi chú; bìa cứng đã gập bằng giấy; giấy lụa; sách viết; giấy dùng để ghi chú; giấy viết; giấy rời đóng thành tập; rổ đựng giấy rác; tập hồ sơ; hộp đựng hồ sơ; giấy bao sách; giấy phản quang; giấy dính dùng để ghi chú; vật dụng chặn giấy; vải crep; giấy làm thủ công; huy chương và dải băng bằng giấy; cờ bằng giấy; cờ đội nhóm bằng giấy; công cụ viết; bút mực; bút chì; bút bi; bộ bút chì và bút bi; bút ni; bút lông và bút ni để viết; bút đánh dấu; kệ để bút; kệ để bút chì; hộp đựng bút chì; bộ công cụ vẽ; mực; hộp mực; dấu đóng bằng cao su; máy đánh chữ bằng điện và không bằng điện; tờ in thạch bản; tác phẩm nghệ thuật bằng tờ in thạch bản; bức tranh vẽ (tranh ảnh) đã có hoặc không có khung; hộp màu vẽ, bút chì màu và bút chì để vẽ; phấn; đồ trang trí bút chì; bản kẽm để in; sách địa chỉ; nhật ký; sổ lịch tổ chức cá nhân bằng giấy; bản đồ đường phố; vé; thẻ đi lại bằng giấy; vật dụng thẻ; vé vào cửa, vé số; thẻ cào; ngân phiếu; truyện tranh; lịch; bưu thiếp; bảng quảng cáo; biển hiệu và tài liệu nằm trong nhóm này; đề can; nhãn dán dính; đồ dùng văn phòng ngoại trừ đồ đạc; chất lỏng để xóa; tẩy bằng cao su; đồ gọt bút chì; kệ và đồ chứa các đồ dùng văn phòng; ghim kẹp giấy; đinh ấn; thước; băng dính dùng cho văn phòng phẩm; bộ phân phối băng dính; ghim dập cho văn phòng; khuôn hình để đánh dấu; kẹp bướm (dùng để kẹp giấy); bìa bọc giấy ghi chú; hộp đựng danh thiếp; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; dấu đóng dấu (con dấu); tem thư; bộ sưu tập tem kỷ niệm; thẻ tín dụng không có mã từ, thẻ điện thoại (không có từ tính), thẻ tiền mặt (không có từ tính), thẻ ATM (không có từ tính), thẻ đi du lịch và buổi biểu diễn; thẻ bảo đảm chi trả ngân phiếu và thẻ ghi nợ, không có từ tính, làm bằng giấy hay bìa cứng; thẻ hành lý bằng giấy; hộp và bao đựng hộ chiếu; séc du lịch; bao chứa cuốn séc; ghim kẹp giấy nhỏ kim loại; thẻ hành lý; bao chứa thẻ nhận dạng.

Nhóm 18: Da và đồ giả da; da động vật và da bò thuộc; túi đựng đồ và túi hành lý; cái ô và ô che nắng; gậy đi bộ; roi; bộ yên ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc cổ chó săn và quần áo cho động vật; dây da thuộc; túi thể thao (ngoại trừ những cái dùng cho hàng hóa được thiết kế để đựng); túi đeo dùng để đi mua sắm; ba lô; ba lô leo núi; túi đi chợ; cặp học sinh; túi đeo ngang hông; túi xách tay; túi bằng da; túi đi biển; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng đồ vest; va li; dây đeo cho va li; túi du lịch; va li du lịch; túi có bánh xe; cặp đựng giấy tờ, tài liệu (hàng hóa bằng da); ví đựng đồ trang điểm (trống); túi đựng vật dụng vệ sinh cá nhân khi đi du lịch; bao để móc chìa khóa; kẹp tài liệu bằng da; ví nam; ví nữ; bao da đựng tấm chi phiếu; thẻ hành lý; hộp bằng da; hộp đựng danh thiếp; vòng cổ và dây buộc chó săn dùng cho thú cưng.

Nhóm 21: Đồ dùng và đồ chứa gia đình hay nhà bếp; lược và bọt biển; bàn chải (trừ chổi quét sơn); vật liệu dùng để làm bàn chải; vật dụng dùng để lau chùi; kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng); thủy tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung để chứa đựng; đồ dùng và đồ chứa gia đình hay nhà bếp (không bằng điện); bộ đồ đi dã ngoại (bộ đồ ăn); bình thót cổ bằng thủy tinh (đồ chứa); thìa trộn (đồ dùng nhà bếp); dụng cụ ép trái cây, không bằng điện dùng cho gia dụng; thớt dùng cho nhà bếp; khay dùng cho gia đình; thùng ướp lạnh (xô đựng đá); dụng cụ trộn bằng tay (dụng cụ khuấy); lọ đựng đường; cốc vại, cốc vại để uống bia, ly để uống bia, ca uống bia, và ly thủy tinh để uống bia, bình thon cổ; khay và đĩa, khay bung rượu, đĩa nhỏ, ly; bình trà, gang tay dùng trong nhà bếp; gang tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mở nút chai; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; đồ khui nắp chai; chai lọ; chai cách điện; thùng ướp lạnh không bằng điện dùng cho thực phẩm và đồ uống; hộp để chia khăn giấy; lược và bàn chải tóc; bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; tượng; tác phẩm điêu khắc; tượng kỉ niệm; đồ trang trí và vật kỉ niệm chiến thắng liên quan tới môn bóng đá làm bằng sứ; đồ sành hay thủy tinh; chai trang trí dùng cho mỹ phẩm; giàn phơi đồ giặt; rổ đựng rác giấy; chén và chuồng cho thú vật ăn.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; giày; dép; giày thể thao; giày cao cổ; áo sơ mi; quần áo đan (trang phục); áo len chui đầu; áo len chui đầu không có tay; áo thun; áo gi lê; áo lót thể thao; áo vét; áo nịt len thể thao không có tay; áo váy; váy; đồ lót; trang phục tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; quần đùi; quần tây; áo len dài tay; áo nỉ; áo ki mô nô; mũ dệt kim; mũ lưỡi trai; mũ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ; khăn choàng; mũ lưỡi trai có tấm che nắng (đồ đội đầu); khăn rằn (khăn quàng cổ); trang phục rộng để tập thể thao; áo khoác choàng (trang phục); áo khoác choàng thể thao; áo khoác mặc khi tập thể thao (trang phục để gây sự chú ý); áo cộc tay có đính biểu trưng; trang phục chống thấm nước; áo khoác; đồng phục; quần áo cho người lái xe mô tô; ca vát; cổ tay áo; dải băng buộc đầu; gang tay; tạp dề (trang phục); yếm dãi không bằng giấy; quần áo ngủ; trang phục liên quần dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em; tất và bít tất ngắn cổ; nịt bít tất; dây nịt (trang phục); dây đeo quần; trang phục làm bằng da.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi trẻ em và đồ chơi; thiết bị trò chơi video; vật dụng thể thao và thể dục; đồ trang trí cây noel; bóng để chơi; bóng thể thao; bàn cờ trò chơi; bàn để đánh bóng bàn; búp bê và đồ chơi bằng nhựa; xe cộ đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; xe hầy chân (đồ chơi); trò chơi đố chữ; trò chơi ghép hình; đồ chơi bơm phồng; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; vật dụng để tập thể thao và thể dục; vợt; thiết bị tập thể dục; phụ kiện chơi đánh gôn cụ thể là gậy đánh gôn; gang tay đánh gôn; vật dụng đánh dấu trên mặt đất cho các môn thể thao; vật dụng đánh dấu hình tròn khi chơi gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, gậy đánh gôn có bao phủ đầu, vật nhỏ nhọn để định vị vị trí bóng chơi gôn, túi thể thao và đồ chứa dùng để mang các vật dụng thể thao; mũ tiệc liên hoan (đồ

chơi); trò chơi điện tử dùng cho bộ tivi; trò chơi điện tử ngoài trừ những cái dùng cho bộ tivi; trò chơi điện tử màn hình cầm tay; máy trò chơi có màn hình; bảng điều khiển phân phối trò chơi; thiết bị trò chơi điện tử; linh kiện cho thiết bị trò chơi điện tử; bộ điều khiển trò chơi vận hành bằng tay và kích hoạt bằng giọng nói; cần điều khiển trò chơi; cần điều khiển để lái và điều khiển xe cộ; máy trò chơi điện tử có màn hình tinh thể lỏng; vật cổ vũ thể thao hình ngón tay (đồ chơi); người máy để giải trí (đồ chơi); trò chơi hình ảnh trả trước cho trò chơi areade; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; mẫu mô hình khí cầu; điều; giấy trượt patanh; ván trượt; đồ chơi cho thú vật cưng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông và tư vấn; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện tín; thông tin liên lạc thông qua trạm máy tính điện tử kết nối với mạng lưới viễn thông, ngân hàng dữ liệu và mạng internet hoặc thông qua thiết bị viễn thông điện tử không dây; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện báo; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc bằng fax; dịch vụ thông tin liên lạc bằng vô tuyến; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ điện thoại di động; dịch vụ hội nghị qua điện thoại hoặc truyền hình; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ phát và truyền truyền hình analog, truyền hình kỹ thuật số, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, truyền hình trả tiền, truyền hình tương tác, giải trí tương tác, các cuộc thi tương tác và vô tuyến; dịch vụ phát thanh; dịch vụ phát thanh và truyền hình các chương trình liên quan đến thể thao và sự kiện thể thao; dịch vụ phát sóng chương trình giải trí; dịch vụ hăng tin tức; dịch vụ cho thuê điện thoại, máy fax và các thiết bị viễn thông khác; dịch vụ truyền các trang thương mại điện tử trực tuyến hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ truyền và phổ biến chương trình truyền hình và phát thanh thông qua internet hoặc mạng lưới thông tin liên lạc điện tử không dây khác; dịch vụ truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ truyền tin nhắn khác; dịch vụ truyền thông tin và ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; dịch vụ cấp quyền truy cập vào dữ liệu thông tin liên lạc của máy chủ và diễn đàn nói chuyện với thời gian thực; viễn thông bằng mạng cáp quang; dịch vụ cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu hoặc công nghệ thông tin liên lạc tương tác để truy cập vào các dịch vụ mua bán và đặt hàng cá nhân và thương mại; dịch vụ viễn thông để đặt vé qua internet; dịch vụ cấp quyền truy cập vào hệ thống mạng nhiều người sử dụng cung cấp các thông tin liên quan đến cá cược và trò chơi ăn tiền và các dịch vụ trên internet hoặc thông qua các mạng toàn cầu khác; dịch vụ cấp thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (internet) hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ viễn thông về thông tin máy tính (bao gồm các trang web) và dữ liệu khác; dịch vụ truyền thông tin (bao gồm các trang mạng truyền thông dữ liệu) thông qua viễn thông; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp dịch vụ qua internet hoặc qua mạng thông tin liên tin liên lạc điện tử không dây khác (dịch vụ viễn thông); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông với mạng máy tính toàn cầu (internet) hoặc với ngân hàng dữ liệu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào các trang web cung cấp nhạc kỹ thuật số trên internet thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào các trang web truyền phát nhạc trên internet thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào trung tâm cơ sở dữ liệu máy chủ (dịch vụ viễn thông); dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính (dịch vụ viễn thông); dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua viễn thông; dịch vụ truyền ấn phẩm điện tử trực tuyến; dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây khác; dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua các trang web truyền phát; dịch vụ phát sóng đồng thời và/hoặc tải lên các bản ghi phim và ghi âm và video; dịch vụ phát sóng đồng thời và/hoặc tải lên các

chương trình giáo dục và giải trí tương tác, đĩa compact tương tác, đĩa CD-ROM, chương trình máy tính và trò chơi máy tính (viễn thông); dịch vụ truyền phát video và audio qua internet với thời gian thực; dịch vụ truyền phát nhạc kỹ thuật số qua điện thoại di động với thời gian thực; dịch vụ cấp quyền truy cập và cho thuê quyền truy cập vào bảng thông báo của máy tính và phòng nói chuyện với thời gian thực; dịch vụ viễn thông dành cho bán lẻ bằng phương tiện thông tin liên lạc tương tác với khách hàng; dịch vụ viễn thông đa phương tiện; dịch vụ truyền tin nhắn bằng công nghệ videotext và teletext; dịch vụ truyền thông tin qua vệ tinh truyền thông, vi sóng hoặc qua phương tiện điện tử, kỹ thuật số hoặc analog; dịch vụ truyền thông tin kỹ thuật số qua cáp, dây hoặc cáp quang; dịch vụ truyền thông tin qua điện thoại di động, điện thoại, máy fax hoặc điện tín; dịch vụ viễn thông để nhận và trao đổi thông tin, tin nhắn, hình ảnh và dữ liệu; dịch vụ cho thuê thiết bị phát sóng để phát sóng bên ngoài; dịch vụ cho thuê các thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ cung cấp khoá đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá, dịch vụ tổ chức hoạt động xổ số, rút thăm trúng thưởng; dịch vụ tổ chức cuộc thi; dịch vụ cá cược và trò chơi liên quan đến thể thao; dịch vụ khách sạn; cụ thể là dịch vụ tiếp nhận khách hàng (dịch vụ giải trí), bao gồm cung cấp vé vào cửa cho các sự kiện thể thao và giải trí; dịch vụ giải trí liên quan đến sự kiện thể thao; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho giải trí; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho sự kiện thể thao; dịch vụ tổ chức các sự kiện và hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ tổ chức thi đấu thể thao; dịch vụ tổ chức các sự kiện liên quan đến thể thao mô tô; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho thể thao; dịch vụ giải trí dưới hình thức phát sóng trực tiếp và phát sóng sau các sự kiện thể thao đến công chúng; dịch vụ cho thuê các thiết bị video và nghe nhìn; dịch vụ sản xuất, trình bày, phân phối và/hoặc cho thuê bản ghi phim và ghi âm và ghi hình; dịch vụ phủ sóng các sự kiện thể thao trên đài phát thanh hoặc truyền hình; dịch vụ sản xuất chương trình cho đài phát thanh, truyền hình và băng hình; dịch vụ biên tập; dịch vụ đặt vé trong lĩnh vực giải trí và sự kiện thể thao; dịch vụ thông tin và mua bán dành cho các sự kiện thể thao hoặc giải trí; dịch vụ tính thời gian cho các sự kiện thể thao; dịch vụ sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc, hội nghị và buổi đào tạo; dịch vụ tổ chức câu lạc bộ ban đêm và công viên giải trí; dịch vụ tổ chức hoạt động triển lãm với mục đích văn hoá và giáo dục; dịch vụ giải trí tương tác; dịch vụ cá cược và trò chơi trực tuyến trên internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ thông tin giải trí (bao gồm thông tin liên quan đến thể thao) được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ trò chơi điện tử truyền qua internet hoặc điện thoại di động; dịch vụ tổ chức cuộc thi trò chơi máy tính; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi âm và ghi hình; dịch vụ sản xuất phim hoạt hình chiếu trong rạp, sản xuất phim hoạt hình chiếu trên truyền hình; dịch vụ cho thuê bản ghi âm thanh và hình ảnh cho mục đích giải trí; dịch vụ phân phối bản ghi âm thanh và hình ảnh qua internet; dịch vụ cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải về được); dịch vụ cung cấp nhạc kỹ thuật số qua viễn thông; dịch vụ thông tin giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cung cấp thông tin thể thao liên quan đến thông tin thống kê; dịch vụ vận hành các nhóm thảo luận qua internet hoặc mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ cung cấp tiện nghi sử dụng cho giải trí.

- | | | | |
|-------|-----------------------------|-------|---|
| (210) | 4-2017-22335 | (220) | 20.07.2017 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | FORMULA 1 GRAND PRIX | (731) | FORMULA ONE LICENSING B.V
(NL)
Beursplein 37, 3011 AA Rotterdam, The
Netherlands |
| | | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O
(S&O IP CO.,LTD.) |

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng nước; sản phẩm làm sạch cơ thể cụ thể là nước thơm dùng để làm sạch; mặt nạ dùng để làm sạch; nước làm sạch dạng bọt; kem dùng để làm sạch; gel làm sạch và sữa làm sạch; gel để tắm (mục đích làm sạch) và kem để tắm (mục đích làm sạch); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; hương thơm để thấp; nước thơm dùng trước và sau khi cạo râu; kem cạo râu, gel cạo râu; dầu xả tóc; sản phẩm chăm sóc răng miệng, cụ thể là bàn chải đánh răng; nước súc miệng; chất khử mùi dùng cho người và chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; kem chăm sóc da; kem dùng để làm đẹp; kem dưỡng ẩm; kem làm sạch da mặt; chế phẩm tẩy trang; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng để chăm sóc hay bảo vệ dưới ánh nắng; nước xúc tóc; sáp tạo kiểu tóc; keo xịt tóc; kem dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm trang điểm; phấn mắt; phấn thoa mặt; bút chì mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; đánh bóng; cọ rửa và mài mòn dùng cho mục đích gia dụng, không phải là chế phẩm dùng cho việc làm sạch ô tô; chế phẩm có sáp hay không có sáp dùng để làm sạch, làm sáng và bảo vệ ô tô; và chế phẩm dùng để làm sạch bề mặt bằng nhựa, gỗ, da, nhựa vinyl, cao su; bột giặt; sản phẩm làm sạch đồ gia dụng tổng hợp; sáp đánh giày và kem đánh bóng.

Nhóm 06: Kim loại thông thường và hợp kim của chúng, quặng; vật dụng nhỏ làm bằng đồ ngũ kim; móc khóa và xích móc khóa bằng kim loại; tượng mô phỏng hình người; đồ trang trí bằng kim loại; tượng bằng kim loại thường; tượng mô phỏng thu nhỏ bằng kim loại thường; tác phẩm điêu khắc và kỉ niệm chương; dấu hiệu bằng kim loại dùng cho xe cộ; bộ phận chia khăn lau dùng trong nhà bếp gắn cố định và bộ phận chia khăn tay gắn cố định; các sản phẩm trên làm bằng kim loại thường hoặc hợp kim của chúng.

Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị hàng hải, khảo sát, chụp ảnh, quay phim, quang học, để cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), bảo hộ; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, ngắt điện, biến đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc điều khiển điện; thiết bị dùng để ghi âm, truyền hay tái tạo âm thanh và hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa com pắc; đĩa DVDs và thiết bị ghi âm kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng xu; máy đếm tiền; máy tính tiền; thiết bị xử lý dữ liệu; máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị đập lửa; kính mắt; kính râm; đồ đeo mắt để chống lóa mắt; dây nhỏ đeo kính cho kính râm và kính mắt; kính áp tròng; đồ đựng dùng cho kính áp tròng; ống nhòm; nam châm và nam châm trang trí; la bàn chỉ hướng; thiết bị ghi âm, truyền, biên tập, điều chỉnh và tái tạo âm thanh và hình ảnh; máy thu thanh; máy thu thanh dùng cho xe cộ; máy thu phát vô tuyến 2 chiều; thiết bị thu hình; màn hình phẳng; màn hình tinh thể lỏng; màn hình thể plasma độ phân giải cao; hệ thống chiếu phim tại gia; máy ghi hình; máy đọc đĩa CD; máy đọc đĩa CD có thể mang theo được; máy đọc đĩa DVD; máy đọc MP3; thiết bị dùng để đọc nhạc kỹ thuật số; máy cát sét; máy cát sét có thể mang theo được; máy đọc đĩa mini; máy thu thanh có thể mang đi được; loa; thiết bị tin học giải trí dùng cho xe cộ; tai nghe; ống tai nghe; micro; bộ điều khiển từ xa; bộ điều khiển từ xa kích hoạt bằng giọng nói; thiết bị cửa điện tử mở và đóng từ xa; thiết bị hàng hải; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; máy

tính; bộ xử lý dữ liệu; bàn phím máy tính; màn hình máy tính, bộ điều biến; hộp đựng máy tính; chuột máy tính; tấm đệm dùng cho chuột máy tính; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; máy đọc để viết chính tả; sổ tay ghi chép điện tử; nhật ký và sổ ghi chép lịch công tác (điện tử); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; máy quét; máy in; máy sao chép; máy truyền bản fax; điện thoại; thiết bị trả lời điện thoại; điện thoại hình; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; thiết bị xử lý điện thoại không cầm tay; tai nghe và bộ ống nghe điện thoại di động; bàn phím điện thoại di động; nhạc chuông và hình nền cho điện thoại di động; dây đeo dùng cho điện thoại di động; hộp đựng dùng cho điện thoại di động; điện thoại di động có máy ảnh và máy quay phim hình ảnh tích hợp; thiết bị vận hành máy ghi hình di động; máy tính tiền; máy đọc thẻ tín dụng; máy đổi tiền; máy trả tiền tự động; máy ghi hình, máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình; thiết bị chụp ảnh; máy ảnh (máy quay phim); máy chiếu; phim đã in trắng; bản kính dương (nhiếp ảnh); bóng đèn chớp (nhiếp ảnh), hộp và dây đeo máy ảnh và linh kiện máy ảnh, pin; máy và chương trình cho karaoke; phần mềm máy tính (chương trình máy tính được ghi âm sẵn) bao gồm phần mềm trò chơi; chương trình máy tính, dữ liệu (phần mềm máy tính); chương trình màn hình nền máy tính; phương tiện truyền thông từ tính kỹ thuật số hoặc analog được ghi sẵn hoặc chưa ghi sẵn dùng cho hình ảnh và âm thanh; đĩa video, băng video, băng từ tính, đĩa từ tính, đĩa DVD, đĩa mềm, đĩa quang học, đĩa compact, đĩa mini; đĩa CD, tất cả các sản phẩm trên đều trống hoặc đã ghi sẵn âm nhạc, âm thanh hay hình ảnh (có thể là hình động); phần mềm máy tính dùng cho trò chơi của máy đặt cược, máy đánh bạc trực xoay và máy có khe rút xu tương tác; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh 3 chiều khi có ánh sáng thích hợp; thẻ từ tính (có mã); thiết bị tiếp hợp bộ nhớ (thiết bị máy tính); thẻ nhớ; thiết bị lưu trữ di động; thẻ vi mạch; thẻ tín dụng vi mạch hay từ tính; thẻ điện thoại vi mạch hay từ tính; thẻ vi mạch hay từ tính dùng để đổi tiền; thẻ vi mạch hay từ tính dùng cho máy rút tiền tự động và máy đổi tiền; thẻ trả trước bằng vi mạch hoặc từ tính dùng cho điện thoại cầm tay; thẻ giải trí và du lịch bằng vi mạch hoặc từ tính; séc thanh toán đảm bảo bằng vi mạch hay từ tính và thẻ ghi nợ vi mạch hay từ tính; thẻ tín dụng không bằng từ tính; siêu máy tính; báo động an ninh; thiết bị kiểm tra khói; ống chỉ hướng gió; pin quang điện và bảng điện năng lượng mặt trời; thiết bị đo lường khoảng cách; thiết bị chỉ dẫn và đo đặc tốc độ; thiết bị ghi giờ; dụng cụ cảm biến áp lực lớp; thiết bị đo áp lực lớp; ấn phẩm dưới dạng điện tử bằng đĩa CD hoặc dữ liệu hoặc được cung cấp qua internet; bản đồ điện tử có thể tải xuống được; máy thu thanh, máy khuếch đại âm thanh; đèn hình tivi; đèn chân không; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, cụ thể là phần mềm máy tính và phần cứng máy tính có thể chuyển đổi, cung cấp và truyền tải dữ liệu âm thanh và hình ảnh; đĩa ăng ten vòng; ổ đĩa cho máy tính; chất bán dẫn được đóng gói; chương trình chứa mạch tích hợp dùng cho việc xử lý dữ liệu máy tính hay âm thanh hoặc hình ảnh; pin có thể sạc được; bộ chuyển đổi âm thanh và hình ảnh và bộ xử lý âm thanh và hình ảnh; cáp truyền dữ liệu; máy thanh toán giao dịch thương mại điện tử; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; vòng đeo tay nhận dạng từ tính; vé điện tử; vé dưới dạng thẻ từ tính; trang phục bảo hộ lửa; găng tay bảo hộ tai nạn; trang phục bảo hộ có băng phản quang; kính bảo hộ; vật dụng nút lỗ tai; mũ bảo hộ dùng trong thể thao; pin điện tử dùng cho xe cộ; phần mềm chỉ dẫn trang bị cho người dùng để gây sự chú ý lẫn nhau nhằm thực hiện các dịch vụ cá nhân rộng rãi và dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc cho thuê và đặt chỗ trước cho phòng có sẵn đồ cho thuê và cung cấp đánh giá và nhận xét về việc cung cấp phòng; phần mềm máy tính cho dịch vụ vận chuyển phức hợp; băng ghi hình trò chơi; đĩa ghi hình trò chơi.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; trang sức, đá quý và đá bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; trang sức, vòng cổ, nhẫn, bông tai; ngọc chạm; pha lê và đá quý; đồng hồ; đồng hồ đeo tay, đồng hồ đeo tay thời trang; dây đồng hồ; đồng hồ; đồng hồ

bấm giờ; đồng hồ điện tử; quả lắc; huy chương; huy chương làm bằng trang sức, mặt dây chuyền, ghim cài; vòng tay, vòng tay bằng da; cái ghim (đồ trang sức); kẹp cài caravat và ghim cài caravat; khuy măng sét; huy chương tưởng niệm bằng kim loại quý; tấm kim loại để tưởng niệm; vật kỷ niệm chiến thắng, tượng, tượng nhỏ và tác phẩm điêu khắc, cái ghim trang trí cho mũ, gạt tàn, tất cả sản phẩm này đều bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa cách điệu; đồ nữ trang rẻ tiền và đồ trang trí nhỏ bằng nữ trang rẻ tiền; đồng xu; huy chương và dải đeo cho quần áo bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa để trang trí, mặt dây chuyền đeo như huy chương không bằng kim loại quý; vòng treo chìa khóa bằng nhựa để trang trí.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; nguyên liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, ngoại trừ đồ đạc; băng dính dùng cho mục đích văn phòng phẩm và gia đình; vật liệu vẽ và vật liệu vẽ dành cho họa sỹ; cọ vẽ; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; tấm lót bằng nhựa dùng như văn phòng phẩm; màng phim và túi dùng để bao gói và đóng gói; mẫu chữ dùng để in; bản in đúc; sách tô màu và sách vẽ; sách ảnh; sách truyện; tạp chí; báo; sách và bài bình luận, bao gồm các sản phẩm liên quan đến sự kiện và nhân vật thể thao; cuốn sách nhỏ; sách trò chơi ô chữ và câu đố; vật dụng đánh dấu trang sách; tài liệu giảng dạy đã in ấn; bảng ghi điểm; chương trình sự kiện; tập anbum sự kiện; tập anbum ảnh; tập sách ghi chú; thời khóa biểu in sẵn; sách mỏng; ảnh sưu tầm của các nhân vật thể thao; nhãn dính có in khẩu hiệu; nhãn dính, anbum, anbum nhãn dính; áp phích; ảnh chụp; giá đựng ảnh chụp; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; túi giấy; thiệp mời; thiệp chúc mừng; giấy gói quà; hộp bằng bìa cứng; hộp quà để gói sẵn; tấm lót bình và tấm lót bằng giấy; túi đựng rác bằng giấy hoặc bằng nhựa; giấy gói thực phẩm; túi nhỏ để bảo quản thực phẩm; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; khăn, không bằng vải; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn bằng giấy dùng để làm sạch mỹ phẩm; hộp đựng khăn tay bỏ túi bằng giấy và bìa cứng; khăn giấy; khăn giấy đóng hộp; tài liệu giảng dạy và tài liệu văn phòng phẩm (ngoài trừ thiết bị); giấy dùng cho máy đánh chữ; giấy sao chép; phong bì; giấy ghi chú; bìa cứng đã gập bằng giấy; giấy lụa; sách viết; giấy dùng để ghi chú; giấy viết; giấy rời đóng thành tập; rổ đựng giấy rác; tập hồ sơ; hộp đựng hồ sơ; giấy bao sách; giấy phản quang; giấy dính dùng để ghi chú; vật dụng chặn giấy; vải crep; giấy làm thủ công; huy chương và dải băng bằng giấy; cờ bằng giấy; cờ đội nhóm bằng giấy; công cụ viết; bút mực; bút chì; bút bi; bộ bút chì và bút bi; bút ni; bút lông và bút ni để viết; bút đánh dấu; kệ để bút; kệ để bút chì; hộp đựng bút chì; bộ công cụ vẽ; mực; hộp mực; dấu đóng bằng cao su; máy đánh chữ bằng điện và không bằng điện; tờ in thạch bản; tác phẩm nghệ thuật bằng tờ in thạch bản; bức tranh vẽ (tranh ảnh) đã có hoặc không có khung; hộp màu vẽ, bút chì màu và bút chì để vẽ; phấn; đồ trang trí bút chì; bản kẽm để in; sách địa chỉ; nhật ký; sổ lịch tổ chức cá nhân bằng giấy; bản đồ đường phố; vé; thẻ đi lại bằng giấy; vật dụng thẻ; vé vào cửa, vé số; thẻ cào; ngân phiếu; truyện tranh; lịch; bưu thiếp; bảng quảng cáo; biển hiệu và tài liệu nằm trong nhóm này; đề can; nhãn dán dính; đồ dùng văn phòng ngoại trừ đồ đạc; chất lỏng để xóa; tẩy bằng cao su; đồ gọt bút chì; kệ và đồ chứa các đồ dùng văn phòng; ghim kẹp giấy; đinh ấn; thước; băng dính dùng cho văn phòng phẩm; bộ phân phối băng dính; ghim dập cho văn phòng; khuôn hình để đánh dấu; kẹp bướm (dùng để kẹp giấy); bìa bọc giấy ghi chú; hộp đựng danh thiếp; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; dấu đóng dấu (con dấu); tem thư; bộ sưu tập tem kỷ niệm; thẻ tín dụng không có mã từ, thẻ điện thoại (không có từ tính), thẻ tiền mặt (không có từ tính), thẻ ATM (không có từ tính), thẻ đi du lịch và buổi biểu diễn; thẻ bảo đảm chi trả ngân phiếu và thẻ ghi nợ, không có từ tính, làm bằng giấy hay bìa cứng; thẻ hành lý bằng giấy; hộp và bao đựng hộ chiếu; séc du lịch; bao chứa cuốn séc; ghim kẹp giấy nhỏ kim loại; thẻ hành lý; bao chứa thẻ nhận dạng.

Nhóm 18: Da và đồ giả da; da động vật và da bò thuộc; túi đựng đồ và túi hành lý; cái ô và ô che nắng; gậy đi bộ; roi; bộ yên ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc cổ chó săn và quần áo cho động vật; dây da thuộc; túi thể thao (ngoại trừ những cái dùng cho hàng hóa được thiết kế để đựng); túi đeo dùng để đi mua sắm; ba lô; ba lô leo núi; túi đi chợ; cặp học sinh; túi đeo ngang hông; túi xách tay; túi bằng da; túi đi biển; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng đồ vest; va li; dây đeo cho va li; túi du lịch; va li du lịch; túi có bánh xe; cặp đựng giấy tờ, tài liệu (hàng hóa bằng da); ví đựng đồ trang điểm (trống); túi đựng vật dụng vệ sinh cá nhân khi đi du lịch; bao để móc chìa khóa; kẹp tài liệu bằng da; ví nam; ví nữ; bao da đựng tấm chi phiếu; thẻ hành lý; hộp bằng da; hộp đựng danh thiếp; vòng cổ và dây buộc chó săn dùng cho thú cưng.

Nhóm 21: Đồ dùng và đồ chứa gia đình hay nhà bếp; lược và bọt biển; bàn chải (trừ chổi quét sơn); vật liệu dùng để làm bàn chải; vật dụng dùng để lau chùi; kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng); thủy tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung để chứa đựng; đồ dùng và đồ chứa gia đình hay nhà bếp (không bằng điện); bộ đồ đi dã ngoại (bộ đồ ăn); bình thót cổ bằng thủy tinh (đồ chứa); thìa trộn (đồ dùng nhà bếp); dụng cụ ép trái cây, không bằng điện dùng cho gia dụng; thớt dùng cho nhà bếp; khay dùng cho gia đình; thùng ướp lạnh (xô đựng đá); dụng cụ trộn bằng tay (dụng cụ khuấy); lọ đựng đường; cốc vại, cốc vại để uống bia, ly để uống bia, ca uống bia, và ly thủy tinh để uống bia, bình thon cổ; khay và đĩa, khay bung rượu, đĩa nhỏ, ly; bình trà, gang tay dùng trong nhà bếp; gang tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mở nút chai; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; đồ khui nắp chai; chai lọ; chai cách điện; thùng ướp lạnh không bằng điện dùng cho thực phẩm và đồ uống; hộp để chia khăn giấy; lược và bàn chải tóc; bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; tượng; tác phẩm điêu khắc; tượng kỉ niệm; đồ trang trí và vật kỉ niệm chiến thắng liên quan tới môn bóng đá làm bằng sứ; đồ sành hay thủy tinh; chai trang trí dùng cho mỹ phẩm; giàn phơi đồ giặt; rổ đựng rác giấy; chén và chuồng cho thú vật ăn.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; giày; dép; giày thể thao; giày cao cổ; áo sơ mi; quần áo đan (trang phục); áo len chui đầu; áo len chui đầu không có tay; áo thun; áo gi lê; áo lót thể thao; áo vét; áo nịt len thể thao không có tay; áo váy; váy; đồ lót; trang phục tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; quần đùi; quần tây; áo len dài tay; áo nỉ; áo ki mô nô; mũ dệt kim; mũ lưỡi trai; mũ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ; khăn choàng; mũ lưỡi trai có tấm che nắng (đồ đội đầu); khăn rằn (khăn quàng cổ); trang phục rộng để tập thể thao; áo khoác choàng (trang phục); áo khoác choàng thể thao; áo khoác mặc khi tập thể thao (trang phục để gây sự chú ý); áo cộc tay có đính biểu trưng; trang phục chống thấm nước; áo khoác; đồng phục; quần áo cho người lái xe mô tô; ca vát; cổ tay áo; dải băng buộc đầu; gang tay; tạp dề (trang phục); yếm dãi không bằng giấy; quần áo ngủ; trang phục liên quần dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em; tất và bít tất ngắn cổ; nịt bít tất; dây nịt (trang phục); dây đeo quần; trang phục làm bằng da.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi trẻ em và đồ chơi; thiết bị trò chơi video; vật dụng thể thao và thể dục; đồ trang trí cây noel; bóng để chơi; bóng thể thao; bàn cờ trò chơi; bàn để đánh bóng bàn; búp bê và đồ chơi bằng nhựa; xe cộ đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; xe hầy chân (đồ chơi); trò chơi đố chữ; trò chơi ghép hình; đồ chơi bơm phồng; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; vật dụng để tập thể thao và thể dục; vợt; thiết bị tập thể dục; phụ kiện chơi đánh gôn cụ thể là gậy đánh gôn; gang tay đánh gôn; vật dụng đánh dấu trên mặt đất cho các môn thể thao; vật dụng đánh dấu hình tròn khi chơi gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, gậy đánh gôn có bao phủ đầu, vật nhỏ nhọn để định vị vị trí bóng chơi gôn, túi thể thao và đồ chứa dùng để mang các vật dụng thể thao; mũ tiệc liên hoan (đồ

chơi); trò chơi điện tử dùng cho bộ tivi; trò chơi điện tử ngoài trừ những cái dùng cho bộ tivi; trò chơi điện tử màn hình cầm tay; máy trò chơi có màn hình; bảng điều khiển phân phối trò chơi; thiết bị trò chơi điện tử; linh kiện cho thiết bị trò chơi điện tử; bộ điều khiển trò chơi vận hành bằng tay và kích hoạt bằng giọng nói; cần điều khiển trò chơi; cần điều khiển để lái và điều khiển xe cộ; máy trò chơi điện tử có màn hình tinh thể lỏng; vật cổ vũ thể thao hình ngón tay (đồ chơi); người máy để giải trí (đồ chơi); trò chơi hình ảnh trả trước cho trò chơi arcade; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; mẫu mô hình khí cầu; điều; giấy trượt patanh; ván trượt; đồ chơi cho thú vật cưng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông và tư vấn; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện tín; thông tin liên lạc thông qua trạm máy tính điện tử kết nối với mạng lưới viễn thông, ngân hàng dữ liệu và mạng internet hoặc thông qua thiết bị viễn thông điện tử không dây; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện báo; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc bằng fax; dịch vụ thông tin liên lạc bằng vô tuyến; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ điện thoại di động; dịch vụ hội nghị qua điện thoại hoặc truyền hình; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ phát và truyền truyền hình analog, truyền hình kỹ thuật số, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, truyền hình trả tiền, truyền hình tương tác, giải trí tương tác, các cuộc thi tương tác và vô tuyến; dịch vụ phát thanh; dịch vụ phát thanh và truyền hình các chương trình liên quan đến thể thao và sự kiện thể thao; dịch vụ phát sóng chương trình giải trí; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ cho thuê điện thoại, máy fax và các thiết bị viễn thông khác; dịch vụ truyền các trang thương mại điện tử trực tuyến hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ truyền và phổ biến chương trình truyền hình và phát thanh thông qua internet hoặc mạng lưới thông tin liên lạc điện tử không dây khác; dịch vụ truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ truyền tin nhắn khác; dịch vụ truyền thông tin và ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; dịch vụ cấp quyền truy cập vào dữ liệu thông tin liên lạc của máy chủ và diễn đàn nói chuyện với thời gian thực; viễn thông bằng mạng cáp quang; dịch vụ cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu hoặc công nghệ thông tin liên lạc tương tác để truy cập vào các dịch vụ mua bán và đặt hàng cá nhân và thương mại; dịch vụ viễn thông để đặt vé qua internet; dịch vụ cấp quyền truy cập vào hệ thống mạng nhiều người sử dụng cung cấp các thông tin liên quan đến cá cược và trò chơi ăn tiền và các dịch vụ trên internet hoặc thông qua các mạng toàn cầu khác; dịch vụ cấp thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (internet) hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ viễn thông về thông tin máy tính (bao gồm các trang web) và dữ liệu khác; dịch vụ truyền thông tin (bao gồm các trang mạng truyền thông dữ liệu) thông qua viễn thông; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp dịch vụ qua internet hoặc qua mạng thông tin liên tin liên lạc điện tử không dây khác (dịch vụ viễn thông); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông với mạng máy tính toàn cầu (internet) hoặc với ngân hàng dữ liệu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào các trang web cung cấp nhạc kỹ thuật số trên internet thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào các trang web truyền phát nhạc trên internet thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc thông qua thiết bị thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào trung tâm cơ sở dữ liệu máy chủ (dịch vụ viễn thông); dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính (dịch vụ viễn thông); dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua viễn thông; dịch vụ truyền ấn phẩm điện tử trực tuyến; dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây khác; dịch vụ truyền nhạc kỹ thuật số qua các trang web truyền phát; dịch vụ phát sóng đồng thời và/hoặc tải lên các bản ghi phim và ghi âm và video; dịch vụ phát sóng đồng thời và/hoặc tải lên các

chương trình giáo dục và giải trí tương tác, đĩa compact tương tác, đĩa CD-ROM, chương trình máy tính và trò chơi máy tính (viễn thông); dịch vụ truyền phát video và audio qua internet với thời gian thực; dịch vụ truyền phát nhạc kỹ thuật số qua điện thoại di động với thời gian thực; dịch vụ cấp quyền truy cập và cho thuê quyền truy cập vào bảng thông báo của máy tính và phòng nói chuyện với thời gian thực; dịch vụ viễn thông dành cho bán lẻ bằng phương tiện thông tin liên lạc tương tác với khách hàng; dịch vụ viễn thông đa phương tiện; dịch vụ truyền tin nhắn bằng công nghệ videotext và teletext; dịch vụ truyền thông tin qua vệ tinh truyền thông, vi sóng hoặc qua phương tiện điện tử, kỹ thuật số hoặc analog; dịch vụ truyền thông tin kỹ thuật số qua cáp, dây hoặc cáp quang; dịch vụ truyền thông tin qua điện thoại di động, điện thoại, máy fax hoặc điện tín; dịch vụ viễn thông để nhận và trao đổi thông tin, tin nhắn, hình ảnh và dữ liệu; dịch vụ cho thuê thiết bị phát sóng để phát sóng bên ngoài; dịch vụ cho thuê các thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ cung cấp khoá đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá, dịch vụ tổ chức hoạt động xổ số, rút thăm trúng thưởng; dịch vụ tổ chức cuộc thi; dịch vụ cá cược và trò chơi liên quan đến thể thao; dịch vụ khách sạn; cụ thể là dịch vụ tiếp nhận khách hàng (dịch vụ giải trí), bao gồm cung cấp vé vào cửa cho các sự kiện thể thao và giải trí; dịch vụ giải trí liên quan đến sự kiện thể thao; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho giải trí; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho sự kiện thể thao; dịch vụ tổ chức các sự kiện và hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ tổ chức thi đấu thể thao; dịch vụ tổ chức các sự kiện liên quan đến thể thao mô tô; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi sử dụng cho thể thao; dịch vụ giải trí dưới hình thức phát sóng trực tiếp và phát sóng sau các sự kiện thể thao đến công chúng; dịch vụ cho thuê các thiết bị video và nghe nhìn; dịch vụ sản xuất, trình bày, phân phối và/hoặc cho thuê bản ghi phim và ghi âm và ghi hình; dịch vụ phủ sóng các sự kiện thể thao trên đài phát thanh hoặc truyền hình; dịch vụ sản xuất chương trình cho đài phát thanh, truyền hình và băng hình; dịch vụ biên tập; dịch vụ đặt vé trong lĩnh vực giải trí và sự kiện thể thao; dịch vụ thông tin và mua bán dành cho các sự kiện thể thao hoặc giải trí; dịch vụ tính thời gian cho các sự kiện thể thao; dịch vụ sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc, hội nghị và buổi đào tạo; dịch vụ tổ chức câu lạc bộ ban đêm và công viên giải trí; dịch vụ tổ chức hoạt động triển lãm với mục đích văn hoá và giáo dục; dịch vụ giải trí tương tác; dịch vụ cá cược và trò chơi trực tuyến trên internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ thông tin giải trí (bao gồm thông tin liên quan đến thể thao) được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ trò chơi điện tử truyền qua internet hoặc điện thoại di động; dịch vụ tổ chức cuộc thi trò chơi máy tính; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi âm và ghi hình; dịch vụ sản xuất phim hoạt hình chiếu trong rạp, sản xuất phim hoạt hình chiếu trên truyền hình; dịch vụ cho thuê bản ghi âm thanh và hình ảnh cho mục đích giải trí; dịch vụ phân phối bản ghi âm thanh và hình ảnh qua internet; dịch vụ cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải về được); dịch vụ cung cấp nhạc kỹ thuật số qua viễn thông; dịch vụ thông tin giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc qua mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ cung cấp thông tin thể thao liên quan đến thông tin thống kê; dịch vụ vận hành các nhóm thảo luận qua internet hoặc mạng thông tin liên lạc điện tử không dây; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ cung cấp tiện nghi sử dụng cho giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2017-22475** (220) 20.07.2017
(540) (441) 26.04.2018
(731) MENTOR WORLDWIDE LLC (US)
33 Technology Drive, Irvine, CA 92618
USA
MEMORYGEL (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 10: Mô cấy ngực bằng silicon; mô cấy ngực gồm các vật liệu nhân tạo, các bộ phận và thành phần của chúng.

- (210) **4-2017-22543** (220) 21.07.2017
(540) (441) 26.04.2018
(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.15.15; 1.15.23
(591) Trắng, đen, da cam, vàng, xanh dương,
xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh lá
cây đậm.

TAN THUAN HOLDINGS (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TÂN
THUẬN (VN)
1489 Nguyễn Văn Linh, phường Tân
Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

- (511) Nhóm 06: Panô bằng kim loại; bảng hiệu bằng kim loại; khung kim loại dùng để làm bảng đèn quảng cáo.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, xăng, dầu, hơi đốt, nước uống đóng chai; kế toán; cho thuê thiết bị văn phòng; quảng cáo; tổ chức giới thiệu hàng hóa và xúc tiến thương mại để bán hàng hóa; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính; mua bán bất động sản; cho thuê văn phòng; đấu giá bất động sản; tư vấn (xác định giá trị đất); cho thuê nhà xưởng.

Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng nhà xưởng; bảo trì các công trình dân dụng (nhà ở, chung cư, ký túc xá); san lấp mặt bằng; tư vấn trong xây dựng; giặt ủi quần áo.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; cho thuê tàu; cho thuê bến bãi; lái dật tàu; môi giới hàng hải; đại lý tàu biển; giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước; bốc xếp hàng hóa; vận tải biển; cung cấp nước, dẫn nước; vận chuyển người bằng phương tiện đường bộ; đại lý bán vé (tàu xe, máy bay); dịch vụ thu phí đường bộ (trạm thu phí); thu gom và vận chuyển rác về bãi; mua bán năng lượng (điện).

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý và tiêu hủy rác thải; dịch vụ xử lý nước thải.

Nhóm 41: Dạy nghề (công nghệ thông tin); giáo dục (các cấp); tổ chức khu vui chơi giải trí; tổ chức huấn luyện thể dục thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai kết quả nghiên cứu; nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; tư vấn chuyển giao công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn công nghiệp do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; quán cà phê; khách sạn; quán ăn nhanh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; phòng khám y khoa.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ an ninh (bảo vệ).

(210) **4-2017-23259**

(540)

iShe
Korea Beauty

(220) 27.07.2017

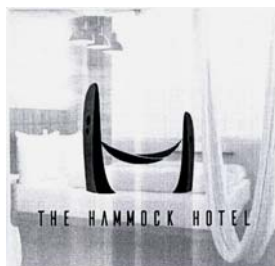
(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VẠN CÁT TUỜNG (VN)
81/1 Nguyễn Hồng Đào, phường 14,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-23567**

(540)



(220) 28.07.2017

(441) 26.04.2018

(531) 12.1.6; A7.3.7; A12.1.3; A12.1.4

(731) HAMMOCK HOLDINGS PTE LTD
(SG)

(740) 9A Jalan, Anggerek, Singapore 369442
Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh khách sạn; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh khách sạn; hỗ trợ quản lý kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; quản lý nhà và căn hộ (dịch vụ bất động sản); kinh doanh bất động sản; đại lý nhà đất; đầu tư vốn; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khuấy rượu.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng (spa); dịch vụ làm tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-23912**

(540)



(220) 02.08.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 1.15.15; 1.15.23; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xám, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HAPPY LIFE (VN)
Số 10 ngõ 152/1 Nguyễn Đình Hoàn,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Máy khuếch tán tinh dầu; thiết bị khử nước uống; bộ lọc nước uống; máy và thiết bị làm sạch không khí.

Nhóm 20: Bình chứa nước bằng nhựa

(210) **4-2017-24178**

(300) 87/331253

10.02.2017 US

(540)



(220) 03.08.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.2; 26.3.4; 25.5.1

(731) CAESAR P. BACARELLA (US)
7262 Stonegate Boulevard, Parkland,
Florida 33076, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính râm.

Nhóm 10: Áo sơ mi có tác dụng ép chặt/nén chặt, quần đùi/quần soóc có tác dụng ép chặt/nén chặt.

Nhóm 18: Ba lô.

Nhóm 25: Áo sơ mi dành cho vận động viên; mũ len ôm sát đầu; mũ lưỡi trai; áo khoác; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; quần đùi/quần soóc; tất; quần thảm mồ hôi; áo sơ mi thấm mồ hôi; áo phong chui đầu; áo ba lô; đồng phục thể thao; đồ đi chân; bao đeo tay/bọc tay thể thao; áo sơ mi không tay; áo lót không tay (singlets); áo khoác có mũ; áo tập thể hình cho vận động viên cử tạ; đồng phục đua xe.

Nhóm 28: Túi chuyên dụng cho các thiết bị thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2017-24559

(540)

SOFTGO

(220) 07.08.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO MAI (VN)
Số nhà 577, đường Lý Thái Tổ, phường
Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh
Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng dán y tế; miếng dán vết thương dùng trong y tế.

(210) 4-2017-24596

(300) 3212500

13.02.2017 GB

(540)

BLACK SHEEP

(220) 07.08.2017

(441) 26.04.2018

(731) CONILON LIMITED (GB)
1 Fore Street, London EC2Y 9DT,
United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán rượu; cửa hàng cà phê; quán rượu pha (cocktail).

(210) 4-2017-25551

(540)



(220) 15.08.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH HAGI GROUP
(VN)

(740) Số 174, ấp Hòa Quới A, xã Hòa An,
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp.

(210) 4-2017-25963

(540)

beddit

(220) 17.08.2017

(441) 26.04.2018

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cảm biến chạy bằng điện hoặc điện tử dùng để đo, thu thập, theo dõi sức khỏe tổng quát, các chu kỳ ngủ, chất lượng giấc ngủ, tiếng thở, vận động hô hấp, nhịp

tim, vận động của chi (chân/tay), và chuyển động trong khi ngủ cho mục đích khoa học; thiết bị cảm biến chạy bằng điện hoặc điện tử dùng để đo, thu thập, theo dõi các biến số môi trường, cụ thể là nhiệt độ, ánh sáng, chất lượng không khí và tiếng ồn xung quanh trong khi ngủ cho mục đích khoa học; phần mềm máy tính và các ứng dụng phần mềm cho các thiết bị di động dùng để thu thập và phân tích các biến số liên quan đến giấc ngủ, sức khỏe tổng quát, các biến số về sức khỏe và môi trường, như nhiệt độ, ánh sáng, chất lượng không khí và tiếng ồn xung quanh trong khi ngủ; phần mềm máy tính và phần mềm theo dõi dùng để thu thập, đo, phân tích, và theo dõi dữ liệu dùng cho nghiên cứu về giấc ngủ; phần mềm dùng để thúc đẩy các thói quen tốt cho giấc ngủ ngon (vệ sinh giấc ngủ - sleep hygiene), lối sống lành mạnh, sức khỏe nói chung, và để đo các biến số môi trường, cụ thể là phần mềm máy tính để tổ chức dữ liệu cá nhân về giấc ngủ hoặc cung cấp thông tin về các thói quen tốt cho giấc ngủ ngon (vệ sinh giấc ngủ - sleep hygiene), lối sống lành mạnh, sức khỏe nói chung và để đo các biến số môi trường, cụ thể là nhiệt độ, ánh sáng, chất lượng không khí, và tiếng ồn xung quanh trong khi ngủ; thiết bị lưu trữ điện tử mà bản chất là phương tiện ghi nhớ lưu trữ thông tin thu thập được về các chu kỳ ngủ, tình trạng sức khỏe, các biến số về sức khỏe và môi trường, như nhiệt độ, ánh sáng, chất lượng không khí và tiếng ồn xung quanh trong khi ngủ cho mục đích khoa học; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng, ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được; dụng cụ, đồng hồ hay thiết bị chỉ báo và bộ điều khiển để đo lường, dò và giám sát, tất cả dùng cho mục đích nghiên cứu khoa học; thiết bị theo dõi giấc ngủ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe tổng quát (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị cảm biến bao gồm thiết bị cảm biến chuyển động, thiết bị cảm biến mức độ, thiết bị cảm biến định vị (vị trí), thiết bị cảm biến nhiệt độ, thiết bị cảm biến áp suất, thiết bị cảm biến màn hình cảm ứng, thiết bị cảm biến thời gian, thiết bị cảm biến khoảng cách và thiết bị cảm biến tiệm cận (khoảng cách gần) và bộ dò; thiết bị và các phụ kiện xử lý dữ liệu (điện hoặc cơ khí); trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 10: Thiết bị y tế, cụ thể là thiết bị cảm biến và thiết bị đo lường dùng để đo, thu thập và theo dõi thông tin về sức khỏe; thiết bị y tế, cụ thể là thiết bị cảm biến và thiết bị đo lường dùng để đo, thu thập và theo dõi thông tin về sức khỏe, cụ thể là các chu kỳ ngủ, chất lượng giấc ngủ, tiếng thở, vận động hô hấp, nhịp tim, vận động của chi (tay/chân), và hoạt động vận động; thiết bị y tế, cụ thể là thiết bị cảm biến và thiết bị đo lường dùng để đo, thu thập và theo dõi biến số môi trường, cụ thể là nhiệt độ, ánh sáng, chất lượng không khí và tiếng ồn xung quanh trong khi ngủ cho mục đích y tế và chăm sóc sức khỏe; dụng cụ y tế có cài sẵn phần mềm dùng cho việc cung cấp và phân tích thông tin về các chu kỳ ngủ, sức khỏe tổng quát, cụ thể là chất lượng giấc ngủ, việc hô hấp, tiếng thở, vận động hô hấp, vận động hô hấp, nhiệt độ cơ thể, nhịp tim, huyết áp, vận động của chi (chân/tay), vận động cơ thể, các vận động trong lúc ngủ, và các biến số môi trường, cụ thể là nhiệt độ phòng, ánh sáng, chất lượng không khí và tiếng ồn xung quanh; thiết bị chẩn đoán y tế sử dụng thông tin về các giai đoạn của giấc ngủ được đo bằng đồng hồ, đèn báo thức, thiết bị cảm biến và phần mềm, tất cả bán kèm thành bộ; thiết bị y tế, cụ thể là giường, đệm (nệm) và vỏ đệm (nệm) có gắn thiết bị cảm biến dùng để theo dõi chu kỳ ngủ, thông tin sức khỏe và các biến số môi trường, tất cả dùng cho mục đích y tế và chăm sóc sức khỏe; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 20: Giường; gối; đệm (nệm); đệm (nệm) nhỏ dùng để ngồi hoặc quỳ lên; tấm đệm (nệm) mỏng dùng để trải trên đệm (nệm) dày; nền (khung) cho đệm (nệm); đồ gỗ nội thất phòng ngủ; đồ gỗ nội thất phòng ngủ, cụ thể là khung giường, bàn cạnh giường ngủ, ngăn kéo và kệ.

Nhóm 24: Tấm phủ giường (vải dệt) và vải lanh trải giường; vỏ gối (áo gối) dùng trong bộ đồ giường; chăn dùng cho giường; vỏ đệm (nệm) bằng vải.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng, thiết bị cảm biến và thiết bị dùng để theo dõi các chu kỳ ngủ, sức khỏe tổng quát, thông tin sức khỏe và các biến số môi trường; cung cấp phần mềm không tải về được, các ứng dụng và phần mềm cho thiết bị di động để sử dụng trong việc thu thập, phân tích, đo lường và giám sát các biến số liên quan đến giấc ngủ, các thói quen tốt cho giấc ngủ ngon (vệ sinh giấc ngủ - sleep hygiene), chu kỳ ngủ, chất lượng giấc ngủ, nghiên cứu về giấc ngủ, tiếng thở, vận động hô hấp, nhịp tim, vận động của chi (chân/tay), và các hoạt động vận động, lối sống lành mạnh, rèn luyện thể chất, sức khỏe tổng quát, các biến số sức khỏe và các biến số môi trường như nhiệt độ, ánh sáng, chất lượng không khí và tiếng ồn xung quanh; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình phần mềm máy tính.

(210) **4-2017-26135**

(220) 31.03.2017

(441) 26.04.2018

(300) 016544744 31.03.2017 EM

(540)



(531) 5.3.20; 2.1.20; 2.1.8

(731) HARVEY MILLER LIMITED (CY)
Stasinou 1, Mitsi Building 1, 1st Floor,
Flat/Office 4, Plateia Eleftherias 1060
Nicosia - Cyprus

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính mắt thể thao; hộp đựng kính đeo mắt; bao đựng kính mắt; dây treo cho điện thoại di động (dây treo/móc treo trang trí); vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; túi đựng máy tính; hộp/bao đựng các thiết bị điện tử cá nhân; hộp đựng để lưu trữ đĩa; giá đựng/lưu giữ đĩa compact; hộp đựng đĩa CD và DVD; túi đựng camera; vật dụng chuyên dụng cho điện thoại di động; vỏ bọc bằng vải bạt hoặc vải dệt cho điện thoại di động và máy tính bảng; tấm lót chuột máy tính; nam châm trang trí.

Nhóm 18: Bao/túi để xách hoặc đựng đồ; túi xách tay; vali và túi du lịch; vali xách tay; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi bằng da hoặc giả da; túi mua hàng; ví tiền/túi cầm tay cho phụ nữ, ví; hộp/bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; cặp công văn bằng da; cặp công văn bằng giả da; ví đựng thẻ tín dụng (ví); bao để móc chìa khóa; ví đựng đồ trang điểm chưa có đồ bên trong; balo; cặp/vali chứa các vật dụng âm nhạc [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 016544744, nộp ngày 31/03/2017 tại EU].

Nhóm 25: Quần áo/trang phục; giày; đồ đội đầu; đồ đi chân; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo len dài tay; áo ngoài mặc chui đầu; trang phục bằng da, trang phục bằng giả da; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; găng tay (trang phục); khăn choàng cổ (trang phục); ca vát; nơ bướm; quần soóc bermuda (dài đến gần đầu gối); mũ nôi; áo vét (trang phục); váy; quần dài; áo dài của phụ nữ (mặc trong những dịp đặc biệt); áo phông có cổ; áo gile; áo bờ-lu-dông; quần áo bơi; áo choàng; quần áo ngủ; quần áo lót; thắt lưng cho phân eo (trang phục) [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 016544744, nộp ngày 31/03/2017 tại EU].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-26216**

(540)



(220) 21.08.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.14; A11.3.3; 1.15.9; A1.1.12;
26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá, trắng.

(731) VÕ NGỌC DŨNG (VN)

2/3 đường Hồ Xuân Hương, phường 14,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây các loại.

(210) **4-2017-26495**

(540)

KINONA

(220) 22.08.2017

(441) 26.04.2018

(731) FORE ALL, LLC (US)

2711 Centerville Rd, Suite 400,
Wilmington, DELAWARE 19808, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo của phụ nữ, cụ thể là, quần dài, áo, quần đùi (quần soóc), quần lửng, áo váy (đầm), váy liền quần (quần giả váy), váy, quần áo lót, áo nịt ngoài, áo vét, áo len dài tay, áo chèn không tay, quần đi mưa và áo khoác đi mưa.

Nhóm 28: Bóng chơi gôn, que đỡ bóng chơi gôn, gậy đánh gôn, vỏ bọc gậy chơi gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn.

(210) **4-2017-26577**

(540)

THOM BROWNE

(220) 23.08.2017

(441) 26.04.2018

(731) THOM BROWNE, INC. (US)

240 West 35th Street, 16th Floor, New
York, New York 10001, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính quang học; kính đeo mắt; kính râm; gọng cho kính quang học và kính râm; hộp kính quang học; phụ kiện cho kính quang học.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng và các sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được mạ bằng kim loại quý, không nằm trong các nhóm khác cụ thể là đồ trang sức cá nhân làm bằng kim loại quý; huân chương làm bằng kim loại quý, huy hiệu làm bằng kim loại quý, ghim trang sức dùng trên mũ, kẹp cài cà vạt, vòng đeo tay (trang sức), huy chương, huy chương lớn, mặt kính đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, lò xo đồng hồ đeo tay, vỏ đồng hồ để sản xuất đồng hồ đeo tay, dây xích đồng hồ, kim và mặt đồng hồ để sản xuất đồng hồ đeo tay, lò xo đồng hồ, vỏ đồng hồ để sản xuất đồng hồ, kim đồng hồ, quả lắc đồng hồ để sản xuất đồng hồ và đồng hồ đeo tay, mặt đồng hồ cho việc sản xuất đồng hồ; đá quý; các dụng cụ đếm giờ và đo thời gian; khuyên tai; khuyên măng sét; ghim cài cà

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

vạt; vòng cổ (đồ trang sức); trâm cài đầu (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); đồng hồ; đồng hồ bỏ túi; hộp đựng trang sức (hộp nhỏ hoặc hộp); đồng hồ báo thức; đồng hồ đeo tay; mặt dây chuyền; vòng đeo chìa khoá (đồ nữ trang giả rẻ tiền).

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ô; hành lý; bao để móc chìa khoá; dây đeo; vali và ví tiền.

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân và đồ đội đầu bao gồm các phụ kiện trang phục.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu và các phụ kiện đi kèm dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm dịch vụ trực tuyến).

(210) **4-2017-26578**

(540)



(220) 23.08.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
LANDING VIỆT NAM (VN)
82 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.

(210) **4-2017-26677**

(540)

KEYFAB

(220) 23.08.2017

(441) 26.04.2018

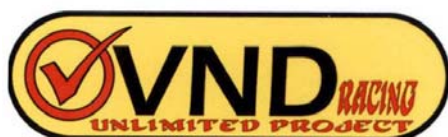
(731) KEYSTONE CABLE (S) PTE LTD (SG)
27 Senoko Way, Singapore 758060

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện.

(210) **4-2017-27023**

(540)



(220) 25.08.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 3.7.17; 24.17.20; A25.3.3

(591) Đỏ, đen, vàng.

(731) VENDI TJHIN (ID)

JL. Kebon Jeruk III No.35-A RT/RW
001/004 Kel. Maphar, Kec. Taman Sari
Kota Jakarta Barat, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; bóng đèn; đèn cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang; đèn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 12: Phụ tùng và linh kiện của xe máy, cụ thể là trục bánh xe; vành bánh xe; bánh xe hợp kim; nan hoa của bánh xe; cần quay; gương; dây xích; bánh xích; bộ giảm xóc; tay lái có thể điều chỉnh được; tay cầm; lốp xe và sảm xe; thanh gác chân; phanh đĩa; hộp chứa hành lý; ví chần hình chữ V; ghế đơn của xe; miếng chần bunn; yếm xe; dàn áo (vỏ xe máy); tay gạt ly hợp; cần phanh; lò xo khớp ly hợp; thiết bị chống trộm dùng cho xe máy; đệm phanh đĩa; má phanh; bộ giảm xóc cho tay lái; còi; cánh lượn; lò xo van; số truyền động; ống dẫn hơi.

Nhóm 25: Mũ; áo vét; áo sơ mi; quần soóc; váy ngắn; quần; thắt lưng; găng tay (trang phục); áo mưa; mạng che mặt của phụ nữ (trang phục); giày; dép đi trong nhà; ủng; tất; áo phông; quần áo lót; quần áo thể thao; dải băng buộc đầu (trang phục); cà vạt; quần áo ngủ; áo choàng; váy.

(210) **4-2017-27218**

(220) 28.08.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Xanh dương, trắng bạc.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI T.O.T (VN)
79/1 tổ 72, khu phố 3, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, xà phòng, nước xúc miệng, sữa tẩy rửa, sữa tẩy sạch.

Nhóm 05: Tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh, thực phẩm cho em bé; tã giấy.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em, núm vú giả cho trẻ em, núm vú giả cho bình sữa.

Nhóm 16: Khăn giấy, giấy và giấy photocopy, khăn giấy ướt, khăn giấy hộp.

Nhóm 30: Bánh kẹo, bột ngũ cốc, bánh quy bơ, trà, cà phê.

(210) **4-2017-27674**

(220) 31.08.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.24; 16.3.17; A26.11.8; 20.5.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) 1. TRẦN THỊ THANH TIẾNG (VN)
14 Ngô Thị Liễu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
2. KIỀU ANH TUẤN (VN)
K72/H27/02 Đinh Tiên Hoàng, phường Tam Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-27783**

(540)



(220) 31.08.2017

(441) 26.04.2018

(531) A18.1.8; 26.4.2; A26.11.8

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN HỖ TRỢ AN CƯ (VN)
248B Nguyễn Văn Hương, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, bao gồm thức ăn đồ uống mang đi và đồ ăn nhanh.

(210) **4-2017-28017**

(540)



(220) 01.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 15.7.11; 26.3.1; 25.5.2; 26.7.25

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM (VN)

Số 844, đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các thiết bị để ghi, truyền, tái tạo âm thanh và hình ảnh, các thiết bị dùng cùng hoặc liên kết với màn ảnh truyền hình hay đầu monitor (màn hình).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

(210) **4-2017-28072**

(540)



(220) 05.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG SẠCH (VN)
18, Tống Văn Hên, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị chữa cháy, bình ắc quy, pin năng lượng mặt trời, hệ thống điện từ sóng biến tần, thiết bị lưu trữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-28310**

(540)



(220) 06.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 2.7.1; 2.7.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU KÔN BIÊN
HOÀ (VN)

Số 08, lô 2, đường D1, khu Thiên Trọ,
Phước Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2017-28491**

(540)



(220) 07.09.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT
PHÁT (VN)

75/25 Trần Văn Mười, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn lót.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; các phụ kiện kèm theo bồn nước được làm bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bình nước nóng lạnh dùng điện hoặc sử dụng năng lượng mặt trời; bình nước nóng dùng để tắm.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng dùng trong hoạt động cấp thoát nước thuộc lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; kệ để hàng; van nước bằng nhựa; giá kệ để đựng bát đĩa (sống chén).

Nhóm 21: Móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ); kệ để xà phòng.

(210) **4-2017-28492**

(540)



(220) 07.09.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT PHÁT (VN)
75/25 Trần Văn Mười, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn lót.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; các phụ kiện kèm theo bồn nước được làm bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bình nước nóng lạnh dùng điện hoặc sử dụng năng lượng mặt trời; bình nước nóng dùng để tắm.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng dùng trong hoạt động cấp thoát nước thuộc lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; kệ để hàng; van nước bằng nhựa; giá kệ để đựng bát đĩa (sóng chén).

Nhóm 21: Móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ); kệ để xà phòng.

(210) **4-2017-28493**

(540)



(220) 07.09.2017

(441) 26.04.2018

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT PHÁT (VN)
75/25 Trần Văn Mười, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn lót.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; các phụ kiện kèm theo bồn nước được làm bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng dùng trong hoạt động cấp thoát nước thuộc lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 21: Móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ); kệ để xà phòng.

(210) **4-2017-28494**

(540)



(220) 07.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.1.5; A5.1.16;
A5.3.13

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT PHÁT (VN)
75/25 Trần Văn Mười, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn lót.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; các phụ kiện kèm theo bồn nước được làm bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bình nước nóng lạnh dùng điện hoặc sử dụng năng lượng mặt trời; bình nước nóng dùng để tắm; chậu rửa (lavabo); chậu rửa chén; vòi nước.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng dùng trong hoạt động cấp thoát nước thuộc lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 20: Tủ; kệ bếp; bồn chứa nước bằng nhựa; kệ để hàng; van nước bằng nhựa; giá kệ để đựng bát đĩa (sóng chén).

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ); kệ để xà phòng.

(210) **4-2017-28495**

(220) 07.09.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT
PHÁT (VN)
75/25 Trần Văn Mười, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bình nước nóng lạnh dùng điện hoặc sử dụng năng lượng mặt trời; bình nước nóng dùng để tắm; vòi nước; chậu rửa chén.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ); kệ để xà phòng.

(210) **4-2017-28496**

(220) 07.09.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT
PHÁT (VN)
75/25 Trần Văn Mười, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn lót.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; các phụ kiện kèm theo bồn nước được làm bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bình nước nóng lạnh dùng điện hoặc sử dụng năng lượng mặt trời; bình nước nóng dùng để tắm.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng dùng trong hoạt động cấp thoát nước thuộc lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; kệ để hàng; van nước bằng nhựa; giá kệ để đựng bát đĩa (sóng chén).

Nhóm 21: Móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ); kệ để xà phòng.

(210) **4-2017-28497**

(220) 07.09.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT
PHÁT (VN)
75/25 Trần Văn Mười, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn lót.

Nhóm 06: Các phụ kiện kèm theo bồn nước được làm bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bình nước nóng lạnh dùng điện hoặc sử dụng năng lượng mặt trời; bình nước nóng dùng để tắm.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng dùng trong hoạt động cấp thoát nước thuộc lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; kệ để hàng; van nước bằng nhựa; giá kệ để đựng bát đĩa (sóng chén).

Nhóm 21: Móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ); kệ để xà phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-28498**

(540)



(220) 07.09.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT PHÁT (VN)
75/25 Trần Văn Mười, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn lót.

Nhóm 06: Các phụ kiện kèm theo bồn nước được làm bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bình nước nóng lạnh dùng điện hoặc sử dụng năng lượng mặt trời; bình nước nóng dùng để tắm.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng dùng trong hoạt động cấp thoát nước thuộc lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; kệ để hàng; van nước bằng nhựa; giá kệ để đựng bát đĩa (sóng chén).

Nhóm 21: Móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ); kệ để xà phòng.

(210) **4-2017-28516**

(540)

WHOSE HOME

(220) 07.09.2017

(441) 26.04.2018

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa dùng cho thiết bị âm thanh và dùng cho vô tuyến truyền hình; máy thu thanh; thiết bị truyền âm thanh; máy nghe nhạc kỹ thuật số;

(210) **4-2017-28520**

(540)

GC Initial Lisi Press

(220) 07.09.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT VƯƠNG
(VN)
Số 10/36 đường Trần Khát Chân, phường
Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 10: Răng giả.

(210) **4-2017-28762**

(540)



(220) 08.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.9.1; 26.1.1;
A26.11.7

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG ĐIỆN
DƯƠNG (VN)

Phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn,
tỉnh Quảng Nam

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm các loại.

(210) **4-2017-28903**

(540)



(220) 11.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; A26.11.12; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, vàng đất, xanh lá cây, trắng,
nâu, cam, tím nhạt.

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - CÔNG
TY CỔ PHẦN (VN)

58 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đakao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật.

(210) **4-2017-29098**

(540)

XÉT NGHIỆM LABVIET

(220) 12.09.2017

(441) 26.04.2018


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHỎE Y
TẾ CỘNG ĐỒNG (VN)


Số 20, ngõ 53 đường Trường Chinh,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc y tế; trung tâm chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; nhà dưỡng bệnh; dịch vụ xét nghiệm y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)


- | | |
|--|--|
| (210) 4-2017-29140 | (220) 12.09.2017 |
| (540) | (441) 26.04.2018 |
|  | (531) A16.1.5; 26.11.22; 26.4.2; 25.5.1 |
| | (591) Xanh dương, trắng. |
| | (731) CÔNG TY TNHH WIHO VIỆT NAM (VN)
25C Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh |
| (511) Nhóm 09: Máy báo hiệu bằng âm thanh; bộ tích điện; thiết bị liên lạc; bộ biến đổi; thiết bị ngoại vi của máy tính. | |
-

- | | |
|---|---|
| (210) 4-2017-29197 | (220) 13.09.2017 |
| (540) | (441) 26.04.2018 |
|  | (531) 5.9.3; A5.3.15; 26.1.2; 25.3.1 |
| | (591) Xanh lá cây, vàng, trắng. |
| | (731) LƯU ĐỨC MẠNH HÙNG (VN)
Xóm Đông Lai, xã Phú Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An |


(511) Nhóm 03: Tinh bột nghệ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Tinh bột nghệ dạng thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Tinh bột nghệ dùng làm gia vị hoặc thực phẩm.

- | | |
|---|--|
| (210) 4-2017-29275 | (220) 13.09.2017 |
| (540) | (441) 26.04.2018 |
|  | (531) 25.1.25; 25.1.5; 26.3.2; A6.3.13; A6.19.9 |
| | (591) Xanh, đỏ, trắng, vàng, da cam, đen. |
| | (731) HỘ KINH DOANH TRÀ BÁCH BẢO (VN)
580 Trần Phú, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng |
| | (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) |

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

- | | |
|---|---|
| (210) 4-2017-29608 | (220) 15.09.2017 |
| (540) | (441) 26.04.2018 |
|  | (531) 25.1.9; A25.1.10; A11.3.7; A11.1.6 |
| | (591) Vàng, trắng, nâu. |
| | (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ PHƯỚC THÁI NGUYỄN (VN)
62A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2017-29722**

(220) 15.09.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) SHANGHAI YILI ELECTRIC CO., LTD. (CN)

No.1358, Xiangyang Road, Minhang District, Shanghai, 201108, China

WECLEAN

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy giặt áp lực cao; máy hút bụi chân không; máy thổi; máy xén cỏ ở bãi cỏ và công viên vận hành bằng động cơ; máy xén cỏ; thiết bị rửa cho xe cộ.

(210) **4-2017-29898**

(220) 18.09.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.3.1; A5.3.13; 3.7.17; A26.11.8; A1.3.16



(591) Đỏ, vàng, đen, xanh lá cây, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM TÂN ĐÔNG DƯƠNG (VN)

288 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè/trà; bánh, kẹo các loại, bánh snack ăn liền; gia vị, bột và các sản phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: cao su, cà phê, hạt điều, cơm dừa, gia vị (hành, tiêu, tỏi, ớt, quế và chanh), thủy sản, chè, đường, trái cây, rau quả, sữa, bánh kẹo, ngũ cốc, đồ uống có cồn và không cồn; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(210) **4-2017-29899**

(220) 18.09.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) DONGGUAN YAHAO ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

1002, F/10, No.1 Hengzeng Road, Xin'an Community, Chang'an Town, Dongguan, Guangdong, China

ARCHILAN

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chiếu tia laze cho điều trị thẩm mỹ đối với mặt, da, nang lông; thiết bị và dụng cụ xoa bóp; thiết bị thẩm mỹ, cụ thể là thiết bị dựa trên ánh sáng cung cấp chủ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

yếu các xung ánh sáng cho qui trình điều trị thẩm mỹ không gây tổn thương da (thiết bị thẩm mỹ da); máy làm săn chắc cơ mặt cho mục đích thẩm mỹ; thiết bị thẩm mỹ dùng sóng âm cho qui trình điều trị da; thiết bị xét nghiệm chẩn đoán cảm quan cho mục đích y tế, nha khoa hoặc thẩm mỹ, thiết bị vi mài da kỹ thuật số; thiết bị xoa bóp cho mắt; thiết bị rung xoa bóp.

(210) **4-2017-29962**

(540)



(220) 19.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.1.1; A3.1.22

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP THUẬN THÀNH JSC
(VN)

Khu 7, phường Hải Yên, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2017-30113**

(540)

DỪNG NĂM CĂN

(220) 20.09.2017

(441) 26.04.2018

(731) HỘ KINH DOANH DỪNG NĂM CĂN
(VN)

236 đường Vành Đai Trong, khu phố 10,
phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản.

(210) **4-2017-30134**

(540)

YOGA FOOD

(220) 20.09.2017

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN THỊ BÌNH (VN)

TDP số 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được chế biến từ rau củ quả.

Nhóm 30: Thực phẩm chay làm từ bột mỳ, ngũ cốc;

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp món ăn chay; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-30198**

(220) 20.09.2017

(441) 26.04.2018

(540)

MICCHENG

(731) **VŨ THỊ HẢI YẾN (VN)**

Số 44, đường Trần Quang Khải, phường
Trần Quang Khải, thành phố Nam Định

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ bao gồm: bộ sãm lốp, bộ nhông xích, má phanh, còi xe, cao su để chân xe máy.

(210) **4-2017-30208**

(220) 20.09.2017

(441) 26.04.2018

(540)

Silkware

(731) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Umeda Center Bldg., 4-12, Nakazaki-
nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa cụ thể là nhựa florua chưa qua xử lý; thuốc chống thấm dầu; hóa chất khử trùng dùng cho mục đích công nghiệp; bột hóa học chống thấm nước cho sơn; flo; thuốc chống vết bẩn/vết dơ; chế phẩm hóa học dùng để sản xuất sơn; hóa chất làm sáng màu cho mục đích công nghiệp; chế phẩm hóa học để sản xuất chất tạo màu/thuốc nhuộm; hóa chất công nghiệp; chế phẩm tháo khuôn đúc; hoá chất, trừ chất tạo màu/thuốc nhuộm, để sản xuất men; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp; các chế phẩm hoá học dùng cho mục đích khoa học, không dùng cho y tế hoặc thú y; nhựa nhân tạo dạng thô/chưa xử lý dùng như nguyên liệu thô dưới dạng bột, chất lỏng hoặc bột nhão; chất dẻo dạng thô dùng cho mục đích công nghiệp; chất dẻo dạng thô/chưa xử lý; nhựa nhân tạo dạng thô/chưa xử lý, nhựa tổng hợp dạng thô/chưa xử lý; hợp chất dập lửa; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất chống đóng cặn.

Nhóm 02: Sơn chịu nhiệt; sơn làm từ nhựa tổng hợp; màu nhuộm; chất nhuộm; chất cố định màu; phẩm màu, sơn chống gỉ; sơn phủ/lớp phủ (sơn); lớp men (véc-ni); lớp men dùng để vẽ tranh; sơn chịu lửa; sơn mài; sơn; men sơn; véc-ni; chất chống ăn mòn dưới dạng sơn phủ; chế phẩm chống ăn mòn; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ; chế phẩm chống gỉ (để bảo quản); chế phẩm bảo vệ kim loại; chất bảo quản gỗ; nhựa tự nhiên (dạng thô); nhựa, cụ thể là sơn làm từ nhựa florua, lớp phủ làm từ nhựa florua.

Nhóm 21: Nồi áp suất không dùng điện; thìa để phết mỡ/thìa đục lỗ (dụng cụ nấu nướng); bát (bát to), vạc để nấu; bộ nồi nấu không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; chảo rán sâu lòng không dùng điện; đĩa, không làm bằng kim loại quý; chảo rán không dùng điện, bình đun nước nóng, không làm nóng bằng điện; ấm đun nước không dùng điện; bộ bát đĩa/đồ phục vụ ăn uống (đĩa), không làm bằng kim loại quý; xoong hầm thịt; đồ chứa đựng dùng cho hộ gia đình hoặc nhà bếp; chậu giặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-30275**

(540)



(220) 21.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 26.1.6; A26.4.24

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THỐNG NHẤT (VN)
Tổ dân phố Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố, máy bơm nước, máy xay cà phê.

Nhóm 09: Máy đếm tiền, dây cáp điện, máy quay phim, điện thoại.

Nhóm 11: Quạt lạnh; tủ lạnh; chảo lẩu điện, nồi cơm điện; lò vi sóng, bếp gas; máy uốn tóc toả nhiệt chạy bằng điện.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không dùng điện); đồ thủy tinh (pha lê) dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; ấm đun nước (không dùng điện).

Nhóm 35: Mua bán máy lọc nước gia đình.

(210) **4-2017-30446**

(540)



(220) 21.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.3.1; A1.3.16; A5.5.20; 26.4.2

(591) Trắng, vàng đậm, xanh lam.

(731) C&S ELECTRIC LIMITED (IN)
222, Okhla Industrial Estate, New Delhi - 110 020, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy cắt không khí ACB (Air Circuit Breakers); cầu dao dạng khối thường có dòng cắt ngắn mạch lớn MCCB; thiết bị đóng cắt cầu chì; cầu dao cách ly; bộ chuyển đổi nguồn điện; cầu dao cắt tải; bộ chuyển đổi nguồn; bộ chuyển đổi nguồn không tải; bộ nối cầu chì; đế cầu chì; cầu dao an toàn (cầu dao bảo vệ); cầu dao cách ly; công tắc chuyển mạch hai chiều trung tâm; rơ le điện bảo vệ động cơ điện tử; bộ nối và đế cầu chì cắt nhanh HRC; bảng rơ le điện; bảng phân phối [điện]; thanh dẫn pha cách ly; thanh dẫn pha cách ly có các thiết bị phụ trợ và máy biến thế điện; thanh dẫn pha cách ly tách biệt và không được phân loại; thanh dẫn pha cách ly có hiệu điện thế thấp không được phân loại; hệ thống trục điện của xe buýt và khoang phụ trợ máy biến thế điện; rơ le điện bảo vệ; hệ thống rơ le điện bảo vệ hệ thống năng lượng; rơ le điện bảo vệ bộ vi xử lý; hệ thống quản lý tải điện và bảng điều khiển máy phát để phát hiện sự mất nguồn lưới tự động; dây điện đa năng; bảng mạch ngang hoặc in trên các thiết bị đầu cuối; các phụ kiện dây điện cho hệ thống đa kết nối; aptomat khối thường có dòng cắt định và dòng cắt quá tải thấp MCB (Miniature Circuit Breakers); bộ phận ngắt dòng điện dư có bộ bảo vệ lỗi và bộ ngắt dòng điện dư; phích cắm và ổ cắm công nghiệp [thiết bị điện] (phích cắm và ổ cắm để chuyển và tách và ba pha khác nhau từ 16A đến 125A với bảo vệ môi trường khác nhau); bộ phát

điện diesel không ổn; bộ phát điện mở; tủ điện trung thế RMU điện áp lên đến 24KV; bảng cách điện VCB tối đa 36KV; công tắc chuyển mạch; công tắc điện có thể nối lại được; tụ điện công suất; dây và dây cáp điện dùng trong công nghiệp; bảng hiệu chỉnh hệ số công suất điện; bảng điện áp thấp; bảng điện áp trung bình; các bộ phận và thiết bị điện của bộ đèn điện dùng trong nhà, trong công nghiệp và dùng ngoài trời bao gồm: công tắc, bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện, chiết áp (để điều chỉnh ánh sáng đèn điện), đường dây điện (rãnh cáp điện), chụp bảo vệ và che phần điện (dây) cho đèn chùm treo trần nhà.

(210) **4-2017-30721**

(220) 22.09.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) REBECCA MINKOFF HOLDINGS
LLC (US)

Minkoff

16 West 22nd Street, 7th Floor, New
York, NY 10010, United States

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm nói chung, bao gồm nước hoa, nước thơm, nước thơm để xúc sau khi tắm, tinh dầu, chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng, gel, và chế phẩm làm sạch cơ thể khác và chế phẩm để tắm.

Nhóm 09: Kính mắt, cụ thể là: kính râm, kính đeo mắt, khung kính mắt và hộp đựng kính mắt; các sản phẩm và phụ kiện làm bằng da hoặc không bằng da, cụ thể là: túi đựng máy tính, túi đựng máy tính xách tay, bao đựng bảo vệ và vỏ bọc cho điện thoại di động, máy tính xách tay, máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị sạc pin; đế sạc không dây; nam châm trang trí.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức, bao gồm: vòng cổ, vòng đeo tay, nhẫn, đồ nữ trang giá rẻ, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 16: Bìa bọc hộ chiếu.

Nhóm 18: Túi thể thao đa dụng; túi du lịch đa dụng; dây da thuộc đa dụng; ba lô; túi đựng phụ kiện cho trẻ sơ sinh; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ tài liệu; bao để móc chìa khóa; ví cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay nhỏ cho phụ nữ (túi clutch); ví đựng tiền xu, túi đựng dụng cụ tập yoga; túi cho người tập thể dục; túi xách tay; túi có quai đeo ngang vai (túi hobo); ví bỏ túi; ví tiền; cặp đeo vai; túi mua hàng; túi đeo vai; túi xách lớn cầm tay (túi tote); túi du lịch gồm hành lý; ví đựng nhỏ; ví đựng bao gồm ví đựng thẻ; túi nhỏ đeo ở cổ tay; ô; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong).

Nhóm 25: Giày thể thao; quần thể thao; áo thể thao; quần ngắn thể thao; váy thể thao, quần áo bó dùng cho thể thao; thắt lưng (trang phục); áo vét, áo cánh, váy; đồ đi ở chân, trang phục dệt kim; áo khoác; quần bò (quần jean); quần đan; áo đan; thắt lưng da (trang phục); quần ống bó (quần dài); ca vát; áo choàng; quần áo ngủ; quần dài; khăn quàng cổ, áo sơ mi; quần đùi; chân váy; tất ngắn cổ; áo nịt len thể thao; áo len dài tay; quần áo bơi; áo thun ngắn tay; quần áo bó; quần áo lót; áo gilê.

Nhóm 35: Các dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán trực tuyến cho các sản phẩm sau: túi xách tay, ví đựng, quần áo thời trang, đồ đi ở chân, nước hoa, mỹ phẩm, kính mắt, đồ trang sức, đồng hồ, nệm, đồ đạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-30838**

(540)



(220) 25.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 19.3.1

(591) Đỏ, vàng, đen, xám, xanh

(731) KARSHINE CO., LTD. (TH)

57/2 Moo 6 Vibhavadee-Rangsit Road,
Lak Hok, Mueng District, Pathumthani,
Bangkok, 12000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 02: Lớp phủ bảo vệ chống gỉ và chống ăn mòn; lớp phủ bảo vệ kim loại; dầu chống ăn mòn; dầu chống gỉ.

Nhóm 04: Dầu thấm/dầu dùng để làm ẩm; dầu để bôi trơn.

(210) **4-2017-30839**

(540)



(220) 25.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 19.3.1

(591) Đen, trắng, cam, đỏ, xám.

(731) KARSHINE CO., LTD. (TH)

57/2 Moo 6 Vibhavadee-Rangsit Road,
Lak Hok, Mueng District, Pathumthani,
Bangkok, 12000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 02: Lớp phủ bảo vệ chống gỉ và chống ăn mòn; lớp phủ bảo vệ kim loại; dầu chống ăn mòn; dầu chống gỉ.

Nhóm 04: Dầu thấm/dầu dùng để làm ẩm; dầu để bôi trơn.

(210) **4-2017-30893**

(540)



(220) 25.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.7; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22

(591) Xám, hồng, tím, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NAM
HỘI AN (VN)

Thôn Tây Sơn Tây, xã Duy Hải, huyện
Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bách hóa (mua bán các sản phẩm bánh kẹo, đường sữa, trà (chè), cà phê, thuốc lá, ngũ cốc, bia, rượu, thuốc lá, nước giải khát, thực phẩm đã qua chế biến, quần áo, giày dép, mũ nón, đồng hồ, kính mắt, đồ trang sức, vàng bạc đá quý, đồ lưu niệm, túi xách, ví, ba lô, túi du lịch, vali, hàng da và giả da, văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí, đồ chơi, trò chơi, hàng thủ công mỹ nghệ); dịch vụ cửa hàng miễn thuế liên quan tới các sản phẩm bánh kẹo, đường sữa, trà (chè), cà phê, thuốc lá, ngũ cốc, bia, rượu,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

thuốc lá, nước giải khát, thực phẩm đã qua chế biến, quần áo, giày dép, mũ nón, đồng hồ, kính mắt, đồ trang sức, vàng bạc đá quý, đồ lưu niệm, túi xách, ví, ba lô, túi du lịch, vali, hàng da và giả da, văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí, đồ chơi, trò chơi, hàng thủ công mỹ nghệ; bán lẻ đồ trang sức (ngoại trừ vàng miếng) trong các cửa hàng chuyên doanh; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; môi giới thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ thu đổi ngoại tệ.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng kết cấu công trình; dịch vụ sửa chữa nhà; dịch vụ trang trí nội thất, ngoại thất; dịch vụ làm sạch, vệ sinh môi trường đô thị, nhà ở, văn phòng và công trình xây dựng.

Nhóm 39: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế; dịch vụ sắp xếp và tổ chức tua du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ đặt vé tàu và vé máy bay.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); cung cấp các tiện nghi thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức sự kiện trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; dịch vụ kinh doanh sân golf.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng, dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2017-30909**

(540)



(220) 25.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.11.5; 26.1.1; 26.7.5

(591) Xanh, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ NẤM THANH HÒA (VN)

Thôn Thiện Hối, xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Nấm tươi và sợi nấm tươi để nhân giống.

(210) **4-2017-30957**

(540)



(220) 26.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.5.1

(731) MEC HOLDING GMBH (DE)
Messer-Platz 1, D-65812 Bad Soden,
Germany

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp; các chất phụ gia hóa học, các chất phụ trợ, nhựa và chất dẻo tổng hợp chưa qua xử lý dùng trong quá trình hàn ở nhiệt độ thấp, hàn ở

hiệt độ cao và phủ bề mặt; chất trợ dung (hóa chất); hợp chất hàn cho kim loại; hóa chất để hàn dưới dạng bột nhão.

Nhóm 02: Phẩm màu; chế phẩm chống ăn mòn.

Nhóm 06: Kim loại thường thành phẩm và bán thành phẩm và các hợp kim của chúng ở dạng rắn và dạng gần như bột; bột kim loại để hàn ở nhiệt độ cao, bột kim loại để hàn ở nhiệt độ thấp; các chế phẩm bằng kim loại để hàn ở nhiệt độ cao; các chế phẩm hàn ở nhiệt độ thấp; dây hàn ở nhiệt độ cao; dây hàn ở nhiệt độ thấp; que hàn ở nhiệt độ cao và que hàn ở nhiệt độ thấp với một đế kim loại; sắt hoặc thép thành phẩm; kim loại đặc biệt dùng cho hàn gang.

Nhóm 07: Thiết bị hàn ở nhiệt độ cao, thiết bị cắt, thiết bị hàn ở nhiệt độ thấp và thiết bị plasma để xử lý kim loại hàn xì cùng với phụ kiện của chúng, cụ thể là vòi phun, mỏ đèn xì bó ống, hệ thống tiếp liệu bột, hệ thống làm lạnh (trong nhóm 7); thiết bị hàn điện trở và phụ kiện của chúng; giá đỡ ổ trục; khung treo động cơ trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị hàn và ống thổi; thiết bị hàn hồ quang và phụ kiện của chúng; thiết bị xoay dùng trong việc phủ lớp ngoài.

Nhóm 08: Dụng cụ và phụ tùng cho quá trình hàn, hàn đồng và phủ bề mặt.

Nhóm 09: Cuộn cảm dùng trong việc xử lý lớp phủ ngoài và phụ kiện của chúng; hộp lọc dùng cho các dụng cụ điện; cổng đầu ra (giao diện) dùng cho rô bốt; mặt nạ của thợ hàn; chương trình máy tính.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, cụ thể là sửa chữa, bảo dưỡng và/hoặc bảo trì sản phẩm máy móc xây dựng, hệ thống máy móc và thiết bị công nghiệp.

Nhóm 40: Các dịch vụ trong lĩnh vực xử lý vật liệu, cụ thể là hàn ở nhiệt độ thấp, hàn ở nhiệt độ cao, phun nhiệt, sàng lọc bề mặt, kết dính, tách và phủ, đặc biệt là phủ ngăn ngừa bảo vệ các chi tiết gia công và các vật liệu bằng kim loại, gốm sứ và/hoặc nhựa.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ đào tạo trong các lĩnh vực xây dựng và sửa chữa nói trên và trong việc xử lý vật liệu cho người khác.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sửa chữa, bảo trì và sơn bề mặt.

(210) **4-2017-31314**

(220) 27.09.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) FADE OUT LIMITED (GB)

FADE OUT

Newbury House Aintree Avenue, White Horse Business Park, Trowbridge, Wiltshire, BA14 0XB, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm và các chất dùng cho mục đích mỹ phẩm không chứa thuốc để chăm sóc, dưỡng, làm ẩm và làm sạch da, da đầu, tóc, tay và toàn thân; chất khử mùi (dùng cho người hoặc động vật) và chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; xà phòng (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc và dầu xúc tóc (không chứa thuốc); dầu gội đầu (không chứa thuốc); kem dưỡng thể; bột và gel tạo lông cho phụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

nữ; chế phẩm chăm sóc tóc và sản phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là: dầu xả tóc, dầu thơm dưỡng tóc, chất làm mềm tóc, bột tạo kiểu tóc, kem vuốt tóc, kem dưỡng ẩm cho tóc, tinh chất dưỡng tóc, tinh chất nuôi dưỡng chăm sóc tóc, dầu thơm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc dùng để tẩy trắng, nhuộm màu, nhuộm và pha màu nhuộm tóc, keo xịt nhũ óng ánh cho tóc; kem dưỡng da để loại bỏ nám da và rạn da.

(210) **4-2017-31390**

(540)



(220) 28.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 15.7.1

(591) Vàng, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG
THIÊN AN (VN)

907 đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị vật tư phục vụ cho ngành công nghiệp dân dụng;

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn môi giới và kinh doanh (mua bán) bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng; công trình công nghiệp; công trình giao thông thủy lợi cầu cống; công trình hạ tầng kỹ thuật; dịch vụ đào đắp đất đá san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát thi công xây dựng và xây dựng - hoàn thiện công trình dân dụng; công trình công nghiệp.

(210) **4-2017-31537**

(540)



(220) 29.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23; 3.6.6

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ
YGAME (VN)

Số 666/46/29 đường 3/2, phường 14,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi.

(210) **4-2017-31538**

(540)



(220) 29.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1; A1.1.10; 25.1.6; A5.5.20

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI SAHA (VN)

87/89/16 Nguyễn Sĩ Sách, phường 15,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng làm từ đồng trùng hạ thảo dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2017-31539

(540)



(220) 29.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ PDB (VN)

644 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ xăm hình; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc.

(210) 4-2017-31557

(540)



(220) 29.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.14; A5.3.13; 26.1.1; 26.15.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚ HÀ NỘI (VN)

Số 6, ngõ 77 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 05: Dầu xoa bóp.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị rung xoa bóp.

(210) 4-2017-31708

(540)

SanDisk

(220) 29.09.2017

(441) 26.04.2018

(731) SANDISK LLC (US)

951 SanDisk Drive Milpitas, CA 95035 United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Các thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi (âm thanh, hình ảnh); thiết bị ghi nhớ điện tử; thẻ nhớ; ổ đĩa lưu trữ cực nhanh; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; ổ USB lưu trữ cực nhanh để trống (chưa lưu dữ liệu), vi mạch bộ nhớ cực nhanh; bộ nhớ cực nhanh; thiết bị bộ nhớ máy tính; vi mạch mạch tích hợp; mạch tích hợp; bộ nhớ bán dẫn và bộ điều khiển bộ nhớ; thẻ gắn mạch điện tử; phần cứng máy tính; ổ đĩa máy tính, phần cứng

máy tính, cụ thể là: ổ đĩa cứng, ổ đĩa thể rắn; bộ nhớ máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; máy tính và các bộ phận của máy tính; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) để lưu trữ dữ liệu; phần cứng máy tính bao gồm khung, vỏ ngoài kết cấu, bộ nguồn cung cấp điện năng, dây cáp máy tính; phần cứng máy tính dùng để tải lên, lưu trữ, truy lục, tải về, truyền và chuyển nội dung kỹ thuật số; thiết bị phân tích, không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là: hệ thống tích hợp phần cứng, phần sụn (chương trình cơ sở) và phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) để quản lý trung tâm dữ liệu quy mô lớn, và sử dụng trong việc phân tích dữ liệu, lưu trữ dữ liệu và hiệu suất hệ thống lưu trữ; cáp dữ liệu sử dụng trong máy tính; hộp đựng có thể mang theo người cho phần cứng máy tính; thiết bị lưu trữ mạng lưới máy tính, cụ thể là: thiết bị chơi đa phương tiện, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số để trống (chưa lưu dữ liệu), ổ đĩa cứng có thể mang theo người, ổ cứng thể rắn, ổ đĩa nhớ cực nhanh (flash), ổ đĩa lai và thiết bị ngoại vi máy tính dùng để lưu trữ và sao lưu dự phòng dữ liệu điện tử cục bộ hoặc là qua mạng viễn thông hoặc qua đám mây điện toán; thiết bị lưu trữ mạng lưới máy tính, cụ thể là: thiết bị lưu trữ và thiết bị sao lưu dự phòng dữ liệu điện tử cục bộ hoặc là qua mạng viễn thông; sản phẩm máy tính dùng để chuyển giao, truyền dữ liệu theo một dòng liên tục và ổn định, xem và mở/chạy các tệp tin văn bản, dữ liệu, âm thanh và vi-đê-ô, hình ảnh kỹ thuật số và nội dung đa phương tiện từ các thiết bị lưu trữ dữ liệu, ổ cứng, ổ đĩa và các thiết bị ngoại vi máy tính đến thiết bị truyền hình, màn hình vi-đê-ô, máy chiếu, thiết bị máy tính và di động, cụ thể là: máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính xách tay; thiết bị lưu trữ máy tính, cụ thể là: thiết bị lưu trữ có kết nối mạng dùng để chia sẻ và sao lưu dự phòng trên đám mây điện toán các tập tin (file); thiết bị lưu trữ máy tính, cụ thể là: phần cứng bộ nhớ máy tính, ổ cứng sử dụng cho máy tính, và ổ cứng thể rắn (SSD) dùng cho máy tính; thiết bị lưu trữ máy tính, cụ thể là: hệ thống và hệ thống phụ cho việc tích giữ và lưu trữ dữ liệu điện tử; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu, cụ thể là: ổ đĩa cứng, ổ đĩa kỹ thuật số, thiết bị chơi đa phương tiện, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số để trống (chưa lưu dữ liệu), ổ đĩa cứng có thể mang theo người, ổ cứng thể rắn, ổ đĩa nhớ cực nhanh (flash), ổ đĩa lai và thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là: thiết bị sử dụng để phân tích và tối ưu hóa hệ thống máy tính; thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations) dùng cho các thiết bị lưu trữ dữ liệu, cụ thể là: ổ đĩa cứng, ổ đĩa cứng có thể xách tay mang theo, ổ cứng thể rắn và ổ đĩa lai; giao diện cho máy tính; hệ thống dự phòng được cấu tạo dựa trên cơ sở ổ cứng di động; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) dùng để mã hóa dữ liệu; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) dùng để nén dữ liệu; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) dùng để phân tích và tối ưu hóa hệ thống máy tính; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) dùng để truy cập vào vi-đê-ô và dữ liệu được lưu trữ trên các thiết bị lưu trữ máy tính phân tán; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) để tối đa hoá lưu trữ dữ liệu; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) để điều khiển (vận hành) và quản lý các thiết bị lưu trữ dữ liệu; ổ cứng thể rắn; thiết bị lưu trữ dùng để lưu trữ và truy lục dữ liệu; bộ khung (vỏ) kết cấu cho thiết bị điện tử và thiết bị dữ liệu; máy nghe nhạc; máy nghe nhạc MP3; thiết bị tái tạo âm thanh.

Nhóm 16: Giấy [văn phòng phẩm]; giấy dính; giấy sử dụng trong sản xuất túi và bao bì; văn phòng phẩm; ấn phẩm; cảm nang (sách hướng dẫn) dạng in; tờ quảng cáo (tờ rao hàng) dạng in, ca-ta-lô; dụng cụ viết; nhãn mác bằng giấy; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng giấy; hộp bằng bìa cứng; cảm nang (sách hướng dẫn) trong lĩnh vực công nghệ máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; sách mỏng dạng in, biểu đồ, sách nhỏ, cảm nang (sách hướng dẫn), sách, cuốn sách nhỏ, tờ rơi, tờ quảng cáo thông tin, tờ thông tin và bản tin (định kỳ); hình dán

dính mặt sau, và bộ đồ bao gồm chỉ một hoặc nhiều hơn các vật liệu kể trên trong lĩnh vực công nghệ máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; tờ hướng dẫn trong lĩnh vực công nghệ máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; đồ dùng giảng dạy dạng in trong lĩnh vực phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; giấy để bao gói và đóng gói; túi bong bóng bằng chất dẻo để bao gói hoặc đóng gói; túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói hàng hóa, phong bì, và túi nhỏ bằng giấy hoặc chất dẻo; túi đựng hàng bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói; cuộn giấy để bao gói.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu cho các sản phẩm: phần cứng máy tính, thiết bị lưu trữ máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị chơi đa phương tiện và hộp bảo quản đĩa cứng, thiết bị lưu trữ máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, thiết bị lưu trữ dữ liệu và thiết bị chơi đa phương tiện; dịch vụ từ thiện, cụ thể là: tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện và dự án dịch vụ cộng đồng (không phải là dịch vụ quyên góp tiền/gây quỹ); dịch vụ quảng cáo; quản lý (điều hành) kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; cung cấp các dịch vụ phục vụ hoạt động văn phòng; tư vấn nghiệp vụ (chuyên môn) kinh doanh và tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh trong lĩnh vực biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính, cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì (bảo dưỡng), nâng cấp và sửa chữa phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi phần cứng máy tính, thiết bị lưu trữ máy tính, mạng máy tính, phần cứng mạng máy tính, hệ thống máy tính mà bản chất là phần cứng và các thành phần bổ sung, phần cứng mạng không dây và mạng Ethernet, và máy tính chủ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo trì (bảo dưỡng) ở dạng vật lý phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị lưu trữ máy tính, mạng máy tính và trung tâm lưu trữ dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: xử lý sự cố mà bản chất là sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: cung cấp các tư vấn kỹ thuật có liên quan đến lắp đặt phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là: dịch vụ hội thảo, lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo trực tuyến, cuộc thảo luận (hội nghị), dịch vụ đào tạo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được và các vi-đê-ô trực tuyến không tải về được mang bản chất là sổ tay hướng dẫn cho người sử dụng và sách trắng (tài liệu hướng dẫn) kỹ thuật; cung cấp thông tin giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được mang bản chất là bản tin (định kỳ), sổ tay hướng dẫn cho người sử dụng và sách trắng (tài liệu hướng dẫn) kỹ thuật; cung cấp các vi-đê-ô trực tuyến không tải xuống được.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế có liên quan đến các dịch vụ này, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; điện toán đám mây; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu của các chương trình máy tính và dữ liệu máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn công nghệ thông tin; cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình; dịch vụ thiết kế, phát triển, cập nhật và bảo trì (bảo dưỡng) ổ đĩa cứng dữ liệu, ổ cứng thể rắn và thiết bị lưu trữ máy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

tính; cung cấp thông tin kỹ thuật trong lĩnh vực phần cứng máy tính, lưu trữ dữ liệu máy tính, lưu trữ thông tin, nối mạng máy tính và giao diện mạng, ổ đĩa, ổ đĩa máy tính, và bộ nhớ điện tử (không bao gồm các thông tin liên quan đến lắp đặt, sửa chữa và bảo trì); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: quản trị kỹ thuật máy chủ cho người khác và xử lý sự cố mà bản chất là chẩn đoán các vấn đề của máy chủ; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: di chuyển trung tâm dữ liệu, máy chủ và các ứng dụng cơ sở dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: xử lý sự cố cho các vấn đề phần mềm máy tính; dịch vụ khoa học và công nghệ dưới dạng phân tích và tối ưu hóa hệ thống của thiết bị nhớ cực nhanh (flash) có khả năng lưu giữ dữ liệu khi bị mất điện, trung tâm dữ liệu, hệ thống máy tính quy mô lớn và phân tích và tối ưu hóa hệ thống điện toán đám mây và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế có liên quan đến các dịch vụ đề cập trên; nghiên cứu công nghiệp trong lĩnh vực phân tích và tối ưu hóa hệ thống của thiết bị nhớ cực nhanh (flash) có khả năng lưu giữ dữ liệu khi bị mất điện, trung tâm dữ liệu, hệ thống máy tính quy mô lớn và hệ thống điện toán đám mây; bảo trì (bảo dưỡng) phần sụn (chương trình cơ sở) và phần mềm; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; sao lưu dự phòng dữ liệu nơi khác (off-site) (dữ liệu được lưu trữ nơi khác, cách xa dữ liệu gốc); kiểm soát chất lượng; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ cho thuê không gian lưu trữ trên máy chủ; cập nhật phần sụn (chương trình cơ sở) và phần mềm; dịch vụ máy tính dưới dạng cung cấp việc lưu trữ điện tử cho giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh, dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử không dây; dịch vụ lưu trữ không dây để lưu trữ cơ sở dữ liệu, hình ảnh và các dữ liệu điện tử khác.

(210) **4-2017-31720**

(540)



(220) 29.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.25; A3.4.24; A3.4.2; 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)

Km 29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, các sản phẩm sữa.

(210) **4-2017-31721**

(540)



(220) 29.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.5.3; 25.1.6; A26.4.16; A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)

Km 29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, các sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-31728**

(540)



(220) 29.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; A26.4.6; 25.1.6; 5.7.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)

Km 29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, các sản phẩm sữa.

(210) **4-2017-31729**

(540)



(220) 29.09.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 26.5.1; A26.4.6; 5.7.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)

Km 29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, các sản phẩm sữa.

(210) **4-2017-31862**

(300) 87/431,938

01.05.2017 US

(540)

OPALHOUSE

(220) 02.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.13.25; 2.9.4

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ và chất nhuộm màu, sơn; sơn điều hòa gỗ (chế phẩm để sơn gỗ trước khi nhuộm màu gỗ).

Nhóm 03: Hoa cỏ khô tạo mùi thơm; xà phòng; kem dưỡng (mỹ phẩm), cụ thể là kem dưỡng da mặt, kem dưỡng da tay, kem dưỡng tóc, kem dưỡng da toàn thân và các loại kem cạo râu và dưỡng sau cạo râu; hương trầm; nước hoa xịt phòng, bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện; chế phẩm dưỡng dùng cho gỗ.

Nhóm 09: Cân điện tử; nhiệt kế thời tiết, không dùng cho mục đích y tế; thìa và cốc dùng cho mục đích đo lường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 28: Đồ trang trí và trang hoàng cây thông giáng sinh (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đế đựng và đồ treo cây thông giáng sinh; tấm che gốc cây thông Giáng sinh và tất Giáng sinh; trò chơi vận động ngoài trời cụ thể là bóng vô, bi sắt và bóng gỗ chơi trên cỏ.

(210) **4-2017-31863**

(220) 02.10.2017

(441) 26.04.2018

(300) 87/431,937 01.05.2017 US

(540)

(531) 26.13.25; 2.9.4

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

OPALHOUSE

1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

(511) Nhóm 20: Tấm đệm làm bằng bông; tấm đệm làm bằng bọt biển.

Nhóm 24: Vải lanh; rèm cửa nhà tắm; lớp lót rèm nhà tắm; đồ chặn ga gối đệm, cụ thể là chân bông, khăn trải giường và bộ khăn trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, rèm che chân giường, tấm trải giường, chăn, khăn phủ giường, chân lông vịt, chân chân bông và chân đơn, đồ vải lanh dùng cho bàn ăn không làm từ giấy, cụ thể là miếng lót bày đĩa ở bàn ăn, khăn ăn, khăn trải bàn, tấm trải dọc bàn; vải che cửa sổ, cụ thể là, rèm cửa sổ, rèm cửa sổ xếp nếp, rèm cửa sổ trong suốt, rèm cửa sổ giăng ngang, rèm che ngang cửa sổ; khăn tắm; khăn mặt; khăn lau đĩa; vỏ đệm; tấm bọc nắp đệm nhà vệ sinh bằng vải.

Nhóm 26: Hoa nhân tạo; quả nhân tạo; cây nhân tạo; dây trang trí kết bằng hoa, quả, cây cỏ nhân tạo; vòng hoa nhân tạo; cây cảnh nhân tạo.

Nhóm 27: Hoa nhân tạo; quả nhân tạo; cây nhân tạo; dây trang trí kết bằng hoa, quả, cây cỏ nhân tạo; vòng hoa nhân tạo; cây cảnh nhân tạo.

Nhóm 35: Dịch vụ của hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng cụ thể là, chất bảo quản gỗ và chất nhuộm màu; sơn; hoa cỏ khô tạo mùi thơm; xà phòng, kem dưỡng, cụ thể là kem dưỡng da mặt, kem dưỡng da tay, kem dưỡng tóc, kem dưỡng da toàn thân và các loại kem cạo râu và dưỡng sau cạo râu; hương trầm; nước hoa xịt phòng, bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện; sơn điều hòa gỗ, cân điện tử, nhiệt kế thời tiết, không dùng cho mục đích y tế, thìa và cốc dùng cho mục đích đo lường, đồ trang trí và trang hoàng cây thông Giáng sinh; đế đựng và đồ treo cây thông Giáng sinh; tấm che gốc cây thông Giáng sinh và tất Giáng sinh; trò chơi vận động ngoài trời cụ thể là bóng vô, bi sắt và bóng gỗ chơi trên cỏ; vải lanh; rèm cửa nhà tắm; lớp lót rèm nhà tắm; tấm đệm làm bằng bông, tấm đệm làm bằng bọt biển; đồ chặn ga gối đệm, cụ thể là chân bông, khăn trải giường và bộ khăn trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, rèm che chân giường, tấm trải giường, chăn, khăn phủ giường, chân lông vịt, chân chân bông và chân đơn; đồ vải lanh dùng cho bàn ăn không làm từ giấy, cụ thể là, miếng lót bày đĩa ở bàn ăn, khăn ăn, khăn trải bàn, tấm trải dọc bàn; vải che cửa sổ, cụ thể là, rèm cửa sổ, rèm cửa sổ xếp nếp, rèm cửa sổ trong suốt, rèm cửa sổ giăng ngang, rèm che ngang cửa sổ, khăn tắm; khăn mặt, khăn lau đầu; vỏ đệm; tấm bọc nắp đệm nhà vệ sinh bằng vải, hoa nhân tạo; quả nhân tạo; cây nhân tạo; dây trang trí kết bằng hoa, quả, cây cỏ nhân tạo; vòng hoa nhân tạo; cây cảnh nhân tạo; tạp dề, giày cao cổ để làm vườn; đồ đội đầu; nệm; đồ dẹt ở bàn ăn, cụ thể là đĩa, dao và thìa; dụng cụ cầm tay để dùng cho nhà bếp, cụ thể là dụng cụ gia dụng có bản chất là cái kẹp dùng

trong bếp; dao cắt bánh pizza, dụng cụ để cắt, cụ thể là dao, dụng cụ mài dao, dụng cụ mở hộp không dùng điện, và kéo cắt, dụng cụ gọt vỏ thực phẩm không dùng điện; hộp đựng đồ dẹt ở bàn ăn được thiết kế đặc biệt để đựng đĩa, dao và thìa; bộ đèn chiếu sáng, chụp đèn; chân đèn; chụp đèn dạng trạm khắc họa tiết, đèn ngủ chạy điện; đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là, bộ đèn chiếu sáng và thiết bị đèn chiếu sáng bên trong và bên ngoài nhà dùng năng lượng mặt trời, chân đế bộ đèn chiếu sáng, bộ phân phối dùng cho thiết bị làm sạch không khí và khử mùi trong phòng, nến chạy điện; lò sưởi, cụ thể là, lò sưởi có thể mang được; đồng hồ; hộp đựng đồ kim hoàn và đồ trang sức; tủ đựng đồ trang sức, bản in; văn phòng phẩm, khay đựng giấy, giá để sách dạy nấu ăn; bảng viết phấn, bảng đen, bảng từ tính; bộ dụng cụ văn phòng phẩm để bàn; khay đựng tài liệu để bàn, khay đựng tài liệu và văn phòng phẩm để bàn, vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, hộp đựng hồ sơ dùng để đựng hồ sơ và tập tài liệu cho cá nhân và công việc, khay đựng tài liệu; tập anbum sách ảnh và hộp đựng, bút lông dùng để vẽ, quả địa cầu; khuôn tô màu; khuôn tô màu giấy dán tường, thảm trải sàn; thảm trang trí trên mặt có họa tiết, thảm chùi chân ở cửa; thảm trải lối đi trên sàn nhà; thảm phòng tắm; thảm lót bồn tắm bằng vải, miếng lót cố định thảm, cụ thể là tấm lót thảm chống trơn trượt, ổ bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, hộp trang trí không làm bằng kim loại quý; tượng để bàn không làm bằng kim loại quý; tác phẩm trang trí được rèn từ sắt, phần cứng và phụ kiện trang trí làm bằng kim loại, cụ thể là tay nắm cửa kiểu tròn, tay kéo cửa, nút bấm cửa cửa, tay cầm cửa cửa; ô dù; chân đế ô dù; túi bọc ô; vali, túi du lịch đa dụng, túi lớn có dây xách song song, đá gó, đá không phải đá quý sử dụng cho vườn hoặc mục đích trang trí, tượng nhỏ bằng đất sét và đá, đồ đạc, ngoại thất và nội thất, cụ thể là, bàn uống nước, bàn vuông nhỏ thường để ở góc phòng, bàn để sát tường, bàn ăn, ghế, ghế cho bàn ăn, ghế chuyển động, ghế bành, ghế dài có đệm, ghế đầu, ghế dài, kệ làm việc, ghế trường kỷ, ghế giường và ghế tựa, giá để dù; giá để trà (có bánh xe) có thể đẩy được bằng tay; giá đỡ, gương, khung tranh; khung ảnh; giường, gối và gối ôm; phần cứng của màn che, cụ thể là thanh chịu lực, bộ thanh treo, thanh treo bằng gỗ, thanh treo bằng thép, sào, vòng tròn, cái nẹp, vòng treo vải không bằng kim loại, hình chạm đầu mái trang trí cửa sổ, tấm gắn tường bằng thạch cao, nhựa hoặc gỗ, bảng ghi thông tin; màn chống nóng, móc treo quần áo; móc rèm, vòng treo rèm, thanh treo rèm, thanh ray cho rèm và suốt rèm cửa; vòng treo rèm tấm, thanh treo rèm tấm; gối tấm; giá để khăn tắm; giá treo khăn tắm; giá để rượu; đệm; tượng và các bức tượng nhỏ bằng thạch cao, nhựa và gỗ, hộp lưu trữ không bằng kim loại mà bằng gỗ và nhựa sử dụng cho sàn nhà; hộp trang trí bằng gỗ, các sản phẩm và phụ kiện để lưu trữ và sắp xếp, cụ thể là, giá để đồ, hộp chứa đồ, sắp xếp ngăn kéo và hệ thống lưu trữ bao gồm giá và các ngăn kéo, giá đỡ, tủ có ngăn; đồ chứa đựng không bằng kim loại, cụ thể là, hộp đựng đồ bằng gỗ và nhựa; tủ sách; giá sách, bàn; tủ đựng đồ nữ trang, tủ; tủ đựng có ngăn kéo; tủ nhỏ có nhiều ngăn; kệ tủ để thiết bị giải trí điện tử, tủ đựng hồ sơ, tủ đựng thuốc; bàn để đầu giường, giá treo quần áo; giá treo áo khoác, giá treo mũ; nút chai thủy tinh; tượng để bàn bằng gỗ và nhựa; bảng gỗ xộp nhẹ và bảng tin; đồ chứa đựng thực vật, cụ thể là, chậu cây và chậu hoa, tượng thủy tinh; bình; xô; sàng dùng cho mục đích gia dụng, giá giữ nển; vại, hộp đựng đồ ăn và đồ uống dùng cho mục đích gia dụng, bát đã dùng cho bữa ăn; cốc ly uống rượu có chân; cốc ly đựng đồ uống, cốc để uống và chén; bát để trộn; đĩa để bở, giá để bánh; bình rót, bộ bát đã bao gồm đĩa sứ, giá để chuối bản chất là đồ dùng nhà bếp gia dụng, giá đựng để khô bát, hộp đựng thức ăn gia đình được bán trống, khay đựng thức ăn; dụng cụ rút giấy dùng cho gia đình; vòng buộc khăn ăn không phải bằng kim loại quý; dụng cụ chia xà phòng, đĩa đựng xà phòng, giá để vòi hoa sen; dụng cụ phân phối cuộn bông, giá để giấy vệ sinh và dụng cụ chia giấy lau mặt, giá để bàn chải đánh răng, đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; giá phơi quần áo cho khô; thùng chứa rác; giỏ đựng đồ bỏ đi, chậu trang trí không bằng kim loại, đĩa và chậu; phụ kiện trang trí nhà, cụ thể là, đĩa trang trí, giá để nển, vòng để nển; tượng để bàn

không bằng kim loại, cụ thể là, tượng để bàn làm bằng thủy tinh; tác phẩm điêu khắc bằng gốm, bình và bát, đĩa đựng nển dạng cột, dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là, lọ đựng bánh quy, bình đựng nước để ở bàn ăn, vật dụng giữ khăn ăn không bằng kim loại, bộ lót cốc không bằng giấy và không bằng vải trải bàn, giỏ để bánh mì, đĩa hình thuyền để đựng nước sốt, dụng cụ xay hạt tiêu và bộ bát đựng sa lát bao gồm các bát đựng sa lát, chảo; dụng cụ để nướng, đĩa suýt, bộ đồ đựng đường và kem sữa; lọ rắc muối và hạt tiêu; ấm trà không làm bằng kim loại quý; giá ba chân; dụng cụ gia dụng, cụ thể là, bàn xẻng, kẹp gấp, giá để miếng bọt biển, nạo, vật dụng để lọc dạng lưới, xẻng lật, dụng cụ đánh kem; dụng cụ để nướng, cụ thể là, cái kẹp, đĩa và xẻng, đĩa để phục vụ; hộp chứa đồ dẹt để ở bàn ăn, cụ thể là, hộp chứa đĩa; thùng làm lạnh đồ uống có thể mang đi, dụng cụ nấu nướng, cụ thể là, giỏ dùng cho mục đích gia đình; tượng và bức tượng nhỏ làm bằng gốm; giá đỡ thìa; dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là, thìa khuấy đồ uống, giá để gia vị, dụng cụ nấu nướng, cụ thể, là nồi và chảo rán, chảo rang, dụng cụ nhọn để xiên trái cây; giá dạng đứng để đồ uống, giỏ mây để quần áo đã giặt khô; và găng tay lò nướng.

(210) **4-2017-31898**

(540)



(220) 02.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.4.24; 26.13.1

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D'ART (VN)

Số 41, ngõ 40 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 30: Bánh kẹo; mứt kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn; dịch vụ ăn uống (do nhà hàng, khách sạn thực hiện).

(210) **4-2017-31996**

(540)



(220) 03.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; A3.7.24; 3.7.7; 26.3.4

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) ENGAGE AND GROW GLOBAL PTY LTD (AU)


407 Bay St, Brighton Vic 3186, Australia

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ tư vấn đào tạo cho doanh nghiệp; dịch vụ đào tạo nhân viên; tổ chức các khóa đào tạo.

- (210) **4-2017-31997** (220) 03.10.2017
(441) 26.04.2018
(540) (531) 3.7.7; 26.3.4; A3.7.24; 26.15.15
(591) Xanh da trời, tím, đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, đen.
 **ENGAGE & GROW** (731) ENGAGE AND GROW GLOBAL PTY LTD (AU)
407 Bay St, Brighton Vic 3186, Australia
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

- (511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ tư vấn đào tạo cho doanh nghiệp; dịch vụ đào tạo nhân viên; tổ chức các khóa đào tạo.

- (210) **4-2017-32026** (220) 03.10.2017
(441) 26.04.2018
(540) (731) IP HOLDINGS 2017 LLC (US)
10 Hudson Yards, New York, New York
10001, United States of America
TAPESTRY (740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm; nước hoa/dầu thơm; sữa dưỡng thể; chế phẩm chăm sóc da và tóc.

Nhóm 09: Bao đựng/hộp đựng, vỏ bọc bảo vệ và phụ kiện cho điện thoại di động, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính bảng, máy tính xách tay, máy nghe nhạc cầm tay; kính râm, kính đeo mắt, kính mắt và các phụ kiện liên quan.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay/đồng hồ bỏ túi và các bộ phận của chúng; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; kim loại quý và kim loại bán quý; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức).

Nhóm 18: Da và giả da, và sản phẩm làm từ các vật liệu này, cụ thể là túi xách tay, ba lô, cặp đựng giấy tờ tài liệu, túi đựng tã, túi du lịch đựng hành lý, túi trống, ví tiền, túi và hòm đựng mỹ phẩm (rỗng), bao để móc chìa khóa, ví đựng danh thiếp, hộp bằng da thuộc, dây đeo chìa khóa và móc đeo chìa khóa bằng da và giả da, dây đeo chìa khóa và móc đeo chìa khóa bằng da thuộc, túi xách đa năng; các loại túi; ô.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Quảng cáo; hoạt động văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng trực tuyến bán mỹ phẩm, nước thơm, nước hoa/dầu thơm, sữa dưỡng thể, chế phẩm chăm sóc da và tóc, kính mắt và kính râm, bao đựng/hộp đựng, vỏ bọc cho điện thoại di động, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính bảng, máy tính xách tay, máy nghe nhạc cầm tay, đồ trang sức, vòng đeo tay chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức), đồng hồ đeo tay/đồng hồ bỏ túi, bao/túi/bì/xắc, quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ từ thiện; dịch vụ quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động văn hóa.

(210) **4-2017-32105**

(540)



(220) 04.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.6; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC
KNOCK (VN)

Số 31 Hồ Xuân Hương, phường 6, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và tiến hành hội nghị; thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(210) **4-2017-32129**

(540)



(220) 04.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A10.3.11; A10.3.13

(591) Xanh lá cây, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
MEKONG (VN)

102/4A đường 17, khu phố 3, phường
Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trong siêu thị và trung tâm thương mại: lương thực thực phẩm, đồ uống, hàng dệt may, hàng gia dụng (bàn ủi, máy sấy tóc, nồi cơm điện, quạt điện, máy xay sinh tố, xoong chảo), văn phòng phẩm, hóa mỹ phẩm, đồ chơi.

(210) **4-2017-32180**

(300) 40201718694Y 26.09.2017 SG

(540)

JULIUS-K9

(220) 04.10.2017

(441) 26.04.2018

(731) JULIUS.K9 ZRT. (HU)

H-2310 Szigetszentmiklós, Ipar utca 10-
12., Hungary

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; catalô; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tờ quảng cáo; sách mỏng dùng để quảng cáo; xuất bản phẩm dùng để quảng cáo; áp phích quảng cáo; giấy viết thư; vật liệu để gói làm bằng giấy; vật liệu để gói làm bằng bìa cứng; vật liệu để gói làm bằng chất dẻo; vật liệu để bọc làm bằng giấy; vật liệu bọc làm bằng giấy thiếp; biểu tượng dạng in, nhãn mác giấy và thẻ nhận diện làm bằng giấy sử dụng cho bộ yếm dắt chó và quần áo; nhãn mác bằng giấy dính.

Nhóm 18: Bộ yên cương; dây đeo cổ súc vật (để dắt); các loại yên cương cho động vật; bộ yên cương cho động vật; phụ kiện cho bộ yên cương; dây buộc/dắt dùng cho động vật; rọ/đai bịt mõm cho vật nuôi; vòng cổ dùng cho động vật; vòng cổ cho chó; dây buộc/dắt chó; quần áo cho vật nuôi; phụ kiện cho bộ yếm dắt chó; bộ yếm dắt chó; rọ/đai bịt mõm chó; quần áo cho động vật; dây buộc/dắt động vật; túi thức ăn cho động vật; túi dùng trong thể thao; bao/túi/bị/xắc; túi nhỏ; túi nhỏ có dây rút; túi và túi nhỏ dùng để đựng thức ăn cho chó; túi và túi nhỏ dùng để đựng thức ăn cho động vật và vật nuôi.

Nhóm 25: Găng tay (trang phục); găng tay hở ngón; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; áo nịt len thể thao; áo phòng ngực tay; áo gi lê/áo lót/áo chèn không tay; áo choàng ngoài; dải băng buộc đầu cho trang phục; đồng phục; áo len chui đầu; áo sơ mi; áo khoác ngoài; áo khoác ngoài chống thấm; áo khoác ngoài cho đàn ông; áo khoác ngoài cho phụ nữ; quần áo; quần áo chống thấm; quần áo cho thể thao; đồ đội đầu; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; áo nỉ có mũ trùm đầu; áo len chui đầu có mũ trùm đầu; áo vét không tay; áo phòng không tay; áo thun không tay; áo thun thể thao ngắn tay; quần dài; quần âu; quần vải ngắn; quần dài chống thấm; thắt lưng [trang phục]; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; quần áo đi làm; quần yếm/bộ áo liền quần; quần áo lót; quần đùi [đồ lót]; quần áo lót cho phụ nữ; quần lót loại cao tới eo, hay chỉ dưới sát rốn và có độ che phủ phần đùi [đồ lót]; trang phục tắm; trang phục tắm cho phụ nữ; giày; giày thể thao.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi; đồ chơi cho chó; bóng để chơi; đồ bảo hộ cẳng tay (phụ kiện dùng trong thể thao); găng tay, cụ thể là găng tay huấn luyện chó dành cho người huấn luyện chó, là thiết bị thể thao mà không phải là găng tay bảo hộ để làm việc; đồ chơi nhồi bông; dụng cụ dùng để huấn luyện và tập luyện với chó (dụng cụ thể thao); xương giả là đồ chơi cho chó.

(210) **4-2017-32181**

(220) 04.10.2017

(441) 26.04.2018

(300) 40201718696S 26.09.2017 SG

(540)

IDC

(731) JULIUS.K9 ZRT. (HU)

H-2310 Szigetszentmiklós, Ipar utca 10-12., Hungary

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 18: Bộ yên cương; dây đeo cổ súc vật (để dắt); các loại yên cương cho động vật; bộ yên cương cho động vật; phụ kiện cho bộ yên cương; dây buộc/dắt dùng cho động vật; rọ/đai bịt mõm cho vật nuôi; vòng cổ dùng cho động vật; vòng cổ cho chó; dây buộc/dắt chó; quần áo cho vật nuôi; phụ kiện cho bộ yếm dắt chó; bộ yếm dắt chó; rọ/đai bịt mõm chó; quần áo cho động vật; dây buộc/dắt động vật; túi thức ăn cho động vật; túi dùng trong thể thao; bao/túi/bị/xắc; túi nhỏ; túi nhỏ có dây rút; túi và túi nhỏ dùng để đựng thức ăn cho chó; túi và túi nhỏ dùng để đựng thức ăn cho động vật và vật nuôi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi; đồ chơi cho chó; bóng để chơi; đồ bảo hộ cẳng tay (phụ kiện dùng trong thể thao); găng tay, cụ thể là găng tay huấn luyện chó dành cho người huấn luyện chó, là thiết bị thể thao mà không phải là găng tay bảo hộ để làm việc; đồ chơi nhồi bông; dụng cụ dùng để huấn luyện và tập luyện với chó (dụng cụ thể thao); xương giả là đồ chơi cho chó.

(210) **4-2017-32457**

(540)



(220) 06.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A20.1.3; A17.3.2

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)

Phòng 2506 FLC Complex, 36 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 16: Con dấu.

Nhóm 35: Quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý giao dịch thương mại; dịch vụ kế toán kiểm toán.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; tư vấn bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ thông tin qua điện thoại.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch; dịch vụ dịch thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế phần mềm; thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật bao gồm: tư vấn đầu tư, tư vấn doanh nghiệp, tư vấn dân sự, tư vấn hình sự, tư vấn các giấy phép; hoạt động công chứng.

(210) **4-2017-32495**

(540)



(220) 06.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.4.1

(591) Đen, hổ phách.

(731) CÔNG TY TNHH TOKO VIỆT NAM (VN)

Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch granite men, gạch granite, ngói lợp granite men.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-32810**

(540)



(220) 10.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đen.

(731) SEUNG A HAM (VN)

Phòng 205, lầu 2, số 64 Nguyễn Đình
Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-32811**

(540)



(220) 10.10.2017

(441) 26.04.2018

(591) Nâu.

(731) SEUNG A HAM (VN)

Phòng 205, lầu 2, số 64 Nguyễn Đình
Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-32950**

(540)



(220) 11.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 25.5.3; 26.5.2; A7.1.11

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẬN MỚI (VN)

42/6E2 Tôn Thất Thiệp, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại.

(210) **4-2017-32951**

(540)



(220) 11.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 3.7.19; A3.7.24; 3.7.15

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN ĐÀ THÀNH
SERVICES (VN)

Số 77 Lê Lợi, phường Thạch Thang,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa qua trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng chuyên
doanh, tiện ích các loại hàng hóa như: hàng tiêu dùng, cụ thể: quần, áo, xô, chậu, gia vị
nấu ăn, dầu gội, sữa tắm, nhu yếu phẩm, cụ thể: mỹ phẩm, đồ lưu niệm, đồ dùng học tập

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(bút, vở, giấy, bảng, phấn), thiết bị giáo dục (sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm), lương thực, thực phẩm, thời trang (thắt lưng, ví nam, ví nữ, túi xách, mũ đội đầu, giày, dép, đồng hồ đeo tay, dây chuyền, vòng, nhẫn (bằng kim loại quý hoặc không bằng kim loại quý), đồ dùng gia đình, cụ thể: đồ dệt may (ga, gối, chăn, màn), dụng cụ nhà bếp (nồi, niêu, xoong, chảo, thìa, đĩa), đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ), đồ điện gia dụng, cụ thể: thiết bị điện lạnh (máy điều hòa, tủ lạnh), thiết bị điện gia dụng (máy giặt, máy sấy khô quần áo, bàn ủi (bàn là), lò nướng, lò vi ba, bếp điện, máy rửa chén, máy trộn, máy pha cà phê, máy xay sinh tố, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, quạt, quạt sưởi, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, lò sưởi, máy truyền hình (tivi), đầu đĩa VCD và DVD, máy quay phim, máy ảnh, điện thoại, điện thoại di động, máy fax, máy in).

(210) **4-2017-32953**

(540)



(220) 11.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8; 3.7.19; 3.7.15; A26.11.12;
A3.7.24; 26.4.2; 25.5.25

(591) Trắng, đỏ, vàng cam, xanh lá cây, xanh ngọc, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN ĐÀ THÀNH SERVICES (VN)

Số 77 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa qua trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng chuyên doanh, tiện ích các loại hàng hóa như: hàng tiêu dùng, cụ thể: quần, áo, xô, chậu, gia vị nấu ăn, dầu gội, sữa tắm, nhu yếu phẩm, cụ thể: mỹ phẩm, đồ lưu niệm, đồ dùng học tập (bút, vở, giấy, bảng, phấn), thiết bị giáo dục (sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm), lương thực, thực phẩm, thời trang (thắt lưng, ví nam, ví nữ, túi xách, mũ đội đầu, giày, dép, đồng hồ đeo tay, dây chuyền, vòng, nhẫn (bằng kim loại quý hoặc không bằng kim loại quý), đồ dùng gia đình, cụ thể: đồ dệt may (ga, gối, chăn, màn), dụng cụ nhà bếp (nồi, niêu, xoong, chảo, thìa, đĩa), đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ), đồ điện gia dụng, cụ thể: thiết bị điện lạnh (máy điều hòa, tủ lạnh), thiết bị điện gia dụng (máy giặt, máy sấy khô quần áo, bàn ủi (bàn là), lò nướng, lò vi ba, bếp điện, máy rửa chén, máy trộn, máy pha cà phê, máy xay sinh tố, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, quạt, quạt sưởi, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, lò sưởi, máy truyền hình (tivi), đầu đĩa VCD và DVD, máy quay phim, máy ảnh, điện thoại, điện thoại di động, máy fax, máy in).

(210) **4-2017-33112**

(540)



(220) 11.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; A26.3.7; 1.15.23; 14.7.6

(731) SHANGHAI SANNIU FOOD CO., LTD. (CN)

No.2517, Gaoshi Road, Huating Town, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh quế; bánh ngọt; bột nhồi; bánh gatô nhỏ [bánh ngọt]; bánh mì

(210) **4-2017-33116**

(220) 11.10.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH GOTEC VIỆT NAM
(VN)

ASIANA CAPELLA

Tầng 2, số 157 - 159 Trần Bình Trọng,
phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở; mua bán nhà ở

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử
dụng đất; xây dựng dân dụng.

(210) **4-2017-33139**

(220) 11.10.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) COCOBLU BRANDS LIMITED (HK)
2303-7 Dominion Centre, 43-59 Queen's
Road East, Hong Kong

TRUTH ENERGY

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống năng lượng (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-33210**

(220) 12.10.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 5.3.16; 5.3.11; A5.3.13; 3.7.17; 26.1.1

(591) Vàng đất, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAVIFOODS
(VN)



33/24 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm được chế biến từ rau, củ, quả (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2017-33247

(540)



(220) 12.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 2.1.20; A26.11.9

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI HOÀNG THIÊN HÀ (VN)

Thôn Mỹ Quang, xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

(210) 4-2017-33296

(540)

THAI POWER

(220) 12.10.2017

(441) 26.04.2018

(731)

CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ THAIMETRO (VN)

Số 584 Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hoa quả; đồ uống có ga; nước uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể; nước uống tinh khiết; nước khoáng thiên nhiên; bia, bia tươi, bia mạch nha.

(210) 4-2017-33297

(540)

SUMITSU

(220) 12.10.2017

(441) 26.04.2018

(731)

CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ THAIMETRO (VN)

Số 584, đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; tủ lạnh, tủ mát; quạt điện dùng cho cá nhân; bếp nấu bằng điện, gas; lò nướng.

(210) 4-2017-33298

(540)

KING MAN

(220) 12.10.2017

(441) 26.04.2018

(731)

CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ THAIMETRO (VN)

Số 584, đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hoa quả; đồ uống có gas.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2017-33299** (220) 12.10.2017
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ
KING KONG THAIMETRO (VN)
Số 584, đường Trần Phú, phường Đình
Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
- (511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hoa quả; đồ uống có gas.
-

- (210) **4-2017-33310** (220) 12.10.2017
(441) 26.04.2018
(540) (731) CHARLOTTE TILBURY TM LIMITED
(GB)
Lakeview House, 4 Woodbrook
Crescent, Billericay, Essex, Cm12 0eq,
United Kingdom
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn trang điểm; kem làm ẩm cho da [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 16: Tờ giấy [văn phòng phẩm] và bìa cứng; ấn phẩm; đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn [trừ thiết bị giảng dạy]; báo chí; ấn phẩm tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí [định kỳ]; sách; catalô; lịch; khăn giấy dùng để tẩy trang.

Nhóm 21: Bàn chải; chổi lông trang điểm; vật dụng bôi mỹ phẩm; dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm; dụng cụ xịt nước hoa [dụng cụ mỹ phẩm]; bột biển; dụng cụ phân phối không cố định khăn lau, khăn tắm và khăn giấy; thiết bị tẩy trang, không dùng điện; hộp đựng phấn bỏ túi.

Nhóm 35: Quảng cáo và đẩy mạnh bán hàng [cho người khác] về mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ qua thư đặt hàng liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ cung cấp tư vấn kinh doanh, thông tin về thương mại, cố vấn kinh doanh liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ kết nối với việc bán mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm để mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, chế phẩm đánh răng, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, nước thơm cô - lô - nhơ, mỹ phẩm dùng cho lông mày, bút chì kẻ lông mày, lông mi giả, móng (tay, chân) giả, chất làm bóng môi, son môi, đồ trang điểm (mỹ phẩm), phấn trang điểm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), nước sơn móng, dầu làm bóng móng, chất pha chế dầu thơm, dầu thơm, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), dao kéo, vũ khí đeo bên người, dao cạo, kẹp uốn tóc, dụng cụ vật lông dùng điện và không dùng điện, dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân dùng điện hoặc không dùng điện, bàn là, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện hoặc không dùng điện], dụng cụ cầm tay để uốn tóc, nhíp nhổ lông, tóc, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện, dụng cụ giữa móng (dùng điện hoặc không dùng điện), dụng cụ bấm móng (dùng điện hoặc không dùng điện), dụng cụ giữa

móng (dùng điện), bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, vật ghi dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh, đĩa compac [nghe-nhìn], đĩa DVD và vật ghi dữ liệu kỹ thuật số, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, phần mềm máy tính, kính râm, kính đeo mắt, kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và các sản phẩm bằng kim loại quý hoặc bọc kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, dụng cụ đo thời gian, giấy [đồ dùng văn phòng], bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu đóng sách, bức ảnh, văn phòng phẩm, chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, bút lông để vẽ, máy chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn [trừ thiết bị giảng dạy], vật liệu chất dẻo dùng để bao gói, chữ in, bản in đúc, giấy thấm, cuốn sách nhỏ, sách, lịch, danh thiếp, kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng], tập giấy vẽ, bút vẽ, hộp dụng cụ vẽ, phong bì [đồ dùng văn phòng], tờ rơi, dụng cụ gấp giấy [đồ dùng văn phòng], thiệp chúc mừng, tạp chí [định kỳ], báo chí, sách mỏng, bút chì, bút, tạp chí xuất bản định kỳ, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, vở trang rời, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm và vật liệu giả da và sản phẩm làm từ vật liệu này, da động vật, tấm da động vật sống, vali [hành lý] và túi du lịch, ô và ô che nắng, gập chống, roi da, bộ yên cương và yên cương, ba lô, túi dùng ở bãi biển, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ba toong, hòm bằng da thuộc hoặc giả da, vòng cổ dùng cho động vật, túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, túi xách tay, hộp đựng mũ bằng da thuộc, túi dệt, bao để móc chìa khoá, dây buộc bằng da, dây dắt chó bằng da thuộc, môletkin [giả da], ví đựng tiền, ví tiền, túi sách học sinh, túi đeo vai học sinh, túi mua hàng, vali du lịch, vali xách tay, ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong], túi có bánh xe để đi mua hàng, đồ nội thất, gương soi, khung ảnh, đồ gỗ, nút bần, tranh (cổ gianh) [vật liệu để bện tết], đồ đan lát làm từ cây liễu gai, sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm, ngà, thô hoặc bán thành phẩm, phiến sừng ở hàm cá voi thô hoặc bán thành phẩm, vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm, hổ phách vàng, xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá bọt, dụng cụ nhà bếp hoặc gia dụng, cụ thể là dụng cụ làm mềm thịt [dụng cụ nhà bếp], bàn xẻng [dụng cụ nhà bếp], khuôn [dụng cụ nhào bột], dụng cụ ép tỏi [dụng cụ nhà bếp], thìa trộn [dụng cụ nhà bếp], chổi dùng để phết, thìa đục lỗ, gậy không dùng điện, dụng cụ cắt bánh quy, chổi dùng để phết lên thịt, chổi dùng để phết bánh, khuôn bánh ngọt, thớt để cắt thịt, đĩa ăn, thớt dùng để cắt phô mát, dụng cụ nạo phô mát, thớt để thái/băm/cắt, dũa, dụng cụ ép/vắt cam quýt, thìa xúc cà phê, cái chao, cái sàng dùng để nấu ăn, cái xiên để nướng, vật dụng để giữ bắp ngô, dụng cụ tách lòng đỏ trứng, dao lạng cá, dụng cụ nghiền thực phẩm, dụng cụ phết hoặc hút dung dịch ướp hoặc nước ép lên thực phẩm để nướng, phễu để rót, dụng cụ ép tỏi, nút bằng thủy tinh, nút bằng thủy tinh dùng cho chai lọ, nạo, vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng], dụng cụ múc mật ong, khuôn làm đá viên, kẹp gấp thịt, cối dùng cho nhà bếp, dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, vật dụng để cạo chảo, chổi phết bánh, dụng cụ cắt bánh, khay đá đựng bánh pizza, dụng cụ nghiền khoai tây, kẹp gấp sa-lát, nĩa ăn, muối (muối) múc, kẹp gấp, cái giần [dụng cụ gia đình], cái xiên để nướng, thìa có rãnh, khay đựng mì ống, bàn xẻng, thìa khuấy, dụng cụ lọc dạng lưới, đồ pha trà, dụng cụ nạo vỏ, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, lược thưa để chải tóc, bông phấn trang điểm, chổi lông (trừ chổi lông để vẽ), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ dùng cho mục đích làm sạch, cụ thể là giẻ lau để làm sạch, giẻ để làm sạch, vật dụng làm sạch đồ da, bàn chải để làm sạch, tấm để làm sạch, bọt biển để làm sạch, bụi nhùi thép để làm sạch, kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng], đồ thủy tinh, đồ sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng, miếng bọt biển dùng để kỳ da, bình phun không dùng cho mục đích y tế, chổi lông trang điểm, hộp đựng lược, dụng cụ mỹ phẩm, thiết bị để khử mùi dùng cho cá nhân, bút vẽ lông mày, lông để làm bàn chải, đồ dùng tẩy trang, bàn chải móng tay, chân, lu đốt xông nước hoa, bình xịt nước hoa, bình phun nước hoa, hộp đựng phấn bỏ túi, nùi bông để thoa phấn, giá giữ chổi cạo râu, chổi cạo râu, hộp đựng xà phòng, bộ phân phối xà phòng, giá giữ xà phòng, bát đựng súp, cái giá để bọt biển, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện, dây thừng không bằng kim loại, dây bện,

lều trại (mang đi được), mái che, cụ thể là mái che bằng vải dệt, mái che bằng vật liệu tổng hợp, vải bạt, buồm, bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói, vật liệu lót và độn (trừ loại bằng cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, sợi và chỉ để sử dụng trong ngành dệt, vải dệt và các sản phẩm từ vải dệt, khăn phủ giường, khăn phủ bàn, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đăng ten, ren làm viền và đồ để thêu trang trí, ruy băng [đồ may vá], dải viền để trang trí quần áo, khuy cho quần áo, móc và khuyên móc [đồ kim chỉ], kẹp [không phải đồ trang sức kim loại quý] và kim thêu, hoa giả, tấm thảm, thảm dây trải sàn, thảm, cụ thể là thảm chùi chân ở cửa, thảm chống trơn, vải sơn lát sàn nhà và vật liệu để phủ sàn, tấm trướng treo tường (không làm bằng vải), trò chơi, cụ thể là trò chơi chỉ chơi trong nhà và đồ chơi của trẻ em, dụng cụ tập thể dục và dụng cụ thể thao, đồ trang trí cho cây thông Noel, thịt, cá [không còn sống], gia cầm [không còn sống], thú săn [không còn sống], chiết xuất của thịt, trái cây và rau đã được bảo quản, đông lạnh, đã sấy khô và đã nấu chín, thạch cho thực phẩm, mút nhão, mút quả ướn, trứng, sữa và sản phẩm sữa, mỡ và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn bột và bột cọ sagu, bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh nướng và bánh kẹo, đá lạnh có thể ăn được, đường cho thực phẩm, mật ong, mật đường cho thực phẩm, nấm men cho thực phẩm, bột nở, muối nấu ăn, mù tạc, giấm, xốt [gia vị], hạt [ngũ cốc] và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lập nghiệp, động vật sống, rau tươi và quả tươi, hạt giống thực vật, cây trồng và hoa tự nhiên, thực phẩm cho động vật, mạch nha làm thực phẩm cho con người, bia, nước khoáng và nước uống có gaz và đồ uống không cồn, đồ uống từ trái cây, nước quả ép, xi rô dùng cho đồ uống và chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống có cồn [trừ bia], thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là bật lửa, gạt tàn, diêm.

Nhóm 44: Dịch vụ chuyên gia trang điểm; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ điều trị sắc đẹp; dịch vụ trị liệu sắc đẹp.

(210) **4-2017-33311**

(220) 12.10.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.1

(731) CHARLOTTE TILBURY TM LIMITED (GB)

Lakeview House, 4 Woodbrook Crescent, Billericay, Essex, Cm12 Oeq, United Kingdom



(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn trang điểm; kem làm ẩm cho da [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 16: Tờ giấy [văn phòng phẩm] và bìa cứng; ấn phẩm; đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn [trừ thiết bị giảng dạy]; báo chí; ấn phẩm tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí [định kỳ]; sách; catalô; lịch; khăn giấy dùng để tẩy trang.

Nhóm 21: Bàn chải; chổi lông trang điểm; vật dụng bôi mỹ phẩm; dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm; dụng cụ xịt nước hoa [dụng cụ mỹ phẩm]; bột biển; dụng cụ phân phối không cố định khăn lau, khăn tắm và khăn giấy; thiết bị tẩy trang, không dùng điện; hộp đựng phấn bỏ túi.

Nhóm 35: Quảng cáo và đẩy mạnh bán hàng [cho người khác] về mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ qua thư đặt hàng liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ cung cấp tư vấn kinh doanh, thông tin về thương mại, cố vấn kinh doanh liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ kết nối với việc bán mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm để mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, chế phẩm đánh răng, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, nước thơm cô - lô - nhơ, mỹ phẩm dùng cho lông mày, bút chì kẻ lông mày, lông mi giả, móng (tay, chân) giả, chất làm bóng môi, son môi, đồ trang điểm (mỹ phẩm), phấn trang điểm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, thuốc bôi lông mi mát (mát-ca-ra), nước sơn móng, dầu làm bóng móng, chất pha chế dầu thơm, dầu thơm, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), dao kéo, vũ khí đeo bên người, dao cạo, kẹp uốn tóc, dụng cụ vật lông dùng điện và không dùng điện, dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân dùng điện hoặc không dùng điện, bàn là, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện hoặc không dùng điện], dụng cụ cầm tay để uốn tóc, nhíp nhổ lông, tóc, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện, dụng cụ giữa móng (dùng điện hoặc không dùng điện), dụng cụ bấm móng (dùng điện hoặc không dùng điện), dụng cụ giữa móng (dùng điện), bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, vật ghi dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh, đĩa compắc [nghe-nhìn], đĩa DVD và vật ghi dữ liệu kỹ thuật số, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, phần mềm máy tính, kính râm, kính đeo mắt, kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và các sản phẩm bằng kim loại quý hoặc bọc kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, dụng cụ đo thời gian, giấy [đồ dùng văn phòng], bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu đóng sách, bức ảnh, văn phòng phẩm, chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, bút lông để vẽ, máy chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn [trừ thiết bị giảng dạy], vật liệu chất dẻo dùng để bao gói, chữ in, bản in đúc, giấy thấm, cuốn sách nhỏ, sách, lịch, danh thiếp, kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng], tập giấy vẽ, bút vẽ, hộp dụng cụ vẽ, phong bì [đồ dùng văn phòng], tờ rơi, dụng cụ gấp giấy [đồ dùng văn phòng], thiệp chúc mừng, tạp chí [định kỳ], báo chí, sách mỏng, bút chì, bút, tạp chí xuất bản định kỳ, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, vở trang rời, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm và vật liệu giả da và sản phẩm làm từ vật liệu này, da động vật, tấm da động vật sống, vali [hành lý] và túi du lịch, ô và ô che nắng, gập chống, roi da, bộ yên cương và yên cương, ba lô, túi dùng ở bãi biển, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ba toong, hòm bằng da thuộc hoặc giả da, vòng cổ dùng cho động vật, túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, túi xách tay, hộp đựng mũ bằng da thuộc, túi dệt, bao để móc chìa khoá, dây buộc bằng da, dây dắt chó bằng da thuộc, môletkin [giả da], ví đựng tiền, ví tiền, túi sách học sinh, túi đeo vai học sinh, túi mua hàng, vali du lịch, vali xách tay, ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong], túi có bánh xe để đi mua hàng, đồ nội thất, gương soi, khung ảnh, đồ gỗ, nút bấm, tranh (cổ gianh) [vật liệu để bện tết], đồ đan lát làm từ cây liễu gai, sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm, ngà, thô hoặc bán thành phẩm, phiến sừng ở hàm cá voi thô hoặc bán thành phẩm, vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm, hổ phách vàng, xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá bọt, dụng cụ nhà bếp hoặc gia dụng, cụ thể là dụng cụ làm mềm thịt [dụng cụ nhà bếp], bàn xẻng [dụng cụ nhà bếp], khuôn [dụng cụ nhào bột], dụng cụ ép tỏi [dụng cụ nhà bếp], thìa trộn [dụng cụ nhà bếp], chổi dùng để phết, thìa đục lỗ, gậy không dùng điện, dụng cụ cắt bánh quy, chổi dùng để phết lên thịt, chổi dùng để phết bánh, khuôn bánh ngọt, thớt để cắt thịt, đĩa ăn, thớt dùng để cắt pho mát, dụng cụ nạo pho mát, thớt để thái/băm/cắt, dưa, dụng cụ ép/vắt cam quýt, thìa xúc cà phê, cái chao, cái sàng dùng để nấu ăn, cái xiên để nướng, vật dụng để giữ bắp ngô, dụng cụ tách lòng đỏ trứng,

dao lạng cá, dụng cụ nghiền thực phẩm, dụng cụ phết hoặc hút dung dịch ướp hoặc nước ép lên thực phẩm để nướng, phễu để rót, dụng cụ ép tỏi, nút bằng thủy tinh, nút bằng thủy tinh dùng cho chai lọ, nạo, vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng], dụng cụ múc mật ong, khuôn làm đá viên, kẹp gấp thịt, cối dùng cho nhà bếp, dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, vật dụng để cạo chảo, chổi phết bánh, dụng cụ cắt bánh, khay đá đựng bánh pizza, dụng cụ nghiền khoai tây, kẹp gấp sa-lát, nĩa ăn, muôi (muông) múc, kẹp gấp, cái giần [dụng cụ gia đình], cái xiên để nướng, thìa có rãnh, khay đựng mì ống, bàn xẻng, thìa khuấy, dụng cụ lọc dạng lưới, đồ pha trà, dụng cụ nạo vỏ, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, lược thưa để chải tóc, bông phấn trang điểm, chổi lông (trừ chổi lông để vẽ), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ dùng cho mục đích làm sạch, cụ thể là giẻ lau để làm sạch, giẻ để làm sạch, vật dụng làm sạch đồ da, bàn chải để làm sạch, tấm để làm sạch, bọt biển để làm sạch, bụi nhùi thép để làm sạch, kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng], đồ thủy tinh, đồ sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng, miếng bọt biển dùng để kỳ da, bình phun không dùng cho mục đích y tế, chổi lông trang điểm, hộp đựng lược, dụng cụ mỹ phẩm, thiết bị để khử mùi dùng cho cá nhân, bút vẽ lông mày, lông để làm bàn chải, đồ dùng tẩy trang, bàn chải móng tay, chân, lư đốt xông nước hoa, bình xịt nước hoa, bình phun nước hoa, hộp đựng phấn bô túi, nùi bông để thoa phấn, giá giữ chổi cạo râu, chổi cạo râu, hộp đựng xà phòng, bộ phân phối xà phòng, giá giữ xà phòng, bát đựng súp, cái giá để bọt biển, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện, dây thừng không bằng kim loại, dây bện, lều trại (mang đi được), mái che, cụ thể là mái che bằng vải dệt, mái che bằng vật liệu tổng hợp, vải bạt, buồm, bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói, vật liệu lót và độn (trừ loại bằng cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, sợi và chỉ để sử dụng trong ngành dệt, vải dệt và các sản phẩm từ vải dệt, khăn phủ giường, khăn phủ bàn, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đăng ten, ren làm viền và đồ để thêu trang trí, ruy băng [đồ may vá], dải viền để trang trí quần áo, khuy cho quần áo, móc và khuyên móc [đồ kim chỉ], kẹp [không phải đồ trang sức kim loại quý] và kim thêu, hoa giả, tấm thảm, thảm dây trải sàn, thảm, cụ thể là thảm chùi chân ở cửa, thảm chống trơn, vải sơn lát sàn nhà và vật liệu để phủ sàn, tấm trưng treo tường (không làm bằng vải), trò chơi, cụ thể là trò chơi chỉ chơi trong nhà và đồ chơi của trẻ em, dụng cụ tập thể dục và dụng cụ thể thao, đồ trang trí cho cây thông noel, thịt, cá [không còn sống], gia cầm [không còn sống], thú săn [không còn sống], chiết xuất của thịt, trái cây và rau đã được bảo quản, đông lạnh, đã sấy khô và đã nấu chín, thạch cho thực phẩm, mút nhão, mút quả ướn, trứng, sữa và sản phẩm sữa, mỡ và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn hạt và bột cọ sagu, bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh nướng và bánh kẹo, đá lạnh có thể ăn được, đường cho thực phẩm, mật ong, mật đường cho thực phẩm, nấm men cho thực phẩm, bột nở, muối nấu ăn, mù tạc, giấm, xốt [gia vị], hạt [ngũ cốc] và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lập nghiệp, động vật sống, rau tươi và quả tươi, hạt giống thực vật, cây trồng và hoa tự nhiên, thực phẩm cho động vật, mạch nha làm thực phẩm cho con người, bia, nước khoáng và nước uống có gaz và đồ uống không cồn, đồ uống từ trái cây, nước quả ép, xi rô dùng cho đồ uống và chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống có cồn [trừ bia], thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là bật lửa, gạt tàn, diêm.

Nhóm 44: Dịch vụ chuyên gia trang điểm; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ điều trị sắc đẹp; dịch vụ trị liệu sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-33345**

(540)



(220) 12.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; 3.2.7; A3.2.24; A2.9.15

(591) Đen, trắng, xám nhạt, đỏ, vàng tươi, vàng kim, xanh dương, nâu đỏ, nâu, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DEAL 101 (VN)

159 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-33391**

(540)



(220) 13.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.1.2; 26.4.2

(591) Trắng, hồng đậm, vàng đồng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MỸ PHẨM LINH KIM PHÁT (VN)

276 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

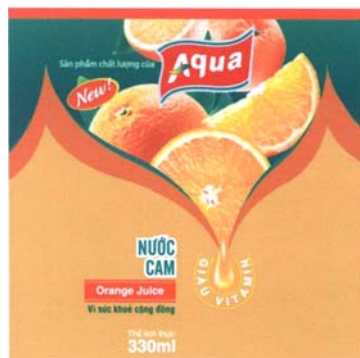
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; bột giặt; dầu gội đầu; nước rửa chén.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, bột giặt, dầu gội đầu, nước rửa chén.

(210) **4-2017-33498**

(540)



(220) 13.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 5.7.11; A5.7.22; A5.3.13; 25.1.6; 26.1.2

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUA VIỆT NAM (VN)

Khu công nghiệp Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước quả cô đặc [không có cồn]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

(210) **4-2017-33700**

(220) 16.10.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.3.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NAM LÊ (VN)

Số 10, đường 7, khu công nghiệp Thạnh Phú, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2017-33765**

(220) 17.10.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 24.15.21; 26.2.7

(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐIỆN MÁY THIÊN LONG (VN)

Số nhà 418 đường Cao Thắng, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị điện máy như: máy điều hòa nhiệt độ, ti vi, tủ lạnh, máy giặt, nồi cơm điện, quạt điện, dụng cụ nhà bếp, bếp từ, bếp ga, loa, âm li, máy vi tính.

(210) **4-2017-33975**

(220) 18.10.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DOANH NGHIỆP THUẾ - KẾ TOÁN TÂN THÀNH THỊNH (VN)

340/46 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-33976**

(540)



(220) 18.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP HÓA
ĐƠN ĐIỆN TỬ EVAT (VN)
340/46 Quang Trung, phường 10, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

(210) **4-2017-33991**

(540)



(220) 18.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) A6.3.4; 1.15.11

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG
ĐỒNG BÌNH HƯƠNG GIANG (VN)
Số nhà 22B, ngõ 158, đường Tam Chinh,
phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

(210) **4-2017-34016**

(540)

DOUTZEN

(220) 18.10.2017

(441) 26.04.2018

(731) AHAU GELE ZON HOLDING B.V.
(NL)

Barbara Strozzi laan 201, NL-1083 HN
Amsterdam, Netherlands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da và tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dạng gel dùng để tắm; tinh dầu.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo bơi; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và bán hàng do người mẫu thực hiện; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực quảng cáo và bán hàng do người mẫu thực hiện; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm chăm sóc da và tóc bao gồm đồ trang điểm, nước xúc tóc, dầu gội đầu, xà phòng dùng cho da, dầu xả tóc, sữa dưỡng dùng cho da (mỹ phẩm), sữa dưỡng thể (mỹ phẩm), kem dưỡng toàn thân, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm mỹ phẩm dạng bột dùng để tắm và chế phẩm mỹ phẩm dạng gel dùng để tắm, nước hoa và nước thơm Cô-lô-nơ, tinh dầu, chế phẩm làm sạch răng không chứa thuốc, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ em, băng dán, vật liệu bó bột, vật liệu để trám răng, sáp răng, chất tẩy uế, chế phẩm diệt sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, xuất bản phẩm điện tử, kính râm và kính đeo mắt (hỗ trợ thị giác), kính đeo mắt thời trang, kính bảo vệ, mặt nạ

kính mắt bảo hộ dành cho thể thao, gọng kính đeo mắt, hộp, bao kính đeo mắt và mặt nạ bảo hộ, dây cho kính râm, thảm chuột, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị điện, máy vi tính, phần cứng và phần mềm máy vi tính, bản ghi hình hoặc âm thanh trong lĩnh vực thời trang, sân khấu hoặc âm nhạc, nam châm, điện thoại di động không dây và các bộ phận của chúng, đồ họa khuôn mặt và hình ảnh video trên điện thoại di động cho các thiết bị liên lạc không dây, máy điện thoại, băng video, đĩa com-pắc, CD-ROMs, đĩa DVD, chương trình trò chơi video được ghi trên hộp băng từ, đĩa, CD-ROMs, băng cát-sét, băng ghi âm, và đĩa nhỏ, phần mềm trò chơi máy vi tính được ghi trên đĩa, CD-ROMs, và đĩa nhỏ, kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được bọc kim loại quý không thuộc nhóm khác, đồ trang sức và đồ nữ trang bao gồm dây chuyền, bông tai, nhẫn, vòng đeo tay, ghim cài trang sức, trâm cài, đá quý, đồng hồ, dụng cụ đo thời gian bao gồm đồng hồ đeo tay, vòng đeo chìa khóa và dây đeo chìa khóa, báo hàng ngày, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, tập quảng cáo, báo, ấn phẩm in, vật liệu đóng sách, tranh ảnh, văn phòng phẩm, keo dính dùng trong văn phòng hoặc cho mục đích gia dụng, áp phích quảng cáo xé dán, đồ dùng văn phòng và trường học, cụ thể là sổ ghi chép và tập giấy viết, bìa bọc, dụng cụ viết, bao gồm bút, bút chì, bút bi, hộp đựng bút và hộp đựng bút chì, bút dạ màu, bút bi nước, bút dạ đánh dấu, lịch, giấy ghi chú có keo tự dính, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng và sách màu, vật liệu của họa sĩ, bút sơn, giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ giấy không thuộc nhóm khác, máy đánh chữ và các vật dụng văn phòng (trừ đồ đặc), tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu nhựa để đóng gói (không thuộc nhóm khác), da và vật liệu giả da, và hàng hóa làm từ các chất liệu này không thuộc nhóm khác, vali và túi du lịch, ô, lọng che nắng và gậy chống, roi da, bộ yên cương và đồ yên cương, đồ đặc, gương, khung ảnh làm từ gỗ, nút bấm, lau sậy, trúc, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt và các chế phẩm thay thế cho các vật liệu này, hoặc sản phẩm làm từ nhựa (không thuộc các nhóm khác), quần áo, đồ đi ở chân và đồ đội đầu, quần áo tắm, quần áo bơi và quần áo thể thao, quần áo lót phụ nữ và thắt lưng, quần áo sơ sinh và quần áo trẻ em, tã lót trẻ sơ sinh, áo mưa, trang phục giả trang và bộ quần áo phụ nữ, quần áo trượt tuyết, quần áo mùa đông, giày ống trượt tuyết, bút tắt ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, trang phục cưới, trò chơi và đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao không thuộc nhóm khác, đồ trang trí cho cây thông Noel, thẻ đồ chơi, thịt, cá, gia cầm và động vật hoang dã, chiết xuất của thịt, rau và trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, thạch, mút nhào, mút quả ươn, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, cao cao, đường, gạo, bột sắn bột, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, mật ong, mật đường, nấm men, men làm bánh, muối, mù tạt, giấm, xốt (gia vị, gia vị, đá lạnh, các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp và hạt ngũ cốc không thuộc nhóm khác, động vật sống, trái cây tươi và rau tươi, hạt, cây trồng và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật mạch nha, bia, nước khoáng và nước uống có gaz và các đồ uống không cồn khác, đồ uống trên cơ sở trái cây và nước ép trái cây, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực người mẫu; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mua bán mỹ phẩm chăm sóc da và tóc bao gồm đồ trang điểm, nước xức tóc, dầu gội đầu, xà phòng dùng cho da, dầu xả tóc, sữa dưỡng dùng cho da (mỹ phẩm), sữa dưỡng thể (mỹ phẩm), kem dưỡng toàn thân, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm mỹ phẩm dạng bột dùng để tắm và chế phẩm mỹ phẩm dạng gel dùng để tắm, nước hoa và nước thơm Cô-lô-nơ, tinh dầu, chế phẩm làm sạch răng không chứa thuốc, chế phẩm được và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ em, băng dán, vật liệu bó bột, vật liệu để trám răng, sáp răng, chất tẩy uế, chế phẩm diệt sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, xuất bản phẩm điện tử, kính râm và kính đeo mắt (hỗ trợ thị giác), kính đeo mắt thời trang, kính bảo vệ,

mặt nạ kính mắt bảo hộ dành cho thể thao, gọng kính đeo mắt, hộp, bao kính đeo mắt và mặt nạ bảo hộ, dây cho kính râm, thảm chuột, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị điện, máy vi tính, phần cứng và phần mềm máy vi tính, bản ghi hình hoặc âm thanh trong lĩnh vực thời trang, sân khấu hoặc âm nhạc, nam châm, điện thoại di động không dây và phụ tùng, tấm mặt điện thoại di động, nhạc chuông, nhạc chuông có thể tải được, thiết bị ghi âm, MP3, đồ họa và hình ảnh video cho các thiết bị liên lạc không dây, máy điện thoại video, đĩa com-pac, CD-ROMs, đĩa DVD, chương trình trò chơi video được ghi trên đĩa băng từ, CD-ROMs, băng cát-sét, băng ghi âm, và đĩa nhỏ, phần mềm trò chơi máy vi tính được ghi trên đĩa, CD-ROMs, và đĩa nhỏ, kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được bọc kim loại quý không thuộc nhóm khác, đồ trang sức và đồ nữ trang bao gồm dây chuyền, bông tai, nhẫn, vòng đeo tay, ghim cài trang sức, trâm cài, đá quý, đồng hồ, dụng cụ đo thời gian bao gồm đồng hồ đeo tay, vòng đeo chìa khóa và dây đeo chìa khóa, báo hằng ngày, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, tạp quảng cáo, báo, ấn phẩm in, vật liệu đóng sách, tranh ảnh, văn phòng phẩm, keo dính dùng trong văn phòng hoặc cho mục đích gia dụng, áp phích quảng cáo xé dán, đồ dùng văn phòng và trường học, cụ thể là sổ ghi chép và tập giấy viết, bìa bọc, dụng cụ viết, bao gồm bút, bút chì, bút bi, hộp đựng bút và hộp đựng bút chì, bút dạ màu, bút bi nước, bút dạ đánh dấu, lịch, giấy ghi chú có keo tự dính, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng và sách màu, sách cho họa sĩ, vật liệu của họa sĩ, bút sơn, giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ giấy không thuộc nhóm khác, máy đánh chữ và các vật dụng văn phòng (trừ đồ đạc), tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu nhựa để đóng gói (không thuộc nhóm khác), da và vật liệu giả da, và hàng hóa làm từ các chất liệu này không thuộc nhóm khác, vali và túi du lịch, ô, lọng che nắng và gậy chống, roi da, bộ yên cương và đồ yên cương, đồ đạc, gương, khung ảnh làm từ gỗ, nút bấm, lau sậy, trúc, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt, và các chế phẩm thay thế cho các vật liệu này, hoặc sản phẩm làm từ nhựa (không thuộc các nhóm khác), quần áo bao gồm quần áo tắm và quần áo thể thao, quần áo lót phụ nữ và thắt lưng (trang phục), giày và đồ đội đầu, trò chơi và đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao không thuộc nhóm khác, đồ trang trí cho cây thông Noel, bài lá, thịt, cá, gia cầm và động vật hoang dã, chiết xuất của thịt, rau và trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín.

(210) **4-2017-34017**

(220) 18.10.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) AHAU GELE ZON HOLDING B.V.
(NL)

DOUTZEN KROES

Barbara Strozzi laan 201, NL-1083 HN
Amsterdam, Netherlands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da và tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dạng gel dùng để tắm; tinh dầu.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo bơi; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và bán hàng do người mẫu thực hiện; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực quảng cáo và bán hàng do người mẫu thực hiện; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm chăm sóc da và tóc bao gồm đồ trang điểm, nước xúc tóc, dầu

gội đầu, xà phòng dùng cho da, dầu xả tóc, sữa dưỡng dùng cho da (mỹ phẩm), sữa dưỡng thể (mỹ phẩm), kem dưỡng toàn thân, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm mỹ phẩm dạng bột dùng để tắm và chế phẩm mỹ phẩm dạng gel dùng để tắm, nước hoa và nước thơm Cô-lô-nơ, tinh dầu, chế phẩm làm sạch răng không chứa thuốc, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ em, băng dán, vật liệu bó bột, vật liệu để trám răng, sáp răng, chất tẩy uế, chế phẩm diệt sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, xuất bản phẩm điện tử, kính râm và kính đeo mắt (hỗ trợ thị giác), kính đeo mắt thời trang, kính bảo vệ, mặt nạ kính mắt bảo hộ dành cho thể thao, gọng kính đeo mắt, hộp, bao kính đeo mắt và mặt nạ bảo hộ, dây cho kính râm, thảm chuột, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị điện, máy vi tính, phần cứng và phần mềm máy vi tính, bản ghi hình hoặc âm thanh trong lĩnh vực thời trang, sân khấu hoặc âm nhạc, nam châm, điện thoại di động không dây và các bộ phận của chúng, đồ họa khuôn mặt và hình ảnh video trên điện thoại di động cho các thiết bị liên lạc không dây, máy điện thoại, băng video, đĩa com-pắc, CD-ROMs, đĩa DVD, chương trình trò chơi video được ghi trên hộp băng từ, đĩa, CD-ROMs, băng cát-sét, băng ghi âm, và đĩa nhỏ, phần mềm trò chơi máy vi tính được ghi trên đĩa, CD-ROMs, và đĩa nhỏ, kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được bọc kim loại quý không thuộc nhóm khác, đồ trang sức và đồ nữ trang bao gồm dây chuyền, bông tai, nhẫn, vòng đeo tay, ghim cài trang sức, trâm cài, đá quý, đồng hồ, dụng cụ đo thời gian bao gồm đồng hồ đeo tay, vòng đeo chìa khóa và dây đeo chìa khóa, báo hàng ngày, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, tập quảng cáo, báo, ấn phẩm in, vật liệu đóng sách, tranh ảnh, văn phòng phẩm, keo dính dùng trong văn phòng hoặc cho mục đích gia dụng, áp phích quảng cáo xé dán, đồ dùng văn phòng và trường học, cụ thể là sổ ghi chép và tập giấy viết, bìa bọc, dụng cụ viết, bao gồm bút, bút chì, bút bi, hộp đựng bút và hộp đựng bút chì, bút dạ màu, bút bi nước, bút dạ đánh dấu, lịch, giấy ghi chú có keo tự dính, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng và sách màu, vật liệu của họa sĩ, bút sơn, giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ giấy không thuộc nhóm khác, máy đánh chữ và các vật dụng văn phòng (trừ đồ đặc), tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu nhựa để đóng gói (không thuộc nhóm khác), da và vật liệu giả da, và hàng hóa làm từ các chất liệu này không thuộc nhóm khác, vali và túi du lịch, ô, lọng che nắng và gậy chống, roi da, bộ yên cương và đồ yên cương, đồ đặc, gương, khung ảnh làm từ gỗ, nút bần, lau sậy, trúc, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt và các chế phẩm thay thế cho các vật liệu này, hoặc sản phẩm làm từ nhựa (không thuộc các nhóm khác), quần áo, đồ đi ở chân và đồ đội đầu, quần áo tắm, quần áo bơi và quần áo thể thao, quần áo lót phụ nữ và thắt lưng, quần áo sơ sinh và quần áo trẻ em, tã lót trẻ sơ sinh, áo mưa, trang phục giả trang và bộ quần áo phụ nữ, quần áo trượt tuyết, quần áo mùa đông, giày ống trượt tuyết, bít tất ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, trang phục cưới, trò chơi và đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao không thuộc nhóm khác, đồ trang trí cho cây thông Noel, thẻ đồ chơi, thịt, cá, gia cầm và động vật hoang dã, chiết xuất của thịt, rau và trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, thạch, mút nhão, mút quả ứot, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, cao cao, đường, gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, mật ong, mật đường, nấm men, men làm bánh, muối, mù tạc, giấm, xốt (gia vị, gia vị, đá lạnh, các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp và hạt ngũ cốc không thuộc nhóm khác, động vật sống, trái cây tươi và rau tươi, hạt, cây trồng và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật mạch nha, bia, nước khoáng và nước uống có gaz và các đồ uống không cồn khác, đồ uống trên cơ sở trái cây và nước ép trái cây, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực người mẫu; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mua bán mỹ phẩm chăm sóc da và tóc bao gồm đồ trang điểm, nước xức

tóc, dầu gội đầu, xà phòng dùng cho da, dầu xả tóc, sữa dưỡng dùng cho da (mỹ phẩm), sữa dưỡng thể (mỹ phẩm), kem dưỡng toàn thân, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm mỹ phẩm dạng bột dùng để tắm và chế phẩm mỹ phẩm dạng gel dùng để tắm, nước hoa và nước thơm Cô-lô-nhơ, tinh dầu, chế phẩm làm sạch răng không chứa thuốc, chế phẩm được và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ em, băng dán, vật liệu bó bột, vật liệu để trám răng, sáp răng, chất tẩy uế, chế phẩm diệt sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, xuất bản phẩm điện tử, kính râm và kính đeo mắt (hỗ trợ thị giác), kính đeo mắt thời trang, kính bảo vệ, mặt nạ kính mắt bảo hộ dành cho thể thao, gọng kính đeo mắt, hộp, bao kính đeo mắt và mặt nạ bảo hộ, dây cho kính râm, thảm chuột, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị điện, máy vi tính, phần cứng và phần mềm máy vi tính, bản ghi hình hoặc âm thanh trong lĩnh vực thời trang, sân khấu hoặc âm nhạc, nam châm, điện thoại di động không dây và phụ tùng, tấm mặt điện thoại di động, nhạc chuông, nhạc chuông có thể tải được, thiết bị ghi âm, MP3, đồ họa và hình ảnh video cho các thiết bị liên lạc không dây, máy điện thoại video, đĩa com-pắc, CD-ROMs, đĩa DVD, chương trình trò chơi video được ghi trên đĩa băng từ, CD-ROMs, băng cát-sét, băng ghi âm, và đĩa nhỏ, phần mềm trò chơi máy vi tính được ghi trên đĩa, CD-ROMs, và đĩa nhỏ, kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được bọc kim loại quý không thuộc nhóm khác, đồ trang sức và đồ nữ trang bao gồm dây chuyền, bông tai, nhẫn, vòng đeo tay, ghim cài trang sức, trâm cài, đá quý, đồng hồ, dụng cụ đo thời gian bao gồm đồng hồ đeo tay, vòng đeo chìa khóa và dây đeo chìa khóa, báo hàng ngày, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, tạp quảng cáo, báo, ấn phẩm in, vật liệu đóng sách, tranh ảnh, văn phòng phẩm, keo dính dùng trong văn phòng hoặc cho mục đích gia dụng, áp phích quảng cáo xé dán, đồ dùng văn phòng và trường học, cụ thể là sổ ghi chép và tập giấy viết, bìa bọc, dụng cụ viết, bao gồm bút, bút chì, bút bi, hộp đựng bút và hộp đựng bút chì, bút dạ màu, bút bi nước, bút dạ đánh dấu, lịch, giấy ghi chú có keo tự dính, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng và sách màu, sách cho họa sĩ, vật liệu của họa sĩ, bút sơn, giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ giấy không thuộc nhóm khác, máy đánh chữ và các vật dụng văn phòng (trừ đồ đặc), tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu nhựa để đóng gói (không thuộc nhóm khác), da và vật liệu giả da, và hàng hóa làm từ các chất liệu này không thuộc nhóm khác, vali và túi du lịch, ô, lọng che nắng và gậy chống, roi da, bộ yên cương và đồ yên cương, đồ đặc, gương, khung ảnh làm từ gỗ, nút bấm, lau sậy, trúc, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt, và các chế phẩm thay thế cho các vật liệu này, hoặc sản phẩm làm từ nhựa (không thuộc các nhóm khác), quần áo bao gồm quần áo tắm và quần áo thể thao, quần áo lót phụ nữ và thắt lưng (trang phục), giày và đồ đội đầu, trò chơi và đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao không thuộc nhóm khác, đồ trang trí cho cây thông Noel, bài lá, thịt, cá, gia cầm và động vật hoang dã, chiết xuất của thịt, rau và trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín.

(210) **4-2017-34087**

(220) 18.10.2017

(300) 87/544,043 26.07.2017 US

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 3.7.4; A3.7.24

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ và chất nhuộm màu; sơn; sơn điều hòa gỗ (chế phẩm để sơn gỗ trước khi nhuộm màu gỗ).

Nhóm 03: Hoa cỏ khô tạo mùi thơm; xà phòng; kem dưỡng (mỹ phẩm), cụ thể là kem dưỡng da mặt, kem dưỡng da tay, kem dưỡng tóc và kem dưỡng da toàn thân và các loại kem cạo râu và dưỡng sau cạo râu; hương trầm; nước hoa xịt phòng, bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện.

Nhóm 09: Cân điện tử; nhiệt kế thời tiết, không dùng cho mục đích y tế; thìa và cốc dùng cho mục đích đo lường.

Nhóm 28: Đồ trang trí và trang hoàng cây thông Giáng sinh (trụ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đế đựng chuyên dụng cho cây thông Giáng sinh và đồ treo cây thông Giáng sinh (trụ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); tấm che chuyên dụng cho gốc cây thông Giáng sinh và tất Giáng sinh (đồ trang trí cho cây thông Giáng sinh); trò chơi vận động ngoài trời cụ thể là bóng võ, bi sắt và bóng gỗ chơi trên cỏ.

(210) **4-2017-34198**

(540)



(220) 19.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.4.1

(591) Trắng, xanh da trời, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH
TRIỆU GIA (VN)

17 đường 17, khu phố 5, phường Linh
Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cân điện tử, thiết bị điện, điện tử gia dụng (nồi cơm điện, máy lạnh, lò nướng, máy giặt, bếp điện từ).

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; vận chuyển hàng hóa; kho hàng hóa.

Nhóm 42: Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; giám định môi trường; dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn cân điện tử, cột đo xăng dầu.

(210) **4-2017-34356**

(540)



(220) 20.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.7.25; 24.13.1; A26.3.5; A5.3.13;
2.9.14; A2.9.15; 26.1.6; A18.1.19; 4.5.4;
21.1.15

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU SAEFP (VN)

Thôn Nhơn Thọ 2, xã Hòa Phước, huyện
Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Cá, gia cầm, rau, quả (tất cả chưa qua chế biến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2017-34476

(540)



(220) 20.10.2017

(441) 26.04.2018

(731) DIPPIN' DOTS, LLC (US)

5101 Charter Oak Drive, Paducah,
Kentucky 42001, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh, sữa chua đông lạnh, hạt nước đông lạnh (đá lạnh có thể ăn được).

(210) 4-2017-34507

(540)



(220) 23.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.3; 1.17.11

(731) CƠ SỞ ĐÓNG GÓI VÀ KINH DOANH
ĐỨC GIA (VN)

Số 93 ngõ 79 Yên Duyên, phường Yên
Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo.

(210) 4-2017-34638

(540)

DIAMOND LOTUS

(220) 23.10.2017

(441) 26.04.2018

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG PHÚC KHANG (VN)

51 Ngõ Thời Nhiệm, phường 06, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình xây dựng; trang trí nội thất; lắp đặt công trình; sửa chữa công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

(210) 4-2017-34811

(540)



(220) 24.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; A26.11.9; 26.4.7

(731) SIGNATURE MANUFACTURING
SDN. BHD. (MY)

Lot 24, Jalan Teknologi, Taman Sains
Selangor 1, Kota Damansara, PJU 5,
47810 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia.

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong nhà bếp cụ thể là giá, giá đồ đạc, giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa, quầy hàng [dạng bàn]; đồ đạc nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

thất cho văn phòng; tủ đựng quần áo; tủ đựng; tủ bếp; tủ trưng bày [đồ đạc]; bộ ghế trường kỷ; đồ đạc dùng trong phòng khách cụ thể là bình phong, tủ đựng quần áo, giá [đồ đạc]; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); giá đồ đạc gắn tường; đồ đạc dùng để trưng bày thiết bị thu hình cụ thể là tủ trưng bày, giá đồ đạc; tủ đựng gắn tường; bàn để uống cà phê; vách ngăn gắn tường [đồ nội thất]; bàn trà; tủ cạnh giường; khung giường (bằng gỗ); tấm ván đầu giường [đồ nội thất]; bàn công-xôn; giường kết hợp ghế đi văng; giá đỡ dùng với tivi [đồ nội thất]; bàn trà để sát tường (không phải bàn chính).

(210) **4-2017-34856**

(540)



(220) 24.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.15; 4.5.21; 4.5.12; 4.5.13; A1.1.12; 26.13.1

(731) DRAGON RICH PROFITS LIMITED (HK)

Flat /Rm A, 17/F., Chiap King Industrial Building, 114 King Fuk Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo cao su; sô cô la; bánh kẹo; thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh kẹo để trang trí cây Noel.

(210) **4-2017-34945**

(540)



(220) 25.10.2017

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN SẠCH VIỆT NAM (VN)

Số 31/26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nông sản.

(210) **4-2017-35099**

(540)



(220) 26.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.5.1; 1.17.11

(591) Xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ALBATECH VIỆT NAM (VN)

9I Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất trợ dùng cho công nghiệp dệt may (chất tẩy dầu, chất bôi trơn chống gãy, chất càn hóa, chất đều màu, chất buffer, chất cầm màu, chất làm mềm); chất trợ phụ gia dùng cho công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 03: Hàng tiêu dùng (chất giặt quần áo, nước xả quần áo, xà phòng tắm, chất tẩy rửa, chất làm bóng và các chế phẩm vệ sinh); mỹ phẩm (dầu gội đầu, dầu xả, nước hoa, tinh dầu, nước xúc tóc, gel tạo nếp tóc).

Nhóm 23: Các loại xơ, sợi dùng để dệt vải.

Nhóm 24: Vải và các vật liệu thay thế vải; khăn trải giường; khăn trải bàn.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; xử lý vải (tẩy trắng vải, nhuộm vải, hồ hoàn tất vải, cắt, may).

(210) **4-2017-35320**

(540)



(220) 27.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.6; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THUẬN PHÁT (VN)

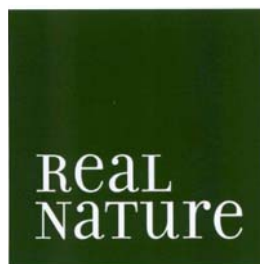
Tầng 46, tòa tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí.

(210) **4-2017-35338**

(540)



(220) 27.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) MULTIFIT TIERNÄHRUNGS GMBH (DE)

WestpreuBenstr. 32-38, 47809 Krefeld, Germany

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng, thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cỏ khô; xương gặm; cát (lót ổ dùng cho động vật), cụ thể là cát dùng lót ổ cho chim; ổ cho động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh các cửa hàng bán sản phẩm cho động vật; dịch vụ bán lẻ các hàng hóa sau: sản phẩm chăm sóc động vật, đồ chơi cho động vật, đồ dùng cho động vật, chế phẩm chăm sóc nha khoa cho động vật, mỹ phẩm cho động vật, chế phẩm chăm sóc sức khỏe và thú ý cho vật nuôi, chất phụ gia y tế dùng cho thực phẩm của động vật, vật liệu dùng để băng bó, nước thơm xức cho chó, chế phẩm tắm cho chó, hàng rào, chuồng chim, sào và nền cho chim đậu, nhà cho chim, xích chó, máy xén lông và máy cắt lông; dịch vụ bán lẻ các hàng hóa sau: còi để gọi chó, thiết bị và dụng cụ thú y, chăn dùng điện, thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh trong nhà, thiết bị sưởi bể cá cảnh trong nhà, thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh trong nhà, ấn phẩm, dây dắt chó, vòng cổ, trang phục cho động vật, da động vật, da chưa thuộc, túi đựng thức ăn treo ở cổ (túi thức ăn gia súc), hàng rào, chuồng chim, sào và nền cho chim đậu, không bằng kim loại, thiết bị trưng bày động vật (cấu kiện), nhà cho chim, không bằng kim loại, sa thạch, sỏi, cụ thể là cho bể cá cảnh trong nhà; dịch vụ bán lẻ các hàng hóa sau: đồ dùng bằng gỗ, li e, lau sậy, mây, liều gai hoặc bằng chất dẻo, được trang bị và thích hợp dùng cho nhà chim, bao gồm lồng, hàng rào, chuồng chim, chuồng nuôi động vật, chuồng ngựa, nhà cho động vật và cơ sở trưng bày động vật và vật liệu công trình để động vật thích nghi trong đó, giường, cũi, nệm, di văng và hộp làm ổ cho động vật, rổ nằm cho chó, rổ nằm cho mèo, hộp vận chuyển dùng cho động vật, thanh gỗ cho động vật cào chân, cụ thể là mèo, hộp đựng cho bể cá cảnh trong nhà; bán lẻ các hàng hóa sau: thiết bị chăm sóc và làm sạch cho động vật, cụ thể là lược cho động vật, bàn chải và bột biển dùng cho động vật, nhà ở cho động vật, cụ thể là lồng, chuồng nuôi động vật, cũi và hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà, lồng cho vật nuôi trong nhà, bể tắm cho chim, khay rải ổ cho mèo, bàn chải đánh răng cho động vật, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà, vật dụng để leo trèo, khuyến khích và kích thích vận động cho động vật, bao gồm, gương, chuông, chuông nhỏ lắc bằng tay, thang và cái đu, đồ câu cá; bán lẻ các hàng hóa sau: bánh kẹo, bánh kẹo có đường, đá lạnh có thể ăn được, kem lạnh, cát, cụ thể là cát dùng lót ổ cho chim, sản phẩm dùng cho ổ dành cho động vật, cụ thể là ổ cho mèo và các con vật nhỏ, cỏ khô, rơm, cây cho bể cá cảnh trong nhà, thức ăn cho động vật, thực phẩm cho động vật, sản phẩm nhai cho động vật, bao gồm thức ăn nhai cho động vật, đồ uống cho động vật, nước chanh, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, nước uống có gaz và nước khoáng, chế phẩm để làm nước uống không có cồn, nước uống không có cồn; bán lẻ các hàng hóa sau: đồ đạc và đồ trang trí, giá (đồ đạc), đồ đạc trong nhà, phụ kiện cho giá, thanh ghi giá, dải quét, thanh quét, hàng trưng bày, cụ thể là để chào hàng và giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ marketing; tư vấn tổ chức và kinh doanh cho nội dung nhượng quyền; cung cấp bí quyết kinh doanh (nhượng quyền).

(210) **4-2017-35376**

(220) 27.10.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.2; A24.15.11; 26.5.4

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, xám.



(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH

DUỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Kem (sản phẩm sữa); sữa chua; nước sữa lên men; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; trứng.

Nhóm 30: Cháo thực phẩm có bổ sung sữa; bánh sữa nhỏ; cà phê; trà; đồ uống cacao có sữa; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống socola có sữa; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; kem

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

trái cây; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh xèo; bánh trứng; sữa chua đông lạnh; nem cuốn; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo: bột chiên; bánh bún bò; bún mắm; bún chả; xôi; bánh cuốn; bánh tráng trộn; cơm cháy.

(210) **4-2017-35417**

(220) 30.10.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STRIPE VIỆT NAM (VN)

NEM

Số 302, phố Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; ví đựng tiền, vali; ô (dù).

Nhóm 25: Quần áo, quần áo may sẵn; hàng dệt kim [trang phục]; quần áo thời trang; giày dép; đồ đội đầu; quần trẻ em; quần áo lót, quần áo bơi; thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2017-35418**

(220) 30.10.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.2; 9.1.10

(591) Xanh tím than, xanh da trời, trắng.

NEM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STRIPE VIỆT NAM (VN)

Số 302, phố Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; hàng dệt kim [trang phục]; quần áo thời trang; giày dép; đồ đội đầu; quần trẻ em; quần áo lót, quần áo bơi; thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2017-35419**

(220) 30.10.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(591) Xanh da trời, trắng.

NEM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STRIPE VIỆT NAM (VN)

Số 302, phố Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo may sẵn; hàng dệt kim [trang phục]; quần áo thời trang; giày dép; đồ đội đầu; quần trẻ em; quần áo lót, quần áo bơi; thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2017-35474**

(540)



(220) 30.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.5; 26.4.1

(591) Xám, đỏ, trắng.

(731) LÊ THÙY CHÂU (VN)

214 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MTV Hãng Luật LPVN (LPVN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; tổ chức hội thảo; cung cấp các khóa học đào tạo; dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ trường đạo tạo chuyên sâu.

(210) **4-2017-35540**

(540)



(220) 30.10.2017

(441) 26.04.2018

(591) Ghi xám, trắng.

(731) DIAVITA LLP (GB)

71-75 Shelton Street, Covent Garden, London, England, WC2H 9JQ

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; mỹ phẩm; nước xúc tóc, xà phòng; nước hoa; tinh dầu.

(210) **4-2017-35605**

(540)



(220) 31.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.13.1; 1.15.23; 21.3.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NTEA VIỆT NAM (VN)

Số 30 phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; cà phê nhân tạo; trà (chè); bột trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-35643**

(540)



(220) 31.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh tím than, trắng, tím.

(731) 1. ELMICH GROUP S.R.O (CZ)
Ostrava Nová Ves, U Hrubku 1570/123,
PSC 709 00 Czech Republic

2. CLINEX A.S (CZ)

Rybná 682/14, Prague 1, Postal Code
110 00, Czech Republic

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-35681**

(540)



(220) 31.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 25.1.6; 26.1.2

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ
VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ
(VN)

728-730 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-35707**

(540)



(220) 31.10.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A19.3.5; 3.5.19

(591) Xanh ngọc, trắng, đỏ, nâu, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)


Lô A2-7, đường số N4, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An
Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)


(511) Nhóm 29: Xúc xích.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2017-35731** (220) 01.11.2017
(441) 26.04.2018
(540)
DREAMTHAILAND (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DVMOTOR (VN)
18 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 12: Xe máy, động cơ xe máy, khung xe máy, yên xe máy.

- (210) **4-2017-35770** (220) 01.11.2017
(441) 26.04.2018
(540)  (531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.4; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xám và xanh nhạt.
(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

- (511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy; bánh ngọt; mì ống; mì ống sợi nhỏ; mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì spaghetti (mì ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp ngũ cốc; chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem lạnh; kem lạnh không sữa; kem trái cây; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạt; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.

- (210) **4-2017-35776** (220) 01.11.2017
(441) 26.04.2018
(540)  (531) 3.9.16; A3.9.24; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TCT (VN)
Số 2 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

- (210) 4-2017-35866 (220) 01.11.2017
 (540) (441) 26.04.2018
 (731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)

MY MELODY

- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng dành cho người và động vật; thạch cao và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bông thấm hút; nùi thấm hút; băng vải dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; thực phẩm và chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; sữa chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); bông khử trùng; chất sát trùng; dầu (nhựa) thơm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; băng dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; nước tắm ô xi; muối dùng cho nước khoáng để tắm; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; miếng đệm chăm sóc ngực; kẹo chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho y tế; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm để khử trùng, rửa, cất giữ và làm sạch kính áp tròng; chất bôi trơn và dung dịch cho hoặc dùng với kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; vòng dùng để chữa vết chai ở chân bông dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; chế phẩm dược dùng để điều trị gâu; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho chó cho mục đích thú y; chế phẩm để tắm cho chó; thuốc trừ rệp dùng cho chó; đồ uống y tế; nước rửa mắt các loại; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; chất dính bắt ruồi; giấy bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; keo dính ruồi; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân, vải gạc để băng bó; chất sát trùng, diệt trùng; gỗ cây thông dùng để diệt trừ sâu bọ, côn trùng; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; thuốc xoa đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất nhờn từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; khăn giấy dược ngâm, tắm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích thú y; viên thuốc ngâm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; côn y tế; dược thảo; dầu y tế; trà dùng để chữa bệnh; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc]; dược phẩm dùng cho người; miếng thấm dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tinh dầu bạc hà; thuốc mỡ; khoáng chất bổ sung cho dược phẩm; giấy chống nhậy cảm, mọt cảm; chế phẩm chống nhậy cảm, mọt cảm; nước súc miệng cho mục đích y tế; bùn để tắm chữa bệnh; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; chất phụ gia bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; quần lót vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần trẻ con vệ sinh, vật thấm hút dành cho người không tự kiểm chế được; miếng lót của quần lót; chất diệt ký sinh trùng; thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán sự có thai; trà giảm cân cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm;

khăn lau vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối ngửi để chữa ngứa, chữa nhức đầu buồn nôn; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng, rộp nắng dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; bông tăm dùng cho mục đích y tế; kem chống nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; gạc y tế; thuốc đắp và/hoặc gạc nhiệt điện để giảm nhiệt độ cơ thể hoặc để hạ sốt hoặc đau đầu; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc hạ sốt; cao đắp mù tạt; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; sọ bở sung (ăn kiêng); chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; quần tã trẻ em; tã lót; quần tã lót; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu gan cá tuyết; thuốc viên làm thon người; viên ngậm bọc đường cho mục đích dược phẩm; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng protein; chất bổ sung ăn kiêng protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; đầu gối đầu có chứa thuốc; xà phòng có chứa thuốc; nước xúc tóc có chứa thuốc và kem đánh răng có chứa thuốc; men dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-35867**

(220) 01.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

MY MELODY

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị điện và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; băng để bó đầu gối, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chăn điện cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa (dụng cụ nha khoa); núm vú giả cho trẻ em bú bình; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; bình sữa cho trẻ em bú; vật dụng đỡ cho bàn chân bẹt; đồ đi chân chỉnh hình; kẹp fooc-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; thiết bị xoa bóp; thắt lưng cho phụ nữ mang thai; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chỉ hình; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ chứa chúng mất ngủ; gạc dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim phổi; cáng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật dụng để cạo thiết bị và dụng cụ thú y; dụng cụ tránh thai; mặt nạ miệng cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; nước cho mục đích y tế; chậu rửa vệ sinh cho người bệnh; vòng kích thích việc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được; vật dụng nút lỗ tai để ngủ; vật dụng nút lỗ tai để cách âm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-35869**

(220) 01.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018

MY MELODY

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 22: Dây thừng và dây bện; lưới; lều, và vải bạt, mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp; buồm, bao tải dùng cho việc vận chuyển và lưu kho vật liệu số lượng lớn; vật liệu dùng để lót, đệm và nhồi độn, trừ vật liệu làm từ cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế; tấm che phủ chai lọ bằng rơm; vỏ bọc hoặc bao gói bằng rơm dùng cho chai lọ; cái võng; tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ]; dây đai, không bằng kim loại, để buộc hoặc đóng gói; vật liệu lót, không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; dây kéo cửa cửa sổ có khung kính trượt.

(210) **4-2017-35881**

(220) 01.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018



(531) 2.5.1; 2.5.6; A2.5.23

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 22: Dây thừng và dây bện; lưới; lều, và vải bạt, mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp; buồm, bao tải dùng cho việc vận chuyển và lưu kho vật liệu số lượng lớn; vật liệu dùng để lót, đệm và nhồi độn, trừ vật liệu làm từ cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế; tấm che phủ chai lọ bằng rơm; vỏ bọc hoặc bao gói bằng rơm dùng cho chai lọ; cái võng; tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ]; dây đai, không bằng kim loại, để buộc hoặc đóng gói; vật liệu lót, không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; dây kéo cửa cửa sổ có khung kính trượt.

(210) **4-2017-35883**

(220) 01.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018



(531) 2.5.1; 2.5.6; A2.5.23

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mút cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; hỗn hợp nước sệt (gan); pa-tê gan; bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; dưa cải bắp; xúc xích; chế phẩm để nấu xúp rau; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dầy bột; sữa chua; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món ăn cà-ri được nấu sẵn đựng trong đĩa, món cà-ri hầm được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la; thịt lợn ướp; rau quả tẩm bột rán; trái cây dầm đường; cá đóng hộp; thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; thực phẩm làm từ/chế biến từ albumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; alginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn từ rau củ lên men [kimchi]; dầu vừng; tahini [bột nhão làm từ hạt vừng]; táo tía nướng; nước sữa; lò hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic; sữa làm từ hạnh nhân; đồ uống từ lạc trên cơ sở sữa; thịt gà xiên nướng kiểu Nhật Bản.

(210) **4-2017-35887**

(220) 01.11.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 2.5.1; 2.5.6; A2.5.23

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn giám sát; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; đơn giản hóa thời gian đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của máy tính; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác chuyển đổi dữ liệu máy tính và của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; sao lưu dữ liệu nơi khác; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính, thông tin cá nhân và tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin.

Nhóm 45: Giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-35888**

(540)



(220) 01.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.5.1; 2.5.6; A2.5.23

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quây rượu, khu ăn uống, căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán cốc tai; cung cấp thông tin liên quan tới đồ ăn và đồ uống; cung cấp và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ liên quan tới đặt chỗ trong khách sạn bởi nhà môi giới du lịch hoặc đại lý; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp phương tiện và tiện nghi cho triển lãm, cụ thể là dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống cho triển lãm do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quây rượu, khu ăn uống, căng tin và sảnh chờ với các thiết bị nghe nhìn cùng thiết bị hát theo; dịch vụ chăm sóc trẻ em, cụ thể là cung cấp đồ ăn đồ uống cho trẻ em bởi dịch vụ trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); dịch vụ nhà trẻ ban ngày; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quây bar; chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho đám cưới do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị đón tiếp đám cưới [địa điểm]; cho thuê máy nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, chảo nóng, thiết bị và đồ dùng ăn uống để chuẩn bị đồ ăn và nước uống; cung cấp nơi nhốt động vật; cung cấp tiện nghi cho việc cắm trại; cho thuê ghế, khăn trải bàn, bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

(210) **4-2017-35930**

(540)



(220) 02.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHÁT TRIỂN DỰ ÁN VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN (VN)

21 Phan Văn Đạt, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; bán đấu giá; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-35938**

(540)

VITTECH
Noise & Vibration Isolation

(220) 02.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, xanh, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
LẮP VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
(VN)

Số 14, ngách 30, ngõ 192 phố Yên
Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Lò so chống rung giảm chấn [vật liệu kim loại].

(210) **4-2017-35939**

(540)

VIT DUCT
Standard: ISO 9001 : 2015

(220) 02.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
LẮP VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
(VN)

Số 14, ngách 30, ngõ 192 phố Yên
Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Ống gió, cửa gió, van gió, tiêu âm tất cả là bộ phận của thiết bị điều hòa không khí.

(210) **4-2017-35953**

(540)



(220) 02.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; 10.5.25; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện
Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

(210) **4-2017-36030**

(300) 31701

03.05.2017 AD

(540)

VAPING REIMAGINED

(220) 02.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) NICOVENTURES HOLDINGS
LIMITED (GB)

Globe House, 1 Water Street, London,
WC2R 3LA, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch dành cho thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá có chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là: thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; hộp đựng thuốc lá điếu; bao thuốc lá điếu.

(210) **4-2017-36033**

(220) 02.11.2017

(441) 26.04.2018

(300) 31706 08.05.2017 AD

(540)

(731) NICOVENTURES HOLDINGS LIMITED (GB)

Globe House, 1 Water Street, London, WC2R 3LA, United Kingdom

eSTICK MAXX

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch dành cho thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá có chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là: thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; hộp đựng thuốc lá điếu; bao thuốc lá điếu.

(210) **4-2017-36034**

(220) 02.11.2017

(441) 26.04.2018

(300) 31707 08.05.2017 AD

(540)

(731) NICOVENTURES HOLDINGS LIMITED (GB)

Globe House, 1 Water Street, London, WC2R 3LA, United Kingdom

eBOX PRO

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch dành cho thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá có chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là: thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; hộp đựng thuốc lá điếu; bao thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-36051**

(220) 02.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

Little Twin Stars

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [không còn sống]; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch, mút ướn, trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; sản phẩm sữa; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mút cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; hỗn hợp nước sệt (gan); pa-tê gan; bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; trái cây trộn; dưa cải bắp; xúc xích; dầu vừng; chế phẩm để nấu xúp rau; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dầy bột; sữa chua; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món ăn cà-ri được nấu sẵn đựng trong đĩa; món cà-ri hầm được nấu sẵn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt, bơ hạt sô-cô-la; thịt lợn ướp; rau quả tẩm bột rán; trái cây dầm đường; cá đóng hộp; thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; đậu ngô; đậu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; thực phẩm làm từ/chế biến từ albumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; angina dùng cho mục đích nấu ăn; đậu được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn từ rau củ lên [kimchi]; dầu vừng; tahini [bột nhão làm từ hạt vừng]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic; sữa làm từ hạnh nhân; đồ uống từ lạc trên cơ sở sữa; thịt gà xiên nướng kiểu Nhật Bản.

(210) **4-2017-36054**

(220) 02.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

Little Twin Stars

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn giám sát; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; đơn giản hóa thời gian đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của máy tính; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu máy tính và của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; điện toán đám mây; cho thuê máy tính, tư vấn phần mềm máy tính, phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; sao lưu dữ liệu nơi khác; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính, thông tin cá nhân và tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin.

(210) **4-2017-36155**

(540)



(220) 03.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A25.3.3; A26.11.8

(591) Xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HUỖNH CHÂU (VN)

31B ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ điện thuộc nhóm này như: tụ điện, dây điện, led [điốt phát quang], bảng điện, tủ điện.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí như: quạt, máy điều hòa; thiết bị và hệ thống cấp nước như vòi phun nước, thiết bị phun nước; thiết bị chiếu sáng như: bóng đèn, chao đèn, tất cả đều thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán: máy móc và thiết bị như: vòng bi, bạc đạn, mô tơ, máy bơm, máy khoan, van xả; thiết bị và dụng cụ điện như: tụ điện, dây điện; thiết bị và hệ thống điều hòa không khí như: quạt; máy điều hòa; thiết bị và hệ thống cấp nước như vòi phun nước, thiết bị phun nước; vật liệu xây dựng như: ống nước mềm; ống nhựa mềm.

Nhóm 40: Gia công cho khách hàng: máy móc và thiết bị như: vòng bi, bạc đạn; mô tơ, máy bơm, máy khoan, van xả; thiết bị và dụng cụ điện như: tụ điện, dây điện; thiết bị và hệ thống điều hòa không khí như: quạt, máy điều hòa, thiết bị và hệ thống cấp nước như vòi phun nước, thiết bị phun nước; vật liệu xây dựng như: ống nước mềm, ống nhựa mềm.

(210) **4-2017-36209**

(300) 87/449,369

15.05.2017 US

(540)

ALLTECH

(220) 03.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) ALLTECH, INC. (US)

3031 Catnip Hill Road, Nicholasville, Kentucky 40356 (USA)

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Cung cấp cho người tiêu dùng thông tin về thành phần thức ăn chăn nuôi, thành phần thực phẩm cho động vật, thức ăn chăn nuôi và thực phẩm cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 42: Xét nghiệm và tư vấn các vấn đề về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thành phần thức ăn chăn nuôi, thành phần thực phẩm cho động vật, thức ăn chăn nuôi và thực phẩm cho động vật; phân tích và tư vấn các vấn đề khoa học trong lĩnh vực thành phần thức ăn chăn nuôi, thành phần thực phẩm cho động vật, thức ăn chăn nuôi và thực phẩm cho động vật.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin dinh dưỡng về thành phần thức ăn chăn nuôi, thành phần thực phẩm cho động vật, thức ăn chăn nuôi và thực phẩm cho động vật; tư vấn dinh dưỡng về thành phần thức ăn chăn nuôi, thành phần thực phẩm cho động vật, thức ăn chăn nuôi và thực phẩm cho động vật.

(210) **4-2017-36215**

(540)



(220) 03.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 26.1.10

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA MINH HÙNG (VN)

103/7 đường Ao Đồi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 17: Ống nước bằng nhựa mềm và linh kiện ống nước; tấm nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối ống nước bằng nhựa cứng, ống nước bằng nhựa mềm và linh kiện ống nước; tấm nhựa; keo dán công nghiệp.

(210) **4-2017-36300**

(540)



(220) 03.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A2.5.22; A2.5.24; A1.1.10

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn và giám sát kiến trúc (dịch vụ kiến trúc); tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; đơn giản hóa thời gian đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của máy tính; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu máy tính và của

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; sao lưu dữ liệu nơi khác; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính và thông tin cá nhân và tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin.

Nhóm 45: Giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

(210) **4-2017-36301**

(220) 03.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A2.5.22; A2.5.24; A1.1.10

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quây rượu; khu ăn uống, căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán cóc tai; cung cấp thông tin liên quan tới đồ ăn và đồ uống; cung cấp và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ liên quan tới đặt chỗ trong khách sạn bởi nhà môi giới du lịch hoặc đại lý; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp phương tiện và tiện nghi cho triển lãm, cụ thể là dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống cho triển lãm, do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quây rượu, khu ăn uống, căng tin và sảnh chờ với các thiết bị nghe nhìn cùng thiết bị hát theo; dịch vụ chăm sóc trẻ em, cụ thể là cung cấp đồ ăn và đồ uống cho trẻ em bởi dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà trẻ ban ngày; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quây bar; chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho đám cưới do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị đón tiếp đám cưới [địa điểm]; cho thuê máy nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, chảo nóng, thiết bị và đồ dùng ăn uống để chuẩn bị đồ ăn và nước uống; cung cấp nơi nhốt động vật; cung cấp tiện nghi cho việc cắm trại; cho thuê ghế, khăn trải bàn, bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

(210) **4-2017-36441**

(220) 06.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 4.5.5; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng dành cho người và động vật; thạch cao và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bông thấm hút; nùi thấm hút; băng vải dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; thực phẩm và chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; sữa chứa abbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); bông khử trùng; chất sát trùng; dầu (nhựa) thơm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; băng dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; nước tắm ô xi; muối dùng cho nước khoáng để tắm; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; miếng đệm chăm sóc ngực; kẹo chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho y tế; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm để khử trùng, rửa, cất giữ và làm sạch kính áp tròng; chất bôi trơn và dung dịch cho hoặc dùng với kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; vòng dùng để chữa vết chai ở chân; bông dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; chế phẩm dược dùng để điều trị gâu; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho chó cho mục đích thú y; chế phẩm để tắm cho chó (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); thuốc trừ rệp dùng cho chó; đồ uống y tế; nước rửa mắt các loại; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; chất dính bắt ruồi; giấy bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; keo dính ruồi; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi chân; vải gạc để băng bó; chất sát trùng, diệt trùng; gỗ cây thông tùng dùng để diệt trừ sâu bọ, côn trùng; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; thuốc xoa đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất nhờn từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; khăn giấy dược ngâm, tắm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích thú y; viên thuốc ngậm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; côn y tế; dược thảo; dầu y tế; trà thảo dược; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc]; dược phẩm dùng cho người; miếng thấm dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tinh dầu bạc hà; thuốc mỡ; khoáng chất bổ sung cho dược phẩm; giấy chống nhậy cảm, mọt cảm; chế phẩm chống nhậy cảm, mọt cảm; nước súc miệng cho mục đích y tế; bùn để tắm chữa bệnh; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; chất phụ gia bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; quần lót vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần trẻ con vệ sinh; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dành cho người không tự kiểm chế được; miếng lót của quần lót; chất diệt ký sinh trùng; thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán sự có thai; trà giảm cân cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; khăn lau vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối ngửi để chữa ngất, chữa nhức đầu buồn nôn; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng, rộp nắng dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; bông tắm dùng cho mục đích y tế; kem chống nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; gạc y tế; thuốc đắp và/hoặc gạc nhiệt điện để giảm nhiệt độ cơ thể hoặc để hạ sốt hoặc đau đầu; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc hạ sốt; trà để chữa bệnh; cao đắp mù tạt; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; sợi bổ sung (ăn kiêng);

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; quần tã trẻ em; tã lót; quần tã lót; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu gan cá tuyết; thuốc viên làm thon người; viên ngậm bọc đường cho mục đích dược phẩm; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng protein; chất bổ sung ăn kiêng protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; dầu gội đầu chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; nước xúc tóc chứa thuốc và kem đánh răng chứa thuốc; men dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-36443**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.15; 4.5.5

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, phim điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và dạy học; dụng cụ và đồ điện để kiểm soát, đổi, chuyển đổi, điều chỉnh, dẫn, tích và chứa điện, dụng cụ để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compắc, DVD và các bản ghi truyền thông kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính tiền, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy cát sét; dây xích đeo của kính mắt; phim điện ảnh (phoi sáng); đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa compắc; đĩa compắc [nghe - nhìn]; đĩa compắc [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị để xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in trắng; thiết bị báo cháy; đèn chớp [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện; vật mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; thiết bị, công cụ và dụng cụ đo; micrô; kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; máy quay đĩa; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu hình; máy thu thanh; máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước kẻ [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; bộ dò khói; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [quang học]; kính râm; cầu dao điện; máy ghi băng; thiết bị, ống nghe, máy truyền phát, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng trộm, chạy điện; nhiệt kế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi vidêô; bản ghi hình; băng vidêô; màn hình vidêô; máy ghi hình; thiết bị xử lý văn bản; đĩa vidêô compắc; đĩa kỹ thuật số đa năng; máy chạy đĩa vidêô compắc và đĩa kỹ thuật số đa năng; thiết bị nghe nhìn cùng với thiết bị hát kèm;

khung giữ, giá đỡ, hộp cho băng cát sét nghe và nhìn, đĩa compac, đĩa laze, đĩa vidêô và đĩa kỹ thuật số đa năng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, điện thoại cầm tay, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại; máy nhắn tin và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe; tai nghe và micrô/ống nói dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; nhật ký điện tử; chuông báo cháy điện tử; chuông báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nói [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa từ; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; dây nhỏ kính đeo mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc [nhiếp ảnh]; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [máy ghi âm]; âm kế; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy tính]; máy lập hóa đơn; lăng kính chụp cận cảnh; thiết bị băng từ [cho máy vi tính]; băng từ; thìa để đo; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền màn hình [phần cứng máy tính]; màn hình [phần mềm máy tính]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dùng quang học; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ; dây điện báo; thiết bị điện báo; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; đồng hồ cát; kính bảo hộ cho thể thao; mũ bảo hiểm cho thể thao; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ dùng cho điện thoại di động; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch tích hợp và đĩa CD-ROMS có khả năng ghi lại chương trình chạy đĩa tự động dùng cho mục đích dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho mục đích di động; đầu đĩa DVD; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị lưu trữ dữ liệu; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [LED]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn cho cá nhân; mặt nạ bảo hiểm; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; ống cứu hỏa; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi vidêô sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; nhãn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện nghe; phim bảo vệ thích hợp cho màn hình máy tính; phim bảo vệ thích hợp cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe điện đài thực tế ảo; robot có hình dáng giống người thông minh nhân tạo; túi đựng thích hợp cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-36444**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.5; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị điện và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; băng để bó đầu gối, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chần điện cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa (dụng cụ nha khoa); đầu vú giả cho trẻ em bú bình; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; vật dụng đỡ cho bàn chân bệt; đồ đi chân chỉnh hình; kẹp fooc-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; thiết bị xoa bóp; thất lung cho phụ nữ mang thai; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chỉnh hình; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; gạc dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim, phổi; cáng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật dụng để cạo lưỡi; thiết bị và dụng cụ thú y; dụng cụ tránh thai; mặt nạ miệng cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; chậu rửa vệ sinh cho người bệnh; vòng kích thích việc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; khăn trải giường cho người bệnh không kiểm chế được; vật dụng nút lỗ tai để ngủ; vật dụng nút lỗ tai để cách âm.

(210) **4-2017-36446**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.15; 4.5.5

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khay măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí (trang sức); đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; ghim hoa (trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); đồ nữ trang rẻ tiền cho vòng đeo chìa khóa và dây chuyền chìa khóa; đồ nữ trang rẻ tiền; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khay măng sét; hoa tai; dây vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; chuỗi hạt; cái ghim (đồ trang sức); micrô cài ve áo (trang sức); nhẫn; tượng và tượng nhỏ bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ

phận của chúng; dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồ nữ trang rẻ tiền và dây đeo đồng hồ; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền; vòng đeo tai [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưới ngựa (trang sức); huy hiệu bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] bằng kim loại quý; khiên kỷ niệm bằng kim loại quý; bùa may mắn bằng kim loại quý; hạt dùng làm đồ trang sức.

(210) **4-2017-36453**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH PIONEERS AND LEADERS (VN)

Số 133, đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; cung cấp các dịch vụ nhằm mục đích quảng cáo; marketing; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thị trường quảng cáo trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ bản tin điện tử (dịch vụ viễn thông); hỗ trợ truyền tải các tập tin và hình ảnh qua máy tính; truyền tải các tập tin kĩ thuật số; truyền tải thư điện tử.

Nhóm 41: Biên tập video; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; chụp ảnh; viết văn bản, soạn thảo văn bản; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế website, tư vấn thiết kế phần mềm; tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế đồ họa; thiết kế và bảo trì hệ thống máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời; quán cà phê; khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ đặt phòng khách sạn; nhà hàng ăn uống

(210) **4-2017-36466**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.5; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Khuôn tô màu cho giấy dán tường.

Nhóm 27: Tấm thảm, thảm dây trải sàn, thảm và chiếu, vải sơn lát sàn nhà và các vật liệu khác dùng để phủ sàn hiện hữu; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt; thảm ô tô; tấm thảm chùi chân sau khi tắm; tấm phủ sàn; thảm chùi chân ở cửa; thảm tập thể dục; thảm tập thể thao; thảm thêu [treo tường] không bằng vải; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường; giấy dán tường bằng nhựa vinyl; giấy dán tường bằng vải; thảm để chơi; thảm dùng ở bãi biển.

(210) **4-2017-36467**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.5; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; búp bê; đồ chơi bằng nhựa; gấu bông; nhân vật đồ chơi và bộ đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; quả bóng hơi để chơi, bóng cao su và quả bóng bay để chơi; đồ trang trí và trang hoàng cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đồ vật thích hợp cho bữa tiệc; xe cộ đồ chơi; xe cộ chạy bằng điện (đồ chơi); ván lướt sóng; ván trượt tuyết; lưỡi trượt pa tanh; giày trượt băng; ván trượt; đệm lót để bảo vệ hoặc vật dụng bảo vệ cho thể thao và trò chơi; súng hơi ngắn [đồ chơi]; trò chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; chuông cho cây Noel; bóng bi-a; bàn bi-a; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; kẹo nổ [pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh]; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; máy móc và thiết bị chơi bowling; đồ chơi xây dựng; giá giữ nến cho cây thông Noel; bàn cờ; bộ cờ Dame [trò chơi]; trò chơi cờ; bàn cờ đam; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; giá đỡ cho cây Noel; thiết bị để làm thuật; kẹo nổ [đồ chơi pháo hoa]; trò chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; giường cho búp bê; quần áo cho búp bê; nhà của búp bê; phòng ở của búp bê; cờ dominô; bàn chơi cờ đam; cờ đam [trò chơi]; quả tạ tay; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; thiết bị để cười dùng trong khu vui chơi; bình bú sữa cho búp bê; lưỡi câu; đồ câu cá; chân nhái để bơi; phao câu; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi tự động; gậy cho trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; găng tay dùng cho trò chơi và thể thao; trò đánh lừa; ống cuộn dây điều; điều; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; bài mạt chược; hòn bi cho trò chơi; con rối; mặt nạ để diễn trên sân khấu; mặt nạ đồ chơi; vật di động [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; vật dụng kỳ quặc cho các bữa tiệc, buổi khiêu vũ; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; trò chơi đông người; ngòi nổ [đồ chơi]; súng lục đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; con rối bù nhìn; vợt; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi vòng; ngựa gỗ bập bênh; ván trượt có bánh lăn; cột buồm cho ván trượt có gắn buồm; ván trượt tuyết hai chân; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; con quay [đồ chơi]; ván nhún [dụng cụ thể thao]; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; chân có màng để bơi [chân nhái]; cái đu; bàn để đánh bóng bàn; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; ván trượt nước; đồ chơi để bơi, trò chơi dưới nước, thể thao và hoạt động; bóng bãi biển; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; túi đựng thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; thẻ chơi bài; vợt bắt bướm; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; giày trượt pa-tanh; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa; ván lướt sóng có buồm; vợt hứng cá dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

cho người đi câu; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; bánh xe quay của trò chơi Rulet; quả cầu tuyết; giày đi tuyết; bài lá của Nhật Bản; áo phao; phao bơi; phao để tắm và bơi; thiết bị nổi để bơi; phao tập bơi; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; dụng cụ rèn luyện hình thể; phỉnh (thẻ) dùng để đánh bạc; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; máy chơi game Pachinko; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; đồ chơi rô bốt; máy bay không người lái [đồ chơi]; phim bảo vệ phù hợp với màn hình cho thiết bị trò chơi cầm tay; cần điều khiển cho trò chơi điện tử.

(210) **4-2017-36468**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.5; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng, bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; hỗn hợp nước sệt (gan); pa-tê gan; bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; trái cây trộn; dưa cải bắp; xúc xích; dầu vừng; chế phẩm để nấu xúp rau; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dầy bột; sữa chua, xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món ăn cà-ri được nấu sẵn đựng trong đĩa; món cà-ri hầm được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la; thịt lợn ướp; rau quả tẩm bột rán; trái cây dầm đường; cá đóng hộp; thạch trái cây; rau củ quả trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; thực phẩm làm từ/chế biến từ albumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; alginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn từ rau củ lên [kim chi]; tahini [bột nhão làm từ hạt vừng]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic; sữa làm từ hạnh nhân; đồ uống từ trên cơ sở sữa; thịt xiên nướng kiểu Nhật Bản.

(210) **4-2017-36469**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.5; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh làm từ pho mát.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bột nhồi và bánh kẹo, đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh; bánh quy; bột để làm bánh ngọt; đồ trang trí có thể ăn được cho bánh ngọt; hương liệu cho bánh ngọt; bánh gạo; kẹo; sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo dùng để trang trí cây Noel; đồ uống cà phê có sữa; sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; hỗn hợp và chế phẩm để dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy mặn; bông ngô; mảnh ngô dẹt mỏng; kem lạnh; bột cà-ri [gia vị]; bánh trứng; mảnh dẹt ngũ cốc; hương liệu, trừ tinh dầu; bánh kẹo dạng kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; xi rô dùng cho thực phẩm; dung dịch để ngâm trái cây không phải thuốc; nước xốt cà chua nấm; cam thảo (bánh kẹo); viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh nướng thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; bánh kẹp; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bột nhồi; bánh patê; hạt tiêu; bánh pizza; bánh pudding; bánh xèo; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; bột wasabi; xốt đậu nành; mì ống, mì sợi và mì sợi dẹt; udon (mì sợi phong cách Nhật Bản); món sushi của Nhật Bản; vani; bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh quy cây, quy xoắn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; hỗn hợp thức ăn nhanh bao gồm bánh quy giòn, bánh quy cây/quy xoắn hoặc bông ngô đã nổ; bánh kẹo hạnh nhân; hương liệu cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; ổ bánh mì nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; kẹo cao su không dùng cho mục đích y tế; bột ngô; bánh quy giòn; nước mật đường; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; mì spa-ghét-ti; bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột yến mạch; hạt tiêu [gia vị]; bánh nướng; hương vị; bánh bít cốt; muối nấu ăn; bánh xăng duých; xốt cà chua; gia vị; kem trái cây [đá lạnh]; mì; mút (keo); bánh tạc; nước xốt cho sa-lát; nước xốt thịt; nước sốt mì ống; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thức ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột ngô xay thô; mảnh dẹt yến mạch; đường gluco cho mục đích nấu ăn; thanh ngũ cốc giàu protein; bột; kem tráng miệng [bánh kẹo]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhào làm từ bột đậu xanh [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; nước xốt hoa quả; hạt đã chế biến dùng như một loại gia vị; ramen [món ăn trên cơ sở mì của Nhật Bản].

(210) **4-2017-36486**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 5.9.6; A5.3.13; 25.1.25; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, hồng, xám, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ATN GROUP (VN)
Số 30, ngách 438/269, phố Tây Sơn, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dầu tỏi dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-36593**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 25.7.25

(591) Nâu vàng, trắng.

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chế biến); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chế biến); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chế biến); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; bột nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chế biến); tinh chất nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chế biến); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm không có cồn; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm không có cồn; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) **4-2017-36594**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 25.7.25

(591) Đỏ nâu, trắng.

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chế biến); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chế biến); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chế biến); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; bột nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chế biến); tinh chất nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chế biến); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm không có cồn; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm không có cồn; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

chế biến); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; bột nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chế biến); tinh chất nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chế biến); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm không có cồn; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm không có cồn; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) **4-2017-36595**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 25.7.25

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chế biến); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chế biến); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chế biến); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; bột nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chế biến); tinh chất nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chế biến); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm không có cồn; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm không có cồn; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) **4-2017-36596**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 25.7.25

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chế biến); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chế biến); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chế biến); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; bột nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chế biến); tinh chất nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chế biến); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm không có cồn; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm không có cồn; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) **4-2017-36626**

(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(300) 40-2017-0066234 30.05.2017 KR

(540)



(531) 26.4.1; 26.13.25; 26.4.4

(591) Đen, trắng, xanh nước biển, đỏ.

(731) BYTEDANCE LTD. (KY)

Scotia Centre, 4th Floor, Willow House, Cricket Square, P.O. Box 2804, George Town, Grand Cayman KY1-1112, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm).

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet để thông tin liên lạc; dịch vụ gửi tin nhắn SMS/ứng dụng qua máy tính cá nhân; truyền thông tin ứng dụng qua internet; dịch vụ tìm kiếm ứng dụng điện thoại thông minh; thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (VPN); giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/hình ảnh/video qua ứng dụng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua ứng dụng cho điện thoại thông minh, truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến; dịch vụ chia sẻ ngang hàng (P2P) các dữ liệu, video, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, tin tức, tệp tin, thông tin và các nội dung khác qua mạng internet; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video.

Nhóm 41: Giới thiệu video ca nhạc qua thiết bị di động trên mạng trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện từ các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

tin, bản hướng dẫn, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; cung cấp thông tin giải trí và vui chơi qua mạng internet trực tuyến.

(210) **4-2017-36634**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp và mỡ; dầu nhờn; hỗn hợp chất làm dính bụi, thấm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm cồn động cơ) và chất chiếu sáng; nến, bấc; nến dùng cho cây thông Noel; chế phẩm để khử bụi; chất bôi trơn dùng cho đai truyền; chất bôi trơn dùng cho giày ống, ủng; chất bôi trơn dùng cho da thuộc, cho đồ da; chất bôi trơn dùng cho giấy; bấc đèn; đèn ngủ [nến]; chế phẩm chống trơn trượt dùng cho đai truyền; dầu để bảo quản đồ da; dầu dùng cho chất màu/son; đóm để châm lửa; hợp chất kết dính bụi khi quét dọn; bấc cho đèn; dầu diesel; xăng; dầu hỏa; chất bôi trơn; dầu xăng; la-nô-lin (mỡ lông cừu); sáp bôi cho ván trượt.

(210) **4-2017-36636**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ và công cụ cầm tay; dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cắt phân chup/bịt chai rượu; dụng cụ mở hộp; hộp dao cạo; kìm cắt biểu bì; cặp nhíp biểu bì; dụng cụ cắt; công cụ cắt; dụng cụ gọt chất chất lỏng; dụng cụ vật lỏng; dụng cụ dập nổi; dụng cụ bấm móng [dùng điện hoặc không dùng điện]; dụng cụ nhỏ đinh; dụng cụ đánh bóng móng tay; cái đĩa; dụng cụ làm vườn; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; nhíp nhổ lông, tóc; dụng cụ phá băng; cửa soi; dao; kéo xén cỏ; dây da để liếc dao cạo; kích nâng; dụng cụ giữa móng; dụng cụ giữa móng, dùng điện; kìm nhỏ đinh; giữa hình kim; kìm bấm, tũa, cắt móng; dụng cụ đục sọ; dụng cụ để tách, mở con sò, con hào; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ diệt vật ký sinh trên cây trồng; lưỡi dao cạo; dây da liếc dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo; dụng cụ mài sắc; thìa; bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc (dụng cụ cầm tay) dùng để diệt cỏ dại; bình phun dùng cho dịch vụ làm vườn (dụng cụ cầm tay); con dấu (dụng cụ cầm tay); bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa); dụng cụ mở hộp, không dùng điện; máy bấm thịt và rau, dao, máy nghiền và cắt, bộ phận và linh kiện đi kèm; dao phạt; kẹp ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; hộp đồ dao bào; nhíp, kẹp; dụng cụ cắt lát trứng [không dùng điện]; dụng cụ thái lát phô mát [không dùng điện]; dụng cụ cắt bánh pizza [không dùng điện]; dùi cui; dụng cụ uốn lông mi; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa); bàn là phẳng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-36673**

(540)



cinnamoroll

(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp và mỡ; dầu nhờn; hỗn hợp chất làm dính bụi, thấm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm gồm động cơ) và chất chiếu sáng; nến, bấc; nến dùng cho cây thông Noel; chế phẩm để khử bụi; chất bôi trơn dùng cho đai truyền; chất bôi trơn dùng cho giày ống, ủng; chất bôi trơn dùng cho da thuộc, cho đồ da, chất bôi trơn dùng cho giày; bấc đèn; đèn ngủ [nến]; chế phẩm chống trơn trượt dùng cho đai truyền; dầu để bảo quản đồ da; dầu dùng cho chất màu/son; đóm để châm lửa; hợp chất kết dính bụi khi quét dọn; bấc cho đèn; dầu diesel; xăng, dầu hỏa; chất bôi trơn; dầu xăng; la-nô-lin (mỡ lông cừu); sáp bôi cho ván trượt.

(210) **4-2017-36675**

(540)



cinnamoroll

(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ và công cụ cầm tay; dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cắt phân chup/bịt chai rượu; dụng cụ mở hộp; hộp dao cạo; kìm cắt biểu bì; cặp nhíp biểu bì; dụng cụ cắt; công cụ cắt; dụng cụ gạn chất chất lỏng; dụng cụ vật lỏng; dụng cụ đập nổi; dụng cụ bấm móng [dùng điện hoặc không dùng điện]; dụng cụ nhổ đinh; dụng cụ đánh bóng móng tay; cái đĩa; dụng cụ làm vườn; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; nhíp nhổ lông, tóc; dụng cụ phá băng; cửa soi; dao; kéo xén cỏ; dây da để liếc dao cạo; kích nâng; dụng cụ giữa móng; dụng cụ giữa móng, dùng điện; kìm nhổ đinh; giữa hình kim; kìm bấm, tũa, cắt móng; dụng cụ đục số; dụng cụ để tách, mở con sò, con hào; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ diệt vật ký sinh trên cây trồng; lưỡi dao cạo; dây da liếc dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo; dụng cụ mài sắc; thìa; bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc (dụng cụ cầm tay) dùng để diệt cỏ dại; bình phun dùng cho dịch vụ làm vườn (dụng cụ cầm tay); con dấu (dụng cụ cầm tay); bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa); dụng cụ mở hộp, không dùng điện; máy băm thịt và rau, dao, máy nghiền và cắt, bộ phận và linh kiện đi kèm; dao phạt; kẹp ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; hộp đồ dao bào; nhíp, kẹp; dụng cụ cắt lát trứng [không dùng điện]; dụng cụ thái lát phô mát [không dùng điện]; dụng cụ cắt bánh pizza [không dùng điện]; dùi cui; dụng cụ uốn lông mi; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa); bàn là phẳng.

(210) 4-2017-36676

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, phim điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và dạy học; dụng cụ và đồ điện để kiểm soát, đổi, chuyển đổi, điều chỉnh, dẫn, tích và chứa điện, dụng cụ để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các bản ghi truyền thông kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính tiền, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy cát sét; dây xích đeo của kính mắt; phim điện ảnh (phơi sáng); đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa compact; đĩa compact [nghe - nhìn]; đĩa compact [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị để xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in trắng; thiết bị báo cháy; đèn chớp [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện; vật mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; thiết bị, công cụ và dụng cụ đo; micro; kính hiển vi; tính hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; máy quay đĩa; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu hình; máy thu thanh; máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước kẻ [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; bộ dò khói; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [quang học]; kính râm; cầu dao điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; máy ghi băng; thiết bị, ống nghe, máy truyền phát, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng trộm, chạy điện; nhiệt kế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi video; bản ghi hình; băng video; màn hình video; máy ghi hình; thiết bị xử lý văn bản; đĩa video compact; đĩa kỹ thuật số đa năng; máy chạy đĩa video compact và đĩa kỹ thuật số đa năng; thiết bị nghe nhìn cùng với thiết bị hát kèm; khung giữ, giá đỡ, hộp cho băng cát sét nghe và nhìn, đĩa compact, đĩa laser, đĩa video và đĩa kỹ thuật số đa năng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, điện thoại cầm tay, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại; máy nhắn tin và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe; tai nghe và micro/ống nói dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; nhật ký điện tử; chuông báo cháy điện tử; chuông báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang;

đĩa từ; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; dây nhỏ kính đeo mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc [nhiếp ảnh]; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [máy ghi âm]; âm kế; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy tính]; máy lập hóa đơn; lăng kính chụp cận cảnh; thiết bị băng từ [cho máy vi tính]; băng từ; thìa để đo; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền màn hình [phần cứng máy tính]; màn hình [phần mềm máy tính]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dùng quang học; đồng hồ đo thời gian đồ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ; dây điện báo; thiết bị điện báo; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; đồng hồ cát; kính bảo hộ cho thể thao; mũ bảo hiểm cho thể thao; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ dùng cho điện thoại di động; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch tích hợp và đĩa CD-ROMS có khả năng ghi lại chương trình chạy đĩa tự động dùng cho mục đích dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho mục đích di động; đầu đĩa DVD; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị lưu trữ dữ liệu; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [LED]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn cho cá nhân; mặt nạ bảo hiểm; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; ống cứu hỏa; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; nhãn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện nghe; phim bảo vệ thích hợp cho màn hình máy tính; phim bảo vệ thích hợp cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe điện đài thực tế ảo; robot có hình dáng giống người thông minh nhân tạo; túi đựng thích hợp cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh.

(210) 4-2017-36700

(540)



cinnamoroll

(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ bơi, cụ thể là quần áo, đồ đi ở chân và đồ đội đầu để bơi; quần áo bơi; đồ thể thao, cụ thể là: quần

áo thể thao, đồ đi ở chân thể thao và đồ đội đầu thể thao (không phải là dụng cụ thể thao); áo mưa; găng tay; găng tay hở ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dải không bằng giấy; quần áo lót; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai; lưỡi trai che nắng; mũ nôi; mũ tắm bồn và mũ tắm vòi hoa sen; bao tay; mũ che tai; đồ đeo cổ (cụ thể là khăn quàng cổ bằng lông thú), ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; dụng cụ bảo vệ tay áo (trang phục); khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm; dép lê dùng khi tắm; giày trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần; yếm; quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; chui; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; ủng thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tất che mắt khi ngủ.

(210) **4-2017-36701**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo; cúc, móc và mắt lỗ, ghim, không phải là đồ trang sức (phụ kiện của trang phục) và kim; hoa giả; đồ trang trí tóc; tóc giả; quả nhân tạo; vòng hoa nhân tạo; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí (khuy áo); huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; khóa kéo cho túi; vòng để nâng giữ tay áo; băng buộc tóc; trâm cài tóc; khóa cài của thắt lưng; khuy móc cho áo cánh phụ nữ; nơ cài tóc; hộp đựng đồ để khâu vá; hộp và thùng đựng kim; cái móc cho dây đeo quần; dải viền để trang trí quần áo; ghim cài cho quần áo; khóa cài cho quần áo; khóa cài giày; nệm cắm ghim; nệm cắm kim; miếng dán nhiệt để sửa chữa hoặc trang trí quần áo; móc cài cho giày; khuy bấm cho quần áo; kẹp dùng cho dây đeo quần; vòng hoa giả; sợi vàng để thêu; đồ để khâu; kẹp tóc; mũ trùm đầu khi nhuộm tóc; lô uốn tóc không phải dụng cụ cầm tay; cái kẹp để uốn xoắn tóc; cặp tóc; lược bao tóc; đồ trang trí tóc; ghim tóc; đồ trang trí mũ không bằng kim loại quý; ghim móc nịt áo ngực; kim đan; đồ trang trí cho giày không bằng kim loại quý; ruy băng giải thưởng; nơ hoa hồng (đồ may vá); kim cái để khâu; cái móc cho giày; dây giày; nút tua trang trí (đồ may vá); ngù len [quả cầu nhỏ bằng len dùng để trang trí trên mũ]; dây buộc bằng len; dây khóa kéo khóa; khóa kéo; dụng cụ giữ tóc đuôi gà; kim băng; kẹp và khóa móc cho yếm dải và tạp dề; diềm xếp nếp [đăng ten]; miếng dính trang trí bằng vải; khuy; vật dụng đỡ cổ áo; giấy dùng để uốn xoắn tóc; bộ tóc giả; dụng cụ khâu kim; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-36702**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Khuôn tô màu cho giấy dán tường.

Nhóm 27: Tấm thảm, thảm dây trải sàn, thảm và chiếu, vải sơn lát sàn nhà và các vật liệu khác dùng để phủ sàn hiện hữu; tấm trang trí treo tường, không bằng vải; thảm ô tô; tấm thảm chùi chân sau khi tắm; tấm phủ sàn; thảm chùi chân ở cửa; thảm tập thể dục; thảm tập thể thao; thảm thêu [treo tường] không bằng vải; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường; giấy dán tường bằng nhựa vinyl; giấy dán tường bằng vải; thảm để chơi; thảm dùng ở bãi biển.

(210) **4-2017-36703**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; búp bê; đồ chơi bằng nhựa; gấu bông; nhân vật đồ chơi và bộ đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; quả bóng hơi để chơi, bóng cao su và quả bóng bay để chơi; đồ trang trí và trang hoàng cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đồ vật thích hợp cho bữa tiệc; xe cộ đồ chơi; xe cộ chạy bằng điện (đồ chơi); ván lướt sóng; ván trượt tuyết; lưỡi trượt pa tanh; giày trượt băng; ván trượt; đệm lót để bảo vệ hoặc vật dụng bảo vệ cho thể thao và trò chơi; súng hơi ngắn [đồ chơi]; trò chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; chuông cho cây Noel; bóng bi-a; bàn bi-a; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; kẹo nổ [pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh]; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; máy móc và thiết bị chơi bowling; đồ chơi xây dựng; giá giữ nến cho cây thông Noel; bàn cờ Đam; bộ cờ Dame [trò chơi]; trò chơi cờ; bàn cờ; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; giá đỡ cho cây Noel; thiết bị để làm thuật; kẹo nổ [đồ chơi pháo hoa]; trò chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; giường cho búp bê quần áo cho búp bê; nhà của búp bê; phòng ở của búp bê; cờ domino; bàn chơi cờ đam; đam [trò chơi]; quả tạ tay; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; bình bú sữa cho búp bê; lưỡi câu; đồ câu cá; chân nhái để bơi; phao câu; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi tự động; gậy cho trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; găng tay dùng cho trò chơi và thể thao; trò đánh lừa; ống cuộn dây điều; điều; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; bài mạt chược; hòn bi cho trò chơi; con rối; mặt nạ để diễn trên sân khấu; mặt nạ đồ chơi; vật di động [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của

xe cộ; vật dụng kỳ quặc cho các bữa tiệc, buổi khiêu vũ; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; trò chơi đông người; ngòi nổ [đồ chơi]; súng lục đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; con rối bù nhìn; vợt; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi vòng; ngựa gỗ bập bênh; ván trượt có bánh lăn; ván lướt sóng có buồm; ván trượt tuyết hai chân; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; con quay [đồ chơi]; ván nhún [dụng cụ thể thao]; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; chân có màng để bơi [chân nhái]; cái đu; bàn để đánh bóng bàn; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; ván trượt nước; đồ chơi để bơi, trò chơi dưới nước, thể thao và hoạt động; bóng bãi biển; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; thẻ chơi bài; vợt bắt bướm; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; giấy trượt pa-tanh; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa; cột buồm cho ván trượt có gắn buồm; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; bánh xe quay của trò chơi Rulet; quả cầu tuyết; giày đi tuyết; bài lá của Nhật Bản; áo phao; phao bơi; phao để tắm và bơi; thiết bị nổi để bơi; phao tập bơi; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; dụng cụ rèn luyện hình thể; phỉnh (thẻ) dùng để đánh bạc; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; máy chơi game Pachinko; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; đồ chơi rô bốt; máy bay không người lái [đồ chơi]; phim bảo vệ phù hợp với màn hình cho thiết bị trò chơi cầm tay; cần điều khiển cho trò chơi điện tử.

(210) **4-2017-36704**

(220) 07.11.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng, bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; hỗn hợp nước sệt (gan); pa-tê gan; bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; rau củ quả trộn; dưa cải bắp; xúc xích; chế phẩm để nấu xúp rau; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dầy bột; sữa chua, xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món ăn cà-ri được nấu sẵn đựng trong đĩa; món cà-ri hầm được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la; thịt lợn ướp; rau quả tẩm bột rán; trái cây dầm đường; cá đóng hộp; thạch trái cây; trái cây đóng hộp; đậu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; thực phẩm làm từ/chế biến từ albumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; alginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn từ rau củ lên [kimchi]; tahini [bột

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

nhão làm từ hạt vừng]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic; sữa làm từ hạnh nhân, đồ uống trên cơ sở sữa lạc; thịt xiên nướng kiểu Nhật Bản.

(210) **4-2017-36705**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh làm từ pho mát.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bột nhồi và bánh kẹo, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạt; giấm, xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh; bánh quy mặn; bột để làm bánh ngọt; đồ trang trí có thể ăn được cho bánh ngọt; hương liệu cho bánh ngọt; bánh gạo; kẹo; sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; đồ uống cà phê có sữa; sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; hỗn hợp và chế phẩm để dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bỏng ngô; bánh kẹo dạng kem lạnh; bột cà-ri [gia vị]; bánh trứng; mảnh dẹt ngũ cốc; hương liệu, trừ tinh dầu; kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; xi rô dùng cho thực phẩm; dung dịch để ngâm trái cây không phải thuốc; nước xốt cà chua nấm; cam thảo (bánh kẹo); viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh nướng thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; bánh kẹp; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bột nhồi; bánh patê; hạt tiêu; bánh pizza; bánh pudding; bánh xèo; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; đường; bột wasabi; xốt đậu nành; mì, mì sợi và mì sợi dẹt; udon (mì sợi phong cách Nhật Bản); món sushi của Nhật Bản; vani; bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh quy cây, quy xoắn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; hỗn hợp thức ăn nhanh bao gồm bánh quy giòn, bánh quy cây/quy xoắn hoặc bỏng ngô đã nổ; bánh kẹo hạnh nhân; hương liệu cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; ổ bánh mì nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; kẹo cao su không dùng cho mục đích y tế; bánh quy giòn; đá lạnh có thể ăn được; nước mật đường; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; mì ống; bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột yến mạch; hạt tiêu [gia vị]; bánh nướng; nước xốt làm từ rau quả (gia vị); bánh bít cốt; muối nấu ăn; bánh xăng đuych; xốt cà chua; gia vị; kem trái cây [đá lạnh]; mì xpa-ghét-ti; mứt (kẹo); bánh tạc; nước xốt cho sa-lát; nước xốt thịt; nước sốt mì ống; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thức ăn nhanh trên cơ sở gạo; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô; bột ngô xay thô; mảnh dẹt yến mạch; đường gluco cho mục đích nấu ăn; thanh ngũ cốc giàu protein; bột; kem tráng miệng [bánh kẹo]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhão làm từ bột đậu xanh [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; nước xốt hoa quả; hạt đã chế biến dùng như một loại gia vị; ramen [món ăn trên cơ sở mì của Nhật Bản].

(210) 4-2017-36709

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán vật để tặng trong các buổi tiệc đồ trang trí lễ hội và đồ trang sức, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, đồ vệ sinh, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, sơn móng, thuốc sơn, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các chất dinh dưỡng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm giấy, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn, dầu nhờn cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, dụng cụ làm móng, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ cho bếp/hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các bộ phim, máy quay phim, đĩa hình, máy ghi hình, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét và/hoặc đĩa video, radio; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, trang trí và dây đai cho điện thoại, chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ điện tử, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và đồ ngọt, lò nướng bánh mì, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đĩa, dụng cụ cắt, đồ sứ, sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ đất nung, đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), phôi kim loại quý, hộp kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán cúc áo bằng kim loại quý, móc nối bằng kim loại quý, buộc kim bằng loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng lớn bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán túi giấy rác, giấy tẩy trang, nắp hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán khăn mặt giấy, quần khăn giấy cho trẻ sơ sinh, yếm giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các tác phẩm màu và vật liệu của họa sĩ, bàn chải sơn, dụng cụ viết;

dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán bài chơi, vật liệu đóng gói và bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán khung ảnh và giá đỡ, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các đồ trang trí bằng da hoặc giả da thuộc cho đồ nội thất, hộp da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán vỏ bằng da hoặc giả da, dây nịt cho động vật bằng da hoặc da giả, băng bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, bọc đồ nội thất da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán túi và hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ nội thất, gương, mắc và cắm treo áo khoác, thùng và đồ chứa, bảng tên, đồ gia dụng nhỏ, dụng cụ gia đình, đồ dùng nhà bếp và đồ chứa, lược, nút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm và ốp và phụ kiện của chúng, vải dệt và hàng dệt, giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ, giấy ăn, thảm bàn, đồ nội thất, thất lung, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc các mặt hàng quần áo, giày dép, vật đội đầu, nút, phù hiệu, ruy băng và dây buộc và ren và thêu, ghim tóc và đồ trang sức, niềng răng, đồ trang trí giày; đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, chiếu, trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ chơi, trò chơi, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cây thông Giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; công bố các văn bản công khai; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn; đại lý xuất nhập khẩu; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; quản lý kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo qua đài radio; quảng cáo qua truyền hình; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên truyền thông; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo bằng thư đặt hàng; quản lý thương mại về việc cấp phép hàng hoá và dịch vụ cho người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; bày hàng hoá; tiếp thị; giới thiệu hàng hoá trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai, cho thuê tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy photocopy; cho thuê máy móc văn phòng và thiết bị [trừ máy tính và máy fax]; khuyến mại cho người khác; bày hàng ở tủ kính; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); quản lý các chương trình thông tin tờ rơi thường xuyên.

(210) **4-2017-36740**

(220) 08.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A25.7.7; A5.1.16

(591) Đen, xanh lá cây, da cam.

(731) LÂM THANH HUẾ (VN)

Phòng 504 B2, tập thể Bưu Điện, ngõ 164 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 08: Dao pha [dao]; dao bầu [dao]; dao phay; dao pha thịt [dụng cụ cầm tay]; kéo; dao thái rau.

(210) **4-2017-36793**

(540)



(220) 08.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.6; 3.7.17; A3.7.24; A5.3.13; A26.11.12

(731) SEIKA SHOKUHIN KABUSHIKI
KAISHA (SEIKA FOODS CO., LTD.)
(JP)

3200-7 Nishi Beppu-cho, Kagoshima,
Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo truyền thống Nhật Bản; bánh kẹo theo phong cách phương Tây; bánh mì; kẹo, kẹo caramen; đá lạnh (có thể ăn được); đá lạnh xay (có thể ăn được); kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh).

(210) **4-2017-36856**

(540)



(220) 08.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch, mút ướn, trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; sản phẩm sữa; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng, bơ thực vật; mút cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; hỗn hợp nước sệt (gan); pa-tê gan; bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; rau củ quả trộn; dưa cải bắp; xúc xích; dầu vừng; chế phẩm để nấu xúp rau; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dầy bột; sữa chua, xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món ăn cà-ri được nấu sẵn đựng trong đĩa; món cà-ri hầm được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la; thịt lợn ướp; rau quả tẩm bột rán; trái cây dầm đường; cá đóng hộp; thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; đậu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; thực phẩm làm từ/chế biến từ albumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; angina dùng cho mục đích nấu ăn; đậu được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn từ rau củ lên [kimchi]; dầu vừng; tahini [bột nhão làm từ hạt vừng]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

biến; tổ chim ăn được; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic (loại khuẩn sữa); sữa làm từ hạnh nhân, đồ uống từ lạc trên cơ sở sữa; thịt xiên nướng kiểu Nhật Bản.

(210) **4-2017-36858**

(540)



(220) 08.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có gaz và đồ uống không cồn; nước uống và nước ép trái cây; nước uống và nước ép rau; xi rô, chất cô đặc và chế phẩm để làm đồ uống khác; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước quả cô đặc [không có cồn]; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống; nước sô đa; xi rô dùng cho đồ uống; nước uống dùng trong bữa ăn; nước [đồ uống] đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ngọt; đồ uống hỗn hợp [không có cồn]; đồ uống khai vị (không có cồn); nước khoáng (đồ uống); đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống lô hội [không chứa cồn]; nước ép cà chua [đồ uống].

(210) **4-2017-36906**

(540)

MERLION CEMENT

(220) 09.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỊP CẦU THẾ
GIỚI (VN)

Số 1A/254D Minh Khai, phường Mai
Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gạch nung già (clinker), đá, cát, sỏi.

Nhóm 35: Xuất khẩu xi măng; mua bán xi măng, các loại vật liệu xây dựng, cụ thể là: gạch nung già (clinker), đá, cát, sỏi, đất sét xây dựng, bê tông thương phẩm, gạch không nung, vôi công nghiệp; mua bán các loại phụ gia xi măng.

(210) **4-2017-36910**

(540)



(220) 09.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 26.5.2

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WALA (VN)

Số 124, đường Hoàng Quốc Việt, phường
Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 38: Viễn thông; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; liên lạc bằng điện thoại; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến khoa học, công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; điện toán đám mây; lập trình máy tính.

(210) **4-2017-36916**

(220) 09.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 24.15.2; 1.15.23; 15.7.1; 18.1.21

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - KỸ THUẬT VĨNH
THỌ (VN)



Tổ 10, ấp Phước Lập, xã Mỹ Xuân,
huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Nồi hơi của động cơ hơi nước; bộ điều chỉnh áp lực [bộ phận của máy]; thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén; máy đóng gói thực phẩm; máy xếp thùng định hình thùng carton; máy đóng túi wrap; máy xếp panet tự động; máy cuốn màn co; máy sang palet; máy đóng nắp tự động; máy cắt bao tự động.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, phụ tùng máy móc nông nghiệp và công nghiệp (lò hơi, bộ áp lực, thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén, máy đóng gói thực phẩm, máy xếp thùng định hình thùng carton, máy đóng túi wrap, máy xếp pallet tự động, máy cuốn màn co, máy sang palet, máy đóng nắp tự động, máy cắt bao tự động); mua bán: máy nén khí, lò hơi, bộ giảm áp, bồn áp lực (bộ phận của máy móc), thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén, máy đóng gói thực phẩm, máy ép hoa quả, máy làm xúc xích, máy sản xuất nước khoáng, máy nhào bột, máy ép thực phẩm, chạy điện, lò ấp trứng.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện, tự động hóa; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-36921**

(220) 09.11.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 1.15.11; 1.15.15; 14.1.13; A14.1.15

(731) CÔNG TY TNHH TOA TÀU (VN)

632 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

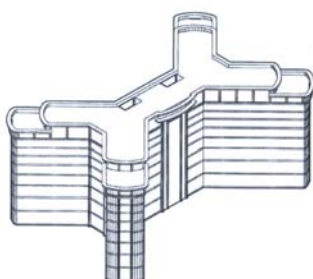
(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; ấn phẩm; ảnh chụp; tranh ảnh; văn phòng phẩm; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc cho mục đích này).

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2017-36922**

(220) 09.11.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; 26.15.25; A7.1.12; 7.1.24

(731) WYNN RESORTS HOLDINGS, LLC (US)

3131 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh liên quan đến hoạt động của sòng bạc (casino); quản lý kinh doanh liên quan đến khách sạn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm vì lợi ích của khách hàng (ngoại trừ việc vận chuyển chúng), cho phép khách hàng xem và mua hàng một cách thuận tiện tại các đại lý bán lẻ, đại lý bán buôn, siêu thị, cửa hàng, cửa tiệm, ki ốt hoặc trung tâm mua sắm, khu mua sắm trong khách sạn, điểm bán thức ăn, đồ uống; dịch vụ bán lẻ quà lưu niệm, vật trưng bày, quà tặng, quần áo, phụ kiện quần áo, trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, sách, ấn phẩm, tác phẩm nghệ thuật, đồ nội thất, đồ gia dụng, đồ dùng cho bữa ăn, đồ cho giường ngủ, đồ chơi, đồ thể thao, thức ăn và đồ uống; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh bất động sản, cụ thể là bất động sản nhà ở và bất động sản thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm mua sắm, đại lý bán lẻ và bán buôn, chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, nhà ở, chung cư, căn hộ, dãy phòng ở và các toà nhà mới xây dựng; biên soạn danh sách gửi thư; dịch vụ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; phân phối hàng mẫu và thông báo quảng cáo; quảng cáo qua thư; tổ chức hội chợ thương mại và giới thiệu sản phẩm cho mục đích thương mại hay quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hay quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng bá sản phẩm/dịch vụ; quan hệ công chúng; dịch vụ marketing và đẩy mạnh bán hàng cho người khác; phân tích thị trường và nghiên cứu thị trường; tổ chức các cuộc thi về kinh doanh, tổ chức, vận hành và giám sát chương trình ưu đãi; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; tất cả được bao gồm trong nhóm 35.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; dịch vụ sòng bạc và tổ chức đánh bạc; tổ chức số xố; dịch vụ cung cấp trò

chơi có bản chất là đánh bạc; dịch vụ cung cấp trò chơi, sòng bạc và tổ chức đánh bạc trực tuyến; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ vũ trường; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp, hội nghị, đại hội, hội thảo và tập huấn; tổ chức, và tiến hành triển lãm, trình diễn thời trang, chương trình văn hóa và chương trình biểu diễn cho mục đích văn hóa và giải trí; tổ chức các cuộc họp, hội nghị cho mục đích kinh doanh và thương mại; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn, cho thuê dụng cụ chơi gôn; cung cấp dịch vụ đào tạo chơi gôn, cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ triển lãm nghệ thuật; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; tổ chức và tiến hành giáo dục và đào tạo nấu ăn và cung cấp thức ăn, đồ uống; giáo dục và đào tạo liên quan đến sòng bạc, đánh bạc hoặc chơi trò chơi; cung cấp tiện nghi sòng bạc (đánh bạc); cung cấp tiện nghi rạp chiếu phim; cung cấp tiện nghi bể bơi; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cho thuê thiết bị thể thao; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ giải trí, phòng tập thể dục và thể thao; trình diễn các buổi biểu diễn của bản nhạc; xuất bản sách, tạp chí và ấn phẩm in; dịch vụ xuất bản trực tuyến; cung cấp tin tức cho mục đích giải trí, liên quan đến các hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao và văn hóa thông qua một mạng máy tính toàn cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; thông tin giải trí hoặc nơi giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; cung cấp thông tin cho các hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp thông tin cho mục đích giải trí và văn hóa qua internet; cung cấp các hoạt động giải trí, cho thuê phim điện ảnh và phim cho mục đích giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; tất cả được bao gồm trong nhóm 41.

Nhóm 43: Nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ khu nghỉ dưỡng; căn hộ dịch vụ [nơi lưu trú tạm thời]; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quầy rượu, dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ quán cà phê, và dịch vụ quán rượu nhỏ; khu ẩm thực [cung cấp đồ ăn, thức uống]; dịch vụ quầy rượu cốc-tai; cung cấp tiện nghi hội thảo; cho thuê phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; tất cả được bao gồm trong nhóm 43.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người và động vật; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay, dịch vụ chăm sóc bàn chân và cắt sửa móng chân; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắm hoa; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; tất cả được bao gồm trong nhóm 44.

(210) **4-2017-36925**

(540)



(220) 09.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A25.7.5; 26.3.4

(591) Đen, đỏ, vàng, tím, xanh da trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH BÁN LẺ HAYQUAHA (VN)

203/1H Huỳnh Văn Nghệ, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện gia dụng (nồi cơm điện, quạt, tủ lạnh, máy giặt), giường tủ, bàn ghế, đèn, vải, hàng may sẵn, giày dép, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính, máy móc thiết bị linh kiện điện tử (tivi), viễn thông, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, vải, len, sợi, chỉ khâu, sơn, kính, chăn, thảm, đệm, màn, rèm, sách, báo, trò chơi, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, nước hoa.

(210) **4-2017-37130** (220) 10.11.2017
(441) 26.04.2018

(300) 40-2017-0073519 15.06.2017 KR
40-2017-0073520 15.06.2017 KR
40-2017-0073521 15.06.2017 KR
40-2017-0073522 15.06.2017 KR
40-2017-0073523 15.06.2017 KR

(540)

PUBG

(731) BLUEHOLE, INC. (KR)
7F, 344, Pangyo-ro, Bandang-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; đĩa trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm trò chơi điện tử cho thiết bị không dây; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; miếng đệm lót chuột máy vi tính; chuột máy vi tính; bộ tai nghe sử dụng với máy vi tính; bàn phím máy vi tính [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 40-2017-0073519 ngày 15/06/2017 tại Hàn Quốc].

Nhóm 16: Các sản phẩm giấy, cụ thể là truyện tranh; sách hướng dẫn chiến lược để chơi chương trình giải trí vi tính; thẻ sưu tập; sách tô màu; nhãn dính có màu; hình in bóc dán; sổ ghi chép; cặp giấy (văn phòng phẩm); áp phích quảng cáo; thiệp chúc mừng; lịch; tờ giấy in lời hướng dẫn; sổ tay hướng dẫn; bảng quảng cáo bằng giấy; bảng quảng cáo bằng bìa cát tông; tranh ảnh; catalô; ảnh chụp; ảnh in [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 40-2017-0073520 ngày 15/06/2017 tại Hàn Quốc].

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, mũ, mũ lưỡi trai; áo sơ mi mặc chơi gôn; áo phông ngắn tay; áo len dài tay; áo vét [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 40-2017-0073521 ngày 15/06/2017 tại Hàn Quốc].

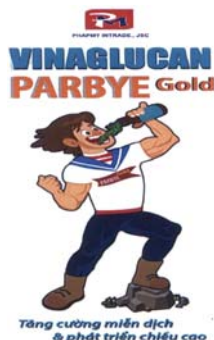
Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là đồ chơi nhân vật hành động; đồ phụ tùng của nhân vật hành động đồ chơi; bài lá [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 40-2017-0073522 ngày 15/06/2017 tại Hàn Quốc].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính mà có thể truy cập được qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy tính và các cải tiến máy tính cho các trò chơi; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua internet; sắp xếp các cuộc thi đấu trò chơi [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 40-2017-0073523 ngày 15/06/2017 tại Hàn Quốc].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-37144**

(540)



(220) 10.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.12; A2.1.18; 26.4.4

(591) Đỏ tươi, đỏ thẫm, xanh dương, xanh nước biển, cam, trắng, xanh tím than, nâu, nâu thẫm, xanh lá cây, ghi, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHÁP MỸ (VN)

Số 6, lô 6, đường 70, TT Cty Xây dựng Công nghiệp, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-37167**

(540)

PORTKEY GAMES

(220) 10.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)

4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình, và phim điện ảnh để phát trên truyền hình có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; đĩa nghe nhìn, và đĩa DVD có nội dung âm nhạc, phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; tai nghe choàng qua đầu âm thanh nổi; pin (ắc quy); điện thoại không dây; đầu máy chạy đĩa CD; đĩa ghi chương trình trò chơi máy tính trên bộ nhớ chỉ đọc CD ROM, máy nhắn tin điện thoại và/hoặc máy nhắn tin bằng sóng; đầu máy chạy đĩa compact; radiô; tấm đệm di chuyển con chuột máy tính; kính mắt, kính râm và hộp cho các loại kính trên; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm có thể tải xuống để chơi các trò chơi máy tính trực tuyến, phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho điện thoại di động và điện thoại; chương trình trò chơi vidêô và trò chơi máy tính; hộp đựng băng trò chơi vidêô; trò chơi máy tính và trò chơi vidêô được thiết kế cho các nền tảng phân cứng, cụ thể là máy chơi trò chơi và máy tính cá nhân; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho máy đánh bạc bao gồm máy có khe rút xu; phần mềm máy tính hoặc vi chương trình (phần mềm hệ thống) dùng cho các trò chơi may rủi trên các nền tảng vi tính hóa, bao gồm máy chơi trò chơi chuyên dụng, máy có khe rút xu trên cơ sở vidêô, máy có khe rút xu trên cơ sở băng và thiết bị đầu cuối chơi trò chơi may rủi có vidêô; đĩa ghi trò chơi máy tính trên bộ nhớ chỉ đọc CD-ROM và đĩa DVD và chương trình máy vi tính, cụ thể là, phần mềm kết nối các phương tiện nghe nhìn số hoá tới mạng thông tin máy tính toàn cầu; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm máy tính để phát nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet, phần mềm máy tính để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn, chương trình phát âm thanh và hình ảnh

có thể tải xuống dùng cho nội dung phương tiện với chức năng đa phương tiện và tương tác; chương trình máy tính để truy cập, xem lướt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, phần mềm cho phép người sử dụng chơi và lập trình nội dung âm thanh, hình ảnh, văn bản và nội dung đa phương tiện liên quan đến giải trí; phần mềm ứng dụng máy tính để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; phần mềm máy tính ứng dụng để phát nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; ấn phẩm có thể tải xuống có bản chất là sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, truyện tranh, sách trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí có các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; xuất bản phẩm có thể tải xuống; phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là các phụ kiện cho phép sử dụng điện thoại không thao tác bằng tay, vỏ bọc điện thoại, vỏ che mặt điện thoại và bao đựng điện thoại; thẻ từ tính được mã hoá, cụ thể là, thẻ điện thoại, thẻ tín dụng, thẻ rút tiền mặt, thẻ ghi nợ, thẻ quà tặng và thẻ chìa khoá từ tính; và nam châm trang trí.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; lược và bọt biển; bàn chải, trừ bút lông; bàn chải đánh răng; kính thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung để chứa đựng, không thuộc các nhóm khác; đồ dùng (vật dụng) bằng thủy tinh, gốm và đất nung, cụ thể là bát, đĩa, tách (cốc) uống cà phê và cốc (tách, chén); đồ đựng đồ uống bằng thủy tinh, cụ thể là, bình (hũ đựng), ca (chén, vại) và cốc để uống; bộ đựng đường và sữa; chén (cốc) dành cho trẻ em; lọ đựng bánh quy; lợn đựng tiền tiết kiệm bằng kim loại; tượng nhỏ bằng gốm, thủy tinh và sứ; bình cà phê không dùng điện không bằng kim loại quý; ấm pha trà không dùng điện; hộp đựng bữa ăn trưa (hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa); thùng đựng thức ăn dùng buổi trưa; giỏ đựng giấy bỏ đi; thùng đựng đá lạnh; xô (gầu, thùng) bằng nhựa; giá đựng đồ dùng để tắm; hộp đựng dao đĩa, bi đông đựng nước; khuôn bánh ngọt; dụng cụ nấu ăn, cụ thể là khay đựng bánh, đế xoay để làm bánh ngọt, bàn xẻng, lưới nạo và khay đựng bánh ngọt; dụng cụ cắt bánh quy (khuôn cắt bánh quy); lót cốc bằng nhựa; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; chai đựng nước rỗng; lọ đựng nước uống; bình thon cổ; găng tay làm vườn; găng tay gia dụng bằng cao su; và đồ để bày thức ăn, cụ thể là đĩa giấy và cốc giấy.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; quần áo cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; áo sơ mi, áo phông, áo bằng vải bông dày hay dệt kim, bộ đồ mặc khi chạy bộ, quần đùi, quần đùi, quần ống bó, quần soóc, áo dệt kim không tay, áo mưa, váy, áo bờ-lu, áo váy, áo ngoài mặc chui đầu, dây đeo quần áo hay tất, áo len dài tay, áo khoác có mũ, áo jackét (áo vét), áo gilê (áo lót, áo chèn không tay), áo len đan, áo choàng, áo choàng đi mưa, áo bông-sô, bộ đồ mặc khi đi tuyết, cà vạt, nơ con bướm, áo choàng thụng, mũ, mũ lưỡi trai, mũ che nắng nửa đầu, mũ chỏm (mũ trùm đầu nhỏ), mũ giấy trang phục, dải băng buộc đầu (trang phục), thắt lưng, khăn quàng cổ, găng tay, quần áo ngủ, bộ đồ ngủ pijama, quần áo lót, bộ đồ lót, giày boots (giày cao cổ), giày, giày đế mềm, xăng đan, dép tông, bít tất, giày cổ ngắn, bít tất chống trượt, yếm dải bằng vải và yếm dải bằng chất dẻo cho trẻ sơ sinh; quần áo bơi; trang phục hoá trang và trang phục mặc trong lễ Halloween.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ tập thể dục và thể thao không thuộc các nhóm khác; đồ chơi và đồ thể thao; các nhân vật hành động và phụ kiện đi kèm; bộ đồ chơi cho các nhân vật hành động; đồ chơi bằng vải lông; bóng bay; đồ chơi trong bồn tắm; đồ chơi là các vật dụng trong nhà; đồ chơi cho người chơi cưỡi lên; xe cộ đồ chơi; búp bê; búp bê

có đầu lắc lư; đĩa bay đồ chơi; bộ trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị chơi trò chơi được bán thành bộ để chơi trò chơi bài lá; thiết bị chơi trò chơi được bán thành bộ để chơi cờ, chơi bài hay trò chơi với các tấm thẻ, trò chơi thao tác bằng tay, trò chơi trong nhà và trò chơi mục tiêu hành động; thiết bị chơi trò chơi được bán thành bộ để chơi trò chơi máy tính loại chơi trong nhà; máy chơi trò chơi có màn vidêô hiển thị đứng độc lập; trò chơi xếp hình và trò chơi đồ thao tác bằng tay; ván trượt; giày trượt băng; đồ chơi phun nước; bóng, cụ thể là bóng đồ chơi, bóng đá, bóng chày, bóng rổ; găng tay chơi bóng chày; phao bơi dùng để tiêu khiển; ván nổi dưới nước dùng cho tiêu khiển; ván lướt sóng; ván bơi dùng cho tiêu khiển; chân vịt để bơi; đồ chơi là đồ nướng và dụng cụ nấu ăn; ngân hàng đồ chơi; quả cầu tuyết đồ chơi; quả cầu tuyết; đồ trang trí cây thông Nô en; mũ đi dự tiệc bằng giấy (mũ đồ chơi); mặt nạ đồ chơi bằng giấy; mặt nạ hóa trang và mặt nạ Halloween.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; giải trí; xuất bản sách; xuất bản tạp chí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi vidêô trực tuyến, cung cấp các trò chơi máy tính trực tuyến, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi vidêô không tải xuống được; cung cấp nội dung nghe nhìn, cụ thể là các phim và phim điện ảnh không tải xuống được qua dịch vụ vidêô theo yêu cầu trên trang web tương tác; cung cấp các nhật ký trực tuyến không tải xuống được, các chương trình hướng dẫn, thông tin, tin tức, tóm tắt và bình luận qua trang web tương tác (dịch vụ giải trí); dịch vụ giải trí dưới hình thức là các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hóa các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; sản xuất các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; phân phối và trình chiếu các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; sản xuất (dàn dựng) các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; cung cấp các buổi trình diễn sân khấu phim hoạt hình và phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hóa các bộ truyện đó; cung cấp thông tin trên internet qua mạng máy tính điện tử toàn cầu trong lĩnh vực giải trí liên quan đến các trò chơi, âm nhạc, điện ảnh và truyền hình; cung cấp các đoạn phim, ảnh chụp và tài liệu giải trí đa phương tiện khác (không tải xuống được) thông qua trang web; cung cấp tin tức thời sự và giải trí, và thông tin liên quan đến giáo dục và các sự kiện văn hóa qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin dành cho giải trí thực tế và dịch vụ giải trí thực tế qua mạng thông tin liên lạc điện tử toàn cầu mà bản chất là phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và các chương trình hoạt hình và sản xuất phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và các phim điện ảnh hoạt hình để phân phối qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trò chơi máy tính mà có thể truy cập qua mạng viễn thông; dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là, xuất bản các văn bản và tác phẩm đồ họa cho người khác trực tuyến liên quan đến các bài báo, viết tiểu thuyết, kịch bản, truyện tranh, sách hướng dẫn chiến lược, ảnh chụp và tài liệu ảo; cung cấp các ấn phẩm không tải xuống được có bản chất là các sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, truyện tranh, sách cho trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; xuất bản sách, sách điện tử, sách ghi âm (sách âm thanh), âm nhạc và tranh minh họa; dịch vụ công viên giải trí; dịch vụ các trò chơi cười thú/đu quay trong công viên giải trí; cung cấp các chương trình và/hoặc phim trực tiếp hoặc thu sẵn; cung cấp thông tin giải trí và/hoặc tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; cung cấp trò chơi điện tử qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi viđêô dùng với máy tính, hệ thống chương trình trò chơi viđêô và hệ thống máy tính; lập chương trình máy tính để tạo ra các viđêô và trò chơi thực tại tăng cường; lập chương trình máy tính các trò chơi viđêô; thiết kế và sửa đổi các chương trình máy tính và trò chơi viđêô cho người khác; dịch vụ phát triển phần mềm trò chơi viđêô; dịch vụ phát triển lập trình trò chơi viđêô; sản xuất phần mềm trò chơi viđêô và trò chơi máy tính.

- | | | | |
|-------|------------------------------------|-------|--|
| (210) | 4-2017-37168 | (220) | 10.11.2017 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | HARRY POTTER: WIZARDS UNITE | (731) | WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) |
- (511) Nhóm 09: Phim điện ảnh có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình, và phim điện ảnh để phát trên truyền hình có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; đĩa nghe nhìn, và đĩa DVD có nội dung âm nhạc, phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; tai nghe choàng qua đầu âm thanh nổi; pin (ắc quy); điện thoại không dây; đầu máy chạy đĩa CD; đĩa ghi chương trình trò chơi máy tính trên bộ nhớ chỉ đọc CD ROM, máy nhắn tin điện thoại và/hoặc máy nhắn tin bằng sóng; đầu máy chạy đĩa compắc; radiô; tấm đệm di chuyển con chuột máy tính; kính mắt, kính râm và hộp cho các loại kính trên; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm có thể tải xuống để chơi các trò chơi máy tính trực tuyến, phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho điện thoại di động và điện thoại; chương trình trò chơi viđêô và trò chơi máy tính; hộp đựng băng trò chơi viđêô; trò chơi máy tính và trò chơi viđêô được thiết kế cho các nền tảng phân cứng, cụ thể là máy chơi trò chơi và máy tính cá nhân; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho máy đánh bạc bao gồm máy có khe rút xu; phần mềm máy tính hoặc vi chương trình (phần mềm hệ thống) dùng cho các trò chơi may rủi trên các nền tảng vi tính hóa, bao gồm máy chơi trò chơi chuyên dụng, máy có khe rút xu trên cơ sở viđêô, máy có khe rút xu trên cơ sở băng và thiết bị đầu cuối chơi trò chơi may rủi có viđêô; đĩa ghi trò chơi máy tính trên bộ nhớ chỉ đọc CD-ROM và đĩa DVD và chương trình máy vi tính, cụ thể là, phần mềm kết nối các phương tiện nghe nhìn số hoá tới mạng thông tin máy tính toàn cầu; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm máy tính để phát nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet, phần mềm máy tính để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn, chương trình phát âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống dùng cho nội dung phương tiện với chức năng đa phương tiện và tương tác; chương trình máy tính để truy cập, xem lướt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, phần mềm cho phép người sử dụng chơi và lập trình nội dung âm thanh, hình ảnh, văn bản và nội dung đa phương tiện liên quan đến giải trí; phần mềm ứng dụng máy tính để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; phần mềm máy tính ứng dụng để phát nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để

phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; ấn phẩm có thể tải xuống có bản chất là sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, truyện tranh, sách trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí có các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; xuất bản phẩm có thể tải xuống; phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là các phụ kiện cho phép sử dụng điện thoại không thao tác bằng tay, vỏ bọc điện thoại, vỏ che mặt điện thoại và bao đựng điện thoại; thẻ từ tính được mã hoá, cụ thể là, thẻ điện thoại, thẻ tín dụng, thẻ rút tiền mặt, thẻ ghi nợ, thẻ quà tặng và thẻ chìa khoá từ tính; và nam châm trang trí.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; giải trí; xuất bản sách; xuất bản tạp chí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi video trực tuyến, cung cấp các trò chơi máy tính trực tuyến, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi video không tải xuống được; cung cấp nội dung nghe nhìn, cụ thể là các phim và phim điện ảnh không tải xuống được qua dịch vụ video theo yêu cầu trên trang web tương tác; cung cấp các nhật ký trực tuyến không tải xuống được, các chương trình hướng dẫn, thông tin, tin tức, tóm tắt và bình luận qua trang web tương tác (dịch vụ giải trí); dịch vụ giải trí dưới hình thức là các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; sản xuất các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; phân phối và trình chiếu các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; sản xuất (dàn dựng) các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; cung cấp các buổi trình diễn sân khấu phim hoạt hình và phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó; cung cấp thông tin trên internet qua mạng máy tính điện tử toàn cầu trong lĩnh vực giải trí liên quan đến các trò chơi, âm nhạc, điện ảnh và truyền hình; cung cấp các đoạn phim, ảnh chụp và tài liệu giải trí đa phương tiện khác (không tải xuống được) thông qua trang web; cung cấp tin tức thời sự và giải trí, và thông tin liên quan đến giáo dục và các sự kiện văn hóa qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin dành cho giải trí thực tế và dịch vụ giải trí thực tế qua mạng thông tin liên lạc điện tử toàn cầu mà bản chất là phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và các chương trình hoạt hình và sản xuất phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và các phim điện ảnh hoạt hình để phân phối qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trò chơi máy tính mà có thể truy cập qua mạng viễn thông; dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là, xuất bản các văn bản và tác phẩm đồ họa cho người khác trực tuyến liên quan đến các bài báo, viết tiểu thuyết, kịch bản, truyện tranh, sách hướng dẫn chiến lược, ảnh chụp và tài liệu ảo; cung cấp các ấn phẩm không tải xuống được có bản chất là các sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, truyện tranh, sách cho trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; xuất bản sách, sách điện tử, sách ghi âm (sách âm thanh), âm nhạc và tranh minh họa; dịch vụ công viên giải trí; dịch vụ các trò chơi cười thú/đu quay trong công viên giải trí; cung cấp các chương trình và/hoặc phim trực tiếp hoặc thu sẵn; cung cấp thông tin giải trí và/hoặc tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; cung cấp trò chơi điện tử qua mạng máy tính toàn cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-37173**

(540)



(220) 10.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; A5.1.7; 5.5.19

(591) Xanh, vàng, trắng, đỏ.

(731) **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN TINH BỘT THÁI HÒA (VN)**

Xóm Đông Mỹ, xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; tinh bột nghệ (dùng cho thực phẩm); bột sắn; bột gừng; bột dong riềng.

(210) **4-2017-37200**

(540)



(220) 10.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.3.13; 1.15.15

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) **CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM LAGOM VIỆT NAM (VN)**

19 đường số 5 khu Him Lam - Kênh Tẻ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa; chế biến và bảo quản rau, quả.

Nhóm 44: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; hoạt động dịch vụ trồng trọt; hoạt động dịch vụ chăn nuôi.

(210) **4-2017-37202**

(540)



(220) 10.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 24.9.1; 1.15.15; A5.3.14

(591) Đỏ, xanh lá, đen, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG ĐĂNG FOOD (VN)**

71 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Quán phục vụ tại chỗ các loại giải khát, trà, cà phê và ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-37203**

(540)



(220) 10.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; A5.3.13; 1.15.23; A5.7.23; 5.7.11

(591) Xanh rêu, xanh lá cây, đỏ, trắng, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MÂY ĐÔNG Á (VN)

49/5/35A Bờ Tây Kinh Cây Khô, ấp 1, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Các loại củ, quả đã qua chế biến, sơ chế: hành; tỏi; cà rốt; chuối; củ cải trắng; đu đủ, măng; xoài; dưa cải; bắp; củ sắn; dưa; măng cầu; trái mơ; trái đào; trái xay; khoai mì; khoai môn; khoai mỡ; mít ướt (được làm từ rau củ quả); hạt dưa; chanh; chanh dây; chao; cải chua; dưa món; ngô sen (đã chế biến); cà pháo (đã chế biến).

Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; bánh trắng; bánh phồng; cơm cháy; các loại gia vị: bột điều; cà phê; quế; đinh hương; thảo quả; tiêu; muối tiêu; muối tôm; muối ớt; gạo; gạo nếp; gạo lứt; bột làm bánh; bột sắn dây; bún; hủ tiếu; mì quảng; mì tôm; bánh hỏi; miến; chè thập cẩm.

Nhóm 31: Các loại củ, quả chưa qua chế biến: đậu đen; đậu xanh; hạt é; hạt vừng; củ riềng; sả cây; trái gấc; măng cầu; mía.

(210) **4-2017-37219**

(540)



(220) 13.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.12; 2.1.15; 25.1.6; 18.4.1

(591) Đỏ tươi, đỏ đô, xanh dương, xanh nước biển, cam, trắng, tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHÁP MỸ (VN)

Số 6, lô 6, đường 70, TT Cty xây dựng công nghiệp, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-37227**

(540)



(220) 13.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.1; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HÙNG (VN)

294/35 đường Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

(210) **4-2017-37232**

(220) 13.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Xanh lá, đỏ, vàng, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON BIZHUB (VN)



55 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; chức năng văn phòng.

(210) **4-2017-37235**

(220) 13.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

farmland

THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỞNG TÍN PHÁT (VN)

214/38 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; ổ khóa bằng kim loại; xích tay bằng kim loại.

(210) **4-2017-37266**

(220) 13.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.15.21; 1.3.1; 3.13.1; A26.4.6

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, đen, tím, xanh da trời, trắng.

(731) NGÔ THỊ HỒNG THẨM (VN)



Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

(210) **4-2017-37284**

(220) 13.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI C&K (VN)



Khu dịch vụ đường 5, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 20: Đệm mút, đệm lò xo, đệm bông, gối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 24: Chăn, ga trải giường, vỏ gối.

(210) **4-2017-37326**

(540)



(220) 13.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.21; A3.7.24; 3.7.16

(731) TANG WEITAO (CN)

No.4, third lane, Xiaxincuo District,
Lianqingkeqi Rd, Xiashan Street,
Chaonan District, Shantou, Guangdong,
China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quản lý thị trường.

(210) **4-2017-37334**

(540)

SEQUIVITY

(220) 13.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) INTERVET INTERNATIONAL B.V.
(NL)

Wim de Korverstraat 35, 5831 AN
Boxmeer, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất dùng cho mục đích thú y; vắc xin dùng cho thú y.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển vắc xin dùng cho thú y.

(210) **4-2017-37336**

(540)

DORAMA

(220) 13.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) SATO PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(JP)

5-27, Motoakasaka 1-chome, Minato-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt để làm giảm đau và sưng tấy mắt, nước thơm chứa thuốc cho mắt và chế phẩm chứa thuốc cho mắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-37337**

(540)



(220) 13.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; 3.1.16; 3.1.1; 24.9.1

(731) SHENZHEN XINZHUYUE
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1108, North Bldg Qunlou, Yipin
Dongmen Yayuan, Zhongxing Rd,
Luohu Dist, Shenzhen, Guangdong,
China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu; vỏ hộp loa; tai nghe; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; hệ thống phòng trộm chạy điện; thiết bị sạc cho pin điện.

(210) **4-2017-37398**

(540)



(220) 14.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.1; 4.3.3; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1;
1.15.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CHÁNG XÍN TÀI
(VN)

Thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện
Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 07: Máy cụ thể là máy công cụ.

(210) **4-2017-37407**

(540)

VINAPOTATO

(220) 14.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MÁY NÔNG
NGHIỆP VÀ KHUYẾN NÔNG HÀ
NỘI (VN)

Thôn Quất Tĩnh, xã Quất Động, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy trồng khoai tây, máy chăm sóc khoai tây, máy thu hoạch khoai tây, máy bảo quản khoai tây, máy chế biến khoai tây.

Nhóm 30: Bột khoai tây.

Nhóm 31: Giống khoai tây, khoai tây củ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-37438**

(540)



(220) 14.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.3.1; A1.3.17; A5.1.5; A5.1.16

(591) Vàng, xanh, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM-DV AN NÔNG PHÁT (VN)

39/20/4A đường số 10, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt giống nông nghiệp.

Nhóm 39: Bao gói sản phẩm

Nhóm 40: Sản xuất theo đơn đặt hàng của người khác

(210) **4-2017-37610**

(540)



(220) 15.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT NHUỘM SUNRISE LUEN THAI (VN)

Khu Công nghiệp Bảo Minh, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 24: Vải dệt kim; vải dệt thoi; vải sợi dệt; vật liệu dệt.

Nhóm 40: Nhuộm vải; xử lý vải; dịch vụ tách màu; nhuộm vải sợi; dịch vụ nhuộm; tẩy trắng vải sợi.

(210) **4-2017-37636**

(540)



(220) 15.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.13.1

(731) LÊ XUÂN CHINH (VN)

Cụm 13 Thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

(210) **4-2017-37637**

(540)



(220) 15.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15

(731) LÊ XUÂN CHINH (VN)

Cụm 13 Thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-37638**

(540)



(220) 15.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5

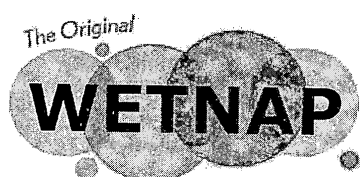
(731) LÊ XUÂN CHINH (VN)

Cụm 13 Thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

(210) **4-2017-37639**

(540)



(220) 15.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.6; A25.7.6

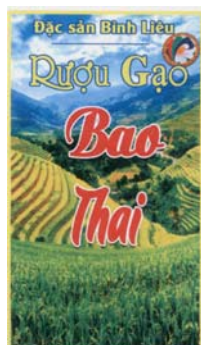
(731) LÊ XUÂN CHINH (VN)

Cụm 13 Thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

(210) **4-2017-37838**

(540)



(220) 16.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.21; A5.5.20; 26.1.1; A6.19.9

(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng, cam.

(731) HOÀNG VĂN AN (VN)

Khu Bình An, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; rượu mật ong; rượu gạo; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

(210) **4-2017-37919**

(540)

SBICCA VINTAGE

(220) 16.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) DOOLIN SHOE COMPANY, INC. (US)


1010 Sandhill Avenue, Carson, California 90746, U.S.A

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân, cụ thể là giày, dép, giày ống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2017-37973** (220) 16.11.2017
(441) 26.04.2018
(540) (731) STUHR ENTERPRISES, LLC (US)
505 West Main Street, Marshall MN
56258, the United States
STUHR GLUCOSE BOOSTER (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 05: Chất phụ gia thức ăn gia súc bao gồm hỗn hợp của glycerin, propylene glycol, calcium propionate, niacin, coban và các thành phần khác được bổ sung vào thức ăn cho bò sữa dùng cho bò sữa trong giai đoạn chuyển tiếp (3 tuần trước khi sinh đến tuần thứ 4 sau khi sinh) để tăng khả năng sinh sản, tái tạo và ngăn ngừa chứng đa xeton.
-

- (210) **4-2017-38131** (220) 17.11.2017
(441) 26.04.2018
(540) (531) 7.11.10; A18.5.7
(591) Đỏ, nâu đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GILOS (VN)
Tầng 4, tòa nhà Thanh Niên, 345/134
Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
- 

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy.


Nhóm 18: Ba lô; túi du lịch; vali; túi cho thể thao; túi xách tay; ví.

Nhóm 21: Dụng cụ đồ dùng cho gia đình: bình để uống; dụng cụ xoắn mở nút chai; đồ đựng giữ nhiệt dùng cho đồ uống; hộp giữ lạnh không dùng điện mang đi được; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bàn chải lông ngựa.

Nhóm 22: Lều trại, vải bạt, vải nhựa (vải dậu), bao đựng và túi: lều trại; võng; túi đựng thư từ.

Nhóm 24: Khăn vải tẩy trang; túi ngủ; tấm trải mỏng bằng nilon.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: thắt lưng; miếng lót bên trong giày; giày tập thể dục; bao tay; đồ đội đầu.

- (210) **4-2017-38158** (220) 17.11.2017
(441) 26.04.2018
(540) (531) 3.7.17; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN
HAMATACHI (VN)
Số 86 đường Thanh Bình, xã Thanh Cao,
huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 07: Động cơ điện các loại gồm: mô tơ, máy phát.

Nhóm 09: Biến thế điện; thiết bị điều khiển điện; bảng phân phối điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 36: Tư vấn về đầu tư xây dựng.

Nhóm 41: Sửa chữa lưới điện; hiệu chỉnh thiết bị điện, thiết bị điện tử viễn thông.

Nhóm 42: Lập dự án đầu tư xây dựng, phát triển nhà.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

(210) **4-2017-38159**

(220) 17.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT) LTD. (PK)

CCLQUETYL

62 Industrial Estate, Kot Lakhpat, Lahore-54770, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-38193**

(220) 17.11.2017

(441) 26.04.2018

(300) 2017-067488 18.05.2017 JP

(540)

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)

GLO

Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan tới việc buôn bán thuốc lá điện tử, máy hóa hơi cá nhân và hương liệu và dung dịch dùng cho nó, các thiết bị và bộ phận dùng để nung nóng thuốc lá và/hoặc chất thay thế thuốc lá dùng để hút, các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng, thuốc lá, các vật dụng cho người hút thuốc lá, điem.

(210) **4-2017-38263**

(220) 17.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.15.5; 13.1.6; 13.1.1; 1.15.23



(731) NGUYỄN KHẮC KHANG (VN)

57/12 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ mua bán tài sản trí tuệ (mua bán bản quyền); dịch vụ quản lý tài sản trí tuệ; dịch vụ tư vấn phát triển tài sản trí tuệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-38265**

(540)



(220) 17.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ĐIỆN
VÀNG (VN)

202 Nguyễn Chí Thanh, phường Phước
Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; cho thuê tàu thuyền; cho thuê xe, dịch vụ lái xe; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ cho khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-38284**

(540)

SANWA JET

(220) 20.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) ASAHI-THAI ALLOY CO., LTD. (TH)
9/23 Moo 7, Suksawat Road, Bangjak,
Prapradaeng, Samutprakarn 10130,
THAILAND

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Van đường ống nước, bằng kim loại.

Nhóm 11: Dây cho vòi hoa sen, hệ thống vòi hoa sen, vòi cho chậu rửa; vòi (van).

Nhóm 19: Van đường ống nước, không bằng kim loại và chất dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-38287**

(540)



(220) 20.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.15; 3.7.19; A3.7.24; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN ĐÀ THÀNH SERVICES (VN)

Số 77 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hoá qua trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng chuyên doanh, tiện ích như: thực phẩm, hàng tiêu dùng: quần, áo, xô, chậu, gia vị nấu ăn, dầu gội, sữa tắm, nhu yếu phẩm: mỹ phẩm, đồ lưu niệm, đồ dùng học tập (bút, vở, giấy, bảng, phấn), thiết bị giáo dục (sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm), lương thực, thực phẩm, thời trang (thắt lưng, ví nam, ví nữ, túi xách, mũ đội đầu, giày, dép, đồng hồ đeo tay, dây chuyền, vòng, nhẫn (bằng kim loại quý hoặc không bằng kim loại quý)), đồ uống các loại, mỹ phẩm, thời trang, đồ dùng gia đình: đồ dệt may (ga, gối, chăn, màn), dụng cụ nhà bếp (nồi, niêu, xoong, chảo, thìa, đĩa), đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ), đồ dùng học tập, văn phòng phẩm, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị công nghệ thông tin liên lạc, đồ điện gia dụng: thiết bị điện lạnh (máy điều hòa, tủ lạnh), thiết bị điện gia dụng (máy giặt, máy sấy khô quần áo, bàn ủi (bàn là), lò nướng, lò vi ba, bếp điện, máy rửa chén, máy trộn, máy pha cà phê, máy xay sinh tố, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, quạt, quạt sưởi, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, lò sưởi, máy truyền hình (ti vi), đầu đĩa VCD và DVD, máy quay phim, máy ảnh, điện thoại, điện thoại di động, máy fax, máy in), đồ nội thất, thiết bị điện tử điện lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-38349**

(540)



(220) 20.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; 11.3.18; 5.7.3; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) ĐỒ MINH NHỰT (VN)

85 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2017-38364**

(540)



(220) 20.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1

(731) GALAXY BICYCLE CO. LTD (CN)

New Material Industrial Base, Gonghe Town, Heshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đạp có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng, công suất thấp; xe máy; xe tay ga; vành của bánh xe đạp; yên xe đạp; khung xe đạp; xe đẩy trẻ em; lốp xe đạp.

(210) **4-2017-38375**

(220) 20.11.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, trắng.

(731) TRIOLAND CORPORATION (BZ)

No 5 Cork Street, Belize City, Belize

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống lô hội không có cồn; nước ngọt; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; mật hoa quả, không có cồn; nước sinh tố; nước táo lên men, không có cồn; nước ép rau [đồ uống]; nước ép trái cây.

(210) **4-2017-38383**

(220) 20.11.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.13.25; 26.4.9

(731) DIGITAL HOLLYWOOD CO., LTD (JP)

4-6 Kanda Surugadai, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy và dịch vụ hướng dẫn; khoá học hàm thụ (từ xa); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi các trường học; dịch vụ thư viện tra cứu (không mượn về) cho các hồ sơ tài liệu và văn học; cho thuê bản ghi âm và đĩa nhạc (đĩa hát), đĩa ghi âm; cho thuê bản ghi hình (vi-đê-ô); sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội nghị chuyên đề; dịch vụ cung cấp các ấn phẩm điện tử không tải xuống được; xuất bản sách và sách điện tử; cung cấp thông tin giáo dục liên quan đến các trường học; dịch vụ giáo dục giảng dạy tại các trường đại học, trường cao đẳng (trường chuyên nghiệp) hoặc khóa đào tạo sau đại học (lớp cao học); dịch vụ chỉnh sửa hình ảnh kỹ thuật số bằng máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ chỉnh sửa hình ảnh kỹ thuật số bằng máy vi tính; dịch vụ chỉnh sửa hình ảnh kỹ thuật số; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ chỉnh sửa hình ảnh kỹ thuật số; dịch vụ giáo dục giảng dạy và dịch vụ hướng dẫn liên quan đến xử lý hình ảnh kỹ thuật số; dịch vụ giáo dục giảng dạy và dịch vụ hướng dẫn trong lĩnh vực thiết kế đồ họa máy vi tính và nội dung đa phương tiện kỹ thuật số; dịch vụ giáo dục giảng dạy và dịch vụ hướng dẫn được cung cấp trực tuyến trong lĩnh vực thiết kế trang web, thiết kế đồ họa máy vi tính và nội dung đa phương tiện kỹ thuật số; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các buổi học và các bài giảng (diễn thuyết), hội nghị chuyên đề và hội thảo [tập huấn] trong lĩnh vực thiết kế trang web, thiết kế đồ họa máy vi tính và nội dung đa phương tiện kỹ thuật số; sắp xếp và tiến hành buổi học và các bài giảng (diễn thuyết) về giáo dục có sử dụng máy vi tính; sắp xếp và tiến hành các buổi học và các bài giảng (diễn thuyết) về giáo dục liên quan đến máy vi tính; dịch vụ cung cấp thông tin về giáo dục có sử dụng máy vi tính; dịch vụ cung cấp thông tin về giáo dục liên quan đến máy vi tính; dịch vụ giáo dục giảng dạy và dịch vụ đào tạo cho việc phát triển nguồn nhân lực liên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

quan đến thiết kế trang web và thiết kế đồ họa máy vi tính được cung cấp trực tuyến; dịch vụ giáo dục giảng dạy và dịch vụ hướng dẫn liên quan đến lập trình máy tính được cung cấp trực tiếp hoặc trực tuyến; cung cấp các đoạn vi-đê-ô trực tuyến hoặc được ghi sẵn (không tải xuống được) cho mục đích học tập về lập trình máy tính qua internet hoặc mạng lưới liên lạc điện tử; dịch vụ cung cấp vi-đê-ô và hình ảnh về hướng dẫn lập trình máy tính; sản xuất các bản ghi viđêô về hướng dẫn lập trình máy tính; dịch vụ cung cấp và xuất bản các ấn phẩm điện tử không tải xuống được cho mục đích giáo dục; dịch vụ giáo dục giảng dạy và dịch vụ hướng dẫn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ cao trong nhóm này

(210) **4-2017-38433**

(540)



(220) 21.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 7.1.24; 7.3.2; 1.3.1; A26.11.13

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
ĐẦU TƯ HB (VN)

406 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất; điều hành kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch]; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng du thuyền; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa.

(210) **4-2017-38447**

(300) 87/517,358 06.07.2017 US

(540)

STENZARIS

(220) 21.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New
Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người dùng để trị và ngăn ngừa các bệnh do vi rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thống thần kinh trung ương, các triệu chứng đau, bệnh ngoài da, bệnh đường tiêu hóa, bệnh truyền nhiễm, bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, bệnh về mắt, và bệnh về đường hô hấp; vaccin.

(210) 4-2017-38507

(220) 21.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) URWORK (BEIJING) VENTURE INVESTMENT CO., LTD. (CN)

优客工场

15-3, RongHui Garden, LinKong Economic Core Area, Shunyi Dist., Beijing, CHINA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; sợi dùng cho ăn kiêng; thuốc dùng cho người; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất diệt khuẩn; thực phẩm cho em bé; thuốc viên làm thon người; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; rượu/cồn dùng cho mục đích dược phẩm; collagen dùng cho mục đích y tế; khăn vệ sinh; quần tã trẻ em; chất tẩy uế; khăn tay vệ sinh.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; đồng hồ thông minh (xử lý dữ liệu); kính đeo mắt thông minh (xử lý dữ liệu); thiết bị để xử lý dữ liệu; nhật ký điện tử; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho điện thoại di động; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy tính xách tay; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính; ứng dụng di động có thể tải xuống được; máy tính bảng; dụng cụ hàng hải; điện thoại; thiết bị đọc sách điện tử; máy ảnh [chụp ảnh]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; phim hoạt hình; pin sạc dự phòng (pin có thể nạp lại được); vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; pin điện; máy ghi hình; kính mắt 3D; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị chiếu hình; máy đọc đĩa DVD; máy nghe nhạc cầm tay; điện thoại di động; khoá điện tử; dây điện; kính hiển vi điện tử; màn hình video.

Nhóm 11: Đèn; máy pha cà phê, dùng điện; tủ lạnh; hệ thống điều hoà không khí; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; quần áo, làm nóng bằng điện; thiết bị đốt nóng gia nhiệt; bình nước nóng cho nhà tắm; nhà vệ sinh di động; bộ thu năng lượng mặt trời [suối ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch nước; thiết bị phân phối nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

Nhóm 16: Giấy; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; khăn lau bằng giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; sổ tay; niên giám; áp phích quảng cáo; báo chí; tờ rơi; phiếu in sẵn; kẹp cho văn phòng; dụng cụ viết; danh thiếp; sách; bút bằng thép; giấy vệ sinh; bộ dụng cụ in mang đi được [đồ dùng văn phòng]; bảng vẽ; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; văn phòng phẩm; mực.

Nhóm 18: Túi sách học sinh; ví đựng tiền; vali [hành lý]; vali du lịch; ô; gậy chống; túi mua hàng; ô che nắng; dây da thuộc; dây buộc bằng da.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; bàn làm việc; tủ nhiều ngăn; gương soi; cửa cho đồ đạc; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; bảng niêm yết; giường ngủ; tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ đạc văn phòng; sản phẩm thủ công bằng tre và gỗ; giá để máy tính; gối; tủ sách; tủ đựng quần áo; khay không bằng kim loại.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; cổ áo [quần áo]; tấm che mắt khi ngủ; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; khăn quàng cổ; quần áo bơi; áo mưa; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim; ca vát; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; găng tay [trang phục].

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ gia vị; muối; kem lạnh; sô cô la; mật ong; bột nhão; bánh mì; bánh xăng đuych; thực phẩm trên cơ sở gạo được sấy khô đông lạnh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê không gian quảng cáo trực tuyến cho dịch vụ và hàng hóa từ mạng máy tính; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh của khách sạn; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong giao dịch kinh doanh và chức năng kinh doanh cho các doanh nghiệp thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; đại lý xuất nhập khẩu; quản lý nhân sự; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ tái lập kinh doanh; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thuốc; hãng quảng cáo; trang trí quầy hàng; dịch vụ thư ký.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; cho vay [tài chính]; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; ngân hàng thế chấp; thuê mua tài chính; môi giới chứng khoán; phân tích tài chính; cố vấn tài chính; chuyển vốn bằng điện tử; thông tin tài chính; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; ký gửi các đồ vật quý giá; bảo đảm tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ tư vấn nợ; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin tài chính thông qua trang web; cung cấp giảm giá cho người khác bằng việc sử dụng thẻ thành viên; huy động vốn quỹ đầu tư mạo hiểm; cho thuê tài chính để mua ô tô; đầu tư vốn cổ phần thường; cung cấp thông tin về thị trường chứng khoán; cung cấp tài chính để thuê và thuê mua; dịch vụ thu nợ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; đại lý nhà đất; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý nhà ở kiểu căn hộ; cho thuê căn hộ; cho thuê trang trại; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng chia sẻ [bất động sản]; bán nhà ở thương mại; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyền góp quỹ từ thiện; dịch vụ tín dụng; cho vay có thế chấp; môi giới.

Nhóm 37: Thông tin về lĩnh vực sửa chữa; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; xây dựng công trình; làm sạch toà nhà [bên trong]; sửa chữa đồ gỗ nội nệm; sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu; dán giấy phủ tường; bọc đệm; sơn nội thất và ngoại thất; làm sạch toà nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch đường phố; cho thuê máy quét đường; bảo dưỡng và sửa chữa tòa nhà; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị vệ sinh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sử dụng cho phòng tắm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị chiếu sáng; bảo dưỡng xe cộ; bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; sửa chữa máy chụp ảnh; bảo dưỡng và sửa chữa kết sắt; sửa chữa đồng hồ; phục chế đồ đạc; dịch vụ giặt là; dịch vụ kiểm soát dịch

hại, trừ dịch vụ trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thang máy; sửa chữa đường dây điện.

Nhóm 38: Hăng thông tấn (sử dụng máy chữ điện báo); truyền hình cáp; dịch vụ phát thanh qua internet; dịch vụ điện thoại; liên lạc bằng điện thoại di động; liên lạc bằng máy vi tính; truyền thư điện tử; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cho thuê máy fax; cho thuê modem; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê điện thoại; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp kết nối viễn thông cho mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội nghị truyền hình.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; cắt chỗ cho các chuyến đi; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê xe ô tô; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; cho thuê ô tô chở khách du lịch; dịch vụ chia sẻ xe hơi; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; cho thuê xe lăn; dịch vụ khuân vác; thuê tàu chở hàng; dịch vụ giao hàng; thông tin về giao thông; hậu cần vận tải; vận chuyển đồ đạc; phân phối điện; cho thuê xe đạp; cung cấp nước bằng đường ống; cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ cho thuê thiết bị điều hòa không khí; tái chế [tái chế chất thải]; dịch vụ in; may quần áo; dịch vụ may đo; nghiền, ép trái cây; bảo quản thực phẩm và đồ uống; hồ giấy; gia công gỗ; hồ vải; thông tin về xử lý vật liệu; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; tẩy trắng vải sợi; xử lý len; xử lý vải; nhuộm vải sợi; dịch vụ nhuộm; nhuộm quần áo; xay bột; làm đông lạnh thực phẩm.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục; dịch vụ về giảng dạy; trường mẫu giáo; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo lại nghề; gia sư; tổ chức và điều khiển hội nghị; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp sân chơi cho trẻ em; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí qua truyền thanh; giải trí trên truyền hình; dịch thuật; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; cho thuê sân bãi thể thao.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cho thuê máy chủ đặt web; điện toán đám mây; tư vấn bảo mật máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp nơi nghỉ giữ động vật; dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cho thuê nhà di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 44: Làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ diệt cỏ dại; chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; vật lý trị liệu; dịch vụ nha khoa; dịch vụ trị liệu; cho thuê thiết bị y tế; chăm sóc y tế.

Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn; dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ người đi kèm; cho thuê quần áo; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tang lễ; mở khoá an toàn; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cứu hoả; tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

(210) **4-2017-38540**

(220) 21.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) VINA ERRAZURIZ S.A. (CL)

ERRAZURIZ

Av. Nueva Tajamar No 481, Torre Sur,
Of. No 503 Las Condes, Santiago Chile
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2017-38541**

(220) 21.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) VINA ERRAZURIZ S.A. (CL)

MAX ERRAZURIZ

Av. Nueva Tajamar No 481, Torre Sur,
Of. No 503 Las Condes, Santiago Chile
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2017-38560**

(220) 21.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) MK UNIVERSAL INC. (KR)

AREUKESIEN

8, Gukhoe-daero 38-gil, Yeongdeungpo-
gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Đại lý bán lẻ thiết bị xoa bóp thẩm mỹ da; sắp xếp, điều hành kinh doanh mỹ phẩm; bán buôn mỹ phẩm; đại lý bán lẻ mỹ phẩm; trung tâm mua sắm toàn diện qua internet chuyên về thiết bị xoa bóp thẩm mỹ da và mỹ phẩm; tư vấn kinh doanh cho doanh nghiệp; thông tin kinh doanh cho doanh nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn đào tạo; đào tạo về xoa bóp; đào tạo về thẩm mỹ; hướng dẫn về nghệ thuật thẩm mỹ; cung cấp trường dạy làm đẹp chuyên nghiệp liên quan đến giáo dục và đào tạo cho các công ty nhượng quyền thương mại; đào tạo hướng nghiệp về thẩm mỹ.

(210) **4-2017-38563**

(540)



BLING
COFFEE ROASTERY & TEA LEAF

(220) 21.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 15.7.1; 5.7.1

(731) NGUYỄN VÕ GIA MINH (VN)

28B Võ Văn Ngân, khu vực 2, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, bánh.

(210) **4-2017-38586**

(540)



(220) 21.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; 5.5.16; A5.5.20; 25.7.25; 5.3.11; 5.3.16; A11.3.4; 5.3.20

(591) Trắng, đen, hồng sen, xanh lá cây, đỏ, cam, nâu đậm, nâu nhạt, vàng nhạt, xanh cốm.

(731) TRẦN VIẾT ĐẠT (VN)

Thôn 6, xã Đức Nhuận, Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Trà giảm cân dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược phẩm.

(210) **4-2017-38609**

(540)



(220) 21.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.12; A1.1.2

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐIỆN SÀI GÒN (VN)

58 Nguyễn Cư Trinh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; cầu dao điện; dây nguồn điện; bảng điện (táp lô điện); phích cắm điện; công tắc điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; bóng đèn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-38610**

(540)



(220) 21.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Đỏ, xám.

(731) LOAN VĂN SƠN (VN)

Thôn Phước Lộc 4, xã Ea Phê, huyện
Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán xe đạp thăng bằng, đồ chơi gỗ, đồ chơi vận động; bàn, ghế chống gù, cặp chống gù, sách thông minh, bàn, ghế, tủ, giường cho bé.

Nhóm 39: Tổ chức chuyến du lịch và dã ngoại.

Nhóm 41: Tư vấn hướng nghiệp.

Nhóm 44: Tư vấn tâm lý.

(210) **4-2017-38611**

(540)

(220) 21.11.2017

(441) 26.04.2018

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) NGUYỄN THỊ THUỶ LINH (VN)

Số 56, khu phố 5, phường Tân Chánh
Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(210) **4-2017-38649**

(540)



(220) 22.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.15

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
GOOFOO (VN)

Thôn Du Nghệ, thị trấn Quốc Oai, huyện
Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán kem ăn (kem lạnh dùng để ăn), quán đồ uống, khách sạn, dịch vụ cung cấp (phục vụ) kem ăn và đồ uống mang đi được [do nhà hàng thực hiện].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-38650**

(540)



(220) 22.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 3.7.8; A3.7.24; A26.11.12

(591) Da cam, trắng xám.

(731) TRIỆU NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)

Tổ dân phố Du Nghệ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

Nhóm 43: Cửa hàng kem lạnh, quán đồ uống, khách sạn, dịch vụ cung cấp kem lạnh và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2017-38651**

(540)

PARICREME

(220) 22.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) TRIỆU NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)

Tổ dân phố Du Nghệ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

Nhóm 43: Cửa hàng kem lạnh, quán đồ uống, khách sạn, dịch vụ cung cấp kem lạnh và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2017-38652**

(540)

YANI

(220) 22.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) TÔ KIỀU THU (VN)

08/20 phố Ngô Từ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn pin, bóng đèn điện, đèn huỳnh quang, đèn thủy ngân, đèn hồng ngoại, đèn Flat.

Nhóm 35: Mua bán các loại: pin, đèn pin, bóng đèn các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-38673**

(540)



(220) 22.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A3.5.24; 3.7.14; 3.5.15; A1.1.5; 26.1.1; 24.7.1; A24.7.23; 26.3.4

(591) Đỏ, xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÂN BÓN TOÀN CẦU (VN)

Lầu 1, tòa nhà VTC, 132 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu phân bón.

(210) **4-2017-38737**

(540)

goodcook

(220) 22.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) BASL LIMITED (HK)

Rooms 05-15, 13A/F, South Tower, World Finance Centre, Harbour City, 17 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 08: Kéo; kéo lớn dùng để tỉa cây hoặc xén lông; dụng cụ cắt tỉa xén; dụng cụ mở đồ hộp, không dùng điện; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; dao kéo.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc nhà bếp; dụng cụ mở nút chai; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; dụng cụ nhà bếp; chảo; dụng cụ nướng bánh.

(210) **4-2017-38750**

(540)

RED SKY DRONE DEFENDER

(220) 22.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) IMI SYSTEMS LTD. (IL)

Ramat Hasharon, Israel

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Hệ thống và thiết bị an ninh không phận; hệ thống và thiết bị nhận dạng sự xâm phạm không phận; hệ thống phát hiện (dò tìm), nhận dạng và giám sát (theo dõi) máy bay không người lái và các phương tiện vận chuyển trên không được điều khiển tự động (không người lái); thiết bị cảm biến; máy ảnh (máy quay phim); hệ thống gây nhiễu; và hệ thống rada để phát hiện (dò tìm), nhận dạng và giám sát (theo dõi) máy bay không người lái và các phương tiện vận chuyển trên không được điều khiển tự động (không người lái); thiết bị điện tử cho hệ thống phát hiện (dò tìm) máy bay không người lái, bao gồm rada phát hiện (dò tìm) máy bay không người lái, thiết bị gây nhiễu loạn sóng vô tuyến để phát hiện (dò tìm) máy bay không người lái; hệ thống phát hiện (dò tìm) phương tiện vận tải trên không được điều khiển tự động; hệ thống bảo vệ máy bay không người lái; hệ thống bảo vệ phương tiện vận tải trên không được điều khiển tự động; phần mềm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

có thể tải xuống được dùng cho an ninh không phận; phần mềm có thể tải xuống được để phát hiện (dò tìm), nhận dạng và giám sát (theo dõi) máy bay không người lái và phương tiện vận tải trên không được điều khiển tự động; phần mềm có thể tải xuống được dùng cho việc bảo vệ máy bay không người lái và phương tiện vận tải trên không được điều khiển tự động (không người lái); thiết bị máy tính và chương trình máy tính sử dụng trong việc định vị, theo dõi mục tiêu, xác định mục tiêu, truyền tín hiệu hoặc xử lý tín hiệu; linh kiện điện tử cho hệ thống tên lửa phòng không (tất cả thuộc nhóm 9).

Nhóm 13: Súng ống; đạn dược; đạn phóng (vũ khí); tên lửa (vũ khí); chất nổ (tất cả thuộc nhóm 13).

(210) **4-2017-38751**

(540)



(220) 22.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 18.1.21; 26.1.1; 25.5.2

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM THÀNH CÔNG (VN)

287/59 Nguyễn Đình Chiểu, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ kiện xe ô tô: tay nắm cửa xe.

(210) **4-2017-38788**

(540)



(220) 22.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.1; 3.7.16

(731) ANGLOFRANCHISE LIMITED (GB)
113 Whitechapel Road, London E1 1DT,
United Kingdom

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; trang sức cho y phục; đồ trang sức giả; kim loại quý và hợp kim của chúng; đá quý; vòng đeo tay (đồ trang sức); vòng đeo tay được làm bằng vải thêu (đồ trang sức); vòng đeo tay kết hợp với đồng hồ; dây chuyền (đồ trang sức); dây chuyền được làm bằng kim loại quý; dây chuyền trang sức đeo ở chân; chuỗi hạt (đồ trang sức); khay măng sét; hoa tai; nhẫn (đồ trang sức); mặt dây chuyền (đồ trang sức); hộp đựng đồ trang sức; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay và đồng hồ treo tường, để bàn; đồng hồ và dụng cụ và thiết bị đo thời gian; hộp đồng hồ đeo tay và đồng hồ treo tường, để bàn; hộp để đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dây đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay; dây xích chìa khóa bằng kim loại quý; vòng giữ chìa khóa bằng kim loại quý; mặt dây chuyền có thể lồng ảnh (đồ trang sức); tất cả thuộc nhóm 14.

Nhóm 18: Da và giả da; túi; cặp đựng giấy tờ tài liệu; ví để thẻ; hộp để chìa khóa bằng da; ví để tiền xu; ví để thẻ tín dụng; vật giữ thẻ tín dụng; túi vải buộc dây; túi xách tay; túi để đồ lặt vặt đi đường; túi và ví bằng da; cặp đựng giấy tờ tài liệu bằng da; túi hành lý và túi

xách; túi đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong); túi nhỏ bằng da; ví tiền; ba lô; túi khoác vai; túi thể thao; vali; túi đi chợ làm bằng vải; túi tote; ví bỏ túi; ô; ô che nắng; gậy chống; tất cả thuộc nhóm 18.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu; áo ngoài có mũ chùm đầu; mũ len chùm đầu và cổ; thắt lưng (trang phục); giầy cao cổ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); quần áo bình thường; giày dép và đồ đi chân bình thường; trang phục dùng trong thể thao; áo choàng ngoài; quần may bằng vải bò (quần áo); áo vét bò; quần gin may bằng vải bò; áo sơ mi bò; quần soóc bò; váy bò; áo váy; mũ che tai (trang phục); thắt lưng làm bằng vải (trang phục); găng tay (trang phục); mũ; mũ chùm đầu (trang phục); áo chui đầu có mũ chùm đầu; áo nỉ có mũ chùm đầu; trang phục dệt kim; áo vét (quần áo); quần bò; quần ống bó (quần dài); vật giữ ấm chân; khăn quàng cổ; ca vát; áo choàng; áo len chui đầu; quần áo mưa; khăn quàng; áo sơ mi; quần soóc; quần áo ngủ; nút tất ngắn cổ; quần áo thể thao; giày dép và đồ đi chân thể thao; tất cao cổ; áo len dài tay; quần áo bơi; mũ bơi; áo thun ngắn tay; quần và áo ấm rộng (mặc để tập luyện thể thao); quần dài; quần áo lót; thắt lưng dùng để thắt phân eo (trang phục); quần áo không thấm nước; tất cả thuộc nhóm 25.

Nhóm 35: Quảng cáo và quảng cáo bán hàng; quảng cáo được cung cấp qua internet; quảng cáo thông qua các phương tiện liên lạc công cộng; biên soạn quảng cáo để sử dụng làm trang web trên internet; biên tập danh sách gửi thư trực tiếp; biên tập, sản xuất và phổ biến các tài liệu quảng cáo; biên soạn danh sách đơn đặt hàng được máy tính hóa; đặt mua hàng dự trữ được máy tính hóa; tổ chức, sắp xếp và điều khiển các buổi triển lãm thương mại và hội chợ thương mại cho mục đích quảng cáo và thương mại; quảng cáo qua gửi thư trực tiếp; quảng cáo thị trường trực tiếp; trưng bày để mua bán hàng hóa; phổ biến quảng cáo và tài liệu quảng cáo (tờ bướm quảng cáo, sách nhỏ thông tin hoặc quảng cáo, tờ rơi và mẫu quảng cáo); phổ biến quảng cáo cho người khác thông qua internet; phân phát hàng mẫu; quảng cáo bằng bảng điện tử; đại lý xuất nhập khẩu; tiếp thị (marketing); dịch vụ thư ký; quảng cáo bán hàng trực tuyến trên mạng máy tính; đặt hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tiếp thị sản phẩm; phân phát sản phẩm mẫu dùng thử tại chỗ; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ cho người khác; quảng cáo bán hàng (quảng cáo) cho doanh nghiệp; quảng cáo hội chợ cho mục đích thương mại; quảng cáo khuyến mại bán hàng; tiếp thị quảng cáo bán hàng; cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ đồng hồ, trang sức, túi, ba lô, ví, sản phẩm bằng da loại nhỏ, quần áo, mũ nón và đồ đội đầu, giày dép và đồ đi chân, khăn quàng cổ, thắt lưng; bán lẻ hàng hóa bằng các phương tiện liên quan đến đồng hồ, trang sức, túi, ba lô, ví, sản phẩm bằng da loại nhỏ, quần áo, mũ nón và đồ đội đầu, giày dép và đồ đi chân, khăn quàng cổ, thắt lưng; bán buôn đồ trang sức, trang sức cho y phục, đồ trang sức giả, kim loại quý và hợp kim của chúng, đá quý, vòng đeo tay (đồ trang sức), vòng đeo tay được làm bằng vải thêu (đồ trang sức), vòng đeo tay kết hợp với đồng hồ, dây chuyền (đồ trang sức), dây chuyền được làm bằng kim loại quý, dây chuyền trang sức đeo ở chân, chuỗi hạt (đồ trang sức), khuy măng sét, hoa tai, nhẫn (đồ trang sức), mặt dây chuyền (đồ trang sức), hộp đựng đồ trang sức, đồng hồ bỏ túi, đồng hồ đeo tay và đồng hồ treo tường, để bàn, đồng hồ và dụng cụ và thiết bị đo thời gian, hộp đồng hồ đeo tay và đồng hồ treo tường, để bàn, hộp để đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dây đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, đồng hồ đeo tay, dây xích chìa khóa không bằng kim loại, dây xích chìa khóa bằng kim loại quý, vòng giữ chìa khóa, mặt dây chuyền có thể lỏng ảnh (đồ trang sức), da và giả da, túi, cặp đựng giấy tờ tài liệu, ví để thẻ, hộp để chìa khóa, ví để tiền xu, ví để thẻ tín dụng, vật giữ thẻ tín dụng, túi vải buộc dây, túi xách tay, túi để đồ lật vật đi đường, túi và ví bằng da, cặp đựng giấy tờ tài liệu bằng da, túi hành lý và túi xách, túi đựng đồ mỹ phẩm

(không có đồ bên trong), túi nhỏ bằng da, ví tiền, ba lô, túi khoác vai, túi thể thao, vali, túi đi chợ làm bằng vải, túi tote, ví bỏ túi, ô, ô che nắng, gậy chống, quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu, áo ngoài có mũ chùm đầu, mũ len chùm đầu và cổ, thắt lưng (trang phục), giày cao cổ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), quần áo bình thường, giày dép và đồ đi chân bình thường, trang phục dùng trong thể thao, áo choàng ngoài, quần may bằng vải bò (quần áo), áo vét bò, quần gin may bằng vải bò, áo sơ mi bò, quần soóc bò, váy bò, áo váy, mũ che tai (trang phục), thắt lưng làm bằng vải (trang phục), găng tay (trang phục), mũ, mũ chùm đầu (trang phục), áo chui đầu có mũ chùm đầu, áo nỉ có mũ chùm đầu, trang phục dệt kim, áo vét (quần áo), quần bò, quần ống bó (quần dài), vật giữ ấm chân, khăn quàng cổ, ca vát, áo choàng, áo len chui đầu, quần áo mưa, khăn quàng, áo sơ mi, quần soóc, quần áo ngủ, bút tắt ngấn cổ, quần áo thể thao, giày dép và đồ đi chân thể thao, tất cao cổ, áo len dài tay, quần áo bơi, mũ bơi, áo thun ngắn tay, quần và áo ấm rộng (mặc để tập luyện thể thao), quần dài, quần áo lót, thắt lưng dùng để thắt phân eo, quần áo không thấm nước; bán buôn đồ trang sức, trang sức cho y phục, đồ trang sức giả, kim loại quý và hợp kim của chúng, đá quý, vòng đeo tay (đồ trang sức), vòng đeo tay được làm bằng vải thêu (đồ trang sức), vòng đeo tay kết hợp với đồng hồ, dây chuyền (đồ trang sức), dây chuyền được làm bằng kim loại quý, dây chuyền trang sức đeo ở chân, chuỗi hạt (đồ trang sức), khuy măng sét, hoa tai, nhẫn (đồ trang sức), mặt dây chuyền (đồ trang sức), hộp đựng đồ trang sức, đồng hồ bỏ túi, đồng hồ đeo tay và đồng hồ treo tường, để bàn, đồng hồ và dụng cụ và thiết bị đo thời gian, hộp đồng hồ đeo tay và đồng hồ treo tường, để bàn, hộp để đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dây đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, đồng hồ đeo tay, dây xích chìa khóa không bằng kim loại, dây xích chìa khóa bằng kim loại quý, vòng giữ chìa khóa, mặt dây chuyền có thể lỏng ảnh (đồ trang sức), da và giả da, túi, cặp đựng giấy tờ tài liệu, ví để thẻ, hộp để chìa khóa, ví để tiền xu, ví để thẻ tín dụng, vật giữ thẻ tín dụng, túi vải buộc dây, túi xách tay, túi để đồ lặt vặt đi đường, túi và ví bằng da, cặp đựng giấy tờ tài liệu bằng da, túi hành lý và túi xách, túi đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong), túi nhỏ bằng da, ví tiền, ba lô, túi khoác vai, túi thể thao, vali, túi đi chợ làm bằng vải, túi tote, ví bỏ túi, ô, ô che nắng, gậy chống, quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu, áo ngoài có mũ chùm đầu, mũ len chùm đầu và cổ, thắt lưng (trang phục), giày cao cổ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), quần áo bình thường, giày dép và đồ đi chân bình thường, trang phục dùng trong thể thao, áo choàng ngoài, quần may bằng vải bò (quần áo), áo vét bò, quần gin may bằng vải bò, áo sơ mi bò, quần soóc bò, váy bò, áo váy, mũ che tai (trang phục), thắt lưng làm bằng vải (trang phục), găng tay (trang phục), mũ, mũ chùm đầu (trang phục), áo chui đầu có mũ chùm đầu, áo nỉ có mũ chùm đầu, trang phục dệt kim, áo vét (quần áo), quần bò, quần ống bó (quần dài), vật giữ ấm chân, khăn quàng cổ, ca vát, áo choàng, áo len chui đầu, quần áo mưa, khăn quàng, áo sơ mi, quần soóc, quần áo ngủ, bút tắt ngấn cổ, quần áo thể thao, giày dép và đồ đi chân thể thao, tất cao cổ, áo len dài tay, quần áo bơi, mũ bơi, áo thun ngắn tay, quần và áo ấm rộng (mặc để tập luyện thể thao), quần dài, quần áo lót, thắt lưng dùng để thắt phân eo, quần áo không thấm nước bằng tất cả các phương tiện; dịch vụ quảng cáo bán hàng; trang trí quầy hàng; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa liên quan để đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, túi, túi xách tay, túi hành lý, ba lô, ô, quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu, mũ lưỡi trai, mũ, quần áo bơi, quần áo lót, thắt lưng, khăn quàng cổ và găng tay (không bao gồm việc vận chuyển chúng) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các loại hàng hóa này từ cửa hàng bán lẻ, trang website bán hàng hóa thông thường trên internet hoặc bằng phương tiện viễn thông; dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồng hồ, trang sức, túi, ba lô, ví, sản phẩm bằng da loại nhỏ, quần áo, mũ nón và đồ đội đầu, giày dép và đồ đi chân, khăn quàng cổ, thắt lưng; tất cả thuộc nhóm 35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-38798**

(540)



(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.8; A2.3.16; A5.1.16; A5.3.13;
5.3.16; 5.7.21

(591) Xanh, nâu, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUSTED FOOD
VIỆT NAM (VN)

Số 70 đường C, khu trung tâm hành
chính, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ
An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua sơ chế, chế biến: hạt hạnh nhân, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt dẻ cười, hạt chia, hạt thông, quả hồ đào đã được bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; cà phê rang.

(210) **4-2017-38802**

(540)



(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.3; 25.5.25; 26.1.1

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ
PHÂN PHỐI ĐIỆN (VN)

Số 24C, ngõ 84, đường Yên Hoà, phường
Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện, cầu chì, cầu dao.

Nhóm 11: Đèn điện.

(210) **4-2017-38824**

(300) 87/470,238

31.05.2017 US

(540)

CARBON

(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) CARBON, INC. (US)

1089 Mills Way, Redwood City, CA
94063, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy in ba chiều, bao gồm cả máy in ba chiều đã cho thuê.

Nhóm 40: Cho thuê thiết bị sản xuất, cụ thể là máy in ba chiều; sản xuất chất phụ gia cho người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kỹ thuật, cụ thể là cung cấp dịch vụ thiết kế để sản xuất các đồ vật tạo bởi in ba chiều.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-38856**

(540)



(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; A26.11.12

(591) Xanh lá cây.

(731) PHẠM DUY TÂN (VN)

697D đường số 5, khu phố 1, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Máy móc, thiết bị và dụng cụ y tế: thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị hồi sức; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị điều hòa nhịp tim; máy thanh lọc cơ thể, máy thanh lọc máu và các phụ kiện, dụng cụ tiêu hao đi kèm.

(210) **4-2017-38862**

(540)



(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A2.9.16; 5.7.21; A5.7.23; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh cốm, cam, cam đậm.

(731) HỒ THỊ NGỌC HÂN (VN)

29/29 đường Song Hành, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hồng sấy dẻo, khoai lang sấy.

(210) **4-2017-38873**

(540)

Biển Mặn

(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LATOP (VN)

Số 175 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt đã được chế biến; rau đã được chế biến; thực phẩm làm từ thịt; thực phẩm làm từ động vật sống dưới nước.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thủy sản, hải sản, các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật; xuất nhập khẩu các sản phẩm: thủy sản, hải sản, các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2017-38887**

(540)



(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 26.3.1; 24.15.1; A24.15.7

(591) Xanh nõn chuối, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
ASIAN GROUP (VN)

Số 37 ngõ 109 phố Quan Nhân, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút không khí; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; máy rửa bát đĩa; máy xay bột; máy nhào bột; máy bơm.

Nhóm 09: Máy đọc đĩa DVD; đầu đĩa DVD; tai nghe; máy hát tự động; loa; micrô; máy ổn áp; máy biến áp.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống hút bụi lọc không khí; máy hút mùi; nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; vỉ để nướng, vỉ nướng; thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị làm lạnh đồ điện; đèn chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; tủ lạnh các loại; thiết bị sưởi ấm; ấm đun nước dùng điện; lò vi sóng các loại; thiết bị lọc nước; bồn tắm các loại; vòi nước các loại; phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; bệ xí vệ sinh.

(210) **4-2017-38888**

(540)

SUMATO

(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
ASIAN GROUP (VN)

Số 37, ngõ 109, phố Quan Nhân, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút không khí; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; máy rửa bát đĩa; máy xay bột; máy nhào bột; máy bơm.

Nhóm 09: Máy đọc đĩa DVD; đầu đĩa DVD; tai nghe; máy hát tự động; loa; micrô; máy ổn áp; máy biến áp.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống hút bụi lọc không khí; máy hút mùi; nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; vỉ để nướng, vỉ nướng; thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị làm lạnh đồ điện; đèn chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; tủ lạnh các loại; thiết bị sưởi ấm; ấm đun nước dùng điện; lò vi sóng các loại; thiết bị lọc nước; bồn tắm các loại; vòi nước các loại; phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; bệ xí vệ sinh.

(210) **4-2017-38889**

(220) 23.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI

DR. CLEAN
SMART TECHNOLOGY FOR LIFE

ASIAN GROUP (VN)

Số 37, ngõ 109, phố Quan Nhân, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút không khí; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; máy rửa bát đĩa; máy xay bột; máy nhào bột; máy bơm.

Nhóm 09: Máy đọc đĩa DVD; đầu đĩa DVD; tai nghe; máy hát tự động; loa; micrô; máy ổn áp; máy biến áp.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống hút bụi lọc không khí; máy hút mùi; nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; vỉ để nướng, vỉ nướng; thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị làm lạnh đồ điện; đèn chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; tủ lạnh các loại; thiết bị sưởi ấm; ấm đun nước dùng điện; lò vi sóng các loại; thiết bị lọc nước; bồn tắm các loại; vòi nước các loại; phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; bệ xí vệ sinh.

(210) **4-2017-38927**

(220) 23.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CHEOLHEE LEE (KR)

i-cletime

46, Eungubi-ro 146beon-gil, Yuseong-gu
Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất hoa quả; thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở rau; thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở rong biển; thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở nhân sâm; thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở hồng sâm.

(210) **4-2017-38943**

(220) 23.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.3

Karia

(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG DỊCH

VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CM (VN)

Số nhà 144, phố Bạch Mai, phường Cầu
Đền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí như nước hoa, xịt phòng, sáp khử mùi, tinh dầu; mỹ phẩm dùng chăm sóc da như kem làm trắng da, phấn trang điểm, chất làm se khít lỗ chân lông, nước tẩy trang; son môi; nước gội đầu; thuốc đánh răng; chất tẩy vết bẩn như xà phòng, nước giặt; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm như sữa tắm, xà phòng tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm như: băng vệ sinh, khăn vệ sinh, miếng đệm lót vệ sinh, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; bông thấm hút; khăn ướt được ngâm, tắm, thấm ướt nước thơm được phẩm; quần tã trẻ em; quần lót vệ sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; nghiên cứu thị trường; quảng cáo; cửa hàng bán các mặt hàng: mỹ phẩm, nước hoa, xịt phòng, xà phòng, sữa tắm, nước gội đầu, thuốc đánh răng, kem đánh răng, băng vệ sinh, giấy vệ sinh.

(210) **4-2017-38949**

(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

Ánh Quang PLAZA
anhquangplaza

(731) CÔNG TY TNHH ÁNH QUANG
PLAZA (VN)

Số 07 - 09 Tôn Đức Thắng, phường 6,
thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 35: Bán buôn: vải, hàng may sẵn, giày dép; buôn bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm máy tính; buôn bán lương thực thực phẩm; quảng cáo, giới thiệu trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, cho thuê căn hộ, cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị nghe nhìn điện tử, thiết bị liên lạc; sửa chữa thiết bị điện, thiết bị làm lạnh, thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 41: Hoạt động chiếu phim, dịch vụ karaoke, dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện về thể thao, văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán rượu, bia, quầy rượu (bar).

(210) **4-2017-38986**

(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.4.2; A26.11.8; A26.11.12

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xanh lam,
xanh lá mạ, vàng, đỏ cam, tím sen.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
BIDOPHARMA USA (VN)

263/11 Lý Thường Kiệt, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

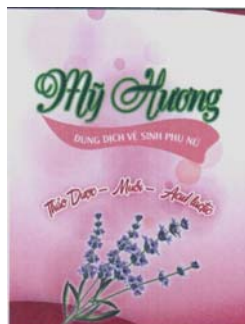
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-38987**

(540)



(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A26.11.12

(591) Hồng, hồng sen, xanh lá cây, xanh cốm, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BIDOPHARMA USA (VN)
263/11 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh chứa thuốc dùng cho vệ sinh cá nhân.

(210) **4-2017-38988**

(540)



(220) 23.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 5.5.16; A5.5.20; A25.7.6

(591) Hồng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BIDOPHARMA USA (VN)
263/11 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh chứa thuốc dùng cho vệ sinh cá nhân.

(210) **4-2017-39032**

(540)



(220) 24.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 25.12.1; 1.15.15; A5.3.13

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT TÂN PHÚ GIA (VN)
Xóm 6, xã Nam Vân, thành phố Nam Định

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm loại bỏ cấu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải dùng để giặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39038**

(540)



(220) 24.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 2.9.6; 2.9.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÀM ĐẸP LANAMY (VN)
Số 06 Hàng Mắm, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương (NAM DUONG IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2017-39058**

(540)



(220) 24.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1; 25.1.5; 13.1.6

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MINH MINH TÂM (VN)

71/21/9/4 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mút.

(210) **4-2017-39073**

(540)



(220) 24.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.2; 18.1.21; 15.7.1

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - KỸ THUẬT VĨNH THỌ (VN)

Tổ 10, ấp Phước Lập, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Nồi hơi của động cơ hơi nước; bộ điều chỉnh áp lực [bộ phận của máy]; thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén; máy đóng gói thực phẩm; máy xếp thùng định hình thùng carton; máy đóng túi wrap; máy xếp panet tự động; máy cuốn màn co; máy sang palet; máy đóng nắp tự động; máy cắt bao tự động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39076**

(220) 24.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.5.2; 4.5.3

(731)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ DU LỊCH ADVENTURE
ZONE (VN)

120E Trần Bình Trọng, phường 2, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ giải trí; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

(210) **4-2017-39144**

(220) 24.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) JUST HYPE LIMITED (GB)

JUSTHYPE

Europa House, Newton Lane, Wigston,
Leicester, Leicestershire, LE18 3SE,
United Kingdom

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 18: Da và đồ giả da; các sản phẩm làm từ da, giả da và không thuộc các nhóm khác bao gồm: túi hành lý, túi, ví, ô và lọng, da động vật, hòm bằng da thuộc hoặc giả da, túi cầm tay cho phụ nữ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, bộ đồ du lịch, ví đựng danh thiếp, thẻ hành lý, va li và túi du lịch, túi đựng đồ lặt vặt đi đường, ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo và phụ kiện quần áo; dịch vụ bán lẻ đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ đồ đi chân; dịch vụ bán lẻ túi; dịch vụ bán lẻ túi hành lý; dịch vụ bán lẻ vải; dịch vụ bán lẻ đồ dùng trong nhà; dịch vụ bán lẻ đồ kim hoàn; dịch vụ bán lẻ văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ ô; dịch vụ bán lẻ chế phẩm vệ sinh thân thể; dịch vụ bán lẻ trò chơi; dịch vụ bán lẻ đồ chơi; dịch vụ bán lẻ thiết bị thể thao; dịch vụ bán lẻ dụng cụ thể thao; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến túi xách tay; dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ kim hoàn; dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ chơi; dịch vụ bán lẻ trực tuyến túi hành lý; dịch vụ bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán buôn đồ đi chân, dịch vụ bán buôn đồ đội đầu; dịch vụ bán buôn túi; dịch vụ bán buôn ô; dịch vụ bán buôn túi hành lý; dịch vụ bán buôn đồ kim hoàn; dịch vụ bán buôn chế phẩm đồ vệ sinh thân thể; dịch vụ bán buôn vải; dịch vụ bán buôn sản phẩm thể thao; dịch vụ bán buôn đồ chơi; dịch vụ bán buôn trò chơi; dịch vụ bán buôn vật tư văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh cửa hàng bán buôn và bán lẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2017-39147** (220) 24.11.2017
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.4.4; 26.3.23; 26.15.15
(731) ELKEM AS (NO)
Drammensveien 169, 0277 Oslo,
Norway
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)
- (511) Nhóm 01: Silicon.
-



- (210) **4-2017-39199** (220) 24.11.2017
(441) 26.04.2018
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THĂNG LONG PHÚ THỌ (VN)
Vườn Vua, xã Trung Thịnh, huyện
Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ



- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản; dịch vụ quảng cáo du lịch; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn; quản lý kinh doanh nhà nghỉ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; văn phòng giao dịch về nhà ở (căn hộ); quản lý nhà gồm nhiều căn hộ; cho thuê căn hộ; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tham quan du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê đồ sân khấu biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ cung cấp phòng cho hội họp; dịch vụ cung cấp phòng ở và thức ăn do khách sạn, nhà nghỉ và những nơi khác của chỗ ở thực hiện; các dịch vụ liên quan đến việc đảm bảo việc đặt chỗ ở và ăn tại các khách sạn; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

Nhóm 44: Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, suối nước khoáng, khu nghỉ phục hồi sức khỏe; phòng tắm hơi và phòng xoa bóp.

- (210) **4-2017-39200** (220) 24.11.2017
(441) 26.04.2018
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 5.5.16; 24.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THĂNG LONG PHÚ THỌ (VN)
Vườn Vua, xã Trung Thịnh, huyện
Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản; dịch vụ quảng cáo du lịch; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn; quản lý kinh doanh nhà nghỉ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; văn phòng giao dịch về nhà ở (căn hộ); quản lý nhà gồm nhiều căn hộ; cho thuê căn hộ; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tham quan du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ cung cấp phòng cho hội họp; dịch vụ cung cấp phòng ở và thức ăn do khách sạn, nhà nghỉ và những nơi khác của chỗ ở thực hiện; các dịch vụ liên quan đến việc đảm bảo việc đặt chỗ ở và ăn tại các khách sạn; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

Nhóm 44: Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, suối nước khoáng, khu nghỉ phục hồi sức khỏe; phòng tắm hơi và phòng xoa bóp.

(210) **4-2017-39217**

(220) 27.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 25.1.6; 1.15.21; 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CON CUNG
(VN)



101 - 103 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải; chế phẩm ngâm giặt; dung dịch giặt tẩy; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm tẩm gội và chăm sóc da; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm làm sạch; thuốc đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm ngâm làm thơm miệng.

Nhóm 05: Tã lót.

Nhóm 09: Vật dụng bảo vệ răng.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ hóa phẩm: chế phẩm ngâm giặt, chất làm mềm vải, dung dịch giặt tẩy, chế phẩm làm sạch; bán buôn bán lẻ khăn giấy ướt, khăn mặt bằng vải, khăn tắm bằng vải; bán buôn bán lẻ chế phẩm vệ sinh: tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

xà phòng, thuốc đánh răng, nước súc miệng; bán buôn bán lẻ các loại mỹ phẩm; bán buôn, bán lẻ dụng cụ nha khoa.

(210) **4-2017-39218**

(540)



(220) 27.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN LONG (VN)

30 ngõ 310 đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

(210) **4-2017-39252**

(540)



(220) 27.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 19.1.3; 15.1.21

(591) Vàng, đỏ, xanh dương (xanh đậm), cam, vàng cam, đồng, vàng đồng, trắng, đen, xám bạc.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT MÁY PHUN XỊT ĐA NĂNG THÀNH TỶ (VN)

Số 32 tổ 11, ấp Hậu Phú 3, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 07: Máy phun xịt đa năng thế hệ mới.

(210) **4-2017-39266**

(540)



(220) 27.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.17.11; 1.5.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NAM SƠN QUỐC (VN)

100A tổ 35C, KP 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)


(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2017-39325		(220)	27.11.2017
			(441)	26.04.2018
(300)	87/464,503	25.05.2017	US	
(540)			(531)	26.4.1; 26.4.9; A25.7.3; 26.15.15
			(731)	GLOBAL EQUIPMENT SERVICES AND MANUFACTURING, INC. (US) 5215 Hellyer Ave., Ste. 130, San Jose, California, 95138, U.S.A.
			(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 40: Lắp ráp sản phẩm cho người khác; dịch vụ sản xuất gia công cho người khác trong lĩnh vực chất bán dẫn, màn hình phẳng, pin mặt trời, quang điện mặt trời, ổ đĩa cứng, máy móc tự động, thiết bị điện tử tiêu dùng, thiết bị lắp ráp và kiểm tra.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế trong lĩnh vực sản xuất, xử lý và kiểm tra chất bán dẫn, sản xuất màn hình phẳng, sản xuất pin mặt trời, sản xuất ổ (ra cứng, công nghiệp máy móc tự động, thiết bị điện tử tiêu dùng, thiết bị lắp ráp và kiểm tra; thiết kế theo đơn đặt hàng thiết bị sản xuất để sử dụng trong công nghiệp chất bán dẫn, màn hình phẳng, pin mặt trời, quang điện mặt trời, ổ đĩa cứng, máy móc tự động, thiết bị điện tử tiêu dùng, thiết bị lắp ráp và kiểm tra; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế các chi tiết cơ khí và bộ phận cơ khí; thiết kế các thiết bị và linh kiện cơ khí, cơ điện và quang điện; thiết kế các bộ phận quang học và vi quang học; thiết kế, lắp đặt, cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính; phát triển và triển khai các giải pháp phần mềm, phần cứng và công nghệ nhằm mục đích thử nghiệm các linh kiện điện tử và hệ thống điện tử; phát triển sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật cho người khác.

(210)	4-2017-39335		(220)	27.11.2017
			(441)	26.04.2018
(300)	40201719694X	06.10.2017	SG	
(540)			(531)	A26.3.5; 26.15.15
			(731)	WONGPARTNERSHIP LLP (SG) 12 Marina Boulevard #28-00, Marina Bay Financial Centre Tower 3, Singapore 018982
			(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sáp nhập doanh nghiệp cho người khác; đàm phán kinh doanh; tư vấn liên quan đến sáp nhập doanh nghiệp; tư vấn liên quan đến tổ chức và vận hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành doanh nghiệp; tư vấn quản lý trong phân tích các thông tin về thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý liên quan đến kinh doanh; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; đàm phán giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng cho người khác; chuẩn bị tài liệu liên quan đến kinh doanh; chuẩn bị tài liệu liên quan đến việc kê khai thuế; nghiên cứu dự án kinh doanh cho doanh nghiệp; dịch vụ quản lý các hoạt động văn phòng (dịch vụ văn phòng đã đăng ký); dịch vụ tra cứu liên quan đến thông tin doanh nghiệp.

(210) 4-2017-39374

(220) 28.11.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 5.7.21; A5.7.23; 26.1.2; A5.3.13

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH HÒA MỸ THỊNH LONG AN (VN)

Lô H6A đường số 4, khu công nghiệp Hải Sơn (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Ajvar [ớt được bảo quản]; hạnh nhân xay; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; cá com, không còn sống; táo nghiền nhuyễn; trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ] [đặt trong giỏ]; đậu đã được bảo quản; quả mọng, được bảo quản; bơ dừa; bơ lạc; hạt ngàò đường; lát trái cây sấy khô; lát khoai tây rán giòn; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; sữa dừa; dừa sấy khô; mút quả ớt, tôm, không còn sống; trái cây được rắc đường; quả chà là; tổ chim ăn được; cá [không còn sống]; cá đã lạng xương; cá, được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; lát khoai tây mỏng; hạt tằm ướp hương vị; thịt đông khô; rau đông khô; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; thạch trái cây; vỏ trái cây; củi của trái cây; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đóng hộp; cá trích, không còn sống; xúc xích; mút nhão; nước rau ép dùng để nấu nướng; nước sữa lên men [đồ uống từ sữa]; kimchi [món ăn từ rau củ lên men]; táo tía nướng; khoai tây lát rán giòn ít béo; thịt; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nấm đã được bảo quản; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; quả hạch đã chế biến; dầu dùng cho thực phẩm; vòng hành tây (món ăn); dầu hạt cọ cho thực phẩm; lạc đã chế biến; trứng nghiền thành bột; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; động vật có vỏ cứng, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; táo tía nướng; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản; rau đóng hộp; sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bánh mì; bánh gừng; ổ bánh mì nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; bánh gạo; kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sôcôla; sô cô la phết bánh chứa hạt; quả hạch bọc sôcôla; gia vị thập cẩm; ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; bánh quy; bánh quy giòn; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; kẹo mềm; món ăn đông khô với thành phần chính là mì ống/mỳ sợi; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; mút mật ong trộn vùng; mật ong; thạch hoa quả [bánh kẹo]; viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh hạnh nhân [bánh ngọt]; bạc hà cho kẹo bánh; mì sợi; bột quả hạch; bánh kẹp; kẹo lạc; bánh qui poti bơ; bánh patê; bánh gạo; bánh bít cốt; nem cuộn; đồ uống trên cơ sở trà; nghệ (gia vị); bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 31: Tảo Rovilla cho tiêu dùng con người hoặc động vật; hạnh nhân [trái cây]; động vật sống; quả dừa; cá còn sống; bã trái cây; quả tươi; nấm tươi; trứng cá; tôm hùm gai, sống; quả bí, tươi.

Nhóm 32: Cốc-tai trên cơ sở bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước khoáng xenxe; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa, nước ép rau [đồ uống]; nước [đồ uống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; thông tin về thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; thông tin kinh doanh; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; đóng gói hàng hoá; bao gói hàng hoá.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản lạnh; bảo quản thực phẩm và đồ uống; xông khói thực phẩm; làm đông lạnh thực phẩm; làm đông lạnh thực phẩm; nghiền, ép trái cây.

(210) **4-2017-39377**

(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.1; A7.1.11

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TACO (VN)



Liên kê 29 - 01, khu đất dịch vụ LK 20A - LK 20B Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm, cửa cuốn bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa nhựa, cửa cuốn không bằng kim loại.

(210) **4-2017-39390**

(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.5.1; A18.5.7; 26.4.3

(591) Xanh đậm, đỏ, xanh dương, cam, xanh lá.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỮNG TRẺ EM VÀNG (VN)

16 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: đồ chơi trẻ em, dụng cụ học sinh, văn phòng phẩm, hóa mỹ phẩm, hàng may mặc; đại lý mua bán ký gửi hàng hóa (đồ chơi trẻ em); tổ chức triển lãm với mục đích quảng cáo và thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức lễ hội; tổ chức các buổi họp mặt giao lưu (các buổi sinh hoạt tập thể, vui chơi, giải trí, các buổi sinh nhật, mừng thọ, họp lớp) theo yêu cầu của người khác nhằm mục đích giải trí; tổ chức trò chơi (giải trí).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39391**

(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Đỏ, cam, xanh dương, xanh lá, vàng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỮNG TRẺ EM VÀNG (VN)
16 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: đồ chơi trẻ em, dụng cụ học sinh, văn phòng phẩm, hàng may mặc; đại lý mua bán ký gửi hàng hóa (đồ chơi trẻ em); tổ chức triển lãm với mục đích quảng cáo và thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức lễ hội; tổ chức các buổi họp mặt giao lưu (các buổi sinh hoạt tập thể, vui chơi, giải trí, các buổi sinh nhật, mừng thọ, họp lớp) theo yêu cầu của người khác nhằm mục đích giải trí; tổ chức trò chơi (giải trí).

(210) **4-2017-39393**

(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

FRĒNDY

(731) NGUYỄN CÔNG DỤ (VN)
Nhà số 2404, tòa chung cư TSQ, Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; khuy, măng sét, kẹp ca vát; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); hạt trang sức charm.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giấy thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 26: Huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí; cúc áo; khuy móc cho thân áo váy; dải ren, dải ten để viền; đồ để thêu trang trí; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng đồ trang điểm, quần áo thời trang, đầm công sở, quần áo trẻ em, cà vạt, giấy thời trang, mũ thời trang, huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo], cúc áo, dải viền, khuy móc, dải ten, đồ thêu trang trí.

Nhóm 40: Dịch vụ sửa quần áo cho vừa số đo; cắt vải; xử lý vải; may quần áo; thêu thùa.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thử nghiệm vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39394**

(220) 28.11.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; A26.4.18; 1.15.15

(731) NGUYỄN CÔNG DỰ (VN)

Nhà số 2404, tòa chung cư TSQ, Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; khay, mặng sét, kẹp ca vát; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); hạt trang sức charm.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giày thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 26: Huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí; cúc áo; khay móc cho thân áo váy; dải ren, đăng ten để viền; đồ để thêu trang trí; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng đồ trang điểm, quần áo thời trang, đầm công sở, quần áo trẻ em, cà vạt, giày thời trang, mũ thời trang, huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo], cúc áo, dây viền, khay móc, đăng ten, đồ thêu trang trí.

Nhóm 40: Dịch vụ sửa quần áo cho vừa số đo; cắt vải; xử lý vải; may quần áo; thêu thùa.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thử nghiệm vải.

(210) **4-2017-39417**

(220) 28.11.2017

(540)

SUNCITY

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)

Tầng 9, tòa nhà Đà Nẵng ACB Tower - 218 Bạch Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, khoa học, nông nghiệp và lâm nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại); phân bón; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Thuốc nhuộm; mực in.

Nhóm 03: Các chất dùng để giặt; chất để tẩy rửa; chế phẩm đánh bóng và mài mòn; nhang thơm.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, dầu nhờn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ); băng giấy dùng để châm lửa; nến.

Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; bím dùng cho trẻ em (tã lót); bím dùng cho người lớn; quần lót vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 07: Động cơ (không dùng cho xe cộ mặt đất); các bộ phận ghép nối và truyền động của máy (không dùng cho xe cộ mặt đất); máy nông nghiệp; máy bán hàng tự động; máy bơm; máy hút bụi dùng điện.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và đĩa, dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị dẫn điện; thiết bị điều chỉnh bảo vệ mạch điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh và hình ảnh; máy vi tính.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Xe ô tô, xe máy, xe đạp; tàu thủy; máy bay.

Nhóm 13: Vũ khí bắn nổ, ngòi nổ và đạn dược, chất nổ, pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc: đàn, loa, kèn, trống và sáo.

Nhóm 16: Giấy, ấn phẩm (sản phẩm in); văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); cờ làm bằng giấy.

Nhóm 17: Cao su và nhựa pec-ca; vật liệu để lèn chặt, bịt kín, cách ly.

Nhóm 18: Da và giả da; rương, va li và túi; ô, ví, ba lô.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, gương, khung ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ, gối, đệm.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy); đồ lau dọn, đồ thủy tinh; sành, sứ dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

Nhóm 22: Dây thừng, lưới, vải bạt, vật liệu để nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo); vật liệu sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi và chỉ tơ nhân tạo; tơ đã xe; len đã xe.

Nhóm 24: Vải, khăn trải bàn, ga trải giường, chăn, cờ làm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục).

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu khuy; kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, nệm chùi chân, vải sơn, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 28: Trò chơi, trò chơi điện tử, đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác); đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng và đồ ngọt).

Nhóm 29: Thịt (đã chế biến); rau quả được phơi khô hoặc nấu chín; mứt, ứt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh kẹo; bột sắn; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga (đồ uống); đồ uống hoa quả (không cồn) và nước hoa quả; xi-rô (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh, rượu vang, rượu hoa quả, rượu gạo .

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, casino, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản, cho thuê văn phòng bất động sản, cho thuê căn hộ, quản lý toà nhà (toà nhà cho thuê).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị công trình; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ phát thanh truyền hình, dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; đúc, mạ kim loại; xử lý nước thải; gia công cắt may xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ sân gôn (golf); casino (dịch vụ sòng bài)

Nhóm 42: Thăm dò khoáng sản; dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: viễn thông, tự động hoá văn phòng, xử lý vệ sinh môi trường, xử lý rác thải, nước thải, khí thải, chất thải rắn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ thú y: thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39459**

(540)



(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 25.5.2

(591) Đen, trắng, xám.

(731) QL FIGO (JOHOR) SDN BHD (MY)

Lot 3627, Jalan Harmoni 1, Taman Harmoni, Kulai, Johor 81000, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); tôm nước ngọt (không còn sống); cá (không còn sống); lát khoai tây mỏng; thực phẩm được chế biến từ cá; thực phẩm được làm từ cá bao gồm cá đã lạng xương và thân cá đã bỏ xương/phi-lê cá; thịt giảm bông/đùi lợn muối; tôm pandan (không còn sống); xúc xích/lạp xưởng; động vật có vỏ cứng (không còn sống); tôm (không còn sống); cá ngừ; pate cá; thực phẩm được làm hoàn toàn từ các sản phẩm kể trên hoặc làm chủ yếu từ các sản phẩm kể trên.

(210) **4-2017-39463**

(540)



(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A18.1.19; 26.2.7

(591) Vàng, trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX ĐÀ NẴNG (VN)

Số 46 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; siêu thị trưng bày, mua, bán các loại hàng hoá tiêu dùng như: lương thực thực phẩm, đồ uống; rau, củ, quả, thịt và sản phẩm thịt (trong cửa hàng chuyên doanh), thủy sản (trong cửa hàng chuyên doanh), đường sữa, các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, hàng may mặc sẵn, giày dép, đồ điện gia dụng (bếp đun điện, máy xay, máy ép, bình giữ nhiệt, bàn là), đồ dùng gia đình bằng gốm sứ, thủy tinh, đồ dùng gia đình khác như: xoong, nồi, thau chậu, mỹ phẩm, chất tẩy rửa không dùng trong y tế.

(210) **4-2017-39466**

(540)



(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 26.1.1

(731) SEOUL PROPOLIS CO., LTD. (KR)

(Yongsan-dong) KT&E 2dongho, 167-6, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34025, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán hàng mỹ phẩm; sắp xếp bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán lẻ trong lĩnh vực thuốc; sắp xếp bán hàng dược phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng thực phẩm chức năng trên cơ sở chiết xuất từ tổ ong; sắp xếp bán hàng thực phẩm chức năng trên cơ sở chất chiết xuất từ tổ ong; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh.

(210) **4-2017-39489**

(540)



(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Vàng, xanh lá cây, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VÂN NAM (VN)

132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tổ chức quyên góp từ thiện.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng [nhà cửa, căn hộ, khu công nghiệp]; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc và thiết bị văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa trong và ngoài nước; đại lý vé máy bay; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ trông giữ xe.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ khu nghỉ dưỡng (reort), dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-39501**

(540)



(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 7.3.20; A9.1.20; 26.4.1

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT MÀN SÀI GÒN (VN)

87/90 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Màn cửa, rèm cửa, tấm che nắng, tất cả được làm bằng vải; tấm tre nắng bằng nhựa (là màn nhựa có rỗng rọc kéo lên cuộn xuống).

(210) **4-2017-39511**

(540)



(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A11.1.5

(591) Đen, trắng, da cam, xanh nõn chuối.

(731) ROCK FISH CO.,LTD (KR)

35, Wonyang-ro, Seo-gu, Busan, 49277, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Cá được bảo quản; mực sấy khô; cá đã được nấu và sấy khô; tôm được rán; thực phẩm trên cơ sở cá; món cốt lết từ cá.

(210) **4-2017-39524**

(540)



(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.2.1; 26.1.1; 26.4.2; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
GẠCH NGÓI ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9, đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất, hóa chất tẩy rửa dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán chất tẩy rửa dùng trong xây dựng, chất tẩy rửa đa năng.

(210) **4-2017-39535**

(540)



(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.4.1; A3.4.23; 19.1.4

(591) Vàng, đỏ, xanh da trời, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ MEGARISE (VN)

627/1B Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước giải khát; nước uống có ga, các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả.

(210) **4-2017-39536**

(540)



(220) 28.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.3.1

(591) Hồng nhạt, nâu nhạt, vàng đồng.

(731) TRƯỜNG TRÀ MY (VN)

Số 52, ngõ 2, đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39563**

(540)



(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1

(591) Trắng, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LẠC LONG (VN)

Số 59, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa.

(210) **4-2017-39576**

(540)



(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.5.1; 26.7.25

(591) Đỏ, xám, trắng, đỏ đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AUTOS ONLY (VN)

276 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô; đại lý ký gửi ô tô; xúc tiến thương mại.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa ô tô.

(210) **4-2017-39580**

(540)



(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.17.11; A1.5.3

(591) Trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ DỊCH VỤ ĐẠI VIỆT (VN)

Tầng 8, tòa nhà Việt Úc, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 42: Giám định hàng hóa.

(210) **4-2017-39593**

(540)



(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A11.3.7; 26.3.23; 1.7.6; 26.3.1

(591) Xanh dương, tím, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH BÚN BÒ HUẾ - 169 (VN)

Số 169 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2017-39628**

(540)



(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH LÊ MỸ PHƯƠNG (VN)**

380/12B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh sỉ lẻ quần áo trẻ em, đồ chơi cho trẻ em.

(210) **4-2017-39666**

(300) 56622/2017 31.05.2017 CH

(540)

PARLIAMENT CRUISE

(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) **PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)**
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ảm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc); các dụng dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2017-39690**

(540)



(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.2; A26.11.7; A26.11.12; A1.1.10; A1.1.5

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN ILAND VIỆT NAM (VN)**

Số nhà 16, ngõ Trần Phú 1, tổ 8, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) **4-2017-39700**

(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)



XYZ PRINTING

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.15.15; 1.15.23

(731) XYZPRINTING, INC. (TW)
10F, No. 99, Sec. 5, Nanjing E. Road,
Songshan District, Taipei City 10571,
Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp dạng thô dùng cho việc in 3D hoặc để sản xuất chất phụ gia; hóa chất công nghiệp; hoá chất dùng trong khoa học; thuốc thử hóa học; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng cho mục đích công nghiệp; gôm (chất dính) không dùng cho mục đích văn phòng và gia dụng; gôm Arabic dùng trong công nghiệp; nhựa epoxy, dạng thô; chất dẻo dạng thô; nhựa acrylic, dạng thô, nhựa nhân tạo, dạng thô; nhựa tổng hợp, dạng thô; hợp phân gốm để nung kết; hợp chất để sản xuất gốm kỹ thuật; silicat; chất kết dính dùng trong ngành đúc; chế phẩm để làm khuôn đúc.

Nhóm 06: Kim loại dạng lá dùng cho máy in 3D; kim loại dạng bột dùng cho máy in 3D.

Nhóm 07: Máy in 3D; máy in thực phẩm 3D; máy sấy khô mực in bằng tia cực tím; máy in 3D có hình dạng giống chiếc bút, cụ thể là thiết bị đúc chất dẻo bằng điện dùng để tạo ra các đồ vật bằng cách làm nóng chảy, làm mát, làm đông đặc và ép đùn chất dẻo.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng cho máy in 3D; phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng cho máy in thực phẩm 3D; phần mềm máy vi tính sử dụng cho máy in 3D; máy quét 3D (thiết bị xử lý dữ liệu); máy vẽ đồ thị 3D; hộp đựng sợi nhựa sử dụng cho máy in 3D (hộp rỗng); phần cứng và phần mềm máy tính sử dụng cho máy in 3D.

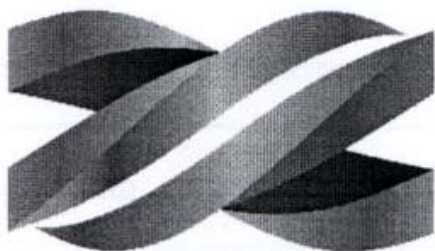
Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm; chất dẻo sử dụng trong việc in 3D, cụ thể là chất dẻo nóng bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D hoặc để sản xuất chất phụ gia; chất dẻo bán thành phẩm ở dạng sợi sử dụng cho máy in 3D để tạo hình ba chiều; hỗn hợp chất dẻo nóng cụ thể là chất dẻo nóng bán thành phẩm dạng bột hoặc dạng viên; chất dẻo dạng đúc ép sử dụng trong sản xuất; bột chất dẻo nóng bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D; bột nhựa ABS (acrylonitrile butadiene styrene) bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D; bột nhựa PLA (polylactic acid) bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; cao su tự nhiên; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa acrylic, bán thành phẩm; vật liệu lọc (dạng bột chất dẻo bán thành phẩm); vật liệu lọc (dạng màng chất dẻo bán thành phẩm); khuôn đúc áp lực bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất; sợi dây bằng chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; sợi chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; sợi bằng cao su, không dùng trong ngành dệt; cao su lỏng; cao su cứng (ebonite).

Nhóm 40: Sản xuất máy in phun theo đơn đặt hàng và thông số kỹ thuật của người khác, sản xuất máy in 3D theo đơn đặt hàng và thông số kỹ thuật của người khác; xử lý mô hình in 3D; cho thuê máy tạo mô hình 3D; cho thuê máy tạo mẫu 3D; cho thuê máy tạo mẫu nhanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39701**

(540)



(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; A1.13.15; 26.15.15

(731) XYZPRINTING, INC. (TW)
10F, No. 99, Sec. 5, Nanjing E. Road,
Songshan District, Taipei City 10571,
Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp dạng thô dùng cho việc in 3D hoặc để sản xuất chất phụ gia; hóa chất công nghiệp; hoá chất dùng trong khoa học; thuốc thử hóa học; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng cho mục đích công nghiệp; gôm (chất dính) không dùng cho mục đích văn phòng và gia dụng; gôm Arabic dùng trong công nghiệp; nhựa epoxy, dạng thô; chất dẻo dạng thô; nhựa acrylic, dạng thô, nhựa nhân tạo, dạng thô; nhựa tổng hợp, dạng thô; hợp phần gốm để nung kết; hợp chất để sản xuất gốm kỹ thuật; silicat; chất kết dính dùng trong ngành đúc; chế phẩm để làm khuôn đúc.

Nhóm 06: Kim loại dạng lá dùng cho máy in 3D; kim loại dạng bột dùng cho máy in 3D.

Nhóm 07: Máy in 3D; máy in thực phẩm 3D; máy sấy khô mực in bằng tia cực tím; máy in 3D có hình dạng giống chiếc bút, cụ thể là thiết bị đúc chất dẻo bằng điện dùng để tạo ra các đồ vật bằng cách làm nóng chảy, làm mát, làm đông đặc và ép đùn chất dẻo.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng cho máy in 3D; phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng cho máy in thực phẩm 3D; phần mềm máy vi tính sử dụng cho máy in 3D; máy quét 3D (thiết bị xử lý dữ liệu); máy vẽ đồ thị 3D; hộp đựng sợi nhựa sử dụng cho máy in 3D (hộp rỗng); phần cứng và phần mềm máy tính sử dụng cho máy in 3D.

Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm; chất dẻo sử dụng trong việc in 3D, cụ thể là chất dẻo nóng bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D hoặc để sản xuất chất phụ gia; chất dẻo bán thành phẩm ở dạng sợi sử dụng cho máy in 3D để tạo hình ba chiều; hỗn hợp chất dẻo nóng cụ thể là chất dẻo nóng bán thành phẩm dạng bột hoặc dạng viên; chất dẻo dạng đúc ép sử dụng trong sản xuất; bột chất dẻo nóng bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D; bột nhựa ABS (acrylonitrile butadiene styrene) bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D; bột nhựa PLA (polylactic acid) bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; cao su tự nhiên; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa acrylic, bán thành phẩm; vật liệu lọc (dạng bột chất dẻo bán thành phẩm); vật liệu lọc (dạng màng chất dẻo bán thành phẩm); khuôn đúc áp lực bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất; sợi dây bằng chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; sợi chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; sợi bằng cao su, không dùng trong ngành dệt; cao su lỏng; cao su cứng (ebonite).

Nhóm 40: Sản xuất máy in phun theo đơn đặt hàng và thông số kỹ thuật của người khác, sản xuất máy in 3D theo đơn đặt hàng và thông số kỹ thuật của người khác; xử lý mô hình in 3D; cho thuê máy tạo mô hình 3D; cho thuê máy tạo mẫu 3D; cho thuê máy tạo mẫu nhanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39702**

(540)



(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.15.15; 1.15.23

(731) XYZPRINTING, INC. (TW)

10F, No. 99, Sec. 5, Nanjing E. Road,
Songshan District, Taipei City 10571,
Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp dạng thô dùng cho việc in 3D hoặc để sản xuất chất phụ gia; hóa chất công nghiệp; hoá chất dùng trong khoa học; thuốc thử hóa học; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng cho mục đích công nghiệp; gôm (chất dính) không dùng cho mục đích văn phòng và gia dụng; gôm Arabic dùng trong công nghiệp; nhựa epoxy, dạng thô; chất dẻo dạng thô; nhựa acrylic, dạng thô, nhựa nhân tạo, dạng thô; nhựa tổng hợp, dạng thô; hợp phần gồm để nung kết; hợp chất để sản xuất gốm kỹ thuật; silicat; chất kết dính dùng trong ngành đúc; chế phẩm để làm khuôn đúc.

Nhóm 06: Kim loại dạng lá dùng cho máy in 3D; kim loại dạng bột dùng cho máy in 3D.

Nhóm 07: Máy in 3D; máy in thực phẩm 3D; máy sấy khô mực in bằng tia cực tím; máy in 3D có hình dạng giống chiếc bút, cụ thể là thiết bị đúc chất dẻo bằng điện dùng để tạo ra các đồ vật bằng cách làm nóng chảy, làm mát, làm đông đặc và ép đùn chất dẻo.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng cho máy in 3D; phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng cho máy in thực phẩm 3D; phần mềm máy vi tính sử dụng cho máy in 3D; máy quét 3D (thiết bị xử lý dữ liệu); máy vẽ đồ thị 3D; hộp đựng sợi nhựa sử dụng cho máy in 3D (hộp rỗng); phần cứng và phần mềm máy tính sử dụng cho máy in 3D.

Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm; chất dẻo sử dụng trong việc in 3D, cụ thể là chất dẻo nóng bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D hoặc để sản xuất chất phụ gia; chất dẻo bán thành phẩm ở dạng sợi sử dụng cho máy in 3D để tạo hình ba chiều; hỗn hợp chất dẻo nóng cụ thể là chất dẻo nóng bán thành phẩm dạng bột hoặc dạng viên; chất dẻo dạng đúc ép sử dụng trong sản xuất; bột chất dẻo nóng bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D; bột nhựa ABS (acrylonitrile butadiene styrene) bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D; bột nhựa PLA (polylactic acid) bán thành phẩm sử dụng trong việc in 3D; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; cao su tự nhiên; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa acrylic, bán thành phẩm; vật liệu lọc (dạng bột chất dẻo bán thành phẩm); vật liệu lọc (dạng màng chất dẻo bán thành phẩm); khuôn đúc áp lực bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất; sợi dây bằng chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; sợi chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; sợi bằng cao su, không dùng trong ngành dệt; cao su lỏng; cao su cứng (ebonite).

Nhóm 40: Sản xuất máy in phun theo đơn đặt hàng và thông số kỹ thuật của người khác, sản xuất máy in 3D theo đơn đặt hàng và thông số kỹ thuật của người khác; xử lý mô hình in 3D; cho thuê máy tạo mô hình 3D; cho thuê máy tạo mẫu 3D; cho thuê máy tạo mẫu nhanh.

(210) **4-2017-39739**

(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) AYAM S.A.R.L. (FR)

27 Rue Du General Foy, Paris 75008, France

AYAM BRAND

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); cá được bảo quản, cá mồi được bảo quản và cá thu được bảo quản; cá ngừ được bảo quản; cá hồi (không còn sống); thịt đóng hộp, cá đóng hộp, trái cây đóng hộp và rau đóng hộp; chiết xuất của thịt; trái cây và rau được bảo quản, đã sấy khô và đã nấu chín; đậu đã được nướng; kem sữa dừa, sữa dừa dùng cho mục đích nấu ăn; cà chua nghiền nhuyễn; pa tê làm từ cá; thạch cho thực phẩm; mứt ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; thịt đã được bảo quản; dưa muối; dầu và chất béo có thể ăn được; dầu thực vật và dầu ô liu dùng làm thực phẩm; sa-lát đã được chế biến; ngô ngọt đã chế biến; tất cả được bao gồm trong nhóm 29.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao; đường; bột sắn bột; bột cọ sagu; chế phẩm thay thế cà phê; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem lạnh; mật ong, mật đường; nấm men; bột nướng bánh; muối để nấu ăn và làm hương liệu thực phẩm; mù tạt; hạt tiêu; giấm; xốt (gia vị); xốt cà ri, pa tê cà ri; gia vị; bột thực phẩm (gia vị), bột nhào thực phẩm (gia vị từ thực vật); xốt làm từ rau nghiền nhuyễn; nước xốt cho sa-lát; lúa mạch đã xát vỏ (đã được chế biến).

Nhóm 31: Lúa mạch còn nguyên vỏ [còn trong trấu], lúa mạch; lúa mạch nha; lúa mạch chưa qua chế biến; thức ăn cho chó; trái cây tươi; rau tươi; rau sa-lát (còn tươi); tất cả được bao gồm trong nhóm 31.

(210) **4-2017-39757**

(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(300) 87586430 28.08.2017 US

(540)



(531) A15.9.11; 26.3.1; 26.4.2; 26.4.11

(591) Đỏ, trắng.

(731) GOOGLE LLC (US)

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được cho phép tải lên, đăng lên, hiển thị, gắn thẻ, và chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nhật ký trực tuyến (blog) được cung cấp qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp (thiết kế/tạo ra/cho thuê không gian trên máy chủ và duy trì) cổng chia sẻ vi-đê-ô, cụ thể là một trang web cho việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải về cho phép người sử dụng trang web đăng tải các vi-đê-ô trực tuyến để chia sẻ với những người khác cho mục đích giáo dục và giải trí; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm không tải xuống được cho phép tải lên, chụp, đăng bài, thể hiện, chỉnh sửa, chạy, truyền theo dòng (liên tục và ổn định), xem, duyệt trước, hiển thị, gắn thẻ, chia sẻ trực tuyến dạng nhật ký cá nhân (blogging), chia sẻ, xử lý dữ liệu, phân phối, xuất bản và sao chép phương tiện truyền thông điện tử, nội dung truyền thông đa phương tiện, vi-đê-ô, phim, tranh, hình

ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, và thông tin qua mạng internet hoặc các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm không tải xuống được cho phép chia sẻ nội dung truyền thông đa phương tiện và bình luận giữa các người dùng; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm không tải xuống được cho phép nhà cung cấp nội dung theo dõi (dò vết) nội dung truyền thông đa phương tiện; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm phân tích (không tải xuống được), cụ thể là phần mềm tính toán và báo cáo số liệu thống kê về hành vi của người xem các vidêo, phim, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi trực tuyến, và các nội dung khác do người dùng tạo ra; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ nội dung truyền thông đa phương tiện cho người khác; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ nội dung giáo dục và giải trí truyền thông đa phương tiện cho người khác; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ các trang mạng máy tính; cho thuê không gian lưu trữ các cơ sở dữ liệu trên internet; dịch vụ ứng dụng phần mềm (SAAS) (hoạt động qua mạng toàn cầu, được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người sử dụng truy cập từ xa) cho phép tải lên, chụp, đăng bài, thể hiện, chỉnh sửa, chạy, truyền theo dòng (liên tục và ổn định), xem, duyệt trước, hiển thị, gắn thẻ, chia sẻ trực tuyến dạng nhật ký cá nhân (blogging), chia sẻ, xử lý dữ liệu, phân phối, xuất bản và sao chép phương tiện truyền thông điện tử, nội dung đa phương tiện, vi-đê-ô, phim, tranh, hình ảnh, ký tự, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, và thông tin thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác.

(210) **4-2017-39758**

(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(300) 87586185 28.08.2017 US

(540)



(531) 2.9.1; 26.3.1; 26.5.1; 26.5.10

(591) Đỏ, trắng.

(731) GOOGLE LLC (US)

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] cho phép tải lên, đăng bài, thể hiện, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký web (blog), và chia sẻ phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin điện tử thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] để phát sóng, truyền dẫn điện tử và truyền theo dòng (liên tục và ổn định) các nội dung trò chơi truyền thông kỹ thuật số.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm không tải xuống được cho phép tải lên, chụp, đăng bài, thể hiện, chỉnh sửa, chạy, truyền theo dòng (liên tục và ổn định), xem, duyệt trước, hiển thị, gắn thẻ, chia sẻ trực tuyến dạng nhật ký cá nhân (blogging), chia sẻ, xử lý dữ liệu, phân phối, xuất bản, sao chép, và cung cấp các phương tiện truyền thông điện tử, nội dung truyền thông đa phương tiện, vi-đê-ô, phim, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, và thông tin qua mạng internet hoặc các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm không tải xuống được cho phép chia sẻ nội dung truyền thông đa phương tiện và bình luận giữa các người dùng; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm không tải xuống được

cho phép nhà cung cấp nội dung theo dõi (dò vết) nội dung truyền thông đa phương tiện; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm phân tích không tải về được, cụ thể là phần mềm cung cấp số liệu thống kê về hành vi của người xem trực tuyến vi-đê-ô, phim ảnh, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi và nội dung khác được tạo ra bởi người sử dụng; cho thuê không gian lưu trữ trực tuyến nội dung đa phương tiện cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trực tuyến các nội dung giáo dục và giải trí đa phương tiện cho người khác; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ các trang mạng máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trực tuyến các cơ sở dữ liệu cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trực tuyến phần mềm cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trang nhật ký cá nhân trực tuyến; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn lập trình máy tính; tư vấn về lĩnh vực điện toán đám mây; tư vấn về thiết kế trang web; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ ứng dụng phần mềm (SAAS) (hoạt động qua mạng toàn cầu, được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người sử dụng truy cập từ xa); dịch vụ tư vấn về cho thuê không gian trên máy chủ để lưu giữ ứng dụng phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp tư vấn và thông tin công nghệ liên quan đến phần mềm để tải lên, chụp, đăng bài, thể hiện, chỉnh sửa, chạy, truyền theo dòng (liên tục và ổn định), xem, duyệt trước, hiển thị, gắn thẻ, chia sẻ trực tuyến dạng nhật ký cá nhân (blogging), chia sẻ, xử lý dữ liệu, phân phối, xuất bản, sao chép, và cung cấp phương tiện truyền thông điện tử, nội dung truyền thông đa phương tiện, vi-đê-ô, phim, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, và thông tin thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cung cấp tư vấn và thông tin công nghệ liên quan đến phần mềm cho phép chia sẻ nội dung truyền thông đa phương tiện và bình luận giữa những người dùng; dịch vụ cung cấp tư vấn và thông tin công nghệ liên quan đến phần mềm cho phép nhà cung cấp nội dung theo dõi (dò vết) nội dung truyền thông đa phương tiện; dịch vụ cung cấp tư vấn và thông tin công nghệ liên quan đến phần mềm cung cấp số liệu thống kê về hành vi của người xem các vi-đê-ô, phim, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi trực tuyến, và các nội dung khác do người dùng tạo ra; dịch vụ cung cấp tư vấn và thông tin công nghệ liên quan đến cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ nội dung truyền thông đa phương tiện cho người khác; dịch vụ cung cấp tư vấn và thông tin công nghệ liên quan đến cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ các nội dung giáo dục và giải trí đa phương tiện cho người khác; dịch vụ cung cấp tư vấn và thông tin công nghệ liên quan đến cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ các trang mạng máy tính; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin công nghệ liên quan đến cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ trực tuyến cơ sở dữ liệu cho người khác; dịch vụ cung cấp tư vấn và thông tin công nghệ liên quan đến cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ trực tuyến phần mềm cho người khác; dịch vụ cung cấp tư vấn và thông tin công nghệ liên quan đến cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ nhật ký web (weblog).

(210) **4-2017-39759**

(220) 29.11.2017

(300) 87586239 28.08.2017 US

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A15.9.11; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) GOOGLE LLC (US)

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, cụ thể là, vật mang dữ liệu từ tính không chứa dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính được ghi sẵn các vi-đê-ô âm nhạc; đĩa ghi (âm thanh, hình ảnh), cụ thể là, đĩa ghi không chứa dữ liệu, đĩa ghi được ghi sẵn các vi-đê-ô âm nhạc; đĩa compact (nghe, nhìn), cụ thể là đĩa compact không chứa dữ liệu, đĩa compact được ghi sẵn các vi-đê-ô âm nhạc; đĩa DVD, cụ thể là đĩa DVD không chứa dữ liệu, đĩa DVD được ghi sẵn các vi-đê-ô âm nhạc, và các phương tiện ghi kỹ thuật số, cụ thể là đĩa CD không chứa dữ liệu, đĩa CD được ghi sẵn các vi-đê-ô âm nhạc; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị để xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính ghi sẵn để chơi và thu âm nhạc; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để chơi và thu âm nhạc; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để truyền, truyền theo dòng (liên tục và ổn định) và tải âm nhạc, vi-đê-ô, và nội dung nghe nhìn, cụ thể là âm nhạc, vi-đê-ô và phim ảnh; âm nhạc, vi-đê-ô và các nội dung nghe nhìn được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được trong lĩnh vực giải trí được cung cấp thông qua một dịch vụ đăng ký thuê bao.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ ứng dụng phần mềm (hoạt động qua mạng toàn cầu, được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người sử dụng truy cập từ xa) cho phép truyền, truyền theo dòng (liên tục và ổn định) và tải âm nhạc, vi-đê-ô, và nội dung nghe nhìn; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm không tải xuống được dùng để truyền, truyền theo dòng (liên tục và ổn định) và tải âm nhạc, vi-đê-ô, và nội dung nghe nhìn; cung cấp (thiết kế/tao/cho thuê không gian trên máy chủ và duy trì) một trang web sử dụng công nghệ cho phép người dùng truyền, truyền theo dòng (liên tục và ổn định) và tải âm nhạc, vi-đê-ô, và nội dung nghe nhìn về giải trí thông qua một dịch vụ đăng ký thuê bao.

(210) **4-2017-39769**

(220) 29.11.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 4.5.14; A3.1.24; 26.1.1

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; vỏ hộp loa; điện thoại di động; dây cáp điện; thiết bị sạc pin điện; phim hoạt hình.

(210) **4-2017-39770**

(220) 29.11.2017

(540)

XIAOV

(441) 26.04.2018

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; vỏ hộp loa; điện thoại di động; dây cáp điện; thiết bị sạc pin; phim hoạt hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39771**

(540)

NFD

NURBEK FEAT DIA

(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(731) GUANGZHOU ZETIAN AUDIO EQUIPMENT CO.,LTD (CN)

Floor 3, Building C14, Huachuang Industrial Park, Jinshi Road, Shiji Town, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; thiết bị điện báo truyền ảnh; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị chiếu hình; màn hình video; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử.

(210) **4-2017-39788**

(540)



(220) 29.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; 24.17.18

(591) Đỏ, da cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SỐ 1 SÓC TRĂNG (VN)

357/9 - đường Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nấm linh chi nguyên tai; nấm linh chi thái (cắt lát); nấm linh chi xay nhuyễn; nấm linh chi dạng bào tử (tất cả đều đã qua phơi hoặc sấy), tất cả dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2017-39843**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8; 26.4.2

(731) HCP PUMP MANUFACTURER CO., LTD. (TW)

No. 33, Jin Chien Road, Ping-Tung City 900, Taiwan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm nước thải; máy bơm đặt chìm dưới nước; bánh cánh quạt (bộ phận của máy); động cơ (không dùng cho xe cộ mặt đất).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39854**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh dương, trắng, vàng đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN PHỐ SON (VN)
05 Đào Tấn, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê bất động sản; chủ sở hữu bất động sản; ký gửi bất động sản.

(210) **4-2017-39861**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.13.1; 26.4.2; 26.7.25; A1.13.10

(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương, trắng, cam, đen.

(731) VÕ THỊ HOÀI LĨNH (VN)
140/21 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; marketing; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế website; thiết kế xây dựng; thiết kế bao bì.

(210) **4-2017-39885**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.15; 2.3.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC LINH SÂM (VN)
Số 79, đường Huỳnh Văn Nghệ, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39913**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EXACTLY VIỆT NAM (VN)

Tầng 4, toà nhà Việt Anh, số 33, ngõ 30, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Dây chữa cháy (thiết bị dập lửa); miếng dán chữa cháy (thiết bị dập lửa).

(210) **4-2017-39914**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EXACTLY VIỆT NAM (VN)

Tầng 4, toà nhà Việt Anh, số 33, ngõ 30, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Dây chữa cháy (thiết bị dập lửa); miếng dán chữa cháy (thiết bị dập lửa).

(210) **4-2017-39916**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.21; A5.5.20; 1.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EXACTLY VIỆT NAM (VN)

Tầng 4, toà nhà Việt Anh, số 33, ngõ 30, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Dây chữa cháy (thiết bị dập lửa); miếng dán chữa cháy (thiết bị dập lửa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2017-39925

(540)

蜀大侠
SHU DAXIA

(220) 30.11.2017

(441) 26.04.2018

(731) HAILANG JIANG (CN)

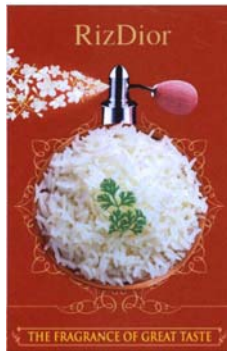
No. 14, Group 7 Fuli Village, Dalu Street, Bishan District, Chongqing, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quầy rượu; cung cấp đồ ăn nhanh (lẩu nước, đậu phụ Tứ Xuyên, thịt lợn chua ngọt, mì hoành thánh, cơm chiên dương châu, tôm xào hạt điều, vịt quay bắc kinh, mì xào, gà kung pao) và đồ uống (trà hoa cúc, cà phê, trà sữa, nước hoa quả) bằng xe tải di động (phục ăn uống tại chỗ); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) 4-2017-39939

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 25.1.9; A25.1.10; 8.7.25; 15.1.21

(591) Đỏ, trắng, hồng, ghi, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) PHOENIX GLOBAL DMCC (AE)

44th Floor, Building - AA1, Mazaya Business Avenue, Jumeirah Lakes Towers (JLT), P.O. Box 49451, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại gạo và ngũ cốc.

(210) 4-2017-39953

(540)

MegaCARD

(220) 30.11.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.2.7; 26.4.3; 7.5.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN ĐIỆN TỬ VNPT (VN)

Tầng 3, tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; thẻ mang dữ liệu công nghệ cao như thẻ thông minh có gắn chip và thẻ từ tính mang dữ liệu; các thiết bị phục vụ và thực hiện việc thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử (cụ thể gồm: máy rút tiền tự động; máy chấp nhận thanh toán thẻ; thiết bị đọc thẻ chip, thẻ từ và thẻ không dây).

Nhóm 35: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá (cụ thể là: mua bán thẻ trả trước; mua bán phần mềm; mua bán giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ,

thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; mua bán thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị bưu chính và thiết bị viễn thông; mua bán thiết bị và phần mềm phục vụ cho hoạt động thanh toán điện tử; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ xây dựng hệ thống đại lý (cho người khác) bán sản phẩm/dịch vụ qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ bán thẻ trả trước cho thuê bao di động bằng hình thức điện tử công nghệ cao; dịch vụ thương mại điện tử, mua bán hàng hóa/dịch vụ trực tuyến (cụ thể là: sim thuê bao di động trả trước/trả sau, sản phẩm/dịch vụ nội dung thông tin số); dịch vụ quảng cáo qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ tổ chức đấu giá trực tuyến; dịch vụ mua bán vật tư, thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), hệ thống thiết bị tự động hoá và các hệ thống thông tin; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Các dịch vụ nghiệp vụ ngân hàng, tài chính (cụ thể gồm: dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ thanh toán sử dụng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử, dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ cung cấp thông tin tài khoản cho khách hàng, thanh toán cước phí và chuyển khoản qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính); dịch vụ ngân hàng tự động; dịch vụ mua bán tiền tệ; dịch vụ thu đổi tiền mặt và ngoại tệ; dịch vụ đại lý thu hộ cước (cước điện thoại, điện, nước, truyền hình cáp, internet, chuyển phát nhanh).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông cụ thể gồm: dịch vụ truy cập internet; cung cấp dịch vụ liên lạc bằng điện thoại công cộng (bốt điện thoại: dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông).

(210) 4-2017-39954

(220) 30.11.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.1; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN ĐIỆN TỬ VNPT (VN)
Tầng 3, tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; thẻ mang dữ liệu công nghệ cao như thẻ thông minh có gắn chip và thẻ từ tính mang dữ liệu; các thiết bị phục vụ và thực hiện việc thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử (cụ thể gồm: máy rút tiền tự động; máy chấp nhận thanh toán thẻ; thiết bị đọc thẻ chip, thẻ từ và thẻ không dây).

Nhóm 35: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá (cụ thể là: mua bán thẻ trả trước; mua bán phần mềm; mua bán giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán, mua bán thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị bưu chính và thiết bị viễn thông; mua bán thiết bị và phần mềm phục vụ cho hoạt động thanh toán điện tử); dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ xây dựng hệ thống đại lý (cho người khác) bán sản phẩm/dịch vụ qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ bán thẻ trả trước cho thuê bao di động bằng hình thức điện tử công nghệ cao; dịch vụ thương mại điện tử, mua bán hàng hóa/dịch vụ trực tuyến (cụ thể là: sim thuê

bao di động trả trước/trả sau, sản phẩm/dịch vụ nội dung thông tin số); dịch vụ quảng cáo qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ tổ chức đấu giá trực tuyến; dịch vụ mua bán vật tư, thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), hệ thống thiết bị tự động hoá và các hệ thống thông tin; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Các dịch vụ nghiệp vụ ngân hàng, tài chính (cụ thể gồm: dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ thanh toán sử dụng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử, dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ cung cấp thông tin tài khoản cho khách hàng, thanh toán cước phí và chuyển khoản qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính); dịch vụ ngân hàng tự động; dịch vụ mua bán tiền tệ; dịch vụ thu đổi tiền mặt và ngoại tệ; dịch vụ đại lý thu hộ cước (cước điện thoại, điện, nước, truyền hình cáp, internet, chuyển phát nhanh).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông cụ thể gồm: dịch vụ truy cập internet; cung cấp dịch vụ liên lạc bằng điện thoại công cộng (bốt điện thoại: dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông).

(210) **4-2017-39972**

(220) 30.11.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)

Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Mạch nha dùng cho mục đích dược phẩm; đồ uống y tế; dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, đồ uống dinh dưỡng từ lúa mạch dùng cho mục đích y tế; thức uống bổ dưỡng từ lúa mạch dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chiết xuất lúa mạch cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; lúa mạch nghiền; bột lúa mạch; men làm từ lúa mạch; mỳ làm từ lúa mạch; trà lúa mạch.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước (đồ uống); đồ uống dinh dưỡng từ lúa mạch (không dùng cho mục đích y tế); thức uống bổ dưỡng từ lúa mạch (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn từ lúa mạch; đồ uống lên men làm từ lúa mạch (không chứa cồn); bia ủ từ lúa mạch; nước ép từ lúa mạch non; nước lúa mạch ướp hoa cam; đồ uống trên cơ sở lúa mạch.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn từ lúa mạch.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán: mạch nha dùng cho mục đích dược phẩm, đồ uống y tế, dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, đồ uống dinh dưỡng từ lúa mạch dùng cho mục đích, y tế, thức

ống bổ dưỡng từ lúa mạch dùng cho mục đích y tế, chiết xuất mạch nha cho thực phẩm, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở lúa mạch, lúa mạch nghiền, bột lúa mạch, men làm từ lúa mạch, mỳ làm từ lúa mạch, đồ uống không có cồn, chế phẩm để làm đồ uống, nước ép trái cây, nước khoáng [đồ uống], nước (đồ uống), đồ uống dinh dưỡng từ lúa mạch (không dùng cho mục đích y tế), thức uống bổ dưỡng từ lúa mạch (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống không cồn từ lúa mạch, đồ uống lên men làm từ lúa mạch, bia ủ từ lúa mạch, nước ép từ lúa mạch non, trà lúa mạch, nước lúa mạch ướp hoa cam, đồ uống có cồn từ lúa mạch; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

(210) **4-2017-39973**

(220) 30.11.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SỮA TH (VN)

TH^{*} trueMALT

Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh
Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Mạch nha dùng cho mục đích dược phẩm; đồ uống y tế; dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, đồ uống dinh dưỡng từ lúa mạch dùng cho mục đích y tế; thức uống bổ dưỡng từ lúa mạch dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chiết xuất lúa mạch cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; lúa mạch nghiền; bột lúa mạch; men làm từ lúa mạch; mỳ làm từ lúa mạch; trà lúa mạch.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước (đồ uống); đồ uống dinh dưỡng từ lúa mạch (không dùng cho mục đích y tế); thức uống bổ dưỡng từ lúa mạch (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn từ lúa mạch; đồ uống lên men làm từ lúa mạch (không chứa cồn); bia ủ từ lúa mạch; nước ép từ lúa mạch non; nước lúa mạch ướp hoa cam; đồ uống trên cơ sở lúa mạch.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn từ lúa mạch.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán: mạch nha dùng cho mục đích dược phẩm, đồ uống y tế, dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, đồ uống dinh dưỡng từ lúa mạch dùng cho mục đích y tế, thức uống bổ dưỡng từ lúa mạch dùng cho mục đích y tế, chiết xuất mạch nha cho thực phẩm, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở lúa mạch, lúa mạch nghiền, bột lúa mạch, men làm từ lúa mạch, mỳ làm từ lúa mạch, đồ uống không có cồn, chế phẩm để làm đồ uống, nước ép trái cây, nước khoáng [đồ uống], nước (đồ uống), đồ uống dinh dưỡng từ lúa mạch (không dùng cho mục đích y tế), thức uống bổ dưỡng từ lúa mạch (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống không cồn từ lúa mạch, đồ uống lên men làm từ lúa mạch, bia ủ từ lúa mạch, nước ép từ lúa mạch non, trà lúa mạch, nước lúa mạch ướp hoa cam, đồ uống có cồn từ lúa mạch; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2017-39974** (220) 30.11.2017
(441) 26.04.2018
(540) (731) SHENZHEN FANLAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

FANLAI 饭来

10/F Songridingsheng Building, No. 9996 Shennan Road, Nanshan District, Shenzhen, 5 18057, China.

- (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

- (511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy đập chạy điện; máy đóng gói hàng; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy rửa bát đĩa; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị nấu bếp [lò]; lò nướng bánh bằng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tấm kết cấu của lò; máy nướng bánh mì.

- (210) **4-2017-39986** (220) 30.11.2017
(441) 26.04.2018
(540) (531) 14.5.21; 14.5.23; A26.11.8; 10.3.10
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH (VN)



110-112 đường Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

- (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

- (511) Nhóm 35: Mua bán hóa mỹ phẩm, bánh kẹo, thực phẩm khô, thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến sẵn, thiết bị điện tử và điện gia dụng (bao gồm tivi, tủ lạnh, máy giặt, máy ép trái cây, lò nướng, lò vi sóng, máy sấy tóc, máy ép tóc, bàn là (bàn ủi), máy xay sinh tố, máy nước nóng lạnh), thiết bị y tế.

- (210) **4-2017-39987** (220) 30.11.2017
(441) 26.04.2018
(540) (531) A26.11.8; 14.5.21; 14.5.23; A17.1.2
(591) Xanh ngọc, đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH (VN)



110-112 đường Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

- (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

- (511) Nhóm 35: Mua bán hóa mỹ phẩm, bánh kẹo, thực phẩm khô, thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến sẵn, thiết bị điện tử và điện gia dụng (bao gồm tivi, tủ lạnh, máy giặt, máy ép trái cây, lò nướng, lò vi sóng, máy sấy tóc, máy ép tóc, bàn là (bàn ủi), máy xay sinh tố, máy nước nóng lạnh), thiết bị y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-39988**

(220) 30.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NR
(VN)



Đường số 7, KCN Trảng Bàng, xã An
Tĩnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch hoặc điều khiển năng lượng điện; máng gen luôn dây điện có nắp; ống luôn dây điện tròn PVC, ống nhựa PVC luôn dây điện đàn hồi; phụ kiện cho ống luôn dây điện PVC.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị bán hàng; quản lý thương mại; quản lý giao dịch kinh doanh; đại lý kinh doanh ống luôn dây điện tròn PVC, ống nhựa PVC luôn dây điện đàn hồi, máng gen luôn dây điện có nắp và phụ kiện cho ống luôn dây điện PVC, dịch vụ thương mại điện tử (bán hàng trực tuyến).

(210) **4-2017-39989**

(220) 30.11.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A25.3.3; A26.4.6

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NR
(VN)




Đường số 7, KCN Trảng Bàng, xã An
Tĩnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch hoặc điều khiển năng lượng điện; máng gen luôn dây điện có nắp; ống luôn dây điện tròn PVC, ống nhựa PVC luôn dây điện đàn hồi; phụ kiện cho ống luôn dây điện PVC.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị bán hàng; quản lý thương mại; quản lý giao dịch kinh doanh; đại lý kinh doanh ống luôn dây điện tròn PVC, ống nhựa PVC luôn dây điện đàn hồi, máng gen luôn dây điện có nắp và phụ kiện cho ống luôn dây điện PVC, dịch vụ thương mại điện tử (bán hàng trực tuyến).

- (210) **4-2017-39991**
- (220) 30.11.2017
- (300) 73168 25.08.2017 JM
- (441) 26.04.2018
- (540)
- 
- (531) 24.15.21; A24.15.11; 26.4.1; 24.1.1; 26.7.25; A26.11.9; 7.11.10
- (591) Màu xám, vàng, cam, hồng, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, xám nhạt, đỏ.
- (731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A.
- (740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhãn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhãn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; màn hình thị thực ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dùng quang học; thiết bị và dụng

cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát video và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micro; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đầu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hóa; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

phân; thiết bị dập lửa; thiết bị x-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo; trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

(210) **4-2017-40004**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.3; A3.7.24; 4.5.13; 26.4.1

(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương, đỏ.

(731) BARUN CO., LTD (KR)

94-79, Maejari-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, 12798

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà nghỉ ăn uống du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự chọn; nhà hàng ăn uống phong cách phương Tây; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được chuyển giao bởi nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống lưu động; nhà hàng ăn uống phong cách Nhật Bản; nhà hàng ăn uống phong cách Trung Quốc; dịch vụ cung cấp thức ăn mang về do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh mang về do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống mang về; nhà hàng ăn uống phong cách Hàn Quốc; dịch vụ cung cấp bữa ăn trên máy bay; dịch vụ tiệm rượu và thức ăn; dịch vụ quán ăn đường phố; quán rượu; dịch vụ quầy rượu phong cách Hàn Quốc.

(210) **4-2017-40029**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH 3W CLINIC VIỆT NAM (VN)

Số 28 Cầu Đất, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

(210) **4-2017-40038**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; 26.1.4; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRỌNG ANH (VN)

Số 36, tổ An Lạc, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến, trái cây được bảo quản; thịt đã được chế biến, bảo quản, rau và quả đã được chế biến, bảo quản.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau, củ tươi.

(210) **4-2017-40047**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; A26.11.8

(591) Xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOANA (VN)
79/28 tỉnh lộ 8, khu phố 3A, phường
Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho xe ô tô; dầu nhớt dùng cho xe máy; dầu nhờn (dùng cho động cơ); dầu bánh răng/dầu hộp số; dầu truyền động (dầu bôi trơn dùng cho hệ thống truyền động); dầu/mỡ để bôi trơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại dầu nhờn, dầu để bôi trơn động cơ, mỡ để bôi trơn.

(210) **4-2017-40051**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.4; 26.1.10; 6.1.2

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
PHÚC SƠN (VN)
Thôn Phúc Lập, xã Tam Phúc, huyện
Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đầu tư vốn; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

(210) **4-2017-40052**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lục, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
PHÚC SƠN (VN)
Thôn Phúc Lập, xã Tam Phúc, huyện
Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

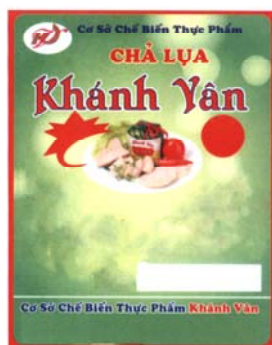
(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đầu tư vốn; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

(210) **4-2017-40101**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 8.7.5

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, hồng, vàng đồng, xanh dương.

(731) **HỘ KINH DOANH ÔN KHÁNH HOÀ (VN)**

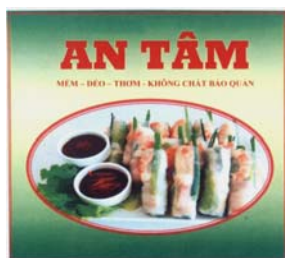
30 Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Chả lụa; giò lụa.

(210) **4-2017-40104**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 8.7.5

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu, đen, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH HỒ VĂN DUY (VN)**

Ấp Trà Nóc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Bánh trắng.

(210) **4-2017-40111**

(540)

KHOS

(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) **NEW WORLD HOTEL MANAGEMENT (BVI) LIMITED (HK)**

New World Tower I, 36th Floor, No. 18 Queens Road, Central Hong Kong, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ mua lại bất động sản, dịch vụ sắp xếp quyền sở hữu của chung cư, căn hộ, nhà nghỉ dưỡng và biệt thự; dịch vụ quản lý chung cư, căn hộ, nhà nghỉ dưỡng và biệt thự; sắp xếp quyền sở hữu bất động sản bao gồm chung cư, căn hộ, nhà nghỉ dưỡng và biệt thự; cho thuê bất động sản và tài sản cố định bao gồm chung cư, căn hộ, nhà nghỉ dưỡng và biệt thự; dịch vụ chia sẻ thời gian sử dụng bất động sản, bao gồm chung cư, căn hộ, nhà nghỉ dưỡng và biệt thự.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort) và khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng, quán bar và quầy rượu và đồ uống; dịch vụ cung cấp cơ sở vật chất cho các cuộc họp và hội nghị.

Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp và thư giãn; cung cấp dịch vụ xoa bóp.

(210) **4-2017-40131**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1

(591) Xám, đen, trắng.

(731) DONGGUAN JIYI PHOTOELECTRIC TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)

5F- Plant A, No.33 Dalin Rd., Gaoying Village, Dalang Town, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; sợi quang học [sợi dẫn tia sáng]; đi-ốt phát quang [LED].

Nhóm 11: Đèn an toàn cho thợ mỏ [LED]; đèn neon; đèn hộp.

(210) **4-2017-40136**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Vàng, đen.

(731) PT. DELAMIBRANDS KHARISMA BUSANA (ID)

The Prominence Tower 8th Floor Jl. Jalur Sutera Barat Kav. 15 Alam Sutera Tangerang INDONESIA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; quần áo lót; đồ đi chân; cà vạt và thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2017-40137**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Nâu đỏ, vàng đậm.

(731) PT. DELAMIBRANDS KHARISMA BUSANA (ID)

The Prominence Tower 8th Floor Jl. Jalur Sutera Barat Kav. 15 Alam Sutera Tangerang INDONESIA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; quần áo lót; đồ đi chân; cà vạt và thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2017-40138**

(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) PT. DELAMIBRANDS KHARISMA
BUSANA (ID)

ET CETERA

The Prominence Tower 8th Floor Jl.
Jalur Sutera Barat Kav. 15 Alam Sutera
Tangerang INDONESIA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; quần áo lót; đồ đi chân; cà vạt và thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2017-40143**

(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(300) 72626 02.06.2017 JM

(540)

(731) APPLE INC. (US)

HOMEPOD

1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bác Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ để chơi; bộ đồ chơi điện tử cầm tay; trò chơi trên máy tính chạy bằng điện, không phải là loại dùng với đầu máy thu hình; thiết bị giải trí (máy chơi trò chơi) điện và điện tử (tự động, vận hành bằng cách nhét xu/thẻ thay tiền thật); trò chơi vi-đê-ô không phải là loại dùng với máy thu hình; thiết bị trò chơi trên máy tính không phải là loại vận hành khi bỏ xu vào và cũng không phải là loại dùng với máy thu hình; đồ chơi và trò chơi có cổng để kết nối với thiết bị vi-đê-ô hay cổng vi-đê-ô (đầu ra); đồ chơi và trò chơi máy vi tính tương tác; máy trò chơi vi-đê-ô độc lập có gắn phương tiện hiển thị; thiết bị trò chơi trên máy vi tính, thiết bị trò chơi điện tử và thiết bị trò chơi vi-đê-ô, không bao gồm trong các nhóm khác; máy chơi trò chơi; miếng dán bảo vệ màn hình dùng cho các thiết bị trò chơi cầm tay; chương trình trò chơi máy tính, thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi), máy bắn đạn đồ chơi; máy chơi trò chơi bắn đạn (đồ chơi); đồ chơi âm nhạc và đồ để chơi có âm nhạc; thiết bị âm thanh đồ chơi; hộp âm nhạc đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; máy ghi âm đồ chơi để chơi các giai điệu và băng cát xét; đồ chơi chạy pin; đồ chơi điện tử; đồ chơi được vận hành điện tử; máy vi tính đồ chơi (không hoạt động được như máy tính thông thường); điện thoại di động đồ chơi (không hoạt động được như điện thoại thông thường).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-40144**

(540)



(220) 01.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 19.7.1; 4.5.21; A19.7.17

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT T7 BÀ RIÀ - VŨNG TÀU (VN)
Số 1 Võ Thị Sáu, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2017-40163**

(540)



VIỆT NAM HỌC CÙNG THẾ GIỚI
CHÂU AN - JENNA AN

(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1

(731) AN QUỲNH CHÂU (VN)
NEWASIA GLOBAL LEARNING, I-office, tầng 19, tòa nhà Indochina Park, 4 Nguyễn Đình Chiểu, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; tư vấn giáo dục; tư vấn du học; trường đào tạo (học viện); tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 42: Nghiên cứu, đánh giá các chương trình giáo dục, đào tạo.

(210) **4-2017-40216**

(540)



(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 1.15.23

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) TE ASIA HEALTHCARE PARTNERS PTE. LTD. (SG)
80 Robinson Road #02-00, Singapore 068898

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng máu; chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-40226**

(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

Le Simo Le Boutique Apartmant

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ
NGÂN THỦY (VN)**

120/35 đường Nguyễn Thiện Thuật,
phường Tân Lập, thành phố Nha Trang,
tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch, khách sạn, nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-40246**

(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 3.1.8; 26.1.1

(591) Màu xanh dương đậm, đỏ, trắng, đen và
vàng

(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PHÚC TINH (VN)

24C Nguyễn Trung Trực, thị trấn Bến
Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ 101 DALMATIANS (VN)

595 Mặt bằng 530, phường Đông Vệ,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí.

(210) **4-2017-40251**

(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

T-MAX

(731) **CÔNG TY TNHH DEKTON VIỆT
NAM (VN)**

Số 13 đường 78, phường 10, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rui, máy đầm xoa, máy đầm bàn.

(210) **4-2017-40260**

(220) 04.12.2017

(540)

Bice

(441) 26.04.2018

(731) DANIELA FRITTELLA (MC)

18, Jean Charles Rey, Fontvieille,
Monaco

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp lưu động thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); cung cấp nơi nghỉ giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn, cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng.
-

(210) **4-2017-40264**

(220) 04.12.2017

(540)

SAYHEALTH

(441) 26.04.2018

(731) DAEWOONG PHARMACEUTICAL
CO., LTD. (KR)

244, Galmachi-ro, Jungwon-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng cho mục đích y tế hoặc mục đích thú y; thực phẩm cho em bé; dược phẩm chế biến dưới dạng thức ăn (thực phẩm chức năng) sử dụng như sản phẩm bổ sung ăn kiêng; chế phẩm dược phẩm chăm sóc sức khỏe; chế phẩm vitamin và chế phẩm khoáng chất; chất bổ sung lợi khuẩn probiotic; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; kẹo chứa thuốc; chất bổ sung enzyme dùng cho ăn kiêng; nước thơm chứa thuốc; chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Hoa quả và rau được bảo quản/làm lạnh/sấy khô và nấu chín; thịt/cá/gia cầm và thú săn [không còn sống]; thực phẩm làm chủ yếu từ hoa quả; thịt đã chế biến; thực phẩm làm từ cá và động vật giáp xác; thực phẩm làm từ giun; rong biển/tảo biển đã chế biến; thực phẩm làm từ trứng đã chế biến; thực phẩm làm từ nhân sâm đã chế biến; sản phẩm sữa; bột vi khuẩn axit lactic (lợi khuẩn sữa) [không dùng cho mục đích y tế hay mục đích thú y]; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic (lợi khuẩn sữa); quả hạch đã chế biến; dầu cho thực phẩm và mỡ có thể ăn được; thực phẩm sức khỏe bổ sung trên cơ sở cá khô và động vật giáp xác khô [không dùng cho mục đích y tế]; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; men làm bánh; bánh mì và bánh ngọt; bánh kẹo; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; sữa ong chúa [không dùng cho mục đích y tế]; sô cô la; kem (để ăn); gia vị; chất làm ngọt tự nhiên; muối; mật ong và mật đường; đường; nước mật đường (si-rô màu vàng nhạt); nước xốt; trà; trà ngũ cốc (ngũ cốc được đóng trong túi trà để uống như trà); ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; chiết xuất từ trà; đồ uống trên cơ sở trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; hoa quả và rau tươi; bã mía đường thô; thức ăn cho gia súc; chất phụ gia dinh dưỡng cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế); bào tử và sợi nấm cho mục đích nông nghiệp, cụ thể là sợi nấm để nhân giống; hạt ca cao thô; cây hoa bia; hạt lanh chưa chế biến; tảo chưa chế biến dùng làm thức ăn cho người và động vật.

Nhóm 32: Nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống hoa quả không có cồn; nước ép hoa quả; đồ uống không có cồn; nước ngọt; đồ uống không có cồn giàu vitamin, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống chứa axit amin [không dùng cho mục đích y tế hay mục đích thú y]; mật hoa quả (hỗn hợp nước ép hoa quả với nước và đường/mật ong/chất tạo ngọt) không có cồn; nước rau ép [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở đậu nành [không phải sản phẩm thay thế sữa]; đồ uống thể thao không có cồn [không dùng cho mục đích y tế]; si rô để làm đồ uống không có cồn; chiết xuất từ hoa quả cho đồ uống không có cồn; bột để làm đồ uống không có cồn; nước lô hội [thực phẩm chức năng, không dùng cho mục đích y tế]

(210) **4-2017-40270**

(540)



(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; 2.9.1; 9.1.10

(731) VERITA HEALTHCARE GROUP LIMITED (SG)

4 Leng Kee Road, #04-01 SIS Building, Singapore 159088

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ điều trị thay thế; chăm sóc sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; hỗ trợ y tế; các dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn y tế; dịch vụ y tế; phẫu thuật y tế; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; cố vấn về lĩnh vực dược học; liệu pháp vật lý; dịch vụ trị liệu; điều trị trị liệu cơ thể; liệu pháp vitamin; dịch vụ lưu dẫn hệ bạch huyết (lymphodrainage); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc y tế, sức khỏe và dinh dưỡng; tư vấn trong lĩnh vực sức khỏe cơ thể nói chung, phục hồi và chữa trị các bộ phận/cơ quan của cơ thể, cân bằng hoocmon, sức khỏe mạch máu mạch bạch huyết, sức khỏe tế bào, sức khỏe chuyển hóa, quản lý lượng đường trong máu, sức khỏe tình dục, phát triển tóc, sức khỏe tiêu hóa, sức khỏe nội tiết, điều chỉnh miễn dịch và xương, sức khỏe khớp và dây chằng, là các dịch vụ trong nhóm 44.

(210) **4-2017-40271**

(540)

VERITA

(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) VERITA HEALTHCARE GROUP LIMITED (SG)

4 Leng Kee Road, #04-01 SIS Building, Singapore 159088

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ điều trị thay thế; chăm sóc sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; hỗ trợ y tế; các dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn y tế; dịch vụ y tế; phẫu thuật y tế; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; cố vấn về lĩnh vực dược học; liệu pháp vật lý; dịch vụ trị liệu; điều trị trị liệu cơ thể; liệu pháp vitamin; dịch vụ lưu dẫn hệ bạch huyết

(lymphodrainage), dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc y tế, sức khỏe và dinh dưỡng; tư vấn trong lĩnh vực sức khỏe cơ thể nói chung, phục hồi và chữa trị các bộ phận/cơ quan của cơ thể, cân bằng hoocmon, sức khỏe mạch máu mạch bạch huyết, sức khỏe tế bào, sức khỏe chuyển hóa, quản lý lượng đường trong máu, sức khỏe tình dục, phát triển tóc, sức khỏe tiêu hóa, sức khỏe nội tiết, điều chỉnh miễn dịch và xương, sức khỏe khớp và dây chằng, là các dịch vụ.

- | | | | |
|-------|-----------------------------|-------|--|
| (210) | 4-2017-40272 | (220) | 04.12.2017 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | GORES Nihongo-Suisui | (731) | JICE INC. (JP)
Room303, 2-12-14 Nishi, Naha,
Okinawa, Japan 900-0036 |
| | | (740) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |

- (511) Nhóm 09: Dụng cụ, bộ phận và thiết bị viễn thông, chương trình máy tính; đĩa từ, đĩa quang học, đĩa quang từ, đĩa ghi hình, băng hình và các phương tiện ghi âm khác để lưu trữ chương trình máy tính điện tử; đĩa từ, đĩa quang học, đĩa quang từ, đĩa ghi hình, băng hình và các phương tiện ghi âm khác với nội dung có sẵn; chương trình trò chơi cho máy chơi trò chơi tại nhà; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, đĩa quang từ, đĩa ghi hình, băng hình và các phương tiện ghi âm khác để lưu trữ chương trình trò chơi dùng cho màn hình LCD xách tay; đĩa từ, đĩa quang học, đĩa quang từ, đĩa ghi hình, băng hình và các phương tiện ghi âm khác có ghi sẵn âm thanh hoặc hình ảnh; bản thu hình và các hình ảnh có thể tải về được, được cung cấp qua mạng viễn thông, thông qua giao hàng trực tuyến và thông qua internet và mạng lưới trang web trên toàn thế giới; ấn phẩm điện tử, có thể tải về được; thiết bị và dụng cụ giảng dạy nhiếp ảnh, quay phim và quang học; thiết bị ghi âm, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, phần mềm máy tính.

Nhóm 16: Hồ dán và các chất dính khác dùng cho văn phòng hoặc gia đình; hộp đựng bằng giấy để bao gói; giấy và bìa cứng; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy; đồ dùng giảng dạy ngôn ngữ; ấn phẩm dùng làm đồ dùng giảng dạy; ấn phẩm; báo in; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; giấy vẽ và viết thư pháp; ảnh chụp; giá đựng ảnh chụp; vật liệu đóng sách; đồ dùng văn phòng, ngoại trừ đồ đạc; vật liệu nghệ thuật và vẽ tranh; bút lông để vẽ; vật liệu hỗ trợ giảng dạy; tấm, màng bọc và túi bằng chất dẻo dùng để bao gói và đóng gói; bản kẽm dùng để in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy tiếng Nhật; bài kiểm tra trình độ tiếng Nhật [khảo thí giáo dục]; tiến hành kiểm tra trình độ tiếng Nhật; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, nghề thủ công, thể thao hoặc hiểu biết chung; sắp xếp và tiến hành hội thảo và hội thảo chuyên đề; cung cấp ấn phẩm điện tử; dịch vụ thư viện tham khảo các tác phẩm văn chương và tài liệu; cho thuê sách; sản xuất sách dùng làm đồ dùng giảng dạy; sản xuất sách; sản xuất tài liệu video dùng để giảng dạy (trừ phim ảnh, chương trình truyền hình, quảng cáo); sản xuất tài liệu trình chiếu để giảng dạy (trừ phim ảnh, chương trình truyền hình, quảng cáo); sản xuất video cho giáo dục, văn hoá, giải trí, thể thao (trừ phim ảnh, chương trình truyền hình, quảng cáo); lập kế hoạch, điều hành và thực hiện các chương trình biểu diễn (trừ các buổi trình diễn liên quan đến phim, trò chơi, kịch, âm nhạc, đua ngựa, đua xe đạp, đua mô tô, đua xe máy mini (ô tô mini); dịch vụ thông dịch

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

viên ngôn ngữ; dịch thuật; giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo, cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao.

(210) **4-2017-40277**

(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(300) 72626 02.06.2017 JM

(540)

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, U.S.A.

HOMEPOD

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy vi tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị chiếu sáng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; và sửa chữa máy vi tính.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố dựa trên sự phán đoán về các lỗi phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ về công nghệ máy tính, cụ thể là dịch vụ trợ giúp và hỗ trợ cho người sử dụng máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin về thời tiết; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) với tính năng phần mềm máy tính và cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được, cụ thể là phần mềm trò chơi máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; kiểm soát chất lượng; dịch vụ thiết kế công nghiệp [dịch vụ thiết lập bản vẽ công nghiệp]; dịch vụ thiết kế điện thoại di động.

(210) **4-2017-40279**

(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(300) 87/477932 06.06.2017 US

(540)



(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 1.15.9

(591) Trắng, tím, hồng, xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để phát triển các ứng dụng phần mềm khác; phần mềm phát triển ứng dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ có bản chất là dịch vụ tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin về phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-40281**

(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

Ponta

(731) LOYALTY MARKETING, INC (JP)
Ebisu First Square 7F, 1-18-14 Ebisu,
Shibuya-ku, Tokyo, 150-0013 Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính.

(210) **4-2017-40283**

(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 24.17.5; 26.1.4

(591) Cam, vàng, trắng, vàng nhạt.

(731) LOYALTY MARKETING, INC (JP)
Ebisu First Square 7F, 1-18-14 Ebisu,
Shibuya-ku, Tokyo, 150-0013 Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính.

(210) **4-2017-40284**

(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 24.17.5; 26.1.4

(731) LOYALTY MARKETING, INC (JP)
Ebisu First Square 7F, 1-18-14 Ebisu,
Shibuya-ku, Tokyo, 150-0013 Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính.

(210) **4-2017-40285**

(540)



(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.5.20; A3.5.24; 3.1.16; A3.1.24

(591) Cam, đen, trắng.

(731) LOYALTY MARKETING, INC. (JP)

Ebisu First Square 7F, 1-18-14 Ebisu,
Shibuya-ku, Tokyo, 150-0013 Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính.

(210) **4-2017-40286**

(540)



(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.5.20; A3.5.24; 3.1.16; A3.1.24

(731) LOYALTY MARKETING, INC (JP)

Ebisu First Square 7F, 1-18-14 Ebisu,
Shibuya-ku, Tokyo, 150-0013 Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; chức năng văn phòng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-40287**

(540)



(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.5.5; A3.5.24; A3.1.24

(591) Cam, đen, trắng.

(731) LOYALTY MARKETING, INC (JP)

Ebisu First Square 7F, 1-18-14 Ebisu,
Shibuya-ku, Tokyo, 150-0013 Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; chức năng văn phòng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính.

(210) **4-2017-40288**

(540)



(220) 04.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A3.1.24; 3.5.5; A3.5.24

(731) LOYALTY MARKETING, INC (JP)

Ebisu First Square 7F, 1-18-14 Ebisu,
Shibuya-ku, Tokyo, 150-0013 Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; chức năng văn phòng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính.

(210) **4-2017-40340**

(540)



(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LUYỆN LUÂN
HUNG (VN)

Cụm công nghiệp Thanh Oai, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Các bộ phận động cơ xe máy cho các phương tiện giao thông trên bộ: séc măng, piston, phanh ắc piston, xi lanh.

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe có động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-40341**

(540)



(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.4.24

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LUYỆN LUÂN HUNG (VN)

Cụm công nghiệp Thanh Oai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Các bộ phận động cơ xe máy cho các phương tiện giao thông trên bộ: séc măng, piston, phanh ác piston, xi lanh.

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe có động cơ.

(210) **4-2017-40361**

(540)



(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.3.13

(591) Vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN VÀNG (VN)

127 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Điều hành chuyến (tour) du lịch; kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ liên quan đến du lịch trong nhóm này cụ thể là dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan, dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch, dịch vụ cho thuê xe du lịch.

(210) **4-2017-40388**

(540)

Adler

(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GLOBAL FASHION (VN)

L4.2 lầu 4 - tòa nhà văn phòng ACM, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da thuộc: cặp da; ba lô; túi xách; ví tiền; vali.

Nhóm 19: Tấm panen xây dựng không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; nhà gỗ tạm; tấm gỗ lát sàn; thạch cao; thạch anh.

Nhóm 20: Giường; bàn ghế; đồ gỗ mỹ thuật; quầy hàng; gói; tủ đựng quần áo.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; vật trang trí bàn ăn; bộ đồ uống trà; hộp đựng đồ trang điểm; dụng cụ đánh xi giày không dùng điện.

Nhóm 22: Lông động vật; lều trại; bông; len dùng làm đệm lót và nhồi đệm; lưới; tờ dạng thô; chỉ vượt sạp của thợ giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng xơ dừa; sợi và chỉ bằng bông; sợi thủy tinh trong ngành dệt; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; tơ tầm đã xe; sợi và chỉ len.

Nhóm 24: Vải; chăn; vỏ nệm; lụa; nhung vải bông; khăn tắm.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; cavat; thắt lưng; tất (vớ) mang chân.

Nhóm 26: Khóa kéo; hoa nhân tạo; đồ ren tua kim tuyến; khuy lỗ cho giày; khuy lỗ cho trang phục; ren trang trí.

Nhóm 27: Thảm; giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; đồ trang trí cây noel; gậy đánh gôn; dụng cụ thể thao; đồ chơi.

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; patê; thịt đóng hộp; cá đóng hộp.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ngũ cốc (đã chế biến); bánh kẹo; mật ong; gia vị.

Nhóm 31: Thủy sản (còn sống); rau và quả tươi; ngũ cốc; hoa tự nhiên; vật nuôi gây giống.

(210) **4-2017-40390**

(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(591) ĐỎ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

vascara

GLOBAL FASHION (VN)

L4.2 lầu 4 - tòa nhà văn phòng ACM, số 96 Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm mềm da thuộc; men gôm; keo; hóa chất chống thấm cho vải, sợi dệt, da thuộc; hóa chất để thuộc da, hóa chất làm mới da thuộc.

Nhóm 02: Chất nhuộm màu cho da thuộc; mực in cho da thuộc; sơn; chất thấm và bám màu cho da thuộc; thuốc nhuộm màu cho giày.

Nhóm 04: Nến thơm; dầu bảo quản đồ da; chất bôi trơn cho đồ da; parafin; sáp công nghiệp.

Nhóm 06: Kết an toàn; tấm lát sàn bằng kim loại; kỷ niệm chương bằng kim loại; lớp ốp tường bằng kim loại cho công trình xây dựng; bao bì bằng thiếc; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy đánh giày; máy đóng (bao) gói; máy phát điện; máy là vải áp lực hơi; động cơ điện; máy chế biến thức ăn dùng điện.

Nhóm 08: Kìm cắt móng tay; dao; kéo; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa); bộ đồ ăn bằng bạc; dụng cụ đập cầm tay.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; áo chèn nịt bụng; thiết bị điều trị mụn trứng cá; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; đệm sưởi ấm vận hành bằng điện cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; phụ kiện bồn tắm; đèn chiếu sáng; quạt điện; thiết bị lọc nước; tủ rượu dùng điện.

Nhóm 12: Xe ô tô; màn cửa che nắng cho ô tô; xe đạp; xe mô tô, du thuyền; vỏ bọc cho ghế xe cộ.

Nhóm 13: Pháo hoa; bao súng.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; ngọc trai; đá quý; kẹp cài cavat; đồ kim hoàn.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử; hộp nhạc.

Nhóm 16: Sách; dụng cụ vẽ; thiệp chúc mừng; báo chí; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 17: Vật liệu cách âm; bao bì không thấm nước; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); cao su; hợp chất chống ẩm cho các tòa nhà; vật liệu chịu lửa.

Nhóm 19: Tấm panen xây dựng không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; nhà gỗ tạm; tấm gỗ lát sàn; thạch cao; thạch anh.

Nhóm 20: Giường; bàn ghế; đồ gỗ mỹ thuật; quầy hàng; gối; tủ đựng quần áo.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; vật trang trí bàn ăn; bộ đồ uống trà; hộp đựng đồ trang điểm; dụng cụ đánh xi giày không dùng điện.

Nhóm 22: Lòng động vật; lều trại; bông, len dùng làm đệm lót và nhồi đệm; lưới; tơ dạng thô; chỉ vuốt sấp của thợ giày.

(210) **4-2017-40391**

(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

vascara

GLOBAL FASHION (VN)

L4.2 lầu 4 - tòa nhà văn phòng ACM, số

96 Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành

phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng xơ dừa; sợi và chỉ bằng bông; sợi thủy tinh trong ngành dệt; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; tơ tầm đã xe; sợi và chỉ len.

Nhóm 24: Vải; chăn; vỏ nệm; lụa [vải]; nhung vải bông; khăn phủ.

Nhóm 26: Khóa kéo; hoa nhân tạo; đồ ren tua kim tuyến; khuy lỗ cho giày; khuy lỗ cho trang phục; ren trang trí.

Nhóm 27: Thảm; giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; đồ trang trí cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; gậy đánh gôn; dụng cụ thể thao; đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 31: Thủy sản (còn sống); rau và quả tươi; ngũ cốc; hoa tự nhiên; vật nuôi gây giống.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước uống có gaz; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước tinh khiết [nước uống]; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia].

Nhóm 34: Hộp đựng xì gà; thuốc lá điện tử; xì gà; thuốc lá điếu.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; cung cấp dịch vụ giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; dịch vụ sửa chữa xe cộ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ bản tin điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; kho hàng hóa; cho thuê xe; chuyển phát bưu kiện; dịch vụ du lịch; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo theo yêu cầu; dịch vụ nhuộm; dịch vụ in; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật; xử lý nước; tráng rửa phim ảnh.

Nhóm 41: Học viện - trường đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ karaoke; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp.

Nhóm 45: Quản lý quyền tác giả; dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

(210) **4-2017-40406**

(220) 05.12.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP HẢI LÝ (VN)
Số 3, ô 4, lô 4A, khu đô thị Đền Lừ 2,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

H2 HOME

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ gia dụng như: cây lau nhà, ấm, phích, đồ điện gia dụng như: máy làm mát, máy hút bụi, máy hút ẩm, máy sưởi, quạt điện các loại, bàn là, máy sấy tóc, đèn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

bàn, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, máy sấy quần áo, máy sấy bát đĩa, máy lọc nước, đồ dùng cho nhà bếp.

(210) **4-2017-40417**

(540)



(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; A5.3.15; A5.3.13

(591) Vàng, xanh.

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG
MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(SAIGON CO.OP) (VN)

199-205 Nguyễn Thái Học, phường
Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong thực phẩm; bột giấy

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa; chế phẩm vệ sinh.

Nhóm 21: Sản phẩm thủy tinh gồm: bình, ly, tách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (đã được sơ chế, chế biến sẵn, đóng gói); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè, cà phê nhân tạo; cacao; gạo; bột các loại gồm: bột sắn, bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; đường, mật ong, mật đường; men, bột nở; tương hạt cải; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm như sau: mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng, chế phẩm vệ sinh, nhựa, đồ dùng làm bếp bằng nhựa (rổ, giá, kệ, chén, đĩa, ly, tách), các sản phẩm bằng thủy tinh [ly, tách, nồi, chén, đĩa], thịt cá tươi sống và chế biến sẵn, rau quả tươi và rau quả đã chế biến, dầu ăn, mỡ động vật, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo các loại đường ăn, ca cao, bánh mứt, sô cô la, nước mắm, nước tương, tương ớt, sốt cà chua, gia vị các loại dùng trong thực phẩm, nước giải khát có gas, nước uống tinh khiết, thảm chần đệm, quần áo, giày dép, tất (vớ), mũ (nón), bột giấy, rượu, bia, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, máy in, máy quét (sean), vải, sợi, len, chỉ khâu, đồ ngũ kim, sơn, kính, dụng cụ cầm tay (bàn lê, chốt/cửa), thảm, rèm, chăn, màn, rèm, giấy dán tường, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế, đèn, bộ đèn, sách, báo, tạp chí, băng, đĩa CD, dụng cụ tập luyện thể dục thể thao, nước hoa, mỹ phẩm, và vật phẩm vệ sinh nhà cửa, phần mềm máy tính, máy photocopy, hạt giống, phân bón, đất sạch, dầu gió, dầu khuynh diệp, dầu cù là, dầu nóng, hoa tươi, cây cảnh, nông sản đã chế biến; tư vấn quản lý (trừ tư vấn thuế); tư vấn lao động; quảng cáo; cho thuê máy móc văn phòng (trừ máy vi tính, máy fax).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt máy móc.

Nhóm 39: Du lịch, vận tải, chuyển phát nhanh; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Giải trí; chiếu phim; dạy nghề.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế kiến trúc, thiết kế nội thất; tư vấn phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; khách sạn.

Nhóm 44: Massage (xoa bóp); cắt tóc; gội đầu.

Nhóm 45: Dịch vụ phục vụ hôn lễ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

(210) **4-2017-40433**

(220) 05.12.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO HÀ AN (VN)

HÀ AN

Số 28, đường Vũ Quang, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công lắp đặt và sửa chữa công trình quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế cụ thể là thiết kế bao bì, thiết kế đồ họa nghệ thuật, thiết kế kiểu dáng công nghiệp và thiết kế mẫu in ấn.

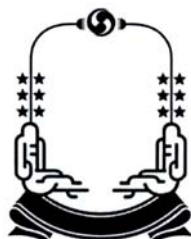
(210) **4-2017-40454**

(220) 05.12.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 25.1.9; A5.11.2; 4.5.1



(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ươi, mứt quả nghiền; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đông hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2017-40456

(540)



(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 25.1.9; A5.11.2; 4.5.1

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược, thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh, thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm, bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) 4-2017-40458

(540)



(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 25.1.9; A5.11.2; 4.5.1

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống ép từ hoa quả không có cồn, đồ uống ép từ rau không có cồn; chiết xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung hồng sâm (đồ uống thuộc nhóm này).

(210) **4-2017-40459**

(220) 05.12.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A1.1.10; A1.1.5; 4.5.1; A5.11.2; 25.1.6; 25.1.9

(591) Vàng đồng, nâu, đỏ, xanh nước biển đậm, trắng.

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược, thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh, thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm, bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) **4-2017-40471**

(220) 05.12.2017

(540)

CHUNSULBI

(441) 26.04.2018

(731) SHINHAN ECO CO., LTD (KR)
90, Gwangyeong 2-gil, Aewol-eup, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng dạng lỏng; nước hoa; mặt nạ mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng dùng cho mục đích cá nhân.

(210) **4-2017-40473**

(220) 05.12.2017

(300) 73169

25.08.2017 JM

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 2.7.2; 2.7.23; 26.4.1

(591) Màu xám, xanh da trời, cam, xanh lá cây.

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhấn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhấn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; màn hình thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dụng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ

đĩa và ổ đĩa cứng; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micro; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đầu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị x-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo.

(210)	4-2017-40475	(220)	05.12.2017
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	HGST NETHERLANDS B.V. (AN) Herikerbergweg 238, Luna ArenA Amsterdam, Netherlands 1101 CM
	G-TECHNOLOGY	(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; máy tính và các bộ phận của máy tính; phần cứng mạng máy tính; cấp nguồn (cấp tải dòng điện mạnh); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); chương trình lưu trữ dữ liệu (chương trình máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) cho phép truy lục dữ liệu; phần mềm mã hóa (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm nén dữ liệu (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); ứng dụng di động có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phân tích và giám sát từ xa; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) để giám sát hệ thống máy tính; cấp dữ liệu; trạm sạc (thiết bị gắn thêm vào máy tính có các cổng kết nối với các thiết bị ngoại vi (docking stations)); giao diện cho máy tính; mạch tích hợp; thẻ tích hợp điện tử; hộp có thể mang theo người dùng cho thiết bị ngoại vi máy tính; hộp ổ đĩa cứng gắn ngoài; hộp ổ đĩa thể rắn gắn ngoài; hộp ổ đĩa cứng gắn trong; hộp ổ đĩa thể rắn gắn trong; phụ kiện đĩa cứng gắn trong; phụ kiện ổ đĩa thể rắn gắn trong; dụng cụ ghi âm và ghi hình; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bộ nhớ máy tính; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi (âm thanh, hình ảnh); bộ nhớ điện tử; thẻ nhớ; ổ USB lưu trữ cực nhanh; bộ nhớ cực nhanh; bộ điều hợp thẻ cực nhanh; đầu đọc thẻ cực nhanh; ổ USB lưu trữ cực nhanh để trống (chưa lưu dữ liệu), thẻ nhớ cực nhanh; thẻ nhớ cực nhanh để trống (chưa lưu dữ liệu); thiết bị nhớ cực nhanh có thể xách tay; thiết bị nhớ bán dẫn; ổ đĩa máy tính; ổ đĩa cứng; ổ đĩa thể rắn; ổ sao lưu dự phòng cho máy tính; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; bản tin định kỳ điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Giấy [văn phòng phẩm]; giấy dính; giấy sử dụng trong sản xuất túi và bao bì; văn phòng phẩm; ấn phẩm; cảm nang (sách hướng dẫn) dạng in; tờ quảng cáo (tờ rao hàng) dạng in; ca-ta-lô; nhãn mác bằng giấy; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng giấy; hộp bằng bìa cứng; cảm nang (sách hướng dẫn) trong lĩnh vực công nghệ máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; sách mỏng dạng in, biểu đồ, sách nhỏ, cảm nang (sách hướng dẫn), sách, cuốn sách nhỏ, tờ rơi, tờ quảng cáo thông tin, tờ thông tin và bản tin (định kỳ); hình dán dính mặt sau, và bộ đồ bao gồm chỉ một hoặc nhiều hơn các vật liệu kể trên trong lĩnh vực công nghệ máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; tờ hướng dẫn trong lĩnh vực công nghệ máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; đồ dùng giảng dạy dạng in trong công nghệ máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu, và danh mục sản phẩm máy tính; giấy để bao gói và đóng gói; túi bong bóng bằng chất dẻo để bao gói hoặc đóng gói; túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói hàng hóa, phong bì, và túi nhỏ bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói; cuộn giấy để bao gói.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 41: Cung cấp ấn phẩm điện tử không tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ lưu trữ điện tử để lưu trữ cơ sở dữ liệu, hình ảnh và các dữ liệu điện tử khác; tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế, bảo trì (bảo dưỡng), phát triển và cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến công nghệ thông tin; cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến phần cứng máy tính và phần mềm máy tính (không bao gồm các tư vấn liên quan đến lắp đặt, sửa chữa và bảo trì); xử lý sự cố cho các vấn đề của phần mềm máy tính; dịch vụ di chuyển dữ liệu; sao lưu dự phòng dữ liệu nơi khác (off-site) (dữ liệu được lưu trữ nơi khác, cách xa dữ liệu gốc); khôi phục dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời chương trình máy tính lưu trữ dữ liệu không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được cho phép truy lục dữ liệu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm mã hóa không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm nén dữ liệu không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để giám sát hệ thống máy tính.

(210) **4-2017-40501**

(540)



(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1

(591) Vàng, đen, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA SONG XIN VIỆT NAM (VN)

Thửa đất số 339, tờ bản đồ số 12(KB12), đường ĐH 409, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi khoá [van, đầu vặn] [vòi đóng] cho ống dẫn.

(210) **4-2017-40502**

(540)

(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG (VN)

Lô G, đường Tạ Quang Bửu, phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ống xát gạo bằng cao su (bộ phận của máy xát gạo); dây cua-roa (bộ phận của máy móc, không dùng cho động cơ của các phương tiện giao thông trên bộ); băng xích cao su là bộ phận của xích lăn trên máy nông nghiệp, xây dựng.

Nhóm 09: Găng tay cao su dùng trong bảo hộ lao động; đồ bảo hộ lao động bằng cao su chống tai nạn và thương tích gồm: găng tay, giày, quần áo, mũ, khẩu trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 12: Săm lốp (xe đạp, xe máy, xe ô tô, xe khách, xe tải); miếng vá bằng cao su dính để vá xăm xe; cao su để chân dùng cho xe máy; tấm chắn bùn cao su.

Nhóm 17: Vật liệu cao su dùng để đắp lại lốp xe; ống cao su; chân đế, vòng đệm bằng cao su; đệm giảm xóc bằng cao su; vật liệu đệm lót bằng cao su; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 25: Đồ đi chân bằng cao su (như giày cao su).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu các sản phẩm: ống xát gạo bằng cao su (bộ phận của máy xát gạo), dây cua-roa (bộ phận của máy móc, không dùng cho động cơ của các phương tiện giao thông trên bộ), găng tay cao su dùng trong bảo hộ lao động, đồ bảo hộ lao động bằng cao su chống tai nạn và thương tích gồm: găng tay, giày, quần, áo, mũ, khẩu trang, săm lốp (xe đạp, xe máy, xe ô tô, xe khách, xe tải), bộ phận, phụ tùng bằng cao su của xe đạp, xe máy, xe ô tô, xe khách và xe tải, vật liệu cao su dùng để đắp lại lốp xe, ống cao su, đồ đi chân bằng cao su (như giày cao su), đồ đi chân bằng cao su (như giày cao su).

(210) **4-2017-40503**

(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A5.3.13; A7.1.12; 26.11.3; 7.1.24

(591) Xanh lá mạ, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÀ NỘI (VN)



Số 10 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; thi công xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.

(210) **4-2017-40517**

(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(300) 1841262 07.06.2017 CA

(540)

(731) NUTRIEN LTD. (CA)

NUTRIEN

122 - 1st Avenue South, Suite 500, Saskatoon, Saskatchewan, S7K 7G3, Canada

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Kali cacbonat; phân bón; hóa chất dùng trong sản xuất phân bón bao gồm, nito, amoniac, amoni; kali; kali cacbonat; phân phosphat/phân lân; lưu huỳnh; kali nitrat, amoni nitrat; amoni phosphat; urê; axit sulfuric và axit photphoric; hóa chất dùng trong sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng

và thuốc diệt chuột; hoá chất dùng trong nông nghiệp, cụ thể là chất có hoạt tính bề mặt, tá dược và chất làm thấm ướt được sử dụng khi dùng thuốc diệt cỏ, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ sâu và chất dinh dưỡng cho đất trồng; tá dược dùng với hóa chất dùng trong nông nghiệp; tá dược dạng đầu phun dùng cho thuốc diệt côn trùng và chất diệt nấm trong nông nghiệp; hoá chất dùng trong sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng và thuốc diệt chuột; chất điều hoà đất dùng cho nông nghiệp; phụ gia dinh dưỡng để tăng cường hoạt tính sinh học của nước và đất cho mục đích phân bón, cải thiện pH của đất và pH của nước tưới, cải thiện độ thấm thấu của đất và tăng cường hiệu quả của thuốc trừ sâu và phân bón; chế phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, cụ thể là, chế phẩm hóa học dùng cho việc xử lý hạt giống; chất có hoạt tính bề mặt đất được sử dụng để thúc đẩy chuyển động đồng đều của nước trong đất; chế phẩm vi sinh cho hạt giống dùng trong nông nghiệp; hóa chất phụ gia cho phân bón; chất làm thấm ướt, chất phân tán, chất thấm và chất có hoạt tính bề mặt sử dụng cùng với thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, chất khử nước, chất làm rụng lá, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, thuốc diệt ve, chất dinh dưỡng cho lá cây và chất điều tiết tăng trưởng cây trồng; chất điều hòa nước cụ thể là phosphat dùng cho việc xử lý nước uống; chất chống tạo bọt, chất khử bọt dùng cho nông nghiệp; axit amin dùng cho các sản phẩm dinh dưỡng cây trồng có thể hòa tan với nước; axit amin dùng như nguồn nitơ với các sản phẩm dinh dưỡng cây trồng có thể hòa tan với nước; axit amin dùng như nguồn nitơ với các sản phẩm dinh dưỡng cây trồng có thể hòa tan với nước phù hợp cho ứng dụng tưới nhỏ giọt hoặc tưới lá; dưỡng chất cho cây trồng phát triển; thức ăn cho cây trồng; phụ gia xử lý nước dùng cho cỏ sân golf; giải pháp ure tinh chất cao dùng cho xử lý và kiểm soát dầu thải diêzen, khí thải dioxit nitơ và oxit nitric cụ thể là, phụ gia hóa học dùng cho chất thải nhiên liệu.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt chuột; thuốc diệt ký sinh trùng.

Nhóm 44: Dịch vụ ứng dụng theo yêu cầu, cụ thể là, ứng dụng phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác; dịch vụ tư vấn nông học; dịch vụ nông học, cụ thể là, dịch vụ tư vấn dưới dạng cung cấp thông tin quản lý sản lượng và cây trồng dưới dạng cung cấp tư vấn nông nghiệp và đề xuất về cây trồng, đề xuất kiểm soát dịch hại và đề xuất về hạt giống; quản lý nông học, cụ thể là, cung cấp thông tin liên quan đến nông nghiệp chính xác và công nghệ tỷ lệ biến đổi sử dụng hệ thống định vị toàn cầu, hệ thống thông tin địa lý và hình ảnh vệ tinh; dịch vụ kiểm soát dịch hại đối với nông nghiệp; dịch vụ tư vấn và thông tin nông nghiệp trong lĩnh vực sản xuất cây trồng, quy hoạch cây trồng, tính khả thi của cây trồng, tỉ lệ hạt giống cây trồng, canh tác cây trồng, giám sát cây trồng, sinh sản của cây trồng, lựa chọn hạt giống và cải thiện sản xuất cây trồng.

(210) **4-2017-40518**

(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(300) 1841545 08.06.2017 CA

(540)



(531) A5.3.13; 26.13.25; A26.11.9

(731) NUTRIEN LTD. (CA)

122 - 1st Avenue South, Suite 500,
Saskatoon, Saskatchewan, S7K 7G3, Canada

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Kali cacbonat; phân bón; hóa chất dùng trong sản xuất phân bón bao gồm, nitơ, amoniac, amoni; kali; kali cacbonat; phân phosphat/phân lân; lưu huỳnh; kali nitrat,

amoni nitrat; amoni phosphat; urê; axit sulfuric và axit photphoric; hóa chất dùng trong sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng và thuốc diệt chuột; hoá chất dùng trong nông nghiệp, cụ thể là chất có hoạt tính bề mặt, tá dược và chất làm thấm ướt được sử dụng khi dùng thuốc diệt cỏ, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ sâu và chất dinh dưỡng cho đất trồng; tá dược dùng với hóa chất dùng trong nông nghiệp; tá dược dạng dầu phun dùng cho thuốc diệt côn trùng và chất diệt nấm trong nông nghiệp; hoạt chất dùng trong sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng và thuốc diệt chuột; chất điều hoà đất dùng cho nông nghiệp; phụ gia dinh dưỡng để tăng cường hoạt tính sinh học của nước và đất cho mục đích phân bón, cải thiện pH của đất và pH của nước tưới, cải thiện độ thấm thấu của đất và tăng cường hiệu quả của thuốc trừ sâu và phân bón; chế phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, cụ thể là, chế phẩm hóa học dùng cho việc xử lý hạt giống; chất có hoạt tính bề mặt đất được sử dụng để thúc đẩy chuyển động đồng đều của nước trong đất; chế phẩm vi sinh cho hạt giống dùng trong nông nghiệp; hóa chất phụ gia cho phân bón; chất làm thấm ướt, chất phân tán, chất thấm và chất có hoạt tính bề mặt sử dụng cùng với thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, chất khử nước, chất làm rụng lá, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, thuốc diệt ve, chất dinh dưỡng cho lá cây và chất điều tiết tăng trưởng cây trồng; chất điều hòa nước cụ thể là phosphat dùng cho việc xử lý nước uống; chất chống tạo bọt, chất khử bọt dùng cho nông nghiệp; axit amin dùng cho các sản phẩm dinh dưỡng cây trồng có thể hòa tan với nước; axit amin dùng như nguồn nitơ với các sản phẩm dinh dưỡng cây trồng có thể hòa tan với nước; axit amin dùng như nguồn nitơ với các sản phẩm dinh dưỡng cây trồng có thể hòa tan với nước phù hợp cho ứng dụng tưới nhỏ giọt hoặc tưới lá; dưỡng chất cho cây trồng phát triển; thức ăn cho cây trồng; phụ gia xử lý nước dùng cho cỏ sân golf; giải pháp urê tinh chất cao dùng cho xử lý và kiểm soát dầu thải diêzen, khí thải dioxit nitơ và oxit nitric cụ thể là, phụ gia hóa học dùng cho chất thải nhiên liệu.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt chuột; thuốc diệt ký sinh trùng.

Nhóm 44: Dịch vụ ứng dụng theo yêu cầu, cụ thể là, ứng dụng phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác; dịch vụ tư vấn nông học; dịch vụ nông học, cụ thể là, dịch vụ tư vấn dưới dạng cung cấp thông tin quản lý sản lượng và cây trồng dưới dạng cung cấp tư vấn nông nghiệp và đề xuất về cây trồng, đề xuất kiểm soát dịch hại và đề xuất về hạt giống; quản lý nông học, cụ thể là, cung cấp thông tin liên quan đến nông nghiệp chính xác và công nghệ tỷ lệ biến đổi sử dụng hệ thống định vị toàn cầu, hệ thống thông tin địa lý và hình ảnh vệ tinh; dịch vụ kiểm soát dịch hại đối với nông nghiệp; dịch vụ tư vấn và thông tin nông nghiệp trong lĩnh vực sản xuất cây trồng, quy hoạch cây trồng, tính khả thi của cây trồng, tỉ lệ hạt giống cây trồng, canh tác cây trồng, giám sát cây trồng, sinh sản của cây trồng, lựa chọn hạt giống và cải thiện sản xuất cây trồng.

(210) **4-2017-40523**

(540)



XIAO V

(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.14; 4.5.15; 26.1.1; A3.1.24

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; trắc địa; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế bao bì; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2017-40542**

(540)



(220) 05.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.9.16; 26.1.1; A1.1.10; 25.5.2

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ BÉ BA (VN)**

Khóm Vĩnh Tiên, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mắm tép.

(210) **4-2017-40563**

(540)

SBN

(220) 06.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) **PHẠM TUẤN ANH (VN)**

Số 36/10/7 đường Nguyễn Du, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

(210) **4-2017-40564**

(540)



(220) 06.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; A16.1.5; 26.11.22

(591) Cam, đen, vàng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)**

52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính; ví điện tử (phần mềm).

Nhóm 18: Ví đựng tiền; ví bỏ túi; ví tiền.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; môi giới; đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu (séc thanh toán); nghiệp vụ thanh toán (tài chính); ngân hàng hối đoái; thu tiền

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

thuê nhà, bất động sản; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; phát hành thẻ tín dụng; quản lý tài chính; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ thanh toán); dịch vụ thu hộ, chi hộ; dịch vụ cổng thanh toán điện tử (dịch vụ tài chính), cụ thể là xử lý thanh toán điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính; dịch vụ cổng thanh toán điện tử, cụ thể là cung cấp đường truyền cho phép các website thương mại điện tử liên kết với các kênh thanh toán như ngân hàng, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ ngay trên website khi mua hàng.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi.

(210) **4-2017-40565**

(540)



(220) 06.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.9; A11.1.6

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TADAGROUP (VN)

436A/46 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bột trắng răng (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-40604**

(540)



(220) 06.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; 6.1.2; A5.3.15; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, đỏ, trắng, xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH PHỐ DU LỊCH SINH THÁI SƠN TIÊN (VN)

149C Nguyễn Duy Dương, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải; xe điện; xe máy.

Nhóm 18: Da động vật; da thuộc; túi xách tay; vật liệu giả da; da giả; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; nước khoáng; nước (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu mạnh, rượu etylic, rượu cồn.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; khách sạn.

(210) **4-2017-40670**

(220) 06.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) ROBERT J. BETTINARDI (US)

7800 Graphics Dr., Tinley Park, IL
60477, USA

BETTINARDI

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho người chơi thể thao; ô; ô cho người chơi gôn.

Nhóm 25: Quần áo cho người chơi thể thao; áo cho người chơi gôn; mũ; quần, áo phông và váy cho người chơi gôn; quần soóc cho người chơi gôn; thắt lưng da (trang phục); găng tay chống nắng cho người chơi thể thao.

Nhóm 28: Vật đánh dấu bóng gôn; thẻ dùng cho túi chơi gôn; túi đựng đồ chơi gôn; cán của gậy chơi gôn (dùng cho cả gậy gạt bóng gôn); gậy đánh gôn; bệ tập đánh gôn; miếng bọc đầu gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ trong đánh gôn; bóng gôn; cán của gậy chơi gôn (không dùng cho gậy gạt bóng gôn).

(210) **4-2017-40671**

(220) 06.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.5.1; A26.5.18

(731) ROBERT J. BETTINARDI (US)

7800 Graphics Dr., Tinley Park, IL
60477, USA



(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 18: Túi cho người chơi thể thao; ô; ô cho người chơi gôn.

Nhóm 25: Quần áo cho người chơi thể thao; áo cho người chơi gôn; mũ; quần, áo phông và váy cho người chơi gôn; quần soóc cho người chơi gôn; thắt lưng da (trang phục); găng tay chống nắng cho người chơi thể thao.

Nhóm 28: Vật đánh dấu bóng gôn; thẻ dùng cho túi chơi gôn; túi đựng đồ chơi gôn; cán của gậy chơi gôn (dùng cho cả gậy gạt bóng gôn); gậy đánh gôn; bệ tập đánh gôn; miếng bọc đầu gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ trong đánh gôn; bóng gôn; cán của gậy chơi gôn (không dùng cho gậy gạt bóng gôn).

(210) **4-2017-40672**

(540)



(220) 06.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; A26.5.18; A25.7.21

(731) ROBERT J. BETTINARDI (US)

7800 Graphics Dr., Tinley Park, IL
60477, USA

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho người chơi thể thao; ô; ô cho người chơi gôn.

Nhóm 25: Quần áo cho người chơi thể thao; áo cho người chơi gôn; mũ; quần, áo phông và váy cho người chơi gôn; quần soóc cho người chơi gôn; thắt lưng da (trang phục); găng tay chống nắng cho người chơi thể thao.

Nhóm 28: Vật đánh dấu bóng gôn; thẻ dùng cho túi chơi gôn; túi đựng đồ chơi gôn; cán của gậy chơi gôn (dùng cho cả gậy gạt bóng gôn); gậy đánh gôn; bệ tập đánh gôn; miếng bọc đầu gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ trong đánh gôn; bóng gôn; cán của gậy chơi gôn (không dùng cho gậy gạt bóng gôn).

(210) **4-2017-40721**

(540)

VĨNH THẠNH P.LEI.KU

(220) 06.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG
VĨNH THẠNH 3 (VN)

83 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên
Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác đồ trang sức, mỹ nghệ từ vàng, bạc, đá quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2017-40722

(540) **VĨNH THẠNH**
GIA LAI

(220) 06.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) HOÀNG NGỌC HOÀ (VN)
83 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên
Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác đồ trang sức, mỹ nghệ làm từ vàng, bạc, đá quý.

(210) 4-2017-40792

(540) **DẦU DVA FO-R**

(220) 07.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG
TÁI TẠO DVA (VN)
Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên,
xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, Tỉnh Bà
Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 04: Dầu nhiên liệu chất đốt lò tái chế.

(210) 4-2017-40836

(540)



(220) 07.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, đen đậm, đen nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG G9 (VN)
Khu 4, thị trấn Trới, huyện Hoàn Bô,
tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ truyền thông nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

(210) 4-2017-40844

(540)



(220) 07.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.11.3; 1.15.5; A1.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SAO
MAI (VN)

(740) Số 35/580 Ngô Gia Tự, phường Thành
Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị phòng cháy chữa cháy: bình chữa cháy; đèn báo; đầu phun tự động, hộp chữa cháy, nội quy tiêu lệnh, lăng vòi.

Nhóm 37: Thi công; lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy.

(210) **4-2017-40907**

(220) 07.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯỜNG MẠI TRẦN CHÂU (VN)

TRẦN CHÂU

Xóm Mới, xã Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ; đại lý vé máy bay, ô tô; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời cho khách du lịch, lữ khách.

(210) **4-2017-40918**

(220) 08.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A11.3.7; A25.7.21; 8.7.3

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGÂN HUƠNG MỸ (VN)

23 Nguyễn Văn Tiết, khu phố Bình Hòa, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc (ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người).

(210) **4-2017-40942**

(220) 08.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 2.9.19; 26.4.9; 26.4.4; A5.3.13

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HẢI THẠCH (VN)

42-44 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt trong lĩnh vực xây lắp và hoàn thiện công trình xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-40943**

(540)

The logo for SBRC consists of the letters 'SBRC' in a bold, green, sans-serif font.

(220) 08.12.2017

(441) 26.04.2018

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG
SÀI GÒN (VN)
32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt trong lĩnh vực xây lắp và hoàn thiện công trình xây dựng.

(210) **4-2017-40964**

(540)



(220) 08.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.9.3; 25.1.6; 5.3.16

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, vàng đậm, hình

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN THƯỜNG
TÍN (VN)
TT Thường Tín, thị trấn Thường Tín,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Củ khoai tây tươi; củ khoai tây để giống.

(210) **4-2017-40975**

(540)

The logo for d2eight features the text 'd2eight' in a bold, black, sans-serif font. The '2' is slightly smaller and positioned between the 'd' and 'e'.

(220) 08.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH CAPITALAND -
THIÊN ĐỨC (VN)

Tòa nhà Vista, 628C xa lộ Hà Nội,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý và điều hành kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý và điều hành kinh doanh bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, bất động sản khác như: văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm buôn bán, đại lý bán lẻ và bán buôn, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các tòa nhà mới xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư vốn cho các dự án bất động sản; thẩm định bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các tòa nhà mới xây dựng; phát triển bất động sản, cụ thể là san lấp mặt bằng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn, khách sạn có chỗ để xe ô tô và khu nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ cho chỗ ở tạm thời, dịch vụ đặt chỗ phòng ở, dịch vụ đặt chỗ khách sạn, dịch vụ đặt chỗ nhà nghỉ và dịch vụ đặt chỗ căn hộ cho thuê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp trang thiết bị hội nghị cụ thể là cho thuê phòng họp, bàn, ghế, khăn trải bàn, đồ dùng thủy tinh.

(210) **4-2017-40992**

(220) 08.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

天雪妃
CHUNSULBI

(731) SHINHAN ECO CO., LTD (KR)

90, Gwangyeong 2-gil, Aewol-eup, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng dạng lỏng; nước hoa; mặt nạ mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng dùng cho mục đích cá nhân.

(210) **4-2017-41060**

(220) 08.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 3.3.1; 26.1.1; 25.1.6

(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRIỀU CHEN (VN)
E17/15C ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Nhôm; tấm kim loại để bọc; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; tấm ốp tường bằng nhôm.

Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm; tấm nhựa kép làm từ nhựa polycacbonat (bán thành phẩm).

Nhóm 35: Mua bán: chất dẻo dạng nguyên sinh, vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt trong xây dựng, nhôm, tấm kim loại để bọc, vật liệu xây dựng bằng kim loại, tấm panen xây dựng bằng kim loại, tấm ốp tường bằng nhôm, chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt tấm nhựa hai mặt phủ nhôm phục vụ công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41064**

(540)



(220) 08.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.3.1; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, ghi, trắng, đen, vàng, xanh đen.

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc); thiết bị điện tử cho mục đích làm nóng thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc); các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

(210) **4-2017-41065**

(540)



(220) 08.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.1; 26.5.1; 24.9.1; 26.1.2

(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, trắng, ghi.

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc); các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41076**

(540)



(220) 08.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.4; 3.1.16; A26.11.9

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THANATKORN
VIETNAM (VN)

198 B5 Hoàng Văn Thụ, phường 9 quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-41121**

(540)



(220) 08.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.11.3; A26.11.8; 25.7.20; A26.11.9

(591) Trắng, đen, đỏ, nâu nhạt, nâu đậm, xanh tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN
LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)

Tầng 5, toà nhà Ocean Park, số 1 phố
Đào Duy Anh, phường Phương Mai,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy/thiết bị sấy quần áo.

(210) **4-2017-41144**

(540)



(220) 11.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.9; 26.4.4; A24.15.11; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI LAN
PAINT (VN)

Số 5, gác 73, ngõ 1194 đường Láng,
phường Láng Thượng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ sơn, bột trét tường.

(210) **4-2017-41154**

(540)



(220) 11.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ
TRÀ HOA (VN)

Ấp Phú Hưng 2, xã Bình Phú, huyện
Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ bằng gỗ; hàng trang trí nội thất bằng gỗ; hàng thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ và mây tre thuộc nhóm này.

(210) **4-2017-41206**

(540)



(220) 11.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.3.5; A24.15.7

(591) Vàng, vàng cam, đen.

(731) 1. CÔNG TY TNHH WELL WEALTH VIỆT NAM (VN)

Số 34, Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN HÀ YÊN (VN)

Số 20, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm làm đồ uống.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: nguyên liệu và máy móc đồ uống pha chế cho quán, nguyên liệu và máy móc trà sữa, nguyên liệu làm trà sữa.

Nhóm 41: Trung tâm đào tạo pha chế đồ uống.

(210) **4-2017-41224**

(540)



(220) 11.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.3; 24.17.21; 26.1.1; 26.13.1

(591) Cam, đỏ, vàng, đen, trắng, nâu.

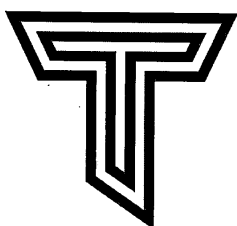
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN F&B CẦU NỐI VIỆT (VN)

Phòng 1006, tòa nhà văn phòng Saigon Riverside Office Center, 2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện, quán ăn lưu động.

(210) **4-2017-41246**

(540)



(220) 11.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15

(731) CHOW TAI FOOK JEWELLERY COMPANY LIMITED (HK)

38th Floor, New World Tower, 16-18 Queen's Road Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; đá quý; đá bán quý; đá quý có giá trị; ngọc trai; ngọc bích; kim cương; hồng ngọc; xa-phia (lam ngọc); ngọc lục bảo; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo và quảng bá kim loại quý và các hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, đá bán quý, đá quý giá trị, ngọc trai, ngọc bích, kim cương, hồng ngọc, xa-phia (lam ngọc), ngọc lục bảo, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, và hộp đựng đồ trang sức; dịch vụ nhượng quyền thương mại liên quan đến các dịch vụ nêu trên; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; tổ chức triển lãm, hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo và trình diễn thời trang cho mục đích hồ chợ bán hàng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; bán đấu giá; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2017-41247**

(540)



T MARK

(220) 11.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15

(731) CHOW TAI FOOK JEWELLERY COMPANY LIMITED (HK)

38th Floor, New World Tower, 16-18 Queen's Road Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; đá quý; đá bán quý; đá quý có giá trị; ngọc trai; ngọc bích; kim cương; hồng ngọc; xa-phia (lam ngọc); ngọc lục bảo; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo và quảng bá kim loại quý và các hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, đá bán quý, đá quý giá trị, ngọc trai, ngọc bích, kim cương, hồng ngọc, xa-phia (lam ngọc), ngọc lục bảo, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, và hộp đựng đồ trang sức; dịch vụ nhượng quyền thương mại liên quan đến các dịch vụ nêu trên; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; tổ chức triển lãm, hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo và trình diễn thời trang cho mục đích hồ chợ bán hàng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; bán đấu giá; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2017-41249**

(540)



(220) 11.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) BEIJING SHANYI SHANMEI TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)

Room 431, 4th Floor, Building No. 6, Courtyard No.1, Shangdi 10th Street, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị ghi khoảng cách; phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); thiết bị định vị toàn cầu; đèn nháy (đèn tín hiệu); máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; thiết bị báo động; pin điện.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tuyển dụng lao động; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ bán lẻ xe cộ; dịch vụ bán buôn xe cộ; dịch vụ bán đấu giá xe cộ.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; đầu tư quỹ; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác tài sản [tài chính]; cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ tài chính; quyên góp quỹ từ thiện; định giá các tác phẩm nghệ thuật; thông tin về tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 42: Thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); nghiên cứu kỹ thuật; kiểm soát chất lượng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính, thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính, dịch vụ bản đồ.

(210) **4-2017-41251**

(220) 11.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, đen, trắng.



(731) THAI FENG COMPANY LIMITED (TH)
10/8 Moo. 5, Soi Wat Thiandad,
Petchkasem Road, Thakham Sub-district,
Sampran District, Nakhon Pathom
Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Van hình cầu làm bằng chất dẻo (dùng cho mục đích cấp nước); van hình cầu đã tiện ren (dùng cho mục đích cấp nước).

(210) **4-2017-41286**

(220) 11.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.5.1; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng.



(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG AN (VN)
Khu vực Tiên Hội, phường Nhơn Thành,
thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 37: Xây dựng (gạch men và trang trí nội thất).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41301**

(220) 12.12.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12

(591) Xanh dương đậm, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ
NHA KHOA (VN)
199 Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh



(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; gel làm trắng răng; chất làm trắng răng dạng gel; chế phẩm đánh răng; chất làm bóng răng giả; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Bàn chải để làm sạch các khoang, ổ trong cơ thể; vật dùng để cạo lưỡi.

Nhóm 21: Chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; tăm.

(210) **4-2017-41321**

(220) 12.12.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.5.1; 26.1.1; 1.15.23; A16.3.3

(591) Vàng, xanh lá.

(731) NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG
(VN)
41 & 45 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh



(511) Nhóm 09: Thẻ ATM (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh (thông tin về thương mại); quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; đánh giá kinh doanh; tư vấn đầu thầu; hỗ trợ điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Dịch vụ cấp tín dụng; dịch vụ huy động vốn; dịch vụ thanh toán; dịch vụ kinh doanh ngoại hối; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; tư vấn quản lý dự án dịch vụ đại lý bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41324**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.13; A5.7.23; A5.3.13; A5.3.14

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MBG (VN)

Số nhà 26, ngõ 11, tổ dân phố 7, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ: trái cây tươi, bánh kẹo, rau củ quả, gia vị nấu ăn, bia, rượu, thuốc lá, trái cây tươi; mua: trái cây tươi, bánh kẹo, rau củ quả, gia vị nấu ăn, bia, rượu, thuốc lá, trái cây tươi; bán: trái cây tươi, bánh kẹo, rau củ quả, gia vị nấu ăn, bia, rượu, thuốc lá, trái cây tươi; xuất khẩu: trái cây tươi, bánh kẹo, rau củ quả, gia vị nấu ăn, bia, rượu, thuốc lá, trái cây tươi; nhập khẩu: trái cây tươi, bánh kẹo, rau củ quả, gia vị nấu ăn, bia, rượu, thuốc lá, trái cây tươi.

(210) **4-2017-41328**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐẠT (VN)

B163, khu phố 3, Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt biến tần, thiết bị tự động hóa, hệ thống điện mặt trời, hệ thống điều khiển thang máy, UPS; bảo hành biến tần, thiết bị tự động hóa, tủ điều khiển thang máy, UPS; sửa chữa biến tần, thiết bị tự động hóa, tủ điều khiển thang máy, UPS.

Nhóm 41: Huấn luyện kỹ thuật.

Nhóm 42: Tư vấn giải pháp - kỹ thuật trong lĩnh vực tự động hóa, thang máy, năng lượng điện và điện mặt trời; thiết kế tích hợp hệ thống điều khiển.

(210) **4-2017-41331**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.13.25; 1.15.23

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HUNET SAIGON (VN)

36 Hoa Hồng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu ba lô, túi, bóp, ví, giỏ xách, vali, thú nhồi bông, giày, dép, guốc, văn phòng phẩm, thẻ treo, móc khóa, decal, miếng dán trang trí, đồ trang trí

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

điện thoại, hàng trang trí nội thất, đồ dùng nội thất, đồ chơi, sản phẩm trò chơi (game), nước hoa, mỹ phẩm, gốm sứ thủy tinh, dụng cụ thể dục thể thao, đồ dùng dụng cụ bảo hộ, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ thủ công làm từ giấy, mây, tre, nứa, gỗ, đồ trang sức, mắt kính, đồng hồ, phụ kiện tóc, kẹp tóc, cài tóc, nơ cột, lược chải, quạt, quạt tay, ô dù, áo mưa, khăn, bao tay, quần áo, bịt mắt, khẩu trang vải, vớ, gối, gối cổ.

(210) **4-2017-41335**

(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Đỏ, đen.

(731) HGC GLOBAL COMMUNICATIONS INVESTMENTS LIMITED (VG)



Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị, dụng cụ và máy viễn thông; mạng viễn thông; hệ thống, thiết bị và dụng cụ truyền dữ liệu; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển tín hiệu điện từ; cáp, ống dẫn cáp, sợi quang, cáp sợi quang và hệ thống sợi quang; chương trình máy tính, cụ thể là hệ thống phần cứng/phần mềm chạy nền hệ thống, máy, máy tính, cơ sở hạ tầng hoặc hệ thống để đạt được một số nhiệm vụ nhất định bao gồm lưu trữ và biên soạn dữ liệu; phần mềm máy tính và chương trình máy tính; phần mềm máy tính và thiết bị viễn thông (bao gồm cả môđem) cho phép kết nối đến cơ sở dữ liệu và internet; chương trình hệ điều hành; phần mềm máy tính và phần cứng mạng tạo thuận lợi cho truyền thông đa phương tiện tương tác; phần mềm máy tính sử dụng trong việc tạo, chỉnh sửa và phân phát thông tin nguyên bản và đồ họa thông qua mạng truyền thông máy tính; phần cứng và phần mềm viễn thông không dây kỹ thuật số; phần cứng và phần mềm truyền thông để trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu và đồ họa có thể truy cập qua mạng máy tính, di động, không dây và viễn thông và phần cứng và phần mềm máy tính cho việc định tuyến cuộc gọi điện thoại qua internet, cho các dịch vụ truyền thông truyền giọng nói trên giao thức IP (VOIP) để nghe các tin nhắn di động qua internet, để đọc các bản ghi lại của các tin nhắn di động qua internet, và để sử dụng trong việc tổ chức, truyền tải, thao tác và xem lại các tệp văn bản, dữ liệu và âm thanh trên thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và có thể mang đi; phần mềm truyền thông và phần mềm máy tính được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ các phương tiện được cung cấp trên internet và các trang web; công nghệ điện thoại trên cơ sở nhanh và tin nhắn thoại tức thời có bản chất của các bộ định tuyến cuộc gọi điện thoại; hệ thống liên lạc tương thích được thiết kế để cung cấp radio, tạo dòng video, internet không dây và điện thoại VOIP; thiết bị chuyển mạch; bộ phận và phụ kiện cho hàng hoá nói trên.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, cụ thể là tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá đó tại cửa hàng bách hóa, siêu thị, cửa hàng bán lẻ đồ điện hoặc từ một trang web chuyên về đồ điện hoặc máy và thiết bị viễn thông và phụ kiện điện thoại di động; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực viễn thông; quản lý và điều hành mạng viễn thông và mạng máy tính cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến mạng viễn thông; kiểm tra dữ liệu, quản lý dữ liệu; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, sửa chữa, lắp đặt máy tính, mạng viễn thông, máy, thiết bị và hệ thống viễn thông; xây dựng và sửa chữa hệ thống công nghệ thông tin; bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị viễn thông, và các bộ phận và phụ tùng của các thiết bị đó; cài đặt máy tính tại chỗ và dịch vụ lắp đặt và bảo trì máy tính, hệ thống máy tính và thiết bị viễn thông; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa hoặc lắp đặt được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ mạng viễn thông; nền trao đổi viễn thông; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông bằng cáp, ống dẫn cáp, sợi quang, cáp quang, vệ tinh, hệ thống không dây hoặc có dây hoặc các phương tiện viễn thông khác; cung cấp truy cập viễn thông internet; dịch vụ viễn thông liên quan đến internet; dịch vụ cổng thông tin internet; nhà cung cấp dịch vụ internet (ISPs); truyền và truyền phát dữ liệu; dịch vụ trao đổi dữ liệu và trao đổi dữ liệu bằng điện tử; dịch vụ kết nối ngân hàng dữ liệu; thuê, cho thuê và cho thuê ngắn hạn hộp đổi tín hiệu cáp; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Biên tập các trang web trên internet; tạo và duy trì trang web; cho thuê không gian lưu trữ trang web trên internet của người khác; cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính; thuê, cho thuê và cho thuê ngắn hạn máy vi tính, chương trình máy tính, thiết bị đầu cuối máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, bộ phận và phụ kiện của chúng; dịch vụ máy tính; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến từ internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến công nghiệp máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị viễn thông, bộ phận và phụ kiện của chúng; nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực viễn thông và truyền thông dữ liệu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; kho dữ liệu, khôi phục dữ liệu; các dịch vụ phục hồi thảm họa cho các hệ thống truyền thông dữ liệu; chuyển đổi đa nền tảng các nội dung số sang các dạng khác của nội dung số; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2017-41337**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.22; 2.3.30; 26.1.1; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, trắng, màu hoa cà.

(731) BBT BERGEDORFER BIOTECHNIK GMBH (DE)
Gojenbergsweg 90, 21029 Hamburg, Germany

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho tóc; kem đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2017-41357

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.13.25

(591) Trắng, đen, đỏ.

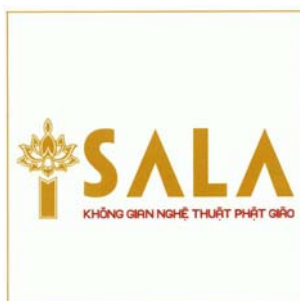
(731) CÔNG TY TNHH SAIGON COFFEE ROASTERY (VN)

Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

(210) 4-2017-41375

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.6

(591) Vàng nhũ, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ SALA (VN)

212, đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; đồ đi ở chân; mũ; quần áo may sẵn; dép; khăn quàng cổ; giày; quần áo lót.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; nghiên cứu thị trường; bán hàng thông qua các phương tiện truyền thông điện tử internet; cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hóa; siêu thị (quần áo, trang phục, đồ đi chân, mũ, quần áo may sẵn, dép, khăn quàng cổ, giày, quần áo lót, sản phẩm khắc trở, chạm trở, in đá, in thạch bản, khung tranh, tác phẩm nghệ thuật, điêu khắc, sách báo, tranh ảnh, tượng, đồ thờ cúng, đồ gốm, đồ sành sứ- đất nung, đồ thủy tinh, đồ kim loại, đồ gỗ, đồ da, đồ giả da, đồ trang sức, đồ trang trí).

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; du lịch lữ hành.

Nhóm 40: Khắc trở, chạm trở; in đá, in thạch bản; in mẫu vẽ; gia công gỗ; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật; điêu khắc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà đạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41409**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A3.4.2; A3.4.24; A6.19.11; 26.1.1;
26.13.1; A1.17.3

(731) BURRA FOODS PTY.LTD. (US)

Level 1, 80 Dorcas St, South Melbourne,
Victoria, Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

(210) **4-2017-41410**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.4.9

(731) IMV CORPORATION (JP)

2-6-10 Takejima, nishiyodogawa-ku,
Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra độ rung; thiết bị kiểm tra tổng hợp nhiệt độ, độ ẩm và độ rung; thiết bị đo, giám sát và chẩn đoán độ rung; thiết bị đo, giám sát và chẩn đoán địa chấn; buồng kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm; thiết bị kiểm tra bảng mạch in và linh kiện kèm theo; thiết bị đo điện và từ tính; thiết bị đo và điều khiển từ xa; thiết bị kiểm tra đánh giá chất lượng và độ an toàn của pin thường (pin không sạc được) hoặc pin thứ cấp (pin sạc được); phần mềm máy tính liên quan đến hệ thống điều khiển máy móc và xử lý tín hiệu.

Nhóm 37: Kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị kiểm tra độ rung; kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị kiểm tra tổng hợp nhiệt độ, độ ẩm và độ rung; kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị đo, giám sát và chẩn đoán độ rung; kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị đo, giám sát và chẩn đoán địa chấn; kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng buồng kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm; kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị kiểm tra bảng mạch in; kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị đo điện và từ tính; kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị đo và điều khiển từ xa; kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị kiểm tra đánh giá chất lượng và độ an toàn của pin thường (pin không sạc được) hoặc pin thứ cấp (pin sạc được).

Nhóm 42: Phát triển, thiết kế và cho thuê thiết bị kiểm tra độ rung; phát triển, thiết kế và cho thuê thiết bị kiểm tra tổng hợp nhiệt độ, độ ẩm và độ rung; phát triển, thiết kế và cho thuê thiết bị đo giám sát và chẩn đoán độ rung; phát triển, thiết kế và cho thuê thiết bị đo, giám sát và chẩn đoán địa chấn; phát triển, thiết kế và cho thuê buồng kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm; phát triển, thiết kế và cho thuê thiết bị kiểm tra bảng mạch in và linh kiện kèm theo; phát triển, thiết kế và cho thuê thiết bị đo điện và từ tính; phát triển, thiết kế và cho thuê thiết bị đo và điều khiển từ xa; phát triển, thiết kế và cho thuê thiết bị kiểm tra đánh giá chất lượng và độ an toàn của pin thường (pin không sạc được) và pin thứ cấp (pin sạc được); phát triển và thiết kế phần mềm máy tính liên quan đến hệ thống điều khiển máy móc và xử lý tín hiệu; dịch vụ thử nghiệm độ rung cho người khác; dịch vụ thử nghiệm đánh giá chất lượng và độ an toàn của pin thường (pin không sạc được) và pin thứ cấp (pin

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

sạc được) cho người khác; kiểm tra, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến độ rung; kiểm tra, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến chất lượng và độ an toàn của pin thường (pin không sạc được) và pin thứ cấp (pin sạc được); thử nghiệm hoặc nghiên cứu các loại thiết bị.

(210) **4-2017-41411**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9

(591) Đỏ, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ ĐÔNG SƠN (VN)

Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; khung sắt định hình, vật liệu xây dựng, vật liệu quảng cáo bằng kim loại; ống kim loại; kết sắt.

Nhóm 20: Hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học bằng gỗ và kim loại.

(210) **4-2017-41417**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 7.3.11; 7.1.24

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯỜNG MẠI & DỊCH VỤ DOCTOR HOUSE (VN)

114 Bùi Tá Hán, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện nước của tòa nhà.

(210) **4-2017-41423**

(540)

BESTANE

(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)

Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumba - 400063, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế cho điều trị ung thư.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41426**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2; 1.15.23

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRÀ THU ĐAN (VN)

Bản Thư Vũ, xã Phông Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(210) **4-2017-41454**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.11.2

(591) Hồng nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VIESKY (VN)

Lô C3-11, đường Phạm Văn Xảo, khu công nghiệp dịch vụ Thủy Sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Nhân sâm đã được bảo quản, chế biến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống từ nhân sâm, nước ép nhân sâm; đồ uống có chất chiết xuất từ nhân sâm, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm từ nhân sâm; như nước từ nhân sâm, chất chiết xuất từ nhân sâm (đồ uống), rễ nhân sâm, sâm tươi, sâm khô, kẹo sâm, trà nhân sâm, rượu nhân sâm.

(210) **4-2017-41456**

(300) 1,842,061

12.06.2017 CA

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; A9.7.22; 20.5.25

(731) THE DDROPS COMPANY INC. (CA)
126 Trowers Road, Woodbridge,
Ontario, L4L 5Z4, Canada

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và vitamin có lợi cho sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41462**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A5.11.5

(591) Xám, đỏ, trắng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI NĂM LỘC (VN)

Ấp 2A, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

Nhóm 44: Trồng rau; canh tác nông nghiệp.

(210) **4-2017-41467**

(540)

SỮA DINH DƯỠNG
ÔNG THẦY TUỆ HẢI

(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUY NGUYỄN (VN)

857 đường Phạm Văn Đồng, khu phố 4, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành không đường.

(210) **4-2017-41468**

(540)

el café de camilo

(220) 12.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT AN (VN)

83A Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã tinh chế và đóng hộp; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè); kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); bia; nước uống có ga; nước ngọt; nước yến (đồ uống không cồn); nước ép hoa quả; đồ uống không có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41476**

(540)



(220) 13.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.11.2; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH INEXT (VN)

392/8/36 Cao Thắng Nối Dài, phường
12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày thể thao; quần áo thể thao.

(210) **4-2017-41498**

(540)



(220) 13.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; A5.3.14; 26.15.15

(591) Tím, xanh lá, trắng.

(731) CAO LONG BIÊN (VN)

Số 45, Lê Quý Đôn, phường 7, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cây đã chế biến; trái cây đã chế biến (ở dạng giỏ)/ (đặt trong giỏ); quả mọng được bảo quản; lát trái cây sấy khô; quả chà là; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

(210) **4-2017-41530**

(540)

SCCO

(220) 13.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) SHINHAN CERAMIC CO., LTD. (KR)
6, Gunjacheon-Ro 31beon-Gil, Siheung-
Si, Gyeonggi-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi cho đường ống; bộ phận và phụ kiện của vòi cho đường ống, cụ thể là, tay nắm (cần gạt) của vòi; van điều chỉnh nước dùng cho vòi nước; vòi xịt nước; vòng đệm của vòi nước; thiết bị sục khí gắn vào đầu vòi nước (để tăng áp lực nước, tiết kiệm nước và/hoặc chống tắc nước); bộ lọc nước gắn tại vòi nước; van điều chỉnh dùng cho vòi nước sinh hoạt (còn gọi là cartridge - bộ phận lắp bên trong vòi nước); thiết bị làm sạch nước; bộ phận và phụ kiện của thiết bị làm sạch nước, cụ thể là lõi lọc làm sạch nước; bộ lọc làm sạch nước.

(210) **4-2017-41534**

(540)

HCK HOME

(220) 13.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP HẢI LÝ (VN)

Số 3, Ô 4, Lô 4A, khu đô thị Đền Lừ 2,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ gia dụng như cây lau nhà, ấm, phích; đồ điện gia dụng như máy làm mát, máy hút bụi, máy hút ẩm, máy sưởi, quạt điện các loại, bàn là, máy sấy tóc, đèn bàn, máy bơm nước, điều hòa, bình nóng lạnh, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, máy sấy quần áo, máy sấy bát đĩa; máy lọc nước; đồ dùng cho nhà bếp.

(210) **4-2017-41535**

(220) 13.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

H&H HOME

TỔNG HỢP HẢI LÝ (VN)

Số 3, Ô 4, Lô 4A, khu đô thị Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ gia dụng như cây lau nhà, ấm, phích; đồ điện gia dụng như máy làm mát, máy hút bụi, máy hút ẩm, máy sưởi, quạt điện các loại, bàn là, máy sấy tóc, đèn bàn, máy bơm nước, điều hòa, bình nóng lạnh, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, máy sấy quần áo, máy sấy bát đĩa; máy lọc nước; đồ dùng cho nhà bếp.

(210) **4-2017-41563**

(220) 13.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.4; A11.3.3; A26.11.12; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, đen, trắng.

(731) 1. LÊ LƯU HƯƠNG (VN)

Tổ 1, cụm Kiến Thiết, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. VŨ QUỐC VINH (VN)

29 C7 đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

STYLE CITY COFFEE

(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2017-41566**

(220) 13.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) PUBLIC JOINT-STOCK COMPANY "ARNEST COMPANY" (RU)

6, ul. Kombinat'skaya, g. Nevinnomyssk, Stavropolsky Krai, 357107, Russian Federation

DEONICA

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; gel tắm; bột tắm; dầu tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; kem mỹ phẩm dùng cho cơ thể; nước thơm dùng cho cơ thể [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu thơm dùng cho tóc; mặt nạ dùng cho tóc; dầu xả tóc; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng dạng lỏng; bột cạo râu; gel cạo râu; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dầu thơm dùng sau khi cạo râu; gel dùng sau khi cạo râu; chế phẩm dưỡng ẩm da; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm đánh răng; đồ trang điểm (mỹ phẩm) cho mặt; chế phẩm làm rụng lông.

Nhóm 08: Dụng cụ nhỏ lông dùng điện và không dùng điện; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; lưỡi cho dao cạo; máy cạo râu; hộp dao cạo; giá đỡ dao cạo; hộp chứa dao cạo; đầu dao cạo; linh kiện và phụ kiện của các sản phẩm trên.

(210) **4-2017-41586**

(220) 13.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xám xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP KIM NGÂN ANH (VN)



Số 27A ngõ 1/62/24 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy viết, vở viết, giấy văn phòng, văn phòng phẩm (sách, bút, bìa bọc giấy).

(210) **4-2017-41593**

(220) 13.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

HONOR

Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tai nghe sử dụng công nghệ vô tuyến sóng ngắn; loa phóng thanh sử dụng công nghệ vô tuyến sóng ngắn; vòng tay thông minh; vòng chân thông minh; vòng cổ thông minh; nhẫn thông minh; điện thoại thông minh; bộ nguồn điện di động; pin điện dùng cho điện thoại di động; bảng phối dây cáp đa điểm; màn hình cảm ứng; kính thực tế ảo; phích cắm điện (bộ nối điện); thiết bị mô phỏng huấn luyện bay dùng cho máy bay; camera bảng; thiết bị giám sát video, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị đọc sách điện tử; tai nghe; tai nghe loại nhét trong tai; tai nghe loại choàng đầu; thiết bị truyền hình; thiết bị thu thanh tích hợp thiết bị ghi thời gian; hệ thống truyền thông nội bộ (intercom); bộ chuyển mạng dùng cho máy vi tính; bảng chuyển mạng dùng cho máy vi tính; cân dùng

cho phòng tắm; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm xử lý ảnh, đồ họa và văn bản, ghi sẵn hoặc tải về; bộ biến đổi tương tự- số; chương trình máy vi tính dùng để biên tập hình ảnh, âm thanh và video [phần mềm ghi sẵn hoặc tải về]; chương trình hệ điều hành, ghi sẵn; thiết bị hiển thị thời gian thông minh tích hợp chức năng báo giờ và cảm biến phân tích không khí; cân điện tử; cân tích hợp tính năng đo lường mỡ cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; ổ cắm điện thông minh; thiết bị sạc sử dụng cổng USB; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động dùng trong xe cộ; dây cáp dữ liệu sử dụng cổng USB; bộ điều hợp; bao cổ tay chuyên dụng dùng để đỡ hoặc đeo điện thoại di động; máy in ảnh thông minh; máy in di động; thiết bị mô phỏng thực tế ảo loại choàng đầu; bộ định tuyến di động; máy in sử dụng cho máy vi tính; bộ điều hướng dùng cho xe cộ; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh có tính năng chỉnh ảnh đẹp và đèn chớp; bộ sạc không dây dùng cho xe cộ; đế sạc không dây; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh có tính năng chỉnh ảnh đẹp, loại di động; máy quay toàn cảnh; giá đỡ ba chân chuyên dụng cho camera nhằm mục đích du lịch hoặc đi lại; dây cáp dữ liệu; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị phân tích không khí; cân; cân tích hợp thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; thiết bị kiểm tra rò rỉ khí; giá đỡ ba chân chuyên dụng cho camera; rô bốt có hình dáng giống người sử dụng trí tuệ nhân tạo; thiết bị đầu cuối cho màn hình chạm tương tác; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; đồng hồ thông minh; bao cổ tay thông minh có thể đeo được; vòng chân thông minh có thể đeo được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo thời gian đỗ xe; thiết bị nhận diện dấu vân tay; thiết bị nhận diện khuôn mặt người; cân dùng cho trẻ em; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; thiết bị ghi video số; bộ chuyển đổi tín hiệu cáp truyền hình; thiết bị giám sát trẻ em; camera; bóng đèn chớp [nhhiếp ảnh]; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh [giá đỡ một chân loại cầm tay]; trạm quan trắc thời tiết kỹ thuật số; dụng cụ khí tượng; thiết bị chỉ báo tự động áp suất thấp trong lốp xe cộ; thiết bị kiểm tra tốc độ cho xe cộ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; thiết bị lái tự động dùng cho xe cộ; thiết bị mô phỏng huấn luyện lái và điều khiển xe cộ; chip [mạch tích hợp]; chip điện tử; màn hình video; khóa điện tử loại bỏ túi là thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; khóa điện; kính đeo mắt 3D; bộ sạc pin điện thoại di động dùng cho xe cộ; vỏ bọc chuyên dụng cho điện thoại di động, bằng vải hoặc vật liệu dệt; bao chuyên dụng cho điện thoại di động, bằng da hoặc giả da; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; máy quay phim; cáp dùng cho máy vi tính; máy in màu kỹ thuật số; máy ảnh kỹ thuật số compact; máy ảnh dùng một lần; trạm kết nối và sạc điện cho điện thoại di động; máy quét loại cầm tay; thiết bị hỗ trợ đàm thoại rảnh tay cho điện thoại di động; thiết bị hỗ trợ đàm thoại rảnh tay cho điện thoại di động, loại choàng đầu; thiết bị đỡ và giữ chuyên dụng cho điện thoại di động, không cần dùng tay; bộ thiết bị hỗ trợ đàm thoại rảnh tay dùng cho điện thoại di động; máy in kim; máy ảnh đa chức năng; cáp cho modem; hệ thống âm thanh nổi độ trung thực cao; bộ định tuyến mạng; cân bỏ túi; thiết bị đầu cuối cho thiết bị mạng dưới dạng điểm bán hàng (POS); cân điện tử số cầm tay; vỏ bọc bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; bao bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình điện thoại thông minh; điện thoại vô tuyến; phần mềm cho điện thoại thông minh; bộ điều hợp sử dụng cổng USB; dây cáp USB dùng cho điện thoại di động; máy quay quan sát; máy vi tính có thể đeo được; bộ định tuyến không dây; vật ghi âm thanh; thiết bị giám sát, không dùng cho mục đích y tế; bộ biến đổi, dùng điện; màn chuyên dụng dùng cho máy chiếu; màn hình huỳnh quang; màn hình [nhhiếp ảnh]; thiết bị cao tần; màn hình dùng cho quang khắc; máy thu thanh dùng cho xe cộ; bao cứng chuyên dụng cho máy tính xách tay; chip sinh học; thiết bị hiển thị chữ số điện tử; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; rô bốt chuyên dụng cho phòng thí nghiệm; rô bốt giảng dạy; rô bốt giám sát an ninh; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc tải về; thiết bị dò tín hiệu vệ tinh; dụng cụ đo kích cỡ nhẵn; dụng cụ đo kích cỡ ngón tay; máy tính khách loại

mỏng (có khả năng xử lý dữ liệu độc lập nhưng phụ thuộc máy chủ về chương trình, lưu trữ dữ liệu và quản trị); máy quay chiếu hậu dùng cho xe cộ; từ điển điện tử cầm tay; thiết bị mô phỏng huấn luyện hồi sức cấp cứu; bộ dây điện dùng cho ô tô; ống thở dùng khi lặn; còi dùng cho thể thao; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, ghi sẵn hoặc tải về; ống kính máy ảnh cho việc tự chụp ảnh; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; màn hình hiển thị video có thể đeo được; thiết bị chụp hình cộng hưởng từ (MRI), không dùng cho mục đích y tế; đèn laze phát tín hiệu cứu hộ.

Nhóm 36: Kinh doanh tiền tệ; kinh doanh tiền tệ trực tuyến theo thời gian thực; xử lý thanh toán hóa đơn; ủy thác quản lý tài chính; cung cấp thông tin thị trường chứng khoán; môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; dịch vụ tài chính; môi giới chứng khoán; thông tin tài chính; chuyển tiền điện tử; phân tích tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; ngân hàng trực tuyến; cung cấp thông tin tài chính qua trang mạng; cung cấp các khoản/thẻ giảm giá tại những cơ sở tham gia của người khác thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; quản lý căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; dịch vụ tín dụng và thanh toán; dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán được thực hiện qua máy và thiết bị viễn thông không dây; xử lý thanh toán điện tử; xử lý thanh toán cho việc mua hàng và dịch vụ qua mạng liên lạc điện tử; cung cấp các hình thức thanh toán khác nhau thông qua thiết bị đầu cuối điện tử do khách hàng thao tác tại chỗ đặt tại các cửa hàng bán lẻ; chấp nhận (đảm bảo) thanh toán hối phiếu; chấp nhận (đảm bảo) thanh toán hóa đơn; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị điện và thiết bị số kết nối với trung tâm điện thoại; thông tin về sửa chữa thiết bị và dụng cụ đo lường; lắp đặt cáp điện thoại; thông tin xây dựng; thông tin sửa chữa; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy tính; sạc pin cho xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; sửa chữa máy ảnh; sửa chữa đồng hồ để bàn, treo tường và đeo tay; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị nâng; lắp đặt và sửa chữa điện thoại; sửa chữa đường dây điện; sửa chữa dụng cụ cầm tay; lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thể thao và giải trí; dịch vụ sửa chữa thân xe; sửa chữa và sửa hoàn thiện thân xe cộ cho người khác; tư vấn liên quan đến sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy tính cho hệ thống viễn thông; bảo dưỡng và sửa chữa máy, thiết bị và mạng viễn thông; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện tử; sửa chữa camera; sửa chữa điện thoại thông minh; sửa chữa máy vi tính; sửa chữa máy và thiết bị điện tử dân dụng; sửa chữa máy và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị viễn thông, trừ thiết bị điện thoại, máy thu thanh và máy thu hình; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị viễn thông; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị điện thoại; bảo dưỡng hoặc sửa chữa đồng hồ.

Nhóm 38: Phát sóng qua mạng; gửi tin nhắn thoại qua điện thoại; cung cấp phòng nói chuyện ảo trên cơ sở truyền tin nhắn dạng văn bản; cung cấp quyền truy cập hạ tầng viễn thông cho người sử dụng thứ ba; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính; truyền tin và ảnh có sự trợ giúp của máy tính; cung cấp kết nối viễn thông tới mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hội nghị từ xa; cung cấp cho người sử dụng quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu [nhà cung cấp dịch vụ]; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp phòng nói chuyện trên mạng internet; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền thiệp chúc mừng trực tuyến; truyền tệp dữ liệu số; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền video theo yêu cầu; phát sóng chương trình truyền hình trả tiền theo lượt xem; dịch

vụ điện thoại di động; cung cấp quyền truy cập đường dây nói chuyện qua điện thoại, phòng nói chuyện và diễn đàn trên internet; cung cấp quyền truy cập phòng nói chuyện trên internet; cung cấp quyền truy cập vào nền tảng ứng dụng trên internet cũng như internet qua điện thoại di động; cung cấp dịch vụ phòng nói chuyện hoặc thảo luận trực tuyến; cung cấp dịch vụ gửi tin nhắn nhanh và thư điện tử; cung cấp diễn đàn và phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Đào tạo về công nghệ truyền thông; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tạo phụ đề cho phim; dịch vụ giáo dục; giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn đào tạo; dịch vụ đào tạo huấn luyện được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; tổ chức cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và tổ chức hội thảo; sắp xếp và tổ chức buổi hòa nhạc; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến thông qua mạng máy tính; hướng dẫn các lớp thể hình; ghi âm; sản xuất âm nhạc; dịch vụ giải trí trực tuyến; cung cấp thông tin về giáo dục trực tuyến; cung cấp chương trình giải trí đa phương tiện, không tải xuống được, sử dụng các dịch vụ truyền hình, băng thông rộng, không dây và trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế thiết bị viễn thông và bộ phận của chúng; thiết kế và phát triển sản phẩm đa phương tiện; nghiên cứu và phát triển khoa học; kiểm định tính an toàn hàng tiêu dùng; kiểm định (đo lường); thiết kế điện thoại di động; bảo trì phần mềm nhằm bảo mật và ngăn ngừa rủi ro cho máy tính; phát triển phần mềm hệ điều hành và điều khiển; thiết kế trang chủ và trang web; tạo lập cấu hình mạng máy tính; thông tin về khí tượng; dự báo thời tiết; thử nghiệm tính thích ứng chạy trên đường của xe cộ; lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; tư vấn trong lĩnh vực thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo trì phần mềm máy vi tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc văn bản từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn về công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ và lập trình máy tính thông qua một trang web; điện toán đám mây; tư vấn về công nghệ máy tính; tư vấn về bảo mật internet; tư vấn về bảo mật dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc lỗi dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi video; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế ảo; mở khóa điện thoại di động; tạo lập và duy trì trang web cho điện thoại di động cho người khác.

(210) **4-2017-41604**

(540)



(220) 13.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; 26.1.2; A5.5.21

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KYO BEAUTY VÀ CLINIC (VN)

Tầng 1, 26 - 28 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41649**

(220) 14.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

The logo for SKY MUSIC, featuring the word "SKY" in a large, bold, blue sans-serif font above the word "MUSIC" in a smaller, bold, blue sans-serif font.

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKY MUSIC (VN)

7/1 đường Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về dùng để truyền phát và hiển thị nội dung kỹ thuật số, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn, xuất bản phẩm điện tử, sách, phim, và âm nhạc.

Nhóm 16: Sách nhạc; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quản lý và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực âm nhạc, giải trí và truyền thông; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; quản lý dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo; mua bán: các thiết bị điện tử cụ thể là: thiết bị phát nhạc, đầu đọc kỹ thuật số, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị vi tính; mua bán văn hóa phẩm như là: sách, báo, tạp chí, băng đĩa nhạc, tác phẩm nghe nhìn.

Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp thông tin về lĩnh vực giải trí cụ thể là: âm nhạc, các chương trình âm nhạc, video ca nhạc, phỏng vấn người nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình ti vi và ảnh của giới nghệ sĩ, cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ xuất bản các sản phẩm giải trí nghe nhìn kỹ thuật số và các sản phẩm giải trí đa phương tiện; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục, cung cấp âm nhạc trực tuyến (không tải về); cung cấp video trực tuyến (không tải về).

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ, dịch vụ cấp phép sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan; quản lý và khai thác quyền tác giả, quyền liên quan.

(210) **4-2017-41668**

(220) 14.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

The logo for RO NANO HYDRO, featuring the word "RO" in a large, bold, black font, followed by "NANO" in a smaller, bold, black font, and "HYDRO" in a smaller, bold, black font. Below the text is a stylized graphic of water droplets or a similar abstract design.

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.13.1; A1.13.10; 6.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CNP VIỆT NAM (VN)
Lô 106 khu DV3, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím; thiết bị điện gia dụng, cụ thể là máy sưởi làm nóng không khí; máy đun nước dùng năng lượng mặt trời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41677**

(540)



(220) 14.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Trắng, tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MINH PHƯƠNG (VN)
Số 7 ngách 219/61, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu vang, rượu vodka, rượu mạnh, rượu whisky, đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2017-41698**

(540)



(220) 14.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.3.1; A26.11.9

(591) Xanh lam, đỏ tươi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỆT (VN)
597 quốc lộ 1A, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan; dịch vụ nghiên cứu khảo sát, điều tra, phân tích xã hội học, kinh tế, môi trường; dịch vụ tư vấn đầu tư kỹ thuật.

(210) **4-2017-41704**

(540)



(220) 14.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; A5.7.22; 5.7.24

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, cam.

(731) HỒ XUÂN HOÀNG (VN)
Số 15/12C Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán nước ép trái cây; mua bán cà phê; mua bán nước quả ép; mua bán trái cây tươi; mua bán đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng cung cấp hoa quả và kem (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2017-41727

(220) 14.12.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(731) KEE WAH LIMITED (HK)

3rd Floor, Kee Wah Industrial Building,
666 Castle Peak Road, Kowloon, Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng kiểu Trung Quốc.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh quy; bánh ngọt; bánh mì; bột nhồi; bánh gạo dùng cho đám cưới kiểu Trung Quốc; bánh trung thu; bánh bơ giòn; nem cuốn (chả giò); bánh Mochi (loại bánh giầy nhân ngọt truyền thống của Nhật Bản làm từ bột gạo); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột (trừ trên cơ sở trái cây); bánh gạo có nhân kiểu Trung Quốc; lá trà dùng làm đồ uống; trà túi lọc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu, dịch vụ phân phối (bán hàng) và dịch vụ đặt hàng qua thư các sản phẩm có liên quan đến bánh ngọt, bánh dùng cho đám cưới kiểu Trung Quốc, bánh quy, bánh bơ tròn, bánh mì, nem cuốn (chả giò), kẹo, các sản phẩm bánh mì khác, bánh pudding kiểu Trung Quốc, bánh kẹo, bánh bơ giòn nhân dừa, khoai tây rán giòn có vị ngọt kiểu Trung Quốc, bánh ngọt kiểu Trung Quốc, bánh Mochi, thực phẩm ăn nhanh, bánh gạo có nhân kiểu Trung Quốc, lạp xưởng kiểu Trung Quốc, trà và lá trà; quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng liên quan đến bánh ngọt, bánh dùng cho đám cưới kiểu Trung Quốc, bánh quy, bánh bơ tròn, bánh mì, nem cuốn (chả giò), kẹo, các sản phẩm bánh mì khác, bánh pudding kiểu Trung Quốc, bánh kẹo, bánh bơ giòn nhân dừa, khoai tây rán giòn có vị ngọt kiểu Trung Quốc, bánh ngọt kiểu Trung Quốc, bánh Mochi, thực phẩm ăn nhanh, bánh gạo có nhân kiểu Trung Quốc, lạp xưởng kiểu Trung Quốc, trà và lá trà.

(210) 4-2017-41734

(220) 14.12.2017

(300) 87/567,293 14.08.2017 US

(441) 26.04.2018

(540)

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC.
(US)

AMAZON MACIE

410 Terry Ave North, Seattle, WA
98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính cho bảo mật công nghệ thông tin; phần mềm máy tính cho an ninh mạng; phần mềm máy tính để bảo vệ dữ liệu; phần mềm máy tính để bảo đảm an ninh dữ liệu; phần mềm máy tính để phân tích dữ liệu; phần mềm máy tính để ngăn chặn sự tấn công vào mạng lưới và dữ liệu; phần mềm máy tính để phát hiện và ngăn chặn các mối đe dọa từ nội bộ; phần mềm máy tính để ngăn chặn mất dữ liệu và khôi phục dữ liệu; phần mềm máy tính chống trộm dữ liệu và tài sản trí tuệ; phần mềm máy tính để theo dõi tài

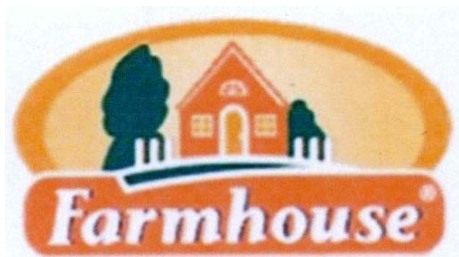
sản trí tuệ qua mạng lưới của tổ chức; phần mềm máy tính để nhận diện các tài liệu nhạy cảm của tổ chức; phần mềm máy tính để nhận diện tài sản trí tuệ của tổ chức; phần mềm máy tính để xác định rủi ro kinh doanh phát sinh từ dữ liệu đã bị bộc lộ hoặc chia sẻ bên ngoài tổ chức; phần mềm máy tính để đánh giá mức độ quan trọng trong kinh doanh của dữ liệu và quyết định dữ liệu đó được truy cập như thế nào; phần mềm máy tính để bảo vệ tài khoản người dùng khỏi tổn hại; phần mềm máy tính để xác định người dùng nào đang truy cập các tài liệu cụ thể; phần mềm máy tính phát hiện thay đổi trong các nhóm người dùng; phần mềm máy tính để phát hiện thay đổi trong hành vi của người dùng; phần mềm máy tính để đọc và phân tích các bản ghi/nhật ký sự kiện máy tính; phần mềm máy tính để theo dõi truy cập và hoạt động mạng lưới máy tính; phần mềm máy tính để cài đặt truy cập dữ liệu và chia sẻ các chính sách/điều khoản.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực điện toán đám mây; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực bảo mật dữ liệu và ngăn chặn mất dữ liệu; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực phần mềm; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ thông tin; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn hệ thống, phần mềm và phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn an ninh mạng lưới máy tính; tư vấn trong lĩnh vực chống mất dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm xử lý dữ liệu; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có phần mềm để xử lý dữ liệu; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm xử lý dữ liệu; cung cấp sử dụng tạm thời một phần mềm không tải xuống được có phần mềm để xử lý dữ liệu; cho thuê phần mềm; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) gồm phần mềm bảo mật công nghệ thông tin; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) gồm phần mềm an ninh mạng lưới; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) gồm phần mềm bảo vệ dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) để bảo đảm an ninh dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để phân tích dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để ngăn chặn sự tấn công vào mạng lưới và dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm phát hiện và ngăn chặn các nguy cơ từ bên trong; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm ngăn chặn mất dữ liệu và khôi phục dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm chống trộm dữ liệu và tài sản trí tuệ; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để theo dõi tài sản trí tuệ qua mạng lưới của tổ chức; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để xác định tài liệu nhạy cảm của tổ chức; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm xác định tài sản trí tuệ của tổ chức; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để xác định nguy cơ kinh doanh phát sinh từ dữ liệu bị bộc lộ hoặc được chia sẻ bên ngoài tổ chức; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để đánh giá mức độ quan trọng trong kinh doanh của dữ liệu và quyết định dữ liệu đó được truy cập như thế nào; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để bảo vệ tài khoản người dùng khỏi tổn hại; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm xác định người dùng nào đang truy cập vào các tài liệu cụ thể; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để phát hiện thay đổi trong nhóm người dùng; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để phát hiện thay đổi trong hành vi của người dùng; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để đọc và phân tích các bản ghi/nhật ký sự kiện máy tính; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để theo dõi truy cập và hoạt động mạng lưới máy tính; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để cài đặt truy cập dữ liệu và chia sẻ các chính sách/điều khoản; dịch vụ cài đặt, bảo trì và nâng cấp phần mềm; dịch vụ theo dõi máy tính và mạng lưới từ xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41775**

(540)



(220) 14.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.1.16; 26.1.2; 26.4.2; A26.11.12

(591) Da cam, trắng, xanh lá cây.

(731) SAN MIGUEL PURE FOODS COMPANY INC. (PH)

The JMT Corporate Condominium, ADB Avenue, Ortigas Center, Pasig City, Philippines

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt/sản phẩm thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); thịt đã chế biến; thịt đông hộp; thịt đông lạnh, thịt ăn liền (không cần chế biến thêm); thực phẩm đông lạnh.

(210) **4-2017-41776**

(540)

FARMHOUSE

(220) 14.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) SAN MIGUEL PURE FOODS COMPANY INC. (PH)

The JMT Corporate Condominium, ADB Avenue, Ortigas Center, Pasig City, Philippines

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt/sản phẩm thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); thịt đã chế biến; thịt đông hộp; thịt đông lạnh, thịt ăn liền (không cần chế biến thêm); thực phẩm đông lạnh.

(210) **4-2017-41804**

(540)

CAO ĐẠT



(220) 14.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; 15.7.11; 15.7.1

(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh ngọc, vàng, vàng nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THIẾT BỊ XÂY DỰNG CƠ KHÍ ĐIỆN MÁY CAO ĐẠT (VN)

399 - đường Lê Hồng Phong, khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị điện cơ, máy móc thiết bị điện lạnh, máy móc thiết bị hàn tiện cơ khí, động cơ xăng dầu, máy móc thiết bị công

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

nghiệp [bao gồm máy khởi động từ, rờ le nhiệt, tủ điện, máy biến tần (thiết bị làm thay đổi tần số dòng điện)].

(210) **4-2017-41846**

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A1.11.8; 26.1.1; 26.7.5; A1.1.10

(731) ZHENG ZHEN RONG (CN)

25 hao, Qianfan 11 zu, Qianfan cun, Dongpu zhen, Xiuyu qu, Putian shi, Fujian sheng, Zhongguo

(740) Công ty Luật TNHH

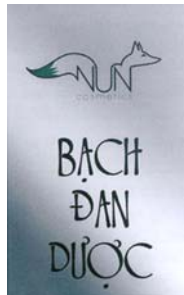
LINK&PARTNERS

(LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: Hệ thống và thiết bị vệ sinh, buồng vệ sinh, thiết bị hong khô tay dùng cho phòng vệ sinh, bệ xí vệ sinh, bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, chậu vệ sinh, vòi hoa sen, bồn rửa, bóng đèn, bình đun nước nóng, hệ thống ống dẫn nước.

(210) **4-2017-41849**

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(591) Đen, xám, xanh lá cây, trắng, bạc.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG HỮU NUÔI (VN)

Số 309, khu vực Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Dầu dừa dùng trong làm sạch, chăm sóc da như một loại mỹ phẩm.

Nhóm 35: Phân phối dầu dừa.

(210) **4-2017-41850**

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 26.04.2018

(591) Xanh nước biển đậm.

(731) PT INDOLAKTO (ID)

Jalan Raya Siliwangi, Cicurug, Sukabumi, West Java, Indonesia.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; dầu và chất béo ăn được; sữa chua, sữa và sản phẩm sữa bao gồm cả sữa đặc, sữa nước, sữa bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-41858**

(220) 15.12.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CLARINS FRAGRANCE GROUP (FR)
9 rue du Commandant Pilot 92200
NEUILLY SUR SEINE, France

AURA MUGLER

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa có mùi thơm đậm đặc; nước thơm để xúc sau khi tắm; nước thơm Cô-lô-nơ; chế phẩm mỹ phẩm để tắm hoặc tắm vòi hoa sen, cụ thể là gel để tắm vòi hoa sen không dùng cho y tế, chế phẩm tắm tạo bọt, dầu tắm và muối để tắm; xà phòng thơm; kem và nước thơm mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; mỹ phẩm; sữa và nước xúc dưỡng thể có hương thơm dùng cho mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước xúc tóc; chế phẩm xịt làm thơm cơ thể.

(210) **4-2017-41860**

(220) 15.12.2017

(540)



(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 26.5.1

(591) Vàng, trắng.

(731) PHẠM VIỆT TUẤN (VN)

74/60 Trương Quốc Dung, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ ban đêm; dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2017-41889**

(220) 15.12.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.17; A5.7.23; A5.11.17; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU RAU QUẢ NÔNG SẢN HÀ
NỘI (VN)

Số 210 B4b, ngách 45, ngõ 94, phố Tân
Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mút ướ, mút quả ướ.

Nhóm 30: Bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau và quả tươi, thảo dược tươi; củ, cây con và hạt giống để trồng; thức ăn và đồ uống cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2017-41921** (220) 15.12.2017
(540) (441) 26.04.2018
(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)



- (511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt tươi, thịt ướp lạnh và thịt đông lạnh làm thực phẩm cho con người; cá, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; thủy sản tươi (không còn sống); thủy sản ướp lạnh và thủy sản đông lạnh có thể ăn được (không còn sống); rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; sản phẩm thịt đã chế biến; sản phẩm hải sản đã chế biến; rau và trái cây đã chế biến; miếng đậu phụ chiên (Abura-age); miếng đậu phụ chiên được ướp đông lạnh (Kohri-dofu); thạch cho thực phẩm làm từ rễ cây lười quý (Konnyaku); sữa đậu nành; đậu phụ; đậu nành lên men (Natto); trứng đã chế biến; món rau thịt hầm cà ri nấu sẵn; món rau thịt hầm nấu sẵn và hỗn hợp súp nấu sẵn; thực phẩm đã nấu chín bao gồm chủ yếu từ thịt, cá, gia cầm, hải sản, rau, trái cây hoặc hải sản; thực phẩm ăn liền bao gồm chủ yếu từ thịt, cá, gia cầm, hải sản, rau, trái cây hoặc trứng; thực phẩm đông lạnh bao gồm chủ yếu từ thịt, cá, gia cầm, hải sản, rau, trái cây hoặc trứng; xúp đã nấu chín hoặc xúp ăn liền; món tráng miệng bao gồm chủ yếu từ trái cây, sữa hoặc rau.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì và bánh bao nhỏ; bánh xăng đuych; bánh bao hấp nhồi thịt băm (Chuka-manjuh); bánh ham-bơ-gơ (bánh mì kẹp nhân); bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh patê thịt; gia vị theo mùa; gia vị; chế phẩm ngũ cốc; bánh nhồi nhân của Trung Quốc (Gyoza, đã nấu chín); bánh hấp của Trung Quốc (Shumai, đã nấu chín); món sushi của Nhật Bản; bánh rán làm từ bột nhào trộn với bạch tuộc; cơm hộp có thêm thịt, cá và rau; bánh nhân thịt; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; nước sốt mì ống; thực phẩm đã nấu chín bao gồm chủ yếu từ ngô, ngũ cốc, bột mì, hạt vừng (gia vị), mì ý (pasta), gạo hoặc mì sợi; thực phẩm ăn liền bao gồm chủ yếu từ ngô, ngũ cốc, bột mì, hạt vừng (gia vị), mì ý (pasta), gạo hoặc mì sợi; thực phẩm đông lạnh bao gồm chủ yếu từ ngô, ngũ cốc, bột mì, hạt vừng (gia vị), mì ý (pasta), gạo hoặc mì sợi; bánh bao hấp Trung Quốc hoặc bánh bao nhồi thịt Trung Quốc (đã nấu chín); kem tráng miệng (bánh kẹo); món tráng miệng trên cơ sở bánh putđing; thạch hoa quả (bánh kẹo); kem lạnh, kẹo ướp lạnh, kem trái cây (đã lạnh).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các sản phẩm sau: thịt bò, thịt tươi, thịt ướp lạnh và thịt đông lạnh làm thực phẩm cho con người, cá, không còn sống, động vật có vỏ cứng, không còn sống, thủy sản tươi (không còn sống), thủy sản ướp lạnh và thủy sản đông lạnh có thể ăn được (không còn sống), rau đông lạnh, trái cây đông lạnh, sản phẩm thịt đã chế biến, sản phẩm hải sản đã chế biến, rau và trái cây đã chế biến, miếng đậu phụ chiên (Abura-age), miếng đậu phụ chiên được ướp đông lạnh (Kohri-dofu), thạch cho thực phẩm làm từ rễ cây lười quý (Konnyaku), sữa đậu nành, đậu phụ, đậu nành lên men (Natto), trứng đã chế biến, món rau thịt hầm cà ri nấu sẵn, món rau thịt hầm nấu sẵn và hỗn hợp súp nấu sẵn, thực phẩm đã nấu chín, thực phẩm ăn liền, thực phẩm đông lạnh, bánh kẹo, bánh mì và bánh bao nhỏ, bánh xăng đuych, bánh bao hấp nhồi thịt băm (Chuka-manjuh), bánh ham-bơ-gơ (bánh mì kẹp nhân), bánh pizza, bánh mì kẹp xúc xích, bánh patê thịt, gia vị theo mùa, gia vị, chế phẩm ngũ cốc, bánh nhồi nhân của Trung Quốc (Gyoza, đã nấu chín), bánh hấp của Trung Quốc (Shumai, đã nấu chín), món sushi của Nhật Bản, bánh rán làm từ bột nhào trộn với bạch tuộc, cơm hộp có thêm thịt, cá và rau bánh nhân thịt, hỗn hợp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

bánh kẹo ăn liền, nước sốt mỳ ống, thực phẩm đã nấu chín, thực phẩm ăn liền, thực phẩm đông lạnh.

(210) **4-2017-41981**

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) GREEDEAT CO., LTD. (KR)

36, Yeongdong-daero 112-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06083 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ được bảo quản, sấy khô và làm chín; đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mì có thành phần chủ yếu là táo đã qua chế biến; dầu và mỡ đã qua chế biến dùng cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; sản phẩm thực phẩm được làm chủ yếu từ trái cây; đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mì làm từ trái cây; đồ tráng miệng từ trái cây; mút trái cây (mút ướt); sữa chua kiểu Hy Lạp; đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mì làm từ hạnh nhân có vị trà xanh; lạc đã qua chế biến dạng sệt; đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mì làm từ lạc; đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mì làm từ chanh; món tráng miệng làm từ chanh dạng sệt; đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mì trên cơ sở tỏi; món tráng miệng làm từ sữa đặc có đường được đun kỹ, dùng ăn ngay hoặc phết lên thực phẩm hoặc bánh; món tráng miệng từ táo được nấu chín và nghiền nhừ; mút mơ; mút gừng; dầu dùng cho đồ phết lên thực phẩm; sữa chua; món tráng miệng từ sữa được làm đông; kem sữa (sản phẩm sữa); đồ phết, phủ hoặc nhúng thực phẩm trên cơ sở bơ sữa; đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mì trên cơ sở bơ sữa; đồ uống trên cơ sở bơ sữa; sản phẩm sữa; chất thay thế sữa dùng với cà phê chứa chủ yếu là sản phẩm bơ sữa; sản phẩm thực phẩm từ nhân sâm đã qua chế biến, được dùng như rau, không dùng cho mục đích y tế; mút nhân sâm, được dùng như rau, không dùng cho mục đích y tế; nhân sâm được lên men và đóng thành bánh, có thể cắt lát được (món ăn Hàn Quốc ginseng jeolpyeon), được dùng như rau, không dùng cho mục đích y tế; món xúp ăn liền hoặc được nấu sẵn; mút ướt; mút cam; đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mì trên cơ sở rau củ; món tráng miệng từ rau củ được nấu chín và nghiền nhừ; bơ lạc có hương vị sô cô la; chất phết lên bánh từ pho mát; đồ phết, phủ hoặc nhúng thực phẩm trên cơ sở pho mát; món pho mát chảy được phục vụ trong nồi nóng đặt trên bếp (fondue); pho mát kem; kem [sản phẩm bơ sữa]; cà chua đã qua chế biến dạng sệt; đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mì làm từ hạt dẻ; mút hồng sâm, dùng như rau, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mì làm từ sô cô la có chứa quả hạch; bánh gạo Hàn Quốc phủ mật ong (món kkultteok); trà xanh; mút chứa thành phần chủ yếu là trà xanh (bánh kẹo); đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mì làm từ ca cao có chứa trà xanh; ca cao thành phẩm có chứa trà xanh; đồ gia vị chấm, trộn thực phẩm; nước sốt gia vị để chấm, nhúng; bánh kẹo chứa lạc; bánh gạo; kẹo dẻo dùng để phủ lên bề mặt bánh hoặc thực phẩm; kẹo dẻo; bánh gạo Hàn Quốc có hình cầu vòng (món mujigaetteok); đồ uống sô cô la sữa, sô cô la là thành phần chủ yếu; bánh pút đing chuối; bánh phồng tôm; bánh gừng; bánh quy gừng; kem trái cây [kem lạnh]; kẹo caramen cứng bọc đường; bánh quy vụn thừng mềm; bánh kẹo được bọc, nhồi sô cô la; bánh quy mặn; sô cô la đã khuấy dùng cho thực phẩm; bánh gạo giòn; bánh kẹo chứa hạnh nhân; bánh ngọt chứa hạnh nhân; bánh quy chứa hạnh nhân; bột nhào từ hạnh nhân; kem lạnh chứa sữa; kem lạnh chứa sữa dạng thanh; kem lạnh dạng que; kem lạnh dạng kẹo; bánh ngọt ướp lạnh; kem lạnh được

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

kẹp hoặc giữ trong bánh quế; kem lạnh được phủ sẵn bánh mút kẹo; kem lạnh; kem lạnh dạng thanh; bánh kẹo dùng để phủ bề mặt kem lạnh; bánh kẹo đông lạnh chứa kem lạnh; kem lạnh dạng bánh; ngũ cốc ăn sáng; đá lạnh; kem đá bào; bột yến mạch; bánh quế; bánh ốc quế; bánh quy vận thăng phủ sữa chua [bánh kẹo]; trà xanh có chứa sữa; đồ uống sô cô la có chứa sữa; bánh xốp; đồ phết lên thực phẩm hoặc bánh mỳ làm từ trà xanh.

(210) **4-2017-41984**

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH (VN)

Số 373, đường Lý Bôn, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để tẩy rửa; chế phẩm dùng để đánh bóng và mài mòn; xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; chế phẩm hóa dược; thuốc thú y; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ thực vật, động vật gây hại.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phẫu thuật, chỉnh hình; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; các bộ phận giả của cơ thể người dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật, dịch vụ phân tích y tế phục vụ điều trị bệnh cho người; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; tư vấn về sử dụng thuốc; dịch vụ nông, lâm nghiệp; dịch vụ cho thuê thiết bị y tế; cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực y học.

(210) **4-2017-42027**

(300) 72714

16.06.2017 JM

(540)

BUSINESS CHAT

(220) 15.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; âm thanh, vidêô, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị (marketing) và xúc tiến bán hàng; tư vấn quảng cáo và tiếp thị (marketing); tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

thông tin liên lạc khác cho người khác; cung cấp, tìm kiếm, trình duyệt và truy lục thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác theo sở thích của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền dữ liệu và thông tin bằng các phương tiện điện tử; chuyển tin nhắn bằng cách truyền điện tử.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ phục vụ cho người khác (cá nhân) bao gồm việc thực hiện bố trí và đặt chỗ cho cá nhân theo yêu cầu và cung cấp thông tin cụ thể cho khách hàng để đáp ứng nhu cầu cá nhân, được cung cấp trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cung cấp một trang web mạng xã hội phục vụ mục đích giải trí.

(210) **4-2017-42028**

(220) 15.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 2.9.1

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HAPPY HOME (VN)
396/4 Nguyễn Tất Thành, phường 18,
quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em, mua bán quần áo thời trang, giày dép; mua bán bàn ghế giường tủ, đồ điện gia dụng như lò vi sóng, bếp, xoong, nồi chảo, quạt; mua bán đồ điện tử viễn thông như điện thoại, máy fax, mua bán đồ dùng văn phòng như máy in, máy tính, máy photocopy, mua bán túi xách, lều bạt.

Nhóm 36: Dịch vụ khai thuê hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển nhà và văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, dịch vụ tư vấn du học và tư vấn chọn trường học.

(210) **4-2017-42032**

(220) 15.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

Đại Ngàn

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT,
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÌNH
PHƯỜNG (VN)
Số nhà 114 đường YNgông, phường Tân
Tiến, thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh
Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Phấn hoa, nhung nai (ngâm rượu, làm thuốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 29: Rau, quả (đã qua chế biến); nước quả nấu đông, mứt quả; dầu thực vật và mỡ ăn; hạt điều (đã qua chế biến); hạt mắc ca (đã qua chế biến); bò, nai (khô, một nắng); măng khô; chuối hạt khô; nấm linh chi (dùng làm thực phẩm); mật nhân (dùng làm thực phẩm); sâm dây (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Mật ong, sữa ong chúa, hạt tiêu, cà phê, ca cao.

Nhóm 31: Rau quả tươi, hạt giống, phấn hoa thô, cây và hoa tươi.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống từ hoa quả không cồn và nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Rượu cần, rượu ngâm các loại (động vật, thực vật).

Nhóm 35: Mua bán: hàng thủ công mỹ nghệ; quà lưu niệm; thiết bị chế biến cà phê, nông sản.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa; dịch vụ hát karaoke; dịch vụ cung cấp trò chơi Billiards.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện

(210) **4-2017-42067**

(220) 18.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Xanh da trời, trắng, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASSCOM VIỆT NAM (VN)

Số 4, lô 6A, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ ghép nối âm thanh; thiết bị giải trí thích hợp với việc sử dụng với màn chiếu ngoài hoặc màn hình; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị sạc pin; thẻ từ tính đã được mã hóa; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị làm sạch đĩa ghi âm thanh; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; vòng đeo tay từ tính đã được mã hóa dùng để nhận dạng; thiết bị mã hóa từ tính; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; tai nghe; vành loa cho máy tăng âm; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch thích hợp (thẻ thông minh); thiết bị liên lạc; loa; micro; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; thiết bị điều khiển từ xa; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị định vị bằng âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ngắt từ xa; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2017-42155** (220) 18.12.2017
(441) 26.04.2018
(540) (731) MILLION DOLLAR ROUND TABLE (US)
325 West Touhy Avenue, Park Ridge, Illinois 60068, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

MDRT

- (511) Nhóm 35: Các dịch vụ hiệp hội, cụ thể là, quảng bá các lợi ích của việc sử dụng các chuyên gia và nhà tư vấn dịch vụ tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm và đầu tư.

Nhóm 41: Các dịch vụ giáo dục, nghề nghiệp và thông tin liên quan đến các nhà tư vấn dịch vụ tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm và đầu tư.

- (210) **4-2017-42198** (220) 18.12.2017
(441) 26.04.2018
(540) (731) LORNAMEAD, INC (US)
1209 Orange Street, Wilmington, New Castle County, Delaware, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

RAPID WHITE

- (511) Nhóm 03: Nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm làm trắng răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở.
-

- (210) **4-2017-42207** (220) 18.12.2017
(441) 26.04.2018
(540) (731) CLARK EQUIPMENT COMPANY (US)
250 East Beaton Drive, West Fargo, ND 58078, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

EARTHFORCE

- (511) Nhóm 01: Chất lỏng dùng trong thủy lực, thủy tĩnh, dẫn động; chất chống đông; chất làm mát (động cơ); các chế phẩm hóa học có bản chất là chất điều hòa làm tăng khả năng hoạt động của hệ thống làm mát động cơ; chế phẩm hóa học có bản chất là chất làm sạch dùng làm tăng khả năng hoạt động của hệ thống làm mát động cơ; các chế phẩm hóa học dùng để cố định (khóa chặt) đinh vít; dung dịch sạc pin, cụ thể là, nước có chứa axit dùng để nạp/sạc pin; các chế phẩm hóa học có bản chất là hóa chất để lọc sử dụng trong công nghiệp; chất phụ gia nhiên liệu, cụ thể là phụ gia hóa học dùng để xử lý nhiên liệu; các hợp chất để sửa lốp/săm xe, cụ thể là, keo (chất kết dính) cao su để sửa chữa lốp/săm hơi; nhựa nhân tạo và tổng hợp chưa qua xử lý.

Nhóm 04: Dầu, dầu nhờn, mỡ dùng trong công nghiệp; dầu đi-ê-zen; nhiên liệu dùng cho động cơ; chất phụ gia nhiên liệu phi hóa học; các hợp chất bôi trơn chống kẹt sử dụng cho động cơ.

Nhóm 07: Bộ khởi động cho xe cộ; bộ khởi động động cơ; bugi.

Nhóm 09: Bộ điều khiển điện tử cho máy móc và thiết bị; mạch điện cho máy móc và thiết bị; màn hình điện tử và màn hình cảm ứng; cầu chì; công tắc đèn; công tắc chìa khóa; pin và thiết bị sạc pin; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn hoặc tải về được); phần cứng máy vi tính; thiết bị di động viễn thông, cụ thể là, thiết bị được kết nối mạng internet không dây cung cấp các dịch vụ di động viễn thông và có chức năng như điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động dùng cho xe cộ; thiết bị điện tử dùng để vận hành, giám sát và điều khiển từ xa động cơ, máy công cụ, xe cộ và thiết bị xây dựng, và các bộ phận của chúng; màn hình hiển thị; máy tính bảng; bộ điều khiển điện tử dùng để vận hành thiết bị [thiết bị điều khiển từ xa]; dây cáp điện; cáp dẫn điện; thiết bị đầu cuối điện; cầu dao điện; dây cáp khởi động cho động cơ; thiết bị thử tia đánh lửa của bugi; hệ thống tín hiệu tải trọng [thiết bị đo]; công tắc nhấp nháy; còi báo hiệu dùng cho hệ thống phanh; thiết bị báo động việc giảm áp suất khí; công tắc nhấp nháy báo hiệu chuyển/rẽ [không phải là một bộ phận của thiết bị phát tín hiệu báo rẽ cho xe cộ]; thiết bị đo tốc độ; thiết bị đo quãng đường đi của xe cộ; thiết bị đo độ ăn mòn của lớp xe; thiết bị đo áp suất lốp xe; thiết bị đo chỉ số lọc của hệ thống thủy lực; thiết bị đo hiệu suất của máy lọc không khí; thiết bị đo áp suất nhiên liệu; thiết bị đo áp suất dầu máy; thiết bị đo nhiệt độ của bộ biến đổi mô men xoắn; thiết bị đo nhiệt độ của nước; dụng cụ đo; máy khuếch đại âm thanh dùng cho thiết bị liên lạc không dây, ăng ten, ăng ten cho thiết bị liên lạc không dây; thiết bị âm thanh cho xe cộ, cụ thể là, máy nghe nhạc âm thanh nổi, loa, thiết bị khuếch đại âm thanh, thiết bị điều chỉnh âm thanh, bộ điều chỉnh tần số điện tử âm thanh, vỏ hộp loa; thiết bị phát sóng vô tuyến không dây; bảng điều khiển điện; bảng hiển thị điện phát quang; role điện; thiết bị liên lạc chạy điện và cáp quang và bộ phận cấu thành của nó, cụ thể là, máy phát tín hiệu bằng cáp quang; thiết bị liên lạc chạy điện và cáp quang và bộ phận cấu thành của nó, cụ thể là, máy nhận tín hiệu bằng cáp quang; thiết bị liên lạc chạy điện và cáp quang và bộ phận cấu thành của nó, cụ thể là, thiết bị truyền phát sử dụng kỹ thuật số; hệ thống điều khiển điện tử cho máy móc [thiết bị điều khiển từ xa]; hệ thống định vị toàn cầu; thiết bị phát hiện vật thể bằng tia laze dùng cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ có bản chất là máy vi tính trên xe; radiô cho xe cộ; thiết bị điều chỉnh điện áp, thiết bị ổn định điện áp, von kế.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, cụ thể là đèn trần, đèn cho xe cộ; đèn chớp điện; bóng đèn, bóng đèn pha, bóng đèn đuôi xe, bóng đèn báo hiệu chuyển hướng cho xe cộ, bóng đèn dùng cho bảng đồng hồ trên xe; đèn pin chạy điện dùng để phát sáng; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn; đèn phản quang cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn dự phòng dùng cho xe cộ đường bộ; hệ thống phục hồi chất làm mát động cơ được cấu tạo bởi bình chứa, bơm, thiết bị lọc và thiết bị làm sạch [bộ phận của hệ thống làm mát xe cộ]; bóng đèn điện, bóng đèn đi-ốt phát quang, đèn hậu cho xe cộ; van, là bộ phận của bộ tản nhiệt.

(210) 4-2017-42208

(220) 18.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) HEARST COMMUNICATIONS, INC.
(US)

300 West 57th Street, New York, New York 10019, U.S.A

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

COSMO

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng (mỹ phẩm); tinh dầu; đồ dùng cho tắm rửa (mỹ phẩm); nước thơm Cô-lô-nhơ; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để chăm sóc móng tay và móng chân; lông mi giả; chất khử mùi (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng (mỹ phẩm); chế phẩm và chất để làm sạch và đánh bóng; chế phẩm làm thơm không khí, hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; bông trang điểm.

Nhóm 08: Dụng cụ trang điểm bao gồm kéo, kim, nhíp, dụng cụ giữa móng, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay.

Nhóm 14: Đồ trang sức và đồ trang sức nhân tạo (trang sức cho y phục); giá treo đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; túi đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi may chân; túi đựng mỹ phẩm không bao gồm mỹ phẩm bên trong.

Nhóm 20: Gói; đệm; gương cầm tay.

Nhóm 21: Cọ trang điểm; lược chải tóc; chổi lông.

Nhóm 24: Vải dệt và hàng hóa làm bằng vải dệt, không bao gồm trong nhóm khác, khăn phủ giường và tấm phủ bàn, khăn trải giường, vỏ gối, tấm phủ giường có diềm xếp nếp, tấm phủ giường làm bằng lông, khăn phủ gối và chăn bông; khăn tắm; khăn lau mặt bằng vải; miếng lót đệm; vỏ đệm, vải bọc đệm.

Nhóm 26: Phụ kiện dùng cho tóc bao gồm băng buộc tóc, cặp tóc, nơ cài tóc, kẹp bấm tóc, ghim cài tóc, cái kẹp tóc, dây ruy băng buộc tóc, dây buộc tóc.

(210) **4-2017-42209**

(220) 18.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) HEARST COMMUNICATIONS, INC.
(US)

300 West 57th Street, New York, New York 10019, U.S.A

COSMOPOLITAN

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng (mỹ phẩm); tinh dầu; đồ dùng cho tắm rửa (mỹ phẩm); nước thơm Cô-lô-nhơ; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để chăm sóc móng tay và móng chân; lông mi giả; chất khử mùi (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng (mỹ phẩm); chế phẩm và chất để làm sạch và đánh bóng; chế phẩm làm thơm không khí, hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; bông trang điểm.

Nhóm 08: Dụng cụ trang điểm bao gồm kéo, kim, nhíp, dụng cụ giữa móng, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay.

Nhóm 14: Đồ trang sức và đồ trang sức nhân tạo (trang sức cho y phục); giá treo đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; túi đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi may chân; túi đựng mỹ phẩm không bao gồm mỹ phẩm bên trong.

Nhóm 20: Gối; đệm; gương cầm tay.

Nhóm 21: Cọ trang điểm; lược chải tóc; chổi lông.

Nhóm 24: Khăn tắm; khăn lau mặt bằng vải; miếng lót đệm; vỏ đệm; vải bọc đệm.

Nhóm 26: Phụ kiện dùng cho tóc bao gồm băng buộc tóc, cặp tóc, nơ cài tóc, kẹp bấm tóc, ghim cài tóc, cái kẹp tóc, dây ruy băng buộc tóc, dây buộc tóc.

(210) 4-2017-42270

(220) 19.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)



4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Vải nhám dùng cho phụ kiện bằng bạc; vải nhám; giấy nhám (giấy ráp); cát mài mòn; miếng dán mụn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính để cố định tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; đá bọt nhân tạo; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; sản phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch và đánh bóng dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính, chế phẩm làm sạch và đánh bóng; dung dịch làm sạch dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; dung dịch làm sạch cho mục đích cá nhân; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; mỹ phẩm cho da mụn; mỹ phẩm dùng cho mục đích tẩy rửa; tấm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm khử dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; khử mùi cho động vật; khử mùi cho cơ thể người; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; miếng dán khử mùi chống mồ hôi cho vùng dưới cánh tay; miếng dán khử mùi thấm mồ hôi cho vùng dưới cánh tay; chế phẩm tẩy rửa và tạo mùi thơm cho kính mắt, gương, mặt đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; giấy ướt tẩy các hoá chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích gia dụng; tinh dầu; nước làm mềm vải dùng cho mục đích giặt giũ; chế phẩm rửa mặt; lông mi giả; móng tay giả; chất làm thơm không dùng cho mục đích cá nhân; chất làm thơm; chế phẩm làm thơm mát cho động vật; vải lau kính; giấy lau kính; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; hương (nhang); chất tẩy trắng để giặt; nước tẩy rửa dùng để lau sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; giấy dán màu cho móng tay; mỹ phẩm, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước xúc tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; nước thơm kiềm dầu (mỹ phẩm); miếng mút tẩy chế phẩm khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; nước hoa; giấy đánh bóng; chế phẩm

dùng để đánh bóng; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm làm mát có mùi không dùng cho mục đích cá nhân; nước (dạng dầu gội) làm sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; chất làm mềm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy da chết cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da; dung dịch làm sạch điện thoại thông minh; ét-xăng dùng để tẩy vết bẩn; chế phẩm dùng để tẩy vết bẩn có chứa ét-xăng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy và khăn ướt được tẩm chế phẩm làm sạch; nước lau dọn vệ sinh; bột đánh răng không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; khăn lau làm sạch kính đeo mắt được ngâm tẩm với dung dịch làm sạch ống kính; chất làm sạch dùng cho gia đình; khăn giấy và khăn ướt dùng cho mục đích chống mờ; khăn giấy và khăn ướt tẩm với các chế phẩm chống mờ cho mục đích làm sạch.

Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho mục đích cá nhân và mục đích công nghiệp; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; keo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiểm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt; thực phẩm cho em bé; chất làm thơm mát, không dùng cho người, động vật và công nghiệp, và cho hơi thở; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tẩm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tẩm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiểm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngâm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cảm, chống mọt cảm; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc

đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhét có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

(210) **4-2017-42278**

(220) 19.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

Khoai Lang Thang

(731) ĐINH VÕ HOÀI PHƯƠNG (VN)
375/77 ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình,
huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; phóng viên ảnh; nhiếp ảnh; trình diễn sân khấu; cung cấp video trực tuyến, không tải về; thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-42368**

(220) 19.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

Center-in

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho,
Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho y tế hoặc thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; miếng đệm chăm sóc ngực; giấy ướt tẩy dược phẩm; băng dùng để băng bó; bông thấm hút; vải gạc để băng bó; giấy thấm dầu dùng cho mục đích y tế; bánh xốp dược phẩm; lactoza (sữa đường); sữa bột (cho trẻ nhũ nhi); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng tai; mặt nạ vệ sinh; tã lót; quần tã trẻ em; tã lót dùng một lần hoặc tã làm bằng giấy hoặc xenlulô dùng cho trẻ em; tã lót dùng một lần hoặc tã dạng quần làm bằng giấy hoặc xenlulô dùng cho trẻ em; tã trẻ em; quần tã dùng để luyện cho trẻ em tập đi vệ sinh; khăn cho trẻ sơ sinh ngâm tẩm bằng nước dược phẩm hoặc thành phần để khử trùng; khăn cho trẻ sơ sinh chứa nước là chủ yếu ngâm tẩm bằng nước dược phẩm hoặc thành phần để khử trùng; khăn cho trẻ sơ sinh đã được tẩm chất giữ ẩm; khăn cho trẻ sơ sinh đã được khử trùng; khăn ướt dùng để lau mặt hoặc tay cho trẻ sơ sinh ngâm tẩm bằng nước dược phẩm hoặc thành phần để khử trùng; khăn ướt dùng để lau mặt hoặc tay cho trẻ

sơ sinh để khử trùng; khăn ướt tẩm cồn để khử trùng dùng cho người; khăn ướt tẩm chất giữ ẩm dùng cho người; khăn ướt chứa chủ yếu là nước dùng cho người ngâm tẩm bằng nước dược phẩm; khăn ướt tẩm cồn để khử trùng đồ vật; khăn ướt tẩm cồn và chiết xuất lô hội để khử trùng; khăn ướt tẩm chất khử trùng để khử trùng đồ vật; khăn ướt tẩm cồn để khử trùng đồ vật khăn ướt khử trùng (không chứa cồn); khăn ướt đa năng ngâm tẩm bằng nước dược phẩm; khăn ướt tẩm nước vệ sinh, cồn và chất khử trùng để lau mồ hôi; khăn ướt tẩm nước vệ sinh, cồn để lau mồ hôi; băng vệ sinh; miếng lót dùng cho quần (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần soóc vệ sinh; quần soóc vệ sinh làm bằng hàng dệt và không dùng một lần; tã lót dùng trong trường hợp không kiểm chế được; tã lót làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiểm chế được; tã lót dạng quần hoặc quần tã làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiểm chế được; miếng lót thấm hút nước tiểu; miếng lót thấm hút dùng trong trường hợp không kiểm chế được; miếng lót dùng trong trường hợp không kiểm chế được; khăn ướt dùng cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đi tiểu ngâm tẩm thành phần để khử trùng; khăn ướt dùng lau chùi toàn thân cho người lớn ngâm tẩm thành phần để khử trùng; tã lót dùng trong trường hợp không kiểm chế được dùng trong bệnh viện; tã lót dùng trong trường hợp không kiểm chế được làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong bệnh viện; tã lót dạng quần hoặc quần tã làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiểm chế được dùng trong bệnh viện; miếng lót thấm hút nước tiểu dùng trong bệnh viện; miếng lót thấm hút dùng trong trường hợp không kiểm chế được dùng trong bệnh viện; miếng lót dùng trong trường hợp không kiểm chế được dùng trong bệnh viện; khăn ướt dùng cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đi tiểu dùng trong bệnh viện; khăn ướt dùng lau chùi toàn thân cho người lớn dùng trong bệnh viện.

(210) **4-2017-42399**

(220) 19.12.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) **D & A INDUSTRIES COMPANY LIMITED (HK)**

Edge Polymer

Flat/rm A1 Blk A 10/f, Texaco Road
Industrial Centre, 256 Texaco Road,
Tsuen wan, Nt., Hong kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm mềm/xử lý da thuộc; keo/hồ/chất dính dùng cho da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất để ngâm/tẩm/thấm ướt da thuộc; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; mát tít dùng cho da thuộc; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; dầu dùng để thuộc da; dầu để làm mềm/xử lý da thuộc; lớp phủ/lớp ngâm tẩm cho da thuộc [hóa chất công nghiệp]; tác nhân hóa học dùng để liên kết hoặc phủ lên vải dệt, bộ lông thú và da thuộc [hóa chất công nghiệp]; hóa chất để xử lý da và da động vật [hóa chất công nghiệp]; chất phụ gia hóa học để nhuộm màu da; hóa chất làm mới da thuộc, cụ thể là chất phụ gia hóa học để làm sạch và khôi phục.

Nhóm 02: Sơn phủ; mực cho da thuộc; chất nhuộm màu cho da thuộc; mực cho ngành thuộc da; sơn; sơn chịu lửa; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn; chất làm khô dùng cho sơn [tác nhân làm khô]; chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống gỉ; thuốc màu nhôm; chế phẩm chống ăn mòn; băng chống ăn mòn; sơn lót; lớp phủ cho gỗ [sơn].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-42400**

(220) 19.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(731) YIWU AOXIANG STATIONERY CO., LTD. (CN)

No. 1405 of Chengxin Avenue, Niansanli Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Dao gọt bút dạng quay tròn [văn phòng phẩm]; hộp đựng đồ viết [bộ dụng cụ]; tẩy bằng cao su; văn phòng phẩm; bút máy; dụng cụ viết.

(210) **4-2017-42408**

(220) 19.12.2017

(441) 26.04.2018

(300) 40-2017-0131055 17.10.2017 KR

(540)



(531) 26.13.1; A1.1.10

(591) Trắng, xám.

(731) SEOUL BROADCASTING SYSTEM CO., LTD. (KR)

161, Mokdongseo-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng vệ sinh dạng bánh; son môi; thuốc bôi lông mi (mát-ca-ra); đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm, dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; lông mi giả; kem dưỡng làm trắng da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang.

(210) **4-2017-42500**

(220) 20.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

MIZUKI

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-42501**

(220) 20.12.2017

(540)

MOMOKA

(441) 26.04.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 Thanh Xuân Bắc, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

(210) **4-2017-42503**

(220) 20.12.2017

(540)

NATSUMI

(441) 26.04.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 Thanh Xuân Bắc, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

(210) **4-2017-42504**

(220) 20.12.2017

(540)

NOBORU

(441) 26.04.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 Thanh Xuân Bắc, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

(210) **4-2017-42506**

(220) 20.12.2017

(540)

SAKAE

(441) 26.04.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 Thanh Xuân Bắc, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

(210) **4-2017-42509**

(540)



(220) 20.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A6.19.9

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG TRANG YÊN THỦY (VN)

Số 15 ngõ 247 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp: quả cam tươi.

Nhóm 32: Đồ uống, nước ép hoa quả.

(210) **4-2017-42510**

(540)



(220) 20.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.7.23; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.10

(591) Vàng, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG TRANG YÊN THỦY (VN)

Số 15 ngõ 247 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp: quả cam tươi.

Nhóm 32: Đồ uống, nước ép hoa quả.

(210) **4-2017-42520**

(540)

HAMIBOSS

(220) 20.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HẢI MINH (VN)

5A đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán quần áo thời trang, giày dép, ba lô, túi xách, mỹ phẩm; sản phẩm gia dụng (bao gồm nồi cơm điện, bàn ủi, quạt máy, móc áo, ly, chén, đĩa, máy đun nước, ổ cắm điện, đồng hồ, hộp nhựa, bình nước), đồ nội thất bằng gỗ (bàn, ghế, giường, tủ, kệ), máy công cụ, công nghiệp (máy phun sơn, máy tời, máy trộn bê tông, máy trộn vữa, máy đầm bê tông, máy đầm đất, máy xoa nền bê tông, máy đào đất, máy xúc đất, máy bơm bê tông), nông nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2017-42523

(540)



(220) 20.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 7.1.19; 7.1.24; 26.1.2; A26.11.12

(591) Đen, cam, trắng, đỏ.

(731) HUỲNH ĐỨC TOÀN (VN)

Số 7 Yên Thế, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê, trà atisô đã qua chế biến.

(210) 4-2017-42573

(540)

SENMEC

(220) 20.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) PHẠM VĂN HUY (VN)

Số nhà 1, ngõ 45, phố Đồng Me, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả.

(210) 4-2017-42614

(540)



(220) 20.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 11.3.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) LEE HYUN JEOUNG (KR)

1094-ho, 109-Dong, Dearim 888, Dearim 888, Won Dong Sansi, Kyeonggi, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống.

(210) 4-2017-42616

(540)

White Knot
ホワイトノット

(220) 20.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH S5 SÀI GÒN (VN)

Số 16 VSIP, đường số 2, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bánh ngọt.

(210) 4-2017-42617

(220) 20.12.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH S5 SÀI GÒN (VN)

Setouchisaryo
瀬戸内茶寮

Số 16 VSIP, đường số 2, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bánh ngọt.

(210) 4-2017-42628

(220) 20.12.2017

(540)

(441) 26.04.2018

(731) ILLUMINA, INC. (US)

ISEQ

5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Thuốc thử, chất thí nghiệm, enzym, chế phẩm hóa học, mẫu sinh học có bản chất là mô của người hoặc dịch cơ thể của người, mô động vật hoặc dịch cơ thể động vật, chủng vi sinh nuôi cấy, mô thực vật và nucleotit dùng trong khoa học và nghiên cứu trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học và nghiên cứu đa hệ gen, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, và di truyền học, không nhằm mục đích y tế hoặc thú y; bộ thuốc thử cơ bản bao gồm: nucleotit, thuốc thử, chất nền enzym, chất đệm, chế phẩm hóa học, chế phẩm hóa học sinh học có bản chất là mô của người hoặc dịch cơ thể của người, mô động vật hoặc dịch cơ thể động vật, chủng vi sinh nuôi cấy, mô thực vật và enzym dùng trong khoa học và nghiên cứu trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, khoa học và nghiên cứu, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học và nghiên cứu đa hệ gen, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, và di truyền học, không nhằm mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Thuốc thử, thuốc thử để chẩn đoán lâm sàng, chất thí nghiệm để chẩn đoán y học nhằm mục đích y học và chẩn đoán, enzym, nucleotit, chất đệm, tác nhân hóa học, và chế phẩm sinh học có bản chất là mô của người hoặc dịch cơ thể của người, mô động vật hoặc dịch cơ thể động vật, chủng vi sinh nuôi cấy, hoặc mô thực vật dùng cho y tế hoặc thú y trong lĩnh vực chẩn đoán y học, chẩn đoán thú y, xét nghiệm y học, y học thú y, và di truyền học.

Nhóm 09: Phần cứng máy tính và phần mềm máy tính để dùng với thiết bị theo dõi bệnh nhân, để nhận, xử lý, truyền và hiển thị dữ liệu trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, nghiên cứu chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu

cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học; thiết bị và dụng cụ khoa học, cụ thể là, máy sắp trình tự axit nucleic để dùng cho phòng thí nghiệm trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học.

Nhóm 10: Dụng cụ chẩn đoán lâm sàng và y tế, cụ thể là, máy sắp trình tự axit nucleic; thiết bị và dụng cụ khoa học, cụ thể là, máy sắp trình tự axit nucleic dùng cho y tế và thú y trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để thiết kế và đặt hàng theo yêu cầu chất thí nghiệm, axit nucleic và thuốc thử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS], cụ thể là, phần mềm lưu trữ cho người khác sử dụng để dùng trong thiết kế và đặt hàng theo yêu cầu chất thí nghiệm, axit nucleic và thuốc thử trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, nghiên cứu chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học; dịch vụ phân tích và sắp trình tự axit nucleic cho mục đích khoa học và nghiên cứu; dịch vụ phân tích và sắp trình tự bộ gen cho mục đích khoa học và nghiên cứu; dịch vụ phân tích và báo cáo di truyền học cho mục đích khoa học và nghiên cứu; lắp đặt và bảo trì phần mềm máy tính và ứng dụng cơ sở dữ liệu cho người khác để dùng trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic và xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu lâm sàng, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, chẩn đoán phân tử, thí nghiệm y học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, và di truyền học.

(210) **4-2017-42666**

(220) 29.05.2015

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 1.3.1; 26.11.3; A6.19.9


(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SÁNG
TẠO HOÀNG KHANG (VN)
343/11 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Mua bán: mực máy in, pin năng lượng mặt trời, đèn đi-ốt phát quang (đèn led), điện thoại, máy fax, dây điện, bộ điều biến (modem), công tắc điện, cầu dao điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)


Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; đồ mực.

- (210) **4-2017-42732** (220) 21.12.2017
(441) 26.04.2018
(540)  (531) A5.3.13; A5.3.15; 11.3.14
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÁI MINH (VN)
Số 18, tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên


(511) Nhóm 30: Trà, đồ uống trên cơ sở trà.

- (210) **4-2017-42734** (220) 21.12.2017
(441) 26.04.2018
(540)  (531) 5.7.1; 26.1.1
(591) Nâu, nâu đậm, trắng, đen, xanh lá cây.
(731) TRẦN XUÂN TRƯỜNG (VN)
Số 25 Xóm Ngõ Ngang, tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

- (210) **4-2017-42737** (220) 21.12.2017
(441) 26.04.2018
(540)  (731) EAST SHINERAY HOLDINGS CO., LTD. (CN)
No.8 Shineray Road, Hangu Town, Jiulongpo District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe cộ chạy bằng điện; lớp cho bánh xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe tay ga.

- (210) **4-2017-42755** (220) 21.12.2017
(441) 26.04.2018
(540)  (531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ LAN CHI (VN)
Số 5/230 phố Quan Nhân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh và đồ uống tại các trung tâm thương mại, khu vui chơi, giải trí do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-42756**

(540)



(220) 21.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A11.1.25; 8.7.4; A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8; 26.4.1

(591) Đỏ, trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ LAN CHI (VN)

Số 5/230 phố Quan Nhân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu thực phẩm và đồ uống đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh và đồ uống tại các trung tâm thương mại, khu vui chơi, giải trí do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-42757**

(540)



(220) 21.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 21.1.16; 13.1.6; A16.3.5

(591) Vàng, vàng cam, xanh lá cây, xanh lam, đỏ, trắng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN HÀ LINH (VN)

Số 44 Hoàng Diệu, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng chiếu phim; dịch vụ trường quay; giới thiệu phim trình chiếu; dịch vụ giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh và đồ uống tại các trung tâm thương mại, khu vui chơi, giải trí do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-42776**

(540)



(220) 21.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.1.14; 5.3.16; 26.13.25

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh nõn chuối.

(731) NGUYỄN THỊ THU HUYỀN (VN)

Số 3, hẻm 15, ngách 35, ngõ 462 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ; nước mắm chay; mắm ruốc chay.

Nhóm 30: Thực phẩm chay được làm từ gạo, bột mỳ và ngũ cốc; mỳ chay.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, tiếp thị, phân phối các sản phẩm như: thực phẩm chay được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ, nước mắm chay, mắm ruốc chay, thực phẩm chay được làm từ gạo, bột mỳ và ngũ cốc, mỳ chay.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn chay do nhà hàng thực hiện (nhà hàng chay); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán trà.

(210) **4-2017-42798**

(220) 21.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Vàng, vàng cam, xám.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH RƯỢU NẾP XÃ ĐỨC THANH III (VN)

Thôn Đại Lợi, xã Đức Thanh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ đồ uống có cồn, rượu gạo.

(210) **4-2017-42803**

(220) 21.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 18.2.1

(591) Vàng đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI PHÁT HÀ NỘI (VN)

Thôn 9, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương đã qua chế biến và bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-42840**

(540)



(220) 22.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.7.25; 26.5.4; A26.3.5; 26.3.1

(591) Trắng, vàng, vàng nhạt, xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh cỏm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VĨNH VINH (VN)

Lô C2, đường N14, khu công nghiệp Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy móc: mũi phay, mũi khoan, mũi tiện, mũi doa, mũi taro, dao cắt.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ máy móc (máy khoan, máy cắt), dao cụ, máy phay, máy tiện, máy bào, thiết bị và linh kiện điện tử ngành điện tử, thiết bị và linh kiện điện tử ngành viễn thông, hàng kim khí điện máy (tivi, đầu máy karaoke, tủ lạnh, máy giặt), trang thiết bị ngành cơ khí - máy công nghiệp (mũi phay, mũi khoan, mũi tiện, mũi doa, mũi taro, dao cắt, máy bơm, máy phát điện), máy nông nghiệp.

Nhóm 37: Sửa chữa máy móc, dao cụ, dụng cụ cơ khí; sửa chữa thiết bị ngành điện tử và viễn thông.

(210) **4-2017-42841**

(540)



(220) 22.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN SONG VINH (VN)

78/33 Ba Vân, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ máy móc (máy khoan, máy cắt), dao cụ, máy phay, máy tiện, máy bào, thiết bị và linh kiện điện tử ngành điện tử, thiết bị và linh kiện điện tử ngành viễn thông, hàng kim khí điện máy (tivi, đầu máy karaoke, tủ lạnh, máy giặt), trang thiết bị ngành cơ khí - máy công nghiệp (mũi phay, mũi khoan, mũi tiện, mũi doa, mũi taro, dao cắt, máy bơm, máy phát điện), máy nông nghiệp.


Nhóm 37: Sửa chữa máy móc, dao cụ, dụng cụ cơ khí; sửa chữa thiết bị ngành điện tử và viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2017-42872	(220)	22.12.2017
(300)	58087/2017	(441)	26.04.2018
(540)	26.06.2017 CH	(731)	CISCO TECHNOLOGY, INC. (US) 170 West Tasman Drive, San Jose, California 95134 United States of America
	CISCO KINETIC	(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm dùng để thu thập, kết nối và truyền dữ liệu từ máy tới máy và giữa thiết bị được kết nối, ứng dụng, và mạng máy tính; phần mềm dùng cho mạng máy tính; phần mềm định tuyến và truyền dữ liệu giữa thiết bị được kết nối, ứng dụng và nền tảng dữ liệu; phần mềm phân tích dữ liệu dùng để thu thập, lưu trữ, phân tích, và cung cấp thông tin kinh doanh qua mạng lưới thiết bị kết nối internet (IoT); phần mềm dùng cho hệ thống giữa máy với máy để kết nối dữ liệu, và dùng để quản lý, đặt cấu hình, dự liệu, điều khiển, tích hợp và kiểm soát thiết bị mạng lưới thiết bị kết nối internet (IoT); phần mềm dùng để phát triển, cài đặt, triển khai cấu hình, vận hành, giám sát và quản lý ứng dụng sử dụng giữa máy với máy.

Nhóm 42: Dịch vụ điện toán sương mù, cụ thể, cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo, trong đó nguồn máy tính và dịch vụ ứng dụng được phân phối như là cơ sở hạ tầng điện toán phi tập trung; cung cấp phần mềm không thể tải xuống được sử dụng trong phân tích cạnh biên; cung cấp phần mềm không thể tải xuống được và nền tảng điện toán đám mây để định tuyến và truyền dữ liệu giữa thiết bị được kết nối, ứng dụng, và nền tảng dữ liệu; cung cấp phần mềm không thể tải xuống được và nền tảng điện toán đám mây để thu thập, lưu trữ, phân tích, và cung cấp thông tin kinh doanh qua mạng lưới thiết bị kết nối internet (IoT); cung cấp phần mềm không thể tải xuống được và nền tảng điện toán đám mây để thu thập, kết nối, truyền và phân tích dữ liệu giữa máy với máy và giữa các thiết bị được kết nối, ứng dụng, và mạng máy tính; cung cấp phần mềm không thể tải xuống được và nền tảng điện toán đám mây cho hệ thống giữa máy với máy để kết nối dữ liệu, quản lý thiết bị, đặt cấu hình, dự liệu, quản lý, tích hợp và kiểm soát thiết bị mạng lưới thiết bị kết nối internet (IoT); cung cấp phần mềm không thể tải xuống được và nền tảng điện toán đám mây để phát triển, triển khai, cài đặt, đặt cấu hình, vận hành, giám sát và quản lý ứng dụng giữa máy với máy; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực điện toán sương mù, phân tích cạnh biên, và liên lạc giữa máy với máy; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, dịch vụ quản lý hạ tầng cơ sở tại chỗ và từ xa để giám sát, điều hành và quản lý đám mây và phần mềm cá nhân và công cộng trên mạng lưới thiết bị kết nối internet (IoT); cung cấp phần mềm gỡ sự cố.

(210)	4-2017-42942	(220)	22.12.2017
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	26.1.2; 26.1.10; 7.15.8
		(591)	Trắng, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUANG GIÁP (VN) Khu 2, phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Trực tiếp tham gia đầu tư bất động sản; phát triển các dự án bất động sản độc lập; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; hợp tác đầu tư bất động sản; dịch vụ quản lý sản bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát thi công; kiểm tra dự án xây dựng; kiểm soát kỹ thuật thi công; quản lý dự án xây dựng; tư vấn xây dựng.

(210) **4-2017-42955**

(220) 22.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A1.1.9; A1.1.2; A26.11.12; 26.2.7

(731) ZHOUWEI (CN)



No. 91, Hehuachi, Chaqiao Village, Anzhen Town, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; động cơ cho phương tiện giao thông, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy phát điện cho xe đạp; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; máy phát điện xoay chiều.

(210) **4-2017-42974**

(220) 22.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A1.1.9; A1.1.2; A26.11.12; 26.2.7

(731) ZHOUWEI (CN)



No. 91, Hehuachi, Chaqiao Village, Anzhen Town, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ trắc địa; dụng cụ đo khoảng cách đã đi dùng cho phương tiện giao thông hay xe cộ; bộ chỉ báo tốc độ; dụng cụ đo; thiết bị đo áp suất; máy đo tốc độ góc; máy đếm vòng quay.

(210) **4-2017-42996**

(220) 22.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) SEJITECH CO., LTD. (KR)

NON-GRAVITY

3, Geobungmi-gil, Songsan-myeon, Dangjin-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy trộn dùng cho mục đích công nghiệp; máy trộn; máy đập chạy điện; máy trộn khuấy dùng để xử lý hóa chất; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy trộn thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy xay chạy điện dùng cho mục đích gia dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2017-43016** (220) 22.12.2017
(441) 26.04.2018
(300) 87/517398 06.07.2017 US
(540)
- ZONDUTRIZ**
- (731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắc xin.
-

- (210) **4-2017-43019** (220) 22.12.2017
(441) 26.04.2018
(540)
- TEKINI**
- (731) SHENZHEN EXPRESS-MART INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 3004, International Science and Technology Building, No. 3007 Shennan Middle Road, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho pin điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); tai nghe; thiết bị truyền phát âm thanh; dụng cụ hàng hải; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay).
-

- (210) **4-2017-43020** (220) 22.12.2017
(441) 26.04.2018
(540)
- bolemart**
- (531) A16.1.5; 26.11.22
(731) SHENZHEN EXPRESS-MART INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 3004, International Science and Technology Building, No. 3007 Shennan Middle Road, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho pin điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); tai nghe; thiết bị truyền phát âm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

thanh; dụng cụ hàng hải; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay).

(210) **4-2017-43030**

(540)

Funny

(220) 22.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VN)
420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt hộp; thịt giảm bọng; thịt xông khói; pate; thực phẩm chế biến được từ thịt.

(210) **4-2017-43031**

(540)

Family

(220) 22.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VN)
420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt hộp; thịt giảm bọng; thịt xông khói; pate; thực phẩm chế biến được từ thịt.

(210) **4-2017-43034**

(540)



(220) 22.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8; A1.5.3; 5.7.6; 5.7.1

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM TPP (VN)
125C đường 14, khu phố Bến Cát, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến, cụ thể: hạt điều đã chế biến.

(210) **4-2017-43035**

(540)

ACOR

(220) 22.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG DP&C (VN)
Phòng 904A, tòa nhà M3-M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm gỗ lát; vật liệu lát bằng gỗ.

(210) **4-2017-43038**

(540)



(220) 22.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 26.3.1; A25.7.8; 25.7.20;
A26.11.7

(591) Hồng, hồng đậm, xám, xanh lam, xanh mực.

(731) **HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG
TRANH THÊU TRÂN ÁI (VN)**
Số 26, đường 52, phường 10, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tranh đá (không phải đá quý).

Nhóm 26: Tranh thêu.

(210) **4-2017-43039**

(540)



(220) 22.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.1.1; 26.1.10; A24.15.17;
A18.5.3; A18.5.7

(591) Cam, xanh nước biển, xanh dương.

(731) **WÒNG THỊ NGỌC TUYỀN (VN)**
121/10 Lạc Long Quân, phường 3, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; tham quan [du lịch]; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho vận chuyển.

(210) **4-2017-43090**

(540)

RYALTRIS

(220) 25.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) **GLENMARK SPECIALTY S. A. (CH)**
Avenue Leopold-Robert 37 La Chaux-
De-Fonds, Switzerland 2300
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược bao gồm thuốc kháng histamin, thuốc xịt mũi chứa steroid, thuốc xịt mũi để điều trị rối loạn hô hấp.

Nhóm 10: Thiết bị y tế cụ thể là thiết bị phân phối thuốc kháng histamin; thiết bị phân phối thuốc chứa steroid theo đường mũi; thiết bị phân phối chế phẩm xịt mũi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-43091**

(540)

DR.WU

(220) 25.12.2017

(441) 26.04.2018

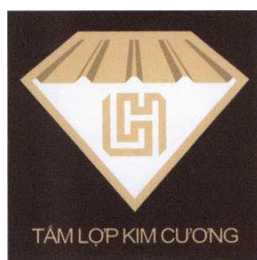
(731) DR. WU SKINCARE CO., LTD. (TW)
9F., No.100, Sec. 2, Roosevelt Rd.,
Zhongzheng Dist., Taipei City 10084,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là kem chăm sóc da, chất làm sạch da, nước hoa hồng/nước cân bằng (toner) dùng cho da, kem dùng cho da, kem ngừa mụn, sữa tắm dạng gel, kem có chứa các hạt nhỏ có tác dụng tẩy tế bào chết và dưỡng da, xà phòng, dầu gội, mỹ phẩm dạng sữa dùng để chăm sóc da, nước thơm dùng cho tóc, mặt nạ làm đẹp, kem chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho da mặt, cơ thể và tay dạng kem, dạng sữa, gel và bột; chế phẩm trang điểm; tinh dầu dùng cho cá nhân; nước hoa.

(210) **4-2017-43122**

(540)



(220) 25.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A17.2.2; 26.5.1; 7.15.6

(591) Vàng, nâu, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG -
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LƯỢNG
HÀ (VN)

Thôn Đồng Bằng, xã Đồng Thái, huyện
Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại, mái tôn và các phụ kiện đi kèm (cụ thể là: đinh vít, tấm dẩy nóc).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

(210) **4-2017-43128**

(540)



(220) 25.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TRẦN ĐỨC DERMA (VN)

Số 7, đường số 33, phường 4, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, kem làm trắng da, nước hoa, tinh dầu, son môi, dầu gội, mặt nạ làm đẹp; quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, ba lô, ví tiền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2017-43184	(220)	25.12.2017
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (GB) Maple Court Central Park, Reeds Crescent, Watford, WD24 4QQ, United Kingdom
	SIGNIA	(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; các dịch vụ khách sạn, khách sạn ven đường cho khách có ô tô, quán bar, quán cà phê, nhà hàng ăn uống, dịch vụ tổ chức bữa tiệc lớn (do nhà hàng thực hiện) và dịch vụ ăn uống; cho thuê phòng để tổ chức các buổi lễ/buổi họp, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội nghị chuyên đề và các cuộc gặp.


(210)	4-2017-43205	(220)	25.12.2017
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	GENERAL BIO CO., LTD. (KR) 540-12 Daedunsan-ro, Gyeongcheon-myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea
	CareCella	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem bôi mặt (mỹ phẩm); kem làm trắng da (mỹ phẩm); gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; kem bôi tay (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể (chế phẩm trang điểm); kem dưỡng không chứa được chất; kem bôi cơ thể (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; kem bôi mắt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; kem chăm sóc da (mỹ phẩm); sữa làm sạch dùng để chăm sóc da; nước thơm chăm sóc da; dầu chăm sóc da (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

(210)	4-2017-43209	(220)	25.12.2017
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	KUANG PEI SAN FOOD PRODUCTS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH) 88/9 Moo 4, Kuang Pei San Road, Nathamneua Sub-district, Muang District, Trang 92190, Thailand
	POMPUI	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá, thực phẩm làm từ hải sản; cá đóng hộp; hải sản đóng hộp; hải sản (không còn sống); cá (không còn sống); hải sản đông lạnh.

Nhóm 30: Bột cà-ri (gia vị); lương khô (đồ ăn được chế biến sẵn ăn liền được ép thành bánh có thành phần chủ yếu là chất bột); cơm ăn-liền; hương liệu thực phẩm, không phải tinh dầu; đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo; nước-xốt (gia vị); men dùng cho bột nhào.

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2017-43284 | (220) | 26.12.2017 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) |  | (531) | A26.11.12 |
| | | (731) | SHIGERU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
401-2, Kubiki-ku, Nishifukujima, Joetsu-shi, Niigata, 942-0147, Japan |
| | | (740) | Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |

(511) Nhóm 11: Bồn rửa dùng trong nhà bếp; bộ lọc thoát nước cho bồn rửa; chậu rửa (bộ phận của bồn rửa); tấm bề mặt bếp gắn với chậu rửa (bộ phận của bồn rửa nhà bếp); bệ bếp (mặt phẳng trong nhà bếp gắn với các thiết bị nấu nướng dùng để chuẩn bị thức ăn); buồng vệ sinh; buồng tắm tiên chế được cung cấp dưới dạng một thiết bị; thiết bị sấy; thiết bị thu hồi nhiệt; thiết bị bay hơi; thiết bị chung cất; bộ trao đổi nhiệt (không phải bộ phận của máy móc); thiết bị khử trùng sữa; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị và máy làm đông lạnh; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện, dùng cho mục đích công nghiệp; hệ thống và thiết bị nấu nướng dùng cho mục đích thương mại; máy sấy khô bát đĩa dùng cho mục đích thương mại; thiết bị khử trùng bát đĩa dùng cho mục đích thương mại; vòi nước; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; vòi cho đường ống dẫn (đầu vịn); bể xử lý nước thải dùng cho mục đích công nghiệp; bể chứa rác tự hoại cho mục đích công nghiệp; lò đốt rác; thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị làm sạch nước; vòng đệm cho vòi nước; thiết bị làm nóng nước sử dụng gaz; tủ lạnh; phụ kiện bồn tắm; đèn lồng bằng giấy dạng đứng (Andon); đèn lồng bằng giấy di động (Chochin); đèn dùng gaz; đèn dùng dầu; thông phong đèn; lồng ấp có cán dài để sưởi; thiết bị sưởi bỏ túi; bình đun nước nóng; bộ ghế ngồi vệ sinh có gắn vòi xịt rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong nhà vệ sinh; chậu vệ sinh; bệ xí sử dụng với chậu vệ sinh kiểu Nhật; bể xử lý nước thải dùng cho mục đích gia dụng; bể chứa rác tự hoại dùng cho mục đích gia dụng; bếp than kiểu Nhật (Hibachi).

Nhóm 40: Gia công kim loại cho bồn rửa nhà bếp, bệ bếp và thiết bị nhà bếp; xử lý kim loại; xử lý màng chống gỉ cho bồn rửa nhà bếp, bệ bếp và thiết bị nhà bếp; xử lý và phủ bề mặt kim loại; xử lý cao su; xử lý chất dẻo; xử lý gốm; gia công gỗ; xử lý và gia công giấy; xử lý đá; dịch vụ nhồi da động vật; cho thuê máy làm sạch nước.

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2017-43345 | (220) | 26.12.2017 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) |  | (591) | Xám, trắng. |
| | | (731) | CM BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
20f.-2, No. 83, Sec. 1, Zhongxiao e. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 10049, Taiwan |
| | | (740) | Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) |

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

(210) 4-2017-43348

(220) 26.12.2017

(300) 87/671,355 03.11.2017 US

(441) 26.04.2018

(540)



heyday

(531) 26.4.2; 26.13.25

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ốp, bao, và màng chất dẻo lắp khít được gọi là da dùng cho điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3, máy tính bảng, thiết bị máy tính cầm tay, và bàn phím; hộp bảo vệ dùng cho thiết bị âm thanh có bản chất là loa và tai nghe chụp đầu; ti vi; túi lớn có dây xách song song (túi tote), túi xách, ví, ba lô và túi mang đi đặc biệt thích hợp để đựng, mang và chứa thiết bị điện tử di động, cụ thể là, điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3, máy tính bảng, thiết bị máy tính cầm tay, và phụ kiện của chúng; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay và thiết bị điện tử di động; túi thích hợp cho máy tính xách tay; bộ đai, bao da chuyên dụng, và giá đỡ dùng cho thiết bị điện tử số cầm tay, cụ thể là, điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3, máy tính bảng và thiết bị máy tính cầm tay; tấm bảo vệ màn hình; hộp điện thoại di động chuyên dụng cho pin sạc; pin và bộ nạp pin; hộp mang đi, hộp đựng, hộp bảo vệ và giá đỡ chuyên dụng cho bộ nối cấp điện, bộ tiếp hợp, loa, và thiết bị sạc pin đặc biệt thích hợp để dùng với thiết bị điện tử cầm tay, cụ thể là, điện thoại, máy nghe nhạc MP3, máy tính bảng, và thiết bị máy tính cầm tay; dây treo và tấm mạ lưng cho điện thoại di động; thiết bị để dùng điện thoại di động không cần cầm tay; bộ ống nghe có mic cho điện thoại di động; bộ sạc pin điện thoại di động; loa sound bar (loa dạng thanh dài dùng cho ti vi); loa không dây; loa âm thanh, tai nghe và tai nghe chụp đầu; camera; máy thu thanh; gậy tự chụp ảnh dùng cho điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3, máy tính bảng, và thiết bị máy tính cầm tay; băng đeo tay đặc biệt thích hợp cho thiết bị điện tử cá nhân, cụ thể là, điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3; cáp USB và thiết bị lưu trữ dữ liệu; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; dây và quai đồng hồ thông minh; phần cứng máy tính; điện thoại di động, máy tính bảng PC, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); chuột máy tính và miếng đệm lót chuột máy tính; bàn phím máy tính; máy in ảnh và văn bản xách tay; máy quay đĩa, máy cát sét và CD; micro; ổ cắm điện, cáp nối và dây nối dài; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; thấu kính, kẹp và giá đỡ cho điện thoại di động; máy chiếu di động; bộ đổi điện; bộ chuyển đổi; bộ thiết bị thực tế ảo đeo trên đầu, bao gồm kính, tai nghe chụp đầu và thiết bị điều khiển cầm tay; ổ sạc USB gắn tường, ổ cắm USB cố định, đầu chuyển USB, đầu cắm USB; ứng dụng máy tính dùng để điều khiển mạng lưới các sản phẩm và các sản phẩm internet vạn vật (IoT) như nhà thông minh và các thiết bị có thể đeo trên người; máy tính có thể đeo trên người; thiết bị ngoại vi máy tính có thể đeo trên người; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động dùng để đo đạc, theo dõi, phân tích, hiển thị, tải lên và truyền dữ liệu từ đồng hồ thông minh hoặc từ các loại máy tính đeo được trên người hoặc từ vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị điện tử dùng để theo dõi môi trường trong nhà, bao gồm nhiệt độ, hệ thống an ninh, ánh sáng, hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), hệ thống lọc không khí điện tử, phần mềm có thể tải xuống được dùng để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị trong mạng lưới bao gồm thiết bị nhà bếp, hệ thống HVAC trong internet vạn vật (IoT); điều khiển từ xa dùng để điều khiển máy tính, chuông báo động, hệ thống an ninh, thiết bị phát hiện khói và khí cacbon monooxit, thiết bị tiết kiệm năng lượng, rèm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

che cửa, cửa ga-ra, các thiết bị điện; hệ thống để theo dõi an ninh điện tử; điều khiển từ xa dùng cho các thiết bị chiếu sáng, quạt, hệ thống âm thanh, khóa cửa; khung ảnh kỹ thuật số.

(210) **4-2017-43370**

(220) 26.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(731) GOLDSTAR (HK) HOLDINGS GROUP LIMITED (HK)

Room1318-19, Hollywood Plaza, No.610,Nathan Road, Mong Kok, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

LAWRENCE

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; xích bằng kim loại, cụ thể là xích an toàn bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa, không dùng điện; cái chặn cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; nút bấm bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

(210) **4-2017-43443**

(220) 27.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 3.1.1; A3.1.24; A1.1.10; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SG MERLION (VN)

P5-SH.06, tầng trệt Nhà chung cư P5, số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-43483**

(220) 27.12.2017

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.3.1; 26.3.1

(731) LUX RISLAND BRANDING SDN. BHD. (MY)

3-02, Jalan Sri Perkasa 2/18, Taman Tampoi Utama, Johor Bahru, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

RISLAND

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu hoá học; trắc địa; lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa; thiết lập bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; nghiên cứu kỹ thuật; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thẩm định tài sản vô hình, cụ thể là

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

thẩm định về mặt chất lượng, kỹ thuật và nội dung của tài sản vô hình, không nhằm mục đích thẩm định giá; thiết kế quần áo; thử nghiệm vật liệu; thông tin khí tượng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu sinh học; xác thực tác phẩm nghệ thuật; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thử nghiệm và kiểm tra chất lượng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

(210) **4-2017-43512**

(540)



(220) 27.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A3.11.24; 4.5.5; 3.11.9; 3.11.10

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI GIA HIỆP PHÁT (VN)
25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dạng keo dùng để trám các lỗ hở của bê tông; hóa chất làm cứng bê tông; chất kết dính cho bê tông; chế phẩm hóa học để nhuộm bóng màu dùng trong công nghiệp; chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu; hóa chất để thoát khí bê tông.

(210) **4-2017-43534**

(540)

Cledbel

(220) 27.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) LEE HYE JEON (KR)

#903-1702, The Sharp Expo Apt, 16-6,
Songdo-dong, Yeonsu-gu, Incheon,
Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc (mỹ phẩm); kem dưỡng da; kem làm trắng da; tinh chất mỹ phẩm làm trắng da; kem để ngừa nếp nhăn trên da (mỹ phẩm); kem chống nếp nhăn (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm da (mỹ phẩm); kem làm săn chắc da (mỹ phẩm); kem dưỡng da ban ngày; kem dưỡng da ban đêm (mỹ phẩm); kem dưỡng da chống lão hóa ban đêm (mỹ phẩm); kem chống lão hóa (mỹ phẩm); mỹ phẩm dạng lỏng chống lão hóa (mỹ phẩm) và gel chống lão hóa (mỹ phẩm); kem dùng cho mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt và cơ thể (mỹ phẩm tẩy da chết); kem chống nắng (mỹ phẩm); kem ngừa mụn trứng cá không chứa thuốc (mỹ phẩm); kem làm sạch mụn trứng cá không chứa thuốc (mỹ phẩm); kem dưỡng mắt (mỹ phẩm); kem dưỡng ngừa quầng mắt (mỹ phẩm); kem dưỡng ngừa nếp nhăn mắt (mỹ phẩm); tinh chất cho mắt (mỹ phẩm); mặt nạ cho mắt (mỹ phẩm); gel dưỡng da mắt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch da (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng da; nước hoa hồng cho da (mỹ phẩm); chất làm thơm mát da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); kem dưỡng da tay; nước thơm dưỡng da tay; kem dưỡng da chân (mỹ phẩm, không chứa thuốc); mỹ phẩm dạng sữa; nước sơn móng (tay, chân); dầu làm bóng móng

(tay chân); móng tay giả; mặt nạ làm đẹp; kem nền dành cho trang điểm mắt; kem nền dành cho trang điểm; phấn hồng cho mặt; kem dưỡng ẩm da mặt (mỹ phẩm); son môi; son bóng (son môi); chì kẻ môi (cho mục đích trang điểm); son dưỡng môi; bút kẻ môi (cho mục đích trang điểm); chế phẩm dưỡng da mắt (mỹ phẩm); mỹ phẩm trang điểm mắt; chế phẩm tẩy trang dành cho mắt; lông mi giả; bút chì kẻ mắt (cho mục đích trang điểm); phấn mắt (mỹ phẩm); thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn trang điểm dùng cho mặt và dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm và để tắm vòi hoa sen (không dùng cho mục đích y tế); sữa tắm dạng gel; xà phòng (không chứa thuốc); dầu tắm (không chứa thuốc); dầu tắm có hạt (không chứa thuốc); chế phẩm để tắm dạng bột (mỹ phẩm); chế phẩm khử mùi dạng xịt hoặc dạng lăn dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm dưỡng tóc (không chứa thuốc); thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; dầu gội đầu (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm rụng lông dạng kem; chế phẩm làm rụng lông dạng lỏng; kem bôi không chứa thuốc (mỹ phẩm); nước hoa và chế phẩm mỹ phẩm vệ sinh thân thể; tinh dầu.

(210) **4-2017-43564**

(540)



(220) 27.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.3; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) JP-HOLDINGS, INC. (JP)

17th Floor Chikusa New Tower Building,
3-15-31, Aoi, Higashi-ku, Nagoya, 461-
0004, Japan

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non bao gồm trường mầm non, nhà trẻ và trường mẫu giáo.

(210) **4-2017-43598**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; A25.7.21

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IN SAO BĂNG
(VN)

1115/11B Huỳnh Tấn Phát, khu phố 3,
phường Phú Thuận, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 02: Mục in.

Nhóm 07: Máy in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-43636**

(540)

ZIPI

(220) 28.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG MINH (VN)

Số 40 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy động cơ xe máy và các phụ tùng xe máy; xe đạp xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp xe đạp điện.

(210) **4-2017-43637**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.4.4

(591) Vàng, nâu, xanh.

(731) NGUYỄN MẠNH CUỒNG (VN)

Số 37 Hoa Sữa 6, Đô Thị Sinh Thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe máy điện, xe đạp điện và các phụ tùng xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.

(210) **4-2017-43661**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.3; A3.7.24; 4.5.5

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) KIYOUNG F&B (KR)

29, Secheon-ro 21-gil Dasa-eup, Dalseong-goon, Deagu, 42922, Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-43686**

(300) 87/512,511

30.06.2017 US

(540)

CASESTUDY

(220) 28.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL INC. (US)


10220 Fourth St. Rancho Cucamonga, CA 91730, USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-43693** (220) 28.12.2017
(441) 26.04.2018
(300) 87/512,550 30.06.2017 US
(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL INC. (US)
10220 Fourth St. Rancho Cucamonga, CA 91730, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nén.


(210) **4-2017-43695** (220) 28.12.2017
(441) 26.04.2018
(300) 87/512,534 30.06.2017 US
(540)

UR-BANE BY DW HOME

(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL INC. (US)
10220 Fourth St. Rancho Cucamonga, CA 91730, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nén.

(210) **4-2017-43697** (220) 28.12.2017
(441) 26.04.2018
(300) 87/512,562 30.06.2017 US
(540)



(531) 26.1.1
(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL INC. (US)
10220 Fourth St. Rancho Cucamonga, CA 91730, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nén.


(210) **4-2017-43699** (220) 28.12.2017
(441) 26.04.2018
(300) 87/512,559 30.06.2017 US
(540)

NINETY SIX

(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL INC. (US)
10220 Fourth St. Rancho Cucamonga, CA 91730, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 04: Nến.

(210)	4-2017-43708	(220)	28.12.2017
(300)	JP2017-089069	(441)	26.04.2018
(540)	30.06.2017 JP	(531)	5.13.1; 25.1.25; 26.1.1; A25.1.10; 25.1.5
		(731)	DONDOYAKI HONPO INC. (JP)
		(740)	3 Kumi, Ogura, Beppu-Shi, Oita, Japan Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng tự thực hiện).

(210)	4-2017-43713	(220)	28.12.2017
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	26.1.2; 26.1.6; 26.1.10; 5.7.1; A11.3.6
		(591)	Đen, nâu, trắng.
		(731)	NATIONAL KAOHSIUNG UNIVERSITY OF HOSPITALITY AND TOURISM (TW)
		(740)	No. 1, Songhe Rd., Xiaogang Dist., Kaohsiung City 812, Taiwan Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê.

(210)	4-2017-43722	(220)	28.12.2017
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	3.7.3; A3.7.24; 4.5.5
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	KIYOUNG F&B (KR)
		(740)	29, Secheon-ro 21-gil Dasa-eup, Dalseong-goon, Deagu, 42922, Republic of Korea Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2017-43730**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 13.1.6; 26.15.11; 26.15.15; 26.15.13; 26.13.25

(591) Đen, trắng, nâu, vàng, đỏ, xanh lá cây, da cam.

(731) CHIEN, HSUAN-TSANG (TW)
No.3, Ln. 392, Sec.3, JingAn Street, Pingxi District, New Taipei City, Taiwan 226

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp dịch vụ mua sắm trực tuyến cho người khác; bán buôn và bán lẻ thịt, thịt gà, thực phẩm, vật tư nông nghiệp (máy nông nghiệp, hạt giống); dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến thiết lập nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý trong kinh doanh nhượng quyền thương mại.

(210) **4-2017-43731**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.13.25; 26.15.15; 13.1.6; 26.15.11; 26.15.13

(591) Đen, trắng, nâu, vàng, đỏ, xanh lá cây, da cam.

(731) CHIEN, HSUAN-TSANG (TW)
No.3, Ln. 392, Sec.3, JingAn Street, Pingxi District, New Taipei City, Taiwan 226

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; xe đẩy đồ ăn lưu động [dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện]; nhà hàng ăn uống; xe tải bán đồ ăn [dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện]; cung cấp thức ăn và đồ uống [dịch vụ nhà hàng ăn uống].

(210) **4-2017-43753**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, xám.

(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
Số 4, ngách 70, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, đệm, gối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 24: Chăn, ga trải giường, màn rèm cửa bằng vải, màn rèm cửa bằng sợi tự nhiên.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại: đồ gỗ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, đệm, gối, chăn, ga trải giường, màn rèm cửa bằng vải, màn rèm cửa bằng sợi tự nhiên.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ trang trí nội thất và ngoại thất.

(210) **4-2017-43754**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Nâu đậm, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHU SA VIỆT NAM (VN)

Số 1, ngõ 196 đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc (spa) sức khỏe; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; phòng khám thẩm mỹ; bệnh viện thẩm mỹ.

(210) **4-2017-43755**

(540)

TheGreen Laundry

(220) 28.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN NAM NGỌC (VN)

45 An Cư 1, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt khô là hơi; dịch vụ làm sạch quần áo; dịch vụ cho thuê trang thiết bị và máy móc phục vụ công việc giặt là.

(210) **4-2017-43842**

(540)

Q-BD

(220) 29.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) KYODO KY-TEC CORP. (JP)

1-15-1, Minami, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-0022, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị điều khiển phân phối điện; thanh dẫn điện và bộ phận và phụ kiện của chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2017-43847** (220) 29.12.2017
(441) 26.04.2018
(540) (731) PAVLOVO BUS PLANT LIMITED (RU)
1, Suvorova St., Pavlovo, Nizhny Novgorod region, 606108, Russia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

VECTOR NEXT

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe ô tô ca; thân xe cộ; thân xe ô tô.

- (210) **4-2017-43848** (220) 29.12.2017
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.1.1; 26.1.10; A26.3.5; 26.3.2
(731) PAVLOVO BUS PLANT LIMITED (RU)
1, Suvorova St., Pavlovo, Nizhny Novgorod region, 606108, Russia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)



(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe ô tô ca; thân xe cộ; thân xe ô tô.

- (210) **4-2017-43927** (220) 29.12.2017
(441) 26.04.2018
(540) (531) 6.1.2; 5.7.14; 5.3.20
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG (VN)
Xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum



(511) Nhóm 05: Quả sơn tra thành phẩm đã sấy khô (dùng để chữa bệnh).

- (210) **4-2017-43928** (220) 29.12.2017
(441) 26.04.2018
(540) (531) 6.1.2; 5.3.20; 5.7.10
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG (VN)
Xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum



(511) Nhóm 05: Ngũ vị tử thành phẩm đã sấy khô (dùng để chữa bệnh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2017-43929

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A5.11.2; 25.12.1; 6.1.2; 25.1.9; A25.1.10

(591) Xanh, đỏ, vàng, nâu.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG (VN)

Xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 05: Đẳng sâm (sâm dây) thành phẩm đã sấy khô (dùng để chữa bệnh).

(210) 4-2017-43963

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1

(591) Đen nhạt, đen đậm, trắng.

(731) SUN-STAR STATIONERY CO., LTD. (JP)

CS Tower 9th F1., 5-20-8, Asakusabashi, Taito-ku, Tokyo 111-0053, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

(210) 4-2017-43968

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 26.04.2018

(731) PAVLOVO BUS PLANT LIMITED (RU)
1, Suvorova St., Pavlovo, Nizhny Novgorod region, 606108, Russia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe ô tô ca; thân xe cộ; thân xe ô tô.

(210) 4-2017-44018

(540)



Cơm Trên Đĩa Nóng Xèo Xèo

(220) 29.12.2017

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC QUỐC TẾ AN THƯ (VN)

13/16 Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-00015**

(220) 02.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
XÂY DỰNG DỊCH VỤ KHÁCH SẠN
SOLEX (VN)
31 Núi Thành, phường 13, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-00051**

(220) 02.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

WEIMIYUAN

(731) SHENZHEN WEIMIYUAN
ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
4F, No-19-2 Fuxin Road, Pingdi Street,
Longgang District, Shenzhen,
Guangdong, China

(511) Nhóm 09: Bút điện tử [thiết bị hiển thị]; giá đỡ điện thoại di động; ống nói; bộ tai nghe kết hợp với ống nói; máy chơi video; dây điện; dây cáp điện; bộ biến đổi, điện; bộ đảo điện; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ điều chỉnh điện áp; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ chỉnh lưu dòng điện; cầu dao điện; bộ chuyển đổi điện áp; kính đeo mắt; thiết bị sạc pin; pin có thể sạc lại.

(210) **4-2018-00055**

(220) 02.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 24.15.1; A24.15.13

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO
NHÂN LỰC NGÂN HÀNG VIỆT NAM
(VN)
Số 2, ngõ 27 Huỳnh Thúc Kháng,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-00056**

(540)



(220) 02.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.5.1

(591) Ghi, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO
NHÂN LỰC NGÂN HÀNG VIỆT NAM
(VN)

Số 2, ngõ 27 Huỳnh Thúc Kháng,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2018-00092**

(540)

ILLUMINA

(220) 02.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) ILLUMINA, INC. (US)
5200 Illumina Way, San Diego,
California 92122, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Thuốc thử, chất thí nghiệm, enzym, chế phẩm hóa học, mẫu sinh học có bản chất là mô của người hoặc dịch cơ thể của người, mô động vật hoặc dịch cơ thể động vật, chủng vi sinh nuôi cấy, mô thực vật và nucleotit dùng trong khoa học và nghiên cứu trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học và nghiên cứu đa hệ gen, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, và di truyền học, không nhằm mục đích y tế hoặc thú y; bộ kit thuốc thử cơ bản bao gồm nucleotit, thuốc thử, chất nền enzym, chất đệm, chế phẩm hóa học, chế phẩm sinh học có bản chất là mô của người hoặc dịch cơ thể của người, mô động vật hoặc dịch cơ thể động vật, chủng vi sinh nuôi cấy, mô thực vật và enzym dùng trong khoa học và nghiên cứu trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, khoa học và nghiên cứu, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học và nghiên cứu đa hệ gen, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, và di truyền học, không nhằm mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Thuốc thử, thuốc thử để chuẩn đoán lâm sàng, chất thí nghiệm để chẩn đoán y học nhằm mục đích y học và chẩn đoán, enzym, nucleotit, chất đệm, tác nhân hóa học, và chế phẩm sinh học có bản chất là mô của người hoặc dịch cơ thể của người, mô động vật hoặc dịch cơ thể động vật, chủng vi sinh nuôi cấy, hoặc mô thực vật dùng cho y tế hoặc thú y trong lĩnh vực chẩn đoán y học, chẩn đoán thú y, xét nghiệm y học, y học thú y, và di truyền học.

Nhóm 09: Phân cứng và phần mềm máy tính để dùng trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, nghiên cứu chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc,

nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học; thiết bị và dụng cụ khoa học, cụ thể là, máy sắp trình tự axit nucleic, các tia để chụp, máy quét, thiết bị tạo ảnh điện tử và thiết bị phân tích, thiết bị gom mẫu thử, dụng cụ kiểm soát chất lượng mẫu, hộp và khay thuốc thử sắp trình tự, thiết bị điều chế mẫu thử, và thiết bị thí nghiệm để dùng cho phòng thí nghiệm trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học.

Nhóm 10: Dụng cụ chẩn đoán lâm sàng và y tế, cụ thể là, máy sắp trình tự axit nucleic; thiết bị và dụng cụ khoa học, cụ thể là, máy sắp trình tự axit nucleic, máy quét mạng axit nucleic, thiết bị tạo ảnh, thiết bị phân tích axit nucleic, thiết bị điều chế mẫu và ngân hàng mẫu để dùng cho y tế và thú y trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để thiết kế và đặt hàng theo yêu cầu chất thí nghiệm, axit nucleic và thuốc thử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS], cụ thể là, phần mềm lưu trữ cho người khác sử dụng để dùng trong thiết kế và đặt hàng theo yêu cầu chất thí nghiệm, axit nucleic và thuốc thử trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, nghiên cứu chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học; dịch vụ phân tích và sắp trình tự axit nucleic cho mục đích khoa học và nghiên cứu; dịch vụ phân tích và sắp trình tự bộ gen cho mục đích khoa học và nghiên cứu; dịch vụ phân tích và báo cáo di truyền học cho mục đích khoa học và nghiên cứu; lắp đặt và bảo trì phần mềm máy tính và ứng dụng cơ sở dữ liệu cho người khác để dùng trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic và xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu lâm sàng, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, chẩn đoán phân tử, thí nghiệm y học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, và di truyền học; dịch vụ tư vấn và chẩn đoán lâm sàng trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học; dịch vụ thí nghiệm khoa học, dịch vụ thí nghiệm y tế; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp lưu trữ đám mây và dịch vụ nhà cung cấp tại chỗ để lưu trữ, phân tích và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, nghiên cứu lâm sàng, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học.

cứu thú y, nghiên cứu chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học; cung cấp dịch vụ mạng trực tuyến cho phép người dùng lưu trữ, truy cập, quản lý, phân tích và chia sẻ dữ liệu để dùng trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, nghiên cứu chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học; thiết kế và phát triển thiết bị thí nghiệm tự động hóa; thiết bị thí nghiệm, và hệ thống máy tính cho người khác; cung cấp dịch vụ tư vấn cho người khác liên quan đến quản lý dữ liệu và phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ tư vấn cho người khác liên quan đến hoạch định năng lực, giảm nhẹ rủi ro, quản lý đội xe, và cung cấp tiện ích đào tạo; dịch vụ chứng minh khái niệm cho người khác, cụ thể là, dịch vụ nghiên cứu và tư vấn khoa học và kỹ thuật liên quan đến thiết kế thí nghiệm, điều chế ngân hàng mẫu, kiểm soát chất lượng ngân hàng mẫu, theo dõi mẫu, kiểm soát chất lượng mẫu, và tạo ra các nguyên tắc theo yêu cầu và hướng dẫn người dùng; thiết kế và tạo ra cơ sở dữ liệu cho người khác để gom, lưu trữ, phân tích, và báo cáo thông tin sinh học; cho thuê thiết bị thí nghiệm.

(210) **4-2018-00117**

(540)



(220) 02.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.7.5; A3.4.2

(591) Đen, trắng, da cam, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)

E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước xốt các loại; gia vị các loại; bột nêm; bánh phở; bún; hủ tiếu; mì

(210) **4-2018-00118**

(540)



(220) 02.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.11; 2.1.1; 8.7.5; 3.7.3

(591) Đen, trắng, da cam, vàng, đỏ, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)

E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Nước xốt các loại; gia vị các loại; bột nêm; bánh phở; bún; hủ tiếu; mì.

(210) **4-2018-00123**

(540)



(220) 02.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.7.5; 3.9.16

(591) Đen, trắng, da cam, đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, nâu, tím, xanh lá mạ, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)

E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước xốt các loại; gia vị các loại; bột nêm; bánh phở; bún; hủ tiếu; mì.

(210) **4-2018-00132**

(540)



(220) 03.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.21; 1.15.15; 1.15.23; 2.9.4

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng, xanh cô ban, ghi sáng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ, ĐO ĐẠC, XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÚ (VN)

Số nhà 18, ngõ 200, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng bình; đóng chai, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không có cồn.

(210) **4-2018-00157**

(540)



(220) 03.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.25; A3.9.24; A26.11.12

(591) Xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH CỔ MÂY (VN)

Số 186 quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 16: Vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói); bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá); bao bì bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 22: Bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi và các hàng hóa đóng gói khác).

Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau, củ, quả đóng hộp; tôm (không còn sống); cá, được bảo quản; trai, sò, ngao (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống).

Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột bắp (bột ngô); bột sắn (bột khoai mì); bột mì; cà phê; trà (chè).

Nhóm 31: Rau tươi; đậu tươi; hoa tự nhiên; cây trồng; quả tươi nấm tươi; cây giống; gia cầm sống; cá còn sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hoá học dùng, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thức ăn gia súc có chứa thuốc, vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói), bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá), bao bì bằng giấy, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi), rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, tôm (không còn sống), cá (được bảo quản), trai, sò, ngao (không còn sống), cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), gạo, bột gạo, bột bắp (bột ngô), bột sắn (bột khoai mì), bột mì, rau tươi, đậu tươi, hoa tự nhiên, cây trồng, quả tươi, cây giống, gia cầm sống, cá còn sống, tôm còn sống, thức ăn gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản, đồ uống không cồn, nước (đồ uống), rượu, vải; hàng may sẵn, giày dép, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống, hóa chất nông nghiệp, cây cảnh, đồ chơi, nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống không cồn, thực phẩm, thuốc lá, thực phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nông sản, rau củ quả, gama oryzanol, hóa dược phẩm, hóa chất; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; môi giới thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới về tài chính; môi giới bảo hiểm; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch; cho thuê xe.

Nhóm 40: Xây bột; dịch vụ xây.

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; nghiên cứu hoá học, nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ trông trẻ; dịch vụ nông nghiệp; chăn nuôi động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-00158	(220)	03.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(531)	26.1.1; 26.13.25; A26.11.12; A3.9.24
		(591)	Xanh nõn chuối, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH CỎ MAY (VN) Số 186 quốc lộ 80, ấp Thanh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
		(740)	Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)



(511) Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 16: Vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói); bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá); bao bì bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 22: Bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi và các hàng hóa đóng gói khác).

Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau, củ, quả đóng hộp; tôm (không còn sống); cá, được bảo quản; trai, sò, ngao (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống).

Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột bắp (bột ngô); bột sắn (bột khoai mì); bột mì; cà phê; trà (chè).

Nhóm 31: Rau tươi; đậu tươi; hoa tự nhiên; cây trồng; quả tươi nấm tươi; cây giống; gia cầm sống; cá còn sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm chế phẩm hoá dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thức ăn gia súc có chứa thuốc, vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói), bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá), bao bì bằng giấy, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi), rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, tôm (không còn sống), cá (được bảo quản), trai, sò, ngao (không còn sống), cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), gạo, bột gạo, bột bắp (bột ngô), bột sắn (bột khoai mì), bột mì, rau tươi, đậu tươi, hoa tự nhiên, cây trồng, quả tươi, cây giống, gia cầm sống, cá còn sống, tôm còn sống, thức ăn gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản, đồ uống không cồn, nước (đồ uống), rượu, vải; hàng may sẵn, giày dép, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống, hóa chất nông nghiệp, cây cảnh, đồ chơi, nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

không cồn, thực phẩm, thuốc lá, thực phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nông sản, rau củ quả, gama oryzanol, hóa dược phẩm, hóa chất; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; môi giới thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới tài chính; môi giới bảo hiểm; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch; cho thuê xe.

Nhóm 40: Xay bột; dịch vụ xay.

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; nghiên cứu hoá học, nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; dịch vụ nông nghiệp; chăn nuôi động vật.

(210) **4-2018-00159**

(220) 03.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; A24.15.7; A26.11.12

(591) Xanh da trời, nâu, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CỎ MAY (VN)

Số 186 quốc lộ 80, ấp Thanh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau, củ, quả đóng hộp; tôm (không còn sống); cá, được bảo quản; trai, sò, ngao (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống).

Nhóm 31: Rau tươi; đậu tươi; hoa tự nhiên; cây trồng; quả tươi nấm tươi; cây giống; gia cầm sống; cá còn sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán: thức ăn chăn nuôi, rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, tôm (không còn sống), cá (được bảo quản), trai, sò, ngao (không còn sống), cá (không còn sống), rau tươi, đậu tươi, quả tươi, cá còn sống, tôm còn sống, thức ăn chăn nuôi thủy sản, thực phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm chế biến từ rau quả, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-00175**

(540)



(220) 03.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.5.1; 26.1.6; 2.7.23

(591) Vàng đồng.

(731) ĐỖ VĂN HOÀN (VN)

154 ngõ 24, Kim Đông, phường Giáp
Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; quản lý tài chính; dịch vụ tín dụng.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; khai thác mỏ; bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 39: Môi giới vận tải; dịch vụ lái xe; cho thuê chỗ để xe; vận chuyển hành khách; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; trường đào tạo; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường; huấn luyện.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-00314**

(540)



(220) 04.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A13.1.12; 13.1.6; 5.7.16

(731) FENG JI FOOD CO., LTD. (TW)

4f., No.3, Ln. 45, Baoxing rd., Xindian
dist., New Taipei City 23145, Taiwan
(r.o.c)

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giở]; đậu đã được bảo quản; hạt ngào đường; hạt tằm ướp hương vị; thạch trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mít ướt; sản phẩm sữa; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; rau đã sấy khô.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; kẹo (không dùng cho mục đích y tế); cà phê; bánh kẹo; kem lạnh; bột nhồi; bánh putđing; bánh tạc; trà (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ bột nhồi, bánh ngọt, bánh kẹo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ trọ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

- (210) **4-2018-00343** (220) 04.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) APHROZONE CO., LTD. (KR)
7, Nonhyeon-Ro 72-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Rep. of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

Cell9 Aphrozone

- (511) Nhóm 03: Xà phòng làm đẹp; kem làm đẹp; nước thơm dùng cho da; kem mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dùng cho da; chế phẩm làm sạch da; mỹ phẩm làm tươi mát da; xà phòng dùng để chăm sóc cơ thể; nước thơm để chăm sóc da mặt và cơ thể; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; kem nền che khuyết điểm (bb cream); kem chống nắng; tinh chất đậm đặc chứa trong ống/lọ (ampules) dùng để chăm sóc da mặt; bộ mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da ở dạng (chai/bình) xịt; kem dành cho mắt (mỹ phẩm); miếng che mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; mặt nạ ủ tóc; thuốc dưỡng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nếp nhăn.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn tiếp thị trong kinh doanh; dịch vụ quảng cáo và quảng bá doanh nghiệp; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn marketing, marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ khảo sát về chiến lược marketing; thông tin hoặc điều tra về thương mại và marketing, dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ thông tin về quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý bệnh viện, dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ đại lý thu mua mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn thực phẩm bổ dưỡng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thực phẩm bổ dưỡng; dịch vụ đại lý thu mua thực phẩm bổ dưỡng, dịch vụ trung gian thương mại.

- (210) **4-2018-00389** (220) 04.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 18.2.1; 24.15.2; A24.15.7; A26.11.12
(731) DOMS INDUSTRIES PRIVATE
LIMITED (IN)
221, Veena Industrial Estate, L B S
Road, Vikhroli (West), Mumbai - 400
083, India
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
,LTD.)

DOMS

- (511) Nhóm 16: Bút chì; dụng cụ viết và vật liệu dùng để viết; bút [đồ dùng văn phòng]; gọt bút chì; cục tẩy; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; chất lỏng để xóa [đồ dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

văn phòng]; gồm và chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ, cụ thể: đĩa đựng màu nước cho họa sỹ, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bút vẽ, đinh ấn để dính giấy vẽ vào bàn vẽ, hộp dụng cụ vẽ, êke để vẽ, giá vẽ của họa sỹ, giá đỡ tay cho họa sỹ, khuôn cho đất nặn, màu nước (để vẽ), đất sét để nặn, màu để vẽ, màu để vẽ dạng đặc, màu nước để vẽ, màu nước dạng bánh, màu nước dạng tuýp, màu để vẽ dạng keo, màu acrylic để vẽ, màu để vẽ trên vải, hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh]; bút màu [bút sáp]; bút sáp màu, phấn màu dầu, bút chì màu nhựa (văn phòng phẩm); phấn viết, vật dụng giữ phấn; giấy, sổ tay; giấy bao gói; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí [định kỳ]; mực; con dấu [đóng dấu]; hộp dụng cụ toán học và bộ dụng cụ toán học.

(210) **4-2018-00406**

(220) 04.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

OptiBeauty

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-00453**

(220) 04.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

MDK 

(531) 3.7.10; 3.7.16

(731) MDK SWIFTLET SDN. BHD. (MY)

No. 1, Lorong Melati 1/1, Taman
Cemara, 08000, Sungai Petani, Kedah,
Malaysia.

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong trồng trọt (trừ thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong lâm nghiệp (trừ thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng); phân bón cho nông nghiệp; hóa chất bảo quản thực phẩm.

(210) **4-2018-00454**

(220) 04.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

SWIFTPRO

(731) MDK SWIFTLET SDN. BHD. (MY)

No. 1, Lorong Melati 1/1, Taman
Cemara, 08000, Sungai Petani, Kedah,
Malaysia.

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; loa; dây điện; máy để đo và kiểm soát độ ẩm (máy điều ẩm); bộ cấp nguồn chuyển mạch tự động với tín hiệu âm thanh; hệ thống âm thanh công cộng (hệ thống điện tử được tạo bởi sự kết hợp của micrô, bộ khuếch đại âm thanh và loa).

(210) **4-2018-00514**

(540)



(220) 05.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 1.15.5

(591) Xanh dương đậm, đỏ, cam.

(731) NGUYỄN ĐÌNH PHỐ (VN)

Thị tứ, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bếp gas, bình gas, phụ tùng ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa bếp gas.

(210) **4-2018-00569**

(540)



(220) 05.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15

(591) Đỏ, xanh dương nhạt, cam, xanh lá cây, vàng, tím, xanh tím than.

(731) CONNELL BROS. CO. LLC (US)

345 California Street, 27th Floor, San Francisco, California 94104, the United States

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ dùng cho hệ thống cách nhiệt và kết cấu bên ngoài; sơn phủ có tính năng của chất bịt kín công nghiệp để chống thấm nước và làm cứng bề mặt; sơn phủ chống ăn mòn và chịu lửa; sơn phủ bảo vệ công trình kiến trúc; sơn phủ bảo vệ bề mặt ngoại thất; sơn phủ bảo vệ, cụ thể là chế phẩm chống mờ cho bề mặt cửa sổ; sơn phủ chống được tác động của thời tiết.

(210) **4-2018-00574**

(540)

JINQIANG

(220) 05.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) SHAOXING JINQIANG TEXTILE CO., LTD (CN)

Xingpu village, Qixian town, Keqiao, Shaoxing, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

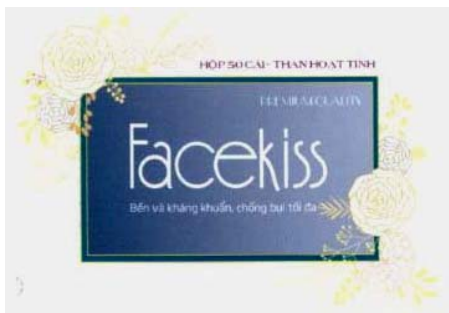
(511) Nhóm 24: Vật liệu dệt; vải gai dầu; vải không dệt; vải bông; vải; vải dệt từ vật liệu đàn hồi.

(210) **4-2018-00591**

(220) 05.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Vàng đậm, vàng nhạt; xanh lá cây; trắng, xám, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SINGCARE (VN)

Số 141 - D4 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

(210) **4-2018-00632**

(220) 08.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG PHÁT (VN)

Số 610/2 Mạc Đĩnh Chi, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-00635**

(220) 08.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 2.9.14

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH (VN)

Phố Phạm Xuân Huân, khu đô thị phía đông, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương


(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc tân dược; mua bán, đại lý mua bán hoá mỹ phẩm và thực phẩm bổ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; trạm xá khám chữa bệnh; dịch vụ khám chữa bệnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-00678** (220) 08.01.2018
(441) 26.04.2018
(300) 87/524,726 12.07.2017 US
(540)
- BARRICADE**
- (731) APTIMMUNE BIOLOGICS, INC. (US)
60 Hazelwood Drive, Champaign,
Illinois 61820, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 05: Vacxin thú y.
-

- (210) **4-2018-00813** (220) 09.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)
- LEOTHAILAND**
- (731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU XINDA (VN)
Thôn Thượng, Xã Liêu Xá, huyện Yên
Mỹ, tỉnh Hưng Yên
2. HUANG JIAN YUAN (CN)
Gang Dong Trung Quốc.
- (511) Nhóm 12: Má phanh xe máy.
-

- (210) **4-2018-00836** (220) 09.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)
- 
- (531) 26.1.1; 26.4.4; A26.11.12; 25.5.25
(591) Đen, xanh da trời, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN VIỆT
THÁI (VN)
Số 21 lô 14B khu đô thị mới Trung Yên,
phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chất phụ gia (hóa chất) cụ thể cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; chất khử mùi cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 10: Dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 18: Da động vật, da sống; rương, hòm, va li và túi du lịch; ô và dù.

Nhóm 29: Chất chiết ra từ thịt; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mút, mút quả; trứng; dầu thực vật và mỡ ăn, sữa và các sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 30: Gạo; bột sắn và bột cọ; bột ngũ cốc và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; đá nước; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; tương hạt cải; dấm và nước xốt; gia vị, kem lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha cho ngành bia rượu.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả không cồn và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động chức năng văn phòng.

Nhóm 41: Đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa.

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ thú ý; chăm sóc vệ sinh hoặc sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp (trồng cây), dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp (trồng cây).

(210) **4-2018-00837**

(540)



(220) 09.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; A26.4.24; A26.11.8

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CENTRAL RETAIL
INTERNATIONAL LTD. (US)
520 S.7th Street, Suite C, Las Vegas,
Nevada 89101 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa; thẻ thông minh (thẻ tích hợp); thẻ điện tử; thẻ đổi phần thưởng (thẻ từ được mã hóa); thẻ thành viên (thẻ từ được mã hóa); phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động và thiết bị viễn thông di động, cụ thể là, phần mềm giúp người dùng truy cập, giám sát và quản lý lịch sử chương trình khách hàng trung thành, để xem các lợi ích, chương trình khuyến mãi, và đổi phần thưởng.

(210) **4-2018-00839**

(540)



(220) 09.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; A26.4.24; A26.11.8

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CENTRAL RETAIL
INTERNATIONAL LTD. (US)
520 S.7th Street, Suite C, Las Vegas,
Nevada 89101 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Thực hiện và giám sát các chương trình thưởng dành cho khách hàng trung thành và các chương trình khuyến khích khách hàng; marketing; dịch vụ quảng cáo; cung cấp chương trình trả thưởng và khuyến khích khách hàng trung thành liên quan đến việc sử dụng và các lợi ích của thẻ thành viên đã đăng ký; cung cấp thông tin liên quan đến thẻ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)


phần thưởng, điểm thưởng, phiếu thưởng hiện vật và các ưu đãi đặc biệt là các sản phẩm và dịch vụ dành cho khách hàng trung thành; cung cấp chương trình thưởng nhằm khuyến khích khách hàng thông qua việc phát hành và thực hiện quy trình về thẻ phần thưởng, điểm thưởng, phiếu thưởng hiện vật và các ưu đãi đặc biệt là các sản phẩm và dịch vụ dành cho khách hàng trung thành.

(210)	4-2018-00905	(220)	09.01.2018
		(441)	26.04.2018
(300)	016975864		
(540)	12.07.2017 EM	(731)	PANGARA AB (SE) Anckargripsgatan 3, SE-211 19 Malmo, Sweden
	PANGARA	(740)	Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

- (511) Nhóm 09: Chương trình cho máy vi tính; phần mềm máy tính dùng cho mục đích kinh doanh; nền tảng phần mềm máy vi tính; chương trình máy tính dùng để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được].

Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tuyển dụng chuyên gia; dịch vụ tư vấn tuyển dụng nhân sự; dịch vụ cung cấp phòng nhân sự (nguồn nhân lực) cho người khác; dịch vụ kiểm tra tính cách cho mục đích tuyển dụng; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến tuyển dụng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự kỹ thuật tạm thời; dịch vụ tư vấn quản lý liên quan đến tuyển dụng nhân viên; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ giới thiệu việc làm cho người có kỹ năng trong việc sử dụng máy tính; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn việc làm; dịch vụ tham vấn việc làm; dịch vụ cung cấp thông tin việc làm thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn sắp xếp nghề nghiệp; dịch vụ thông tin liên quan đến cơ hội việc làm và cơ hội nghề nghiệp; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kiểm tra để xác định kỹ năng làm việc; dịch vụ kiểm tra để xác định năng lực chuyên môn; dịch vụ kiểm tra để xác định năng lực làm việc; dịch vụ cung cấp thông tin tuyển dụng thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tuyển dụng nhân sự tạm thời; dịch vụ tuyển dụng nhân viên cố định.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế và phát triển chương trình máy vi tính; dịch vụ cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được dùng cho việc quản lý dữ liệu; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập phần mềm; dịch vụ thiết kế phần mềm máy vi tính; dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được dùng cho việc quản lý dữ liệu; dịch vụ phát triển phần mềm.

(210)	4-2018-00908	(220)	09.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(531)	A26.4.6; A26.11.12; 26.15.15
	HUAMER	(731)	SHANGHAI HAITIANXIA FOOD CO., LTD. (CN) Bldg 8, No.6, Lane 356, Yunling West Rd, Putuo Dist, Shanghai, China
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Cá đóng hộp; cá, không còn sống; thực phẩm trên cơ sở cá; động vật có vỏ cứng, không còn sống; tôm, không còn sống; tôm hùm, không còn sống; hải sâm, không còn sống.

(210) **4-2018-00959**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

NONI-M

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU ĐỒNG THÁP MƯỜI (VN)

Ấp 3, xã Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 32: Đồ uống dinh dưỡng và cho chế độ ăn kiêng có thành phần chính là hoa quả (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây dạng cô đặc; nước ép rau quả; nước ép trái cây tổng hợp; nước khoáng (đồ uống); xi-rô để làm đồ uống trái cây.

(210) **4-2018-01007**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

SENTAFA

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SENTA (VN)

210/2 (Sau) Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; cà vạt; mũ (nón); thắt lưng (trang phục);

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, cà vạt, mũ (nón), thắt lưng, phụ kiện quần áo.

(210) **4-2018-01008**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

FLOMICA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG (VN)

829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

(210) **4-2018-01009**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

COLERO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG
(VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

(210) **4-2018-01010**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Thaxonil

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG
(VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

(210) **4-2018-01011**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Thasonium

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG
(VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01012**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; A2.3.16; 4.1.3

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) MAI DIỆU LINH (VN)

P1002, W1, Sunrise City - Central, 25 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp.

(210) **4-2018-01013**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; 26.1.1; A5.5.20; A5.5.22; A5.3.13; 5.13.1

(591) Trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH MIIN COSMETIC (VN)

1/10 Nguyễn Đình Khôi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-01014**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SƠN VIỆT (VN)

294 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-01015**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.15; 3.7.17; 26.1.1; 5.9.24

(591) Trắng, xanh lá, xanh nhạt, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ THƯỜNG MẠI VỖ PHÁT (VN)

43/2, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc, trà linh chi túi lọc (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01016**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SHE VIỆT NAM (VN)

Số 1 ngõ Thi Sách, phố Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình; dịch vụ tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ tổ chức các cuộc thi ca nhạc; dịch vụ tổ chức các chương trình người dẫn chương trình; dịch vụ tổ chức các chương trình trò chơi trên truyền hình và các chương trình ca nhạc.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang, thiết kế phối cảnh sân khấu.

(210) **4-2018-01017**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A25.1.10; 5.5.16; A26.4.6

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHĂM SÓC SẮC ĐẸP TOÀN THẮNG (VN)

26 ngõ 1 đường Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

(210) **4-2018-01018**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.5.6; A2.5.18; 26.1.1; 3.13.5; A11.1.2

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)

Căn hộ Chung Cư Số 507B- DDN2, nhà A8 khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng cháo; quán cháo; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01019**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3

(731) XIAMEN KEHUA HENGSHENG CO., LTD. (CN)

No. 457, Malong Road, Torch High-Tech Industrial District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ cấp nguồn điện liên tục; mạch tích hợp; bộ điều áp điện; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị liên lạc; ắc quy điện; bộ đổi điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; bộ chuyển mạch điện; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; bảng phân phối [điện]; tủ phân phối [điện]; bộ đảo điện; bộ cấp nguồn ổn định điện áp; hộp ắc quy.

(210) **4-2018-01030**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) SHANGHAI CONWOOD INTERNATIONAL CO., LTD. (CN)

Room 301-306, Building No. 1, No.2112 Yanggao Middle Road, China (shanghai) Pilot free trade zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Vali du lịch; ba lô; ví đựng tiền; cặp da; túi du lịch, bộ đồ du lịch [đồ da]; vali [hành lý]; hộp đựng bằng vải bạt; vali xách tay; vali; vali giả da.

(210) **4-2018-01031**

(540)

LYSOMINTUSAR

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01032**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

USARCODIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-01033**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

RICHBEPAN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-01034**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

RICHBIOTIL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-01035**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

ORGA-HEPA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-01036**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC
(VN)

Số nhà 30M2, khu đô thị mới Yên Hòa,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

EM-HAPPY

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-01037**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)

Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

ZAGAMON

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-01039**

(220) 10.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)

SOZYGSV

Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-01050**

(220) 10.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)

CAO TỬU ĐƯỜNG

44-46 đường số 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 33: Rượu thuốc; rượu gạo; rượu mùi; rượu hoa quả.

(210) **4-2018-01051**

(220) 10.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)

CAO BÁT TỬU

44-46 đường số 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 33: Rượu thuốc; rượu gạo; rượu mùi; rượu hoa quả.

(210) **4-2018-01052**

(220) 10.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)

PHẠM GIA TỬU

44-46 đường số 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 33: Rượu thuốc; rượu gạo; rượu mùi; rượu hoa quả.

(210) **4-2018-01053**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÓA DƯỢC QUI LONG (VN)
44-46 đường số 21A, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

QUI LONG TỬU

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 33: Rượu thuốc; rượu gạo; rượu mùi; rượu hoa quả.

(210) **4-2018-01054**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI BÁCH HỢP (VN)

Tầng 9, Lô 04 - 3A KCN Hoàng Mai, số
435 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)



(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-01055**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN
ĐƯỜNG (VN)


Số nhà 99 phố Vôi, thị trấn Thường Tín,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội


LÂU ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng dược làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-01056** (220) 10.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)
RƯỢU ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN)
Số nhà 99 phố Vôi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
-


- (210) **4-2018-01057** (220) 10.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A7.1.11; 7.1.24; A24.15.11
 (731) CHENG SUNG PO (TW)
No.51, Gouwei Ln., Lukang Township, Changhua County 50567, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 19: Công trình xây dựng (không bằng kim loại); trần nhà (không bằng kim loại); khung cửa (không bằng kim loại); cửa (không bằng kim loại); hàng rào (không bằng kim loại); tấm ván sàn gỗ; sàn (không bằng kim loại); đường gờ không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thanh mỏng lát trần nhà (không bằng kim loại); tấm panen xây dựng (không bằng kim loại); vách ngăn (không bằng kim loại); cửa chớp (không bằng kim loại); lớp gỗ dán bề mặt; cửa sổ (không bằng kim loại); khung cửa sổ (không bằng kim loại).
-

- (210) **4-2018-01058** (220) 10.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.4.4; A26.11.9; 26.4.9
 (591) Đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN LEAN CENTER (VN)
171 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; định giá, đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản, cho thuê văn phòng, căn hộ.
-


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-01059	(220)	10.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	26.1.2
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH KIM CHI HOÀNG THO (VN) 70/55/3 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Kim chi cải thảo; kim chi su hào; kim chi hành lá.

(210)	4-2018-01070	(220)	10.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	A26.3.5; 26.3.2
		(731)	CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường không bằng kim loại dùng trong xây dựng; lớp phủ vật liệu xây dựng.

(210)	4-2018-01071	(220)	10.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường.

(210)	4-2018-01072	(220)	10.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Trắng, xanh.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG HOÀNG GIA VIỆT NAM (VN) Số 23, ngõ 379 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Máy bộ đàm; camera giám sát; thiết bị rà (dò tìm) kim loại; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; bộ chuyển nguồn cấp điện.

(210) **4-2018-01073**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10

(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road Menlo Park, California
94025, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính cho mạng xã hội và tương tác với cộng đồng trực tuyến; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (API); giao diện lập trình ứng dụng (API) dùng để xây dựng các ứng dụng phần mềm; giao diện lập trình ứng dụng (API) cho phần mềm máy tính tạo thuận lợi cho các dịch vụ trực tuyến cho mạng xã hội và cho phục hồi, tải lên, tải xuống, truy cập và quản lý dữ liệu; phần mềm máy tính để tạo, quản lý, và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm máy tính để tạo, sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, nhúng, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử hoặc thông tin qua mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm máy tính để sửa và cho phép truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm máy tính để sửa ảnh chụp, hình ảnh và âm thanh, video, và nội dung nghe nhìn với bộ lọc và hiệu ứng tương tác thực tế ảo (AR), cụ thể là đồ họa, hoạt ảnh, ký tự, hình vẽ, thẻ định vị, thẻ siêu dữ liệu, siêu liên kết; phần mềm máy tính để thu thập, quản lý, sửa, tổ chức, thay đổi, truyền, chia sẻ, và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để gửi và nhận tin nhắn, cảnh báo, thông báo và nhắc nhở điện tử; phần mềm công cụ tìm kiếm trên máy tính; phần mềm máy tính dùng để tạo, quản lý, định lượng, và phổ biến quảng cáo của người khác; máy chủ quảng cáo, cụ thể là máy tính chủ lưu giữ quảng cáo và phân phát quảng cáo tới các trang mạng; phần mềm tương tác thực tế ảo; phần mềm máy tính để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực nhằm mục đích giải trí, giáo dục, chơi trò chơi, truyền thông, và mạng xã hội; phần mềm máy tính cho phép phát triển, đánh giá, thử nghiệm, và bảo trì các ứng dụng phần mềm di động cho các thiết bị truyền thông điện tử xách tay, cụ thể là điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng; phần mềm máy tính, cụ thể là giao diện dịch để tạo thuận lợi cho sự tương tác giữa người và máy; phần mềm máy tính để nhận biết vị trí, phần mềm máy tính tải xuống được và phần mềm ứng dụng di động để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí; phần mềm máy tính để phân phát nội dung, dữ liệu và thông tin không dây; phần mềm máy tính cho phép truy cập, hiển thị, sửa, liên kết, chia sẻ và cung cấp môi trường điện tử và thông tin qua internet và mạng truyền thông; phần mềm máy tính, cụ thể là ứng dụng cung cấp các chức năng mạng xã hội; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được và phần mềm ứng dụng di động để tạo, quản lý và truy cập các nhóm trong cộng đồng ảo; phần mềm máy tính tải xuống được để xem và tương tác với sự tiếp hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe-nhìn và video và ký tự kết hợp và dữ liệu kết hợp; phần mềm máy tính tải xuống được để tìm nội dung và nhà xuất bản nội dung, và đặt mua nội dung; phần mềm để tạo và quản lý các hồ sơ truyền thông xã hội và tài khoản người dùng; trang thiết bị ảnh và video

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

tương tác, cụ thể là các kiốt để chụp, quay, tải lên, chỉnh sửa, in và chia sẻ hình ảnh và video kỹ thuật số; phần mềm cho phép các cá nhân, các nhóm, công ty, và nhãn hiệu tạo và duy trì sự hiện diện trực tuyến nhằm mục đích tiếp thị; phần mềm cho người quảng cáo truyền thông và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm để tạo dòng nội dung giải trí đa phương tiện; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để gửi và nhận tin nhắn, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và nội dung nghe nhìn điện tử qua máy tính, mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video, và ký tự; phần mềm nhắn tin.

(210) **4-2018-01074**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.4; 26.3.3; 7.3.11

(591) Hồng tím, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN EURO HOME (VN)

Số 47 Chương Dương, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản, cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công, xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2018-01075**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10

(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho nam giới, phụ nữ, và trẻ em, cụ thể là áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo vét, áo, áo bằng vải bông dài tay; đồ đội đầu, mũ đội đầu, mũ lưỡi trai; đồ đi chân.

(210) **4-2018-01076**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10

(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị, quảng cáo và quảng cáo xúc tiến thương mại, cụ thể là cung cấp thông tin về giảm giá, phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu quà tặng, những liên kết đến các trang web bán lẻ của người khác, và những chào hàng đặc biệt cho hàng hoá và dịch vụ của người khác; cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và thông tin thị trường; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ quảng cáo và kinh doanh, cụ thể là lập kế hoạch truyền thông và mua các phương tiện truyền thông cho người khác; dịch vụ quảng cáo và kinh doanh, cụ thể là dịch vụ quảng cáo để theo dõi trình diễn quảng cáo, quản lý, phân phát và xử lý quảng cáo, phân tích dữ liệu quảng cáo, báo cáo dữ liệu quảng cáo, và để tối ưu hóa trình diễn quảng cáo; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là tùy chỉnh kế hoạch quảng cáo và tiếp thị của người khác; cung cấp phương tiện trực tuyến để kết nối người bán và người mua; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác bằng cách cung cấp trang thiết bị ảnh và video tại các sự kiện đặc biệt; cung cấp các phương tiện trực tuyến để truyền trực tiếp video về các sự kiện quảng cáo; sắp xếp và thực hiện các sự kiện đặc biệt cho mục đích thương mại, quảng bá hoặc quảng cáo; cung cấp danh bạ thương mại trực tuyến bao gồm các doanh nghiệp, hàng hóa và dịch vụ của người khác.

(210) **4-2018-01077**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.10; 26.4.7

(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ ảnh và chia sẻ video, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, video và nội dung nghe nhìn giữa những người dùng internet; viễn thông; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền bằng điện tử dữ liệu, tin nhắn, đồ họa, ảnh chụp, hình ảnh, âm thanh, video, nội dung nghe nhìn và thông tin; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để truyền thông, cụ thể là truyền các chủ đề quan tâm chung; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến để truyền người dùng thiết bị di động và internet tới vị trí trực tuyến cục bộ và toàn cầu khác; tạo thuận lợi truy cập tới websites bên thứ ba hoặc nội dung điện tử bên thứ ba qua đăng nhập phổ cập; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến, thư điện tử và dịch vụ nhắn tin tức thời, và bảng thông báo điện tử; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực mạng xã hội và giới thiệu và hẹn hò mang tính xã hội; dịch vụ chia sẻ dữ liệu và ảnh ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, đồ họa và nội dung âm thanh giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông và dịch vụ máy tính mạng ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền dữ liệu quảng cáo truyền thông và thông tin; tạo dòng và truyền trực tiếp video, nội dung nghe nhìn, và nội dung nghe nhìn tương tác qua internet; dịch vụ truyền phát âm thanh, ký tự và video qua mạng internet và mạng truyền thông khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01078**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10

(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp diễn đàn trực tuyến để phổ biến nội dung, dữ liệu và thông tin cho mục đích giải trí và mục đích kết nối mạng xã hội và kinh doanh; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu điện tử tương tác và trực tuyến của nội dung do người dùng xác định, nội dung bên thứ ba, ảnh, video, âm thanh, tài liệu trực quan, và tài liệu nghe-nhìn trong lĩnh vực quan tâm chung; dịch vụ chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ xuất bản điện tử cho người khác; tạp chí trực tuyến, cụ thể là nhật ký trực tuyến (nhật ký web) có nội dung do người dùng xác định; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ xuất bản, cụ thể là xuất bản ấn phẩm điện tử cho người khác; cho thuê kiốt chụp ảnh và quay video để chụp, quay, tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến để tạo dòng nội dung giải trí và truyền trực tiếp video các sự kiện giải trí; tổ chức các hội nghị và triển lãm trực tiếp trong lĩnh vực văn hoá, giải trí và mạng xã hội cho mục đích phi kinh doanh và phi thương mại; cung cấp thông tin giải trí từ các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu, bao gồm cả ký tự, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp, hình ảnh và thông tin nghe nhìn qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp phim ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp (webcast), tác phẩm nghe nhìn và tác phẩm đa phương tiện không tải về được qua internet, cũng như thông tin, nhận xét và đề xuất về phim ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp (webcast), tác phẩm nghe nhìn và tác phẩm đa phương tiện.

(210) **4-2018-01082**

(540)

CLEWNCO

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) GYEONGBUK PROVINCIAL GOVERNMENT (KR)

455, Docheong-daero, Pungcheon-myeon, Andong-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm và dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ môi giới thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm và dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ các loại mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm và nước hoa dùng cho cá nhân; đại lý xuất nhập khẩu mỹ phẩm; dịch vụ kinh doanh nhượng quyền thương mại, cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành liên quan đến mỹ phẩm; quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại liên quan đến mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-01090	(220)	10.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	26.3.2; 26.3.23; 24.15.3
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VIỆT (VN) 22 Nguyễn Đình Khôi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)


(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; chế phẩm ngũ cốc; cà phê hòa tan; cà phê hạt.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, sữa, nước trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210)	4-2018-01091	(220)	10.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	24.9.1; A5.3.13; 25.1.25; A24.15.7; A26.11.8
		(591)	Vàng nâu, đỏ cam, đỏ nâu.
		(731)	TRẦN VĂN NHƠN (VN) 49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bar (quán rượu); quán cà phê; quán giải khát; quán ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); quán trà (dịch vụ ăn uống tại chỗ).

(210)	4-2018-01092	(220)	10.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	24.9.1; 3.1.1; A3.1.22; 25.1.6; 4.3.9; 25.1.25; 26.1.2; 25.7.25
		(731)	TRẦN VĂN NHƠN (VN) 49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; son môi; sữa tắm có chứa hương thơm; nước hoa chứa hương thơm; dầu thơm dùng chăm sóc thân thể (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01093**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.5.3; 1.13.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY Á CHÂU (VN)

38C ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn giấy ăn.

(210) **4-2018-01094**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.8; 18.1.5; 18.1.23; A26.11.12

(591) Vàng, xanh lam.

(731) HENG SCREW CO., LTD (TH)

11 Soi. Sakae Ngam 14 Yaek 4-3, Samae Dam, Bangkhunthian, Bangkok 10150

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe máy; bộ phận và phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-01095**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.2; A26.3.5; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; A26.11.8

(591) Đỏ, đen, xám.

(731) HENG SCREW CO., LTD (TH)

11 Soi. Sakae Ngam 14 Yaek 4-3, Samae Dam, Bangkhunthian, Bangkok 10150

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe máy; bộ phận và phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-01096**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24

(731) JUNORTAI TRADING CO., LTD. (TW)

20F.-5, No. 186, Sec. 2, Taiwan Blvd., West Dist., Taichung City 40354, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Úc gà rán; chả mực viên tròn; mực ống đã sơ chế; patê cá; món tem-pu-ra (món ăn của Nhật Bản gồm các loại hải sản, rau, củ tẩm bột mì và rán); món oden (món ăn phục vụ trong nồi của Nhật Bản, gồm một số nguyên liệu như trứng luộc, daikon (củ cải trắng), konjac (khoai nưa), và chả cá đã chế biến được hầm trong nước dùng dashi nhật có vị nước tương); thịt ăn liền đông lạnh dạng gói; đậu phụ sấy khô; đậu phụ lên men.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng nhỏ phục vụ thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ ăn uống trên ô tô do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn và đồ uống nhẹ.

(210) **4-2018-01097**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.1; 10.3.1; 26.13.25; 26.11.3

(591) Vàng.



(731) CÔNG TY TNHH BRIGHT DOCTORSKIN VIỆT ÚC (VN)
130/19A Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ chăm sóc da.

(210) **4-2018-01098**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) ELITE GOLD LTD. (VG)

Brainpower

Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; kẹo; đồ uống trên cơ sở cà phê; sô cô la; ca cao; chế phẩm ngũ cốc; bánh quy cứng; bánh quy mềm; bánh ngọt; bánh mì; bánh nướng; bánh xốp và bánh kẹo.

(210) **4-2018-01099**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

WILD FABLE

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm), sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là, nước hoa, nước thơm cô-lô-nơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngậm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, gel tạo nếp tóc, dầu xức tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc; nước sơn móng và chất tẩy sơn móng; nước thơm dùng sau khi phơi nắng, kem dưỡng dùng sau khi phơi nắng, và kem chống nắng; hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, và túi nhỏ ướp nước hoa; nước hoa xịt phòng; bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện.

Nhóm 05: Chế phẩm sát trùng tay.

(210) **4-2018-01102**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) ELITE GOLD LTD. (VG)

Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Flowin

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; kẹo; đồ uống trên cơ sở cà phê; sô cô la; ca cao; chế phẩm ngũ cốc; bánh quy cứng; bánh quy mềm; bánh ngọt; bánh mì; bánh nướng; bánh xốp và bánh kẹo

(210) **4-2018-01109**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 6.1.2; 5.7.3; 26.1.1; 19.9.1

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHÁP HUÔNG (VN)



Thôn Hội, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu, rượu hạ thổ.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, rượu hạ thổ.

(210) **4-2018-01110**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(300) 87/584370 25.08.2017 US

(540)

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

PROLOGUE

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi đi biển; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang sức không chứa đồ bên trong; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng chìa khóa và danh thiếp; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, quần và áo; áo vét; áo len dài tay; váy liền; áo khoác, quần áo mặc trong; quần áo ngủ, quần áo lót; quần áo mặc ở nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; băng đô đội đầu; tất; tất da chân; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục] và găng tay hở ngón; khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng cụ thể là, túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm [không chứa đồ bên trong], túi đựng đồ trang sức, cặp đựng giấy tờ/tài liệu, ví đựng chìa khóa và danh thiếp, ô, quần áo, cụ thể là, quần và áo, áo vét; áo len dài tay, váy liền, áo khoác, quần áo mặc trong, quần áo ngủ, quần áo lót, quần áo mặc ở nhà, quần áo bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, băng đô đội đầu, tất, tất da chân, thắt lưng, găng tay và găng tay hở ngón; khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài, nển, kính đeo mắt; kính râm, hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức; và phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co dãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược.

(210) **4-2018-01111**

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(300) 87/584352 25.08.2017 US

(540)

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

PROLOGUE

(511) Nhóm 04: Nến.

Nhóm 09: Kính đeo mắt, kính râm; hộp đựng kính đeo mắt và kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện; hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn; dây và quai đồng hồ đeo tay.

Nhóm 20: Giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co dãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược.

(210)	4-2018-01112	(220)	10.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	A. MENARINI ASIA-PACIFIC HOLDINGS PTE LTD (SG) 30 Pasir Panjang Road, #08-32, Mapletree Business City Singapore 117440
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

SEBCLAIR

(511) Nhóm 03: Kem bôi, chế phẩm và các sản phẩm mỹ phẩm; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho da; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm dùng cho da; kem da liễu (không chứa thuốc); chế phẩm da liễu (không chứa thuốc); tinh chất chăm sóc da; nước thơm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm tẩy da chết dùng để chăm sóc da; chiết xuất thực vật không dùng cho mục đích dược phẩm (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc da mặt [mỹ phẩm]; sản phẩm chăm sóc da mặt dạng kem và dạng lỏng [mỹ phẩm]; kem bôi mặt và nước thơm bôi mặt (mỹ phẩm); gel dùng cho cơ thể, tóc và da đầu; chế phẩm tẩy chất nhờn dùng cho da; gel dưỡng tóc; nước xúc tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho tóc; kem bôi không chứa thuốc; kem bôi không chứa thuốc dùng cho chăm sóc cá nhân; kem bôi không chứa thuốc làm mềm da; kem bôi không chứa thuốc dùng cho cơ thể, mặt và da; gel không chứa thuốc dùng cho tóc; nước thơm không chứa thuốc; chế phẩm không chứa thuốc dùng để chăm sóc da và da đầu; chế phẩm không chứa thuốc dùng để chăm sóc, điều trị và làm sạch da, tóc, da đầu, mắt, miệng, móng và cơ thể; chế phẩm điều trị da đầu không chứa thuốc; kem và nước thơm bôi da không chứa thuốc; chế phẩm và sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; sản phẩm da liễu đặc trị không chứa thuốc dùng cho mục đích chăm sóc da; chế phẩm dưỡng da đầu; chế phẩm cho da đầu (dầu gội); chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); kem bôi và nước thơm dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); kem và nước thơm cho da (mỹ phẩm); kem bôi làm dịu da (mỹ phẩm); chế phẩm làm mềm da (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Chất diệt nấm; kem bôi cơ thể (chứa thuốc); sữa dưỡng thể dùng cho mục đích y tế; kem bôi và chế phẩm da liễu (chứa thuốc); chế phẩm da liễu dùng ngoài da; chế phẩm diệt nấm mốc; chế phẩm và chất chăm sóc sức khỏe [dùng làm thuốc]; kem bôi chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc dùng cho cơ thể, mặt và da; nước thơm chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm chứa thuốc để điều trị chứng rối loạn của da; chế phẩm chứa thuốc để điều trị bệnh về da; chế phẩm chứa thuốc để điều trị da và da đầu; chế phẩm chứa thuốc dùng trên da; chế phẩm chứa thuốc dưới dạng kem bôi; chế phẩm chứa thuốc điều trị da đầu; chế phẩm chứa thuốc chăm sóc da; kem bôi và nước thơm chứa thuốc dùng cho da; chế phẩm dược và chất dùng làm thuốc; chế phẩm dược đặc trị để điều trị các rối loạn của da; chế phẩm dược để điều trị rối loạn da; chế phẩm dược phẩm đặc trị dùng cho da; chế phẩm dược dùng trong liệu pháp tăng cholesterola huyết và điều trị viêm da tiết bã; chế phẩm chăm sóc da (y tế); chế phẩm chống nhiễm ký sinh trùng trên da đầu; chế phẩm chăm sóc da (chứa thuốc); chế phẩm cho da đầu (chứa thuốc), không phải là dầu gội; chế phẩm dùng cho da (chứa thuốc); chế phẩm điều trị da; kem bôi dưỡng da dùng cho mục đích y tế; chế phẩm, sản phẩm và nước thơm dưỡng da (chứa thuốc); kem bôi da và nước thơm (chứa thuốc); kem bôi trị liệu (y tế); sản phẩm da liễu đặc trị trên da dùng cho mục đích y tế; hỗn hợp dược phẩm đặc trị dùng cho da.

Nhóm 10: Thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; dụng cụ y tế dùng cho mục đích chẩn đoán; thiết bị chẩn đoán hình ảnh dùng cho mục đích y tế; dụng cụ chẩn đoán dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

cho y tế; thiết bị kiểm tra chẩn đoán dùng cho y tế và thú y; thiết bị chẩn đoán y tế, dụng cụ chẩn đoán y tế; thiết bị xét nghiệm chẩn đoán trong y tế; thiết bị điện tử chẩn đoán y tế; thiết bị y tế cho mục đích chẩn đoán; dụng cụ chẩn đoán y khoa.

(210) **4-2018-01115**

(540)

The logo for IDMIX, featuring the word "IDMIX" in a bold, black, serif font.

(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) SHENZHEN ID MIX INNOVATIVE PRODUCTS CO., LTD. (CN)

No. 302, F Building, #26, Huangcheng South Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, China.

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị nghe nhạc cầm tay; pin mặt trời; vỏ hộp loa; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị sạc pin; bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu); máy thu thanh và thu hình; tai nghe; bao đựng điện thoại thông minh.

(210) **4-2018-01116**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.1.18

(731) BÙI THỊ VIẾT (VN)

Số nhà 23, ngõ 138, phố Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các mặt hàng: khoáng sản, đồ thủ công mỹ nghệ, máy viễn thông, vật liệu mài mòn và đánh bóng, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, hàng may mặc, phụ kiện thời trang, giày dép, mũ nón, đồ điện gia dụng, thiết bị điện tử, đồ dùng nhà bếp, tinh dầu, bao bì, văn phòng phẩm, đồ dùng cho mẹ và bé (bao gồm: đồ dùng cho trẻ sơ sinh, đồ dùng ăn uống, đồ dùng nhà tắm, đồ dùng phòng ngủ, dụng cụ chăm sóc sức khỏe, đồ dùng đi du lịch, thiết bị an toàn, xe đẩy), đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2018-01147**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.11.12

(731) AIRPAY PRIVATE LIMITED (SG)

1 Fusionopolis Place, #17-10, Galaxis, Singapore 138522

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính cho các thiết bị truyền thông; phần mềm máy vi tính cho các thiết bị truyền thông; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm máy vi tính cho phép người dùng sử dụng các thiết

bị truyền thông có thể truy cập dữ liệu và mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính cho phép chuyển dữ liệu giữa các thiết bị truyền thông; công cụ phát triển phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (API); phần mềm máy tính dùng cho việc gửi các tin nhắn điện tử báo thức và nhắc nhở qua internet; phần mềm máy tính để truyền lệnh và gửi và nhận các tin nhắn điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính để quản lý kinh doanh; phần mềm máy tính để quản lý nhà hàng, quán cà phê và tiệm bánh; chương trình máy tính để quản lý bán hàng; chương trình máy tính để quản lý điểm bán hàng.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; thông tin kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà hàng, quán cà phê và tiệm bánh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức và quản lý kinh doanh các dịch vụ chiết khấu; quản trị và quản lý các chương trình khách hàng thân thiết liên quan đến giảm giá hoặc ưu đãi; dịch vụ quảng cáo; marketing và xúc tiến bán hàng; xử lý hành chính các đơn hàng; biên soạn các danh mục đặt hàng trên máy vi tính; lập hoá đơn; dự báo và phân tích kinh tế; kiểm soát hàng tồn kho; quản lý hàng tồn kho; quy hoạch sử dụng nhân viên; bố trí nhân viên.

(210) **4-2018-01148**

(220) 10.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) AIRPAY PRIVATE LIMITED (SG)

1 Fusionopolis Place, #17-10, Galaxis,
Singapore 138522

OCHA

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính cho các thiết bị truyền thông; phần mềm máy vi tính cho các thiết bị truyền thông; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm máy vi tính cho phép người dùng sử dụng các thiết bị truyền thông có thể truy cập dữ liệu và mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính cho phép chuyển dữ liệu giữa các thiết bị truyền thông; công cụ phát triển phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (API); phần mềm máy tính dùng cho việc gửi các tin nhắn điện tử báo thức và nhắc nhở qua internet; phần mềm máy tính để truyền lệnh và gửi và nhận các tin nhắn điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính để quản lý kinh doanh; phần mềm máy tính để quản lý nhà hàng, quán cà phê và tiệm bánh; chương trình máy tính để quản lý bán hàng; chương trình máy tính để quản lý điểm bán hàng.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; thông tin kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà hàng, quán cà phê và tiệm bánh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức và quản lý kinh doanh các dịch vụ chiết khấu; quản trị và quản lý các chương trình khách hàng thân thiết liên quan đến giảm giá hoặc ưu đãi; dịch vụ quảng cáo; marketing và xúc tiến bán hàng; xử lý hành chính các đơn hàng; biên soạn các danh mục đặt hàng trên máy vi tính; lập hoá đơn; dự báo và phân tích kinh tế; kiểm soát hàng tồn kho; quản lý hàng tồn kho; quy hoạch sử dụng nhân viên; bố trí nhân viên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01156**

(540)

LUCKY

(220) 11.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) LG CORP. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dung dịch dưỡng tóc tạo màu; nước thơm cô-lô-nhơ; kem dùng sau khi tắm; chất dưỡng tóc (mỹ phẩm); nước thơm thông thường để xúc sau khi tắm; chế phẩm đánh răng; xà phòng vệ sinh; chất tẩy rửa dạng lỏng; chất tẩy rửa dạng bột; dầu gội đầu; kem làm sạch (mỹ phẩm); kem dùng để xoa bóp (kem massage); nước thơm dưỡng ẩm; chất làm se (dùng cho mục đích mỹ phẩm); nước hoa; nước thơm để dưỡng da; nước hoa hỗn hợp.

(210) **4-2018-01174**

(540)

AIKO

(220) 11.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI AIKO (VN)

103/25B Văn Thân, phường 8, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn sữa (khăn xô, khăn gạc); khăn vải khô đa năng; tấm lót xu bằng vải; tấm lót vải; hàng đồ dùng cho mẹ và bé.

(210) **4-2018-01197**

(540)

MELODIA[®]
PRODUCTION

(220) 11.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.5.23; 26.1.1; 26.15.15

(591) Đen, nâu đất, xanh dương đậm, xanh
dương nhạt, tím, vàng đậm, cam đất.

(731) HOÀNG THỊ HỒNG PHÚC (VN)

Số 15, ngõ 367 Nguyễn Khang, phường
Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2018-01257**

(540)

i+alent^{PRO}

(220) 11.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.13.1; 26.1.1; A15.9.18

(591) Xanh da trời.

(731) ITALENTPRO PTE LTD (SG)

AXA Tower, 8 Shenton Way, Level 34-
01, 068811, Singapore.

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 42: Phát triển phần mềm máy tính; cài đặt và duy trì trang web cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ bảo mật công nghệ thông tin, cụ thể là tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ chuyển đổi tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

(210) **4-2018-01258**

(220) 11.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

PILOSIO

(731) PILOSIO S.P.A. CON SOCIO UNICO (IT)

Via Enrico Fermi 45, Frazione Feletto Umberto, 33010, Tavagnacco (Ud), Italy

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng, không bằng kim loại; khung đỡ giàn giáo, không bằng kim loại; giàn giáo, không bằng kim loại; vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ván khuôn (ván cốt pha), không bằng kim loại để đổ bê tông; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Giàn giáo bằng kim loại; ván khuôn (ván cốt pha) bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng; ván khuôn (ván cốt pha) bằng kim loại để đổ bê tông; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chuyên về giàn giáo và ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng bằng kim loại, vật liệu làm cốt thép cho bê tông, vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) bằng kim loại để đổ bê tông, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung nhà bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng và khung đỡ giàn giáo, không bằng kim loại, giàn giáo, không bằng kim loại, vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha), không bằng kim loại để đổ bê tông, gỗ xây dựng, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ chuyên về giàn giáo và ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng bằng kim loại, vật liệu làm cốt thép cho bê tông, vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) bằng kim loại để đổ bê tông, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung nhà bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng và khung đỡ giàn giáo, không bằng kim loại, giàn giáo, không bằng kim loại, vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha), không bằng kim loại để đổ bê tông, gỗ xây dựng, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; dịch vụ cửa hàng bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến trên cơ sở mạng internet chuyên về giàn giáo và ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng bằng kim loại, vật liệu làm cốt thép cho bê tông, vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) bằng kim loại để đổ bê tông, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung nhà bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng và khung đỡ giàn giáo, không bằng kim loại, giàn giáo, không bằng kim loại, vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha), không bằng kim loại để đổ bê tông, gỗ xây dựng, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo.

(210) 4-2018-01259

(220) 11.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.4.4; 26.3.23

(731) PILOSIO S.P.A. CON SOCIO UNICO (IT)



Via Enrico Fermi 45, Frazione Feletto Umberto, 33010, Tavagnacco (Ud), Italy

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Giàn giáo bằng kim loại; ván khuôn (ván cốt pha) bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng; ván khuôn (ván cốt pha) bằng kim loại để đổ bê tông; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng.

Nhóm 19: Ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng, không bằng kim loại; khung đỡ giàn giáo, không bằng kim loại; giàn giáo, không bằng kim loại; vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ván khuôn (ván cốt pha), không bằng kim loại để đổ bê tông; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chuyên về giàn giáo và ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng bằng kim loại, vật liệu làm cốt thép cho bê tông, vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) bằng kim loại để đổ bê tông, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung nhà bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng và khung đỡ giàn giáo, không bằng kim loại, giàn giáo, không bằng kim loại, vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha), không bằng kim loại để đổ bê tông, gỗ xây dựng, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ chuyên về giàn giáo và ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng bằng kim loại, vật liệu làm cốt thép cho bê tông, vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) bằng kim loại để đổ bê tông, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung nhà bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng và khung đỡ giàn giáo, không bằng kim loại, giàn giáo, không bằng kim loại, vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha), không bằng kim loại để đổ bê tông, gỗ xây dựng, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; dịch vụ cửa hàng bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến trên cơ sở mạng internet chuyên về giàn giáo và ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng bằng kim loại, vật liệu làm cốt thép cho bê tông, vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) bằng kim loại để đổ bê tông, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung nhà bằng kim loại cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha) cho xây dựng và khung đỡ giàn giáo, không bằng kim loại, giàn giáo, không bằng kim loại, vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, ván khuôn (ván cốt pha), không bằng kim loại để đổ bê tông, gỗ xây dựng, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01402**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG MAX (VN)

P3306B, nhà 34T, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật; sản xuất các chương trình truyền hình; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí.

(210) **4-2018-01403**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG MAX (VN)

P3306B, nhà 34T, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật; sản xuất các chương trình truyền hình; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí.

(210) **4-2018-01404**

(540)

TAKACHI

(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI (VN)

28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; nước sơn móng; dầu làm bóng móng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01420**

(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

WinCity

(731) TRẦN QUỐC HOÀNG (VN)

Số 42 Đặng Dung, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giường, bàn, kệ, vách ngăn bằng gỗ dùng cho đồ đạc trong nhà hoặc văn phòng, ghế, ghế đẩu, ghế trường kỷ, giường sofa (loại sofa có thể mở rộng ra thành giường), tủ, tủ quần áo; tủ bếp, tủ chứa đồ trong buồng tắm, bàn dài để tivi, đệm, giỏ đựng (làm bằng gỗ tre và nhựa), tranh gỗ và khung tranh ảnh, gương, rèm bằng tre, màn (làm bằng gỗ, tre và nhựa), cái nệm (đệm), giá để sách, giá kệ để đồ, giá để giày, giá để treo áo khoác, mặt bàn bếp dùng cho nhà bếp, gối.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế sản phẩm.

(210) **4-2018-01421**

(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



완도재래김

Wando Jaerae Gim

(531) 26.4.2; 1.15.24; A26.11.13

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đen,
xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
MASTERS AND STANDARD VIỆT
NAM (VN)

Số 114 Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn An
Lão, huyện An Lão, thành phố Hải
Phòng

(511) Nhóm 30: Lá rong biển khô kiểu Hàn Quốc ăn trực tiếp và chế biến làm thức ăn.

(210) **4-2018-01422**

(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 24.17.20

(591) Xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN XI
MĂNG (VN)

Tầng 17, tòa nhà Miprec tower, 229 Tây
Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng; quản lý tài chính; tư vấn bảo hiểm; trả góp; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ bảo lãnh tài chính.

(210) **4-2018-01424**

(220) 12.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

Đảo Xa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO ĐẢO VÀNG KHÁNH HÒA (VN)

88 hương lộ Ngọc Hiệp, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào tinh chế; yến sào sơ chế; tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn); thực phẩm làm từ yến sào; thực phẩm làm từ tổ yến.

(210) **4-2018-01426**

(220) 12.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

HALIRACE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HALI VIỆT NAM (VN)

Số 45, ngõ 376 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-01437**

(220) 12.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018



(531) 1.5.1; 1.15.15; A26.11.12

(591) Xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ECO VIỆT NAM (VN)

Số 29 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị tiệt trùng nước; thiết bị làm nóng nước; bộ thu năng lượng mặt trời; hệ thống cung cấp nước; thiết bị tưới nước tự động.

- (210) **4-2018-01439** (220) 12.01.2018
 (540) (441) 26.04.2018
 (591) Đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH MUA SẮM TẠI
 NHÀ LOTTE ĐẤT VIỆT (VN)
 Phòng 303, tòa nhà Mapletree Business
 Center, 1060 Nguyễn Văn Linh, phường
 Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí
 Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

L'LIVE

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa, cụ thể là mỹ phẩm, dụng cụ làm đẹp (máy uốn tóc, máy sấy tóc, máy xông mặt, dụng cụ chăm sóc da mặt, máy duỗi tóc, dụng cụ tẩy lông, máy massage và làm thon cơ thể, dụng cụ massage chân, máy làm tóc đa năng, máy rửa mặt), đồ gia dụng (máy hút bụi, quạt, bàn ủi), đồ điện tử (điện thoại di động, tivi, máy chụp hình, loa, micro, máy tính bảng), trang phục (đồ ngủ, nội y, quần áo nam nữ, trẻ em các loại), phụ kiện (túi xách, giày dép, ví, đồng hồ, mắt kính, vali, dây lưng), đồ dùng gia đình (cây lau nhà, gối tựa trang trí, giá treo quần áo đa năng, thang xếp, bộ dụng cụ sửa chữa không dùng điện dùng cho gia đình), đồ dùng phòng ngủ (chăn nệm, bộ drap, gối, vỏ gối, nệm, vỏ bảo vệ nệm), đồ dùng nhà bếp (xoong nồi, chảo, hộp đựng đồ ăn, bộ dao, kéo, thớt, bộ ly, bình giữ nhiệt), đồ gia dụng nhà bếp (nồi cơm, nồi chiên, bếp ga, bếp điện từ, bếp hồng ngoại), đồ chơi trẻ em, đồ trang trí nội thất (giấy dán tường), thực phẩm chức năng không phải là thuốc, dụng cụ thể dục thể thao (máy chạy bộ, xe đạp thể thao, máy tập eo, tập bụng) qua internet, qua điện thoại, qua cửa hàng, siêu thị; quảng cáo cho mục đích bán hàng hóa; dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng hóa, cụ thể là mỹ phẩm, dụng cụ làm đẹp (máy uốn tóc, máy sấy tóc, máy xông mặt, dụng cụ chăm sóc da mặt, máy duỗi tóc, dụng cụ tẩy lông, máy massage và làm thon cơ thể, dụng cụ massage chân, máy làm tóc đa năng, máy rửa mặt), đồ gia dụng (máy hút bụi, quạt, bàn ủi), đồ điện tử (điện thoại di động, tivi, máy chụp hình, loa, micro, máy tính bảng), trang phục (đồ ngủ, nội y, quần áo nam nữ, trẻ em các loại), phụ kiện (túi xách, giày dép, ví, đồng hồ, mắt kính, vali, dây lưng), đồ dùng gia đình (cây lau nhà, gối tựa trang trí, giá treo quần áo đa năng, thang xếp, bộ dụng cụ sửa chữa không dùng điện dùng cho gia đình), đồ dùng phòng ngủ (chăn nệm, bộ drap, gối, vỏ gối, nệm, vỏ bảo vệ nệm), đồ dùng nhà bếp (xoong nồi, chảo, hộp đựng đồ ăn, bộ dao, kéo, thớt, bộ ly, bình giữ nhiệt), đồ gia dụng nhà bếp (nồi cơm, nồi chiên, bếp ga, bếp điện từ, bếp hồng ngoại), đồ chơi trẻ em, đồ trang trí nội thất (giấy dán tường), thực phẩm chức năng không phải là thuốc, dụng cụ thể dục thể thao (máy chạy bộ, xe đạp thể thao, máy tập eo, tập bụng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; đại lý mua bán hàng hóa, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là mỹ phẩm, dụng cụ làm đẹp (máy uốn tóc, máy sấy tóc, máy xông mặt, dụng cụ chăm sóc da mặt, máy duỗi tóc, dụng cụ tẩy lông, máy massage và làm thon cơ thể, dụng cụ massage chân, máy làm tóc đa năng, máy rửa mặt), đồ gia dụng (máy hút bụi, quạt, bàn ủi), đồ điện tử (điện thoại di động, tivi, máy chụp hình, loa, micro, máy tính bảng), trang phục (đồ ngủ, nội y, quần áo nam nữ, trẻ em các loại), phụ kiện (túi xách, giày dép, ví, đồng hồ, mắt kính, vali, dây lưng), đồ dùng gia đình (cây lau nhà, gối tựa trang trí, giá treo quần áo đa năng, thang xếp, bộ dụng cụ sửa chữa không dùng điện dùng cho gia đình), đồ dùng phòng ngủ (chăn nệm, bộ drap, gối, vỏ gối, nệm, vỏ bảo vệ nệm), đồ dùng nhà bếp (xoong nồi, chảo, hộp đựng đồ ăn, bộ dao, kéo, thớt, bộ ly, bình giữ nhiệt), đồ gia dụng nhà bếp (nồi cơm, nồi chiên, bếp ga, bếp điện từ,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

bếp hồng ngoại), đồ chơi trẻ em, đồ trang trí nội thất (giấy dán tường), thực phẩm chức năng không phải là thuốc, dụng cụ thể dục thể thao (máy chạy bộ, xe đạp thể thao, máy tập eo, tập bụng).

(210) **4-2018-01443**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; 26.3.23

(731) VIEW MAX INDUSTRIAL CO., LTD.
(TW)

No. 36, Lane 53, Chung Cheng 5 St.,
Yongkang Dist., Tainan City, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Gương chiếu hậu.

(210) **4-2018-01447**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.11; A3.3.24; 3.3.1; 26.1.1

(591) Đỏ, đỏ nhạt, vàng, vàng nhạt, cam, cam
nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh
da trời, xanh da trời nhạt, tím, tím nhạt,
trắng, hồng, hồng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NC VIỆT
NAM (VN)

12/11 đường P, khu phố Mỹ Tú 2-CN2-1,
phường Tân Phong, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; bột đất sét các loại (thuộc về đồ chơi); chất nhờn ma quái, tạo hình (thuộc về đồ chơi); bột trộn màu gồm (keo + hồ và kim tuyến) dùng cho trẻ em chơi (thuộc về đồ chơi); mô hình đồ chơi bánh kẹo (thuộc về đồ chơi cho trẻ em).

(210) **4-2018-01448**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 3.9.1; A26.11.12; 1.3.1

(591) Trắng, vàng, tím, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH QUANG MINH
(VN)

Thôn Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, huyện Thuận
Nam, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Nước mắt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước mắt.

(210) **4-2018-01457**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.7.6; 3.6.6; 26.13.25; A26.11.12

(731) PHẠM ĐỨC TRÍ (VN)

240/9 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang các loại, cụ thể: quần áo, ví, giày dép, khăn choàng, túi xách, mũ nón; xuất nhập khẩu hàng thời trang các loại, cụ thể: quần áo, ví, giày dép, khăn choàng, túi xách, mũ nón.

(210) **4-2018-01461**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 25.5.25; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC TUỆ TÂM (VN)

192/64/11N đường Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2018-01465**

(540)

vietnamzen

(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH KHÁM PHÁ BẢN THỂ (VN)

Số 2b đường số 51, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01469**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 25.5.3; 26.3.2

(591) Xanh nước biển, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẴN XUẤT THANH LÂM (VN)
Số 41A, phố Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-01480**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.2; 26.3.23

(731) JIANGSU TIANGONG PRECISION TOOLS CO., LTD. (CN)
Zhenxing North St., Houxiang, Danbei Town, Danyang, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; dụng cụ [bộ phận của máy]; lưới cửa [bộ phận của máy]; cửa [máy]; lưới cắt [bộ phận của máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy].

Nhóm 08: Đĩa mài bằng đá nhám; bàn ren [dụng cụ cầm tay]; dao cắt răng chạy tròn [dụng cụ cầm tay]; mũi nhọn để đục, khoét [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để nạo [công cụ cầm tay].

(210) **4-2018-01481**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.11.1; 26.11.3; A26.11.12

(731) SHENZHEN YATANGJIAJU E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 302, Building 8, Nanshanyungu Phase 2, Liuxian Avenue, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tìm kiếm tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo.

(210) **4-2018-01525**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; A26.11.8

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) HSIAO, I-HUNG (TW)

19F.-1, No.565, Sec. 1, Wenhua 2nd Rd.,
Linkou Dist, New Taipei City 244,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-01568**

(540)



(220) 15.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.1

(731) TAIYEN BIOTECH CO., LTD. (TW)

No. 297, Section 1, Chien-Kang Road,
Tainan City, Taiwan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng; nước ép rau (đồ uống); nước cất dùng để uống; nước tinh khiết (đồ uống); đồ uống từ thực vật (không chứa cồn); đồ uống từ tảo biển; đồ uống từ nấm; đồ uống không cồn có chứa tổ yến collagen; đồ uống không cồn.

(210) **4-2018-01569**

(540)



(220) 15.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.1

(731) TAIYEN BIOTECH CO., LTD. (TW)

No. 297, Section 1, Chien-Kang Road,
Tainan City, Taiwan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng bổ sung protein; chất bổ sung dinh dưỡng bổ sung khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa xenluloza thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa chiết xuất từ thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng bổ sung lecithin; chất bổ sung dinh dưỡng bổ sung vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng bổ sung enzyme; vitamin; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng bổ sung vitamin tổng hợp; sợi bổ sung dùng cho ăn kiêng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01663**

(540)



(220) 15.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Đỏ boóc đô, trắng.

(731) CHATERAISE CO., LTD. (JP)

3440-1 Shimosone Kofu-City
Yamanashi-Pref. 400-1593 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh phô mai; bánh táo; bánh hạnh nhân; bánh su kem; bánh bông lan cuộn; bánh nướng Dorayaki (một loại bánh truyền thống của Nhật Bản: bánh kẹp với nhân bột đậu ngọt nhão); bánh Daifuku (một loại bánh truyền thống của Nhật Bản: bánh làm từ bột gạo với nhân mút đậu ngọt); sô cô la, kem que; bánh Financier (một loại bánh đặc trưng của Pháp, thường được làm từ lòng trắng trứng và hạnh nhân).

(210) **4-2018-01689**

(540)

NUUV

(220) 16.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) BEIJING NIU TECHNOLOGY CO.,
LTD. (CN)

1101, Building 3, No. 10 Wangjing
Street, Chaoyang, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy lắp ráp xe đạp; máy chế tạo pin; máy phát điện; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ, thiết bị rửa cho xe cộ.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; đèn nháy [đèn tín hiệu]; dụng cụ hàng hải; máy thu thanh trên xe cộ; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, vi mạch [mạch tích hợp]; thiết bị điều khiển từ xa; mũ bảo hiểm; hệ thống phòng trộm, chạy điện; ác quy điện cho xe cộ; bình ác quy; hộp pin; thiết bị nạp ác quy, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, bằng điện.

Nhóm 12: Xe chạy bằng điện, ô tô nhỏ chạy bằng xích (xe cộ); xe máy; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe tay ga; xe đạp điện; xe máy ba bánh, xe ba bánh chạy bằng điện.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01718**

(220) 16.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

LILY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWORLD
(VN)

Số 279/32 Âu Cơ, phường 5, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 16: Khẩu trang bằng giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

(210) **4-2018-01719**

(220) 16.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

LICOKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWORLD
(VN)

Số 279/32 Âu Cơ, phường 5, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Miếng dán lạnh dùng trong y tế, miếng dán hạ sốt không mùi dùng trong y tế;
miếng dán giảm đau dùng trong y tế.

(210) **4-2018-01737**

(220) 16.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

NAKON

(531) 26.3.23; A1.1.10; A1.1.2

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAKON VIỆT
NAM (VN)

Nhà B8, Lô 8, KĐT Định Công, phường
Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc, gương, khung ảnh.

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa; lắp đặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-01803** (220) 16.01.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) 26.11.3; 3.7.17; 1.15.15; 1.15.23
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ, dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.
Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

- (210) **4-2018-01806** (220) 16.01.2018
(441) 26.04.2018
(300) 2017-170373 28.12.2017 JP
(540)
- MobilePlanner**
- (731) OMRON CORPORATION (JP)
801, Minamifudodo-cho,
Horikawahigashiiru Shiokoji-dori,
Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 600-8530, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để tạo lập và triển khai bản đồ và sơ đồ mặt bằng; máy móc dùng để điều khiển rô bốt công nghiệp cho việc tự động hóa quy trình sản xuất công nghiệp; phần mềm máy tính dùng để kiểm soát chuyển động; thẻ nhớ mạch tích hợp dùng để kiểm soát chuyển động; bộ kiểm soát chuyển động dùng cho việc tự động hóa quy trình sản xuất công nghiệp; phần cứng máy tính dùng để kiểm soát chuyển động; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị đo vị trí; máy cảm biến vị trí; máy cảm biến hình ảnh; camera.

- (210) **4-2018-01813** (220) 16.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.3.1; 26.1.4; 26.7.25; 26.4.2; A26.11.9
(591) Xanh dương, vàng, nâu, trắng.
(731) WASEDA ACADEMY CO., LTD. (JP)
2-53-7, Ikebukuro, Toshima-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ liên quan đến giáo dục, cụ thể là thông tin giáo dục, khảo thí giáo dục, trường đào tạo [giáo dục], tổ chức hội thảo và triển lãm cho mục đích giáo dục, tổ chức cuộc thi nhằm mục đích giáo dục.

(210) **4-2018-01818**

(540)



(220) 16.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 25.5.25;
A26.11.12

(591) Vàng, xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC
SUPERDONG-KIÊN GIANG (VN)
Số 10, đường 30/4, khu phố 2, thị trấn
Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh
Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách đường sông và dịch vụ kinh doanh vận tải đường biển.

(210) **4-2018-01842**

(540)

YOOKIDOO

(220) 16.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) GUANGZHOU JUN'AO GIFT CO.,
LTD. (CN)

Rm.311, 3/F, NO.36-38, Shilu Ji, 8th
Zhongshan Rd., Liwan Dist.,
Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; bình; đĩa ăn; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; cốc; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; phích đựng chất lỏng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; chai lọ; thùng chứa cách nhiệt; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lọ đất); dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

(210) **4-2018-01865**

(540)

XFP

(220) 17.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) HAIDONG, CHEN (CN)

No. 32, Lane 1, Jiaoyu Rd., Dongxing
Town, Dongxing City, Guangxi
Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; dụng cụ viết; văn phòng phẩm; bìa (văn phòng phẩm); tệp xếp giấy tờ, tài liệu (đồ dùng văn phòng); đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; vật phẩm tẩy xóa.

(210) **4-2018-01936**

(220) 17.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

RIKKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VIKI (VN)

Số 2 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-01937**

(220) 17.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

SALTORO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VIKI (VN)

Số 2 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-01946**

(220) 17.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

After SHOKZ

(531) 16.1.1; 26.1.1; A16.1.16

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)

289 Lad Prao 115, Lad Prao Road,
Klong Chan, Bangkok, 10240 Bangkok,
THAILAND

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; loa; tai nghe chống bụi; tai nghe điện thoại; bộ tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; bộ tai nghe dùng cho các trò chơi thực tế ảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-01953

(220) 17.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ACEPANDHT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-01966

(220) 17.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

HONG TRA BANG
紅茶幫

(731) CHIH-MIN LIN (TW)

No.137, Ln. 40, Dawan Rd., Yongkang
Dist., Tainan City 710, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng phục vụ đồ uống nóng và lạnh; nhà hàng nhỏ phục vụ thức ăn và đồ uống; cửa hàng phục vụ cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhẹ kèm đồ uống; nhà hàng ăn uống; nhà hàng phục vụ đồ uống trên cơ sở trà và đồ ăn nhẹ.

(210) 4-2018-01967

(220) 17.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

quanqiuying
全球鷹

(731) JIANGSU QUANQIUYING HEALTH
TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)

No. 1, Ecological Park, Qilin Bay,
Taizhou City, Jiangsu Province, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; hộp thuốc lá điếu; đót thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-01981**

(220) 17.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

LOGOS

(731) KABUSHIKI KAISHA LOGOS CORPORATION (JP)

2-11-1, Hirabayashi-minami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-0025, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu dạng rắn; nhiên liệu dạng lỏng; nhiên liệu dạng khí.

Nhóm 06: Móc leo (móc sắt dùng để leo núi); móc khóa bằng kim loại; móc leo núi bằng kim loại; cầu nhảy ở bể bơi bằng kim loại; đỉnh thóc ngựa; thang đứng và thang gấp bằng kim loại; lá nhôm dạng tấm dùng để nấu nướng.

Nhóm 07: Máy thổi; bơm khí nén; máy giặt áp lực cao.

Nhóm 08: Dụng cụ cắt lát trứng, không dùng điện; dụng cụ để cắt mỏng cá ngừ, không dùng điện; dụng cụ thái lát phô mát, không dùng điện; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; dao dùng để lặn; rìu phá băng; bơm khí, thao tác bằng tay.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh cụ thể là: máy ảnh (chụp ảnh), giá ba chân dùng cho máy ảnh, cửa trập (nhiếp ảnh), bộ lọc (nhiếp ảnh), thấu kính dùng cho thiết bị nhiếp ảnh, cơ cấu nhả cửa trập (nhiếp ảnh), bộ ngắm nhiếp ảnh, màn chắn (nhiếp ảnh), nắp che ống kính máy ảnh và chân thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ quay phim cụ thể là: máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, máy quay phim động, thiết bị chiếu hình, màn ảnh (nhiếp ảnh) và thiết bị ghi âm thanh, thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là: kính tiềm vọng, ống nhòm và kính viễn vọng, bị và dụng cụ viễn thông thể là: máy thu thanh, thiết bị vô tuyến, thiết bị định vị toàn cầu, dây treo trang trí điện thoại di động, vỏ bọc chuyên dụng cho điện thoại di động, máy thu thanh và thu hình, thiết bị tái tạo âm thanh và máy nghe nhạc cầm tay, điện; thiết bị và hệ thống quang điện thế; la bàn chỉ hướng; bộ quần áo lặn; găng tay bảo hộ để phòng chống tai nạn; mặt nạ chống bụi; mặt nạ phòng hơi độc; quần áo bảo hộ để chống lửa; kính đeo mắt; kính chống loá mắt, đai an toàn để lặn; thiết bị thở dùng để bơi lặn; bộ điều chỉnh bình dưỡng khí để lặn.

Nhóm 11: Lò đốt lửa dạng chân kiềng đứng, không dùng điện cùng các bộ phận của chúng; lò đốt (thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng); bật lửa gaz; bếp lò nấu nướng không dùng điện; tủ lạnh; thiết bị sưởi bỏ túi, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; đèn điện; vỉ nướng dùng điện, dùng trong nhà (thiết bị nấu nướng) cùng các bộ phận của chúng; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng) cùng các bộ phận của chúng; vỉ nướng bánh (thiết bị nấu nướng) cùng các bộ phận của chúng; bếp nấu; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; vỉ nướng quay cả con (lợn, bò, cừu) không dùng điện (thiết bị nấu nướng) cùng các bộ phận của chúng; buồng đốt; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; vỉ lò đốt; phụ kiện, được định hình, dùng cho lò đốt; mỏ đèn xì; lò sưởi (dùng trong nhà); kiềng ba chân dùng cho nồi nấu treo (thiết bị nấu nướng); khay nướng dùng một lần của vỉ nướng quay cả con (lợn, bò, cừu) là bộ phận của vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); tấm nhôm gắn cố định của khay nướng của vỉ nướng quay cả con (lợn, bò, cừu) là bộ phận của vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); nhà vệ sinh di động.

Nhóm 12: Xe đạp cùng các linh kiện và phụ tùng của chúng; xe đẩy hành lý gấp lại được, không dùng động cơ; phương tiện giao thông đường thủy cùng các linh kiện và phụ tùng của chúng; xe ô tô cùng các linh kiện và phụ tùng của chúng.

Nhóm 18: Yên cương; bàn đạp của yên ngựa bằng kim loại.

Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; màn che nắng (đồ nội thất); ghế dài (đồ đạc); giường cho vật nuôi trong nhà; cũi chó; ma nơ canh; giá treo trưng bày quần áo mẫu; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; nút bán; nút bằng chất dẻo dùng cho thùng đóng hàng; nút bằng gỗ dùng cho thùng đóng hàng; nắp bằng gỗ dùng cho thùng đóng hàng; nắp bằng chất dẻo dùng cho thùng đóng hàng.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; bình đựng cà phê, không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; ấm và chảo rán mang đi được dùng đi cắm trại (không dùng điện); bình đựng nước giữ nhiệt (không dùng điện); nồi nấu nướng, không dùng điện; đĩa đựng thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bàn chải cho vật nuôi trong nhà; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng; hộp đựng bàn chải đánh răng; bộ dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm, giá giữ xà phòng và hộp đựng xà phòng; hộp đựng dụng cụ dùng để vệ sinh, đồ chứa đựng bằng thủy tinh (dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp), đồ chứa đựng bằng gốm (dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp); dụng cụ lau chùi và giặt giũ (vận hành bằng tay); bộ phân phối xà phòng; bình; lư hương (không bằng kim loại); dụng cụ kẹp vỡ quả hạch; hộp đựng giữ nóng hoặc giữ lạnh dùng để gói rau tự nhiên khi có yêu cầu (không chạy điện); hộp đựng giữ lạnh dùng để chứa thực phẩm và đồ uống được ướp lạnh (không chạy điện); kẹp gấp đường miếng.

Nhóm 22: Dây chảo để leo núi (không bằng kim loại); vải dậu; mái che (bằng vật liệu tổng hợp).

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; rèm tắm (bằng vải), vỏ bọc của nắp đậy bồn cầu làm bằng vải; vỏ bọc cho ghế bằng vải; vỏ bọc cho ghế tràng kỷ bằng vải; tấm trượt treo tường làm bằng vải; rèm (bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo); khăn trải bàn, không làm bằng giấy; vỏ nệm.

Nhóm 25: Quần dài và quần lót chèn (của phụ nữ, trẻ em); thắt lưng (trang phục); ủng đi mưa; giày thể thao (đồ đi chân); quần áo thể thao (trang phục); quần ống bó (đồ giữ ấm chân); giày cao cổ dùng cho người cưỡi ngựa.

Nhóm 27: Tắm tắm để cắm trại; tắm dùng ở phòng tập thể dục; tắm phủ sàn.

Nhóm 28: Đồ câu cá; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; thiết bị leo dây (thiết bị leo núi); túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; ruột của quả bóng cho trò chơi; ván lướt sóng (tư thế nằm); đồ chơi xây dựng; vợt bắt bướm; tấm chắn nguy trang (dụng cụ thể thao); dây đeo dùng cho người leo núi; vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); chân nhái để bơi; vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); vật chống dùng cho các vận động viên (dụng cụ thể thao); kim bơm bóng dùng để chơi trò chơi; ván lướt sóng; đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); bơm chuyên dùng với bóng cho trò chơi; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); mô hình thu nhỏ của xe cộ; ván trượt tuyết; giày đi tuyết (liếp đi tuyết đeo vào đế giày); đồ thổi bong bóng xà phòng (đồ chơi); xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; thuyền lướt sóng; đai cho ván lướt sóng; ván lướt sóng tư thế đứng; phao bơi; áo phao; ván dùng khi bơi, bề

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

bơi (đồ chơi); chân có màng để bơi (chân nhái); cái đu; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh (đồ chơi); phao bơi xỏ tay.

- (210) **4-2018-01993** (220) 17.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6
(731) HUIZHOU TOPWISE
COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
Xinhua Avenue East, Tongqiao Town,
Zhongkai Hi-Tech Zone, Huizhou,
Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- COMIO**
- (511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy tính bảng; máy đếm tiền; đồng hồ thông minh; thiết bị ghi khoảng cách; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.
-

- (210) **4-2018-02014** (220) 17.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI ĐẠI NAM
(VN)
Số 57 Ngô Đức Kế, phường 7, thành phố
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)
- OngBien**

(511) Nhóm 01: Phân bón; đất sạch để trồng cây.

Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; sữa; nước quả nấu đông; thạch hoa quả; lát trái cây sấy khô; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu (gia vị); chè (trà); ca cao; mật ong; kem trái cây (đá lạnh).

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); hạt (ngũ cốc); thức ăn gia súc, gia cầm; cây giống; hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến bán hàng, xuất nhập khẩu: rau sạch, rau tươi, củ quả tươi, bơ, bơ lạc, dầu ô liu, pho mát, trái cây ngâm đóng hộp, rượu trái cây, vỏ trái cây sấy khô, nước ép trái cây, rau đông khô.

- (210) **4-2018-02057** (220) 18.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) PUBG CORPORATION (KR)
7F, 8F, 12, Seocho-daero 38-gil, Seocho-
gu, Seoul, 06655, Republic Of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- PLAYERUNKNOWN'S BATTLEGROUNDS

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; đĩa trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm trò chơi điện tử cho thiết bị không dây; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; miếng đệm lót chuột máy vi tính; chuột máy vi tính; bộ tai nghe sử dụng với máy vi tính; bàn phím máy vi tính.

Nhóm 16: Các sản phẩm giấy, cụ thể là truyện tranh; sách hướng dẫn chiến lược để chơi chương trình giải trí vi tính; thẻ sưu tập; sách tô màu; nhãn dính có màu; hình in bóc dán; sổ ghi chép; cặp giấy (văn phòng phẩm); áp phích quảng cáo; thiệp chúc mừng; lịch; tờ giấy in lời hướng dẫn; sổ tay hướng dẫn; bảng quảng cáo bằng giấy; bảng quảng cáo bằng bìa cát tông; tranh ảnh; catalô; ảnh chụp; ảnh in.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, mũ; mũ lưỡi trai (quần áo); áo sơ mi mặc chơi gôn; áo phong ngắn tay; áo len dài tay; áo vét (quần áo).

Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là đồ chơi nhân vật hành động; đồ phụ tùng của nhân vật hành động đồ chơi; bài lá.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính mà có thể truy cập được qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy tính và các cải tiến máy tính cho các trò chơi; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua internet; sắp xếp các cuộc thi đấu trò chơi.

(210)	4-2018-02095	(220)	18.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	ACE CANNING CORPORATION SDN. BHD. (MY) Lot 33 - 37, Lengkok Keluli 1, Kawasan Perindustrian Bukit Raja Selatan, Seksyen 7, 40000 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
	HOMESoy PROTEINPLUS	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Chế phẩm trên cơ sở và làm từ protein đậu nành dùng để chế biến sữa đậu nành; sữa đậu nành.

(210)	4-2018-02097	(220)	18.01.2018
		(441)	26.04.2018
(300)	87532887	18.07.2017	US
(540)		(731)	STAR INTERNATIONAL FURNITURE, INC. (US) 19511 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States
	ESSENTIALS FOR LIVING	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-02098** (220) 18.01.2018
(441) 26.04.2018
(300) 87532883 18.07.2017 US
(540)
- STAR INTERNATIONAL**
- (731) STAR INTERNATIONAL FURNITURE, INC. (US)
19511 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất.
-

- (210) **4-2018-02099** (220) 18.01.2018
(441) 26.04.2018
(300) 87536599 20.07.2017 US
(540)
- 
- (531) A17.5.21
(731) STAR INTERNATIONAL FURNITURE, INC. (US)
19511 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất.
-

- (210) **4-2018-02101** (220) 18.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)
- 
- (531) A5.3.13; A26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP XUÂN SINH (VN)
Khu Công nghiệp Tiên Hải, xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (511) Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác, cụ thể là: tác phẩm nghệ thuật, khay (đồ chứa đựng); lọ hoa; bộ ấm chén; bộ bát đĩa; đồ chứa đựng bằng gốm, sành sứ dùng cho mục đích gia dụng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02102**

(540)



(220) 18.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 10.3.7; 26.2.3

(591) Da cam, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SONG
THÀNH (VN)

Tầng lửng, tòa nhà An Phú Plaza, số
117-119 Lý Chính Thắng, phường 7,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ máy phát [viễn thông].

Nhóm 35: Đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác.

Nhóm 38: Thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ viễn thông.

(210) **4-2018-02103**

(540)

VIỆT NHẬT

(220) 18.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP HÒA BÌNH (VN)

Số 108, tổ 5, phố Kim Quan, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Que hàn bằng kim loại, dây hàn bằng kim loại.

(210) **4-2018-02104**

(540)



(220) 18.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.1; 3.7.16

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP HÒA BÌNH (VN)

Số 108, tổ 5, phố Kim Quan, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đá mài, đá cắt, que hàn, dây hàn.

(210) 4-2018-02124

(220) 18.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.17

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NT
COMMUNICATION (VN)

S@M

Tầng 6, số 143 B-C đường Khánh Hội,
phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức xúc tiến thương mại; mua bán: hộp đèn, bảng hiệu, pano quảng cáo; mua bán: vải, hàng may sẵn, giày dép; mua bán: xe mô tô, xe máy và phụ tùng của chúng; mua bán mỹ phẩm; mua bán thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; mua bán hàng điện tử như: máy thu hình (tivi), loa, máy tăng âm (ampli), ống nói (micrô), bộ trộn âm (mixers), đầu thu hình kỹ thuật số và thiết bị của chúng; mua bán hàng điện, điện lạnh như: máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ ướp rượu, máy lọc nước, máy nước nóng, máy rửa chén, máy sấy quần áo, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, tủ mát - tủ giữ lạnh và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc mp3, mp4, đầu phát HD, máy chơi game, từ điển điện tử, bút thông minh; mua bán đồ gia dụng như: quạt điện - quạt máy, bàn ủi - bàn là, đèn điện - đèn sạc, máy hút bụi, bình lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị nhà bếp như: nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp gas-bếp điện-bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, ấm nước, bình nước và thiết bị của chúng; mua bán đồ em bé như: máy hút sữa mẹ, bình bú sữa cho em bé, núm vú giả, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc; mua bán: máy móc, dụng cụ thiết bị làm đẹp và chăm sóc sức khỏe; mua bán dụng cụ cầm tay như: búa, cưa, kìm, cà lê, mỏ lết, ổ khóa, kết sắt, đèn pin, mũi khoan, máy khoan, máy cưa, máy mài và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị điện cơ như: đèn điện, bộ cảm biến, ổn áp, chuỗi đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện máy bơm nước, máy phun áp lực và thiết bị của chúng; mua bán hàng may mặc và phụ kiện thời trang; mua bán lương thực thực phẩm, nước giải khát; mua bán máy móc dùng trong nông nghiệp như: máy gieo hạt, máy thu hoạch rau, củ, quả, hạt, máy gặt lúa, máy sát lúa, máy sấy khô, máy phun thuốc, máy gặt cỏ, máy tỉa cành; mua bán vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản như: cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê mặt bằng dùng để làm nhà xưởng; cho thuê văn phòng công ty; tổ chức quyên góp từ thiện; đầu tư quỹ.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; hoàn thiện công trình xây dựng (trang trí nội thất); giặt đồ vải; giặt khô; giám sát công việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 39: Cho thuê xe có động cơ; đại lý du lịch; cho thuê kho hàng; dịch vụ vận tải; cho thuê bãi đỗ xe; đặt chỗ cho việc vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 40: In ấn; may quần áo; gia công vải chịu lửa; tẩy trắng vải sợi; tráng rửa phim ảnh; thấu thấu.

Nhóm 41: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; khu vui chơi giải trí; cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến từ mạng máy tính; rạp chiếu phim; giáo dục; cho thuê phim ảnh.

(210) **4-2018-02126**

(540)



(220) 18.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A9.7.19; A11.1.5

(591) Vàng nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÀU TÚP AND P (VN)

R4-87 đường Nội Khu Hưng Gia 4, khu phố Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán nước giải khát; quầy rượu (quán bar).

(210) **4-2018-02128**

(540)



(220) 18.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1

(591) Đen, xám trắng.

(731) HAIRONG ZENG (CN)

No. 23, two Lane, new village, Daling village, Xinhua Town, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa; máy thu thanh và thu hình; loa phóng thanh; micrô; vành loa cho máy tăng âm; loa trầm; loa ngoài âm thanh lập thể; thiết bị truyền phát âm thanh; màng chắn [âm thanh].

(210) **4-2018-02129**

(540)



(220) 18.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) HAIRONG ZENG (CN)

No. 23, two Lane, new village, Daling village, Xinhua Town, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa; máy thu thanh và thu hình; loa phóng thanh; micrô; vành loa cho máy tăng âm; loa trầm; loa ngoài âm thanh lập thể; thiết bị truyền phát âm thanh; màng chắn [âm thanh].

(210) **4-2018-02168**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.2; A1.1.12; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ CƯỜNG (VN)

Số 5 Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 19: Đá để xây dựng; đất sét; sỏi; cát mịn; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; bê tông; thạch cao.

Nhóm 29: Thủy sản, cụ thể là: tôm, cá, con sò, con hào (đã qua chế biến).

Nhóm 31: Giống thủy sản; tôm giống; thủy sản còn sống; tôm còn sống; cá còn sống.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, phần mềm máy tính, đá để xây dựng, đất sét, sỏi, cát mịn, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, xi măng, bê tông, thạch cao, thủy sản, cụ thể là: tôm, cá, con sò, con hào (đã qua chế biến), thủy sản còn sống, tôm còn sống, cá còn sống, vật liệu xây dựng, gạo, thực phẩm, sắt, thép, nguyên vật liệu, phụ liệu chế biến hàng xuất khẩu, vật tư, bao bì, hóa chất, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ cho hàng xuất khẩu, hàng hóa phục vụ cho ngành sản xuất bao bì, hàng hoá phục vụ cho ngành thủy sản như: nguyên liệu, hóa chất, vật tư, bao bì các tông, bao bì nhựa, hạt nhựa; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tuyển dụng nhân sự; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); nghiên cứu thị trường; thăm dò dự luận; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; môi giới thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ cầm đồ; môi giới; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ làm kín công trình; lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà; lắp đặt giàn giáo; hoàn thiện công trình xây dựng;

dịch vụ khai thác đá; dịch vụ khai thác cát; dịch vụ khai thác sỏi; dịch vụ khai thác đất sét; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; khai thác mỏ; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hoá; vận tải bằng đường sắt; cung cấp nước; phân phối năng lượng; phân phối điện; đại lý du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải).

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế (chuyển hoá); tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải; xử lý nước.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nhân sự; trường đào tạo (giáo dục); giáo dục trong trường nội trú; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường mẫu giáo; giảng dạy.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; lập trình máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-02169**

(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ CUÔNG (VN)

Số 5 Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

PHU CUONG

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Đá để xây dựng; đất sét; sỏi; cát mịn; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; bê tông; thạch cao.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, đá để xây dựng, đất sét, sỏi, cát mịn, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, xi măng, bê tông, thạch cao, sắt, thép; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tuyển dụng nhân sự; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; môi giới thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 39: Cung cấp nước; phân phối năng lượng; phân phối điện.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nhân sự; trường đào tạo (giáo dục); giáo dục trong trường nội trú; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường mẫu giáo; giảng dạy.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; lập trình máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

(210) **4-2018-02173**

(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

HUYỀN CƯỜNG
479

(731) NGUYỄN VĂN CHIẾN (VN)

43 lô 2, chợ lớn, phường 11, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: kéo, kéo cắt (không dùng cho văn phòng).

(210) **4-2018-02184**

(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

PHÚ ANH TÂY

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ ANH TÂY
(VN)

Số 150, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thị
trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà
Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện cưới hỏi, sinh nhật, liên hoan (nghỉ lễ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02195**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.9; A2.3.16; A2.3.23; 24.9.1; A5.3.13

(731) MAI VĂN LỢI (VN)

P2-B4, 198 Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải; lụa (vải); vật liệu chất dẻo dùng để thay thế cho vải; nhung (vải).

Nhóm 25: Áo dài; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; cà vát.

Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại; quảng cáo; dịch vụ mua bán vải, lụa (vải), vật liệu chất dẻo dùng để thay thế cho vải, nhung (vải), áo dài, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, cà vát; dịch vụ xuất nhập khẩu vải lụa (vải), vật liệu chất dẻo dùng để thay thế cho vải, nhung (vải), áo dài, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu khăn quàng cổ, cà vát; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ xử lý vải; dịch vụ nhuộm vải; dịch vụ in; dịch vụ gia công vải; dịch vụ sửa chữa quần áo.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về thiết kế thời trang; tổ chức, sắp xếp, tiến hành và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi thiết kế thời trang; dịch vụ giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ tư vấn thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) **4-2018-02203**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 1.15.17; A5.5.20

(591) Xanh da trời, xanh ngọc đậm, trắng.

(731) TRẦN DZA NHẬT THƯỜNG (VN)

76A Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da (làm đẹp); dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi; liệu pháp vật lý; xoa bóp.

(210) **4-2018-02212**

(540)

STONE CRAB LIFTER

(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

Số 174 South Terrace, Bankstown NSW2200, Australia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu; máy cưa; bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cầu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: khung để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu, kẹp dán đá; ke vuông (để lắp ghép và dán đá); mặt hút điều chỉnh hai tấm đá (dụng cụ cầm tay để lắp ghép và dán tấm đá); bộ chặn giữ đá; dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá; dụng cụ giữ để dán chậu rửa mặt.

Nhóm 25: Quần áo bảo hộ lao động (trang phục)

(210) **4-2018-02220**

(220) 19.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Da cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRẠI
TOMITA VIỆT NAM (VN)
Thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn trẻ nấu ăn; đào tạo hướng dẫn trẻ nấu ăn.

(210) **4-2018-02228**

(220) 19.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) A1.5.3

(591) Trắng, đen, xanh ngọc đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THỊNH TẤN PHÁT (VN)
738/5 Kha Vạn Cân, phường Linh Đông,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia (hóa chất).

(210) **4-2018-02244**

(220) 19.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) MIHAMA CORPORATION (JP)
2-8, Toranomom 1-chome, Minato-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm lạnh; dung môi dùng cho sơn/sơn dầu/vecni; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hoá chất công nghiệp; flo; hợp chất florit/flospat.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02245**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 1.15.21; 26.3.23

(591) Đen, trắng, cam, vàng.

(731) LÊ ANH VŨ (VN)

Số 39, ngách 210/23 Đội Cấn, phường
Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT
(BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính.

(210) **4-2018-02249**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2

(731) SHENZHEN YOUMIJIA AUTOMATIC
EQUIPMENT CO., LTD. (CN)

1-2F, Workshop 2, Weidonglong
Industrial Zone, Qinghu, Longhua Street,
Longhua New District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy đập nổi; bệ máy; máy công cụ; người máy công nghiệp; máy gia công kim loại.

(210) **4-2018-02264**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 26.1.10; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
AVOCADO (VN)

180/56 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

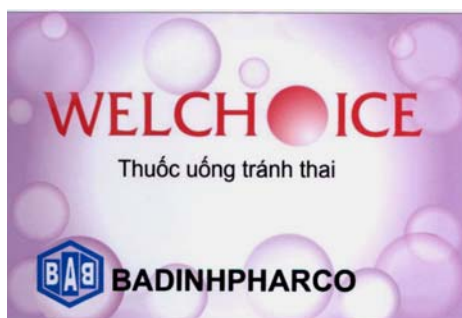
(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; ví bỏ túi; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo bơi; quần áo lót; dép; khăn rằn; bao tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02267**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.5.1; 26.4.9

(591) Đỏ, hồng, trắng, đen, tím nhạt, tím đậm, xanh dương, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC
DUỐC PHẨM BA ĐÌNH (VN)

Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương
Liểu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-02268**

(540)

Khang Kiện AGI

(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-02279**

(540)

Iosif
Иосиф
იოსებო

(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) ALAZANI WINERY LTD (GE)
D. Tavdadebuli Street No. 3, 4800
Kvareli, Georgia.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02280**

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) MYLAN PHARMACEUTICALS
PRIVATE LIMITED (IN)

LEXTEMY

Plot No. 1-A/2, MIDC Industrial Estate,
Taloja, Panvel, District Raigad,
Maharashtra - 410208, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để điều trị viêm khớp dạng thấp, bệnh vẩy nến mảng bám mạn tính, bệnh Crohn (bệnh viêm ruột từng vùng), viêm cột sống dính khớp, viêm khớp vẩy nến, và viêm khớp tự phát thiếu niên thể đa khớp.

(210) **4-2018-02286**

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN ĐỨC THẮNG (VN)

MiMoon

84B Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bánh mì; cà phê pha sẵn (đóng chai, đóng hộp).

Nhóm 35: Mua bán; cà phê, chè (trà), ca cao, bánh kẹo, bánh mì, bánh trung thu, nước giải khát, cà phê pha sẵn (đóng chai, đóng hộp), bia, nước uống đóng chai, trái cây; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

Nhóm 43: Quán cà phê (có bán thức ăn và các loại đồ uống); nhà hàng ăn uống, quán phở; quán cơm tấm; dịch vụ cung cấp thức ăn và thức uống từ nhà hàng; cửa hàng bánh mì và bánh ngọt (phục vụ đồ ăn tại chỗ và mang đi).

(210) **4-2018-02324**

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) NEWLAND ALLNATURE CO., LTD.
(KR)

SAEMINA

80-79, Jagap-gil, Jijeong-myeon, Wonju-si,
Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng mắt(mỹ phẩm); kem mát-xa (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bút kẻ mắt nước (eyeliner); phấn mắt; son môi; kem nền (foundation); kem lót trang điểm; dầu dưỡng thể (body oil) dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; gel dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng (dùng cho mục đích cá nhân); mỹ phẩm chăm sóc da; tinh chất (essence) dưỡng trắng và sáng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm đẹp da

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

dùng cho mục đích mỹ phẩm; giấy thấm chế phẩm tẩy trang; các chế phẩm mỹ phẩm không thấm thuốc dùng để điều trị và chăm sóc da.

(210) **4-2018-02325**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.20

(591) Trắng, xanh rêu.

(731) NEWLAND ALLNATURE CO., LTD. (KR)

80-79, Jagap-gil, Jijeong-myeon, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng mắt(mỹ phẩm); kem mát-xa (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bút kẻ mắt nước (eyeliner); phấn mắt; son môi; kem nền (foundation); kem lót trang điểm; dầu dưỡng thể (body oil) dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; gel dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng (dùng cho mục đích cá nhân); mỹ phẩm chăm sóc da; tinh chất (essence) dưỡng trắng và sáng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm đẹp da dùng cho mục đích mỹ phẩm; giấy thấm chế phẩm tẩy trang; các chế phẩm mỹ phẩm không thấm thuốc dùng để điều trị và chăm sóc da.

(210) **4-2018-02344**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A5.3.13; A26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) SAMYANG CORPORATION (KR)

31 Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung là các mô hình thu nhỏ (của món ăn, đồ vật), được xâu chuỗi lại với nhau, để làm giảm sự khó chịu do tác động của đồ uống có cồn.

Nhóm 30: Kẹo để giảm bớt sự khó chịu do tác động của đồ uống có cồn.

(210) **4-2018-02345**

(540)

AUVERNOU

(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CA TRAITEUR ET SALAISONS (FR)

49 avenue d'Iéna, 75116 Paris, France

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm (không còn sống) không bao gồm gia cầm nuôi trong nhà đã được giết thịt thuộc giống gà rừng; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; xúc xích sấy khô; thịt lợn ướp; thịt ướp muối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02363**

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG MAI (VN)
P204 C3, số 34A, phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

VEGETA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh bông lan; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

(210) **4-2018-02364**

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG MAI (VN)
P204 C3, số 34A, phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

RICHY

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước uống có gaz; bia; nước khoáng [đồ uống], nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang.

(210) **4-2018-02367**

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.22; 1.15.17

(591) Xanh ngọc, tím, trắng.

(731) GLOBAL BEVERAGE COMPANY LTD. (AE)



Riyadh city- Second Industrial city-
Street No. 185- Building No. 3690- Unit
No. 1- Riyadh 14331- P.O.BOX (366)
Riyadh 11383

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng có gaz; nước (đồ uống), đồ uống không có cồn; nước hoa quả (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02368**

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.2

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, đen.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TRUYỀN HÌNH THẾ HỆ MỚI (VN)
Tầng 18 toà nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ sản xuất và phát hành phim quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dán áp phích quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; truyền video theo yêu cầu; phát chương trình truyền hình; phát chương trình truyền thanh.

Nhóm 39: Đại lí du lịch; điều hành tua du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc.

Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-02381**

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A18.7.25; 26.4.4

(591) Cam, ghi tối, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN SKYSOFT (VN)
Lô 84, dãy H-TT4, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông và thiết bị dùng để vận chuyển người hoặc hàng hóa trên bộ.

Nhóm 39: Dịch vụ quản lý phương tiện vận tải cho mục đích điều phối các phương tiện này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học công nghệ; xây dựng và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cài đặt phần mềm điều khiển.

(210) **4-2018-02387**

(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Tím, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MI SA (VN)

26 Nguyễn Văn Sáng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; thuốc đánh răng (kem đánh răng).

Nhóm 05: Thuốc xịt xua đuổi côn trùng; băng vệ sinh; tã giấy (bỉm); bông thấm hút; gạc y tế; tã lót trẻ sơ sinh.

(210) **4-2018-02399**

(220) 19.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A2.3.16; A2.3.17; A2.3.23; A2.5.17

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH HỒNG (VN)

Số 8 đường số 26, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh flan.

(210) **4-2018-02407**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 1.17.11; 1.5.1

(591) Xanh da trời, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ THĂNG LONG (VN)

Số 163/35, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ngói

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02408**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI BÌNH THUẬN PHÁT
(VN)

Tổ 10, đường Tố Hữu, phường Yên
Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

AQUA FULL

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước.

(210) **4-2018-02409**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI BÌNH THUẬN PHÁT
(VN)

Tổ 10, đường Tố Hữu, phường Yên
Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

AQUA 3D

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước.

(210) **4-2018-02410**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.21

(731)

CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH
JSC (VN)

K9 - 5A, khu 3, phường Hải Hoà, thành
phố Mong cái, tỉnh Quảng Ninh



牡丹
MU DAN
PEONY

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-02411**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731)

CÔNG TY TNHH FHH VIỆT NAM
(VN)

Số 3, ngõ Thống Nhất, phố Đại La,
phường Trương Định, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa trên trang thông tin điện tử cụ thể: thịt, sữa, bánh kẹo, bơ, đồ uống trên cơ sở trà, chiết xuất từ trái cây dùng làm đồ uống, chiết xuất từ rau dùng làm đồ uống, kem lạnh (kem ăn), mua bán thực phẩm chức năng bổ sung vitamin cho cơ thể, mua bán sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, mua bán quần áo thời trang và sản phẩm dệt may, mua bán xà phòng, xà phòng bột, nước thơm, nước cọ rửa, mua bán máy thể thao và các sản phẩm thời trang thể thao, mua bán các sản phẩm cho trẻ em cụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

thể là: đồ chơi, tã lót, bình sữa cho trẻ em bú, chai sữa cho trẻ em bú, núm vú cao su và núm vú giả cho trẻ em dưới nhiều hình dạng, xe đẩy trẻ em, thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ em; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-02412**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A5.3.15; A11.3.2; 26.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH MỸ PHÁT (VN)

Số 14 đường số 8, khu nhà ở Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán trà sữa.

(210) **4-2018-02413**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MR K (VN)

Tầng 1, phòng A06 nhà V4, Tòa Home City, 177 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm từ thịt, các chế phẩm sữa.

Nhóm 30: Trà, chè, trà sữa (đồ uống chứa sữa, có thành phần chính là trà), trân châu, tinh bột dùng làm thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, xi rô và các chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-02414**

(540)

BUSHIDO

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN XUÂN VIỆT CƯỜNG (VN)
476/42/16I Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại như: vi mạch dùng cho xe cộ (IC), bộ phận đánh lửa dùng cho xe cộ (bugi), dây điện dùng cho xe cộ, sạc điện dùng cho xe cộ, mô bin sườn, mô bin lửa, thiết bị báo xăng, sản phẩm lọc xăng và ống dẫn xăng, sảm xe (ruột xe), lốp (vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên đĩa), mâm bánh xe, vành nhôm dùng cho bánh xe.

(210) **4-2018-02415**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Tím, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN ĐƯỜNG MUA (VN)
109/34 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-02416**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH DOPACO GROUP (VN)
123A Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-02417**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)




(531) A1.1.10; 7.15.1; 1.15.23; 7.15.22; A26.11.12


(591) Đỏ, xanh, tím, trắng.


(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT THANH NHÃ (VN)
91/5, đường TL48, khu phố 2, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-02418** (220) 22.01.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) 26.4.3; 26.3.1; A26.11.8
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX-TM-DV-XÂY
DỰNG GIA LẠC (VN)
61 Đình Tân Khai, phường Bình Trị Đông,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp.
-

- (210) **4-2018-02419** (220) 22.01.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.1.18
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ZIVIO VIỆT NAM
(VN)
64 Trường Chinh, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; dây dẫn điện; cáp điện; cáp tín hiệu và truyền số liệu; camera quan sát; pin năng lượng mặt trời.
-

- (210) **4-2018-02430** (220) 22.01.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) 24.1.1; 25.1.6; 26.13.1; 1.15.3
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẮT ĐỘNG SẢN
ĐẠI THANH BÌNH (VN)
911-913-915-917 Nguyễn Trãi, phường
14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- 
- (511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; mặt nạ bảo hộ; kính bảo hộ cho mắt; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.
-

- (210) **4-2018-02431** (220) 22.01.2018
(540) (441) 26.04.2018
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- 
- (511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; mặt nạ bảo hộ; kính bảo hộ cho mắt; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ.

(210) **4-2018-02432**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Xanh dương, trắng.

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)**
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

 **Sacombank** *Đồng hành cùng phát triển*

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ.

(210) **4-2018-02433**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Xanh dương, trắng.

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)**
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

 **Sacombank** *Đồng hành cùng phát triển*

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02434**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

Sacombank
Đồng hành cùng phát triển

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN) 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ.

(210) **4-2018-02435**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

Sacombank
Đồng hành cùng phát triển

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN) 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ.

(210) **4-2018-02436**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

Sacombank

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN) 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ.

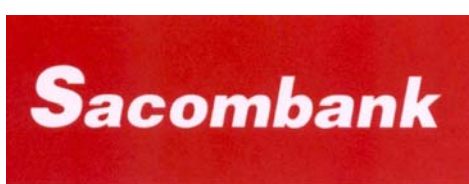
(210) **4-2018-02437**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Đỏ, trắng.



(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ.

(210) **4-2018-02438**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Đỏ, trắng.



(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02439**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.2.7; 26.15.15; 25.7.25; 20.5.25

(591) Hồng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH BILI VIỆT NAM (VN)

Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy bao gói, khăn giấy để tẩy trang.

(210) **4-2018-02450**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ.

(210) **4-2018-02451**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ.

(210) **4-2018-02452**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang.

(210) **4-2018-02453**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ



PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)

266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang.

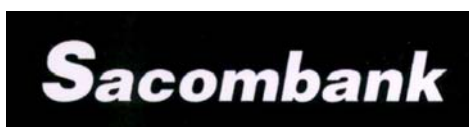
(210) **4-2018-02454**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ



PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)

266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ.

(210) **4-2018-02455**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; A1.1.10; 26.1.1

(591) Xanh, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH THANH PHONG



(VN)

92 Phùng Hưng, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán ống khóa; ổ khóa các loại.

(210) **4-2018-02456**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 25.3.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VŨ HẢI
(VN)



D25/36B Phan Anh, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 09: Đầu đọc kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); micrô; loa; đầu đọc đĩa DVD.

(210) **4-2018-02457**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; A26.11.8

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VŨ HẢI
(VN)



D25/36B Phan Anh, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 09: Đầu đọc kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); micrô; loa; đầu đọc đĩa DVD.

(210) **4-2018-02458**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1; 1.15.11; A3.3.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ
CÔNG NGHỆ CAO INTESO (VN)





Số nhà 3, ngõ 1, đê Tô Hoàng, phường
Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội


(511) Nhóm 07: Máy làm đất, máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy công cụ; động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất); máy bơm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Mua bán máy làm đất; máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy công cụ; động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất); máy bơm nước.

- (210) **4-2018-02459** (220) 22.01.2018
(441) 26.04.2018
- (540)  (731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

- (210) **4-2018-02470** (220) 22.01.2018
(441) 26.04.2018
(531) 24.17.17; 24.17.25
(591) Xanh dương, cam, trắng.
- (540)  (731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- (511) Nhóm 36: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ.

- (210) **4-2018-02471** (220) 22.01.2018
(441) 26.04.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
- (540)  (731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY
DỰNG SÁNG TẠO (VN)
323A Lê Quang Định, phường 5, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 37: Xây dựng; bảo dưỡng các công trình xây dựng; sửa chữa các công trình xây dựng; trang trí nội thất, ngoại thất công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất công trình.

(210) **4-2018-02472**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A11.3.4; A1.1.10; 26.1.1

(591) Trắng, đen, nâu.

(731) NGUYỄN ĐỨC NGỌC (VN)

139 Cầu Trạm, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-02473**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ LỤC NAM (VN)

Lô RP-08 trung tâm thương mại Faifo Lane, số 2 Phan Văn Đáng, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-02474**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 7.1.1; A5.1.5; A24.17.12

(591) Hồng, cam, vàng, nâu, xanh lá cây, xanh dương, xám, trắng, đen.

(731) NGUYỄN MINH TUẤN (VN)

129 Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; đào tạo thực hành; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02475**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 26.4.2; 1.15.15

(731) CÔNG TY TNHH KAWAMOTO VIỆT NAM (VN)

456/25 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bao cao su; mua bán găng tay cao su; mua bán găng tay y tế; mua bán bông gòn; mua bán băng dán; mua bán khẩu trang y tế; mua bán khẩu trang phẫu thuật; mua bán khăn phẫu thuật.

(210) **4-2018-02476**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HAPU (VN)

47 Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm.

(210) **4-2018-02477**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KAFA VIỆT NAM (VN)

Số 2, ngõ 2, tổ 3, Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước, thuốc màu, vecni, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

(210) **4-2018-02478**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.11.3; A26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LỘC THỊNH (VN)

Số 913 Nguyễn Tất Thành, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): xe máy, phụ tùng xe máy, xe đạp điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02490**

(220) 22.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-02491**

(220) 22.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-02492**

(220) 22.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-02493**

(220) 22.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.3.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02494**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

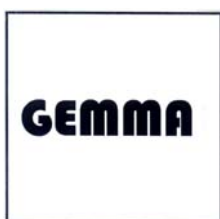
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)

Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-02495**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

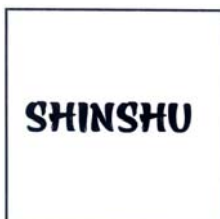
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)

Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-02496**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)

Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-02497**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) SUZHOU GEYOU CARBON NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)

No.345, Huxin West Road, Wujiang Economic and Technological Development Zone, Suzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; máy vi tính trạm không có ổ cứng; máy vi tính có thể đeo; điện thoại thông minh; điện thoại di động; điện thoại cầm tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02498**

(540)

BOBDOG

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) JUNHUA WANG (CN)

No. 59, Furong Street, Zhenyuan Office,
Luyi County, Zhoukou, Henan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm
dược phẩm; miếng đệm chăm sóc ngực; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-02499**

(540)

ADERCHOLIC

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) TRẦN THỊ THANH THẢO (VN)

Phòng 1002 nhà N04, khu tái định cư 5,3
ha, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-02502**

(540)


WATASHI

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH (VN)
158 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy thu vô tuyến truyền hình; máy thu âm thanh và hình ảnh;
máy quay đĩa đa năng kỹ thuật số; đầu máy video; đầu đọc đĩa VCD và DVD; loa; loa liên
tăng âm; bộ tăng âm (âm-ly)(micro phon: radi ô.

Nhóm 11: Máy lạnh, tủ lạnh, tủ đông.

(210) **4-2018-02504**

(540)

COOLABAH

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) ALDI GMBH & CO. KG (DE)

Burgstr. 37, D-45476 Mulheim an der
Ruhr, Germany

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 04: Than bánh dùm cho bếp nướng ngoài trời; thiết bị môi lửa cho thiết bị dạng vỉ nướng; thiết bị môi lửa dùm chất lỏng dùm cho bếp nướng ngoài trời; than gỗ dùm để nướng; nển và bắc để thấp sáng.

Nhóm 06: Công trình kiến trúc bằng kim loại [kết cấu xây dựng]; lá kim loại dùm trong nấu ăn.

Nhóm 07: Máy xay gia vị (dùng điện).

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa] dùng một lần làm bằng nhựa; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa].

Nhóm 09: Nhiệt kế dùm trong nấu ăn; nhiệt kế kỹ thuật số dùm trong nấu ăn.

Nhóm 11: Bếp nướng ngoài trời; xiên thịt để nướng trong lò quay; thùng đá, chạy điện; vỏ bọc dùm cho bếp nấu; thiết bị trợ giúp khởi động bếp nướng ngoài trời; chảo nướng dùng điện; van an toàn cho thiết bị ga; bật lửa dùm cho thiết bị dạng vỉ nướng, chậu nướng; lò nướng; lò nướng bánh pizza.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 19: Công trình kiến trúc bằng vật liệu phi kim loại [kết cấu xây dựng].

Nhóm 21: Vỉ nướng không dùng điện; vật dụng giữ lạnh [đồ chứa không dùng điện]; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ nồi xoong chảo (dụng cụ nấu ăn, không dùng điện); đồ chứa đựng dùm cho gia dụng và nhà bếp; thiết bị xay gia vị (không dùng điện); kẹp gấp sử dụng cho bếp nướng ngoài trời; nĩa sử dụng cho bếp nướng ngoài trời; vật dụng làm sạch vỉ nướng [vật dụng làm sạch]; bàn chải làm sạch bếp nướng ngoài trời; bát [bát to]; đĩa dùm để nướng, quay thực phẩm; găng tay dùm cho lò nướng; đá dùm để nướng bánh pizza, vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; chảo nướng, không dùng điện; thùng đá, không dùng điện.

Nhóm 22: Tấm che phủ chống thấm nước [bằng vải bạt].

Nhóm 34: Diêm.

(210) **4-2018-02506**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

YO OAT TA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: sữa bột; sữa nước; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02524**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; 26.1.1; A3.9.4; A11.3.3

(591) Đen, trắng, cam, vàng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)

Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2018-02525**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.9.24; 4.5.1; 26.4.1; A5.3.13

(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, vàng, xanh lá cây, tím, nâu.

(731) CÔNG TY HÒA HƯNG (TNHH) (VN)

Số 34A, phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm rau củ quả muối kiểu Nhật Bản cụ thể là: gừng muối, củ cải muối, cà muối, dưa chuột muối, ớt quả muối dạng dưa, dưa cải muối chua.

(210) **4-2018-02526**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SPRING FARM (VN)

Phòng 1, tầng 4, tòa nhà số 2 - 4A Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-02527**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.1.10; 26.1.1; A2.9.17

(591) Da cam, trắng.

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KHAI THÁC QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ (VN)

Số 31 Thích Quảng Đức, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học, công nghệ để khai thác các quyền sở hữu trí tuệ; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu kỹ thuật; tư vấn công nghệ.

Nhóm 45: Li-xăng công nghệ; li-xăng về sở hữu trí tuệ; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ cấp phép sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan; quản lý và khai thác quyền tác giả, quyền liên quan.

(210) **4-2018-02532**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.17; 26.4.2; 25.5.2; 26.1.2

(591) Đen, vàng, xanh lá, chàm tím.

(731) VÕ NGỌC ANH HÙNG CUỒNG (VN)
1092/38C Huỳnh Tân Phát, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm.

(210) **4-2018-02540**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.21; A1.1.10; A1.1.5; 5.3.20

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP
KHẨU ĐẠI LỘC PHÁT (VN)
Ấp 9, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt điều tươi và hạt điều chế biến; xuất nhập khẩu hạt điều tươi và hạt điều chế biến.

(210) **4-2018-02541**

(540)

WILD HEART

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
GYMASTER (VN)

Số 235 - 237, đường số 9A, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Thảm tập yoga.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện yoga; dụng cụ tập yoga.

Nhóm 35: Kinh doanh: thiết bị tập luyện yoga, dụng cụ tập luyện yoga, thiết bị tập yoga.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ yoga; huấn luyện viên yoga; điều hành các lớp yoga.

(210) **4-2018-02545**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; 7.3.11; 26.3.2

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ZIN HOMIE (VN)

Số 25, ngách 64/33, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; làm sạch bên trong toà nhà; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; sơn nội thất và ngoại thất; lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; dịch vụ kiến trúc; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) **4-2018-02546**

(540)

ES:GENIC

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.2

(731) LEE, SANG ON (KR)

A-1407, 2, Neuti-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13557, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa; son môi; xà phòng làm đẹp; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-02547**

(540)

ES:GENIC

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.2

(731) LEE, SANG ON (KR)

A-1407, 2, Neuti-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13557, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện làm móng; xoa bóp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; tư vấn sắc đẹp; thẩm mỹ viện chăm sóc da; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da đầu.

(210) **4-2018-02550**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TFW

(731) CÔNG TY TNHH ERGOVN (VN)

Lâu 5, 71 Hai Bà Trưng, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn; thu tiền thuê nhà, bất động sản; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính]; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-02564**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 25.1.6; 26.1.1; 11.3.18

(591) Đỏ tươi, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ
ĐẦU TƯ NHÀ HÀNG BẮC HÀ (VN)
Kiôt số 3, tầng 1, chung cư CT4, khu đô
thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-02567**

(220) 22.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) THE CARTOON NETWORK, INC.
(US)

1050 Techwood Drive, NW, Atlanta,
Georgia 30318, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | |
|---------------------------|---|
| (210) 4-2018-02575 | (220) 22.01.2018 |
| (540) | (441) 26.04.2018 |
| | (531) 3.7.3; 3.7.21; A3.7.24 |
| | (731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATCH VENTURES VIỆT NAM (VN)
Tầng 14, số nhà 195 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội |
| | (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.) |
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.
-



- | | |
|---------------------------|--|
| (210) 4-2018-02588 | (220) 22.01.2018 |
| (540) | (441) 26.04.2018 |
| | (531) 3.7.6; A3.7.24; 26.1.1; 26.2.7 |
| | (591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương, đen. |
| | (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG TÚ THANH (VN)
116 đường số 2A khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh |
| | (740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD) |
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.
-



- | | |
|---------------------------|--|
| (210) 4-2018-02589 | (220) 22.01.2018 |
| (540) | (441) 26.04.2018 |
| | (531) 26.4.2; 25.5.2 |
| | (731) TOPAIRE SALES & SERVICES SDN BHD (MY)
No A7-2-2, Block A, Megan Salak Park, Jalan 2/125E, Taman Desa Petaling, 57100 Kuala Lumpur, Malaysia |
| | (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC) |
- (511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh nước; thiết bị làm lạnh không khí; máy điều hòa không khí; máy điều hòa không khí chính xác; bộ phận tách không khí lạnh (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); bộ phận làm lạnh không khí nguyên cụm (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); bộ phận tách nước lạnh (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); bộ phận làm lạnh bằng nước nguyên cụm (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); thiết bị xử lý không khí (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); bộ giàn quạt lạnh (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); máy lạnh giải nhiệt nước (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); máy lạnh giải nhiệt gió (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí).
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02591**

(220) 22.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANH (VN)

ADOBE

Số 30 Đào Duy Từ, phường Cẩm Phô,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa.

(210) **4-2018-02625**

(220) 23.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; A1.1.10; 26.4.9; A2.9.16



(591) Đỏ, xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
CHẤN VŨ (VN)

Số 49 đường 50, khu phố 9, khu dân cư
Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phụ gia hoá chất dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt); phụ gia (hoá chất dùng cho nhiên liệu động cơ; chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ; chất lỏng dùng cho phanh; dầu thủy lực; dầu truyền nhiệt.

(210) **4-2018-02628**

(220) 23.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18



(591) Xanh dương đậm, xanh thiên thanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP
KHẨU THIÊN AN (VN)

Tầng lửng, tòa nhà An Phú Plaza, 117 -
119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện: cụ thể là: thiết bị thu phát vô tuyến sử dụng kỹ thuật điều chế trải phổ trong băng tần (thiết bị Wi-Fi), bộ định tuyến tích hợp trong thiết bị, bộ quản trị thiết bị, bộ thích ứng cung cấp điện và dữ liệu cho thiết bị; phần mềm tích hợp trên thiết bị được sử dụng độc lập hoặc kết hợp với nhau để kết nối, thiết lập, quản lý, bảo mật, giám sát, xử lý sự cố, điều khiển, vận hành và truy cập mạng cục bộ, mạng diện rộng và mạng toàn cầu và cấu trúc mạng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02629**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; 1.1.14

(591) Đỏ, vàng, xanh dương đậm, nhạt, trắng, đen.

(731) ĐẶNG VĂN CUỒNG (VN)

Số 129 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt.

(210) **4-2018-02648**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.4; 26.13.25

(591) Trắng, xanh da trời, đen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ MEGA THIÊN ÂN (VN)

678 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi điện tử.

(210) **4-2018-02665**

(540)

KYOEI STEEL

(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) KYOEI STEEL LTD. (JP)

1-4-16 Dojimahama Kita-ku Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Sắt; thép; thép gia lực; thanh thép; thép gia lực dùng cho xây dựng hoặc công trình; vật liệu kim loại dùng cho xây dựng hoặc công trình; khớp nối cho thép gia lực bằng kim loại; khớp nối cho thanh thép bằng kim loại; khớp nối đường ống bằng kim loại.

(210) **4-2018-02666**

(540)

Swall

(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 19: Hệ thống tường được làm bằng tấm thạch cao; tấm thạch cao; vật liệu xây dựng, không phải kim loại.

(210) **4-2018-02668**

(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

Kencoat

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm thạch cao hấp thụ và phân hủy formaldehyde; tấm thạch cao kiểm soát độ ẩm; vật liệu xây dựng bằng thạch cao.

(210) **4-2018-02676**

(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ KIM (VN)

Tầng 2, số nhà 59 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy lọc thủy lực.

(210) **4-2018-02677**

(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.1.6; 25.1.15; 5.7.10; 5.3.4

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT PHÁP (VN)

680 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu sâm banh (rượu champagne); rượu vang; rượu mùi.

(210) **4-2018-02678**

(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

NIPIC

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH ROYAL RICH VIỆT NAM (VN)

Thôn Bình Đà, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát, đá nhân tạo, gạch, gạch vuông ốp tường, đồ nghệ thuật bằng đá hoặc bằng đá hoa.

(210) **4-2018-02686**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; A11.1.2

(591) Đen, vàng, đỏ cam, ghi.

(731) KSB FOODS CO., LTD. (KR)

118, Hwanggyenam-gil, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Com suất được phủ thức ăn bên trên, đựng trong bát; món ăn được nấu chín có thành phần chủ yếu là bánh gạo xào với tương ớt được lên men (món topokki); mì ăn liền (món ramen); vỏ cháy giòn của cơm quá lửa (còn gọi là bánh cơm cháy) (bánh kẹo); xốt cay dạng sệt; bột nhào làm từ đậu đen được dùng như nước xốt cho mì (món Ja- Jang); nước xốt được chế biến sẵn (được nấu sẵn); nước xốt cà-ri; gia vị cho thực phẩm; bột cà-ri.

(210) **4-2018-02687**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.2.7; 26.13.25; A24.15.7

(731) SHENZHEN NAFUMI TECHNOLOGY
CO., LTD. (CN)

3F, Building J, Longtianli Industrial
Park, Zhangge Village, Guanlan Street,
Longhua New District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; tai nghe; thiết bị sạc pin; vỏ hộp loa; hộp pin; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

(210) **4-2018-02689**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; 5.5.16; A5.5.20; 1.5.1

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ
HOA SEN VN (VN)

Ô 28, DC 7, đường D35, khu dân cư Việt
Sिंग, phường An Phú, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ vệ sỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02692**

(220) 23.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

Vàng Danh

(591) Đỏ.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI HADUWA (VN)
SN 21, tổ 8, khu 1, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết đóng chai và đóng bình (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa (nước tinh khiết đồ uống).

(210) **4-2018-02702**

(220) 23.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A15.9.11; 26.1.1; 26.1.10; 26.2.7



(731) SHENZHEN OBTPA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Floor 6, Building A, HongPengHui Industrial Park, GongHeGongYe Road, Xixiang, Bao'an Dist., Shenzhen, Guangdong 518102 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy tính; vật ghi âm thanh; máy quay video xách tay kèm bộ ghi hình; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; vành loa cho máy tăng âm; loa phóng thanh; thiết bị ghi hình; thiết bị thu băng; thiết bị truyền hình; micrô; bộ khuếch đại công suất.

(210) **4-2018-02703**

(220) 23.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 3.4.18; A3.4.24; A26.11.8; A3.4.25



Choice Pig

究好豬

(731) NICE GARDEN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

9Fl-2, No.98, Sec.2, Nanking E. Rd., Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; thịt sấy khô; rucot thịt; pa-tê thịt; thịt xay hầm nhừ; thịt muối; thịt đã qua xử lý để bảo quản lâu; xúc xích; thịt giảm bông; thịt lợn muối xông khói; thịt viên; chân giò lợn; thịt lợn; thịt hầm; thịt lợn viên; thịt lợn quay; thịt đã được bảo quản; thịt thành phẩm; thịt lợn thành phẩm; thịt đóng gói; nước dùng từ thịt.

(210)	4-2018-02728	(220)	23.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(531)	26.4.3; 26.4.9; A3.13.4; A3.13.24
		(591)	Trắng, xanh da trời, cam.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ HB (VN) Số 23K Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; ống dẫn và ống bằng kim loại; nắp thoát nước bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; lưới mắt cáo bằng kim loại; bồn chứa nước làm bằng inox; đỉnh bằng kim loại; thanh thép cán nóng, thép ống, thép tấm, thép dây; van ống nước bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm nước; khớp nối (bộ phận của máy móc); van thoát nước; vòi thoát nước.

Nhóm 09: Vật tư, thiết bị điện dân dụng, cụ thể là: dây điện, cáp điện, thiết bị điện dùng để chuyển mạch, bảng điều khiển điện, bộ biến đổi điện, công tắc điện, tụ điện; phần mềm máy tính.

Nhóm 11: Chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); chậu rửa mặt dùng trong nhà tắm (gắn cố định); vòi hoa sen; vòi nước; bệ xí; bồn tiểu; bồn tắm; thiết bị lọc nước; bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm; thiết bị đường ống dẫn nước không bằng kim loại; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; bồn tự hoại bằng nhựa; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 17: Khớp nối ống không bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xà không bằng kim loại, dầm không bằng kim loại, ván không bằng kim loại, ván gỗ ép, ván MDF (ván gỗ công nghiệp), tấm lợp mái không bằng kim loại; giàn giáo không bằng kim loại dùng cho hoạt động xây dựng; sàn gỗ, thanh ốp gỗ; ống cứng phi kim loại; nắp thoát nước không bằng kim loại, máng nước không bằng kim loại; cửa ra vào phi kim loại, cửa sổ phi kim loại, khung cửa phi kim loại; lưới mắt cáo phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

Nhóm 21: Bình đun nước nóng (không làm nóng bằng điện).

Nhóm 27: Giấy dán tường; tấm phủ sàn.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tư vấn tổ chức, quản lý, điều hành kinh doanh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và phân phối; vật liệu xây dựng các loại, thiết bị xây dựng các loại, thiết bị vệ sinh các loại, thiết bị vật tư ngành nước các loại, thiết bị điện các loại, vật tư thiết bị hoàn thiện, trang trí các loại trong cửa hàng, chuỗi cửa hàng, qua mạng internet, qua mạng điện thoại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 37: Xây dựng, giám sát xây dựng, phá dỡ công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa: thiết bị xây dựng, thiết bị vệ sinh, thiết bị vật tư ngành nước, thiết bị điện; cho thuê thiết bị xây dựng.

(210) **4-2018-02729**

(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TÂN TRANG
Hủ tiếu- Mỳ khô- Mỳ vằn thắn
Since 1979

(731) ĐINH THỊ THU TRANG (VN)

Số 1216 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn do quán ăn, nhà hàng cung cấp.

(210) **4-2018-02742**

(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TỜ VÀNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; bánh snack; bột canh (hạt nêm).

(210) **4-2018-02744**

(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh tím than, xanh da trời, trắng, đỏ.


(731) ABC INTERNATIONAL LTD (AE)

P.O. Box 61096, Jebel Ali Free Zone, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa, cụ thể là chất tẩy sáp đánh ván sàn [chế phẩm cọ rửa]; chế phẩm mài mòn, cụ thể là silic cacbua [chất mài mòn]; xà phòng [không chứa thuốc]; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc [không chứa thuốc]; kem đánh răng [không chứa thuốc].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-02746** (220) 23.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (591) Xám, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI MINH HIẾU (VN)
Tầng 2 ô BT16 - Lô 1, khu đô thị Nam Thăng, ngõ 67 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
- (511) Nhóm 20: Sản phẩm từ gỗ cụ thể là: đồ gỗ mỹ nghệ; tượng gỗ trang trí; tranh gỗ; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ.
-

- (210) **4-2018-02747** (220) 23.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 2.1.8; A2.1.16; 26.1.1; 18.1.5
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ HỘI CHỢ THƯƠNG MẠI VINEXAD (VN)
Số 9 Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích tư vấn kinh doanh, dịch vụ tổ chức hội trợ nhằm mục đích thương mại, dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích tư vấn kinh doanh, dịch vụ tổ chức hội nghị nhằm mục đích tư vấn kinh doanh.
-

- (210) **4-2018-02760** (220) 23.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) SOPHARMA AD (BG)
16, Iliensko shose str., BG-1220 Sofia, Bulgaria
AMBIXOL SOPHARMA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02761**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TÂN AN KHANG (VN)
Số A2, đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, mạch nha, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn; dịch vụ xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

(210) **4-2018-02766**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.3; 26.1.1; A3.7.24

(591) Xanh dương, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHANG VĨNH NGUYỄN (VN)
Thôn 2 (nhà ông Ngô Quang Thành), xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL NGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đế giày dép.

(210) **4-2018-02768**

(540)

NHAT COT

(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) YUNNAN CRYSTAL NATURAL PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
Da Ying Jie, Hong Ta District, Yu Xi, Yunnan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL NGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02777**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 9.5.1; A9.5.3

(591) Nâu gỗ, đen.

(731) MRS. KAVITA SANGHI (IN)

A-24, Pundrik Vihar, Pitampura, Delhi - 110034, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 26: Kim đan, kim dệt, kim thêu.

(210) **4-2018-02778**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 9.5.1; A9.5.3

(591) Nâu gỗ, đen.

(731) MRS. KAVITA SANGHI (IN)

A-24, Pundrik Vihar, Pitampura, Delhi - 110034, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 26: Kim đan, kim dệt, kim thêu.

(210) **4-2018-02779**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 9.5.1; A9.5.3

(591) Nâu gỗ, đen.

(731) MRS. KAVITA SANGHI (IN)

A-24, Pundrik Vihar, Pitampura, Delhi - 110034, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 26: Kim đan, kim dệt, kim thêu.

(210) **4-2018-02780**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 9.5.1; A9.5.3

(591) Nâu gỗ, đen.

(731) MRS. KAVITA SANGHI (IN)

A-24, Pundrik Vihar, Pitampura, Delhi - 110034, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 26: Kim đan, kim dệt, kim thêu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02781**

(220) 23.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 25.7.25; 25.7.17

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)

216 Tân thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; thìa; đĩa; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], dụng cụ đập nổi [công cụ cầm tay].

Nhóm 21: Hộp nhựa đựng thực phẩm; ca nhựa; bình đựng đá bằng nhựa (không dùng điện); chậu (đồ chứa đựng); đồ chứa đựng dùng trong gia dụng và nhà bếp (không làm bằng kim loại); thùng rác; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; xô; bình.

Nhóm 24: Khăn trải bàn, không làm bằng giấy; khăn trải giường; chăn (mền) để đắp; rèm tắm bằng vải hoặc bằng nhựa; vỏ nệm gối; ga bọc nệm.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; thảm chùi chân; vải sơn lát sàn nhà; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); tấm phủ sàn.

Nhóm 28: Mô hình thu nhỏ của xe cộ; đồ chơi; xe cộ đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ; đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi lắp ghép, xếp hình.

(210) **4-2018-02785**

(220) 24.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; 5.5.19; A5.5.21

(591) Tím, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ LÊ (VN)

Căn hộ 183A-CT5B khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trang phục, phụ kiện trang phục, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức và trang sức, cụ thể là quần áo, váy, túi, ví, giày dép, kính (kính đeo mắt, kính áp tròng), mũ nón, vòng, vòng ngọc, vàng phong thủy, các phụ kiện trang phục như lông chim, ghim cài, khóa cài, đồ trang trí cho quần áo, huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý, chi tiết trang trí - trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02786**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.21; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LÝ CẨM TÚ (VN)

Số nhà 9, ngõ 280 đường Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và đại lý ký gửi mỹ phẩm.

Nhóm 41: Đào tạo nghề trang điểm, chăm sóc da và tóc, tạo mẫu tóc, cắt tóc, chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ tư vấn về thẩm mỹ và chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tạo mẫu tóc.

(210) **4-2018-02800**

(540)

Yomom

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) HUỖNH TÍNH (VN)

Số 12, ngõ 92, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-02801**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.3; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, trắng, xanh lá mạ, đen.

(731) BUI THỊ NGUYỆT (VN)

Số 85 Tô Hiến Thành, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 33: Rượu cần.

(210) **4-2018-02802**

(540)

SALA

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT HOÀNG LONG MYWAONE (VN)

469 Đinh Bộ Lĩnh, khu phố 5, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 32: Bia, nước giải khát các loại (đồ uống không có cồn), nước trái cây ép các loại, nước uống đóng chai, nước khoáng (đồ uống).

(210) **4-2018-02803**

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.13.25; A5.3.13; A5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH E-FOODS (VN)

Số 113 Phan Đăng Lưu, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trái cây sấy khô, hoa quả sấy khô, mút hoa quả (mút ướt), ô mai làm từ hoa quả, sữa, các sản phẩm sữa, thịt hun khói, xúc xích làm từ thịt, bánh có nhân làm từ hoa quả, trà hoa quả, kem hoa quả (dạng lạnh), ngũ cốc đã qua chế biến, giấm làm từ táo, hoa quả tươi, trái cây tươi, nước ép hoa quả đóng hộp, nước ép hoa quả đóng chai.

(210) **4-2018-02804**

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.4.3; 24.15.21; 26.3.23

(591) Trắng, xanh dương, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN SÁNG TẠO (VN)

Lô No04 - LK28 khu đất dịch vụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại; cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp bằng kim loại; vách ngăn phòng bằng kim loại; cầu thang bằng kim loại.

Nhóm 19: Khung cửa không bằng kim loại; cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp không bằng kim loại; cầu thang không bằng kim loại; cửa kính.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại gồm: khung cửa, cửa xây dựng (cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, cửa kính), vách ngăn phòng, cầu thang, cổng ra vào, đồ nội thất (tủ, giường, bàn, ghế, đèn điện).

Nhóm 37: Lắp đặt cửa xây dựng; lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 40: Gia công các loại khung nhôm, cửa kính, cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, cầu thang, cổng ra vào, vách ngăn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02805**

(220) 24.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 1.5.1



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PROLIFE (VN)

Số 31, ngõ 294/2 đường Kim Mã,
phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; dầu thơm; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 05: Cao dán; thảo dược; chế phẩm dược; dược phẩm.

Nhóm 06: Phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng, thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại; hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm; tấm lát sàn bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; dụng cụ nấu nướng bằng điện; hệ thống và máy làm lạnh.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; văn phòng phẩm; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sản phẩm sữa; gia cầm, không còn sống; thịt lợn; dầu cọ cho thực phẩm.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; gạo; gia vị; trà; cà phê.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; bia; nước ép trái cây; nước (đồ uống).

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; làm sạch quần áo.

(210) **4-2018-02806**

(220) 24.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3



(591) Cam, đen, trắng.

(731) NGÔ THỊ HẠNH (VN)

745/150/8 Quang Trung, phường 12,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

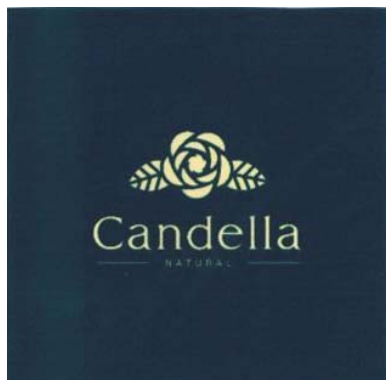
(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo trẻ em; mũ (nón); thắt lưng (trang phục); giày dép; găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo thời trang, quần áo trẻ em, mũ (nón), thắt lưng (trang phục), giày dép, găng tay (trang phục), túi xách; dịch vụ quảng cáo; hội chợ triển lãm; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02820**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1

(591) Xanh lá cây đậm, vàng.

(731) 1. ĐỖ THỊ THU HÀ (VN)

Số 76 ngõ 120 Trường Chinh, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)

Số 76 ngõ 120 Trường Chinh, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nén dùng để thấp sáng, nén dùng để đốt.

(210) **4-2018-02821**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ SAGI (VN)

Tầng 4 trung tâm thương mại Hòa Bình Green City, 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

(210) **4-2018-02822**

(540)

HOMECLINIC

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN THÁI QUỲNH LÊ (VN)

Nhà 33, Anh Đào 8, Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn chùm; đèn xoắn; đèn điện; bóng đèn.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ chống ẩm; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ sáng tác nhạc; nhiếp ảnh; sáng tác ca khúc; dàn dựng băng hình; dàn dựng băng video.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-02823**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIG SUN VIỆT NAM (VN)

28D Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; lò nướng; lò vi sóng; đèn sạc; quạt điện; phích nước (bình thủy) dùng điện; ấm đun nước sử dụng điện; bếp ga, bếp điện; thiết bị nấu nướng sử dụng điện; máy khử mùi; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng điện; tủ lạnh; tủ cấp đông.

(210) **4-2018-02824**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.11; 5.7.1; A11.3.4; 24.15.1

(591) Nâu, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, ghi đen, vàng, trắng, vàng nhạt, xanh tím than.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC HẠNH (VN)
1028/2/4 Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-02827**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.4.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH FHH VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ Thống Nhất, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu thơm; dầu gội đầu; xà phòng.

Nhóm 29: Thực phẩm chế biến sẵn từ: rau, cá, thịt, trứng, sữa; đồ uống làm từ sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 30: Bột lúa mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột lúa mạch, bột ngũ cốc; bánh kẹo; trà (chè); cà phê.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở lúa mạch.

- (210) **4-2018-02828** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG CHOI GO (VN)
CHOI GO JIP RESTAURANT 159-161-163 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống (do nhà hàng thực hiện).
-

- (210) **4-2018-02829** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 6.7.4; 8.1.1; A2.3.23; A2.3.24
(591) Cam, đỏ, trắng, xám, đỏ đậm
(731) **HỒ CHÍ PHÚC (VN)**
30/29 Ngõ Đức Đệ, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định



(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối bánh mì.

- (210) **4-2018-02840** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.5.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯỜNG MẠI SONATA MIỀN BẮC (VN)**
Lô CN-09-2, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 02: Phẩm màu; mực in; sơn lót; chất dùng để bảo quản gỗ; chất màu, chất nhuộm.

Nhóm 19: Gạch; đá xây dựng; gỗ xây dựng; ván sàn gỗ; xi măng; kính xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02841**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.5.3

(731)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)

Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại, ống kim loại, các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống mềm phi kim loại, sợi thủy tinh để ngăn cách điện, nhiệt.

Nhóm 19: Kính, tấm lợp phi kim loại, các loại vật liệu phi kim loại khác dùng trong xây dựng thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-02842**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.9.15; 5.9.21

(731)

SHENZHEN TASCALL MOBILE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 703, Block A, Jianxing Sci-Tech Mansion, No. 3151 Shahe West Road, Xili Street, Nanshan, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; điện thoại di động; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; tai nghe thực tế ảo; tai nghe.

(210) **4-2018-02843**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 26.3.23

(731)

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ĐƯỜNG ĐẠI (VN)

15 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(210) **4-2018-02844**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

(210) **4-2018-02845**

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)



A F T E R W O R K

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

(210) **4-2018-02846**

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)



30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02847**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.25; A25.3.5; A14.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO

THỜI TRANG (VN)

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

(210) **4-2018-02848**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.25; A25.3.5; 14.1.13;
4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO

THỜI TRANG (VN)

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

(210) **4-2018-02849**

(540)

DUFARM

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN
DOANH VIỆT ANH (VN)

Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên
Phương, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-02861**

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.2

(591) Xanh lá mạ, đen xám.

(731) CÔNG TY TNHH GREENCONTROLS VIỆT NAM (VN)

Số 107, ngách 57, ngõ 310, đường Nghi Tàm, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị chiếu sáng (đèn trang trí các loại, đèn trần, đèn chùm treo, đèn ốp tường, đèn ốp trần, đèn led tuýp; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

(210) **4-2018-02862**

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 11.3.18; A1.1.10; 1.15.11

(591) Đỏ, trắng.

(731) LƯƠNG THỊ AN (VN)

Xóm Đình, thôn Trại Kênh, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, nhà nghỉ, khách sạn.

(210) **4-2018-02863**

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(591) Xanh da trời, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEPHARCO (VN)

Ô Số 6 tầng 5, tòa nhà D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở, dịch vụ tư vấn, môi giới và quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ thông tin giáo dục, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí).

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-02864	(220)	24.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HUNATHIPHARMA (VN) 82 đường TL29, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

HƯƠNG XUA

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh (không chứa thuốc); nước hoa; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; dung dịch vệ sinh (có chứa thuốc).

(210)	4-2018-02865	(220)	24.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN) 190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

JAMES BOND

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210)	4-2018-02866	(220)	24.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	NGUYỄN THÁI QUỲNH LÊ (VN) Nhà 33, Anh Đào 8, Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

HOMECREATIVE

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn chùm; đèn xoắn; đèn điện; bóng đèn.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; dịch vụ chống ẩm; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ sáng tác nhạc; nhiếp ảnh; sáng tác ca khúc; dàn dựng băng hình; dàn dựng băng video.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02867**

(540)



JAMES BOND

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.13.1; 10.3.7; 26.13.25; 25.7.25

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp
Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2018-02868**

(540)



SPECTRE

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; A3.9.24; 3.9.18; 3.9.15; 26.13.25

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp
Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2018-02869**

(540)

LIBERTY COLLECTION
HOTELS & RESORTS

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8; A5.3.13; A26.11.12

(591) Nâu đất, xanh lá cây.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUÊ HƯƠNG
LIBERTY (VN)

63-65 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-02880**

(540)

TÂN THỊNH

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 24 TÂN
THỊNH (VN)

Thôn Lâm Trúc 1, xã Hoài Thanh, huyện
Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm nêm, nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu); dầu ăn; cá hộp; bơ thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02881**

(220) 24.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG TÍN PHÁT (VN)

HANG TIN

Số 31 đường 3A, khu phố 7, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho mục đích công nghiệp như: magiê sunfat; amoniac sunfat; sắt sunfat; bari sunfat; natri sunfat; nhôm sunfat; niken sunfat; kẽm sunfat; nhôm clorua pac; sắt III clorua; hydrogen peroxit; natri hydroxit; axit xitric.

(210) **4-2018-02882**

(220) 24.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ.

LAKA

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT PHONG VÂN (VN)
55/3, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Ví tiền, vali; túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng danh thiếp; túi xách tay du lịch; túi kéo du lịch; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo; trang phục; thắt lưng [trang phục], giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán: ví tiền, vali, túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng danh thiếp túi xách tay du lịch, túi kéo du lịch, cặp da, quần áo may sẵn, quần áo, trang phục; thắt lưng [trang phục]; giày; sản phẩm cho nam như: ví, dây nịt, giày, dép chất liệu: da bò, da tổng hợp, túi xách, cặp da, balô, túi đeo chéo, sản phẩm cho nữ như: túi xách, túi đeo chéo, ví cầm tay, dây nịt, giày, dép, balô, cặp xách tay, trang phục may sẵn: áo da, quần áo thời trang, vali, ví đựng danh thiếp.

(210) **4-2018-02883**

(220) 24.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.5.16; 5.5.19; A5.5.21

(591) Hồng, trắng.

 **DU LỊCH HOA SEN**

(731) CÔNG TY TNHH HÀNH HƯỞNG QUỐC TẾ HOA SEN (VN)

103 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02884**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.11.3

(731) NGUYỄN MINH ĐỨC (VN)

A30, khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Kéo, dao cạo, tông đơ điện.

(210) **4-2018-02889**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10

(731) MASSINDO (HONG KONG) LIMITED (HK)

Flat 2, 15/F., Vanta Industrial Centre, 21-33 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của những kim loại quý này và các hàng hoá làm các kim loại quý hoặc được bọc bằng kim loại quý, không thuộc các nhóm khác; đồ trang sức, đá quý; dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay bằng da.

(210) **4-2018-02900**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.11.2; 6.1.2; 26.4.3; 26.4.10

(591) Nâu, đen, vàng xám, xanh dương.

(731) JINAN RED GINSENG CO.LTD (KR)

1166, Jinmu-Ro, Jinan-Eup, Jinan-Gun, Jeollabuk-do, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ hồng sâm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Cao hồng sâm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo tiếp thị và xuất nhập khẩu mặt nạ hồng sâm (mỹ phẩm), cao hồng sâm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02901**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.15

(591) Đỏ, xám.

(731) TRẦN MẠNH CUỒNG (VN)

Khu phố 2, thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược phẩm; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang, dược phẩm, dược liệu.

(210) **4-2018-02902**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.23

(731) TRẦN QUỐC THẮNG (VN)

Thôn Trường Xuân Tây, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; bóp (ví); vali; cặp da; ô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); khăn choàng; đồ đi mưa; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, bóp (ví), vali, cặp da, ô, quần áo, giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), khăn choàng, tất (vớ), mũ (nón), mắt kính, đồ đi mưa, mỹ phẩm, trang sức, đồng hồ đeo tay, nữ trang thiết kế [đồ kim hoàn], hàng phụ kiện thời trang.

(210) **4-2018-02903**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.11.13; A5.3.13; 26.1.1; 5.3.16

(591) Xanh lá cây, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TAKEUCHI VIỆT NAM (VN)

400/36 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp; tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn tổ chức điều hành kinh doanh; tổ chức sự kiện nhằm xúc tiến thương mại; mua bán thực phẩm ăn liền (hủ tiếu, phở, mì), mỹ phẩm, gia vị, nước mắm, nước tương.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dạy nghề; dạy ngoại ngữ; đào tạo kỹ năng giao tiếp.

(210) **4-2018-02905**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ, đen.

(731) LƯƠNG HOÀNG SƠN (VN)

51 Lê Thị Bạch Cát, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 07: Máy ép ly (đóng gói); máy bào đá, máy xay đậu; máy hút chân không thực phẩm; máy đóng gói; máy xay thực phẩm.

(210) **4-2018-02906**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.11.12; 1.15.23

(591) Tím, xanh đen, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT KHẢI HOÀN (VN)

201/68 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê hạt, trà, đồ uống trên cơ sở trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, nước ép trái cây, nước ép trái cây cô đặc, si rô trái cây, si rô để làm đồ uống, bột để làm bánh ngọt, chế phẩm ngũ cốc, bột sữa, pectin cho mục đích nấu ăn, thạch trái cây, trái cây đông lạnh, trái cây bảo quản, ly nhựa, ống hút nhựa, bình đựng bằng kim loại, máy pha cà phê dùng điện.

(210) **4-2018-02909**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.7; A3.7.24; A26.11.12; 24.9.1

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÀ LAN (VN)

Cụm công nghiệp Hợp Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm vỗ béo động vật.

(210) **4-2018-02920**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A25.7.21; 26.11.3; A26.11.8; A26.11.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ HÙNG PHÁT
(VN)

Lô J19 đường số 6, KCN Hải Sơn, xã
Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long
An

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm hỏa tiễn; máy bơm chìm.

Nhóm 09: Tụ điện (tụ điện cho quạt, tụ điện cho máy bơm).

(210) **4-2018-02922**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1

(591) Xanh xám, trắng, cam hồng.

(731) HỘ KINH DOANH BÔNG
F.L.O.W.E.R (VN)

Số 126 phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắm và trang trí hoa tươi, dịch vụ cắm và trang trí hoa cưới, dịch vụ cắm và trang trí hoa tại các sự kiện, lễ hội.

(210) **4-2018-02923**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; 2.3.1; 4.5.21

(591) Đen, trắng, xám, xanh dương đậm, nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DEKTON VIỆT
NAM (VN)

Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt kim loại, máy nén khí, dây phun xịt chất lỏng áp lực cao (bộ phận của máy); máy phun xịt chất lỏng, máy khoan cầm tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-02925** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061,
Japan
Shine with Sun (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước hoa; chế phẩm đánh răng; dầu etc.
-

- (210) **4-2018-02926** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 2.3.1; 5.5.23; 25.7.25; 26.1.2
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, xanh lá,
xanh dương, tím, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SHANG
YANG (VN)
132 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.
-

- (210) **4-2018-02927** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI TƯ
VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ
(VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh
- YGR**
- (511) Nhóm 11: Đèn xe máy.
Nhóm 12: Động cơ xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; chân chống xe máy; yên xe máy; xích xe máy; bọc yên dùng cho xe máy.
-

- (210) **4-2018-02928** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CJ CENTURY TECHNOLOGY SDN.
BHD. (MY)
Lot 41, Jalan Sultan Mohamed 3,
Kawasan Perindustrian Bandar Sultan
Suleiman, 42000 Port Klang, Selangor
Darul Ehsan, Malaysia
TENKI (740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống lọc khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ khử trùng không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí].

(210) **4-2018-02929**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.1.24; 3.1.6;

(731) KITTY GARDEN STORE (MY)

255, Jalan Cengal 9, Taman Cengal Indah, 09000 Kulim, Kedah, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Hộp đựng chuyên dụng cho bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; vật dụng giữ chuyên dụng cho bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng [không dùng điện]; hộp đựng bữa ăn trưa.

(210) **4-2018-02930**

(540)

POSIFLEX

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) POSIFLEX TECHNOLOGY, INC. (TW)

4~8f., No.23, Datong St., Tucheng Dist., New Taipei City 23679, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy in nhiệt dùng với máy tính; bộ đọc mã vạch; màn hình tinh thể lỏng dạng cảm ứng; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là thiết bị đầu cuối tính tiền [điện]; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là bộ đọc mã vạch; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là máy đọc ký tự quang học; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là màn hình hiển thị quảng cáo; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là bàn phím máy tính; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là máy in dùng với máy tính; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là thiết bị phát vô tuyến điện; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là máy thu thanh; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là phần cứng máy vi tính; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là phần mềm vận hành máy tính [ghi sẵn]; các kiốt máy vi tính tương tác bao gồm máy vi tính để sử dụng trong bán lẻ, các giao dịch và quản lý hàng tồn kho; các kiốt máy vi tính tương tác bao gồm phần cứng máy vi tính để sử dụng trong bán lẻ, các giao dịch và quản lý hàng tồn kho; các kiốt máy vi tính tương tác bao gồm thiết bị ngoại vi máy tính để sử dụng trong bán lẻ, các giao dịch và quản lý hàng tồn kho; các kiốt máy vi tính tương tác bao gồm phần mềm vận hành máy tính [ghi sẵn] để sử dụng trong bán lẻ, các giao dịch và quản lý hàng tồn kho.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02932**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.14; A5.3.13; 4.5.5; 4.5.13

(731) HO SONG FOOD-BIOTECH CO., LTD.
(TW)

No. 160, LN. 20, Dalian Rd., Pingtung
City, Pingtung County 900, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng chuyên phục vụ cà phê và đồ ăn, thức uống khác; nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà (nhà hàng phục vụ trà); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang về do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ trà và đồ ăn, thức uống khác; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-02939**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 18.3.23; 18.3.2

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ SÀI GÒN TIẾN ĐOÀN
(VN)

374 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt).

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu nhờn.

Nhóm 21: Cốc (đồ đựng); dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước ép trái cây, nước quả ép; mật hoa quả không có cồn, nước quả cô đặc không có cồn; nước nho ép (chưa lên men); đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước chanh; nước quả cô đặc không có cồn, mật hoa quả (không có cồn).

Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); môi giới vận tải (gửi hàng hóa); chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; thuê tàu chở hàng, thuê phương tiện vận tải; kho hàng hóa; chuyên chở bằng xe tải; vận tải đường biển; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ dỡ hàng; bao gói hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-02942** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.4.1; A26.11.12; 26.3.23
(591) Đen, đỏ, ghi, trắng.
(731) YOUNG POONG CO., LTD (KR)
64, Seongseogongdanbuk-Ro, Dalseo-gu,
Daegu, 42712, Republic of KOREA
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)



- (511) Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến; mì kiểu ý (pasta) sấy khô; cơm sấy khô; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; mì sợi ăn liền; mì sợi sấy khô; bánh gạo; món ăn đã nấu chín bao gồm nguyên liệu chính là bánh gạo xào với bột nhào có chứa hạt tiêu cay đã lên men (topokki); bánh gạo xào với mì ramen (rabokki); cơm kiểu ý (risotto); bánh mì; đồ gia vị; mì ống; mì kiểu ý (pasta); bánh kẹp.
-

- (210) **4-2018-02943** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) DUONG VAN NGUYEN (AU)
F41/78 Gibson Avenue, Padstow NSW
2211, Australia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

OSO2 HealthMonitor

- (511) Nhóm 10: Thiết bị đo huyết áp và oxy; thiết bị theo dõi huyết áp và oxy; thiết bị ghi huyết áp và oxy; thiết bị phân tích điện tử dùng cho mục đích y tế; thiết bị điện tử dùng cho mục đích y tế; thiết bị điện tử dùng để trị liệu.
-

- (210) **4-2018-02944** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.5.1
(731) SHENZHEN BEFUND TECHNOLOGY
CO., LTD (CN)
No.1398, Guangang Road, Guanlan
Street, Longhua New District, Shenzhen,
Guangdong, China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

FONENG 蜂能

- (511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; tai nghe; dây cáp USB; pin có thể sạc lại cho điện thoại di động; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; bộ nối điện tử.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02946**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; A26.11.12; A5.3.15

(591) Hồng, xanh dương.

(731) ĐÀO THỊ HẠNH (VN)

Ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2018-02947**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)

Số 33C tổ 2 Mỗ Lao, tổ dân phố 9, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím; thiết bị điện gia dụng, cụ thể là máy sưởi làm nóng không khí; máy đun nước dùng năng lượng mặt trời.

(210) **4-2018-02948**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) AMPHI PTE LTD (SG)

1 North Bridge Road # 10-05/06, High Street Centre, Singapore 179094

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

(210) **4-2018-02949**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.5

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH KV IMAGES (VN)

44 đường số 1, KDC City Land, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; chụp ảnh dưới dạng vi phim; ghi băng video; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02960**

(220) 24.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(591) Tím.

(731)

SKINCALLA

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN MELÝ (VN)
Thửa đất số 1082, tờ bản đồ số 4, khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), son môi.

(210) **4-2018-02961**

(220) 24.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(591) Tím.

(731)

SUNENJOY

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN MELÝ (VN)
Thửa đất số 1082, tờ bản đồ số 4, khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), son môi.

(210) **4-2018-02962**

(220) 24.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731)

CAVINA

CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI NHÀ CHUNG LACASA (VN)
13B ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây và cáp điện.

(210) **4-2018-02963**

(220) 24.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.18; A5.3.14; A26.11.7

(591) Đỏ, đen.

(731)



ZINI HOANG


CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG ZN (VN)
89/994E Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-02964** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh
PROBIOTICSLACTOMIN
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng, cụ thể là thực phẩm
bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường
vi chất dinh dưỡng.

- (210) **4-2018-02966** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A3.7.24; 4.5.13; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ TRẺ TEKLY (VN)
Tầng 3, số 6 Nguyễn Thị Thập, khu đô
thị Trung Hoà Nhân Chính, phường
Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo: đào tạo lập trình và công nghệ cho trẻ em từ 6 - 18 tuổi.

- (210) **4-2018-02967** (220) 24.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.1.2; 26.13.25; 26.4.2; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DOUBLE 10 (VN)
456/25 Cao Thắng, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 09: Ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác.
Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng.
Nhóm 29: Dừa sấy khô; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh
trên cơ sở trái cây; trái cây đã chế biến; cá đóng hộp.
Nhóm 30: Cà phê; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ gia vị; gia vị thập cẩm.
Nhóm 31: Trái cây tươi; hạt macca chưa chế biến; hạt điều chưa chế biến.
Nhóm 35: Mua bán hạt điều; mua bán hạt macca; mua bán trái cây tươi, khô; mua bán cà
phê; mua bán tôm đông lạnh; mua bán cá đông lạnh; mua bán nồi cơm điện; mua bán ổ
cắm; mua bán công tắc điện; mua bán gạo; mua bán đồ gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02968**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón; hợp chất nitơ.

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.9.24; 5.7.24; A25.3.3; A1.1.10

(591) Đỏ, hồng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh ngọc, vàng đồng, vàng, vàng nhạt, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC PHÚC KHANG (VN)

Ấp 6B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(210) **4-2018-02969**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón; hợp chất nitơ.

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A18.1.15; 26.1.1; 5.7.3; 5.3.20

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng đồng, vàng nhạt, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC PHÚC KHANG (VN)

Ấp 6B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(210) **4-2018-02972**

(540)



(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa] dùng một lần.

(220) 24.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.1; 26.1.1

(731) GO-PAK UK (GB)

Mercian House, 1 Oaklands Business Park, Armstrong Way, Yate, Bristol, BS37 5NA

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

Nhóm 16: Đồ chứa đựng đồ ăn và thức uống bằng giấy; đồ chứa đựng đồ ăn và thức uống bằng giấy dùng một lần, giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói]; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 20: Đồ chứa đựng đồ ăn và thức uống bằng chất dẻo; đồ chứa đựng đồ ăn và thức uống bằng chất dẻo dùng một lần.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đĩa ăn dùng một lần; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa dùng một lần.

(210) **4-2018-02980**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

SanaBio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC YO
SANA (VN)
Số 23, ngõ 162 đường Nguyễn Tuân,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-02981**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Yobond

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC YO
SANA (VN)
Số 23, ngõ 162 đường Nguyễn Tuân,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-02982**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Yoteen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC YO
SANA (VN)
Số 23, ngõ 162 đường Nguyễn Tuân,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02983**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIVAN (VN)

340/17 Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thang máy, rèm cửa, đồ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ sách, tủ bếp, bồn tắm, bồn cầu, chậu rửa, vòi sen, đèn điện.

(210) **4-2018-02984**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀO THỊNH PHÁT (VN)

C7B/106BE Phạm Hùng, ấp 4a, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép, tất chân, miếng lót bên trong giày.

(210) **4-2018-02986**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM BONUT (VN)

Số 29, đường Chính Trại, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cơm ăn liền; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; giấm.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; rượu táo; rượu mùi; rượu vang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-02987**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.1.2; 26.13.25; 26.11.3

(591) Xanh đen đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP
TRUYỀN THÔNG VÀ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG HIỆU SPADY (VN)

Lâu 10, tòa nhà Thanh Dung, 179
Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-02988**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 25.5.3; 26.3.2; 24.17.17

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ THUƠNG MẠI DREAMVET (VN)
Số 25, ngách 69A/131 đường Hoàng Văn
Thái, phường Khương Mai, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán thuốc thú y.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế cho thú nuôi (dịch vụ khám và chữa bệnh cho thú nuôi).

(210) **4-2018-02989**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 7.3.11; 26.4.1

(731) TRẦN VĂN GIANG (VN)

Số 4b, ngõ 753, đường Nguyễn Khoái,
phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị nhà bếp, bếp điện.

(210) **4-2018-02993**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.7; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
EPOCH (VN)

517 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ; giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03004**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TTB FWP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)

Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được.

(210) **4-2018-03005**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

VÁN PHỦ PHIM TTB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)

Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được.

(210) **4-2018-03020**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



HOA THÁI

(531) 26.1.1; A26.11.8; 25.5.2

(591) Đỏ, trắng, tím than.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA HOA THÁI
(VN)

55/8 đường Ao Đồi, khu phố 10, phường
Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

(210) **4-2018-03021**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



GOOD GOODS

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương sẫm, xanh dương sáng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOOD GOODS
VIỆT NAM (VN)

BT07, TT4B, khu đô thị Tây Nam hồ
Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chế phẩm làm từ ngũ cốc (cụ thể: bắp rang bơ kiểu mỹ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03022**

(220) 25.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SƠN HẢO (VN)
166 (lầu 1) Chu Văn An, phường 2, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, đồ dùng học tập (trừ các thiết bị), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, hộp bằng giấy, tập giấy vẽ.

Nhóm 18: Da, ô, túi xách, ba lô, vali, túi du lịch.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

(210) **4-2018-03023**

(220) 25.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 3.5.5; 3.5.20; A3.5.24; A1.1.10

(591) Nâu, đỏ.

(731) LẠI VĂN PHÒNG (VN)
CHS1004 tầng 10, nhà B6B khu đô thị
mới Nam Trung Yên, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2018-03024**

(220) 25.01.2018

(540)

Đậu Đỏ

(441) 26.04.2018

(731) 1. PHẠM NGỌC ĐẠI (VN)

Thôn Phương Đạo 1, xã Lương Thịnh,
huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

2. HOÀNG VĂN TUYẾN (VN)

Thôn Phương Đạo 1, xã Lương Thịnh,
huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

(210) **4-2018-03025**

(220) 25.01.2018

(540)

HAPPY FAM

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)

Thôn 1, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn
Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: mỹ phẩm.

(210) **4-2018-03026**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.3.1; A3.3.24; 1.15.15; 26.3.3

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ NGỌC ĐẠI (VN)

Số 183 lô 22, khu đô thị mới Ngã Năm Sân bay, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ.

(210) **4-2018-03029**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 24.13.1; 2.9.14; A2.9.15

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) PHẠM VĂN MỪNG (VN)

Thôn Tam Lạc 2, xã Vũ Lạc, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Tá dược dùng cho mục đích y tế; thuốc giảm đau; thuốc kháng sinh; thuốc viên chống oxy hóa; chế phẩm chống uric; chế phẩm điều trị bong.

(210) **4-2018-03036**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(731)

DIA'A ALNUSUK CO. (SA)
Jeddah - Musharafa District - Palestine
Street P.O. Box 101067 Postal Code
21311 - Saudi Arabia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Hồ phách [nước hoa]; xà phòng (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; nước xúc tóc; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm chăm sóc móng; vật liệu mài mòn.

Nhóm 24: Vải có họa tiết mô phỏng da động vật; vải sử dụng trong ngành dệt; vải bông; vải dệt kim; vải không dệt; vải len; vật liệu dệt; khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; chăn bông; vỏ đệm; chăn du lịch [chăn cuộn]; vải liệm; vải can vẽ dùng để thêu; tấm phủ [rộng] cho đồ nội thất; vải lạnh dùng trong nhà; khăn tắm bằng vải; túi ngủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 25: Đồ đi chân; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; giày ống; quần áo; mũ đội đầu; khăn quàng cổ; áo váy; giày

(210) **4-2018-03039**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ C&L (VN)

NEW STAR ROMANCE

66A Hàng Khoai, (83 Hàng Giấy), phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công cụ: máy xay sinh tố, (máy xay nghiền gia dụng dùng điện), máy ép, máy đánh trứng, máy trộn.

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi cơm điện, nồi làm tối đen dùng điện, nồi áp suất dùng điện (nồi hầm), bếp nấu dùng điện (bếp từ, bếp hồng ngoại, bếp lẩu), ấm điện (ấm đun nước dùng điện); vỉ nướng bằng điện, máy sấy tóc.

(210) **4-2018-03040**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 3.7.17; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH DINGXIN (VN)



BT5-VT3-khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; thiết bị phân phối nước; chậu vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2018-03041**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH PHÁT (VN)



Thôn Mai Thành, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; phế phẩm của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; chế phẩm sau chưng cất cho thức ăn động vật; thức ăn cho động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; cám tăng trọng vật nuôi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03042**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A25.1.10

(731) ĐƯƠNG VĂN NGỌC (VN)

B1405 The Easten, 299 đường Liên Phường, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-03043**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.9

(731) NGUYỄN ANH HIỆP (VN)

527 đường Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ, giày (dép), tất (vớ), mũ (nón).

(210) **4-2018-03045**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Cam, vàng, đen.

(731) NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN (VN)

Thôn Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

(210) **4-2018-03047**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; A5.3.13

(591) Đỏ.

(731) NGÔ THỊ KIỀU PHƯƠNG (VN)

48B Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03050**

(540)



(511) Nhóm 25: Giày, dép.

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 25.1.6; 26.4.2; A26.11.12

(731) HOÀNG MẠNH HÙNG (VN)

Ngõ 1, thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(210) **4-2018-03057**

(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); miếng đệm lót giày; tất; thắt lưng trang phục.

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) ĐÀO VĂN CHÂM (VN)

Tiểu khu Mỹ Lâm, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(210) **4-2018-03060**

(540)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: bát [bát to], chậu [đồ chứa đựng], chai lọ, hộp bằng thủy tinh, chổi, bàn chải rửa bát đĩa, đồ gôm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lợn đất), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ nồi nấu không dùng điện, phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh], cốc, đĩa, thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng, bình cắm hoa, đồ pha trà, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], bộ lọc trà, ấm trà, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thớt kê [dạng bàn], thớt để cắt dùng cho nhà bếp; quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo.

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.7.1; 2.7.2

(731) LÊ YẾN THỦY NGỌC (VN)

214/19/2A Nguyễn Hữu Cảnh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(210) **4-2018-03061**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A19.3.4; 26.4.2; 26.3.1

(591) Xanh da trời, hồng, trắng.

(731) NGUYỄN MINH CHÂU (VN)

128/9A Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: đồ chơi, nến, bóng bay, đèn chiếu sáng, biểu ngữ bằng giấy, biểu ngữ bằng vải, trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang, thiệp chúc mừng, khung ảnh, đồ vật trang trí; gấu bông, vòng tay làm từ vải thêu [đồ trang sức], ghim cài, trâm cài [đồ trang sức], hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng, hoa giả, khuôn bánh ngọt, túi đựng đồ trang trí cho người làm bánh, tấm lót khay nướng bánh, khay đựng bánh; dịch vụ trang trí quầy hàng.
-

(210) **4-2018-03062**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)


网信
Wǎng Xìn

(731) NCF INTERNATIONAL LIMITED (HK)

Rm 3588, 35/F Two Pacific Place 88 Queensway, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

- (511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng di động có thể tải xuống; màn hình [phần cứng máy vi tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy đếm tiền; điện thoại di động; tụ điện; đồng hồ thông minh.

Nhóm 35: Quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tái lập kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho vay theo bảo lãnh; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyền góp quỹ từ thiện; ủy thác quản lý tài chính.

(210) **4-2018-03064**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.1; 18.5.1

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN QUÂN (VN)

Số 35B Lê Trực, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh


dotienich
More Convenient - More Traveling

- (511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, ba lô, túi xách, túi đeo chéo, va li, ví, thắt lưng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03065**

(540)

S2ND

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) ARZTIN CO., LTD. (KR)

(Yeoksam-dong), 3F, 10, Bongeunsa-ro
16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chất pha chế dầu thơm; móng (tay, chân) giả; chế phẩm làm sạch; xà phòng dùng cho cá nhân; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm dùng cho động vật; chế phẩm đánh bóng.

(210) **4-2018-03066**

(540)

BURTON

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) THE BURTON CORPORATION (US)

80 Industrial Parkway, Burlington,
Vermont 05401 United States

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo vét; áo choàng; áo bluzông; áo len chui đầu; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón [trang phục]; găng tay hai phần để bao riêng ngón tay cái và bao các ngón còn lại [trang phục]; quần dài; quần soóc; quần ống bó; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ nồi (mũ bê rê); mũ len; dải băng quấn đầu [trang phục]; dải băng quấn tai [trang phục]; áo gilê; áo len dài tay; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo nỉ; quần nỉ; quần áo lót; quần áo mặc trong; quần lót nam; giày ống; trang phục che mặt dùng cho thể thao và hoạt động ngoài trời; bút tất; giày trượt tuyết; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; quần áo dệt kim; quần áo trượt tuyết; mũ trùm kín đầu, chỉ hở mặt [trang phục]; khăn ống choàng cổ; khăn giữ ấm cổ; quần yếm; trang phục chuyên dụng cho các môn thể thao mùa đông, kể cả môn xki và môn trượt ván trên tuyết; quần giữ ấm và không thấm nước mặc khi đi tuyết.

(210) **4-2018-03068**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A18.1.19; 18.1.23; 20.5.15

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) LEE KYEONG WON (KR)

19, Gongdan-ro, Anseong-myeon, Muju-
gun, Jeollabuk-do, Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu hàng hoá; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu hàng hoá trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ mua bán hoá chất công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, phân bón, chất dẻo dạng


thô, than hoạt tính, chế phẩm vi khuẩn không dùng cho mục đích y tế và thú y, sơn dùng trong xây dựng, mực in, chế phẩm chống gỉ, phẩm màu, thuốc nhuộm gỗ, véc ni, mỹ phẩm, nước hoa, kem đánh răng, vật liệu dùng để mài mòn, hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu), chế phẩm dùng để làm sạch, than (nhiên liệu), gas nhiên liệu, mỡ công nghiệp, dầu công nghiệp, nến (nhiên liệu), dược phẩm, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng, thuốc trừ sâu, băng y tế, vật liệu xây dựng làm bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, cụ thể là mua bán bu lông bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại, then chốt cửa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại, cáp móc bằng kim loại, khung cửa làm bằng kim loại, hộp kim của kim loại thường, vật liệu lát sàn bằng kim loại, vật liệu xây dựng, kết an toàn, động cơ, máy móc công nghiệp (máy bơm, máy hàn, máy nâng hạ, máy hút bụi, máy phát điện, máy làm bơ, máy cán, máy ly tâm, máy khoan, máy khuấy, máy nén khí, máy trộn bê tông, máy bóc tách ngũ cốc, máy trộn sữa, máy cắt, máy tiện, máy nghiền, máy nhuộm, máy lọc, máy gia công kim loại, máy xay), máy móc nông nghiệp, máy móc dùng cho mục đích gia dụng (máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy mài dao, máy hút bụi, máy sấy khô quần áo, máy mài dao kéo, máy xay sinh tố), máy phát điện, máy xay/máy nghiền chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy nông nghiệp, máy cơ điện dùng trong công nghiệp hoá chất, máy hút bụi, bộ đồ bàn ăn (dao, đĩa và thìa), dụng cụ cắt, dụng cụ để mài, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, kéo, cái giữa móng tay, thiết bị ghi âm thanh, hình ảnh, thiết bị truyền âm thanh, hình ảnh, thiết bị tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị đo, mũ bảo hiểm, thiết bị đập lửa, điện thoại, điện thoại di động, pin điện thoại, phụ kiện điện thoại, dây điện thoại, thiết bị và dụng cụ y tế, hộp đựng dụng cụ y tế, kim châm cứu, đệm không khí dùng trong ngành y, chân điện, que thử dùng trong ngành y, thiết bị điều hoà không khí, thiết bị vệ sinh, thiết bị nấu nướng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm lạnh, thiết bị lọc nước, ô tô, xe đạp, xe máy, sấm xe, lốp xe, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, pháo hoa, chất nổ công nghiệp, hợp kim của kim loại quý, vàng, kim cương, đá quý, đồng hồ, đồ nữ trang, đàn, kèn, trống, nhạc cụ điện tử, hộp nhạc, giá để nhạc cụ, văn phòng phẩm, giấy, sách, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, tạp chí, bím trẻ em, băng dính, ống mềm phi kim loại, nhựa nhân tạo, cao su, băng cách điện, cách nhiệt, vật liệu cách âm, ba lô, túi xách, va li, ví, đồ trang trí bằng da dùng cho đồ đạc trong nhà, da thô hoặc bán thành phẩm, xi măng, gạch, ngói, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng, gỗ dùng trong xây dựng, đồ đạc nội thất làm từ gỗ, đồ nghệ thuật làm từ gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, bàn, ghế, giường, tủ, đồ gốm dùng trong gia đình, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thiết bị lau chùi, bàn chải đánh răng, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, bao (túi nhỏ) bằng vải dệt dùng để bao gói, cái võng, lều (trại), dây thừng, vật liệu đệm lót không bằng cao su hoặc chất dẻo, túi thư, sợi và chỉ thêu, sợi, chỉ, sợi và chỉ bằng chun dùng trong ngành dệt, sợi cao su dùng cho ngành dệt, sợi và chỉ đã xe, chần, vải, đồ vải dùng cho giường, chăn du lịch, tấm phủ đồ đạc bằng vải, áo gối, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày, dép, găng tay, hoa nhân tạo, khay, đồ ren tua kim tuyến, đồ thêu, khoá kéo, đồ trang trí cho bộ tóc, tấm thảm, thảm chống trơn, chiếu, giấy dán tường, thảm tập thể dục, lớp lót dưới thảm, thiết bị để rèn luyện hình thể, đồ chơi, bóng để chơi trò chơi, ván trượt, đồ câu cá, đĩa bay (trò chơi), dầu ăn thực vật, thức ăn làm từ cá, thịt, sữa, chất chiết ra từ thịt, bơ thực vật, quả (trái cây) đã qua chế biến, rau đã qua chế biến, quả (trái cây) đóng hộp, gia cầm, chế phẩm được làm từ ngũ cốc, bánh kẹo, đường, gia vị, gạo, cà phê, ca cao, kem lạnh, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở trà (chè), bánh ngọt, sô cô la, gia vị, nước tương, mì ống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, nước xốt cà chua, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, pa-tê, xúc xích, bột, rau củ quả tươi, hoa tươi, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, nước uống tinh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

khuyết, bia, nước khoáng, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, rượu, đồ uống có cồn, lương thực, thực phẩm, đồ uống, diêm, bật lửa, thuốc lá.

- (210) **4-2018-03069** (220) 25.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) OSPAPHARM GMBH (DE)
Lepsiusstr. 76, 12163 Berlin, Germany
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- OSPAREN**
- (511) Nhóm 05: Thuốc chống viêm thận không truyền nhiễm; thuốc chống viêm bề thận; thuốc chống bệnh sỏi thận; thuốc chống lại sự hình thành sỏi trong đường tiết niệu; thuốc chống rối loạn chức năng thận.

- (210) **4-2018-03075** (220) 25.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) 101 STUDIO INVESTMENT LIMITED
(HK)
1001C, 10/F, Sunbeam Centre, 27 Shing
Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong
Kong.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)
- JILLSTUART**
- (511) Nhóm 09: Kính mắt cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; kính đeo mắt, bao gồm kính râm và gọng kính thuốc cho kính mắt được chỉ định theo đơn; kính bảo hộ; gọng kính mắt thể thao và kính để đọc sách; bao đựng kính mắt quang học các loại; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng các loại, và các sản phẩm liên quan như dây xích đeo của kính mắt, dây của kính mắt không gọng và bộ dụng cụ làm sạch kính mắt.

- (210) **4-2018-03076** (220) 25.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A26.11.8; 2.7.23; 2.7.25
(591) Đen, trắng, xanh lá, da cam, nâu đất.
(731) CÔNG TY TNHH BÁCH NIÊN THIÊN
ĐỨC (VN)
Số 10, gác 39/11, đường Đông Ngạc,
phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị y tế và trang thiết bị cho người cao tuổi.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề chăm sóc người cao tuổi.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ dưỡng lão (không bao gồm dịch vụ y tế); dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ cho khách du lịch.

Nhóm 44: Viện dưỡng lão; nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ trợ giúp y tế.

- (210) **4-2018-03077** (220) 25.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) THÂN TUỒNG TRÍ (VN)
46 Nguyễn Chí Thanh (nối dài), phường
16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)
- IVINYL**
- (511) Nhóm 19: Sàn gỗ; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; ván gỗ ép dùng cho xây dựng; thanh gỗ để ốp tường.
-

- (210) **4-2018-03078** (220) 25.01.2018
(441) 26.04.2018
(300) 2017-102791 03.08.2017 JP
(540) (731) TOSHIBA MEMORY CORPORATION
(JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- BICS FLASH**
- (511) Nhóm 09: Bộ nhớ bán dẫn; thẻ nhớ mạch tích hợp; hộp bộ nhớ ở trạng thái rắn; ổ cho thiết bị lưu trữ dữ liệu lưu động (ổ USB); ổ đĩa trạng thái rắn.
-

- (210) **4-2018-03079** (220) 25.01.2018
(441) 26.04.2018
(300) 2017-102792 03.08.2017 JP
(540) (531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.21; A26.11.7;
26.15.15; A5.1.16
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm,
trắng.
(731) TOSHIBA MEMORY CORPORATION
(JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 09: Bộ nhớ bán dẫn; thẻ nhớ mạch tích hợp; hộp bộ nhớ ở trạng thái rắn; ổ cho thiết bị lưu trữ dữ liệu lưu động (ổ USB); ổ đĩa trạng thái rắn.
-

(210) **4-2018-03080**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC DUỘC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

LEURENAT

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03081**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC DUỘC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

DORUBEX

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03082**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC DUỘC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

ALMECADE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03083**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

ZOLUPTAS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03084**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

CEUTAWELL

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03085**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 20.7.1; 3.7.17

(591) Đỏ, xanh lơ, trắng, ghi xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG Y TẾ INNOCARE (VN)



Số 347, đường Ý La, phường Dương Nội,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ấn phẩm điện tử và ấn phẩm đa truyền thông về y tế, sức khỏe cộng đồng trên các phương tiện truyền thông; sách điện tử và báo điện tử (có thể tải xuống được từ mạng internet).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03086** (220) 25.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) **MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
A.B.JUNIOR PRE & PRO
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

- (210) **4-2018-03087** (220) 25.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) **MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.
A.B.Adult Gold PRE & PRO
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

- (210) **4-2018-03088** (220) 25.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) **MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.
CALMI
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03089**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CLEARCAP

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-03090**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

LOREZE

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-03091**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 5.5.16; A5.5.21; A5.5.20

(731) TẠ NGỌC TÙNG (VN)

51 đường số 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh



SEN Boutique House

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà; dịch vụ cho thuê văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03092**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

PONTUS

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VINH HẠNH (VN)
842/1/41 Nguyễn Kiệm, phường 03,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công tơ (đồng hồ) nước; đồng hồ đo mức nước.

(210) **4-2018-03094**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Quang Thắng VIP

(731) NGUYỄN VĂN LÝ (VN)
Thôn Tiên Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh
Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc lá.

(210) **4-2018-03095**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Quyền Linh

(731) NGUYỄN VĂN LÝ (VN)
Thôn Tiên Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh
Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc lá.

(210) **4-2018-03096**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Adely

(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG NAM
(VN)
Số 48, khu K80C, phố Vĩnh Phúc,
phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-03102**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) **VŨ TUYẾT NHUNG (VN)**

24, tổ 4, cụm Kiến Thiết, phố Nhân Hoà, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

NILOFACT

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-03103**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) **VŨ TUYẾT NHUNG (VN)**

24, tổ 4, cụm Kiến Thiết, phố Nhân Hoà, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

HARXONE

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-03104**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) **KKC CORPORATION CO., LTD (KR)**

3rd floor, KDU Tower, 70, Jeongui-ro, Songpa-gu, Seoul, Korea

AVEPZON

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-03106**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.11.3; A26.11.8

(731) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG HOÀNG MINH (VN)**

Số 10 Vạn Hạnh, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 11: Bộ xí vệ sinh; vòi nước dùng để tắm; vòi nước; vòi hoa sen; bồn rửa; bồn tắm.

(210) **4-2018-03107**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN
NHÓM Ý TƯỞNG (VN)

Tầng 9, 68 Nguyễn Huệ, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn chiến lược kinh doanh.

Nhóm 41: Tổ chức là điều khiển hội nghị, tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề: tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc giải trí; giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; nghiên cứu sinh học tư vấn công nghệ máy tính, thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; nghiên cứu kỹ thuật.

(210) **4-2018-03108**

(540)

Lincoln School

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
IVY LEAGUE VIỆT NAM (VN)

Số 7, ngách 39/35 Hà Nam, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; sách; danh thiếp; bia đỡ; kẹp tài liệu; tạp chí định kỳ; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ thư viện; xuất bản sách; giáo dục; đào tạo dịch vụ giảng dạy; trung tâm đào tạo ngoại ngữ (giáo dục).

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-03109	(220)	25.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IVY LEAGUE VIỆT NAM (VN) Số 7, ngách 39/35 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
	Aristotle School	(740)	Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; sách; danh thiếp bì a dờ; kẹp tài liệu; tạp chí định kỳ; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ thư viện; xuất bản sách; giáo dục; đào tạo; dịch vụ giảng dạy; trung tâm đào tạo ngoại ngữ (giáo dục).

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

(210)	4-2018-03110	(220)	25.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA) 1 York Street, Suite 3100, Toronto, Ontario M5J 0B6, Canada
	SUN LIFE RESOLUTION RUN	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo sơ mi, áo phông, áo ba lỗ, quần dài, quần soóc, áo khoác, áo ấm dài tay, áo nỉ có mũ, mũ, mũ lưới trai chơi bóng chày, tất ngắn cổ, găng tay [trang phục]; giày dép.

Nhóm 36: Tặng tài chính/tiền bạc, tài trợ về tài chính, và gây quỹ từ thiện; dịch vụ gây quỹ hỗ trợ cho người khác.

Nhóm 41: Tổ chức, sắp xếp, và tiến hành các sự kiện thể thao, cụ thể là, các cuộc chạy đua và đi bộ và các sự kiện thể dục/thể hình liên quan.

Nhóm 44: Các chương trình từ thiện và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp liên quan đến nâng cao nhận thức và thúc đẩy phong cách sống khỏe mạnh và tích cực, năng động.

(210)	4-2018-03111	(220)	25.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH KHOA HỒNG THÁI NGUYỄN (VN) Xóm Đồng Niêng, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
	HÀO SEN	(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại (sắt, thép, nhôm); ống hộp mạ kẽm.

(210) **4-2018-03112**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỒNG THÁI
NGUYỄN (VN)

Xóm Đồng Niêng, xã Động Đạt, huyện
Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

HÀO PHÁT

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại (sắt, thép, nhôm); ống hộp mạ kẽm.

(210) **4-2018-03113**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) VÕ NGỌC TÙNG (VN)

Ấp Hóc Thơm 1, xã Hòa Khánh Tây,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thông qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

(210) **4-2018-03114**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MENALACO
(VN)

481 Châu Thị Kim, khu phố An Thuận 2,
phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long
An

MENALACO

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03115**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.3; A5.3.13; A5.3.14

(591) Màu da cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
7D (VN)

Số 144/20 đường TX14, phường Thạnh
Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thảo dược, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2018-03116**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.5.3; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, vàng,
trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VŨ KHẢI (VN)

95/10 Tôn Đản, phường 14, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Móc treo quần áo không bằng kim loại; biển số xe không bằng kim loại; giá treo quần áo mẫu; ghế xếp; đồ đạc nội thất.

(210) **4-2018-03117**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN XUÂN VIỆT CƯỜNG (VN)

476/42/16I Âu Cơ, phường 10, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại như: vi mạch dùng cho xe cộ (IC), bộ phận đánh lửa dùng cho xe cộ (bugi), dây điện dùng cho xe cộ, sạc điện dùng cho xe cộ, mô bin sườn, mô bin lửa, thiết bị báo xăng, sản phẩm lọc xăng và ống dẫn xăng, sơm xe (ruột xe),

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

lốp (vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên đĩa), mâm bánh xe, vành nhôm dùng cho bánh xe.

(210) **4-2018-03118**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 25.7.20; 26.11.3; A26.11.12; 4.3.3; 26.13.25

(591) Đỏ xanh dương, xanh lá cây, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI HIẾU THỊNH (VN)

A1/50 Hoàng Phan Thái, ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá kệ; giá để đồ đặc.

(210) **4-2018-03119**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 6.1.2; 6.1.3

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU CÁT VÀNG (VN)

416/5 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-03120**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.16; A2.3.23; 4.5.1; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC MY (VN)

Số 20 Phan Như Thạch, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03121**

(540)



BIK

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) TRẦN MINH ĐỨC (VN)

Số 34BT1 Bắc Linh Đàm, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy nghe nhạc; máy tăng âm; loa phóng thanh; máy thu phát âm thanh nổi; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi.

(210) **4-2018-03122**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; 24.9.1; A1.1.10;
A26.11.12

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) VIỆN THẨM MỸ SHIHAN (VN)

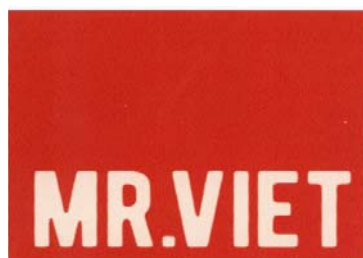
T30F02 TTTM Times City số 458 phố
Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai
Bà Trưng, Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; vú nhân tạo; hàm nhân tạo; áo nịt ngực cho mục đích y tế; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; phẫu thuật tạo hình.

(210) **4-2018-03123**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, trắng kem.

(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á
ĐÔNG (VN)

Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân
An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ gia vị.

(210) **4-2018-03129**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI THANH
(VN)

Số 248 C6 KĐT Đại Kim, phường Định
Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03130**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI THANH (VN)**

Số 248 C6 KĐT Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

TESTERONKING

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03131**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUỐC MỸ PHẨM KHÁNH LINH AUSTRALIA (VN)**

Phòng SH11 tòa B, tòa nhà hỗn hợp AZ SKY phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**HI BAMA
NEW**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03132**

(220) 25.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUỐC MỸ PHẨM KHÁNH LINH AUSTRALIA (VN)**

Phòng SH11 tòa B, tòa nhà hỗn hợp AZ SKY phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội


**HI GINGKGO
NATTO Q10**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03133** (220) 25.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-Ku Chiba-City, Chiba 261-8515 JAPAN
BODY SWITCH (740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)


(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồ đi chân.

- (210) **4-2018-03134** (220) 26.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 3.9.1; A3.9.24; A5.3.13; 26.4.9
(591) Xám, cam, xanh lá, trắng, xanh nước biển.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNG TRỰC TUYẾN VIỆT SIN (VN)
625/9-625/11 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; củ hoa; quả tươi; cá chép koi còn sống; hạt giống thực vật; rau củ tươi mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; cây giống; rau tươi; hạt giống để trồng.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; thông tin giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

- (210) **4-2018-03135** (220) 26.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.3.1; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH LEMAN JEWELS (VN)
Số 2 Bis Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; đồ trang sức; dây chuyền [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; hoa tai; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; dây chuyền đeo đồng hồ;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

đồng hồ đeo tay; bùa hộ mạng [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; sợi dây bằng bạc; bạc thô hoặc dát mỏng.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức, đồ phong thủy.

(210) **4-2018-03136**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.5.21; 5.5.4; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY (VN)

318 Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Buôn bán: rau tươi, rau củ tươi, trái cây tươi và các sản phẩm nông sản khác.

(210) **4-2018-03138**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 25.5.2; 26.4.2

(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA PHÚ HẢI (VN)

(NR ông Lê Đắc Phong) xóm 1, thôn Cao Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 17: Khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng.

Nhóm 20: Van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

(210) **4-2018-03140**

(540)

HDWIN

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH VIỆT - THÁI (VN)

Lô C5-1, C5-2 khu công nghiệp Hòa Xá, xã Lộc Hoà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 12: Xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe máy.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện và phụ tùng của chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03141**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.17; A3.7.24

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
VIỆT - THÁI (VN)

Lô C5-1, C5-2 khu công nghiệp Hòa Xá,
xã Lộc Hoà, thành phố Nam Định, tỉnh
Nam Định

(511) Nhóm 12: Xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe máy.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2018-03142**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A11.1.5; A1.1.10; A1.1.2

(591) Đen, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MIX (VN)

77 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-03144**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TỰ ĐỘNG
HÓA MÁY GIẦY TOÀN THỊNH VIỆT
NAM (VN)

Lô C5, khu công nghiệp Tây Bắc Ga,
phường Đông Thọ, thành phố Thanh
Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Giày dép các loại.

(210) **4-2018-03145**

(540)

CITYLIFE

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV TỰ ĐỘNG
HÓA MÁY GIẦY TOÀN THỊNH VIỆT
NAM (VN)

Lô C5, khu công nghiệp Tây Bắc Ga,
phường Đông Thọ, thành phố Thanh
Hóa, tỉnh Thanh Hóa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 25: Giày dép các loại.

(210) **4-2018-03146**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.9

(591) Xám, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CỬA TẦM NHÌN VIỆT (VN)

Số 68/17A đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính; vách nhôm kính; nhôm thanh định hình; khung nhôm kính; các loại cửa bằng vật liệu kim loại khác.

(210) **4-2018-03147**

(540)

POTENCA

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LINH TTP (VN)

77 đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; hệ thống rửa xe cộ; máy hàn điện; máy nén khí; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất.

(210) **4-2018-03148**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 1.15.3

(591) Cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LINH TTP (VN)

77 đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; hệ thống rửa xe cộ; máy hàn điện; máy nén khí; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất.

(210) **4-2018-03150**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; A26.3.7; 26.3.10

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SẢN XUẤT NGÓI MÀU FUJI CHÂU GIANG (VN)

Thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

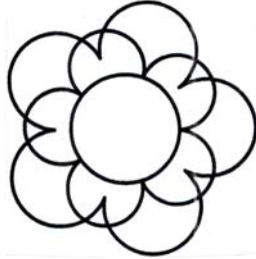
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch; ngói; cát; đá; xi măng.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-03151**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6

(731)

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SẢN
XUẤT NGÓI MÀU FUJI CHÂU
GIANG (VN)

Thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch; ngói; cát; đá; xi măng.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-03152**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731)

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SẢN
XUẤT NGÓI MÀU FUJI CHÂU
GIANG (VN)

Thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch; ngói; cát; đá; xi măng.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-03153**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; 26.4.3; 26.7.25

(731)

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SẢN
XUẤT NGÓI MÀU FUJI CHÂU
GIANG (VN)

Thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch; ngói; cát; đá; xi măng.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03157**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 9.5.1; A9.5.2; 9.5.18; A26.11.11

(731)

MAI TRĂNG THANH (VN)

700/1/8 Thống Nhất, phường 15, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách bằng da.

(210) **4-2018-03158**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 25.5.25; 1.15.24; 1.15.15

(591)

Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng.

(731) SÉNG DŨNG (VN)

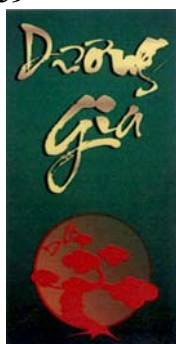
340-342 An Dương Vương, phường 4,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô, xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe ô tô, xe máy.

(210) **4-2018-03159**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.4.2; A5.1.16; A5.1.5

(591) Vàng, xanh lam, nâu, đỏ.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY
DỰNG BẮC THĂNG LONG (VN)

Số 10, ngách 73, ngõ 124, đường Âu Cơ,
phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây quất, cây đào, cây hoa, cây cảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây cảnh, dịch vụ chăm sóc cây cảnh, dịch vụ làm vườn hoa cây
cảnh.

(210) **4-2018-03160**

(540)

VINHSON

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN VĂN VĨNH (VN)

Căn hộ 1908, tòa CT1, khu đô thị Dream
Town, tổ dân phố số 06, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

(210) **4-2018-03161**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HYTACO (VN)

Bi.O.One BB

Lô B820-821-822-823-824, đường B19,
khu dân cư 91B, phường An Khánh,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-03162**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HYTACO (VN)

BiBi.One

Lô B820-821-822-823-824, đường B19,
khu dân cư 91B, phường An Khánh,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-03163**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ILU

(591) Đỏ, trắng.

(731) TẠ TƯỜNG LONG (VN)

Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2018-03164**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Nutripane

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) TẠ TƯỜNG LONG (VN)

Nutripane

Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03165**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Unioncaca

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) TẠ TƯỜNG LONG (VN)

Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Unioncaca

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước giải khát (không có cồn).

(210) **4-2018-03166**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

bloomaxx

(731) CÔNG TY TNHH KẾT NỐI ĐẦU TƯ (VN)

74 Hoa Cúc, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng vệ sinh dạng bánh, hỗn hợp làm từ cánh hoa khô và hương liệu; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự kiểm chế; trà thảo dược.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa chua; quả đóng hộp và trái cây đóng hộp; nước quả nấu đông, thạch trái cây và thạch hoa quả; hạt, đã chế biến; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và hoặc kem sữa, không chứa cồn.

Nhóm 30: Bánh quy; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Hoa tự nhiên; hạt giống để trồng.

Nhóm 32: Nước ép trái cây.

Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; đánh giá kinh doanh; dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ hộ lý; dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03167**

(540)

The logo for DFSK consists of the letters 'D', 'F', 'S', and 'K' in a bold, black, sans-serif font. The letter 'K' is uniquely stylized with a red diagonal stroke on its right side.

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.11.8; A24.15.7

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG (VN)

Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 12: Ô tô tải nhẹ; xe chở khách.

(210) **4-2018-03168**

(540)

The logo for Jandy features a stylized orange fruit with a green leaf above it. Below the fruit, the word 'Jandy' is written in a cursive, orange font.

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; A5.7.23; A5.3.13; 5.7.21

(591) Trắng, đen ánh tím, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TOÀN NHIÊN (VN)

216 đường số 4, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy đã qua chế biến như: chanh dây sấy, dứa (thơm) sấy, măng cầu sấy, mít sấy, xoài sấy, trái cây sấy hỗn hợp.

Nhóm 30: Bánh, kẹo.

Nhóm 35: Mua bán các loại trái cây sấy đã qua chế biến (chanh dây sấy, dứa (thơm) sấy, măng cầu sấy, mít sấy, xoài sấy, trái cây sấy hỗn hợp), bánh kẹo; rau, củ, quả tươi (chưa qua chế biến).

(210) **4-2018-03169**

(540)

The logo for Kenjo BABY features the word 'Kenjo' in a large, blue, sans-serif font, with 'BABY' in a smaller, blue, sans-serif font below it.

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN ẮN (VN)

454 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm dùng cho mẹ và em bé: quần áo, giày dép, xe đẩy, xe đạp ba bánh, xe tập đi, xe chòi chân, ghế ăn bột, ghế xe hơi cho bé, máy tiệt trùng bình sữa, máy hâm sữa, máy hút sữa, bình sữa, dụng cụ vệ sinh cho bé, giường nôi, nôi xách, tã lót, tã giấy, sữa dinh dưỡng cho bé, yếm sào.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03170

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI NGỌC BẢO CHÂU (VN)
750/22 Điện Biên Phủ, phường 10, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho xe ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

(210) 4-2018-03171

(540)

V-KUBE

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI NGỌC BẢO CHÂU (VN)
750/22 Điện Biên Phủ, phường 10, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho xe ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

(210) 4-2018-03172

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.4.2

(591) Trắng, xanh, đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
DỊCH VỤ PETRO GLOBAL (VN)
92 Nguyễn Công Trứ, phường 19, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho xe máy, xe ô tô; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

(210) 4-2018-03173

(540)

TOPTennis®

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Cam, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI MỸ ÚC (VN)
7/18/1B đường Linh Đông, KP.7, phường
Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị dụng cụ, cụ thể như: trụ tennis, trụ bóng rổ, trụ bóng chuyền, trụ cầu lông, trụ nhảy cao, lưới tennis, lưới chắn banh, lưới bóng rổ, lưới bóng chuyền, lưới cầu lông, lưới bóng đá, mái che sân, tennis; ghế trọng tài, băng ghế vận động viên, băng ghế khán giả, ghế trọng tài bóng rổ, banh tennis, banh bóng bàn, banh bóng chày, banh bóng rổ, banh bóng chuyền, cầu lông, vợt cầu lông, bông cầu lông, vợt bóng bàn,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

máy bắn banh, xe đẩy nước, mái che sân tennis, đèn sân tennis, thảm fulsan, thảm lót sàn, thảm bóng rổ, thảm bóng chuyền, thảm cầu lông, vành bóng rổ, bảng điểm bóng rổ, bảng điểm bóng chuyền, bảng điểm bóng bàn, bảng điểm bóng chày, bàn bóng bàn, khung thành, xà đơn, nệm, cờ trọng tài, cờ góc, máy tập tạ, dụng cụ tập thể hình, máy chạy bộ, bàn đạp xuất phát, rào vượt; mua bán phụ kiện thể thao như: quần áo, mũ nón, giày, tất, băng đầu gối, găng tay; mua bán sơn.

(210) **4-2018-03174**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) ROHM AND HAAS COMPANY (US)
400 Arcola Road, Collegetown,
Pennsylvania 19426, USA

ACRYSOL

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp; hóa chất dùng để sản xuất sơn và lớp phủ, vật liệu xây dựng và công trình, và vật liệu cách nhiệt dùng trong gia đình, sản phẩm chăm sóc sàn, sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình; hóa chất sử dụng cho dệt, nghệ thuật đồ họa, vải không dệt, công nghiệp giấy và da; chất làm đặc (hóa chất) và chất cải biến tính lưu biến (hóa chất).

Nhóm 02: Chất làm đặc sơn và lớp phủ.

(210) **4-2018-03175**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; 26.1.1; 3.7.6; A3.7.24

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ NHÀ HÀNG
SONG ANH (VN)



THE DUCKLING

Số 31i Láng Hạ, phường Thành Công,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán giải khát.

(210) **4-2018-03179**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 1.5.15; 3.2.13

(591) Đỏ, đen, xám.

(731) HUỖNH THỊ PHƯƠNG TRÂM (VN)
Khu phố 2, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh
Sơn, tỉnh Ninh Thuận



(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 21: Đũa gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03180

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

KUUIPO[®]

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SUNPAC (VN)

Khu phố Bình Phước B, phường Bình
Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2018-03181

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

PRO SHARP[®]

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SUNPAC (VN)

Khu phố Bình Phước B, phường Bình
Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2018-03188

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

**FOUR
POINTS**

(531) 21.1.17; 15.1.13

(731) WORLDWIDE FRANCHISE
SYSTEMS, INC. (US)

One StarPoint, Stamford, Connecticut
06902, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ môi giới bất động sản, mua lại bất động sản, sở hữu chung bất động sản, cụ thể là quản lý và sắp xếp quyền sở hữu bất động sản, chung cư, căn hộ; đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản, quản lý phân chia thời gian sử dụng bất động sản và cho thuê bất động sản và tài sản nhà đất, bao gồm chung cư và căn hộ.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống được thực hiện bởi nhà hàng, bao gồm dịch vụ ăn uống tại phòng, dịch vụ cung cấp các bữa ăn và đồ ăn nhẹ được đóng gói để đi du ngoạn và các quầy hàng cung cấp các món ăn nhẹ để mang đi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03189**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 7.3.11; 26.15.15; 26.4.7

(591) Vàng, nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN AN CƯ TÂN PHÚ (VN)
131 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

(210) **4-2018-03190**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÁ SÀI GÒN (VN)
100/7/52 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

(210) **4-2018-03191**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.7; A26.11.11

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ROSEMAR FRANCE (VN)
456/29B Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-03197**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 1.15.15; 1.15.23; 26.5.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc dành cho trẻ em (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-03198**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1; 1.15.15; A11.3.7;
26.5.1; 2.9.25; 5.9.24

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng,
cam, nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
(VN)

Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc dành cho trẻ em (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-03202**

(540)

PITTI

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) 1. LẠI ĐỨC CHUNG (VN)
203-C3 tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa
Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. QUÁCH BẢO VIỆT (VN)
Cụm 6, tổ 37 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh
Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: quần áo.

(210) **4-2018-03203**

(540)

adpack

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) ADCOAT CO., LTD. (JP)
1-2-20, Hikari-dai, Seika-Cho, Soraku-
gun, Kyoto, 619-0237 Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy chống gỉ (giấy chống ăn mòn).

(210) 4-2018-03204

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

Trí Chiêu Nhân

(731) ĐÀO MẠNH TUYẾN (VN)
P504B nhà D8B TT Công ty giống cây trồng Trung Ương 1, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Miến; miến ăn liền; bún; bún ăn liền; bún khô; gạo.

(210) 4-2018-03205

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018



(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LONG (VN)

Số 37, ngõ 67, phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi giấy bao trái cây; túi giấy bảo vệ quả trên cây; giấy sếp; giấy ống; giấy gói bảo vệ thực phẩm.

(210) 4-2018-03206

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

BGNEWS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BG (VN)

Số nhà 65, phố Nguyễn Tuấn Trình, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(210) **4-2018-03207**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

ACECLODEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03208**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

PHARTEVIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03209**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

FABACE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03210**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO
(VN)

Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TETRAZCUM

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03211**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO
(VN)

Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

PASTETRA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03212**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO
(VN)

Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

PHACAMUX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03213**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO
(VN)

Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

PHABARIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03214**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO
(VN)

Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BACOLOZIS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03215**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
PHÁT TRIỂN ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Số 17, Lô B, đường số 1, khu dân cư Phú
Mỹ, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Mua bán giày, dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03216**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 16.3.1; 26.3.23

(591) Xanh.

FUJICAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ GOLD TRUST (VN)
50 Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ
Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông.

(210) **4-2018-03217**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

TEDGASTRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO
(VN)

Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03218**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

PHAMUCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO
(VN)

Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03219**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh cô ban, xanh dương, trắng.

(731) TRẦN NGỌC HUY (VN)

Số nhà 13, dãy C8, tập thể nhà máy Pin Văn Điển, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị lọc nước sạch (dùng điện); máy và thiết bị làm sạch không khí (dùng điện); máy và thiết bị đun nóng và làm lạnh nước uống; bộ phin lọc nước uống.

(210) **4-2018-03220**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 26.1.4; 26.1.1

(591) Xanh cô ban, xanh dương, trắng.

(731) TRẦN NGỌC HUY (VN)

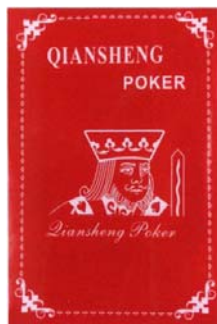
Số nhà 13, dãy C8, tập thể nhà máy Pin Văn Điển, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị lọc nước sạch (dùng điện); máy và thiết bị làm sạch không khí (dùng điện); máy và thiết bị đun nóng và làm lạnh nước uống; bộ phin lọc nước uống.

(210) **4-2018-03221**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 21.1.1; A21.1.7; A21.1.2; 25.1.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)

Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bài lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03222**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 21.1.1; A21.1.2; A21.1.7; 25.1.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP
TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng,
huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bài lá.

(210) **4-2018-03223**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.4.18; 3.4.20; 26.13.1; 25.3.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC PHỐ
VIỆT (VN)
Số 10 nhà A26, phường Nghĩa Tân, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-03224**

(540)

FONKONAT

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) PT FONKO INTERNATIONAL
PHARMACEUTICALS (ID)
Jl. Industri Selatan V JBBK II Blok PP
No. 7, Pasirsari-Cikarang Selatan,
Bekasi, Indonesia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(210) **4-2018-03225**

(540)

FONKORELBINE

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) PT FONKO INTERNATIONAL
PHARMACEUTICALS (ID)
Jl. Industri Selatan V JBBK II Blok PP
No. 7, Pasirsari-Cikarang Selatan,
Bekasi, Indonesia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(210) **4-2018-03226**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

FONDRONIC

(731) PT FONKO INTERNATIONAL
PHARMACEUTICALS (ID)

Jl. Industri Selatan V JBBK II Blok PP
No. 7, Pasirsari-Cikarang Selatan,
Bekasi, Indonesia

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(210) **4-2018-03227**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

Beespray 99

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
SONG VÂN (VN)

31 Tân Trang, phường 9, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-03228**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

Skinbio 99

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
SONG VÂN (VN)

31 Tân Trang, phường 9, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-03229**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.4; 26.1.6; 26.1.1; 26.7.25

(591) Nâu đậm, đỏ, trắng, đen, xám, xanh cốm,
nâu nhạt.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀO
QUANG VINA (VN)

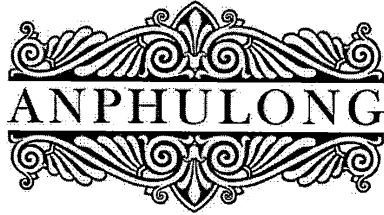
34 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: đèn chiếu sáng, đèn trang trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03230**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ
XÂY DỰNG AN PHÚ LONG (VN)
792 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu đường; san lấp mặt bằng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế tổng mặt bằng xây dựng.

(210) **4-2018-03231**

(540)

TERO

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SƠN TIẾN HUNG
(VN)

Số 25 đường Tân Trụ, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-03234**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 2.9.22; A3.6.5

(591) Đen, trắng, be nhạt.

(731)

BIG HEART PET, INC. (US)
One Strawberry Lane, Orrville, Ohio,
United States 44667

(740)

Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ ăn vặt cho vật nuôi trong nhà; thực phẩm cho vật nuôi trong nhà, bánh quy cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhanh dành cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho vật nuôi trong nhà.

(210) **4-2018-03235**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.11.3; 10.3.7; A5.11.13; 18.3.21; 26.3.2

(731)

HEO, JAE-WON (KR)
F2, 4, Daerim-ro 27-gil, Yeongdeungpo-
gu, Seoul, Korea

(740)

Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp (dạng gói) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; xà phòng chứa mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-03236**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.3; 25.1.6; 25.12.1; A1.1.10; A1.1.2; 15.7.1; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAMURAI (VN)

Số 118, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ; bảo vệ.

(210) **4-2018-03237**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 25.1.6; 5.7.3; A1.1.10; 24.1.1; A2.1.16; 2.1.2

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAMURAI (VN)

Số 118, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ; bảo vệ.

(210) **4-2018-03238**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.2.1; 26.1.1

(731) CHENG, HSIN-PING (TW)

No.44-1, Xide Rd., Tianliao Dist., Kaohsiung City 823, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đũa ăn dùng một lần, thìa trộn (dụng cụ nhà bếp); ống hút để uống; bát ăn dùng một lần; đĩa ăn dùng một lần; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; cốc dùng một lần; cốc bằng giấy; cốc bằng nhựa; tăm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03239**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; 26.4.2; 26.13.25; 1.15.3

(591) Đen, xám, trắng.

(731) KT & G CORPORATION (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột để hút; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; gạt tàn (không làm bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà.

(210) **4-2018-03240**

(540)

PINE CHANGE

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) KT & G CORPORATION (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột để hút; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; gạt tàn (không làm bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà.

(210) **4-2018-03241**

(540)

BR-V

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Ô tô; ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; xe đạp; xe mô tô; xe ô tô buýt; xe tiện ích; thân xe cộ; mui cho xe cộ; bộ càng bánh xe cho xe cộ; khung gầm xe cộ; cửa kính cho xe cộ; cửa cho xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; phanh cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; còi điện cho xe cộ; bình đựng xăng cho xe cộ; lò xo treo và dây xích cho xe cộ; giá để lốp xe cho xe cộ; giá để hàng cho xe cộ; giá đỡ ốc quy cho xe cộ; trục cầu của xe cộ; trục bánh xe của xe cộ; vỏ cơ cấu lái của xe cộ; bánh xe cộ, vỏ bọc cho bánh xe cộ; đai truyền động cho xe cộ trên mặt đất; xích truyền động cho xe cộ trên mặt đất; trục truyền động cho xe cộ trên mặt đất; moay-ơ cho xe cộ, nắp chụp moay-ơ cho xe cộ; vành bánh xe cộ; gương chiếu hậu cho xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; lưỡi gạt nước

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

cho xe cộ; động cơ cho xe cộ trên mặt đất; mô tơ cho xe cộ trên mặt đất; mô tơ điện cho xe cộ trên mặt đất; bánh lái cho xe cộ trên mặt đất; chân chống cho xe cộ trên mặt đất; xích cho xe cộ trên mặt đất.

(210) **4-2018-03242**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, đen.

(731)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
KHAİ THÁC THUNG LŨNG BẢN
XÔI (VN)

Thôn Quảng Phúc, xã Yên Bài, huyện Ba
Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê phòng ở.

(210) **4-2018-03243**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.20

(731) TAIWAN LEE RUBBER CO., LTD.
(TW)



No. 52, Lane 216, Chung Cheng Road,
Alien District, Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; phân tích giá thành; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

(210) **4-2018-03244**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731)





CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ VẬN TẢI QUỐC TẾ
HOÀNG NGUYỄN (VN)

140 đường DC 11, phường Sơn Kỳ, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; vận tải hàng hóa bằng ô tô; vận chuyển hành khách; dịch vụ lái xe.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-03245 | (220) | 26.01.2018 |
| (540) |  | (441) | 26.04.2018 |
| | | (531) | 9.7.1; 26.15.5 |
| | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh |
| | | (740) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |
- (511) Nhóm 30: Phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền.
-

- | | | | |
|-------|--|-------|---|
| (210) | 4-2018-03248 | (220) | 26.01.2018 |
| (540) |  | (441) | 26.04.2018 |
| | | (731) | TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America |
| | | (740) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là: nước hoa, nước thơm cô-lô-nơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngâm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, gel tạo nếp tóc, dầu xúc tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc; nước sơn móng và chất tẩy sơn móng; nước thơm dùng sau khi phơi nắng, kem dưỡng dùng sau khi phơi nắng, và kem chống nắng; hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, và túi nhỏ ướp nước hoa; nước hoa xịt phòng; bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện.

Nhóm 05: Chế phẩm sát trùng tay.

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-03249 | (220) | 26.01.2018 |
| (540) |  | (441) | 26.04.2018 |
| | | (731) | TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America |
| | | (740) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; hộp đựng kính đeo mắt và kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện; hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn; dây và quai đồng hồ đeo tay.

Nhóm 20: Giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức để trưng bày và sắp xếp đồ trang sức.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là: dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược.

(210) **4-2018-03250**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; ba lô, túi đi biển; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang sức không chứa đồ bên trong; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng chìa khóa và danh thiếp, ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, quần và áo; váy liền; áo khoác, cụ thể là áo choàng, mũ, găng tay của phụ nữ [trang phục] và mũ trùm đầu và cổ; quần áo mặc trong, quần áo ngủ; quần áo lót; quần áo mặc ở nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục] và găng tay hở ngón; khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng cụ thể là, mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm), sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là, nước hoa, nước thơm cô-lô-nơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngâm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, gel tạo nếp tóc, dầu xức tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc; nước sơn móng và chất tẩy sơn móng, nước thơm dùng sau khi phơi nắng, kem dưỡng dùng sau khi phơi nắng, và kem chống nắng, hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, và túi nhỏ ướp nước hoa, nước hoa xịt phòng, bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện, kính đeo mắt; kính râm, hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, hộp đựng đồ trang sức có chia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, túi du lịch đa dụng, ví bỏ túi, ví cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong, túi đựng đồ trang sức không chứa đồ bên trong, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ví đựng chìa khóa và danh thiếp, ô, giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức để trưng bày và sắp xếp đồ trang sức, quần áo, cụ thể là, quần và áo, váy liền, áo khoác, cụ thể là áo choàng, mũ, găng tay của phụ nữ và mũ trùm đầu và cổ, quần áo mặc trong, quần áo ngủ, quần áo lót, quần áo mặc ở nhà, quần áo bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất, thắt lưng, găng tay và găng tay hở ngón, khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài, và phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược.

(210) **4-2018-03251**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) SOMAR CORPORATION (JP)

SOMAREGEN

11-2, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm), nước súc tóc; kem đánh răng.

(210) **4-2018-03252**

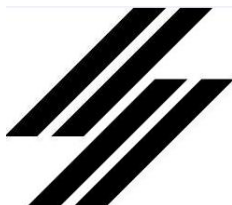
(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.4.4

(731) SOMAR CORPORATION (JP)



11-2, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm), nước súc tóc; kem đánh răng.

(210) **4-2018-03254**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1; 24.1.1; 25.1.25; A1.1.10

(591) Vàng.

(731) DƯƠNG VĂN HẬU (VN)



Số nhà 146, đường Nguyễn Cao, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-03255**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; 25.1.6; A1.1.5; 5.9.3

(591) Đen, vàng, trắng, xanh.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH
TINH BỘT NGHỆ THUẦN DƯƠNG
(VN)

Tổ 2, ấp 5, xã Hòa Hội, huyện Xuyên
Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bột nghệ (thực phẩm chức năng); bột lá chùm ngây (thực phẩm chức năng); bột nấm linh chi (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2018-03256**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.3.3; 2.9.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NUÔI TRỒNG NẤM
HÒA LONG (VN)

Đường số 7, xã Hòa Long, thành phố Bà
Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản.

(210) **4-2018-03257**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 7.1.6; 26.1.2; 16.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ
THỜI TRANG VIỆT THÁI (VN)

120/20, hẻm 249 Tân Kỳ Tân Quý,
phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo quần.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

(210) **4-2018-03258**

(540)

alta moda

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ
THỜI TRANG VIỆT THÁI (VN)
120/20, hẻm 249 Tân Kỳ Tân Quý,
phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo quần.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

(210) **4-2018-03259**

(540)

DR.SHINE

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) GUANG TZA BIOTECHNOLOGY CO.,
LTD. (TW)
1F., No.275, Yuanhua Rd., Zhongli
Dist., Taoyuan City 320, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu không chứa thuốc; dầu xả tóc; chế phẩm uốn tóc; thuốc nhuộm tóc; sữa tắm [mỹ phẩm dùng cho người].

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; chất bổ sung dinh dưỡng; băng dán vệ sinh, cụ thể là băng dính cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc.

(210) **4-2018-03260**

(300) 59575/2017 28.07.2017 CH
(540)

BEAMPRO

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) STAUBLI INTERNATIONAL AG (CH)
Poststrasse 5, 8808 Pfaffikon,
Switzerland
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy dệt; bộ phận và linh kiện của máy dệt.

(210) **4-2018-03261**

(540)

SRF

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) SRF LIMITED (IN)
Unit No. 236 & 237, Second Floor, The
DLF Galleria, Mayur Place, Noida Link
Road, Mayur Vihar Phase I Extn., Delhi
- 110 091, India
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 01: Chất làm lạnh; hóa chất công nghiệp; khí đẩy dùng cho xon khí; hợp chất dập lửa dạng bột; hợp chất dập lửa; chế phẩm chịu lửa.

(210) **4-2018-03262**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) SRF LIMITED (IN)



Unit No. 236 & 237, Second Floor, The DLF Galleria, Mayur Place, Noida Link Road, Mayur Vihar Phase I Extn., Delhi - 110 091, India

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm lạnh; hóa chất công nghiệp; khí đẩy dùng cho xon khí; hợp chất dập lửa dạng bột; hợp chất dập lửa; chế phẩm chịu lửa.

(210) **4-2018-03263**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 26.3.4

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BID (VN)



Tầng 9, tòa Viglacera, số 1, đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng.

(210) **4-2018-03264**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 26.3.4

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIDGROUP (VN)



D2, lô C, D11, khu ĐTM Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ hàng hóa trong siêu thị bao gồm: lương thực, thực phẩm, đồ uống, hàng may mặc, giày dép, mỹ phẩm, văn phòng phẩm, hàng lưu niệm, đồ điện gia dụng (máy giặt, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy thu hình, đầu đĩa, điện thoại, máy vi tính, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, lò vi sóng, lò nướng, bếp từ, thiết bị làm nước nóng lạnh, nồi cơm điện, bếp điện, quạt điện, máy lọc nước, cây

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

nước nóng lạnh, ấm điện đun nước), đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh, đồ nội thất, đồ dùng trong nhà bếp, thiết bị và dụng cụ nấu nướng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ tư vấn bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; lập dự án bất động sản; quản lý dự án bất động sản; quản lý tài chính; dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà (bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; cho thuê xe cộ; cho thuê phương tiện giao thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; khu vui chơi trẻ em; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; trường mẫu giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

Nhóm 42: Khảo sát, đo đạc đất đai; khảo sát địa chất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc, thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

(210) **4-2018-03265**

(540)



PG-JOINTCART PLUS

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 26.13.25

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRH QUỐC TẾ (VN)

Số 41, ngõ 178/1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03269**

(540)

DALATXOP

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN VIẾT TÙNG (VN)

Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL NGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Xốp cắm hoa [cụ thể là vật liệu dạng bọt xốp hỗ trợ cho việc cắm hoa (bán thành phẩm)].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03270**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Laminate flooring
Sarawak

(591) Vàng, xanh tím, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÙNG LÂM (VN)

Thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp, ván sàn gỗ dùng cho xây dựng, gỗ dán, gỗ thành phẩm, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, gỗ bán thành phẩm.

(210) **4-2018-03271**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

MANTIS
MANTIS

(531) 26.4.2; A5.5.20; 1.15.15; 25.7.25

(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2D (VN)
Số 17 đường Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, mũ nón.

Nhóm 41: Dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí, dịch vụ giáo dục, xuất bản sách, dịch vụ tư vấn liên quan đến đào tạo.

(210) **4-2018-03272**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

YAKUZEN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2D (VN)
Số 17 đường Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03273**

(540)



(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; A26.11.12; 26.1.1; A1.1.10

(591) Đỏ, xám, xanh dương.

(731) BỆNH VIỆN TIM MẠCH THÀNH PHỐ CẦN THƠ (VN)

204, đường Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(210) **4-2018-03274**

(540)

THÀNH TÂM

(511) Nhóm 20: Bồn nhựa chứa nước.

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LT LÊ THÀNH (VN)

KV Thạnh Hưng, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(210) **4-2018-03275**

(540)



(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1; 24.1.1; A5.3.13; 26.11.3; 25.1.25

(591) Vàng đồng, đỏ.

(731) HOÀNG THỊ LỆ (VN)

Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(210) **4-2018-03276**

(540)



(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN ĐẠI ĐẠI THÀNH (VN)

Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Tôm, cua, cá, ghe, mực [tất cả không còn sống]; rau [đã sấy khô và đóng hộp].

Nhóm 35: Mua bán: gạo, bột mì, bột ngũ cốc, đường, cà phê, chè (trà), gia vị, tôm, cua, cá, ghe, mực, rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả tươi sống.

(210) **4-2018-03278**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.13.1; 26.4.3; 26.1.1; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) NGUYỄN TRỌNG NGHĨA (VN)

Số 2 ngõ 115 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

(210) **4-2018-03279**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH HUNG (VN)

Số 104 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách; dịch vụ giao hàng; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ chuyển nhà.

(210) **4-2018-03280**

(540)



Good coffee - it's my LIFE

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ NGUYÊN TÂM (VN)

Số 1 đường 22, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03281**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 21.3.19; 4.5.1; A5.5.20; A3.13.24

(591) Vàng, cam, nâu, trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, xanh cốm, hồng, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)

Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); bìa cặp để kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp, catalô.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách, ví (bóp); cặp đựng tài liệu; va li; ô (dù).

Nhóm 21: Cốc để uống; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bàn chải đánh răng.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục), đồ đi ở chân; đồ đội đầu (trang phục); khăn trùm đầu; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; ca cao; đồ gia vị (thực phẩm).

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống không dùng trong y tế); nước uống đóng chai (đồ uống); nước ngọt có ga (đồ uống); nước ngọt không ga (đồ uống), bia.

(210) **4-2018-03282**

(540)

TH[®] true ICE CREAM

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)

Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; kem đánh dầy bột; kem bơ; bơ; sữa; sản phẩm sữa.


Nhóm 30: Kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dầy bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03283** (220) 26.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh
Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)
- (511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; gia vị; đường.
-

- (210) **4-2018-03284** (220) 26.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 3.7.7; A3.7.24; A26.11.9
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HỮU TOÀN GROUP
(VN)
Lô 7B, KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp,
huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 07: Tổ máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; động cơ đốt trong (không dùng cho xe cộ); máy nén khí; máy bơm nước; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu.

Nhóm 09: Bảng điều khiển dùng cho tổ máy phát điện; tủ chuyển nguồn tự động (tủ ATS); tủ hòa đồng bộ (điều khiển và kiểm soát cùng lúc hai hoặc nhiều tổ máy phát điện vận hành trên cùng một hệ thống phụ tải); tủ điều khiển cho máy phát điện (kiểm soát việc vận hành của máy phát điện); bộ chuyển mạch điện (bộ đảo mạch điện, tủ chuyển nguồn); thiết bị IoT cho tổ máy phát điện (thiết bị giúp giám sát và vận hành tổ máy phát điện từ xa, từ đó giúp nhà sản xuất nắm được tình trạng của tổ máy phát điện ở tất cả mọi thời điểm và đưa ra các phương án bảo trì, bảo dưỡng phù hợp); phần mềm máy tính để tự động hóa quá trình nhận thức, phát triển trợ lý ảo kỹ thuật số, hệ thống dự đoán, chuyển đổi kỹ thuật số, phân tích dữ liệu, internet vạn vật (IoT), ứng dụng trên nền web, ứng dụng điện toán trực quan và ảo hóa kiến thức.

- (210) **4-2018-03285** (220) 26.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH SUNDAY STUDIOS
(VN)
290 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)
- 
Vietcetera.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-03286**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH VICO (VN)

WAHA

Số 94, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; sữa tắm; kem tẩy da chết (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); lăn khử mùi (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-03287**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.3.1; 26.1.1; 25.5.25; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VẬT LIỆU MỚI TÂN BÀNG (VN)



Lô D, khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng cho để bao gói.

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói.

(210) **4-2018-03289**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)

CARTO PRIME

3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, CA 91765 USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là môđun phần mềm dùng trong định vị điện sinh lý và hệ thống cất lát dùng để lập bản đồ tim mạch.

(210) **4-2018-03290**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

**IDIGO
BASIC**

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI HÀ DI (VN)

Tầng trệt, tháp A, tòa nhà Lotus Garden,
số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu.

Nhóm 09: Kính mắt dùng chống bụi; kính râm; gọng kính; hộp đựng kính; dây đeo kính.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, kính mắt chống bụi, kính râm, gọng kính, mắt kính, hộp đựng kính, dây đeo kính, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, va li, ví đựng tiền, ô, tất đi chân, giày, dép, khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng, đăng ten, đồ để thêu trang trí, ấn phẩm, bút viết, quần áo, mũ nón, thắt lưng.

(210) **4-2018-03291**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

IDIGO VIRLO

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI HÀ DI (VN)

Tầng trệt, tháp A, tòa nhà Lotus Garden,
số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu.

Nhóm 09: Kính mắt dùng chống bụi; kính râm; gọng kính; hộp đựng kính; dây đeo kính.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách, túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, kính mắt chống bụi, kính râm, gọng kính, mắt kính, hộp đựng kính, dây đeo kính, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, va li, ví đựng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

tiền, ô, tất đi chân, giày, dép, khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng, đăng ten, đồ để thêu trang trí, ấn phẩm, bút viết, quần áo, mũ nón, thắt lưng.

(210) **4-2018-03292**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ DI (VN)

**JO
BY IDIGO**

Tầng trệt, tháp A, tòa nhà Lotus Garden, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu.

Nhóm 09: Kính mắt dùng chống bụi; kính râm; gọng kính; hộp đựng kính; dây đeo kính.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, kính mắt chống bụi, kính râm, gọng kính, mắt kính, hộp đựng kính, dây đeo kính, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, va li, ví đựng tiền, ô, tất đi chân, giày, dép, khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng, đăng ten, đồ để thêu trang trí, ấn phẩm, bút viết, quần áo, mũ nón, thắt lưng.

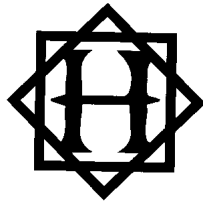
(210) **4-2018-03293**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.7



(731) BÙI THỊ THANH HOA (VN)

1005/67 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ (cafeterias); quán trà, cà phê.

(210) **4-2018-03294**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.7



(731) BÙI THỊ THANH HOA (VN)

1005/67 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

HEEKCAASAIGON

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ (cafeterias); quán trà, cà phê.

(210)	4-2018-03296	(220)	26.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY) P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands.

Arena of Valor

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi dùng cho máy tính; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho điện thoại và điện thoại di động; phần mềm trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi dùng trên máy tính, điện thoại di động và máy tính bảng.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính và trò chơi video được truy cập, chơi và tải về từ mạng máy tính toàn cầu và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp xuất bản phần mềm và trò chơi máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử từ dữ liệu máy tính hoặc qua mạng internet; dịch vụ trò chơi điện tử bao gồm cung cấp trò chơi trực tuyến trên máy tính hoặc qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp sử dụng tạm thời các trò chơi máy tính không thể tải xuống được.

(210)	4-2018-03299	(220)	26.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A8.5.3
		(591)	Xanh lá cây, nâu, hồng nhạt, trắng.
		(731)	HỘ KINH DOANH ĐÌNH THỊ PHƯỜNG (VN) Tổ dân phố Thuận Hồng, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)



(511) Nhóm 29: Giò chả.

Nhóm 35: Mua bán giò chả.

(210)	4-2018-03300	(220)	26.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(531)	A8.5.3; A5.3.13; A5.3.15; 5.9.24; 26.4.2; 25.5.2
		(591)	Xanh lá cây, trắng, trắng ngà, nâu đỏ, vàng nhạt, hồng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh non, đen.
		(731)	HỘ KINH DOANH ĐÌNH THỊ PHƯỜNG (VN) Tổ dân phố Thuận Hồng, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Giò chả.

Nhóm 35: Mua bán giò chả.

(210) **4-2018-03301**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH BÙI GIA PHÁT (VN)**

Số 171 đường Nguyễn Huy Tự, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây giống, hạt giống cây trồng; rau sạch (tươi); hoa tự nhiên; cây xanh.

Nhóm 35: Mua bán: cây giống, hạt giống cây trồng, rau sạch, hoa tự nhiên, cây trồng, sản phẩm nhựa gia dụng (chậu nhựa, thùng nhựa), chậu hoa.

(210) **4-2018-03302**

(540)

CHEFIDEE

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) **YU ZHOU (CN)**

No. 8, Wenhai Road, Ronggui, Shunde, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bếp từ, bếp hồng ngoại, bếp chiên nhúng dầu, lò nướng bánh Sandwich, bếp chiên phẳng, máy làm bánh kẹp, lò nướng bằng điện, máy nướng bánh.

(210) **4-2018-03303**

(540)



(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 13.1.6; 25.3.1; A25.3.3; A25.3.11

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)**

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bút sáp; màu vẽ; sáp nặn (không dùng cho mục đích nha khoa).

Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm, bút viết, đồ dùng học tập, đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm), đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, tập vở, giấy bao gói, sáp nặn, màu nước, bột màu vẽ, màu khô, màu dầu, bút sáp màu, thước dùng trong học tập, thước kỹ thuật, bảng bộ, bảng văn phòng, hộp đựng bút khay pha màu, khay đựng hồ sơ, dùng cụ lắp ghép (dùng trong trường học), giấy, giấy ghi chú (note pad), sổ tay, nhãn tập học sinh, giấy bao tập, giấy mỹ thuật, giấy thủ công, bút chì, phấn, bút xóa, băng xóa, băng keo, đồ chơi trẻ em, máy tính tay, mực in, tẩy (gôm), bút chì, bút viết trên phim máy chiếu; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2018-03304**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TAIKO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU
MEKONG (VN)

Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh
Long An

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ, chất lỏng bôi trơn.

Nhóm 20: Thùng, bình chứa đựng, không bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); hộp bao bì, thùng đựng hàng bằng chất dẻo.

(210) **4-2018-03305**

(220) 26.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TAIKOPLAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU
MEKONG (VN)

Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh
Long An

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ, chất lỏng bôi trơn.

Nhóm 20: Thùng, bình chứa đựng, không bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); hộp bao bì, thùng đựng hàng bằng chất dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03306**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16

(731) HUỲNH HOÀNG VÂN (VN)

579 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc làm đẹp da.

(210) **4-2018-03307**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MARVISTAR (VN)

Tầng 2, tòa nhà "Saigon Paragon", số 03 Nguyễn Lương Bằng, khu Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-03308**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Tím.

(731) BÙI TUẤN ANH (VN)

Số 558, đường Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 16: Bưu thiếp; khung ảnh; giấy gói hoa và quà; ấn phẩm; túi giấy; hộp quà gói sẵn.

Nhóm 35: Mua bán hoa tươi, bưu thiếp, khung ảnh, ảnh chụp, giấy gói hoa và quà, ấn phẩm, khăn giấy, túi giấy, hộp quà gói sẵn; quảng cáo; tư vấn kinh doanh; quản lý giao dịch; nhượng quyền thương mại; đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 39: Dịch vụ gói hoa, quà; dịch vụ giao hoa, quà; cho thuê xe; cho thuê kho hàng; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải.

Nhóm 44: Cắm hoa; làm hoa nghệ thuật; dịch vụ trang trí bằng hoa tươi; tư vấn làm hoa và trang trí bằng hoa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03310**

(540)

HILC
CÙNG NHÀ NÔNG LÀM GIÀU

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY
HOÀNG LONG (VN)

Số 40, ngõ 126, phố Nam Dư, phường
Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy ngư nghiệp; máy xây dựng; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy xịt rửa; máy cưa; máy bơm nước; động cơ nổ không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy nén khí; máy phun thuốc; máy rửa xe; máy xới đất; máy bơm; dây hơi áp lực là bộ phận của máy; máy hàn.

(210) **4-2018-03311**

(540)

HINBOSS

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) HOÀNG ANH TUẤN (VN)

Thôn Thanh Hương, xã Long Sơn, huyện
Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách thời trang; balo; vali du lịch; cặp da; ví da.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-03317**

(540)

AQUA OMNICIDE

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) COVENTRY CHEMICALS LIMITED
(GB)

Woodhams Road, Siskin Drive, Coventry
CV3 4FX, UK

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch, đánh bóng và cọ rửa; xà phòng; chế phẩm tẩy trắng (làm phai màu) dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch kính và gương; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để khử bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch dùng trong gia dụng; chế phẩm dùng để làm sạch vữa lỏng; chế phẩm làm sạch đường ống.

Nhóm 05: Chất tẩy uế; chất tẩy uế dùng để vệ sinh cho động vật; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt ký sinh trùng; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử trùng; chế phẩm thú y; chế phẩm dùng để loại bỏ nấm mốc và nấm mốc sương.

(210) **4-2018-03318**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) COVENTRY CHEMICALS LIMITED
(GB)

OMNICIDE

Woodhams Road, Siskin Drive, Coventry
CV3 4FX, UK

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch, đánh bóng và cọ rửa; xà phòng; chế phẩm tẩy trắng (làm phai màu) dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch kính và gương; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để khử bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch dùng trong gia dụng; chế phẩm dùng để làm sạch vữa lỏng; chế phẩm làm sạch đường ống.

Nhóm 05: Chất tẩy uế; chất tẩy uế dùng để vệ sinh cho động vật; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt ký sinh trùng; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử trùng; chế phẩm thú y; chế phẩm dùng để loại bỏ nấm mốc và nấm mốc sương.

(210) **4-2018-03319**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) HOÀNG GIANG THANH (VN)

Van Rou Ver[®]

270/55 Phan Đình Phùng, phường 1, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ).

(210) **4-2018-03320**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

NAVY

THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)

Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long,
xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh
Đồng Tháp

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-03321**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

EAGLE

THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)

Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long,
xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh
Đồng Tháp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-03322**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

 **SPORTSLAND®**

(591) Cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPORTSLAND (VN)

128 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Quả tạ tập thể dục; xe đạp đặt cố định để luyện tập thể dục; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện thể hình.

Nhóm 35: Mua bán: máy tập thể dục, thiết bị phòng tập, quần áo, giày dép, máy mát-xa, bàn bóng bàn, thiết bị thể thao, quả tạ tập thể dục, xe đạp đặt cố định để luyện tập thể dục.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cung cấp tiện nghi thể thao.

(210) **4-2018-03323**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

 **KIM NUTRI**

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; A26.11.13

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỘC KIM ANH (VN)

85/87A Phạm Viêt Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

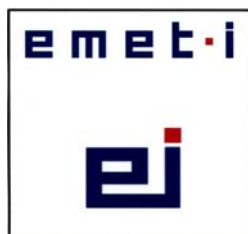
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-03324**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

 **emet.i**

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EMET-I (VN)

116/56 đường số 11, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp nướng (có sử dụng điện), lò nướng (có sử dụng điện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03325**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A13.3.9; A15.3.9; A11.1.11; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH EMET-I (VN)

116/56 đường số 11, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp nướng (có sử dụng điện); lò nướng (có sử dụng điện).

(210) **4-2018-03326**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.23; A26.11.8; 24.15.21; 26.15.15

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đen.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ ĐIỆP (VN)

Quầy B102, trung tâm thương mại Vinh Cơ, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng, thiết bị nội thất, ngoại thất ô tô.

(210) **4-2018-03327**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT VINH HẠNH (VN)

700 Bình Long, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), phân phối, xuất nhập khẩu các loại máy móc sử dụng trong ngành xây dựng như: máy phun sơn, máy phun bột trét tường.

(210) **4-2018-03328**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.5; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH GIA (VN)

Số 281/99/18 Trương Định, tổ 48, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là: máy phun thuốc dùng cho mục đích y tế, cụ thể là máy xông khí dung; máy ghi điện tim; thiết bị đo huyết áp; thiết bị thử máu, cụ thể là thiết bị đo độ bão hòa oxy trong máu; máy hút mũi dãi; nhiệt kế (dụng cụ y tế); máy đo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

đường huyết; que thử tiểu đường và thử mỡ máu; thiết bị xoa bóp trị liệu. (tất cả dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ y tế, cụ thể là: máy ghi điện tim, máy theo dõi nhịp tim, ống nghe (dụng cụ y tế), ống phun thuốc dùng cho mục đích y tế, thiết bị kích thích thần kinh qua da bằng xung điện, thiết bị đo độ bão hòa oxy trong máu, máy xông khí dung, thiết bị đo huyết áp, thiết bị thử máu, máy hút mũi dãi, nhiệt kế (dụng cụ y tế), máy đo đường huyết, que thử tiểu đường, que thử mỡ máu, thiết bị xoa bóp trị liệu; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

(210) **4-2018-03329**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH GIA (VN)

Số 281/99/18 Trương Định, tổ 48, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

The logo for Rossmax Medical features a large, bold, black 'R' with a white cross inside its top-left corner. To the right of the 'R', the word 'Medical' is written in a smaller, black, sans-serif font. Below the 'R' and 'Medical', the word 'Rossmax' is written in a very large, bold, black, sans-serif font.

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là: máy phun thuốc dùng cho mục đích y tế, cụ thể là máy xông khí dung; máy ghi điện tim; thiết bị đo huyết áp; thiết bị thử máu, cụ thể là thiết bị đo độ bão hòa oxy trong máu; máy hút mũi dãi; nhiệt kế (dụng cụ y tế); máy đo đường huyết; que thử tiểu đường và thử mỡ máu; thiết bị xoa bóp trị liệu. (tất cả dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ y tế, cụ thể là: máy ghi điện tim, máy theo dõi nhịp tim, ống nghe (dụng cụ y tế), ống phun thuốc dùng cho mục đích y tế, thiết bị kích thích thần kinh qua da bằng xung điện, thiết bị đo độ bão hòa oxy trong máu, máy xông khí dung, thiết bị đo huyết áp, thiết bị thử máu, máy hút mũi dãi, nhiệt kế (dụng cụ y tế), máy đo đường huyết, que thử tiểu đường, que thử mỡ máu, thiết bị xoa bóp trị liệu; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

(210) **4-2018-03330**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.5; 26.1.1; 24.15.21; 24.15.3

(591) Nâu, trắng, đen, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH GIA (VN)

Số 281/99/18 Trương Định, tổ 48, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội



rossmax

TRINH GIA COMPANY LIMITED
Your Health is Our Treasure

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là: máy phun thuốc dùng cho mục đích y tế, cụ thể là máy xông khí dung; máy ghi điện tim; thiết bị đo huyết áp; thiết bị thử máu, cụ thể

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

là thiết bị đo độ bão hoà oxy trong máu; máy hút mũi dãi; nhiệt kế (dụng cụ y tế); máy đo đường huyết; que thử tiểu đường và thử mỡ máu; thiết bị xoa bóp trị liệu. (tất cả dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ y tế, cụ thể là: máy ghi điện tim, máy theo dõi nhịp tim, ống nghe (dụng cụ y tế), ống phun thuốc dùng cho mục đích y tế, thiết bị kích thích thần kinh qua da bằng xung điện, thiết bị đo độ bão hoà oxy trong máu, máy xông khí dung, thiết bị đo huyết áp, thiết bị thử máu, máy hút mũi dãi, nhiệt kế (dụng cụ y tế), máy đo đường huyết, que thử tiểu đường, que thử mỡ máu, thiết bị xoa bóp trị liệu; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

(210) **4-2018-03331**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 24.17.5; 26.1.1; 26.1.10; 24.15.21; 24.15.3

(591) Nâu, trắng, đen, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH GIA (VN)

Số 281/99/18 Trương Định, tổ 48, phường Trương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)



Rossmax^{Medical}
TRINH GIA COMPANY LIMITED
Your Health is Our Treasure

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là: máy phun thuốc dùng cho mục đích y tế, cụ thể là máy xông khí dung; máy ghi điện tim; thiết bị đo huyết áp; thiết bị thử máu, cụ thể là thiết bị đo độ bão hoà oxy trong máu; máy hút mũi dãi; nhiệt kế (dụng cụ y tế); máy đo đường huyết; que thử tiểu đường và thử mỡ máu; thiết bị xoa bóp trị liệu. (tất cả dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ y tế, cụ thể là: máy ghi điện tim, máy theo dõi nhịp tim, ống nghe (dụng cụ y tế), ống phun thuốc dùng cho mục đích y tế, thiết bị kích thích thần kinh qua da bằng xung điện, thiết bị đo độ bão hoà oxy trong máu, máy xông khí dung, thiết bị đo huyết áp, thiết bị thử máu, máy hút mũi dãi, nhiệt kế (dụng cụ y tế), máy đo đường huyết, que thử tiểu đường, que thử mỡ máu, thiết bị xoa bóp trị liệu; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

(210) **4-2018-03333**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.5.1; A26.1.18; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá, trắng.

(731) TRƯỜNG MẦM NON NAM MỸ (VN)

Số 1, đường 54, Chung cư Thủ Thiêm Start, Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; tư vấn giáo dục; dạy ngoại ngữ, tin học.

(210) **4-2018-03334**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8; 26.1.11

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC NHÂN MỸ (VN)

713-713A Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; dạy ngoại ngữ, tin học.

(210) **4-2018-03335**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ, xanh lá, trắng, vàng.

(731) VƯỜN ƯƠM KHỞI TẠO MẦM TÀI NĂNG NAM MỸ - KID'S LIFE GARDEN (VN)

Thửa 94 -102, tờ 39 đường 270, khu phố 4, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; tư vấn giáo dục; dạy ngoại ngữ, tin học.

(210) **4-2018-03336**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.4; A26.11.12; 2.9.8

(591) Đỏ tươi.

(731) CÔNG TY TNHH OKONO VIỆT NAM (VN)

Số 219 Yên Hòa, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mua bán các loại hàng hóa như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh), các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, hột bút, viết, tập vở, sách).

(210) **4-2018-03337**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

THEMOSHIN

Lầu 10, tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất tạo màu dùng cho sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

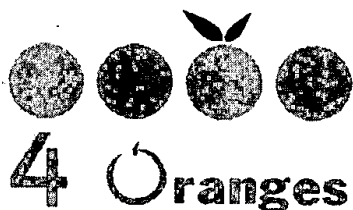
(210) **4-2018-03338**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.6; 5.7.11; A5.3.13



(731) **CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

(210) **4-2018-03339**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.6; 5.7.11; A5.3.13



(731) **CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

(210) **4-2018-03340**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.6; 5.7.11; A5.3.13

(591) Trắng, vàng cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-03341**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.11; A5.3.13; 26.1.6

(591) Trắng, vàng cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-03343**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU PHƯỢNG VŨ (VN)
210/12 Cách Mạng Tháng 8, phường 10,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện, quán ăn uống.

(210) **4-2018-03344**

(540)

joejoe

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Bông phấn trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

(210) **4-2018-03345**

(540)

Cruise

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Bông phấn trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

(210) **4-2018-03346**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Jesica

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Bông phấn trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

(210) **4-2018-03347**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

GEISHA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da tay và móng tay; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Bông phấn trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

(210) **4-2018-03348**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

WLEZA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Bông phấn trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

(210) **4-2018-03349**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da tay và móng tay; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Bông phấn trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

(210) **4-2018-03350**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Brennard

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Bông phấn trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

(210) **4-2018-03351**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Kanard

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Bông phấn trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

(210) **4-2018-03352**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Lannard

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Bông phấn trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

(210) **4-2018-03353**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

ELISE

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03354**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TAMIQUA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

(210) **4-2018-03355**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ALYNA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt da cắt móng tay chân; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

(210) **4-2018-03356**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.3.1

(591) Vàng, đen, xanh dương đen.

(731) TRẦN ANH THƯ (VN)

170, P3E Lý Tự Trọng, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03357

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 5.3.11; 2.1.30; A2.1.16; 5.7.3; 26.1.1; 2.1.2; 24.13.1

(591) Nâu, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG PADERBORN (VN)
328 Phạm Văn Đồng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-03361

(540)

Ngọc Trâm Quyền

CNT

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGỌC TRÂM QUYỀN (VN)
Số 149, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức.

Nhóm 36: Cầm đồ.

(210) 4-2018-03362

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.4

(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH THIÊN NIÊN KỶ (VN)
220 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng đường bộ; dịch vụ vận tải bằng đường thủy; dịch vụ vận tải bằng đường không; dịch vụ du lịch nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03363** (220) 29.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12; 26.13.25
(591) Cam, xanh dương, xanh lam.
(731) **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TỔNG
HỢP THIÊN LONG (VN)**
Số 6, ngõ 152, đường Quyết Thắng,
phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

- (210) **4-2018-03365** (220) 29.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) **KANGNAM JEVISCO CO., LTD.**
(KR)
289, Naengjeong-ro, Busanjin-gu, Busan,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

GreenSol

(511) Nhóm 02: Sơn dùng trong xây dựng; sơn phủ; màu nước sử dụng trong xây dựng; sơn chống gỉ; sơn dùng cho tường; sơn gốc nhựa tổng hợp.

- (210) **4-2018-03366** (220) 29.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) **KANGNAM JEVISCO CO., LTD.**
(KR)
289, Naengjeong-ro, Busanjin-gu, Busan,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

JEVISCO AQUA GUARD

(511) Nhóm 02: Sơn dùng trong xây dựng; sơn phủ; màu nước sử dụng trong xây dựng; sơn chống gỉ; sơn dùng cho tường; sơn gốc nhựa tổng hợp.

- (210) **4-2018-03367** (220) 29.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) **KANGNAM JEVISCO CO., LTD. (KR)**
289, Naengjeong-ro, Busanjin-gu, Busan,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

JEVISCO FLOOR GUARD

(511) Nhóm 02: Sơn dùng trong xây dựng; sơn phủ; màu nước sử dụng trong xây dựng; sơn chống gỉ; sơn dùng cho tường; sơn gốc nhựa tổng hợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03368**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) HÀ ANH THÁI (VN)

Số 31 ngõ Trần Xuân Soạn, phường Ngô
Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương diện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 42: Thiết kế quảng cáo; thiết kế bộ nhận diện thương hiệu (logo, nhãn hiệu, băng rôn).

(210) **4-2018-03369**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)

D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03370**

(540)



(220) 29.01.2018


(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)


D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-03371 | (220) | 29.01.2018 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | | (731) | ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội |
| |  | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.) |

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-03372 | (220) | 29.01.2018 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | | (531) | 26.4.2; 26.3.1; 24.15.21; 26.13.25;
A26.11.12; A24.15.11 |
| |  | (591) | Đỏ, xanh lơ, trắng. |
| | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THỐNG Y TẾ INNOCARE (VN)
Số 347, đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội |
| | | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.) |

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ kinh doanh bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: cà phê, chè (trà), ca cao, đường, gạo, bột sắn, gia vị, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột mỳ và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh kẹo, kem, tinh dầu, mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem đánh răng, các chế phẩm làm đẹp, dụng cụ y tế và dụng cụ tránh thai, thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng, sưởi ấm, tạo hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và mục đích vệ sinh, thực phẩm có nguồn gốc thảo dược, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chiết xuất của thịt, hoa quả và rau củ đã được nấu chín, sấy khô, bảo quản hoặc đông lạnh, thạch, mứt nhão, mứt quả ướn, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu và chất béo ăn được, các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn, lâm nghiệp và ngũ cốc, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, thảo dược trung quốc, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc bổ sung, chất bổ sung ăn kiêng, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

thực phẩm và đồ uống tốt cho sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm và đồ uống sử dụng cho mục đích y tế, dược phẩm, thảo dược, thảo dược Trung Quốc và dược phẩm Trung Quốc, các chất và chế phẩm dược phẩm và thú y.

(210) **4-2018-03373**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.21; A24.15.11; A26.11.12; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh lơ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG INNOCARE (VN)

Số 347, đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ tư vấn và cố vấn về các sản phẩm dược, thực phẩm tốt cho sức khỏe; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(210) **4-2018-03374**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.6; 3.5.3; A3.5.24

(591) Đỏ, nâu, đen, trắng, vàng, tím, nâu nhạt, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GALI PHARMACEUTIAL (VN)

108-110 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03375**

(540)

FUZIMARIN

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FUSI (VN)

Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03376**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM FUSI (VN)

Số 8, phố Mỹ Trì Thượng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

FUGITAMOL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03377**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM FUSI (VN)

Số 8, phố Mỹ Trì Thượng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

FUDIZIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03378**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
XUẤT NHẬP KHẨU TÂM PHÚC
(VN)

Thôn Tiên Xá II, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

LACVIACAL

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03379**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM XUẤT NHẬP KHẨU TÂM PHÚC (VN)

TAUMCACI

Thôn Tiên Xá II, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03380**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.3.2; 26.3.23

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN QUÂN (VN)



Số 35B Lê Trực, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô, túi cho người cắm trại; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi xách tay; vali.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, ba lô, túi xách, túi đeo chéo, va li, ví, thắt lưng.

(210) **4-2018-03381**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 3.13.1; A3.13.24; 2.3.1; A2.3.16

(591) Vàng, xám đậm, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẨM MỸ VIỆN THẢO VY (VN)



352 Nguyễn Văn Khối, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03384**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT

SAPARO

BỒN NƯỚC AKURA VINA (VN)

20 đường số 7, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại, thùng bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại (tôn); giá đỡ thùng phuy bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại, phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng.

(210) **4-2018-03385**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 1.5.1; A26.11.12; 26.11.3



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ (VN)

Số 27, hẻm 98/1/1 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga có lò nướng và mặt bếp để nấu; máy hút khói dùng cho nhà bếp; bếp có thể điều chỉnh nhiệt độ chạy điện có gắn hệ thống cách thủy; bếp điện từ, bếp điện, bếp hồng ngoại.

Nhóm 21: Xoong, nồi, nồi áp suất, nồi hầm, chảo (tất cả không dùng điện); dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

(210) **4-2018-03389**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(591) Vàng, đỏ, xanh dương đậm.



(731) CÔNG TY TNHH NEW ME (VN)

45A/1 Gò Cẩm Đệm, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2018-03390**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24

(591) Đỏ, đen.



(731) AHF GP LIMITED (HK)

Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo Centre 89 Queensway, Admiralty, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-03391**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24

(591) Đỏ, đen.

(731) AHF GP LIMITED (HK)

The logo for HUSnima features the letters 'HUS' in a bold, red, sans-serif font, followed by 'nima' in a lighter, grey, lowercase sans-serif font. A stylized red icon of three horizontal lines with a small triangle above them is positioned to the left of the 'HUS' text.

Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo Centre 89 Queensway, Admiralty, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-03392**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Đỏ, đen.

(731) AHF GP LIMITED (HK)

The logo for HUScara features the letters 'HUS' in a bold, red, sans-serif font, followed by 'cara' in a lighter, grey, lowercase sans-serif font. A stylized red icon of three horizontal lines with a small triangle above them is positioned to the left of the 'HUS' text.

Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo Centre 89 Queensway, Admiralty, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-03393**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Đỏ, đen.

(731) AHF GP LIMITED (HK)


The logo for HUSbelo features the letters 'HUS' in a bold, red, sans-serif font, followed by 'belo' in a lighter, grey, lowercase sans-serif font. A stylized red icon of three horizontal lines with a small triangle above them is positioned to the left of the 'HUS' text.


Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo Centre 89 Queensway, Admiralty, Hong Kong


(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)


(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03394** (220) 29.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Đỏ, đen.
(731) AHF GP LIMITED (HK)
Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo Centre
89 Queensway, Admiralty, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.
-

- (210) **4-2018-03395** (220) 29.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Đỏ, đen.
(731) AHF GP LIMITED (HK)
Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo Centre
89 Queensway, Admiralty, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.
-

- (210) **4-2018-03396** (220) 29.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) SHENZHEN RILAND INDUSTRY CO.,
LTD (CN)
F1. 2-6, Bldg. B, Feiyang Technology
Park, No. 8, Longchang Road, No. 67,
Baoheng Zone, Baoan District,
Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 07: Robot công nghiệp; máy hàn điện; thiết bị hàn vận hành bằng gaz; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị cắt hồ quang điện; điện cực dùng cho máy hàn; mỏ hàn, dùng điện.
-

- (210) **4-2018-03397** (220) 29.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A25.7.5; 26.4.3
(591) Đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K.I
(VN)
Số 451/24/4 Tô Hiến Thành, phường 14,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Rau sấy khô; trái cây sấy dẻo; nước quả nấu đông.

Nhóm 30: Gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

(210) **4-2018-03398**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) ORO AGRI INTERNATIONAL LTD (KY)

OROBOR

Governors Square, 2nd Floor, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 1569, Grand Cayman, KY1-1110, Cayman Islands

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón (chế phẩm); phân đạm, phân bón, chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; phân bón lá.

(210) **4-2018-03399**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) ORO AGRI INTERNATIONAL LTD (KY)

ORO-SOIL

Governors Square, 2nd Floor, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 1569, Grand Cayman, KY1-1110, Cayman Islands

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón và chất để cải tạo đất và chất làm ứot đất.

(210) **4-2018-03400**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ đậm, xanh lá mạ nhạt, trắng, đen.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG LÊ NGUYỄN (VN)

Số nhà 24A, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý môi trường, dịch vụ xử lý rác thải; xử lý nước thải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03401**

(540)

BioLen®

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh lam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ

MÔI TRƯỜNG LÊ NGUYỄN (VN)

Số nhà 24A, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu lọc nước.

(210) **4-2018-03402**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17

(591) Nâu, cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM THỊNH

VUÔNG (VN)

Số 273, tổ 5, khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Tuyển dụng lao động; văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Huấn luyện, đào tạo lại nghề; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo kỹ năng mềm.

(210) **4-2018-03403**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3; 1.17.11; 24.7.1

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xám.

(731) AMALIE AOC, LTD. (US)

1601 McCloskey Blvd., Tampa, FL 33605, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Chất lỏng dẫn động; dầu phanh; chất lỏng trợ lực tay lái; chất chống đông; chất làm mát; hoá chất xịt rửa động cơ; hóa chất xử lý động cơ và chất phụ gia hoá học dùng cho dầu động cơ, dầu xăng và dầu diesel; chất phụ gia hóa học dùng để vệ sinh bộ phận phun xăng; chất trám khe dùng cho lốp xe ô tô, hệ thống dẫn hướng động lực của ô tô, bộ tản nhiệt của ô tô và bộ truyền động của ô tô; chất lỏng dùng cho hệ thống thủy lực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn; dầu mỡ, dạng thô hoặc tinh chế; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho chất bôi trơn; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu bánh răng.

(210) **4-2018-03404**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) SEKOPLAS INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)



No.1, Jalan Seruling 57, Kawasan 3, Taman Klang Jaya Industrial Area, 41200 Klang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi rác bằng chất dẻo; túi đựng hàng hóa bằng chất dẻo; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (bao gồm nhưng không giới hạn ở túi rác) (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này trong cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn hoặc từ một trang web bán hàng tổng hợp được cung cấp từ mạng thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân phát hàng mẫu; marketing; quảng cáo.

(210) **4-2018-03405**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(300) 2017-159530 04.12.2017 JP

(540)

(731) ORIHIRO COMPANY LIMITED (A JAPANESE COMPANY) (JP)

5-20, Modoricho 4-chome, Takasaki-shi, Gunma-ken, 370-0073 Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo trên các trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin liên quan đến buôn bán thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ bán buôn thức ăn và đồ uống bao gồm chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng cho người; dịch vụ bán lẻ thức ăn và đồ uống bao gồm chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng cho người; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa; dịch vụ bán buôn máy móc và thiết bị chế biến thức ăn và đồ uống; dịch vụ bán lẻ máy móc và thiết bị chế biến thức ăn và đồ uống; dịch vụ bán buôn máy móc và thiết bị đóng gói hoặc bao gói; dịch vụ bán lẻ máy móc và thiết bị đóng gói hoặc bao gói (tất cả các dịch vụ trên yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 2017-159530 nộp ngày 04/12/2017 tại Nhật bản, trừ "dịch vụ bán buôn máy móc và thiết bị chế biến đồ uống" và "dịch vụ bán lẻ máy móc và thiết bị chế biến đồ uống").

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03406**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.4.1; A3.4.4; A3.4.23; 24.9.1; 19.3.1

(591) Bạc, vàng, đỏ, đen, trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ MEGARISE (VN)

627/1B Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước giải khát; nước uống có ga; các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả.

(210) **4-2018-03407**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; 25.5.2

(731) BEIJING GFUVE ELECTRONICS CO.,LTD. (CN)

01117-8 Fortune Street, No. 67 Chaoyang Road, Chaoyang District, Beijing, 100025, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy đếm; dụng cụ đo; thiết bị đo; dụng cụ đo điện; lực kế; thiết bị đo, bằng điện; ampe kế; thiết bị kiểm tra và kiểm định điện; cuộn cảm tương hỗ (điện); máy đo.

(210) **4-2018-03408**

(540)

FITTING AD

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) LUƠNG HƯỜNG THẢO (VN)

309/3 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, cụ thể là: quảng cáo thương mại, quảng cáo qua thư, quảng cáo qua truyền hình, quảng cáo qua mạng internet, quảng cáo qua mạng viễn thông; đại lý quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tặng quà quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ thanh toán điện tử; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử (ví điện tử), cụ thể là: xử lý thanh toán điện tử được thực hiện thông qua các tài khoản thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước dịch vụ tài khoản thẻ tín dụng và tài khoản thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là: dịch vụ xử lý giao dịch sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03409**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

KONA SOL

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính râm; hộp đựng kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây và quai đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi đi biển; túi thể thao, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, quần áo bơi, áo choàng mặc khi đi biển, quần và áo, váy liền, áo ba lỗ, áo sơ mi, áo vét, quần, và quần soóc; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng cụ thể là, kính râm, hộp đựng kính râm; đồng hồ đeo tay, dây và quai đồng hồ đeo tay; túi du lịch đa dụng, ví bỏ túi, ví cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đi biển, túi thể thao, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong, ô; quần áo, cụ thể là, quần áo bơi, áo choàng mặc khi đi biển, quần và áo, váy liền, áo ba lỗ, áo sơ mi, áo vét, quần, và quần soóc; đồ đi chân; đồ đội đầu; chế phẩm chăm sóc da khi tắm nắng không chứa thuốc, kem chống nắng, nước dưỡng dùng sau khi tắm nắng, kem dưỡng dùng sau khi tắm nắng, chế phẩm chăm sóc da khi tắm nắng có chứa thuốc, cụ thể là, kem chống nắng, nước dưỡng dùng sau khi tắm nắng, và kem dưỡng dùng sau khi tắm nắng; đồ nội thất, cụ thể là, ghế ngồi trên bãi cỏ, ghế thư giãn, ghế ngồi trên bãi biển; võng; vật dụng giữ lạnh, cụ thể là, vật dụng giữ lạnh không dùng điện mang đi được, chai đựng nước không chứa nước bên trong, khăn lau, cụ thể là, khăn lau bằng vải bông, khăn tắm bằng vải bông, khăn đi biển bằng vải bông; thảm trải trên bãi biển; và đồ chơi dưới nước; bể bơm hơi và đồ chơi bơm hơi trên bãi biển, đồ chơi xúc cát, chân vịt để bơi, phao bơi dùng để giải trí, và bóng chơi trên biển.

(210) **4-2018-03410**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

KONA SOL

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da khi tắm nắng không chứa thuốc; kem chống nắng; nước dưỡng dùng sau khi tắm nắng; kem dưỡng dùng sau khi tắm nắng.

Nhóm 05: Chế phẩm chăm sóc da khi tắm nắng có chứa thuốc, cụ thể là, kem chống nắng, nước dưỡng dùng sau khi tắm nắng, và kem dưỡng dùng sau khi tắm nắng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-03411	(220)	29.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	TARGET BRANDS, INC. (US) 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
	KONA SOL	(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất, cụ thể là, ghế ngồi trên bãi cỏ, ghế thư giãn, ghế ngồi trên bãi biển.

Nhóm 21: Vật dụng giữ lạnh, cụ thể là, vật dụng giữ lạnh không dùng điện mang đi được; chai đựng nước không chứa nước bên trong.

Nhóm 22: Võng.

Nhóm 24: Khăn lau, cụ thể là, khăn lau bằng vải bông, khăn tắm bằng vải bông, khăn đi biển bằng vải bông.

Nhóm 27: Thảm trải trên bãi biển.

Nhóm 28: Đồ chơi dưới nước; bể bơm hơi và đồ chơi bơm hơi trên bãi biển; đồ chơi xúc cát; chân vịt để bơi, phao bơi dùng để giải trí; bóng chơi trên biển.

(210)	4-2018-03412	(220)	29.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	SANOVEL ILAC SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR) Istinye Balabandere Caddesi No:14 Sariyer Istanbul, Turkey
	fesor	(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu để băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu để trồng răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

(210)	4-2018-03413	(220)	29.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	CHENG LOONG CORPORATION (TW) No.1, Sec. 1, Minsheng Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 22069, Taiwan
	Dandelion	(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 16: Giấy dùng để lau chùi vệ sinh; giấy vệ sinh; khăn trải bàn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; tấm trải bàn ăn bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang; khăn giấy mỏng dùng để tẩy trang; khăn giấy dùng cho bàn ăn; khăn ăn bằng giấy; tấm lót cốc bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy.

(210) **4-2018-03414**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Babi Jo

(731) CHENG LOONG CORPORATION (TW)

No.1, Sec. 1, Minsheng Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 22069, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy dùng để lau chùi vệ sinh; giấy vệ sinh; khăn trải bàn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; tấm trải bàn ăn bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang; khăn giấy mỏng dùng để tẩy trang; khăn giấy dùng cho bàn ăn; khăn ăn bằng giấy; tấm lót cốc bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy.

(210) **4-2018-03415**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)


Johnwin[®]

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) ALEXANDAR WUNARYO (ID)

Jl. Jembatan III 25B3 RT002/011, Pejagalan, Kecamatan, Penjaringan, Jakarta Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho đàn ông; quần áo cho phụ nữ; áo vét [quần áo]; áo choàng ngoài; quần dài; mũ; thắt lưng [trang phục]; giày; quần áo ngủ; áo thun ngắn tay; trang phục thể thao; quần dài thể thao; quần áo bơi; quần áo lót; quần đùi; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; đồ đi chân; giày thể thao; dép đi trong nhà; dép; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-03416**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)


LGS
Leader Generation System

(531) 3.7.17; A26.3.5; 26.11.3; A26.11.8

(731) JOANES KURNIAWAN WUNARYO (ID)

Jl. Jembatan III 25B3 RT002/011, Pejagalan, Kecamatan, Penjaringan, Jakarta Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho đàn ông; quần áo cho phụ nữ; áo vét [quần áo]; áo choàng ngoài; quần dài; mũ; thắt lưng [trang phục]; giày; quần áo ngủ; áo thun ngắn tay; trang phục thể thao; quần dài thể thao; quần áo bơi; quần áo lót; quần đùi; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; đồ đi chân; giày thể thao; dép đi trong nhà; dép; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-03417**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 7.3.11; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh nước biển, da cam, ghi, trắng.

(731) HOÀNG MINH Mẫn (VN)

36/12A đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; môi giới bất động sản.

(210) **4-2018-03418**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

**ÔNG
TRÙM**

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VAIMA (VN)

93/9/35 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; trà; trà ướp lạnh; cà phê chưa rang.

(210) **4-2018-03419**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

GOAL

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VAIMA (VN)

93/9/35 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

(210) **4-2018-03420**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH VAIMA (VN)

93/9/35 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

(210) **4-2018-03421**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.8; A3.7.24; 26.4.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT (VN)

Quốc lộ 1A, ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-03423**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.5; 26.3.1; A26.11.12

(591) Xanh da trời, cam, xanh nước biển, trắng xám.

(731) CÔNG TY TNHH AWAKEN (VN)

Số nhà 36, tổ 2, khu 1A, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư về hiệu quả kinh doanh, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; trường đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

(210) **4-2018-03424**

(540)

DILYS

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) TRẦN THỊ MAI TUYẾT (VN)

Số 34 đường Đào Duy Từ, khối 14, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cacao.

Nhóm 35: Mua bán đồ uống và ăn nhanh gồm: trà Đài Loan đặc biệt, trà có vị trái cây, trà sữa, nước trái cây, sữa chua uống, cà phê, đồ uống nóng, đồ ăn nhanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-03425**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.7.22

(591) Xanh dương, xanh da trời, đồng, cam, xanh lá cây, trắng, vàng nhạt, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)

Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua; sữa chua uống.

(210) **4-2018-03426**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; 5.7.14

(591) Xanh dương, xanh da trời, đồng, cam, đỏ, xanh lá cây, trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)

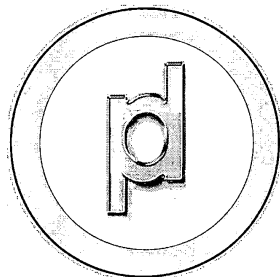
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua; sữa chua uống.

(210) **4-2018-03427**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚC ĐIỀN HẬU GIANG (VN)

Số 816, quốc lộ 1A, ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 01: Phân bón (nguyên liệu sản xuất phân bón, phân bón các loại).

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán cổ phần; dịch vụ đầu tư tài chính.

(210) **4-2018-03428**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9

(591) Đỏ cam, tím, trắng, ghi sáng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TUẤN HỒNG PHÚ THỌ (VN)

Tổ 11B, phố Anh Dũng, phường Tiên
Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm vật liệu xây
dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

(210) **4-2018-03429**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.21; 2.9.4; 2.9.12; 4.5.3

(591) Xanh lá cây, đỏ tươi, đen, trắng.

(731) NGUYỄN DUY THÀNH (VN)

Số 58 tổ 5 Bàng B, phường Hoàng Liệt,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp điện từ; ấm đun nước bằng điện (ấm siêu tốc).

(210) **4-2018-03430**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN BSB (VN)

551 đường Rừng Sác, ấp Bình An, xã
Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát dinh dưỡng (đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y
tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03432**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1; 26.1.1; A12.1.9

(591) Cam, vàng, nâu, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NỘI THẤT TÂN HOÀNG
GIA (VN)

Số 15, ngõ 29, đường Khuất Duy Tiến,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)



(511) Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất nhập khẩu như giường ngủ cho bé, giường tầng, bàn học trẻ em, tủ quần áo cho bé, sofa phòng khách, kệ tivi phòng khách, ghế, tủ rượu, bàn làm việc, bàn trà, lò sưởi, tủ giày, bàn ghế phòng khách, bàn ghế phòng ngủ, bộ giường ngủ, bàn trang điểm, tủ quần áo phòng ngủ, gương trang điểm, cây treo quần áo, bàn ghế phòng ăn, xích đu, bàn ghế sân vườn, ô dù ngoài trời, giường bãi biển bể bơi, kệ treo tường, tranh trang trí, bình hoa, bát đĩa, kệ hoa, đèn trang trí, chăn ga gối đệm, màn rèm.

(210) **4-2018-03433**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; A26.11.9; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN TPS THÀNH
PHONG (VN)

350/9 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; định giá bất động sản; môi giới; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); ủy thác tài sản (tài chính); dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; thuê mua tài chính; đầu tư quỹ; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê căn hộ bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 37: Rải nhựa đường; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; xây dựng; thông tin về xây dựng, xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; lát mặt đường; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng dưới nước; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) **4-2018-03434**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

PRO-KING

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; động vật sống; thức ăn cho thủy sản, gia súc, gia cầm; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm; trang trại trồng trọt; trợ giúp về thú y.

(210) **4-2018-03435**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

KING-PRO

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; động vật sống; thức ăn cho thủy sản, gia súc, gia cầm; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm; trang trại trồng trọt; trợ giúp về thú y.

(210) **4-2018-03436**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

PRO-CARE

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; động vật sống; thức ăn cho thủy sản, gia súc, gia cầm; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm; trang trại trồng trọt; trợ giúp về thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03437**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

KING-AQUA

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; động vật sống; thức ăn cho thủy sản, gia súc, gia cầm; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm; trang trại trồng trọt; trợ giúp về thú y.

(210) **4-2018-03438**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

AQUA-KING

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; động vật sống; thức ăn cho thủy sản, gia súc, gia cầm; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm; trang trại trồng trọt; trợ giúp về thú y.

(210) **4-2018-03439**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

AQUA-BEST

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; động vật sống; thức ăn cho thủy sản, gia súc, gia cầm; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm; trang trại trồng trọt; trợ giúp về thú y.

(210) **4-2018-03440**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

CONCO-CARE

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; động vật sống; thức ăn cho thủy sản, gia súc, gia cầm; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm; trang trại trồng trọt; trợ giúp về thú y.

(210) **4-2018-03441**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

BEST-AQUA

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; động vật sống; thức ăn cho thủy sản, gia súc, gia cầm; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm; trang trại trồng trọt; trợ giúp về thú y.

(210) **4-2018-03442**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN THÁI CUỒNG (VN)

TIẾN THỊNH YẾN

19 D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp.

(210) **4-2018-03443**

(220) 29.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) NGÔ LỆ HOA (VN)

HỒNG PHÚ YẾN

122 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp.

(210) **4-2018-03444**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A5.3.13; 26.1.1; 26.3.1; A5.3.15;
A5.1.16

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
NÔNG NGHIỆP TOKAI (VN)



Tầng 4, Green Star Building, số 70
đường Phạm Ngọc Thạch, phường 6,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Đất sét được làm tơi/làm xốp để trồng cây thủy canh [chất nền]; dung dịch
dưỡng chất thủy canh (hóa chất nông nghiệp).

Nhóm 09: Bút đo nồng độ dung dịch (dụng cụ trồng trọt thực vật theo phương pháp thủy
canh).

Nhóm 20: Đồ đựng/đồ chứa bằng nhựa dùng để nuôi thủy sản trên biển, sông gồm thùng,
giỏ, rổ, sọt, sọt cá (thùng đựng bằng nhựa).

Nhóm 21: Chậu hoa; dụng cụ/đồ dùng trồng trọt thực vật theo phương pháp thủy canh
dùng cho làm vườn tại nhà (bình tưới nước cho cây, chậu trồng cây bằng nhựa dạng ống,
khay nhựa đựng hạt giống, vòm nhựa (cho mục đích bao phủ và tạo hiệu ứng nhà kính), rọ
nhựa đựng giá thể).

Nhóm 31: Hạt giống rau trồng.

(210) **4-2018-03445**

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI HOÀNG TRUNG NAM
(VN)



535 Bến Phú Lâm, phường 12, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng trong nhà vệ sinh: bồn rửa mặt la va bo (dụng cụ trong nhà vệ
sinh), bệ xí nhà vệ sinh, vòi nước trong nhà vệ sinh, bình nước nóng năng lượng mặt trời,
tấm thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), quạt chạy bằng năng lượng mặt trời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03447**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 3.7.17; 26.11.3

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NGÂN HÙNG (VN)
Số 193, đường Huy Cận, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công, sửa chữa, giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, công trình giao thông, công trình thủy lợi; chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 42: Tư vấn lập dự án thiết kế, thẩm định các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, giao thông và thủy lợi.

(210) **4-2018-03448**

(540)

U2 3PRO

(220) 29.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN VĂN VĨNH (VN)

Căn hộ 1908, tòa CT1, khu đô thị Dream Town, tổ dân phố số 6, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

(210) **4-2018-03451**

(540)

D'KAFFE

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CÁN (VN)

Thôn 9, xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-03452**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4


(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, nâu.


(731) NGUYỄN THỊ VÂN (VN)


Tổ 01, thôn Nghĩa Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng


(511) Nhóm 30: Trà (chè).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03453** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15; A6.19.9
(591) Xanh đậm, xanh vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Tầng 15 tòa nhà Lilama 10, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón.
Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ (thuốc bảo vệ thực vật).
Nhóm 31: Củ, cây con và hạt giống để trồng.
-

- (210) **4-2018-03454** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A1.1.3; A1.1.10; 1.1.15
(591) Xanh nước biển, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ CAO BẢO KHANG (VN)
132 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
- 
- (511) Nhóm 11: Máy lọc nước; máy điều hòa không khí; đèn chiếu sáng; bếp điện; bếp ga; máy sưởi, quạt điện; nồi cơm điện; chảo điện; máy nóng lạnh; ấm đun nước chạy điện.
-

- (210) **4-2018-03455** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.3.1; 26.3.12; 26.3.11
(591) Đen, cam, trắng.
(731) VÕ THÀNH LÊ (VN)
426/26 Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.
-

- (210) **4-2018-03456** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 3.7.17; 25.1.25
(591) Vàng, trắng.
(731) LÊ THỊ MỘNG THÀNH (VN)
Đội 9, hợp tác xã Trục Liêm, xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
- 
- (511) Nhóm 03: Nước hoa.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03457

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.3; 26.1.2

(731) SHUN HU TECHNOLOGY CO., LTD
(TW)

No.21, Zhonggong Road, Xihu
Township, Changhua County 514,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các ghi đường sắt; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; bảng điều khiển (điện).

(210) 4-2018-03459

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.9.10

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA THẢO
NGUYỄN (VN)

Số 21 đường 15B, khu phố 2, phường
Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

(210) 4-2018-03460

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.15; 26.1.1; A25.3.3; 8.1.6

(591) Đen, vàng, xanh lá, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOÀNG AN PHÚC (VN)

Số 111 Phan Đình Phùng, khu phố 2,
phường Quang Vinh, thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03461**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A24.15.7; 7.11.1; 7.1.24; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÁCH LỘC (VN)
Số 23, tổ 58 xóm Mới, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn bằng gỗ tự nhiên và gỗ công nghiệp; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng; tấm lát sàn bằng nhựa pvc nhiều lớp; tấm lát sàn bằng chất dẻo đa năng nhiều lớp.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chùi chân ở cửa; thảm chống trơn trượt; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường.

Nhóm 35: Mua bán gỗ lát sàn bằng gỗ tự nhiên và gỗ công nghiệp, tấm lát sàn không bằng kim loại, ván ốp chân tường không bằng kim loại, gỗ dán, gỗ xây dựng, tấm lát sàn bằng nhựa pvc nhiều lớp, tấm lát sàn bằng chất dẻo đa năng nhiều lớp; mua bán thảm trải sàn, thảm chùi chân ở cửa, thảm chống trơn trượt, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, giấy dán tường.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội, ngoại thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(210) **4-2018-03462**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; 1.3.1; 1.15.9

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ENTAID (VN)
Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất có tính làm sạch, diệt khuẩn và diệt trùng.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa trừ loại dùng trong sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng vệ sinh dạng bánh; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm khử trùng tiệt trùng.

Nhóm 16: Giấy khô; khăn giấy ướt dùng để vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp; vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn dùng cho gia dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán) chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất, hóa chất có tính làm sạch, diệt khuẩn và diệt trùng, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong sản xuất và dùng cho mục đích y tế, xà phòng vệ sinh dạng bánh, khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất tẩy uest, xà phòng diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử trùng tiết trùng, giấy khô, khăn giấy ướt dùng để vệ sinh, khăn giấy dùng để tẩy trang, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn dùng cho gia dụng.

(210) **4-2018-03463**

(540)



A Member of ISA TanTec Group

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.4.13; 3.4.7; 24.1.1; A3.4.24

(731) ISA TANTEC LIMITED (MO)

Avenida Da Praia Grande, No.619,
Edificio Comercial Si Toi, 5 Andar,
Unidade 8, Macau

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Dây da; nhãn bằng da; da thuộc đã gia công hoặc bán thành phẩm; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; sợi dây da thuộc; dây đai bằng da thuộc; dây dắt chó bằng da thuộc; túi xách tay làm bằng da; da thuộc dùng cho giày; da thuộc dùng cho đồ đạc; nhãn dính bằng da; cặp, vali và ví tiền làm bằng da; nhãn da dùng cho túi; thẻ hành lý làm bằng da; túi và ví da; da động vật và da sống.

(210) **4-2018-03467**

(540)

Hanbee Việt

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ

ĐẦU TƯ HANBEE VIỆT (VN)

294 Núi Thành, phường Hoà Cường Bắc,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2018-03468**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.2; 26.1.1; A24.15.7; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TIÊU CHUẨN
CHẤT LƯỢNG ISOHA (VN)

491/9 đường Trường Chinh, phường 14,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03470**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2

(591) Nâu đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC HỮU
TÍN (VN)

Lô C2, đường số 2, KCN Hải Sơn (GD
3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho ngành thú y; thuốc dùng cho ngành thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia cầm và thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán các loại hóa chất; phụ gia thực phẩm; nguyên liệu sản xuất thức ăn
chăn nuôi gia cầm và chăn nuôi thủy sản; thuốc dùng cho ngành thú y; thuốc dùng ngành
thủy sản; dược phẩm; mua bán nguyên phụ liệu dệt, nhuộm.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi.

(210) **4-2018-03471**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.13; 4.5.12; A3.11.24; 26.7.25;
3.11.11; 26.13.25

(591) Vàng, nâu.

(731) ĐÀO DUY BẰNG (VN)

Khu 10, phường Bình Hàn, thành phố
Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượu;
dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ;
dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-03472**

(540)

NGA HOÀNG

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) HOÀNG HỒNG NGA (VN)

Số 255 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; quảng cáo mỹ phẩm; xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-03474**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.11.2; 6.1.2; 1.3.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.12.1

(591) Đỏ, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU SÂM NGỌC LINH KON TUM (VN)
Quốc lộ 40B, thôn Đăk Kinh 1, xã Ngọc Lây, Huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu; đồ uống hoa quả có cồn; rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế); rượu đắng; rượu khai vị.

(210) **4-2018-03475**

(540)

Rượu Quý Ông

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU SÂM NGỌC LINH KON TUM (VN)
Quốc lộ 40B, thôn Đăk Kinh 1, xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu; đồ uống hoa quả có cồn; rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế); rượu đắng; rượu khai vị.

(210) **4-2018-03476**

(540)

Trà Trường Thọ

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU SÂM NGỌC LINH KON TUM (VN)
Quốc lộ 40B, thôn Đăk Kinh 1, xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

(210) **4-2018-03477**

(540)

Quốc Tửu Việt

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU SÂM NGỌC LINH KON TUM (VN)
Quốc lộ 40B, thôn Đăk Kinh 1, xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu; đồ uống hoa quả có cồn; rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế); rượu đắng; rượu khai vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03478** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) **Rượu Đông Trùng Hạ Thảo** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU SÂM
Ngọc Linh NGỌC LINH KON TUM (VN)
Quốc lộ 40B, thôn Đăk Kinh 1, xã Ngọc
Lây, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum
- (511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu; đồ uống hoa quả có cồn; rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế); rượu đắng; rượu khai vị.
-

- (210) **4-2018-03479** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) **LEADCARE** (731) NGUYỄN THỊ MINH XOAN (VN)
8/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh
- (511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em, tã quần trẻ em, tã dán trẻ em, tã lót trẻ em, bỉm trẻ em.
-

- (210) **4-2018-03486** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (531) 26.3.2; 26.7.25; A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, xanh tím than, xanh lá cây, vàng
cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
(VN)
Số 01, đường TS1, khu công nghiệp Tiên
Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh
Bắc Ninh
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá bao, lá thuốc lá đã qua phơi khô, sấy, chế biến, bảo quản.
-

- (210) **4-2018-03487** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) **ULKIDIM** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ
Y TẾ THANH HÓA (VN)
Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).
-

(210) **4-2018-03488**

(220) 30.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ
Y TẾ THANH HÓA (VN)

AZOATH

Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-03489**

(220) 30.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ
Y TẾ THANH HÓA (VN)

SEKOSRUM

Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-03490**

(220) 30.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ
Y TẾ THANH HÓA (VN)

DEKOTRIST

Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-03491**

(220) 30.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) STANDARD CHEM & PHARM CO.,
LTD (TW)

REMOGOUT

(730) No. 6-20, Tuku, Tuku Village,
Sinying District, Tainan City 73055,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03493** (220) 30.01.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown
NSW2200, Australia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

TUG DOLLY

- (511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu; máy cưa; bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cầu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: khung để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu, kẹp dán đá; ke vuông (để lắp ghép và dán đá); mặt hút điều chỉnh hai tấm đá (dụng cụ cầm tay để lắp ghép và dán tấm đá); bộ chặn giữ đá; dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá; dụng cụ giữ để dán chậu rửa mặt.

Nhóm 25: Quần áo bảo hộ lao động.

- (210) **4-2018-03494** (220) 30.01.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown
NSW2200, Australia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

RHINO SLAB RACK

- (511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu; máy cưa; bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cầu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: khung để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu, kẹp dán đá; ke vuông (để lắp ghép và dán đá); mặt hút điều chỉnh hai tấm đá (dụng cụ cầm tay để lắp ghép và dán tấm đá); bộ chặn giữ đá; dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá; dụng cụ giữ để dán chậu rửa mặt.

Nhóm 25: Quần áo bảo hộ lao động.

- (210) **4-2018-03495** (220) 30.01.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ
XÂY DỰNG TÂN PHÚ GIA S.G (VN)
Số 30 đường 4B, khu dân cư Vĩnh Lộc,
phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh



- (511) Nhóm 37: Xây dựng, tư vấn xây dựng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03496**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh lam, đỏ, tím than, vàng chanh.

(731) VŨ TIẾN THÀNH (VN)

P608, nhà V, khoa Giáo dục tiểu học, đại học sư phạm Hà Nội, số 136 đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(210) **4-2018-03498**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MONICA (VN)

ST-06 khối nhà E, số 170 đường Nguyễn Lương Bằng, khu phố Riverside Residence, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán nhậu, quán nước giải khát, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-03499**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.5.2; 2.5.6; A2.5.23; 26.1.1

(591) Đen, vàng, trắng, xanh dương, hồng nhạt.

(731) HUỖNH TẤN THÀNH (VN)

170/16 ấp Phú Thạnh, xã Thủ Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán trà sữa, quán ăn vặt, dịch vụ cung cấp thức ăn và thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-03500**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN NGỌC THUẬN (VN)

253/6D Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Chổi sơn, chổi lăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03501**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÙ THỂ VƯƠNG (VN)

Chung cư An Phú, lô A, nhà 407, số 961
Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện mang tính giải trí, văn hóa; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ quay phim, đào tạo nghề quay phim.

(210) **4-2018-03502**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.20; A5.11.13; A11.1.6; 8.7.3; 26.1.2

(591) Xanh rêu, xanh cốm, xanh rêu đậm, trắng.

(731) TRẦN ĐỨC HOÀNG (VN)

36/94 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún tươi ăn liền; bánh phở tươi ăn liền; hủ tiếu khô ăn liền; bánh canh tươi ăn liền (bánh canh là một loại thực phẩm được chế biến từ bột gạo, bột củ); đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo và ngũ cốc.

(210) **4-2018-03503**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.6; 5.9.19

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG NGỌC
PHÁT (VN)

Số 7/57, khu phố 3, phường Tam Hòa,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Lạc đã chế biến; đậu phụ; rau, củ đóng hộp.

(210) **4-2018-03504**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH TÙY TÂM (VN)

Số 624/23 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 4,
phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; safrôn (dùng làm dầu thơm, xà phòng); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2018-03505**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A25.1.10

(591) Vàng đồng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TÙY TÂM (VN)

Số 624/23, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 4, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; safron (dùng làm dầu thơm, xà phòng); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2018-03506**

(540)

KHVATEC

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; A5.3.13; 5.3.16; 25.1.9; 26.1.1

(731) KHVATEC CO., LTD. (KR)

53-12, 1gongdan-ro 10-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39378, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Xử lý chất dẻo sử dụng máy in 3D trong dữ liệu hình ảnh kỹ thuật số; xử lý nhiệt kim loại và hợp kim; xử lý bề mặt hoặc gia công kim loại; xử lý la de kim loại; gia công bảng mạch in; xử lý bề mặt bảng mạch in; gia công phụ tùng ô tô; sản xuất các sản phẩm điện tử cho người khác; lắp ráp các sản phẩm cho người khác; gia công mạch tích hợp.

(210) **4-2018-03507**

(540)

Danapha elephant

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)

253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03508**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 26.3.23; A26.11.9; A26.11.12

(591) Vàng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CAO SU KỸ THUẬT HOÀNG ANH (VN)
A4/23C đường Liên ấp 1,2,3, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, váy, thắt lưng trang phục (dây nịt).

(210) **4-2018-03509**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 26.3.23; A26.11.9; A26.11.12

(591) Vàng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CAO SU KỸ THUẬT HOÀNG ANH (VN)
A4/23C Đường Liên ấp 1,2,3, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, váy, thắt lưng trang phục (dây nịt).

(210) **4-2018-03510**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.4.2; A25.7.21

(731) ĐÀO THỊ KIM PHƯỢNG (VN)

208 Cách Mạng Tháng 8, phường Hoa Lư, thành phố Pleicu, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng (xà bông), chế phẩm vệ sinh dùng cho trang điểm.

(210) **4-2018-03511**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; A5.5.20

(591) Xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TẤN ANH (VN)
E8-0- Trần Nhân Tông, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng rau, hoa, cây cảnh và đậu các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03512**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; A5.5.20

(591) Xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP

CÔNG NGHỆ CAO TẤN ANH (VN)

E8-0- Trần Nhân Tông, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán rau, củ, quả, máy nông nghiệp, phụ tùng và thiết bị máy nông nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến và bảo quản rau quả.

(210) **4-2018-03513**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN)

Số 29 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-03514**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; A26.3.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÂN PHỐI QUỐC TẾ VIỆT (VN)

92 A5 đường Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội, sữa tắm, chất dưỡng thể (mỹ phẩm), kem trang điểm, chất dưỡng tóc, kem đánh răng.

(210) **4-2018-03515**

(540)

Yokotaro

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM
QUỐC TẾ (VN)

Lô B, đường số 2A, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm thơm. (làm rõ: bột giặt, dầu gội đầu, nước rửa chén bát, nước lau nhà, nước hoa, kem đánh răng).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

(210) **4-2018-03516**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Yoko

Lô B, đường số 2A, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm thơm. (làm rõ: bột giặt, dầu gội đầu, nước rửa chén bát, nước lau nhà, nước hoa, kem đánh răng).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

(210) **4-2018-03517**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Koda

Lô B, đường số 2A, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm thơm. (làm rõ: bột giặt, dầu gội đầu, nước rửa chén bát, nước lau nhà, nước hoa, kem đánh răng).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

(210) **4-2018-03518**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Dengo

Lô B, đường số 2A, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm thơm. (làm rõ: bột giặt, dầu gội đầu, nước rửa chén bát, nước lau nhà, nước hoa, kem đánh răng).

(210) **4-2018-03519**

(220) 30.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Sase

Lô B, đường số 2A, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm thơm. (làm rõ: bột giặt, dầu gội đầu, nước rửa chén bát, nước lau nhà, nước hoa, kem đánh răng).

(210) **4-2018-03520**

(220) 30.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Wasa

Lô B, đường số 2A, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm, các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh, chế phẩm làm thơm: bột giặt, dầu gội đầu, nước rửa chén bát, nước lau nhà, nước hoa, kem đánh răng (thuộc nhóm này).

(210) **4-2018-03521**

(220) 30.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC ĐẦU TƯ TOÀN THẮNG (VN)



118/54 khu phố 5, liên khu 5 - 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh thuộc nhóm này như: vòi nước, van khóa nước (bộ phận của bồn rửa), bồn rửa, chậu vệ sinh.

(210) **4-2018-03522**

(220) 30.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) NGÔ QUỐC THỐNG (VN)

SWEETH

Số 205, ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

SWEETH HOME PAINT

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); vecni.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03523** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A7.1.11; 7.1.24; A5.3.13; A5.3.14; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PAVANA (VN)
Tầng 16, tòa tháp văn phòng Deaha, số
360 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 11: Máy lọc không khí.

- (210) **4-2018-03524** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 25.5.25; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đen, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HOÀI PHƯƠNG (VN)
256 đường Nghĩa Phát, phường 6, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn LED, đèn compact); đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà.

- (210) **4-2018-03526** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (591) Vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CATCHERS (VN)
Thửa đất 29-30, tờ bản đồ Khu B, CDC
xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, huyện
Tân Hưng, tỉnh Long An



(511) Nhóm 03: Gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); xà phòng; chế phẩm trang điểm; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu.

- (210) **4-2018-03527** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A3.9.24; A5.3.13; 3.9.1
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VŨ THẠNH (VN)
6-1A khu phố Mỹ An, Hà Huy Tập,
phường Tân Phong, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Bán buôn thủy sản (các mặt hàng cá như: cá ngừ, cá basa, cá tra đông lạnh, tôm, mực, phụ phẩm của cá như: bao tử, vây cá).

(210) **4-2018-03531**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Trắng, đỏ, xám.

(731) **HỘ KINH DOANH THANH MAI (VN)**

Lô 163+164 Ô4 Khu Đất Lành, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Cá được sấy khô, thịt bò khô, xúc xích, sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: Cá được sấy khô, thịt bò khô, xúc xích, sữa và các sản phẩm từ sữa.

(210) **4-2018-03532**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.13.25; 24.17.5; 1.15.23

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) **MISS SUVITA CHARANWONG (TH)**
2 Soi Ari Samphan 9, Rama VI Road, Samsen Nai, Phaya Thai District, Bangkok 10400 THAILAND

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; lập kế hoạch quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

(210) **4-2018-03533**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

HERBOTOZ

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)**

D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03534** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

SIMYKYN

- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-03535** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

MEDZAVY

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.
-

- (210) **4-2018-03536** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

MEDZAVY

- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.
-

- (210) **4-2018-03537** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

MEDZAVY

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật; dụng cụ tránh thai; que thử thai; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

(210) **4-2018-03538**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) ĐÀO MẠNH TUYỀN (VN)

P504B nhà D8B TT Công ty giống cây trồng Trung ương 1, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Trí Chiếu Nhân

(511) Nhóm 29: Nhân sâm hấp chín và nhân sâm đã chế biến dùng làm thực phẩm; nấm linh chi đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; dung dịch nhân sâm đồ được cô đặc, bột hồng sâm (tất cả được dùng làm thực phẩm, không dùng trong y tế); lạc đã chế biến.

(210) **4-2018-03539**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 24.15.21; A26.11.12; 26.3.1; 26.4.2; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh lơ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THỐNG Y TẾ INNOCARE (VN)

Số 347, đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-03540**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.3.1; 24.15.21; A26.11.12; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG Y TẾ INNOCARE (VN)

Số 347, đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 09: Ấn phẩm điện tử và ấn phẩm đa truyền thông về y tế, sức khỏe cộng đồng trên các phương tiện truyền thông; sách điện tử và báo điện tử (có thể tải xuống được từ mạng internet).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03541**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 5.5.19; 2.3.1; A2.3.2

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng, vàng cam, tím, đỏ, hồng, hồng nhạt, nâu, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03542**

(540)

MARZEIS

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03543**

(540)

MONPETEN

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03545

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.12; A6.7.5; 7.1.24

(591) Trắng, xám, xanh dương, xanh dương đậm, cam, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẤT TÍN (VN)

Số 51 đường 45, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

(210) 4-2018-03546

(540)

MUSLAND

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN PHƯỚC ĐẠT (VN)

11 ngõ 156 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) 4-2018-03547

(540)

K MADE FOR MEN

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.13.25; A24.15.7; 26.3.23

(731) PHẠM THỊ BÍCH NGỌC (VN)

13 đường số 2, khu Biệt Thự Sông Ông Lớn, Nguyễn Văn Linh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa mặt, nước hoa hồng, mặt nạ chăm sóc da, kem dưỡng ẩm, kem chống nắng.

(210) 4-2018-03551

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1

(591) Vàng, xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RED & BLUE (VN)
C1. 07 khối nhà C, đường Nguyễn Lương Bằng, khu phố Riverside Residence, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03553**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DELTA (VN)

84 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; đồ uống hoa quả có cồn; rượu rum; chiết xuất trái cây (có cồn).

(210) **4-2018-03554**

(540)

CUTIES

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) SUN PACIFIC SHIPPERS, L.P. (US)

1095 East Green Street, Pasadena, California 91106, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; quả tươi; trái cây tươi ở dạng giỏ; quả cam tươi; trái cây nhiệt đới tươi; quýt hồng tươi.

(210) **4-2018-03555**

(540)

EMPEROR

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH HEALTHY PLANET (VN)

16 đường Mê Linh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

(210) **4-2018-03556**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 21.3.23; 2.9.14

(731) SIAM GLOBAL GROUP CO., LTD. (TH)

253/1038 Soi Kheharomkiao 64, Kwang Klongsongtonnun, Khet Latkrabang, Bangkok 10520, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; máy cắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03557**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.8; A2.1.24; 2.7.13

(591) Đỏ, trắng.

(731) SIAM GLOBAL GROUP CO., LTD. (TH)
253/1038 Soi Kheharomkiao 64, Kwang
Klongsongtonnun, Khet Latkrabang,
Bangkok 10520, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Lưới cửa (bộ phận của dụng cụ cầm tay); đĩa mài cầm tay; mũi khoan (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cào cát; dụng cụ kẻ vạch (dụng cụ cầm tay được sử dụng trong ngành may mặc); bánh mài (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cầm tay để nghiền đá; cái kìm; cái kìm dùng cho mục đích cơ điện; súng bắn kim (dụng cụ cầm tay); bình xịt nước (dụng cụ cầm tay).

(210) **4-2018-03558**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) SIAM GLOBAL GROUP CO., LTD. (TH)
253/1038 Soi Kheharomkiao 64, Kwang
Klongsongtonnun, Khet Latkrabang,
Bangkok 10520, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ dùng cho thợ hàn; mặt nạ bảo hộ; đai bảo hộ dùng để phòng chống tai nạn; kính an toàn dùng để bảo vệ mắt; giày bảo hộ chuyên dụng dùng để phòng chống bị thương; găng tay bảo hộ chuyên dụng dùng để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; mặt nạ oxy, không dùng cho mục đích y tế; gương sử dụng cho mục đích an toàn và giám sát; chóp nón giao thông; áo an toàn để phòng chống tai nạn giao thông.

(210) **4-2018-03559**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.9

(591) Xanh dương.


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ VÀ
HẠ TẦNG TELIN (VN)
Tầng 12, tòa nhà số 45, đường Nguyễn
Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nâng (thang máy), cầu thang cuốn (cầu thang tự động).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu; máy nâng (thang máy), cầu thang cuốn (cầu thang tự động).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)


Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống thang máy; bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thang máy.

- (210) **4-2018-03560** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ VÀ
 HẠ TẦNG TELIN (VN)
Tầng 12, tòa nhà số 45, đường Nguyễn
Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội


- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản; quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà; lắp đặt: hệ thống điều hòa không khí, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống lò sưởi.

- (210) **4-2018-03561** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (531) A1.1.10; A1.1.5; 1.7.6; A26.11.8
(591) Nâu, trắng, vàng, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGHĨA
AN THỊNH (VN)
9 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu I,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- (511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

- (210) **4-2018-03562** (220) 30.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (531) 26.3.1; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẠCH BÀN (VN)
Thôn Thượng, xã An Châu, huyện Sơn
Động, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

- (511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói không bằng kim loại; vật liệu lợp mái không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Buôn bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, gạch, gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng, ngói không bằng kim loại, vật liệu lợp mái không bằng kim loại, ván gỗ dùng cho xây dựng.

(210) **4-2018-03563**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.3; 25.1.25

(731) EIGHT FOUR IP HOLDING CO PTE. LTD. (SG)

80 Robinson Road, #02-00 Singapore (068898)

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, tạp dề (trang phục) và ca vát.

Nhóm 32: Bia, đồ uống (không chứa cồn); đồ uống trái cây (không chứa cồn), nước ép trái cây và đồ uống trên cơ sở trái cây; xi rô hương liệu để làm đồ uống; nước uống đóng chai có hương vị hoặc không có hương vị (không chứa cồn), nước có ga (không chứa cồn), nước khoáng (không chứa cồn), đồ uống trên cơ sở nước ép quả và trái cây có ga (không chứa cồn) và đồ uống sô đa (không chứa cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang, rượu uýt ki, rượu cốc-tai (rượu hỗn hợp), rượu vôtca.

Nhóm 35: Quản trị doanh nghiệp; quản lý kinh doanh (điều hành kinh doanh); nhượng quyền thương mại, cụ thể là: cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và hoặc điều hành nhà hàng ăn uống, quán cà phê, tiệm cà phê và quán rượu nhỏ; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng qua thư, dịch vụ đặt hàng theo catalô qua thư, dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua máy tính, dịch vụ bán lẻ trực tuyến qua máy tính, tất cả các dịch vụ này liên quan đến các lĩnh vực sau: sữa, sữa có hương vị, sữa khuấy và đồ uống trên cơ sở sữa, mứt hoa quả, nước sốt hoa quả, cụ thể là: hoa quả nghiền nhuyễn, hoa quả dạng sệt, trái cây hầm (quả hầm nhừ), nước ép hoa quả dùng làm thức ăn, và nước ép hoa quả để nấu nướng, thạch, cụ thể là: thạch hoa quả, nước thịt nấu đông và thạch cho thực phẩm, chất phết lên bánh, cụ thể là: bơ và mứt, sữa đông và trái cây được bảo quản, cà phê, trà, ca cao, thực phẩm được chế biến sẵn và đóng gói, bia, đồ uống (không chứa cồn), đồ uống hoa quả (không chứa cồn), nước ép trái cây, và đồ uống trên cơ sở trái cây, xi rô hương liệu để làm đồ uống, nước uống đóng chai có hương vị và không có hương vị (không chứa cồn), nước có ga (không chứa cồn), nước khoáng (không chứa cồn), đồ uống trên cơ sở nước ép quả và trái cây có ga (không chứa cồn) và đồ uống sô đa (không chứa cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang, rượu uýt ki, rượu cốc-tai (rượu hỗn hợp), rượu vôtca, thiết bị điện, cụ thể là: máy xay cà phê bằng điện dùng trong gia đình và trong thương mại, máy pha cà phê espresso và máy pha cà phê dùng trong gia đình và trong thương mại, thiết bị không dùng điện, cụ thể là: cối xay cà phê thao tác bằng tay, máy xay cà phê thao tác bằng tay, thiết bị tạo bọt sữa không dùng điện, máy pha cà phê phin không dùng điện, thiết bị pha cà phê kiểu pít tông không dùng điện, ấm pha trà không dùng điện, đồ pha trà, ấm trà và bộ lọc trà, đồ dùng gia đình, cụ thể là: giá đỡ nển (không bằng kim loại quý), cây đèn nển không bằng kim loại quý, tượng nhỏ bằng gốm, tượng nhỏ bằng sứ, lược chải và bọt biển, bàn chải (trừ chổi quét sơn), vật liệu làm bàn chải, đồ dùng để làm sạch, búi nhùi bằng thép,

kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng), đồ dùng nhà bếp, cụ thể là: cốc đựng cà phê và dụng cụ uống giữ nhiệt, vật dụng lọc cà phê không bằng giấy có thể tái sử dụng, giá đỡ cốc/chén và hộp đựng cốc/chén có thể gấp lại được, tấm lót bình (cốc) không bằng giấy, phích/bình giữ nhiệt, tách/chén đựng cà phê bằng sứ hoặc đất nung, tách/chén đựng trà và ca (chén vại) bằng sứ hoặc đất nung, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, đĩa, đĩa ăn và bát, giá ba chân (đồ dùng trên bàn), hộp đựng (cà phê, trà hoặc thuốc lá), hộp đựng thực phẩm để trang trí, và dụng cụ cho mục đích gia dụng hoặc dụng cụ nhà bếp và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không bằng kim loại quý hoặc được phủ kim loại quý), đồng hồ, đồng hồ đeo tay (đồng hồ bỏ túi), đồng hồ nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, đồ trang sức, sách, bản ghi âm thanh, tấm lót chuột máy vi tính, ví tiền (ví bỏ túi), ví gấp, túi xách (túi to đi mua hàng), túi cầm tay cho phụ nữ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi đựng sách, vali và ô, tất cả bằng vải, chất dẻo hoặc da, móc khoá bằng da, quần áo, nón và mũ, đồ chơi, bao gồm gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bằng vải nhung, búp bê và phụ kiện của chúng, đồ trang trí lễ giáng sinh, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, tạp dề (trang phục) và ca vát.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán rượu nhỏ, quầy cà phê, quán trà, tiệm trà, và nhà hàng ăn uống bán thức ăn mang về; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống theo hợp đồng (chế biến và cung cấp thực phẩm và đồ uống) do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-03564**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Đen, da cam.

(731) EIGHT FOUR IP HOLDING CO PTE. LTD. (SG)

E I G H T / F O U R
C O L L E C T I V E

80 Robinson Road, #02-00 Singapore (068898)

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, tạp dề (trang phục) và ca vát.

Nhóm 35: Quản trị doanh nghiệp; quản lý kinh doanh (điều hành kinh doanh); nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và hoặc điều hành nhà hàng ăn uống, quán cà phê, tiệm cà phê và quán rượu nhỏ; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng qua thư, dịch vụ đặt hàng theo catalô qua thư, dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua máy tính, dịch vụ, bán lẻ trực tuyến qua máy tính, tất cả các dịch vụ này liên quan đến các lĩnh vực sau: sữa, sữa có hương vị, sữa khuấy và đồ uống trên cơ sở sữa, mút hoa quả, nước sốt hoa quả, cụ thể là: hoa quả nghiền nhuyễn, hoa quả dạng sệt, trái cây hầm (quả hầm nhừ), nước ép hoa quả dùng làm thức ăn, và nước ép hoa quả để nấu nướng, thạch, cụ thể là: thạch hoa quả, nước thịt nấu đông và thạch cho thực phẩm, chất phết lên bánh, cụ thể là: bơ và mút, sữa đông và trái cây được bảo quản, cà phê, trà, ca cao, thực phẩm được chế biến sẵn và đóng gói, bia, đồ uống (không chứa cồn), đồ uống hoa quả (không chứa cồn), nước ép trái cây, và đồ uống trên cơ sở trái cây, xi rô hương liệu để làm đồ uống, nước uống đóng chai có hương vị và không có hương vị (không chứa cồn), nước có ga (không chứa cồn), nước khoáng (không chứa cồn), đồ uống trên cơ sở nước ép quả và trái cây có ga (không chứa cồn) và đồ uống sô đa (không chứa cồn), đồ uống có cồn (trừ bia);

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

rượu vang, rượu uýt ki, rượu cóc-tai (rượu hỗn hợp), rượu vôtca, thiết bị điện, cụ thể là: máy xay cà phê bằng điện dùng trong gia đình và trong thương mại, máy pha cà phê espresso và máy pha cà phê dùng trong gia đình và trong thương mại, thiết bị không dùng điện, cụ thể là: cối xay cà phê thao tác bằng tay, máy xay cà phê thao tác bằng tay, thiết bị tạo bọt sữa không dùng điện, máy pha cà phê phin không dùng điện, thiết bị pha cà phê kiểu pít tông không dùng điện, ấm pha trà không dùng điện, đồ pha trà, ấm trà và bộ lọc trà, đồ dùng gia đình, cụ thể là: giá đỡ nển (không bằng kim loại quý), cây đèn nển không bằng kim loại quý, tượng nhỏ bằng gốm, tượng nhỏ bằng sứ, lược chải và bọt biển, bàn chải (trừ chổi quét sơn), vật liệu làm bàn chải, đồ dùng để làm sạch, bụi nhùi bằng thép, kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng), đồ dùng nhà bếp, cụ thể là: cối đựng cà phê và đựng đồ uống giữ nhiệt, vật dụng lọc cà phê không bằng giấy có thể tái sử dụng, giá đỡ cốc/chén và hộp đựng cốc/chén có thể gấp lại được, tấm lót bình (cốc) không bằng giấy, phích/bình giữ nhiệt, tách/chén đựng cà phê bằng sứ hoặc đất nung, tách/chén đựng trà và ca (chén vại) bằng sứ hoặc đất nung, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, đĩa, đĩa ăn và bát, giá ba chân (đồ dùng trên bàn), hộp đựng (cà phê, trà hoặc thuốc lá), hộp đựng thực phẩm để trang trí, và dụng cụ cho mục đích gia dụng hoặc dụng cụ nhà bếp và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không bằng kim loại quý hoặc được phủ kim loại quý), đồng hồ, đồng hồ đeo tay (đồng hồ bỏ túi), đồng hồ nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, đồ trang sức, sách, bản ghi âm thanh, tấm lót chuột máy vi tính, ví tiền (ví bỏ túi), ví gấp, túi xách (túi to đi mua hàng), túi cầm tay cho phụ nữ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi đựng sách, vali và ô, tất cả bằng vải, chất dẻo hoặc da, móc khoá bằng da, quần áo, nón và mũ, đồ chơi, bao gồm gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bằng vải nhung, búp bê và phụ kiện của chúng, đồ trang trí lễ giáng sinh, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, tạp dề (trang phục) và ca vát.

(210) **4-2018-03565**

(220) 30.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) EIGHT FOUR IP HOLDING CO PTE. LTD. (SG)

E I G H T / F O U R
C O L L E C T I V E

80 Robinson Road, #02-00 Singapore (068898)

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 32: Bia, đồ uống (không chứa cồn); đồ uống trái cây (không chứa cồn), nước ép trái cây và đồ uống trên cơ sở trái cây; xi rô hương liệu để làm đồ uống; nước uống đóng chai có hương vị hoặc không có hương vị (không chứa cồn), nước có ga (không chứa cồn), nước khoáng (không chứa cồn), đồ uống trên cơ sở nước ép quả và trái cây có ga (không chứa cồn) và đồ uống sô đa (không chứa cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang, rượu uýt ki, rượu cóc tai (rượu hỗn hợp), rượu vôtca.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán rượu nhỏ, quầy cà phê, quán trà, tiệm trà, và nhà hàng ăn uống bán thức ăn mang về; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống theo hợp đồng (chế biến và cung cấp thực phẩm và đồ uống) do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03566**

(540)

Kinoway

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 21.1.17; 15.1.13

(731) SHENZHEN KINOWAY
ELECTRONIC CO., LTD. (CN)

4F, No. 4 Factory, Baimenqian Industrial
Park, Busha Road, Nanwan Street,
Longgang District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; bộ đổi trọng cho bánh xe cộ; xe cộ có thể điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; xe đạp điện; xe trượt (xe cộ); xe seuto bốn bánh; giảm xóc treo cho xe cộ, xe đẩy tay.

(210) **4-2018-03567**

(540)

BOTANIC BEAU

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) JM WORLD AU PTY LTD (AU)

20A 390 Eastern Valley Way Roseville
Sydney NSW 2069 Australia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước xúc chăm sóc tóc (không chứa thuốc); dầu xả tóc; dầu dưỡng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu (không chứa thuốc); thuốc nhuộm tóc; dầu thơm dùng để tắm; xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng mỹ phẩm (không chứa thuốc); mỹ phẩm dạng sữa; mỹ phẩm được bán như một thành phần không thể tách rời của chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; sữa rửa mặt; kem dưỡng da mặt; nước thơm dưỡng da mặt cho mục đích mỹ phẩm; nước rửa mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm giảm rối tóc (mỹ phẩm); xà phòng tắm dạng lỏng (không chứa thuốc); nước thơm dưỡng ẩm cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm mềm da (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-03568**

(540)

L'UOMO

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) DEPI CORPORATION SDN BHD
(MY)

No. 20-22, Jalan 5/91 Taman Shamelin
Perkasa, Cheras 56100 Kuala Lumpur,
Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03569**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) DEPI CORPORATION SDN BHD (MY)
No. 20-22, Jalan 5/91 Taman Shamelin
Perkasa, Cheras 56100 Kuala Lumpur,
Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-03570**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.20

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ VIỆT HÀN
(VN)

7/309 quốc lộ 13, khu phố 5, phường
Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: ô tô và phụ tùng ô tô; dịch vụ chuỗi cửa hàng bán lẻ: ô tô và phụ tùng ô tô; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện cho mục đích bán lẻ; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

(210) **4-2018-03571**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.9.24; 3.9.1; 26.4.4

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NUTRAWELL (USA) (VN)

Tầng 2, số 17A, Trần Thị Nhượng,
phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh
Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt hộp; cá hộp; trái cây đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; ngô (bắp) rang; bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh kẹo, bánh snack (bim bim), bột ngũ cốc, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu), men thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh; dịch vụ xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-03572**

(220) 30.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 2.9.1; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng.



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NUTRAWELL (USA) (VN)

Tầng 2, số 17A, Trần Thị Nhung, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Thạch (gelatin); bột rau câu; chất lỏng trong suốt không vị (gelatin) dùng cho thực phẩm; thạch dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Phụ gia thực phẩm (tạo hương trong ngành chế biến thực phẩm); hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu); men làm bánh; xốt (gia vị); bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh kẹo, bánh snack (bim bim), bột ngũ cốc, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu), men thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

(210) **4-2018-03573**

(220) 30.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.1.1; 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh lam, xanh dương, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MÁY THỰC PHẨM TRƯỜNG PHÁT (VN)

Số 3 gác 73/26B Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày.

Nhóm 35: Mua bán tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày, máy làm xúc xích, máy làm bánh bao, máy thái thịt, máy hút chân không, tủ hấp bánh bao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03574

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8; 10.3.10; A10.3.14

(731) NGUYỄN TUÂN (VN)

Số 10, ngõ 18, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán túi xách, ba lô, vali, ví đựng tiền, thắt lưng (trang phục).

(210) 4-2018-03575

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.13.25; 26.1.2; 26.7.25

(731) DƯƠNG THỊ HOÀI HƯƠNG (VN)

26-11, tòa nhà The one khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (trường mầm non).

(210) 4-2018-03576

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; A10.3.4

(731) LÊ THỊ QUỲNH TRÂM (VN)

12/16 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất gồm tủ, giường, bàn, ghế ngồi; khung tranh ảnh.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, tủ, bàn ghế, giường.

(210) 4-2018-03577

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 26.13.25; 1.15.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN LA THÀNH (VN)

Tầng 3, P301, ngõ 33 Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03578**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A25.7.21; 5.7.1; 26.1.2; A11.3.3; A11.1.2

(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)

280/47/26 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

(210) **4-2018-03579**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; 2.9.4

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÙNG DỤNG
VÀ PHÁT TRIỂN MDI VIỆT NAM
(VN)

Số 38 phố Bế Văn Đàn, phường Quang
Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-03580**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.4.2; 26.4.4

(731) BÙI CHÍ TRƯỜNG (VN)

1428/20/3 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 1,
phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, ví, ba lô.

Nhóm 35: Mua bán: túi xách, ví, ba lô, thắt lưng.

(210) **4-2018-03582**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; A25.7.4; 7.1.24; 26.15.9

(591) Cam đậm, xanh lam đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TINH
HOA VIỆT (VN)

Số 13/D2 TT VPP Hồng Hà, 190 Lò
Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội ngoại thất; thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp; tạo dáng kiểu dáng công nghiệp; thiết kế đồ họa, bản vẽ kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế.

(210) **4-2018-03587**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN TRANG DUNG (VN)

61 Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện (phun thêu thẩm mỹ, chăm sóc da, và các dịch vụ chăm sóc sắc đẹp).

(210) **4-2018-03588**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI - DỊCH VỤ NAM MỸ (VN)

KV Thới An, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chả các loại [chả mực, chả cá, chả bò, chả heo].

(210) **4-2018-03589**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.17; 26.3.1; 26.15.7

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, da cam, đỏ, trắng, xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ ĐỊA ỐC NHẤT VIỆT (VN)
39/10, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới, cho thuê, định giá, quản lý bất động sản.

(210) **4-2018-03590**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2

(591) Đen, vàng, đỏ, xanh lam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALLUNEE (VN)
16 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức lễ hội; dịch vụ giải trí, dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hóa, thể thao.

(210) **4-2018-03591**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 2.1.8; A2.1.23

(591) Da cam, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALLUNEE (VN)
16 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ví điện tử (dịch vụ thanh toán); dịch vụ cổng thanh toán điện tử (dịch vụ xử lý thanh toán điện tử, xử lý các giao dịch nội bộ hệ thống như chuyển tiền, thanh toán trong hệ thống); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thanh toán điện tử (dịch vụ cung cấp đường truyền cho phép các website thương mại điện tử liên kết với các kênh thanh toán như ngân hàng, các tổ chức thẻ, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ ngay trên website khi mua hàng).

(210) **4-2018-03594**

(540)

DUXDUCIS

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) DUX DUCIS TECHNOLOGY CO.,
LTD. (CN)

Room 510, Block B, Bantian
International Center, No.5, Huancheng
South Road, Bantian, Longgang,
Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

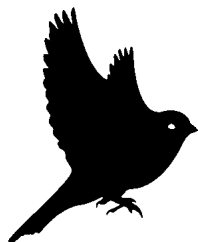
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại di động; sạc pin không dây; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; ổ quy điện; dây cáp điện; dây điện; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; cổng sạc; dây cáp USB dùng cho điện thoại di động; dây cáp đồng bộ dữ liệu; vỏ hộp loa; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe; giá đỡ cho điện thoại thông minh.

(210) **4-2018-03595**

(220) 30.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 3.7.13; 3.7.16; 3.7.21

(731) NGUYỄN VĂN BẢO (VN)

Số 242 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng; nước hoa; dầu gội đầu; thuốc nhuộm râu; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; thuốc nhuộm tóc; thuốc bôi lông mi mắt; móng giả; nước thơm để xịt sau khi tắm; chế phẩm uốn sóng tóc.

(210) **4-2018-03596**

(220) 30.01.2018

(540)

Thái Sơn
Taishan.com.vn

(441) 26.04.2018

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
QUẢNG CÁO THÁI SƠN (VN)

327/7A Nơ Trang Long, phường 13,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy in phun khổ lớn, máy in hifi; nguyên vật liệu ngành quảng cáo.

(210) **4-2018-03597**

(220) 30.01.2018

(540)

SKINDIGM

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
ELSON (VN)

Số 208 đường Tân Thành, phường 15,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa hồng [mỹ phẩm]; mặt nạ làm đẹp; sữa dưỡng thể; kem dưỡng da; sữa rửa mặt [mỹ phẩm]; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03598**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.11; A5.3.14; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAI MÌ
NƯỚC TRONG (VN)

Ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân
Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bột sắn (bột khoai mì).

Nhóm 35: Mua bán bột sắn (bột khoai mì).

(210) **4-2018-03599**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.20; 5.3.11; 5.7.3; A5.1.5; 26.7.25;
A3.7.24; 3.7.1; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAI MÌ
NƯỚC TRONG (VN)

Ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân
Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bột sắn (bột khoai mì).

Nhóm 35: Mua bán bột sắn (bột khoai mì).

(210) **4-2018-03600**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây.

(731) YANTAI DORUFOAM HOME
FURNISHING CO., LTD (CN)

Room No.E-245, Building 3, Yantai
Returned Scholars'Pioneering Park, No.
32. Zhujiang Road, Developmen Zone,
Yantai, Shandong Prov., China

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; gối; đệm (nệm); giường các loại (giường ngủ); đồ nội thất (đồ đạc trong nhà); dải băng gô; roi mây; gậy bằng song; đồ gỗ mỹ thuật; giá treo áo.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; hãng thông tin thương mại; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu (sản phẩm như: chăn, gối, nệm, gối, vỏ gối, ra (drap) trải giường, khăn trải

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

bàn, bàn, ghế, giường, tủ); dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo, tìm kiếm tài trợ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

(210) **4-2018-03601**

(540)

ICOVER

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN HỮU PHÁT (VN)

Khu phố Hải Lạc, xã Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bao (túi) đựng điện thoại di động, máy tính bảng, vỏ bọc (ốp) điện thoại di động, máy tính bảng.

(210) **4-2018-03602**

(540)

KHAI PHÁT[®]

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) HỘ KINH DOANH KHAI PHÁT (VN)

94, đường Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; thịt heo quay; gà quay; vịt quay; thịt phá lấu (thịt ướp gia vị được chiên và hầm); thịt xá xíu (thịt ướp gia vị được quay hoặc nướng).

(210) **4-2018-03603**

(540)

NABEEL - WIDIAN

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem bôi mặt; sữa tắm; nước hoa; son môi.

(210) **4-2018-03604**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.4.11; 3.4.13; A1.1.10

(591) Đỏ nâu, đen, xanh lá cây.

(731) HUỖNH SUI LÀY (VN)

130A Kênh Tân Hóa, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-03605**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 2.9.1; 5.3.6; A5.5.20

(591) Nâu.

(731) NGUYỄN HẢI PHƯƠNG (VN)



1 đường 17, khu dân cư Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-03606**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y BROTHERS (VN)

BROTHERSVET

Số 3 đường 623D, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thuốc thú y, vắc xin dùng cho thú y, thuốc kích thích tăng trưởng dùng cho động vật, thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản, chất phụ gia thực phẩm có chứa thuốc, chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật.

(210) **4-2018-03609**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.4

(591) Vàng, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH HIỀN NGÀ (VN)



Tổ 8, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc trang sức, đá quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03610**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.2; A1.1.9; 26.1.2; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG LINH LOGISTICS (VN)

Tổ dân phố 7, phường Đâu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Ngói màu cao cấp.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa.

(210) **4-2018-03611**

(540)

Vietsourcing

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DOANH NGHIỆP NGUỒN LỰC VIỆT (VN)

Tầng 2, tòa nhà Kinh Đô, 292 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán và kiểm toán; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp, sáp nhập và giải thể doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ môi giới thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính, thuế; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến đào tạo; dịch vụ tổ chức đào tạo và kiểm tra trực tuyến; dịch vụ tư vấn hỗ trợ các tổ chức dạy nghề và hoạt động dạy nghề; tổ chức và điều khiển hội thảo.

(210) **4-2018-03614**

(540)

NHỮ HỒ THÊM CẢNH

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) PEPSICO, INC. (US)

700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (đồ uống); nước có ga (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống trái cây không cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03615

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 3.9.1; A3.9.24;
26.1.5; 26.2.7; 26.3.1

(591) Xanh lam, đen, vàng, trắng.

(731) VŨ THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Phòng 1011, CT1, khu đô thị Dream
town, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo; mũ; khăn choàng cổ [khăn quàng cổ]; ca vát; giày; váy.

Nhóm 42: Thử nghiệm vải; thiết kế quần áo; định giá chất lượng hàng len; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) 4-2018-03616

(540)

Lating

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THIẾT BỊ VỆ SINH TÂN PHƯƠNG
(VN)

18/60 Tầng Nhơn Phú, khu phố 4,
phường Phước Long B, quận 9, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh);
bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; thiết bị lọc nước.

(210) 4-2018-03617

(540)

Vu-siêu Humic 71

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG LÚA
VÀNG (VN)

Lô M7-M8, đường N8, khu công nghiệp
Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị
xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03618**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.11.23; 5.1.3

(591) Đỏ, trắng, xanh dương (xanh đậm), xanh ngọc, xanh lá (xanh của đọt lá cây non), xanh lam (xanh nhạt), xám, xám nâu.

(731) HUỖNH THẾ HÙNG (VN)

Ấp Bờ Kinh, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu cây kiếng, cây cảnh, cây kiếng cảnh có lá xanh cây hoa kiếng- cây kiếng cổ các loại mà đặc biệt nhất là chuyên doanh xuất nhập khẩu, cung ứng và phân phối sản phẩm kiếng cổ đặc thù mang tên thương mại kiếng cổ đuôi lân.

(210) **4-2018-03619**

(540)

NHATHUOCMATTAY.COM

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)

Lô số 01, đường số 03, khu Bắc sông Hà Thanh, phường Đông Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03620**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 6.1.2; 26.3.4

(591) Cam, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯNG MẠNH (VN)

Số 199 đường 1/4 thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã chế biến, nước mắm.

(210) **4-2018-03621**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ OMIZU (VN)

KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); ấm đun nước dùng điện.

(210) **4-2018-03622**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ
OMIZU (VN)

KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); ấm đun nước, dùng điện.

(210) **4-2018-03623**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ
OMIZU (VN)

KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); ấm đun nước, dùng điện.

(210) **4-2018-03624**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ
OMIZU (VN)

KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); ấm đun nước, dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03625**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ
OMIZU (VN)
KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); ấm đun nước, dùng điện.

(210) **4-2018-03626**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ
OMIZU (VN)
KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời "sưởi ấm, đốt nóng"; ấm đun nước, dùng điện.

(210) **4-2018-03627**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xám.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ
OMIZU (VN)
KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời sưởi ấm, đốt nóng; ấm đun nước, dùng điện.

(210) **4-2018-03628**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

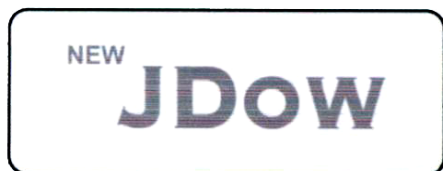
(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ
OMIZU (VN)
KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); ấm đun nước, dùng điện.

(210) **4-2018-03629**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ
OMIZU (VN)

KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); ấm đun nước, dùng điện.

(210) **4-2018-03630**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xám.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ
OMIZU (VN)

KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời "sưởi ấm, đốt nóng"; ấm đun nước dùng điện.

(210) **4-2018-03631**

(540)

HARLEY-DAVIDSON MOTOR COMPANY

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) H-D U.S.A., LLC (US)

3700 West Juneau Avenue, Milwaukee,
WI 53208, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo khoác ngoài; áo len dài tay; dây đeo quần/tất; khăn quàng cổ; khăn tay có hoa văn; áo khoác; áo choàng ngoài; áo gi-lê; găng tay [trang phục]; quần bò; quần da (không có đũng (của cao bồi) để mặc ngoài quần dài); áo sơ mi; quần soóc; mũ lưỡi trai; mũ; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo/băng đeo cổ tay [trang phục]; bộ áo liền quần; trang phục dệt kim; áo sát nách hở vai được cố định bằng dây buộc cổ; cà-vạt; áo ngủ; váy ngủ; quần áo ngủ (bộ pi-ja-ma); quần dài; quần; bộ quần áo đi mưa; áo choàng đi mưa; áo nỉ chui đầu; quần nỉ; áo ba lỗ; áo phông; quần áo lót; dải băng buộc đầu hay đeo ngang trán [trang phục]; ghệt bó ống chân (trang phục giữ ấm chân); tạp dề; găng tay

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

hở ngón; quần áo lót của phụ nữ; quần áo da; quần áo bơi; chân váy; yếm dải không bằng giấy; đồ đi chân, cụ thể là, giày và bốt (giày ống); và các bộ phận của đồ đi chân, cụ thể là, đồ gắn vào mũi giày, miếng lót giày, đồ bảo vệ gót giày.

(210) **4-2018-03632**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A17.2.2; A18.4.2

(731) UDORNROONGRUANG SARANYA (TH)

297/6-8 Phosri St. Amphurmuang Udonthani, Thailand 41000

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2018-03633**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A2.9.17; 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh lá cây đậm, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH TIÊN (VN)

22 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 12: Xe máy; ô tô; xăm lớp ô tô; xe đạp.

Nhóm 14: Đồng hồ, dây đeo đồng hồ; vòng đeo tay (bằng vàng, bạc, đá quý); dây chuyền (bằng vàng, bạc, đá quý); đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách, ba lô; cặp xách học sinh; va-li.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, đường, gạo, chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê, bánh kẹo.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, hoạt động chức năng văn phòng (xử lý văn bản, tuyển dụng lao động, quản lý nhân sự); dịch vụ kế toán.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản], quản lý các căn hộ cho thuê, cho thuê căn hộ, quản lý bất động sản, đầu tư vốn cho môi giới bất động sản, dịch vụ tài chính, tư vấn về bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành trong nước; du lịch lữ hành quốc tế; du lịch sinh thái; dịch vụ vận tải hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo; tổ chức các cuộc thi giáo dục; dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ chiếu phim.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời, cho thuê phòng họp; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng-tin.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe sắc đẹp, dịch vụ trị liệu; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng.

(210) **4-2018-03634**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) H-D U.S.A., LLC (US)

HDMC

3700 West Juneau Avenue, Milwaukee, WI 53208, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo khoác ngoài; áo len dài tay; dây đeo quần/tất; khăn quàng cổ; khăn tay có hoa văn; áo khoác; áo choàng ngoài; áo gi-lê; găng tay [trang phục]; quần bò; quần da (không có đũng (của cao bồi) để mặc ngoài quần dài); áo sơ mi; quần soóc; mũ lưỡi trai; mũ; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo/băng đeo cổ tay [trang phục]; bộ áo liền quần; trang phục dệt kim; áo sát nách hở vai được cố định bằng dây buộc cổ; cà-vạt; áo ngủ; váy ngủ; quần áo ngủ (bộ pi-ja-ma); quần dài; quần; bộ quần áo đi mưa; áo choàng đi mưa; áo nỉ chui đầu; quần nỉ; áo ba lỗ; áo phông; quần áo lót; dải băng buộc đầu hay đeo ngang trán [trang phục]; ghệt bó ống chân (trang phục giữ ấm chân); tạp dề; găng tay hở ngón; quần áo lót của phụ nữ; quần áo da; quần áo bơi; chân váy; yếm dãi không bằng giấy; đồ đi chân, cụ thể là, giày và bốt (giày ống); và các bộ phận của đồ đi chân, cụ thể là, đồ gắn vào mũi giày, miếng lót giày, đồ bảo vệ gót giày.

(210) **4-2018-03635**

(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.5.1; A26.11.8

(591) Trắng, đen, hồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAXSAVER CORPORATION (VN)



C2-14 Lô H13, đường Hà Huy Tập (Khu A), phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trung tâm và câu lạc bộ thể dục thể thao; câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe; dịch vụ tổ chức trình diễn; dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ (phòng nhảy disco); dịch vụ đào tạo múa cột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03637**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; A26.11.12; 26.11.3; 26.3.4

(591) Vàng đồng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ
QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)

170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; vàng miếng.

(210) **4-2018-03638**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; A26.11.12; 26.11.3; 26.3.4

(591) Vàng đồng, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ
QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)

170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; vàng miếng.

(210) **4-2018-03639**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.3.20; A3.7.24; 3.7.16

(591) Vàng đồng, xanh đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ
QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)

170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

(210) **4-2018-03640**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24

(591) Vàng đồng, xanh đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ
QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)

170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

(210) **4-2018-03641**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8; A26.11.12

(591) Xanh dương, xám.

(731) NGÔ VIỆT BẮC (VN)

451 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý (dịch vụ được cung cấp bởi luật sư, trợ lý pháp lý và người bào chữa cá nhân cho các cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp).

(210) **4-2018-03642**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.7.24; 3.7.21; 2.9.1; 1.15.11; 3.7.13

(591) Trắng, đen, xanh dương, hồng, đỏ, cam.

(731) NGÔ HẢI YẾN (VN)

Số 8 gác 34 ngõ 122 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, đồ đội đầu, đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2018-03644**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.6; A3.1.24; A25.7.21; 1.15.21

(591) Vàng đất, nâu đen, xanh lá, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN AN NAM (VN)

41 Mai Văn Ngọc, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy.

Nhóm 35: Quảng cáo.

(210) **4-2018-03646**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.1.5; A5.1.16

(591) Cam, trắng, xanh rêu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN AN NAM (VN)

41 Mai Văn Ngọc, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy.

Nhóm 35: Quảng cáo.

(210) **4-2018-03647**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIETNAM EXCELLENCE (VN)

VIETNAM EXCELLENCE

Số 24 đường Đ7, khu biệt thự Sài Gòn Pearl - số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh.

(210) **4-2018-03648**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.1.2; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.3

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) HUỖNH THỊ GÁI (VN)

42 đường 49, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán mỹ phẩm; mua bán dụng cụ y khoa; mua bán dụng cụ nha khoa; mua bán dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-03649**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 3.13.1; A3.13.24

(731) TẠ QUANG BÌNH (VN)

1168/33/29 Trường Sa, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán mũ nón thời trang; mua bán giày dép; mua bán thắt lưng; mua bán ba lô; mua bán túi xách tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03650**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 26.11.3; A26.11.12; 26.3.4

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIETNAM EXCELLENCE (VN)

Số 24 đường Đ7, khu biệt thự Sài Gòn Pearl- số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba, dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh.

(210) **4-2018-03651**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.3.3; 26.2.7; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng, xanh lam, vàng.

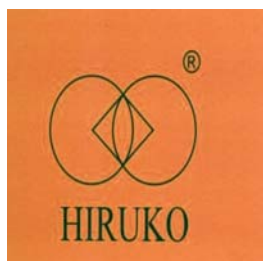
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TẤN LỢI (VN)

328B Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

(210) **4-2018-03653**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.7.25

(591) Cam vàng đất, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH DỤNG CỤ CẮT THÀNH CÔNG (VN)

A39 khu dân cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, khu phố 1, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy].


Nhóm 08: Lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03654** (220) 31.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)
WHOO GONGJINHYANG (731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát- ca-ra); phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (mỹ phẩm).
-


- (210) **4-2018-03655** (220) 31.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)
Geniture (731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát- ca-ra); phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (mỹ phẩm).
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)


- (210) **4-2018-03656** (220) 31.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (531) A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17; A5.3.13; 26.4.2
(591) Vàng, cam, xanh biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN ĐÀU TƯ ĐỊA ỐC SÀI GÒN (VN)
167-169 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; tài chính.


Nhóm 37: Xây dựng nhà cửa; xây dựng cầu đường; xây dựng dự án.

- (210) **4-2018-03657** (220) 31.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (531) A11.3.7; A11.1.6; 5.7.3; 26.1.1
(591) Hồng, nâu, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN HỒNG HẢI (VN)
Lô 28/50 đường Phùng Chí Kiên, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

- (210) **4-2018-03658** (220) 31.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (531) A11.3.7; 26.1.1; 5.7.3; A11.1.6
(591) Hồng, nâu, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN HỒNG HẢI (VN)
Lô 28/50 đường Phùng Chí Kiên, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

- (210) **4-2018-03659** (220) 31.01.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (531) A1.1.20; A1.1.10; A1.1.2
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG DHT (VN)
Tầng 7, tòa nhà Kim Hoàn, lô D14, KĐT Cầu Giấy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi giải trí.

(210) **4-2018-03660**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Xám đậm, xám nhạt.

(731) NGUYỄN SĨ TRUNG KỲ (VN)

65C đường Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại như: kem dưỡng da, sữa dưỡng da, nước thơm dưỡng da, kem làm trắng da, sữa tắm, chế phẩm tẩy trang.

(210) **4-2018-03664**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A26.11.8; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, xanh lá cây nhạt.

(731) NGUYỄN SĨ TRUNG KỲ (VN)

65C đường Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

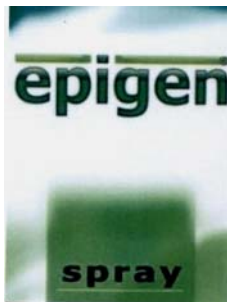
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại như: kem dưỡng da, sữa dưỡng da, nước thơm dưỡng da, kem làm trắng da, sữa tắm, chế phẩm tẩy trang.

(210) **4-2018-03665**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.13.1; A26.11.8; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, xanh lá cây nhạt.

(731) NGUYỄN SĨ TRUNG KỲ (VN)

65C đường Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại như: kem dưỡng da, sữa dưỡng da, nước thơm dưỡng da, kem làm trắng da, sữa tắm, chế phẩm tẩy trang.

(210) **4-2018-03666**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Xanh da trời, xanh lam nhạt, xanh lam đậm, trắng.

(731) NGUYỄN SĨ TRUNG KỲ (VN)

65C đường Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại như: kem dưỡng da, sữa dưỡng da, nước thơm dưỡng da, kem làm trắng da, sữa tắm, chế phẩm tẩy trang.

(210) **4-2018-03667**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN)

CADIBET

B9, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-03670**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A2.9.17; 26.1.1

custom

(591) Nâu, đỏ.

(731) NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG (VN)

Số 116 Ngõ 76/32 An Dương, Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2018-03671**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG (VN)

custom

Số 116 Ngõ 76/32 An Dương, Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2018-03672**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 3.7.16; A3.7.24

 **AT POWER**
ALWAYS TRAVEL AND DEVELOPMENT

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AN THÀNH (VN)

Khu 3, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt, dầu nhờn.

Nhóm 35: Mua bán dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, mua bán dầu nhiên liệu; mua bán dầu để bôi trơn, mỡ để bôi trơn, dầu nhờn, dầu bôi trơn dùng cho ô tô, dầu bôi trơn dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

cho xe máy; mua bán các sản phẩm dẫn xuất từ dầu mỏ dùng trong công nghiệp và ô tô, cụ thể là nhiên liệu, dầu và chất bôi trơn động cơ.

(210) **4-2018-03673**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

HUNTER

(731) THÁI ĐỨC CẢNH (VN)

Thôn 9, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, sợi thuốc lá; thuốc lá nguyên liệu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

(210) **4-2018-03674**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

CHEN XIANG

(731) THÁI ĐỨC CẢNH (VN)

Thôn 9, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, sợi thuốc lá; thuốc lá nguyên liệu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

(210) **4-2018-03675**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

FIRE PHOENIX

(731) THÁI ĐỨC CẢNH (VN)

Thôn 9, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; sợi thuốc lá; thuốc lá nguyên liệu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

(210) **4-2018-03676**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

MULTIFERT

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ LAMCALA (VN)

Lầu 5, tòa nhà VTC, 132 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03677

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

DELIFERT

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ LAMCALA (VN)

Lầu 5, tòa nhà VTC, 132 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2018-03678

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Amazfloor
Amazing innovation flooring

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Trắng, đen, xanh, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PBS VIỆT NAM (VN)

200 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp, ván lót sàn bằng gỗ, sàn nhựa.

(210) 4-2018-03679

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 15.7.1; 25.5.2

(591) Xám, xanh, đen.

(731) ĐỖ NGỌC CƯỜNG (VN)

833 đường Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán công cụ, dụng cụ như: bu lông, ốc vít, kìm, búa, cờ lê, tua vít, lục giác, đá mài, thang xếp; máy móc thiết bị như: máy khoan, máy cắt, máy xiết bu lông, máy trợ lực, máy mài, máy bắn vít, máy hàn; đồ bảo hộ lao động như: găng tay, kính bảo hộ, giày bảo hộ, quần áo bảo hộ, nón bảo hộ; bàn ghế tủ đồ nghề như: bàn, ghế, tủ đựng trong nhà máy sản xuất và cửa hàng sửa chữa xe ô tô; dao cụ như: khoan, dao phay, dao bào, dao khoét, dao tiện, dao doa; đồ giá cơ khí như: ê tô, bàn ren, bàn máy công cụ; thiết bị đo như: thước cặp, các máy đo khoảng cách, các máy đo bề dày, các máy đo độ cứng, máy đo độ bám dính, máy đo kích thước; băng keo và băng keo công nghiệp như: băng keo chịu nhiệt, băng keo chống trầy, băng keo nhôm, băng keo chịu hóa chất; phụ tùng xe ô tô bao gồm: nhíp xe ô tô; trục ắc nhíp; quang nhíp; phanh trống (tăng bua thắng); bù long (bulong) dùng cho xe ô tô; bánh răng chuyển động dùng cho xe ô tô; phụ tùng xe máy bao gồm: nhông xích đã (nhông sên đã); xích; vành (niên); nan hoa; má phanh dùm (bổ thắng dùm); má phanh đĩa (bổ thắng đĩa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03680**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; A24.15.7; 24.15.21; A26.11.8

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỨC KHANH (VN)

206 Ba Cu, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện công nghiệp (thiết bị đóng ngắt, cáp điện), bu lông, ốc vít, thiết bị điện tử âm thanh (loa, ampli, micro), ổ cắm, phích cắm điện công nghiệp.

(210) **4-2018-03681**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.19; 5.5.19; A5.5.22; 25.7.25

(591) Nâu, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng, đen, hồng, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHUNG HƯƠNG (VN)

Số 1, ngõ 63, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 28: Bộ bài lá; bộ bài chắn.

(210) **4-2018-03682**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A5.5.20; 5.5.16

(591) Hồng, đen, xanh lá cây đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐÔNG PHƯƠNG CỔ TRUYỀN (VN)

182/11 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế: chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03683**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 26.5.11; A26.5.18

(591) Xanh nước biển; vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ GOLD SEAL (VN) (VN)
37 đường DC7, phường Sơn Kỳ, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các thiết bị, máy móc hỗ trợ sản xuất và đóng gói: các loại máy chiết thuốc, máy dập viên, máy ép vỉ, máy siết nắp chai thuốc dùng trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm chức năng, thú y; các loại máy trộn kem, máy chiết, máy đóng thùng đóng gói dùng trong lĩnh vực hóa mỹ phẩm; các máy đóng gói cafe-trà, máy hút chân không, máy chiết nước khoáng, giải khát dùng trong lĩnh vực thực phẩm, đồ uống giải khát, thủy hải sản, thức ăn chăn nuôi.

(210) **4-2018-03685**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LOVEFARM ORGANIC (VN)
Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-03686**

(540)

Hoàng vị an

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LOVEFARM ORGANIC (VN)
Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-03687**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.12; A2.3.23; A2.3.16

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen.

(731) PHẠM THỊ HỒNG THẨM (VN)

Thạch By 1, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty Luật TNHH MTV Hãng Luật LPVN (LPVN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Muối dùng để bảo quản thực phẩm; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; đồ gia vị; muối nấu ăn; nước biển [dùng nấu nướng].

(210) **4-2018-03688**

(540)

Thực Tâm An

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LOVEFARM ORGANIC (VN)

Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-03689**

(540)

Memailfo

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LOVEFARM ORGANIC (VN)

Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-03690**

(540)

Thanh cốt an

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LOVEFARM ORGANIC (VN)

Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-03691**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.1; A2.5.23; A5.3.13

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá, cam, nâu, đen.

(731) LÊ TẤN PHONG (VN)

Ấp Nhơn Quới, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Sữa ấu, các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo: củ ấu, sữa ấu, các sản phẩm từ sữa, đồ chơi, gấu bông, đồ lưu niệm làm quà tặng.

(210) **4-2018-03692**

(540)

Crystalboba

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TUỞNG (VN)

Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà đen; đồ uống trên cơ sở trà; trà (chè); hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà); trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu); trà trân châu.

(210) **4-2018-03693**

(540)

POPPINGPEARLS

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TUỞNG (VN)

Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà đen; đồ uống trên cơ sở trà; trà (chè); hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà); trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu); trà trân châu.

(210) **4-2018-03694**

(540)

TAPI OKA

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TUỞNG (VN)

Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Trà đen; đồ uống trên cơ sở trà; trà (chè); hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà); trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu); trà trân châu.

(210) **4-2018-03695**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TPRESS

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý
TUỞNG (VN)

Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà đen; đồ uống trên cơ sở trà; trà (chè); hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà); trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu); trà trân châu.

(210) **4-2018-03696**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A25.7.3; A25.7.2; 10.3.7; 26.4.3;
A20.1.9

(591) Trắng, đỏ, đen, bạc.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
PHÚC KHANG (VN)

Số 1211 Phan Văn Trị, phường 10, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-03697**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

**GUSHCLOUD
VIỆT NAM**

(731) CÔNG TY TNHH GUSHCLOUD VIỆT
NAM (VN)

Số 357A/19A đường Nguyễn Trọng
Tuyến, phường 01, quận Tân Bình, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Giải Pháp Việt
(VIETLAW SOLUTIONS FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; phổ biến các thông cáo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

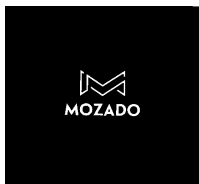
(210)	4-2018-03698	(220)	31.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH GUSHCLOUD VIỆT NAM (VN) Số 357A/19A đường Nguyễn Trọng Tuyển, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH Giải Pháp Việt (VIETLAW SOLUTIONS FIRM)

GUSHCLOUD


(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; phổ biến các thông cáo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210)	4-2018-03699	(220)	31.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	26.3.23; A24.15.7
		(731)	NGUYỄN HỒNG NHUNG (VN) Số 13 Phạm Ngũ Lão, phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo da; quần áo giả da.

(210)	4-2018-03700	(220)	31.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(591)	Nâu.
		(731)	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN) Số nhà 37, tổ dân phố Hoà Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc đông y.

(210)	4-2018-03701	(220)	31.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN MICROCOM VIỆT NAM (VN) Số 234, đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

SMARTCOM

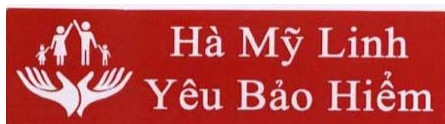
(511) Nhóm 09: Máy điện thoại; dây cáp điện thoại; máy vi tính; máy fax; tổng đài điện thoại; máy in cho máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy điện thoại, dây cáp điện thoại, máy vi tính, máy fax, tổng đài điện thoại, máy in cho máy tính.

(210) **4-2018-03702**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.7.12; 2.7.23; 2.9.14; A2.9.15; 26.4.2

(591) Trắng, đỏ.

(731) HÀ MỸ LINH (VN)

Khối phố 3, phường Trường Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm và tài chính; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm sinh mạng; bảo hiểm hỏa hoạn; cung cấp thông tin bảo hiểm.

(210) **4-2018-03703**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.14; 5.7.21; A5.3.13; A5.3.14

(591) Màu đen, màu xám, màu xám nhạt, màu trắng.

(731) KAO, PING-YU (TW)

No.251, Sec. 3, Funong Road, Tianwei Township, Changhua County 522, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm (kẹo); trà; kẹo bạc hà; socola; viên ngậm hình thoi (kẹo).

(210) **4-2018-03704**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A14.1.2; A17.1.2

(731) NINGBO TIAN XIA WU TONG INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)

Room 504-1, No.456 Taikang Middle Road, Shou Nan Street, Yinzhou District, Ningbo, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; thiết bị hàn dùng điện; máy cắt; máy nhào; máy nghiền dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ sao chụp; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03705**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.8; A2.1.23; 2.3.8; A2.3.23

(731) LÊ THỊ OANH (VN)

Xóm 7, thôn 3, xã Thuận Hưng, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, tất (vớ), mũ (nón).

(210) **4-2018-03706**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23

(591) Trắng, đen, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -

DỊCH VỤ THANH TẠO PHÁT (VN)
101 Đoàn Thị Liên, tổ 8, khu phố 2,
phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-03708**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) TESEO S.P.A (IT)

Via G.Agnelli, 49-63900 Fermo (Italy)
Head office's address: Via G. Agnelli, 49
-63900 Fermo (Italy)

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp sản xuất giày dép; máy móc và thiết bị cơ khí cho ngành công nghiệp chế tạo ô tô; máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp sản xuất da, giả da; máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp sản xuất vải.

Nhóm 09: Máy và thiết bị quản lý phần mềm cho ngành công nghiệp sản xuất giày dép; máy và thiết bị quản lý phần mềm cho ngành công nghiệp sản xuất da, giả da; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; các sản phẩm phần mềm và phần cứng quản lý máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp sản xuất giày dép, công nghiệp chế tạo ô tô, công nghiệp sản xuất da và giả da, công nghiệp sản xuất vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03709**

(540)

TESEO

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TESEO S.P.A (IT)

Via G.Agnelli, 49-63900 Fermo (Italy)

Head office's address: Via G. Agnelli, 49

-63900 Fermo (Italy)

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp sản xuất giày dép; máy móc và thiết bị cơ khí cho ngành công nghiệp chế tạo ô tô; máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp sản xuất da, giả da; máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp sản xuất vải.

Nhóm 09: Máy và thiết bị quản lý phần mềm cho ngành công nghiệp sản xuất giày dép; máy và thiết bị quản lý phần mềm cho ngành công nghiệp sản xuất da, giả da; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; các sản phẩm phần mềm và phần cứng quản lý máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp sản xuất giày dép, công nghiệp chế tạo ô tô, công nghiệp sản xuất da và giả da, công nghiệp sản xuất vải.

(210) **4-2018-03710**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12; A24.15.11; 26.13.1

(731) NGUYỄN THANH PHONG (VN)

Thôn Thắng Kiên, xã Cát Khánh, huyện

Phù Cát, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao.

Nhóm 35: Mua bán: giày dép; quần áo; mũ nón; đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao.

(210) **4-2018-03711**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.7; 3.7.16; A22.3.7; 6.1.2

(591) Xanh lá, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) WONG QUỐC MINH (VN)

110/68 đường Bà Hom, phường 13, quận

6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương thấp (nhang cây).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03712**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 6.1.2; A22.3.7; 2.9.14; A2.9.15

(591) Vàng, đỏ, xanh lá, xanh dương, đen, trắng.

(731) WONG QUỐC MINH (VN)

110/68 đường Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương thấp (nhang cây).

(210) **4-2018-03713**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.21; 24.15.1; 26.3.23; 26.1.2; A26.11.8

(591) Đỏ cam, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN MINH (VN)

Số 473 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình xây dựng, xây dựng các công trình dân dụng, văn hóa giao thông, thủy lợi, giám sát và điều hành công việc xây dựng công trình, phá dỡ mặt bằng, hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết lập bản vẽ xây dựng, dịch vụ thiết kế trang trí nội thất, dịch vụ nghiên cứu địa chất, dịch vụ thiết kế quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết các khu (công trình xây dựng).

(210) **4-2018-03714**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ cam, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN MINH (VN)

Số 473 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình xây dựng, xây dựng các công trình dân dụng, văn hóa giao thông, thủy lợi, giám sát và điều hành công việc xây dựng công trình, phá dỡ mặt bằng, hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết lập bản vẽ xây dựng, dịch vụ thiết kế trang trí nội thất, dịch vụ nghiên cứu địa chất, dịch vụ thiết kế quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết các khu (công trình xây dựng).

(210) **4-2018-03715**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.1; 26.3.23; A26.11.8

(591) Đỏ, cam, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN MINH (VN)

Số 473 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình xây dựng, xây dựng các công trình dân dụng, văn hóa giao thông, thủy lợi, giám sát và điều hành công việc xây dựng công trình, phá dỡ mặt bằng, hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết lập bản vẽ xây dựng, dịch vụ thiết kế trang trí nội thất, dịch vụ nghiên cứu địa chất, dịch vụ thiết kế quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết các khu (công trình xây dựng).

(210) **4-2018-03716**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 26.3.1

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NỘI THẤT VÀ QUẢNG CAO DPI (VN)

Phố Nỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán nội ngoại thất như: giường (nhà) nuôi thú cảnh.

(210) **4-2018-03718**

(540)

Viet Huong
Flavour & Fragrance Joint Stock Company

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUƠNG LIỆU VIỆT HUƠNG (VN)

11A Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia thực phẩm bao gồm: chất điều vị nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất tạo đặc nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất nhũ hoá nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); hóa chất phụ gia dinh dưỡng dạng bột rời, dạng chiết phẩm men, dạng viên, dạng đặc quánh (dạng gel) dạng bột, và dạng chất lỏng được sử dụng trong quy trình chế biến thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng; phụ gia thực phẩm được dùng như thành phần trong thực phẩm với mục đích không mang giá trị dinh dưỡng (sử dụng trong ngành chế biến thực phẩm).

Nhóm 02: Phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống, chất tạo màu thực phẩm.

Nhóm 03: Hương liệu (mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội).

Nhóm 05: Bột dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 30: Hương liệu dùng cho thực phẩm, hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu); vani (hương liệu).

Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá điếu; thuốc lá; thuốc lá nhai (hương liệu dạng lỏng).

(210) **4-2018-03719**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU
VIỆT HƯƠNG (VN)

Viet Huong

11A Nguyễn Huy Tưởng, phường 6,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia thực phẩm bao gồm: chất điều vị nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất tạo đặc nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất nhũ hoá nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); hóa chất phụ gia dinh dưỡng dạng bột rời, dạng chiết phẩm men, dạng viên, dạng đặc quánh (dạng gel) dạng bột, và dạng chất lỏng được sử dụng trong quy trình chế biến thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng; phụ gia thực phẩm được dùng như thành phần trong thực phẩm với mục đích không mang giá trị dinh dưỡng (sử dụng trong ngành chế biến thực phẩm).

Nhóm 02: Phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống, chất tạo màu thực phẩm.

Nhóm 03: Hương liệu (mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội).

Nhóm 05: Bột dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 30: Hương liệu dùng cho thực phẩm, hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu); vani (hương liệu).

Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá điếu; thuốc lá; thuốc lá nhai (hương liệu dạng lỏng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-03720	(220)	31.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU VIỆT HƯƠNG (VN) 11A Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU
VIỆT HƯƠNG**

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia thực phẩm bao gồm: chất điều vị nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất tạo đặc nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất nhũ hoá nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); hóa chất phụ gia dinh dưỡng dạng bột rời, dạng chiết phẩm men, dạng viên, dạng đặc quánh (dạng gel) dạng bột, và dạng chất lỏng được sử dụng trong quy trình chế biến thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng; phụ gia thực phẩm được dùng như thành phần trong thực phẩm với mục đích không mang giá trị dinh dưỡng (sử dụng trong ngành chế biến thực phẩm).

Nhóm 02: Phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống, chất tạo màu thực phẩm.

Nhóm 03: Hương liệu (mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội).

Nhóm 05: Bột dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 30: Hương liệu dùng cho thực phẩm; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; vani (hương liệu).

Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá điếu; thuốc lá; thuốc lá nhai (hương liệu dạng lỏng).

(210)	4-2018-03721	(220)	31.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	HYPHENS PHARMA PTE. LTD. (SG) 138 Joo Seng Road, 3rd Floor, 368361 Singapore
		(740)	Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

LOCTOSPAN

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

(210)	4-2018-03722	(220)	31.01.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(531)	7.1.24; 7.3.11; A5.1.5; A5.1.12
		(591)	Xanh nước biển, xanh lá cây, nâu, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH PACIFIC REALTY (VN) 43 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh




(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-03723	(220)	31.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	1.15.7; 1.13.1; 18.5.1; A5.5.20
		(591)	Xanh da trời, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, da cam, đỏ, hồng, tím, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH TRIỀU HẢO (VN) 134 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô; dịch vụ du lịch.

(210)	4-2018-03725	(220)	31.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	3.7.17; 6.1.2; 24.9.1; 26.1.1
		(591)	Đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ CUNG CẤP DỤNG CỤ VIỆT (VN) 122/40 đường số 11, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí, tổ chức hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em; cho thuê nhà hơi (nhà phao), thuyền phao phục vụ hoạt động vui chơi giải trí.

(210)	4-2018-03726	(220)	31.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2; A26.1.18
		(591)	Vàng, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI MI KA (VN) 143/84/60 liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân, thực phẩm chức năng hỗ trợ tăng cân, thực phẩm giải độc cơ thể.

(210)	4-2018-03727	(220)	31.01.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	A26.4.24; 26.4.7; A26.11.8
		(591)	Xanh dương.
		(731)	HỘ KINH DOANH CƠ SỞ THỜI TRANG MC (VN) 11/52 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-03728**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
BATTO (VN)

Số 79 Hoàng Ngân, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thiết bị xả nước cảm ứng dùng cho bồn tiểu, vòi xả nước cảm ứng, máy sấy tay (dùng trong nhà vệ sinh), thiết bị cảm ứng phân phối giấy tự động (thiết bị vệ sinh), thiết bị cảm ứng cung cấp xà phòng tự động (thiết bị vệ sinh), quạt thông gió, đèn điện cảm ứng, nắp bồn cầu tự động, thùng rác (có mắt thân cảm ứng tự động đóng mở nắp), máy tính, máy tính bảng, điện thoại, bảng điện tử, phần mềm máy tính (ghi sẵn), hệ thống màn rèm tự động dùng điện, dây phơi tự động dùng điện, hệ thống cửa tự động (sử dụng điện năng), khóa cửa điện tử, thiết bị hẹn giờ và nhắc việc bằng giọng nói, máy chấm công, máy chấm công bằng thẻ, máy chấm công bằng vân tay, thẻ điện tử nhận dạng bằng sóng vô tuyến (dùng cho mục đích nhận dạng đối tượng bằng sóng vô tuyến), cửa tự động (sử dụng điện năng), thiết bị điện tử điều khiển không gian, hàng rào điện tử, thiết bị cảm ứng dùng để kiểm soát điều kiện sống (kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, độ sạch của không khí), thiết bị điện tử điều khiển việc cho cá ăn tự động, và cung cấp oxy tự động cho cá, thiết bị điện tử điều khiển việc cung cấp thức ăn tự động cho vật nuôi trong nhà, hệ thống pin dùng năng lượng mặt trời, thiết bị cảnh báo rò rỉ gas và khóa gas tự động, thiết bị bật tắt đèn cảm ứng điều khiển từ xa, thiết bị truyền phát tín hiệu không dây, thiết bị công tắc điều khiển từ xa, đèn cảm ứng tự động, ổ cắm hẹn giờ, thiết bị quản lý năng lượng, bảng điều khiển cảm ứng, công tắc cảm ứng thiết bị cảm biến khí CO2, cảm biến môi trường (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng), thiết bị mở rộng mạng hệ thống nhà thông minh, thiết bị kết nối trung tâm hệ thống nhà thông minh, bộ điều khiển rèm màn cảm ứng, thiết bị điều khiển hồng ngoại, thiết bị cảm biến khí gas, thiết bị báo khói, thiết bị cảnh báo an ninh, ổ cắm có điều khiển, thiết bị kiểm soát ra vào thông minh, thiết bị điều khiển đóng mở cửa tự động, thiết bị cảm biến đột nhập, thiết bị cảm biến mưa, chất lỏng, thiết bị cảm biến kính vỡ, hệ thống dây phơi tự động, thiết bị tưới cây tự động.

(210) **4-2018-03729**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; A5.3.15; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN NAM DUỘC
THAOMICO (VN)

Xóm Độc Lập, xã La Phù, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Mua bán: thảo dược, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, đồ uống y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2018-03730**

(220) 31.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

ROEINS

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03731**

(220) 31.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

LARUCHE

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03732**

(220) 31.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

MONPEXIM

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03733**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

ZUMAXIM

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03734**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

TOMKYCIN

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03735**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

TONKYMIM

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03736**

(220) 31.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

SAIDENIS

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03737**

(220) 31.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

BEZANCO

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03738**

(220) 31.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakarn Province, Thailand.

CALMI

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03739**

(540)

ZKALM

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-03740**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A19.13.21; 26.1.6

(591) Đỏ cam, vàng cam, vàng, xanh dương sẫm, xám, ghi, xanh da trời, xanh lơ, xanh lơ đậm, trắng.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-03741**

(540)

Clearcap
CLEARCAP

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(591) Vàng cam, trắng.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-03742**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.19; A11.3.3; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NKS F&B (VN)

34 đường S7, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đậu đã được chế biến; gia cầm đã được chế biến (gà, vịt); thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-03743**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

LIGHTSCENE

(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chiếu hình đa phương tiện; máy chiếu video; máy chiếu màn hình tinh thể lỏng (LCD); máy chiếu màn hình đa năng có chức năng chiếu sáng; máy chiếu màn hình kỹ thuật số; máy chiếu màn hình cho hệ thống rạp hát gia đình; máy chiếu phim; máy chiếu hình; thiết bị chiếu hình; máy chiếu hình ảnh; máy chiếu tranh ảnh; thấu kính cho máy chiếu màn hình; giá đỡ cho máy chiếu màn hình; giá đỡ cho máy chiếu màn hình đa năng có chức năng chiếu sáng; thiết bị điều khiển từ xa cho máy chiếu màn hình; thiết bị điều khiển chiếu sáng; tệp tin ghi hình, ghi hình ảnh và âm nhạc có thể tải về được; đĩa compact ghi sẵn (bộ nhớ chỉ đọc); thẻ nhớ bảo mật kỹ thuật số; thẻ nhớ quang học; dây điện và dây cáp điện; thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị điều khiển từ xa cho thiết bị chiếu sáng gắn cố định.

Nhóm 11: Đèn rọi; đèn la-de dùng cho máy chiếu màn hình (thiết bị chiếu sáng); đèn dùng cho máy chiếu màn hình (thiết bị chiếu sáng); đèn điện gắn cố định; bóng đèn điện; đèn điện và các thiết bị chiếu sáng; đèn pha (thiết bị chiếu sáng); đèn chiếu sáng dùng cho máy chiếu màn hình; thiết bị chiếu sáng đa năng có chức năng chiếu hình; thiết bị và hệ thống chiếu sáng cùng các bộ phận và linh kiện của chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03744**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; 26.15.15

(591) Đen đậm, ghi, ghi nhạt, đỏ.

(731) MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)

3-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị gia công kim loại; máy công cụ gia công kim loại; máy cắt; dụng cụ cắt (cho máy móc); đầu mũi khoan (bộ phận của máy móc); mũi khoan (bộ phận của máy móc); lưỡi khoan (bộ phận của máy móc); dao phay ngón (bộ phận của máy móc); lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); máy phay (để gia công kim loại); máy khoan (để gia công kim loại); máy cắt dạng bánh răng (máy công cụ); dao cắt răng ghép và đầu dao cắt để sử dụng với máy công cụ cắt; dụng cụ cầm tay chạy điện không vận hành thủ công; máy khoan chạy điện (vận hành bằng tay); dụng cụ cắt cacbua đã gắn kết (máy móc); máy công cụ cắt cacbua đã gắn kết; đầu mũi cắt cacbua đã gắn kết (bộ phận của máy móc); dụng cụ cắt khối bo nitrat nung kết (máy móc); dụng cụ cắt kim cương (máy móc); dụng cụ cắt kim cương đã nung kết (máy móc); khuôn và khuôn kéo dây để tạo hình kim loại (bộ phận của máy móc); dụng cụ kẹp đỡ dụng cụ của máy; vòi (máy công cụ); mâm cặp ba chấu (bộ phận của máy móc); đá mài (bộ phận của máy móc); ống kẹp đàn hồi (bộ phận của máy móc); dụng cụ kẹp đỡ (bộ phận của máy móc); trục quay (bộ phận của máy móc); máy và thiết bị tạo hình kim loại sơ cấp; máy và thiết bị tạo hình kim loại thứ cấp; máy ép cơ khí (để gia công kim loại); máy rèn; máy tạo hình dây; máy và thiết bị khai thác mỏ, máy khai thác mỏ.

(210) **4-2018-03745**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A8.5.3; 25.7.25; 5.9.24

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT KỲ LÂN (VN)

601 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến như: thịt, cá, rau củ quả; salad (rau trộn).

Nhóm 30: Nước sốt cho món trộn; nước sốt cà chua; nước sốt thịt; nước sốt mì ống.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03746**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.9.16; A3.9.24

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÁI VIỆT
HÀ (VN)

Số 91, đường 4B, Kdc Vĩnh Lộc, phường
Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng để chữa bệnh cho thủy hải sản; chế phẩm hóa học dùng để chữa bệnh cho thủy hải sản; chế phẩm vi sinh dùng để chữa bệnh cho thủy hải sản; chế phẩm enzym dùng để chữa bệnh trong ngành thủy hải sản.

(210) **4-2018-03747**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A11.1.4; A8.5.3; 26.2.7

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT KỲ LÂN
(VN)

601 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến như: thịt, cá, rau quả; thực phẩm ăn nhanh làm từ rau củ quả; trái cây sấy khô.

(210) **4-2018-03748**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.3.3; 5.3.20

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, đỏ,
trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAFÉ CHUYÊN
NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

173/22 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà.

(210) **4-2018-03749**

(540)

TRÀ HAI LONG

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAFÉ CHUYÊN
NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

173/22 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Trà.

(210) **4-2018-03750**

(220) 31.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 06, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cacao; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống cacao có sữa; trà; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: trà, cacao, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống cacao có sữa, trà, cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căn tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-03751**

(220) 31.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 06, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cacao; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống cacao có sữa; trà; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: trà, cacao, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống cacao có sữa, trà, cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căn tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-03752**

(220) 31.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1

(591) Cam, trắng.

(731) VŨ THỊ DUNG (VN)
Thôn Trên, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa,
tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát, thiết bị kiểm soát, thiết bị kiểm tra (trừ loại dùng cho mục đích y tế); thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi; thiết bị ghi hình ảnh.

Nhóm 14: Đồng hồ, đá quý, dụng cụ đo thời gian, đồ kim hoàn, đồ trang sức, kim loại quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03753**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÁN

LỄ HAFOMART (VN)

216A Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản, hóa mỹ phẩm, dụng cụ nhà bếp.

(210) **4-2018-03754**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 25.5.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANH KHOA (VN)

94 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; bếp từ; bếp ga; máy hút mùi; chảo dùng cho nấu nướng (dùng điện); nồi dùng cho nấu nướng (dùng điện).

Nhóm 21: Chảo rán (không dùng điện); nồi dùng để nấu (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa, thìa); bộ đồ dùng để uống; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

(210) **4-2018-03756**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM SUNERGY (VN)

Lô C4, khu công nghiệp Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; dây dẫn điện; bảng điều khiển [điện]; sợi quang học [sợi dẫn tia sáng]; pin mặt trời; pin quang điện.

(210) **4-2018-03757**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) ALFA SKO AS (NO)

Mohagalia 1, 2770 Jaren, Norway

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Giấy bảo vệ chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-03762**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho,
Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

Yêu thương cuộc sống

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã cho người không tự kiểm chế; tã lót cho người không tự kiểm chế; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự kiểm chế; miếng lót vệ sinh cho người không tự kiểm chế.

(210) **4-2018-03766**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 7.3.11; 7.1.24

(731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)

Số 376, ngõ 192 phố Lê Trọng Tấn,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đề can; tranh khắc; thiết bị cho việc treo tranh; tranh in dậu; tranh ảnh; ảnh chân dung.

Nhóm 20: Giường; đồ gỗ mỹ thuật; ghế; tủ đựng; đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 35: Mua bán tranh ảnh; mua bán giường; mua bán đồng hồ; mua bán đèn trang trí; mua bán tranh khắc; mua bán đồ gỗ mỹ thuật.

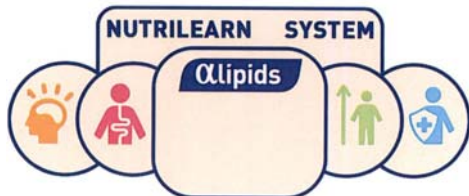
(210) **4-2018-03767**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.7.25; 26.1.6; 24.1.1; 24.15.1



(591) Vàng nhạt, xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh lá cây, cam, hồng, trắng.

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ
S.A. (CH)

1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Đồ ăn và chất làm thức ăn cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa bột cho trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03768**

(540)

superface



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A12.1.9

(731) SUPERFACE COMPANY LIMITED (HK)

22/F Aberdeen Industrial Building 236

Aberdeen Main Road Aberdeen Hk

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

(210) **4-2018-03769**

(540)

Grab

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOA ANH ĐÀO (VN)
D11/1M Quách Điêu, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại, dầu nhờn (chất bôi trơn), nhiên liệu, dầu nhiên liệu, dầu công nghiệp, dầu xe máy, mỡ công nghiệp.

(210) **4-2018-03772**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.9; 26.2.7; 26.1.10; 6.1.2; 7.3.11

(591) Đỏ booc đô, vàng nghệ, trắng sữa.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NGÀNH NƯỚC PHÚ THỊNH (VN)

C5 + C6, khu công nghiệp Đình Trám, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Ống dẫn nước bằng nhựa cứng; khớp nối ống nước bằng nhựa cứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03773**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(591) Đỏ nâu, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
 PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VN)
 Tầng 3&4 tòa nhà 362 Phố Huế, phường
 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố
 Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; phân tích tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ đại diện bảo lãnh; dịch vụ ngân hàng; môi giới; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể (dịch vụ tài chính); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ tư vấn thu hồi nợ; đánh giá tài chính và định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính và định giá tài chính]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng và ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; bảo hiểm hỏa hoạn; định giá tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; thuê mua tài chính; thông tin tài chính và cung cấp thông tin tài chính; thông tin bảo hiểm và cung cấp thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư quỹ; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh và cho vay có thế chấp; cho vay [tài chính]; quản lý tài chính; bảo hiểm hàng hải; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; ước lượng giá sửa chữa [đánh giá tài chính]; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; môi giới chứng khoán; bảo đảm tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán và báo giá chứng khoán và thông tin giá cả thị trường chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; ký gửi những đồ vật quý giá và ký thác các đồ vật quý giá; đánh giá tài chính gỗ thẳng; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán].

(210) **4-2018-03774**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; A1.1.10; 7.1.24; A7.1.11; 6.1.2; 7.1.16

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
 THÀNH CÔNG (VN)

Số 10A, cụm công nghiệp Phía Tây Ngõ
 Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố
 Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
 PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vữa; gạch, bê tông; ngói không bằng kim loại; phụ gia không phải hóa chất cho xi măng.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết đóng chai.

Nhóm 35: Dịch vụ khai thuế hải quan; tư vấn về xuất nhập khẩu, thủ tục xuất nhập khẩu; đại lý xuất nhập khẩu ủy thác.

Nhóm 36: Đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát, tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng cầu đường.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ lưu kho; đóng gói hàng hóa; đặt chỗ cho việc vận tải.

Nhóm 42: Đăng kiểm xe cơ giới; đăng kiểm tàu thuyền; đăng kiểm máy móc, thiết bị; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-03775**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; A1.1.10; A7.1.11; 7.1.24; 6.1.2; 7.1.16

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG (VN)

Số 10A, cụm Công nghiệp phía Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Đăng kiểm xe cơ giới; đăng kiểm tàu thuyền; đăng kiểm máy móc, thiết bị; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-03776**

(540)

DOWNY PREMIUM PARFUM

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)

One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt và tẩy rửa dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (chế phẩm làm mềm và thơm vải) dùng trong giặt là; chất làm mềm vải dùng trong giặt là; chế phẩm làm sạch dùng trong gia

đình; chất làm mới vải (chất làm mềm, thơm và sáng màu vải) dùng trong giặt là; xà phòng dùng trong giặt là, xà phòng dạng bột, xà phòng dạng lỏng.

(210) 4-2018-03777

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) BYTEDANCE LTD. (KY)

Scotia Centre, 4th Floor, Willow House,
Cricket Square, P.O. Box 2804, George
Town, Grand Cayman KY1-1112,
Cayman Islands

Gaga Dance

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính để cho phép cho người dùng máy vi tính có khả năng đăng tải, trao đổi và chia sẻ các video; tệp tin hình ảnh, video có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; tư vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn ngắn (SMS); thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (VPN); giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/hình ảnh/video bằng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn, bình luận và nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng; dịch vụ phát sóng trực tiếp.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện từ các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; trình diễn video ca nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp video trực tuyến, không thể tải về; cung cấp thông tin giải trí qua mạng internet; dịch vụ giải trí; tổ chức và tiến hành các cuộc thi (giải trí); tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 42: Lập trình máy tính, thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu trên một mạng máy tính toàn cầu;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; điện toán đám mây, cho thuê một trang web để lưu trữ điện tử các ảnh chụp và video kỹ thuật số; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên mạng internet; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ máy chủ lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ máy chủ lưu trữ trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ máy chủ đặt trang web; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

(210) **4-2018-03778**

(220) 31.01.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; 25.3.1

(591) Trắng, tím, hồng.

(731) BYTEDANCE LTD. (KY)

Scotia Centre, 4th Floor, Willow House, Cricket Square, P.O. Box 2804, George Town, Grand Cayman KY1-1112, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính để cho phép cho người dùng máy vi tính có khả năng đăng tải, trao đổi và chia sẻ các video; tệp tin hình ảnh, video có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; tư vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn ngắn (SMS); thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (VPN); giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/hình ảnh/video bằng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn, bình luận và nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng; dịch vụ phát sóng trực tiếp.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện từ các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; trình diễn video ca nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp video trực tuyến, không thể tải về; cung cấp thông tin giải trí qua mạng internet; dịch vụ giải trí; tổ chức và tiến hành các cuộc thi (giải trí); tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 42: Lập trình máy tính, thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu trên một mạng máy tính toàn cầu; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; điện toán đám mây, cho thuê một trang web để lưu trữ điện tử các ảnh chụp và video kỹ thuật số; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên mạng internet; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ máy chủ lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ máy chủ lưu trữ trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ máy chủ đặt trang web; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

(210) **4-2018-03780**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.2; A26.11.8

(591) Xanh da trời, đen, trắng.



(731) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Bldg., 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; thiết bị sưởi ấm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; thiết bị làm lạnh không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; thiết bị thông gió (điều hòa không khí) dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; máy làm sạch không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; máy hút ẩm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; máy giữ độ ẩm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; bộ phận và phụ tùng của tất cả các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ máy điều hòa không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp, dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thiết bị sưởi ấm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thiết bị làm lạnh không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thiết bị thông gió (điều hòa không khí) dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ máy làm sạch không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ máy hút ẩm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ máy giữ độ ẩm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ bộ phận và phụ tùng của tất cả các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy điều hòa không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị sưởi ấm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị làm lạnh không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị thông gió (điều hòa không khí) dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy làm sạch không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy hút

ấm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy giữ độ ẩm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa bộ phận và phụ tùng của tất cả các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy trong lĩnh vực máy điều hòa không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ giảng dạy trong lĩnh vực thiết bị sưởi ẩm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ giảng dạy trong lĩnh vực thiết bị làm lạnh không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ giảng dạy trong lĩnh vực thiết bị thông gió (điều hòa không khí) dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp, dịch vụ giảng dạy trong lĩnh vực máy làm sạch không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ giảng dạy trong lĩnh vực máy hút ẩm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ giảng dạy trong lĩnh vực máy giữ độ ẩm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp; dịch vụ giảng dạy trong lĩnh vực bộ phận và phụ tùng của tất cả các sản phẩm nêu trên; dịch vụ giảng dạy trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến trong lĩnh vực máy điều hòa không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp (không tải xuống được); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến trong lĩnh vực thiết bị sưởi ẩm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp (không tải xuống được); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến trong lĩnh vực thiết bị làm lạnh không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp (không tải xuống được); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến trong lĩnh vực thiết bị thông gió (điều hòa không khí) dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp (không tải xuống được); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến trong lĩnh vực máy làm sạch không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp (không tải xuống được); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến trong lĩnh vực máy hút ẩm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp (không tải xuống được); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến trong lĩnh vực máy giữ độ ẩm không khí dùng cho hộ gia đình hoặc cho mục đích công nghiệp (không tải xuống được); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến trong lĩnh vực bộ phận và phụ tùng của tất cả các sản phẩm nêu trên (không tải xuống được); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng (không tải xuống được).

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; giám sát từ xa (qua trang web) tình trạng hoạt động của thiết bị điều hòa không khí trong tòa nhà; giám sát từ xa tình trạng hoạt động (qua trang web) của nhiều thiết bị trong tòa nhà hoặc trong nhà; vận hành và kiểm soát trực tuyến (qua trang web) thiết bị điều hòa không khí trong tòa nhà; vận hành và kiểm soát trực tuyến (qua trang web) nhiều thiết bị trong tòa nhà hoặc trong nhà.

Nhóm 45: Giám sát an ninh cho các thiết bị/tiện ích qua hệ thống giám sát từ xa.

(210) **4-2018-03781**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

Samsung AR Emoji

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và ứng dụng di động cho phép người dùng tạo ảnh đại diện và hình đồ họa của riêng mình mà có thể truyền qua thư điện tử, tin nhắn đa phương tiện (MMS) và tin nhắn văn bản (SMS) trên điện thoại di động và điện thoại thông minh; phần mềm máy tính và ứng dụng di động dùng để truyền tải nội dung thông qua công nghệ tương tác thực tế.

(210) **4-2018-03782**

(540)

SHOESPY
— HIGH QUALITY —

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
Thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày; dép; miếng lót giày.

(210) **4-2018-03783**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 1.15.24; A26.11.12

(591) Vàng, xanh lục đậm.

(731) HUỖNH THANH LIÊM (VN)
Số 2 Lô C, đường Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn phần cứng máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; vẽ đồ họa; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

(210) **4-2018-03784**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẠN AN KHANG (VN)
118 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-03785**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A18.1.19; 18.1.23; A26.11.8; 20.5.15

(591) Xanh dương, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ POLARIS VIỆT NAM (VN)
Tầng 12A, tòa nhà Pico Plaza, số 20 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 42: Điện toán đám mây; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác, cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web, cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SanS].

(210) **4-2018-03786**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A25.7.3; A25.7.4; 26.4.4; 26.4.7; 2.3.1; 25.5.2

(591) Vàng, nâu, đen, trắng.

(731) CORPORACIÓN HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá nhai; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đốt xì gà; bình dùng gas dùng cho bật lửa hút thuốc; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; đốt hút thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thiết bị cuốn thuốc lá bỏ túi; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; ống cắm diêm; đầu tẩm dùng cho đốt hút thuốc lá; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; thuốc lá; bình đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

(210) **4-2018-03790**

(540)

DEKTON

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH DEKTON VIỆT NAM (VN)

Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy cân bằng, cân chỉnh tia laze; máy đo khoảng cách; máy đo đạc trắc địa.

(210) **4-2018-03791**

(540)

SÁU ĐÒI

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HỮU LỢI (VN)

Cạnh 235/1A, KV1, Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng ăn uống thực hiện), dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ uống nước giải khát.

(210) **4-2018-03794**

(540)



Brighter than yesterday

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; A25.3.3; A26.4.6;
26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH DOOSUN VIỆT NAM (VN)

Cụm công nghiệp Nguyên Gon, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-03795**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)

Lô I-4b-2.1, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế, thủy tinh thể nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị y tế, thủy tinh thể nhân tạo.

(210) **4-2018-03796**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.4.7; A3.4.22; A3.4.24

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANH TIN (VN)

2A4 Chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tân, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 07: Động cơ nổ (trừ loại dùng cho xe cộ mặt đất); máy bơm nước; máy phun thuốc trừ sâu; bình phun thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp); máy xới đất; máy cắt cỏ; máy nén khí.

(210) **4-2018-03797**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.15.1

(591) Da cam, vàng, trắng, xanh tím than.

(731) OSCAR LUBRICANTS LLC (AE)

Street 85, Building 15, Ajman, United Arab Emirates 7546

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu động cơ.

(210) **4-2018-03798**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI

TRƯỜNG HÒA BÌNH XANH (VN)

126 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước; lắp đặt thiết bị xử lý khí, bụi.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống xử lý nước thải; tư vấn xử lý môi trường.

(210) **4-2018-03799**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP ĐẠI PHÚC (VN)

101/11D Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe cộ

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03800**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, đen, tím, hồng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH PLUSWAY (VN)

Phòng 802 Tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

(210) **4-2018-03802**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.11.3; A26.11.8

(591) Đỏ, da cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ỐNG ĐIỆN VIỆT NAM (VN)

110/62C Lê Văn Khương, ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Ống thép và các phụ kiện của ống thép (vật liệu xây dựng); ốc vít bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; ống bằng kim loại.

Nhóm 09: Hộp nối đầu dây điện; phụ kiện ống nối dây điện; kẹp treo ống dây điện; ống bọc (gen) dùng cho cáp điện; bộ nối [điện]; ống dẫn [điện].

(210) **4-2018-03807**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.5; A24.17.9; 18.2.1

(591) Đỏ, đen, xám, trắng.

(731) VITABIOTICS LTD (GB)

1 Apsley Way London NW2 7HF, England

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vitamin; chế phẩm khoáng chất; thực phẩm cho trẻ sơ sinh và người tàn tật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03808**

(540)

MILVUS POLO

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TÂN PHẠM GIA (VN)

20A đường TA15, khu phố 6, phường
Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày; dép.

(210) **4-2018-03809**

(540)

SEES

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU
LONG (VN)

Số 4D, đường Nguyễn Trung Trực, phường
8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-03810**

(540)

SESE

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU
LONG (VN)

Số 4D, đường Nguyễn Trung Trực, phường
8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-03811**

(540)

ESBI

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU
LONG (VN)

Số 4D, đường Nguyễn Trung Trực, phường
8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-03812**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

LEGEND

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU
LONG (VN)

Số 4D, đường Nguyễn Trung Trực,
phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-03813**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

A&HIMA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU
LONG (VN)

Số 4D, đường Nguyễn Trung Trực,
phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-03814**

(220) 31.01.2018

(441) 26.04.2018

(540)

MAG

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU
LONG (VN)

Số 4D, đường Nguyễn Trung Trực,
phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03815**

(220) 31.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

WAC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU
LONG (VN)

Số 4D, đường Nguyễn Trung Trực,
phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-03816**

(220) 31.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Vàng, cam, vàng, xanh da trời, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢ LA GIANG
(VN)

Tổ dân phố Thuận Hồng, phường Đức
Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch thương mại, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, nghiên cứu thị trường, dịch vụ so sánh giá cả.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi.

(210) **4-2018-03817**

(220) 31.01.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 1.7.6; A17.2.2; 26.4.2; 26.4.7

(591) Tím than, vàng cam, vàng.



(731) TRẦN VĂN ĐIỆT (VN)

Khối 9, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng
Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc trang sức, đá quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03818** (220) 31.01.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1; 26.1.5
(591) Cam, vàng cam, xanh lá cây, xanh non, xanh lá mạ.
(731) **HỘ KINH DOANH LÊ VĂN CƯ (VN)**
Tổ dân phố Thuận Tiến, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)



(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc và gia cầm.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc và gia cầm, thuốc thú y.

- (210) **4-2018-03819** (220) 01.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 9.7.1; 26.1.1; 26.3.23; 26.15.15
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT ASIMCO (VN)**
P.D 401, nhà D, khu Vinaconex 1, số 289 A Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 30: Cà phê, chè; ca cao; bánh kẹo.

- (210) **4-2018-03820** (220) 01.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 3.7.17
(731) **TRẦN VĂN TÚ (VN)**
Thôn Thiện Tường, xã Nam Thịnh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)



(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện: đèn led, đèn chiếu sáng, bóng đèn, công tắc, ổ cắm điện, phích điện, dây điện, cầu giao điện, bảng thông báo điện tử, bảng phân phối điện, tủ phân phối điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, bộ nối điện, bảng điều khiển điện, bộ chuyển mạch điện, tụ điện, đèn trang trí, đèn chiếu sáng đô thị, cột điện, pin điện.

- (210) **4-2018-03827** (220) 01.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 2.9.4; 26.2.5; 26.13.1
(591) Vàng, đen, xám, ánh kim, cam, trắng
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)**
52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi.

(210) **4-2018-03829**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A5.1.5; 3.5.9; A3.5.25; A6.19.15

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương, đỏ, đen, trắng, tím, nâu, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)

Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-03830**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13; 26.1.1; 26.13.1; A11.3.2; 26.4.2

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KENTATEA VIỆT NAM (VN)

Tầng 5, CT2, tòa nhà Bắc Hà - C14, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà, trà dạng bột; trà ướp lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống, xi rô cho đồ uống; đồ uống từ trái cây không chứa cồn.

Nhóm 43: Quán trà (phục vụ tại chỗ); cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-03831**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 7.3.11; 6.7.4; A26.11.12; 7.1.24

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ĐỊA ỐC
KHẢI NGUYỄN (VN)
289 đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn, môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản.

(210) **4-2018-03832**

(540)

D A R K G H O S T
i think in black

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1

(731) TRƯỜNG TUẤN NGỌC (VN)
855-857 đường Hồng Hà, Chương
Dương, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo cho nam, quần áo cho nữ, quần áo cho trẻ em, mũ đội đầu, đồ đi chân.

(210) **4-2018-03835**

(540)

K700

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) GUANGZHOU YAKOO CHEMICAL
CO., LTD. (CN)
No.13 Xinghua East Road, Tanbu Town,
Huadu District, Guangzho City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; bạc dưới dạng bột nhão; vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn lót cho khung gầm xe cộ; chất pha loãng sơn; sơn phủ; mát tít [nhựa tự nhiên]; chế phẩm bảo vệ kim loại; sơn mài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03844**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.7.24; 3.7.1; A1.1.10; A1.1.5

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NƯỚC
CHẤM THANH NHÃ (VN)
4403 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo
A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nước chấm các loại như: nước mắm, nước tương, chao, tương ớt; nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản.

(210) **4-2018-03845**

(540)

KONYVER

(220) 01.02.2018

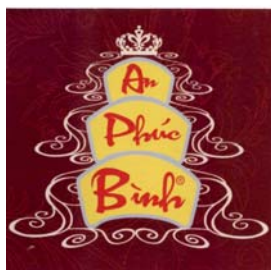
(441) 26.04.2018

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRỊNH
VĂN QUẢNG (VN)
Số 92 phố Ga, thị trấn Thường Tín,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp.

(210) **4-2018-03849**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1; 26.4.9; 7.1.6; 25.1.25; 25.7.25

(591) Đỏ, vàng, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ ĐẦU TƯ VĨ LONG (VN)
83/4B Quang Trung, phường 8, quận Gò
vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, trà thảo dược, thuốc dùng cho người, thuốc giảm đau, thuốc bóp phong thấp.

Nhóm 35: Mua bán thuốc đông y, dược phẩm, dầu gió, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-03850**

(540)

VEILMENT SPA

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nho; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm), chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát- ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt, tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-03851**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Đỏ, xanh, đen, trắng.

(731) NGUYỄN MINH THẮNG (VN)

20/2B khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh



(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch không nung, gạch lát hè, gạch cách nhiệt, gạch cách âm, gạch ốp tường, gạch trang trí, ngói, vật liệu xây dựng làm từ chất liệu gốm sứ.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, cụ thể là: môi giới vận tải, sắp xếp các chuyến vận tải, cho thuê xe; vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy; đại lý làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa; đại lý vận tải hàng hóa đường hàng không.

(210) **4-2018-03852**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.13.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, xanh nước biển, vàng, đỏ, đen, xanh nước biển đậm, tím đậm, tím nhạt, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THÔNG MINH IZZI CHÂU Á (VN)

Số nhà 12 đường 5, F361 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thương mại điện tử; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, dịch vụ tổ chức sự kiện, tổ chức lễ hội, tổ chức sự kiện liên quan đến ẩm thực nhằm quảng bá văn hóa du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, nghiên cứu và cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin, dịch vụ tư vấn dự án công nghệ, phân tích hệ thống máy tính, liên kết phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-03853**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP

THÔNG MINH IZZI CHÂU Á (VN)

Số nhà 12 đường 5, F361 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thương mại điện tử; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, dịch vụ tổ chức sự kiện, tổ chức lễ hội, tổ chức sự kiện liên quan đến ẩm thực nhằm quảng bá văn hóa du lịch.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, nghiên cứu và cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin, dịch vụ tư vấn dự án công nghệ, phân tích hệ thống máy tính, liên kết phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-03854**

(540)

BIGGUN

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC MÔN (VN)

3/27 quốc lộ 22, thị trấn Học Môn, huyện Học Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ ốc; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ nấm bệnh hại cây trồng.

(210) **4-2018-03855**

(540)

mini girl's

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1

(731) HON CORPORATION (KR)

Minigold Bldg. 1676, Nambusunhwan-ro, Gwanak-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; nước sơn móng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; nước thơm cho trẻ em (mỹ phẩm); mỹ

phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa lỏng; kem dưỡng da tay; dầu thơm; nước hoa và nước hoa ô-đơ-cô-lôn (colognes); mỹ phẩm; chiết xuất của hoa (nước hoa); tinh chất của nước hoa; hương liệu dùng cho máy khuếch tán; nước hoa hỗn hợp; nước hoa tự nhiên; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; xà phòng sử dụng trong gia đình; xà phòng làm từ nguyên liệu tự nhiên; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa (đồ nữ trang trang trí rẻ tiền), đồng hồ, đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; hoa tai; huy chương; vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); vòng đeo mắt cá chân (đồ trang sức); vòng đeo cổ tay, cổ chân (đồ trang sức); ghim trâm cài đầu (đồ trang sức); đồ nữ trang rẻ tiền (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); vòng đeo tay (đồ trang sức); mặt dây chuyền (đồ trang sức); kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức làm bằng kim loại quý.

Nhóm 25: Đồ đi chân cho trẻ em và phụ nữ; xăng đan; giày đi biển; giày thể thao; giày tập thể thao; giày cho trẻ em; giày cao cổ cho trẻ em; trang phục để chơi gôn; trang phục tắm cho đàn ông và phụ nữ; trang phục thể thao; chân váy cho phụ nữ; áo váy; trang phục liền thân; quần áo cho trẻ em; quần áo cho em bé; quần áo lót; trang phục mặc khi ngủ; khăn choàng cổ; khăn quàng cổ; tất ngắn cổ; găng tay (trang phục) làm bằng da, da sống, lông thú; mũ nón; quần áo.

Nhóm 26: Ruy băng (đồ may vá); dải viền để trang trí quần áo; đồ trang trí dùng cho tóc; vòng đeo tay phụ kiện (không phải kim loại quý và đồ trang sức); kẹp kiểu cách độc đáo để trang trí (không phải đồ trang sức, kim loại quý); đồ trang trí bằng đá cẩm thạch được đính trên bề mặt của kính râm; khóa cài (phụ kiện của trang phục); kim cài (phụ kiện của trang phục); hoa giả cài ở ngực; hàng thêu thùa để trang trí; chi tiết trang trí trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; ruy băng làm bằng vải dùng để trang trí khi đóng gói và bao gói; hoa nhân tạo để gắn lên quần áo; cây kiếng nhân tạo; cây nhân tạo; hoa nhân tạo; vòng hoa và vành lá nhân tạo; hoa nhân tạo bằng giấy; hoa nhân tạo bằng vải; hoa nhân tạo bằng nhựa; vòng hoa bằng hoa nhân tạo cho hôn nhân và tang lễ.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; cây bụi (bụi cây); cây cảnh; hoa tươi; cây xanh; cây và hoa tự nhiên; bãi cỏ tự nhiên; hoa tự nhiên; bãi cỏ/sân cỏ; hoa hồng; thân cây; vỏ cây thô; lá cọ (chưa gia công hoặc đã được gia công một phần); cây cọ (các lá cây cọ); cây thông Noel; hoa khô; vòng hoa của hoa tự nhiên dùng cho hôn nhân và tang lễ; cây khô (để trang trí); hoa khô (để trang trí).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn trực tuyến đồ trang sức và đồng hồ; dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ trang sức và đồng hồ; quảng cáo đồ trang sức và đồng hồ; dịch vụ bán buôn trực tuyến các phụ kiện bằng kim loại quý; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các phụ kiện bằng kim loại quý; quảng cáo trực tuyến các phụ kiện bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn trực tuyến các loại túi bằng da và giả da; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các loại túi bằng da và giả da; dịch vụ bán buôn trực tuyến các loại hoa nhân tạo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các loại hoa nhân tạo; dịch vụ bán buôn trực tuyến các loại hoa tự nhiên; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các loại hoa tự nhiên; dịch vụ bán buôn trực tuyến các loại hoa khô; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các loại hoa khô; dịch vụ bán buôn trực tuyến các loại nến thơm; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các loại nến thơm; dịch vụ bán buôn trực tuyến các thiết bị khuếch tán; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các thiết bị khuếch tán; dịch vụ bán buôn trực tuyến các loại xà phòng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các loại xà phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03856**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.2; A1.1.10; 26.1.1; A26.11.12

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN HOA (VN)

Phòng 504, nhà 5T1, tập thể Khí Tượng Thủy Văn, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03857**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI TIẾN THÀNH (VN)

Số 95, phố Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo, kem ăn, và các sản phẩm thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-03858**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 6.1.2; 1.15.15; 4.5.2

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANH MINH ĐỒ (VN)

Số 192 Lý Thái Tổ, xã Đạm Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

(210) **4-2018-03859**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 6.1.2; 26.1.11

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANH MINH ĐỒ (VN)

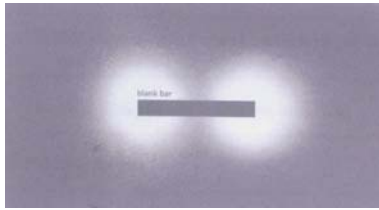
Số 192 Lý Thái Tổ, xã Đạm Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03860**

(540)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8; 1.15.9; 26.1.4

(591) Xám, trắng, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THE LAB (VN)

79/2/1 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-03861**

(540)

HÙNG VIỆT

(511) Nhóm 30: Nước tương; gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -

SẢN XUẤT HÙNG VIỆT (VN)

166/20 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-03865**

(540)



(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, phụ kiện thời trang (thắt lưng, mắt kính, giày dép).

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN YẾN NHI (VN)

94-96 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-03866**

(540)



(511) Nhóm 32: Đồ uống có bổ sung vitamin (không dùng trong mục đích y tế) (không có cồn); đồ uống tăng lực không dùng trong mục đích y tế (không có cồn); đồ uống không cồn; đồ uống chiết xuất từ trái cây (không có cồn); đồ uống từ nước ép trái cây (không có cồn).

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A24.7.23; 24.7.1; 1.15.23; 26.13.1

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) ETIKA DAIRIES SDN BHD (MY)

Lot LS-1, Persiaran Satu, Meru Industrial Park, Off Persiaran Hamzah Alang, 42200 Klang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03867**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.7.1; A24.7.23; 1.15.23; 26.13.1

(731) ETIKA DAIRIES SDN BHD (MY)

Lot LS-1, Persiaran Satu, Meru Industrial Park, Off Persiaran Hamzah Alang, 42200 Klang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc có đường; sữa đặc có đường được đóng hộp; sữa nguyên kem dùng làm đồ uống; sữa được bổ sung vitamin (không dùng trong mục đích y tế); sữa đặc không đường; sữa đặc không đường được đóng hộp; sữa đặc nguyên kem; sữa bột (không dùng cho trẻ em); sữa tươi tiệt trùng; sữa thanh trùng; sữa tiệt trùng; đồ uống có chứa sữa chua (thành phần chủ yếu làm từ sữa); sữa nguyên kem không đường dùng làm đồ uống.

(210) **4-2018-03868**

(540)

DAIRY STAR

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) ETIKA DAIRIES SDN BHD (MY)

Lot LS-1, Persiaran Satu, Meru Industrial Park, Off Persiaran Hamzah Alang, 42200 Klang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc có đường; sữa đặc có đường được đóng hộp; sữa nguyên kem dùng làm đồ uống; sữa được bổ sung vitamin (không dùng trong mục đích y tế); sữa đặc không đường; sữa đặc không đường được đóng hộp; sữa đặc nguyên kem; sữa bột (không dùng cho trẻ em); sữa tươi tiệt trùng; sữa thanh trùng; sữa tiệt trùng; đồ uống có chứa sữa chua (thành phần chủ yếu làm từ sữa); sữa nguyên kem không đường dùng làm đồ uống.

(210) **4-2018-03869**

(540)

DAIRY STAR

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) ETIKA DAIRIES SDN BHD (MY)

Lot LS-1, Persiaran Satu, Meru Industrial Park, Off Persiaran Hamzah Alang, 42200 Klang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có bổ sung vitamin (không dùng trong mục đích y tế) (không có cồn); đồ uống tăng lực không dùng trong mục đích y tế (không có cồn); đồ uống không cồn, đồ uống chiết xuất từ trái cây (không có cồn); đồ uống từ nước ép trái cây (không có cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03870

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A11.3.4; 26.1.1

(591) Nâu đen, trắng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
CÀ PHÊ CHẤN HUNG SÀI GÒN (VN)
K20, ấp Thống Nhất 1, xã Tân Thới Nhì,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

(210) 4-2018-03871

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 7.1.24; A7.1.12; A6.7.5; 1.15.15

(591) Nâu, xanh, vàng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HUỆ GIA
(VN)
398 đường Bến Than, xã Hoà Phú, huyện
Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn tường nhà, công trình xây dựng (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) 4-2018-03872

(540)

MOUTAI

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH
VỤ THƯƠNG MẠI TÀI ANH (VN)
Số 37, Lê Hồng Sơn, phường Đông Thọ,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) 4-2018-03873

(540)

SEESE

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH
VỤ THƯƠNG MẠI TÀI ANH (VN)
Số 37, Lê Hồng Sơn, phường Đông Thọ,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03874**

(540)

SESSE

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÀI ANH (VN)
Số 37, Lê Hồng Sơn, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-03875**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A16.1.6

(591) Xanh đen, hồng cam, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH CAMEO (VN)

873 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các nguyên vật liệu thủ công (handmade) phục vụ cho việc giảng dạy, vật liệu làm mô hình kiến trúc; bao gồm: que kem, giấy màu, giấy bìa, dây thừng, cây cỏ trang trí mô hình, bột màu dạ quang, bột màu lễ hội color fest, màu vẽ trang trí tường, hội trại, diễn văn nghệ.

(210) **4-2018-03876**

(540)

LALASTYLE

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; A5.3.13; A5.5.20; 3.7.17

(731) TRẦN THỊ THU HIỀN (VN)

P203A1 tập thể Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-03878**

(540)

HONEYWELL H PRO

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)

101 Columbia Road, Morristown, New Jersey 07962, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để giám sát/kiểm tra các hệ thống trong nhà, bao gồm hệ thống nước, hệ thống điện và hệ thống quản lý chất lượng không khí.

(210) **4-2018-03879**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

ZUMATRA

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03880**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

LUROTRA

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03881**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

SAINFORTZ

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03882**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ASEZFORT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03883**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ZAKITRA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03884**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ROENTRA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03885** (220) 01.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
NANZYFORT Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-03886** (220) 01.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
SAINZTRA Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-03887** (220) 01.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
ONESEPTOL BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03888**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

KOMOSTAR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03889**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

FUNNYTRIP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
THIÊN PHÚC (VN)

Số 8/3, ngõ 72, phố Khương Trung,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân; thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-03890**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

DATA_{MAX}

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THANH LƯỢNG (VN)

46/37G đường Nhiêu Tứ, phường 07,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03891**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(731) TAI YU HARDWARE TOOLS CO., LTD. (TW)

No. 977, Jiadong St., Fenyuan Township, Changhua County 50242, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 08: Mâm cặp; mâm cặp bằng kim loại; kìm kẹp đa năng; kìm; kìm khóa; công cụ cầm tay để khóa, hãm, loại thủ công.

(210) **4-2018-03892**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, xanh tím than.

(731) NGUYỄN VĂN PHÚC (VN)

Khu phố Tân Hạnh, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (phần mềm tải xuống được).

(210) **4-2018-03894**

(540)

MASTERMIND
WORLD

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) HOMMA MASAOKI (JP)

Kemy Court 101, 15-6, Minami-Aoyama 6-Chome, Minato-ku, Tokyo 107-0062 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

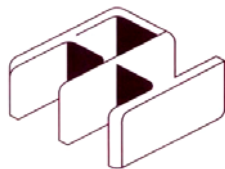
(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài không mang phong cách Nhật Bản; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo ngủ; quần áo lót (quần áo mặc bên trong); quần áo bơi (quần áo tắm); mũ bơi (mũ tắm); áo nịt ngoài; áo thun ngắn tay; quần áo truyền thống Nhật Bản; tạp dề (trang phục); miếng đệm cổ áo cho trang phục (trang phục); nút tắt ngắn cổ và tắt dài trừ quần áo thể thao đặc biệt; xà cạp (bộ phận của trang phục) và ghệt; khăn choàng bằng lông thú; khăn choàng; khăn quàng cổ, nút tắt ngắn cổ kiểu Nhật Bản (Tabi); găng tay (trang phục) và găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; khăn buộc điều quanh cổ (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); trang phục giữ ấm cơ thể (trang phục); khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); mũ che tai (trang phục); thắt lưng (trang phục); giày và giày cao cổ (ngoại trừ miếng đệm gót giày, móc treo giày, lưỡi gà và dây kéo dùng cho giày và giày cao cổ, đinh đầu to để đóng ở giày cao cổ, các bộ phận bảo vệ bằng kim loại cho giày và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

giày cao cổ); dép phong cách Nhật Bản (Zori); đồ đi chân đặc biệt dùng trong thể thao ngoài trời giày dùng cho môn lướt ván buồm; quần áo dùng trong thể thao.

(210) **4-2018-03896**

(540)



FRESH HOUSE

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.4; A26.3.5; 26.15.15; 26.13.25

(591) Đỏ tím.

(731) NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)

Z13, khu phố 4, phường Tân Phong,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình, xây dựng.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp phim ảnh không tải xuống được thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giới thiệu phim; biên tập băng hình; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Khảo sát, đo đạc đất đai; thiết lập các bản vẽ xây dựng; lập dự án kỹ thuật; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) **4-2018-03897**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(731) EVEROK GROUP INTERNATIONAL
FORWARDING CO., LTD. (CN)

1704D, Huachen Tower, No. 19, Lane
Shenjuren, Nanjing 210029, People's
Republic of China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng hóa; vận tải bằng đường biển; dịch vụ bốc dỡ; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng đường hàng không; vận chuyển bằng xe đẩy; lưu kho hàng hóa; giao hàng qua bưu điện.

(210) **4-2018-03898**

(540)

Tonicare

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA
LINH (VN)

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; sữa bột (cho trẻ sơ sinh)

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước (đồ uống); bia; nước uống có gaz.

(210) **4-2018-03899**



(540)

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A3.9.24; 1.15.24; 3.9.1

(591) Trắng, hồng, xanh, đỏ, vàng, ghi, đen.

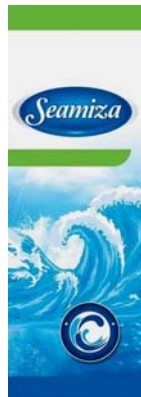
(731) VŨ QUANG DŨNG (VN)

Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm rửa mũi ko chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

(210) **4-2018-03900**



(540)

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1; 26.1.2; A26.11.12

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đen, ghi.

(731) VŨ QUANG DŨNG (VN)

Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm rửa mũi không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

(210) **4-2018-03901**

(540)

CHESTRAW

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Lô H7, Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ruồi, muỗi, gián, kiến; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(210) **4-2018-03902**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.7.12; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.2.7

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, xanh cô ban, xanh dương nhạt.

(731) NGUYỄN TRỌNG ĐÀN (VN)

Tầng 25A, tòa nhà Mỹ Đình Plaza, số 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, ban cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật; nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-03903**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) HWC ROASTERS FOOD & BEVERAGE CO., LTD. (TW)

1f., No. 371, Gaogong Rd., South Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở trà, trà; cà phê hạt; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03904**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) ZHUANG LICAI (CN)

CHI MAN NHU'

No.68, Yudong, Wushi Village,
Liaoyuan Town, Puning, Guangdong,
China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; quần áo lót; găng tay [trang phục].

(210) **4-2018-03905**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) ZHUANG LICAI (CN)

PHI YÊN

No.68, Yudong, Wushi Village,
Liaoyuan Town, Puning, Guangdong,
China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; quần áo lót; găng tay [trang phục].

(210) **4-2018-03906**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) COREANA COSMETICS CO., LTD. (KR)

AMPLE:N

6, Samgok 2-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-
gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da.

(210) **4-2018-03907**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) COREANA COSMETICS CO., LTD. (KR)

PREANGE

6, Samgok 2-gil, Seonggeo-Eup, Seobuk-
gu, Cheonan-Si, Chungcheongnam-Do,
Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03908** (220) 01.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) PERDANA PARKCITY SDN BHD (MY)
FF-28, The Waterfront @ Parkcity, No-5 Persiaran Residen, Desa Parkcity, 52200 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)



- (511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị liên quan đến bất động sản; quản lý dự án; kế toán; lập báo cáo tài chính; quản trị thương mại; quản lý hành chính theo đơn đặt hàng; quảng cáo; quảng cáo bằng cách đặt hàng qua đường bưu điện; cập nhật tư liệu quảng cáo; tư vấn cho người tiêu dùng (cung cấp thông tin thương mại); phân tích về giá cả; tư vấn và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn và cung cấp thông tin về kinh doanh; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn số liệu thống kê; hệ thống hóa cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn kinh doanh nghề nghiệp, giới thiệu hàng hóa; quảng cáo trực tiếp qua đường bưu điện; phổ biến các ấn phẩm quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý nhằm mục đích thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; phát triển vốn cho dự án về bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); buôn bán bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn để phát triển bất động sản khu vực hành chính và cơ sở hạ tầng có liên quan; quản lý bất động sản và bất động sản khu vực hành chính sau khi hoàn thành; đại lý mua bán bất động sản; quản lý điền trang (bất động sản); định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê (nhà, đất); cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; cho thuê phòng ở; cho thuê biệt thự; quản lý các căn hộ; dịch vụ tư vấn về bất động sản; dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); xây dựng khu hành chính bất động sản và cơ sở hạ tầng có liên quan; giám sát xây dựng các tòa nhà; dịch vụ xây dựng; dịch vụ làm sạch bên trong và bề mặt bên ngoài tòa nhà; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thang máy, thiết bị điện, thiết bị làm lạnh, thiết bị sưởi ấm và thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; cho thuê bãi đỗ xe.

Nhóm 41: Trung tâm luyện tập thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ câu lạc bộ giải trí hoặc sức khỏe; thông tin giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ trường học; trường mẫu giáo; trường đào tạo (giáo dục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; bóp, dịch vụ tắm hơi.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ (nghi lễ); dịch vụ giúp việc.

(210) **4-2018-03909**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(591) Xanh lá cây, đen.

PARKCITY[™]
Kiến tạo không gian sống

(731) PERDANA PARKCITY SDN BHD (MY)
FF-28, The Waterfront @ Parkcity, No-5 Persiaran Residen, Desa Parkcity, 52200 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị liên quan đến bất động sản; quản lý dự án; kế toán; lập báo cáo tài chính; quản trị thương mại; quản lý hành chính theo đơn đặt hàng; quảng cáo; quảng cáo bằng cách đặt hàng qua đường bưu điện; cập nhật tư liệu quảng cáo; tư vấn cho người tiêu dùng (cung cấp thông tin thương mại); phân tích về giá cả; tư vấn và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn và cung cấp thông tin về kinh doanh; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn số liệu thống kê; hệ thống hóa cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn kinh doanh nghề nghiệp, giới thiệu hàng hóa; quảng cáo trực tiếp qua đường bưu điện; phổ biến các ấn phẩm quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý nhằm mục đích thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; phát triển vốn cho dự án về bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); buôn bán bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn để phát triển bất động sản khu vực hành chính và cơ sở hạ tầng có liên quan; quản lý bất động sản và bất động sản khu vực hành chính sau khi hoàn thành; đại lý mua bán bất động sản; quản lý điền trang (bất động sản); định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê (nhà, đất); cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; cho thuê phòng ở; cho thuê biệt thự; quản lý các căn hộ; dịch vụ tư vấn về bất động sản; dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 37: Xây dựng bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); xây dựng khu hành chính bất động sản và cơ sở hạ tầng có liên quan; giám sát xây dựng các tòa nhà; dịch vụ xây dựng; dịch vụ làm sạch bên trong và bề mặt bên ngoài tòa nhà; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thang máy, thiết bị điện, thiết bị làm lạnh, thiết bị sưởi ấm và thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; cho thuê bãi đỗ xe.

Nhóm 41: Trung tâm luyện tập thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ câu lạc bộ giải trí hoặc sức khỏe; thông tin giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ trường học; trường mẫu giáo; trường đào tạo (giáo dục).

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ (nghỉ lễ); dịch vụ giúp việc.

(210) **4-2018-03911**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; A26.3.5

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀ XANH (VN)

Tầng 4, tòa nhà N04BT2- Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ diệt côn trùng; dịch vụ diệt mối; dịch vụ diệt chuột.

(210) **4-2018-03912**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5; A5.5.20

(731) VŨ KHỔNG QUỲNH THI (VN)

10-126 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Các dịch vụ chăm sóc sắc đẹp gồm: thẩm mỹ viện; chăm sóc da mặt, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03915**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI VÂN SINH (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe máy điện, xe đạp điện và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2018-03919**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 18.3.2; 2.1.12; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH HỒNG HIẾU (VN)

27A, Lê Thánh Tôn, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; cung cấp thông tin về các dịch vụ vận chuyển và đặt chỗ cho các dịch vụ vận chuyển và sắp xếp chuyến du lịch thông qua một trang web.

(210) **4-2018-03921**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13

(591) Đen, xám, xanh da trời, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ÂU LẠC GLOBAL VIỆT NAM (VN)

Tầng 6, tòa nhà Sky City Tower, số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: máy khai khoáng dùng trong công nghiệp, máy xây dựng, máy phát điện, động cơ điện, dây điện, máy móc dùng trong công nghiệp dệt may, máy móc, thiết bị dùng trong y tế, máy vi tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03922**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Da cam.

(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)

Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn; vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2018-03923**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; A25.7.22

(591) Xanh dương, vàng.

(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)

Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn, vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2018-03924**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A1.11.8; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, ghi.

(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)

Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn; vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03925**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.15; 6.1.2; 26.7.25

(591) Vàng, ghi, đen.

(731) **NÔNG TRUNG DŨNG (VN)**

Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại, vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn; vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2018-03926**

(540)

SYMPHONY

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) **EDISON TECHNOLOGIES LIMITED (BD)**

Rangs Babylonia, Level-7, Bir Uttam Mir Shawkat Road, Tejgaon, Dhaka-1208, Bangladesh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại cầm tay; điện thoại thông minh.

(210) **4-2018-03927**

(540)

BOW ROYAL

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LAI FU (VN)**

4413 Nguyễn Cửu Phú, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đồng hồ điện, đồng hồ đo (ampe kế, vôn kế).

Nhóm 35: Mua bán các thiết bị điện, cụ thể như: đồng hồ điện, đồng hồ đo (ampe kế, vôn kế), bóng điện, dây điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03928**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HÀNG
KHÔNG VIỆT NAM (VN)

Lô 8-E7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-03929**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.23

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) YEH, CHIH-KAI (TW)

No. 168, Shuangfeng Rd., Baoshan
Township, Hsinchu County 308, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà); trà hoa quả, đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống bởi nhà hàng; khách sạn; chuẩn bị thực phẩm và đồ uống ăn tại cửa hàng hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-03930**

(540)

TROPICAL FOREST NATURE RICH

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) THE PROCTER & GAMBLE
COMPANY (US)

One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati,
Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt và tẩy rửa dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (chế phẩm làm mềm và thơm vải) dùng trong giặt là; chất làm mềm vải dùng trong giặt là; chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình; chất làm mới vải (chất làm mềm, thơm và sáng màu vải) dùng trong giặt là; xà phòng dùng trong giặt là, xà phòng dạng bột, xà phòng dạng lỏng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-03931** (220) 01.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) THE PROCTER & GAMBLE
COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati,
Ohio 45202, United States of America
DOWNY OCEAN CORAL NATURE COOL (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt và tẩy rửa dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (chế phẩm làm mềm và thơm vải) dùng trong giặt là; chất làm mềm vải dùng trong giặt là; chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình; chất làm mới vải (chất làm mềm, thơm và sáng màu vải) dùng trong giặt là; xà phòng dùng trong giặt là, xà phòng dạng bột, xà phòng dạng lỏng.
-

- (210) **4-2018-03932** (220) 01.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,
Japan
ADENO STYLING (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu (mỹ phẩm) và chất thơm; kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ, và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm để trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.
-

- (210) **4-2018-03934** (220) 01.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) AEKYUNG INDUSTRIAL CO., LTD.
(KR)
242, Gamasan-ro, Guro-gu, Seoul,
Republic of Korea
FFLOW (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 03: Phấn trang điểm (mỹ phẩm); kem nền trang điểm; nước thơm để xúc sau khi tắm; kem che khuyết điểm vùng mắt (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm mặt (mỹ phẩm); phấn mắt (mỹ phẩm); chất làm bóng môi; son môi; son kẻ viền môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát- ca-ra); mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm chống nắng; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03937

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) SOLOMON TECHNOLOGY CORPORATION (TW)

SOLOMON

6f., No. 42, Singjhong Rd., Neihu district, Taipei City 11494, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình máy vi tính có thể tải xuống được; bộ điều khiển điện tử; bộ cảm biến điện; bộ điều khiển điện từ xa cho máy vận hành công nghiệp; hệ thống điều khiển bằng máy vi tính cho máy móc; phần mềm máy vi tính để hỗ trợ cánh tay robot; máy quét 3D; bộ cảm biến quang học; máy ảnh 3D; phần cứng và phần mềm máy vi tính để tạo hình ảnh 3D; thiết bị điều khiển từ xa; phần mềm máy vi tính dùng cho thiết bị tự động hóa công nghiệp; phần mềm máy vi tính sử dụng để giám sát và kiểm soát quy trình sản xuất của nhà máy; phần mềm máy vi tính dùng trong vận hành máy móc tự động được sử dụng để chọn vật liệu; phần mềm máy vi tính sử dụng trong vận hành máy phân phối tự động; máy quét quang học; máy thu quang học.

(210) 4-2018-03938

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) SOLOMON TECHNOLOGY CORPORATION (TW)

AccuPick

6f., No. 42, Singjhong rd., Neihu district, Taipei City 11494, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình máy vi tính có thể tải xuống được; bộ điều khiển điện tử; bộ cảm biến điện; bộ điều khiển điện từ xa cho máy vận hành công nghiệp; hệ thống điều khiển bằng máy vi tính cho máy móc; phần mềm máy vi tính để hỗ trợ cánh tay robot; máy quét 3D; bộ cảm biến quang học; máy ảnh 3D; phần cứng và phần mềm máy vi tính để tạo hình ảnh 3D; thiết bị điều khiển từ xa; phần mềm máy vi tính dùng cho thiết bị tự động hóa công nghiệp; phần mềm máy vi tính sử dụng để giám sát và kiểm soát quy trình sản xuất của nhà máy; phần mềm máy vi tính dùng trong vận hành máy móc tự động được sử dụng để chọn vật liệu; phần mềm máy vi tính sử dụng trong vận hành máy phân phối tự động; máy quét quang học; máy thu quang học.

(210) 4-2018-03939

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) SOLOMON TECHNOLOGY CORPORATION (TW)

SOLOMON

6f., No. 42, Singjhong rd., Neihu district, Taipei City 11494, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 07: Cánh tay rô bốt công nghiệp; rô bốt công nghiệp; máy chọn và phân phối sản phẩm; máy và máy công cụ phân phối tự động; máy lắp ráp tự động hoá có máy ảnh ba chiều để chọn và đặt sản phẩm.

(210) 4-2018-03942

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

MỘC MIÊN

(731) TRẦN TÚ NỮ (VN)

Ấp Hòa Đức, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 10: Thiết bị xông hơi cho mục đích y tế.

Nhóm 22: Cái võng; lều (mang đi được), lều trại (mang đi được).

Nhóm 24: Chăn, màn chống muỗi; chăn du lịch [chăn cuộn], chăn du lịch [quấn thành cuộn].

(210) 4-2018-03943

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

BẾP VIỆT

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÔI CHẤN (VN)
Hòa Bình Green City, số 505 Minh Khai-
tòa nhà H2, Shophouse S-04, phường
Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật.

(210) 4-2018-03944

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.3; 5.3.20; 25.1.6;
26.1.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng,
vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH HUNG THỊNH
PHÚC YÊN (VN)

Khu 3, Thôn Đạm Nội, xã Tiên Châu, thị
xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: tõi đen 1 nhánh, bột sắn dây, tinh bột nghệ, dầu lạc, dầu vừng, dầu gấc, dầu hạt hồ đào (hạt óc chó), đậu đỏ rang, gạo lứt rang, bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03945

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A22.3.7

(591) Xanh da trời, vàng, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN TUỔI
HÂN (VN)

Số 70 đường Dịch Vọng Hậu, phường
Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-03946

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ BẢO VỆ THĂNG LONG -
HÀ NỘI (VN)

Tòa nhà Thăng Long Center, số 34 Linh
Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

(210) 4-2018-03947

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A26.11.12; A5.3.15

(591) Nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CHÂN ĐẤT (VN)

Số 440 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh
Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải
Phòng

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm sạch được bảo quản (rau, củ, quả, thịt), đồ uống không có cồn, nước [đồ uống].

(210) 4-2018-03948

(540)

KOZISA

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN TUẤN TRUNG (VN)

Tổ 29 phường Khương Trung, quận
Thanh xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bồn tắm; vòi hoa sen; bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước, bồn tắm, vòi hoa sen, bệ xí, dụng cụ nấu nướng dùng điện, nồi cơm điện, ấm điện, chảo điện, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, chậu rửa bát đĩa bằng inox cho nhà bếp gắn cố định, đèn điện, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, điều hòa, ti vi, tủ lạnh, quạt điện.

(210) **4-2018-03949**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.9; 26.4.3; 25.1.25; 26.13.25

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TÂM AN (VN)
Số 79B, phố Thọ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán sản phẩm: thiết bị vệ sinh (vòi hoa sen, gương, bệ xí vệ sinh, bồn tắm, chậu rửa), sơn.

(210) **4-2018-03950**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.15; 15.7.1; A1.1.10; 26.4.4; 26.7.5

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh lá cây, ghi xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HOA KỲ (VN)
Số 081, ấp Bình Dân, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón (phân hữu cơ sinh học, phân khoáng vi lượng, phân bón lá); mua bán thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2018-03951**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; A26.11.8; 26.4.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đỏ cam, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HỒ HUY (VN)

62 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe.

Nhóm 25: Quần, áo; cà vạt; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng, phương tiện vận tải và phụ tùng, thiết bị y tế, điện thoại, bộ đàm, dược phẩm, xăng dầu, nhớt, gas, máy đếm cây số và phụ kiện; giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ; thu hộ phí điện thoại; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; bảo trì lắp đặt sửa chữa điện thoại.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bán vé máy bay; bán vé tàu thủy; bán vé tàu hỏa.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

(210) **4-2018-03952**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HAI CAO (VN)

HAI CAO

Ấp Cái Quan, xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dưa bồn bồn (bồn bồn muối chua); dưa ngó sen (ngó sen muối chua); bồn bồn chua ngọt (dưa bồn bồn trộn chua ngọt); ngó sen chua ngọt (dưa ngó sen trộn chua ngọt).

(210) **4-2018-03953**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.1; 5.3.16; 5.3.11; A5.3.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KINICO (VN)



76/9R Xuân Diệu, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03957**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1; 3.1.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Vàng đồng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ AN GIANG (VN)

23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-03959**

(540)

AULEA

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) VŨ QUỐC TRƯỜNG (VN)

Số 84 Nguyễn Ngọc Nại, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) quần áo, túi xách, ví, thắt lưng, giày làm bằng da.

(210) **4-2018-03960**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời,
vàng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP ĐỒNG NHẤT (VN)

thôn Buôn Tung 1, xã Buôn Triết, huyện
Lắk, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-03961

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 25.5.2

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, xám.

(731) AGLSM SDN. BHD (MY)

B-9-1, 9th floor, Block B, Megan Avenue 1, 189, Jalan Tun Razak- 50400, Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

(210) 4-2018-03963

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1

(591) Xanh lam ngọc đậm, trắng, xanh lá cây đậm.

(731) HỢP TÁC XÃ KINH DOANH TỔNG HỢP VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HOÀNG TRANG (VN)

Thôn Thị Tứ, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ hàng tạp hóa: bánh kẹo, rượu, thuốc lá, đường, sữa, mỹ phẩm, dầu gội, bột giặt; bán buôn bán lẻ đồ điện gia dụng (ấm điện, nồi điện, quạt điện).

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

(210) 4-2018-03964

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Nâu nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH QUỲNH VIÊN (VN)

Số 2B, ngõ 62, đường Mai Thúc Loan, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải, cho thuê xe; vận chuyển hành khách và hàng hóa; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ lưu kho.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03966**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 5.3.11; 26.1.1; A5.3.14

(591) Trắng, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH OPTIMAX (VN)

Tầng 5, số 231-233 Lê Thánh Tôn,
phường Bến Thành, quận 1, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Dầu dừa (mỹ phẩm); nước hoa; kem dưỡng da; mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm);
bùn khoáng (mỹ phẩm); dung dịch rửa tay (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-03967**

(540)

Cellupi

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH OPTIMAX (VN)

Tầng 5, số 231-233 Lê Thánh Tôn,
phường Bến Thành, quận 1, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2018-03968**

(540)

Insutrix

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH OPTIMAX (VN)

Tầng 5, số 231-233 Lê Thánh Tôn,
phường Bến Thành, quận 1, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2018-03978**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh cỏ vịt.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẤT ĐỘNG
SẢN CPM (VN)

Số 628C, đường Xa Lộ Hà Nội, phường
An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư vốn cho các dự án bất động sản; thẩm định bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các toà nhà mới xây dựng; dịch vụ phát triển bất động sản, cụ thể là san lấp mặt bằng.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, cụ thể là xem xét các tiêu chuẩn và hoạt động thực tiễn để hỗ trợ khách hàng trong việc tuân thủ các quy định của nhà nước, các quy tắc, quy chuẩn trong lĩnh vực quản lý tài sản, bất động sản; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn pháp lý về lĩnh vực bất động sản; đại diện cho người khác trong các vấn đề về bất động sản và pháp lý; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi đầu; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu [RFPs].

(210) **4-2018-03980**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 20.7.1; 24.1.1; 5.7.3; A1.1.10

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, xanh dương, xanh dương đậm, xanh xám.



TÂM TUỆ - TRÍ TUỆ - THÂN TUỆ

(731) TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ (THCS) VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT) HÀ LONG (VN)
Số 11/300 đường Nguyễn Minh Trường, khu phố Bình Đông 4, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo: dịch vụ giáo dục đào tạo, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông hệ tự thực.

(210) **4-2018-03981**

(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A26.11.8

(591) Vàng, xanh lục, đỏ.



(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ ĐẤT PHỐ NHA TRANG (VN)
74 Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 36: Mua bán và môi giới bất động sản: dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý tòa nhà (bất động sản); quản lý tài sản bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03982**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A11.3.3; 5.7.1; 25.1.6; 26.1.1; 25.1.9; 25.12.1

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, xám, trắng, nâu, đen.

(731) TRẦN KHẮC ANH (VN)

Số 85/3 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-03983**

(540)

NGỌC CHÂU

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) TÀO THỊ HỒNG MAI (VN)

12 Lê Quý Đôn, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhà thuốc; dịch vụ tư vấn về cách dùng thuốc; điều trị triệu chứng của các bệnh đơn giản kèm theo việc cung cấp thuốc.

(210) **4-2018-03984**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN HÙNG (VN)

727 đường tỉnh lộ 15, ấp Bến Đình, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); áo khoác ngoài.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, trang phục, giày, mũ (nón); thắt lưng (dây nịt), áo khoác ngoài.

(210) **4-2018-03986**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; 3.7.17; A26.11.7; A26.11.12

(591) Đỏ, vàng, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP NHẤT TÍN (VN)

Số 2 đường 5A, khu phố 7, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hóa chất dùng trong công nghiệp, phụ gia cho xăng dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03987**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.5; A5.3.15; 24.13.1; 26.1.1

(591) Màu đỏ cam, màu cam, màu trắng, màu xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI ĐÔNG NAM VIỆT
(VN)

khối Chiến Thắng, phường Vạn Phúc,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các chế phẩm từ sữa; sữa chua; phô mai; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu; đồ uống từ các sản phẩm sữa; ô mai các loại (chế biến từ trái cây); mứt trái cây ươm; hoa quả đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hoa quả đóng hộp.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước sinh tố [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu uýt ki; rượu martin; rượu vang; rượu mạnh; đồ uống có cồn [trừ bia]; cốc tai.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, bia, nước uống có ga, nước uống có cồn, nước ép hoa quả (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước sinh tố (đồ uống), cốc tai, sữa và các chế phẩm từ sữa, sữa chua, phô mai, đồ uống làm từ sữa, ô mai các loại (chế biến từ trái cây), mứt trái cây ươm, hoa quả đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hoa quả đóng hộp.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn về sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cung cấp giải pháp cân bằng dinh dưỡng.

(210) **4-2018-03988**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.15; 24.17.5; 26.1.1; 26.3.4

(591) Màu đỏ cam, màu cam, màu trắng, màu xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI ĐÔNG NAM VIỆT
(VN)

khối Chiến Thắng, phường Vạn Phúc,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; quán rượu; nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát (quán cà phê, sinh tố); dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ làm tiệc (ăn uống); dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03989**

(220) 02.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LUCKY STAR (VN)
BT1, KĐT Bắc Linh Đàm, đường
Nguyễn Hữu Thọ, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy bào cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy phun thuốc trừ sâu; súng vận bu lông bằng hơi; (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); máy nén khí; máy bơm nước; đầu phun xịt; mô tơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

(210) **4-2018-03990**

(220) 02.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LUCKY STAR (VN)
BT1, KĐT Bắc Linh Đàm, đường
Nguyễn Hữu Thọ, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy bào cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy phun thuốc trừ sâu; súng vận bu lông bằng hơi; (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); máy nén khí; máy bơm nước; đầu phun xịt; mô tơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

(210) **4-2018-03991**

(220) 02.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LUCKY STAR (VN)
BT1, KĐT Bắc Linh Đàm, đường Nguyễn
Hữu Thọ, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy bào cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy phun thuốc trừ sâu; súng vận bu lông bằng hơi; (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); máy nén khí; máy bơm nước; đầu phun xịt; mô tơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03992**

(220) 02.02.2018

(540)

HIBIKI

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LUCKY STAR (VN)
BT1,KĐT Bắc Linh Đàm, đường Nguyễn
Hữu Thọ, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy bào cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy phun thuốc trừ sâu; súng vận bu lông bằng hơi; (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); máy nén khí; máy bơm nước; đầu phun xịt; mô tơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

(210) **4-2018-03993**

(220) 02.02.2018

(540)

 **VINASEED**

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.1; A25.7.6; A5.3.13; 25.7.25

(591) Xanh lục đậm, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG TRUNG ƯƠNG (VN)
Số 01 Lương Đình Cửa, Phương Mai,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo

Nhóm 31: Hạt giống lúa; hạt giống ngô; hạt giống đậu tương; hạt giống lạc; hạt giống rau; củ khoai tây giống; hạt giống dưa; cây giống; quả dưa (chưa chế biến); rau và quả tươi chưa chế biến.

(210) **4-2018-03994**

(220) 02.02.2018

(540)

TOPKIT 

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.21; A24.15.7; A24.15.8

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOPKIT VIỆT
NAM (VN)
162 Vạn Phúc, Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát.

Nhóm 08: Dao, kéo, thìa, đĩa.

Nhóm 11: Bếp đun nấu, quạt hút mùi, ấm điện, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng.

Nhóm 21: Nồi, niêu, xoong, chảo (không dùng điện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03995**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; A26.11.12; A26.11.8

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THỦY LỰC SÀI GÒN (VN)

Số 44A đường 81, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xilanh thủy lực; mua bán bộ nguồn thủy lực; mua bán đế van thủy lực; mua bán ống thủy lực; mua bán dàn nâng thủy lực; mua bán máy ép thủy lực.

(210) **4-2018-03996**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LONG PHỤNG YẾN (VN)

626A Nguyễn Trãi, phường 08, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến sào.

Nhóm 35: Mua bán: tổ chim yến và các sản phẩm chế biến từ tổ chim yến.

Nhóm 44: Nuôi chim yến.

(210) **4-2018-03997**

(540)

NAMIA

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ KHÁCH SẠN HG (VN)

Số 47, đường Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; điều hành tua du lịch; tổ chức tua du lịch; dịch vụ đặt vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nghỉ dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-03998**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23

(591) Vàng cam, trắng.

(731) ZHEN DING JI TEA CO., LTD (TW)

No. 7, Shanxi 2nd St., North District.,
Taichung City 404, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống, chè (trà), thực phẩm; mua bán đồ uống trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; đại lý xuất-nhập khẩu.

(210) **4-2018-04000**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 16.3.13; A26.11.8; A26.11.12

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) HỒ DUY TÂM (VN)

132D Phan Đăng Lưu, phường 3, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ dùng trang trí nội thất, tủ đựng quần áo, ghế, đồ gỗ mỹ thuật, giường, đồ đạc văn phòng, bàn làm việc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; căng tin.

(210) **4-2018-04001**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.21; 26.4.2; 26.4.11

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO
INTEK (VN)

195/10E Điện Biên Phủ, phường 15, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị giảng dạy, sách vở; dụng cụ học tập, máy tính, các phương tiện nghe nhìn, tạp chí, báo.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; căng tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04002**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN NAM
KHANG (VN)

NAMKHANG

236 đường Đình Phong Phú, khu phố 3,
phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; ghế [ngồi]; đồ gỗ mỹ thuật; giường; đồ đạc văn phòng; bàn làm việc.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản, định giá bất động sản.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; tư vấn công nghệ.

(210) **4-2018-04004**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN)

VD ARAYA

Lô D6/I, đường số 1B, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 12: Vành xe máy; xích xe máy; giảm xóc (phụộc nhún) xe máy; má phanh xe máy; moay ơ xe máy; hộp chấn xích xe máy.

(210) **4-2018-04005**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN)

NM ARAYA

Lô D6/I, đường số 1B, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 12: Vành xe máy; xích xe máy; giảm xóc (phụộc nhún) xe máy; má phanh xe máy; moay ơ xe máy; hộp chấn xích xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04006**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN)
Lô D6/I, đường số 1B, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

ARAYA V D

(511) Nhóm 12: Vành xe máy; xích xe máy; giảm xóc (phụộc nhún) xe máy; má phanh xe máy;
moay ơ xe máy; hộp chấn xích xe máy.

(210) **4-2018-04007**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN)
Lô D6/1, đường số 1B, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

ARAYA NM

(511) Nhóm 12: Vành xe máy; xích xe máy; phụộc nhún (giảm sóc) xe máy; má phanh xe máy;
moay ơ xe máy; hộp chấn xích xe máy.

(210) **4-2018-04008**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TOÀN
THỊNH PHÁT (VN)


Toan Thinh Phat®

Tổ 11, khu phố 4, đường Lạc Hồng,
phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá,
tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán: bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước.

Nhóm 42: Tư vấn giải pháp xử lý nước.

(210) **4-2018-04009**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A17.2.2

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)


BTMC FOREVER ONE
by DIAMOND THE ONE

Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn, dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

(210) **4-2018-04010**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.3.1; A3.3.17; A3.3.24; A26.11.8

(591) Đen, trắng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ AMY VIỆT NAM (VN)

Số 23, ngõ 222, phố Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

(210) **4-2018-04011**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.2; 26.7.5

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) PHẠM THỊ HUỲNH ANH (VN)

Số 23/4 Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống chuyên cung cấp các món: gà rán, gà quay.

(210) **4-2018-04012**

(540)

SAIGON REALTY
Commercial

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỊA ỐC SÀI GÒN (VN)

19 Mai Xuân Thưởng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04013**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.9.3; A3.9.24; 26.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, xanh da trời, xanh dương, bạc.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TOÀN QUỐC (VN)

Số 463 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức, quản lý và điều hành kinh doanh.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

(210) **4-2018-04014**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1; 1.3.1; A1.1.10; A5.5.20

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRÍ TUỆ VIỆT (VN)

Số 9, đường Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

(210) **4-2018-04015**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; A5.3.15; 20.7.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRÍ TUỆ VIỆT (VN)

Số 9, đường Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04016**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

POMAVID

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2018-04017**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

LENALIMID

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2018-04019**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

BESNIMEX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2018-04020**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018



(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, xanh ngọc nhạt, xanh ngọc đậm,
xanh lá cây nhạt, xanh dương.

(731) TRƯỜNG TRẦN KIM VUI (VN)
Số 23/14, đường Phan Đăng Lưu, phường
3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04021**

(220) 02.02.2018

(540)

HPG DECAL

(441) 26.04.2018

(731) ĐINH VĂN HẢI (VN)

444 Tam Đông 1, xã Thới Tam Thôn,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy trang trí (giấy decal); giấy màu; màng mỏng dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; nhãn mác an toàn bằng giấy tự dính.

(210) **4-2018-04022**

(220) 02.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 5.7.6; 5.7.21; A5.3.15; A1.1.10

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THANH DANH (VN)

Số 26, đường Trần Phú A, tổ 2, khu phố 4, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến.

(210) **4-2018-04023**

(220) 02.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 26.5.10; 26.3.4

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VIBA (VN) (VN)

36 Nguyễn Duy Hiệu, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống có gas; đồ uống không chứa cồn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-04024**

(220) 02.02.2018

(540)

DANA D'AMOUR

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN THỊ THU THẢO (VN)

149 Phan Chu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-04025**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) WYETH HOLDINGS LLC (US)

235 East 42nd Street, New York, NY
10017, USA

ARTANE

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để điều trị các bệnh thần kinh và rối loạn thần kinh.

(210) **4-2018-04028**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH INFINITY
ENTERTAINMENT (VN)

15A đường số 11, phường 2, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

GINÔ TÔNG

(511) Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim (phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình) trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất nhạc.

(210) **4-2018-04030**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) BOEKENHOUTSKLOOF WINERY
(PTY) LTD (ZA)

Boekenhoutskloof Farm No. 1142 and
1143, Franschoek, Western Cape,
Republic of South Africa



(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

(210) **4-2018-04031**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A26.11.12; A2.1.23; 2.1.8; 18.1.5; 18.1.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
KỸ THUẬT TÂN KỶ NGUYÊN (VN)

43 Tân Đà, phường 10, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh

Easy Move

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe đạp; xe chở khách; xe cộ chạy bằng điện; xe máy.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; vận tải bằng xe điện; vận tải.

(210) **4-2018-04032**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
KỸ THUẬT TÂN KỶ NGUYÊN (VN)
43 Tân Đà, phường 10, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe đạp; xe chở khách; xe cộ chạy bằng điện; xe máy.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; vận tải bằng xe điện; vận tải.

(210) **4-2018-04033**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ZELYN

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM VIỆT -
HÀN (VN)
164 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh: mỹ phẩm.

(210) **4-2018-04034**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A11.3.3; 26.4.2; 26.1.1; 26.7.25; 26.7.5

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG HOÀNG
PHƯƠNG (VN)
Số 48 đường Lê Hoàn, phường Hưng
Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán nhậu; quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04035**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.17; 20.7.1; 26.2.7; A20.1.3; A17.3.3

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VIỆT MỸ (VN)

336/72 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; li xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý].

(210) **4-2018-04036**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 2.1.1; 2.3.1

(591) Xanh lá cây đậm, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE SAO ĐẠI VIỆT (VN)

Lô A4 BT6 đường Trần Văn Cẩn, khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; dược phẩm dành cho người; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; thuốc xoa bóp; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc]; muối để tắm khoáng.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu.

(210) **4-2018-04037**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A25.7.6; A25.7.7; A26.11.12; 20.5.25

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NHẬT (VN)

Xuân Đài, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy lau.

(210) **4-2018-04038**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.9.6

(731) LÊ NGỌC THÀNH NHÂN (VN)

Số 16/72/20 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-04039**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

BOBATRAVEL

(731) HOÀNG XUÂN DOANH (VN)

Xóm 7, xã Đông Hoàng, huyện Tiên Hải,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa.

(210) **4-2018-04040**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.1.2; A26.11.12; 2.9.8

(731) LÝ DU NIÊN (VN)

293/20 Tùng Thiện Vương, phường 11,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

(210) **4-2018-04042**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.1.2; 3.13.1; 3.4.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) ĐỖ HOÀNG NGỌC (VN)

Tổ 29 khu 2, phường Bạch Đằng, thành
phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy tẩy trang.

(210) **4-2018-04043**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A26.11.12; 26.15.15

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOA MỸ (VN)

Số 81 Đinh Nhu, phường Niệm Nghĩa,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Nội thất văn phòng, gia đình như: bàn, ghế, tủ, giường, kệ tivi, giá sách.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất văn phòng, gia đình như bàn, ghế, tủ, giường, kệ tivi, giá sách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04044**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BEACH CITY (VN)
Số 6 Đoàn Trần Nghiệp, phường Vĩnh Phúc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) **4-2018-04045**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.3; 1.15.23; 24.17.5

(591) Xám, xanh lá, vàng, cam, đỏ, tím, xanh biển, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ALPHABET TRANSFER TECH (VN)
Phòng 306 Thiên Sơn Plaza, 800 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài.

Nhóm 17: Sơn màu cách điện; véc-ni cách điện.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

(210) **4-2018-04046**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.1; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HOÀNG VĂN VIỆT (VN)
219 thôn Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hạt; ca cao; ngũ cốc; chè (trà).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu (quán bar); dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04047**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.10; 3.7.20

(591) Xanh da trời, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VIỆT (VN)

Số 89 đường D11, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước uống tăng lực dùng cho mục đích giải khát; nước uống tinh khiết; nước uống hoa quả.

(210) **4-2018-04048**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; 5.7.11; A5.7.23

(591) Cam đậm, cam nhạt, đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VIỆT (VN)

Số 89 đường D11, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước uống tăng lực dùng cho mục đích giải khát; nước uống tinh khiết; nước uống hoa quả.

(210) **4-2018-04049**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.15; 1.3.1; 25.12.1

(591) Xanh da trời, hồng, vàng, cam, xanh lá cây, trắng, xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VIỆT (VN)

Số 89 đường D11, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước uống tăng lực dùng cho mục đích giải khát; nước uống tinh khiết; nước uống hoa quả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04050**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, đỏ, tím, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG
HỢP HOÀNG ANH (VN)
Số 28 đường Nguyễn Sỹ Sách, phường
Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: tấm lợp bằng tôn.

(210) **4-2018-04051**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3

(591) Đỏ, xanh tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH
VỤ DU LỊCH AN PHÚ QUÝ (VN)
Số 54, đường 558, khối 15, thị trấn Hưng
Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ
An

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ; cho thuê xe ô tô và xe có động cơ khác; kinh doanh dịch vụ kho bãi và dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng hóa đường bộ.

(210) **4-2018-04052**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.21; 26.1.1; A25.7.21; 1.15.3;
A24.15.7

(591) Tím, xanh da trời, trắng, trắng xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG VIỆT
NAM (VN)
Xóm 9, xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 09: Đèn đi ốt phát quang (LED).

(210) **4-2018-04053**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; 26.1.1; 7.11.10; 6.1.2; 18.1.21

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) TRUNG ĐOÀN 654 - CỤC HẬU CẦN
QUÂN KHU 4 (VN)
Xóm Trung Tâm, xã Nghi Ân, thành phố
Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 39: Vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04054** (220) 02.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.4.4
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VIỄN THÔNG TRUYỀN HÌNH UNG BÌNH CHÂU (VN)
Số 44C cư xá Tự Do, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Đầu thu kỹ thuật số; ti vi; ăng ten parabol; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; thiết bị ghi hình; loa; thiết bị hiệu chỉnh âm thanh.
- Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông; nồi cơm điện; máy lọc nước; máy lọc không khí; quạt điện; nồi áp suất; bếp gas; lò vi sóng; lò nướng; ấm đun nước dùng điện; bình nước nóng cho nhà tắm.
-



- (210) **4-2018-04055** (220) 02.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.4.4
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VIỄN THÔNG TRUYỀN HÌNH UNG BÌNH CHÂU (VN)
Số 44C cư xá Tự Do, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Đầu thu kỹ thuật số; ti vi; ăng ten parabol; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; thiết bị ghi hình; loa; thiết bị hiệu chỉnh âm thanh.
- Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông; nồi cơm điện; máy lọc nước; máy lọc không khí; quạt điện; nồi áp suất; bếp gas; lò vi sóng; lò nướng; ấm đun nước dùng điện; bình nước nóng cho nhà tắm.
-



- (210) **4-2018-04056** (220) 02.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) FUENTE MARKETING LTD., (TC)
Salt Mills Plaza, Unit 48b&c, Grace Bay Road, Providenciales, Turks and Caicos Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (511) Nhóm 34: Xi gà.
-

LA BELLA Y LA BESTIA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04057**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TENSINFLU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)

Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04058**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

VACOBROM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)

Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04059**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

VACO-COLCHICIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)

Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04060**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

MELOVACO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)

Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04061**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

EVATHIO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04062**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

EVATHIO PLUS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04063**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

URANITINPLUS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04064**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VITATHINS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04065**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VITATHINS PLUS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04066**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)

HAWALBI

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04067**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.17; 24.15.21; 24.17.20

(591) Trắng, đen, đỏ đô, xám.



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
KINH DOANH VINFAST (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn pha xe ô tô; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ; xe máy; xe scuter; xe máy ba bánh; xe scuter ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp, hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp; tất cả các loại xe địa hình; xe máy chạy trên tuyết; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; xe ô tô thể thao; xe điện; xe đạp ba bánh; phương tiện giao thông bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô, đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thiết kế nội thất của xe ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04068**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bàng Lãng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

AKOYA SPA

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; thẩm mỹ viện, thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ mát xa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-04071**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A26.11.12; 7.3.11; 7.1.24

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, trắng.

(731) BÙI HỒNG QUÂN (VN)

Tổ dân phố 1, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng cụ thể là: gạch ốp lát, sơn; mua bán thiết bị điện nước dân dụng cụ thể là bóng đèn, dây điện, ổ cắm điện, ống nhựa dẫn nước sinh hoạt.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa thiết bị điện nước dân dụng.

(210) **4-2018-04072**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP GIA PHÚC (VN)

Thôn Thượng Sơn, xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

BẢO GIA PHÚC

(511) Nhóm 29: Thực phẩm sạch, có nguồn gốc, cụ thể là: thịt gà, thịt lợn, thịt bò.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; con giống; cây giống.

(210) **4-2018-04073**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HÓA NÔNG (VN)

6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

AMINEB

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm.

(210) **4-2018-04076**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) SEONG AN SAVE CO., LTD (KR)

65 Jungang-daero 941beon-gil, Busanjin-gu, Busan, Korea (previously 318-2, Yang Jeong 2-Dong, Busan Jin-Gu, Busan, Korea).

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

SSEDA

(511) Nhóm 06: Dụng cụ kéo dài thanh thép [vòng kéo]; cột tín hiệu điều khiển giao thông bằng kim loại (ngoại trừ đèn phát sáng và cơ khí); đài kỷ niệm bằng kim loại; biển chỉ đường bằng kim loại (ngoại trừ đèn phát sáng và cơ khí), biển báo hiệu bằng kim loại (ngoại trừ biển phát quang và cơ khí); vòng bằng kim loại; bảng tín hiệu giao thông bằng kim loại (ngoại trừ đèn phát sáng và cơ khí); cúp lưu niệm bằng kim loại; biển tượng niệm bằng kim loại; biển tín hiệu báo an toàn bằng kim loại (ngoại trừ đèn sáng và cơ khí); đồ kỷ niệm bằng kim loại; biển chỉ đường bằng kim loại (ngoại trừ đèn sáng và cơ khí).

Nhóm 09: Mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; quần áo phản xạ/phản quang để phòng ngừa tai nạn giao thông; mặt nạ chống bụi; quần áo chống cháy; mặt nạ bảo hộ; mũ bảo hộ; găng tay phòng ngừa tai nạn; lưới bảo hiểm; mặt nạ dùng để hàn; mũ bảo hộ dùng để hàn; đai an toàn trong lao động; đai cứu hộ; biển báo an toàn công trình trên đường giao thông; mặt nạ hô hấp; thiết bị camera có màn hình, biển cảnh báo (giao thông); gia tốc kế; cảm biến gia tốc; máy đo xăng; thiết bị cho trạm xăng; đồng hồ đo gas; dụng cụ đo góc; thước đo góc; giao thoa kế; camera sử dụng tấm cảm quang; thiết bị phòng ngừa tai nạn cá nhân; còi (báo hiệu); máy ghi khoảng cách, thiết bị báo động; chuông báo động; máy đo độ nghiêng; khóa tăng giảm trong mũ bảo hiểm, hay mũ bảo hộ lao động; kèn; đồng hồ đo; máy cân; máy tính; bộ chuyển đổi tần số điện tử cho động cơ điện tốc độ cao; nhiệt kế bức xạ; mặt nạ (điện tử) phía trước mũ bảo hiểm, mũ bảo hộ, mũ hàn; ống dẫn sóng cho truyền dẫn công suất cao; cáp antenna cho dòng điện cao; hệ thống giao tiếp đơn phương từ trạm cố định tới thiết bị/máy; hệ thống giao tiếp đa phương từ trạm cố định tới thiết bị/máy; ống kết nối sợi quang; cáp quang; sợi quang; màn trập (cửa chắn sáng), từ thông kế; đỉnh ốc cho dụng cụ quang học; dụng cụ quang học (ngoại trừ kính và thiết bị chụp ảnh); ống kính quang học; cầu chì quang; lăng kính quang học; vật kính [thấu kính] [quang học]; thấu kính chuẩn cho quang học; quang kế quang học; kính lúp [quang học]; thuyền cứu hộ; bộ quần áo cứu hộ; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 25: Áo choàng; quần áo da; quần da; quần ống bó để giữ ấm; quần áo mặc bên ngoài; quần mặc khi chơi gôn; quần áo mặc khi chơi gôn; áo mặc khi chơi gôn; váy mặc khi chơi gôn; mũ có vành đội khi chơi gôn; áo ghi-lê mặc khi chơi gôn; áo khoác mặc khi chơi gôn; mũ truyền thống của Hàn Quốc dùng khi chơi gôn; đồng phục; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; áo lót mặc kèm bên trong may sẵn; áo sơ mi dài tay; nơ cài cổ; áo ngủ của phụ nữ; mũ mềm đội cho ấm khi ngủ; bộ quần áo mặc khi câu cá; quần dài mặc khi câu cá; áo khoác mặc khi câu cá; áo ghi-lê mặc khi câu cá; khăn đội đầu truyền thống của Hàn Quốc; áo sơ mi cổ đứng (tròn); tất ngắn của đàn ông; quần lót trẻ con; quần áo lót dệt kim; mũ dệt kim; quần áo đan; áo mặc ngoài che bụi; áo khoác denim (bằng vải cotton cứng, loại vải dùng để may quần jean); áo váy; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; áo sơ mi nam mặc vào dịp trang trọng; bộ vest nam mặc vào dịp trang trọng; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; quần mặc khi leo núi; trang phục leo núi; áo ghi-lê leo núi; khăn choàng đầu của phụ nữ, băng đô búi tóc; áo khoác không tay; băng buộc đầu (phụ kiện thời trang); bao tay của phụ nữ; áo may ô; áo choàng rộng cho nữ; trang phục nghi lễ (dạng như áo đuôi tôm).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu vệ sinh an toàn xây dựng, tấm chắn an toàn công nghiệp, mũ bảo hộ, dây đai bảo hộ lao động; môi giới quảng cáo; cung cấp thông tin về các thiết bị bảo hộ công nghiệp; tổ chức triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến thương mại.

(210) **4-2018-04077**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIA BẢO (VN)

Xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

GIA BẢO

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế các công trình công nghiệp, công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công trình giao thông.

(210) **4-2018-04078**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN BÁ MINH (VN)

Thôn Trường Thành, xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

MINH HOA

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện cưới hỏi, sinh nhật, liên hoan (không bao gồm việc cung cấp dịch vụ ăn uống).

(210) **4-2018-04079**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

MẠNH THẨM

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HOA THẨM (VN)

Xóm 4, xã Đông Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kem, bánh ngọt, bánh nướng.

Nhóm 35: Mua bán bánh kem, bánh sinh nhật, bánh ngọt, bánh nướng.

(210) **4-2018-04080**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Đỏ, trắng, vàng nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Thôn Đông Vịnh, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; bánh bích qui; bánh trứng; bánh mì; bánh gạo.

(210) **4-2018-04081**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.1.2; 1.15.24

(591) Xanh dương sẫm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Thôn Đông Vịnh, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; bánh bích qui; bánh trứng; bánh mì; bánh gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04082**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) HỢP TÁC XÃ TÂN TIẾN PHÁT (VN)

Thôn Đông Vịnh, xã Cẩm Vịnh, huyện

Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

PROCHOCO

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; bánh bích qui; bánh trứng; bánh mì; bánh gạo.

(210) **4-2018-04083**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) HỢP TÁC XÃ TÂN TIẾN PHÁT (VN)

Thôn Đông Vịnh, xã Cẩm Vịnh, huyện

Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

LIMORTE

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; bánh bích qui; bánh trứng; bánh mì; bánh gạo.

(210) **4-2018-04084**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A6.3.5; 26.1.1; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh dương, vàng, xanh dương nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CUNG ỨNG VẬT TƯ NGUYÊN LIỆU KHÁNH HÒA (VN)

Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối

Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 05: Hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo; thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

Nhóm 31: Thức ăn cho chim yến; giống chim yến.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây (đồ uống không cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chung đường phen, súp yến), thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thuốc lá, thuốc Lào, đồ uống không cồn, nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), đồ uống có cồn, rượu, rượu yến (đồ uống có cồn), kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa: hàng nông sản, thủy sản, thức ăn thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến, sào và chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến/sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng nhà nuôi chim yến; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 40: Bảo quản, gia công yến sào (tổ yến); bảo quản, gia công hàng nông sản, thủy sản.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng nhà nuôi chim yến; thăm dò dưới nước; tư vấn kỹ thuật công nghệ nuôi chim yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác thủy hải sản.

(210) **4-2018-04085**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.7.24; 3.7.16; A6.3.5; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng, xanh dương nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CUNG ỨNG VẬT TƯ NGUYÊN LIỆU KHÁNH HÒA (VN)

Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 05: Hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo; thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

Nhóm 31: Thức ăn cho chim yến; giống chim yến.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chung đường phèn, súp yến), thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thuốc lá, thuốc lào, đồ uống không cồn, nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), đồ uống có cồn, rượu, rượu yến (đồ uống có cồn), kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa: hàng nông sản, thủy sản, thức ăn thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến, sào và chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến/sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyên máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến.

Nhóm 40: Bảo quản, gia công yến sào (tổ yến); bảo quản, gia công hàng nông sản, thủy sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác thủy hải sản.

(210) **4-2018-04086**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) ALBION CO., LTD. (JP)

1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan

WHITE RISE MILK

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm ở dạng sữa dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm ở dạng sữa làm trắng da; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước sơn móng tay/móng chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay/móng chân; lông mi giả; móng tay/chân giả; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; xà phòng, cụ thể là xà phòng bánh, xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng dùng khi cạo râu (hoặc cạo lông trên cơ thể); chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc.

(210) **4-2018-04087**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) **TRẦN KIM PHIÊN (VN)**

ANNA TRAN

Thôn An Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-04090**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Nâu, xanh lá mạ.

(731) **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CUỘC SỐNG XANH T&T (VN)**



Tầng 3, số 172 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, cà phê nhân tạo, muối, bánh kẹo, sô cô la, bột ngô, bột mì, chế phẩm ngũ cốc, bánh quy, kem lạnh, mật ong, nước mật đường, nước cốt, men làm bánh, bột nở, muối, tương hạt cải; giấm, gia vị.

Nhóm 31: Lúa mạch, đậu tươi, các loại quả mọng tươi, hạt giống ngũ cốc chưa xử lý, trái cây có múi tươi, hoa tự nhiên, quả tươi, nho tươi, hạt, rau củ tươi, thảo mộc tươi, động vật sống, thức ăn cho gia súc, nấm tươi, cây trồng, rau tươi.

Nhóm 32: Bia, nước uống có ga, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước nho ép, nước khoáng, nước ngọt, nước, xi-rô dùng cho đồ uống, nước quả cô đặc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04091**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 18.1.21

(731) GUANGZHOU LUJIA ELECTRONIC TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)



Unit 501, Building 5, Sanshantai Industrial Park, No.1 Zibiankunhe, Guanfu Street, Dongping North Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn pha dùng cho ô tô; đèn dùng cho xe đạp; đèn xe máy; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn cho ô tô; đèn cho xe cộ.

(210) **4-2018-04092**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LOVEFARM ORGANIC (VN)

Linh Dược An

Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-04093**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 26.1.1; 5.3.6; A5.5.20

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN TÍN NGHĨA (VN)



KM 7, quốc lộ 18, khu công nghiệp Quế Võ (khu mở rộng), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để luyện tập; xe đạp đặt cố định để luyện thể dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04094**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.3.5; 26.7.25; 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VNFINE (VN)
135 đường số 7, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

(210) **4-2018-04095**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.3.1; A26.4.6; A26.11.12; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUỆ AN VŨ (VN)
Số 38, ngõ 90, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy cuộn; giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn giấy để tẩy trang; khăn trải bàn ăn bằng giấy.

(210) **4-2018-04096**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.8; A3.7.24; A26.4.6

(591) Hồng, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, vàng.

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(210) **4-2018-04097**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.8; A3.7.24; A26.4.6

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, vàng.

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy ứ đọng dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(210) **4-2018-04098**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.8; A3.7.24; A26.4.6

(591) Trắng, da cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, vàng.

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(210) **4-2018-04100**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

GIA ĐỨC

(731) NGUYỄN ĐÌNH PHÚC (VN)

Khối 6, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán: trái cây tươi, nước trái cây ép, nước khoáng, đồ uống có cồn.

(210) **4-2018-04102**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 5.7.3; 5.7.21; A5.7.23; A5.3.14; A5.1.6; A5.1.16; A7.1.11; 6.1.2; 26.1.1; A26.11.12

(591) Cam, vàng cam, xanh lá cây, xanh cốm, trắng, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP GIA PHÚC (VN)

Thôn Thượng Sơn, xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm sạch, có nguồn gốc, cụ thể là: thịt gà, thịt lợn, thịt bò.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; con giống; cây giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04104**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; 2.5.1; 2.7.23; A19.13.15; 1.15.3

(591) Trắng, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, hồng.

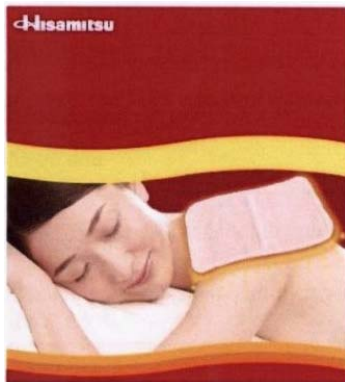
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(210) **4-2018-04105**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A19.13.15; 2.3.1; 2.3.5; 26.4.2; A26.11.12; 25.5.25

(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, da cam đậm, da cam nhạt, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

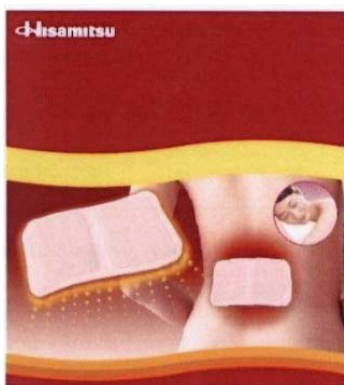
(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và hỗ trợ thích hợp cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp, thiết bị, bộ phận và dụng cụ để chăm sóc trẻ em, cụ thể là: lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng, ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít), đệm sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị, bộ phận và dụng cụ hoạt động tình dục; tấm đệm hoặc tấm đắp có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm đệm sưởi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

nóng dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hút và tỏa nhiệt nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm có chất dính có chứa chất gel làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hạ sốt cho cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm gel làm mát được dùng cho vùng da có nhiệt độ cao dùng cho mục đích y tế; vật dụng đỡ dùng cho mục đích y tế (dụng cụ y tế); thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế để truyền thuốc qua da bao gồm các đầu kim rất nhỏ và một miếng dán.

(210) **4-2018-04106**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A19.13.15; 2.3.1; 2.3.5; 26.4.2; A26.11.12; 25.5.25

(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, da cam đậm, da cam nhạt, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và hỗ trợ thích hợp cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp, thiết bị, bộ phận và dụng cụ để chăm sóc trẻ em, cụ thể là: lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng, ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít), đệm sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị, bộ phận và dụng cụ hoạt động tình dục; tấm đệm hoặc tấm đắp có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm đệm sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hút và tỏa nhiệt nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm có chất dính có chứa chất gel làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hạ sốt cho cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm gel làm mát được dùng cho vùng da có nhiệt độ cao dùng cho mục đích y tế; vật dụng đỡ dùng cho mục đích y tế (dụng cụ y tế); thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế để truyền thuốc qua da bao gồm các đầu kim rất nhỏ và một miếng dán.

(210) **4-2018-04107**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A19.13.15; 2.9.21; 25.5.25; 25.12.1; 24.15.3

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, da người.

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(210) **4-2018-04108**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 2.9.21; A19.13.15; 24.15.3; 25.12.1; 26.4.2



(591) Trắng, xanh dương, da cam, vàng đậm, vàng nhạt, hồng, da người.

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04111**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 9.9.1; A9.9.11; 26.3.1; A26.11.9

(591) Trắng, đỏ, xanh lam, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)

3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

(210) **4-2018-04112**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.23; 26.4.2

(591) Đỏ, đen, xanh da trời, vàng, xanh lá cây, tím, vàng nghệ, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IN HẢI ANH (VN)

214 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ in ốp sét; dịch vụ xử lý giấy; dịch vụ in mẫu vẽ; dịch vụ nhuộm màu cửa kính, bằng cách xử lý bề mặt; dịch vụ làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật.

(210) **4-2018-04113**

(540)

JYF

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM JIA YI SHOES (VN)

Số 12A VSIP II-A, đường số 23, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mũ giày, đế lót giày, miếng lót giày; dịch vụ xuất nhập khẩu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04114**

(540)

JYF

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM JIA YI SHOES (VN)

Số 12A VSIP II-A, đường số 23, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 17: Nhựa mủ (cao su); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); nhựa dẻo (bán thành phẩm); chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, tất cả dùng để sản xuất mũi giày, đế giày, miếng lót giày.

Nhóm 25: Mũi giày; đế lót giày; miếng lót giày.

(210) **4-2018-04115**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 9.9.1; A9.9.11; A26.11.9

(591) Trắng, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)

3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

(210) **4-2018-04117**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.5.1; 2.5.6; 26.1.1; 2.9.1

(731) YI CHANG LANQUIER GARMENT CO.,LTD. (CN)

3rd Group, Hongzhi Village, Dongshi Town, Zhijiang, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; bán lẻ các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là quần tã trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, địu trẻ em; bán buôn các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là quần tã trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, địu trẻ em; marketing; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; trang trí quầy hàng.

(210) **4-2018-04118**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24; A16.1.5

(731) RCA TRADEMARK MANAGEMENT (FR)

1-5 rue Jeanne d'Arc, 92130 Issy les Moulinaux, France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị thu hình, màn hình tinh thể lỏng (LCD); máy ghi và máy đọc đĩa CD, máy ghi và máy đọc đĩa DVD và đọc đĩa quang mật độ cao, máy nghe nhạc MP3 và MP4, máy nghe nhạc; máy ghi và máy quay băng, máy quay đĩa, máy hát, máy hát tự động; hệ thống âm thanh nổi; thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và sau đó chuyển dữ liệu hình ảnh và âm thanh lên màn hình TV; máy nghe nhạc; máy tính bảng đa phương tiện; máy đọc sách điện tử; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; máy ghi âm; màn hình máy thu hình, màn hình máy chiếu và máy chiếu; máy chiếu sau, máy quay phim; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, băng; đĩa; đĩa hát; đĩa quang mật độ cao; máy bộ đàm xách tay; khung ảnh kỹ thuật số; máy thu thanh; máy thu thanh có đồng hồ; máy phát thanh và truyền hình; máy phát video; thiết bị điện thoại, điện thoại di động, điện thoại thông minh; bộ đàm thoại không cầm tay cho điện thoại; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị âm thanh trên xe ô tô, hệ thống dẫn đường cho xe ô tô; màn hình hiển thị HUD cho xe ô tô; ăng ten đĩa vệ tinh; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; máy vi tính và thiết bị xử lý dữ liệu; màn hình hiển thị; máy tính xách tay; bàn phím máy vi tính; chuột máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính, cụ thể là máy in, máy quét, máy quét vân tay; thiết bị truyền tin sử dụng mạng điện sẵn có làm môi trường truyền dẫn (thiết bị chuyển tải internet qua hệ thống điện gia dụng trong nhà) cho máy vi tính; máy chủ máy vi tính; đĩa cứng; thẻ USB; thẻ nhớ; bộ đổi điện xoay chiều; đầu đọc thẻ thông minh; phần mềm; thiết bị và dụng cụ khuếch đại âm thanh; tai nghe; tai nghe nhét tai; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị điều chỉnh; thiết bị hiệu chỉnh; micrô, loa phóng thanh, dàn âm thanh; dây cáp video âm thanh, dây cáp máy vi tính; dây điện và dây cáp điện; chất bán dẫn; thiết bị điều khiển từ xa; kim máy quay đĩa; ổ quy; thiết bị nạp ổ quy; phụ kiện của máy ảnh, cụ thể là dây cáp, pin, bộ sạc, đèn nháy (đèn flash), giá ba chân, ống kính, bộ lọc và vỏ hộp; ống cuộn băng; vỏ đựng máy tính bảng, máy vi tính và điện thoại; thiết bị quay (camera) an ninh, thiết bị báo động; thiết bị đo thời tiết kỹ thuật số.

(210) **4-2018-04119**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A18.7.25; 26.1.1; A26.1.18

(731) PROJECT LEGACY PTY LTD (AU)

41 King William St, Kent Town, SA 5067, Australia

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể vận hành được trên các hệ thống và thiết bị máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh, cụ thể là: phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); ứng dụng phần mềm máy tính

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

có thể tải xuống được; phần mềm hỗ trợ người dùng xác định vị trí của người khác; phần mềm hỗ trợ người dùng xác định vị trí của vật thể; phần mềm hỗ trợ người dùng ghi lại các thông tin chi tiết của lịch sử cá nhân.

Nhóm 42: Cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ để hỗ trợ người dùng xác định vị trí của người và vật thể; cho thuê trang tin điện tử trực tuyến và cổng thông tin trực tuyến để người dùng có thể thu thập, lưu trữ, gửi và tạo tài liệu, các bản ghi chép, video và các loại dữ liệu điện tử khác; dịch vụ tạo lập cộng đồng trực tuyến để người dùng có thể gắn kết với nhau qua mạng xã hội; dịch vụ phát triển trang web liên quan đến thông tin xác định đặc điểm của người dùng, thông tin và hồ sơ cá nhân.

(210) **4-2018-04121**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.2

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh cốm, trắng, đen, nâu xám.

(731) CƠ SỞ RƯỢU THUẬN HÒA ĐƯỜNG (VN)

464 Nguyễn Tri Phương, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2018-04122**

(540)

MARUZEN

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) KABUSHIKI KAISHA MARUZEN (MARUZEN CO., LTD.) (JP)
3-5-9 Ueno, Taitou-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thịt đã qua chế biến; các sản phẩm cá đã qua chế biến; thực phẩm làm từ cá; sản phẩm cá đóng hộp; patê cá; chả cá hấp hoặc nướng; thịt băm viên; thịt lợn muối xông khói; giăm bông; xúc xích cá; xúc xích cá với phô mai.

(210) **4-2018-04123**

(540)

CHEE-KAMA

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) KABUSHIKI KAISHA MARUZEN (MARUZEN CO., LTD.) (JP)
3-5-9 Ueno, Taitou-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thịt đã qua chế biến; các sản phẩm cá đã qua chế biến; thực phẩm làm từ cá; sản phẩm cá đóng hộp; patê cá; chả cá hấp hoặc nướng; thịt băm viên; thịt lợn muối xông khói; giăm bông; xúc xích cá; xúc xích cá với phô mai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04124** (220) 02.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM KICO (VN)
Số 52 Hàng Bún, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm; bánh quy; bánh gạo; bánh bông lan.
-



- (210) **4-2018-04125** (220) 02.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM KICO (VN)
Số 52 Hàng Bún, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm; bánh quy; bánh gạo; bánh bông lan.
-



- (210) **4-2018-04126** (220) 02.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(591) Cam, đen.
(731) DATASTREAMS CORP (KR)
Chungho-Nais B/D 6F, 28 Saimdang-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính dùng để thu thập, truyền tải, lưu trữ và lập chỉ mục dữ liệu và tài liệu, ghi sẵn hoặc tải về; ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu; chương trình xử lý dữ liệu [phần mềm ghi sẵn hoặc tải về]; chương trình máy vi tính [phần mềm ghi sẵn hoặc tải về] và phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc tải về; phần mềm quản lý kho dữ liệu.
-



- (210) **4-2018-04127** (220) 02.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh kỹ thuật số; điện thoại di động có camera; khung ảnh kỹ thuật số; máy và thiết bị viễn thông; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống được; máy vi tính, thiết bị màn hình cho máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy tính bảng; máy và thiết bị nhiếp ảnh.

(210) **4-2018-04128**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A5.3.13; 4.5.5; 4.5.21; A3.7.24;
A5.7.23; 4.5.1



(591) Vàng, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAKA BOOKS (VN)

25 đường số 47, khu phố 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bút điện tử [thiết bị hiển thị].

Nhóm 16: Sách; lịch; tạp chí, ấn phẩm; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 35: Mua bán: sách giáo khoa, báo, tạp chí, bản đồ, tranh, ảnh, đĩa CD và các xuất bản phẩm được phép lưu hành, bìa, giấy kẻ, vở in, vở học sinh, sổ tay và các loại văn phòng phẩm, máy móc, thiết bị ngành giáo dục; xuất nhập khẩu: sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, đĩa CD, vở in, vở học sinh, sổ tay và các loại văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Xuất bản sách; giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2018-04129**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Đen, trắng, đỏ, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI TÂN HỒNG HÀ (VN)


Số 3 Phan Huy Ích, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội


LUXCARS

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ lái xe; dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải; dịch vụ vận tải bằng ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04130** (220) 02.02.2018
(441) 26.04.2018
(300) 87581750 24.08.2017 US
(540)
- 
- (531) 26.2.7
(731) THE CONCENTRATE MANUFACTURING COMPANY OF IRELAND (BM)
Swan Building, 3rd Floor, 26 Victoria Street, Hamilton, HM12, Bermuda
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (511) Nhóm 32: Nước uống được bão hòa khí cacbonic; đồ uống có hương vị trái cây; nước uống có ga.
-

- (210) **4-2018-04131** (220) 02.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.4.9; A25.7.3
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHO KIẾN VIỆT (VN)
Lô 4, khu công nghiệp vừa và nhỏ Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm vật liệu xây dựng như: sàn gỗ, giấy dán tường, sàn nhựa, phào, nẹp, gỗ lát sàn, tấm lát sàn không bằng kim loại, tấm lát sàn bằng nhựa PVC nhiều lớp, ván sàn gỗ, thanh gỗ để ốp tường, ván gỗ ép dùng cho xây dựng.
-

- (210) **4-2018-04132** (220) 02.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHO KIẾN VIỆT (VN)
Lô 4, khu công nghiệp vừa và nhỏ Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm lát sàn bằng nhựa PVC nhiều lớp; ván sàn gỗ; thanh gỗ để ốp tường; ván gỗ ép dùng cho xây dựng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04133**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.11.3; 7.15.5; 25.1.25

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHO KIẾN VIỆT (VN)

Lô 4, khu công nghiệp vừa và nhỏ Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm lát sàn bằng nhựa PVC nhiều lớp; ván sàn gỗ; thanh gỗ để ốp tường; ván gỗ ép dùng cho xây dựng.

(210) **4-2018-04134**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHO KIẾN VIỆT (VN)

Lô 4, khu công nghiệp vừa và nhỏ Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm lát sàn bằng nhựa PVC nhiều lớp; ván sàn gỗ; thanh gỗ để ốp tường; ván gỗ ép dùng cho xây dựng.

(210) **4-2018-04135**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHO KIẾN VIỆT (VN)

Lô 4, khu công nghiệp vừa và nhỏ Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm lát sàn bằng nhựa PVC nhiều lớp; ván sàn gỗ; thanh gỗ để ốp tường; ván gỗ ép dùng cho xây dựng.

(210) **4-2018-04136**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.10

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA KIM (VN)

31 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng (nha khoa).

(210) **4-2018-04137**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.23

(591) Xanh, xám, nâu.

(731) **HỘ KINH DOANH PHẠM LAN CHI
(CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH LỮ TẤN)
(VN)**

Số 2/6 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Khách sạn, dịch vụ lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-04142**

(540)

HA NGON

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THUẬN
PHÁT (VN)**

Thôn Phú Xuân, xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-04143**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Nâu, vàng, đen.

(731) **TRẦN THỊ MAI LOAN (VN)**
111/5E ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-04147**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; 26.1.1

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TÂM
NGUYỄN (VN)**

628A đường tỉnh lộ 7, ấp Mỹ Khánh B, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210)	4-2018-04148	(220)	02.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU) Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria, Australia
	HINATA	(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 06: Mái và ốp tường bằng kim loại.

(210)	4-2018-04149	(220)	02.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO. LTD (CN) Binhai Economic Development Area, Weifang, Shandong, China
	CHLOROLE	(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

(210)	4-2018-04150	(220)	02.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO. LTD (CN) Binhai Economic Development Area, Weifang, Shandong, China
	PREGUARD	(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

(210)	4-2018-04151	(220)	02.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO. LTD (CN) Binhai Economic Development Area, Weifang, Shandong, China
	SPERAMET	(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

(210) **4-2018-04152**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TOBIROLE

(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO. LTD (CN)

Binhai Economic Development Area, Weifang, Shandong, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

(210) **4-2018-04153**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

RICENICE

(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO. LTD (CN)

Binhai Economic Development Area, Weifang, Shandong, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

(210) **4-2018-04154**

(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ NHỎ (VN)

Số 426, tổ 32, khu phố Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá khô; mắm cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04156**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.1.13; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FARMTECH VIỆT NAM (VN)

19 Hương Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

(210) **4-2018-04157**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH VIET NAM KOREA FOOD & BEVERAGE (VN)

Villa 2-14, dự án khu nhà ở và trung tâm thương mại, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-04158**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH VIET NAM KOREA FOOD & BEVERAGE (VN)

Villa 2-14, dự án khu nhà ở và trung tâm thương mại, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-04159**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH VIET NAM KOREA FOOD & BEVERAGE (VN)

Villa 2-14, dự án khu nhà ở và trung tâm thương mại, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04160** (220) 02.02.2018
(540) (441) 26.04.2018

MITSUTHAI PETRO GAS (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CẦU HUNG
(VN)
Khối 8, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh
Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 04: Khí hóa lỏng.

(210) **4-2018-04162** (220) 02.02.2018
(540) (441) 26.04.2018

JACK TANG (731) TẶNG THÀNH SƠN (VN)
R12 Nguyễn Văn Kính, phường Thạnh
Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2018-04163** (220) 02.02.2018
(540) (441) 26.04.2018

ACONS (731) TẶNG THÀNH SƠN (VN)
R12 Nguyễn Văn Kính, phường Thạnh
Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy xí nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2018-04166** (220) 05.02.2018
(540) (441) 26.04.2018

RUBY'S WORLD (731) CÔNG TY TNHH TM & DV MỸ
PHẨM RUBY'S WORLD (VN)
Số 17 ngõ 214, phố Đội Cấn, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

Nhóm 35: Hoạt động văn phòng; quản lý kinh doanh; quản lý văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-04167

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 15.7.1; 4.5.1; 1.15.5; 5.9.21

(591) Đen, đỏ, vàng, cam, xám, trắng.

(731) 1. ĐỖ XUÂN TUẤN (VN)

19/8A khu vực 6, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

2. NGUYỄN HỒNG PHÚC (VN)

54/3 Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

3. NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG (VN)

71/66 Cách Mạng Tháng Tám, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Gia vị; mì sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền.

(210) 4-2018-04168

(540)

SASIN

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) 1. ĐỖ XUÂN TUẤN (VN)

19/8A khu vực 6, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

2. NGUYỄN HỒNG PHÚC (VN)

54/3 Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

3. NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG (VN)

71/66 Cách Mạng Tháng Tám, quận Bình Thủy, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị; mì sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán: gia vị, mì sợi, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; quán ăn tự phục vụ, nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

(210) 4-2018-04169

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 15.7.1; 26.1.2; 26.4.7; 26.1.11

(731) FAST AUTO DRIVE (THAILAND) CO., LTF (TH)

No 300/143, Village No. 1, Ta Sit Subdivision, Pluak Daeng District, Rayong Province, Thailand

(511) Nhóm 12: Hộp số ô tô, hộp giảm tốc ô tô, bộ trích lực ô tô, ly hợp, phanh ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04170**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8; 26.7.25; 26.3.23; 26.13.25

(591) Đỏ, cam, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

TRUYỀN THÔNG HTB (VN)

1A227/3 ấp 1 Vĩnh Lộc, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa.

(210) **4-2018-04171**

(540)

BABIMART

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KẾT NỐI KINH DOANH (VN)

380/12B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh sỉ lẻ quần áo trẻ em, giày dép, đồ chơi cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em, núm vú giả cho trẻ em bú bình, dụng cụ cho bé ăn dặm.

(210) **4-2018-04172**

(540)

BABISHOP

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KẾT NỐI KINH DOANH (VN)

380/12B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh sỉ lẻ quần áo trẻ em, giày dép, đồ chơi cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em, núm vú giả cho trẻ em bú bình, dụng cụ cho bé ăn dặm.

(210) **4-2018-04173**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.11; A5.3.14; 5.3.4

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GỖ MỸ ĐỨC (VN)

9 Phan Sào Nam, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gỗ xây dựng, gỗ ván thùng, gỗ xẻ, ván sàn gỗ, ván gỗ dùng cho xây dựng, gỗ dán, gỗ thành phẩm.

(210) **4-2018-04174**

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Vàng đồng.

(731) LÊ THẢO LINH (VN)

Số nhà 03, ngõ 114, đường Quang Trung, tổ 27, phường Đông Tâm, thành phố Yên Bái

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; áo khoác; thắt lưng (dây nịt); mũ (nón); cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, áo khoác, thắt lưng (dây nịt), mũ (nón), cà vạt, mắt kính, đồng hồ.

(210) **4-2018-04175**

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, xanh nước biển, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)

Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; các loại cổng bằng kim loại; mái hiên di động bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại của tất cả các sản phẩm kể trên.

Nhóm 19: Cửa nhựa; cửa gỗ dùng cho các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Cung cấp các dịch vụ sửa chữa, lắp đặt về cửa.

(210) **4-2018-04176**

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Kinmi

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SỐ SONG HÀNH (VN)

311M36 khu nhà tái định cư Thủ Thiêm, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-04177

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

BIGSTONE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ BIGSTONE (VN)
108 Thích Quảng Đức, phường 5, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy giặt; máy hút bụi; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 09: Tivi, giàn âm thanh, máy chiếu; máy đếm tiền; kim từ điển; thiết bị sinh khí ozon (thiết bị tạo ozon).

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; tủ lạnh; máy sấy; máy sưởi; máy điều hòa nhiệt độ; nồi cơm điện; bình nước nóng lạnh; bếp điện; lò vi sóng; lò nướng; máy hút mùi; quạt điện; máy (thiết bị) làm sữa chua.

Nhóm 20: Tủ bếp; bàn ghế; giá bày hàng.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước, màng lọc, lõi lọc, than hoạt tính dùng cho hệ thống lọc, máy bơm nước, máy phát điện, bàn là, máy pha cà phê, lò nướng thủy tinh, bếp hồng ngoại, ấm sấp thuốc, vỉ nước, máy bó tiền, xe đẩy hàng, mực in và linh kiện in ấn, máy in, máy quét, máy đóng sách, thiết bị đo nhiệt độ, máy đo ga, tủ ướp rượu, tivi, dàn âm thanh, tủ lạnh, máy giặt, máy sấy, máy sưởi, máy hút ẩm, tủ chống ẩm, điều hòa nhiệt độ, máy hút bụi, bàn là, quạt điện, máy ảnh, máy quay, bình nước nóng lạnh, nồi cơm điện, tủ nấu cơm, máy rửa bát đĩa, cây nước nóng lạnh, máy tạo ozon, bếp điện, bếp gas, lò vi sóng, máy làm sữa đậu nành, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay thịt, máy làm sữa chua, máy vắt hoa quả, lò nướng, máy hút mùi, máy tính, máy hủy tài liệu, máy chiếu, máy in, máy đếm tiền, tủ bếp, bàn ghế, giá bày hàng; đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; bán hàng qua mạng; quản lý quá trình đặt hàng; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công nội thất; sửa chữa bảo dưỡng thiết bị lọc nước; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước.

(210) 4-2018-04179

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.2; 26.13.1; 1.15.15

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

The logo for Koway, featuring the word "koway" in a lowercase, bold, sans-serif font. The letter "o" is red, while the other letters are dark green.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HSC (VN)
144/36/57 đường số 6, khu phố 5,
phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính dùng cho gạch ốp tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04180**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.14; 5.3.11

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT ĐẠI VIỆT HÀN
(VN)

Số 48/96 đường Bình Chuẩn 67, khu phố
Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị
xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-04181**

(540)

ecco color

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NIKKO
VIỆT NAM (VN)

Tập thể 19/3 Vĩnh Quỳnh, xã Vĩnh
Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn nước.

(210) **4-2018-04183**

(540)

B BALLY
THẨM MỸ QUỐC TẾ

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12

(591) Xanh dương đậm, da cam.

(731) HỘ KINH DOANH THẨM MỸ QUỐC
TẾ BALLY (VN)

Số 461 - 463 Kim Mã, phường Ngọc
Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04184**

(540)



SENSUKO VIETNAM

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 3.7.17; A1.1.10; 26.1.5

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM
(VN)

Số 270 đường Thụy Khuê, phường Thụy
Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740)

Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: chất để tẩy trắng, xà phòng, mỹ phẩm, chất để tẩy rửa.

(210) **4-2018-04185**

(540)



SOCK

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A20.1.3; 26.1.1; 26.1.5; 3.7.17; A1.1.10;
25.1.5

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM
(VN)

Số 270 đường Thụy Khuê, phường Thụy
Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740)

Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04186**

(540)



MASTER S

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A20.1.3; 26.1.1; 26.1.5; 3.7.17; A1.1.10;
25.1.5

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM
(VN)

Số 270 đường Thụy Khuê, phường Thụy
Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740)

Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04187**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A20.1.3; 26.1.1; 26.1.5; 3.7.17

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM
(VN)

Số 270 đường Thụy Khuê, phường Thụy
Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04188**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A20.1.3; 3.7.17; 26.1.5; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM
(VN)

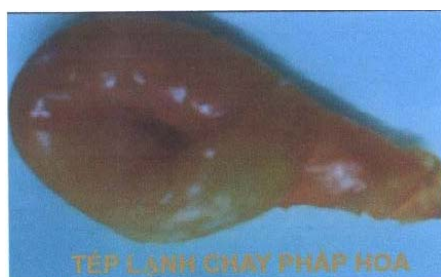
Số 270 đường Thụy Khuê, phường Thụy
Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04189**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.13.19

(591) Vàng, cam, xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
CHAY PHÁP HOA (VN)

10/10 đường 14A, khu phố 4, phường
Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chay các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04190**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.3.1; 5.5.4; A5.5.20; A1.3.17; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ - THỰC PHẨM HOÀNG PHÁT NGHĨA (VN)

Số 10/31 khu phố Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 11: Máy sấy công nghiệp (máy sấy nông sản, máy sấy hải sản, máy sấy thực phẩm, máy sấy năng lượng mặt trời, tủ sấy công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán máy sấy công nghiệp (máy sấy nông sản, máy sấy hải sản, máy sấy thực phẩm, máy sấy năng lượng mặt trời, tủ sấy).

(210) **4-2018-04191**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) LÊ THỊ MỸ NGỌC (VN)

642 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, thắt lưng, ca vát, mũ (nón).

(210) **4-2018-04192**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A14.7.20

(591) Đen, nâu nhạt.

(731) LÊ THỊ THỦY (VN)

182A Trần Bình Trọng, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ cắt tóc; chăm sóc tóc; tạo mẫu tóc; trang điểm; làm móng.

(210) **4-2018-04193**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIÀY VIỆT Ý (VN)

Số 44 đường An Phú Đông 12, khu phố 5, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ lao động; quần áo bảo hộ lao động; mũ nón bảo hộ lao động; găng tay bảo hộ lao động; khẩu trang bảo hộ lao động.

(210) **4-2018-04195** (220) 05.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) THE SUNRIDER CORPORATION
DBA SUNRIDER INTERNATIONAL
(US)
1625 Abalone Avenue, Torrance,
California 90501, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

SMART GUMMY

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thực vật.
Nhóm 30: Kẹo dẻo; đồ ăn dạng dẻo có hương vị trái cây (bánh kẹo); đồ ăn dạng dẻo có hương vị thực vật (bánh kẹo).

(210) **4-2018-04196** (220) 05.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 3.7.19
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, xanh da trời, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VÀ
THIẾT BỊ HỮU PHÁT (VN)
Số 16, ngõ 180 phố Nam Dư, phường
Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội



Lucky inks

(511) Nhóm 02: Mực để in.

(210) **4-2018-04197** (220) 05.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) LÊ THỊ TÚ TRINH (VN)
Xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh
Tiền Giang

EASILY

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-04198** (220) 05.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) HỒ ĐÌNH CHUNG (VN)
Khối 11, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh
Lưu, tỉnh Nghệ An

**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
QUANG THÀNH**

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04199**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VÀ THIẾT BỊ HỮU PHÁT (VN)
Số 16, ngõ 180 phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Mực để in.

Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện; máy phân loại dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2018-04200**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 20.7.1; A20.7.2

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EDUVATOR (VN)
Số nhà 65, phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm học ngoại ngữ (phần mềm máy tính có thể tải xuống được); phần mềm đào tạo ngoại ngữ (phần mềm máy tính có thể tải xuống được).

Nhóm 16: Sách giáo khoa ngoại ngữ.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp các khóa học và khóa đào tạo cho các cá nhân và tổ chức trong việc học tiếng Anh ở mọi cấp độ; sắp xếp và tiến hành các buổi hội thảo; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế; dịch vụ tư vấn du học; trường mẫu giáo; dịch thuật.

(210) **4-2018-04201**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 26.2.7; 25.5.2

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EDUVATOR (VN)
Số nhà 65, phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm học ngoại ngữ (phần mềm máy tính có thể tải xuống được); phần mềm đào tạo ngoại ngữ (phần mềm máy tính có thể tải xuống được).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục); xuất bản sách; cung cấp các khóa học và khóa đào tạo cho các cá nhân và tổ chức trong việc học tiếng Anh ở mọi cấp độ; sắp xếp và tiến hành các buổi hội thảo; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế; dịch vụ tư vấn du học; trường mẫu giáo; dịch thuật; khóa đào tạo từ xa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ phiên dịch viên.

(210) **4-2018-04202**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.9; A26.11.9; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EDUVATOR (VN)

Số nhà 65, phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm học ngoại ngữ (phần mềm máy tính có thể tải xuống được); phần mềm đào tạo ngoại ngữ (phần mềm máy tính có thể tải xuống được).

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục); xuất bản sách; cung cấp các khóa học và khóa đào tạo cho các cá nhân và tổ chức trong việc học tiếng Anh ở mọi cấp độ; sắp xếp và tiến hành các buổi hội thảo; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế; dịch vụ tư vấn du học; trường mẫu giáo; dịch thuật; khóa đào tạo từ xa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ phiên dịch viên; dịch vụ chữ đẹp.

(210) **4-2018-04203**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1

(591) Xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VIỄN THÔNG TRUYỀN HÌNH UNG BÌNH CHÂU (VN)

44C Cư Xá Tự Do, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy giặt; máy hút bụi; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 08: Bàn là.

Nhóm 09: Đầu thu kỹ thuật số; ti vi; ăng ten parabol; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; thiết bị ghi hình; loa; thiết bị hiệu chỉnh âm thanh.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông; nồi cơm điện; máy lọc nước; máy lọc không khí; quạt điện; nồi áp suất; bếp gas; lò vi sóng; lò nướng; ấm đun nước dùng điện; bình nước nóng cho nhà tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Mua bán: máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy giặt, máy hút bụi, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy rửa bát đĩa, bàn là, đầu thu kỹ thuật số, ti vi, ăng ten parabol, hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm, thiết bị ghi hình, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ đông, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy lọc không khí, thiết bị sưởi ấm, quạt điện, nồi áp suất, bếp gas, lò vi sóng, lò nướng, ấm đun nước dùng điện, bình nước nóng cho nhà tắm.

(210) **4-2018-04204**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4

(591) Xanh da trời, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VIỄN THÔNG TRUYỀN HÌNH UNG BÌNH CHÂU (VN)



44C Cư Xá Tự Do, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy giặt; máy hút bụi; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy rửa bát đĩa.

Nhóm 09: Đầu thu kỹ thuật số; ti vi; ăng ten parabol; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; thiết bị ghi hình; loa; thiết bị hiệu chỉnh âm thanh.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông; nồi cơm điện; máy lọc nước; máy lọc không khí; quạt điện; nồi áp suất; bếp gas; lò vi sóng; lò nướng; ấm đun nước dùng điện; bình nước nóng cho nhà tắm.

(210) **4-2018-04205**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Vàng, xanh da trời, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VIỄN THÔNG TRUYỀN HÌNH UNG BÌNH CHÂU (VN)



44C Cư Xá Tự Do, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy giặt; máy hút bụi; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 09: Đầu thu kỹ thuật số; ti vi; ăng ten parabol; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; thiết bị ghi hình; loa; thiết bị hiệu chỉnh âm thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông; nồi cơm điện; máy lọc nước; máy lọc không khí; quạt điện; nồi áp suất; bếp gas; lò vi sóng; lò nướng; ấm đun nước dùng điện; bình nước nóng cho nhà tắm.

(210) **4-2018-04206**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN GIA DỤNG ĐẠI PHÁT (VN)

SAZAKA

62 Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe máy điện; xe đạp điện.

(210) **4-2018-04207**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)

WANGON

Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; mì sợi; bánh mì; bột làm mì sợi; bột làm bánh mì; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại.

(210) **4-2018-04208**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 5.1.3; A5.11.23

(591) Đỏ, trắng, xanh dương (xanh đậm), xanh lá (xanh nhạt), xanh ngọc, xám, xám nâu.




Từ Hình dáng cổ của Xưa,
Tạo Kiểu dáng mới cho Hôm nay và Mai sau


(731) LÊ TẤN BÌNH (VN)


Số 34 tổ 37, ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang


(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu cây kiếng, cây cảnh, cây kiếng cảnh lá xanh-cây hoa kiếng-cây kiếng cổ các loại mà đặc biệt nhất là chuyên doanh xuất nhập khẩu sản phẩm kiếng cổ đặc thù có tên thương mại "kiếng cổ đuôi Lân".

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04209** (220) 05.02.2018
(540)  (441) 26.04.2018
(531) 26.11.3; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG TRÌNH
THẠNH HUNG (VN)
Thôn Dịch Đông, xã Đông Cương, huyện
Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
- (511) Nhóm 35: Mua bán máy móc và thiết bị trong ngành công nghiệp; mua bán phụ tùng máy
móc trong ngành công nghiệp; mua bán máy móc và thiết bị trong xây dựng.
-

- (210) **4-2018-04210** (220) 05.02.2018
(540)  (441) 26.04.2018
(531) 26.1.1; 26.2.7; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP
DRAGON (VN)
Số 22 Nguyễn Đình Thi, phường Phước
Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng thép, khung nhà bằng kim loại cho xây dựng, khung
kim loại cho xây dựng, nhà tiền chế bằng kim loại.
-

- (210) **4-2018-04212** (220) 05.02.2018
(540)  (441) 26.04.2018
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
PIOTECH (VN)
163 Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 19: Gạch; công trình xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng.
Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn.
Nhóm 36: Đầu tư vốn.
Nhóm 37: Xây dựng.
Nhóm 40: Dịch vụ đốt rác và chất thải.
-

- (210) **4-2018-04213** (220) 05.02.2018
(540)  (441) 26.04.2018
(531) 22.1.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.3.4
(591) Đỏ, vàng đồng nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Số 68, ngõ Hòa Bình, phường Minh Khai,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, nước thơm để xúc sau khi tắm; tinh dầu dùng cho cá nhân; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao nhung hươu; cao dược liệu (dược liệu dạng cô đặc); rượu thuốc; dầu thơm dùng trong ngành y.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh (đồ uống); rượu uýt ki; rượu vang; rượu vodka, rượu gạo.

(210) **4-2018-04214**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 22.1.1; 26.3.4; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng đồng nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH NAM (VN)

Số 68, ngõ Hòa Bình, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa, xúc xích; lạp xưởng; cá ướp muối; thịt ướp muối; pa-tê gan.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng, giám sát xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thang máy.

(210) **4-2018-04216**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 11.3.18; A11.1.2

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN PAN (VN)

Số 10 phố Thọ Nhuộm, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng, hàng ăn uống, quán ăn quầy bar, quán rượu dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

(210) **4-2018-04217**

(540)



Lasen Foot Spa
Relax - Renew - Refresh

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21


(591) Nâu, trắng.


(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN SUN LASEN VIỆT NAM (VN)


Số 02A T5, khu đô thị Times City, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi, vật lý trị liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04218** (220) 05.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 3.7.3; A3.7.24; 26.3.1; A26.11.9
(591) Cam, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO
NGOÀI TRỜI VÀ TRUYỀN THÔNG
CHÂU Á (VN)
Số 82 Bùi Thị Xuân, phường Lê Hồng
Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán: đèn led, đèn chùm, camera, vải bạt, máy in, màn hình led, màn hình tivi, thép tấm, máy cắt CNC.
-

- (210) **4-2018-04219** (220) 05.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A1.1.10; 3.7.17; 26.1.1
(591) Xám, trắng, nâu, đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THÉP TÂN THIÊN
PHÁT (VN)
Số 109, ngõ 53 đường Đức Giang,
phường Đức Giang, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép đúc; ống thép; tấm thép; lưới thép; hợp kim thép.
-

- (210) **4-2018-04220** (220) 05.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A3.13.16; A3.13.24; 26.4.1; 26.4.9
(591) Xám, xanh lam, trắng, xanh lá mạ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
QUẢNG CÁO TRỰC TUYẾN ANTS
(VN)
Tòa nhà FPT, lầu 9, 153 Nguyễn Đình
Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính.
- Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, phần mềm vi tính, màn hình vi tính, chuột máy tính, ổ cứng, bàn phím, máy in, loa vi tính, ổ đĩa để đọc thẻ nhớ, modem; dịch vụ quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh.
- Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04223** (220) 05.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) 26.4.2
(591) Nâu, vàng.
(731) **TRẦN DUY KHÁNH (VN)**
Số 100, phố Cao Du, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.
-

DOON BREAD

- (210) **4-2018-04224** (220) 05.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) **HỢP TÁC XÃ MIẾN VIỆT CƯỜNG (VN)**
Xóm Việt Cường, xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

PHE ĐÉN

- (511) Nhóm 07: Máy rửa; máy cắt; máy xay; máy lọc; máy cuộn miến; máy làm sợi miến.
-

- (210) **4-2018-04225** (220) 05.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) **LÊ THỊ TÁM (VN)**
B55 đường Nguyễn Hữu Thận, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

THẢO VY

- (511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) sản phẩm: thịt, cá, hải sản tươi sống như mực, tôm.
-

- (210) **4-2018-04226** (220) 05.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)**
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

PROBIOLACT

- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04227**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

KURUNA

TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần
Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04228**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

CZO

TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần
Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-04229**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

CESKA

TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần
Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-04232**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) KE HUIGUO (CN)

透真
LUCENBASE

No.3, Lane 6, Yongmao Area,
Shangxiaokeng Avenue, Liangying
Town, Chaonan District, Shantou,
Guangdong, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu gội đầu; dầu ete; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; phấn trang điểm; son môi; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thấp; chế phẩm làm thơm không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04235**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1; 26.1.2; 8.1.19

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng đậm, vàng nhạt, xanh nước biển, da cam, trắng, trắng đục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (MONDELEZ KINH DO VIETNAM JOINT STOCK COMPANY) (VN)

Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hạt và bột cọ sago; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhào và bánh kẹo; bánh quy; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, xốt (gia vị); gia vị; nước đá.

(210) **4-2018-04239**

(540)

OGINBEE

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẬT ONG RỪNG OGINBEE (VN)

120/36 Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Mật ong; trà; cà phê; gia vị.

(210) **4-2018-04240**

(540)

PAPERBOAT

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SENSITINA (VN)

70/23 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm thiên nhiên; mỹ phẩm dưỡng da thiên nhiên; các chế phẩm dưỡng da không phải là thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04241**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH TRANG (VN)

Số 2, ngách 58/36 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

FLEXMT

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04242**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH TRANG (VN)

Số 2, ngách 58/36 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BRONCHOMT KIDS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04243**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH TRANG (VN)

Số 2, ngách 58/36 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

NASAZELA MT

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04244**

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
KỸ THUẬT MINH TRẠNG (VN)

Số 2, gác 58/36 Trần Bình, phường
Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

NASACOMMT

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04245**

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.7.23; 4.5.2

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương,
vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINFEED VIỆT
NAM (VN)

123/159 đường Cao Lỗ, phường 4, quận
8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(210) **4-2018-04246**

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

SAHAAYEE
The Complete Organic Fertilizer



SAHAAYEE FERTILIZERS

(531) 26.4.2; 25.7.25; 26.13.1; 1.15.15

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) ZYANYA GLOBAL PTE. LTD. (SG)
Block 613, Hougang Avenue 8, #03-428,
Singapore 53061

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04248**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.20; 26.1.1; 25.1.6; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh cốm, xanh cốm nhạt, đỏ, trắng, đen, vàng, xanh dương sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ASIA VIỆT NAM (VN)

Số nhà 2, ngách 20 ngõ 274 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

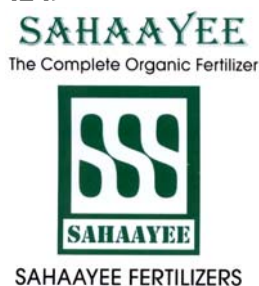
(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn gỗ.

Nhóm 08: Súng phun sơn (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công).

(210) **4-2018-04249**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 25.7.25; 26.13.1; 1.15.15

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) ZYANYA GLOBAL PTE. LTD. (SG)
Block 613, Hougang Avenue 8, #03-428, Singapore 53061

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-04250**

(540)

PILEVACIELA

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC
DUỐC PHẨM BA ĐÌNH (VN)

Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04251**

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

BADICIELA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC
DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)

Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương
Liểu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04256**

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17

(591) Trắng, vàng, xanh cô ban, xanh dương,
đỏ, da cam, tím, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
VẬT SÀI GÒN (VN)

Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường
Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04258**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 25.5.2

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP TAM PHƯỚC (VN)

Xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu tươi.

(210) **4-2018-04259**

(540)

ECO-PLUS

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC TÂN VIỆT ĐÔNG BẮC (VN)

Khu Đồng Mã, thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho: gia súc, gia cầm, lợn, tôm, cá.

(210) **4-2018-04260**

(540)

ROBOT

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.5; A24.17.6

(731) SHENZHEN QIANHAI SPECIAL AGEL ECOMMERCE LTD (CN)

(Entering Shenzhen Qianhai Commerce Secretariat Co., Ltd.) Room 201, Block A, No.1, Qianwan Road 1, Qianhaishen Port Cooperative District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; thiết bị sạc pin; tai nghe; vỏ hộp loa; hệ thống phòng trộm chạy điện; thiết bị giám sát không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân, tủ lạnh; hệ thống lọc không khí; máy sấy tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

[mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

(210) **4-2018-04261**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.13.25

(731) SHENZHEN QIANHAI SPECIAL AGEL ECOMMERCE LTD (CN) (Entering Shenzhen Qianhai Commerce Secretariat Co., Ltd.) Room 201, Block A, No.1, Qianwan Road 1, Qianhaishen Port Cooperative District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân, tủ lạnh; hệ thống lọc không khí; máy sấy tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

(210) **4-2018-04262**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23

(731) LIU TONG (AU)

18 Northcott Ave. Eastwood NSW 2122 Australia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong tệp tin máy vi tính cho người khác; dịch vụ lập hoá đơn; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

(210) **4-2018-04263**

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

swiftpass

(731) LIU TONG (AU)

18 Northcott Ave. Eastwood NSW 2122
Australia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong tệp tin máy vi tính cho người khác; dịch vụ lập hoá đơn; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

(210) **4-2018-04267**

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Snow Maiden

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
KALINKA (VN)

P2.B20, tập thể Ngọc Khánh, phường
Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04268**

(540)

Grand de Lux

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
KALINKA (VN)
P2.B20, tập thể Ngọc Khánh, phường
Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-04270**

(540)

**GON**
GIFTS OF NATURE

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15

(591) Xanh, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
GON (VN)
713/74/9 Lê Đức Thọ, phường 16, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-04271**

(540)

*vinea*

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2018-04274**

(540)

**V&N**

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VƯƠNG
NGUYỄN ASSOCIATES (V&N LAW
FIRM) (VN)
Tầng 01 (một) nhà số 37 A1 phố Lý
Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn
Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Vương Nguyễn
ASSOCIATES (V&N LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn thông tin kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; đánh giá kinh doanh; điều tra kinh doanh thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn thuế; tư vấn hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn trong lĩnh vực tạo dựng thương hiệu, phát triển thương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

hiệu, xây dựng thương hiệu và duy trì thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp lý và tư vấn thiết kế trong lĩnh vực này và nhằm mục đích giúp đỡ hoạt động thương mại của doanh nghiệp).

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ phân tích tài chính; dịch vụ đánh giá tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; dịch vụ thông tin về tài chính, quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác tài sản (tài chính); dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, cụ thể là tư vấn pháp luật, tư vấn về sở hữu trí tuệ, giám định sở hữu trí tuệ (dịch vụ pháp lý), dịch vụ chuyển giao công nghệ và khoa học kỹ thuật (dịch vụ pháp lý), dịch vụ đại diện trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng, tham gia tố tụng trọng tài để giải quyết tranh chấp, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; dịch vụ hòa giải; nghiên cứu pháp luật; quản lý quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ li - xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-04277**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN TASA (VN)

SATURNO

Khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gạch, gạch ốp lát, gạch chống trượt, xi măng, ngói, thạch anh, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, gỗ xẻ, bệ lò sưởi.

(210) **4-2018-04281**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 3.13.1; A3.13.24; 26.13.25

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HUA BANG (VN)



HUA BANG

Lô N4, đường N7-D3, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn; sơn lót; lớp phủ cho gỗ [sơn].

Nhóm 19: Bột bả tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04282**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 26.1.6; 3.13.1; A3.13.24

(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương đậm, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HUA BANG (VN)

Lô N4, đường N7-D3, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn; sơn lót; lớp phủ cho gỗ [sơn].

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-04287**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3

(731) WENZHOU NAIJIE CERAMIC CARTRIDGE CO., LTD. (CN)

No.33, Jinshan Road, Haicheng streets, Economic and Technological Development Zone, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; vòi phun nước; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi [van].

(210) **4-2018-04288**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền; cơm ăn liền; mì sợi; mì ống; bánh phở; bún.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04291**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.23

(591) Đỏ, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ
THIÊN MINH AN (VN)
Tầng trệt, tòa nhà GMG, 539-545 Lý
Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-04292**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ
THIÊN MINH AN (VN)
Tầng trệt, tòa nhà GMG, 539-545 Lý
Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-04293**

(540)

NSTAR

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG
HỢP NEWSTAR (VN)

Số 17 đường Tam Trinh, phường Mai
Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ổ điện, công tắc điện, phích cắm, dây điện, tụ điện.

Nhóm 11: Thiết bị nhà bếp dùng điện như: bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, tủ lạnh, hệ thống và thiết bị nấu nướng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04294**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 1.15.23

(591) Da cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG
HỢP NEWSTAR (VN)

Số 17 đường Tam Trinh, phường Mai
Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ổ điện, công tắc điện, phích cắm, dây điện, tụ điện.

Nhóm 11: Thiết bị nhà bếp dùng điện như: bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, tủ
lạnh, hệ thống và thiết bị nấu nướng.

(210) **4-2018-04300**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.6; A5.3.14; A5.5.20; 2.9.1

(731) NGUYỄN THIÊN THANH (VN)

Thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Chăn; vỏ đệm; vỏ nệm; rèm cửa ra vào; vỏ gối; mền bông.

(210) **4-2018-04301**

(540)

KARME-LILIKI

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); sữa tắm; nước hoa; son môi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04302**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 26.3.23; 26.15.15

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HÀNG LÊ (VN)

81 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem bôi ngoài da (mỹ phẩm); son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn;
chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, kính
đeo mắt, quần áo, giày dép.

(210) **4-2018-04303**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.13.1; A1.13.15; 26.1.2; 26.1.6

(591) Đen, xám.

(731) VÕ THỊ THU SANG (VN)

30 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân
An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; máy lọc nước; thiết bị lọc nước xử lý
nước.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: thiết bị xử lý nước sinh hoạt và công
nghiệp, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, máy lọc nước, thiết bị lọc nước xử lý nước.

(210) **4-2018-04304**

(540)

SAKURA

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
PHÁT TRIỂN TNC (VN)

34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải không dệt; khăn tay bỏ túi bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04305**

(540)

Artprint

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) BẠCH THỊ TỐ ANH (VN)

415/21 Trần Phú, phường 7, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế mỹ thuật và đồ họa; dịch vụ thiết kế tạo mẫu; thiết kế quảng cáo.

(210) **4-2018-04306**

(540)

B.P.M

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THƯỜNG MẠI VĨNH TRÍ (VN)

1250-1252 Võ Văn Kiệt, phường 10,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Các loại chế phẩm nhuộm màu dùng cho da (trong lĩnh vực thẩm mỹ dùng cho kỹ thuật phun thêu thẩm mỹ để tạo hình lông mày, làm hồng môi và xóa các vết thâm màu trên da và trong một vài tác dụng làm đẹp khác), [tất cả không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình.

Nhóm 35: Mua bán máy phun xăm, mực dùng trong phun xăm thẩm mỹ.

Nhóm 41: Học viện dạy nghề phun xăm trên chân mày, môi, mí mắt; học viện dạy nghề phun xăm; đào tạo thực hành.

Nhóm 44: Dịch vụ điêu khắc lông mày; điêu khắc tóc; phun xăm mí; phun xăm môi; xóa xăm lông mày và hình xăm bằng công nghệ hút lazer.

(210) **4-2018-04307**

(540)

THIÊN MỘC SẮC

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN ANH KHOA (VN)

107/7 Duy Tân, phường 15, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược phẩm; dược liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang, dược phẩm, dược liệu.

(210) **4-2018-04308**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.3.1; 3.3.3; A3.3.17; A3.3.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC BẢO NGỌC (VN)

128/3/16 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; quần áo tắm; quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày, dép, quần áo bơi, quần áo tắm, quần áo lót.

(210) **4-2018-04309**

(540)

LARION

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM LARION (VN)

Tầng 3, tòa nhà QTSC Building 1, đường số 14, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-04310**

(540)

Hoa Việt Nàng Nụ Nét Đẹp Việt

(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA VIỆT (VN)

127/2/26 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, dầu gội đầu, nước hoa, kem ngừa mụn (mỹ phẩm), kem chống nắng (mỹ phẩm), thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang.

(210) **4-2018-04311**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; 26.4.9; A25.7.3



(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIÊN PHƯƠNG (VN)
136A ấp 3 Phan Văn Hớn, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Đá lạnh (nước đá cây tinh khiết); đá viên (nước đá viên tinh khiết, nước đá bi tinh khiết).

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

(210) **4-2018-04312**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

MINO

(731) ĐỖ KHẮC CƯỜNG (VN)
339-341 Hàn Hải Nguyên, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép, đồ đi chân.

(210) **4-2018-04313**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A25.3.3; A26.4.6

(591) Đỏ, trắng, đen, xám.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT SOMICO (VN)
61/70/6 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: mỡ bôi trơn, dầu nhớt (xe máy), lốp xe máy, phụ tùng xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04314**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.5.5; A3.5.24; 25.5.3

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT SOMICO (VN)
61/70/6 đường 59, phường 14, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: mỡ bôi trơn, dầu nhớt (xe máy), lớp xe máy, phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-04315**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.16; 3.7.21; A3.7.24; 26.4.4;
A26.11.12

(591) Xanh, trắng, đen.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT SOMICO (VN)
61/70/6 đường 59, phường 14, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: mỡ bôi trơn, dầu nhớt (xe máy), lớp xe máy, phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-04316**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 26.1.2; A26.11.8; A26.11.12

(591) Xanh, trắng, cam.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT SOMICO (VN)
61/70/6 đường 59, phường 14, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: mỡ bôi trơn, dầu nhớt (xe máy), lớp xe máy, phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-04317**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.4; A3.1.24

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT SOMICO (VN)
61/70/6 đường 59, phường 14, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: mỡ bôi trơn, dầu nhớt (xe máy), lớp xe máy, phụ tùng xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04318**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; 1.15.23;
A5.5.20; A5.5.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
GALATEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 2, phố Đức Diễn, phường Phúc Diễn,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn trong nhà; sơn ngoài nhà; sơn chống thấm; sơn ngói; sơn sàn.

Nhóm 19: Bột bả tường; bột ma tít.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: sơn, bột bả tường.

(210) **4-2018-04320**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QA SOLUTIONS
(VN)
242D Phan Đình Phùng, phường 1, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; ổ đĩa cho máy vi tính; máy in dùng cho máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

(210) **4-2018-04322**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.3.4; 26.15.15; 25.5.25

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ NANO BẠC THÔNG
MINH (VN)
54 đường Vinh Sơn Liêm, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất sát trùng, diệt trùng; chất diệt khuẩn; chất diệt nấm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử mùi không khí, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04324**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

SolarEXPERIENCE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG MẶT
TRỜI BÁCH KHOA (VN)
47 Lê Văn Thịnh, khu phố 5, phường
Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; bình nước nóng chạy bằng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán: bình nước nóng cho nhà tắm, bình nước nóng chạy bằng năng lượng mặt trời, thiết bị điều khiển phân phối điện, thiết bị điện, pin năng lượng mặt trời.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-04325**

(220) 06.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) A5.3.15; 26.4.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN
NGỌC THANH (VN)
Khu 14, xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh,
tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(210) **4-2018-04328**

(220) 06.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1

(591) Xanh lam, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ BẠT NHỰA
HOÀNG GIA (VN)
539 tờ bản đồ 44, khu phố Khánh Vân,
phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên,
tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: vải bạt, tấm phủ xe [không phải trang bị của xe cộ], vải nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04329**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.3.1; 26.4.1

(591) Xanh lam, trắng.

(731) TRẦN QUANG TRUNG (VN)

P206 D6 TT Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

(210) **4-2018-04330**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.3.13; A5.1.16; 26.1.1; A5.1.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG NEOHOUSE (VN)

Số 8B Bàu Cát 8, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2018-04331**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.3; A24.15.11; A24.15.7; A26.11.8; 26.13.25

(731) H-GANG SECURITY CO. LTD. (KR)
267 Sinjeong-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; chuông cửa có hình.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-04332	(220)	06.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
	H-GANG SECURITY	(731)	H-GANG SECURITY CO. LTD. (KR) 267 Sinjeong-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; chuông cửa có hình.

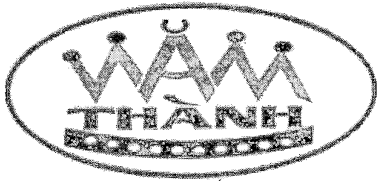
(210)	4-2018-04333	(220)	06.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
	HYE-GANG	(731)	H-GANG SECURITY CO. LTD. (KR) 267 Sinjeong-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; chuông cửa có hình.

(210)	4-2018-04334	(220)	06.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
	PROQED.JSC	(531)	26.1.1; A26.1.18; 26.13.25
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PROQED VIỆT NAM (VN) Số nhà 11, ngách 51/65 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để làm sạch.

(210)	4-2018-04335	(220)	06.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
	lẩu buffet - năm thành	(531)	26.1.2; A26.11.13
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NĂM THÀNH (VN) Số 90 ngõ 129 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04336**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.2; 26.1.5; A26.11.8; A17.1.2

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TƯ VẤN QUỐC TẾ
NGUYỄN GIA (VN)

Lầu 6, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê
Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; mua bán cửa cuốn bằng kim loại, cửa bằng kim loại, khung nhà kính bằng kim loại.

(210) **4-2018-04337**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALINI (VN)

Số 78 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

(210) **4-2018-04338**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.2.7

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔ
HỢP THƯƠNG MẠI MELINH PLAZA
THANH HÓA (VN)

Lô 107G, đường Nguyễn Trãi, phường
Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng và mặt bằng phục vụ mục đích kinh doanh; định giá bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; tư vấn đầu tư xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ kỹ thuật xây dựng; xây dựng nhà các loại; xây dựng đường có mái vòm; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; giám sát xây dựng các công trình; thi công xây lắp các dự án, công trình và hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; cho thuê các thiết bị xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế bản vẽ thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, lập quy hoạch đô thị; trắc địa; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn (cung cấp chỗ ở tạm thời); nhà hàng (cung cấp thức ăn, đồ uống); dịch vụ ăn uống lưu động do nhà hàng thực hiện; cửa hàng ăn uống lưu động; quán ăn nhanh.

(210) **4-2018-04339**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.2.7

(591) Vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔ
HỢP THƯƠNG MẠI MELINH PLAZA
THANH HÓA (VN)

Lô 107G, đường Nguyễn Trãi, phường
Ba Đình, thành phố Thanh Hóa. tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng và mặt bằng phục vụ mục đích kinh doanh; định giá bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; tư vấn đầu tư xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ kỹ thuật xây dựng; xây dựng nhà các loại; xây dựng đường có mái vòm; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; giám sát xây dựng các công trình; thi công xây lắp các dự án, công trình và hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; cho thuê các thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế bản vẽ thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, lập quy hoạch đô thị; trắc địa; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn (cung cấp chỗ ở tạm thời); nhà hàng (cung cấp thức ăn, đồ uống); dịch vụ ăn uống lưu động do nhà hàng thực hiện; cửa hàng ăn uống lưu động; quán ăn nhanh.

(210) **4-2018-04340**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.21; 26.1.1; 6.1.2; 3.7.17

(591) Trắng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
NHƯỢNG QUYỀN BBM (VN)

Tầng 10 tòa nhà Handico đường Phạm
Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng kinh doanh đồ ăn có thành phần từ sữa, đồ uống có thành phần từ, sữa, bím, tã lót vệ sinh, máy vắt sữa, dụng cụ hút sữa, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị hâm nóng bình sữa, núm vú giả cho trẻ em bú, dụng cụ vệ sinh bình sữa; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng (bất động sản) bán hàng hóa trong cửa hàng, siêu thị, đại siêu thị.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở cửa hàng, siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng.

(210) **4-2018-04341**



(540)

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 6.1.2; 3.7.17; 25.5.25

(591) Trắng, đỏ, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
NHƯỢNG QUYỀN BBM (VN)

Tầng 10 tòa nhà Handico đường Phạm
Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng kinh doanh đồ ăn có thành phần từ sữa, đồ uống có thành phần từ, sữa, bím, tã lót vệ sinh, máy vắt sữa, dụng cụ hút sữa, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị hâm nóng bình sữa, núm vú giả cho trẻ em bú, dụng cụ vệ sinh bình sữa; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng (bất động sản) bán hàng hóa trong cửa hàng, siêu thị, đại siêu thị.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở cửa hàng, siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng.

(210) **4-2018-04343**



(540)

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; A9.7.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO QUỐC TẾ VINEDU (VN)

Số 54 đường Bưởi, phường Ngọc Khánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch thuật; gia sư.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04344**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) ENZYME COMPANY LIMITED (JP)
Minamioi 6-5-13, Shinagawa-ku, Tokyo
140-0013 Japan

ENZYMAX

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân ủ trên cơ sở phân gia cầm; phân ủ trên cơ sở phân lợn; phân bón; đất mùn để phủ bề mặt; chất thúc đẩy lên men cho phân ủ.

(210) **4-2018-04345**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 21.1.17; 26.2.3

(591) Đỏ, xanh dương, vàng, xanh lá cây, xanh
ngọc, vàng nâu, tím, đỏ mận, cam, xanh
tím, đen, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO
TRUYỀN THÔNG NCOLORS (VN)

300/15A Lưu Hữu Phước, phường 15,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Học viện (giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất phim, trừ phim
quảng cáo; viết kịch; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; dịch vụ ghi phụ
đề cho phim, sách.

(210) **4-2018-04349**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT)
LTD. (PK)

CCLVALAM

62 Industrial Estate, Kot Lakhpat,
Lahore-54770, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-04350**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT)
LTD. (PK)

CCLDIOVALTA

62 Industrial Estate, Kot Lakhpat,
Lahore-54770, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210)	4-2018-04351	(220)	06.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	CCL PHARMACEUTICALS (PVT) LTD. (PK) 62 Industrial Estate, Kot Lakhpat, Lahore-54770, Pakistan
	CCLGALZA	(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210)	4-2018-04352	(220)	06.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	CCL PHARMACEUTICALS (PVT) LTD. (PK) 62 Industrial Estate, Kot Lakhpat, Lahore-54770, Pakistan
	CCLDIOLIN	(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210)	4-2018-04353	(220)	06.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	CCL PHARMACEUTICALS (PVT) LTD. (PK) 62 Industrial Estate, Kot Lakhpat, Lahore-54770, Pakistan
	CCLTORATE	(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210)	4-2018-04354	(220)	06.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	CCL PHARMACEUTICALS (PVT) LTD. (PK) 62 Industrial Estate, Kot Lakhpat, Lahore-54770, Pakistan
	CCLPARAXYL	(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04355** (220) 06.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT) LTD. (PK)
62 Industrial Estate, Kot Lakhpat, Lahore-54770, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

CCLPRORAM

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

- (210) **4-2018-04356** (220) 06.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (591) Xanh, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA NHẬT ANH (VN)
82 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

NHA KHOA
nhật anh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh (răng, hàm, mặt).

- (210) **4-2018-04357** (220) 06.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A1.1.10; 24.13.1; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xanh lá, vàng.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LA GI (VN)
23 Nguyễn Huệ, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận



(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện.

- (210) **4-2018-04358** (220) 06.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A1.1.2; 1.1.14; A1.1.12; 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NGHIỆP XÃ HỘI SÁNG KIẾN VIỆT NAM (VN)
Số 52 Hàng Bún, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**SÁNG KIẾN
VIỆT NAM**

(511) Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở máy tính; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; thông tin tài chính; thông tin bảo hiểm; đánh giá tài chính; đánh giá tiền tệ.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; đào tạo thực hành; hướng dẫn nghề nghiệp; giảng dạy; trường đào tạo; huấn luyện; thông tin giáo dục.

(210) **4-2018-04359**

(220) 06.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; A26.11.9

(591) Xanh dương đậm, xanh dương.

(731) CLEAN CHEMICAL CO., LTD. (JP)
1-10-404, Awajimachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chất tẩy dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04360**

(220) 06.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 3.9.18; A3.9.24; 26.1.1

(731) NGUYỄN THỊ MỸ NHUNG (VN)
65 Thai Dương, thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do chính quán ăn, nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-04361**

(220) 06.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.5.3; 26.5.4; 26.7.25

(731) CLEAN CHEMICAL CO., LTD. (JP)
1-10-404, Awajimachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chất tẩy dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04362**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ SẢN PHẨM THÉP VIỆT (VN)
291 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

LIGHTSHED

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: thép.

Nhóm 09: Phần mềm thiết kế xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; trang trí nội thất; sửa chữa nhà, lắp đặt các công trình xây dựng.

(210) **4-2018-04363**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ SẢN PHẨM THÉP VIỆT (VN)
291 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

LIGHTTRUSS

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: thép.

Nhóm 09: Phần mềm thiết kế xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; trang trí nội thất; sửa chữa nhà, lắp đặt các công trình xây dựng.

(210) **4-2018-04364**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A25.3.3

(591) Vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG THƯỜNG MAI MAI ĐIỂM (VN)
25/1C Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-04365**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 4.3.3;

(591) Vàng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯỜNG MAI HOÀNG GIA LONG (VN)
42 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04366**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; 26.1.1; 25.1.25; A5.13.9; 5.13.1

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HOA MAI (VN)

25/1C Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-04367**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.4; 26.11.3

(591) Xanh dương, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA DR.VƯƠNG (VN)

108 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-04368**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9; 2.9.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH LOVE ARTS (VN)

Số 11 đường Bà Triệu, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa và cây cảnh; mua bán vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; mua bán hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ bằng chất liệu gỗ, tre, nứa, lau, sậy, cối.

(210) **4-2018-04369**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Cam, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ASIAN KITCHEN (VN)

185/22 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04370**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

SOLAMET

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Bột nhào của vật liệu dẫn điện sử dụng trong sản xuất pin mặt trời.

(210) **4-2018-04371**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 1.15.23; A8.1.22; 26.1.1; A15.9.11; A8.1.23



(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM (VN)

Số 844, đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các thiết bị để ghi, truyền, tái tạo âm thanh và hình ảnh; các thiết bị dùng cùng hoặc liên kết với màn ảnh truyền hình hay đầu monitor (màn hình).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

(210) **4-2018-04372**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.6; 26.1.1; A25.7.6

(591) Trắng, xanh nước biển.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA KAIDO (VN)

Số 118, ngõ 467, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại thuộc nhóm này; véc ni; mực in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-04373

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.4; 26.1.5; 26.1.1; 1.15.23

(591) Đen, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH INFOCUS
MEKONG RESEARCH (VN)
21 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

(210) 4-2018-04374

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CHUBB LIMITED (CH)
Barengasse 32, 8001 Zurich, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm y tế; dịch vụ bảo hiểm nhân thọ.

(210) 4-2018-04375

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CHUBB LIMITED (CH)
Barengasse 32, 8001 Zurich, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm y tế; dịch vụ bảo hiểm nhân thọ.

(210) 4-2018-04376

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.1; 1.5.1; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, nâu.

(731) CƠ SỞ NGỌC TIÊN (VN)
686/28 Quốc lộ 1A, khu phố 9, phường
Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04379**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.3; 15.7.1; 26.1.1; A26.1.18; 24.9.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) BÁNH NGỌT HỒNG KÔNG (VN)

Số 02, phố Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh patê.

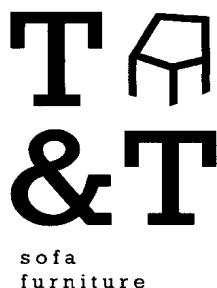
Nhóm 35: Mua bán: bánh quy, bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh trứng, bánh pate.

Nhóm 41: Dạy làm bánh: bánh quy, bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh trứng, bánh patê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bánh ngọt.

(210) **4-2018-04380**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 26.15.15; A12.1.9; A12.1.15

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI T&T BÌNH DƯƠNG (VN)

Thửa đất số 1008, tờ bản đồ số 55, đường D1, KDC Phú Hòa 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), phân phối, xuất nhập khẩu đồ nội thất như: ghế sofa, tủ giường, bàn ghế.

(210) **4-2018-04381**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2; 26.1.6

(591) Đen, cam, trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VẬT TƯ (VN)

Lầu 6, tòa nhà Gold Fish, số 168 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán(kinh doanh), phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm vật liệu kim loại như: sắt, thép, nhôm, inox.

(210) **4-2018-04382**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25; 7.3.1

(591) Xanh đen, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TTAH (VN)

Số 98B, phố Cửa Bắc, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-04383**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.9; A26.11.7; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ HOÀNG ANH GROUP (VN)

Số 18 lô 01G, đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn bất động sản; tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý dân sự, hình sự, kinh tế; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ điều tra cho cá nhân; dịch vụ người bảo vệ, vệ sỹ; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-04384**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.5; 3.7.5; A3.7.24; A18.4.2

(731) UDORNROONGRUANG SARANYA (TH)

297/6-8 Phosri St. Amphurmuang Udonthani, Thailand 41000

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04385**

(540)

GlueTec

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN (VN)
96 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia để dán gạch (keo dán gạch); xi măng; gạch; bột trét tường; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường.

(210) **4-2018-04387**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.1.2; 1.15.23; A26.1.18

(591) Cam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THƯỜNG MẠI DU LỊCH GIÁ TRỊ VIỆT (VN)
647 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; làm vườn.

(210) **4-2018-04388**

(540)

SAMO

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẠCH MINH (VN)
Phòng 804 tầng 8, tòa nhà VET, số 98, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; dịch vụ phân tích tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới khách hàng (trong lĩnh vực tài chính); dịch vụ tín dụng; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ trả góp.

(210) **4-2018-04390**

(540)

BeBeHaNa

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) YUNOHANA KOREA CO.,LTD. (KR)
17-11, Cheongdam-Dong, Gangnam-Gu, Seoul-Si 06064, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng; mỹ phẩm; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-04392**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.18; 25.1.25; 9.1.10

(591) Kaki, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỒ PHƯỢNG (VN)
Số 288, thôn Srê Đăng, xã N-Thol Hạ,
huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: cà phê, chè (trà).

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện (dịch vụ ăn uống).

(210) **4-2018-04393**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.18

(591) Kaki, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỒ PHƯỢNG (VN)
Số 288, thôn Srê Đăng, xã N-Thol Hạ,
huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: cà phê, chè (trà).

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện (dịch vụ ăn uống).

(210) **4-2018-04394**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 25.1.25; 9.1.10

(591) Kaki, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỒ PHƯỢNG (VN)
Số 288, thôn Srê Đăng, xã N-Thol Hạ,
huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: cà phê, chè (trà).

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện (dịch vụ ăn uống).

(210) **4-2018-04395**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)

Cibiflox

Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-04396**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)

Bivelox

Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-04397**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)

Bifolox

Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-04398**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)

Bimilox


Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04399** (220) 06.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) YUNOHANA KOREA CO.,LTD. (KR)
17-11,Cheongdam-Dong, Gangnam-Gu,
Seoul-Si 06064, Republic Of Korea
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng; mỹ phẩm; dầu gội đầu.

- (210) **4-2018-04402** (220) 06.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14; A11.1.2; A11.3.2
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) BÙI TRƯỜNG UYÊN PHƯƠNG (VN)
20A, Chữ Đồng Tử, phường 7, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- 

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống: cửa hàng ăn uống.

- (210) **4-2018-04407** (220) 06.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 2.7.13; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1;
26.1.6
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, cam, ghi,
đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GOLF
VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà B1, ngõ 92 Nguyễn
Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 25: Quần áo dành cho chơi thể thao; mũ đội đầu (trang phục); giày thể thao; găng tay hở ngón (trang phục); bút tất thấm mồ hôi; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 28: Gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); thiết bị tập thể dục.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; cung cấp thông tin du lịch; vận chuyển hành khách; cho thuê xe; cất giữ hàng hoá.

Nhóm 41: Cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; huấn luyện thể dục thể thao; cho thuê trang thiết bị thể thao (trừ xe cộ); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-04408

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.2; 26.13.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) KIYOUNG F&B (KR)

29, Secheon-ro 21-gil Dasa-eup,
Dalseong-goon, Deagu, 42922, Republic
of Korea

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-04409

(540)

COSY

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ
KINH ĐÔ VIỆT NAM (MONDELEZ
KINH DO VIETNAM JOINT STOCK
COMPANY) (VN)

Số 26 VSIP, đường số 8, khu công
nghiệp Việt Nam-Singapore, phường
Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bột nhào và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, xốt (gia vị); gia vị; nước đá (nước đông lạnh).

(210) 4-2018-04410

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1

(591) Xám, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÉP TRẮNG (VN)

23B đường số 3, khu phố 2, phường Bình
An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thép xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán thép xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04411**

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

**DURA®
FRAME**

(591) Xám, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÉP TRẮNG
(VN)

23B đường số 3, khu phố 2, phường Bình
An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thép xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán thép xây dựng.

(210) **4-2018-04412**

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.21; A9.7.19; 26.4.1

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CÚC CU QUÁN
(VN)

P3.SH01 tầng trệt, tòa nhà Park 3, khu
phức hợp Vinhomes Central Park,
Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê.

(210) **4-2018-04415**

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

HAWALBI PLUS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04416**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

RISBOTEIN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04417**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

RISBOTEIN PLUS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04418**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

JUDVAROL

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04419**

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

JUDVAROL PLUS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04420**

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CAMASELVIT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04421**

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

FCOIDAN-STAR

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04422**

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM
ZORRO (VN)

Thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

ZORGINAX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04423**

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM
ZORRO (VN)

Thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

ZORHAIR

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04424**

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) GREEN EARTH BIOTECHNOLOGY
(THAILAND) CO., LTD. (TH)

100/34 Moo 2 Chaengwatthana Road,
Thungsonghong, Laksi, Bangkok 10210
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

ANYANANG HERB

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; kem làm trắng da; kem nền trang điểm; mặt nạ làm đẹp; gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; xà phòng; kem rửa mặt (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm chăm sóc tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04425**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.5.1; 15.7.1; 26.4.2

(591) Đồ đậm, đồ cam, ghi nhạ, trắ, đen, phớt hồng, phớt hồng nhạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY GLOBAL (VN)

Số 163, ngõ 143, đường Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm.

(210) **4-2018-04426**

(540)

VINA-TRẦN PHÚ

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HOÀNG PHÚC (VN)

Phố Bãi Bò, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện.

(210) **4-2018-04427**

(540)

NORTHSTAR

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) NORTHERN TOOL & EQUIPMENT COMPANY, INC. (US)

2800 Southcross Drive West, Burnsville, Minnesota 55306, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy giặt áp lực; máy bơm nước; bình phun gắn với phương tiện phun cây trồng; máy phun nông nghiệp; bình phun nén khí; máy phun.

Nhóm 08: Bình phun bơm tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04428**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 9.9.1; A9.9.11; A26.11.12; 26.11.3

(591) Trắng, xanh dương, đen, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)

3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân.

(210) **4-2018-04429**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.9.1; 26.1.1; 25.1.6

(591) Xanh da trời, đỏ, ghi, trắng, xanh lam sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN MINH V.N (VN)

89/20 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất bảo quản hạt giống.

Nhóm 31: Hạt giống; thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm phân bón, hoá chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chất bảo quản hạt giống, hạt giống, thức ăn gia súc.

(210) **4-2018-04430**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.21; 26.3.23; A24.15.8

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KATZDEN ARCHITEC VIỆT NAM (VN)

Lô số D-1, đường số 4A, khu công nghiệp quốc tế Protrade, xã An Tây, thị trấn Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Hàng rào phân cách bằng kim loại dành cho đường sá; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; thanh cho rào chắn bằng kim loại; thang bằng kim loại; cầu thang gác bằng kim loại; hệ thống giữ xe đạp bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung lò sưởi bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho đồ đạc; bảng hiệu bằng kim loại; mái che làm bằng kim loại.

(210) **4-2018-04432**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.23; 24.15.21; A24.15.8

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KATZDEN
ARCHITEC VIỆT NAM (VN)

Lô số D-1, đường số 4A, khu công nghiệp quốc tế Protrade, xã An Tây, thị trấn Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Hàng rào phân cách bằng kim loại dành cho đường sá; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; thanh cho rào chắn bằng kim loại; thang bằng kim loại; cầu thang gác bằng kim loại; hệ thống giữ xe đạp bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung lò sưởi bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho đồ đạc; bảng hiệu bằng kim loại; mái che làm bằng kim loại.

(210) **4-2018-04433**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.3.1; A3.3.24

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHK VIỆT NAM
(VN)

Số nhà 17, ngách 6, ngõ 71, phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; vòi [van]; bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm.

(210) **4-2018-04434**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.1.12; 18.3.2; 18.3.23; 3.7.16;
A3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN GIÓ (VN)

Thôn Phú Hữu, xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-04435**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1

(591) Vàng, xanh da trời.

(731) **HỘ KINH DOANH QUÁN GIÓ (VN)**

Thôn Phú Hữu, xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-04438**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 26.13.25; A26.1.18; 26.7.25

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, đen.

(731) **CÔNG TY TNHH TRH QUỐC TẾ (VN)**

Số 41, ngõ 178/1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04440**

(540)

FINECOLOUR

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) **ZHOU WEIDONG (CN)**

Rm.3002, Bldg.40, Hailunbao Garden, No.1, Lantang 4th Rd., Duanzhou Dist, Zhaoqing, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy dùng để vẽ và viết thư pháp; tập giấy vẽ; vở viết hoặc vẽ; tờ giấy [văn phòng phẩm]; sổ tay hướng dẫn; lọ mực; bút bằng thép; bút chì; bút lông dùng cho họa sỹ; ruột bút chì; ống đựng ruột bút chì; ngòi bút; vật liệu dùng để viết; bút vẽ; bút lông để vẽ; bút lông để viết; dụng cụ viết; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04441**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 1.15.24; 1.15.23; A5.3.13

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ELECENTER (VN)

472 đường Nguyễn Oanh, phường 6,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng bằng điện và năng lượng tái tạo; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử trùng; thiết bị làm nóng lạnh nước dùng cho nhà tắm; quạt điện; bình đun nước nóng và làm lạnh tức thời để uống, chạy điện.

(210) **4-2018-04442**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 1.15.15; 1.15.21

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ELECENTER (VN)

472 đường Nguyễn Oanh, phường 6,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng bằng điện và năng lượng tái tạo; thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước, thiết bị điều hoà không khí; thiết bị lọc không khí; quạt gió [điều hoà không khí].

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có gaz; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

(210) **4-2018-04443**

(540)

POLKA POLISH LADY

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) TAN-VIET INTERNATIONAL S.A.
(PL)

09 Marco Polo, 83-031 Legowo, Poland

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; các loại rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; các loại mứt hoa quả (mứt ướt); sữa và các sản phẩm sữa; pho mát; dầu thực vật; bơ thực vật; bơ làm từ sữa; sữa đậu nành.

Nhóm 30: Các loại mì, phở, miến, bánh đa ăn liền; các loại nui (mỳ); mì ống; bột ngũ cốc và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh, kẹo các loại; bột mì; bột khoai tây; mật ong; nước mật đường, men làm bánh, bột nở; muối; tương hạt cải; dấm và nước xốt (gia vị); bột gia vị; kem lạnh; cà phê, chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ, chất thay thế cà phê; mạch nha làm thực phẩm cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; các loại nước uống có gas (không có cồn); nước tinh khiết, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-04444**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2

(731) ATLASBX CO., LTD. (KR)
#40-42, Daehwa-dong, Daeduck-ku,
Daejon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ấc quy dành cho xe cộ, pin điện dùng cho xe cộ.

(210) **4-2018-04446**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2,
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền; bún ăn liền.

(210) **4-2018-04447**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 15.7.1; A26.11.12; 26.2.7; 1.15.23

(591) Xanh dương, nâu, trắng, đỏ, đen.

(731) SEIKA CORPORATION (JP)
3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku,
Tokyo 100-0005, Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hóa chất công nghiệp, sơn chống ăn mòn, sơn chống thấm, bể chứa công nghiệp bằng kim loại, đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn, ống dẫn bằng kim loại, sợi dây để hàn bằng kim loại, máy gia công kim loại, và dụng cụ cho máy gia công kim loại, và phần mềm máy tính liên quan đến máy gia công kim loại, băng tải (máy móc), máy khuấy xử lý hóa chất, máy trộn xử lý hóa chất, máy rót, máy xử lý chất dẻo, máy sản xuất cao su, xi lanh dùng cho máy móc, máy bơm, bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ), máy bơm điện, máy nén (máy móc), máy thổi, van (bộ phận của máy móc), khớp nối trục (máy móc), giảm xóc cho máy móc, thiết bị đo, bằng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

điện, thiết bị đo chính xác, thiết bị phân phối điện, thiết bị điều chỉnh điện, hệ thống thiết bị làm sạch chất thải, hệ thống làm sạch nước, máy lọc nước cho mục đích công nghiệp, máy móc và thiết bị làm sạch nước.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị sản xuất năng lượng; lắp đặt hệ thống phòng sạch; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng động cơ điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị phân phối hoặc kiểm soát năng lượng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy đo và dụng cụ kèm theo; sửa chữa hoặc bảo dưỡng đèn đốt; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị xử lý hóa chất; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị chế biến thức ăn và đồ uống, sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị dệt; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị xử lý chất dẻo; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị đóng gói hoặc bao gói, sửa chữa hoặc bảo dưỡng bồn chứa; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị kiểm soát ô nhiễm nước; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị làm sạch nước; sửa chữa máy xử lý chất thải công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nhà máy hóa chất.

(210) **4-2018-04449**

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A3.7.24; 3.7.4; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lam, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THĂNG LONG (VN)



Số 101, tổ 7, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng và mặt bằng phục vụ mục đích kinh doanh; định giá bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; tư vấn đầu tư xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ kỹ thuật xây dựng; xây dựng nhà các loại; xây dựng đường có mái vòm; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; giám sát xây dựng các công trình; thi công xây lắp các dự án, công trình và hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; cho thuê các thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế bản vẽ thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, lập quy hoạch đô thị, trắc địa; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn (cung cấp chỗ ở tạm thời); nhà hàng (cung cấp thức ăn, đồ uống); dịch vụ ăn uống lưu động do nhà hàng thực hiện; cửa hàng ăn uống lưu động; quán ăn nhanh.

(210) **4-2018-04450**

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATEN (VN)

**KHÓA HỌC
CÔNG DÂN TOÀN CẦU**

Số 135 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội thảo; trường đào tạo.

(210) **4-2018-04451**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.13.1

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, đen, xám.

(731) **VŨ THỊ THU HẠNH (VN)**

P12-N1 Hoàng Cầu, tổ 103, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo váy trẻ em; mũ trẻ em.

(210) **4-2018-04452**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) **NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)**

116 đường 40, khu phố 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-04453**

(540)

EXZEN

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) **CÔNG TY TNHH MTV EXZEN VIỆT NAM (VN)**

Kho K2-3, KCN Tân Kim Mở Rộng, ấp Tân Phước, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình máy chiếu các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04454**

(540)

tannin
WINE BAR

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN THỊ THU (VN)

Số 46 phố Hàng Vải, phường Hàng Bồ,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán Bar.

(210) **4-2018-04456**

(540)

NUVIT

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 3.7.17; A5.11.11

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P. VIỆT NAM
(VN)

Đường số 6, KCN Nhơn Trạch 3, huyện
Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Mỹ phẩm có chứa thuốc; chế phẩm dược; dược phẩm.

(210) **4-2018-04457**

(540)

JBA

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AAC THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ (VN)

Km14, quốc lộ 1A, cụm công nghiệp
Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh
Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ tăng âm; đầu đĩa hình DVD; đầu đĩa hình VCD

(210) **4-2018-04458**

(540)

GPP.vn

(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Đen, trắng, vàng chanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPHARM
(VN)

Số Q15, đường số 6, KĐT mới Hưng
Phú, phường Hưng Thạnh, quận Cái
Răng, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Phân phối trong lĩnh vực dược phẩm, thiết bị y tế, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04459**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 24.17.20

(591) Đen, trắng, vàng chanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPHARM (VN)

Số Q15, đường số 6, KĐT mới Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Phân phối trong lĩnh vực dược phẩm, thiết bị y tế, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04460**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 3.7.17

(591) Nâu, trắng.

(731) PHẠM CÔNG QUỲNH (VN)

Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ lót (trang phục).

(210) **4-2018-04461**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.17; 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20

(591) Đỏ, xanh tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯỜNG MẠI HUỠNG QUỲNH (VN)

Thôn Lạc Hoài, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ lót (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04462**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.1; 26.1.1; 1.15.23; 1.5.1

(591) Vàng ánh kim, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROCAPITAL (VN)



L14-01, lầu 14, toà nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tư vấn tài chính, ủy thác đầu tư, môi giới.

(210) **4-2018-04465**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xám trắng, trắng.

(731) LÊ BÌNH PHƯƠNG (VN)



83/8 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao (đồng phục thể thao, quần lót đệm); quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh; quần áo lót mặc bên trong (người lớn và trẻ em); quần bó sát chân; quần đùi; áo khoác; cà vạt; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo các loại (như: áo sơ mi, áo sơ mi có cổ, áo lông, áo ngủ, áo da, áo dài làm từ da, quần áo được dệt thoi hoặc dệt kim, váy đầm, váy da, váy ống, dây đai váy, quần sọt, quần đùi ống rộng, quần đùi thi đấu đấm bốc, quần đùi lông cừu), quần áo lót (người lớn và trẻ em), đồ lót được dệt thoi hoặc dệt kim, đồ lót dùng một lần, đồ lót cho trẻ em, đồ lót phụ nữ, đồ lót chống mồ hôi, trang phục cho các vũ công (cụ thể là: áo sơ mi ngắn tay, áo ni, quần, quần bó sát chân, quần đùi và áo khoác), quần áo thể thao (cụ thể là: áo sơ mi, quần, áo, giày dép, mũ nón, đồng phục thể thao), quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh (cụ thể là: áo may liền quần, đồ bộ chung quần và áo ngủ, đồ ngủ, quần áo trẻ em may một mảnh, áo khoác, áo sơ mi, quần), tấm chắn dùng cho quần áo (cụ thể là: miếng đệm cho nách áo sơ mi, áo cánh và áo len, tấm đệm áo đầm), mũ các loại (mũ tập bóng chày, mũ đánh gôn, mũ vải, mũ tằm, mũ đầu bếp, mũ thời trang, mũ lông thú, mũ rộng vành, mũ dệt kim, mũ da, mũ giấy, mũ cho trẻ sơ sinh), vải phủ tấm trên bãi biển; áo khoác các loại (áo khoác vải thô, áo khoác dài, áo khoác dài tay hoặc áo khoác không tay, áo khoác chống nắng, áo choàng, áo khoác lông thú, áo khoác dệt kim, áo khoác da, áo khoác không thấm nước mưa), áo yếm các loại (như: áo yếm có dây đeo, áo yếm có dây đeo để săn bắn), quần yếm có dây đeo, yếm các loại (yếm vải, yếm vải cho thực khách người lớn, yếm vải cho người già sử dụng, yếm không vải hoặc giấy, yếm không giấy), yếm trẻ em các loại (như: yếm vải trẻ em, yếm vải cho trẻ em khi ăn, yếm em bé bằng nhựa), giày dép nam, nữ các loại (như: giày dép, giày giấy, dép nhựa), phụ

kiện giày (cụ thể là: lớp phủ trang trí cho giày dép), vớ các loại (như: vớ, vớ quần, vớ mắt cá chân, vớ chống trượt, vớ nhựa), đồ treo vớ, vòng chân; dịch vụ chuỗi cửa hàng bán lẻ: quần áo các loại (như: áo sơ mi, áo sơ mi có cổ, áo lông, áo ngủ, áo da, áo dài làm từ da, quần áo được dệt thoi hoặc dệt kim, váy đầm, váy da, váy ống, dây đai váy, quần sọt, quần đùi ống rộng, quần đùi thi đấu đấm bốc, quần đùi lông cừu), quần áo lót (người lớn và trẻ em), đồ lót được dệt thoi hoặc dệt kim, đồ lót dùng một lần, đồ lót cho trẻ em, đồ lót phụ nữ, đồ lót chống mồ hôi, trang phục cho các vũ công (cụ thể là: áo sơ mi ngắn tay, áo nỉ, quần, quần bó sát chân, quần đùi và áo khoác), quần áo thể thao (cụ thể là: áo sơ mi, quần, áo, giày dép, mũ nón, đồng phục thể thao), quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh (cụ thể là: áo may liền quần, đồ bộ chung quần và áo ngủ, đồ ngủ, quần áo trẻ em may một mảnh, áo khoác, áo sơ mi, quần), tấm chắn dùng cho quần áo (cụ thể là: miếng đệm cho nách áo sơ mi, áo cánh và áo len, tấm đệm áo đầm), mũ các loại (mũ tập bóng chày, mũ đánh gôn, mũ vải, mũ tằm, mũ đầu bếp, mũ thời trang, mũ lông thú, mũ rộng vành, mũ dệt kim, mũ da, mũ giấy, mũ cho trẻ sơ sinh), vải phủ tấm trên bãi biển; áo khoác các loại (áo khoác vải thô, áo khoác dài, áo khoác dài tay hoặc áo khoác không tay, áo khoác chống nắng, áo choàng, áo khoác lông thú, áo khoác dệt kim, áo khoác da, áo khoác không thấm nước mưa), áo yếm các loại (như: áo yếm có dây đeo, áo yếm có dây đeo để săn bắn), quần yếm có dây đeo, yếm các loại (yếm vải, yếm vải cho thực khách người lớn, yếm vải cho người già sử dụng, yếm không vải hoặc giấy, yếm không giấy), yếm trẻ em các loại (như: yếm vải trẻ em, yếm vải cho trẻ em khi ăn, yếm em bé bằng nhựa), giày dép nam, nữ các loại (như: giày dép, giày giấy, dép nhựa), phụ kiện giày (cụ thể là: lớp phủ trang trí cho giày dép), vớ các loại (như: vớ, vớ quần, vớ mắt cá chân, vớ chống trượt, vớ nhựa), đồ treo vớ, vòng chân; dịch vụ đại lý ký gửi: quần áo các loại (như: áo sơ mi, áo sơ mi có cổ, áo lông, áo ngủ, áo da, áo dài làm từ da, quần áo được dệt thoi hoặc dệt kim, váy đầm, váy da, váy ống, dây đai váy, quần sọt, quần đùi ống rộng, quần đùi thi đấu đấm bốc, quần đùi lông cừu), quần áo lót (người lớn và trẻ em), đồ lót được dệt thoi hoặc dệt kim, đồ lót dùng một lần, đồ lót cho trẻ em, đồ lót phụ nữ, đồ lót chống mồ hôi, trang phục cho các vũ công (cụ thể là: áo sơ mi ngắn tay, áo nỉ, quần, quần bó sát chân, quần đùi và áo khoác), quần áo thể thao (cụ thể là: áo sơ mi, quần, áo, giày dép, mũ nón, đồng phục thể thao), quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh (cụ thể là: áo may liền quần, đồ bộ chung quần và áo ngủ, đồ ngủ, quần áo trẻ em may một mảnh, áo khoác, áo sơ mi, quần), tấm chắn dùng cho quần áo (cụ thể là: miếng đệm cho nách áo sơ mi, áo cánh và áo len, tấm đệm áo đầm), mũ các loại (mũ tập bóng chày, mũ đánh gôn, mũ vải, mũ tằm, mũ đầu bếp, mũ thời trang, mũ lông thú, mũ rộng vành, mũ dệt kim, mũ da, mũ giấy, mũ cho trẻ sơ sinh), vải phủ tấm trên bãi biển; áo khoác các loại (áo khoác vải thô, áo khoác dài, áo khoác dài tay hoặc áo khoác không tay, áo khoác chống nắng, áo choàng, áo khoác lông thú, áo khoác dệt kim, áo khoác da, áo khoác không thấm nước mưa), áo yếm các loại (như: áo yếm có dây đeo, áo yếm có dây đeo để săn bắn), quần yếm có dây đeo, yếm các loại (yếm vải, yếm vải cho thực khách người lớn, yếm vải cho người già sử dụng, yếm không vải hoặc giấy, yếm không giấy), yếm trẻ em các loại (như: yếm vải trẻ em, yếm vải cho trẻ em khi ăn, yếm em bé bằng nhựa), giày dép nam, nữ các loại (như: giày dép, giày giấy, dép nhựa), phụ kiện giày (cụ thể là: lớp phủ trang trí cho giày dép), vớ các loại (như: vớ, vớ quần, vớ mắt cá chân, vớ chống trượt, vớ nhựa), đồ treo vớ, vòng chân; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04466**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.3; 24.1.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ BẢO VỆ AN TÂM (VN)
66/14/16 đường Hiệp Bình, khu phố 6,
phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(210) **4-2018-04468**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 26.3.2; A1.1.10;
A1.1.5; A26.11.12; 26.11.3

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HUY
ĐỨC (VN)

Chợ thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và thuốc thú y.

(210) **4-2018-04469**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.9; A7.1.12

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VIẾT
NGHĨA (VN)

Tổ dân phố 8, phường Bắc Hồng, thị xã
Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh cao cấp.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất công trình dân dụng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị nội thất cho công trình dân dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04471**

(540)



(220) 06.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3

(591) Xanh lá cây, xanh non, trắng, vàng cam, nâu.

(731) **HỘ KINH DOANH PHAN ĐỨC THUẬN (VN)**

Tổ dân phố 5, phường Đâu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ hàng tạp hóa, cụ thể là: gạo, bánh kẹo, thuốc lá, chè (trà), sữa.

(210) **4-2018-04473**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 6.1.2; 5.7.3; 25.1.6

(591) Xanh lá cây đậm.

(731) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIẾN TRÂM BẮC KẠN (VN)**

Thôn Khuổi Chủ, xã Như Cố, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

(511) Nhóm 33: Rượu trắng.

(210) **4-2018-04477**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ SANG ĐẮK NÔNG (VN)**

Thôn 6, xã Đăk Ru, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu.

(210) **4-2018-04478**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) **LEE YOUNG IL (KR)**

(Bangong-dong, Metapolis) D Dong 2104, 200 Joongang-ro, Dongtan, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt lợn; thịt gà; thịt bò.

Nhóm 30: Đường; bột nở; muối nấu ăn; giấm; sốt cà chua, gia vị.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các công việc kinh doanh trong nhượng quyền kinh doanh (franchise); dịch vụ tư vấn liên quan đến việc quảng bá cho bên nhận nhượng quyền kinh doanh; trợ giúp trong kinh doanh liên quan đến việc thiết lập nhượng quyền kinh doanh; cung cấp dịch vụ trợ giúp (trong kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-04479**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5;
25.1.6

(591) Đỏ tươi, trắng, xanh dương đậm.

(731) **HỢP KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN VĂN ĐỨC (VN)**

Xóm 6, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh kẹo.

(210) **4-2018-04480**

(540)

PHƯỚC AN®

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯỚC AN (VN)**

12/19D ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối, xuất nhập khẩu rau củ quả tươi.

(210) **4-2018-04481**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18;
A26.11.9; 10.3.7

(591) Xanh lá, vàng, đỏ, đen.

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÀ TÂM LAN (VN)**

Tổ 6, ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối, xuất nhập khẩu trà (chè).

(210) **4-2018-04482**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)


MARIA LEE
Về Đẹp Trong Tâm Tươi

(531) 3.7.17

(731) **NGÔ CAO QUỐC TIẾN (VN)**
81 Hùng Vương, phường 4, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da.

(210) **4-2018-04483**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8

(591) Xanh đen, vàng cam, vàng, đỏ, trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG VIỆT
NAM (VN)**

Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, xã
Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch nhà cửa (làm sạch nội thất, ngoại thất tòa nhà).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo nghề, tập huấn chuyên môn.

(210) **4-2018-04484**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A11.3.3; 5.7.1; 26.4.2

(591) Xanh lá cây đậm, nâu đỏ, trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT
HÀ BẮC NINH (VN)**

18 Âu Cơ, thị trấn Hồ, huyện Thuận
Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04485**

(540)

The logo for SLECHO consists of the word "SLECHO" in white, bold, uppercase letters, centered within a dark blue rectangular background.

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SIÊU LONG (VN)

21-23 đường số 2, cư xá Bình Thới,
phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Kẹp hồ sơ, ghim giấy, vật liệu để đóng sách; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình.

(210) **4-2018-04486**

(540)

The logo for MBT Paints HACHI PAINT features the text "MBT Paints" in blue and red, with "MBT" in a larger font, all enclosed in a blue oval with red and white swooshes. Below this, the word "HACHI PAINT" is written in a stylized, multi-colored font.

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.1.18; A25.7.21

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ

SẢN XUẤT MẮN BẢO THÀNH (VN)
135 phường số 8, phường 4, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(210) **4-2018-04487**

(540)

The logo for NEWONE consists of the word "NEWONE" in a bold, black, uppercase, sans-serif font.

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ NGỌC MINH HOÀNG (VN)
98 Đô Đốc Lộc, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

(210) **4-2018-04489**

(540)

The logo for FIRESMART features the word "FIRESMART" in a bold, red, uppercase, sans-serif font, with a small flame icon above the letter 'I'.

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.5

(591) Đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ FIRESMART (VN)
Số 49, ngõ 101, đường Phạm Ngọc
Thạch, phường Kim Liên, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; vòi chữa cháy/vòi cứu hỏa; thiết bị dập lửa; thiết bị báo cháy; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Mua bán thiết bị dập lửa; mua bán thiết bị báo cháy; quảng cáo thiết bị dập lửa; quảng cáo thiết bị và dụng cụ cứu hộ; xuất nhập khẩu hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; xuất nhập khẩu vòi chữa cháy/vòi cứu hỏa.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị cứu hỏa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn.

(210)	4-2018-04490	(220)	07.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	24.17.5
	PHÂN BÓN	(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
	NPK AMINO 15-15-15 + TE		Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(511)	Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.		

(210)	4-2018-04491	(220)	07.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
	PHÂN BÓN LÁ TS NANO		Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(511)	Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.		

(210)	4-2018-04492	(220)	07.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	24.17.5
	PHÂN BÓN	(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
	NPK AMINO 16-7-18+TE		Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(511)	Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.		

(210)	4-2018-04493	(220)	07.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
	PHÂN BÓN LÁ		Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
	TS NANO HUMATE		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.

(210)	4-2018-04494	(220)	07.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(531)	24.17.5
	PHÂN BÓN	(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
	NPK AMINO 17-7-17 + TE		Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.

(210)	4-2018-04495	(220)	07.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(531)	A24.15.7
	PHÂN BÓN	(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
	NPK NANO 16-16-8 + TE		Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.

(210)	4-2018-04496	(220)	07.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(531)	24.17.5
	PHÂN BÓN NPK NANO MÙA KHÔ	(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
	22-6-6+ 1Si+2S+TE		Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.

(210)	4-2018-04497	(220)	07.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(531)	24.17.5
	PHÂN BÓN NPK PHƯỢNG HOÀNG	(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
	NANO 16-8-16+TE		Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-04498 | (220) | 07.02.2018 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | | (531) | 24.17.5 |
| | PHÂN BÓN | (731) | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN |
| | NPK TS NANO 13-13-13 + TE | | BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN) |
| | | | Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã |
| | | | An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương |
| (511) | Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa. | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-04499 | (220) | 07.02.2018 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | | (531) | 24.17.5 |
| | PHÂN BÓN ONG BAY TA | (731) | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN |
| | NANO AMINO NPK 13-13-13 + TE | | BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN) |
| | | | Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã |
| | | | An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương |
| (511) | Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa. | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-04500 | (220) | 07.02.2018 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | | (531) | 24.17.5 |
| | PHÂN BÓN ONG BAY TA | (731) | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN |
| | NANO AMINO NPK 15-7-3 + TE | | BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN) |
| | | | Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã |
| | | | An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương |
| (511) | Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa. | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-04501 | (220) | 07.02.2018 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | | (531) | 24.17.5 |
| | PHÂN BÓN | (731) | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN |
| | NPK AMINO 15-5-20 + TE | | BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN) |
| | | | Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã |
| | | | An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương |
| (511) | Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa. | | |
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04502** (220) 07.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) 24.17.5
(731) **PHÂN BÓN**
NPK AMINO 16-16-8+6S+TE CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN
BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã
An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- (511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.
-

- (210) **4-2018-04503** (220) 07.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) 24.17.5
(731) **PHÂN BÓN**
NPK AMINO ĐA DỤNG 20-15-7+TE CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN
BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã
An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- (511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.
-


- (210) **4-2018-04504** (220) 07.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) 24.17.5
(731) **PHÂN BÓN**
NPK AMINO 20-10-10+TE CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN
BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã
An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- (511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.
-

- (210) **4-2018-04505** (220) 07.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) 24.17.5
(731) **PHÂN BÓN**
NPK NANO 20-20-15 + TE CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN
BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã
An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- (511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04506** (220) 07.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 24.17.5
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)**
Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- PHÂN BÓN**
NPK NANO 25-25-5 + TE
- (511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.
-

- (210) **4-2018-04507** (220) 07.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 24.17.5
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)**
Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- PHÂN BÓN NPK NANO AMINO**
20-20-15 + TE
- (511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.
-

- (210) **4-2018-04508** (220) 07.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 25.7.25
(591) Đen, xanh, nâu nhạt
(731) **CÔNG TY TNHH NHA KHOA BF (VN)**
B1-12 khu phố Nam Thiên 3, đường Phạm Thái Bường, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- B . F . DENTISTRY**
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.
-

- (210) **4-2018-04509** (220) 07.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) **CÔNG TY TNHH NHA KHOA BF (VN)**
B1-12 khu phố Nam Thiên 3, đường Phạm Thái Bường, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- B . F . DENTISTRY**
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04511**

(540)

Saoviet

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) BÙI VĂN HIẾU (VN)

108 Quang Trung, tổ 33, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính mắt; hộp đựng kính mắt; kính mắt dùng để chống bụi; kính áp tròng.

(210) **4-2018-04512**

(540)

Care Up

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RUS PHARMA (VN)

Số 02/199 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-04513**

(540)

Telmiros tab.

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) KOLON GLOBAL CORPORATION (KR)

Gyeonggi-do, Gwacheon-si, Kolon road 11 (Byeoryang-dong), Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04514**

(540)

Nozdoctor nasal spray sol.

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) KOLON GLOBAL CORPORATION (KR)


Gyeonggi-do, Gwacheon-si, Kolon road 11 (Byeoryang-dong), Korea


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-04515	(220)	07.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	26.3.1; 26.3.23; 24.15.21
		(591)	Xanh.
		(731)	CÔNG TY TNHH TÀI THỊNH PHÚC (VN) Số 2 Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 35: Mua bán sơn.		

(210)	4-2018-04517	(220)	07.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	2.9.1
		(591)	Đỏ, xanh lá.
		(731)	VÕ NGỌC DUNG (VN) 23B Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 35: Mua bán dây nịt, giày dép, túi xách, ví.		

(210)	4-2018-04518	(220)	07.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	26.1.1; 26.1.10; A26.1.18
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN CERAMIC VIỆT NAM (VN) Số 131 Tây Sơn, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
	GREEN CERAMIC	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(511)	Nhóm 19: Gạch men; gạch lát sàn; gạch ốp tường; gạch trang trí; gạch xây dựng.		

(210)	4-2018-04519	(220)	07.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN CERAMIC VIỆT NAM (VN) Số 131 Tây Sơn, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
	GREEN CERAMIC	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(511)	Nhóm 19: Gạch men; gạch lát sàn; gạch ốp tường; gạch trang trí; gạch xây dựng.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04520**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN CERAMIC VIỆT NAM (VN)

MARCUS

Số 131 Tây Sơn, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch lát sàn; gạch ốp tường; gạch trang trí; gạch xây dựng.

(210) **4-2018-04521**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN CERAMIC VIỆT NAM (VN)

FASCINO

Số 131 Tây Sơn, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch lát sàn; gạch ốp tường; gạch trang trí; gạch xây dựng.

(210) **4-2018-04522**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN CERAMIC VIỆT NAM (VN)

ARIETE

Số 131 Tây Sơn, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch lát sàn; gạch ốp tường; gạch trang trí; gạch xây dựng.

(210) **4-2018-04523**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Hồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THỜI TRANG HOA VIỆT (VN)



Số 9 ngõ 27 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; trang phục dệt kim; quần áo đan; quần áo da; quần áo giả da; quần áo may sẵn.

(210) **4-2018-04524**

(220) 07.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23; 26.4.2

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC THẢO
THIÊN PHÚC (VN)

Thôn Phú Thọ, xã Dân Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); rượu thuốc; chế phẩm vi sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản); thuốc thú y.

Nhóm 29: Rau củ quả sấy khô và bảo quản; thực phẩm chế biến từ thịt; nấm đã sấy khô; thảo quả nấm đông trùng hạ thảo đã chế biến sấy khô (nấm đã chế biến sấy khô, dùng cho mục đích thực phẩm); thực phẩm được chế biến từ rau củ.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; phở; bún; miến; cháo ăn liền.

Nhóm 31: Nấm đông trùng hạ thảo tươi (thảo quả nấm tươi đông trùng hạ thảo chưa chế biến); nấm tươi chưa chế biến; hạt giống; con giống; thức ăn dùng cho chăn nuôi (thức ăn dùng cho gia súc, gia cầm, thủy cầm); rau củ quả tươi chưa chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ hoa quả (đồ uống chiết xuất từ hoa quả); nước uống được chế biến từ đông trùng hạ thảo (đồ uống giải khát không dùng cho mục đích y tế); nước tinh khiết đóng chai.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán: đông trùng hạ thảo, dược phẩm, thuốc thú y, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, rượu đông trùng hạ thảo (rượu thuốc), thực phẩm chức năng được chế biến từ đông trùng hạ thảo (dạng viên đã chế biến dùng cho mục đích dinh dưỡng và y tế), đông trùng hạ thảo tằm, ngâm mật ong (dùng cho mục đích dinh dưỡng và y tế), đồ uống không có cồn được chế biến từ đông trùng hạ thảo, rượu, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thịt động vật, thực phẩm chế biến từ thủy sản, thực phẩm chế biến từ tinh bột (bánh mì, bánh ngọt, mì, miến, bánh đa, bún, phở, cháo), thạch rau câu, mứt, bánh kẹo, ngũ cốc chưa chế biến, hạt giống, con giống, đồ gia dụng (nồi xoong, bát đĩa, dao, đĩa, đũa, thìa, bếp ga, bếp từ); dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sinh thái; tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị cho mục đích giáo dục, vui chơi, giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh (coi sóc vườn ươm cây, tạo dáng cây cảnh); dịch vụ nuôi trồng nấm, cây dược liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); dịch vụ khám chữa bệnh.

(210) **4-2018-04525**

(220) 07.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.7.5; 26.13.25

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
THIÊN PHÚC (VN)

Thôn Phú Thọ, xã Dân Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); rượu thuốc; chế phẩm vi sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản); thuốc thú y.

Nhóm 29: Rau củ quả sấy khô và bảo quản; thực phẩm chế biến từ thịt; nấm đã sấy khô; thảo quả nấm đông trùng hạ thảo đã chế biến sấy khô (nấm đã chế biến sấy khô, dùng cho mục đích thực phẩm); thực phẩm được chế biến từ rau củ.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; phở; bún; miến; cháo ăn liền.

Nhóm 31: Nấm đông trùng hạ thảo tươi (thảo quả nấm tươi đông trùng hạ thảo chưa chế biến); nấm tươi chưa chế biến; hạt giống; con giống; thức ăn dùng cho chăn nuôi (thức ăn dùng cho gia súc, gia cầm, thủy cầm); rau củ quả tươi chưa chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ hoa quả (đồ uống chiết xuất từ hoa quả); nước uống được chế biến từ đông trùng hạ thảo (đồ uống giải khát không dùng cho mục đích y tế); nước tinh khiết đóng chai.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán: đông trùng hạ thảo, dược phẩm, thuốc thú y, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, rượu đông trùng hạ thảo (rượu thuốc), thực phẩm chức năng được chế biến từ đông trùng hạ thảo (dạng viên đã chế biến dùng cho mục đích dinh dưỡng và y tế), đông trùng hạ thảo tẩm, ngâm mật ong (dùng cho mục đích dinh dưỡng và y tế), đồ uống không có cồn được chế biến từ đông trùng hạ thảo, rượu, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thịt động vật, thực phẩm chế biến từ thủy sản, thực phẩm chế biến từ tinh bột (bánh mì, bánh ngọt, mì, miến, bánh đa, bún, phở, cháo), thạch rau câu, mứt, bánh kẹo, ngũ cốc chưa chế biến, hạt giống, con giống, đồ gia dụng (nồi xoong, bát đĩa, dao, đĩa, đũa, thìa, bếp ga, bếp từ); dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sinh thái; tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị cho mục đích giáo dục, vui chơi, giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh (coi sóc vườn ươm cây, tạo dáng cây cảnh); dịch vụ nuôi trồng nấm, cây dược liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); dịch vụ khám chữa bệnh.

(210) **4-2018-04526**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) **LÊ THỊ NGỌC THỦY (VN)**

VIVA COFFEE

11 lô 06, chung cư khu B, trường đua Phú Thọ, đường Nguyễn Thị Nhỏ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; trà (chè).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ hoa quả (đồ uống chiết xuất từ hoa quả không có cồn); nước tinh khiết đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, chất thay thế cà phê, trà (chè).

Nhóm 43: Quán cà phê (dịch vụ quán cà phê); quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-04527**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) **LÊ THỊ NGỌC THỦY (VN)**



11 lô 06, chung cư khu B, trường đua Phú Thọ, đường Nguyễn Thị Nhỏ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; trà (chè).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ hoa quả (đồ uống chiết xuất từ hoa quả không có cồn); nước tinh khiết đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, chất thay thế cà phê, trà (chè).

Nhóm 43: Quán cà phê (dịch vụ quán cà phê); quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04528**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AMIX (VN)

Số nhà 10A, ngõ 337/52, tổ 38, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: hóa chất dùng trong xây dựng, hóa chất chống thấm dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng, xi măng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ chống thấm trong xây dựng.

(210) **4-2018-04530**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; 25.7.25; 26.1.1; A8.1.11

(591) Nâu, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI (VN)

Số 25 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2018-04533**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI SƠN VIỆT NHẬT BLUE (VN)

Tầng 8, MD Complex Tower, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ sơn, bột trét tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04534**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; A18.5.7; 26.13.25

(591) Xanh dương, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM CAO TC.VN (VN)

Đội 1, Thôn Sơn Trung, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

(210) **4-2018-04535**

(540)

PORCIVAC

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỐN MẮT (VN)

Thôn Đa Phúc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Vacxin.

(210) **4-2018-04536**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.11

(591) Hồng, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC YIPPEE (VN)

Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; trung tâm tiếng anh.

(210) **4-2018-04538**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 18.5.1; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) VŨ THỊ THÚY NHUNG (VN)

Số nhà 5 ngõ 10, đường Phan Bội Châu, K7 phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành, du lịch; dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04539**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 15.1.13; 21.1.17

(591) Xanh, đen, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN THAMOVI (VN)
Số 51, ngõ 192, tổ 45, phố Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thảo mộc gọi đầu; viên uống hà thủ ô.

(210) **4-2018-04540**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.3; A26.11.12; A24.7.23

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ ÂU MỸ (VN)
350A Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức du lịch và đại lý du lịch; dịch vụ đặt vé và đại lý đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý xử hành phục vụ khách du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và kế hoạch du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về vận tải.

(210) **4-2018-04541**

(540)

Maniskopi

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH GU VIỆT (VN)
17/2/16 đường Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kem ăn (kem lạnh).

(210) **4-2018-04542**

(540)

Baguskopi

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH GU VIỆT (VN)
17/2/16 đường Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kem ăn (kem lạnh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04543**

(540)

Royalluwak

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH GU VIỆT (VN)

17/2/16 đường Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kem ăn (kem lạnh).

(210) **4-2018-04544**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.4

(591) Xám, xanh nước biển, xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng, đỏ, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH BÁN LẺ TAMBOUR VIỆT NAM (VN)

Tầng 12, TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ sơn.

Nhóm 37: Xây dựng; thi công sơn nội ngoại thất và sơn ngoại thất cho công trình xây dựng.

(210) **4-2018-04549**

(540)

THU NGỌC

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) HỘ KINH DOANH THU NGỌC (VN)

27 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Keo xịt tóc; nước hoa.

(210) **4-2018-04550**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.3.7; 6.3.1; 24.1.1; A26.11.12

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐÁ MUỐI HẢI TRUNG (VN)

Số 31, BT4-2, khu đô thị Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Đá muối dùng để massage (sử dụng cho mục đích làm đẹp).

Nhóm 32: Nước uống.

(210) **4-2018-04551**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.4.4

(731) DONGGUAN LI-TEK BIOLOGIC
COSMETICS CO.,LTD (CN)



No. 5 Building, Industrial Park of
Jinshagang, Shixia, Dalang Town,
Dongguan City, Guangdong Province,
China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Loa; vành loa cho máy tăng âm; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; lăng kính chụp cận cảnh; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; tai nghe.

Nhóm 11: Đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; hệ thống lọc khí; đèn khử trùng để làm sạch không khí; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi].

Nhóm 20: Thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; gương soi; đệm; gối; đệm lót khí, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04552**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.13.1; 26.7.25; 26.4.9; 26.3.4; 18.1.23;
A18.1.9

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ÁNH HỒNG DECAL (VN)
272 Nguyễn Chí Thanh, phường 05, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Chống gỉ cho xe cộ; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ dán decal xe ô tô, xe máy; sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu.

(210) **4-2018-04554**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Đỏ, vàng, da cam, vàng nhạt.



(731) TRẦN VĂN HẢO (VN)

347/15/8A Huỳnh Văn Bánh, phường 11,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy; quần áo phòng cháy chữa cháy; mặt nạ cứu hộ; thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt các hệ thống chuyên biệt về phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy.

(210) **4-2018-04555**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ECCOFAUCET

(731) CÔNG TY TNHH MÙNG QUÝ (VN)
Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; vòi xịt nước trong nhà vệ sinh; vòi khóa nước dùng trong nhà vệ sinh.

(210) **4-2018-04556**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DKFOOD (VN)

Số nhà 273, ngõ 62, tổ 9 Mậu Lương,
phường Kiến Hưng, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt giảm bông; giò lợn; chả lụa; xúc xích; thịt lợn đã qua chế biến.

(210) **4-2018-04557**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) A25.7.6; 1.15.21; 26.1.6


(591) Cam, đỏ, xanh lá, xanh nước biển.

(731) 1. ALPEN PHARMA AG (CH)
Casinoplatz 2, CH- 3011, Bern,
Switzerland

2. VPAD LLPEN PHARMA AG TẠI
HÀ NỘI
22D Đặng Dung, Ba Đình, thành phố Hà
Nội


(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dành cho trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04558** (220) 07.02.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (531) A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)
Số 7A Tản Đà, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- (511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê.
-

- (210) **4-2018-04559** (220) 07.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) **NGUỒN CẢM HỨNG
CHO TƯ DUY ĐỘT PHÁ** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)
Số 7A Tản Đà, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- (511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê.
-

- (210) **4-2018-04560** (220) 07.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) **CÔNG THỨC 1** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)
Số 7A Tản Đà, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- (511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê.
-

- (210) **4-2018-04561** (220) 07.02.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (531) A24.7.23; 24.7.1; A25.7.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)
Số 7A Tản Đà, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- (511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04562**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.7.1; A24.7.23; A25.7.4; 24.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)

Số 7A Tân Đà, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê.

(210) **4-2018-04574**

(540)

BẢY CHI 2

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BẢY CHI 2 (VN)

522D Nguyễn Chí Thanh, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, hàng trang trí nội thất (đèn, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự).

(210) **4-2018-04576**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A19.13.21; 2.9.14; A2.9.15

(591) Đỏ, hồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT TRÍ (VN)

123 Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng và thực phẩm bổ sung.

(210) **4-2018-04579**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 20.7.1; 3.7.17

(591) Đỏ booc đỏ, đỏ tươi, trắng.

(731) GATEWAY EDUCATION GLOBAL LTD (GB)

Seebeck House, 1 Seebeck Place, Knowlhill, Milton Keynes, Buckingham shire, The United Kingdom MK5 8FR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 41: Thông tin về lĩnh vực giáo dục, thi cử học đường; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; lớp học qua trao đổi thư từ; tổ chức và điều khiển hội nghị; giáo dục thực hành thao diễn; dịch vụ tư vấn du học.

(210) **4-2018-04580**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 20.7.1; 3.7.17; 26.11.3; A5.11.13;
A5.5.20

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, đen, ghi.



(731) GATEWAY EDUCATION GLOBAL LTD (GB)

Seebeck House, 1 Seebeck Place, Knowlhill, Milton Keynes, Buckingham shire, The United Kingdom MK5 8FR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Thông tin về lĩnh vực giáo dục, thi cử học đường; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; lớp học qua trao đổi thư từ; tổ chức và điều khiển hội nghị; giáo dục thực hành thao diễn; dịch vụ tư vấn du học.

(210) **4-2018-04581**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

FUCOIDAN-BESTNUTRO

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04582**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

FUCUDAN PLUS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04583**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

FUCUDAN

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04584**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

FUKUDAN

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04585**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) LÊ SỸ TUẤN (VN)



Số nhà 5A, ngách 2, ngõ 5, đường Hải
Thượng Lãn Ông, phường Bắc Hà, thành
phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ trọ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04586**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.3; 3.9.1; 26.1.1; 26.11.3; 6.1.2

(591) Xanh dương đậm, đỏ, vàng, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH SƠN THỦY NGƯ QUÁN (VN)**

Thôn 3, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ trọ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-04587**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA BÁCH NIÊN (VN)**

Số 7, ngõ 1160 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-04588**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, xanh lam, trắng, vàng.

(731) **NGUYỄN DANH BÌNH (VN)**

Đội 8, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2018-04589**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A24.15.7

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
MINH KHÔI (VN)

235/24 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Keo dán đá.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: keo dán đá, lưới cắt, lá số dùng để đánh bóng, ni dùng để đánh bóng, máy mài (dụng cụ cầm tay), máy cắt ngành đá.

(210) **4-2018-04590**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 29.1.2; A26.1.18; 18.1.21

(591) Đỏ, ghi, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ CHANH (VN)

343/93 Phan Xích Long, phường 1, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; ví đựng danh thiếp; túi du lịch; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo vest; thắt lưng (trang phục); áo gi lê; giày nam; giày nữ; ca vát; áo choàng phụ nữ; váy.

(210) **4-2018-04591**

(540)

GHOST MECARD

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CHOI, SHIN-KYU (KR)

B-4101 (Mokdong, Trapalace Western
Avenue) 299, Ohmok-ro, Yangcheon-
Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bàn tính; khóa điện; thiết bị và dụng cụ thí nghiệm hóa học và vật lý; dụng cụ và thiết bị quang học không bao gồm kính và dụng cụ nhiếp ảnh; dụng cụ và thiết bị chụp ảnh; máy quay phim; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ điều khiển tự động; kính đeo mắt (quang học); kính áp tròng; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; áo phao cứu sinh; bộ quần áo cứu hộ; bộ cảm biến nhiệt; đài phản quang dùng gắn lên quần áo để tránh bị tai nạn giao thông; máy phân phối năng lượng điện; ác quy điện; thiết bị nghe nhìn dùng điện; máy móc và thiết bị viễn thông cụ thể là máy bộ đàm xách tay, máy liên lạc vô tuyến hai chiều; điện thoại; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); ứng dụng phần mềm máy tính (có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng cho điện thoại di động; phần mềm máy tính; phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; nam châm; hộp đựng băng trò chơi video; còi báo hiệu; găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; mũ bảo hiểm; quần áo bảo hộ dùng để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; thiết bị điện tử được ghi sẵn có chứa nội dung âm nhạc; băng video được ghi sẵn (không chứa nội dung âm nhạc); thiết bị điện tử chứa các dữ liệu (không phải âm nhạc) được ghi sẵn (trừ phần mềm máy vi tính); thẻ tín dụng từ tính; vé có thể tải xuống được; phim đã lộ sáng; ấn phẩm điện tử có thể tải về được; sách điện tử có thể tải về được; báo điện tử có thể tải về được; sách hoặc tài liệu nghiên cứu dạng điện tử có thể tải về được; phim hoạt hình; thang thoát hiểm; thiết bị thở ở dưới nước; chuông cửa dùng điện; mặt nạ bảo hiểm.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; búp bê; bài lá; thẻ trò chơi; dụng cụ thể thao (trừ dụng cụ chơi gôn và dụng cụ leo núi); thiết bị leo dây (thiết bị leo núi); dây đeo dùng cho người leo núi; túi đựng vật dụng chơi gôn có hoặc không có bánh xe; bóng chơi gôn; găng tay chơi gôn; dụng cụ chơi gôn; xe đạp đồ chơi; xe hầy chân đồ chơi; đệm lót để bảo vệ cổ tay của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); đệm lót để bảo vệ khuỷu tay của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); đệm lót để bảo vệ đầu gối của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); đệm lót để bảo vệ cánh tay của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); ván trượt có bánh lăn (đồ chơi); đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); lưới bắt bướm; đồ câu cá; que gỗ chuyển tay dùng trong môn chạy tiếp sức; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; trò chơi cờ.

(210) **4-2018-04592**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; 26.1.1; 10.5.4; A26.11.9

(591) Nâu, đen, đỏ, trắng, nâu, càng, xanh.

(731) NGÔ HỒNG DƯƠNG (VN)

Số 66 đường Yên Phụ, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc (uốn, cắt, chải, gội đầu, tạo mẫu tóc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04593**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

XINH PHƯƠNG

(731) CHIÊM MAI SƠN (VN)

184 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dao, kéo (đồ gia dụng).

(210) **4-2018-04597**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

mitsubishi

(731) MITSUBISHI CORPORATION (JP)

3-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-Ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 04: Dầu thô, dầu công nghiệp (bao gồm benzene, benzin (ét xăng), than đá, dầu diesel, dầu khí, xăng, dầu hỏa, dầu mỡ, paraffin, xylen, hỗn hợp xylen và paraxylene) và dầu mỡ công nghiệp; chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến, bấc dùng để thắp sáng.

(210) **4-2018-04598**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

**A F T E R
W O R K**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO
THỜI TRANG (VN)

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; váy; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2018-04600**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

**IDJ
Group**

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN IDJ
(VN)

Số 3-G1 khu đô thị Nam Thăng Long,
phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; thông tin về thương mại; điều tra thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư tài chính; tư vấn đầu tư vốn; tư vấn đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới tài chính; môi giới bất động sản.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Thông tin giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị.

(210) **4-2018-04601**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.24; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HẢI PHÒNG (VN)

Số 10 đường Đông Trà 2, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá đã chế biến; tôm đã chế biến; cua đã chế biến; thịt; hạt đã chế biến.

(210) **4-2018-04602**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A25.7.21; 26.11.3; A26.11.7; A26.11.9

(731) NGUYỄN TIẾN ĐỊNH (VN)

Số 19, ngõ 57, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ xăm hình.

(210) **4-2018-04603**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 24.9.1; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY ANH PHÁT (VN)

Đội 2, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán khăn mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04604**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.8

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC (VN)

638CT10B khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-04606**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.13.4; A3.13.24; A3.13.25; 4.5.14

(591) Vàng, cam, nâu, trắng, hồng, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN GIÁO DỤC QUỐC TẾ G - SCHOOL (VN)

Tổ 37, phố Thi Đua, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

(210) **4-2018-04607**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A11.3.7; A11.1.6; 1.15.11; 26.4.2

(591) Vàng, nâu, trắng, đỏ, cam.

(731) LƯƠNG THÚY NGÀ (VN)

Số 39 Phan Bội Châu, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (quán bún phở, mì, miến, bánh đa canh cá).

(210) **4-2018-04608**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.13.25; 26.4.2; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH KẾT NỐI DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG PNC (VN)

Số 5C, hẻm 1/16/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04609**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

POD

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính bảng; các thiết bị di động lai giữa máy tính bảng và điện thoại thông minh có màn hình nằm trong khoảng từ 5 tới 6.9 inch; phần cứng máy vi tính; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền và nhận dữ liệu điện tử như âm thanh, hình ảnh, phim, âm nhạc và nội dung số hóa khác; máy ghi và máy nghe nhạc; máy ghi và máy phát videô; tai nghe vòng qua đầu; tai nghe (nhét vào tai); loa; thiết bị định tuyến (bộ định tuyến) không dây; phần mềm hỗ trợ cá nhân; phần cứng và phần mềm máy vi tính dùng cho hệ thống tự động hóa trong nhà (ngôi nhà thông minh); bộ khuếch đại âm thanh; linh kiện và phụ kiện âm thanh; phụ kiện, bộ phận, linh kiện nhỏ và thiết bị đo thử cho các sản phẩm nêu trên; vỏ bọc, túi và hộp chuyên dùng hoặc có hình dạng phù hợp để đựng tất cả các sản phẩm trên; thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); trong đó, các phần mềm trong nhóm này là các phần mềm ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được).

(210) **4-2018-04610**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.3; A26.11.12

(731) MERCK SHARP & DOHME CORP.
(US)

One Merck Drive, Whitehouse Station,
New Jersey 08889, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng để điều trị bệnh tiểu đường.

(210) **4-2018-04611**

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

**GEORGE BOY
CẬU BÉ GIOÓC**

(731) WEN-TSE HUANG (TW)

No. 238, Lainan St., Yancheng Dist.,
Kaohsiung City 803, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính cận; kính áp tròng; bao đựng kính đeo mắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04613**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VI NA (VN)

FISATA

315 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; sữa; yến sào.

(210) **4-2018-04614**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VI NA (VN)

GIA LINH

315 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; sữa; yến sào.

(210) **4-2018-04615**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VI NA (VN)

PHƯƠNG LINH

315 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; sữa; yến sào.

(210) **4-2018-04618**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2; A26.1.18

(591) Nâu, đen.

(731) VỖ TRỌNG NGHĨA (VN)



P. Tân, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Cà phê của sự tử tế

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04619**

(220) 07.02.2018

(540)

DALATCITY

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN HOÀNG PHI (VN)

121/2 KP2, phường Tân Thuận Tây,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán chè (trà), cà phê, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-04620**

(220) 07.02.2018

(540)


CAMRI

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Đỏ, vàng.

(731) NGÔ TIẾN THÀNH (VN)

102/A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; quản lý tài chính.

(210) **4-2018-04621**

(220) 07.02.2018

(540)


CAMRI BANK

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.2; A1.1.10

(591) Đỏ, vàng.

(731) NGÔ TIẾN THÀNH (VN)

102/A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; cho vay [tài chính]; cho vay có thế chấp; đầu tư quỹ; trả góp; dịch vụ tài chính.

(210) **4-2018-04622**

(220) 07.02.2018

(540)


CAMRI LAND

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.2; A1.1.10

(591) Đỏ, vàng.

(731) NGÔ TIẾN THÀNH (VN)

102/A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; môi giới; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04623**

(540)

DUOCSIMATTAY.COM

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731)

NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)

Lô số 1, đường số 3 khu Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04624**

(540)

EL REY

(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(731)

CITRYVE INTERNATIONAL, LLC.
(US)

477 Roland Way, Oakland, CA 94621, USA

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh.

(210) **4-2018-04625**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.9.1; A3.9.4; 26.1.1; 26.11.3

(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, xanh nước biển, trắng.

(731)

EXXON MOBIL CORPORATION
(US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving, Texas 75039-2298, U.S.A.

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; thiết bị sạc pin điện; thiết bị sạc thuốc lá điện tử; sạc ắc quy cho xe cộ.

Nhóm 14: Ghim cài ve áo; ghim cài để trang sức; ghim cài ca vát; ghim cài (đồ trang sức).

Nhóm 16: Bút (đồ dùng văn phòng); bút chì; sổ tay; tài liệu quảng cáo (bằng giấy hoặc bìa cứng); bản giới thiệu quảng cáo (bằng giấy hoặc bìa cứng); giấy tiêu đề thư; bản tin; sách hướng dẫn; biểu ngữ bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 18: Ô; túi, cụ thể là túi xách tay; túi du lịch; túi mua hàng; túi cho thể thao.

Nhóm 21: Ca; chén vaj.

Nhóm 24: Biểu ngữ bằng vải hoặc chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi; áo vét; mũ; áo thun ngắn tay và thắt lưng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 28: Bóng chơi gôn; bóng cho trò chơi.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác dầu mỏ và khí ga.

- (210) **4-2018-04627** (220) 07.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.4.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - DV THÁI NHỰT (VN)
B14/4 ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)



- (511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bột làm bánh.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, cà phê, ca cao, chè (trà), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, bột làm bánh, bánh kẹo.

- (210) **4-2018-04628** (220) 07.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 3.7.17; A3.7.24
(731) NGUYỄN THỊ HÀM UYÊN (VN)
43/8 Nguyễn Văn Tố, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)



- (511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; áo khoác [trang phục]; quần bơi; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; đồ đội đầu.
-

- (210) **4-2018-04629** (220) 07.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng/gian hàng, quầy hàng và nhà ở; tư vấn đầu tư tài chính; thẩm định bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(210) **4-2018-04630**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)

253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng/gian hàng, quầy hàng (bất động sản) và nhà ở; tư vấn đầu tư tài chính; thẩm định bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04631**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.3.1; 2.9.4

(731) UDORNROONGRUANG SARANYA (TH)

297/6-8 Phosri St. Amphurmuang Udonthani, Thailand 41000

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví; cặp; vali; túi xách; túi hành lý.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2018-04633**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 6.1.2; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM CAO VIỆT (VN)

56 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn đọt; tổ yến (yến sào).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ cho việc nuôi chim yến; mua bán công cụ phục vụ khai thác, sản xuất và chế biến tổ yến.

Nhóm 37: Thi công xây dựng nhà nuôi chim yến, sửa chữa nhà nuôi chim yến.

(210) **4-2018-04634**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 6.1.2; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM CAO VIỆT (VN)

56 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn đọt; tổ yến (yến sào).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ cho việc nuôi chim yến; mua bán công cụ phục vụ khai thác, sản xuất và chế biến tổ yến.

Nhóm 37: Thi công xây dựng nhà nuôi chim yến, sửa chữa nhà nuôi chim yến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04637**

Cream **TEA** ý Uyên Hương

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.7.10; 2.7.23; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC THÊM (VN)

Lô B số lẻ, Lầu 2, phòng 211B - 213B
Chung cư Trần Quang Diệu, phường 13,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-04638**



(540)

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; 5.7.3; A5.3.13

(591) Vàng đồng, đen.

(731) PHẠM TRỌNG KHANG (VN)

745/92 Quang Trung, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán nước hoa.

(210) **4-2018-04639**



(540)

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.4.1

(591) Xanh dương, trắng, cam, cam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯỜNG MẠI SATORI (VN)

Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu,
ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04640**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1

(591) Cam, cam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SATORI (VN)

Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai, đồ uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2018-04641**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh dương, trắng, cam, cam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SATORI (VN)

Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai, đồ uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04642**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.4.1

(591) Xanh dương, trắng, cam, cam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SATORI (VN)

Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai, đồ uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2018-04643**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh dương, trắng, cam, cam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SATORI (VN)

Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai, đồ uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04646**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 26.4.4; 26.1.12; A26.1.18

(591) Xám, trắng, vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XÂY LẮP THÁI HUNG (VN)
Tầng 8, số 1 Hoàng Đạo Thúy, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2018-04647**

(540)

AZLAW
YOU NEED WE KNOW

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
P1206, số 47 đường Vũ Trọng Phụng,
phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

(210) **4-2018-04648**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN HỮU PHƯỚC (VN)
30/5 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Thất lung [trang phục]; mũ; quần áo may sẵn; áo thun ngắn tay.

(210) **4-2018-04650**

(540)

MOMMY
spa & skin care

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh lá cây, xanh lục đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MẦM XANH (VN)
16 Phạm Đình Toái, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc da; mát xa mặt; mát xa toàn thân; uốn tóc; chăm sóc tóc; trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04651**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam đất.

(731) CÔNG TY TNHH VFARM VIỆT NAM (VN)

Lô 33.44, khu đô thị Phía Tây Nam Cường, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón làm từ bột cá; phân hữu cơ; than bùn [phân bón]; phân lân; supe photphat [phân bón].

(210) **4-2018-04652**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; A25.7.3; A25.7.4

(591) Nâu, cam, vàng, đỏ, xanh lam, xanh lục, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ RUBIX (VN)

Phòng 1901, tầng 19, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn; marketing; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; đầu tư quỹ; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản, quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-04653**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHIM GOODSUNDAY (VN)

44/10H Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04654**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 3.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHIM
GOODSUNDAY (VN)

44/10H Điện Biên Phủ, phường 15, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ.

(210) **4-2018-04655**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 3.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHIM
GOODSUNDAY (VN)

44/10H Điện Biên Phủ, phường 15, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ.

(210) **4-2018-04657**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh lam, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TTTT GLOBAL
(VN)

Lầu 5, tòa nhà New City, số 216 - 218
đường quốc lộ 13, phường Hiệp Bình
Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy nông nghiệp; máy nén khí; động cơ điện không dùng cho
xe cộ mặt đất; động cơ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

(210) **4-2018-04658**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VẬT
TỦY TẾ DONGKUK (VN)

Số 5, ngõ 1, ngách 1/4 phố Bùi Xương
Trạch, phường Khương Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân.

Nhóm 10: Bao cao su tránh thai.

(210) **4-2018-04659**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.9.14; A2.9.15;
26.1.1; 4.5.2; 4.5.3



(591) Hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC SEN
KIM CƯỜNG VIỆT NAM (VN)
22 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo (phát triển các năng lực tinh thần của người).

(210) **4-2018-04663**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.6; 26.1.1; 24.15.21

(591) Đỏ, đen, trắng, xám.



(731) FABIEN GUERIN (FR)

55 rue du Bois Herce, F-44100 Nantes,
France

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI
VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tiếp thị; tuyển dụng nhân sự; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản lý nhân sự.

(210) **4-2018-04664**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 24.15.3; 1.15.23

(591) Xanh lam, cam, xanh lá cây, trắng.



(731) PHẠM VĂN THẾ ANH (VN)

Số 16 ngõ 66 phố Nguyễn Hoàng,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; móc treo trang trí điện thoại; thiết bị sạc cho pin điện; máy tính xách tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04665**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Panasonic Homes

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka
571-8501, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; cung cấp thông tin về bất động sản; dịch vụ môi giới và hãng bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; bảo dưỡng và sửa chữa tòa nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế kiến trúc; tư vấn kiến trúc; cung cấp thông tin trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc; trắc địa; trắc địa và nghiên cứu địa chất; thiết kế nội ngoại thất tòa nhà; nghiên cứu kiến trúc; nghiên cứu quy hoạch đô thị.

(210) **4-2018-04666**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

GREEN HILL

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU THẾ GIỚI
(VN)

Số 160/22 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn) như: nước gạo rang lên men; nước tinh khiết đóng chai; nước khoáng (đồ uống); nước ép rau quả; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: nước ép trái cây (chứa cồn); rượu khai vị có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu ulyt ki; rượu vốt ca.

(210) **4-2018-04667**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

BLUE OCEAN

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU THẾ GIỚI
(VN)

Số 160/22 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn) như: nước gạo rang lên men; nước tinh khiết đóng chai; nước khoáng (đồ uống); nước ép rau quả; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: nước ép trái cây (chứa cồn); rượu khai vị có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu ulyt ki; rượu vốt ca.

(210) 4-2018-04668

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Thông Khí Vượng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-04669

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Hắc Đàm Long Hoàn

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-04670

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Tỷ Can Hoàn

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04671**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

Vạn Can Hoàn

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04672**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A14.7.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)



700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Kìm (kềm); dao; kéo; kìm (kềm) cắt móng tay; kìm (kềm) cắt da; dũa móng.

(210) **4-2018-04673**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A14.7.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)




700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)


(511) Nhóm 35: Mua bán: kềm cắt móng tay, kềm cắt móng chân, dũa móng tay, dũa móng chân, cọ vẽ móng, kìm (kềm) bấm, tũa, cắt móng, kìm (kềm) cắt da, dũa móng tay các loại, bộ dụng cụ cắt, sửa móng, bộ dụng cụ làm móng tay giả; mua bán mỹ phẩm, phụ liệu làm móng, làm tóc bao gồm: xà phòng giặt, dầu gội nước tẩy rửa Javen, lăn khử mùi, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, gel thoa tóc, kem thoa tóc, thuốc nhuộm tóc, kem đánh răng, lược, bàn chải, dao cạo, kéo, tông-đơ, cọ vẽ móng, nước sơn móng tay, phụ liệu trang trí móng tay như: sơn móng tay, kẹp làm móng, bộ đồ làm móng tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04674** (220) 08.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A14.7.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)
700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 40: Gia công các sản phẩm dụng cụ cầm tay như: kìm (kềm) cắt móng tay, móng chân, kìm (kềm) cắt da; dũa móng tay, kéo cắt tóc, nhíp nhổ chân mày cho khách hàng.
-

- (210) **4-2018-04675** (220) 08.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) POLARIS SINGAPORE
TRANSNATIONAL PTE. LTD. (SG)
16 Raffles Quay, #33-03 Hong Leong building, Singapore 048581
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm dưỡng da; mỹ phẩm làm trắng da; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc.
-

- (210) **4-2018-04676** (220) 08.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) POLARIS SINGAPORE
TRANSNATIONAL PTE. LTD. (SG)
16 Raffles Quay, #33-03 Hong Leong building, Singapore 048581
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 10: Máy mát-xa; máy mát-xa giảm béo; máy triệt lông; thiết bị căng cơ mặt; thiết bị điều trị nám; máy xông mặt.
-

- (210) **4-2018-04677** (220) 08.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ
(VN)
Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý và điều hành khách sạn; tổ chức sự kiện, hội trợ với mục đích thương mại; mua bán quà tặng, quà lưu niệm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; vận chuyển khách du lịch; đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa, tàu thủy).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật với âm thanh, ánh sáng; tổ chức lễ hội, hội chợ đường phố với mục đích giải trí; dịch vụ sáng tác âm nhạc nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt phòng khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp(spa); dịch vụ tắm hơi, xoa bóp.

(210) **4-2018-04679**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.13.1; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT MỚI (VN)

18 Phú Hòa, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-04680**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.13.1; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT MỚI (VN)

18 Phú Hòa, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-04681**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN RAU KHỎE (VN)

26/70A Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; các loại hoa quả tươi; các loại củ (sản phẩm nông nghiệp).

Nhóm 35: Buôn bán: thịt, rau tươi, các loại hoa quả tươi, các loại củ (sản phẩm nông nghiệp).

(210) **4-2018-04682**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Vàng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)



201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng bạc.

Nhóm 36: Huy động vốn; huy động vốn từ nước ngoài; mua bán ngoại tệ; cho vay tiền; vay vốn các tổ chức tín dụng khác; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư, thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá, hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép.

(210) **4-2018-04683**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)



Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; xút tẩy trắng.

(210) **4-2018-04684**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.1.14; A1.1.20

(591) Đỏ, vàng, vàng đậm, trắng, ghi.

(731) 1. HOÀNG THỊ THU THÙY (VN)



Số 34 ngõ 191 đường Giáp Bát, tổ 20A, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

2. ĐỖ KIM DUNG (VN)

Số 9 B255 tổ 2, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường mẫu giáo.

(210) **4-2018-04685**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TRIGINKORMIN

(731) TRẦN THỊ THANH THẢO (VN)

Phòng 1002 nhà N04, khu tái định cư 5,3 ha, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04686**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 25.1.6; 26.2.7; A11.3.7

(591) Đỏ, xanh lam, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BÔNG MAI (VN)

Số 421 Hùng Vương, thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Nước tương (làm từ đậu tương); chao (nước chấm); tương ớt; gia vị, nước chấm (làm từ đậu nành); xì dầu (tàu vị yếu).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nước tương (làm từ đậu tương), chao (nước chấm), tương ớt, gia vị, nước chấm (làm từ đậu nành), xì dầu (tàu vị yếu).

(210) **4-2018-04687**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Gute

(731) ORION CORPORATION (KR)

13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; bánh bích quy; bánh quy dẹt, bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; bánh mì; bánh nướng; bánh ngọt; bánh nhân thịt (pies); bánh pút-đinh; kem trái cây lạnh; kem ăn lạnh; kẹo; kẹo caramel; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04688**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.15; 26.11.3; A26.11.12; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH NNN BEAUTY CENTER (VN)

Số 0.01 tầng trệt, lô B chung cư HimLam Riverside, đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); khóa đào tạo từ xa; đào tạo dạy nghề thẩm mỹ; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ xăm hình; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-04689**

(540)

Oralclub

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ GIA LINH (VN)

Số 5 ngõ 178 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm làm trắng răng; chế phẩm xịt chống hơi miệng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt chống nhiệt miệng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt chống ê buốt răng không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04690**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; 3.3.1

(591) Vàng, xanh nước biển, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)

Số 26A ngõ 898 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm; cao su tổng hợp; cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); chất cách điện (cách ly); vật liệu cách điện (cách ly).

(210) **4-2018-04691**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) BÙI THỊ LOAN (VN)

AQUATECH

Thôn Đình Xuyên, xã Hoà Nam, huyện
Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng tinh khiết, nước giải khát các loại.

(210) **4-2018-04692**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) BÙI THỊ LOAN (VN)

LAVIPONE

Thôn Đình Xuyên, xã Hoà Nam, huyện
Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng tinh khiết, nước giải khát các loại.

(210) **4-2018-04693**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.14; A3.1.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN
ĐÔNG Á (VN)

BEHR 

Số 104, ngõ 140 Khuất Duy Tiến,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-04694**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)

GOGREEN PLUS

Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn gỗ; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-04695**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Đen, trắng, xám.

(731) TIENS GROUP CO., LTD. (CN)

Wu Qing Development Zone, Tianjin
New Tech Industrial Park, Tianjin,
China, 301700

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; thuốc viên làm thon người; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; khăn vệ sinh; men phủ dùng trong nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; dụng cụ châm cứu dùng điện; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; đai nịt bụng; thiết bị và dụng cụ nha khoa; bình sữa cho trẻ em bú; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); dịch vụ khai thuế; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2018-04696**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.3.1; A3.3.24

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHK VIỆT NAM
(VN)

Số nhà 17, ngách 6, ngõ 71, phố Phú
Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; vòi [van]; bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04698**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ TỰ NHIÊN
VNS (VN)

Số 13C7, phố Nguyễn Công Thái,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng kim loại

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng, thiết bị điện tử, điện lạnh, máy vi tính; tổ chức xúc tiến thương mại.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt hệ thống điện nước; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị gia đình.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội, ngoại thất.

(210) **4-2018-04699**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 6.1.2; A6.3.5; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI HÀ MY (VN)

Số 29 Nguyễn Thị Định, khóm 10,
phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc
Liêu

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình.

(210) **4-2018-04700**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.1; A24.15.7; 26.4.4

(591) Vàng.

(731) ĐINH VĂN HOÀI (VN)

185/26C Bà Hom, phường 13, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn; cửa sổ bằng kim loại.

(210) **4-2018-04701**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

RosuQM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-04707**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.13.1; 26.3.23; 26.13.25

(731) LUCKY RAIN CO., LTD. (TW)

2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan
Vil., Central Dist., Taichung City 400,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; phổ biến các thông báo quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; quản lý tệp tin máy tính.

(210) **4-2018-04708**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 21.1.1; A21.1.4; 21.1.9; 24.5.1; A5.5.20;
26.1.2; 26.15.15

(731) LUCKY RAIN CO., LTD. (TW)

2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan
Vil., Central Dist., Taichung City 400,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04709**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 21.1.1; A21.1.4; 21.1.9; 24.5.1

(731) LUCKY RAIN CO., LTD. (TW)

2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan Vil., Central Dist., Taichung City 400, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu.

(210) **4-2018-04712**

(540)

BiizUp

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FSC (VN)

Lầu 6 Master Building, 41-43 Trần Cao Vân, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán máy vi tính; máy tính xách tay; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

(210) **4-2018-04714**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.7; A3.7.24; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Hồng, hồng sẫm, vàng, xanh nõn chuối, đen.

(731) SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH ĐỒNG THÁP (VN)

Số 03, Phạm Hữu Lầu, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi xách tay.

Nhóm 25: Khăn quàng cổ; quần áo; mũ (đội đầu).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống cho khách du lịch, nông sản, thực phẩm tươi sống và chế biến, ba lô, túi đựng quần áo dùng


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)


khi đi du lịch, túi xách tay, khăn quàng cổ, áo quần, mũ (đội đầu); giới thiệu sản phẩm; trưng bày và bán sản phẩm phục vụ du lịch; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

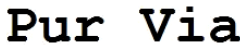
Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê.

- | | | | |
|-------|--|-------|--|
| (210) | 4-2018-04715 | (220) | 08.02.2018 |
| (540) |  | (441) | 26.04.2018 |
| | | (591) | Xanh lam, xanh da trời. |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT SỐNG VIỆT (VN)
448 Võ Văn Tần, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh |
| (511) | Nhóm 11: Thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị tiết trùng nước; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống. | | |
-

- | | | | |
|-------|--|-------|--|
| (210) | 4-2018-04716 | (220) | 08.02.2018 |
| (540) |  | (441) | 26.04.2018 |
| | | (531) | 24.1.1; 26.5.1 |
| | | (591) | Đỏ, trắng. |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH LUG BRO (VN)
28/11 Huỳnh Đình Hai, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh |
| | | (740) | Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO) |
| (511) | Nhóm 18: Ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; vali; ví bỏ túi. | | |
-

- | | | | |
|-------|--|-------|--|
| (210) | 4-2018-04717 | (220) | 08.02.2018 |
| (540) |  | (441) | 26.04.2018 |
| | | (731) | WHOLE EARTH SWEETENER COMPANY LLC (US)
125 South Wacker Drive, Suite 3150, Chicago, Illinois 60606, USA |
| | | (740) | Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |
| (511) | Nhóm 30: Chất làm ngọt tự nhiên; chất thay thế đường; chất làm ngọt để người tiêu dùng sử dụng trong việc làm ngọt thực phẩm và đồ uống, có thành phần chủ yếu là chất làm | | |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

ngọt tự nhiên; chất làm ngọt tự nhiên có chứa chất chiết xuất từ thảo mộc; chất làm ngọt tự nhiên có chứa đường alcohol; chất làm ngọt tự nhiên có chứa chất chiết xuất từ cỏ ngọt stevia.

(210) **4-2018-04718**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DIVA (VN)
78 Nguyễn Đình Chính, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

(210) **4-2018-04719**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A25.3.3; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH MTV TOÀN BẢO (VN)
32 Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Muối nấu ăn; gia vị; nghệ cho thực phẩm; giấm; mật ong.

(210) **4-2018-04720**

(540)

Jovi

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy tính đã được ghi; phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); nền tảng phần mềm máy vi tính, đĩa được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; phần mềm ứng dụng điện thoại, có thể tải về; máy tính bảng; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; kính thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); đồng hồ thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); phần mềm trò chơi thực tế ảo; thiết bị đọc thẻ USB, bút màn hình cảm ứng; máy vi tính có thể đeo; phần mềm nhận diện cử chỉ, máy in ảnh; máy quét vân tay; thiết bị nhận diện gương mặt; dụng cụ hàng hải; thiết bị định vị toàn cầu, điện thoại thông minh; điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

động; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bao điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại di động; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; thiết bị điện tử dùng để định vị các vật bị mất bằng hệ thống định vị toàn cầu hoặc mạng thông tin di động; điện thoại thông minh có thể đeo; bàn phím cho điện thoại di động; thiết bị rảnh tay cho điện thoại di động, giá treo dùng cho điện thoại di động; vỏ hộp loa; loa kết nối không dây; tai nghe; tai nghe kết nối không dây; tai nghe thực tế ảo; tai nghe chuyên dụng cho điện thoại di động; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; micrô cho thiết bị viễn thông; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; gậy dùng để tự chụp ảnh cho điện thoại di động; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; vòng đeo tay kết nối được [dùng cụ đo]; cáp USB; cáp USB cho điện thoại di động; phích cắm chuyển đổi; bộ sạc nguồn; thiết bị giám sát màn hình tinh thể lỏng (LCD); màn hình điện thoại di động; màn hiển thị video có thể đeo; pin điện, thiết bị nạp ắc quy; sạc dự phòng (pin có thể sạc lại được); bộ sạc không dây; giá treo dùng cho điện thoại trong xe ô tô; thiết bị lưu trữ dữ liệu, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; cân sức khỏe.

(210) **4-2018-04722**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.17; 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13

(731) GREEN CULTURE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)



No.238, Sec. 1, Jhonghua Rd., Wuqi dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; chất bổ sung protein; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng phù hợp cho mục đích y tế dưới dạng thực phẩm tự nhiên được chiết xuất từ rau; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng phù hợp cho mục đích y tế dưới dạng thực phẩm tự nhiên được chiết xuất từ cá; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng phù hợp cho mục đích y tế dưới dạng thực phẩm tự nhiên được chiết xuất từ thịt; đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm.

(210) **4-2018-04723**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 9.9.1; A9.9.11; 26.3.23; A26.11.9

(591) Đen, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)



3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04724**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN ĐỨC (VN)

Số 105, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

Missplan-New

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04725**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 2.9.1; A11.3.4; 5.7.1; 1.15.11

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH CAFE TIAMO (VN)

Số nhà 06 đường Quang Trung, thị trấn Ea Đăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk



(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-04727**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) KEPPEL LAND HOSPITALITY MANAGEMENT PTE LTD (SG)

1 Harbourfront Avenue #18-01, Singapore 098632

SEDONA

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh liên quan đến dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khách sạn cạnh đường (cho khách có ô tô), nhà trọ gia đình, căn hộ dịch vụ, phòng để ở, chỗ ở tạm thời, dịch vụ thuê và cho thuê phòng, dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, dịch vụ quán bar, nhà hàng, hộp đêm, quán ăn tự phục vụ, quán rượu nhỏ, quán cà phê, cửa hàng bánh và dịch vụ cung cấp thức ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ trung tâm kinh doanh, cụ thể là cung cấp dịch vụ quản trị và quản lý kinh doanh cho khách của khách sạn; bán lẻ hoa, bát đĩa bằng sành, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, máy quay phim, thực phẩm, đồ uống có cồn và không có cồn, thuốc lá, giấy và văn phòng phẩm, khăn, thảm nhà tắm, rượu; tiếp thị và quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04735**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TRIỆU (VN)
Số 29, tổ 60, ngõ 12, đường Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

ECCOFAUCET

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Công tắc phao điện; rơ le điện; bộ đóng ngắt điện; các loại công tắc điện.

(210) **4-2018-04736**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TRIỆU (VN)
Số 29, tổ 60, ngõ 12, đường Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

XUMAXS

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Công tắc phao điện; rơ le điện; bộ đóng ngắt điện; các loại công tắc điện.

(210) **4-2018-04737**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) HYOWON PARK (KR)
(Banpo Xi Apt., Banpo-dong) #124-1401, 270, Sinbanpo-ro, Seocho-gu, Seoul 06544, Republic of Korea

LIPHIP

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; xà phòng (không chứa thuốc); dầu gội đầu (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc).

(210) **4-2018-04739**

(220) 08.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; 5.5.16; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT (VN)
144 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo đại học và sau đại học; tổ chức các chương trình, sự kiện nhằm thúc đẩy hợp tác, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các quốc gia.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học, tư vấn phát triển và tiếp nhận chuyển giao tri thức.

(210) **4-2018-04740**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh dương đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIMICO (VN)

536/49/9 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị lọc không khí; nồi hơi nước nóng đốt bằng nhiên liệu hoặc điện (trừ các bộ phận của máy móc); thiết bị trao đổi nhiệt (không phải bộ phận của máy móc) và phụ kiện cho hàng hóa này.

(210) **4-2018-04741**

(540)

메이아일랜드
MAYISLAND

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) HA, MI YOUNG (KR)

(Yadang-dong) 101, 24-2, Hauan-gil, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; mặt nạ làm đẹp; xà phòng (không chứa thuốc); móng (tay, chân) giả; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả tóc.

(210) **4-2018-04742**

(540)

AARDWOLF

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SÓI (VN)

Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 06: Khung kim loại cho xây dựng và vận chuyển; tay nắm cửa bằng kim loại; dây treo bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; tấm nâng hàng bằng kim loại; khay kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; bàn kẹp bằng kim loại dùng cho thợ; máng trộn vữa bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại.

Nhóm 08: Cưa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; thiết bị kẹp đá bằng tay; kích nâng, thao tác thủ công; búa đập đá; kẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mặt nạ bảo hộ, áo bảo hộ phản quang; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; mũ bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: khung kim loại cho xây dựng và vận chuyển, tay nắm cửa bằng kim loại, dây treo bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn, tấm nâng hàng bằng kim loại, khay kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, bàn kẹp bằng kim loại dùng cho thợ, máng trộn vữa bằng kim loại, dây buộc bằng kim loại, cửa [dụng cụ cầm tay], dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị kẹp đá bằng tay, kích nâng (thao tác thủ công), búa đập đá, kẹp, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, mặt nạ bảo hộ, áo bảo hộ phản quang, giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa, mũ bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

(210) **4-2018-04743**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SÓI (VN)

AARDWOLF

Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; xe scutor bốn bánh; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; ô tô tải; xe đẩy hai bánh; xe nâng hàng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: xe đẩy bằng tay, xe scutor bốn bánh, hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp, ô tô tải, xe đẩy hai bánh, xe nâng hàng.

(210) **4-2018-04744**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SÓI (VN)

AARDWOLF

Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 20: Bàn; khung treo hàng; giá [đồ đạc]; đồ đạc trong nhà; tay nắm cửa, không bằng kim loại; tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại.

Nhóm 22: Dây buộc, không bằng kim loại; dây chằng giữ, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; cáp không bằng kim loại; dây treo, không bằng kim loại, để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; dây đeo, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; đai, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: bàn, khung treo hàng, giá [đồ đạc], đồ đạc trong nhà, tay nắm, không bằng kim loại, tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại, dây

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

buộc (không bằng kim loại), dây chằng giữ (không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn), cáp không bằng kim loại, dây treo (không bằng kim loại, để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn), dây đeo (không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng), đai (không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn).

(210)	4-2018-04745	(220)	08.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SÓI (VN) Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
	AARDWOLF	(740)	Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; ca vát; khăn choàng; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: quần áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, ca vát, khăn choàng, thắt lưng [trang phục].

(210)	4-2018-04746	(220)	08.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 26.4.2
		(591)	Đen, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SÓI (VN) Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
		(740)	Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 06: Khung kim loại cho xây dựng và vận chuyển; tay nắm cửa bằng kim loại; dây treo bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; tấm nâng hàng bằng kim loại; khay kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; bàn kẹp bằng kim loại dùng cho thợ; máng trộn vữa bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại.

Nhóm 08: Cưa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; thiết bị kẹp đá bằng tay; kích nâng, thao tác thủ công; búa đập đá; kẹp.

Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mặt nạ bảo hộ, áo bảo hộ phản quang; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; mũ bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: khung kim loại cho xây dựng và vận chuyển, tay nắm bằng kim loại, dây treo bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn, tấm nâng hàng bằng kim loại, khay kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, bàn kẹp bằng kim loại dùng cho thợ, máng trộn vữa bằng kim loại, dây buộc bằng kim loại, cưa [dụng cụ cầm tay], dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị kẹp đá bằng tay, kích

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

nâng (thao tác thủ công), búa đập đá, kẹp, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, mặt nạ bảo hộ, áo bảo hộ phản quang, giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa, mũ bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

(210) **4-2018-04747**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 26.4.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SÓI (VN)

Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; xe scutor bốn bánh; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; ô tô tải; xe đẩy hai bánh; xe nâng hàng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: xe đẩy bằng tay, xe scutor bốn bánh, hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp, ô tô tải, xe đẩy hai bánh, xe nâng hàng.

(210) **4-2018-04748**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 26.4.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SÓI (VN)

Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 20: Bàn; khung treo hàng; giá [đồ đạc]; đồ đạc trong nhà; tay nắm cửa, không bằng kim loại; tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại.

Nhóm 22: Dây buộc, không bằng kim loại; dây chằng giữ, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; cáp không bằng kim loại; dây treo, không bằng kim loại, để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; dây đeo, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; đai, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: bàn, khung treo hàng, giá [đồ đạc], đồ đạc trong nhà, tay nắm, không bằng kim loại, tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại, dây buộc (không bằng kim loại), dây chằng giữ (không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn), cáp không bằng kim loại, dây treo (không bằng kim loại, để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn), dây đeo (không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng), đai (không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04749**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 26.4.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SÓI (VN)

Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; ca vát; khăn choàng; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: quần áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, ca vát, khăn choàng, thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2018-04750**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(731) GUANGZHOU ISTONE JEWELRY CO., LTD (CN)

Jewelry Centre No.1, Dagan Road, Huadu District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang trí [đồ trang sức]; bùa hộ mệnh [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; ngọc trai [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ trang sức]; đá quý; vòng cổ [đồ trang sức]; đồ trang sức; hoa tai; ghim cài, trâm cài [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; ghim cài [đồ trang sức]; ngọc thạch [đá quý].

(210) **4-2018-04751**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)

One Merck Drive, Whitehouse Station, New Jersey 08889, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vaccin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04752** (220) 08.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
One Merck Drive, Whitehouse Station,
New Jersey 08889, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
- EBOVIZA**
- (511) Nhóm 05: Chế phẩm vaccin.
-

- (210) **4-2018-04753** (220) 08.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
One Merck Drive, Whitehouse Station,
New Jersey 08889, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
- EBVAKSA**
- (511) Nhóm 05: Chế phẩm vaccin.
-

- (210) **4-2018-04755** (220) 08.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) 24.9.1; A1.1.10; A25.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
RICHY MIỀN NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Trảng
Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng,
tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh gạo; bánh bông lan; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở
gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.
-

- (210) **4-2018-04756** (220) 08.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
RICHY MIỀN NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Trảng
Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng,
tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh gạo; bánh bông lan; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

(210) **4-2018-04759**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.10; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV NGHĨA TRƯỜNG CHÂU (VN)

b1.33 lô 33 khu đô thị sinh thái Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng



(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế.

(210) **4-2018-04760**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)

2/3 ngõ 280 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Eclipalba

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-04761**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A26.11.12; 26.13.25; 26.4.2

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) NGUYỄN TRÀNG LỢI (VN)

Đội 10, thôn Siêu Quần, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ chuyển mạch điện; máy biến áp (điện); máy biến thế (điện); bộ đổi điện; ổn áp; bộ điều biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04762**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.11.3

(731) CHENG, TIEN - CHING (TW)

No. 712, Mingxing Rd., South District,
Tainan City 702, Taiwan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tỷ trọng kế đo axit; thiết bị đo tỷ trọng khí; phong vũ biểu; thiết bị và dụng cụ hoá học; bảng điều khiển [điện]; máy điện phân; lưu lượng kế, đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đặc]; nút chỉ báo áp lực cho van; thiết bị đo áp suất.

Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; hệ thống làm sạch nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; vòi nước (đầu vặn); thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị tiết trùng nước; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; hệ thống phân phối nước.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang mạng; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng của hàng tư vấn người tiêu dùng; phổ biến tài liệu quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2018-04764**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 20.7.1; 14.7.1; 26.4.9; 26.11.3

(591) Nâu, nâu nhạt, trắng,

(731) CÔNG TY TNHH SOLICITORS
VIETNAM (VN)

49Z/1A lộ Ngân Hàng, phường An
Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật, dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04767**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 24.1.1; 26.3.1; A26.3.5

(731) VŨ BÁ TRÍ (VN)

37 Nguyễn Đổ Cung, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quân, áo.

(210) **4-2018-04768**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.13.4; A3.13.24; 3.7.17; A5.3.13; 5.7.5

(591) Trắng, vàng, xanh rêu, xanh lá mạ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TÀI AN NGỌC (VN)

Thôn Kỹ Các, xã Thạch Lâm, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán sữa, xúc xích, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-04769**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A11.3.4; 1.15.11; 25.1.6

(591) Trắng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN HÒA (VN)

Tổ dân phố 9, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc liên hoan gặp mặt, sinh nhật, cưới hỏi (tổ chức nghi lễ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04770**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 25.1.6; 26.1.1; 26.4.2; 25.1.9

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH BÙI GIA PHÁT (VN)**

Số 171 đường Nguyễn Huy Tự, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 31: Cây giống, hạt giống cây trồng; rau sạch; hoa tự nhiên; cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán: cây giống, hạt giống cây trồng, rau sạch, hoa tự nhiên, cây trồng, sản phẩm nhựa gia dụng (chậu nhựa, thùng nhựa), chậu hoa.

(210) **4-2018-04771**

(540)

Phu My Quang Travel
Quality Tours Vietnam

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DU LỊCH THƯỜNG MẠI PHÚ MỸ QUANG (VN)**

450 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu trữ hàng hóa; dịch vụ du lịch.

(210) **4-2018-04772**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, hồng cánh sen, xanh lá cây.

(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI ABA (VN)**

233/12B Nguyễn Kim Cương, tổ 4, ấp 7, Tân Thạnh Đông, Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh kinh nguyệt; khăn vệ sinh; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm được phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh kinh nguyệt, khăn vệ sinh, quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, tã lót dùng cho người không tự chủ được, khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm được phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-04773

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.5; 2.1.15; 2.1.30; 10.3.1; A10.3.15

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBETROTTR (VN)

Lầu 9 số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

(210) 4-2018-04774

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.23; 2.5.1; 2.5.3; A5.5.20; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN MODE (VN)

C3/F30 Chánh Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, dầu xả, kem chăm sóc tóc, sữa tắm, sữa dưỡng thể, sơn tường, kem dưỡng da, đồ dùng trang điểm, son, phấn dùng cho lĩnh vực làm đẹp, các loại phấn kem trang điểm, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp, giày dép, túi xách, ví, đồng hồ, mắt kính, hàng phụ kiện thời trang, mũ nón, đồ trang sức, hàng gia dụng như ly, bát, đĩa, muống, ly thủy tinh, rổ, thau nhựa, vỉ nướng, xoong (nồi), chảo, bình đựng nước, khay làm đá; đại lý phân phối, đại lý ký gửi hàng hóa, kinh doanh chuỗi cửa hàng: mỹ phẩm, thời trang, vải, chăn, vỏ nệm, áo gối, khăn phủ giường, khăn tay bỏ túi, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay, cà vạt, khăn quàng cổ, phụ kiện ngành may như chỉ, kim, khuy, ruy băng trang trí, đồ trang trí cho giày, vật trang trí dùng cho quần áo, nước khoáng, bia, rượu, chè bông, trà; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa dùng cho mục đích thương mại.

(210) 4-2018-04775

(540)

BELIA

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN THỊ CẨM VÂN (VN)

53/34/75 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; làm tóc; trang điểm; chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04776**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, xám.

(731) NGUYỄN ANH KHOA (VN)

107/7 Duy Tân, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược phẩm; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang, dược phẩm, dược liệu.

(210) **4-2018-04777**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PAUL SADLER SWIMLAND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Tầng trệt, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu, trưng bày các sản phẩm: trang phục thể thao, thiết bị thể thao, thiết bị bơi lội (kính bơi, mũ bơi, bơi lội).

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; đào tạo bơi lội; dịch vụ vui chơi giải trí (cụ thể là các trò chơi dưới nước).

(210) **4-2018-04778**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.8; A3.9.5; A2.1.23; 2.1.30;

(591) Xanh dương, vàng, hồng, trắng, nâu, đen, tím.

(731) CÔNG TY TNHH PAUL SADLER SWIMLAND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Tầng trệt, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu, trưng bày các sản phẩm: trang phục thể thao, thiết bị thể thao, thiết bị bơi lội (kính bơi, mũ bơi, bơi lội).

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; đào tạo bơi lội; dịch vụ vui chơi giải trí (cụ thể là các trò chơi dưới nước).

(210) **4-2018-04779**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH PAUL SADLER
SWIMLAND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH (VN)

Tầng trệt, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn
Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

Swimland

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; đào tạo bơi lội; dịch vụ vui chơi giải trí (cụ thể là các trò chơi dưới nước).

(210) **4-2018-04780**

(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.15.21; A3.9.5; A3.9.24; 26.1.6;
A26.11.12; 26.4.2

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PAUL SADLER
SWIMLAND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH (VN)

Tầng trệt, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn
Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)




(511) Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu, trưng bày các sản phẩm: trang phục thể thao, thiết bị thể thao, thiết bị bơi lội (kính bơi, mũ bơi, bơi lội).

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; đào tạo bơi lội; dịch vụ vui chơi giải trí (cụ thể là các trò chơi dưới nước).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04781** (220) 08.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) KHÁCH SẠN ĐỒNG KHÁNH TỔNG
CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT
THÀNH VIÊN (VN)
2 Trần Hưng Đạo B, phường 7, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)
- NHÀ HÀNG ĐỒNG KHÁNH**
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.
-

- (210) **4-2018-04782** (220) 08.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
HOÀNG ĐĂNG FOOD (VN)
71 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)
- 
- (511) Nhóm 14: Đồng hồ; dây đeo đồng hồ bằng da; đồ trang sức (ngọc trai, bông tai, vòng cổ, vòng đeo tay).
Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ví (bóp); túi du lịch; vali; ô (dù).
Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục).
Nhóm 35: Mua bán kinh doanh, trưng bày sản phẩm: mắt kính, dây nịt bằng da, bông tai, túi xách, túi cầm tay, ví đựng tiền, vòng đeo chân, vòng đeo tay, áo quần.
-

- (210) **4-2018-04783** (220) 08.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 2.3.1; A2.3.23
(591) Vàng nâu, nâu.
(731) MEDISZA COMPANY LIMITED (TH)
No. 36, Soi Rama 2 Soi 69 Yaek 1-1,
Samae Dam Sub-district, Bang Khun
Thian District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04784**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

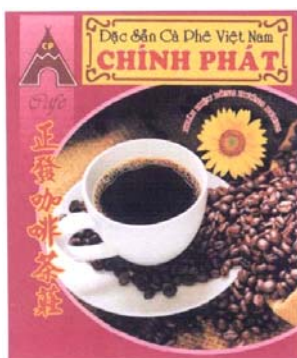
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI NGỌC CHÂU (VN)
43 đường 44, khu phố 2, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 25: Giày dép; áo quần; mũ nón.

(210) **4-2018-04785**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A11.3.4; 5.7.1; 5.5.4; 5.5.14

(591) Hồng, đỏ, vàng, nâu, đen, trắng, xanh đen.

(731) HỘ KINH DOANH CHÍNH PHÁT (VN)
75/46 Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; cà phê hòa tan; cà phê hạt.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê hạt, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-04786**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.4; 5.5.14; A5.5.21; A6.19.9

(591) Hồng, đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng, nâu, đen

(731) HỘ KINH DOANH CHÍNH PHÁT (VN)
75/46 Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; cà phê hòa tan; cà phê hạt.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê hạt, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04787**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A5.3.13

(591) Xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KINH DOANH DU LỊCH AN NGUYỄN (VN)

Số 10 Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mỳ; phở; miến; bánh đa ăn liền; nước sốt thịt; đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán: mỳ, phở, miến, bánh đa ăn liền, nước sốt thịt, đồ gia vị.

(210) **4-2018-04788**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 1.15.23

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI DƯỢC SÀI GÒN (VN)

72 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: thuốc dùng cho người.

(210) **4-2018-04789**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.13.25

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ Y TẾ PHÚ KHANG (VN)

13 Phan Chu Trinh, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Bán buôn: trà.

(210) **4-2018-04790**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.15; 26.1.1; 3.7.17; 26.1.11

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC MAI (VN)

Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ dùng làm thực phẩm; bột ngũ cốc và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04791**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 3.13.1; A3.13.24; 25.1.25; A5.5.20

(591) Vàng nâu, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Khu Vĩnh Thịnh 3, phường Tích Sơn,
thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; phẫu thuật tạo hình; spa phục hồi sức khỏe; tắm hơi; nha khoa thẩm mỹ.

(210) **4-2018-04792**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.8

(591) Cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐÀO TẠO
THÔNG MINH (VN)
Lầu 9, tòa nhà Giấy Việt, 180 - 182 Lý
Chính Thắng, phường 09, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

(210) **4-2018-04793**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH JOBPRO (VN)

Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy
Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn lao động và việc làm; môi giới lao động và việc làm.

(210) **4-2018-04796**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GỖ ĐỒNG KỶ (VN)
Khu phố Thanh Bình, phường Đồng Kỵ,
thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Đồ uống chế biến từ cà phê, trà, ca cao, sô-cô-la.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng pha chế đồ uống, dịch vụ đào tạo nghề.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-04797**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THỊ

TRƯỜNG SPLUS VIỆT NAM (VN)

Số nhà 61, ngõ 163, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

ORIBEANS

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu trà, cà phê, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-04798**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A11.3.3; 2.9.1

(591) Đỏ, trắng, đen, tím.

(731) NGUYỄN TIẾN NHƯỢNG (VN)

Số 26/80 Lê Lai, Ngõ Quyền, thành phố Hải Phòng



(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán trà sữa.

(210) **4-2018-04799**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC VIỄN ĐÔNG (VN)

Số 59/44, đường Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội



(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán trà sữa.

(210) **4-2018-04800** (220) 09.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH GREEMAN VIỆT NAM (VN)
GREENSUN Số 231/3 đường Bình Tiên, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; thiết bị và trang bị chiếu sáng.

(210) **4-2018-04801** (220) 09.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM ACE (VN)
IMMUNATAB 64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-04802** (220) 09.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM ACE (VN)
SITRULIN 64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-04804** (220) 09.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
HADULAB Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-04805**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Cam, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JUMP ARENA (VN)

Số 63 xa lộ Hà Nội, khu phố 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí]; tổ chức các cuộc thi; điều hành các lớp thể dục thể hình; sản xuất chương trình biểu diễn.

(210) **4-2018-04806**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; A3.7.24

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH HẢI VÂN (VN)

10 Hàn Hải Nguyên, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim yến ăn được, yến sào đã qua sơ chế, yến tinh chế, bột yến (tổ yến nghiền thành bột không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-04807**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 1.15.23; 1.15.15; 5.3.6; A5.3.14; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương, nâu.

(731) HỒNG VĨNH HÀO (VN)

114/7 Ngô Nhân Tịnh, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy đo nhịp tim; thiết bị y tế dùng cho luyện tập thân thể, thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục bao gồm: thiết bị tập cơ bụng; xe đạp tập thể dục; máy tập chạy bộ; máy tập thể dục đa năng; máy tập thể hình; máy rung toàn thân.

(210) **4-2018-04808**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.15; A5.7.23

(591) Trắng, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÀU
TƯ PHÚ NHUẬN FOOD (VN)
Số 01, gác 152/28 đường Quyết
Thắng, tổ 7, phường Yên Nghĩa, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm việc và lâm nghiệp không xếp vào nhóm khác: rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi.

(210) **4-2018-04809**

(540)

TOWER

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) THÁI ĐỨC CẢNH (VN)

Thôn 9, xã Hải Xuân, thành phố Móng
Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; sợi thuốc lá; thuốc lá nguyên liệu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

(210) **4-2018-04810**

(540)

SPA

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH TUỆ LINH (VN)

Tầng 5 tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo
Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-04811**

(540)

SWISSD'TOR

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH TUỆ LINH (VN)

Tầng 5 tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo
Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04814**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUCKYEU
VIỆT NAM (VN)

LUCKYEU

Xóm Sung, xã Cao Viên, huyện Thanh
Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề (bằng kim loại), ray trượt cho tủ bếp (bằng kim loại).

(210) **4-2018-04815**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
AUSDOOR (VN)

ADG

Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái
Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại; các loại cửa bằng kim loại (cửa cuốn, cửa sổ); khóa cửa bằng kim loại; tay kéo dùng cho cửa cuốn bằng kim loại; các loại cổng bằng kim loại; mái hiên di động bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa cuốn.

Nhóm 07: Động cơ dùng cho cửa cuốn và cửa tự động.

Nhóm 09: Hộp điều khiển để dùng điều khiển cửa và cửa cuốn; bộ điều khiển từ xa và bộ lưu điện dùng cho cửa cuốn.

Nhóm 19: Cửa sổ, cửa đi, vách ngăn tất cả bằng nhựa; xi măng amiăng; công trình xây dựng không bằng kim loại; ngói không bằng kim loại; xà rầm không bằng kim loại; vật liệu lợp mái không bằng kim loại; tấm xi măng; máng xối không bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm lợp mái không bằng kim loại; cửa nhựa; cửa gỗ dùng cho các công trình xây dựng, gỗ lát sàn; gỗ xây dựng; thanh gỗ để ốp tường, gỗ đã gia công; gỗ dùng làm đồ đạc trong nhà; gỗ bán gia công.

Nhóm 35: Mua bán (các nhóm hàng vật liệu xây dựng bằng kim loại, phi kim loại, các loại cửa dùng cho xây dựng, đồ gỗ nội thất); thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, phát hành các tài liệu quảng cáo, phổ biến các thông báo quảng cáo dịch vụ xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng bằng kim loại, phi kim loại; quan hệ công chúng; cho thuê phương tiện quảng cáo.

(210) **4-2018-04816**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
AUSTDOOR (VN)

PRIMA

Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái
Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 06: Cửa làm bằng kim loại; cửa sổ làm bằng kim loại; cổng làm bằng kim loại; thanh kim loại định hình; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo cửa làm bằng kim loại, cửa sổ làm bằng kim loại, cổng làm bằng kim loại, thanh kim loại định hình, khung cửa bằng kim loại, phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa.

(210) **4-2018-04817**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

arigato

(731) LÊ HỒNG NHÂN (VN)

Căn 25, tầng 31, toà nhà R4B Royal City
- 72 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến, rau củ quả tươi, bánh, kẹo, thuốc lá, đồ uống có ga, đồ uống không có ga, đồ dùng cho nhà bếp, quần áo, các loại gia vị, đồ gia dụng, sữa, bím, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04818**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) LÊ HỒNG NHÂN (VN)

Căn 25, tầng 31, toà nhà R4B Royal City
- 72 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến, rau củ quả tươi, bánh, kẹo, thuốc lá, đồ uống có ga, đồ uống không có ga, đồ dùng cho nhà bếp, quần áo, các loại gia vị, đồ gia dụng, sữa, bím, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04819**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

PHỞ MẸ VIỆT

(731) ĐOÀN NGỌC LINH (VN)

Số 45A, ngõ 104, phố Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán phở.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04820**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.23; A11.3.7; 8.7.5; 26.1.1; 25.5.2

(591) Trắng, vàng, nâu, đỏ, đen, hồng đậm, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh dương.

(731) ĐOÀN NGỌC LINH (VN)

Số 45A, ngõ 104, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán phở.

(210) **4-2018-04821**

(540)

THE WALL LUXURY

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vô tuyến truyền hình (TV); bộ thu tín hiệu truyền hình; màn hình hiển thị điện tử kỹ thuật số cỡ lớn.

(210) **4-2018-04822**

(540)

THE WALL PROFESSIONAL

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vô tuyến truyền hình (TV); bộ thu tín hiệu truyền hình; màn hình hiển thị điện tử kỹ thuật số cỡ lớn.

(210) **4-2018-04824**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.8; A2.1.16; 2.3.8; A2.3.16

(591) Cam, xám đậm.

(731) HÀ THỊ NGÀ (VN)

Central 2 tầng 25- 1A, 208 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe), dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình).

(210) **4-2018-04827**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

iD^o

(731) SENKANG.YIN (CN)

Yin Ying No 25, Village west Yin Ying,
Li ji town, Xia yi Country, Henan
Province, China

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu
tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Trang sức châu báu, ngọc thạch, đồng hồ, hộp trang sức, kim loại hợp kim quý giá.

(210) **4-2018-04828**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

HÔNG CHÂN BAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM

LOVEFARM ORGANIC (VN)

Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(210) **4-2018-04829**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

eLight

(591) Xanh lam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ELIGHT
(VN)

Số 146 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa
Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ đào tạo trực tuyến thông qua mạng máy tính; dịch vụ phiên dịch; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ cung cấp các thông tin về đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04830**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

VIRIBUS

(731) NGUYỄN THỊ YẾN PHƯỢNG (VN)

Ấp Sơn Hà, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Sổ lưu niệm; sổ tay; văn phòng phẩm.

(210) **4-2018-04832**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

LacAPC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04833**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

CilisAPC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04834**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.2.7; A5.1.16; A5.1.7

(591) Màu xanh lá cây, màu xám, màu trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THIÊN CUNG (VN)

Tổ 20, khu 2, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: chăn, đệm, rèm, giày dép, hàng may mặc, đồ lưu niệm.

(210) **4-2018-04835**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.2.7; A5.1.16; A5.1.7

(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THIÊN CUNG (VN)

Tổ 20, khu 2, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp tua du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-04837**

(540)

SKYSHIFUDO

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SKY GARDEN (VN)

84 Thích Minh Nguyệt, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, dịch vụ quầy rượu, quán cà phê.

(210) **4-2018-04838**

(540)

RULE

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BÁNH KẸO MỸ NGỌC (VN)

61 Bạch Vân, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh nướng; kẹo; kẹo gạo lức; trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04842**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; A1.1.10;
A1.1.5; 26.1.1; A26.11.12

(591) Xanh dương đậm, đỏ, vàng, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 05: Hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; nước mắm; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua; mứt ướt; dứa quả chế biến; hạt điều chế biến; hạt đã chế biến; bơ thực vật; dầu có thể ăn được; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê, đồ gia vị; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho chim yến; thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản; chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y); giống chim yến; giống thủy hải sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống); nước ép trái cây; nước giải khát từ trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nước mắm, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mứt, dứa quả chế biến,

hạt điều chế biến, hạt dẻ chế biến, bơ thực vật, dầu có thể ăn được, trái cây được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn, bia, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống), nước ép trái cây, nước giải khát từ trái cây, đồ uống có cồn, rượu, rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn), hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản, thủy hải sản, thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy hải sản (không dùng trong ngành y), giống chim yến, giống thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến/sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật tư, thiết bị phục vụ làm vườn và nông nghiệp, phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát thi công xây dựng nhà nuôi chim yến; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ vận tải, vận chuyển hàng hoá; dịch vụ giao nhận hàng hoá; dịch vụ lưu kho; xếp dỡ hàng hoá; vận chuyển hành khách.

Nhóm 40: Bảo quản, gia công yến sào (tổ chim yến); bảo quản, gia công hàng nông sản, thủy hải sản; thu hoạch thủy hải sản.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch; thiết kế xây dựng nhà nuôi chim yến; thăm dò dưới nước; tư vấn kỹ thuật công nghệ nuôi chim yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng đông trùng hạ thảo; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); khai thác thủy hải sản, dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04843**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT TỰ SON
(VN)

MÙ U

Khu phố Mỹ Thành, phường Xuân
Thành, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản; cho thuê nhà ở, văn phòng, căn hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành chuyến du lịch; tổ chức và giới thiệu tua du lịch; vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng ăn uống; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (cung cấp thức ăn đồ uống); dịch vụ quán cà phê; quán rượu (bar).

(210) **4-2018-04844**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THUẬN
(VN)

Milky Angels

42 Củ Chi, phường Vĩnh Hải, thành phố
Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thịt, cá, hải sản, rau quả đã được bảo quản, chế biến.

Nhóm 30: Kem lạnh; bánh; kẹo; cà phê; trà (chè); tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 35: Đại lý ô tô, mô tô, xe máy; bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, gạo, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), rượu, bia và đồ uống không có cồn, thuốc lá, thuốc lào, vải, quần áo may sẵn, giày dép, đồ dùng gia đình (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau chậu, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán lẻ ô tô, đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, bánh kẹo, đường, sữa, thuốc lá, thuốc lào, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), vải, len, sợi, chỉ khâu và trang phục dệt may, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn, ghế, đèn điện, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng), thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi, đồ chơi, giày dép, túi xách, mắt kính, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

sinh; tư vấn quản lý kinh doanh; cung ứng và quản lý nguồn lao động; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ chăm sóc khách hàng.

(210)	4-2018-04845	(220)	09.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THUẬN (VN) 42 Củ Chi, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
	UNCLE FROST	(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thịt, cá, hải sản, rau quả đã được bảo quản, chế biến.

Nhóm 30: Kem lạnh; bánh; kẹo; cà phê; trà (chè); tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 35: Đại lý ô tô, mô tô, xe máy; bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, gạo, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), rượu, bia và đồ uống không có cồn, thuốc lá, thuốc lào, vải, quần áo may sẵn, giày dép, đồ dùng gia đình (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đĩa, muống, rổ, thau chậu, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán lẻ ô tô, đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, bánh kẹo, đường, sữa, thuốc lá, thuốc lào, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), vải, len, sợi, chỉ khâu và trang phục dệt may, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn, ghế, đèn điện, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng), thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi, đồ chơi, giày dép, túi xách, mắt kính, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; tư vấn quản lý kinh doanh; cung ứng và quản lý nguồn lao động; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ chăm sóc khách hàng.

(210)	4-2018-04846	(220)	09.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ SÀI GÒN AUDIO (VN) 634/36/2A tỉnh lộ 10, khu phố 16, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
	FOXKICH	(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; loa; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; máy đọc đĩa kỹ thuật số; đầu máy hát ka-ra-ô-kê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04847**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.13.4; A3.13.24; 1.15.15; 26.5.1

(591) Vàng, vàng đậm, đen, xanh lá cây, xanh dương, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH NHƯ THUẬN (VN)
B256, tổ 16, khu phố 5, phường Tân Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Bột thức ăn cho ong.

(210) **4-2018-04849**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Đen, vàng.

(731) JIANG DEGANG (CN)
251 Jang village, Hexi town, Linxi County,
Xingtai City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt
Nam (VN SHARETOLINK COMPANY
LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán vòng bi (bạc đạn), băng truyền (dây curoa), ống nước bằng kim loại, hàng ngũ kim và vật liệu nhỏ làm bằng sắt.

(210) **4-2018-04850**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh thẫm, xanh cỏm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI -
BÁN LẺ V.I.C (VN)

Tầng 5, tòa nhà Việt Hồng, 58 Trần
Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng bao gồm: dịch vụ đánh máy chữ, xử lý văn bản, dịch vụ trả lời điện thoại (cho chủ thuê bao vắng mặt), dịch vụ ghi chép lại, dịch vụ sắp xếp và biên tập lại tài liệu, dịch vụ sao chép tài liệu, tuyển dụng lao động, quản lý nhân sự; mua bán, đại lý mua bán, cửa hàng tiện ích, siêu thị bán lẻ, hệ thống siêu thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm: điện dân dụng bao gồm đồng hồ báo thức, nồi cơm điện, bếp lò di động, quạt, lò sưởi, dây điện, bộ chuyển đổi điện và các thiết bị và phụ kiện điện, thiết bị vệ sinh bao gồm: sản phẩm làm sạch, dụng cụ gia đình, thùng rác, chổi, dụng cụ hút rác, đồ nhựa bao gồm: hộp đựng bằng nhựa với các kích cỡ, hình dạng và mục đích sử dụng, đồ dùng nhà bếp bao gồm: các dụng cụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

nấu ăn, dụng cụ nhà bếp, nồi niêu xoong chảo, văn phòng phẩm bao gồm: giấy, dụng cụ để viết, kéo, tẩy, sổ ghi chép, dụng cụ tự chế và đồ ngũ kim bao gồm: công cụ nhỏ, móc, ổ khóa, thiết bị an toàn nhà, đồ nội thất và dệt may bao gồm: vải lót bàn, khăn ăn, giường gối đệm, thảm trải sàn, thảm, dụng cụ cá nhân và sức khỏe bao gồm: đồ vệ sinh cá nhân, khăn và dụng cụ nhỏ phòng tắm, bộ đồ ăn bao gồm: đĩa, cốc, dao, đĩa, thìa và các đồ dùng khác, hộp đựng gia vị, đế lót đĩa, đế lót ly, nội thất và đồ nội thất nhỏ bao gồm: bàn làm việc, kệ ghế tú nệm, đồ làm vườn, cây trồng trong chậu, đồ chơi, quà tặng và các phụ kiện đi kèm, mỹ phẩm, trang điểm: son, kem dưỡng môi, phấn mắt, phấn má, mascara (mỹ phẩm chuốt mi), chì kẻ mắt, eyeliner, bút vẽ mắt, kem trang điểm, sơn móng tay, tẩy trang, phấn trang điểm (phấn phủ, phấn nền, phấn nén, phấn nước), mỹ phẩm chăm sóc da: sữa rửa mặt, dưỡng thể, kem dưỡng da, toner, nước dưỡng, serum, mặt nạ dưỡng da, lăn nách, nước hoa, mỹ phẩm tắm: sữa tắm, gel tẩy tế bào chết, mỹ phẩm tay: nước rửa tay, kem dưỡng da tay, sơn móng tay, nước tẩy móng, giấy tẩy móng tay, dụng cụ trang điểm: bấm móng tay, gương, xấp rửa mặt, dán mí, bọt biển tắm, túi khăn mặt nén, dao cạo, dao cạo râu, cây nặn mụn, tẩy lông mặt, bộ cọ trang điểm, lược, máy kẹp tóc, miếng mút rửa mặt, dụng cụ mát xa, máy sấy tóc, mỹ phẩm cho trẻ em: sữa tắm trẻ em, phấn rôm, kem dưỡng ẩm trẻ em, dung dịch xịt muỗi, set mỹ phẩm du lịch: bộ chiết mỹ phẩm, mặt nạ: túi mặt nạ nén, mặt nạ chân, mặt nạ đắp, túi trộn mặt nạ, mặt nạ miếng, mặt nạ ngủ, phụ kiện thời trang (mũ, đồ đội đầu, bờm, băng đô, kẹp tóc, cặp tóc, nơ cài tóc, buộc tóc, ghim cài tóc, khăn quàng), túi/ví/ba lô, móc khóa trang trí, găng tay, tất, giày dép, khẩu trang, tấm che mắt, quần áo, đồ lót (trang phục).

(210) **4-2018-04851**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) PHAN THỊ THU SUÔNG (VN)

Decree

12/2 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-04855**

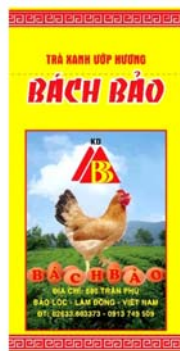
(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.2; 3.7.3; 26.1.6; A6.19.9

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, xanh lá cây, xanh da trời.



(731) HỘ KINH DOANH TRÀ BẠCH BẢO (VN)

580 Trần Phú, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04857**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A11.1.2; 26.1.1; 26.1.5;
1.15.23

(591) Xanh da trời, trắng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH POZAA (VN)

Số 12C ngõ 145 Quan Nhân, tổ 27,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (trà sữa, trà chanh, trà hồng đào, trà đào, trà xanh, hồng trà, trà kiwi, trà việt quất); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

(210) **4-2018-04858**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH POZAA (VN)

Số 12C ngõ 145 Quan Nhân, tổ 27,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (trà sữa, trà chanh, trà hồng đào, trà đào, trà xanh, hồng trà, trà kiwi, trà việt quất); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-04859**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.2.7; 1.7.6

(591) Da cam, vàng, đen, trắng.

(731) ORO AGRI INTERNATIONAL LTD
(KY)

Governors Square, 2nd Floor, 23 Lime
Tree Bay Avenue, P.O. Box 1569, Grand
Cayman, KY1-1110, Cayman Islands

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón.

(210) **4-2018-04860**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN

XINGFA

XUẤT SƠN TAKA (VN)

C21/8 ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-04861**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.23; 26.1.2

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP


OHO TRAVEL

KHẨU - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ
OHO (VN)

497/25/10 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch, du lịch, hướng dẫn du lịch.

(210) **4-2018-04862**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP


OHO MART

KHẨU - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ
OHO (VN)

497/25/10 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cửa hàng siêu thị, cửa hàng tiện lợi chuyên mua thực phẩm và hàng tiêu dùng hàng ngày như: dầu ăn, bánh kẹo, đường, sữa, nước ngọt, quần áo, giày, dép, mũ, nón, thịt, hải sản.

(210) **4-2018-04863**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Xanh lá cây.

(731) ĐẶNG THỊ HÒA (VN)

TASA

Nhà số 8, ngách 2, ngõ 129, đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-04864**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

KURALON K-II

(731) KURARAY CO., LTD. (JP)

1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 23: Chỉ và sợi; sợi đã xe; sợi tơ dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải dệt; vải dệt kim; vải không dệt.

(210) **4-2018-04865**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 4.3.20; 5.5.19; A5.5.21

(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá cây đậm, xanh dương, trắng, xanh lá cây nhạt, đen.

(731) WANG, WEI - HSIANG (TW)

No.1-2, Huadong St., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 04: Dầu dùng để đốt thấp sáng; cồn dùng để đốt thấp sáng; sáp nước dùng để đốt thấp sáng.

Nhóm 11: Cây đèn dầu; bóng đèn dầu.

(210) **4-2018-04866**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Ceftiofen

(731) AGROVET MARKET S.A. (PE)

Av. Canadá 3792, Lima 30, Perú

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc kháng sinh không chứa steroid; thuốc kháng viêm không chứa steroid.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04870**

(540)



ZENHERB

Bổ dưỡng Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) KHUÔNG THỊ THU HỒNG (VN)

27 đường số 5, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng; kem bôi ngoài da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; kẹo ngậm dùng cho mục đích y tế; rượu gừng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Lá cây sấy khô (là thực phẩm cho người); các sản phẩm được chế biến từ lá cây, thân cây và rễ cây (là thực phẩm cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu).

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; chế phẩm ngũ cốc; mật ong; đồ gia vị; bánh kẹo.

Nhóm 33: Rượu; rượu gừng; rượu gạo; rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, xúc tiến bán hàng, đại lý kí gửi: mỹ phẩm, các sản phẩm được chế biến từ thực vật, trà, thực phẩm chức năng, thịt, cá, rau củ quả, hạt giống, hạt điều, trái cây sấy khô, nước xịt phòng, giấy vệ sinh, bò khô, sữa, nước giải khát.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng, nhà xưởng; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-04871**

(540)

SHILLA H&BABY

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) ĐẶNG NGỌC DIỄM (VN)

104 Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, son môi, kem làm trắng da, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm, nước hoa, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04872**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

SHILLA H&B

(731) ĐẶNG NGỌC DIỄM (VN)

104 Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, son môi, kem làm trắng da, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm, nước hoa, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang.

(210) **4-2018-04873**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ANH VÀ EM

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN A EM (VN)

44-46 Phan Bội Châu, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ vũ trường; dịch vụ tổ chức đánh bạc; tổ chức và sắp xếp cuộc thi sắc đẹp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-04874**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

HAIRNNEW

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC HOÀNG TUẤN (VN)

12 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước giặt; nước rửa kính; nước rửa chén; nước lau sàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược phẩm; dược liệu.

(210) **4-2018-04875**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC HOÀNG TUẤN (VN)
12 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

HAIRNEWS

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước giặt; nước rửa kính; nước rửa chén; nước lau sàn.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược phẩm; dược liệu.

(210) **4-2018-04876**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.11

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐẠI NGỌC Á CHÂU (VN)
43 đường 44, khu phố 2, phường Tam
Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh



(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 18: Cặp xách; va li; ví (bóp); ba lô; túi đeo; túi xách thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-04877**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.1; 25.1.25; 19.9.1; 5.13.25;
A19.9.3

(731) MANDA FERMENTATION CO., LTD.
(JP)
5800-95, Innoshima Shigei-cho,
Onomichi-shi, Hiroshima, 722-2192
Japan



(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng và chất tẩy; chế phẩm đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04880**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu.

(210) **4-2018-04881**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí.

(210) **4-2018-04882**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu.

(210) **4-2018-04883**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH (VN)
27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng.

(210) **4-2018-04884**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH (VN)
27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

(210) **4-2018-04885**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH (VN)
27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu.

(210) **4-2018-04886**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH (VN)
27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

(210) **4-2018-04887**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH (VN)
27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu.

(210) **4-2018-04888**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH (VN)
27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu.

(210) **4-2018-04889**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

(210) **4-2018-04890**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

(210) **4-2018-04894**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

CON BỘ NGỰA

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2D (VN)
Số 127 đường Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí, dịch vụ giáo dục, dịch vụ xuất bản sách, dịch vụ tư vấn liên quan đến đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ làm đẹp, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người.

(210) **4-2018-04895**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

DrE-DrD

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2D (VN)
Số 127 đường Lê Lợi, phường Nguyễn
Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí, dịch vụ giáo dục, dịch vụ xuất bản sách, dịch vụ tư vấn liên quan đến đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ làm đẹp, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người.

(210) **4-2018-04896**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

DrH-DrM

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2D (VN)
Số 127 đường Lê Lợi, phường Nguyễn
Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí, dịch vụ giáo dục, dịch vụ xuất bản sách, dịch vụ tư vấn liên quan đến đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ làm đẹp, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04897**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.4; A25.7.5

(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PFC GROUP (VN)
AD02 - 20, khu đô thị sinh thái
Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh dùng trong nông nghiệp; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh dùng trong nông nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ thương mại điện tử trên trang web: mua bán hóa chất dùng trong nông nghiệp; dịch vụ thông tin thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn về thương mại điện tử; dịch vụ quảng cáo thương mại điện tử.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình giao thông; dịch vụ xây dựng đô thị hạ tầng; dịch vụ xây dựng công trình nông thôn.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích nông nghiệp; dịch vụ thí nghiệm và thử nghiệm khoa học về nông nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

(210) **4-2018-04903**

(540)

Golden Bamboo

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH TỔ HỢP CÔNG
NGHIỆP NEW STRONG VIỆT NAM
(VN)

59C4 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-04904**

(540)

HOA HƯƠNG TÂY

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH HOA HƯƠNG TÂY
(VN)

186/56 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ
Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Mua bán củ giống hoa nhập khẩu, bán lẻ hoa, cây cảnh, bán lẻ hàng nông sản sạch như: rau, củ.

(210) **4-2018-04905**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

**NHA KHOA
HƯỚNG TÂY**

(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA HƯỚNG TÂY (VN)

186/56 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

(210) **4-2018-04908**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 1.15.23; 26.15.9; 26.15.11; 26.1.1; A26.11.9

(591) Trắng, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRẦN CHÂU (VN)

Cụm CN Bắc Cẩm Xuyên, xã Cẩm Vinh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch không nung.

Nhóm 35: Mua bán gạch không nung.

(210) **4-2018-04909**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Butterfingers

(591) Đỏ, trắng.

(731) THE OLD COLONIAL COOKIE COMPANY PTY LTD (AU)

C/- Greenberg & Co, Level 2, 125 Malvern Road, Malvern, Victoria, 3144, AUSTRALIA (AU)

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy bao gồm bánh quy bơ trang trí đường, không dùng bột nở, bánh quy mạch nha; bánh quy mềm; bánh ngọt; bột nhào; bánh nướng; bột nhồi; bánh kẹo; và các đồ ăn nhanh thuộc nhóm này, bao gồm thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quế; bánh kẹp; bánh gừng; bánh ga tô nhỏ [bánh ngọt];

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

bánh hạnh nhân [bánh ngọt]; bánh quy poti bơ; bánh quy giòn; bánh trứng nướng; bánh kẹo làm từ bơ, sô cô la, các loại hạt, gừng, chiết xuất cam và các hương liệu sẵn có tại địa phương; cà phê; trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn bột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bột nhào để làm bánh; đá lạnh; mật ong; mật đường, nấm men; bột nở; muối nấu ăn; muối bảo quản thực phẩm; mù tạc; giấm; sốt [gia vị]; gia vị; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; bột được làm lạnh để kéo dài thời gian sử dụng; bánh kẹo làm từ bột trên cơ sở sữa và các sản phẩm bánh cho trẻ em.

(210) **4-2018-04910**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) HANIL STS CO., LTD. (KR)

HIGHLIFE

2474-18, Gimpo-daero, Tongjin-eup,
Gimpo-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Nồi cơm dùng cho bếp ga; nạo dùng cho nhà bếp; giỏ dùng cho nhà bếp; sàng than xỉ [dụng cụ gia dụng]; hộp đựng kim chi; bát; thớt dùng trong nhà bếp; hộp đựng cơm trưa; tiện xoay (thiết bị nhà bếp); thùng; xô; túi đẳng nhiệt; bình cách điện; ấm đun nước dùng bếp gas, không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; dụng cụ giữ thìa; đĩa ăn; hộp đựng thực phẩm; dụng cụ nấu ăn di động dùng ngoài trời; lọ đựng gia vị; nồi nấu dùng cho bếp ga không dùng điện; bình để uống; bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ]; đĩa; muôi dùng cho nhà bếp; ấm đun nước không dùng điện; dụng cụ cắt, thái rau củ không dùng điện; ly (tách); nồi và chảo xách tay để cắm trại (không dùng điện); chảo rán không dùng điện; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện.

(210) **4-2018-04911**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 1.15.15; 24.1.1; 4.5.2

(591) Xanh, đỏ, xanh nhạt, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV TUỜNG
THÀNH VIỆT (VN)



112 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ
Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai/bình.

(210) **4-2018-04912**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) PFIZER INC. (US)

LORVIQUA

235 East 42nd Street, New York, New
York 10017, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2018-04913**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Ngư Quỳnh

(731) HỒ QUANG TUYẾN (VN)
P.307, nhà A2, đường Nguyễn Cơ Thạch,
Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắt; hải sản khô và đông lạnh như - tôm, cá, cua.

(210) **4-2018-04914**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

CARRIE

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương,
xanh lam, hồng, vàng.

(731) CARRIESOFT CO., LTD (KR)
Ace Techno tower 5, 20, Digital-ro 31-
gil, Guro-gu, Seoul, Korea.

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, ấn phẩm, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập, khăn giấy, truyện tranh.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao không nằm trong nhóm khác.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, đồ gia dụng (nồi, niêu, bát đĩa); thiết bị dạy học; xe ô tô, xe máy, xe đạp [phương tiện]; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết (trừ đồ nội thất); sách, sổ, giấy, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, ảnh chụp (được in); vải dệt và vải không dệt, gối, phụ kiện tóc và đồ trang trí tóc; trò chơi, đồ chơi (đàn đồ chơi, xe đồ chơi, búp bê, thú nhồi bông, đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, súng nước, ...); thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao; thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến (hoa quả tươi, thịt, cá tươi), đồ ăn sẵn (bánh kẹo, phở ăn liền, ...), chè, cà phê, nước sốt, kem, bia, nước khoáng, nước trái cây, rượu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí trên truyền hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04915**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Xanh lam, xanh dương.

(731) CARRIESOFT CO., LTD (KR)

Ace Techno tower 5, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea.

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, ấn phẩm, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập, khăn giấy, truyện tranh.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao không nằm trong nhóm khác.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, đồ gia dụng (nồi, niêu, bát đĩa); thiết bị dạy học; xe ô tô, xe máy, xe đạp [phương tiện]; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết (trừ đồ nội thất); sách, sổ, giấy, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, ảnh chụp (được in); vải dệt và vải không dệt, gối, phụ kiện tóc và đồ trang trí tóc; trò chơi, đồ chơi (đàn đồ chơi, xe đồ chơi, búp bê, thú nhồi bông, đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, súng nước, ...); thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao; thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến (hoa quả tươi, thịt, cá tươi), đồ ăn sẵn (bánh kẹo, phở ăn liền, ...), chè, cà phê, nước sốt, kem, bia, nước khoáng, nước trái cây.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo cho trẻ em; dịch vụ giải trí cho trẻ em.

(210) **4-2018-04916**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(591) Vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CARRIESOFT CO., LTD (KR)

Ace Techno tower 5, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea.

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, ấn phẩm, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập, khăn giấy, truyện tranh.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao không nằm trong nhóm khác.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, đồ gia dụng (nồi, niêu, bát đĩa); thiết bị dạy học; xe ô tô, xe máy, xe đạp [phương tiện]; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết (trừ đồ nội thất); sách, sổ, giấy, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, ảnh chụp (được in); vải dệt và vải không dệt, gối, phụ kiện tóc và đồ trang trí tóc; trò chơi, đồ chơi (đàn đồ chơi, xe đồ chơi, búp bê, thú nhồi bông, đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, súng nước, ...); thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao; thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến (hoa quả tươi, thịt, cá tươi), đồ ăn sẵn (bánh kẹo, phở ăn liền, ...), chè, cà phê, nước sốt, kem, bia, nước khoáng, nước trái cây, rượu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí trên truyền hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

(210) **4-2018-04919**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

WOONHEPALIN

(731) CÔNG TY TNHH DUỐC MỸ PHẨM
HOÀNG ANH (VN)
Số 16/54 ngách 207/77 phố Bùi Xương
Trạch, phường Khương Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04920**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

FOXSPANS

(731) CÔNG TY TNHH DUỐC MỸ PHẨM
HOÀNG ANH (VN)
Số 16/54 ngách 207/77 phố Bùi Xương
Trạch, phường Khương Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04923**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 2.3.1; A2.3.16; A1.1.10; 5.7.3; 5.13.1;
A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
NGUYỄN BÌNH (VN)
8/5H đường Trần Nỗ, khu phố 2,
phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-04924

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.9.1; 1.15.15; 5.9.24; 5.7.5

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, nâu, đỏ, xanh lá cây, xanh cốm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGUYỄN BÌNH (VN)

8/5H đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) 4-2018-04925

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; 2.3.11; 24.1.1; 5.7.3

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đỏ, xanh cốm, xanh lá cây đậm, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGUYỄN BÌNH (VN)

8/5H đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ ăn dùng cho thực phẩm.

(210) 4-2018-04926

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh lam, xanh dương, trắng.

(731) PHAN THÙY LINH (VN)

104 ngõ chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy lọc; bộ lọc (bộ phận của máy móc hoặc động cơ).

Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống.

(210) 4-2018-04927

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8; 26.4.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong phụ gia thực phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu: thuốc, chế phẩm hóa dược, dược thảo, hóa chất, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc, bao bì; bán buôn và bán lẻ: thuốc, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm diệt khuẩn trong y tế.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản thuốc.

(210) **4-2018-04928**

(540)



Đức khỏe của bạn - Trách nhiệm của tôi
Your health - SAMEDCO's responsibility

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; A26.11.8

(591) Xanh tím than, đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)

666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong phụ gia thực phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu: thuốc, chế phẩm hóa dược, dược thảo, hóa chất, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc, bao bì; bán buôn và bán lẻ: thuốc, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm diệt khuẩn trong y tế.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04929**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)

666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

SAMEDCO

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong phụ gia thực phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu: thuốc, chế phẩm hóa dược, dược thảo, hóa chất, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc, bao bì; bán buôn và bán lẻ: thuốc, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm diệt khuẩn trong y tế.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản thuốc.

(210) **4-2018-04930**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)

63 Phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

THAICOM

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồng phục; ca vát; khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (trang phục); bít tất.

(210) **4-2018-04931**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH
TRÍ (VN)

36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

Astebir

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-04932**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)

36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

Bikerox

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-04933**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)

36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

Bisartyl

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-04935**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN (VN)

Lô A1-9, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, bánh kẹo các loại có tác dụng lợi khuẩn, kẹo dẻo lợi khuẩn, sữa viên lợi khuẩn, bánh ăn dặm lợi khuẩn, sirô lợi khuẩn.

Nhóm 29: Sữa viên.

Nhóm 32: Sirô dùng để làm đồ uống.

(210) **4-2018-04936**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 4.5.1; 2.3.1; A2.3.16; A2.3.23

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VINA TÂN THÀNH TÍN (VN)
Thôn Ninh Xá, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2018-04937**

(540)

**LIÊN TỤC TIẾN LÊN
#LTTL**

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.17.25

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA LONG (VN)

Tầng 25 tòa nhà Mipecc Tower, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet trong lĩnh vực giáo dục, giải trí; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tư vấn du học; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo và giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-04938

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15

Jucianno

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ G&M (VN)

Số 8 Phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước có gaz; đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước hoa quả ướp lạnh; xi rô dùng cho đồ uống.

(210) 4-2018-04940

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

ELLURA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)

Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm mài sắc; chế phẩm để làm nhẵn (mài mòn); xà phòng (xà bông); hương thơm để thắp, tinh dầu; mỹ phẩm; chất dưỡng tóc; dầu gội đầu.

(210) 4-2018-04941

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

ELLURRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)

Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm mài sắc; chế phẩm để làm nhẵn (mài mòn); xà phòng (xà bông); hương thơm để thắp, tinh dầu; mỹ phẩm; chất dưỡng tóc; dầu gội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04942**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

ALLURA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO
SOUTH EAST ASIA (VN)

Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng
Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh
Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm mài sắc; chế phẩm để làm nhán (mài mòn); xà phòng (xà bông); hương thơm để thấp, tinh dầu; mỹ phẩm; chất dưỡng tóc; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-04943**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

ELURRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO
SOUTH EAST ASIA (VN)

Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng
Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh
Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm mài sắc; chế phẩm để làm nhán (mài mòn); xà phòng (xà bông); hương thơm để thấp, tinh dầu; mỹ phẩm; chất dưỡng tóc; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-04944**

(220) 09.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018



(531) A3.7.24; A5.3.13; 26.3.1; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN GIÁ
TRỊ (VN)

21 đường Văn Công Khai, tổ 58, khu phố
9, phường Phú Cường, thành phố Thủ
Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa nông lâm sản; mua bán thực phẩm, mua bán thủy sản và các hàng hóa chế biến từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi và con giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04946**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.1; A24.15.7; 8.5.1; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ TORKI (VN)

75/17 đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mì, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, cà phê, cacao, nước giải khát (trà sữa, nước ép trái cây, nước sinh tố), bia, nước khoáng, nước sô đa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu; quán trà sữa; quán ăn uống.

(210) **4-2018-04947**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 26.13.25; A26.11.12; 1.15.23

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ QUẢNG CÁO TRƯỜNG PHÁT (VN)

Số 534 Trương Công Định, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kẻ biển hiệu quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa; dịch vụ trang trí khẩu hiệu.

(210) **4-2018-04951**

(540)

SACHILE

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) HỘ KINH DOANH SACHI (VN)

94 Lê Đại Hành, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kem.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-04952** (220) 09.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) A26.11.13; 26.11.3; 1.15.24
(591) Xanh biển, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC
MIỀN NAM (VN) (VN)
333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

- (210) **4-2018-04953** (220) 09.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(531) A26.11.12
(591) Da cam, xanh lá cây.
(731) TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC
MIỀN BẮC (VN)
Số 6 phố Ngô Quyền, phường Lý Thái
Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt
(VIETSKY INT' LAW FIRM)



(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất làm muối.

Nhóm 08: Dụng cụ làm nông nghiệp (dụng cụ cầm tay); dụng cụ làm vườn (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến, bảo quản; đậu (các loại) đã chế biến, bảo quản; trái cây đã chế biến, bảo quản; nước rau ép dùng để nấu nướng; mứt quả.

Nhóm 30: Gạo; chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường; bánh kẹo; muối nấu ăn; gia vị.

Nhóm 31: Rau quả tươi hoa tự nhiên hạt ngũ cốc chưa sử lý cây trồng nguyên liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ lương thực thực phẩm; bán buôn, bán lẻ nguyên liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc; bán buôn, bán lẻ muối; xuất nhập khẩu lương thực, nông sản; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phụ phẩm làm từ gạo; xuất nhập khẩu dụng cụ làm nông nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành muối.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ làm vườn; cho thuê thiết bị trồng trọt; dịch vụ sau thu hoạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04954**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.15; 26.1.1; A1.1.10; 4.5.2

(591) Trắng, da cam, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRIỂN
LÃM VÀ THƯƠNG MẠI SAO VÀNG
VIỆT NAM (VN)

59 Lê Thành Phương, phường Phương
Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh
Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt
(VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm lương thực thực phẩm, gạo, bột ngũ cốc; mua bán rau, củ, quả tươi; mua bán chế phẩm làm từ gạo; mua bán thịt cá, gia cầm.

(210) **4-2018-04955**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO TRỌNG
THÀNH (VN)

Cụm 9, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh dùng cho nhà tắm và nhà vệ sinh (bồn rửa mặt, bồn cầu, sen vòi, bình nước nóng lạnh); bóng đèn; máy lọc nước.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: bồn rửa mặt, bồn cầu, sen vòi, bình nước nóng lạnh, chậu rửa bát, bóng đèn, công tắc điện, ổ cắm điện, dây điện, máy lọc nước, gương.

(210) **4-2018-04956**

(540)

BĐB

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
SOMI-MAX VIỆT NAM (VN)

85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; củ loa, bộ khuếch đại âm thanh; máy phát nhạc; microphone; thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số DSP.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-04957

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.3; 3.7.3; A5.1.5; A6.19.9; 26.1.1; 5.7.5; A1.1.10

(591) Đỏ, vàng, da cam, nâu, xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUYỀN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH (VN)
Tiểu khu 2, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 31: Gà sống bao gồm gà giống và gà thương phẩm (gà thịt) còn sống.

(210) 4-2018-04958

(540)

FUSIN

(220) 09.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A25.7.21

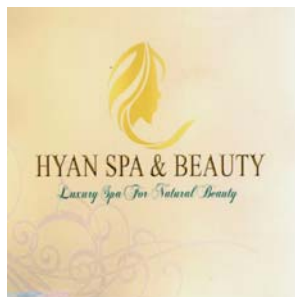
(731) LÊ VĂN THANH (VN)

Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện dân dụng (phích cắm điện, ổ cắm điện, dây điện, tủ điện, cầu chì).

(210) 4-2018-04959

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 25.1.25; A5.3.13

(591) Vàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH HYAN SPA & BEAUTY (VN)

Căn SO-05, R1-L1 Royal City, số 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ không dùng phẫu thuật; dịch vụ thẩm mỹ dùng phẫu thuật như nâng sống mũi, gọt cằm, căng da mắt, tạo hình mắt một mí thành hai mí; chăm sóc da; dịch vụ làm nail, nối mi, phun xăm, triệt lông; dịch vụ chăm sóc ngoại hình cơ thể như tăng giảm cân không cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-04960

(540)

COLAF

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY VĂN (VN)

511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04961**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

SARECTA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04962**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TREECOM

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04963**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

SIMRIS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04964**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ATOPIIC

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04965**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

SENTOBA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04966**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

STODELTA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04967**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

VELTIS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04968**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ECOCEL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04969**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

LIPOFOR

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04970**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

DENSIL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04971**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

EPIGEN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04972**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

PUREDO

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04973**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

SOLMACK

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)

511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04974**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

VASEROL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)

511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-04975**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018



(531) 26.4.2; A26.11.9

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VÀ DU LỊCH QUỐC TẾ
NADOVA (VN)

Xóm Bãi, thôn Hạ, xã Dương Hà, huyện
Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2018-04976**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018



(531) A26.11.12; 25.1.6

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VÀ DU LỊCH QUỐC TẾ
NADOVA (VN)

Xóm Bãi, thôn Hạ, xã Dương Hà, huyện
Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-04977**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.3.4

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VẬN TẢI TM (VN)
341 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (cung cấp) quà tặng cao cấp.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; đầu tư bất động sản; đầu tư vốn phát triển dự án bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Sửa chữa nhà cửa; bảo dưỡng nhà cửa; cải tạo và nâng cấp nhà cửa.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý vé máy bay; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ đưa đón hành khách từ sân bay đi đến các địa điểm và ngược lại; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế quà tặng cao cấp.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ spa.

(210) **4-2018-04978**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 26.3.23; 15.7.1; A26.1.18

(591) Đen, xanh da trời, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT KIM
PHÁT (VN)
594/14A2 Hương Lộ 2, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật dùng cho y tế, nha khoa, thú y; chân tay giả; mắt và răng giả.

(210) **4-2018-04981**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)

HEPASTAD

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04982**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)

STADFOVIR

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04983**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)

AZOLTEL

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04984**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)

STADHISTINE

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04985**

(540)

CALCISTAD

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04986**

(540)

CEZTI

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04987**

(540)

STEZARIDE

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04988**

(540)

STEFAMLOR

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04989**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

FLAMINAC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04990**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

STADLOFEN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04991**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

LEGOSMIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04992**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

BENCOSTAD

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04993**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH

CROTASTAD

STADA - VIỆT NAM (VN)

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04994**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH

CROMISTAD

STADA - VIỆT NAM (VN)

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04995**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH

COCHISTAD

STADA - VIỆT NAM (VN)

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04996**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH

SCABITON

STADA - VIỆT NAM (VN)

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04997**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)

CISTADINE

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04998**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)

CILOPRAM

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-04999**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)

STADETAN

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-05000**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)

CAPTOTAB

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-05001**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

STADOPRIL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-05002**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

CETSTAD

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-05003**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

STACYVIR

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-05004**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

REACH

COMPLETE CARE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; kem làm trắng răng; chế phẩm súc miệng và súc họng không chứa thuốc; chế phẩm súc miệng không chứa thuốc; gel dùng cho răng (thuốc đánh răng); gel tẩy trắng răng; gel làm trắng răng; miếng cao làm trắng răng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; hộp đựng bàn chải đánh răng; dụng cụ làm sạch lưỡi; chỉ nha khoa; dụng cụ làm sạch khe răng; bàn chải đánh răng chạy bằng điện.

(210) **4-2018-05005**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A5.1.5; A5.1.16; 24.15.21

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)

289 Lad Prao 115, Lad Prao Road,
Klong Chan, Bangkok, 10240 Bangkok,
Thailand



(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; pin; thiết bị sạc pin; vỏ bọc cho điện thoại di động; bộ tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; bộ tai nghe cho điện thoại di động; kính thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị theo dõi vận động của cơ thể người (đeo trên người); các ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về được; thiết bị truyền thông mạng; máy tính bảng.

(210) **4-2018-05006**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 2.9.4; 26.11.2; A26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TT
HAPYDY (VN)



210/12 Cách Mạng Tháng Tám, phường
10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy rửa; bút chì mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05007**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 5.7.1; A5.3.13; A5.3.14; 26.3.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁNG 6 (VN)
8D Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà), cà phê.

Nhóm 35: Mua bán chè (trà), cà phê.

(210) **4-2018-05008**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; 26.15.1; 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG LINH
PHÁT (VN)
Số nhà 74, ngõ 3, đường Tôn Đức Thắng,
phố 11, phường Đông Thành, thành phố
Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng, dầu; mua bán bình đựng xăng.

Nhóm 37: Trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng].

(210) **4-2018-05009**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.3.4; 26.3.23; A25.7.21

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI AN LÀNH (VN)
Số 44, ngõ 1B, cầu Bươu, thôn Yên Xá,
xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; tín bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói.

(210) **4-2018-05010**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(731) HUỖNH THỊ DƯƠNG HOA (VN)
144/59 Nguyễn Khoái, phường 2, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-05011

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.11; A11.1.2; A26.11.12

(731) TRỊNH HÙNG QUÝ (VN)

Số 1, ngách 35, ngõ 3, đường Tựu Liệt,
thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-05012

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; 2.1.2; A2.1.16; 26.4.4

(591) Hồng, đỏ nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SULLI BEAUTY
(VN)

49/4 Tân Thới Nhất 6, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước giải khát.

(210) 4-2018-05013

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; 2.1.15; 2.1.30; A1.1.10

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KHÁT
VỌNG VIỆT (VN)

243/36/2 Lưu Hữu Phước, phường 15,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê - trà sữa.

(210) 4-2018-05014

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A15.9.11; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
HỒNG HÀ (VN)

Số 171, đường Lê Lợi, phường Lê Lợi,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính để bàn; bộ xử lý (CPU)

Nhóm 11: Máy lọc nước; nồi cơm điện; bình siêu tốc; bếp từ; bếp hồng ngoại; bình nóng lạnh; bếp ga.

(210) **4-2018-05015**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA (VN)

VAROBAN

Số 16 VSIP II, đường số 7, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II, khu liên hợp Công Nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-05016**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018



(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1; 25.1.6; 5.3.20; A5.3.15

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh, ghi.

(731) LƯU THỊ THÙY (VN)

Thôn Tình Quang, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu men lá.

(210) **4-2018-05018**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

HIỆP TRUNG

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH HIỆP TRUNG (VN)

Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo, tấm, cám.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05019**

(540)

HẬU-BÍCH

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM GẠO HẬU - BÍCH (VN)

Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

(210) **4-2018-05020**

(540)

AIRun

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài, váy, áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo, sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo, cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

(210) **4-2018-05021**

(540)

AIRUN

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.2; A24.15.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; váy; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo, sửa lại quần áo (cải biến quần áo), xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

(210) **4-2018-05022**

(540)

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; A25.7.21; 26.11.3; A26.11.8

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ QUỐC TẾ LÊ PHẠM (VN)

62A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ lồng nhạc; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

(210) **4-2018-05023** (220) 12.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) **NHÀ THUỐC
GIA TRUYỀN
HẢO LÊ** (731) **BẾ HỒNG HẢO (VN)**
Xóm 8, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn,
tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y (thuốc nam, thuốc bắc); thảo dược, dược thảo.

(210) **4-2018-05024** (220) 12.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.13.25; A26.11.12
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)**
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; ruột bút viết, bút máy; sổ tay; sổ đựng danh thiếp, bìa đỡ và kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); dụng cụ vẽ; dụng cụ cắt rọc giấy (văn phòng phẩm); giấy dùng trong văn phòng và học tập.

Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng, mực in, mực in cho máy sao chụp, hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp, chất tổng hợp dùng để in có chức năng như mực in, thuốc màu, phẩm màu, máy tính, phụ kiện máy tính, máy tính điện tử, điện thoại di động, sổ tay điện tử, nhật ký điện tử, bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm), bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm), bảng viết (văn phòng phẩm), băng keo, băng tên, băng xóa (xóa kéo, xóa giấy), bút xóa, (tẩy) gồm (văn phòng phẩm), bla kẹp hồ sơ, mực dùng cho các loại bút viết, bút viết có sẵn mực, bút chì, bút bi, bút chì màu, bút dạ quang, bút lông, bút máy, bút sáp, bút viết trên phim máy chiếu, (gọt) chuốt bút chì, compa, dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng), đế cắm bút, đinh ghim (văn phòng phẩm), dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng), đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng), giá vẽ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, giấy vẽ, giấy ghi chú, keo (hồ) dính dùng trong văn phòng, hộp bút, dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng), kẹp giấy, khay đựng văn phòng phẩm, khay pha màu, kim bấm, màu vẽ, ruột bút chì, ru băng mực, nhãn dán dùng cho văn phòng và học tập, phấn, ruột bút viết, sáp nặn, sổ tay, tập (vở) học sinh, thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ); cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2018-05025**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.11.9; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm); bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm); bảng viết (văn phòng phẩm); băng keo; băng xóa (xóa kéo, xóa giấy); bút xóa, (tẩy) gồm (văn phòng phẩm); bìa đỡ và kẹp tài liệu (văn phòng phẩm; mực dùng cho các loại bút viết, bút viết; bút chì; bút chì màu; bút dạ quang; bút lông; bút máy; bút sáp; bút viết trên phim máy chiếu; (gọt) chuốt bút chì; compa; dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng); đế cắm bút; đinh ghim (văn phòng phẩm); dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng); đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng); giá vẽ; giấy dùng trong văn phòng và học tập; giấy vẽ; giấy ghi chú; keo (hồ) dính dùng trong văn phòng; hộp bút; dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); kẹp giấy, khay đựng văn phòng phẩm; khay pha màu; kim bấm; màu vẽ; ruột bút chì; ru băng mực; nhãn dán dùng cho văn phòng và học tập; phấn; ruột bút viết; sáp nặn; sổ tay; tập (vở) học sinh; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng, mực in, mực in cho máy sao chụp, hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp, chất tổng hợp dùng để in có chức năng như mực in, thuốc màu, phẩm màu, máy tính, phụ kiện máy tính, máy tính điện tử, điện thoại di động, sổ tay điện tử, nhật ký điện tử, bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm), bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm), bảng viết (văn phòng phẩm), băng keo, băng tên, băng xóa (xóa kéo, xóa giấy), bút xóa; (tẩy),gôm (văn phòng phẩm), bìa kẹp hồ sơ, mực dùng cho các loại bút viết, bút viết có sẵn mực, bút chì, bút bi, bút chì màu, bút dạ quang, bút lông, bút máy, bút sáp, bút viết trên phim máy chiếu, (gọt) chuốt bút chì, compa, dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng), đế cắm bút, đinh ghim (văn phòng phẩm), dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng), đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng), giá vẽ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, giấy vẽ, giấy ghi chú, keo (hồ) dính dùng trong văn phòng, hộp bút, dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng), kẹp giấy, khay đựng văn phòng phẩm, khay pha màu, kim bấm, màu vẽ, ruột bút chì, ru băng mực, nhãn dán dùng cho văn phòng và học tập, phấn, ruột bút viết, sáp nặn, sổ tay, tập (vở) học sinh, thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ); cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05026**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM (VN)

Tầng 8, văn phòng số L8-01-11+16 tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng tự động ATM; nhận tiền gửi, tiết kiệm; cho vay ngắn, trung, dài hạn, và đồng tài trợ; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; mua bán ngoại tệ; chiết khấu chứng từ có giá; thanh toán tài trợ xuất nhập khẩu hàng hóa và thực hiện các dịch vụ chuyển tiền; hoán đổi và thanh toán có kỳ hạn theo tỷ giá thỏa thuận; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; chuyển vốn bằng điện tử; nghiệp vụ thanh toán (tài chính); đánh giá tiền tệ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ quỹ tiết kiệm; phát hành phiếu có giá; ngân hàng hối đoái (tài chính).

(210) **4-2018-05027**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A24.15.7; 26.15.15; 25.5.25

(591) Xanh dương, trắng, xám.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM (VN)

Tầng 8, văn phòng số L8-01-11+16 tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng tự động ATM; nhận tiền gửi, tiết kiệm; cho vay ngắn, trung, dài hạn, và đồng tài trợ; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; mua bán ngoại tệ; chiết khấu chứng từ có giá; thanh toán tài trợ xuất nhập khẩu hàng hóa và thực hiện các dịch vụ chuyển tiền; hoán đổi và thanh toán có kỳ hạn theo tỷ giá thỏa thuận; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; chuyển vốn bằng điện tử; nghiệp vụ thanh toán (tài chính); đánh giá tiền tệ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ quỹ tiết kiệm; phát hành phiếu có giá; ngân hàng hối đoái (tài chính).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05029**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

STEMBOT

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THINGS CHANGING (VN)

563 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho dạy học; người máy (robot) có trí tuệ nhân tạo; người máy (robot) dùng trong giảng dạy; máy dò hồng ngoại; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị ghi khoảng cách.

Nhóm 35: Mua bán các loại máy móc và thiết bị công nghệ cao như: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, linh kiện điện tử viễn thông; thiết bị nghe nhìn dùng cho dạy học, người máy (robot) có trí tuệ nhân tạo, người máy (robot) dùng trong giảng dạy; máy dò hồng ngoại, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị ghi khoảng cách.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội - ngoại thất công trình; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp - thoát nước, hệ thống lò sưởi, hệ thống điều hoà không khí, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống sét và thiết bị chống trộm cho công trình; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và bảo dưỡng máy móc và thiết bị công nghiệp.

(210) **4-2018-05033**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TIÊU CHẨN THỦY

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ HÀ 3S VIỆT NAM (VN)

Số 38, ngách 32, ngõ 54, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-05034**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

THIÊN VÂN

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ HÀ 3S VIỆT NAM (VN)

Số 38, ngách 32, ngõ 54, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05035**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ HÀ 3S VIỆT NAM (VN)

ĐÀM THIÊN TỬU

Số 38, ngách 32, ngõ 54, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng; rượu thuốc có mục đích chữa bệnh, bồi bổ sức khỏe.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-05036**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ HÀ 3S VIỆT NAM (VN)

THIÊN CÀN

Số 38, ngách 32, ngõ 54, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-05037**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ HÀ 3S VIỆT NAM (VN)



PhuHa3s

Số 38, ngách 32, ngõ 54, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe con người; phòng khám đông y.

(210) **4-2018-05038**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1; 3.11.7; 26.1.2; A3.11.24

(591) Đỏ, vàng, nâu, đen.

(731) LÊ THỊ THANH HÒA (VN)



Cao Quán

25A, đường Lương Thế Vinh, tổ 18, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Quán ăn, quán giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05039**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 25.1.25; 25.7.25;
2.1.8; 2.3.8

(591) Xanh tím than, tím đỏ.

(731) ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 19 ngõ 125 Thụy Khuê, phường Thụy
Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm thể dục thể thao, câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ đào tạo khiêu vũ, yoga và các môn thể thao, thể hình, dịch vụ giải trí; hướng dẫn tập luyện yoga và các môn thể thao, thể hình.

(210) **4-2018-05040**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.9; 2.9.4; A17.3.2

(591) Xanh lam, đen, xám.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MINH
KHAI (VN)
48 Nguyễn Văn Trỗi, phường 4, thành
phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(210) **4-2018-05041**

(540)

NEGENDO

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
THINGS CHANGING (VN)

563 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho dạy học; người máy (robot) có trí tuệ nhân tạo; người máy (robot) dùng trong giảng dạy; máy dò hồng ngoại; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị ghi khoảng cách.

Nhóm 35: Mua bán các loại máy móc và thiết bị công nghệ cao như: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, linh kiện điện tử viễn thông; thiết bị nghe nhìn dùng cho dạy học, người máy (robot) có trí tuệ nhân tạo, người máy (robot) dùng trong giảng dạy; máy dò hồng ngoại, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị ghi khoảng cách.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội - ngoại thất công trình; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp - thoát nước, hệ thống lò sưởi, hệ thống điều hoà không khí, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống sét và thiết bị chống trộm cho công trình; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và bảo dưỡng máy móc và thiết bị công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05042**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.3; 1.15.23; 26.1.1; 5.3.11; A5.3.13

(591) Xanh lá, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CAM AN (VN)

Xã Cam An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Gạo (lượng thực cho người).

(210) **4-2018-05043**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A11.1.6; A11.3.7; 8.7.3; 9.7.1

(591) Xanh lá, vàng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ CAM AN (VN)

Xã Cam An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Bún tươi, bún khô.

(210) **4-2018-05044**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.3; A3.7.24

(591) Đỏ, đen, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐOÀN KẾT (VN)

Thôn Cu Hoan, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 29: Thịt gà tươi.

(210) **4-2018-05045**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.9.24; 3.9.1; A3.9.2

(591) Xanh ngọc, đỏ, đen, trắng, hồng, xám, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MAY VÀ IN HOÀNG TẤN (VN)

220/150/12 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-05046**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.3

(591) Đỏ, vàng, trắng.



(731) CƠ SỞ MINH TRÍ (VN)

56 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn led; bóng đèn; đèn trang trí.

(210) **4-2018-05047**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 25.7.25; 3.9.1; A3.9.12; 19.3.8

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH CỬU NGƯ (VN)

85 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

BRIDGE AND POKER

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ câu lạc bộ vui chơi, giải trí; dịch vụ tổ chức đánh bài giải trí; tổ chức các cuộc thi giải trí.

(210) **4-2018-05048**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

USAWA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁT GIA HUY (VN)

208/14 đường TL16, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống); nước có ga (đồ uống); các loại đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây; xi rô dùng cho đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05049**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.3.1; 6.1.2

(591) Cam, xanh ngọc, xanh lá cây, trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM XANH TOÀN CẦU (VN)

38 đường 13A, khu dân cư Him Lam 6A, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Siêu thị bán hàng và cửa hàng tiện ích bán chuyên mua bán: trà, cà phê, bánh, kẹo, mứt, đồ ăn nhanh, kem lạnh, nước suối, nước giải khát, mì tôm, gạo, sữa, bột giặt, mì chính (bột ngọt), rượu, rượu trái cây, bia, rau củ quả tươi và đã qua chế biến, bột trái cây, đồ uống từ trái cây, thực phẩm tươi sống và đã qua chế biến như: thịt, cá, trứng, tôm, cua, mực, đồ chơi trẻ em, tạp chí, sách báo, kim chỉ, bật lửa, đồ dùng gia đình như: nồi, xoong, chảo, lò vi sóng, chén, bát, ly, thìa (muỗng), đĩa (nĩa), đũa, (bếp ga, bếp điện, bếp từ, ấm đun nước bằng điện, máy xay thịt, máy rửa chén, máy xay sinh tố, máy sấy tóc, nồi cơm điện, máy đánh trứng, quạt điện, máy giặt, máy điều hòa, máy nước nóng lạnh, máy thu hình (tivi), loa, máy tăng âm (ampli), ống nói (micro), bộ trộn âm (mixer), đầu thu hình kỹ thuật số, dàn loa vi tính và trang thiết bị của chúng, thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng, thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc, đầu phát HD, máy chơi game, từ điển điện tử, thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng, thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dụng cụ cầm tay như: dao, kéo, kềm, búa, cưa, mỏ lết, ổ khóa, đèn pin, mũi khoan, máy khoan, máy cưa, máy mài và thiết bị của chúng, đui đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, nước hoa, nước rửa chén, nước lau sàn nhà, nước tẩy nhà vệ sinh, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, bông vệ sinh tai, bao cao su, mắt kính, quần áo, giày dép, mũ nón, tất vớ, nước vệ sinh phụ nữ có thuốc và không có thuốc, băng vệ sinh phụ nữ, văn phòng phẩm, giấy, bút, thước, vở tập học sinh, keo dán văn phòng phẩm, keo dán công nghiệp, bàn ghế, giường, tủ, nệm, tấm trải giường, chăn, vải, khăn giấy khô, khăn giấy ướt.

(210) **4-2018-05050**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.14; A26.11.7; A3.1.24

(591) Nâu, cam đỏ, cam vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OTI (VN)

Số nhà 12 phố Hàng Chiếu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung trần bằng kim loại; khung vách ngăn tấm trần trang trí bằng kim loại; thanh mỏng ốp trần nhà bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; tấm lát nền bằng kim loại dùng trong xây dựng; nẹp được làm bằng kim loại; bu lông; ốc vít, đinh bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 19: Khung trần được làm bằng vật liệu phi kim loại; tấm trần thạch cao; tấm làm vách ngăn bằng vật liệu phi kim loại; cấu kiện thạch cao dùng trong xây dựng; nẹp chỉ chạy tường dùng để trang trí được làm bằng vật liệu phi kim loại.

(210) **4-2018-05051**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH PYTOPIA (VN)
Đại lộ Hùng Vương, khu phố Hưng Phú, phường 05, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thịt gia súc, gia cầm, rau, củ quả còn tươi và đã qua chế biến, máy móc cho ngành xây dựng như máy xúc, máy ủi, máy cày.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ tài chính; thuê mua tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ cho thuê máy móc ngành xây dựng như máy xúc, máy ủi, máy cày.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch trong nước và ngoài nước.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề các chuyên ngành: du lịch, kế toán, quản trị kinh doanh; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo chuyên đề (không nhằm mục đích quảng cáo tiếp thị); dịch vụ quay phim chụp ảnh; dịch vụ trang trí sân khấu tiệc cưới.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn: dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống cho hội nghị, tiệc cưới do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trông trẻ; dịch vụ chăn nuôi động vật.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghỉ lễ).

(210) **4-2018-05052**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN ĐỨC TRUNG (VN)
168 ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép (trang phục); mũ nón (trang phục); thắt lưng (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05055**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.5.3; 25.1.6

(591) Xanh, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG TÂN ĐẾ (VN)

1848-1850 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh nhà xưởng và các thiết bị công nghiệp.

(210) **4-2018-05057**

(540)

CAFE 99

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VAIMA (VN)

93/9/35 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

(210) **4-2018-05058**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12; 1.15.23; 25.7.20

(731) VÕ ĐÌNH TRÍ DŨNG (VN)

Số 6 Đặng Trần Côn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn.

(210) **4-2018-05059**

(540)

ADELINO
WATER PUMPS

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Xanh dương.

(731) VÕ BÁ CƯỜNG (VN)

11 Cô Giang, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm hỏa tiễn; máy bơm chìm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05060**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(731) NGUYỄN TRUNG VIỆT (VN)

Thôn Cầu Giẽ, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); miếng đệm lót giày; tất; thắt lưng trang phục.

(210) **4-2018-05061**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25

(591) Vàng, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NÉT VIỆT BẠC LIÊU (VN)

287 đường Trần Huỳnh, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Nước mắt.

(210) **4-2018-05062**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25

(591) Vàng, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NÉT VIỆT BẠC LIÊU (VN)

287 đường Trần Huỳnh, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Nước mắt.

(210) **4-2018-05063**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25

(591) Vàng, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NÉT VIỆT BẠC LIÊU (VN)

287 đường Trần Huỳnh, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Nước mắt.

(210) **4-2018-05064**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 1.5.1; A1.1.10; A1.1.2

(591) Đen, trắng, vàng, xanh nước biển, đỏ, vàng nhạt.



(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)

Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 09: Thiết bị đếm tự động; thiết bị kiểm tra, dùng điện; thiết bị kiểm soát; thiết bị giảng dạy; máy rút tiền tự động; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); khay măng sét; cái ghim (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

Nhóm 16: Giấy hoặc các tông; vật liệu đóng sách; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không thuộc các nhóm khác); ấn phẩm; tạp chí [định kỳ]; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; các sản phẩm bằng da hoặc giả da như cặp để tài liệu, túi xách, vali, ví, ô.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; gương soi; khung ảnh; túi dùng dùng cho cắm trại; hộp thư, không làm bằng kim loại hoặc công trình xây.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; ấm, chén; cốc; lọ cắm hoa; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng).

Nhóm 24: Vải (không xếp vào các nhóm khác); khăn trải bàn [không bằng giấy]; chăn; lụa [vải]; tấm phủ giường [khăn trải giường]; thảm trang trí treo tường bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; cà vạt.

Nhóm 26: Đăng ten, ren làm viền; đồ để thêu trang trí; cúc [quần áo]; kim khâu; hoa giả; khóa kéo.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị và dụng cụ dùng trong thể thao; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ câu cá.

Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc động vật như thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật đã chế biến như cà phê, trà (chè), ca cao; bánh kẹo; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la, trà.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; vật dụng cho người hút thuốc cụ thể là: gạt tàn, bật lửa, tẩu hút thuốc lá.

Nhóm 35: Quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng, cụ thể là cho thuê máy và thiết bị văn phòng; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ nhựa và chất dẻo (cụ thể là giường, ghế, thùng, sọt, thang, bàn, bảng, giá sách, giá nhiều ngăn để chai lọ, hộp, khung ảnh, giỏ đựng, cán chổi, tượng bán thân, đồ nhựa mỹ thuật, tủ đựng, tủ đựng thuốc, kệ, ghế nhựa, giá đỡ, chuông gió (trang trí), nắp đậy dùng cho đồ chứa đựng, mắc áo, cái treo áo, móc móc. áo, mảnh nhựa, quây hàng, cái nôi, cũi, manocanh cho thợ may, ống hút để uống, khung thêu, tấm bình phong (tấm che, dùng trong nhà), chậu hoa, máng đựng thực ăn cho vật nuôi, nhựa acrylic [bán thành phẩm], băng dính, màng, phim chống loá mắt dùng cho cửa sổ, tấm chắn nổ chống ô nhiễm, nhựa nhân tạo [bán thành phẩm], amiant, tấm vải amiant, tấm phủ amiant, hàng dệt amiant, tấm phốt amiant, sợi amiant, bảng amiant, bao gói amiant, giấy amiant, tấm rèm bảo hiểm bảng amiant, tấm phủ amiant, đá phiến amiant, đế amiant, bao, túi nhỏ, nhựa balata, gioăng bảng cao su dùng để nối các nắp bình, vỏ bọc để cách âm, tấm chắn nơi chống ô nhiễm, vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt trong nồi hơi, vật liệu bán thành phẩm dùng cho lót phanh, đệm bảng cao su để chống va đập, chất bọc cho cáp để cách điện, ống dẫn bảng vải bạt, giấy dùng cho tụ điện, sợi cacbon trừ loại dùng trong ngành dệt, vật liệu để bít, axetat xeluloz bán thành phẩm, xeluloz tái sinh khác với loại dùng cho bao bì, nắp van bảng cao su, vải amiant, ống dẫn khí nén; không bảng kim loại, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt xe cộ, dây bảng cao su, len bông dùng để bao gói [bít trét], rèm an toàn bảng amiăng, miếng đệm (gioăng) xi lanh, chất điện môi [cách điện], vòng đệm cho kín, cao su cứng ebonit, khuôn bảng cao su cứng ebonit, chỉ đàn hồi, sợi chỉ đàn hồi không dùng trong ngành dệt, chất bọc cách điện dùng cho ống dẫn điện, chất gắn mối nối dẫn nở, vải làm bảng sợi thuỷ tinh để cách nhiệt điện, vải cách điện, phốt đệm [lót] amiant, phốt cách điện, sợi lưu hoá, vải bảng sợi thuỷ tinh để ngăn cách điện, sợi thuỷ tinh để ngăn cách điện và nhiệt, sợi thuỷ tinh để cách điện, sợi bảng chất dẻo không dùng trong ngành dệt, vải bảng sợi thuỷ tinh để cách điện, sợi thuỷ tinh để cách điện, màng bảng chất dẻo [dính và có thể co dãn] dùng cho khay chuyển hàng, ống vòi rồng chữa cháy, ống dẫn khí nén không bảng kim loại, lá kim loại bọc cách điện, gioăng, miếng đệm, len (tơ) thuỷ tinh để ngăn cách điện, gang ngăn cách điện, cánh kiến; gôm lác, gutapeca; nhựa kết, vật liệu để ngăn cản sự phát xạ nhiệt, vật liệu để giữ nhiệt, ống (vòi) cứu hoả, ống (vòi) tưới nước, ống bảng vật liệu vải dệt, hộp chất chống ẩm trong các toà nhà, phốt dùng để cách điện và nhiệt, gang cách điện và nhiệt, dầu ngăn cách điện, sơn

ngăn cách điện, giấy cách điện, chất cách điện, băng cách điện, vani cách điện, lá kim loại cách điện, chất cách điện và nhiệt, chất cách điện dùng cho ống dẫn điện, bọc ống không bằng kim loại, gioăng bằng cao su dùng cho lọ và bình, bao khớp nối, cái làm kín và co giãn khớp nối, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống, mũ cao su, hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ, vật liệu bán thành phẩm dùng cho guốc phanh, guốc (lớp lót) khớp ly hợp, cao su lỏng, nhựa gắn, mát tít, mica thô hoặc bán thành phẩm, bìa amiăng, len khoáng cách âm, nhiệt, điện, hợp chất ngăn cách chống lại độ ẩm trong các toà nhà, khuôn (bằng ebonit), đầu nối (ống) (vật liệu không dẫn nhiệt), dầu ngăn cách điện và nhiệt, bao bì amiang, vật liệu đóng gói hàng [vật nhô; đệm] bằng cao su hoặc bằng chất dẻo, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, sơn ngăn cách nhiệt và điện, giấy amian, giấy cách nhiệt và điện, miếng đệm dùng cho ống dẫn, ống bao nối (mãng sông) ống dẫn (không bằng kim loại), miếng đệm (gioăng) dùng cho ống dẫn, đoạn nối ống (không bằng kim loại), vật liệu gia cố (không bằng kim loại dùng cho ống dẫn), vữa cách nhiệt và điện, màng mỏng bằng chất dẻo (ngoài loại dùng để bao gói), lớp lót nhựa dùng cho nông nghiệp, chất dẻo bán thành phẩm, chất để ngăn ngừa sự bức xạ nhiệt, chất ngăn cách nhiệt, điện và âm dùng cho đường sắt, vật liệu chịu nhiệt, vật liệu gia cố (không bằng kim loại dùng cho ống dẫn), nhựa nhân tạo [sản phẩm bán tinh chế], vòng bằng cao su, vòng để bịt kín, vòng để bịt kín nước, vật liệu cao su dùng để đắp lại lớp xe, cao su (thô hoặc bán thành phẩm), ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy, cao su hoà tan, nút bằng cao su, cao su tổng hợp, rèm bảo hiểm bằng amian, mát tít dùng cho mối nối, xi để gắn, tấm da amiăng, tấm cellulô tái sinh; không dùng để bao gói hàng, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, xỉ len [chất cách], đá đen amiăng, sợi dây để hàn bằng chất dẻo, để giày amiăng, vật liệu cách âm, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, vật liệu nhô bằng cao su hoặc chất dẻo, nhựa tổng hợp [sản phẩm bán gia công], băng cách điện, dây bằng chất dẻo dùng để hàn, sợi bằng cao su; không dùng trong ngành dệt, dầu cách điện dùng cho máy biến thế, ống có thể uốn được, vật liệu cao su để đắp lại lớp hơi, van bằng cao su hoặc sợi lưu hoá, véc ni cách nhiệt và điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, tấm viscô (ngoài loại dùng để bao gói), cao su cứng [ebonit], khuôn bằng cao su (ebonit), sợi đã lưu hoá, vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá, ống để tưới, bao bì không thấm nước, vòng làm kín nước, dải đệm kín (tránh mưa nắng), hợp chất để bịt kín khe (tránh mưa nắng), đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho thực phẩm), phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí (cụ thể là máy nén khí, máy bơm, máy nông cụ, máy gia công cơ khí), kim loại và các hàng hóa từ kim loại (cụ thể là như cột để dán quảng cáo bằng kim loại, ống kim loại dùng cho thông gió và điều hoà không khí, hợp kim của những kim loại thường, nhôm, lá nhôm) dây nhôm, tấm neo, mỏ neo, coóc nhe kim loại, chuông cho động vật bằng kim loại, bẫy thú vật hung dữ, kim loại chống ma sát, cái đe, áo giáp, vỏ bọc sắt, chuông chim bằng kim loại [kết cấu], biển hiệu bằng kim loại cho xe cộ, viên bi bằng thép, dây thép gai, đai thùng bằng kim loại, thùng bằng kim loại, hàng rào bảo hiểm dùng cho đường sá bằng kim loại (rào chắn đường), chắn song cho đường sắt, then cửa bằng kim loại, tay cầm của roi bằng kim loại, bể tắm cho chim [kết cấu kim loại], móc hiệu bằng kim loại không chiếu sáng, đe hai mỏ, bánh xe nhỏ ở

chân giường bằng kim loại, bộ đồ đạc của giường ngủ bằng kim loại, chuông, chuông dùng cho súc vật, bộ căng đai truyền bằng kim loại, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá nặng, bàn ê tô bằng kim loại, trang bị đầu xe đạp trong bãi bằng kim loại, bộ siết dây cáp bằng kim loại, dây buộc bằng kim loại dùng trong nông nghiệp, dây kim loại, thùng chứa bằng kim loại, bể tắm cho chim [kết cấu bằng kim loại], thép cán thô [luyện kim], thang cơ động bằng kim loại để hành khách lên tàu, tấm đúc (panô) bằng kim loại dùng cho xây dựng, chốt, then cài cửa, then ổ khoá, bu lông bằng kim loại, nắp chai bằng kim loại, chai [binh chứa kim loại] dùng cho khí nén hoặc không khí lỏng, cái chốt hộp bằng kim loại, hộp bằng kim loại thường, hộp kết dính tiên an toàn, vòng xuyên để nhận dạng bằng kim loại dùng cho các bệnh viện, dây treo dùng để chuyển vật nặng bằng kim loại, ke bằng kim loại dùng trong xây dựng, đinh nhọn đầu, ống nhánh bằng kim loại, đồng thau thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim để hàn, que kim loại dùng để hàn vảy, đồng thanh, tấm đồng thanh dùng cho bia mộ (mộ chí), đồ nghệ thuật bằng đồng thanh [tác phẩm nghệ thuật], cán chổi bằng kim loại, khayen bằng kim loại thường, ván bằng kim loại dùng cho xây dựng, khung nhà bằng kim loại, đồ trang trí bằng anfen (hợp kim nickel-bạc) dùng cho toà nhà hoặc cho đồ đạc trong nhà, tấm panen xây dựng bằng kim loại, cốt kim loại dùng cho xây dựng (cốt thép), đồ bằng sắt dùng trong xây dựng, công trình bằng kim loại, công trình có thể chuyên chở được bằng kim loại, nút thùng bằng kim loại, phao cứu đắm bằng kim loại (dùng trong hàng hải), tượng bán thân bằng kim loại thường, cái lều nhỏ bằng kim loại, đầu nối cáp bằng kim loại (không có điện), kẹp nối cáp hoặc ống [bằng kim loại], cáp kim loại không có điện, miếng bọc miệng chai bằng kim loại, cửa sổ hai cánh bằng kim loại, tráp tiền bằng kim loại, ván khuôn kim loại dùng cho giếng dầu mỏ, tấm kê thùng phuy bằng kim loại, gang thô hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, gang thô hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, ống dẫn kim loại dùng cho sưởi nóng trung tâm, xích bằng kim loại, hòm bằng kim loại, kết bằng kim loại, chuồng gà, khuôn nguội [nghề đúc], chụp ống khói bằng kim loại, mũ ống khói bằng kim loại, đường ống của ống khói bằng kim loại, lò sưởi bằng kim loại, fero crom [hợp kim sắt-crom], quặng crom, crom, lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở, kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại, cái nắp bằng kim loại dùng cho bình chứa, mắc áo, bằng kim loại, coban thô [kim loại], quan tài [bằng kim loại], vòng nối bằng kim loại cho đường ống, cột niêm yết bằng kim loại, kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm, bình đựng bằng kim loại dùng cho gaz nén hoặc không khí lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng để chứa axit, công te nơ bằng kim loại [kho; vận chuyển], đồng, dây đồng không bọc, mái đua (gờ) bằng kim loại, chốt then, vật nối bằng kim loại dùng cho xích, móc sắt bằng kim loại, má kẹp bằng kim loại, thanh kẹp (móc sắt) bằng kim loại, hàng rào chắn đường bằng kim loại, câu nhảy ở bể bơi bằng kim loại, bến nổi bằng kim loại để buộc (neo) tàu thuyền, xích cho chó, chuông cửa ra vào [không dùng điện], then chốt cửa, khung cửa bằng kim loại, lò xo đóng cửa [không dùng điện], bộ đồ cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, búa (vòng sắt) gõ cửa, thiết bị không dùng điện để mở cửa, tấm cửa bằng kim loại, tấm gạt bùn ở cửa ra vào, cá chắn cửa bằng kim loại, cửa bằng kim loại, ống nước bằng kim loại, nắp van (van) ống nước bằng kim loại, tấm lát đường bùn lầy bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại dùng cho trung tâm sưởi nóng, ống dẫn bằng kim loại của trang bị thông gió và điều hoà không khí, khay ống bằng kim loại, hàng rào mờ mả bằng kim loại, vòng treo đèn trần, vòng đai bằng kim loại dùng cho nối ống, hàng rào bằng kim loại, khẩu bịt đầu gậy bằng sắt, khẩu bịt bằng sắt dùng cho tay cầm [cán], đầu bịt gậy chống bằng kim loại, tượng nhỏ bằng kim loại thường, mặt sắt, thanh nối ray, bộ đồ bằng sắt dùng cho giường [trang trí], khung cột sắt dùng trong xây dựng, bộ đồ bằng kim loại dùng cho quan tài

[trang trí], cột khung dùng cho ống dẫn khí nén bằng kim loại, bộ đồ bằng kim loại dùng cho đồ gỗ [trang trí], bộ đồ bằng kim loại dùng cho cửa sổ [trang trí], vòng kẹp bằng kim loại [cổ dê], máng xối bằng kim loại cho xây dựng, container nổi bằng kim loại, bến nổi để buộc tàu thuyền bằng kim loại, tấm lát sàn bằng kim loại, sàn bằng kim loại, lá kìm loại dùng để bao gói và đóng gói, khuôn để đúc bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, màn chắn lửa của lò, bánh xe nhỏ cho đồ đạc bằng kim loại, đồ trang trí bằng kim loại cho đồ đạc trong nhà, cái chặn cửa bằng kim loại, cổng bằng kim loại, đồng bạch (hợp kim mangan), xà rầm bằng kim loại, vẩy hàn vàng, lưới bằng kim loại, tấm bia mộ bằng kim loại, bia mộ bằng kim loại, ống nối để bơm mỡ, khung nhà kính bằng kim loại, nhà kính bằng kim loại có thể chuyên trở được, vòng tay nhận dạng bằng kim loại dùng cho bệnh viện ray áp bằng kim loại, ống xối bằng kim loại, máng nước mưa bằng kim loại (dưới mái nhà), hafni, khoá (xích) tay, chuỗi cầm tay, khay chuyển hàng bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, dây treo bằng kim loại để chuyển hàng nặng, bản lề bằng kim loại, móc dùng cho ngói đá đen [đồ ngũ kim bằng kim loại], cái móc [đồ ngũ kim bằng kim loại], móc bằng kim loại dùng cho giá xoay mắc quần áo, dải sắt để làm đai, dải thép để làm đai, vòng đai bằng kim loại dùng cho thùng tròn, phễu bằng kim loại [không cơ khí], đinh để đóng móng sắt cho ngựa, khuôn để làm cục móc đá bằng kim loại, móc sắt để treo núi đá, vòng tay nhận dạng bằng kim loại, tấm nhận dạng đồng nhất bằng kim loại, indium (hoá), thỏi kim loại thường, cái căng dải băng sắt [má kẹp căng], hợp kim sắt-crom, moliden sắt, quặng sắt, fero silic, thép làm tôn, lá sắt, sắt thô hoặc bán thành phẩm, dây sắt, đồ sắt dùng cho cửa, cửa sổ, mảnh mảnh bằng kim loại, rầm (nhà) bằng kim loại, đầu nối bằng kim loại dùng cho ống, chìa khoá, vòng đeo chìa khoá bằng kim loại thường, cán dao bằng kim loại, nút bấm tay nắm bằng kim loại, vòng sắt dùng cho cửa, thang bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, then cửa, lati, mè bằng kim loại, lưới mắt cáo bằng kim loại, dầu niêm chì, chì thô hoặc bán thành phẩm, hộp thư bằng kim loại, chữ cái và chữ số [bằng kim loại thường], limonite [khoáng], đinh, niken, hợp kim bạc-niken, niobi (hoá), ống nối để tra mỡ, tấm ghi danh bạ bằng kim loại, chữ và chữ số bằng kim loại thường; trừ chữ in, đai ốc bằng kim loại, quặng kim loại, bức màn cửa bằng kim loại, thùng để đóng hàng bằng kim loại, bao bì bằng sắt tây, khoá móc, buồng nhỏ bằng kim loại dùng để phun sơn, hàng rào cọc bằng kim loại, khay chuyển hàng hoá bằng kim loại, khay chất hàng bằng kim loại, khay vận chuyển hàng bằng kim loại, tấm đúc dùng cho xây dựng bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, phiến lát bằng kim loại, cái chốt bằng kim loại, ống dẫn chịu áp [bằng kim loại], ván cừ bằng kim loại, cột trụ bằng kim loại dùng cho xây dựng, đinh chốt; cái chốt, chốt dùng cho bánh xe, ghim [đồ ngũ kim], ống bao nối (măng sông) ống dẫn; bằng kim loại, ống dẫn dầu bằng kim loại, vòng nối bằng kim loại dùng cho đường ống, ống dẫn bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại; dùng cho trung tâm sưởi ấm, vật liệu cốt dùng cho ống dẫn [bằng kim loại], ống (vật liệu kim loại gia cường), hệ thống ống bằng kim loại, bản ghi danh bạ bằng kim loại, nền đúc sẵn bằng kim loại, nút đập lỗ bằng kim loại, chốt bằng kim loại, ghi đường sắt, sào bằng kim loại, bể bơi [cấu trúc bằng kim loại], cổng vòm lợp kính bằng kim loại [xây dựng], cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện, móc treo nổi, hộp dùng để bảo quản bằng kim loại, cột chống bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại [ngoài loại dùng cho máy], kim loại tự cháy, tà vẹt đường sắt bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, vật liệu dùng cho đường sắt bằng kim loại, guồng bằng kim loại, vật liệu cốt khung bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho bê tông, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho đai truyền máy, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho ống dẫn, vòng bằng kim loại thường dùng cho chìa khoá, vòng bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, que kim loại dùng để hàn vẩy hoặc hàn, mảnh mảnh bằng thép, tấm lợp mái bằng kim loại, rãnh máng dùng cho mái nhà bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vòng đầu dây cáp bằng kim loại, dây bằng kim loại, con lăn của cửa bằng kim loại, kết an toàn, hộp đựng tiền an toàn,

xích an toàn bằng kim loại, chốt khung kính trượt bằng kim loại dùng cho cửa sổ, con lăn cửa sổ khung kính trượt, giàn giáo bằng kim loại, tấm chắn lò, bu lông có vòng, đinh vít bằng kim loại, cái hốt có bằng kim loại, miếng bịt nút bằng kim loại, miếng bọc miệng chai bằng kim loại, đầu chì bảo đảm, dây bằng kim loại để buộc các bó lượm, lá và tấm bằng kim loại, miếng chêm; miếng chèn, cửa chớp bằng kim loại, bảng báo hiệu không phát quang và không cơ giới bằng kim loại, biển hiệu bằng kim loại, silic sắt, ngưỡng cửa bằng kim loại, hầm ủ tươi bằng kim loại, hộp kim thiếc mạ bạc, hộp kim để hàn bạc, sân trượt băng nhân tạo bằng kim loại, ống bọc ngoài [đồ ngũ kim bằng kim loại], dây móc bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, hộp kim để hàn vàng, sợi dây để hàn bằng kim loại, khoá tự động, lò xo [đồ ngũ kim], đinh thúc ngựa, bạc câu thang bằng kim loại, câu thang bằng sắt, giá bằng kim loại dùng cho thùng phuy, tường bằng kim loại thường, tường nhỏ bằng kim loại thường, hộp kim thép, toà nhà bằng thép, cột bằng thép, ống thép, tôn lá thép, đai thép, thép; thô hoặc bán gia công, dây thép, bạc lên xuống bằng kim loại, vòng hãm bằng kim loại, cái chặn bằng kim loại, bản lề sắt, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, ống vặn căng bằng kim loại [cái kẹp căng], cái căng đai bằng kim loại, rầm câu thang bằng kim loại [bộ phận của câu thang], đai sắt, bể bơi [kết cấu bằng kim loại], thanh ghi đường sắt, đinh đầu bẹt, bể chứa bằng kim loại, tantali [kim loại], vòi của thùng lớn [bằng kim loại], cột điện báo bằng kim loại, buồng điện thoại bằng kim loại, cáp của cáp treo bằng kim loại, má kẹp căng, cọc lều bằng kim loại, vòng sắt đầu dây cáp, dây bằng kim loại để buộc, tấm để neo, lớp ô vuông lát sàn bằng kim loại, ngói bằng kim loại, tấm vuông bằng kim loại dùng cho xây dựng, thiếc, hộp sắt tây dùng cho đồ hộp, giấy thiếc, sắt tây, titan (hoá), hộp kim sắt titan, đồng thau, đai kỷ niệm mộ chí bằng kim loại, đai tưởng niệm mộ chí bằng đồng, đai tưởng niệm mộ chí bằng kim loại, mộ bằng lóm loại, tấm mộ chí bằng kim loại, tấm bia mộ chí bằng kim loại, hộp dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đạc], tủ dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đạc], chuỗi cán dụng cụ cầm tay bằng kim loại, thiết bị phân phối khăn lau tay bằng kim loại, bẫy dùng cho thú vật hung dữ, cái che cây bằng kim loại, máng vữa của thợ nề bằng kim loại, tấm lót thành giếng bằng kim loại, ống bằng kim loại, vonfram, hộp kim sắt vonfram, cửa quay; không tự động, bàn quay [đường sắt], van bằng kim loại, vanadium (hoá), chong chóng bằng kim loại (khí tượng hoặc đo chiều gió), lớp áo [lớp phủ] tường bằng kim loại [xây dựng], chốt đóng vào tường bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại, van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn nước bằng kim loại, chong chóng gió bằng kim loại, thanh kim loại dùng để hàn, cái kẹp bánh xe [vỏ bọc], hộp kim giả bạc, khoá dây đồng hồ bằng kim loại, then của khung cánh cửa sổ, then móc cửa sổ bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, chặn cửa bằng kim loại, bộ đồ bằng kim loại dùng cho cửa sổ, cửa sổ bằng kim loại, lưới thép (vải kim loại), dây ăngten, lưới thép mịn, dây kim loại thường, dây bằng hợp kim kim loại thường [trừ dây có thể chảy được], dây cáp, ống vặn căng dây kim loại [mỏ kẹp căng], đồ nghề thuật bằng kim loại thường, lá kim loại dùng để đóng kiện hoặc bao gói hàng, băng bằng kim loại để buộc bó, kềm, ziriconi, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], rìu (dụng cụ), dụng cụ nghề nông (cầm tay), bàn ren hình khuyên, gươm đao giáo mác (đeo), máy phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], cái khoan [dụng cụ cầm tay], dùi, cái rìu, thanh để cắt, lưới lê, kéo xén (tông đơ) để xén râu, ống thổi lò (cầm tay), các loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy cụ thể là camera giám sát mặt khuôn, hệ thống phun bi, hệ thống phun cát, máy cắt mút xốp, máy cắt sắt, máy chấn gấp thủy lực, máy chấn thủy lực, máy cưa cần, máy doa, máy ép bùn, máy ép gạch, máy ép phế liệu, máy ép than quả bằng, máy gia công bằng tia lửa điện, máy giặt công nghiệp, máy hút ẩm công nghiệp, máy hút chỉ, máy khô, máy khuấy trộn công nghiệp, máy là công nghiệp, máy là tôn, máy mạ, máy mài gạch, máy mài vô tâm, máy nén khí các loại, máy nghiền bi, máy ổn nhiệt khuôn, máy pha màu sơn, máy quấn dây đồng, máy quấn màng Pallet, máy ren ống, máy rửa chi tiết kim loại, máy rút màng co, máy sàng lọc, máy sàng rung, máy sấy công nghiệp, máy sấy

khí nén, máy tạo ozone công nghiệp, máy thổi khí, máy thổi lá, máy thổi nhiệt, máy trộn hoá chất, máy vắt khô, máy vắt mép, máy xung lỗ, máy xung tia lửa điện, máy đánh bóng mặt bên chậu rửa, máy đánh bóng sản phẩm, máy đánh bóng đáy chậu rửa, máy đánh toi cát, máy đông hóa, máy đột dập, máy đúc công nghiệp, máy đục lỗ, thiết bị trao đổi nhiệt, máy gia công, khuôn mẫu các loại, máy bào kim loại, máy búa, máy cán, máy cắt bằng tia nước, máy cắt gas tự động, máy cắt góc, máy cắt góc thủy lực, máy cắt hơi, máy cắt kính, máy cắt laser, máy cắt Plasma, máy cắt thủy lực, máy cắt tôn công nghiệp, máy cắt uốn sắt thép liên hợp, máy cắt đột liên hợp, máy chuốt thủy lực, máy cửa, máy cửa bàn, máy cửa dầm, máy cửa vòng, máy cuốn tròn thép, máy cuốn tròn tôn, máy cuốn tròn vật liệu, máy dập cơ, máy dập thủy lực, máy dập đỉnh, máy ép thủy lực, máy gấp mí tôn, máy gia công bánh răng, máy gia công cửa, máy gia công kính, máy gia công thanh cái, máy gia công trang sức, máy khoan bàn, máy khoan cần, máy khoan ngang, máy khoan từ, máy khoan đứng, máy làm phẳng, máy làm sạch nữ trang, máy lốc tôn, máy mài bàn, máy mài trục khuỷu, máy phay giường, máy phay gỗ, máy phay lăn răng, máy phay trục khuỷu, máy phay vạn năng, máy rửa khuôn công nghiệp, máy taro (máy khoan tạo ren), máy tiện bàn, máy tiện cao tốc, máy tiện ngang, máy tiện thủy lực, máy tiện tự động, máy tiện vạn năng, máy tiếp phối, máy trung tâm gia công, máy uốn mica, máy uốn ống cuốn xoắn, máy uốn ống góc nhỏ, máy uốn ống hai đầu, máy uốn ống thường, máy uốn sắt thép, máy uốn tôn, máy viên chỉ, máy điều khắc, phụ kiện máy cắt, bể hàn, bộ hàn, cắt gió đá, máy hàn bấm, máy hàn cần cột, máy hàn công nghiệp, máy hàn dầm, máy hàn hồ quang, máy hàn lăn, máy hàn laser, máy hàn ma sát, máy hàn ống, máy hàn que, máy hàn rửa tự động, máy hàn siêu âm, máy hàn xung nhiệt, máy hàn điểm, máy phát hàn, máy trộn bê tông, máy ép giấy, cầu trục, cầu tháp, thang máy chở hàng, máy chế biến nông sản, máy xây dựng) và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp- to mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổ áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sủi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hâm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sủi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học (cụ thể là thiết bị sắc ký cho phòng thí nghiệm sử dụng, thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế, thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế, màng chắn dùng cho các thiết bị khoa học, thiết bị chung cất cho mục đích khoa học, máy dò cho mục đích khoa học, vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học, máy ghi dao động điện, máy ly tâm dùng trong phòng thí nghiệm, kính hiển vi, lồng ấp để cấy vi khuẩn), thiết bị, phụ tùng và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang

dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa (cụ thể là cảm biến, bộ điều khiển, bộ xử lý, vi mạch tích hợp), máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy (cụ thể là thiệp, tranh giấy, đèn ngủ, con giáp, hộp đựng giấy, đĩa giấy, bát, lọ, bình, thùng đựng rác, sổ, cặp giấy, túi, bao bì bằng giấy, giấy viết, giấy in, giấy bao gói, giấy quảng cáo, giấy diêm và bìa, giấy dán tường, giấy ráp, giấy vệ sinh, khăn lau, giấy trải bàn, băng giấy vệ sinh phụ nữ), các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su (cụ thể là vòng bằng cao su, vòng để bịt kín nước, ống bọc ngoài).

Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; phân tích, tư vấn, đánh giá tài chính, cung cấp thông tin tài chính, tín dụng; cung cấp các dịch vụ thanh toán (tài chính), cung cấp các dịch vụ, công cụ thanh toán (tài chính); hoạt động ngoại hối; đầu tư vốn; thu hồi nợ; mua bán bất động sản, quản lý tài sản bất động sản; quản lý tài chính; kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ gửi kết an toàn; thuê mua tài chính; tư vấn đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán, tự doanh chứng khoán; dịch vụ ủy thác, cụ thể là ủy thác quản lý tài chính và ủy thác tài sản (tài chính); quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách; công viên vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-05065**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 4.5.5; A3.13.24; A3.13.25

(591) Đen, trắng, vàng, vàng nhạt, xanh nước biển, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)

Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ phân phát mẫu vật với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng; mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), đèn ngủ, da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da cụ thể là ví, ví cầm tay của phụ nữ,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

ví dụ: thẻ tín dụng, ví dụ: danh thiếp, ví dụ: chìa khóa, ví dụ: giấy tờ, cặp giấy (để đựng hồ sơ, giấy tờ), túi, túi xách tay, túi xách đi chợ của phụ nữ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, thắt lưng, dây đeo vai, dây đai, đai (nẹp), hộp; da động vật; da sống; va li và túi du lịch), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt (cụ thể là bít tất, khăn mặt, khăn quàng, mũ, vải dệt), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, lương thực, thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách; công viên vui chơi, giải trí.

(210) **4-2018-05066**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.5; A3.13.24; A3.13.25

(591) Đen, trắng, vàng, xanh nước biển, đỏ, vàng nhạt.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)

Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống).

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý giao dịch kinh doanh; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ nhựa và chất dẻo (cụ thể là giường, ghế, thùng, sọt, thang, bàn, bảng, giá sách, giá nhiều ngăn để chai lọ, hộp, khung ảnh, giỏ đựng, cán chổi, tượng bán thân, đồ nhựa mỹ thuật, tủ đựng, tủ đựng thuốc, kẹp, thẻ nhựa, giá đỡ, chuông gió (trang trí), nắp đậy dùng cho đồ chứa đựng, mắc áo, cái treo áo, móc mắc áo, màn hình nhựa, quầy hàng, cái nôi, củi, manocanh cho thợ may, ống hút để uống, khung thêu, tấm bình phong (tấm che) [dùng trong nhà], chậu hoa, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thẩm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uest, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt,

máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng- đuych, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sỏi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy (cụ thể là thiệp, tranh giấy, đèn ngủ, con giáp, hộp đựng giấy, đã giấy, bát, lọ, bình, thùng đựng rác, sổ, cặp giấy, túi, bao bì bằng giấy, giấy viết, giấy in, giấy bao gói, giấy quảng cáo, giấy diêm và bìa, giấy dán tường, giấy ráp, giấy vệ sinh, khăn lau, giấy trải bàn, băng giấy vệ sinh phụ nữ), các tông, văn phòng phẩm, đồ đặc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc (cụ thể là bếp điện hoặc các thiết bị chạy bằng than đá hoặc khí đốt; tủ đông; máy trộn, máy chế biến thực phẩm, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, đồ dùng nhà bếp đơn giản như dao kéo, chậu và khăn lau chén, quạt, quạt sỏi, máy điều chỉnh, độ ẩm, máy lạnh, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, máy rút tiền tự động, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, kẹp định hình tóc bằng nhiệt, lò sưởi, máy may, máy khoan cầm tay, cân, nhiệt kế kỹ thuật số, máy quay phim, máy ảnh máy hủy giấy tờ, điện thoại, máy in nhỏ, máy fax), dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), trò chơi, đồ chơi, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; phân tích, tư vấn, đánh giá tài chính, cung cấp thông tin tài chính, tín dụng; cung cấp các dịch vụ thanh toán (tài chính), cung cấp các dịch vụ, công cụ thanh toán (tài chính); hoạt động ngoại hối; đầu tư vốn; thu hồi nợ; mua bán bất động sản, quản lý tài sản bất động sản; quản lý tài chính, kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ gửi kết an toàn; thuê mua tài chính; tư vấn đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán, tự doanh chứng khoán; dịch vụ ủy thác, cụ thể là ủy thác quản lý tài chính và ủy thác tài sản (tài chính); quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

(210) **4-2018-05067**

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)


LACIKEZ

Ô số 1, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

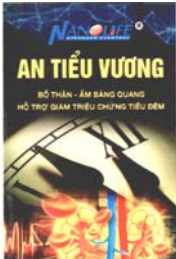
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-05068** (220) 12.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.1.11; 3.7.19; 24.5.1
(731) CÔNG TY TNHH MINSON VIỆT NAM (VN)
Tổ 1, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 20: Gói dài; gói ôm; đệm; nệm; đệm lò xo; gói.
Nhóm 24: Chăn; chăn lông vịt [khăn phủ bên dưới giường]; vỏ gối; mền bông; chăn bông; chăn du lịch [chăn cuộn].
Nhóm 35: Buôn bán chăn lông vũ, gối lông vũ; buôn bán quần áo.

- (210) **4-2018-05069** (220) 12.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ko, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- LIQUID ROUGE BIJOU**
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; mỹ phẩm làm bóng môi (lip gloss); chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm, nước sơn móng tay móng chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay/móng chân; lông mi giả; móng tay/chân giả; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng, cụ thể là xà phòng bánh, xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng dùng khi cạo râu (hoặc cạo lông trên cơ thể); chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc.

- (210) **4-2018-05070** (220) 12.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NANO LIFE (VN)
Số 1 P2 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- NEST LIFE**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sirô cho trẻ em giúp ăn ngon và ngủ tốt (thực phẩm chức năng).

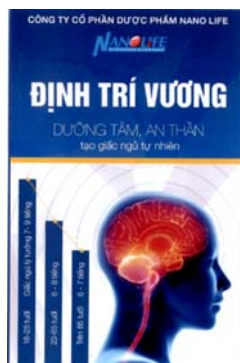
- (210) **4-2018-05071** (220) 12.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) A19.13.21; 1.13.1; A1.13.10; 26.15.15
(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng, cam, đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NANO LIFE (VN)
Số 1 P2 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2018-05072**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A25.7.5; 26.1.5; A19.13.21; 2.1.1

(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
NANO LIFE (VN)

Số 1 P2 Tân Mai, phường Tân Mai, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2018-05074**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xám, xanh lá.

(731) NGUYỄN VĂN TUYỀN (VN)

Thôn Thủ Pháp, xã Đoàn Kết, huyện
Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-05076**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.11.7; A3.11.24; 26.4.2; 25.5.2

(591) Trắng, đen, xanh lục, hồng.

(731) NGUYỄN VĂN TUYỀN (VN)

Thôn Thủ Pháp, xã Đoàn Kết, huyện
Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05079**

(540)

Crevil



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.5; A2.3.16; 26.11.3

(591) Trắng, đen, xanh tím than, xanh dương, hồng nhạt.

(731) NGUYỄN VĂN TUYỀN (VN)
Thôn Thủ Pháp, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-05080**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.9

(591) Trắng, đen, xám, xanh dương, đỏ, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN TUYỀN (VN)
Thôn Thủ Pháp, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-05081**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8; A24.17.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT HUNG PHÚ (VN)

Số 250 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hoá, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các toà nhà mới xây dựng; phát triển bất động sản, cụ thể là san lấp mặt bằng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-05084** (220) 12.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) SUN PHARMACEUTICAL
INDUSTRIES LIMITED (IN)
DERATAN Sun House, 201 B/1, Western Express
Highway, Goregaon (E), Mumbai -
400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm điều trị bệnh tăng áp phổi.

(210) **4-2018-05089** (220) 12.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CONTINENTAL REIFEN
DEUTSCHLAND GMBH (DE)
MaxContact Vahrenwalder Str. 9 30165 Hannover,
Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm của xe cộ; lốp của xe cộ.

(210) **4-2018-05090** (220) 12.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
DAV.COP THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á VIỆT (VN)
47/8X tổ 1, ấp Chánh 1, xã Tân Xuân,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện, ổ cắm điện, ổ dây điện, công tơ điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05092**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.8; 3.5.1; 26.1.2; 3.5.20

(731) ONE&ONE CO., LTD. (KR)

(Wanggok-dong) 30, Wangnim-gil,
Uiwang-si, Gyeonggi-do, 16066
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi dưới nước; đồ chơi mô hình động, hoạt động bằng pin; đồ chơi âm nhạc; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; búp bê; quần áo cho búp bê; đồ đặc cho búp bê, cụ thể là giường cho búp bê; búp bê bằng chất dẻo; đồ chơi bằng chất dẻo; đồ chơi mô hình động, điện tử; đồ chơi làm sẵn.

(210) **4-2018-05093**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A25.7.3

(731) XIAMEN LEREN ELECTRONICS
CO.,LTD. (CN)

Rm. 416A, N. Tower, ChuangYe Bldg.,
Hi-tech Innovation Ctr., No. 11, Torch E.
Rd., HuLi Dist., XiaMen,FuJian,China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; bộ giảm áp [điện]; hộp pin; hộp ắc quy; bộ đảo mạch điện; pin điện; ắc quy điện.

(210) **4-2018-05094**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.9; 7.3.11; 1.15.15

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
NGÂN HÀ (VN)

86 Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu, thảm, thảm thêu (treo tường) không bằng vải; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường; thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 28: Trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đông người; trò chơi; giày trượt có bánh xe; đồ chơi nhồi bông; xe cộ đồ chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; tổ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác).

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục), cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; trường mẫu giáo; cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí.

(210) **4-2018-05095**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.9; A25.7.3

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
NGÂN HÀ (VN)
86 Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu, thảm, thảm thêu (treo tường) không bằng vải; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường; thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 28: Trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đồng người; trò chơi; giày trượt có bánh xe; đồ chơi nhồi bông; xe cộ đồ chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác).

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục), cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; trường mẫu giáo; cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí.

(210) **4-2018-05096**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.16; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.5

(731) ONE&ONE CO., LTD. (KR)
(Wanggok-dong) 30, Wangnim-gil,
Uiwang-si, Gyeonggi-do, 16066
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi dưới nước; đồ chơi mô hình động, hoạt động bằng pin; đồ chơi âm nhạc; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; búp bê; quần áo cho búp bê; đồ đạc cho búp bê, cụ thể là giường cho búp bê; búp bê bằng chất dẻo; đồ chơi bằng chất dẻo; đồ chơi mô hình động, điện tử; đồ chơi làm sẵn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05097**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 3.1.8; 3.1.6

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN THÚ Y PET - PRO (VN)

192/7 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thú y; trợ giúp về thú y.

(210) **4-2018-05098**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC EDUBAY (VN)

Số 11B, ngách 3/29, ngõ 3, đường Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(210) **4-2018-05101**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) JOHN ZINK COMPANY, LLC. (US)
11920 E. Apache Street, Tulsa, Oklahoma 74116, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ tái sinh các-bon cho các hệ thống thu hồi hơi.

(210) **4-2018-05104**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 2.9.4; 15.1.13

(591) Xanh dương, trắng.

(731) DƯƠNG NGỌC TÙNG (VN)
Xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy phát điện; động cơ điện của máy bơm nước; máy hàn; máy khoan; máy cắt.

(210) **4-2018-05105**

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(591) Vàng, đen.

(731) HOÀNG THANH SƠN (VN)

ÂM THANH Á ÂU

Thôn Din Mười, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bộ khuếch đại âm thanh, bộ trộn âm thanh, loa, máy hát tự động, bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu, đầu máy kỹ thuật số, bộ điều chỉnh ánh sáng, đầu máy hát karaoke, tivi, máy vi tính, bộ ghép nối âm thanh, bộ nối điện, đầu đĩa dvd.

(210) **4-2018-05106**

(220) 12.02.2018

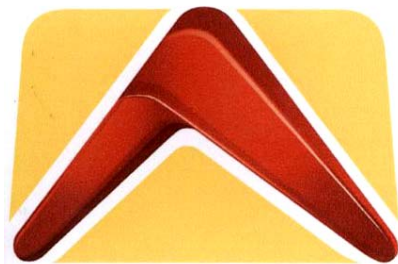
(441) 26.04.2018

(540)

(531) 24.15.21; 23.1.25; 26.3.4; A24.15.11

(591) Vàng, đỏ, trắng, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG AN PHÚ GIA (VN)



178/11 đường 304, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 19: Gạch; kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; đá để xây dựng; gỗ xây dựng; xi măng amiăng; đá vôi; tấm xi măng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: gạch, kính xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, tấm panen xây dựng không bằng kim loại, đá để xây dựng, gỗ xây dựng, xi măng amiăng, đá vôi, tấm xi măng, lớp phủ [vật liệu xây dựng], bê tông, cấu kiện xây dựng bằng bê tông, ngói, đá lát sàn không bằng kim loại, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), giá sách, tủ sách, khung tranh ảnh, gương; lập dự toán công trình xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính (không bao gồm tư vấn pháp lý); kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng các công trình giao thông; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng đê chắn sóng; xây dựng dưới nước; xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị bảo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

dịch vụ cách nhiệt, cách điện và cách âm trong xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt đường ống; sửa chữa đường dây điện; dịch vụ làm kín công trình; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(210) **4-2018-05107**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.3.23; 26.4.2

(591) Đen, trắng, xám.

(731) HOÀNG THANH SƠN (VN)

Thôn Din Mười, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bộ khuếch đại âm thanh, bộ trộn âm thanh, loa, máy hát tự động, bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu, đầu máy kỹ thuật số, bộ điều chỉnh ánh sáng, đầu máy hát karaoke, tivi, máy vi tính, bộ ghép nối âm thanh, bộ nối điện, đầu đĩa dvd.

(210) **4-2018-05108**

(540)



PHUONG ANH PHARMECO
PHƯƠNG ANH

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.5.25; 24.13.1

(591) Xanh, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ VẬT TƯ Y TẾ PHƯƠNG ANH (VN)

Số nhà 29, phố Hồng Việt, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; quảng cáo: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-05109**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 25.12.1; 3.7.17; A1.1.5; A15.9.18; 26.4.9

(731) LÊ ANH PHA (VN)

194/2 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể, dịch vụ cung cấp tiền ảo để sử dụng bởi các thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, cụ thể, dịch vụ chuyển tiền điện tử tiền ảo để sử dụng bởi các thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu.

(210) **4-2018-05110**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A15.9.18

(591) Vàng, xám, trắng.

(731) LÊ ANH PHA (VN)

194/2 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể, dịch vụ cung cấp tiền ảo để sử dụng bởi các thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, cụ thể, dịch vụ chuyển tiền điện tử tiền ảo để sử dụng bởi các thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu.

(210) **4-2018-05111**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.17

(731) LÊ ANH PHA (VN)

194/2 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể, dịch vụ cung cấp tiền ảo để sử dụng bởi các thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, cụ thể, dịch vụ chuyển tiền điện tử tiền ảo để sử dụng bởi các thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu.

(210) **4-2018-05112**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.9; A25.7.3; A25.7.21

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH HUNG VIỆT (VN)

34 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển cứu thương; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển bệnh nhân.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện; dịch vụ xét nghiệm y tế; tư vấn về sử dụng thuốc; dịch vụ đưa người đi khám chữa bệnh tại nước ngoài; dịch vụ chăm sóc y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05114**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24

(591) Vàng, đồng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NGỌC TRAI HOÀNG GIA (VN)

54 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Ngọc trai; nữ trang ngọc trai; vàng bạc đá quý; nữ trang bằng vàng bạc đá quý.

(210) **4-2018-05117**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12; A25.7.21

(731) LONG CHEN DRINKING WATER
EQUIPMENT CO., LTD. (TW)

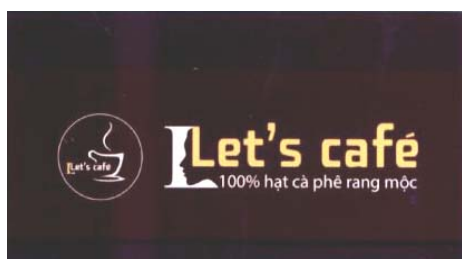
1F., No.94, Jwunan Rd., Renwu District,
Kaohsiung City, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước uống; vòi phun nước; máy để làm sạch nước; máy làm đồ uống có gaz; hệ thống làm sạch nước; bộ lọc cho thiết bị làm sạch nước.

(210) **4-2018-05118**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A11.3.4; 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16

(591) Vàng, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN THÁI BÌNH (VN)

Số 23, đường Hồ Văn Huê, ấp Tân Mai,
xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; sôcôla.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05119**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; 2.1.11; A11.1.6; 24.15.21

(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
KBT (VN)

Số 87 đường Võ Cường 87, phường Võ
Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc
Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò; xúc xích; lạp xưởng; nem chua.

(210) **4-2018-05120**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.13.25; A3.6.25; A3.6.3

(731) WISE CENTER PRECISION
APPLIANCE CO., LTD. (TW)

No.18, Wei 6th rd., Wuqi dist., Taichung
City 435, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay, thao tác thủ công]; dụng cụ ghép cây [công cụ cầm tay]; kéo tỉa; dao tỉa; dụng cụ xén tỉa cây.

(210) **4-2018-05121**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.25; 4.3.3; A26.11.7

(731) SHI YAN WEI. (CN)

Rm 1201, Building 27, No. 213, Shuikou
Town, Kaiping City, Guangdong Prov.,
China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi cho ống và đường ống dẫn; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; bình chứa nước cho hệ thống vệ sinh; bồn rửa cho nhà bếp; chậu vệ sinh; ống thoát nước đặt dưới sàn nhà dùng cho hệ thống vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05122**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A16.3.3; A3.6.3

(731) GUDSEN TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)

6/F, Building 10, Jiuxiangling Industrial
Park, Xili Ave., Nanshan District,
Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại thông minh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quay phim; máy ảnh [chụp ảnh]; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, giá ba chân dùng cho máy ảnh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thấu kính quang học; pin điện.

Nhóm 11: Đèn lồng chiếu sáng; thiết bị khử trùng; bật lửa, cụ thể là bật lửa gas (dùng đá lửa); lò phản ứng hạt nhân, thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; tủ lạnh; bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị sưởi ấm; máy pha cà phê, dùng điện; hệ thống điều hoà không khí.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; xe ô tô; xe đạp điều khiển từ xa [không phải là đồ chơi]; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe đạp; phương tiện giao thông trên không; thuyền; giảm xóc treo cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; ghế ngồi của xe cộ.

(210) **4-2018-05123**

(540)

CATS FLY

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) SAMIL GANG UP CO., LTD. (KR)

338, Jurawi-gil, Paju-eup, Paju-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý bán hàng; dịch vụ đẩy mạnh mua bán hoặc bán hàng cho người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng và dịch vụ cho người khác thông qua tài liệu dạng in; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác bằng thẻ khách hàng ưu tiên; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua chương trình khách hàng trung thành; dịch vụ tư vấn về đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng sử dụng phương tiện truyền thông nghe nhìn.

(210) **4-2018-05125**

(540)

FaceD
3-LURONICS

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, đen.

(731) H.C.S. HIGH COSMETIC SOLUTION
S.R.L. (IT)

Via Montenapoleone, 9 - 20121 Milan
(Italy)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa; nước thơm dùng để dưỡng tóc; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm xông hơi (nước hoa); chiết xuất của hoa (nước hoa).

(210) **4-2018-05129**



(540)

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Vàng, đỏ, cam

(731) ĐOÀN THỊ THU LAN (VN)

C2 tầng 2, C/C 31 - 33 Phan Huy Ích,
phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu đá muối.

(210) **4-2018-05130**

(540)

AQUAFINA FLAVOURSPLASH

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) PEPSICO, INC. (US)

700 Anderson Hill Road, Purchase, New
York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng thùng, đóng bình không có khí cacbonic hòa tan, có hương vị; nước uống thích hợp cho việc ngồi bàn hay dùng trong bữa ăn, không có khí cacbonic hòa tan, có hương vị.

(210) **4-2018-05131**

(540)

NGUYỄN VĂN LUNG

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) NGUYỄN VĂN LUNG (VN)

Thôn Mỹ Thử, xã Vĩnh Hồng, huyện
Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện phân sinh khí hidro.

(210) **4-2018-05132**

(540)

CALISUN

(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) LÊ DANH HOÀNG (VN)

306 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa hạt hạnh nhân, sữa hạt mắc ca, sữa hạt óc chó, sữa hạt dẻ cười, sữa đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05133**

(220) 12.02.2018

(540)

AYRANA

(441) 26.04.2018

(731)

LÊ DANH HOÀNG (VN)

306 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa chua, sữa.

Nhóm 35: Mua bán sữa chua, sữa.

(210) **4-2018-05134**

(220) 12.02.2018

(540)

TOMATO

(441) 26.04.2018

(731)

LÊ DANH HOÀNG (VN)

306 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

(210) **4-2018-05136**

(220) 12.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; A5.5.20; 24.17.5

(591) Nâu, đen, trắng.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THIÊN TÂM
(VN)

80 ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740)

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bùn khoáng (tươi, khô) dùng làm mỹ phẩm; phấn phủ; kem dưỡng da; phấn trang điểm; kem đánh răng; dầu gội đầu; sữa rửa mặt, sữa rửa tay; xà bông cục; nước xịt mềm da mặt; nước rửa chén sản xuất từ bùn khoáng; phấn trị rôm sảy (mục đích mỹ phẩm, vệ sinh thân thể) (tất cả đều có thành phần chính từ bùn khoáng).

Nhóm 29: Măng sấy khô; nấm bào ngư nướng.

Nhóm 30: Bún măng tay cầm; chè (trà); trà linh chi; trà lá trầm hương.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống thực dưỡng ngâm từ hoa quả (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm bùn khoáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05137**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 4.5.2; 2.1.8; 2.3.8

(591) Vàng, vàng đồng, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH TÂM XÌ-TIN (VN)**

21/8 Võ Văn Tần, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, làm đẹp.

(210) **4-2018-05138**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIÊN TÂM (VN)**

80 ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Bùn khoáng dùng làm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Nấm linh chi (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Măng khô; nấm linh-chi đã cắt lát, sơ chế, bảo quản (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-05139**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 6.1.2; A26.11.12; A6.19.9; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) **TRẦN ĐỨC ĐIỀU (VN)**

Số 042 ngõ Cầu Mây, thị trấn Sapa, Sapa, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà trọ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-05143

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) ATRIMED PHARMACEUTICALS
PVT. LTD. (IN)

SORION

755, 3rd cross, 11th Block, 2nd Stage
BDA Layout, Nagarbhavi Bangalore 560
072 India

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; mỹ phẩm; tinh dầu; nước xúc tóc, nước hoa; xà phòng dùng cho gia đình, xà phòng dành cho cá nhân; kem dùng cho cơ thể, kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da.

(210) 4-2018-05145

(220) 12.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018



(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.4.10

(591) Xanh lá cây nhạt, đỏ, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM TÀI
THỊNH (VN)

313 Nguyễn Du, phường Nghĩa Chánh,
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, dược liệu, dụng cụ y tế, thuốc đông y, hoá chất, thực phẩm chức năng.

(210) 4-2018-05147

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018



(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)

137 ngõ Thổ Quan 1, đường Tôn Đức
Thắng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; nữ trang bằng vàng, bạc và đá quý.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công các sản phẩm vàng, bạc, đá quý; dịch vụ chế tác các sản phẩm vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ trang sức.

(210) 4-2018-05149

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

VLINK

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỆT
LIÊN KẾT (VN)

58 Dương Thiệu Tước, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 39: Giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2018-05150**

(540)



Nông Nghiệp Phố

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN P3T (VN)

120/16 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư nông nghiệp cụ thể là: cây giống, cây cảnh, hạt giống, đất sạch, giá thể, phân bón, hạt giống, chậu, khay trồng, dụng cụ tưới, sản phẩm trồng thủy canh, thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn rau, vườn hoa; dịch vụ chăm sóc vườn cây; tư vấn kỹ thuật làm vườn; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; cho thuê thiết bị trồng trọt.

(210) **4-2018-05151**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.4.4; 3.4.13

(591) Màu đỏ, màu đỏ đậm, màu trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ & SẢN XUẤT NÔNG LÂM THỦY SẢN TUẤN HÙNG (VN)

Thôn Đông, xã Dục Yên, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt trâu hun khói; thịt đông khô; thịt đã được bảo quản; thịt đã chế biến.

(210) **4-2018-05152**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.4.2; 3.4.13; A3.4.24; 3.3.1

(591) Màu đỏ, màu xám, màu trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ & SẢN XUẤT NÔNG LÂM THỦY SẢN TUẤN HÙNG (VN)


Thôn Đông, xã Dục Yên, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò hun khói; thịt đông khô; thịt đã được bảo quản; thịt đã chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)


- (210) **4-2018-05153** (220) 13.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) PIAS CORP. (JP)
No.19-3, Toyosaki 3-chome, Kita-ku,
Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)
- NANATOO**
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng, chế phẩm đánh răng, nước hoa, móng (tay; chân) giả, lông mi giả.
-

- (210) **4-2018-05154** (220) 13.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 26.1.1; 24.15.3; 26.1.6; A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH MTV DVP (VN)
Số 3, ngách 643/7, ngõ 643, đường Phạm
Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc
Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.
-


- (210) **4-2018-05155** (220) 13.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (531) 24.17.5; 1.15.21
(731) HUỖNH ANH BẢO (VN)
Số 3, đường 5C, khu dân cư Bình Hưng,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 29: Rau đã chế biến, thịt, trái cây đã chế biến.
Nhóm 35: Mua bán rau, thịt, trái cây đã chế biến.
-

- (210) **4-2018-05156** (220) 13.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)
44-46 đường số 21A, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
- TAM CAO TỬU**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc.
Nhóm 33: Rượu gạo; rượu mùi; rượu hoa quả.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-05157	(220)	13.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG THANH BÌNH (VN) 56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.


(210)	4-2018-05158	(220)	13.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH BEESCHOOL VIỆT NAM (VN) Số 111 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi, búp bê, thiết bị trò chơi, quà tặng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

(210)	4-2018-05159	(220)	13.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	26.4.1
		(731)	EILEEN GRACE COMMERCIAL COMPANY (TW) 9F., No.14, Ln. 83, Sec. 1, Guangfu Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan
		(740)	Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm dùng cho lông mày; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu.

(210)	4-2018-05160	(220)	13.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	H-GANG SECURITY CO. LTD. (KR) 267 Sinjeong-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; chuông cửa, có kênh hình ảnh/âm thanh để liên lạc giữa người bên trong và người bên ngoài.

(210) **4-2018-05161**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN
VNE (VN)

Tầng 4, tòa nhà Nam Hải Lakeview, lô
01-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường
Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện; ổ cắm điện; công tắc điện, tủ phân phối điện, hộp đấu nối điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cụ thể: đèn điện, bóng đèn điện, đèn bàn, đèn phản quang, đèn trần.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm thiết bị điện như: dây dẫn điện, dây cáp điện, ổ cắm điện, công tắc điện, tủ phân phối điện, hộp đấu nối điện, bóng đèn và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

(210) **4-2018-05162**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.11.7; 24.15.1; A24.15.11

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BU
CHÍNH VIETTEL (VN)

Số 1 phố Giang Văn Minh, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-05163**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A24.15.11; 24.15.1; 1.15.15; 24.15.21

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BU
CHÍNH VIETTEL (VN)

Số 1 phố Giang Văn Minh, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ lễ hành nội địa và quốc tế.

(210) **4-2018-05164**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.11.7; 20.5.7; 24.17.18

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BUU CHÍNH VIETTEL (VN)

Số 1 phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-05166**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Tím đậm, tím nhạt, hồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING (VN)

Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); bỉm dùng cho trẻ em (tã lót); bỉm dùng cho người lớn; bông y tế, băng y tế; quần lót vệ sinh (tã lót vệ sinh dạng quần lót, dùng một lần cho trẻ em hoặc người già).

Nhóm 10: Đệm lót dùng cho mục đích y tế; bình sữa (cho trẻ em bú); băng để băng bó (băng co giãn); nệm cho việc sinh nở; nệm lót hơi (khí) dùng cho mục đích y tế; nệm nước dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Khăn giấy ăn; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; tấm lót bàn bằng giấy; tấm lót bình/bàn bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: băng vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), bỉm dùng cho trẻ em (tã lót), bỉm dùng cho người lớn, bông y tế, băng y tế, quần lót vệ sinh (tã lót vệ sinh dạng quần lót, dùng một lần cho trẻ em hoặc người già), đệm lót dùng cho mục đích y tế, bình sữa (cho trẻ em bú), băng để băng bó (băng co giãn), nệm cho việc sinh nở, nệm lót hơi (khí) dùng cho mục đích y tế; nệm nước dùng cho mục đích y tế, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, tấm lót bàn bằng giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05167**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Tím đậm, tím nhạt, hồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING (VN)

Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); bỉm dùng cho trẻ em (tã lót); bỉm dùng cho người lớn; bông y tế, băng y tế; quần lót vệ sinh (tã lót vệ sinh dạng quần lót, dùng một lần cho trẻ em hoặc người già).

Nhóm 10: Đệm lót dùng cho mục đích y tế; bình sữa (cho trẻ em bú); băng để băng bó (băng co giãn); nệm cho việc sinh nở; nệm lót hơi (khí) dùng cho mục đích y tế; nệm nước dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Khăn giấy ăn; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; tấm lót bàn bằng giấy; tấm lót bình/bàn bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: băng vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), bỉm dùng cho trẻ em (tã lót), bỉm dùng cho người lớn, bông y tế, băng y tế, quần lót vệ sinh (tã lót vệ sinh dạng quần lót, dùng một lần cho trẻ em hoặc người già), đệm lót dùng cho mục đích y tế, bình sữa (cho trẻ em bú), băng để băng bó (băng co giãn), nệm cho việc sinh nở, nệm lót hơi (khí) dùng cho mục đích y tế; nệm nước dùng cho mục đích y tế, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, tấm lót bàn bằng giấy.

(210) **4-2018-05168**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.7.24; 3.7.19

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)

289 Lad Prao 115, Lad Prao Road, Klong Chan, Bangkok, 10240 Bangkok, Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Thiết bị bay không người lái dùng cho mục đích dân dụng; thiết bị bay không người lái dùng để chụp ảnh; thiết bị bay không người lái có lắp camera; xe điều khiển từ xa, trò chơi.

(210) **4-2018-05169**

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) TANG CHONG (CN)

5dedo

106, Building 21, Dingtaifenghua Community, No.1085 Qianhai Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; các ứng dụng di động có thể tải xuống được; điện thoại thông minh có dạng đồng hồ; thiết bị nghe nhạc cầm tay; bộ chuyển đổi tín hiệu điện tử thành analog.

(210) **4-2018-05170**

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24; 24.9.1; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐÀO



TẠO LÀM ĐẸP THU HÀ SPA (VN)

Chợ Vồ, tổ dân phố Cổ Độ, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-05171**

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) DELIVEREE PRIVATE LIMITED (SG)

Cargopedia

138 Cecil Street #12 - 01A, Cecil Court, Singapore 069538

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình cho điện thoại di động [phần mềm có thể tải xuống được].

Nhóm 35: Dịch vụ kết nối người bán hàng hóa và dịch vụ với người mua thông qua trang web trên internet và thiết bị di động; dịch vụ sàn giao dịch thương mại để bán và mua hàng hoá và dịch vụ giữa những người dùng khác thông qua trang web trên internet và thiết bị di động; cung cấp thông tin thương mại thông qua trang web trên internet và thiết

bị di động có công cụ tìm kiếm đối với hàng hoá và dịch vụ của các nhà cung cấp khác; cung cấp dịch vụ danh bạ trang web trực tuyến có tính năng siêu liên kết đến các trang web của người khác; dịch vụ quản lý về vận tải, cụ thể, cung cấp dịch vụ theo dõi và thông tin liên quan đến việc theo dõi tài sản trong quá trình vận chuyển; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 39: Thông tin về lĩnh vực vận tải; môi giới vận tải; dịch vụ vận chuyển; dịch vụ thông tin trong lĩnh vực vận tải thông qua trang web trên internet và thiết bị di động; dịch vụ thông tin về du lịch thông qua trang web trên internet và thiết bị di động; dịch vụ thông tin về địa lý, hình ảnh bản đồ, và định tuyến chuyến đi thông qua trang web và các liên kết trang web; giữ chỗ vận tải thông qua trang web; dịch vụ đặt chỗ vận tải trực tuyến.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm điện thoại di động; lập trình máy tính; lập trình phần mềm điện thoại di động.

(210) **4-2018-05174**

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SÚA BIỂN TÙNG KHÁNH (VN)

Hoàng Châu Hải

Khu vực Đầu Đáy, xóm Trên, xã Hoàng Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2018-05175**

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) NGUYỄN THỊ QUYÊN (VN)

Thế Anh

Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Sứa biển đã qua chế biến; cá, tôm, mực (không còn sống).

Nhóm 30: Bánh nướng, bánh dẻo, bánh kem, bánh khoai.

(210) **4-2018-05176**

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC MẮM VÂN HẢI (VN)

Vân Hải

Cụm 1 (nhà bà Đoàn Thị Vân), tổ dân phố Lương Năng, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-05177

(540)

talata

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) TRẦN VĂN THÁI (VN)

Số 37/5 Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý,
quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-05178

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 3.1.14; 3.1.15

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, tím, hồng tím, vàng nhạt, vàng cháy, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)

Chợ Tổng, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) 4-2018-05181

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A18.1.8

(731) JIANGSU MAN YUN SOFTWARE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Floor 3-5, Building 4, No.170-1 Software Avenue, Yuhuatai District, Nanjing City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị đọc mã vạch; nhãn điện tử cho hàng hóa; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bảng trắng tương tác điện tử; ứng dụng cho thiết bị di động [phần mềm có thể tải về]; thiết bị đầu cuối điện tử dùng cho trạm thu phí đường cao tốc; thiết bị dẫn hướng cho xe cộ (được lắp đặt sẵn máy vi tính bên trong).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; đặt trước dịch vụ vận tải qua internet; dịch vụ lai kéo xe hỏng; vận tải bằng ô tô; bãi đỗ xe ô tô; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; lưu kho.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; sao chép chương trình máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế đồ họa; kiểm định tài sản vô hình về mặt chất lượng, kỹ thuật và nội dung, ngoại trừ định giá.

- (210) **4-2018-05182** (220) 13.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) JIANGSU MAN YUN SOFTWARE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Floor 3-5, Building 4, No.170-1 Software Avenue, Yuhuatai District, Nanjing City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)



- (511) Nhóm 09: Thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị đọc mã vạch; nhãn điện tử cho hàng hóa; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bảng trắng tương tác điện tử; ứng dụng cho thiết bị di động [phần mềm có thể tải về]; thiết bị đầu cuối điện tử dùng cho trạm thu phí đường cao tốc; thiết bị dẫn hướng cho xe cộ (được lắp đặt sẵn máy vi tính bên trong).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; đặt trước dịch vụ vận tải qua internet; dịch vụ lai kéo xe hỏng; vận tải bằng ô tô; bãi đỗ xe ô tô; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; lưu kho.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; sao chép chương trình máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế đồ họa; kiểm định tài sản vô hình về mặt chất lượng, kỹ thuật và nội dung, ngoại trừ định giá.

- (210) **4-2018-05183** (220) 13.02.2018
(540) (441) 26.04.2018
(731) JIANGSU MAN YUN SOFTWARE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Floor 3-5, Building 4, No.170-1 Software Avenue, Yuhuatai District, Nanjing City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

FullTruckAlliance

- (511) Nhóm 09: Thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị đọc mã vạch; nhãn điện tử cho hàng hóa; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; thiết

bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bảng trắng tương tác điện tử; ứng dụng cho thiết bị di động [phần mềm có thể tải về]; thiết bị đầu cuối điện tử dùng cho trạm thu phí đường cao tốc; thiết bị dẫn hướng cho xe cộ (được lắp đặt sẵn máy vi tính bên trong).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; đặt trước dịch vụ vận tải qua internet; dịch vụ lai kéo xe hỏng; vận tải bằng ô tô; bãi đỗ xe ô tô; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; lưu kho.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; sao chép chương trình máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế đồ họa; kiểm định tài sản vô hình về mặt chất lượng, kỹ thuật và nội dung, ngoại trừ định giá.

(210) **4-2018-05184**

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(731) JIANGSU MAN YUN SOFTWARE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Floor 3-5, Building 4, No.170-1 Software Avenue, Yuhuatai District, Nanjing City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị đọc mã vạch; nhãn điện tử cho hàng hóa; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bảng trắng tương tác điện tử; ứng dụng cho thiết bị di động [phần mềm có thể tải về]; thiết bị đầu cuối điện tử dùng cho trạm thu phí đường cao tốc; thiết bị dẫn hướng cho xe cộ (được lắp đặt sẵn máy vi tính bên trong).

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; đặt trước dịch vụ vận tải qua internet; dịch vụ lai kéo xe hỏng; vận tải bằng ô tô; bãi đỗ xe ô tô; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; lưu kho.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; sao chép chương trình máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế đồ họa; kiểm định tài sản vô hình về mặt chất lượng, kỹ thuật và nội dung, ngoại trừ định giá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05188**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.11.12

(591) Xanh da trời, da cam.

(731) NOVARTIS AG (CH)

4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(210) **4-2018-05189**

(540)

GOOFICE

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) EA PHARMA CO., LTD. (JP)

2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-
0042, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhuận tràng; dược phẩm.

(210) **4-2018-05190**

(540)

BORGWARD

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) BORGWARD TRADEMARK
HOLDINGS GMBH (DE)

Kriegsbergstrabe 11, 70174 Stuttgart,
Germany.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; tai nghe; vỏ hộp loa; thiết bị nghe nhạc cầm tay; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc cho ác quy điện; kính bảo hộ cho thể thao; mũ bảo hiểm cho thể thao; bao kính đeo mắt; kính râm; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ác quy điện cho xe cộ.

Nhóm 16: Bút bằng thép; ống cắm bút chì; bi dùng cho bút bi; lịch; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; sổ tay; thiết bị cho khung ảnh chụp; bìa bọc hộ chiếu.

Nhóm 18: Túi cho thể thao; ba lô; vali [hành lý]; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ví đựng tiền; túi mua hàng; ô; thẻ hành lý; ví đựng danh thiếp; gậy chống; dây đai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Thất lưng [trang phục]; áo pacca; áo thun ngắn tay; áo nịt len thể thao; áo vét [trang phục]; quần áo đan; quần áo cho người đi xe đạp; giày leo núi; khăn quàng cổ; đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05191**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.3; 25.5.25; 26.3.4

(731) BORGWARD TRADEMARK

HOLDINGS GMBH (DE)

Kriegsbergstrabe 11, 70174 Stuttgart, Germany.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; tai nghe; vỏ hộp loa; thiết bị nghe nhạc cầm tay; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc cho ác quy điện; kính bảo hộ cho thể thao; mũ bảo hiểm cho thể thao; bao kính đeo mắt; kính râm; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ác quy điện cho xe cộ.

Nhóm 16: Bút bằng thép; ống cắm bút chì; bi dùng cho bút bi; lịch; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; sổ tay; thiết bị cho khung ảnh chụp; bìa bọc hộ chiếu.

Nhóm 18: Túi cho thể thao; ba lô; vali [hành lý]; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ví đựng tiền; túi mua hàng; ô; thẻ hành lý; ví đựng danh thiếp; gậy chống; dây đai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; áo pacca; áo thun ngắn tay; áo nịt len thể thao; áo vét [trang phục]; quần áo đan; quần áo cho người đi xe đạp; giày leo núi; khăn quàng cổ; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-05192**

(540)

ACE HARDWARE

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) ACE HARDWARE CORPORATION (US)

2200 Kensington Court, Oak Brook, Illinois 60523, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ ngũ kim và các sản phẩm cải tạo nhà cửa như: sơn, dụng cụ để sơn, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), dụng cụ điện, phụ kiện dùng cho mục đích lắp đặt đường ống, đồ ngũ kim dùng cho mục đích lắp đặt đường ống, đồ điện, bóng đèn, gỗ xẻ, đồ dùng cho tòa nhà, dụng cụ làm vườn, chăm sóc bãi cỏ và rải phân bón, đồ dùng nhà bếp.

(210) **4-2018-05193**

(540)

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.7.25

(731) ACE HARDWARE CORPORATION (US)

2200 Kensington Court, Oak Brook, Illinois 60523, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ ngũ kim và các sản phẩm cải tạo nhà cửa như: sơn, dụng cụ để sơn, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), dụng cụ điện, phụ kiện dùng cho mục đích lắp đặt đường ống, đồ ngũ kim dùng cho mục đích lắp đặt đường ống, đồ điện, bóng đèn, gỗ xẻ, đồ dùng cho tòa nhà, dụng cụ làm vườn, chăm sóc bãi cỏ và rải phân bón, đồ dùng nhà bếp.

(210) **4-2018-05195**

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Tây's house

(731) VÕ HOÀNG DANH (VN)

40 Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ), cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ.

(210) **4-2018-05197**

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Yili

(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)

No. 1 Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà đá; đường viên, kẹo; kẹo ngọt; kẹo caramen; bánh kẹo đường; thanh sữa (đường); mật ong; sữa ong chúa; bánh ngọt; mảnh ngô dẹt mỏng; bột nhồi; bánh mì; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; mảnh yến mạch dẹt mỏng; món ăn điểm tâm (muesli); kem tráng miệng (bánh kẹo); thanh ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cơm ăn liền; baozi (bánh bao có nhân); sủi cảo (bánh hấp có nhân); thực phẩm được sấy khô và đông lạnh, chủ yếu làm từ gạo; bánh trôi; bánh pizza; hộp đồ ăn trưa, cụ thể là bữa ăn được đóng gói bao gồm chủ yếu là cơm hoặc mì ý; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; cháo yến mạch đã xát vỏ; bột gạo; mì ăn liền; mì tinh bột ăn liền; bông gạo trái cây (gạo nổ thành bông); tinh bột cho thực phẩm; kem lạnh; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; sữa chua đông lạnh (bánh kẹo đông lạnh); đá lạnh viên (để cho vào đồ uống); kem mút (kem lạnh); nước đá lạnh; viên kem lạnh; sữa chua đông lạnh (bánh kẹo đá lạnh); muối nấu ăn; dấm; gia vị; nấm men; hương liệu cho thực phẩm; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; gluten được chế biến làm thực phẩm; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; bột đậu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05200**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; 2.1.11; 11.3.18; 26.4.2

(591) Đỏ, nâu đỏ, nâu, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, đen, trắng, xanh dương.

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ LÓC KHO GẮC CHỢ NỔI NGÃ BẢY (VN)**

Số 1017 đường Hùng Vương, khu vực 3, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá lóc chế biến; cá lóc kho gác.

Nhóm 35: Mua bán cá lóc, cá lóc kho gác, cá lóc chế biến.

(210) **4-2018-05201**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) **DƯƠNG HOÀNG DŨNG (VN)**

137E Nguyễn Đệ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt heo.

Nhóm 35: Mua bán thịt heo.

(210) **4-2018-05202**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.5; 1.15.15; A26.11.12


(591) Đỏ, hồng đậm, hồng, da cam, vàng, xanh dương đậm, xanh dương, trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NHIÊN LIỆU TÂY NAM BỘ SFT (VN)**

90 Tâm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu.

(210)	4-2018-05203	(220)	13.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)		(731)	INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN) No. 1 Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, China
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; rađi dùng cho mục đích y tế; khí gaz dùng cho mục đích y tế; chất dẫn hoá học dùng làm điện cực để ghi điện tim; tinh dịch dùng cho thụ tinh nhân tạo; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; dung dịch dùng cho kính áp tròng; môi trường nuôi cấy vi khuẩn; chế phẩm vitamin; kẹo, chứa thuốc; kẹo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung casein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; thuốc khử độc; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thuốc diệt động vật có hại; quần tã trẻ em; miếng đệm chăm sóc ngực; men phủ dùng trong nha khoa; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

Nhóm 29: Nước luộc thịt; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; cá, không còn sống; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; rau củ đã được bảo quản; trứng; bơ; pho mát; sữa; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); bơ thực vật; kem đánh dầy bột; sữa đông; sữa giàu protein; ryazhenka [sữa nướng lên men]; prostokvasha [sữa được làm chua]; lớp phủ đánh dầy bột trên cơ sở sữa; lớp phủ đánh dầy bột làm từ kem béo thực vật; sữa đậu nành; sữa khuấy; sữa gạo; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sản phẩm thay thế sữa; trà sữa có sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; sữa đặc; củi quả hạnh nhân; sữa hạt đậu nành; dầu có thể ăn được; thạch trái cây; thạch cho thực phẩm; thạch trong suốt dùng cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; nấm mũ đã được bảo quản; anbumin cho mục đích nấu ăn; ruột để làm xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo.

Nhóm 30: Đồ uống ca cao có sữa; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà đá; đường viên, kẹo; kẹo ngọt; kẹo caramen; bánh kẹo đường; thanh sữa (đường); mật ong; sữa ong chúa; bánh ngọt; mảnh ngô dẹt mỏng; bột nhồi; bánh mì; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; mảnh yến mạch dẹt mỏng; món ăn điểm tâm (muesli); kem trắng miệng (bánh kẹo); thanh ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cơm ăn liền; baozi (bánh bao có nhân); sủi cảo (bánh hấp có nhân); thực phẩm được sấy khô và đông lạnh, chủ yếu làm từ gạo; bánh trôi; bánh pizza; hộp đồ ăn trưa, cụ thể là bữa ăn được đóng gói bao gồm chủ yếu là cơm hoặc mì ý; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; cháo yến mạch đã xát vỏ; bột gạo; mì ăn liền; mì tinh bột ăn liền; bỏng gạo trái cây (gạo nổ thành bỏng); tinh bột cho thực phẩm; kem lạnh; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; sữa chua đông lạnh (bánh kẹo đông lạnh); đá lạnh viên (để cho vào đồ uống); kem mút (kem lạnh); nước đá lạnh; viên kem lạnh; sữa chua đông lạnh (bánh kẹo đá lạnh); muối nấu ăn; dấm; gia vị; nấm men; hương liệu cho thực phẩm; chế phẩm để làm ổn định

kem đã đánh dậy bột; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; gluten được chế biến làm thực phẩm; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; bột đậu.

Nhóm 32: Bia; đồ uống nước ép trái cây không cồn; chiết xuất trái cây không cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước khoáng xenxe; nước ép rau củ (đồ uống); nước trái cây ướp lạnh (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống nước ép trái cây với cùi trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); cơ-vát [đồ uống không chứa cồn]; sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn có vị trà; nước ngọt; bột trái cây để làm đồ uống; trái cây dầm đường để làm đồ uống; nước lọc (đồ uống); đồ uống từ cây đậu; đồ uống từ nước ép gừng; đồ uống làm từ hạt đậu nghiền; đồ uống axit lactic; đồ uống xay từ thực vật; đồ uống không cồn có vị cà phê; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không cồn trên cơ sở lạc, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn trên cơ sở dừa, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn trên cơ sở cùi quả hạnh nhân, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu thị trường; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thuốc thú y.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; đánh giá chất lượng; trắc địa; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu sinh học; thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế bao bì; thiết kế nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế phần mềm máy tính; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo; phân tích chữ viết tay [khoa học nghiên cứu chữ viết tay]; dịch vụ bản đồ; cân hàng cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ chuyển đồ ăn; cho thuê nhà di động; dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2018-05204**

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12

(591) Đen, da cam.

(731) HANKOOK TIRE WORLDWIDE CO., LTD. (KR)

 **HANKOOK** Tire & Technology

#647-15, Yoksam-dong, Kangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 12: Lớp ô tô; lớp xe đạp; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi; vỏ bọc cho lớp xe; lớp xe máy; miếng vá bằng cao su để vá săm xe; săm cho xe đạp; săm cho xe máy; săm cho lớp xe bơm hơi; săm cho bánh xe cộ; săm cho lớp xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; lớp xe bơm khí; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; vành cửa xe cộ; vỏ bọc yên xe đạp; vỏ bọc yên xe máy; thắt lưng bảo hiểm dùng cho ghế ngồi của xe cộ; vòng găng phanh cho xe cộ; giảm xóc cho xe cộ; giá treo/chở ván trượt tuyết cho xe con; gai chống trượt cho lớp xe; đinh tán cho lớp; lớp cho bánh xe cộ; lớp đặc dùng cho bánh xe cộ; mặt gai của lớp dùng để đắp lại lớp xe; mặt lăn cho xe cộ [đai trục lăn]; ta lông lớp cho xe cộ [đai của trục lăn]; lớp không cần săm cho xe đạp; lớp không cần săm cho xe máy; van cho lớp xe cộ; lớp bánh xe.

(210) **4-2018-05205**

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) 26.13.1

(731) RADISSON HOTELS
INTERNATIONAL, INC. (US)
Carlson Parkway, P.O. Box 59159,
Minneapolis, MN 55459-8249



(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ quầy rượu, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt phòng.

(210) **4-2018-05206**

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) COWAY Co., Ltd. (KR)



136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm màu tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; dầu rửa mặt; nước hoa; chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc tóc; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm trang điểm cho khuôn mặt và cơ thể; xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; kem đánh răng không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp.

(210) **4-2018-05220**

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) COWAY CO., LTD. (KR)



136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 20: Đệm; đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc trong văn phòng; gương soi; giá (đồ đạc); gương soi tích hợp chức năng kết nối vạn vật với internet (Internet of Things - IoT); bàn trang điểm tích hợp chức năng kết nối vạn vật với internet (Internet of Things - IoT).

(210) **4-2018-05221**

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A15.9.11

(731) COWAY CO., LTD. (KR)



136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy vắt-ép nước rau quả, chạy điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xử lý chất thải thực phẩm; máy nghiền rác; máy giặt chạy điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thực phẩm, dùng điện (không dùng cho mục đích gia dụng); máy súc rửa.

(210) **4-2018-05222**

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A15.9.11

(731) COWAY CO., LTD. (KR)



136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; ứng dụng cho điện thoại di động; phần mềm để kết nối vạn vật với internet (Internet of Things - IoT); thiết bị điều khiển từ xa; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để giám sát và phân tích từ xa; phần mềm máy tính để chẩn đoán và khắc phục lỗi; thiết bị chẩn đoán không dùng cho mục đích y tế; thiết bị xử lý dữ liệu, ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị điện tử hiển thị trực quan có chức năng gương soi và kết nối vạn vật với internet (Internet of Things - IoT); màn hình đi-ốt phát quang (màn hình LED) [phần cứng máy tính].

(210) **4-2018-05223**

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A15.9.11

(731) COWAY CO., LTD. (KR)



136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa (xoa bóp); thiết bị mát-xa (xoa bóp); thiết bị mát-xa (xoa bóp) cho cá nhân.

(210) **4-2018-05224**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A15.9.11

(731) COWAY CO., LTD. (KR)

136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị lọc không khí; thiết bị làm mềm nước; chậu vệ sinh cho phụ nữ; bộ lọc cho máy lọc nước; bộ lọc cho máy lọc không khí; bộ lọc cho chậu vệ sinh cho phụ nữ; thiết bị khử trùng cho quần áo; thiết bị tạo độ ẩm cho không khí; thiết bị khử độ ẩm dùng điện; thiết bị tạo i-on cho nước (dùng cho mục đích gia dụng); máy pha cà phê, chạy điện; thiết bị xử lý quần áo cụ thể là thiết bị dùng để khử trùng, khử mùi và sấy khô quần áo (chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng); thiết bị sấy khô đồ giặt dùng điện; bếp từ (chạy điện); máy sấy tóc; tủ lạnh; vòi hoa sen; thiết bị nấu bếp (lò) dùng điện.

(210) **4-2018-05225**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.12

(731) GUANGZHOU TOPRUN AUTO-
PARTS CO., LTD. (CN)

B46, 2nd Floor, Shengda International
Auto Parts Exchange Plaza, No40,
Yongfu Road, Yuexiu District,
Guangzhou, Guangdong, P. R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; cần gạt nước đèn pha xe ô tô; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ (không là phụ kiện của đèn); bộ ghế nệm cho xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; tấm lái ngang (tấm điều chỉnh độ ngả) dùng cho xe cộ; thiết bị phát tín hiệu chuyển hướng dùng cho xe cộ.

(210) **4-2018-05226**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.3.1; A24.15.11

(731) HAKA CO., LTD. (TW)

No.18, Alley 1, Lane 300, Sec. 1,
Yahuan Rd., Daya Dist., Taichung City
428, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 25: Miếng lót bên trong giày; giày thể thao; giày; tất ngắn cổ; quần dài; áo nịt len thể thao.

(210) 4-2018-05228



(540)

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) GUIZHOU YAN BO WINE INDUSTRY CO., LTD. (CN)
YanBo Village, Yuni Township, Panzhou, Liupanshui City, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu tiêu com [uống sau bữa ăn]; rượu gạo; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; rượu sakê; đồ uống được chưng cất; rượu mạnh [đồ uống].

Nhóm 35: Phân phát hàng mẫu; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; marketing.

(210) 4-2018-05229



(540)

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.3.11; A5.5.20; A5.3.14; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) PHẠM XUÂN SƠN (VN)

Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

(210) 4-2018-05237



(540)

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.4.18; 3.4.20; 5.3.20; 26.1.1; 15.7.1

(591) Hồng, xanh, nâu, xám, đen.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÂY NAM, TỈNH BẾN TRE (VN)

Đường Công Lý, khu phố 1, thị trấn Mỏ Cây, huyện Mỏ Cây, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Lợn (heo) còn sống; lợn (heo) giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: lợn (heo) còn sống; lợn (heo) giống.

(210) **4-2018-05241**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A25.7.5

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, vàng.

(731) THE CONCENTRATE MANUFACTURING COMPANY OF IRELAND (BM)

Swan Building, 3rd Floor, 26 Victoria Street, Hamilton, HM12, Bermuda

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước dừa non (đồ uống); nước dừa (đồ uống); nước ép trái cây.

(210) **4-2018-05245**

(540)

KELZORVI

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắc xin.

(210) **4-2018-05246**

(540)

박카스 D

(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) DONG-A PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước uống có gaz; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây, xi rô dùng cho nước giải khát; xi rô dùng cho đồ uống không có cồn, chế phẩm để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-05247

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 15.7.1; 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2

(591) Xanh đen, trắng, đỏ.

(731) DONG-A PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước uống có gaz; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây, xi rô dùng cho nước giải khát; xi rô dùng cho đồ uống không có cồn, chế phẩm để làm đồ uống.

(210) 4-2018-05248

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 15.7.1; 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2

(591) Xanh đen, trắng, đỏ.

(731) DONG-A PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

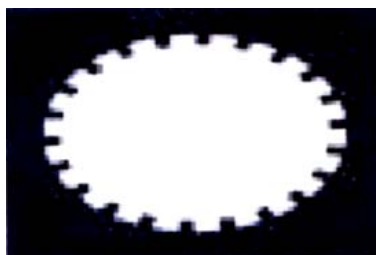
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước uống có gaz; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây, xi rô dùng cho nước giải khát; xi rô dùng cho đồ uống không có cồn, chế phẩm để làm đồ uống.

(210) 4-2018-05249

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 15.7.1; 26.4.2

(591) Tím đen, trắng

(731) DONG-A PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước uống có gaz; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây, xi rô dùng cho nước giải khát; xi rô dùng cho đồ uống không có cồn, chế phẩm để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210)	4-2018-05260	(220)	21.02.2018
		(441)	26.04.2018
(540)	SRN	(731)	LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
	Skin Renaissance by Nature	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da, nước thơm làm ẩm da, chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm, nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu, dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột kem che khuyết điểm, nước thơm để xúc sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể, nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc, gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ: mỹ phẩm, nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm), nước thơm để dưỡng da, nước thơm làm ẩm da, chất làm se da không chứa thuốc (dùng cho mục đích mỹ phẩm), nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt, nước thơm dùng sau khi cạo râu, dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da, kem rửa mặt kem dưỡng ẩm cho da, phấn nền trang điểm dạng bột, kem che khuyết điểm, nước thơm để xúc sau khi tắm, mặt nạ làm đẹp, kem chống nắng cho da, chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm), chất làm sạch cơ thể, nước thơm dạng xịt cho cơ thể, gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể, kem tẩy da chết dùng cho cơ thể) chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dầu gội đầu, dung dịch dưỡng tóc tạo màu, keo xịt tóc, keo tạo dáng cho tóc, gel tạo kiểu tóc, thuốc nhuộm tóc, phấn má hồng, son môi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày, chì kẻ viền mắt, phấn nền dạng lỏng, phấn nền dạng kem tinh chất dưỡng da mặt, tinh chất dưỡng làm trắng, mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da, tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm), dầu xoa bóp (mỹ phẩm); dịch vụ cửa hàng bán buôn: mỹ phẩm, nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm), nước thơm để dưỡng da, nước thơm làm ẩm da, chất làm se da không chứa thuốc (dùng cho mục đích mỹ phẩm), nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt, nước thơm dùng sau khi cạo râu, dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da, kem rửa mặt, kem dưỡng ẩm cho da, phấn nền trang điểm dạng bột, kem che khuyết điểm, nước thơm để xúc sau khi tắm, mặt nạ làm đẹp, kem chống nắng cho da, chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm), chất làm sạch cơ thể, nước thơm dạng xịt cho cơ thể, gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm) sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể, kem tẩy da chết dùng cho cơ thể, chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dầu gội đầu dung dịch dưỡng tóc tạo màu, keo xịt tóc, keo tạo dáng cho tóc, gel tạo kiểu tóc, thuốc nhuộm tóc, phấn má hồng, son môi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày, chì kẻ viền mắt, phấn nền dạng lỏng) phấn nền dạng kem, tinh chất dưỡng da mặt, tinh chất dưỡng làm trắng, mỹ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

phẩm dạng dầu dùng cho da, tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm), dầu xoa bóp (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-05262**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25

(591) Vàng cam, trắng, vàng, xanh nước biển, xám, xanh lá cây, xanh lơ.



(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-05263**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Tỷ Can

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05264**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Tỷ Can Linh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05265**

(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

Hoàn Tỷ Can

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05266**

(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

Hoàn Vạn Can

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05267**

(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)

NETVIET

Số 44 Bùi Xuân Phái, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bóng đèn điện, thiết bị điện, quạt điện, quạt sặc, quạt trần, công tắc điện, cầu dao điện, tụ điện, công tắc đèn, nắp lò điện, đế để gắn nắp lò điện, dây dẫn điện, dây cáp điện, đồng hồ đo điện (công tơ), ấm điện nấu nước siêu tốc, bếp ga, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, nồi cơm điện, nồi nấu dùng điện; mua bán đồ ngũ kim, máy sơn, kính, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt dùng trong xây dựng, máy hàn, que hàn, thiết bị cắt hàn, dụng cụ điện cầm tay, mua bán thiết bị điện nước, vật tư ngành nước như: mô tơ điện, máy bơm nước, ống nước bằng nhựa, phụ tùng ống nước bằng nhựa, ống nước bằng kim

loại, van nước, vòi nước, hệ thống thiết bị vệ sinh như bồn cầu, bồn tắm, bồn rửa mặt thiết bị (phụ kiện) dùng cho bồn tắm, vòi hoa sen, vòi của ống dẫn (đầu vặn vòi nước), đồ dùng nhà bếp như: bồn rửa chén, vòi rửa, vòi chậu rửa, vòi chậu lavabo, vòi nước, vòi xả, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), gạch men lát nền, gạch lát nền; mua bán phân bón, thuốc trừ sâu bệnh, thức ăn chăn nuôi, rau tươi, hoa tươi, củ, quả, trái cây tươi.

(210) **4-2018-05268**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)

Nét Việt

Số 44 Bùi Xuân Phái, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bóng đèn điện, thiết bị điện, quạt điện, quạt sạc, quạt trần, công tắc điện, cầu dao điện, tụ điện, công tắc đèn, táp lô điện, đế để gắn táp lô điện, dây dẫn điện, dây cáp điện, đồng hồ đo điện (công tơ), ấm điện nấu nước siêu tốc, bếp ga, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, nồi cơm điện, nồi nấu dùng điện; mua bán đồ ngũ kim, máy sơn, kính, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt dùng trong xây dựng, máy hàn, que hàn, thiết bị cắt hàn, dụng cụ điện cầm tay, mua bán thiết bị điện nước, vật tư ngành nước như: mô tơ điện, máy bơm nước, ống nước bằng nhựa, phụ tùng ống nước bằng nhựa, ống nước bằng kim loại, van nước, vòi nước, hệ thống thiết bị vệ sinh như bồn cầu, bồn tắm, bồn rửa mặt thiết bị (phụ kiện) dùng cho bồn tắm, vòi hoa sen, vòi của ống dẫn (đầu vặn vòi nước), đồ dùng nhà bếp như: bồn rửa chén, vòi rửa, vòi chậu rửa, vòi chậu lavabo, vòi nước, vòi xả, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), gạch men lát nền, gạch lát nền; mua bán phân bón, thuốc trừ sâu bệnh, thức ăn chăn nuôi, rau tươi, hoa tươi, củ, quả, trái cây tươi.

(210) **4-2018-05269**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CHEILJEDANG

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Axit amin dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm bổ sung thực phẩm chứa axit amin, dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng chứa axit amin; chế phẩm methionin dùng cho mục đích dược phẩm và y tế; pep-tit tổng hợp dùng cho mục đích dược phẩm; men sử dụng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng; đồ uống bổ sung ăn kiêng; enzym dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thú y; thuốc dùng cho người; chất phụ gia dinh dưỡng cho thức ăn động vật, dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung protein cho động vật, dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; đồ uống y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; đồ uống hỗn hợp thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

phẩm ăn nhanh thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chất xơ ăn kiêng; chế phẩm bổ sung thực phẩm, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung dưới dạng thực phẩm hỗ trợ sức khỏe, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung lợi khuẩn, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung protein, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung vitamin; chế phẩm bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng được sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dưới dạng thực phẩm ăn kiêng; dược phẩm dùng tăng cường miễn dịch; viên nang mềm hỗ trợ ăn kiêng; vắc-xin; kháng sinh; chế phẩm kháng viêm giảm đau; vi sinh vật dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; dược phẩm chăm sóc da; chế phẩm bổ sung ăn kiêng chứa chiết xuất nhân sâm; trà thảo dược; nhân sâm dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05283**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) C&D TECHNOLOGIES, INC. (US)

DYNASTY

1400 Union Meeting Road, Blue Bell, Pennsylvania 19422-8581, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin công nghiệp.

(210) **4-2018-05284**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) C&D TECHNOLOGIES, INC. (US)

LIBERTY

1400 Union Meeting Road, Blue Bell, Pennsylvania 19422-8581, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin công nghiệp.

(210) **4-2018-05285**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8

(731) C&D TECHNOLOGIES, INC. (US)

Liberty SERIES **1000**

1400 Union Meeting Road, Blue Bell, Pennsylvania 19422-8581, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05286**

(540)

MSENDUR

(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) C&D TECHNOLOGIES, INC. (US)

1400 Union Meeting Road, Blue Bell,
Pennsylvania 19422-8581, United States
of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin công nghiệp.

(210) **4-2018-05287**

(540)



(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đen, vàng, cam.

(731) ISE FOODS, INC. (JP)

3440 Mida, Konosu-shi, Saitama, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng đã chế biến.

(210) **4-2018-05288**

(540)

ISE FOODS, INC.

(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) ISE FOODS, INC. (JP)

3440 Mida, Konosu-shi, Saitama, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng đã chế biến.

(210) **4-2018-05289**

(540)



(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Vàng, trắng, hồng.


(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)


Avda. Miralcampo, 7-P.I. Miralcampo,
19200 Azuqueca De Henares
(Guadalajara), Spain


(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng bổ sung khoáng chất dùng cho y tế, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho sử dụng y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- (210) **4-2018-05301** (220) 21.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (591) Xanh da trời, xanh cỏm.
(731) SUNYEER TECHNOLOGY CO., LTD.
(TW)
No. 1, Wunming 3rd St., Gueishan Dist.,
Taoyuan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn chiếu rọi; đèn pin dùng điện; đèn cho ô tô; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.
-

- (210) **4-2018-05303** (220) 21.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) INTERNATIONAL PAPER
COMPANY (US)
6400 Poplar Avenue, Memphis,
Tennessee 38197, United States of
America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- 
- (511) Nhóm 01: Bột giấy, cụ thể là bột giấy xenluloza, bột giấy vụn, bột giấy từ gỗ, bột giấy và bột giấy tái sinh.
-

- (210) **4-2018-05304** (220) 21.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) ASCENSIA DIABETES CARE
HOLDINGS AG (CH)
Peter Merian-Strasse 90, 4052 Basel,
Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- 
- (511) Nhóm 10: Dụng cụ y tế dùng để lấy mẫu máu; dao mổ hai lưỡi.
-

- (210) **4-2018-05307** (220) 21.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CIPLA LIMITED (IN)
Cipla House, Peninsula Business Park,
Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel,
Mumbai-400013, Maharashtra, India.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- 
- (511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

(210) **4-2018-05308**

(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CIPLA LIMITED (IN)

VESIBETA

Cipla House, Peninsula Business Park,
Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel,
Mumbai-400013, Maharashtra, India.

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

(210) **4-2018-05309**

(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) BLOOM CLASSIC CO., LTD. (JP)

美-MODEL

4-3-28, Akasaka, Minato-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dùng cho mục đích thương mại.

(210) **4-2018-05310**

(220) 24.02.2015

(641) 4-2015-04208

(441) 26.04.2018

(540)

(731) RADIATOR SPECIALTY COMPANY
(US)

GUNK

600 Radiator Road, Indian Trail, NC
28079, United States

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Vải nhám; giấy nhám; vật liệu mài mòn (thuộc nhóm này); chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chất tẩy nhờn không dùng trong quy trình sản xuất; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; kem đánh bóng; chế phẩm đánh bóng; chất tẩy sáp đánh ván sàn (chế phẩm cọ rửa); chế phẩm loại bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm để làm nhẵn; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dầu vết; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi; dầu thông để tẩy mỡ, tẩy nhờn; nhựa thông để khử dầu mỡ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-05311
(641) 4-2018-04209
(540)



(220) 24.02.2015
(441) 26.04.2018
(531) A25.3.3; A26.4.6
(731) RADIATOR SPECIALTY COMPANY
(US)
600 Radiator Road, Indian Trail, NC
28079, United States
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Vải nhám; giấy nhám; vật liệu mài mòn (thuộc nhóm này); chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chất tẩy nhờn không dùng trong quy trình sản xuất; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; kem đánh bóng; chế phẩm đánh bóng; chất tẩy sáp đánh ván sàn (chế phẩm cọ rửa); chế phẩm loại bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm để làm nhẵn; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi; dầu thông để tẩy mỡ, tẩy nhờn; nhựa thông để khử dầu mỡ.

(210) 4-2018-05312

(540)

金の豚

KIN NO BUTA

(220) 21.02.2018
(441) 26.04.2018
(731) 1&D HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-27-9 Shinmachi, Nishiku, Osaka-Shi,
Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp các loại thịt nướng; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp thịt lợn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho các bữa tiệc do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2018-05313

(540)

金豚

KIN BUTA

(220) 21.02.2018
(441) 26.04.2018
(731) 1&D HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-27-9 Shinmachi, Nishiku, Osaka-Shi,
Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp các loại thịt nướng; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp thịt lợn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho các bữa tiệc do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2018-05314

(540)

炙屋
ABURIYA

(220) 21.02.2018
(441) 26.04.2018
(731) 1&D HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-27-9 Shinmachi, Nishiku, Osaka-Shi,
Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp các loại thịt nướng; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp thịt lợn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho các bữa tiệc do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-05315**

(540)



(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.18; A3.4.24

(591) Vàng, trắng.

(731) 1&D HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-27-9 Shinmachi, Nishiku, Osaka-Shi,
Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp các loại thịt nướng; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp thịt lợn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho các bữa tiệc do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-05316**

(540)



(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(591) Đỏ, đen.

(731) 1&D HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-27-9 Shinmachi, Nishiku, Osaka-Shi,
Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp các loại thịt nướng; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp thịt lợn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho các bữa tiệc do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-05317**

(540)



(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; A25.7.3

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) 1&D HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-27-9 Shinmachi, Nishiku, Osaka-Shi,
Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp các loại thịt nướng; dịch vụ nhà hàng, cụ thể là cung cấp thịt lợn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho các bữa tiệc do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05318**

(540)



agrovvetmarket

(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.5.1;

(591) Đen, trắng, ghi, nâu, xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) AGROVET MARKET S.A. (PE)
Av. Canadá 3792, Lima 30, Perú

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc kháng sinh không chứa steroid; thuốc kháng viêm không chứa steroid.

(210) **4-2018-05319**

(540)

DOTORI

(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) JA CO., LTD. (KR)

5F, 7, Yeongdong-daero 82-gil,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán trà; cho thuê phòng họp; dịch vụ quầy rượu; cho thuê thiết bị nấu ăn.

(210) **4-2018-05321**

(540)



(220) 21.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A3.6.3; A5.3.13; 9.1.7

(591) Vàng, da cam, nâu, nâu vàng, tím.


(731) BAULI S.P.A. (IT)

Via Verdi 31, 37060 Castel d'Azzano
(VR) - Italy

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)


(511) Nhóm 30: Các sản phẩm bánh mì, cụ thể là các sản phẩm nướng trong lò được làm từ bột nở; các sản phẩm bánh mì, cụ thể là bánh bít cốt; các sản phẩm bánh mì, cụ thể là bánh quy mạch nha; các món tráng miệng, cụ thể là kem tráng miệng [bánh kẹo]; bánh sừng bò; bột nhào để làm bánh sừng bò tươi nướng và bánh sừng bò đông lạnh; bánh mì; bánh mì dạng que; ổ bánh mì nhỏ; bánh mì làm từ bột hỗn hợp; bánh mì có chứa trái cây; bánh xăng-đuých; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; bột nhào; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh ngọt làm từ bột hỗn hợp; cốt bánh; bánh ngọt có trái cây; bánh ngọt có sôcôla; bánh bông lan; bánh ngọt có nho khô; sôcôla; chất phết lên bánh trên cơ sở sôcôla; xốt [gia vị]; bánh rán [bánh donut]; bánh quy; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; nấm men cho thực phẩm; bột nở; bánh pizza; mì ý; gạo; đồ uống, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống, cụ thể là đồ uống trên cơ sở sôcôla.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)


(210)	4-2018-05322	(220)	22.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(591)	Xanh đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG Ý TUỞNG LỚN (VN) Số 24 đường Mỹ Thái 1B, khu phố Mỹ Thái 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc.


Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, đặt chỗ lưu trú tạm thời cho khách du lịch.

(210)	4-2018-05323	(220)	22.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	H-GANG SECURITY CO., LTD. (KR) 267 Sinjeong-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; chuông cửa, có kênh hình ảnh/âm thanh để liên lạc giữa người bên trong và người bên ngoài.

(210)	4-2018-05324	(220)	22.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(731)	H-GANG SECURITY CO., LTD. (KR) 267 Sinjeong-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; chuông cửa, có kênh hình ảnh/âm thanh để liên lạc giữa người bên trong và người bên ngoài.

(210)	4-2018-05325	(220)	22.02.2018
(540)		(441)	26.04.2018
		(531)	26.1.1; 24.9.1; A12.1.3
		(591)	Vàng, xanh rêu.
		(731)	CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ NỘI THẤT GOBY (VN) Số 99 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường; khung giường; ghế bành; đệm lò xo; bàn; tủ đựng quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05326**

(540)



(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.17.11; A1.1.10; 6.1.2; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MAI QUANG TRUNG (VN)

Thôn Quang Trung, xã Ea Tân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, hạt cà phê, cà phê nhân xô, cà phê rang xay, cà phê chế biến và cà phê thành phẩm.

(210) **4-2018-05327**

(540)



HTD - Kết nối niềm tin

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.2; A1.1.10; 26.5.1; A26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH VI LƯỢNG SẠCH HTD (VN)

Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Muối đồng sunfat.

(210) **4-2018-05328**

(540)



(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.22; A5.3.13; A5.3.15

(731) NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG (VN)

Số 17 Dương Văn An, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tổ chức hôn lễ (nghỉ lễ).

(210) **4-2018-05329**

(540)



(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.1.1; A26.4.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC QUỐC TẾ KỶ ĐỒNG (VN)

Tầng 7, tòa nhà 91 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05330**

(220) 22.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)

SALIBRO

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt giun; thuốc trừ sâu.

(210) **4-2018-05331**

(220) 22.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.11; A5.7.23; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP



CÔNG NGHỆ CAO PHƯƠNG THẢO (VN)

Xóm Minh Tâm, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Cam tươi, hoa quả tươi.

(210) **4-2018-05332**

(220) 22.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ Á ĐÔNG (VN)

JOLLEXI

Số 01B/300 đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường.

(210) **4-2018-05333**

(220) 22.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ Á ĐÔNG (VN)

ZOLATEX

Số 01B/300 đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường.

(210) **4-2018-05334**

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) ALDI GmbH & Co. KG (DE)

Burgstr. 37, D-45476 Mulheim an der Ruhr, Germany

MIRAGO

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 04: Than bả dùng cho bếp nướng ngoài trời; thiết bị môi lửa cho thiết bị dạng vỉ nướng; thiết bị môi lửa dùng chất lỏng dùng cho bếp nướng ngoài trời; than gỗ dùng để nướng; nển và bắc để thắp sáng.

Nhóm 06: Công trình kiến trúc bằng kim loại [kết cấu xây dựng]; lá kim loại dùng để bao gói và đóng gói dùng trong nấu ăn.

Nhóm 07: Máy xay gia vị (dùng điện).

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa] dùng một lần làm bằng nhựa; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa].

Nhóm 09: Nhiệt kế dùng trong nấu ăn; nhiệt kế kỹ thuật số dùng trong nấu ăn.

Nhóm 11: Bếp nướng ngoài trời; chảo nướng dùng điện; xiên thịt để nướng trong lò quay; thùng đá, chạy điện; vỏ bọc dùng cho bếp nấu; thiết bị trợ giúp khởi động bếp nướng ngoài trời; van an toàn cho thiết bị gas, bật lửa dùng cho thiết bị dạng vỉ nướng; chậu nướng; lò nướng; lò nướng bánh pizza.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 19: Công trình kiến trúc bằng vật liệu phi kim loại [kết cấu xây dựng].

Nhóm 21: Vỉ nướng không dùng điện; vật dụng giữ lạnh [đồ chứa không dùng điện]; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ nồi xoong chảo, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc dùng cho nhà bếp; máy xay gia vị (không dùng điện); kẹp gấp sử dụng cho bếp nướng ngoài trời (dụng cụ nhà bếp); nĩa sử dụng cho bếp nướng ngoài trời (dụng cụ nhà bếp); vật dụng làm sạch vỉ nướng [vật dụng làm sạch dụng cụ nhà bếp]; bàn chải làm sạch bếp nướng ngoài trời (dụng cụ nhà bếp); bát [bát to]; đĩa dùng để nướng, quay thực phẩm; gang tay dùng cho lò nướng; đá dùng để nướng bánh pizza (dụng cụ nhà bếp); vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; chảo nướng, không dùng điện; thùng đá, không dùng điện.

Nhóm 22: Tấm che phủ chống thấm nước [bằng vải bạt].

Nhóm 34: Diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05335**

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

TÔNG HẰNG

(731) HỘ KINH DOANH LÂM VĂN TỔNG
(VN)

Km 10, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo,
tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 14: Kim loại quý, đá quý, vàng bạc, đồ nữ trang, đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán kim loại quý, đá quý, vàng bạc, đồ nữ trang, đồ trang sức.

(210) **4-2018-05338**

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7

(731) SHOWA HOLDINGS (JP)

348, Toyofuta KASHIWA-SHI CHIBA
277-8556 JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng tổng hợp tin tức có thể tải về cho điện thoại di động và máy tính bảng; phần mềm ứng dụng có thể tải về trong lĩnh vực sách điện tử cho điện thoại di động và máy tính bảng; phần mềm ứng dụng có thể tải về cho điện thoại di động, máy tính và máy tính bảng; phần mềm trò chơi máy tính; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video.

Nhóm 28: Thẻ sưu tập để chơi trò chơi; trò chơi; bàn cờ trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể, cung cấp dịch vụ lập kế hoạch và quản lý liên quan đến các sự kiện dựa trên đặc tính nhân vật; dịch vụ giải trí; tổ chức trò chơi thẻ sưu tập; cung cấp phương tiện để chơi trò chơi thẻ sưu tập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ làm hình ảnh, đồ họa minh họa, dịch vụ thiết kế cho thẻ sưu tập để chơi trò chơi.

(210) **4-2018-05339**

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

SHOWA
Showa Holdings Co.,Ltd.

(731) SHOWA HOLDINGS (JP)

348, Toyofuta Kashiwa-Shi Chiba 277-
8556 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cố vấn quản lý kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; đầu tư quỹ; đầu tư vốn; quỹ tương hỗ.

(210) **4-2018-05341**

(220) 22.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.4.9; 26.4.3; 25.5.1; 26.7.25

(731) SHOWA HOLDINGS (JP)



348, Toyofuta Kashiwa-Shi Chiba 277-8556 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng tổng hợp tin tức có thể tải về cho điện thoại di động và máy tính bảng; phần mềm ứng dụng có thể tải về trong lĩnh vực sách điện tử cho điện thoại di động và máy tính bảng; phần mềm ứng dụng có thể tải về cho điện thoại di động, máy tính và máy tính bảng.

(210) **4-2018-05344**

(220) 22.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ THỊNH VƯỢNG (VN)

FUCOIGOLD

Số 14 - H18, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05345**

(220) 22.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT (VN)

Cực Khang Phiến

Lô CN-1, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05346**

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) NGÔ VĂN TIẾN (VN)

Ấp 1, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Chấn Hưng Đường

(511) Nhóm 05: Thuốc y học cổ truyền dân tộc; thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-05347**

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.9.1; 5.7.21

(591) Đen, trắng, vàng, ghi, xanh dương nhạt, xanh cỏm, tím nhạt, hồng nhạt, nâu, tím.

(731) NGUYỄN NGỌC ANH (VN)

Số nhà 9, ngõ 4, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Treanôi.vn
Love for baby 

(511) Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; giường cũi của trẻ em; nôi có mui bằng mây đan; ghế tắm gội cho bé; khung tập đi cho trẻ em; xe cũi đẩy cho trẻ em.

(210) **4-2018-05348**

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH PHƯƠNG KOREA VIỆT NAM (VN)

Số 7, ngõ 40 Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)


TESTOBMAXX-ONE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | 4-2018-05349 | (220) | 22.02.2018 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) | | (731) | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
THANH PHƯƠNG KOREA VIỆT
NAM (VN)
Số 7, ngõ 40 Văn La, phường Phú La,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.) |

ESTOBMAXX-ONE

- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- | | | | |
|-------|--|-------|--|
| (210) | 4-2018-05350 | (220) | 22.02.2018 |
| | | (441) | 26.04.2018 |
| (540) |  | (531) | A17.2.2; 26.5.1; 26.5.4 |
| | | (731) | ITHK TM LIMITED (VG)
P.O. Box 3340, Road Town, Toriola,
British Virgin Islands |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) |

- (511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân; áo khoác ngoài; quần áo lót; bộ quần áo; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); tất cao cổ; quần áo bó; quần tất; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo ba lỗ; áo cánh; quần dài; quần đùi; quần soóc; váy; váy liền quần; quần áo cải trang (trang phục); quần áo lót trong; bộ quần áo tắm; áo váy; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo choàng buổi tối; trang phục chống thấm nước; quần áo trẻ sơ sinh; khăn rằn (khăn quàng cổ); mũ nôi; áo vét (trang phục); bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); áo gi lê; áo chèn không tay; áo pacca; áo khoác lông thú; áo khoác da; áo mưa; áo khoác thể thao; quần áo thể thao; trang phục thể thao; quần áo đá bóng; áo vét thể thao (trang phục); áo nịt len thể thao (trang phục); áo sơ mi thể thao; áo gi lê thể thao; quần thể thao; áo len dài tay; áo nỉ; quần nỉ; bộ quần áo nỉ; quần và áo ấm rộng (mặc để tập luyện thể thao, làm thường phục) (trang phục), quần áo lót giữ nhiệt; áo complê (trang phục); áo khoác trùm đầu (trang phục); sản phẩm quần áo dệt kim và sản phẩm quần áo làm từ vật liệu dệt kim; quần áo đan (trang phục); ca vát; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo ngủ; mặt nạ ngủ; tất ngắn cổ; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ kêpi [đồ đội đầu]; mũ; mũ che nắng; mũ lưỡi trai thể thao (đồ đội đầu); mũ thể thao; cổ tay áo (trang phục); dải băng buộc đầu [trang phục]; khăn trùm đầu có mái để che nắng (đồ đội đầu); khăn trùm đầu; khăn vuông trùm đầu (đồ đội đầu); lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ tắm; tạp dề; quần bò; đồ quàng cổ, cụ thể là khăn quàng cổ (khăn choàng cổ), khăn quàng bằng lông [khăn quàng cổ bằng lông thú]; đồ bơi, cụ thể là quần áo bơi, quần bơi; mũ che tai (trang phục); đồ đi chân cho các môn điền kinh; giày cho môn điền kinh; giày cao cổ cho môn điền kinh; đồ đi chân thể thao; giày thể thao; giày cao cổ để chơi thể thao; giày đi bộ; giày cao cổ đi bộ; giày đá bóng; giày cao cổ để chơi đá bóng; giày chơi golf, gócc; dép đi trong nhà; dép; giày ống/giày cao cổ; giày.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05351**

(220) 22.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.3.23; A26.11.8

(731) ITHK TM LIMITED (VG)

P.O. Box 3340, Road Town, Toriola,
British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân; áo khoác ngoài; quần áo lót; bộ quần áo; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); tất cao cổ; quần áo bó; quần tất; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo ba lỗ; áo cánh; quần dài; quần đùi; quần soóc; váy; váy liền quần; quần áo cải trang (trang phục); quần áo lót trong; bộ quần áo tắm; áo váy; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo choàng buổi tối; trang phục chống thấm nước; quần áo trẻ sơ sinh; khăn rằn (khăn quàng cổ); mũ nôi; áo vét (trang phục); bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); áo gi lê; áo chên không tay; áo pacca; áo khoác lông thú; áo khoác da; áo mưa; áo khoác thể thao; quần áo thể thao; trang phục thể thao; quần áo đá bóng; áo vét thể thao (trang phục); áo nịt len thể thao (trang phục); áo sơ mi thể thao; áo gi lê thể thao; quần thể thao; áo len dài tay; áo nỉ; quần nỉ; bộ quần áo nỉ; quần và áo ấm rộng (mặc để tập luyện thể thao, làm thường phục) (trang phục), quần áo lót giữ nhiệt; áo comple (trang phục); áo khoác trùm đầu (trang phục); sản phẩm quần áo dệt kim và sản phẩm quần áo làm từ vật liệu dệt kim; quần áo đan (trang phục); ca vát; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo ngủ; mặt nạ ngủ; tất ngắn cổ; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ kèpi [đồ đội đầu]; mũ; mũ che nắng; mũ lưỡi trai thể thao (đồ đội đầu); mũ thể thao; cổ tay áo (trang phục); dải băng buộc đầu [trang phục]; khăn trùm đầu có mái để che nắng (đồ đội đầu); khăn trùm đầu; khăn vuông trùm đầu (đồ đội đầu); lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ tắm; tạp dề; quần bò; đồ quàng cổ, cụ thể là khăn quàng cổ (khăn choàng cổ), khăn quàng bằng lông [khăn quàng cổ bằng lông thú]; đồ bơi, cụ thể là quần áo bơi, quần bơi; mũ che tai (trang phục); đồ đi chân cho các môn điền kinh; giày cho môn điền kinh; giày cao cổ cho môn điền kinh; đồ đi chân thể thao; giày thể thao; giày cao cổ để chơi thể thao; giày đi bộ; giày cao cổ đi bộ; giày đá bóng; giày cao cổ để chơi đá bóng; giày chơi golf, gócc; dép đi trong nhà; dép; giày ống/giày cao cổ; giày.

(210) **4-2018-05356**

(220) 22.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)

Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya
Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat,
Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Nước ép cà chua [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép trái cây/nước quả ép; xi rô dùng cho nước chanh; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; nước sinh tố; nước quả [đồ uống]; chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; mật hoa quả, không có cồn; nước sô đa; nước ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05357**

(540)



(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.1.1; 5.7.3; 5.13.4; A25.7.5; A3.1.24; 26.4.4; 19.3.1; 26.1.6

(591) Xám nhạt, xanh đậm, vàng, vàng nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MASAN BREWERY (VN)

Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ hoa quả (không cồn); nước giải khát có ga; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-05359**

(540)

HOURGLASS SUPPORT

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) THER-A-PEDIC ASSOCIATES, INC. (US)
103 College Road East, Second Floor
Princeton, New Jersey 08540 U.S.A.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo; gối.

Nhóm 24: Vỏ đệm; tấm vải trần, mỏng đặt trên đệm để bảo vệ đệm (mattress pads); chăn; khăn trải giường bằng vải lanh.

(210) **4-2018-05365**

(540)

DRIFTWOOD

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) KNITTING FEVER, INC. (US)
315 Bayview Avenue, Amityville, New York 11701, United States

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 26: Kim đan; que móc; kim hai đầu; kim hoán đổi cho nhau.

(210) **4-2018-05371**

(540)

FutureGuide

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8512 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 09: Sợi quang; cáp sợi quang.

(210) **4-2018-05380** (220) 22.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) ISE FOODS, INC. (JP)
3440 Mida, Konosu-shi, Saitama, Japan
ISE GREEN (740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 01: Phân ủ (phân compost); phân bón; phân bón hữu cơ.

(210) **4-2018-05381** (220) 22.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) **イセグリーン** (731) ISE FOODS, INC. (JP)
3440 Mida, Konosu-shi, Saitama, Japan
ISE GREEN (740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 01: Phân ủ (phân compost); phân bón; phân bón hữu cơ.

(210) **4-2018-05382** (220) 22.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) LOTTE SHOPPING CO., LTD. (KR)
1, Sogong-dong, Joong-gu, Seoul,
Republic of Korea
LOTTE ENTERTAINMENT (740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu việc làm; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ sao chụp; biên tập số liệu thống kê; điều tra thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ đánh giá kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; kế toán; dự báo kinh tế; thăm dò dư luận; quan hệ công chúng; dịch vụ kế toán; phân tích giá thành; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng].

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ công

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ phiên dịch viên; cho thuê đồ chơi; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-05383**

(540)



(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.27; 26.1.1

(591) Trắng, xanh nước biển, nâu, đỏ, đỏ đậm, tím, da cam, đen, hồng, ghi, ghi nhạt.

(731) LIMITED LIABILITY COMPANY "VOLOGODSKOYE MOROZHENOYE" (RU)

160021 Russia, Vologda, Vologodskaya obl., ul. Klubova, 87 (RU)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; bột để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

(210) **4-2018-05385**

(540)



(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.5.3; 2.5.30; 2.3.30

(591) Vàng, da cam, đen, trắng, xanh nước biển, trắng hồng.

(731) CARRIESOFT CO., LTD (KR)

Ace Techno tower 5, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, ấn phẩm, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập, khăn giấy, truyện tranh.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao không nằm trong nhóm khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, sơn, đồ gia dụng (nồi, niêu, bát đĩa), thiết bị điện (quạt điện), thiết bị dạy học, xe ô tô, xe máy, xe đạp [phương tiện], đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, sách, sổ, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp (được in), văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết (trừ đồ nội thất), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, các tấm màng mỏng, túi bằng chất dẻo, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, túi xách, túi da và giả da, ô, dù, vòng cổ, gối, phụ kiện tóc và đồ trang trí tóc, dây buộc và trang phục cho động vật, vải dệt và vải không dệt, quần áo (trang phục), giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, trò chơi, đồ chơi [đàn đồ chơi, xe đồ chơi, búp bê, thú nhồi bông, đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, súng nước], thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến (hoa quả tươi, thịt tươi, cá tươi), đồ ăn sẵn [bánh kẹo, phở ăn liền], chè, cà phê, nước sốt, kem, bia, nước khoáng, nước trái cây, rượu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí trên truyền hình; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

(210) **4-2018-05386**

(220) 22.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 2.5.1; 2.5.30; 2.1.30

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, trắng, xanh dương, xanh lá cây, trắng hồng, nâu đen.

(731) CARRIESOFT CO., LTD (KR)

Ace Techno tower 5, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, ấn phẩm, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập, khăn giấy, truyện tranh.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao không nằm trong nhóm khác.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, sơn, đồ gia dụng (nồi, niêu, bát đĩa), thiết bị điện (quạt điện), thiết bị dạy học, xe ô tô, xe máy, xe đạp [phương tiện], đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, sách, sổ, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp (được in), văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết (trừ đồ nội thất), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, các tấm màng mỏng, túi bằng chất dẻo, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, túi xách, túi da và giả da, ô, dù, vòng cổ, gối, phụ kiện tóc và đồ trang trí tóc, dây buộc và trang phục cho động vật, vải dệt và vải không dệt, quần áo (trang phục), giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, trò chơi, đồ chơi [đàn đồ chơi, xe đồ chơi, búp bê, thú nhồi bông, đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, súng nước], thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến (hoa quả tươi, thịt tươi, cá tươi), đồ ăn sẵn [bánh kẹo, phở ăn liền], chè, cà phê, nước sốt, kem, bia, nước khoáng, nước trái cây, rượu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí trên truyền hình; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05387**

(540)



(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 25.5.25

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) PHẠM THỊ NGÁT (VN)

Số nhà 32/31, đường 3 tháng 2, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm đào tạo ngoại ngữ.

(210) **4-2018-05388**

(540)

NAMBENTO

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)

15 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-05389**

(540)

NAMBENTÔ

(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)

15 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-05390**

(540)



(220) 22.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 26.15.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)

15 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quầy rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05393**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A2.3.16; A2.3.23

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN PHƯƠNG NGA (VN)

Phòng 702, nhà B1, đường Hàm Nghi, tổ 7, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, váy (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, váy (trang phục).

(210) **4-2018-05394**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.3.13; 1.15.23; A5.3.15; 3.7.6

(591) Vàng, đỏ, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH CHẤT TẨY RỬA WELL (VN)

Số nhà 118, tổ 4, ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén, nước lau sàn.

(210) **4-2018-05395**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.5.1; 25.5.1; 2.7.23; 2.7.14

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG SƠN (VN)

Thôn Phú Đa, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2018-05396**

(540)

HD STONE

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH HD RESIST-ALL VIỆT NAM (VN)

Lô 12D, đường N4, khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn, ván sàn, đá nhân tạo; ngói; gạch; lớp gỗ dán bề mặt; khung cửa sổ không bằng kim loại; tấm gỗ lát, ván gỗ; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm panel xây dựng không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; hàng rào không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thanh tà vẹt đường sắt không bằng kim loại.

(210) **4-2018-05397**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

HD PANEL

(731) CÔNG TY TNHH HD RESIST-ALL VIỆT NAM (VN)

Lô 12D, đường N4, khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn, ván sàn, đá nhân tạo; ngói; gạch; lớp gỗ dán bề mặt; khung cửa sổ không bằng kim loại; tấm gỗ lát, ván gỗ; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm panel xây dựng không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; hàng rào không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thanh tà vẹt đường sắt không bằng kim loại.

(210) **4-2018-05398**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

BIOBABY GOLD

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)

2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-05399**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

The logo consists of the letters 'MBC' in a bold, dark blue, sans-serif font. To the right of the 'C' is a red circle with a white dot in the center, resembling a stylized eye or a target. A small registered trademark symbol (®) is located at the top right of the circle.

(531) 26.1.1; A26.11.12; 18.2.1

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ MBC (VN)

18Bis/22/11 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05401**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.1.11; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THƠM THỤC (VN)

Thôn Lũng Khê, xã Thanh Khương,
huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Sa tế; tương ớt; tương cà; dầu hào; tương; nước sốt chua ngọt.

(210) **4-2018-05402**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.5

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THƠM THỤC (VN)

Thôn Lũng Khê, xã Thanh Khương,
huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Sa tế; tương ớt; tương cà; dầu hào; tương; nước sốt chua ngọt.

(210) **4-2018-05404**

(540)

DANAProcure

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

(210) **4-2018-05405**

(540)

DANAProcure

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: sữa bột; sữa nước; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

(210) **4-2018-05406** (220) 23.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
DANAProcare
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo.

(210) **4-2018-05407** (220) 23.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
DANAProcare
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn.

(210) **4-2018-05408** (220) 23.02.2018
(441) 26.04.2018
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AN ĐÔNG (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Hoàn Thanh Kim
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05409**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Hoàn Đại Hồng Trung

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05410**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ÍCH PHẾ LINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05411**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

Diên Thọ Hoàn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05412**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 8.7.25; A26.11.8;
A11.3.7; 8.7.11

(731) METRO COMPANY LIMITED (TH)
Metro Building, 180-184 Rajawongse
Road, Bangkok 10100 Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

(210) **4-2018-05413**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; 8.1.25; A8.1.16; A1.1.5;
A26.11.8

(731) METRO COMPANY LIMITED (TH)
Metro Building, 180-184 Rajawongse
Road, Bangkok 10100 Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột kem làm bánh trứng.

(210) **4-2018-05414**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 3.9.16; 26.1.1

(731) METRO COMPANY LIMITED (TH)
Metro Building, 180-184 Rajawongse
Road, Bangkok 10100 Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột chiên xù.

(210) **4-2018-05415**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A5.1.12; A5.1.5; 5.7.21; A1.1.10;
A1.1.5; A26.11.8

(731) METRO COMPANY LIMITED (TH)
Metro Building, 180-184 Rajawongse
Road, Bangkok 10100 Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cơm dừa nạo sấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05416**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.2; A1.1.10; 25.7.25; A1.1.5;
26.13.1

(731) METRO COMPANY LIMITED (TH)
Metro Building, 180-184 Rajawongse
Road, Bangkok 10100 Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỳ ống.

(210) **4-2018-05419**

(540)

Tandax

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO
(VN)

666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm
chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05420**

(540)

Wintac

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO
(VN)

666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm
chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05421**

(540)

Pantex

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO
(VN)

666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05424**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

AEROFLEX

(731) AEROFLEX CO., LTD. (TH)
No. 770 Village No. 6, Teparak Road,
Teparak Sub-district, Mueang Samut
Prakan District, Samut Prakan Province
10270, Thailand

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

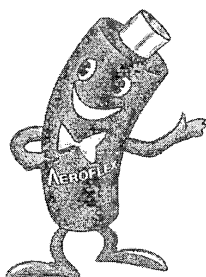
(511) Nhóm 17: Tấm cao su và ống cao su cách điện, cách nhiệt.

(210) **4-2018-05425**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5

(731) AEROFLEX CO., LTD. (TH)
No. 770 Village No. 6, Teparak Road,
Teparak Sub-district, Mueang Samut
Prakan District, Samut Prakan Province
10270, Thailand

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Tấm cao su và ống cao su cách điện, cách nhiệt.

(210) **4-2018-05431**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

DRSKIN

(531) 26.11.2

(731) BUYBUY365 CO., LTD. (KR)
Yuseong Bldg third floor, 320-5,
Banghwa-dong, Gangseo-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày leo núi; đồ đi ở chân; giày tập luyện; áo may ô/áo lót thể thao; quần áo thể thao; áo sơ mi thể thao ngắn tay; bộ quần áo tắm; quần áo lót thấm mồ hôi; quần áo lót; áo lót; áo sơ mi; quần áo mặc bên trong; quần tất; tất thấm mồ hôi; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; tất ngắn cổ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ khít đầu và cổ, chỉ để hở mặt [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; mặt nạ đeo mắt [trang phục]; đồng phục; quần áo; quần lót; quần đùi; quần lót bó sát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05432**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) MHG IP HOLDING (SINGAPORE)
PTE. LTD (SG)

M COLLECTION

2 Alexandra Road, #05-02 Delta House,
159919, Singapore

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ đặt chỗ trọ; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

(210) **4-2018-05433**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.5.1

(591) Xanh, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ
VÀ THƯƠNG MẠI ROKO ĐÔNG
DƯƠNG (VN)



Số 6, ngách 147A/60, phố Tân Mai, tổ
66. phường Tương Mai, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch.

(210) **4-2018-05435**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

JOYRIDE

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

(210) **4-2018-05436**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) MORRISON BOWMORE DISTILLERS
LIMITED (GB)

AUCHENTOSHAN

Springburn Bond, Carlisle Street,
Glasgow G21 1EQ, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu ụyt ki.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) 4-2018-05437

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

CURADO

(731) SHIMANO INC. (JP)

3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City,
Osaka 590-8577, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá, bao gồm ống cuộn dây câu dùng để câu cá, cần câu cá, đế gắn ống cuộn dây câu dùng để câu cá, dây câu cá, bộ phận dẫn hướng cho dây câu (để sử dụng trên cần câu cá), lưỡi câu cá, mồi nhử (nhân tạo) để câu cá, mồi câu nhân tạo, giỏ câu (thiết bị câu cá), phao để câu, vật nặng buộc ở dây câu/lưỡi để giữ nó chìm dưới nước (chì lưỡi), vợt hứng cá dùng cho người đi câu, túi đựng đồ câu cá, găng tay dùng cho đánh cá; hộp đựng cần câu cá, đồ chứa đồ câu cá và vật bảo vệ hông được thiết kế đặc biệt cho câu cá.

(210) 4-2018-05438

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

DR. DANA

(731) NSE PRODUCTS, INC. (US)

75 West Center Street, Provo, Utah
84601, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cắt sửa móng tay và chăm sóc bàn chân, cụ thể là dụng cụ cắt móng, kìm cắt biểu bì, dụng cụ đẩy da, dụng cụ giữa móng, dụng cụ chà chân; túi và hộp đặc biệt thích hợp để giữ hoặc mang dụng cụ cắt sửa móng tay và chăm sóc bàn chân, bản chất là dụng cụ cắt móng, kìm cắt biểu bì, dụng cụ đẩy da, dụng cụ giữa móng, dụng cụ chà chân.

(210) 4-2018-05446

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)



(531) 26.3.2; A26.3.5; 25.5.1; 26.3.4

(591) Nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - DV THÁI
NHỰT (VN)

B14/4 ấp Trường Huệ, xã Trường Tây,
huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)


(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.


Nhóm 35: Mua bán cà phê, ca cao, chè (trà), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

- | | | | |
|-------|---------------------|---|---|
| (210) | 4-2018-05447 | (220) | 23.02.2018 |
| (540) | THANH LONG | (441) | 26.04.2018 |
| | | (731) | CƠ SỞ NGUYỄN MINH TÂM (VN)
Ấp Phú Nhơn, thị trấn Châu Thành,
huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre |
| (511) | | Nhóm 29: Dầu dừa tinh luyện (dầu ăn), bột sữa dừa, nước cốt dừa đóng lon. | |
-

- | | | | |
|-------|--|-------|---|
| (210) | 4-2018-05449 | (220) | 23.02.2018 |
| (540) |  | (441) | 26.04.2018 |
| | | (531) | 7.3.11; 7.1.24 |
| | | (591) | Xanh lá cây, đỏ, vàng. |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH AN QUÝ HUNG
LAND (VN)
Km28, QL 6A, xã Trường Yên, huyện
Chương Mỹ, thành phố Hà Nội |
| (511) | Nhóm 36: Quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]. | | |
-

- | | | | |
|-------|--|-------|---|
| (210) | 4-2018-05450 | (220) | 23.02.2018 |
| (540) |  | (441) | 26.04.2018 |
| | | (531) | A7.1.11; 7.1.24; A14.5.2 |
| | | (591) | Xanh, đỏ, vàng. |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH AN QUÝ HUNG
LAND (VN)
Km28, QL 6A, xã Trường Yên, huyện
Chương Mỹ, thành phố Hà Nội |
| (511) | Nhóm 36: Quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]. | | |
-

- | | | | |
|-------|--|-------|--|
| (210) | 4-2018-05451 | (220) | 23.02.2018 |
| (540) |  | (441) | 26.04.2018 |
| | | (531) | A25.7.7; A25.7.6 |
| | | (731) | K11 GROUP LIMITED (VG)
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands |
| | | (740) | Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE) |
| (511) | Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là trả lời điện thoại, dịch vụ sắp xếp lịch hẹn, dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn, dịch vụ thư ký, dịch vụ đánh máy chữ, bản ghi thông báo, nộp hồ sơ, phân loại, xử lý và tiếp nhận thư; dịch vụ quảng cáo liên quan đến tài sản; quản lý kinh doanh khách sạn, khu mua sắm, nhà nghỉ, rạp chiếu phim, rạp hát, công viên giải trí, bãi đỗ xe, nhà hàng, quầy rượu, quán cà phê; dịch vụ điều hành kinh doanh liên quan đến bãi đỗ xe; dịch vụ quản lý bãi đỗ xe; | | |

dịch vụ tiếp thị, quảng cáo, quảng cáo thương mại và xúc tiến bán hàng; dịch vụ thông tin thương mại điện tử; dịch vụ tiếp thị trực tuyến; cung cấp không gian trên các trang mạng để quảng cáo cho việc kinh doanh trực tuyến; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm và đồ uống, sản phẩm để tắm và làm đẹp, vật phẩm in và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phim ảnh, hàng dệt may, đồ da và sản phẩm hoa, túi hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ trong siêu thị và cửa hàng tạp hóa liên quan đến thực phẩm và đồ uống, sản phẩm để tắm và làm đẹp, vật phẩm in và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phim ảnh, hàng dệt may, đồ da và sản phẩm hoa, túi hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Định giá các tác phẩm nghệ thuật; môi giới trong lĩnh vực nghệ thuật; đánh giá các công trình nghệ thuật [định giá]; quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến giao dịch bất động sản; quản lý đất đai và bất động sản; cho thuê bất động sản dài hạn và ngắn hạn; cho thuê dài hạn văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; cho thuê bất động sản thương mại, dịch vụ đại lý bất động sản để cho thuê bất động sản; cho thuê tài sản bất động sản; quản lý văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; quản lý tài sản; dịch vụ cho thuê và thu mua liên quan đến việc cho thuê đất đai, tài sản và bất động sản; định giá tài sản; cung cấp thông tin liên quan đến quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản và cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp và hội nghị; sắp xếp và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp các buổi hội thảo và khóa đào tạo chuyên môn; dịch vụ triển lãm và trưng bày nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến việc cho thuê tác phẩm mỹ thuật; đặt vé cho các hoạt động giải trí; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cố vấn học tập, giáo dục hoặc đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các lớp học, hội thảo, khóa học trong lĩnh vực nghệ thuật đồ họa và kiểu dáng công nghiệp, y tế, chăm sóc sức khỏe, nấu ăn, ẩm thực và nghệ thuật ẩm thực; tài trợ phi tài chính cho các cuộc thi thể thao, giải trí và các sự kiện văn hóa; dịch vụ đặt vé trực tuyến cho các sự kiện giải trí; tổ chức các dịch vụ giải trí bao gồm triển lãm nghệ thuật, các sự kiện và cuộc thi thể thao, âm nhạc, văn hoá, giải trí; tổ chức các sự kiện gây quỹ từ thiện là cung cấp các dịch vụ giải trí, thể thao, văn hoá; tổ chức triển lãm nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện âm nhạc và các sự kiện văn hóa nghệ thuật khác; giới thiệu các công trình nghệ thuật thị giác và văn học đến với công chúng cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp tiện nghi giải trí ở câu lạc bộ; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức các bài giảng về nghệ thuật và điện ảnh; tổ chức các khóa học và hội thảo về phê bình nghệ thuật và điện ảnh; dịch vụ giáo dục liên quan đến nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện nghệ thuật; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo có tương tác và không tương tác; tổ chức các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao và giữ chỗ hoặc đặt chỗ trước cho các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống được chuẩn bị bởi nhà hàng; sắp xếp và tổ chức các buổi tiệc sang trọng; dịch vụ quầy rượu và đồ uống hỗn hợp; dịch vụ khách sạn;

dịch vụ căn hộ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ nhà khách; dịch vụ chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nhà hàng, khách sạn, căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời; quầy đồ uống hỗn hợp tự chọn; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống ở khu ẩm thực, trung tâm ăn uống, cửa hàng ăn nhanh, căng tin, quán ăn tự phục vụ, quán cà phê hoặc nhà hàng; quầy đồ ăn điểm tâm (dim sum); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng thực phẩm và đồ uống (không phải bán lẻ); cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); điều hành hoạt động của nhà hàng, quầy rượu, quán cà phê và cửa hàng thực phẩm; cung cấp nơi tổ chức tiệc và hoạt động xã hội cho những sự kiện đặc biệt; cung cấp nơi tổ chức hội nghị, triển lãm và buổi họp; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ trước nơi lưu trú và nhà hàng với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp nơi thuận tiện cho hội thảo và triển lãm; cung cấp thức ăn và đồ uống với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng phục vụ các món mỳ, mỳ gạo, cháo, món ăn điểm tâm, món ăn Trung Quốc, đồ ăn ngọt truyền thống của Trung Quốc, đồ uống và đồ tráng miệng; quầy đồ ăn nhẹ và bánh kẹp (sandwich); dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ ăn uống, cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu, nhà hàng và quán ăn tự phục vụ; cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua internet hoặc mạng mạng nội bộ mở rộng liên quan đến việc giới thiệu về thức ăn và đồ uống và cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-05452**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ATELIER
— K11 —

(591) Trắng, nâu.

(731) K11 GROUP LIMITED (VG)

Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là trả lời điện thoại, dịch vụ sắp xếp lịch hẹn, dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn, dịch vụ thư ký, dịch vụ đánh máy chữ, bản ghi thông báo, nộp hồ sơ, phân loại, xử lý và tiếp nhận thư; dịch vụ quảng cáo liên quan đến tài sản; quản lý kinh doanh khách sạn, khu mua sắm, nhà nghỉ, rạp chiếu phim, rạp hát, công viên giải trí, bãi đỗ xe, nhà hàng, quầy rượu, quán cà phê; dịch vụ điều hành kinh doanh liên quan đến bãi đỗ xe; dịch vụ quản lý bãi đỗ xe; dịch vụ tiếp thị, quảng cáo, quảng cáo thương mại và xúc tiến bán hàng; dịch vụ thông tin thương mại điện tử; dịch vụ tiếp thị trực tuyến; cung cấp không gian trên các trang mạng để quảng cáo cho việc kinh doanh trực tuyến; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm và đồ uống, sản phẩm để tắm và làm đẹp, vật phẩm in và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phim ảnh, hàng dệt may, đồ da và sản phẩm hoa, túi hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ trong siêu thị và cửa hàng tạp hóa liên quan đến thực phẩm và đồ uống, sản phẩm để tắm và làm đẹp, vật phẩm in và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phim ảnh, hàng dệt may, đồ da và sản phẩm hoa, túi hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Định giá các tác phẩm nghệ thuật; môi giới trong lĩnh vực nghệ thuật; đánh giá các công trình nghệ thuật [định giá]; quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến giao dịch bất động sản; quản lý đất đai và bất động sản; cho thuê bất động sản dài hạn và ngắn hạn; cho thuê dài hạn văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; cho thuê bất động sản thương mại, dịch vụ đại lý bất động sản để cho thuê bất động sản; cho thuê tài sản bất động sản; quản lý văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; quản lý tài sản; dịch vụ cho thuê và thu mua liên quan đến việc cho thuê đất đai, tài sản và bất động sản; định giá tài sản; cung cấp thông tin liên quan đến quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản và cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp và hội nghị; sắp xếp và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp các buổi hội thảo và khóa đào tạo chuyên môn; dịch vụ triển lãm và trưng bày nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến việc cho thuê tác phẩm mỹ thuật; đặt vé cho các hoạt động giải trí; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cố vấn học tập, giáo dục hoặc đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các lớp học, hội thảo, khóa học trong lĩnh vực nghệ thuật đồ họa và kiểu dáng công nghiệp, y tế, chăm sóc sức khỏe, nấu ăn, ẩm thực và nghệ thuật ẩm thực; tài trợ phi tài chính cho các cuộc thi thể thao, giải trí và các sự kiện văn hóa; dịch vụ đặt vé trực tuyến cho các sự kiện giải trí; tổ chức các dịch vụ giải trí bao gồm triển lãm nghệ thuật, các sự kiện và cuộc thi thể thao, âm nhạc, văn hoá, giải trí; tổ chức các sự kiện gây quỹ từ thiện là cung cấp các dịch vụ giải trí, thể thao, văn hoá; tổ chức triển lãm nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện âm nhạc và các sự kiện văn hóa nghệ thuật khác; giới thiệu các công trình nghệ thuật thị giác và văn học đến với công chúng cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp tiện nghi giải trí ở câu lạc bộ; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức các bài giảng về nghệ thuật và điện ảnh; tổ chức các khóa học và hội thảo về phê bình nghệ thuật và điện ảnh; dịch vụ giáo dục liên quan đến nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện nghệ thuật; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo có tương tác và không tương tác; tổ chức các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao và giữ chỗ hoặc đặt chỗ trước cho các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống được chuẩn bị bởi nhà hàng; sắp xếp và tổ chức các buổi tiệc sang trọng; dịch vụ quây rượu và đồ uống hỗn hợp; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căn hộ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ nhà khách; dịch vụ chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nhà hàng, khách sạn, căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời; quây đồ uống hỗn hợp tự chọn; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống ở khu ẩm thực, trung tâm ăn uống, cửa hàng ăn nhanh, căng tin, quán ăn tự phục vụ, quán cà phê hoặc nhà hàng; quây đồ ăn điểm tâm (dim sum); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng thực phẩm và đồ uống (không phải bán lẻ); cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); điều hành hoạt động của nhà hàng, quây rượu, quán cà phê và cửa hàng thực phẩm; cung cấp nơi tổ chức tiệc và hoạt động xã hội cho những sự kiện đặc biệt; cung cấp nơi tổ chức hội nghị, triển lãm và buổi họp; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ trước nơi lưu trú và nhà hàng với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp nơi thuận tiện cho hội thảo và triển lãm; cung cấp thức ăn và đồ uống với chương trình khách hàng

thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng phục vụ các món mỹ, mỳ gạo, cháo, món ăn điểm tâm, món ăn Trung Quốc, đồ ăn ngọt truyền thống của Trung Quốc, đồ uống và đồ tráng miệng; quây đồ ăn nhẹ và bánh kẹp (sandwich); dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ ăn uống, cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu, nhà hàng và quán ăn tự phục vụ; cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua internet hoặc mạng mạng nội bộ mở rộng liên quan đến việc giới thiệu về thức ăn và đồ uống và cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-05453**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ARTUS
— K11 —

(731) K11 GROUP LIMITED (VG)

Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là trả lời điện thoại, dịch vụ sắp xếp lịch hẹn, dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn, dịch vụ thư ký, dịch vụ đánh máy chữ, bản ghi thông báo, nộp hồ sơ, phân loại, xử lý và tiếp nhận thư; dịch vụ quảng cáo liên quan đến tài sản; quản lý kinh doanh khách sạn, khu mua sắm, nhà nghỉ, rạp chiếu phim, rạp hát, công viên giải trí, bãi đỗ xe, nhà hàng, quây rượu, quán cà phê; dịch vụ điều hành kinh doanh liên quan đến bãi đỗ xe; dịch vụ quản lý bãi đỗ xe; dịch vụ tiếp thị, quảng cáo, quảng cáo thương mại và xúc tiến bán hàng; dịch vụ thông tin thương mại điện tử; dịch vụ tiếp thị trực tuyến; cung cấp không gian trên các trang mạng để quảng cáo cho việc kinh doanh trực tuyến; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm và đồ uống, sản phẩm để tắm và làm đẹp, vật phẩm in và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phim ảnh, hàng dệt may, đồ da và sản phẩm hoa, túi hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ trong siêu thị và cửa hàng tạp hóa liên quan đến thực phẩm và đồ uống, sản phẩm để tắm và làm đẹp, vật phẩm in và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phim ảnh, hàng dệt may, đồ da và sản phẩm hoa, túi hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Định giá các tác phẩm nghệ thuật; môi giới trong lĩnh vực nghệ thuật; đánh giá các công trình nghệ thuật [định giá]; quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến giao dịch bất động sản; quản lý đất đai và bất động sản; cho thuê bất động sản dài hạn và ngắn hạn; cho thuê dài hạn văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; cho thuê bất động sản thương mại, dịch vụ đại lý bất động sản để cho thuê bất động sản; cho thuê tài sản bất động sản; quản lý văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; quản lý tài sản; dịch vụ cho thuê và thu mua liên quan đến việc cho thuê đất đai, tài sản và bất động sản; định giá tài sản; cung cấp thông tin liên quan đến quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản và cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp và hội nghị; sắp xếp và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp các buổi hội thảo và khóa đào tạo chuyên môn; dịch vụ triển lãm và trưng bày nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến việc cho thuê tác phẩm mỹ thuật; đặt vé cho các hoạt động giải trí; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cố vấn học tập, giáo dục hoặc đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các lớp học, hội thảo, khóa học trong lĩnh vực nghệ thuật đồ họa và kiểu dáng công nghiệp, y tế, chăm sóc sức khỏe, nấu ăn, ẩm thực và nghệ thuật ẩm thực; tài trợ phi tài chính cho các cuộc thi thể thao, giải trí và các sự kiện văn hóa; dịch vụ đặt vé trực tuyến cho các sự kiện giải trí; tổ chức các dịch vụ giải trí bao gồm triển lãm nghệ thuật, các sự kiện và cuộc thi thể thao, âm nhạc, văn hoá, giải trí; tổ chức các sự kiện gây quỹ từ thiện là cung cấp các dịch vụ giải trí, thể thao, văn hoá; tổ chức triển lãm nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện âm nhạc và các sự kiện văn hóa nghệ thuật khác; giới thiệu các công trình nghệ thuật thị giác và văn học đến với công chúng cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp tiện nghi giải trí ở câu lạc bộ; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức các bài giảng về nghệ thuật và điện ảnh; tổ chức các khóa học và hội thảo về phê bình nghệ thuật và điện ảnh; dịch vụ giáo dục liên quan đến nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện nghệ thuật; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo có tương tác và không tương tác; tổ chức các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao và giữ chỗ hoặc đặt chỗ trước cho các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống được chuẩn bị bởi nhà hàng; sắp xếp và tổ chức các buổi tiệc sang trọng; dịch vụ quây rượu và đồ uống hỗn hợp; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căn hộ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ nhà khách; dịch vụ chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nhà hàng, khách sạn, căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời; quây đồ uống hỗn hợp tự chọn; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống ở khu ẩm thực, trung tâm ăn uống, cửa hàng ăn nhanh, căng tin, quán ăn tự phục vụ, quán cà phê hoặc nhà hàng; quây đồ ăn điểm tâm (dim sum); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng thực phẩm và đồ uống (không phải bán lẻ); cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); điều hành hoạt động của nhà hàng, quây rượu, quán cà phê và cửa hàng thực phẩm; cung cấp nơi tổ chức tiệc và hoạt động xã hội cho những sự kiện đặc biệt; cung cấp nơi tổ chức hội nghị, triển lãm và buổi họp; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ trước nơi lưu trú và nhà hàng với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp nơi thuận tiện cho hội thảo và triển lãm; cung cấp thức ăn và đồ uống với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng phục vụ các món mỳ, mỳ gạo, cháo, món ăn điểm tâm, món ăn Trung Quốc, đồ ăn ngọt truyền thống của Trung Quốc, đồ uống và đồ tráng miệng; quây đồ ăn nhẹ và bánh kẹp (sandwich); dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ ăn uống, cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu, nhà hàng và quán ăn tự phục vụ; cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua internet hoặc mạng mạng nội bộ mở rộng liên quan đến việc giới thiệu về thức ăn và đồ uống và cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05454**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

K 1 1

(731) K11 GROUP LIMITED (VG)

Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là trả lời điện thoại, dịch vụ sắp xếp lịch hẹn, dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn, dịch vụ thư ký, dịch vụ đánh máy chữ, bản ghi thông báo, nộp hồ sơ, phân loại, xử lý và tiếp nhận thư; dịch vụ quảng cáo liên quan đến tài sản; quản lý kinh doanh khách sạn, khu mua sắm, nhà nghỉ, rạp chiếu phim, rạp hát, công viên giải trí, bãi đỗ xe, nhà hàng, quầy rượu, quán cà phê; dịch vụ điều hành kinh doanh liên quan đến bãi đỗ xe; dịch vụ quản lý bãi đỗ xe; dịch vụ tiếp thị, quảng cáo, quảng cáo thương mại và xúc tiến bán hàng; dịch vụ thông tin thương mại điện tử; dịch vụ tiếp thị trực tuyến; cung cấp không gian trên các trang mạng để quảng cáo cho việc kinh doanh trực tuyến; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm và đồ uống, sản phẩm để tắm và làm đẹp, vật phẩm in và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phim ảnh, hàng dệt may, đồ da và sản phẩm hoa, túi hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ trong siêu thị và cửa hàng tạp hóa liên quan đến thực phẩm và đồ uống, sản phẩm để tắm và làm đẹp, vật phẩm in và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phim ảnh, hàng dệt may, đồ da và sản phẩm hoa, túi hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Định giá các tác phẩm nghệ thuật; môi giới trong lĩnh vực nghệ thuật; đánh giá các công trình nghệ thuật [định giá]; quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến giao dịch bất động sản; quản lý đất đai và bất động sản; cho thuê bất động sản dài hạn và ngắn hạn; cho thuê dài hạn văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; cho thuê bất động sản thương mại, dịch vụ đại lý bất động sản để cho thuê bất động sản; cho thuê tài sản bất động sản; quản lý văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; quản lý tài sản; dịch vụ cho thuê và thu mua liên quan đến việc cho thuê đất đai, tài sản và bất động sản; định giá tài sản; cung cấp thông tin liên quan đến quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản và cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp và hội nghị; sắp xếp và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp các buổi hội thảo và khóa đào tạo chuyên môn; dịch vụ triển lãm và trưng bày nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến việc cho thuê tác phẩm mỹ thuật; đặt vé cho các hoạt động giải trí; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cố vấn học tập, giáo dục hoặc đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các lớp học, hội thảo, khóa học trong lĩnh vực nghệ thuật đồ họa và kiểu dáng công nghiệp, y tế, chăm sóc sức khỏe, nấu ăn, ẩm thực và nghệ thuật ẩm thực; tài trợ phi tài chính cho các cuộc thi thể thao, giải trí và các sự kiện văn hóa; dịch vụ đặt vé trực tuyến cho các sự kiện giải trí; tổ chức các dịch vụ giải trí bao gồm triển lãm nghệ thuật, các sự kiện và cuộc thi thể thao, âm nhạc, văn hoá, giải trí; tổ chức các sự kiện gây quỹ từ thiện là cung cấp các dịch vụ giải trí, thể thao, văn hoá; tổ chức triển lãm nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện âm nhạc và các sự kiện văn

hóa nghệ thuật khác; giới thiệu các công trình nghệ thuật thị giác và văn học đến với công chúng cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp tiện nghi giải trí ở câu lạc bộ; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức các bài giảng về nghệ thuật và điện ảnh; tổ chức các khóa học và hội thảo về phê bình nghệ thuật và điện ảnh; dịch vụ giáo dục liên quan đến nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện nghệ thuật; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo có tương tác và không tương tác; tổ chức các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao và giữ chỗ hoặc đặt chỗ trước cho các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống được chuẩn bị bởi nhà hàng; sắp xếp và tổ chức các buổi tiệc sang trọng; dịch vụ quây rượu và đồ uống hỗn hợp; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căn hộ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ nhà khách; dịch vụ chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nhà hàng, khách sạn, căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời; quây đồ uống hỗn hợp tự chọn; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống ở khu ẩm thực, trung tâm ăn uống, cửa hàng ăn nhanh, căng tin, quán ăn tự phục vụ, quán cà phê hoặc nhà hàng; quây đồ ăn điểm tâm (dim sum); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng thực phẩm và đồ uống (không phải bán lẻ); cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); điều hành hoạt động của nhà hàng, quây rượu, quán cà phê và cửa hàng thực phẩm; cung cấp nơi tổ chức tiệc và hoạt động xã hội cho những sự kiện đặc biệt; cung cấp nơi tổ chức hội nghị, triển lãm và buổi họp; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ trước nơi lưu trú và nhà hàng với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp nơi thuận tiện cho hội thảo và triển lãm; cung cấp thức ăn và đồ uống với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng phục vụ các món mỳ, mỳ gạo, cháo, món ăn điểm tâm, món ăn Trung Quốc, đồ ăn ngọt truyền thống của Trung Quốc, đồ uống và đồ tráng miệng; quây đồ ăn nhẹ và bánh kẹp (sandwich); dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ ăn uống, cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu, nhà hàng và quán ăn tự phục vụ; cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua internet hoặc mạng mạng nội bộ mở rộng liên quan đến việc giới thiệu về thức ăn và đồ uống và cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-05455**

(220) 23.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) A25.7.7

(591) Trắng, nâu nhạt.

(731) K11 GROUP LIMITED (VG)

Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là trả lời điện thoại, dịch vụ sắp xếp lịch hẹn, dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn, dịch vụ thư ký, dịch vụ đánh máy chữ, bản ghi thông báo, nộp hồ sơ, phân loại, xử lý và tiếp nhận thư;

dịch vụ quảng cáo liên quan đến tài sản; quản lý kinh doanh khách sạn, khu mua sắm, nhà nghỉ, rạp chiếu phim, rạp hát, công viên giải trí, bãi đỗ xe, nhà hàng, quầy rượu, quán cà phê; dịch vụ điều hành kinh doanh liên quan đến bãi đỗ xe; dịch vụ quản lý bãi đỗ xe; dịch vụ tiếp thị, quảng cáo, quảng cáo thương mại và xúc tiến bán hàng; dịch vụ thông tin thương mại điện tử; dịch vụ tiếp thị trực tuyến; cung cấp không gian trên các trang mạng để quảng cáo cho việc kinh doanh trực tuyến; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm và đồ uống, sản phẩm để tắm và làm đẹp, vật phẩm in và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phim ảnh, hàng dệt may, đồ da và sản phẩm hoa, túi hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ trong siêu thị và cửa hàng tạp hóa liên quan đến thực phẩm và đồ uống, sản phẩm để tắm và làm đẹp, vật phẩm in và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phim ảnh, hàng dệt may, đồ da và sản phẩm hoa, túi hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Định giá các tác phẩm nghệ thuật; môi giới trong lĩnh vực nghệ thuật; đánh giá các công trình nghệ thuật [định giá]; quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến giao dịch bất động sản; quản lý đất đai và bất động sản; cho thuê bất động sản dài hạn và ngắn hạn; cho thuê dài hạn văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; cho thuê bất động sản thương mại, dịch vụ đại lý bất động sản để cho thuê bất động sản; cho thuê tài sản bất động sản; quản lý văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; quản lý tài sản; dịch vụ cho thuê và thu mua liên quan đến việc cho thuê đất đai, tài sản và bất động sản; định giá tài sản; cung cấp thông tin liên quan đến quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản và cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp và hội nghị; sắp xếp và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp các buổi hội thảo và khóa đào tạo chuyên môn; dịch vụ triển lãm và trưng bày nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến việc cho thuê tác phẩm mỹ thuật; đặt vé cho các hoạt động giải trí; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cố vấn học tập, giáo dục hoặc đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các lớp học, hội thảo, khóa học trong lĩnh vực nghệ thuật đồ họa và kiểu dáng công nghiệp, y tế, chăm sóc sức khỏe, nấu ăn, ẩm thực và nghệ thuật ẩm thực; tài trợ phi tài chính cho các cuộc thi thể thao, giải trí và các sự kiện văn hóa; dịch vụ đặt vé trực tuyến cho các sự kiện giải trí; tổ chức các dịch vụ giải trí bao gồm triển lãm nghệ thuật, các sự kiện và cuộc thi thể thao, âm nhạc, văn hoá, giải trí; tổ chức các sự kiện gây quỹ từ thiện là cung cấp các dịch vụ giải trí, thể thao, văn hoá; tổ chức triển lãm nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện âm nhạc và các sự kiện văn hóa nghệ thuật khác; giới thiệu các công trình nghệ thuật thị giác và văn học đến với công chúng cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp tiện nghi giải trí ở câu lạc bộ; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức các bài giảng về nghệ thuật và điện ảnh; tổ chức các khóa học và hội thảo về phê bình nghệ thuật và điện ảnh; dịch vụ giáo dục liên quan đến nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện nghệ thuật; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo có tương tác và không tương tác; tổ chức các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao và giữ chỗ hoặc đặt chỗ trước cho các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống được chuẩn bị bởi nhà hàng; sắp xếp và tổ chức các buổi tiệc sang trọng; dịch vụ quây rượu và đồ uống hỗn hợp; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căn hộ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ nhà khách; dịch vụ chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nhà hàng, khách sạn, căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời; quây đồ uống hỗn hợp tự chọn; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống ở khu ẩm thực, trung tâm ăn uống, cửa hàng ăn nhanh, căng tin, quán ăn tự phục vụ, quán cà phê hoặc nhà hàng; quây đồ ăn điểm tâm (dim sum); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng thực phẩm và đồ uống (không phải bán lẻ); cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); điều hành hoạt động của nhà hàng, quây rượu, quán cà phê và cửa hàng thực phẩm; cung cấp nơi tổ chức tiệc và hoạt động xã hội cho những sự kiện đặc biệt; cung cấp nơi tổ chức hội nghị, triển lãm và buổi họp; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ trước nơi lưu trú và nhà hàng với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp nơi thuận tiện cho hội thảo và triển lãm; cung cấp thức ăn và đồ uống với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng phục vụ các món mỳ, mỳ gạo, cháo, món ăn điểm tâm, món ăn Trung Quốc, đồ ăn ngọt truyền thống của Trung Quốc, đồ uống và đồ tráng miệng; quây đồ ăn nhẹ và bánh kẹp (sandwich); dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ ăn uống, cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu, nhà hàng và quán ăn tự phục vụ; cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua internet hoặc mạng mạng nội bộ mở rộng liên quan đến việc giới thiệu về thức ăn và đồ uống và cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-05456**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

K11 MUSEA

(731) K11 GROUP LIMITED (VG)

Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 36: Định giá các tác phẩm nghệ thuật; môi giới trong lĩnh vực nghệ thuật; đánh giá các công trình nghệ thuật [định giá]; quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến giao dịch bất động sản; quản lý đất đai và bất động sản; cho thuê bất động sản dài hạn và ngắn hạn; cho thuê dài hạn văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; cho thuê bất động sản thương mại, dịch vụ đại lý bất động sản để cho thuê bất động sản; cho thuê tài sản bất động sản; quản lý văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; quản lý tài sản; dịch vụ cho thuê và thu mua liên quan đến việc cho thuê đất đai, tài sản và bất động sản; định giá tài sản; cung cấp thông tin liên quan đến quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản và cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp và hội nghị; sắp xếp và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp các buổi hội thảo và khóa đào tạo chuyên môn; dịch vụ triển lãm và trưng bày nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến việc cho thuê tác phẩm mỹ thuật; đặt vé cho các hoạt động giải trí; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cố vấn học tập, giáo dục hoặc đào tạo;

dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các lớp học, hội thảo, khóa học trong lĩnh vực nghệ thuật đồ họa và kiểu dáng công nghiệp, y tế, chăm sóc sức khỏe, nấu ăn, ẩm thực và nghệ thuật ẩm thực; tài trợ phi tài chính cho các cuộc thi thể thao, giải trí và các sự kiện văn hóa; dịch vụ đặt vé trực tuyến cho các sự kiện giải trí; tổ chức các dịch vụ giải trí bao gồm triển lãm nghệ thuật, các sự kiện và cuộc thi thể thao, âm nhạc, văn hoá, giải trí; tổ chức các sự kiện gây quỹ từ thiện là cung cấp các dịch vụ giải trí, thể thao, văn hoá; tổ chức triển lãm nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện âm nhạc và các sự kiện văn hóa nghệ thuật khác; giới thiệu các công trình nghệ thuật thị giác và văn học đến với công chúng cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp tiện nghi giải trí ở câu lạc bộ; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức các bài giảng về nghệ thuật và điện ảnh; tổ chức các khóa học và hội thảo về phê bình nghệ thuật và điện ảnh; dịch vụ giáo dục liên quan đến nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện nghệ thuật; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo có tương tác và không tương tác; tổ chức các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao và giữ chỗ hoặc đặt chỗ trước cho các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-05457**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

(731) **K11 GROUP LIMITED (VG)**

K11 ATELIER

Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 36: Định giá các tác phẩm nghệ thuật; môi giới trong lĩnh vực nghệ thuật; đánh giá các công trình nghệ thuật [định giá]; quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến giao dịch bất động sản; quản lý đất đai và bất động sản; cho thuê bất động sản dài hạn và ngắn hạn; cho thuê dài hạn văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; cho thuê bất động sản thương mại, dịch vụ đại lý bất động sản để cho thuê bất động sản; cho thuê tài sản bất động sản; quản lý văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; quản lý tài sản; dịch vụ cho thuê và thu mua liên quan đến việc cho thuê đất đai, tài sản và bất động sản; định giá tài sản; cung cấp thông tin liên quan đến quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản và cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp và hội nghị; sắp xếp và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp các buổi hội thảo và khóa đào tạo chuyên môn; dịch vụ triển lãm và trưng bày nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến việc cho thuê tác phẩm mỹ thuật; đặt vé cho các hoạt động giải trí; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cố vấn học tập, giáo dục hoặc đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các lớp học, hội thảo, khóa học trong lĩnh vực nghệ thuật đồ họa và kiểu dáng công nghiệp, y tế, chăm sóc sức khỏe, nấu ăn, ẩm thực và nghệ thuật ẩm thực; tài trợ phi tài chính cho các cuộc thi thể thao, giải trí và các sự kiện văn hóa; dịch vụ đặt vé trực tuyến cho các sự kiện giải trí; tổ chức các dịch vụ giải trí bao gồm triển lãm nghệ thuật, các sự kiện và cuộc thi thể thao, âm nhạc, văn hoá, giải trí; tổ chức các sự kiện gây quỹ từ thiện là cung cấp các dịch vụ giải trí, thể thao, văn hoá; tổ chức triển lãm nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện âm nhạc và các sự kiện văn

hóa nghệ thuật khác; giới thiệu các công trình nghệ thuật thị giác và văn học đến với công chúng cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp tiện nghi giải trí ở câu lạc bộ; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức các bài giảng về nghệ thuật và điện ảnh; tổ chức các khóa học và hội thảo về phê bình nghệ thuật và điện ảnh; dịch vụ giáo dục liên quan đến nghệ thuật; tổ chức và sắp xếp các sự kiện nghệ thuật; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo có tương tác và không tương tác; tổ chức các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao và giữ chỗ hoặc đặt chỗ trước cho các hoạt động giải trí, văn hóa hoặc sự kiện thể thao với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-05458**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

K11 ARTUS

(731) K11 GROUP LIMITED (VG)

Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands


(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)


(511) Nhóm 36: Định giá các tác phẩm nghệ thuật; môi giới trong lĩnh vực nghệ thuật; đánh giá các công trình nghệ thuật [định giá]; quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến giao dịch bất động sản; quản lý đất đai và bất động sản; cho thuê bất động sản dài hạn và ngắn hạn; cho thuê dài hạn văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; cho thuê bất động sản thương mại, dịch vụ đại lý bất động sản để cho thuê bất động sản; cho thuê tài sản bất động sản; quản lý văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; quản lý tài sản; dịch vụ cho thuê và thu mua liên quan đến việc cho thuê đất đai, tài sản và bất động sản; định giá tài sản; cung cấp thông tin liên quan đến quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản và cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống được chuẩn bị bởi nhà hàng; sắp xếp và tổ chức các buổi tiệc sang trọng; dịch vụ quầy rượu và đồ uống hỗn hợp; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căn hộ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ nhà khách; dịch vụ chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nhà hàng, khách sạn, căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời; quầy đồ uống hỗn hợp tự chọn; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống ở khu ẩm thực, trung tâm ăn uống, cửa hàng ăn nhanh, căng tin, quán ăn tự phục vụ, quán cà phê hoặc nhà hàng; quầy đồ ăn điểm tâm (dim sum); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng thực phẩm và đồ uống (không phải bán lẻ); cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); điều hành hoạt động của nhà hàng, quầy rượu, quán cà phê và cửa hàng thực phẩm; cung cấp nơi tổ chức tiệc và hoạt động xã hội cho những sự kiện đặc biệt; cung cấp nơi tổ chức hội nghị, triển lãm và buổi họp; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ trước nơi lưu trú và nhà hàng với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp nơi thuận tiện cho hội thảo và triển lãm; cung cấp thức ăn và đồ uống với chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến mại; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến cửa hàng thực phẩm (không phải bán lẻ); cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng phục vụ các món mỳ, mỳ gạo, cháo, món ăn điểm tâm, món ăn Trung Quốc, đồ ăn ngọt truyền thống của Trung Quốc, đồ uống và đồ tráng miệng; quầy đồ ăn nhẹ và bánh kẹp (sandwich); dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ ăn uống, cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu, nhà hàng và quán ăn tự phục vụ; cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua internet hoặc mạng mạng nội bộ mở rộng liên quan đến việc giới thiệu về thức ăn và đồ uống và cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi khách hàng yêu cầu; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

- (210) **4-2018-05459** (220) 23.02.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) FUZ DESIGNS LLC (US)
10808 South River Front Parkway, Ste
290 South Jordan, UTAH 84095, United
States
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (511) Nhóm 09: Khóa điện thông minh và phần mềm ứng dụng liên quan đến khóa điện thông minh cho điện thoại di động, máy tính di động và máy tính xách tay, cụ thể là phần mềm để lưu trữ và chia sẻ thông tin và dữ liệu, xử lý và truyền thông tin và dữ liệu đến khóa điện thông minh và phần mềm để khóa và mở khóa cho khóa điện thông minh.

- (210) **4-2018-05461** (220) 23.02.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC
PHẨM SUM (VN)
Tầng 11, tháp Tây, tòa nhà Hancorp, số
72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng; dịch vụ quảng cáo.

- (210) **4-2018-05462** (220) 23.02.2018
(441) 26.04.2018
(540)  (531) 26.1.2; 26.1.6; 26.3.23; 26.13.25
(591) Tím, vàng, trắng.
(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO
TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-Ku Chiba-City,
Chiba 261-8515 Japan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán, bán buôn và bán lẻ đối với: xe cộ, dụng cụ âm nhạc, đồ nội thất, thiết bị điện và điện tử gia dụng cụ thể là đèn chiếu sáng, tủ lạnh, máy ướp lạnh, máy điều hòa không khí, máy tính để bàn, máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy in, màn hình LCD, kim từ điển (từ điển điện tử), máy ảnh kỹ thuật số, máy nghe nhạc dùng đĩa mini MD, máy nghe nhạc MP3, máy ghi âm kỹ thuật số, máy tạo và giữ độ ẩm, máy lọc nước, quạt điện, máy hút bụi chân không, đĩa CD, đĩa DVD, trò chơi video, bộ trò chơi điện tử dùng cùng với máy vô tuyến (TV), đèn điện, máy xoa bóp, điện thoại di động, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, trò chơi điện tử cầm tay, phần mềm và phần cứng trò chơi máy tính, thiết bị làm lạnh, thiết bị chụp ảnh và quay phim, và thiết bị âm thanh và nghe nhìn.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính.

(210) **4-2018-05463**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

ĐỒNG QUÊ XANH

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
THIÊN NHIÊN XANH (VN)

Phố Bình Yên Tây, phường Ninh Khánh,
thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây, rau và củ quả (được chế biến và bảo quản).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trái cây, rau và củ quả (được nấu, sấy, chiên, bảo quản và đông lạnh).

(210) **4-2018-05464**

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(540)

MYCUGOLD

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
THIÊN NHIÊN XANH (VN)

Phố Bình Yên Tây, phường Ninh Khánh,
thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tinh bột nghệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05465**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1; 24.15.2; 1.15.23;
25.5.25; 3.1.14; 2.9.14; 26.1.6; A26.11.8

(591) Trắng, tím, xanh dương, đỏ, cam, xanh lá
cây, vàng, vàng đồng, vàng nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
(VN)

Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa tươi; sữa chua; kem; phô mai; sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-05466**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.6; 1.15.23; 2.9.14; 24.15.2

(591) Trắng, tím, xanh dương, đỏ, xanh lá cây,
vàng, vàng đồng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
(VN)

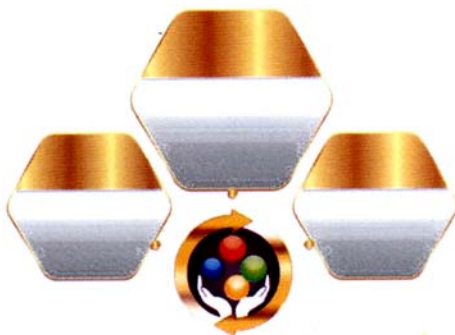
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa tươi; sữa chua; kem; phô mai; sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-05467**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.9.14; 26.1.6; 24.15.2; 1.15.23; 26.5.4;
26.7.25

(591) Trắng, tím, xanh dương, đỏ, xanh lá cây,
vàng, vàng đồng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
(VN)

Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa tươi; sữa chua; kem; phô mai; sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-05470**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)

BEPLEX

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05471**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)

BIOskin

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05472**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)

CEFZON

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05473**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)

HAGINEM

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05474**

(540)

IVIS NEO

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC HẬU GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05475**

(540)

ANOMIN

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC HẬU GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-05476**

(540)

VIAFIL

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC HẬU GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05479**

(540)


Minh Toan Ocean Hotel

(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH TOÀN (VN)

72A Điện Biên Phủ, phường Chính Giác, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05480**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

d POINT CARD

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-6150 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quan hệ công chúng; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khuyến mại và giảm giá để thúc đẩy bán hàng; thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng việc phân phát các phiếu giảm giá; cung cấp không gian quảng cáo và thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; phân phối tài liệu quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho việc quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến thiết bị và mạng viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến các tệp tin văn bản, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, video và trò chơi có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến truyện tranh và tiểu thuyết hình họa có thể tải về; dịch vụ quảng cáo bán lẻ qua thư liên quan đến thiết bị và mạng viễn thông cũng như là tệp tin văn bản, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, video, trò chơi, truyện tranh và tiểu thuyết hình họa có thể tải về; dịch vụ bán đấu giá, dịch vụ trợ giúp quản lý và quản trị kinh doanh; xử lý dữ liệu quản trị, dịch vụ tư vấn và tham vấn kinh doanh; dịch vụ phân tích kinh doanh, nghiên cứu kinh doanh và cung cấp thông tin kinh doanh; nghiên cứu thị trường; thu thập và hệ thống hóa dữ liệu kinh doanh; quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ chức năng văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh, phát hành và quản trị bảo hiểm sức khỏe, tai nạn, hỏa hoạn và hàng hải; dịch vụ cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bảo hành; cung cấp thẻ trả trước và vật tượng trưng thay tiền đã được trả trước; phát hành vật tượng trưng thay tiền (token), phiếu giảm giá và chứng từ có giá trị, phát hành séc cho khách du lịch; dịch vụ đại lý thu hồi tài chính; dịch vụ giao dịch và đổi tiền tệ (đổi ngoại tệ); dịch vụ cho vay và tín dụng; dịch vụ thu hồi nợ và quản lý tài khoản khách hàng; giao dịch và chuyển giao tài chính, và dịch vụ thanh toán; xử lý giao dịch tiền mặt điện tử; dịch vụ thẻ (tài chính); dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ quản lý dữ liệu tài chính bằng máy vi tính; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; đánh giá tài chính và báo cáo tín dụng; dịch vụ định giá tài chính; gây quỹ tài chính và tài trợ tài chính.

(210) **4-2018-05481**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 26.04.2018

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

d POINT CLUB

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-6150 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quan hệ công chúng; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và

giám sát các chương trình khuyến mại và giảm giá để thúc đẩy bán hàng; thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng việc phân phát các phiếu giảm giá; cung cấp không gian quảng cáo và thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; phân phối tài liệu quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho việc quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến thiết bị và mạng viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến các tệp tin văn bản, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, video và trò chơi có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến truyện tranh và tiểu thuyết hình họa có thể tải về; dịch vụ quảng cáo bán lẻ qua thư liên quan đến thiết bị và mạng viễn thông cũng như là tệp tin văn bản, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, video, trò chơi, truyện tranh và tiểu thuyết hình họa có thể tải về; dịch vụ bán đấu giá, dịch vụ trợ giúp quản lý và quản trị kinh doanh; xử lý dữ liệu quản trị, dịch vụ tư vấn và tham vấn kinh doanh; dịch vụ phân tích kinh doanh, nghiên cứu kinh doanh và cung cấp thông tin kinh doanh; nghiên cứu thị trường; thu thập và hệ thống hóa dữ liệu kinh doanh; quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ chức năng văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh, phát hành và quản trị bảo hiểm sức khỏe, tai nạn, hỏa hoạn và hàng hải; dịch vụ cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bảo hành; cung cấp thẻ trả trước và vật tượng trưng thay tiền đã được trả trước; phát hành vật tượng trưng thay tiền (token), phiếu giảm giá và chứng từ có giá trị, phát hành séc cho khách du lịch; dịch vụ đại lý thu hồi tài chính; dịch vụ giao dịch và đổi tiền tệ (đổi ngoại tệ); dịch vụ cho vay và tín dụng; dịch vụ thu hồi nợ và quản lý tài khoản khách hàng; giao dịch và chuyển giao tài chính, và dịch vụ thanh toán; xử lý giao dịch tiền mặt điện tử; dịch vụ thẻ (tài chính); dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ quản lý dữ liệu tài chính bằng máy vi tính; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; đánh giá tài chính và báo cáo tín dụng; dịch vụ định giá tài chính; gây quỹ tài chính và tài trợ tài chính.

(210) **4-2018-05482**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.15

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-6150 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh, phát hành và quản trị bảo hiểm sức khỏe, tai nạn, hỏa hoạn và hàng hải; dịch vụ cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bảo hành; cung cấp thẻ trả trước và vật tượng trưng thay tiền đã được trả trước; phát hành vật tượng trưng thay tiền (token), phiếu giảm giá và chứng từ có giá trị, phát hành séc cho khách du lịch; dịch vụ đại lý thu hồi tài chính; dịch vụ giao dịch và đổi tiền tệ (đổi ngoại tệ); dịch vụ cho vay và tín dụng; dịch vụ thu hồi nợ và quản lý tài khoản khách hàng; giao dịch và chuyển giao tài chính, và dịch vụ thanh toán; xử lý giao dịch tiền mặt điện tử; dịch vụ thẻ (tài chính); dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ quản lý dữ liệu tài chính bằng máy vi tính; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; đánh giá tài chính và báo cáo tín dụng; dịch vụ định giá tài chính; gây quỹ tài chính và tài trợ tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05487**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) A1.1.10; A5.1.5; 5.3.20; A6.19.9; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương, vàng, cam, nâu, đen, xám.

(731) **TRẦN CÔNG MINH (VN)**

35/10 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-05488**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 2.1.1; A2.1.16; 2.3.1; A2.3.16

(591) Trắng, đỏ, cam.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NATOLI (VN)**

23/36/2B Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; vali; yên cương.

Nhóm 35: Mua bán cặp da; mua bán ba lô; mua bán túi xách tay; mua bán vali; mua bán yên cương.

(210) **4-2018-05490**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN JENCO VIỆT NAM (VN)**

Số 34A, ngõ 1150, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; ổ cắm âm sàn công tắc điện (dùng cho mục đích nối điện); công tắc ngắt điện tự động, cầu chì; giá kẹp cầu chì; cầu dao điện; tủ điện; bảng điện; ống luồn dây điện và phụ kiện như hộp chia ngã, nắp hộp dây chia ngã, đầu và khớp nối, kẹp đỡ ống, nút chữ T, nút chữ L; bộ biến đổi (điều chỉnh) ánh sáng sử dụng điện; hộp chứa aptomat, dải điện áp đầu vào, máy điều áp dưới tải, giá đỡ ổ cắm kéo dài và đỡ các đầu phích dây nguồn (phụ kiện của thiết bị điện); thiết bị chống giật cho ổ cắm kéo dài; bộ đầu nối điện; hộp kỹ thuật đầu nối các dụng cụ điện; đầu và khớp nối (dây điện), đế âm (một bộ phận cấu thành của ổ cắm điện); đế nối (một bộ phận cấu thành của ổ cắm điện); nút nhấn chuông cửa (bằng nhựa, bộ phận cấu thành của chuông).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí, hệ thống điều hoà trung tâm; hệ thống thông gió, quạt thông gió; các sản phẩm lắp trong hệ thống điều hoà không khí: các loại miệng gió như miệng gió cấp, miệng gió hồi, miệng gió lá sách (louver), miệng gió lắp trên tường, trên cửa ra vào, kiểu miệng gió đặc biệt, các loại van chỉnh lưu lượng (volume control damper), ống gió các loại (ống gain), tháp giải nhiệt.

(210) **4-2018-05491**



(540)

(220) 26.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 5.7.14; 5.7.21; 1.15.15; 1.15.19

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)

Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

(210) **4-2018-05492**



(540)

(220) 26.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 1.15.5; A5.3.13

(591) Xanh nhạt, xanh đậm, trắng, cam.

(731) BZK TM SP. Z O.O. (PL)

ul Polczynska 97A, 01-303 Warszawa, Poland

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm hóa học dùng trong nhiếp ảnh; hóa chất nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt kí sinh trùng; hóa chất dùng trong nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt kí sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt kí sinh trùng; chất dẻo dạng thô; phân bón; hóa chất dùng để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu công nghiệp; mỡ dùng để bôi trơn; dầu dùng để bôi trơn; chất bôi trơn; nhiên liệu; dầu nhiên liệu; khí nhiên liệu.

Nhóm 29: Chất béo ăn được; dầu ăn được; dầu cải cho thực phẩm.

Nhóm 31: Thực phẩm dành cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn dành cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu thực phẩm và phụ phẩm của quá trình xử lý thức ăn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05493**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.1.1; 26.3.23;
A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT
NHẬP KHẨU VT.NGUYEN (VN)
201/58/12 Nguyễn Xí, phường 26, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, quần áo, giày, dép, mũ nón, rượu, thuốc lá, bánh kẹo, thủy hải sản đã qua chế biến (tôm, cá, mực), loa, âm li, thiết bị báo cháy, báo trộm, camera quan sát, đầu ghi, nồi cơm điện, quạt điện làm mát, bao da, ốp lưng điện thoại.

(210) **4-2018-05494**

(540)

QUANG QUY

(220) 26.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) ĐẶNG THANH QUANG (VN)

Ấp Phú Sơn, xã Long Phú, huyện Tam
Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 25: Giày, dép, mũ (nón), quần áo thời trang.

(210) **4-2018-05495**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 26.04.2018

(531) 3.7.6; 3.7.16; A3.7.24; 26.4.2

(591) Trắng, xanh, đen.

(731) DƯƠNG VĂN THẠP (VN)

Khu phố 2, phường Thới An, thị xã Bến
Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện gia dụng: (bàn là [bàn ủi], quạt, nồi áp suất, nồi cơm điện, chảo, bếp điện từ, máy xay, bình đun nước, máy sấy tóc; mua bán hàng kim khí điện máy: tivi, đầu đĩa, amlí, loa, máy giặt, tủ lạnh, tủ kem, máy lạnh, máy vi tính.

(210) **4-2018-05497**

(540)

Green Mill

(220) 26.02.2018

(441) 26.04.2018

(731) BÙI QUANG HOAN (VN)

101/62/20 Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giấy gói bằng nhôm, màng co bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm bằng ni lông, giấy chống dính, giấy thấm dầu ăn, dụng cụ nhà bếp làm từ tre, hạt ngũ cốc, hạt mắc ca, hạt chia, hạt yến mạch, hạt hạnh nhân, quả óc chó.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

(210) **4-2018-05499**

(220) 26.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 24.9.1

(731) BÙI QUANG HOAN (VN)

101/62/20 Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giấy gói bằng nhôm, màng co bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm bằng ni lông, giấy chống dính, giấy thấm dầu ăn, dụng cụ nhà bếp làm từ tre.

(210) **4-2018-05581**

(220) 26.02.2018

(540)



(441) 26.04.2018

(531) 6.1.2; A6.19.9; 26.1.2; 25.1.6; 5.7.21; 5.7.14

(591) Xanh, hồng, vàng, cam, trắng, nâu.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH (VN)

Thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 31: Quả hồng không hạt tươi.

(210) **4-2018-06314**

(220) 06.03.2018

(540)

Manchester

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-06315**

(220) 06.03.2018

(540)

Menchaster

(441) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

PHẦN V

CÁC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2014-03421	46493	26.04.2016	15.03.2018	G06Q 99/00
1-2015-02793	47374	27.06.2016	06.03.2018	A41G 5/00
1-2015-03027	46188	25.03.2016	28.02.2018	H01Q 1/22
1-2015-04432	46939	25.05.2016	28.02.2018	C10M 169/00
1-2015-04845	47437	27.06.2016	13.03.2018	D05B 35/00
1-2015-04848	47438	27.06.2016	19.03.2018	G01M 11/00
1-2016-01008	47308	25.05.2016	27.02.2018	H04N 6/69
1-2016-01419	47737	27.06.2016	05.03.2018	E03F 5/06
1-2016-02934	52936	25.07.2017	26.02.2018	C04B 28/04
1-2016-03574	50344	25.01.2017	09.03.2018	C03C 25/24
1-2016-05000	53678	25.09.2017	27.02.2018	D06F 39/08
1-2017-00591	52653	26.06.2017	12.03.2018	C07K 16/40
1-2017-00662	52337	25.05.2017	05.03.2018	C07D 471/10
1-2017-00714	53400	25.08.2017	09.03.2018	A01P 13/00
1-2017-00722	53025	25.07.2017	27.02.2018	A24B 15/14
1-2017-00723	52363	25.05.2017	08.03.2018	E01B 19/00
1-2017-00779	52383	25.05.2017	02.03.2018	G09F 9/30
1-2017-00813	53043	25.07.2017	05.03.2018	C07K 16/24
1-2017-00814	53403	25.08.2017	02.03.2018	C07K 16/26
1-2017-00828	53049	25.07.2017	01.03.2018	H01L 21/324
1-2017-00852	54190	25.10.2017	01.03.2018	A61K 47/48
1-2017-00855	52413	25.05.2017	26.02.2018	H04W 74/08
1-2017-00874	52421	25.05.2017	27.02.2018	H02J 7/04
1-2017-00879	55085	25.12.2017	07.03.2018	C01F 17/00
1-2017-00904	53061	25.07.2017	06.03.2018	A61K 36/06
1-2017-00925	53063	25.07.2017	13.03.2018	A61K 31/19
1-2017-00929	54608	27.11.2017	07.03.2018	A61N 1/04
1-2017-00940	54197	25.10.2017	27.02.2018	A61F 13/20
1-2017-00957	52712	26.06.2017	12.03.2018	B25J 15/06
1-2017-00990	52727	26.06.2017	27.02.2018	G06F 3/048
1-2017-01012	53741	25.09.2017	27.02.2018	C10M 125/02
1-2017-01016	53071	25.07.2017	02.03.2018	C07D 209/52
1-2017-01017	52734	26.06.2017	16.03.2018	B29C 43/00
1-2017-01039	53073	25.07.2017	27.02.2018	G06K 19/077
1-2017-01046	52752	26.06.2017	05.03.2018	H01L 12/805
1-2017-01068	53411	25.08.2017	02.03.2018	C08J 9/00
1-2017-01071	53075	25.07.2017	07.03.2018	A23F 5/02
1-2017-01094	52767	26.06.2017	22.03.2018	B65B 35/24
1-2017-01098	52769	26.06.2017	05.03.2018	B23Q 5/06

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

1-2017-01116	52777	26.06.2017	27.02.2018	F04D 25/08
1-2017-01120	53420	25.08.2017	02.03.2018	C02F 1/467
1-2017-01157	52784	26.06.2017	06.03.2018	C04B 26/18
1-2017-01195	53425	25.08.2017	28.02.2018	C12P 21/08
1-2017-01199	53752	25.09.2017	07.03.2018	C07D 487/04
1-2017-01207	52797	26.06.2017	02.03.2018	G10L 21/0316
1-2017-01208	53098	25.07.2017	26.02.2018	C07D 487/04
1-2017-01211	53100	25.07.2017	08.03.2018	C07D 403/12
1-2017-01221	53102	25.07.2017	01.03.2018	A61K 9/00
1-2017-01225	52805	26.06.2017	06.03.2018	A61K 8/19
1-2017-01229	53428	25.08.2017	08.03.2018	A23C 9/13
1-2017-01247	53754	25.09.2017	02.03.2018	C07K 14/315
1-2017-01254	53109	25.07.2017	26.02.2018	G02B 1/111
1-2017-01256	52813	26.06.2017	13.03.2018	G10L 19/008
1-2017-01257	52814	26.06.2017	13.03.2018	G10L 19/008
1-2017-01259	53110	25.07.2017	05.03.2018	C07K 16/18
1-2017-01273	54224	25.10.2017	02.03.2018	C07K 16/28
1-2017-01274	53431	25.08.2017	06.03.2018	C10B 29/02
1-2017-01282	52820	26.06.2017	05.03.2018	A01K 61/00
1-2017-01294	52825	26.06.2017	01.03.2018	F04D 27/00
1-2017-01296	53756	25.09.2017	01.03.2018	A61P 35/04
1-2017-01297	53115	25.07.2017	26.02.2018	A61K 31/4748
1-2017-01302	53118	25.07.2017	13.03.2018	C07K 16/28
1-2017-01311	52827	26.06.2017	06.03.2018	G06F 3/046
1-2017-01314	53759	25.09.2017	09.03.2018	C12C 11/00
1-2017-01315	52828	26.06.2017	07.03.2018	G06T 7/00
1-2017-01322	53121	25.07.2017	01.03.2018	C07K 16/28
1-2017-01373	53768	25.09.2017	20.03.2018	E05B 21/06
1-2017-01379	54616	27.11.2017	12.03.2018	C07D 401/12
1-2017-01392	53770	25.09.2017	02.03.2018	C07D 487/04
1-2017-01403	53772	25.09.2017	26.02.2018	C07D 401/14
1-2017-01406	53773	25.09.2017	27.02.2018	H04J 99/00
1-2017-01419	52853	26.06.2017	15.03.2018	A61F 13/56
1-2017-01447	53160	25.07.2017	07.03.2018	A61K 39/12
1-2017-01455	54235	25.10.2017	01.03.2018	A61K 36/00
1-2017-01467	53171	25.07.2017	01.03.2018	A61F 13/15
1-2017-01469	52865	26.06.2017	26.02.2018	C12N 15/00
1-2017-01475	53452	25.08.2017	08.03.2018	C02F 3/00
1-2017-01490	53182	25.07.2017	27.02.2018	A23L 7/109
1-2017-01492	52874	26.06.2017	13.03.2018	A61K 31/192
1-2017-01511	53189	25.07.2017	19.03.2018	G06F 3/046
1-2017-01515	54240	25.10.2017	14.03.2018	B03D 1/00
1-2017-01542	53202	25.07.2017	28.02.2018	E05F 15/40
1-2017-01546	52879	26.06.2017	08.03.2018	B65D 1/02
1-2017-01552	52880	26.06.2017	02.03.2018	H04W 76/02
1-2017-01554	52881	26.06.2017	06.03.2018	H04W 88/18
1-2017-01556	53206	25.07.2017	05.03.2018	B29C 51/14
1-2017-01589	54630	27.11.2017	26.02.2018	A41D 13/11
1-2017-01597	52884	26.06.2017	16.03.2018	G01R 15/14
1-2017-01609	53219	25.07.2017	08.03.2018	B29C 51/10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

1-2017-01623	53468	25.08.2017	16.03.2018	B65B 51/14
1-2017-01627	53470	25.08.2017	13.03.2018	G10L 19/008
1-2017-01637	53226	25.07.2017	14.03.2018	A41D 13/00
1-2017-01676	52895	26.06.2017	28.02.2018	C10L 5/44
1-2017-01696	53241	25.07.2017	15.03.2018	B32B 15/08
1-2017-01702	53811	25.09.2017	01.03.2018	A61K 38/47
1-2017-01720	53246	25.07.2017	12.03.2018	C07H 3/06
1-2017-01757	54252	25.10.2017	02.03.2018	B25J 13/00
1-2017-01786	54643	27.11.2017	12.03.2018	A61K 9/00
1-2017-01802	53830	25.09.2017	22.03.2018	A23L 17/00
1-2017-01812	53510	25.08.2017	19.03.2018	A61K 38/19
1-2017-01837	53835	25.09.2017	05.03.2018	C03C 3/097
1-2017-01895	53843	25.09.2017	05.03.2018	F16L 13/14
1-2017-01911	53534	25.08.2017	01.03.2018	C03C 3/091
1-2017-01915	53844	25.09.2017	28.02.2018	C12N 1/20
1-2017-01945	53540	25.08.2017	01.03.2018	G06Q 30/02
1-2017-01967	53543	25.08.2017	06.03.2018	H01L 31/0296
1-2017-02002	53553	25.08.2017	16.03.2018	A61K 9/16
1-2017-02063	54287	25.10.2017	14.03.2018	B65D 23/02
1-2017-02101	53877	25.09.2017	27.02.2018	H01F 1/153
1-2017-02114	53880	25.09.2017	05.03.2018	C22C 45/02
1-2017-02142	54306	25.10.2017	12.03.2018	A01N 25/24
1-2017-02148	53585	25.08.2017	09.03.2018	A01P 21/00
1-2017-02154	54307	25.10.2017	09.03.2018	A61Q 13/00
1-2017-02155	54308	25.10.2017	09.03.2018	A61Q 13/00
1-2017-02156	54309	25.10.2017	09.03.2018	A61Q 13/00
1-2017-02235	54318	25.10.2017	07.03.2018	C09K 5/14
1-2017-02251	56392	26.03.2018	07.03.2018	F41H 5/02
1-2017-02325	54694	27.11.2017	27.02.2018	A61K 9/00
1-2017-02340	53947	25.09.2017	21.03.2018	A46D 3/04
1-2017-02444	53985	25.09.2017	09.03.2018	G01J 3/52
1-2017-02523	54018	25.09.2017	14.03.2018	B01J 27/24
1-2017-02540	54368	25.10.2017	13.03.2018	F25J 3/02
1-2017-02652	55150	25.12.2017	21.03.2018	A61K 38/26
1-2017-02694	54069	25.09.2017	09.03.2018	H01L 21/60
1-2017-02706	56397	26.03.2018	12.03.2018	H04N 5/225
1-2017-02707	56398	26.03.2018	12.03.2018	H04R 9/04
1-2017-02720	54404	25.10.2017	20.03.2018	D04H 1/70
1-2017-02825	54765	27.11.2017	26.02.2018	H04W 16/26
1-2017-03453	55578	25.01.2018	06.03.2018	C02F 3/28
1-2017-03520	54967	27.11.2017	19.03.2018	C07D 519/00
1-2017-03703	55277	25.12.2017	15.03.2018	C12N 7/04
1-2017-03762	56448	26.03.2018	02.03.2018	C12N 9/02
1-2017-03796	55038	27.11.2017	22.03.2018	D06M 11/13
1-2017-03899	55320	25.12.2017	09.03.2018	C12M 3/00
1-2017-03903	55658	25.01.2018	05.03.2018	B26D 3/26
1-2017-03949	55334	25.12.2017	09.03.2018	C12M 1/00
1-2017-04009	55681	25.01.2018	06.03.2018	B01D 19/02
1-2017-04024	55362	25.12.2017	19.03.2018	B01J 19/12
1-2017-04194	55733	25.01.2018	13.03.2018	B66C 23/36

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

1-2017-04228	56479	26.03.2018	21.03.2018	E05B 63/14
1-2017-04255	56105	26.02.2018	09.03.2018	B65D 1/02
1-2017-04947	56585	26.03.2018	19.03.2018	F25B 49/00
1-2017-05150	56632	26.03.2018	27.02.2018	C07D 471/04
1-2017-05252	56659	26.03.2018	06.03.2018	C07D 213/79
2-2015-00051	03153	26.09.2016	01.03.2018	H01P 1/212
2-2017-00420	03727	26.03.2018	05.03.2018	C12N 15/00

PHẦN VI

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký sáng chế

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1247/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2010-00370 (220) Ngày nộp đơn 14/08/2008

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1248/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2017-02781 (220) Ngày nộp đơn 02/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, địa chỉ chủ đơn

1. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH (DETECH., JSC)

Tòa nhà DETECH, số 8 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. Địa chỉ chủ đơn mới là:

Joan Buscallà, 10, 08173 Sant Cugat del Vallès (Barcelona), Spain

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1249/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2017-04039 (220) Ngày nộp đơn 19/04/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH (DETECH., JSC)

Tòa nhà DETECH, số 8 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1250/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2011-00307	27/07/2009
2	1-2011-03251	21/05/2010
3	1-2012-00061	05/07/2010

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

4	1-2012-00062	05/07/2010
5	1-2013-04117	26/06/2012
6	1-2014-03586	16/04/2013
7	1-2015-04367	05/05/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1251/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2013-03648 (220) Ngày nộp đơn: 26/04/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1252/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2013-01819	15/12/2011
2	1-2014-04227	19/06/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1253/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2016-02235 (220) Ngày nộp đơn: 17/12/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1254/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2017-02016 (220) Ngày nộp đơn: 29/05/2017

Mục sửa đổi: Tên tác giả

Tên của tác giả Nguyễn Đức Huy (VN) được sửa thành:

Nguyễn Đức Duy (VN)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1255/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2017-02058 (220) Ngày nộp đơn: 31/05/2017

Mục sửa đổi: Tên tác giả

Danh sách tác giả sáng chế khác được sửa thành:

1. Tên đầy đủ: Vũ Như Thành

Địa chỉ: Số 21A ngách 6/232 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

2. Tên đầy đủ: Lê Quốc Hưng

Địa chỉ: P2705A Chung cư Gemex Tower, khu đô thị An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

3. Tên đầy đủ: Hoàng Như Đông

Địa chỉ: Số 1 ngõ 174 Phương Canh, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

4. Tên đầy đủ: Nguyễn Văn Hưng

Địa chỉ: Nhà 2 ngõ 2 Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1256/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2017-02121 (220) Ngày nộp đơn: 06/06/2017

Mục sửa đổi: Tên tác giả

Tên của tác giả sáng chế Nguyễn Văn Khiên (VN) được sửa thành:

Phạm Văn Khiên (VN)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1257/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2015-00058 (220) Ngày nộp đơn: 08/01/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1258/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2012-02296 (220) Ngày nộp đơn: 17/03/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

1. Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (Số ĐKKD 0100-01-146760)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

2. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1259/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2014-02466 (220) Ngày nộp đơn: 25/01/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1260/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2009-01748 (220) Ngày nộp đơn: 21/12/2004

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

1. Tên chủ đơn mới là:

BASF SE (DE)

2. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1261/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2011-00851 (220) Ngày nộp đơn: 05/10/2009

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus, Cambridge, CB2 0AA, United
Kingdom

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1263/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2017-03714 (220) Ngày nộp đơn: 02/03/2016

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Mục sửa đổi: Tên tác giả

Tên của tác giả ZHAO, Qingxing (CN) được sửa thành:

ZHAO, QINGHANG (CN)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1264/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2016-02153 (220) Ngày nộp đơn: 19/12/2014

Mục sửa đổi: Tên tác giả

Tên của tác giả WILSHER, Nicola Elisabeth (GB) được sửa thành:

Nicola Elisabeth Wilsher (GB)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1431/TB-SHTT, ngày 07/03/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2013-00689	05/03/2013
2	1-2015-03990	19/03/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

AKTIONERNOE OBSHESTVO "NPO "STREAMER" (RU)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1432/TB-SHTT, ngày 07/03/2018

(210) Số đơn: 1-2016-04449 (220) Ngày nộp đơn: 27/01/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO., LTD.)

Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1433/TB-SHTT, ngày 07/03/2018

(210) Số đơn: 1-2013-02628 (220) Ngày nộp đơn: 23/08/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1434/TB-SHTT, ngày 07/03/2018

(210) Số đơn: 1-2014-01283 (220) Ngày nộp đơn: 21/09/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HÀ NỘI)

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1435/TB-SHTT, ngày 07/03/2018

(210) Số đơn: 1-2016-04728 (220) Ngày nộp đơn: 27/05/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Chemin du Pré-Fleuri 3, CH-1228 Plan-les-Ouates, Switzerland

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1816/TB-SHTT, ngày 15/03/2018

(210) Số đơn: 1-2013-00823 (220) Ngày nộp đơn: 22/08/2011

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1818/TB-SHTT, ngày 15/03/2018

(210) Số đơn: 1-2016-03162 (220) Ngày nộp đơn: 26/02/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)

1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1819/TB-SHTT, ngày 15/03/2018

(210) Số đơn: 1-2013-03558 (220) Ngày nộp đơn: 19/03/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

SHANDONG INOV POLYURETHANE CO., LTD. (CN)

No. 5577, Baoshan Road, High-tech Zone, Zibo City, Shandong Province, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1820/TB-SHTT, ngày 15/03/2018

(210) Số đơn: 1-2016-02310 (220) Ngày nộp đơn: 03/12/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

LEAD PHARMA HOLDING B.V. (NL)

Transistorweg 5, 6534 AT, Nijmegen, the Netherlands

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1821/TB-SHTT, ngày 15/03/2018

(210) Số đơn: 1-2017-05007 (220) Ngày nộp đơn: 11/12/2017

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Loại bỏ các tác giả sau đây ra khỏi danh sách các tác giả sáng chế khác:

1. Tên đầy đủ: Đặng Thị Thanh Huyền

Địa chỉ: 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

2. Tên đầy đủ: Nguyễn Minh Trí

Địa chỉ: 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1822/TB-SHTT, ngày 15/03/2018

(210) Số đơn: 1-2015-01829 (220) Ngày nộp đơn: 25/05/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

PT ASIA PACIFIC RAYON (ID)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1948/TB-SHTT, ngày 20/03/2018

(210) Số đơn: 1-2014-01109 (220) Ngày nộp đơn: 07/09/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

b- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký giải pháp hữu ích

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1436/TB-SHTT, ngày 07/03/2018

(210) Số đơn: 2-2017-00388 (220) Ngày nộp đơn: 05/12/2017

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Bổ sung các tác giả sau đây vào Danh sách các tác giả sáng chế:

1. Tên đầy đủ: Nguyễn Kiếm Anh

Địa chỉ: Bộ môn Cơ giới hóa xây dựng - Trường Đại học xây dựng

Quốc tịch: Việt Nam

2. Tên đầy đủ: Nguyễn Xuân Cường

Địa chỉ: Bộ môn Cơ giới hóa xây dựng - Trường Đại học xây dựng

Quốc tịch: Việt Nam

3. Tên đầy đủ: Văn Viết Thiên Ân

Địa chỉ: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng - Khoa Vật liệu xây dựng - Trường Đại học xây dựng

Quốc tịch: Việt Nam

c- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1021/TB-SHTT, ngày 07/02/2018

(210) Số đơn: 4-2013-08372 (220) Ngày nộp đơn 02/05/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

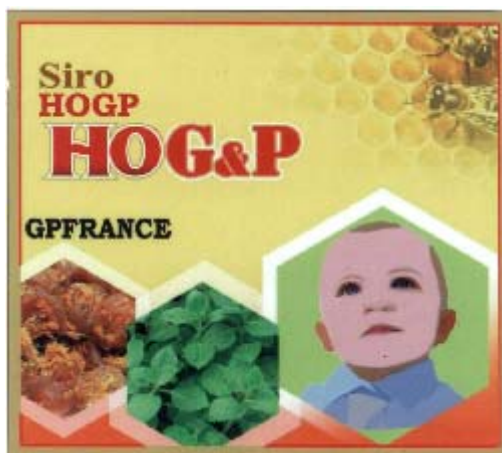
01 Bà Triệu, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1034/TB-SHTT, ngày 08/02/2018

(210) Số đơn: 4-2017-08372 (220) Ngày nộp đơn 09/02/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



PHẦN VIII

CHUYỂN GIAO ĐƠN

a - Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký sáng chế

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1245/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2013-00475	12/07/2011
2	1-2016-04808	12/07/2011

Bên chuyển giao:

UNIVERSITEIT GENT (BE)
Sint-Pietersnieuwstraat 25, B-9000 Gent (BE)

Bên được chuyển giao:

INBIOSE N.V. (BE)
Technologiepark 3, bus 41, 9052 Zwijnaarde, Belgium

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1262/TB-SHTT, ngày 28/02/2018

(210) Số đơn: 1-2011-00851 (220) Ngày nộp đơn: 05/10/2009

Bên chuyển nhượng:

ASTRAZENECA UK LIMITED (GB)
1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus, Cambridge, CB2 0AA, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng:

KUDOS PHARMACEUTICALS LIMITED (GB)
1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus, Cambridge, CB2 0AA, United Kingdom

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1428/TB-SHTT, ngày 07/03/2018

(210) Số đơn: 1-2016-03384 (220) Ngày nộp đơn: 12/09/2016

Bên chuyển nhượng:

EVONIK MEMBRANE EXTRACTION TECHNOLOGY LTD. (GB)
Unit 8 Wharfside Rosemont Road, Wembley Middlesex HA0 4PE, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng:

EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1429/TB-SHTT, ngày 07/03/2018

(210) Số đơn: 1-2014-03211 (220) Ngày nộp đơn: 22/02/2013

Bên chuyển nhượng:

LUPIN ATLANTIS HOLDINGS SA (CH)
Landis+Gyr Strasse 1, 6300 Zug, Switzerland

Bên được chuyển nhượng:

LUPIN LIMITED (ID)
Kalpataru Inspire 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055,
State of Maharashtra, India

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1815/TB-SHTT, ngày 15/03/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2013-00823	22/08/2011
2	1-2014-02345	20/12/2012
3	1-2015-02242	10/12/2013
4	1-2016-04116	30/04/2015

Bên chuyển nhượng:

ALCOA INC. (US)
Alcoa Corporate Center, 201 Isabella Street, Pittsburgh, Pennsylvania 15212-5858, United
States of America

Bên được chuyển nhượng:

ALCOA USA CORP., (US)
201 Isabella Street, Pittsburgh, Pennsylvania 15212-5858, United States of America

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1817/TB-SHTT, ngày 15/03/2018

(210) Số đơn: 1-2017-04507 (220) Ngày nộp đơn: 16/03/2016

Bên chuyển nhượng:

TIANJIN INSTITUTE OF INDUSTRIAL BIOTECHNOLOGY, CHINESE ACADEMY OF
SCIENCES (CN)
32, West 7th Avenue, Tianjin Airport Economic Area, Tianjin 300308, China

Bên được chuyển nhượng:

CHENGDU YUANHONG BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
F26, Tower A, Xingchen International, No.555, Middle Of Yizhou Avenue, Chengdu,
Sichuan, P.R. China

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1945/TB-SHTT, ngày 20/03/2018

(210) Số đơn: 1-2013-03986 (220) Ngày nộp đơn: 27/06/2012

Bên chuyển nhượng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Bên được chuyển nhượng:

VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)

Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1946/TB-SHTT, ngày 20/03/2018

(210) Số đơn: 1-2011-03664 (220) Ngày nộp đơn: 22/10/2010

Bên chuyển nhượng:

TASLY HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)

Tianjin Beichen Hi-tech Industrial Park, Tianjin 300410, China.

Bên được chuyển nhượng:

JIANGSU TASLY DIYI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)

No. 168, Chaoyang Road, Qingpu Industrial Park, Huai'an, Jiangsu 223002, China

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1947/TB-SHTT, ngày 20/03/2018

(210) Số đơn: 1-2015-03083 (220) Ngày nộp đơn: 21/02/2014

Bên chuyển nhượng:

MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)

16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

Bên được chuyển nhượng:

MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)

1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2611/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2013-00299	16/11/2011
2	1-2013-03909	12/07/2012
3	1-2014-00395	25/09/2012
4	1-2014-00398	16/08/2012
5	1-2014-00399	31/08/2012
6	1-2014-00584	29/10/2012
7	1-2014-00813	27/09/2012
8	1-2014-00919	22/10/2012
9	1-2014-02044	25/12/2012

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

10	1-2014-02089	27/12/2012
11	1-2014-02091	15/11/2012
12	1-2014-03155	21/02/2013
13	1-2014-03209	19/03/2013
14	1-2015-01637	27/03/2013
15	1-2015-01781	12/11/2013
16	1-2015-01782	21/11/2013
17	1-2015-02916	19/02/2014
18	1-2015-03032	19/02/2014
19	1-2017-02437	16/01/2015

Bên chuyển nhượng:

MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)

16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

Bên được chuyển nhượng:

MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)

1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan

b - Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký nhãn hiệu

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1014/TB-SHTT, ngày 07/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-13473 (220) Ngày nộp đơn: 13/05/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HÒA BÌNH
(VN)

Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG PHÚC KHANG

Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1015/TB-SHTT, ngày 07/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-13476 (220) Ngày nộp đơn: 13/05/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HÒA BÌNH
(VN)

Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG PHÚC KHANG

Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1016/TB-SHTT, ngày 07/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-13475 (220) Ngày nộp đơn: 13/05/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HÒA BÌNH
(VN)

Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG PHÚC KHANG

Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1017/TB-SHTT, ngày 07/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-13474 (220) Ngày nộp đơn: 13/05/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HÒA BÌNH
(VN)

Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 361 TẬP A (04.2018)

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG PHÚC KHANG
Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1018/TB-SHTT, ngày 07/02/2018

(210) Số đơn: 4-2015-31471 (220) Ngày nộp đơn: 10/11/2015

Bên chuyển nhượng:

JUNG YONG JOON

No. 113 Dong 703 Ho, Hyundae-Apt 148, Bonggongnam-ro, Gumisi Gyeong Sang Buk-Do,
Korea

Bên được chuyển nhượng:

JUNG JAF HOON

Hyundai I-Park APT 204dong 102ho, 15 Bonggongnam-ro, 20gil, Gum-si, Gyeongsangbuk-
do, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449